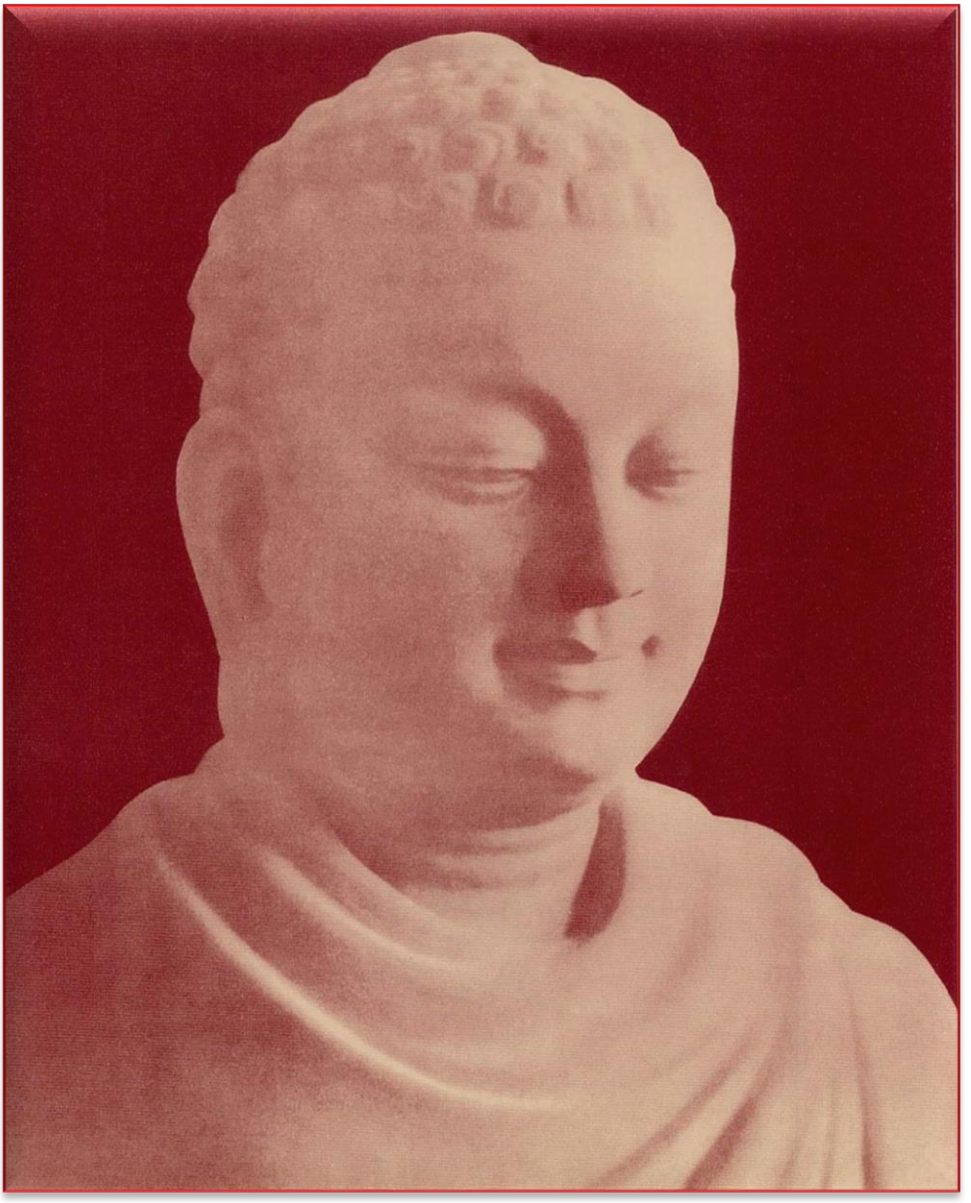


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 51

BỘ ĐẠI TẬP

II

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 51

BỘ ĐẠI TẬP
II

SỐ 397 (tt) → 401

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LUC
BỘ ĐẠI TẬP 2 – T051

SỐ 397 (TT) **3**
KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP **3**
QUYỂN 49 ..... **3**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 3
Phần 6: KHIẾN CHO MA VƯƠNG Kính Tin, Vui Vẻ 3
Phần 7: HẾT THẢY CHƯ QUỶ THẦN Cùng đến Chúng Hội 14
QUYỂN 50 ..... **27**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 27
Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC lòng kính tin (1) 27
QUYỂN 5 ..... **54**
Phẩm 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC LÒNG KÍNH TIN (Phần trên) 54
QUYỂN 51 ..... **79**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 79
Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC lòng kính tin (2) 79
Phần 9: CÁC VỊ THIÊN VƯƠNG HỘ TRÌ 95
QUYỂN 52 ..... **105**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 105
Phần 10: CHÚNG MA Có Được Lòng Kính Tin 105
Phần 11: THIÊN VƯƠNG ĐỀ-ĐẦU-LẠI-TRÁ Hộ Trì 114
Phần 12: THIÊN VƯƠNG TỲ-LÂU-LẶC-XOA 121
Phần 13: THIÊN VƯƠNG TỶ LÂU LẶC XOA 124
Phần 14: THIÊN VƯƠNG TỶ SA MÔN 127
QUYỂN 53 ..... **134**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 134
Phần 15: LUÂN CHÚ HỘ TRÌ 134
QUYỂN 54 ..... **153**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 153
Phần 16: NHẪN NHỤC (2) 153
QUYỂN 55 ..... **174**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 174
Phần 17: PHÂN CÔNG ĐẦY ĐỦ VỀ VIỆC HỘ TRÌ CHÁNH PHÁP NƠI CÕI DIÊM PHÙ ĐỀ 174
QUYỂN 56 ..... **205**
Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG 205
Phần 18: CÁC TINH TÚ Thâu Tóm Hộ Trì Các Quốc Độ 205

Phần 19: Tạo lập chùa tháp 214
Phần 20: Pháp diệt tận 218
QUYỂN 57 248
Phẩm 16: TU-DI TẠNG 248
Phần 1: THANH VĂN ĐẢNH LỄ Tất Cả Chư Phật Mười Phương 248
Phần 2: THIỀN Của Bồ Tát 254
Phần 3: DIỆT TRỪ Mưa Gió Chẳng Phải Thời 258
QUYỂN 58 270
Phẩm 16: TU DI TẠNG 270
Phần 4: ĐÀ LA NI 270
QUYỂN 59 291
Phẩm 17: BỒ TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 1) 291
QUYỂN 60 325
Phẩm 17: BỒ TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 2) 325
SỐ 398 357
KINH ĐẠI BI 357
QUYỂN 1 357
Phẩm 1: BỒ TÁT Trang Nghiêm Pháp Hội 357
Phẩm 2: TÁN THÁN PHÁP HỘI 369
QUYỂN 2 374
Phẩm 3: PHÁP MÔN VÔ CÁI 374
Phẩm 4: TRANG NGHIÊM PHÁP BẢN 375
Phẩm 5: TÁM HÀO QUANG 390
QUYỂN 3 395
Phẩm 6: ĐẠI BI 395
Phẩm 7: GIÁO HÓA 396
Phẩm 8: ĐẠO TUỆ 397
Phẩm 9: KIẾP SỐ 405
Phẩm 10: HẠNH NGHIỆP 407
QUYỂN 4 410
Phẩm 11: BIẾT BA ĐỜI 410
Phẩm 12: TRÍ HIỂU CHÚNG SINH 411
Phẩm 13: CHỦNG LOẠI CHÚNG SINH 413
Phẩm 14: CĂN BẢN 415
Phẩm 15: THẦN TÚC 418
Phẩm 16: NHẤT TÂM ĐỊNH Ý 420
QUYỂN 5 424
Phẩm 17: BIẾT BẢN HẠNH CỦA CHÚNG SINH 424
Phẩm 18: THẤU TỎ 426

Phẩm 19: CHẤM DỨT LẬU HOẶC 428
Phẩm 20: BỐN VÔ ÚY 431
Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (1) 436
QUYỂN 6 440
Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (2) 440
Phẩm 22: ĐẠO NHƯ LAI 451
QUYỂN 7 454
Phẩm 23: TÁM TỔNG TRÌ 454
QUYỂN 8 466
Phẩm 24: QUÁ KHỨ 466
Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP 470
Phẩm 26: BỒ-TÁT TRÍ TÍCH 480
Phẩm 27: TÁN THÁN 481
Phẩm 28: PHÓ CHÚC 487
SỐ 399 489
KINH BẢO NỮ SỞ VẤN 489
QUYỂN 1 489
Phẩm 1: VẤN TUỆ 489
QUYỂN 2 508
Phẩm 2: BA MƯƠI HAI BÁU PHÁT TÂM 508
Phẩm 3: THÔNG TỎ 510
Phẩm 4: VẤN BẢO NỮ 512
Phẩm 5: TÁM LỰC 518
Phẩm 6: MƯỜI LOẠI LỰC 520
Phẩm 7: BỐN ĐIỀU KHÔNG SỢ 523
QUYỂN 3 525
Phẩm 8: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG 525
QUYỂN 4 543
Phẩm 9: BA MƯƠI HAI TƯỚNG 543
Phẩm 10: HÀNH PHÁP 546
Phẩm 11: KHÔNG THOÁI CHUYỂN 549
Phẩm 12: ĐẠI THỪA 554
Phẩm 13: CHÚC LỤY 558
SỐ 400 561
KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ 561
QUYỂN 1 561
QUYỂN 2 571
QUYỂN 3 581
QUYỂN 4 592

QUYỂN 5 ..... **603**
QUYỂN 6 ..... **612**
QUYỂN 7 ..... **619**
QUYỂN 8 ..... **628**
QUYỂN 9 ..... **642**
QUYỂN 10 ..... **653**
QUYỂN 11 ..... **670**
QUYỂN 12 ..... **687**
QUYỂN 13 ..... **699**
QUYỂN 14 ..... **706**
QUYỂN 15 ..... **713**
QUYỂN 16 ..... **721**
QUYỂN 17 ..... **730**
QUYỂN 18 ..... **739**
SỐ 401 ..... **748**
KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN **748**
QUYỂN THƯỢNG **748**
QUYỂN HẠ **771**

❑

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 51

BỘ ĐẠI TẬP 2

SỐ 379 (tt)

(QUYỂN 49 → 60)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 397 (tt)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng
Đàm-vô-sấm, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 49

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 6: KHIẾN CHO MA VƯƠNG Kính Tin, Vui Vẻ

Bấy giờ, có vị Đế Thích Thiên vương tên là Hỏa Quang, đã cùng với đại chúng vân tập, hiện đang có mặt trong pháp hội, bèn thưa với Đế Thích Kiều-thi-ca:

–Kính thưa Thiên vương Kiều-thi-ca! Ma Ba-tuần kia, vì nhằm khiến được an trụ nơi lâm viên tịch tĩnh cùng với diệu nghĩa bậc nhất tạo sự tương ứng và cùng với chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được pháp Tam-muội, hay là nhằm làm thoái lui pháp Tam-muội kia nên dốc tạo ra sự não loạn?

Đế Thích Kiều-thi-ca đáp lời Thiên vương Hỏa Quang:

–Này Hỏa Quang! Ma Ba-tuần ấy, nơi hết thảy các xứ trong bốn cõi thiên hạ, đều khiến cho mọi chúng sinh thoái lui, mất mát hay để lại tai họa cho đông đảo bạn lành, nên luôn dốc tạo mọi não loạn. Lại cũng có tâm xấu ác như thế đối với những hành giả tu tập sáu pháp Ba-la-mật, từ pháp Bố thí ba-la-mật đến pháp Trí tuệ ba-la-mật nên luôn dốc tạo não loạn. Lại còn nhằm làm lùi mất giống trời, người, ba giống Bồ-đề, làm tăng trưởng ba nẻo ác, nên luôn dốc tạo nhiều não loạn. Đám quyến thuộc của ma Ba-tuần cũng đều như thế, đều nhằm muốn làm tăng trưởng biển khổ mênh mông của hết thảy chúng sinh nên dốc tạo não loạn.

Đế Thích Kiều-thi-ca nói xong lời ấy, thì cùng lúc, hết thảy chư vị đến tham dự hiện có mặt nơi pháp hội thảy đều đem tâm Từ bi hướng nhìn về phía ma vương Ba-tuần. Rất nhiều chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thể hiện lòng thương xót nên bày lời khuyên can ma vương. Đế Thích Hỏa Quang lại cùng với một vạn Thiên chúng của Đế Thích, thảy cùng chắp tay hướng

về phía ma Ba-tuần và nói:

–Đại vương! Xin chúc mừng! Xin chúc mừng! Đối với ba ngôi báu đại vương nên sinh tâm kính tin.

Lúc này, vị Thiên chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với sáu mươi ức trăm ngàn Phạm chúng và bốn Thiên vương, đều thể hiện tâm Từ, hướng mắt nhìn về chỗ ma vương nói:

–Chúc mừng! Chúc mừng! Này ma vương Ba-tuần! Nếu đối với Tam bảo không có được lòng kính tin, thì ở đời vị lai trong đêm dài tối tăm của cõi sinh tử sẽ bị nhiều mất mát tổn hại lớn lao, không có được chút lợi ích nào mà sẽ bị đọa vào các đường ác.

Ma Ba-tuần vì được hết thảy chư vị có mặt trong chúng hội, mỗi mỗi người đều biểu lộ tâm Từ đưa mắt nhìn về phía mình, vào lúc chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát cùng với Thích thiên, Phạm thiên, Hộ thế Tứ vương khuyên can, đã từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và đọc kệ:

Kẻ trí dốc hướng lìa ngôi vua
Do nhiều phiền não, ganh ghét, mạn
Nên khiến hủy mất đường thắng thiện
Đọa lạc nơi các nẻo ác dữ.
Tôi do đem phú quý dối lừa
Nơi Bậc Đạo Sư gieo tai họa
Ngăn che các nghiệp lành chúng sinh
Nên chẳng thấy Phật dấy tâm sân.
Thế Tôn một nẻo luôn nhẫn nhục
Từ bi thương xót thảy muôn loài
Tâm ấy trừ sạch hết thảy mạn
Làm cạn biển phiền não chúng sinh.
Chỉ Phật thiêu sạch củi phiền não
Chỉ rõ đường giải thoát trời, người
Khiến muôn chúng sinh vượt biển khổ
Tôi mù, không trí, vào chốn tối.
Tôi nay cúi xin chư đại chúng
Xin đem lòng thương giúp chúng tôi
Tạ lỗi Như Lai, trụ tin tưởng
Lại chẳng hề dấy tâm não loạn.
Ta nay dốc hướng hộ pháp Phật
Khiến mắt chánh pháp thêm sáng tỏ

Tự bỏ tham ganh mạn hiện có
Sám hối hết thảy mọi nghiệp tội.
Tôi nay phát tâm Bồ-đề lớn
Cùng khuyến khích hết thảy chúng sinh
Tự tu tinh tấn đủ sáu Độ
Đưa chúng sinh đến nơi tám đường.
Tôi dốc vì mỗi mỗi chúng sinh
Nêu rõ vô lượng các pháp môn
Theo chỗ dốc khiến nhập thành pháp
Như thế gắng khuyên hết thảy chúng.
Chưa từng thấy có hội như vậy
Thảy nên cùng kính tin Tam bảo
Do tôi tâm ác đầy thấp kém
Nên nay lìa bỏ cùng bao tội.
Từ nay luôn trụ tâm tịnh, tin
Nguyện sau không còn nẻo hèn kém
Tâm cùng đức Thánh luôn tương hợp
Chẳng còn tạo tác mọi nghiệp ác!

Ma vương Ba-tuần nói xong kệ ấy, liền hướng về chỗ Phật, đi đến lễ bái và nói kệ:

Tôi nơi Thế Tôn tạo họa ác
Xin đem Từ, nhẫn rộng dung thứ
Cứu kẻ cô độc, nhận lòng thành
Bậc Trí, nhân từ không mang giận.

Lúc này, hết thảy chư vị trong đại chúng đều cùng một lời kính thưa Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Mong được dung tha ma vương Ba-tuần! Ma nay đã có sự tin kính sâu xa, thành tâm sám hối, sẽ dốc hộ trì Phật pháp làm cho mắt chánh pháp thêm sáng tỏ rực rỡ, khiến cho chánh pháp của Đức Thế Tôn trụ nơi thế gian được lâu bền, lại khiến cho người, trời trong cõi sinh tử có được nhiều lợi ích an lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Nhẫn, tối thượng ở đời
Nhẫn là nẻo an lạc
Nhẫn là lìa cô độc
Chỗ Hiền thánh vui mừng.
Nhẫn làm rõ chúng sinh

Nhẫn tạo nên bạn tốt
Nhẫn thêm lời xưng tụng
Nhẫn là chốn đời yêu.
Nhẫn được môn tự tại
Nhẫn tạo đủ đoan nghiêm
Nhẫn đem lại uy lực
Nhẫn chiếu tỏa thế gian.
Nhẫn được mọi vui sướng
Nhẫn khiến thành thiện xảo
Sức nhẫn hàng phục oán
Cùng để trừ buồn lo.
Nhẫn đạt dung sắc đẹp
Nhẫn tạo mọi thân thuộc
Nhẫn tụ hội quả tốt
Nhẫn năng hướng nẻo lành.
Nhẫn khiến người vui vẻ
Nhẫn đạt mọi tốt đẹp
Nhẫn dứt được mọi khổ
Nhẫn đạt thọ mạng dài.
Nhẫn đạt Đại Phạm vương
Nhẫn được Tự tại dục
Nhẫn được Thiên đế Thích
Luân vương đủ thần thông.
Nhẫn đạt chủ cõi người
Lực nhẫn hàng phục khó
Nhẫn được Rồng, Dạ-xoa
Trong Tu-la tự tại.
Nhẫn dứt được mọi oán
Chẳng mưu hại chúng sinh
Nhẫn lìa mọi trộm cắp
Nhẫn dốc bỏ dâm dục.
Nhẫn dừng dứt vọng ngữ
Hai lưỡi, thêu dệt, ác
Nhẫn trừ sạch tham sân
Cùng lìa ý tà kiến.
Nhẫn sức thành Thí, Giới
Tinh tấn cùng Thiền-na
Bát-nhã ba-la-mật

Nên đủ sáu Độ ấy.
Nhẫn trừ được mọi hoặc
Nhẫn đạt quả La-hán
Cũng đạt Bích-chi-phật
Cùng trụ Nhẫn vô sinh.
Nhẫn tạo đủ mười Địa
Chóng đạt nẻo Bồ-đề
Nhẫn nơi mọi chúng sinh
Đem lại thắng vô thượng.
Nhẫn hàng phục chúng ma
Cùng thâu phục ngoại đạo
Nhẫn hay ở thế gian
Chuyển xe pháp tối thắng.
Nhẫn khiến nhiều chúng sinh
Làm cạn ba đường ác
Nhẫn dứt chướng phiền não
Cùng làm tịnh mắt pháp.
Nhẫn thọ ký muôn loài
Theo chỗ cầu ba thừa
Nhẫn thu phục ác, bạo
Chúng La-sát, Dạ-xoa.
Nhẫn cùng vô số người
Thọ ký đạo Tối thượng
Nhẫn đã hàng phục oán
Cũng diệt hết mọi ác.
Nhẫn năng dứt hết thảy
Mưa gió dữ trái thời
Nhẫn năng tạo hội lớn
Các chốn pháp hội này.
Ta dung thứ Ba-tuần
Mọi ác bạo nơi ta
Chỉ từ tạ tâm mình
Là dung thứ bậc nhất.
Nay nơi trước đại chúng
Chứng tri khuyên ngươi
Chớ hoại chốn ta hội
Hết thảy chánh pháp Phật.

Lúc này, tất cả đại chúng đến dự pháp hội, Trời, Người, A-tu-la,

Càn-thát-bà cùng một lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Kính thưa Đức Bà-già-bà! Như Lai luôn đối với hết thảy chúng sinh thể hiện lòng Từ bi thương xót, đem các pháp lành tạo nên mọi lợi ích an lạc cho họ. Ma vương Ba-tuần thường đối với Đức Thế Tôn dấy tâm ganh ghét xấu ác, tâm oán hại, đối với mọi chúng sinh là hàng tri thức ác, ở nơi các pháp lành luôn tạo tác mọi thứ tai họa, khiến mãi quanh quẩn nẻo bất thiện.

Khi ấy, có một vị Phạm thiên tên là Uy Đức, dùng kệ thưa với đức Đại phạm Thiên vương Bất Động:

Như hư không vô biên vô đẳng
Hết thảy chúng sinh chốn nương trụ
Trí Phật chẳng nghĩ bàn như thế
Nơi tất cả pháp đến bờ giác.
Thế Tôn khen ngợi nẻo hành thí
Nên thương xót hết thảy muôn loài
Do trí được là Bậc công đức
Nên chóng đủ pháp Ba-la-mật.
Hoặc có nêu rộng giới nhẫn, tâm
Cùng với thiền định và trí tuệ
Thế Tôn trong mỗi mỗi pháp ấy
Hiển bày đầy đủ nơi sáu Độ.
Như Lai dốc dùng pháp thiền định
Dạy nên hướng đến đạo Bồ-đề
Vì thế phải nên vui trụ thiền
Chóng chứng đắc đạo lớn giác ngộ.

Lại có tất cả các vị Phạm vương, các vị Đế Thích vương, chư vị Thiên vương khác, chư vị Long vương, Dạ-xoa vương, A-tu-la vương, Già-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Càn-thát-bà vương, Ma-hầu-la-già vương, La-sát vương, Cưu-bàn-trà vương, Ngạ quỷ vương, Tỳ-xá-già vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về ma Ba-tuần, chắp tay thi lễ và thưa:

–Đại vương! Nếu hết lòng kính tin Đức Thế Tôn Mâu-ni, do Thế Tôn đã giải thoát khỏi mọi lỗi lầm, đạt được tất cả công đức giác ngộ Từ bi thương xót hết thảy chúng sinh, ban cho mọi an lạc, thấu tỏ các pháp, lìa bỏ các nẻo lưu chuyển, trụ nơi bờ giác.

Đại vương! Nếu có chúng sinh, thậm chí chỉ trong một niệm dốc lòng thâm tín Đức Như Lai, kính ngưỡng tôn trọng, ca ngợi cho là chưa

từng có, do sự kính tin ấy nên được làm Luân vương thống lãnh bốn cõi thiên hạ, bảy thứ báu luôn gồm đủ, cho đến được làm Đế Thích Thiên vương, bậc chủ tự tại của cõi Dục ma vương Ba-tuần. Bậc chủ cõi Ta-bà là Đại phạm Thiên vương còn luôn có đầy đủ lòng tin đối với Tam bảo, huống hồ là những kẻ khác. Vì thế, đại vương nên lìa bỏ mọi kiến chấp của ma, các tâm xấu ác vẩn đục, để có được trọn đủ lòng tin, kính. Ở nơi dòng chảy của sinh tử nhận được các quả báo phú quý tự tại, về sau sẽ thành Bậc Chánh Giác, đem lại cho chúng sinh tất cả mọi an lạc, được làm phước điền vô thượng cho thế gian.

Bấy giờ, ma vương lại cùng với đám tả hữu cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, dốc lòng kính tin Đức Thế Tôn Mâu-ni ân cần sám hối tạ lỗi.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với ma vương:

Tâm ác, tuệ gian, ngươi từng dấy
Ta luôn nhẫn dung, trời, người chứng
Chí tâm tu tập đạo Bồ-đề
Ngươi sẽ làm Phật, tuệ vô lượng!

Ma vương Ba-tuần nghe xong lời kệ của Phật, muốn thể hiện lòng tịnh tín hết mực hiện có của mình, liền cầm các vật báu vô giá như chuỗi hoa bằng ngọc ma-ni, xâu chuỗi báu đeo nơi cổ, xâu chuỗi báu mang nơi tay, chân, cùng giơ cao chiếc ấn dâng lên Đức Thế Tôn, chắp tay thi lễ và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tôi từ trước đối với Phật đã nhiều lần tạo tác mọi chướng ngại cho sự tu tập với tâm xấu ác nhằm phá hoại mắt sáng chánh pháp, đoạn dứt dòng giống Tam bảo, hủy diệt ngọn đuốc soi sáng thế gian. Do đâu mà tôi đã làm như thế? Là vì tôi đã xa lìa pháp lành tâm bị mê hoặc lầm lạc. Nay ở nơi Tam bảo đã có được lòng kính tin sâu xa, nên đối với mọi chỗ tạo ra hết thảy các nghiệp chướng nay dốc xin sám hối và đã phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng, mong được đội ân Đức Thế Tôn thọ ký. Kính mong Đức Thế Tôn xót thương mà thọ nhận các vật báu dâng cúng của tôi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì lòng Từ bi thương xót đối với ma Ba-tuần nên đã thọ nhận các vật báu cúng dường ấy.

Ma Ba-tuần thấy vậy tâm hết sức vui mừng nên thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như các hàng đệ tử Thanh văn hiện có của Đức Phật, chư vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, kể cả những người khác, nơi các khu vườn tịch tĩnh, an tọa ngay ngắn, cùng với nẻo Đệ nhất nghĩa hòa hợp, an trụ, thì ở đời hiện tại, vị lai, hoặc ma, hoặc

ma con, hoặc ma đàn bà, thiếu nữ, hoặc đám ma hầu cận gồm nam phu phụ nữ, cùng đám ma vương nương tựa nơi mọi chúng sinh hiện có; hoặc Thiên, Thiên con, Thiên đàn bà, thiếu nữ, hoặc đám Thiên hầu cận gồm nam phu phụ nữ, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, hoặc là con, hoặc phụ nữ, thiếu nữ, hoặc đám nam phu phụ nữ hầu cận, nói chung nếu các loài kể trên tạo sự quấy nhiễu não loạn các chúng tu hành, hoặc nhằm làm suy hại để lấy đi phần khí chất tinh túy của họ, dùng tà khí hà vào thân làm cho thân tâm tán loạn; hoặc cướp đoạt lấy y phục, đồ ăn uống, thuốc men; hoặc bảo kẻ khác đoạt lấy; hoặc đoạt các thứ vị, hoặc dùng mũi để ngửi, hoặc phóng ra khí xú uế đầy khắp cả chốn trú ngụ của chúng tu hành; hoặc lại trông thấy chư vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng với những chúng sinh khác trụ ở nơi lâm viên vắng vẻ dốc tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, nếu không hết lòng tạo mọi cung cấp cúng dường y phục, thức ăn uống cùng các thứ thuốc men thì tôi sẽ khiến cho đám kia, hoặc ma, ma con, cho đến loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na với đám nam nữ hầu cận, tất cả thảy bị các bệnh nơi đầu, bệnh nơi mắt, tai, bụng, nói chung là nhiều thứ bệnh như thế luôn bức hại khiến phải mất hết thần thông không còn có thể bay trên không hay đi tới khắp các nơi chốn xa xôi, tất cả đều bị mê muội tối tăm.

Ma vương Ba-tuần nói xong tức thì đọc chú:

Am ma soa, hát la ma soa. Am ma ma la soa. Mạc soa bỉ xà bà đế. Mạc soa tô đâu đế. A bà yết si. A bà chỉ lê. Thì na thi. Na ma già bà bà tê. At la khí ma na để lê. Phù xà bạt la. Chỉ nê a khư lâu soa ma khư bả di. Đà la a bỉ tư la khư bỉ sa. Mâu đạt la khư bỉ. Tất lê thế tỳ. Niết mị đế uất đặc ca. Niết mị đế. Chỉ xà niết mị đế bà dạ bà niết mi đế. A ca xa mị la. Niết mị đế phân thị na la dạ noa. Khư bà niết văn chi. Ma hê thủ bà la niết văn chi. A sa già bà. Niết văn chi. Tát đâu bà tăng khí da bạt giá. Niết văn chi. Bát la ma át tha. Niết văn chi. Bát la già noa. Bát la át tha. Niết văn chi. Đa bà bạt la đa. Niết mục đa. Bát la ma át tha. Niết văn chi la. Tô bà la.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện đang có mặt, những ai vốn có tâm ác hành xấu, đối với mọi chúng sinh không có lòng Từ bi, nghe ma vương Ba-tuần nói, thảy đều kinh sợ.

Ma vương Ba-tuần lại nói:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nếu có những kẻ làm trái với những điều tôi đã nêu ra thì sẽ phải chịu những thứ bệnh khổ não như đã nói trên. Lại nữa, kính thưa Đức Thế Tôn! Tôi nay xin dốc lòng hộ trì hàng Thanh văn

đệ tử Phật, điều phục các hành xấu ác, không khiến cho ở đời hiện tại và vị lai tạo ra những suy đốn não loạn, có thể đem lại cho Pháp nhãn của Đức Thế Tôn trụ thế lâu bền, dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn nơi thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại khen ngợi ma Ba-tuần:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, này ma Ba-tuần! Ngươi ở trong cõi sinh tử đã tạo được đầy đủ các công đức lớn lao, không khiến cho các điều xấu ác có thể làm suy hại não loạn hết thảy chúng sinh.

Lúc này, tất cả chư vị trong đại chúng, chư Thiên, Người, Càn-thát-bà thảy đều cất tiếng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Ma vương Ba-tuần, đối với Tam bảo đã có được lòng kính tin sâu xa, như thế là Phật pháp ở trong cõi sinh tử luôn được sáng tỏ rực rỡ, chư Thiên, người sẽ được nhập vào thành trì vô úy, các nẻo ác được ngăn lập, luôn khai mở các nẻo thiện cùng cánh cửa giải thoát, trong bốn cõi thiên hạ mọi sự tranh chấp gây hấn, mọi thứ bệnh dịch, những cảnh mất mùa đói kém cùng những hiện tượng mưa gió trái thời tiết thảy đều được dừng dứt, lại khiến trong bốn cõi thiên hạ luôn được an ổn, cuộc sống của muôn dân no đủ an lạc.

Bấy giờ, ma vương Ba-tuần cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh theo phía tay phải ba vòng rồi lui ra ngồi qua một bên.

Lúc này, đại chúng muốn một lần nữa làm sáng tỏ ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Tâm ma rõ ràng được hoan hỷ
Cùng quyến thuộc sám tạ Như Lai
Tâm thật mừng vui nên thưa bày
Từ bi trước người lìa mọi ác.
Cũng như hư không chẳng biên vực
Cảnh giới trí Phật cũng như thế
Giác ngộ tỏ ngọn nguồn các pháp
Nơi thế gian thuyết pháp Tối thượng.
Hoặc giảng pháp bố thí hơn hết
Do thí nên đạt diệu Bồ-đề
Hoặc giảng pháp trì giới, nhẫn
Tinh tấn, thiền định cùng trí tuệ.
Như thế phương tiện thuyết vô số
Hiển bày nẻo giác ngộ, giải thoát

Trời, Người, Tu-la phải nên biết
Thế Tôn tự tại hàng phục ma.
Kinh ấy Phật dạy nhẫn trên hết
Nên đạt hết thảy an ổn, lạc
Nhẫn khiến mọi phiền não dừng dứt
Nêu rõ thành giải thoát vi diệu.
Tâm kính chắp tay cùng hướng Phật
Sám hối bao nghiệp ác đã tạo
Nên phát nguyện Bồ-đề tối thắng
Chúng con tất sẽ làm Đạo sư.
Tự nhiên được Như Lai thọ ký
Ma vương chóng thành Đẳng chánh giác
Cùng với trăm ngàn chúng sinh khác
Cũng được thọ ký đạo Bồ-đề.
Đã trọn Nhẫn nhục ba-la-mật
Chóng làm Bậc Đạo Sư vượt bậc
Cùng các pháp lành tạo y chỉ
Hộ trì Thanh văn nên nói chú.
Như ma, ma dựa, chúng quỷ thần
Dạ-xoa, Tu-la, Phú-đơn-na
Như có não hại chư Phật tử
Sẽ đem bệnh ác gắn vào thân.
Hết thảy đại chúng đều vui mừng
Hoan hỷ cùng bày tỏ lời này
Nhờ nghiệp chuyển ấy pháp hưng thịnh
Ắt được trụ vững nơi thế gian.
Ma vương an trụ tâm tịnh, nhẫn
Dòng suối Tam bảo khó khô cạn
Thế gian sẽ dứt mọi ô trược
Đói khát, gió dữ, cùng nắng hạn.
Vì thế trời, người được an lạc
Gốc nẻo tu tập hạnh nhẫn nhục
Theo phương tiện Thí, Thi-la, Nhẫn
Đến Tinh tấn, Thiền, Trí bờ giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết giảng xong một cách rõ ràng về công đức của pháp nhẫn như vậy, có chín trăm tám mươi vạn chư Thiên, người đã từng tu tập pháp nhẫn ấy, tất cả thảy đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh, có mười tần-bà-la trăm ngàn người đạt được nhẫn nhu thuận, có đến một

ức na-do-tha trăm ngàn trời, người đạt đạo quả Tu-đà-hoàn, lại có số lượng chúng sinh nhiều hơn thế đạt được chánh kiến ở thế gian, lại có mười tần-bà-la trăm ngàn Trời, Người, A-tu-la, Dạ-xoa, La-sát, trước đây chưa từng phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì lúc này thảy đều phát tâm và không thoái chuyển, còn có trăm vạn chúng sinh được thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng.

***

Phần 7: HẾT THẢY CHƯ QUỶ THẦN Cùng đến Chúng Hội

Bấy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính lễ bái và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nơi cõi Diêm-phù-đề này với vô số quốc độ, thành ấp, thôn xóm, vườn cây, đền đài, quán xá, khe núi, ao đầm các xứ, những chốn có các chúng xấu ác Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na nương theo đấy mà trú ngụ, luôn dấy khởi giận dữ, độc ác, hung bạo, không chút hổ thẹn, đối với chúng sinh không có lòng thương xót, thường hại sinh mạng kẻ khác cùng tạo mọi não loạn. Đám Thiên long cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na xấu ác ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề luôn luôn dấy khởi một cách trái thời tiết những trận nắng hạn, gió độc, mưa dữ, mây đen, tro bụi cuốn xoáy, lạnh buốt hay nóng bức. Do những tai họa ấy đã phá hại các thứ ngũ cốc hoa màu cây trái, các loại cây để làm rượu, làm đường như bồ đào, cây mía, các thứ vải lụa, nên khiến cho chúng sinh luôn gặp phải muôn ngàn cảnh mất mùa đói kém, bệnh dịch, bao trường hợp thân thích biệt ly, vô số nỗi khổ não bức thiết. Chính từ đấy mà họ luôn hay xâm phạm lẫn nhau, hoảng sợ, đánh giết, tâm thường kinh hãi, khiến các hàng vương giả Sát-lợi, nơi đám quyến thuộc của mình với năm thứ dục lạc luôn đầy đủ mà không sinh lòng vui thích! Ở nơi quốc độ mình, luôn xảy ra sự gây hại cho hết thảy các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, nam phu, phụ nữ, trẻ em gái trai, lại cũng bức hại các loài voi, ngựa, bò, dê, sư tử, cọp beo, chó sói, chó thường, nói chung là hết thảy các loài cầm thú đều khiến bị bức hại. Đối với chúng sinh thì tạo ra vô số duyên cớ để bức hại họ, ngày đêm giết chóc, thiêu đốt, đâm chém. Năm thứ lúa gạo hoa màu, các loại sản vật lụa vải để nhằm đem lại cái ăn, mặc cho mọi người có cuộc sống an lạc, cùng thực hiện các điều thiện, tất cả thảy đều bị tổn hại, giảm thiểu. Chính từ nhân duyên đó khiến cho các nẻo lành nơi cõi trời, người bị giảm sút, mất đi tánh chất đáng yêu thích của nó. Tất cả đám chúng tôi chẳng có thể ngăn giữ nổi!

Nay Đức Thế Tôn đã có sự tập hợp đông đảo nơi chúng hội này, gồm hết thảy chư vị Đại sĩ, Bồ-tát Ma-ha-tát, chư vị Thanh văn cùng đều có mặt, hết thảy chư Thiên vương cùng đám quyến thuộc, chư Long vương, A-tu-la vương, cho đến hết thảy chư vị Tỳ-xá-già vương cùng với các đám quyến thuộc của họ cũng đều vân tập đông đủ nơi chúng hội. Kính thưa Đức Thế Tôn! Kính mong Đức Thế Tôn, đối với thiên long quỷ thần nên có sự giáo hóa dặn dò rõ ràng, để cho họ, gồm cả Thiên, Long,

Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già… ở cõi Diêm-phù-đề này với tất cả quốc độ, thành ấp, thôn xóm, núi rừng, hang động, đền miếu, cây vườn các chốn, đều khiến họ hộ trì. Như chúng thiên long cho tới loài quỷ Tỳ-xá-già ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề này, nếu xảy ra những hiện tượng tranh đoạt chém giết bức hại, những cảnh mưa gió trái thời, các thứ bệnh dịch, mất mùa đói kém hay nóng lạnh bất thường, thì các chúng kia, tùy theo phần của họ mà ngăn chận, hộ trì. Nếu ở cõi Diêm-phù-đề xảy ra các sự việc như vừa kể trên thì chư vị ấy cũng thảy đều dốc sức ngăn chận, dứt trừ, khiến cho ở cõi này với bao thứ hiện có như hoa quả, cỏ cây thuốc, các thứ vải lụa trắng, màu, năm thứ ngũ cốc, các loại cây mía đường, bồ đào, cùng bao thứ sữa bơ mật ong… thảy đều được dồi dào, sinh trưởng kết quả luôn thuận hợp, còn những loại lúa nếp hoa màu cũng không hề suy giảm hư hoại.

Cũng ở cõi Diêm-phù-đề này với mọi nơi chốn có con người trú ngụ cùng với các loài cầm thú, tùy theo chỗ cần dùng của mình mà đều được no đủ sung túc, nhờ đó đã khiến cho chúng sinh tu tập theo các nẻo lành, tu tập theo chánh pháp thực hành các điều chân thật, an trụ trong sự siêng năng tu tập ấy, nẻo thiện theo đấy mà tăng trưởng không ngừng, chẳng hề lùi giảm. Từ nhân duyên này, nên ở cõi Diêm-phù-đề, loài người được đông đúc với cuộc sống no đủ an lành, phong phú thật đáng yêu thích vô cùng, chánh pháp của Đức Thế Tôn cũng được trụ thế lâu dài, mọi sở nguyện của người, trời thảy được trọn đủ, chúng sinh đều hướng đến đường thiện, hướng về đạo giải thoát, lìa bỏ ba nẻo ác, làm cho Tam bảo luôn được nối dòng không hề bị đoạn tuyệt.

Lúc này, Tứ Thiên vương muốn làm sáng tỏ lần nữa về những ý nghĩa trên nên đọc kệ:

Nơi cõi Diêm-phù-đề
Mọi quốc độ hiện có
Thiên, Long, Dạ-xoa ác
La-sát, Cưu-bàn-trà.
Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già
Ca-trá phú-đơn-na
Giận, ác không ân dưỡng
Với chúng sinh chẳng xót.
Chúng ấy không hổ thẹn
Bức hại chư Sát-lợi
Sa-môn, Bà-la-môn

Tỳ-xá cùng Thủ-đà.
Sư tử, voi, cọp, báo
Mưa gió dữ trái thời
Bệnh dịch, bao đói kém
Nên khiến chúng sinh khổ.
Chúng ấy hại muôn loài
Hủy phá khắp thế gian
Bao thứ lúa, hoa màu
Cùng diệt đèn chánh pháp.
Bốn Thiên vương chúng tôi
Chẳng ngăn nổi ác ấy
Mong Phật nên phân, giao
Cõi nước cùng thành ấp.
Dặn dò Long, Dạ-xoa
La-sát, Cưu-bàn-trà
Khiến chúng đều ngăn, giữ
Mưa gió hại trái thời.
Dứt mọi nỗi kinh sợ
Khiến không đói kém, bệnh
Hoa trái, cây thuốc, lúa
Tràn đầy vị ngon ngọt.
Chúng sinh dứt đói thiếu
Mọi cần dùng thảy đủ
Hết thảy pháp lành tăng
Nên được mọi an lạc.
Pháp Phật trụ thế bền
Muôn loài hướng đường thiện
Dòng Tam bảo không dứt
Mong Phật thường thương xót.
Đại địa đủ vật ngon
Lìa mọi vị cay đắng
Hoa trái đều dồi dào
Vô số vị sung mãn.
Suối ao cùng sông hồ
Nước trong luôn đầy ắp
Nơi các thứ lúa, rau
Luôn tốt tươi, tăng trưởng.
Đem lại thức ăn uống

Tâm nhu hòa dứt ác
Niệm từ luôn tương hợp
Lưu chuyển dứt cấu nhiễm.
Lìa bỏ mọi gia nghiệp
Trụ nơi A-lan-nhã
Dốc tu nẻo Bồ-đề
Khiến mọi chúng sinh tin.
Chánh pháp được phát huy
Chúng ma ác không còn
Bốn thiên hạ an lạc
Mọi chốn người sung mãn!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hỏi Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và vị chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm thiên:

–Này chư Thiên vương! Chư vị đã hoặc thấy hoặc nghe trong hiền kiếp này, bắt đầu với Đức Phật Câu-lưu-tôn, tiếp theo vào thời các Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp xuất hiện ở đời, công việc giáo phó rõ rệt phân minh đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà… hiện có trong cõi Diêm-phù-đề này được thực hiện ra sao? So với ta hiện nay, ở nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác, đã tạo được sự giao phó dặn dò phân minh rõ rệt, đối với hết thảy các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà… trong cõi Diêm-phù-đề này hoàn toàn như nhau chăng?

Chư vị Đại Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm vương cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi từng thấy, nghe nơi Hiền kiếp này, bắt đầu là Đức Phật Câu-lưu-tôn, nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác đã tạo được sự giao phó dặn dò phân minh rõ rệt đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà,… trong cõi Diêm-phù-đề này, so với Đức Thế Tôn hiện nay đã thực hiện nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác không có gì khác.

Vào thời Đức Phật Câu-lưu-tôn xuất hiện ở đời, thọ mạng của chúng sinh là bốn vạn năm. Thời bấy giờ, khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, của các pháp, nói chung là các Lực ấy luôn được tăng lên. Các sự việc như mùi vị, uy lực, phước đức, lòng thương, sự hơn hẳn, trí tuệ, thảy đều được tăng lên. Thời ấy, nương vào đất để sinh trưởng, các thứ quả ngon, các thứ hoa lá cây thuốc… được chúng sinh dùng để ăn đều khiến cho họ có tâm mềm dịu, tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm Bố thí, Trì giới,

Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, tâm xa lìa việc giết hại sinh mạng, cho đến tâm lìa bỏ tà kiến, ít ham muốn biết đủ, ít bị phiền não cấu nhiễu, nhiều phước đức, thọ mạng lâu dài, xa rời tham dục, sống ở chốn thanh vắng, yêu mến chánh pháp, chán lìa sự lưu chuyển trong cõi sinh tử, luôn phát huy làm cho Tam bảo thêm sáng tỏ, nhờ từ nhân duyên đó mà chúng sinh lìa được các đường ác đi theo đường thiện. Thời đó, chư Thiên, thậm chí cả đến loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na cùng hết thảy các loài cầm thú đều có được đầy đủ các sự việc như thế. Lần lượt về sau thọ mạng của con người giảm bớt dần. Do thọ mạng của con người giảm xuống nên phước đức cũng giảm. Phước đức giảm nên vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa cũng giảm. Vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa giảm nên khí chất tinh thuần của chúng sinh cũng giảm. Khí chất tinh thuần của chúng sinh giảm nên các pháp nơi tâm của chúng sinh tạo các điều thiện và sự hổ thẹn giảm nên khí chất tinh thuần mang tánh chất cam lộ của chánh pháp cũng giảm. Từ việc thọ mạng nơi mỗi người của chúng sinh tổn giảm cho tới khí chất tinh thuần của cam lộ nơi chánh pháp cũng tổn giảm nên mới lan rộng ra tình trạng giết hại sinh mạng dẫn tới việc dua theo tà kiến, thậm chí cả loài cầm thú lại cũng như thế. Như vậy là chúng sinh xa lìa con đường thiện, con đường giác ngộ giải thoát hướng theo con đường xấu ác và đến khi mạng chung thì bị rơi vào các cõi ác. Như những chúng sinh sinh nơi loài Dạ-xoa cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na, thì luôn sân hận, độc ác không chút lòng thương, không biết nhìn về đời sau với bao việc đáng kinh sợ, lại luôn tạo việc sát sinh lan rộng cho tới việc dua theo tà kiến. Các hạng chúng sinh đó, nơi cõi Diêm-phù-đề chưa từng được dự vào việc nhận lãnh giao phó dặn dò để làm phận sự hộ trì.

Như thế là các vị Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, nơi cội Bồ-đề, lúc mới thành Bậc Chánh Giác, đã tạo được sự giao phó dặn dò phân minh rõ rệt đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà… so với Đức Thế Tôn hiện nay đã thực hiện nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác không có gì khác nhau.

Pháp lành như thế là cứ giảm dần còn pháp ác thì cứ tăng trưởng. Từ đấy cho đến nay, có đến vô lượng na-do-tha trăm ngàn thứ ác Long, Dạ-xoa, cho đến tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đã sinh trưởng không ngớt, luôn sân hận, bạo ác, không biết hổ thẹn, đối với mọi chúng sinh không chút tâm Từ, không hề xem xét đời sau với bao việc đáng kinh sợ, tàn hại sinh mạng loài khác để ăn cả máu thịt. Những hạng xấu ác đó không dựa vào việc phân bố, trú xứ không nhất định. Hạng Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà xấu ác ấy không hề biết giúp đỡ, giữ gìn con người cả đến

loài súc sinh. Chỉ luôn muốn cướp đoạt khí chất tinh túy của con người, cắt đứt gốc thọ mạng của họ, diệt hoại cõi nước, thành ấp, thôn xóm đền miếu các chốn, khiến cho các vị vương giận dữ sầu khổ, thậm chí còn có thể khiến cho các loài súc sinh khổ não. Lại còn có thể dấy tạo các hiện tượng mưa gió trái thời tiết, lạnh buốt hay nóng bức, làm hư hại hết thảy các thứ hoa quả, rau, lúa,… các loài Long, Dạ-xoa cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na độc ác ấy không tuân theo sự chỉ giáo của chúng tôi, đối với các hạng xấu ác đó, chúng tôi chẳng hề được tự tại! Vì thế mà hiện nay, nơi cõi đời cực ác với năm thứ vẩn đục, pháp lành tổn giảm, Đức Như Lai xuất hiện ở đời, tất cả chúng sinh đối với Bậc Đạo Sư Từ bi đã sinh lòng kính tin tôn quý yêu mến. Những lời Phật nêu bày giảng dạy luôn thích hợp với căn trí đem lại lợi ích, đầy đủ công đức, trí tuệ tích tụ, thành tựu được tâm đại Bi, sáu pháp Ba-la-mật, mọi sở nguyện cứu cánh đều được viên mãn, đạt đủ sáu thứ thần thông, đại chúng các pháp luôn được tự tại, che chở hộ trì thu nhận hết thảy chúng sinh, có thể đem chúng sinh đến với tất cả đường thiện cùng vui thích nẻo giải thoát.

Hôm nay, ở nơi đây, một pháp hội lớn chưa từng có đã được tập hợp, xưa nay chưa nghe có một chúng hội lớn lao như thế, tất cả chư vị Thiên vương cùng đám quyến thuộc đều có mặt ở chúng hội. Hết thảy Long vương cho tới Nhật vương, Dạ-xoa vương, La-sát vương, Già-lâu-la vương, Cưu-bàn-trà vương, Ngạ quỷ vương, Tỳ-xá-già vương, cùng với hết thảy đám quyến thuộc của mình đều đi đến chúng hội này. Đối với những chúng chưa đến, nay xin Đức Thế Tôn dùng diệu lực thần thông để thâu tóm hết thảy. Như có các chúng quỷ thần xấu ác không có nơi chốn gắn bó, liên hệ, không nhận sự chỉ giáo của kẻ khác, sân hận bạo ác không chút Từ tâm, không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng sợ, tàn hại sinh mạng loài khác để ăn thịt uống máu, những chúng ấy chẳng đến được! Kính xin Đức Thế Tôn lại một lần nữa thể hiện lòng Từ bi thương xót, dùng diệu lực thần thông khiến cho chúng quỷ thần đó, cùng với đám quyến thuộc của họ đều cùng đi đến hội này, khiến họ được phân bố để dự vào những phần việc khác, không khiến xảy ra luôn luôn những sự não loạn đối với chúng sinh. Nhờ vào phương tiện này sẽ làm cho hương vị nơi đại địa trong bốn cõi thiên hạ thêm nhiều khỏi chóng bị hủy diệt, khí chất tinh thuần được an trụ không còn bị tổn giảm nữa. Do khí chất tinh thuần của đại địa không còn bị tổn giảm nên khí chất tinh thuần của chúng sinh cũng không tổn giảm. Khí chất tinh thuần của chúng sinh không còn bị tổn giảm nên khí chất tinh thuần của chất cam lộ nơi chánh pháp cũng không bị tổn giảm, lại được an trụ, nhờ đấy các pháp nơi

tâm để tạo ra điều thiện, bình đẳng của chúng sinh được tăng trưởng. Từ nhân duyên này, khiến cho dòng giống của Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, như thế là mắt chánh pháp được trụ thế lâu bền, ngăn chận ba nẻo ác, mở ra nẻo hướng đến cõi thiện cùng cánh cửa Niết-bàn giải thoát, nhờ vậy nên pháp lành luôn được tăng trưởng, pháp ác tổn giảm, cõi trời, người được tăng thêm, vô lượng chư Thiên, người tất đạt được đầy đủ sự giải thoát an lạc.

Bốn Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Đại Phạm vương nêu bày sự việc xong, lúc này Đức Thế Tôn xem xét rồi im lặng không nói.

Bấy giờ, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng Kiều-thi-ca và chư vị Thích thiên, Tứ đại Thiên vương, đều cùng chắp tay nói với đại chúng:

–Chúng tôi cùng bày tỏ với tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, chư vị Thanh văn, hết thảy chư vị Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Già-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, cùng tất cả đại chúng, xin thảy cùng khuyến thỉnh Đức Như Lai Pháp Tôn, sẽ khiến cho Đức Thế Tôn cho phép chúng chư Thiên thảy đều được đi đến chúng hội này. Tất cả chúng Long, cho tới tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na cũng được có mặt đông đủ ở đây. Các chúng ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề với mọi quốc độ, thành ấp, thôn xóm, đền đài, quán xá, vườn cây, núi cao, hang rộng, sông hồ, ao đầm, các nơi chốn như thế, sẽ được giao phó dặn dò phân minh rõ ràng để các chúng kia đi đến trú ngụ, sinh hoạt. Lại khiến cho tất cả chư vị Thiên, Long thiện, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, sẽ được phân công giữ lấy một cách yên ổn. Mỗi chúng sẽ tự nhận lấy sự phân công bình đẳng trong việc giữ gìn hộ trì, không hề bị bỏ rơi hay khiến dấy sinh sầu não. Mỗi chúng sẽ chỉ giáo hóa cho đám Thiên, Long, quỷ thần xấu ác kia cùng làm theo đúng pháp, luôn tạo niệm lành để ngăn chận, thâu tóm tâm ác. Lại khiến mỗi mỗi chúng hộ trì tự phân công, mà không bỏ rơi, không gây phiền não cho chúng khác. Đám Thiên, Long, Quỷ thần kia nếu được mỗi mỗi chúng phân công bình đẳng để làm kẻ hộ trì thì tên tuổi sẽ được ghi lại, nêu bày khắp, đạt được sức dũng mãnh lớn lao cùng phước báo to tát.

Bấy giờ, hết thảy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, hết thảy chư vị Thanh văn, tất cả chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, cho đến hết thảy chư vị có mặt trong đại chúng thảy đều hết sức hoan hỷ, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung

kính hướng về phía Đức Phật cùng lúc đồng thanh thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng con xin khuyến thỉnh Đức Như Lai là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hãy thương xót đến chúng con, vì đem lại lợi ích cho chúng sinh, xin thể hiện lòng Từ bi rộng lớn cho muôn loài được đội ơn ấy, đối với tất cả chư Thiên, Long, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, Đức Thế Tôn hãy khiến họ cũng được đến chúng hội này. Chúng đó, ở nơi cõi Diêm-phù-đề này với các thành ấp, thôn xóm cho tới những chốn nương tựa trú ngụ như ao hồ sông suối, đều được giao phó dặn dò phân minh rõ rệt, khiến cho chúng Thiên, Long kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na ấy được phân công giữ lấy một cách yên ổn. Nếu chúng chư Thiên, Long kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đó đều rời bỏ sự phân công của mình, cũng như tạo tác những sự bức hại không ngăn che phiền não cho kẻ khác, thì sẽ dùng hình phạt trừng trị để khống chế họ. Kính mong Đức Thế Tôn thể hiện tánh chất dũng mãnh để tạo được Phật sự lớn lao.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

Trong pháp của Phật ấy
Không hề não kẻ khác
Độ khổ đến bờ giác
Mọi xứ tâm bình đẳng.
Các pháp không có hai
Đạo sư lìa yêu ghét
Đạo một như hư không
Đó là cảnh giới Phật.
Như có tâm hữu vi
Tư duy việc khứ lai
Đấy dùng pháp chẳng pháp
Thâu tóm quỷ thần đến.

Bấy giờ, lại có một vị Đại Phạm thiên tên là Chánh Biện, là bậc đã an trụ nơi Địa thứ mười của hàng Thánh trong đạo giác ngộ Vô thượng, đã dùng các công đức của chư Bồ-tát để trang nghiêm, hiện đang có mặt trong chúng hội. Vị Đại Phạm thiên Chánh Biện thưa với chư Thiên vương, hết thảy chư Long vương, A-tu-la vương, cho tới Ca-trá phú-đơn-na vương:

–Kính thưa chư vị! Đúng vậy! Nay theo Đức Như Lai chúng ta được lãnh hội ý nghĩa ấy! Như Phật Thế Tôn, hoặc đi đứng, hoặc ngồi nằm không hề gây chút phiền não cho chúng sinh. Chư vị nay thảy đều cùng lúc đồng thanh phát nguyện mong cầu, nên cần được nêu bày chỉ rõ. Mọi

đám phi nhân hiện có đều theo chỗ thâu tóm của hết thảy Thiên, Long, Quỷ thần, thường hay đoạt lấy khí chất tinh túy, bức hại kẻ khác để ăn thịt uống máu, tất cả những hạng ấy mong được Hộ thế Tứ vương với uy lực của mình khống chế thu phục chúng. Nơi các loài hiện có, từ loài sinh từ biến hóa, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ thai, sinh từ trứng, như thế là tùy theo chỗ hiện có mà chư Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hết thảy các chúng ấy đều sẽ là nơi nương tựa của bốn thứ sinh kia. Chúng Long, Dạ-xoa… ấy thảy được uy lực của Tứ đại Thiên vương thu phục. Mong Tứ đại vương thu tóm các chúng kia nơi tất cả các chốn chưa tới thì thảy được đến pháp hội này.

Bấy giờ, hết thảy chư Thiên vương cho tới Ca-trá phú-đơn-na vương, đều cùng phát lời nguyện:

–Trừ cõi Tam thập tam thiên, trở xuống là cõi Tứ thiên vương thiên, mọi chúng hiện có gồm chúng chư Thiên, chúng chư Long, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na, đều là chỗ nương tựa của bốn loại chúng sinh, hết thảy không còn một loại nào. Tất thảy mong được dựa vào Tứ đại Thiên vương, với uy lực sẵn có của mình, sẽ thu phục tất cả. Nếu các Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới các loài Ca-trá phú-đơn-na, đối với Tứ Thiên vương có sự trái ngược phản lại, mỗi mỗi lệnh, lực của vương đều không nhận lời chỉ giáo, tức thì sẽ bị bánh xe sắt nung lửa đỏ rực cắt tiệt cả tai mũi. Như đã bị cắt tiệt cả tai mũi mà hãy còn vi phạm thì lại dùng bánh xe sắt cắt đứt cả tay chân. Nếu đã cắt đứt tay chân rồi mà còn vi phạm thì lại chém đầu. Nói chung là nếu có kẻ, chỉ cần làm trái giáo lệnh của Tứ Thiên vương thì thảy đều bị trừng trị như thế.

Lúc này, Thiên vương Tỳ-sa-môn liền dùng bánh xe sắt với lửa cháy rực rỡ hướng về phương Bắc ném mạnh về phía ấy rồi đọc bài chú:

“Đa địa dạ tha. Cùng cùng ni la cùng. Xoa bà cùng. Già khư già già. Ni ca khư xà la sý. Tô bà ha”.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa, cũng dùng bánh xe sắt rực lửa sáng ngời hướng về phương Tây, ném mạnh về phía đó, lại đọc câu chú:

“Đa địa dạ tha. Thi lê khí. Già già na. Thi lê khí. Xoa thi la khí để. Xà lê. Tô bà ha.”

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc, cũng dùng bánh xe sắt sáng rực lửa cháy bừng hướng về phương Nam, ném mạnh về phía ấy, liền đọc câu chú:

“Đa địa dạ tha. Xà la tỷ lị sư. Xà la tỷ lị sư. Tất da bà. Xà la tỷ lị sư. Đạt la thi. Xà la xà la tỷ lị sự. Tô bà ha”.

Thiên vương Đề-đầu-lại-trá, cũng dùng bánh xe sắt rực lửa sáng ngời hướng về phương Đông mà ném mạnh về phía đó, liền đọc câu chú:

"Đa địa da tha. A na dịch. A na a na da. A na phù tỳ. A ca xa phu tỳ. Ma hệ. Đồ dị. Tô bà ha".

Khi ấy, chư Thiên nơi bốn phương, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, cùng với các vị Thần lớn nhỏ coi về cây rừng, dược thảo, từ xa trông thấy bánh xe sắt lửa cháy rực rỡ, thảy đều hết mực kinh sợ buồn sầu chẳng vui vì lo thân mạng mình sẽ chẳng còn, liền xem xét khắp mười phương rồi đều nghĩ: "Ai có thể cứu được chúng ta trong lúc này, sẽ là chỗ quy về hướng tới dâng cả thân mạng của chúng ta!"

Tức thì liền xem thấy Đức Thế Tôn đại Bi, là Bậc vì lợi ích chân thật của chúng sinh, hiện ở nơi núi Khư-la-đế là chốn nương ngụ của chư Tiên tịch mặc, được đông đảo đại chúng cùng vân tập đến vây quanh ngồi kín cả, chỉ có Bậc ấy thì mới có thể cứu được mạng của chúng ta! Liền trong khoảnh khắc một làn chớp đã đến chỗ Phật, tới đứng nơi phía trước Phật.

Như thế là chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài Ca-trá phú-đơn-na hiện có trong mười phương thảy đều đi đến chỗ Đức Phật, đứng yên nơi phía trước.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa trên một lần nữa, nên đọc kệ:

Giờ ta, Lưỡng Túc Tôn
Hỏi Thích, Phạm, Tứ vương
Đã từng nghe từng thấy
Chư Đạo sư quá khứ.
Bốn thiên hạ phân bố
Các chúng Thiên Long giữ
Chẳng như ta nay sao
Nơi đạo thọ phân bố?
Thiên vương đáp lời ta
Chư Phật xưa như thế
Ngồi nơi cội Bồ-đề
Phân cùng chúng Dạ-xoa.
Sau, nhân tội lỗi tăng
Chuyển sinh đủ loại ác
Cưu-bàn, Long, Dạ-xoa
La-sát, quỷ Đơn-na.

Bạo ác chẳng xót thương
Thường ăn uống thịt máu
Chúng não loạn mọi nước
Cùng quấy bốn họ người.
Tạo mưa gió trái thời
Thêm bao lượt nóng lạnh
Đói kém, bệnh, tranh đoạt
Hủy diệt vị đại địa.
Với muôn loài không xót
Bức hại nhiều chúng sinh
Chẳng thể ngăn giữ được
Không phục nơi chúng tôi.
Do tinh khí đất giảm
Tinh khí chúng sinh mất
Tinh khí diệu chánh pháp
Khó đạt ngày càng tổn.
Do từ nhân duyên ấy
Chúng trời, người tổn giảm
Đời ác xấu tăng trưởng
Nẻo pháp khó đạt được.
Pháp không trụ thế bền
Đèn chánh pháp mờ tắt
Dòng Tam bảo bị dứt
Thế gian càng tối tăm.
Nay Phật đại dũng mãnh
Nơi thời pháp lành tận
Xuất hiện Diêm-phù-đề
Đại Bi, thuốc cứu đời.
Trong lời đủ sáu không
Tỏ tận các bờ pháp
Vì lợi ích chúng sinh
Tạo hội Đại tập này.
Hết thảy Thiên, Long vương
Hộ thế cùng đến đủ
Đám quỷ ác, không tình
Luôn ăn thịt máu người.
Long, quỷ Phú-đơn-na
Đám ấy chẳng đến đây

Không chốn thọ giáo lệnh
Không nương thuộc phần khác.
Hết thảy nhận lời Phật
Khiến chúng đều đến hội
Nguyện phân nơi chúng ấy
Đều khiến có chỗ trao.
Không khiến lại bức hại
Đoạt tinh khí các loài
Tinh khí ba giống trụ
Khiến người tu tập pháp.
Pháp lành được tăng thêm
Pháp ác dần bị diệt
Do dấy đường ác dứt
Trời, người thêm lợi ích.
Cửa giải thoát được mở
Dòng Tam bảo rạng truyền
Phước nhuần thấm muôn loài
Chóng đạt đến giải thoát.
Lúc này ta lặng im
Chẳng theo nơi chư vị
Chư Đế Thích, Phạm vương
Bốn Hộ thế đại vương.
Thưa cùng tất cả chúng
Hiện đến hội lớn này
Khuyến thỉnh Thiên Nhân Sư
Thâu đám quỷ đến đây.
Dặn, giao phó rõ chúng
Mọi thành ấp xóm làng
Ngày đêm luôn gìn giữ
Đều khiến trụ phần mình.
Đại chúng chư Bồ-tát
Cùng đứng dậy chắp tay
Khuyến thỉnh Đại Đạo Sư
Thâu đám quỷ cùng đến.
Tất cả phân chia xong
Hộ trì Diêm-phù-đề
Chớ não hại chúng sinh
Thể hiện tánh dũng mãnh.

Ta chẳng não loạn người
Xa lìa việc khứ lai
Thấu tỏ pháp không hai
Lìa mọi tưởng chúng sinh.

Đại Phạm vương Chánh Biện nói với chư Thiên vương:

Đạo Sư chẳng não ai
Pháp Phật không việc ấy.
Thảy cùng phát nguyện rằng
Khiến quỷ không bức hại
Đều phân bố nương tựa
Chư vị Tứ Thiên vương.
Chư vương cùng nhau thưa
Tôi nay xin y lời
Thề chỉ giáo đám ấy
Thảy khiến được phân công.
Nếu chúng trái giáo lệnh
Tức tốc xe sắt thiêu
Tứ Thiên vương cùng lúc
Đem xe hướng bốn phương.
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đều đến hết chỗ Phật
Đảnh lễ ngay chân Phật
Chắp tay cùng an trụ.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 50

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC lòng kính tin (1)

Bấy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương trông thấy vô lượng a-tăng-kỳ chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na với đủ loại màu sắc, hình tướng, dục vọng, hành động, bản tánh; đám ấy, đối với mọi chúng sinh, tánh không chút Từ bi, luôn sân hận bạo ác, không biết sợ về đời sau, không hợp với phần của loài khác, chẳng hộ trì một chốn nào, luôn quấy hại đối với hàng Sát-lợi, thậm chí đến cả loài súc sinh, để cướp đoạt khí chất tinh thuần của họ, ăn cả máu thịt. Chúng quỷ thần ấy đã đến đông đủ nơi pháp hội. Lúc này, Tứ Thiên vương hết sức hoan hỷ, đều tự mình hỏi han các vị đại tướng thống lãnh của chúng kia.

Thiên vương Tỳ-sa-môn hỏi đại tướng Dạ-xoa Tán Chi:

–Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, chùa tháp, vườn cây, hang núi, sông suối, ao giếng, trong khoảng gò nổng có mồ mả, bóng cây, ruộng đồng mông quạnh, rừng vắng, lều không, biển rộng, cồn bãi, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một kẻ nào, hiện nay cùng đến đủ nơi chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Đại tướng Tán Chi thưa:

–Kính thưa đại vương! Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, kể cả những nơi biển rộng cồn báu, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, hết thảy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt đông đủ nơi pháp hội này.

Thiên vương Đề-đầu-lại-trá hỏi đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục:

–Mọi chúng Càn-thát-bà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa hỏi đại tướng Cưu-bàn-trà đế:

–Mọi chúng Cưu-bàn-trà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa hỏi Long vương Thiện Hiện:

–Mọi chúng Long, Ma-hầu-la-già, Già-lâu-la, chúng ngạ quỷ… hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, kể cả những nơi biển rộng cồn báu, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thảy đều đi đến chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Long vương Thiện Hiện thưa:

–Thưa đại vương! Mọi chúng Long, cho đến ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, hết thảy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Phạm thiên Chánh Biện, thảy đều chắp tay hướng về Đức Phật dốc lòng kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nơi bốn cõi thiên hạ này các chúng quỷ thần hiện có, từ chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, cho tới đám ngạ quỷ, hoặc sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thảy đều đi đến pháp hội của Đức Thế Tôn. Chúng tôi đã nhận lấy ý kiến của các bậc Đại trí xin bày tỏ lời khuyến thỉnh Đức Như Lai, kính mong Đức Thế Tôn, vì luôn thương xót đến chúng tôi và mọi chúng sinh, vì nhằm khiến cho đám chúng sinh xấu ác có được lòng kính tin, vì muốn che mắt sáng chánh pháp được trụ thế lâu bền. Vì nhằm làm cho dòng Tam bảo được nối tiếp liên tục không hề bị đứt đoạn, vì dốc khiến cho phần khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi chánh pháp mãi mãi tồn tại ở thế gian và luôn tăng trưởng, cũng lại nhằm khiến cho các nẻo thiện, khiến cho con đường giải thoát, khiến cho tám con đường chân chánh của bậc Thánh giác ngộ không hề bị hủy diệt mà luôn được phát triển không ngừng.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề này với mọi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, cho tới các châu quận cồn bãi quý giá sung túc, tất cả không sót một chốn nào đối với chư Thiên, Long, Dạ-xoa kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, hiện đang có mặt ở đây tùy theo chỗ thích hợp mà

giao phó dặn dò phân công đều khắp khiến họ hộ trì.

Hôm nay, nơi pháp hội tập hợp đông đảo gồm tất cả chư Thiên vương, tất cả chư Long vương, cho tới chư Tỳ-xá-già vương, mỗi chư vị đều dẫn theo đám quyến thuộc thảy cùng có mặt nơi chúng hội này, nên đem mọi lời giao phó dặn dò truyền đạt cho họ, khiến họ đối với mọi lời chỉ giáo trao truyền ấy luôn nhớ nghĩ, lãnh hội một cánh trọn vẹn, để cùng thực hiện các pháp kia. Như thế là sẽ làm cho chư vị Thiên, Long, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đó, mỗi chúng nơi sự phân công của mình mà thực hành công việc hộ trì, nuôi dưỡng, chớ nên tự buông thả cũng như không não hại kẻ khác, thấy kẻ khác bị não hại thì phải che chở giúp đỡ, không được bỏ rơi. Lại cũng khiến cho các chúng ấy, mỗi chúng nơi phận sự của mình mà phát khởi sức dũng mãnh lớn đem lại ý nghĩa chính đáng cho sự hộ trì dưỡng nuôi kia. Các chúng đó như đã phát khởi được sức dũng mãnh lớn lao rồi tất sinh hoan hỷ, vui thích với công việc mình làm vậy là tên tuổi được vang truyền khắp chốn, đạt được phước báo lớn.

Lúc này, Đức Thế Tôn ghi nhận những lời khuyến thỉnh ấy, vì lòng Từ bi luôn thương xót đến mọi chúng sinh, nên nhìn xem tất cả chư vị hiện có mặt nơi đại chúng, tức thì đưa nhẹ cánh tay phải lên và nói:

–Này chư vị Hiền thủ của tất cả đại chúng! Hết thảy chư vị hãy lắng nghe! Ta sẽ nêu giảng rõ. Phật xuất hiện khó gặp như hoa Ưu-đàm. Xa lìa tám nạn khó như theo thời tiết mà đạt được loài cây có hương thơm. Nghe chánh pháp khó như mưa xuống loại vàng Diêm-phù-đàn. Gặp được vị Tăng gồm đủ giới, định làm bậc được cúng dường khó như tới chốn cồn bãi chứa nhiều báu vật nơi biển rộng. Đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin khó như cầu tìm ngọc báu như ý. Gặp được Tam bảo và thực hiện bố thí khó như cầu công đức từ bình Thiên hiền. Thọ trì giới luật khó như nơi chốn có loại ngưu đầu chiên-đàn khó có thể tìm kiếm được. Ở nơi chúng sinh duyên khởi tâm Từ bi khó như gặp phải tên giặc thù hung bạo tay cầm chày Kim cang khó có thể giữ lấy nổi thân mạng. Biết đủ khó như khéo làm được A-thấp-bà mê-đà da-nhã *(A-thấp-bà, đời Tề gọi là ngựa, Mê-đà: cây cột làm bằng vật báu. Da-nhã: tế tự. Lễ tế tự này chỉ hàng vua chúa ở cõi Diêm-phù-đề mới thực hiện).*

Này chư Hiền thủ! Có mười thứ bình đẳng. Nếu có chúng sinh đạt đủ các thứ bình đẳng ấy, thì trong thời gian còn bị trôi lăn nơi cõi sinh tử luôn nhận được phước báo thù thắng, có thể chóng vào được thành trì vô úy lớn lao. Những gì là mười thứ bình đẳng đó?

1. Chúng sinh bình đẳng.

2. Pháp bình đẳng.

3. Thanh tịnh bình đẳng.

4. Bố thí bình đẳng.

5. Giới luật bình đẳng.

6. Nhẫn nhục bình đẳng.

7. Tinh tấn bình đẳng.

8. Thiền định bình đẳng.

9. Trí tuệ bình đẳng.

10. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng vừa nêu, thế nào là chúng sinh bình đẳng?

–Chúng sinh ở đây là chỉ cho tất cả chúng sinh hiện có trong ba cõi. Như có chúng sinh tự yêu mến thân mình, nhằm đạt được đời sống có ý nghĩa nên cầu an lạc lìa khổ, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như có hàng trượng phu với thọ mạng của mình đã tạo tác các nghiệp hoặc thiện hoặc bất thiện, tự mình làm hay chỉ bày người khác làm, thấy rõ việc thọ nhận quả báo. Vì thế, chư vị nhân giả, như cầu an lạc lìa khổ não thì phải nên đối với thân khẩu ý tạo các nghiệp thiện, không tạo nghiệp ác. Hoặc với thân này, hoặc với thân đời sau luôn tự đem lại lợi ích cho mình và lợi ích cho người khác, luôn tự làm điều lành cùng khiến cho người khác làm điều lành, không tạo nghiệp ác. Này chư nhân giả! Đó gọi là chúng sinh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Pháp bình đẳng?

–Pháp ấy, tức như có chúng sinh cầu an lạc lìa khổ não nên vui thích sống, sợ chết, đối với ân ái không rời, oán ghét không tỏ. Người như thế là tâm đã bị chìm đắm trong biển tối mênh mông. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh chấp trước đối với ngã của mình, tất trôi lăn mãi trong sinh tử, không thấy được con đường giải thoát thanh tịnh. Vì vậy đối với các pháp bình đẳng nên tư duy quan sát, không lìa chúng sinh mà có pháp, không lìa pháp mà có chúng sinh. Như thể tánh của chúng sinh tức là thể tánh của ta. Như thể tánh của ta tức là thể tánh của tất cả các pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Như thế, trong lúc quán các pháp là bình đẳng, chúng sinh tức ấm "không thể thủ", lìa "ấm không thể thủ" là đạt "hòa hợp không thể thủ" lìa hòa hợp thì cũng "không thể thủ, chẳng phải pháp, phi chẳng phải pháp". Người ấy như thế là đã an trụ nơi vô tướng. Đó gọi là pháp bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đạt được thân người gồm đủ mười đức. Những gì là mười đức?

1. Xa lìa những gia đình hạ tiện.

2. Không ngu độn.

3. Không bị câm.

4. Các căn không thiếu.

5. Được thân nam nhi.

6. Dung mạo đoan nghiêm.

7. Có được quyến thuộc tốt đẹp.

8. Không bần cùng.

9. Không hề bị người khác khinh chê, lời nói bày ra luôn thích hợp.

10. Được nhiều người ngưỡng mộ.

Vì sao cho có được thân người gồm đủ mười đức gọi là Thanh tịnh bình đẳng?

–Như được thân người nên đạt được ba thứ luật nghi, xa lìa ba đường ác, có thể cầu ba thừa, ba giống Bồ-đề tùy theo chỗ tu tập mà đạt được. Vậy làm thế nào đạt được Thanh tịnh bình đẳng?

Như người có thể đạt được nẻo Bồ-đề, đối với tất cả các pháp tâm không hề có chỗ nương tựa bám víu, đối với hết thảy cảnh giới trong ngoài tâm cũng không có chỗ bám víu. Người ấy như thế là không bị vướng ở tất cả các pháp, ở nơi như như không chốn giữ lấy, nhận thức hết thảy các pháp không hề giữ lấy bên trong hay bên ngoài tâm. Ở nơi hai cực của cảnh giới luôn đạt được tịch tĩnh yên tịnh. Người ấy như thế là lúc đạt được chánh kiến về pháp thanh tịnh không còn có nhận thức phân biệt trong ngoài có chúng sinh, cuộc sống, thọ mạng, sự sinh, con người, nhiều loại, nuôi dưỡng, sự tạo tác, sai khiến tạo tác, sự dấy khởi, sai khiến dấy khởi, sự thọ nhận, sai khiến thọ nhận, tri thức, nhận thức. Người đó như thế là ở nơi các chúng sinh đã thấy được nẻo vô ngã thanh tịnh bình đẳng, không chúng sinh, không thọ mạng, vô ngã, lìa dục, thanh tịnh, không còn dấy khởi biên kiến. Như thế là được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng, nhập vào nẻo tất cả pháp Không, vào nẻo trí vô hành, vào ấn Vô tướng, Vô nguyện, được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng. Người đó đã dùng các pháp kia mà tạo nên sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, không hề hủy hoại ngã, cũng không thể hủy hoại sự vật cùng tài vật. Như đã nhận biết thể tánh của tất cả chúng sinh là bình đẳng,

tất nhận biết thể tánh của tất cả pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Đó gọi là tất cả các pháp bình đẳng với pháp Phật, được xem là thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Bố thí thanh tịnh bình đẳng? Này chư vị nhân giả! Do từ bốn thứ bố thí thanh tịnh bình đẳng, vì có sự bố thí nên chúng sinh lúc ở nơi dòng chảy sinh tử, luôn nhận được phước báo hơn hẳn, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy to lớn. Những gì là bốn thứ?

1. Đối với hết thảy chúng sinh luôn dấy khởi tâm xót thương cứu vớt.

2. Khởi tâm bình đẳng.

3. Tâm đại Từ.

4. Tâm đại Bi.

Đó là bốn thứ Bố thí thanh tịnh bình đẳng, khiến cho mọi chúng sinh lúc còn ở nơi dòng chảy sinh tử luôn thọ nhận phước báo thù thắng, có thể chóng được vào thành trì vô úy lớn.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm xót thương thanh tịnh bình đẳng? Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa khổ, nhưng ân ái không rời, oán ghét không tỏ, muốn được kéo dài cuộc sống với những lợi dưỡng, tiếng khen, giàu sang, năm thứ dục lạc, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như nẻo ái dục của chính ta là luôn quý trọng thân mạng mình, không hề biết chán đủ, nên dùng tất cả mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng ấy với bất cứ giá nào. Như thế thì đối với hết thảy chúng sinh cũng vậy. Mỗi mỗi chúng sinh, thậm chí cả loài con trùng sâu kiến, nẻo ái dục cũng luôn coi trọng thân mạng không hề biết chán đủ, cũng dùng mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng với bất cứ giá nào! Vậy thì ta làm sao đối với mọi thọ mạng của bao chúng sinh khác, lại gây tạo não hại cho họ? Lại có thể cướp đoạt hủy hoại thân căn mạng sống của họ? Nếu ta đối với bao thọ mạng của những chúng sinh khác tạo nên sự não hại đoạn lìa, thì chính vì sự đoạn lìa não hại ấy mà bản thân ta trải qua trăm ngàn vạn đời, trong mỗi mỗi đời phải luôn chịu lấy sự đoạn lìa thân mạng cùng nhận lấy bao khổ não. Vậy là kể từ hôm nay, đối với mọi chúng sinh, ta luôn khởi tưởng thân thuộc xem họ như cha mẹ hay anh em nam nữ trong nhà, thậm chí cả những loài côn trùng sâu kiến, ta cũng nên khởi tưởng thân thuộc như trên. Lại không não hại thân mạng họ, không cướp đoạt vật dụng sinh sống của họ, không làm đoạn lìa hay hủy hoại thân mạng họ. Cũng không

khiến kẻ khác làm công việc cướp đoạt phần khí chất tinh thuần cùng cắt đứt mạng căn của họ. Như thế là ta sẽ trải qua hàng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp lưu chuyển qua các nẻo sinh tử, nơi mỗi mỗi đời trong sự thọ nhận thân mạng của mình ấy, không gì có thể làm não hại, cướp đoạt vật dụng sinh sống cùng hủy hoại thọ mạng mình được. Vì sao? Vì đối với hết thảy chúng sinh, không có gì khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của ta và ta đối với tất cả chúng sinh cũng không khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của họ. Do nhân duyên đó mà ta từng cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh từng cùng với ta là thân thuộc. Thế sao đối với họ ta lại sinh lòng não hại? Điều này thật chẳng nên làm.

Chỗ gọi là não hại ấy, như ta tạo nên sự não hại đối với tầng lớp Sát-lợi, khiến cho tầng lớp này đối với mọi dân chúng nơi quốc độ cảnh giới của họ, không hề biết hạn chế, điều phục các sở dục của mình. Đối với tầng lớp Bà-la-môn, thậm chí đến cả loài súc sinh cũng tạo sự não hại nơi tâm khiến họ không còn biết hạn chế, biết đủ, từ duyên do ấy, gây nên bao cảnh tranh giành chém giết, hủy báng, kiện tụng, vu cáo, lừa dối, dẫn tới việc xâu xé, hủy diệt thọ mạng lẫn nhau. Vì vậy, ta nay, đối với các chúng sinh phải nên dứt bỏ mọi sự não hại cùng đoạn lìa thọ mạng họ. Ta nên dùng sự bố thí thanh tịnh bình đẳng này làm nhân duyên, nên trong thời gian còn lưu chuyển trong cõi sinh tử, không ai có thể tạo được sự não hại đối với ta, hoặc cùng ta chém giết tranh giành, kiện tụng, vu cáo, dối lừa, dẫn tới việc xâu xé đoạn lìa thân mạng ta. Đó gọi là gây tạo việc não hại.

Còn thế nào là hại mạng? Những chúng sinh ấy phải nên tư duy học hỏi như vầy: "Tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc. Vậy nên ta mưu hại thọ mạng của chúng sinh, điều ấy thật chẳng nên làm. Nếu như ta tạo nên những trận mưa gió trái thời tiết, những trận nắng hạn, mưa đá, lôi cuốn đất bụi mịt mờ làm khô cạn các nguồn nước, khiến cho bao thứ hoa quả, rau màu, dược thảo với đủ loại hương vị bị tổn giảm, do vậy mà muôn loài bị đói khát, bốn đại mất quân bình sinh ra vô số thứ bệnh tật, dẫn tới mạng chung. Vì thế, đối với hết thảy mọi chúng sinh, ta nên dứt bỏ sự mưu hại thân mạng họ. Do sự dứt bỏ mọi mưu hại ấy mà khí chất tinh thuần nơi hương vị của đại địa không còn bị mai một, từ nhân duyên đó khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khỏi cảnh đói khát, bốn đại được hài hòa, các bệnh không dấy khởi, mạng sống được bảo đảm. Về phần mình, do sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy mà ta trong thời gian còn bị lưu chuyển qua các nẻo sinh tử,

ta không hề bị nhận lấy bao cảnh đói khát bệnh khổ. Đó gọi là việc mưu hại thọ mạng.

Còn thế nào là những vật dụng liên hệ đem lại sự sống cho thân mạng của muôn loài?

Phải nên tư duy học hỏi như thế này: Hết thảy chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Vậy nếu ta đối với họ lại cướp đoạt lấy những vật dụng đem đến sự sống cho họ, điều ấy thật không nên làm. Như cướp đoạt lấy bao thứ hoa quả dược thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các khí chất tinh thuần… tức những thứ đem lại mạng sống cho chúng sinh, khiến họ phải dùng các thứ hoa quả dược thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các thứ hương vị khí chất nói chung là xấu, độc, dẫn tới tình trạng thân tâm họ bị tổn giảm, suy nhược, mất dũng lực, không còn chánh niệm, nên luôn giận dữ, bạo ác, độc hại, hoặc hình sắc đáng ghét, lắm bệnh. Vì vậy ta phải nên thuận theo lời chỉ dạy của chư Thiên, tiên quá khứ, nơi mỗi mỗi thứ hoa quả, các loại hương vị, trong số sáu mươi tư phần khí chất tinh thuần ấy chỉ nên giữ lấy một phần để làm sự sống cho thân mạng, còn lại sáu mươi ba phần thì dùng làm sự sống cho chúng sinh khiến họ có được cuộc sống an lạc. Ta nay do tạo được nhân duyên tri túc ấy, nên trong khoảng thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử ta sẽ không dùng tới các thức ăn bị tàn hại, cùng các tinh chất không hương vị, nhờ đấy mà uy lực gồm đủ, trí óc minh mẫn, tâm ý hiền hòa, sắc tướng tươi đẹp không bệnh. Đó gọi là các vật dụng đem lại sự sống cho thân mạng.

Lại thế nào là làm cho thân mạng ly biệt?

Như đem tâm xấu ác để đối xử với chúng sinh, làm tổn hại thân thể cùng khiến tâm ý họ bị tán loạn, nhân đấy cứ dần dà đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, làm cho thân tâm họ luôn bị khổ não bức bách. Phải nên tư duy và học hỏi như vầy:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc cho tới việc ấy là không nên làm. Nếu ta đối với người thân lại đem tâm xấu ác để đối xử với họ, làm tổn hại thân thể cùng khiến cho tâm ý họ bị tán loạn, nơi các chi phần của thân sắc họ tước đoạt lấy phần khí chất tinh thuần, như thế là đã khiến cho người thân thuộc của ta thân tâm phải chịu lấy bao khổ não. Chính từ nhân duyên không làm tổn hại người thân ấy, nên trong thời gian còn lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không hề có những kẻ phi nhân đem tâm xấu ác đối xử với ta, cũng không thể làm tổn hại thân hay khiến cho tâm ý ta bị tán loạn, khí chất tinh thuần

của ta không hề bị mất mát. Đó gọi là làm cho thân mạng ly biệt.

Còn thế nào là hủy hoại thân mạng?

Như các chúng sinh, do vì sự sống của bản thân mình mà chém giết thân mạng người để đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, cả các chốn núi cao rừng rậm, sông lớn vực sâu cũng đều khiến khô héo tàn lụi. Hoặc dùng độc dược khiến kẻ khác chỉ còn là thây ma, hoặc tạo ra bao kiểu độc ác, bao thứ vật ác để hãm hại người, hoặc dứt đường ăn uống, hoặc chém đầu để kết liễu thân mạng người, từ những nhân duyên ấy, nên những ai nếu luôn yêu quý thân mạng mình muốn được trường thọ mong cầu an lạc xa lìa khổ não, có được tên tuổi giàu sang, cùng đạt giải thoát, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Hết thảy chúng sinh cùng với ta cũng là thân thuộc. Nếu ta vì để nuôi sống thân mạng mình mà lại đi cướp đoạt lấy phần khí chất tinh thuần của kẻ khác, xâm phạm hủy hoại các chi thể thậm chí chém cả đầu họ, những điều đó thật không nên làm, chính nhờ nhân duyên không xâm phạm hay sát hại ấy mà trong thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không một ai có thể chém đầu hay hủy hoại thân mạng ta được. Đó gọi là hủy hoại thân mạng.

Những điều vừa nêu dẫn trên gọi là Thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Như Lai luôn tỏ lòng thương xót đối với hết thảy chúng sinh, vì thế mà đã tích chứa được nhiều công đức, trí tuệ, dứt trừ được bao thứ hư dối, giả trá, những nhận thức huyễn ảo, có được tâm kiên cố dũng mãnh mong cầu các điều thiện nương theo chánh pháp mà tu tập. Do từ nhân duyên đó nên đối với mọi chúng sinh khác không hề khởi niệm xấu ác, hay dấy tâm mưu hại. Vậy là chỗ giữ gìn giới cấm đã có sự gắn bó với muôn loài. Thấy chúng sinh an vui thì mình hết sức hoan hỷ, chia sẻ. Đối với mọi duyên đem lại an lạc cho mình thì luôn tự mình biết đủ. Đối với hết thảy mọi nẻo ái dục không thể không nên rời bỏ. Nơi tất cả các pháp không còn dấy tâm tham tiếc. Luôn tỏ ra lo sợ trong ba cõi đối với các điều nhẫn nhục sức mình có thể gánh chịu được. Tin tưởng nơi tướng vô thường để có thể theo đúng chánh pháp mà hành hóa. Đối với bản thân mình nếu bị mất đi niềm tin ấy thì phải dốc sức tự quan sát để dần dà thấu đạt lại. Nếu thấy người khác bị mất, nên sinh tâm thương xót cứu giúp. Nơi tất cả các pháp lành không hề tự mãn cho là đầy đủ. Thường thành tâm tỏ bày sám hối có được nẻo hồi hướng vô biên để có thể đạt đến các pháp thâm diệu. Dốc tâm làm phước điền đối với mọi chúng sinh. Mong cầu đạt được trí tuệ chán lìa khổ não. Phải nên có lòng

kinh sợ đối với bao thứ phiền não nơi dòng chảy sinh tử trong ba cõi ngục tù. Phải gắng sức dứt trừ hết thảy mọi khổ não của chúng sinh, từ đấy có thể mong đạt được các pháp Phật. Lại nên dốc lòng dứt tâm hướng về các đường xấu ác, đối với các pháp lành phải luôn tạo được sự an trụ vững chắc.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Thanh tịnh bình đẳng ở thế gian.

Này chư vị nhân giả! Ta nay đã nêu giảng đầy đủ về diệu nghĩa bậc nhất của pháp thanh tịnh bình đẳng.

Đức Phật nói xong lời ấy liền đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Dạ mị dạ mị. Bát la khư dạ mị. Ưu bát la khư da mị. Da dạ mị khư dạ dạ mị. Tô bà ha".

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn ấy, có tám trăm sáu mươi vạn Khẩn-na-la, Càn-thát-bà xa lìa được mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm, đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Cù kiệt lê. Dạ bà cù kiệt lê. Ưu bà dạ bà. Cù kiệt lê. Tô bà ha".

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Đà la tỳ đà la đà tỳ. Ưu bả đà la. Đà la đà tỳ. Tô bà ha".

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có chín trăm bốn mươi vạn Dạ-xoa xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. A xà nê. Xoa xoa xà nê. Già xoa xoa a xà nê. Mao la a xà nê. Xoa soa. Tô bà ha".

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có bảy ngàn vạn Rồng, đối với pháp xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm đạt được pháp Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Ha ha ha ha ha ha. Hệ vu bà. Ha ha ha. Thị nhược thị nhược thị nhược. Ha ha ha. Tô bà ha".

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có ba trăm vạn na-do-tha A-tu-la đạt được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. A nô na. A na bồ na. A bà na nô na. A bà hỷ lê dạ. A bà na nô na. Tô bà ha".

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có tám vạn bốn ngàn tần-bà-la Cưu-bàn-trà đạt được pháp Tam-muội vui thích.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Đà già đà xà. A bà đà già đà xà. A bà già đà xà xà. Kiều đà kiến đà xà. Tô bà ha".

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này có bảy mươi vạn na-do-tha Ngạ quỷ, quỷ Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, quỷ Ca-trá phú-đơn-na, đạt được pháp Tam-muội Điện vương. Ngoài ra còn có số lượng nhiều hơn nữa chúng Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, từ trước chưa từng phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng nay thảy đều phát tâm.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất của pháp Bố thí thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là giới luật thanh tịnh bình đẳng?

–Như hết thảy thế gian cùng xuất thế gian, các nẻo thiên cùng sự an lạc của cảnh giới Niết-bàn, giới luật chính là nền tảng có thể đem lại sự an trụ cho quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng đem lại sự an trụ cho bậc đại trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giới luật thanh tịnh bình đẳng ấy, đó là con đường thực hiện mười nghiệp thiện, dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời hai chiều, nói lời độc ác, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận, tà kiến.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ sát sinh sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười công đức ấy?

1. Đối với mọi chúng sinh đạt vô sở úy.

2. Đối với mọi chúng sinh luôn khởi tâm Từ bi rộng lớn.

3. Trừ sạch mọi tập khí xấu ác.

4. Luôn ít mắc phải các thứ bệnh, buồn phiền, làm việc luôn quyết đoán.

5. Thọ mạng lâu dài.

6. Luôn được các hàng phi nhân hộ trì.

7. Mọi sự ngủ nghỉ luôn được an ổn không có những ác mộng.

8. Không còn có những đối tượng thù oán.

9. Không hề sợ hãi đối với các đường ác.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ sát sinh thì sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sát sinh

ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ chứng đắc trí tuệ vô thượng. Trong lúc người đó đạt được đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy không hề xảy ra cảnh binh đao sát hại, chúng sinh được sinh đến cõi nước ấy luôn có được thọ mạng lâu dài.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được đầy đủ phước báo lớn, việc làm luôn quyết đoán sáng suốt.

2. Mọi của cải vật dụng có được không cùng chung với kẻ khác mà có.

3. Của cải không cùng chung với năm nhà (vua, giặc, lửa, nước, con ác).

4. Luôn được mọi người yêu quý kính trọng.

5. Du hành đến khắp các nơi chốn không hề gặp phải những khó khăn trở ngại ngăn cản.

6. Mọi nẻo đi đến qua lại đều không lo sợ.

7. Luôn đem điều vui thích bố thí cho người.

8. Không mong cầu tài sản quý báu nhưng tự nhiên chóng có được.

9. Có được tài sản không hề bị mất mát.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Như có thể đem căn lành của việc dứt bỏ trộm cắp ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy có đầy đủ vô số các thứ cây cối, hoa quả, y phục, chuỗi ngọc, chuỗi báu cùng các vật dụng làm tôn vẻ trang nghiêm, các thứ vật báu châu ngọc quý lạ không đâu là không dồi dào, đầy dẫy.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà dâm sẽ có được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Đạt được các căn của luật nghi, mọi sự việc luôn được quyết đoán đúng đắn.

2. Đạt được sự an trụ thanh tịnh trong việc xa lìa ái dục.

3. Không hề gây tạo phiền não cho kẻ khác.

4. Được mọi người yêu thích.

5. Được mọi người thích ngắm nhìn chiêm ngưỡng.

6. Luôn có thể phát khởi tinh tấn.

7. Nhận thức được bao thứ lỗi lầm trong cõi sinh tử.

8. Thường vui thích bố thí.

9. Luôn vui thích mong cầu chánh pháp.

10. Khi mạng chung thân hoại ắt được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà dâm sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà dâm ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ thì ở nơi quốc độ đó không hề phát sinh các mùi hôi thối, cũng không có căn nữ, không thực hiện chuyện dâm dục, chúng sinh thảy đều sinh ra từ biến hóa.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ nói dối thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Những lời nói ra đều được mọi người tin theo, giữ gìn và đảm nhận để thực hiện.

2. Đối với hết thảy mọi nơi chốn, kể cả nơi chư Thiên, mọi lời nói nêu ra bày tỏ luôn được thích hợp.

3. Nơi miệng luôn tỏa ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

4. Ở trong các cõi trời, người, luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ.

5. Luôn được mọi người yêu kính, lìa bỏ mọi sự nghi ngờ.

6. Luôn phát ra lời nói chân thật.

7. Tâm ý luôn thanh tịnh.

8. Thường không dua nịnh, ngôn ngữ đều thích hợp với mọi đối tượng, trình độ.

9. Luôn có được nhiều sự hoan hỷ.

10. Khi mạng chung thân hoại sẽ được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ nói dối sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ nói dối đó hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người ấy chẳng bao lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó không còn sinh ra các mùi hôi thối, trái lại là các mùi hương thơm quý giá, tịnh diệu luôn tỏa khắp mọi nơi chốn trong nước.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Có được sự bình đẳng về thân tướng không thể bị hủy hoại.
2. Có được sự bình đẳng về quyến thuộc không thể bị hủy hoại.
3. Có được sự bình đẳng về bạn lành không thể bị hủy hoại.
4. Có được sự bình đẳng về niềm tin không bị hủy hoại.
5. Có được sự bình đẳng về các pháp không bị hủy hoại.
6. Có được sự bình đẳng về uy nghi không bị hủy hoại.
7. Có được sự bình đẳng về pháp Xa-ma-tha không bị hủy hoại.
8. Có được sự bình đẳng về pháp Tam-muội không bị hủy hoại.
9. Có được sự bình đẳng về nhẫn không bị hủy hoại.
10. Khi mạng chung thân hoại được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dừng dứt lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói hai chiều ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không còn lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó, mọi đám quyến thuộc hiện có, hết thảy các thứ ma oán cùng bè nhóm của chúng đều không thể xâm phạm, phá hoại được họ.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Luôn có được ngôn ngữ dịu dàng hiền hòa.
2. Luôn có được ngôn ngữ nhanh nhẹn sắc bén.
3. Có được ngôn ngữ hợp lý.
4. Luôn có được lời nói tươi đẹp, đằm thắm.
5. Ngôn ngữ luôn có được sự thích ứng, thích hợp.
6. Lời nói luôn chân thật.
7. Ngôn ngữ luôn hiện tinh thần vô úy.
8. Ngôn ngữ luôn khiêm tốn, không có thái độ khinh thị, lấn hiếp.
9. Ngôn ngữ giảng nói về đạo pháp luôn thanh tịnh, đủ biện tài.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói độc ác ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến

đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, âm thanh nêu bày về chánh pháp được tuyên giảng cùng khắp mọi nơi chốn, xa lìa mọi thứ ngôn ngữ xấu ác.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Được trời, người yêu kính.

2. Được các bậc sáng suốt tùy hỷ.

3. Luôn vui thích với các sự việc chân thật.

4. Không hề bị các bậc sáng suốt hiềm nghi, trái lại luôn được gắn bó không lìa.

5. Nghe lời nói liền có thể lãnh hội thấu đạt.

6. Luôn được mọi sự tôn trọng, yêu kính.

7. Luôn có được sự yêu thích chốn A-lan-nhã.

8. Luôn yêu thích các bậc Thánh hiền tịch tĩnh.

9. Luôn xa lìa những kẻ ác, gần gũi các bậc Hiền thánh.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói thêu dệt ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không còn lâu sẽ chứng đắc bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ ấy mọi chúng sinh được sinh ra thân tướng đều đoan nghiêm, có trí nhớ sắc sảo không hề quên, lìa bỏ ái dục, trụ trong an lạc.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Các căn nơi thân tướng luôn được đầy đủ.

2. Mọi nghiệp của miệng luôn thanh tịnh.

3. Ý không hề bị tán loạn.

4. Luôn có được quả báo thù thắng.

5. Có được sự giàu sang lớn.

6. Được mọi người ưa thích nhìn xem, chiêm ngưỡng.

7. Chỗ đạt được quả báo về quyến thuộc không thể phá hoại.

8. Thường cùng với các bậc cao minh gặp gỡ tương đắc.

9. Không xa lìa âm thanh nêu giảng chánh pháp.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào nẻo thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tham dục ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó dứt lìa mọi thứ ma oán cùng các đám ngoại đạo.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Lìa bỏ hết thảy mọi sự giận dữ.

2. Có được sự ưa thích không tích chứa của cải.

3. Được các bậc Thánh ưa thích.

4. Luôn cùng với các bậc Thánh hiền gặp gỡ tương đắc.

5. Luôn có được mọi sự việc lợi ích.

6. Dung mạo luôn tươi đẹp đoan nghiêm.

7. Thấy chúng sinh an lạc luôn khởi tâm hoan hỷ.

8. Đạt được các pháp Tam-muội.

9. Ba nghiệp thân, miệng, ý luôn sáng tỏ, dồi dào, thích hợp.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sân hận ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, mọi chúng sinh hiện có thảy đạt được pháp Tam-muội, các chúng sinh được sinh đến quốc độ đó, tâm luôn được thanh tịnh hết mực.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà khiến sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Tâm tánh luôn nhu hòa tốt đẹp, bạn bè đều là hạng hiền lương.

2. Luôn tin tưởng nơi nghiệp báo, thậm chí đến nỗi mất mạng cũng không dấy khởi các điều ác.

3. Dốc kính tin Tam bảo, lấy đó làm lẽ sống cho đời mình, không tin nơi thiên thần.

4. Đạt được chánh kiến, không theo các sự việc quái dị, cũng không lựa chọn về ngày lành thời tốt.

5. Luôn được sinh nơi các cõi người, trời, xa lìa các nẻo ác.

6. Thường vui thích gây tạo phước đức, được các bậc cao minh khen ngợi.

7. Lìa bỏ các lễ nghi thế tục, luôn dốc cầu đạo giác ngộ giải thoát.

8. Luôn lìa dứt hai nẻo kiến chấp thường đoạn, để hội nhập vào pháp duyên khởi.

9. Thường cùng với nẻo chánh và người phát tâm chân chánh gặp gỡ tương đắc.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà kiến sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà kiến ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, ở nơi cõi Phật thiện tịnh thành Bậc Chánh Giác. Đã đạt được đạo quả Bồ-đề, thì ở nơi cõi Phật ấy, mọi công đức trí tuệ cùng hết thảy các căn lành được dùng để tạo thêm sự trang nghiêm, các chúng sinh được sinh vào quốc độ đó không còn tin nơi thiên thần, lìa mọi sự lo sợ về các nẻo ác, nơi cõi ấy khi mạng chung được sinh trở lại vào nẻo thiện.

Này chư vị nhân giả! Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ sát sinh, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ mạng được lâu dài, lìa hẳn mọi nẻo sợ hãi.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ trộm cắp, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không cùng chung với kẻ khác mà có, tu tập hết thảy điều thiện không hề gặp khó khăn trở ngại.

Trong lúc thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, nơi giới luật dứt trừ tà dâm, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, tu tập các căn lành không hề gặp phải trở ngại, ngăn chận, lúc ngắm nhìn vợ mình hay vợ kẻ khác, không hề có ý niệm tà dâm.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ nói dối tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không hề bị hủy báng, phát tâm bền chắc đúng theo giáo pháp tu tập, ở trong cõi trời, người luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ, miệng luôn phát ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói hai chiều tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, có đám quyến thuộc không bị hủy hoại,

đám quyến thuộc là hàng trượng phu, được mọi người kính trọng tin tưởng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ lời nói ác độc tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được âm thanh vi diệu, không còn nghe các âm thanh xấu ác.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói thêu dệt tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi ngôn ngữ phát ra luôn thích hợp, dứt sạch mọi nẻo hồ nghi, được mọi người vui thích chiêm ngưỡng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ tham dục tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ nhận quả báo rồi lại có thể rời bỏ để nhận lấy đạo quả giải thoát với đủ mọi dũng lực.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ sân hận, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, dung mạo đoan nghiêm được mọi người yêu kính, mọi việc làm không bị trở ngại, các căn luôn đầy đủ, hoàn hảo.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ tà kiến tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi sinh hoạt nơi gia đình cũng như trong cõi nước đều theo nẻo chánh kiến, luôn được gặp chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, luôn thấy Phật nghe pháp cúng dường chúng Tăng, dốc tu tập hạnh Bồ-đề, luôn gắn bó với nẻo thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó là giới luật thanh tịnh bình đẳng. Dùng giới luật thanh tịnh bình đẳng đó để tự trang nghiêm cho mình, thì người ấy không bao lâu sẽ thành Phật với đầy đủ công đức, tướng tốt, âm thanh thanh tịnh, hàng phục các thứ ma oán đạt thanh tịnh bình đẳng. Người đó không bao lâu sẽ đạt được hết thảy pháp Phật, niệm thiền tuệ hành thanh tịnh, với lòng Từ bi mênh mông và trí tuệ vĩ đại, cho đến có thể thực hiện viên mãn tất cả pháp Phật thanh tịnh bình đẳng. Đó gọi là chốn giới thanh tịnh bình đẳng nơi thế gian.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là chốn giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như đối với giới Tam-ma-bạt-đề, có sự tin tưởng, thông tỏ và thực hành, không dựa vào sắc ấm để giữ giới, không dựa vào các ấm thọ tưởng hành thức để giữ giới. Không dựa vào sắc, không dựa vào nhãn thức, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt

với các nhân duyên sinh ra thọ, ái thủ hữu sinh để giữ giới. Cho đến không dựa vào ý, không dựa vào pháp, không dựa vào ý thức, không dựa vào sự tiếp xúc của ý, không dựa vào sự tiếp xúc của ý với các nhân duyên sinh ra thọ, ái, thủ, hữu, sinh để giữ giới. Không dựa vào cõi địa để giữ giới. Không dựa vào các cõi nước, lửa, gió để giữ giới. Không dựa vào cõi nhập vô biên hư không để giữ giới. Cho đến cũng không dựa vào cõi nhập phi tưởng phi phi tưởng để giữ giới. Không dựa vào các cõi Dục, cõi Sắc để giữ giới. Không dựa vào đời hiện tại, đời sau để giữ giới. Không dựa vào các thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, Nhất thiết chủng trí để giữ giới. Không dựa vào sự nghe biết lãnh hội, không dựa vào các pháp thiền định, không dựa vào trí tuệ để giữ giới. Không dựa vào diệu lực của sự thấu đạt chánh pháp, không dựa vào diệu lực của các pháp Tam-muội, không dựa vào diệu lực của pháp môn Đà-la-ni, không dựa vào diệu lực của nhẫn nhục, không dựa vào dụng lực của các pháp hữu lậu, vô lậu, không dựa vào dụng lực của cõi Hữu vi, Vô vi, không dựa vào dụng lực của các pháp thiện, bất thiện, không dựa vào dụng lực của ánh sáng, bóng tối để giữ giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Đấy cũng là con đường tu tập giới hạnh thanh tịnh dẫn tới nẻo giác ngộ, có thể đi vào thành trì vô úy lớn lao không gì hơn, là chỗ nương tựa của giới thanh tịnh bình đẳng nơi chư vị Thánh giác ngộ, dùng để giữ gìn diệu nghĩa bậc nhất của giới hạnh thanh tịnh nên có thể hội nhập vào trí tuệ thanh tịnh.

Thế thì ý nghĩa của giới là gì? Ví như nơi khoảng rộng của núi Đại thiết vi, Kim cang có thứ gió nóng bức, nhờ những ngọn núi ngăn chận nên gió ấy không thể thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Cũng như vậy, những hành giả tu học theo giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với thứ gió đầy ái dục nóng bức, nhờ tu tập bốn niệm xứ nên khiến chúng không thể dấy khởi. Do từ ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi có thứ gió mang mùi hôi thối nhơ nhớp, nhờ những ngọn núi ngăn chận nên thứ gió ấy không thể thổi đến bốn cõi thiên hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn giữ gìn lấy giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, nên đã dùng bốn Vô sở úy ngăn chận khiến cho thứ gió ái thủ đầy mùi xú uế không thể dấy lên được. Do từ ý nghĩa đó nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi đầy bóng tối, nhờ những vách núi ngăn chận nên bóng tối đó không tràn tới bốn cõi thiên

hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn bảo vệ giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với các tướng hữu lậu, hữu vi, vô minh, nhờ tu tập pháp bảy Giác phần nên khiến các tướng kia không thể dấy khởi được. Chính vì ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Từ đó sẽ thấy được: Ý nghĩa lìa dục là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa giải thoát là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự dứt trừ là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự vô tận là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của diệt là ý nghĩa của giới. Các cú nghĩa ấy chính là ý nghĩa của giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới Hữu vi, Vô vi thanh tịnh bình đẳng. Nếu như ở thế gian, các vị Sa-môn, Bà-la-môn, trụ nơi giới luật hữu vi, vô vi thanh tịnh bình đẳng ấy thì các vị đó được xem là phước điền trong đời. Như có những người đối với các vị ấy bày tỏ lòng kính tin tôn quý, bảo vệ nuôi dưỡng, cung cấp các thứ từ y phục, giường đệm, đồ nằm, thức ăn uống cho tới các thứ thuốc men cùng tất cả những vật dụng cần thiết khác thì những người làm công việc cúng dường cung cấp đó, do từ căn lành kia nên mặc dù còn trôi lăn trong cõi sinh tử cũng luôn thọ nhận các phước báo thù thắng, có thể mau chóng được đi vào thành trì vô úy lớn lao.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng đã nêu, thế nào là nhẫn nhục thanh tịnh bình đẳng? Nhẫn có hai thứ:

1. Nhẫn xả bỏ.

2. Nhẫn dứt trừ giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhẫn xả bỏ? Như có chúng sinh mong cầu có được mọi sự an lạc dứt hết thảy mọi khổ, thì đó là Xả nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Lại như có người mong cầu an lạc lìa khổ. Người ấy quan sát nơi ba cõi với hết thảy mọi nẻo khổ cùng bao thứ phiền não bức hại, chỉ trừ có các bậc Thánh giác ngộ. Thế là người ấy, vì lợi ích của bản thân mình nên sinh ra nỗi lo sợ lớn. Lo sợ như vậy, lại quan sát nơi ba cõi với hết thảy những đám cháy dữ dội đều là do từ chỗ thiêu đốt của ngọn lửa lớn phiền não, khiến cho mỗi mỗi chúng sinh luôn bị các nỗi khổ bức hại, truy đuổi mãi trong vòng lưu chuyển không thể tự mình thoát được. Những chúng sinh đó luôn bị nỗi khổ bức bách chưa thể giải thoát. Còn ta thì cũng vậy, cũng bị bao nỗi khổ bức bách, vậy phải dùng phương tiện gì để có thể tự thoát khổ? Liền suy nghĩ: "Không thể dùng các sự việc khác. Ta chỉ dùng Nhẫn xả bỏ để giải thoát mọi thứ khổ khiến có được đầy đủ mọi an lạc". Suy nghĩ như vậy rồi tức thì phát khởi ngay việc dùng nhẫn tri túc, nhân

đấy có thể lìa bỏ vô số các thứ vật dụng của cải nơi bản thân mình. Tất cả các thứ đồ ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, nhà cửa, xe cộ, voi ngựa, tùy theo chỗ cần dùng của những người khác mà thảy đều cấp cho hết. Người ấy đã đem nhẫn nhục thực hiện sự bố thí nhằm dứt trừ mọi nỗi khổ. Như thế là người đó đã liên tục tu tập hạnh nhẫn tri túc. Những lúc an trụ thì có thể thực hiện việc xả thí đối với những trường hợp chính đáng, hướng tới các bậc chánh hạnh, đi đến chỗ ở của họ, gần gũi cúng dường thuận theo lời chỉ dạy của chư vị kia. Do từ việc cúng dường như thế nên đã được lãnh hội đúng như thật về vô số các thứ tội lỗi, khổ hoạn trong cõi sinh tử cùng những lợi ích, an lạc của cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Người ấy, hoặc ở nơi thừa Thanh văn mà phát tâm tu học, hoặc ở nơi thừa Duyên giác, ở nơi Đại thừa mà phát tâm tu học, là nhằm đem lại an lạc cho chính mình. Lại tăng thêm hạnh nhẫn tri túc để giúp đỡ nuôi dưỡng mọi chúng sinh. Đó gọi là nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Thậm chí có thể lìa bỏ hết thảy mọi thứ tài sản của cải cùng sự an lạc của chính bản thân mình, cam chịu lấy mọi nỗi khổ để khiến cho người khác được an lạc. Đó chính là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh.

Như trông thấy những kẻ hành khất với đủ thứ đủ loại hình sắc, dáng đi đứng, giọng nói, sự giận dữ, mắng nhiếc, khinh thị, kể cả những ngôn ngữ thô bạo xấu xa, đi đến chỗ mình để cầu xin. Người ấy cứ như thế như thế: Tâm chưa được điều phục, chế ngự, sự giận dữ chưa được trong lặng, chưa an trụ được nơi nhẫn thanh tịnh. Vậy là liền suy nghĩ: Ai có thể hơn ta được? Vì sao? Như những kẻ kia ăn cả máu thịt, khác nào đám Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na xấu ác, chưa từng được nghe về bao nỗi khổ não trong cõi sinh tử cùng các công đức Niết-bàn giải thoát, không biết xem xét về đời sau với bao thứ khổ não hại đáng sợ, chưa giải thoát được hết thảy các khổ. Vì sao? Vì các hạng ấy đã xa lìa các bậc Thiện tri thức, không được nghe chánh pháp, vì thế nên ở cõi sinh tử luôn bị chìm đắm trong bao cảnh khổ não! Còn ta, ta đã lần lượt được nghe về bao nỗi khổ nơi cõi sinh tử cũng như các công đức của Niết-bàn giải thoát, đã biết xem xét về đời sau thật đáng sợ nên dốc trừ bao nỗi khổ, gần gũi các bậc Thiện tri thức, được nghe chánh pháp. Ta nay muốn vượt qua khỏi cõi sinh tử chìm đắm, cớ sao lại dấy khởi sân hận? Vì thế ta nên tư duy: Mọi âm thanh nhục mạ cùng những việc làm sai trái kia thảy đều như gió thoảng. Ta nên lìa bỏ, không được dấy khởi giận dữ. Như vậy là đối với mọi chúng sinh, nhằm dứt bỏ lớp lớp tưởng chấp, tất cả mọi thứ phân biệt của ngôn ngữ văn tự thảy đều như gió thoảng. Đối với mọi chúng sinh nên lìa vô số các thứ tưởng chấp,

tu hạnh bình đẳng thanh tịnh! Người ấy thế là luôn luôn đối với mọi chúng sinh rời bỏ vô số các thứ tưởng chấp, tất cả những thứ tưởng chấp từ sự phân biệt của văn tự, dốc tu hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, cứ liên tục như vậy. Người đó tâm tất được an trụ nơi nhẫn bình đẳng thanh tịnh, có được sự hoan hỷ trong lành. Cứ dần dà như thế, người ấy tu tập bốn nẻo vô ngại gồm pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại và lạc thuyết vô ngại. Người ấy thường xuyên tu tập pháp vô ngại cho đến lạc thuyết vô ngại, tất có thể xả bỏ hết thảy mọi chi phần yêu quý nơi thân thể mình như mắt, mũi, tai, lưỡi, tay, chân, đầu, mình, da, thịt, gân cốt nói chung là cả mạng sống, không hề luyến tiếc. Ấy chính là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập hạnh nhẫn phân biệt không phân biệt bình đẳng thanh tịnh.

Đó gọi là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Nhẫn dứt trừ giận dữ bình đẳng thanh tịnh?

Này chư vị nhân giả! Như chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với tất cả mọi thứ âm thanh ngôn ngữ, văn tự, có thể lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt về chúng, cùng với hết thảy mọi sắc thân hình tướng, mọi cử động uy nghi, mọi nẻo diễn biến đùa cợt của ý nghiệp, cũng đều lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt. Lại cũng lìa bỏ tất cả mọi nẻo thu tóm của ái thủ, không mong cầu quả báo, lìa mọi khổ vui, dứt mọi tưởng phân biệt, thậm chí đối với sự phân biệt về thân mạng của chính mình cũng dứt mọi tưởng phân biệt, nhờ đấy mới được an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Ví như hư không, đối với ánh sáng hay bóng tối đều không hề phân biệt, không giận dữ hay vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát như thế là đã trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng. Tất cả mọi nẻo hành hóa của các pháp hữu vi, kể cả sự đùa cợt, ngôn ngữ văn tự hình sắc, mọi thứ thọ nhận về khổ hay vui, thảy đều lìa bỏ sự phân biệt, cho đến sự phân biệt không giận không vui. Bồ-tát đối với mọi chúng sinh, do lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt nên trụ được nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng hề bị lay động hay lay động toàn diện, chẳng hề bị chấn động hay chấn động toàn diện. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Đối với tất cả các nẻo hành hóa của nghiệp hữu vi, thân tâm không hề bị lay động hay lay động toàn diện, lại cũng không chấn động hay chấn động toàn diện.

Ví như hư không luôn thanh tịnh lìa mọi cấu nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng

thanh tịnh, đối với tất cả các pháp hữu vi, thân tâm luôn khéo đạt được thanh tịnh.

Ví như hư không luôn nuôi dưỡng hết thảy chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, từ đấy nuôi dưỡng giáo hóa hết thảy mọi chúng sinh.

Ví như hư không chẳng hề bị kiếp hỏa có thể thiêu đốt hủy hoại, cũng không hề bị kiếp thủy, kiếp phong có thể hủy hoại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Như đã an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, trong quá trình tu tập để đạt đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, không hề bị ba thứ độc tham, sân, si hủy hoại tâm mình.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy tỏa chiếu ánh sáng trong lành khắp chốn, khiến cho mọi chúng sinh bị nóng nảy phiền muộn, bức bách, thân tâm được tươi mát, vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, dùng mọi nẻo uy nghi từ thân miệng để dứt trừ mọi thứ phiền não nung đốt chúng sinh.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy được các vì sao vây quanh hiện rõ nơi bốn cõi thiên hạ với ánh sáng tỏa rạng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, theo trú xứ của mình, luôn được các hàng Thiên, Long cho tới loài Ca-trá phú-đơn-na vây quanh hộ trì, hiển lộ tỏa rạng.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy chiếu sáng trên các hải đảo, ngọc báu ma-ni Nguyệt ái từ trong số châu ngọc nơi biển sẽ phát ra dòng nước lớn có thể làm đầy biển rộng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, đều là hàng độc ác, thô bạo không có lòng thương xót nơi mọi chúng sinh, không hề biết xem xét việc đáng sợ ở đời sau. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, đem diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh phóng ra ánh sáng thù thắng tỏa chiếu đến hết thảy các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, nhờ đấy khiến cho các chúng kể trên thảy đều có được tâm thiện thanh tịnh, như thế là các chúng ấy đối với mọi chúng sinh sẽ dấy khởi tâm Từ bi, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt trừ mọi khổ não của chúng sinh, tâm khiến trụ nơi mọi thứ an lạc, tâm quan sát sự đáng sợ nơi đời sau, tâm xa lìa tất cả nẻo ác, tâm đối với hết

thảy các pháp lành luôn khởi sự siêng năng tinh tấn thực hiện. Do vậy các chúng ấy đạt được tâm hết mực thanh tịnh, cho đến đối với tất cả các pháp thiện đều phát tâm dũng mãnh lớn lao nhằm dốc sức thực hành. Các chúng ấy lần lượt lìa bỏ dần các pháp bất thiện, đạt được đầy đủ tất cả các căn lành, có thể làm đầy biển Niết-bàn rộng lớn.

Này chư vị nhân giả! Chư vị phải nên xem xét sự tu tập của chư Bồ-tát ấy, tuy chưa đạt đến cứu cánh, nhưng đã nhờ an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, nên đã vượt qua hàng Thanh văn, Duyên giác, dùng diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn ấy để tạo được mọi thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh.

Như ta thời xưa làm vị Tiên nhân nhẫn nhục, thường ở chốn rừng sâu ăn uống nhờ vào các thứ trái cây ngon ngọt. Bấy giờ có vị quốc vương tên là Ca-lị, đã từng cắt xé thân ta ra làm tám mảnh. Lúc này, ta nhờ đã dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn, nên từ chỗ da thịt bị cắt xé ấy chảy ra thứ sữa trắng. Do từ nhân duyên tu tập khổ hạnh nhẫn nhục đó, ta đã đem lại sự thành tựu cho vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thời ấy, có tới vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng Nhân phi nhân thảy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta ngày trước làm người sống chẳng phải ở chốn có những khó khăn, tu tập khổ hạnh như thế chưa đủ để gọi là khó khăn. Này chư vị nhân giả! Chư vị hãy dốc lắng nghe, như ta về thời xa xưa sinh ở nơi chốn gặp nhiều khó khăn, mang thân loài thỏ luôn trú trong vùng rừng sâu, vì muốn giúp cho một vị Tiên có được thức ăn nên tự mình nhảy vào đống lửa lớn. Do đã dốc tu tập nẻo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh nên khiến cho đống lửa lớn ấy biến thành ao sen đầy ắp nước trong lành. Lúc này ta nằm trên đài hoa sen. Do nhân duyên tu khổ hạnh nầy nên khiến cho cả cõi tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Bấy giờ, có vô lượng chư vị Thích, Phạm, Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, cùng chư vị Tiên nhân, chúng Nhân phi nhân, đem đến vô số các thứ vật dụng để cúng dường ta, cùng phát lời nguyện:

Khi ngài thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xin ngài hãy thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng cho chúng tôi.

Ta ngày xưa mang thân loài thỏ, đã dốc tu tập nẻo diệu nghĩa bậc

nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, rõ là hạnh nhẫn ấy không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác. Ta nơi thời xa xưa lúc còn mang lấy thân loài thỏ ấy, chư vị Phạm thích, Thiên vương, Hộ thế Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới chúng Nhân phi nhân, thảy đều đem vô số các thứ hoa thơm, các loại hương xoa, hương bột, vô số các thứ châu báu, các loại cờ phướn, lọng báu cùng bao thứ âm nhạc vi diệu để cúng dường tán thán, thể hiện lòng tôn kính quý trọng, cho là điều chưa từng có, đối với các vị A-la-hán hiện nay cũng không có được như vậy.

Này chư vị nhân giả! Bồ-tát như thế là nên dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Về diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh đó, thì cú nghĩa của diệu nghĩa bậc nhất là gì?

Đó là nhằm vượt khỏi sinh tử đạt đến bờ giải thoát nên gọi là diệu nghĩa bậc nhất. Còn về nhẫn tức là nhận thức các ấm trong ba cõi cứu cánh là không, tất cả các giới, nhập cứu cánh cũng là không, nên gọi là nhẫn. Về thanh tịnh, tức là đem trí tuệ của bậc giác ngộ dứt trừ sạch mọi nẻo khổ, mọi nẻo tạo tác cùng các thứ phiền não trong ba cõi, nên được gọi là thanh tịnh. Còn về bình đẳng tức là cũng đem trí tuệ của bậc giác ngộ tri kiến như thật về tất cả các hành trong ba cõi. Về hết thảy pháp tánh như, về thật tế như, tri kiến như thật về phi thật tế như, về chẳng phải phi thật tế như, nhằm đoạn trừ tất cả mọi thứ phiền não, nên được gọi là bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Về các thứ bình đẳng, thế nào là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng?

Dùng tinh tấn để có thể cùng với bố thí thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Cho đến đem tinh tấn để có thể cùng với trí tuệ thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Dùng tinh tấn để có thể rời bỏ tất cả mọi thứ kiến chấp. Dùng tinh tấn để có thể cùng với pháp bốn Niệm xứ thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể vượt qua hết thảy các hàng Thanh văn, Duyên giác. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp bốn Chánh cần, bốn Như ý túc làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể loại bỏ tất cả các thứ phiền não. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp: Bốn Nhiếp sự, bốn Biện tài vô ngại, bốn Phạm trụ, bốn Định vô sắc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, chín định thứ đệ, mười Lực của Như Lai,

mười hai Thiện hữu chi, mười tám pháp Bất cộng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể cùng với tâm đại Từ, đại Bi và trí tuệ thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể cùng với sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh về thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể làm nên sự tập hợp vô lượng pháp Phật với đủ thứ đủ loại các căn lành, cho đến có thể tập hợp vô lượng trí tuệ phương tiện, vô lượng hạnh nguyện thù thắng, noi theo vô lượng công đức trí tuệ, cùng với vô lượng vô số chúng sinh hiện hữu làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn ở nơi cung trời Đâu-suất, là bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ quan sát về thời cơ và hoàn cảnh, cho tới trường hợp dùng tinh tấn để rời bỏ cung điện ở đấy, nhận thức thấu đạt về việc nhập thai mẹ, cho đến việc dùng tinh tấn, nơi vườn cây Lâm-tỳ-ni, từ hông bên phải người mẹ đã an nhiên xuất hiện, dùng tinh tấn để bước đi bảy bước làm chấn động cả đại địa cùng núi non biển rộng, dùng tinh tấn để nhận lấy việc các Long vương Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà phun nước tắm rửa Thánh thể, dùng tinh tấn để cùng đám đồng tử vui đùa, thị hiện tất cả mọi thứ tài nghệ hơn người, dùng tinh tấn ở nơi hoàng cung đối với năm thứ dục lạc không hề bị nhiễm, dùng tinh tấn trong trường hợp nửa đêm vượt thành cao đi thẳng tới chốn rừng vắng, dùng tinh tấn trong nỗ lực tìm đến chỗ vị Tiên nhân Ưu-đà-la, Ca-la-trà Ca-la-ma để tu học cúng dường, dùng tinh tấn trong suốt sáu năm tu khổ hạnh, dùng tinh tấn để đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bậc Chánh Giác, cho đến việc dùng tinh tấn để chuyển pháp luân, khiến vô lượng trời, người được chứng đạo. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Ta dùng tinh tấn để hôm nay nơi núi Khư-la-đế, là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, tạo được sự tập hợp lớn lao này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong mười phương, số lượng nhiều như vi trần nơi cõi Phật, thảy đều có mặt đông đủ ở đấy. Lại có số lượng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thảy đều đi đến chốn hội này để được nghe pháp. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Như đem số lượng nước nơi bốn biển lớn phân thành từng giọt theo đúng như số lượng giọt nước ấy, tu tập đầy đủ pháp

tinh tấn thanh tịnh bình đẳng thì có thể khiến cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện viên mãn pháp Tỳ-lê-gia ba-la-mật. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

❑

[*]KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP NGUYỆT TẠNG

QUYỂN 5

Hán dịch: Đời Cao Tề, Tam tạng
Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.

Phẩm 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC LÒNG KÍNH TIN (Phần trên)

Bấy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương trông thấy vô lượng a-tăng-kỳ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na với vô số màu sắc, hình tướng, dục vọng, hành động, bản tánh. Tánh của đám chúng sinh ấy không hề có lòng thương xót, đối với mọi loài luôn dấy tâm sân hận bức hại. Không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng kinh sợ, không có sự gắn bó hay hộ trì đối với một nơi chốn, xứ sở nào. Đám ấy thường quấy hại đối với hàng Sát-lợi, thậm chí cả loài súc sinh, đoạt lấy phần khí chất tinh thuần cùng ăn cả máu thịt họ. Bốn vị Thiên vương nhận thấy chư vị quỷ thần ấy tề tựu đông đủ nơi chúng hội nên hết sức hoan hỷ, mỗi vị Thiên vương đều thân hành thăm hỏi các vị đại tướng thống lãnh các chúng kia.

Thiên vương Tỳ-sa-môn hỏi đại tướng Dạ-xoa Tán Chi:

–Hết thảy chúng Dạ-xoa, La-sát hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, đền tháp, vườn cây, hang núi, sông suối, ao giếng, trong khoảng gò nổng có mồ mả, bóng cây, ruộng đồng mông quạnh, rừng vắng, lều không, cùng biển lớn với bao cồn bãi chứa đầy châu báu. Các quỷ thần đó hoặc đi trên đất, đi trên nước, đi trên hư không, tất cả không còn sót một vị nào, hôm nay thảy đều đi đến chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Đại tướng Tán Chi thưa:

–Kính thưa Đại vương, như đại vương đã nói, mọi chúng Dạ-xoa

---

[*] *Bản này là bản Tống, Nguyên dùng để đối chiếu với quyển 50 bản Minh trên.*

hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, kể cả những chốn biển rộng, cồn báu, hoặc đi trên đất, đi trên nước, đi trên không, tất cả không thiếu một ai, hôm nay thảy đều có mặt đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Thiên vương Đề-đầu-lại-trá hỏi đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục:

–Hết thảy chúng Càn-thát-bà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này (Phần còn lại giống như đã nêu ở trên).

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa hỏi đại tướng Cưu-bàn-trà đế:

–Hết thảy chúng Cưu-bàn-trà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này… *(Phần còn lại giống như đã nêu ở trên).*

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa hỏi Long vương Thiện Hiện:

–Tất cả chúng Long, Ma-hầu-la-già, Già-lâu-la, các loài ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, kể cả chốn biển rộng với nhiều cồn bãi đầy những vật báu, như các nẻo du hành là: trên mặt đất, trong nước hay trong không trung, hết thảy không còn thiếu một ai, hôm nay đều cùng đi đến đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn chăng?

Long vương Thiện Hiện thưa:

–Kính thưa đại vương! Như chỗ đại vương vừa nói, hết thảy mọi chúng Long, cho đến ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, tất cả không còn thiếu một ai, hôm nay cũng có mặt đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Lúc này, Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương, Phạm thiên Chánh Biện thảy đều cung kính chắp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nơi bốn cõi thiên hạ này các chúng quỷ thần hiện có, từ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, cho tới chúng ngạ quỷ, hoặc sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp hay sinh từ biến hóa, với mọi nẻo đi đứng trên đất, trên nước hay trong không trung, tất cả không còn thiếu một ai, hôm nay thảy cùng đi đến pháp hội của Đức Thế Tôn. Đại chúng đều cùng xin khuyến thỉnh, kính mong Đức Như Lai thương xót chúng tôi, vì thể hiện lòng Từ bi đối với hết thảy muôn loài, nên khiến cho đám chúng sinh xấu ác ấy có được lòng kính tin, làm cho mắt sáng, chánh pháp được trụ thế lâu dài, dòng giống Tam bảo luôn được tiếp nối không hề bị gián đoạn, khiến cho khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, khí chất tinh thuần nơi thắng vị cam lộ của chánh pháp

luôn mãi tồn tại ở thế gian với lợi ích luôn tăng trưởng, cũng nhằm khiến cho các nẻo thiện, con đường Niết-bàn giải thoát không bị hủy hoại, lợi ích luôn được tăng trưởng không ngừng.

Kính thưa Đại Đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề này, với hết thảy mọi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, cho tới những chốn cồn bãi đầy vật báu, tất cả không còn sót một vùng nào, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đã từng nương tựa nơi các chốn kể trên, hôm nay đều có mặt đông đủ. Chư Thiên vương, Long vương, cho tới Tỳ-xá-già vương, thảy dẫn theo đám quyến thuộc cũng đều có mặt đông đủ ở đây. Kính mong Đức Thế Tôn giao phó, dặn dò các vị vương ấy cùng thực hiện đúng theo pháp, luôn nhớ nghĩ để thâu tóm, nhận lãnh, khiến cho đám Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na kia, mỗi chúng đều có chốn gắn bó, tùy nơi phần mình mà làm công việc nuôi dưỡng, hộ trì, thường xuyên không rời bỏ phận sự được giao, không khiến não hại người khác. Thấy những kẻ khác bị não hại thì phải tìm cách ngăn chận, giúp đỡ, không hề bỏ rơi khiến họ được an ổn. Nếu các chúng quỷ thần kia mỗi mỗi chúng nơi phận sự của mình, dốc phát dũng lực, hộ trì bình đẳng thì các chúng ấy luôn có được vui vẻ, an lạc tên tuổi được lan truyền, nhận được nhiều phước báo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thọ nhận sự khuyến thỉnh ấy, nhằm thể hiện lòng Từ bi thương đối với hết thảy các chúng quỷ thần kia, nên đưa mắt nhìn khắp đại chúng, sau đó đưa nhẹ cánh tay phải lên và nói:

–Này chư vị Hiền thủ! Tất cả đại chúng mỗi mỗi vị hãy lắng nghe, ta sẽ nêu bày, giảng giải rõ. Phật xuất hiện ở đời khó gặp như hoa Ưu-đàm. Xa lìa tám nạn khó như thuận theo thời tiết mà có được loài cây mang hương thơm. Được nghe chánh pháp khó như mưa xuống loại vàng Diêm-phù-đàn. Gặp được vị Tăng gồm đủ giới, định, làm bậc được đời cúng dường khó như đi vào biển rộng tìm đến những cồn bãi có nhiều vật báu quý giá. Kính tin Tam bảo khó như cầu tìm ngọc báu như ý. Bố thí đối với Tam bảo khó như cầu công đức nơi bình Thiên hiền. Thọ trì giới luật khó như đối với cõi nước có ngưu đầu chiên-đàn khó có thể đến được. Ở nơi chúng sinh dấy khởi lòng Từ bi khó như gặp phải tên oán tặc hung dữ tay cầm chày Kim cang, khó mong được thoát chết. Thận trọng, biết đủ khó như khéo đạt được việc tế tự bằng loài ngựa *(tiếng Phạm là A-thấp-bà mê-đà da-nhã, dịch là Mã bảo trụ tự: Việc tế tự bằng ngựa cột nơi cây trụ báu. Lễ tế tự này chỉ hàng vua ở cõi Diêm-phù-đề mới có thể thực hiện).*

Này chư vị nhân giả! Có mười thứ bình đẳng. Nếu các chúng sinh đạt được đủ mười thứ bình đẳng ấy, thì ở trong cõi sinh tử luôn nhận được các phước báo thù thắng, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy rộng lớn. Những gì là mười thứ bình đẳng đó?

1. Chúng sinh bình đẳng.
2. Pháp bình đẳng.
3. Thanh tịnh bình đẳng.
4. Bố thí bình đẳng.
5. Giới luật bình đẳng.
6. Nhẫn nhục bình đẳng.
7. Tinh tấn bình đẳng.
8. Thiền định bình đẳng.
9. Trí tuệ bình đẳng.
10. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là chúng sinh bình đẳng? Như có chúng sinh vì mong cầu thân mạng được an lạc, lìa khổ thì phải nên nhận thức như thế này: Như có hàng thọ giả tạo nghiệp với thân, miệng, ý, hoặc thiện hoặc bất thiện, tự mình tạo tác hay chỉ dẫn người khác tạo tác, thế là vị thọ giả ấy nhận lấy quả báo nơi đời này cùng đời sau. Vì vậy mà chư vị nên rõ, như muốn lìa khổ, cầu được an lạc cho hai đời thì phải nên tạo tác các nghiệp về thân, miệng, ý theo nẻo thiện, chớ nên dấy khởi nghiệp ác. Muốn mong cầu cho hai đời hiện tại và vị lai tự mình có được lợi ích an lạc tốt đẹp, cũng đem lại lợi ích an lạc tốt đẹp cho người khác, thì chớ nên tạo tác các nghiệp ác. Đó gọi là chúng sinh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là pháp bình đẳng? Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa khổ não, ham thích sống, sợ chết, nhưng đối với ân ái không lìa, oán ghét không tỏ, như thế là kẻ ấy tâm đã bị chìm đắm trong biển tối mênh mông. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh chấp trước đối với ngã của mình thì mãi bị trôi lăn trong dòng chảy sinh tử, không thấy được con đường giải thoát thanh tịnh. Do đó mà đối với pháp nên quan sát tư duy bình đẳng, chúng sinh không lìa pháp, pháp không lìa chúng sinh. Như thể tánh của chúng sinh tức là thể tánh của ta. Như thể tánh của ta tức là thể tánh của tất cả các pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Đã quán tưởng các pháp bình đẳng như thế tức người ấy đã đạt được diệu lý vô sở hữu, không còn thấy có chúng sinh, cũng không thấy có chúng sinh khứ lai tan hợp, lại cũng không thấy có

chúng sinh có thể đạt được chẳng phải pháp, phi chẳng phải pháp. Người ấy như vậy là đã đạt đến sự an trụ nơi vô tướng. Đó gọi là pháp bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đạt được thân người với đầy đủ mười thứ phước đức. Những gì là mười thứ phước đức ấy?

1. Xa lìa những gia đình hạ tiện.

2. Không ngu độn.

3. Không bị câm.

4. Các căn không bị thiếu.

5. Được thân nam nhi.

6. Dung mạo đoan nghiêm.

7. Không bần cùng.

8. Không bị người khác khinh rẻ.

9. Lời nói phát ra luôn thích đáng.

10. Được nhiều người vui thích, ngưỡng mộ.

Vì sao cho có được thân người với đầy đủ mười phước đức kể trên được gọi là thanh tịnh bình đẳng?

–Như được thân người thì có được ba thứ luật nghi, xa lìa ba đường ác, có thể mong cầu ba thừa chánh pháp. Nhờ đấy mà ắt đạt được ba giống Bồ-đề, không nhờ một pháp nào khác mà có được. Làm thế nào từ thanh tịnh bình đẳng mà có thể đạt đến Bồ-đề?

Người ấy đã khiến tâm không nương tựa nơi các pháp, không dựa vào cảnh giới bên trong hay bên ngoài, cũng không dựa vào tri kiến như như. Tất cả các pháp là không tướng hòa hợp, không giữ lấy ở bên trong hay bên ngoài tâm, đối với hai cảnh giới ấy đã đạt được sự an định hết mực tịch tĩnh. Như thế là khi đạt được diệu lý chánh kiến thanh tịnh thì không còn thấy có ngã, trong có chúng sinh, ngoài có cuộc sống, thọ mạng, sự sinh, con người, số đông, sự nuôi dưỡng, sự tạo tác sai khiến tạo tác, sự dấy khởi-sai khiến dấy khởi, sự thọ nhận sai khiến thọ nhận, tri thức, nhận thức. Nói chung là mười sáu thứ tên gọi ấy đều phát ra vọng tưởng. Người ấy như thế là đối với mọi chúng sinh đạt được tri kiến vô ngã, thanh tịnh bình đẳng. Do từ ý nghĩa đó mà xa lìa ái dục, có được thanh tịnh, không còn dấy khởi biên kiến, được nhập vào cảnh giới thanh tịnh bình đẳng của chúng sinh cùng các pháp không, trí vô hành, ấn vô tướng, vô nguyện. Như thế là hoàn toàn hội nhập vào cảnh giới chúng sinh thanh tịnh bình đẳng. Lại dùng pháp ấy để tạo nên sự thành tựu trọn

vẹn cho muôn loài mà không tự hủy hoại mình, cũng như không hủy hoại tài vật. Như đã nhận biết thể tánh bình đẳng của chúng sinh tức cũng đã nhận biết được thể tánh bình đẳng tất cả các pháp. Như thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp thì đấy cũng chính là thể tánh bình đẳng của pháp Phật. Đó gọi là Thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Bố thí thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đem bốn thứ tâm thanh tịnh bố thí, do sự bố thí ấy nên chúng sinh trong lúc còn trôi lăn theo dòng chảy sinh tử, luôn thọ nhận được phước báo thù thắng, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy rộng lớn. Những gì là bốn thứ tâm ấy?

1. Đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm thương xót.

2. Tâm bình đẳng.

3. Tâm đại Từ.

4. Tâm đại Bi.

Về tâm thương xót thanh tịnh bình đẳng ấy, như có chúng sinh mong cầu an lạc, lìa bỏ khổ não, ân ái không rời, oán ghét không tỏ, có được thọ mạng lâu dài, nhiều lợi ích, danh dự, luôn được giàu sang, năm thứ dục lạc thảy được thích hợp thì phải nên học hỏi: như nẻo ái dục vui thích của chính ta là luôn giữ lấy thân mạng mình, dùng tất cả mọi phương tiện hơn hết để hộ trì với bất cứ giá nào. Như thế là đối với hết thảy chúng sinh, nơi mỗi mỗi chúng sinh, thậm chí cả loài sâu kiến đều cũng vui thích ái dục, luôn tự giữ gìn lấy thân mạng chính mình, dùng mọi phương tiện hơn hết để hộ trì với bất cứ giá nào. Vậy nếu ta não hại chúng sinh, đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cho họ, cùng cắt đứt thân mạng họ, thì ta nơi trăm ngàn ức đời lưu chuyển trong cõi sinh tử, luôn gặp phải sự não hại, mất đi các vật dụng đem lại sự sống, cùng mất cả thân mạng, nhận lấy vô lượng khổ não. Từ hôm nay ta đối với mọi chúng sinh luôn dấy tưởng xem như là cha mẹ, nam nữ thân thuộc, thậm chí cả loài sâu kiến ta cũng dấy tưởng như thế. Vì vậy nên không còn gây não hại đối với chúng sinh, không đoạt lấy các vật dụng đem lại đời sống cho họ, cùng cắt đứt thân mạng họ. Lại cũng không chỉ dẫn kẻ khác đoạt lấy phần khí chất tinh thuần nơi con người cùng mạng sống của họ. Nhờ vậy mà ta trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp trôi lăn theo dòng chảy sinh tử, không gì có thể não hại được, cũng không hề bị cướp đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cùng thân mạng mình. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh không một chúng sinh nào chẳng phải đã là cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của ta. Như thế là ta đối với hết thảy chúng sinh, không một chúng

sinh nào chẳng phải là cha mẹ ta, anh em nam nữ thân thuộc của ta. Do từ ý nghĩa đó, ta từng cùng với tất cả chúng sinh kia đều là thân thuộc. Tất cả chúng sinh kia cũng từng cùng với ta đều là thân thuộc. Nếu đối với cha mẹ, cho tới các nam nữ thân thuộc mà gây nên não hại, lẽ ấy là không thể được.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không quấy nhiễu não hại? Như các chúng sinh mong cầu an lạc, lìa xa khổ não thì phải nên học hỏi như vầy: Như ta đối với hàng Sát-lợi quấy hại tâm họ, khiến cho tầng lớp ấy nơi quốc độ cảnh giới chúng dân của mình, chỗ gốc của lòng ham muốn không còn sinh vui thích, đối với hàng Bà-la-môn, thậm chí cả loài súc sinh cũng quấy hại tâm họ, khiến nơi gốc của lòng ham muốn chẳng còn sinh vui thích, an lạc. Do từ nhân duyên ấy mà lần lượt sinh ra bao sự chinh phạt, chém giết, tranh giành, kiện tụng, dua nịnh, dối gạt, phanh thây, xé thịt, hủy diệt thân mạng lẫn nhau. Như vậy là ta kể từ hôm nay đối với mọi chúng sinh nên dứt trừ sự não hại cùng hủy diệt thân mạng họ, đem sự bố thí thanh tịnh bình đẳng, tạo thành nhân duyên. Nhờ đấy ta sẽ, dù còn lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử cũng không gì có thể quấy hại hay cùng với ta giành giật, tranh tụng, cùng hủy hoại thân mạng. Chính từ ý nghĩa ấy nên gọi là không quấy nhiễu não hại.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không hại thân mạng? Như các chúng sinh mong cầu thân mạng không bị bức hại thì phải nên học hỏi như vầy: Tất cả chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Nếu như ta tạo ra những trận mưa dữ dội, hoặc những cơn mưa trái thời tiết, những trận mưa gió, tro bụi tạo ra cảnh quan u ám, hoặc những trận nắng hạn lâu ngày làm khô cạn bao dòng sông, suối, ao hồ, khiến cho bao thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo hoa màu, các thứ hương vị đều bị tổn giảm, đem lại hậu quả là bao người thân thuộc của ta phải chịu cảnh mất mùa đói khát khốn khổ, làm cho bốn đại loạn động, phát khởi vô số bệnh tật, chết chóc. Nếu gia tăng sự bức hại như thế là điều không nên làm. Chính từ ý nghĩa ấy mà ta đối với chúng sinh phải nên xa lìa sự bức hại thân mạng. Do không khiến cho hương vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa bị tổn giảm. Nhờ đó mà mọi chúng sinh thân thuộc của ta không còn cảnh mất mùa đói khát nữa, không còn làm cho bốn đại loạn động, dấy sinh bao thứ bệnh tật, chết chóc oan uổng. Chính từ sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy nên dù còn phải lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử, cũng không thọ nhận cảnh mất mùa, đói khát, bệnh tật, chết chóc, khổ não. Do ý nghĩa đó nên gọi là không hại thân mạng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không cướp đoạt các vật dụng đem lại sự sống cho chúng sinh?

Như các chúng sinh mong cầu cho thân mạng mình được tồn tại thì phải nên học hỏi như vầy: Hết thảy chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Vậy nếu ta cướp đoạt các thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo, hoa màu, cùng các khí chất tinh thuần, tức là những vật dụng đem lại sự sống cho muôn loài, thì những chúng sinh ấy, do buộc phải sử dụng các thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo, hoa màu, cùng các khí chất tinh thuần xấu kém nên thân thể gầy yếu, suy nhược, sức lực không còn, mất chánh niệm, tánh ác dấy khởi, thô bạo khinh xuất, thần sắc héo úa, sinh ra vô số thứ bệnh tật. Nếu như các nỗi khổ ấy cứ gia tăng, điều nầy thật không thể được. Vì vậy, ta nên tuân theo những lời chỉ dạy của các bậc Tiên thánh, chư Thiên. Đối với các thứ hương vị đem lại cuộc sống kia, chỉ nên được giữ lấy một phần khí chất tinh thuần trong sáu mươi bốn phần để tạo nên sức sống cho thân mạng mình, còn lại sáu mươi ba phần khí chất tinh thuần nơi hương vị của đại địa được giữ lại để tạo nên sức sống cho chúng sinh, khiến họ luôn được an lạc. Ta do đã tạo được hạnh tri túc làm nhân duyên ấy, nên dù cho còn bị lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử, cũng không còn gặp phải trường hợp sử dụng các thứ thực phẩm xấu kém, hoặc phần khí chất tinh thuần bị mất mát. Nhờ đó mà có đủ uy đức, thể lực cường tráng, tư duy sắc bén, tâm tánh nhu hòa, dung mạo đoan chánh, không hề mắc phải bệnh tật. Đó gọi là không đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cho muôn loài.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là thân mạng không ly biệt?

–Như các chúng sinh mong cầu sự an lạc cho thân mạng mình thì phải nên nhận thức, học hỏi: Hết thảy chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Nếu như đem tâm xấu ác đối xử với họ, cùng sử dụng ám khí khiến tâm ý họ bị thất tán, thân thể bị hủy hoại, phần khí chất tinh thuần bị cướp đoạt, như thế là các chúng sinh thân thuộc của ta ấy thân tâm phải nhận lấy bao nỗi khổ não, điều nầy thật không nên làm! Nhờ nhân duyên ấy mà ta dù còn lưu chuyển dài lâu trong nẻo sinh tử cũng không hề bị các chúng phi nhân hãm hại, dùng ám khí làm tâm ý bị tán loạn, cướp đoạt phần khí chất tinh thuần. Đó gọi là thân mạng không ly biệt.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không hủy hoại thân mạng?

–Như các chúng sinh yêu mến thân mạng của chính mình, mong cầu an lạc, xa lìa khổ não, tên tuổi được lan truyền, giàu sang, cho đến đạt được giải thoát, thì phải nên nhận thức và học hỏi như vầy: Hết thảy chúng

sinh đều là người thân thuộc với ta. Nếu ta chỉ vì miếng cơm manh áo mà cướp đoạt phần khí chất tinh thuần của hàng thân thuộc ấy, còn thân xác thì bị hủy hoại tàn khốc. Hoặc ở các chốn đỉnh núi, vực sông, lầu cao, cây lớn thảy đều khiến cho khô cằn, tàn lụi, hoặc đem độc dược hại người, khiến họ chỉ còn là những thây ma, hoặc dùng mưu kế độc ác, hoặc cắt đứt ngả uống ăn, hoặc dùng đao kiếm đâm chém, chặt đầu, nói chung là đủ mọi phương tiện nhằm dứt trừ mạng sống của họ. Nếu bao nỗi khổ ấy cứ tăng thêm, điều nầy thật không thể được! Chính nhờ nhân duyên không hủy hoại thọ mạng của bao kẻ khác ấy mà ta ở trong cuộc lưu chuyển dài lâu nơi cõi sinh tử sẽ không hề bị các chúng sinh cướp đoạt phần khí chất tinh thuần của mình, không ai có thể hủy hoại thân thể cướp đi mạng sống. Do ý nghĩa ấy nên gọi là không hủy hoại thân mạng.

Những điều vừa nêu diễn trên chính là bố thí thanh tịnh bình đẳng. Lại nữa, bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy từ lòng thương xót đối với tất cả chúng sinh, nên qua đó đã tích chứa được công đức trí tuệ để dứt trừ bao thứ nhận thức hư huyễn, tạo được sự tinh tấn vững chắc, mong đạt được hết thảy nẻo thiện theo đúng pháp để hành hóa, không vì sự sống của thân mạng mình khởi tâm xấu ác, đối với muôn loài không hề dấy ý hãm hại. Chỗ giữ gìn giới cấm như thế là cùng với chúng sinh đồng. Thấy chúng sinh an lạc thì thâm tâm luôn sinh hoan hỷ. Đối với các duyên an lạc của chính bản thân mình luôn tự biết đủ. Mọi nẻo liên hệ với ái dục thảy đều có thể rời bỏ. Tiếp cận các pháp thù thắng không hề có tâm tham tiếc nhỏ nhen. Luôn biết lo sợ về sức nhẫn nhục tự tại trong ba cõi. Tin tưởng ở diệu lý vô thường nơi vạn pháp để theo đúng lời giảng dạy mà dốc sức tu tập hành hóa. Nơi bản thân, nếu thời cơ bị mất thì luôn tự xem xét tìm hiểu. Thấy kẻ khác không còn thời cơ thì luôn sinh lòng thương xót, cứu giúp. Tu tập nẻo thiện không hề cho là đủ, có tội lỗi thường siêng năng sám hối. Luôn hồi hướng đến cõi vô biên để dốc cầu chánh pháp. Thường đối với chúng sinh khởi tạo phước điền, lại dốc vì họ mà dứt trừ các nẻo ác. Ở nơi tất cả các pháp, tâm an trụ nơi vô sở trụ. Đấy chính là chân lý về sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ở thế gian.

Này chư vị nhân giả! Ta nay đã nêu giảng đầy đủ về diệu nghĩa bậc nhất của sự bố thí thanh tịnh bình đẳng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền đọc chú:

–Đa địa dã tha. Dạ mị da my. Bát la khư dạ mị. Ưu bát la khư dạ mị. Dạ mị. Da dạ mị. Khư dạ dạ mị. Tô bà ha.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn ấy, có tám trăm sáu mươi vạn

chúng Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, xa lìa được mọi thứ bụi bặm, cấu uế, đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Cù kiệt lê. Cù kiệt lê. Dạ bà cù kiệt lê. Ưu bà dạ bà. Cù kiệt lê. Tô bà ha.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Đà bễ. Đà la bễ. Đà la đà bễ. Ưu bả đà la. Đà la bễ. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn này, có chín trăm bốn mươi vạn chúng Dạ-xoa xa lìa mọi thứ bụi bặm, cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. A xà nê. Xoa xoa a xà nê. Già xoa xoa. A xà nê. Mao la a xà nê. Xoa xoa. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn ấy, có bảy ngàn vạn chúng Long ở nơi pháp đã xa lìa bụi bặm phiền não, đạt được pháp Tam-muội thù thắng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Ha ha ha ha ha ha! Hệ đã bà. Ha ha ha. Nhược nhược nhược. Ha ha ha. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn này, có ba mươi na-do-tha trăm ngàn chúng A-tu-la được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. A nô na. A bà na nô na. A bà da lê. A bà na nô na. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn ấy, có tám vạn bốn ngàn tần-bà-la chúng Cưu-bàn-trà đạt được pháp Tam-muội Hỷ lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Đà già đà xà. A bà đà già đà xà. A bà đà. Già đà xà xà. Kiền đà. Kiền đà xà. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn này, có bảy na-do-tha trăm ngàn chúng Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na đạt được pháp Tam-muội Điện vương. Lại còn nhiều hơn số lượng ấy gồm các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, trước kia chưa từng phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng thì nay thảy đều phát

tâm. Đấy chính là diệu nghĩa bậc nhất của pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng đã kể trên, thế nào là giới luật thanh tịnh bình đẳng?

–Như hết thảy các pháp ở thế gian và xuất thế gian, mọi cõi thiện hiện có cùng cảnh giới Niết-bàn an lạc, giới luật luôn là điểm căn bản. Nhờ từ nhân duyên ấy mà an trụ được nơi quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cùng đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó chính là con đường thực hiện mười nghiệp thiện, xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai chiều, nói lời ác độc, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận, tà kiến.

Này chư vị nhân giả! Đối với nhân duyên xa lìa sát sinh sẽ đạt được mười công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

Đó là:

1. Đối với hết thảy chúng sinh có được sự vô úy lớn lao.

2. Đối với tất cả các loài có được tâm đại Từ bi.

3. Đoạn trừ sạch mọi thứ tập khí.

4. Không mắc phải các thứ bệnh tật phiền não.

5. Thọ mạng được lâu dài.

6. Được các chúng phi nhân hộ trì.

7. Mọi thời ngủ nghỉ luôn được an ổn, không hề có ác mộng.

8. Không có các mối oán thù.

9. Không lo sợ về các nẻo ác.

10. Được sinh vào nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa sát sinh ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên người đó không bao lâu sẽ chứng đắc bậc có trí tuệ vô thượng. Đạt đến đạo quả Bồ-đề rồi thì ở nơi cõi Phật ấy luôn xa lìa mọi sự giết hại, chúng sinh được sinh về quốc độ đó thọ mạng được lâu dài.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được đầy đủ phước báo lớn về của cải.

2. Không dựa vào kẻ khác mà có.

3. Của cải không cùng chung với năm nhà.

4. Được mọi người yêu kính luôn, không chán lìa.

5. Viễn du khắp mười phương không hề có sự lo lắng nghi ngại.

6. Mọi nẻo hành xử đều không sợ hãi.

7. Thường vui thích bố thí.

8. Không mong cầu của cải vật báu mà tự nhiên chóng đạt.

9. Được của cải, tài sản thì liền bố thí.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa trộm cắp ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó luôn đầy đủ vô số các thứ hoa quả, vườn cây, y phục, chuỗi báu anh lạc, các vật để trang nghiêm, châu ngọc vật báu quý lạ sung mãn khắp chốn.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa tà dâm sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được sự nhiếp phục các căn đúng theo luật nghi.

2. Được an trụ nơi nẻo lìa dục, thanh tịnh.

3. Không hề gây não hại cho người khác.

4. Được mọi người hết lời khen ngợi.

5. Được chúng nhân vui thích, chiêm ngưỡng.

6. Có thể phát khởi tinh tấn.

7. Nhận biết được bao tội lỗi trong cõi sinh tử.

8. Thường vui thích trong sự bố thí giúp đỡ.

9. Luôn ham thích cầu chánh pháp.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa tà dâm ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khi đạt được đạo quả Chánh giác rồi, ở nơi quốc độ của Đức Phật đó không hề có các thứ mùi hôi tanh xú uế, cũng không có nữ nhân, không có sự dâm dục, thảy đều từ sự biến hóa sinh ra.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa nói dối sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Lời nói được mọi người tin tưởng.

2. Nơi tất cả mọi xứ sở, kể cả đối với chư Thiên, những lời phát ngôn luôn thích hợp, thích đáng.

3. Từ nơi miệng bay ra mùi thơm như hoa Ưu-bát-la.

4. Đối với hàng trời, người, riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng

tỏ.

5. Được mọi người kính trọng, yêu mến, lìa mọi nghi hoặc.

6. Luôn nói ra lời chân thật.

7. Tâm ý luôn được thanh tịnh.

8. Thường không có lời dua nịnh, ngôn ngữ luôn hợp với đối tượng.

9. Luôn có được niềm hoan hỷ dồi dào.

10. Được sinh nơi nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa nói dối ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó không hề có các mùi hôi tanh xú uế. Trái lại, với vô số các mùi thơm vi diệu luôn xông tỏa đầy khắp.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa lời nói hai chiều thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được thân tướng không bị hủy hoại.

2. Có được quyến thuộc không bị hủy hoại.

3. Có được bạn lành, không bị hủy hoại.

4. Đạt được sự tin tưởng không bị hủy hoại.

5. Được pháp không bị hủy hoại.

6. Đạt được luật nghi không bị hủy hoại.

7. Được pháp Xa-ma-tha không bị hủy hoại.

8. Đạt được pháp Tam-muội không bị hủy hoại.

9. Đạt được pháp nhẫn không bị hủy hoại.

10. Được sinh nơi nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói hai chiều hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt đến đạo quả Chánh giác rồi, nơi quốc độ của Đức Phật ấy mọi chúng sinh cùng quyến thuộc không hề bị các thứ ma oán hay kẻ khác phá hoại.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa lời nói ác độc thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Âm thanh của ngôn ngữ luôn dịu dàng, hòa nhã.

2. Ngôn từ luôn lưu loát, linh hoạt.

3. Lời nói luôn đằm thắm, ấm áp.

4. Lời nói tạo được sự hòa hợp.

5. Ngôn ngữ tất được thích đáng, đúng cách.

6. Ngôn ngữ luôn chắc thật.

7. Lời nói luôn thể hiện tinh thần vô úy.

8. Lời nói không hề xu nịnh.

9. Lời nói luôn đúng pháp.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói ác độc hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, ở nơi quốc độ của Đức Phật đó, tiếng pháp âm luôn được phát ra sung mãn khắp chốn, xa lìa mọi ngôn từ thô ác.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ lời nói thêu dệt thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Được trời, người yêu kính.

2. Luôn được trời, người tùy hỷ ca ngợi.

3. Lời nói luôn vui vẻ, chân thật.

4. Thường cùng với các bậc cao minh gắn bó không rời.

5. Nghe mọi lời nói thảy đều lãnh hội nhanh chóng.

6. Được các bậc có trí tuệ yêu kính, quý trọng.

7. Luôn có lòng yêu thích các chốn A-lan-nhã.

8. Luôn yêu thích các bậc Hiền thánh tịch tĩnh.

9. Luôn xa lìa kẻ xấu ác, gần gũi các bậc Thánh hiền.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói thêu dệt ấy, hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt quả vị Chánh giác rồi, ở nơi cõi Phật đó, các chúng sinh được sinh đến cõi nước ấy luôn có được dung mạo đoan chánh, khả năng tư duy sắc bén, không hề bị quên, vui thích nẻo xa lìa dục lạc.

Này chư vị nhân giả! Do nhân duyên lìa bỏ tham dục nên đạt được mười thứ công đức. Đó là:

1. Các căn của thân tướng được đầy đủ.

2. Khẩu nghiệp luôn thanh tịnh.

3. Tâm không hề bị tán loạn.

4. Có được phước báo thù thắng.

5. Đạt được sự giàu sang thịnh vượng.

6. Được mọi người vui thích chiêm ngưỡng.

7. Có được của cải cùng đám quyến thuộc không bị hủy hoại.

8. Thường cùng với các bậc cao minh gặp gỡ tương đắc.

9. Không lìa âm thanh chánh pháp.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự dứt bỏ tham dục ấy, hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt quả vị Chánh giác rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó, luôn xa lìa các thứ ma oán, cùng các nhóm ngoại đạo.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ sự sân hận thì sẽ đạt đủ mười thứ công đức. Đó là:

1. Luôn xa lìa được mọi nẻo giận dữ.

2. Không vui thích với việc tích chứa của cải.

3. Luôn thuận theo các bậc Thánh hiền.

4. Luôn cùng với các bậc Thánh hiền gặp gỡ, tương đắc.

5. Luôn có được các sự việc lợi ích.

6. Diện mạo bội phần trang nghiêm.

7. Thấy chúng sinh an lạc, luôn sinh tâm hoan hỷ.

8. Thường được Tam-muội.

9. Ba nghiệp luôn được điều phục hài hòa.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự lìa bỏ sân hận ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt quả vị Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó, mọi chúng sinh hiện có thảy đều đạt được các pháp Tam-muội tâm hết mực thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ tà kiến thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Tâm tánh tốt đẹp, nhu hòa, bạn bè hiền lành.

2. Tin tưởng có nghiệp báo, cho dù bị cướp đoạt thân mạng cũng không dấy khởi các điều ác.

3. Quy kính Tam bảo, không tin nơi thiên thần.

4. Luôn có được chánh kiến, không tin chọn về năm thứ ngày tháng tốt xấu.

5. Luôn được sinh nơi cõi trời, người, xa lìa các nẻo ác.

6. Đạt được tâm hiền thiện, được các bậc cao minh khen ngợi.

7. Lìa bỏ nẻo thế tục, dốc cầu đạo giác ngộ, giải thoát.

8. Lìa bỏ hai nẻo kiến chấp: Thường-đoạn, tin ở pháp duyên sinh.

9. Luôn cùng với các hạng người có lòng tin chân chánh, hành động chính đáng, phát tâm chân chánh, gặp gỡ tâm đắc.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc dứt trừ tà kiến ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người ấy sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật nơi cõi Phật thiện tịnh thành tựu quả vị Chánh giác, đạt được đạo quả Bồ-đề, thì ở nơi quốc độ của Đức Phật đó, các chúng sinh được sinh đến đấy thảy đều có đủ các công đức trí tuệ, cùng hết thảy căn lành trang nghiêm, không tin nơi thiên thần, xa lìa các nẻo ác đáng sợ, đến khi mạng chung thì trở lại sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật, đã xa lìa sát sinh, thực hành bình đẳng, do từ nhân duyên ấy nên có được đầy đủ phước báo lớn, lìa khỏi mọi sự sợ hãi.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa trộm cắp, hành hóa bình đẳng, do nhân duyên ấy nên đạt được đầy đủ phước báo lớn, không cùng với kẻ khác mà có được tài sản, tu tập tất cả các pháp lành, không hề gặp phải khó khăn trở ngại.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật lìa bỏ tà dâm, hành hóa bình đẳng, nhờ vào nhân duyên đó mà có được đầy đủ phước báo lớn, tu tập các căn lành, không hề bị trở ngại. Khi tiếp xúc với vợ mình hay vợ của người khác không hề có ý niệm tà dâm.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa nói dối, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy nên có được đầy đủ phước báo lớn, như bị hủy báng thì không ai tin lời kẻ hủy báng đó, theo đúng pháp nên tu hành, ý phát dẫn tới việc làm luôn chắc chắn, chính xác. Nơi cõi người, trời, riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ, miệng tỏa ra hương thơm như hoa Ưu-bát-la.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ lời nói hai chiều, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà đạt được đầy đủ phước báo lớn, có được các hàng quyến thuộc không thể phá hoại, có lòng kính tin, đều là hạng trượng phu.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh

tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ lời nói ác độc, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, lìa xa thứ ngôn ngữ thô bạo xấu ác, đạt được âm thanh vi diệu, đầy đủ sự thanh tịnh, rời bỏ mọi âm thanh tệ ác.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã dứt trừ lời nói thêu dệt, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, mọi lời nói phát ra luôn đúng đắn, thích đáng, đoạn trừ mối hồ nghi của đại chúng, được mọi người vui thích, ngưỡng mộ.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã biết bỏ tham dục, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, thọ nhận một cách chính đáng phước báo ấy rồi trở lại lìa bỏ để nhận lấy phước báo thù thắng với uy lực hoàn bị.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa giận dữ, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, dung mạo đoan chánh, tươi đẹp, được mọi người yêu kính, các căn nơi thân tướng luôn đầy đủ tất cả không bị ngăn ngại.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ tà kiến, hành hóa bình đẳng, do từ nhân duyên ấy mà đạt được đầy đủ phước báo lớn, có được quốc độ cùng chúng sinh luôn theo nẻo chánh kiến, luôn được gặp chư Phật cùng các hàng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, được thấy Phật, nghe pháp và cúng dường chúng Tăng. Luôn dốc tu tập hạnh Bồ-tát không hề rời nẻo thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó chính là giới hạnh thanh tịnh bình đẳng. Như đem giới hạnh ấy để tự trang nghiêm cho mình thì hành giả đó không bao lâu sẽ có được đầy đủ các tướng tốt, thành tựu quả vị Phật đà với đầy đủ công đức và âm thanh thanh tịnh, hàng phục các thứ ma oán, luôn thể hiện đúng nẻo thiền định trí tuệ, đại trí, đại Từ, đại Bi thanh tịnh, cho đến có thể thành tựu được tất cả các pháp Phật thanh tịnh bình đẳng. Đấy chính là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng nơi thế gian.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như đối với giới thanh tịnh cùng Tam ma đề dấy khởi lòng tin tưởng, lãnh hội thấu đạt và thực hành, thì không nương tựa vào "sự" của

sắc mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các "sự" của thọ, tưởng, hành, thức mà giữ giới luật. Không dựa vào nhãn sự mà giữ giới luật. Không dựa vào sắc nhãn, thức nhãn, xúc nhãn, không dựa vào nhân duyên tiếp xúc sinh ra các "sự" của thọ, ái, thủ, hữu, sinh mà giữ giới luật. Cho đến không dựa vào ý sự mà giữ giới luật. Không dựa vào pháp ý, thức ý, xúc ý. Không dựa vào nhân duyên tiếp xúc sinh ra các "sự" của thọ, ái, thủ, hữu, sinh mà giữ giới luật. Không dựa vào các sự của địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự của Xứ vô biên hư không, Xứ vô biên thức, Xứ vô sở hữu, Xứ phi tưởng phi phi tưởng mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi ba cõi: Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự của đời hiện tại và vị lai để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, Đại thừa Vô thượng Nhất thiết trí để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi việc học hỏi, thiền định, trí tuệ để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi diệu lực của sự học hỏi, diệu lực của pháp Tam-muội, diệu lực của các Tổng trì, diệu lực của pháp nhẫn nhục để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi diệu lực của các pháp hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; thiện, bất thiện; sáng tỏ, u tối để thọ trì giới luật. Đó chính là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Là nẻo phạm hạnh dẫn tới Thánh đạo để đi vào thành trì vô úy. Giới hạnh thanh tịnh bình đẳng ấy là chỗ dựa của các bậc Thánh hiền để lãnh hội chân lý Đệ nhất nghĩa, hội nhập trí tuệ thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Chỗ gọi là giới ấy, cú nghĩa của nó là gì?

–Ví như trong khoảng rộng của núi Kim cang, Thiết vi có gió thổi nóng bức, nhờ những ngọn núi ngăn chận nên gió ấy không thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như thế. Với diệu lực do tu tập bốn Niệm xứ nên có thể ngăn chận được gió ái dục nóng bức không sao dấy khởi nổi. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Ví như trong khoảng rộng của núi Thiết vi có thứ gió thổi đầy mùi hôi thối, nhờ những vách núi ngăn chận nên không khiến thứ gió ấy thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như vậy. Từ diệu lực do tu tập bốn pháp Vô úy nên có thể ngăn chận thứ khí xú uế, không cho chúng dấy lên được. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Ví như trong khoảng rộng nơi núi Thiết vi có vùng u tối hết sức rộng lớn. Nhờ các vách núi ngăn chận nên không khiến vùng tối tăm đó san phủ đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như thế. Nhờ diệu lực do tu tập bảy Giác phần nên có thể ngăn chận các

hình tướng của vô minh, hữu vi, hữu lậu, không thể dấy khởi được. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Này chư vị nhân giả! Ý nghĩa của sự lìa dục chính là ý nghĩa của Giới. Ý nghĩa của sự giải thoát cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự dừng dứt cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của tận trừ cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của diệt cũng là ý nghĩa của giới. Những cú nghĩa vừa nêu trên đều là ý nghĩa của giới.

Này chư vị nhân giả! Đó chính là tánh chất hữu vi, vô vi của giới hạnh thanh tịnh bình đẳng. Như có các vị Sa-môn, Bà-la-môn tu tập gồm cả nẻo hữu vi và vô vi của giới hạnh thanh tịnh bình đẳng, tạo được sự an trụ, thì người ấy đáng được thọ nhận sự cúng dường của thế gian. Nếu chúng nhân ở thế gian đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy kính tin, tôn trọng, hộ trì, cúng dường các thứ như: Y phục, thức ăn uống, giường nệm, đồ nằm, những khi các vị ấy bị bệnh thì lo chuyện thuốc thang cùng các vật dụng đem lại sự sống những chúng nhân kia dù còn lưu chuyển trong cõi sinh tử cũng luôn được thọ nhận phước báo thù thắng, có thể mau chóng được vào thành trì vô úy lớn lao.

Này chư vị nhân giả! Còn trong các thứ bình đẳng, thế nào là nhẫn thanh tịnh bình đẳng?

Nhẫn có hai thứ:

1. Nhẫn xả bỏ.

2. Nhẫn dứt trừ giận dữ.

Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng ấy là như muốn đạt được hết thảy mọi thứ an lạc, lìa bỏ tất cả mọi thứ khổ não. Đó gọi là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng.

Hay như có chúng sinh mong cầu an lạc, lìa mọi khổ não, đã quan sát khắp ba cõi với tất cả nẻo khổ cùng bao chốn bức bách thiêu đốt của ngọn lửa phiền não, chỉ trừ có bậc Thánh giác ngộ. Người quan sát nhận biết ấy đã vì bản thân mình mà sinh mối lo sợ lớn lao, nên lúc này đã nhận thức: Chúng sinh trong ba cõi thảy đều bị lửa phiền não bức bách thiêu đốt dữ dội, mỗi mỗi chúng sinh phải chịu lấy vô số nỗi khổ bức hại, liên tục bị trôi lăn trong dòng sinh tử, không thể cứu được. Như thế là ta cùng với tất cả chúng sinh đều bị bao nỗi khổ não hại, phải dùng phương tiện gì để có thể tự cứu?

Vậy là suy nghĩ tiếp: Không dùng các sự việc khác, chỉ nên tu tập pháp nhẫn thì mới thoát khỏi tất cả khổ não, có đầy đủ được sự an lạc. Do đó liền có thể vui thích tu tập pháp nhẫn bình đẳng, dốc lìa bỏ vô số các

thứ của cải vật chất của bản thân, nào là những đồ ăn thức uống, xe cộ, y phục, đồ nằm, giường ghế, phòng ốc, tùy theo sự cần dùng của mọi người mà thảy đều cấp cho cả. Dùng pháp nhẫn bố thí là nhằm để diệt trừ các sự khổ. Người ấy trong quá trình tu tập hạnh nhẫn, đạt được sự an trụ, đã có thể thực hiện sự thí xả, đối với các bậc phát tâm chân chánh, tu hành chân chánh, đích thân đến tận nơi để dốc cầu sự chỉ giáo và cúng dường họ. Do nhiều lần cúng dường ấy, từ nơi các bậc kia được nghe nói về bao khổ hoạn nơi sinh tử cùng các công đức của Niết-bàn giải thoát. Như thế là người ấy đối với ba thừa chánh pháp là: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Đại thừa vô thượng dốc phát tâm cầu chứng đạt. Do vì sự an lạc của nhiều người mà trở lại vui thích đem pháp nhẫn nuôi dưỡng muôn loài. Đấy chính là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng. Thậm chí, nếu có thể xả thân cùng với của cải tài sản bên ngoài để tự nhẫn chịu mọi sự khổ, khiến cho người khác được an lạc, đó cũng gọi là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Nhẫn dứt trừ giận dữ thanh tịnh bình đẳng?

Như chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát có thể đối với các thứ ngôn ngữ, âm thanh, văn tự, lìa bỏ tưởng phân biệt, lìa bỏ tưởng chấp về mọi thứ hình thể sắc tướng, lìa bỏ tưởng phân biệt về mọi cử động, uy nghi, khứ lai, đùa cợt. Lại cũng xả bỏ ái, thủ, không cầu phước báo, lìa mọi sự khổ lạc, dứt hết tưởng phân biệt, kể cả đối với chính thân mạng mình cũng không có tưởng chấp phân biệt. Vậy là đã an trụ được nơi Đệ nhất nghĩa của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng.

Ví như hư không, gặp phải u ám không hề giận dữ, có được tươi sáng cũng không vui mừng, không dấy tâm phân biệt. Cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, đối với hết thảy các pháp hữu vi như ngôn ngữ, hình sắc cùng mọi thọ nhận khổ vui, thảy đều lìa mọi phân biệt, cũng không dấy sự phân biệt, không giận, không mừng, nơi các chúng sinh dứt hết mọi tưởng phân biệt, đạt đến sự an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng.

Ví như hư không, đối với sự lay động toàn diện không chút lay động hay dừng nghỉ, đối với sự chấn động trùm khắp cũng không chút chấn động hay dừng nghỉ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, đối với hết thảy các nẻo hành của mọi tạo tác hữu vi, thân tâm không hề lay động hay dừng dứt khi có sự lay động toàn diện, cũng lại không chút chấn động hay dừng

dứt khi có sự chấn động trùm khắp.

Ví như hư không luôn thanh tịnh, dứt lìa mọi cấu nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, đối với mọi tạo tác của pháp hữu vi, thân tâm luôn đạt được thanh tịnh.

Ví như hư không có khả năng nuôi dưỡng và giúp cho muôn loài tăng trưởng, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, từ đấy hóa độ nuôi dưỡng chúng sinh.

Ví như hư không, chẳng hề bị kiếp tận lửa có thể thiêu hoại, cũng không hề bị kiếp tận nước hay gió có thể hủy hoại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, cho dù chưa đạt đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, cũng không hề bị ba thứ lửa độc là: tham dục, sân hận, ngu si thiêu hoại tâm mình.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết mực tròn đầy tỏa chiếu khắp chốn ánh sáng trong lành tươi mát, khiến cho các chúng sinh bị phiền não thiêu đốt thân tâm có được sự mát mẻ an vui. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên luôn khiến cho mọi nẻo uy nghi ứng xử nơi chính bản thân mình dứt sạch các thứ ưu não, lại cũng dứt hết mọi ưu não của chúng sinh.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết sức tròn đầy, được các tinh tú vây quanh, tỏa chiếu khắp bốn cõi thiên hạ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, tùy theo chốn trú xứ của mình, đã khiến cho chúng chư Thiên, Long, cho đến loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na vây quanh chiêm bái, hộ trì, hào quang hiển lộ, tỏa rạng.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết sức tròn đầy tỏa chiếu trên vùng hải đảo có thứ châu báu ma-ni Nguyệt ái, thì châu báu ma-ni ấy từ trong số châu ngọc nơi biển rộng sẽ chảy ra dòng nước lớn có thể làm đầy biển cả. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, dùng diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn ấy phóng ra hào quang thù thắng, tỏa chiếu rạng ngời đến hết thảy chúng chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, khiến các chúng ấy thảy đều có được tâm thiện thanh tịnh, đối với muôn loài dấy khởi tâm đại Từ bi, dấy tâm đem lại lợi ích sâu xa, dấy tâm dứt trừ mọi thứ khổ não, dấy tâm khiến trụ nơi

tất cả pháp an lạc, dấy tâm xem xét đời sau với những sự việc đáng sợ, khởi tâm lìa bỏ mọi nẻo xấu ác, khởi tâm dốc siêng năng tinh tấn thực hành các pháp thiện. Các chúng quỷ thần ấy, do đạt được các tâm thiện thù thắng như thế, nên lần lượt dần lìa bỏ tất cả các pháp bất thiện, hết thảy các dòng nước thiện thảy đều được sung túc, nên có thể đem lại sự tràn đầy cho biển lớn Niết-bàn.

Này chư vị nhân giả! Chư vị nên quan sát sự vun trồng căn lành của các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, tuy chưa thể đạt đến nơi chốn cứu cánh, nhưng do trụ được nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên đã vượt qua được hết thảy các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể dùng các pháp thiện để đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Như ta ngày xưa làm vị Tiên nhân nhẫn nhục, thường ở tại chốn rừng sâu, sống nhờ vào các thứ trái cây ngon ngọt. Bấy giờ có vị quốc vương tên là Ca-lợi độc ác, đã hãm hại, cắt chặt thân ta ra làm tám mảnh. Vào lúc này, ta nhờ đã dốc tu theo diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn nhục, nên từ các chỗ bị cắt chặt ấy đã chảy ra thứ sữa trắng. Do từ nhân duyên nhẫn nhục khổ hạnh đó nên đã đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Ca-lâu-la, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na. Thời bấy giờ, vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Thiên, Long cho đến tới Nhân phi nhân thảy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này chư vị nhân giả! Ta xưa làm thân người, sinh ở nơi chốn không phải là khó khăn, tu tập mọi khổ hạnh ấy cũng chưa đủ cho là khó khăn. Như ta, về thời xa xưa ở chốn khó khăn, mang lấy thân loài thỏ, vì muốn cho vị Tiên nhân có được thịt để ăn, nên tức thì lao mình vào đống lửa lớn. Do đã dốc tu tập theo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên khiến cho đống lửa lớn ấy biến thành ao nước đầy hoa sen. Lúc này thân thỏ của ta nằm yên trên đài hoa. Do từ nhân duyên khổ hạnh đó đã khiến cho cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này hiện đủ sáu thứ chấn động. Bấy giờ chư vị Đế Thích, Hộ thế Tứ vương, Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, cùng với các vị Tiên nhân, chúng Nhân phi nhân thảy đều cúng dường vô số các thứ và thưa với ta: "Như Ngài thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì vào lúc ấy xin hãy thọ ký cho chúng tôi cũng được thành tựu nơi đạo quả đó".

Này chư vị nhân giả! Ta từ xưa mang thân loài thỏ, do đã dốc tu tập theo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên đã được

sự cúng dường khác với các hàng Thanh văn, Duyên giác. Do vậy, nên lúc ấy chư vị Phạm thích Thiên vương, Hộ thế Tứ vương, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho đến chúng Nhân phi nhân thảy đều đem đến vô số các thứ hoa thơm, hương xoa, hương bột, âm nhạc, châu báu, cờ phướn… toàn là loại thù thắng, để cúng dường, ca ngợi tôn quý, cho là điều ít có. So với hàng A-la-hán hiện nay không thể có được.

Này chư vị nhân giả! Như thế là Bồ-tát Ma-ha-tát đã khéo dốc tu tập an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng. Vậy bốn cú nghĩa gồm trong pháp ấy nay ta sẽ giải thích rõ. Diệu nghĩa bậc nhất ấy chính là có thể đạt đến bờ giác ngộ, giải thoát. Do ý nghĩa ấy nên được gọi là diệu nghĩa bậc nhất. Về nhẫn ấy tức là nhận thức trong ba cõi, các ấm cứu cánh là không, các giới, nhập cứu cánh cũng là không. Do từ ý nghĩa đó nên được gọi là nhẫn. Về thanh tịnh, tức là dùng trí tuệ của bậc Thánh giác ngộ dứt trừ sạch các nẻo phiền não, nẻo tạo tác, nẻo khổ trong ba cõi. Do ý nghĩa ấy nên được gọi là thanh tịnh. Còn về bình đẳng, tức là dùng trí tuệ giác ngộ của bậc Thánh, ở trong ba cõi thực hiện tất cả các pháp, đạt đến diệu lý như thật, tri kiến như thật, cảnh giới như thật, dứt hết mọi nẻo khổ, nẻo tạo tác, nẻo phiền não. Do từ ý nghĩa ấy nên được gọi là bình đẳng. Đấy chính là diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng của chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng, thế nào gọi là tinh tấn bình đẳng?

Đem sự tinh tấn ấy có thể cùng với bố thí thanh tịnh bình đẳng làm nhân, cho đến có thể cùng với Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh bình đẳng làm nhân, nhờ đấy tất có thể rời bỏ tất cả mọi thứ kiến chấp.

Đem sự tinh tấn ấy, có thể cùng với bốn Niệm xứ thanh tịnh bình đẳng làm nhân nên có thể vượt qua tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể cùng với các pháp bốn Chánh cần, bốn Như ý túc làm nhân, nhờ đó nên có thể lìa bỏ hết thảy các thứ phiền não.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể cùng với các pháp bốn Nhiếp sự, bốn Vô ngại biện, bốn Phạm trụ, bốn pháp định Vô sắc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, chín pháp định Thứ đệ, đoạn mười hai Hữu chi, đạt mười Lực, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, tâm đại Từ, đại Bi, Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh bình đẳng làm nhân duyên.

Đem sự tinh tấn ấy, có thể cùng với sự thành tựu mọi chúng sinh thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Dùng sự tinh tấn ấy, vì nhằm đạt được vô

lượng pháp Phật thắng diệu nên đã tích tập được mọi thứ căn lành.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể học hỏi vô lượng các phương tiện thiện xảo của trí tuệ, vô lượng trí nguyện để dần đạt đến thù thắng, tu tập vô lượng các mảng công đức.

Dùng sự tinh tấn ấy, tùy thuận hạnh nguyện thọ sinh để giáo hóa đem lại lợi ích cho muôn loài. Do từ sự tinh tấn ấy nên ở nơi Thiên cung Đâu-suất xem xét rõ về thời cơ, lìa bỏ cung điện ấy, với mọi nhận thức thấu đạt mà nhập nơi thai mẹ. Do từ sự tinh tấn ấy, nên ở vườn Lâm-tỳ-ni, từ nơi hông bên phải của thai mẹ an ổn thị hiện ở đời. Do từ lực tinh tấn ấy nên khi đi được bảy bước đã khiến chấn động khắp đại địa cùng núi cao biển lớn. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã nhận lấy việc các Long vương anh em là Nan-đà và Ba-nan-đà cùng phun nước tắm rửa. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã cùng đám đồng tử vui đùa thể hiện rõ tất cả mọi tài năng tinh xảo kỳ diệu. Do từ lực tinh tấn ấy nên ở trong cung điện đối với năm thứ dục lạc không hề bị đắm nhiễm. Do từ lực tinh tấn ấy nên vào lúc nửa đêm đã vượt thành tìm đến chốn núi rừng vắng vẻ. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã tìm đến tận nơi chốn các vị Tiên nhân Ưu-đà-ca, Ca-la-trà, Ca-la-ma để tu học cúng dường. Do từ lực tinh tấn ấy nên suốt trong sáu năm ròng đã dốc tu tập các hạnh khó làm, các hạnh khổ cực. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã chuyển bánh xe chánh pháp lớn lao, khiến cho vô lượng chúng nhân, chư Thiên chứng đắc Thánh đạo. Đó được gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Ta cũng đem sức tinh tấn ấy, hôm nay nơi núi Khư-la-đế là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, tạo cuộc tập hợp lớn lao nầy. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong mười phương, số lượng đông đảo như số vi trần nơi các cõi Phật thảy đều vân tập đến đây. Các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ma-hầu-la-già, Ca-lâu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na… số lượng nhiều như vi trần nơi các cõi Phật, thảy cùng đi tới chốn tập hợp đông đảo này là nhằm để được lãnh hội chánh pháp. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đem nước nơi bốn biển lớn phân ra làm từng giọt nước, đúng như số lượng giọt nước ấy, tu tập đầy đủ pháp Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng, thì có thể khiến cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện viên mãn pháp Tỳ-lê-gia ba-la-mật. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 51

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC lòng kính tin (2)

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng, thế nào gọi là Thiền thanh tịnh bình đẳng? Có loại thiền gồm các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung. Có thứ thiền hàng Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn. Có thứ thiền của Như Lai cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiền của các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung?

Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa xa khổ não, quan sát nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng sợ. Lúc người ấy tu hạnh bố thí thanh tịnh bình đẳng, nếu có các bậc phát tâm hướng cầu chân chánh, thì người ấy nên đến tận nơi chốn, đem tâm khiêm tốn tùy thuận cúng dường, từ nơi các bậc đó mà trực tiếp được nghe giảng về chánh pháp, nghe xong thì lãnh hội ý nghĩa và theo đúng pháp tu tập, tâm an lạc, lìa bỏ tham dục, tạo được sự tương tục phong phú. Như thế là người ấy đã đạt được sự lìa dứt nẻo tham dục xấu ác cùng các pháp bất thiện. Từ đấy, có cảm giác, có quan sát, lìa mọi hoan hỷ đang có để nhập Sơ thiền. Rồi không giác, không quán, ổn định mọi hỷ lạc hiện có để nhập đệ Nhị thiền. Tiếp theo là lìa hỷ, thực hiện việc xả bỏ niệm, tăng thêm chánh tri để nhập đệ Tam thiền. Rồi lìa bỏ cả khổ và lạc, trước là dứt lo mừng không còn khổ lạc, lìa bỏ niệm đạt thanh tịnh để nhập Đệ tứ thiền. Vượt qua tất cả mọi tưởng, dứt bỏ tưởng hữu đối, chẳng nhớ nghĩ về tưởng dị biệt để nhập vào xứ vô biên hư không. Vượt qua xứ vô biên hư không thì nhập vào xứ vô biên thức. Vượt qua xứ vô biên thức thì nhập vào xứ vô sở hữu. Vượt qua xứ vô sở hữu thì nhập vào xứ phi tưởng phi phi tưởng. Vượt qua xứ phi tưởng phi phi tưởng thì nhập vào pháp định diệt thọ tưởng.

Này chư vị nhân giả! An trụ nơi Sơ thiền, hành giả diệt trừ mọi tác

động của âm thanh. An trụ nơi đệ Nhị thiền, hành giả dứt trừ mọi tác động của giác quán. An trụ nơi đệ Tam thiền, hành giả diệt trừ mọi tác động của hơi thở ra vào. An trụ nơi xứ vô biên hư không, hành giả diệt trừ mọi tác động của sắc. An trụ nơi xứ vô biên thức, hành giả diệt trừ mọi tác động của hư không. An trụ nơi xứ vô sở hữu, hành giả diệt trừ mọi tác động của thức. An trụ nơi xứ phi tưởng phi phi tưởng, hành giả dứt trừ mọi tác động của khái niệm vô sở hữu. An trụ nơi pháp định diệt thọ tưởng, hành giả diệt trừ mọi tác động của thọ, tưởng. Đó gọi là thân, miệng, ý thực hành đạt được sự nương tựa, đạt đến tám giải thoát của hàng thiền giả. Đạt được pháp định diệt tận là thiền giả đạt đến bờ giải thoát. Bậc A-la-hán nương vào xứ ấy thì đạt được các pháp bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại. Nương tựa vào xứ ấy thì đạt được các pháp Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na. Đấy chẳng phải là Bồ-tát thực hành pháp thanh tịnh bình đẳng. Chưa đạt được các pháp: bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba Bất hộ, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, trí tuệ Nhất thiết trí.

Đó gọi là Thiền ba-la-mật bình đẳng của các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Như có người, trước tu tập theo thừa Duyên giác, thoái chuyển nhập vào thừa Thanh văn, hành theo hạnh Thanh văn. Người ấy nhập Sơ thiền, cho đến nhập nơi pháp định diệt tận. Nương vào pháp định ấy đạt được ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại, nhưng chưa đạt được các pháp bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba bất hộ, cho đến chưa đạt được pháp trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Lại có người trước tu tập theo pháp Đại thừa, nhưng thoái chuyển vào hàng thừa Thanh văn, người ấy nhập Sơ thiền cho đến nhập pháp định diệt tận, đạt được các pháp ba cửa Giải thoát, bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, nhưng chưa đạt các pháp ba bất hộ cho tới trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiền gồm bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn?

Như có chúng sinh đã từng tu tập lâu dài theo thừa Thanh văn, sau nhập vào thừa Duyên giác. Người ấy từ trước đến nay chưa đạt được Sơ thiền, bây giờ đạt được rồi nên tư duy cầu đạo pháp nhân duyên, cho đến

khi đạt được Đệ tứ thiền rồi vẫn dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, nhập pháp Tam-muội không, vô nguyện, vô tướng, dùng pháp Tam-muội ấy để tư duy lìa bỏ và chứng pháp định vô sắc, dùng ba cửa giải thoát đó nhập pháp định diệt tận, đối với tất cả các xứ luôn dốc lòng tư duy để cầu đạt pháp Duyên giác. Thế là người ấy cầu nơi pháp nhân duyên đạt được diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp tam hành diệt vô dư và phi tưởng thọ diệt. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Lại như có người, chưa tu học theo thừa Thanh văn, nhưng dốc lòng theo học thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiền, tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, dựa vào pháp Sơ thiền để vượt qua hết thảy các bậc Thiền khác cùng pháp định vô sắc, nhập pháp tam hành diệt vô dư đạt diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Này chư vị nhân giả! Lại như có người chưa tu học các thừa Thanh văn, Duyên giác, trước tu học theo pháp Đại thừa nhưng thoái chuyển vào thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiền, trong pháp ấy cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Cả đến khi đạt bốn pháp định vô sắc, trong tất cả các xứ cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Như thế là người ấy đã đạt pháp tam hành diệt vô dư và diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Dùng ba cửa giải thoát để đạt được pháp Tam-muội Bất khả thuyết. Xứ ấy là không sinh, không diệt, chẳng phải chứng, chẳng phải tu, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải mê tối, chẳng phải sáng tỏ, chẳng phải có thể lường xét, chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Đó gọi là Khư-già Tỳ-sa-noa kiếp. Bích-chi-phật riêng làm phước điền nơi thế gian. *(Khư-già: Tê ngưu, Tỳ-sa-noa: Giác)*

Đấy chính là diệu nghĩa bậc nhất của Thiền thanh tịnh bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không cùng với hàng Thanh văn. Cảnh giới ấy, tất cả mọi nẻo hiện hữu của biển sinh tử đều được đoạn trừ, mọi biểu hiện của khổ gồm hành khổ, khổ khổ, hoại khổ cũng đều được đoạn diệt, đối với diệu nghĩa bất khả thuyết có thể tự chứng đạt. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất của Thiền thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là diệu nghĩa bậc nhất nơi Thiền thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác?

Như Đức Như Lai nhập Sơ thiền, không dựa vào ấm để nhập định,

không dựa vào giới để nhập định, không dựa vào nhập để nhập định. Không dựa vào các cõi địa, thủy, hỏa, phong để nhập định. Không dựa vào cõi Hư không xứ, cõi Thức xứ, cõi Vô sở hữu xứ, cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ để nhập định. Không dựa vào cõi diệt để nhập định. Không dựa vào đời hiện tại cùng vị lai để nhập định. Không dựa vào sinh, vào diệt để nhập định. Không dựa vào hữu, vô để nhập định. Không có chốn để dựa vào, chẳng dựa nơi chốn nào để dựa vào. Chính Như Lai đã nhập Sơ thiền như thế. Các bậc thiền Đệ nhị, Đệ tam và Đệ tứ thiền, các cõi hư không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng đều như thế. Như Lai nhập pháp định diệt giới cũng không dựa vào ấm để nhập định, cho đến không dựa vào nơi chốn nào để dựa vào. Như Lai đã nhập pháp định diệt giới như thế. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất về Thiền thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Thiền thanh tịnh bình đẳng của Như Lai cùng chung với các hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh?

Như Lai nhập Sơ thiền thế gian, cho đến nhập Đệ tứ thiền thế gian. Các hàng Thanh văn, Duyên giác cũng có thể nhập Sơ thiền thế gian cho đến Đệ tứ thiền. Tất cả chúng sinh vào thời gian kiếp sắp tận diệt, cũng từng có thể nhập Sơ thiền thế gian cho tới Đệ tứ thiền. Về sau, do nhân duyên từ tâm xấu, việc tu thiền thoái chuyển, mất mát, với bao kẻ sân hận, thô bạo, độc ác, không biết xem xét về đời sau đáng kinh sợ, đối với các chúng sinh không có chút Từ tâm thương xót, lại ăn cả máu thịt, rõ ràng là tìm cầu đến ba đường ác.

Lại nữa! Như Lai nhập Sơ thiền thế gian, cho đến nhập Đệ tứ thiền thế gian. Hết thảy những chúng sinh kia, hoặc chư Thiên, hoặc người, súc sinh, ngạ quỷ, chúng sinh nơi địa ngục, suy nghĩ: Tâm của Như Lai, các pháp của tâm số ấy, hành tại xứ nào, trụ nơi chỗ trụ nào? Tất cả các loài chúng sinh đó, thậm chí kể cả loài sâu kiến, nhờ diệu lực của Phật gia hộ nên cũng đã có được tri kiến như thật về tâm của Phật cùng các pháp của tâm số ấy đã trụ nơi Sơ thiền, cho đến cũng biết được là trụ nơi Đệ tứ thiền. Đấy cũng là thiền bình đẳng của Như Lai cùng chung với tất cả chúng sinh. Thiền bình đẳng ấy, chẳng phải là quả vị của hết thảy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Đó gọi là Thiền thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng?

Trí khí có hai thứ:

1. Trí thế gian.

2. Trí xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí thế gian? Đối với những sách vở thư tịch thế tục, đã từng đọc qua, kết tận, giải thích, thông qua ngôn ngữ âm thanh để diễn giảng, dùng văn tự để biểu thị, khiến mọi người có thể lãnh hội các luận thuyết. Như biên chép thành câu chữ ý nghĩa, như tính toán, đếm lường, in ấn. Như dùng vô số các pháp khổ cực để học hỏi. Như học tập các công việc thiện xảo. Như thế là từ chỗ ngôn thuyết dẫn tới hành động tạo tác với đủ thứ đủ loại, tùy chỗ mong cầu đều được thành tựu. Ngoài ra còn dựa theo tập tục của ba đời để suy niệm hành xử. Hoặc tiếp xúc, hoặc thọ nhận, hoặc tưởng niệm, hoặc tư duy, hoặc nhớ nghĩ. Nói chung là tất cả tri thức chẳng phải thuộc cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Đó gọi là Trí khí thế gian bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thế gian bình đẳng?

Này chư vị nhân giả! Trí khí thế gian bình đẳng ấy bao gồm trong các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Văn tuệ trí khí bình đẳng.

Thế nào gọi là Bố thí trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có người dốc hết sức lực mình để dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu cùng các nẻo phóng dật, đối với hết thảy chúng sinh luôn an trụ với tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm cứu giúp hướng tới cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Bố thí trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với tất cả chúng sinh thể hiện đầy đủ tâm thương xót, quan sát nhận biết về đời sau đáng sợ, luôn an trụ nơi tâm Từ bi, tâm nhu hòa, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt mọi thù oán, tâm không ganh ghét, tâm không thô bạo xấu ác, tâm không nói lời hai chiều, tâm không kiêu mạn phóng dật, tâm luôn an trụ nẻo Từ bi. Đó gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nghe nơi chúng sinh với vô số lời nói thô ác hoặc toàn là lời xấu xa, nghe xong thì không giữ lấy, không dấy khởi giận dữ, hung tợn, không biến thành hạng thấp hèn, không hiện ra hình tướng sân hận. Lại tỏ rõ sự nhẫn nhục đối với mọi chúng sinh, không

thuận theo mọi ngôn từ âm thanh đã phát ra. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Như thấy chúng sinh đối với bản thân mình đã gây ra các điều xấu ác, tội lỗi, các việc không chút lợi ích, hoặc để hủy hoại màu sắc, âm thanh, hương vị, tiếp xúc, hoặc để hủy hoại thân mạng mình. Đối với các chúng sinh đó mình đã luôn có thể tu hạnh nhẫn nhục, vậy phải nên nhận thức học hỏi như vầy:

Những hạng chúng sinh đó, từ vô thỉ đã bị lưu chuyển tập nhiễm trong nẻo tham sân si, xa lìa các bậc Thiện tri thức, chưa từng được tu học. Còn mình thì đã từng gần gũi các bậc Thiện tri thức, đã dốc sức tu học, đã mong đạt được mọi an lạc. Như đối với tất cả chúng sinh không dấy khởi giận dữ hiềm nghi thì người ấy tất đạt được mọi an lạc. Vì thế mà mình đối với hết thảy chúng sinh kia, nhận thấy họ đã gây tạo sự việc như vậy, mình vẫn không giữ lấy, không dấy tâm hung dữ, không trở thành hạng thấp hèn, không hiện rõ tướng sân hận. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với chúng sinh siêng năng tu tập hạnh bố thí không gián đoạn, cùng tu tập trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí cũng không hề gián đoạn. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Thiền định trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nhập Sơ thiền thế gian, cho tới Đệ tứ thiền, lại nhập xứ vô biên hư không cho đến xứ phi tưởng phi phi tưởng. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Thiền định trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Văn tuệ trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như cùng với pháp không tạo được sự tương ứng như thế, đối với giáo pháp Đại thừa đều tạo được chỗ thích hợp để có thể nhận lấy, đọc tụng, thọ trì, với ngôn từ thanh tịnh, lại vì người khác mà diễn giảng rộng khắp, không dối trá hư huyễn. Hết thảy mọi phiền não, nghiệp ác, chướng ngại đều được tận trừ, thấu đạt các pháp cùng diệu nghĩa. Như thế là người ấy đối với mọi ngôn từ giáo pháp Đại thừa đều thông tỏ pháp, nghĩa, do đó ngày đêm luôn siêng năng dốc cầu đạt trí tuệ vô thượng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là Trí khí bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có hàng thiện nam, không thủ chấp nơi các ấm sắc thọ tưởng hành thức, không thủ chấp nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc, không thủ chấp nhãn xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui, hoặc không khổ không vui. Cho đến không thủ chấp nơi ý pháp, ý thức, ý xúc, không thủ chấp ý xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui hoặc chẳng khổ chẳng vui. Như thế là không thủ chấp nơi địa giới, thủy, hỏa, phong giới, không thủ chấp nơi cõi Hư không, kể cả không thủ chấp nơi cõi Phi tưởng phi phi tưởng. Lại không thủ chấp nơi đời hiện tại cùng vị lai. Không thủ chấp nơi thiện, bất thiện; hữu lậu, vô lậu. Không thủ chấp nơi các thừa Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa vô thượng. Không thủ chấp nơi ba cõi, ba thừa. Không thủ chấp vào các nẻo hữu, vô. Cũng không thủ chấp vào nơi không có nơi chốn, không có ngôn thuyết, đạt được pháp Tam-muội vô duyên từ, chẳng phải là quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, dùng pháp Tam-muội đó nên có thể nhận thức và nhập vào cửa pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, lần lượt sẽ chứng đắc pháp Tam-muội ấy. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Chẳng phải là sự quyết định thanh tịnh bình đẳng mà chỉ là diệu lực của phương tiện mong đạt Trí bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là an trụ nơi tất cả pháp Bát-nhã sâu xa, tất cả pháp giới thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Tất cả pháp giới, chẳng phải là mắt trần có thể nhận thức, cũng chẳng phải Thiên nhãn có thể nhận thức được, mà là sự tương hợp của Tuệ nhãn Thánh pháp. Dùng Tuệ nhãn của bậc giác ngộ nhận thức các pháp giới là không tăng không giảm, không thấy các pháp có thịnh có suy; không thấy có nơi chốn gần xa, cũng không có chỗ, cõi để đi, đến; không thấy có sinh có diệt. Như thế là người ấy trong lúc nhận thức các pháp thanh tịnh bình đẳng, cũng lại nhận biết nơi chúng sinh thực sự là "Bất khả đắc". Như đã hội nhập được diệu lý Bất khả đắc nơi chúng sinh thì người ấy tất hội nhập được diệu lý Bất khả đắc của tất cả các pháp. Vì sao? Vì không lìa chúng sinh mà có tất cả các pháp. Không lìa tất cả các pháp mà có chúng sinh. Thể tánh của hết thảy chúng sinh là thể tánh của tất cả các pháp. Thể tánh của tất cả các pháp là thể tánh của tất cả chúng sinh. Thể tánh của tất cả các pháp cũng là thể tánh của chính ta. Thể tánh của chính ta cũng là thể tánh của hết thảy các pháp. Thể tánh của hết thảy các pháp là thể tánh của pháp Phật. Thể tánh của Phật pháp

ấy chính là thể tánh của cõi vô ngã. Thể tánh của cõi vô ngã là thể tánh của Thật tế. Thể tánh của Thật tế chính là thể tánh Như như. Như vậy là đã nhận thức trọn vẹn về tất cả các pháp. Đó gọi là an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, an trụ nơi tất cả pháp giới trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, trong lúc an trụ nơi Bát-nhã nhập thiền định, không thấy có pháp khả đắc. An trụ nơi thiền định mà không rời bỏ đối với tất cả cảnh giới các pháp. An trụ nơi thiền định đạt được diệu lý vô trụ, vô diệt, vô sở giác tri. Như thế là người ấy không dùng thân thiền để trụ nơi thiền định, cũng không dùng tâm thiền để trụ nơi thiền định. Trong lúc người ấy an trụ nơi thiền định như vậy, thì sẽ hội nhập nơi pháp giới thật tế như như, từ đấy có thể hội nhập vào nẻo không chốn chấp giữ của các pháp, vượt qua hẳn các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, ở nơi thiền cảnh như thế để an trụ nơi thiền định. Vị Bồ-tát chưa được quyết định ấy, có thể đoạn trừ tất cả các thứ phiền não, kiến chấp cùng bao thứ phiền não trói buộc. Lại như Bồ-tát có thể an trụ nơi thiền như thế, tất có thể hội nhập nơi tất cả các pháp và trong khi hội nhập nơi các pháp ấy thì có thể nhận biết những nẻo tham dục, thiện ác của chúng sinh theo đấy mà tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Người ấy không còn thấy có chúng sinh, không thấy có ta, người, thọ mạng, những số lượng được sinh ra, nuôi dưỡng, tạo tác, sai khiến tạo tác, dấy khởi, sai khiến dấy khởi, thọ nhận, sai khiến thọ nhận. Lại như người ấy, trong lúc hội nhập nơi pháp giới Như như, nhận thấy chúng sinh bị phiền não làm điên đảo, do bị điên đảo nên phải nhận lấy vô số nỗi khổ. Như thế là người ấy đã hội nhập nơi pháp giới thật tế như như vi diệu. Bồ-tát ấy đối với chúng sinh không còn thấy có chúng sinh để giúp họ thành tựu. Chúng sinh là chẳng phải thật, chúng sinh không là chúng sinh, chúng sinh là vô ngã, chúng sinh là xa lìa, chúng sinh là không tự tánh, chúng sinh là không thể ngôn thuyết, chúng sinh là Không, chúng sinh là Vô tướng, chúng sinh là Vô nguyện, chúng sinh là vô tác, chúng sinh là như tánh, chúng sinh là vô sinh, chúng sinh là không diệt, chúng sinh là thanh tịnh. Đạt được những thành tựu trọn vẹn về chúng sinh như vậy thì cũng không thấy có ngã, cho đến không thấy có sự thọ nhận, cũng không hủy hoại sự việc. Tướng tự tánh của các pháp ấy là chẳng thể ngôn thuyết, pháp giới chẳng thể ngôn thuyết. Tất cả mọi ngôn ngữ văn tự đều chẳng thể thuyết minh nêu bày, chẳng thể hiển thị, là vô sở hữu. Bồ-tát ấy đem tâm đại Bi, đối với pháp chẳng thể

ngôn thuyết, mà thuyết giảng các pháp. Đó là hữu lậu, vô lậu. Đó là thế gian, xuất thế gian. Đó là có tội, vô tội. Đây là hữu vi, vô vi. Đó là có phiền não, không phiền não. Đó là nên tu hành, nên lìa bỏ. Đó là pháp phàm phu, pháp tu học. Đó là pháp Vô học. Đó là pháp Duyên giác. Đó là pháp Bồ-tát. Đó là pháp Phật.

Này chư vị nhân giả! Vị Bồ-tát chưa được quyết định ấy, như thế là đã an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, hội nhập vào hết thảy pháp giới thanh tịnh bình đẳng để phân biệt thuyết pháp. Bồ-tát, đối với nơi chốn thuyết pháp của mình không còn thấy có hình tướng.

Này chư vị nhân giả! Ví như nhà ảo thuật có thể biến hóa khắp cõi hư không thành vô số màu sắc, vô số hoa, chưa từng tạo tác sự việc mà đã có thể làm được ngay trong hiện tại. Phật không xuất hiện nơi thế gian, ở trong các hoa ấy có thể làm phát ra những câu nghĩa vi diệu giá trị như thế, hội nhập nơi pháp môn để phát ra âm thanh diễn pháp. Tạo tác sự việc như vậy là khó khăn chăng?

Lúc này, hết thảy chư Thiên, nhân cùng chúng quỷ thần thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Sự việc ấy là khó khăn. Kính thưa Đại Đức Tu-già-đà! Điều ấy thật là khó khăn bậc nhất.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Điều khó chuyển biến ấy, điều khó chuyển biến bậc nhất đó, vị Bồ-tát chưa được quyết định kia, đối với các pháp không chốn hệ thuộc, đối với các pháp như thế, không hình sắc nên chẳng thể thấy, chẳng văn tự, chẳng phải ngôn thuyết, tự mình chưa biết chưa chứng chưa dốc tu chưa đạt tự tại chưa đến bờ giác ngộ, mà đã có thể ở nơi chúng sinh khác, dứt trừ mọi thứ phiền não, đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Đó là điều khó chuyển biến. Những chúng sinh đó, ở nơi pháp hết mực thâm diệu không thể ngôn thuyết như vậy, chưa có được sự chứng đắc, nghe rồi không hề phỉ báng, đó là điều khó chuyển biến bậc nhất. Những chúng sinh đó, đã có thể phá vỡ hết thảy các gốc cây phiền não lâu đời, trụ nơi tâm nhu hòa, tâm tạo nghiệp, đối với tất cả chúng sinh luôn dấy tâm Từ, tâm thương xót, tâm không hại, tâm bi, tâm cùng chung, tâm đồng hướng. Những chúng sinh đó, đem tâm nhu hòa nên có thể làm khô cạn biển sinh tử, vượt qua được biển phiền não, mau chóng nhập vào thành trì vô úy. Đối với các pháp không ngôn thuyết, chưa có được sự chứng đắc như thế, được nghe rồi không hề hủy báng, điều ấy cũng là sự việc khó chuyển biến, khó chuyển biến bậc nhất. Thế thì sao chư vị quỷ thần tâm ác xấu không tự chế ngự điều xấu ác? Đối với mọi chúng sinh

sao không dấy tâm nhu hòa? Sao không xem xét đời sau đáng sợ?

Này chư vị nhân giả! Như an trụ được nơi tất cả pháp khí xuất thế gian Tam-muội Thanh tịnh bình đẳng của Bồ-tát Ma-ha-tát, thì có thể khiến cho hết thảy chúng sinh giữ gìn được sáu căn và mỗi loài an trụ nơi cảnh giới của mình, há lại không thể ngăn chận đám quỷ thần tâm ác các ngươi? Bậc Trượng phu thiện ấy đều đạt được pháp đó nên trụ nơi tâm đại Từ, đại Bi, không não hại đối với kẻ khác. Vì sao? Vì được tu tập hạnh đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên không hề gây não hại cho kẻ khác. Chư vị Bồ-tát ấy đã hội nhập nơi pháp thâm diệu như thế, có thể nâng bổng chúng sinh lên trong cõi hư không, nhiều ức na-do-tha kiếp, đều không cùng thấy, lẽ nào lại không thể chế ngự các quỷ thần xấu ác các ngươi sao? Lại cũng có thể nâng bổng tất cả thế giới chúng sinh đưa vào trong khoảng tăm tối mênh mông, thậm chí khiến cho hết thảy chúng sinh chỉ ăn toàn những thứ gió nước đất đá.

Chư vị Bồ-tát ấy, do đã an trụ nơi pháp khí thanh tịnh bình đẳng Tam-muội xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế, nên có thể khiến cho tất cả chúng sinh trong nhiều ức kiếp không ăn uống, lẽ nào lại không thể chế ngự được chúng quỷ thần xấu ác các ngươi, từng ăn sống máu thịt cùng khí chất tinh thuần của bao chúng sinh khác? Thế thì vì sao mà buông tha các ngươi? Chư vị Bồ-tát ấy, do hành đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện nên đã buông tha các ngươi.

Đối với bốn cõi thiên hạ này, chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, đều an trụ nơi pháp khí Tam-muội thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế. Đó là các vị: Bồ-tát Chúng Tự Tại, Bồ-tát Từ Tự Tại, Bồ-tát Văn-thù Âm, Bồ-tát Điện Tự Tại, Bồ-tát Nhật Tự Tại, Bồ-tát Nguyệt Tự Tại, Bồ-tát Địa Tự Tại, Bồ-tát Tưởng Tự Tại, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Bồ-tát Thủy Tự Tại, đại loại có đến một vạn tám ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy ngụ nơi bốn cõi thiên hạ này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Những gì là mười thứ ấy? Đó là chúng sinh bình đẳng, pháp bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, bố thí bình đẳng, giới bình đẳng, nhẫn bình đẳng, tinh tấn bình đẳng, thiền bình đẳng, trí tuệ bình đẳng và tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng nơi Tam-muội xuất thế gian ấy, mỗi mỗi vị đều có thể chế ngự với chúng quỷ thần xấu ác các ngươi, như đã nói ở trên. Thế thì sao lại buông tha các ngươi? Chư vị Bồ-tát đó do tu tập hạnh

đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên đã buông tha các ngươi! Huống chi là đối với Như Lai với mười tôn hiệu gồm đủ: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này chư vị nhân giả! Giả sử như tất cả chúng sinh, an trụ nơi mười thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian như thế, như trước đã nói về chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát. Chỉ dùng một phần trí tuệ nơi một niệm của Như Lai đã thắng vượt đối với chư vị kia. Huống chi Như Lai, nơi tất cả mọi thời luôn đem tâm đại Bi che chở giúp đỡ các ông, không hề sinh giận dữ cũng không hề có ý lìa bỏ. Như Lai, nơi hết thảy mọi thời luôn thương xót các ngươi, luôn khiến cho các ngươi có được lợi ích, an lạc. Các ngươi như thế là do không biết hổ thẹn, không biết xem xét về đời sau đáng sợ, nên đối với tất cả chúng sinh đã từng dấy khởi tâm không thương xót, tâm không nhu hòa, tâm xấu ác, tâm oán thù, tâm không chút Từ bi. Các ngươi không nên tạo tác các pháp càng quấy sai trái như thế nữa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ một lần nữa các ý nghĩa vừa nêu, nên đọc kệ:

Đại Hùng thấy như thế
Chúng quỷ thần đến đủ
Liền đưa cánh tay phải
Thuyết giảng rõ lời này.
Phật xuất thế rất khó
Pháp, Tăng cũng lại khó
Chúng sinh dốc tin khó.
Lìa các nạn cũng khó
Thương xót chúng sinh khó
Tri túc khó bậc nhất
Được nghe chánh pháp khó
Năng tu khó bậc nhất.
Biết được bình đẳng khó
Nơi đời luôn nhận vui
Mười bốn bình đẳng ấy
Bậc Trí sẽ chứng tỏ.
Nơi chúng sinh bình đẳng
Lìa bỏ các nghiệp ác
Tạo tác các nghiệp thiện

Nhận lạc thù thắng lâu.
Tu hành pháp bình đẳng
Hết thảy pháp bình đẳng
Thanh văn, Duyên giác, Phật
Chúng phàm phu như như.
Thanh tịnh bình đẳng ấy
Nơi người kia đạt được
Xa lìa mọi thủ chấp
Lại cũng chẳng hoại ngã.
Vui bố thí bình đẳng
Chẳng hại mọi chúng sinh
Không đoạt vật mạng sống
Chẳng hoại mọi hoa trái.
Không có một chúng sinh
Chẳng phải cha mẹ ta
Tất cả mọi chúng sinh
Từng cùng ta thân biết.
Nên ta không não hại
Thậm chí một chúng sinh
Dừng dứt nơi trái thời
Hết thảy mưa gió dữ.
Dồi dào việc đáng vui
Nuôi dưỡng mọi thân thuộc
Tinh khí chúng sinh tăng
Luôn được, không tổn giảm.
Không dùng khí hại người
Không hành xử giận, ác
Chẳng đoạt tinh khí chúng
Mọi an lạc sung mãn.
Tâm ta lợi hết thảy
Không giận dữ kẻ mất
Vì dứt mọi phiền não
Cầu đạt mọi pháp Phật.
Mười nẻo đường nghiệp thiện
Bậc Trí thường gìn giữ
Nơi đời luôn hoan hỷ
Sau được đạt Niết-bàn.
Chẳng dựa ấm giữ giới

Cũng chẳng dựa giới, nhập
Dứt mọi hữu chi giới
Dứt mọi tham ái hữu.
Xa lìa vô số tưởng
Năng dứt trừ sân, nộ
Như vậy chữ lời hợp
Bậc Trí lìa phân biệt.
Như hư không rỗng lặng
Lìa tất cả phân biệt
Người tu nhẫn như thế
Bậc Trí lìa phân biệt.
Ví như trăng trong không
Các sao cùng vây quanh
Người tu nhẫn như thế
An ổn hiển trong chúng
Trăng sáng, ma-ni chiếu
Nước biển thêm tràn đầy
Nhẫn tỏa quỷ tâm ác
Khiến đạt tín thanh tịnh.
Lìa hết thảy mọi ác
Tu tập hạnh Bồ-đề
Chúng sinh ấy lần lượt
Làm đầy biển chư Phật.
Ta xưa làm Tiên nhân
Nơi rừng tu nhẫn nhục
Thân bị cắt từng mảnh
Không dấy tâm sân hận.
Thân thỏ vì Tiên nhân
Tự lao mình vào lửa
Ta do tu hạnh nhẫn
Lửa biến thành ao sen.
Ta do sức nhẫn kia
Thành tựu nhiều chúng sinh
Nay các A-la-hán
Chưa có nhẫn như thế.
Bậc Trí luôn tinh tấn
Tu hành vì phước huệ
Biển trí thêm sung mãn

Thành tựu được biển Phật.
Tu thiền cùng trí tuệ
Lìa được mọi phiền não
Chẳng phân biệt ba cõi
An trụ nơi như như.
Bậc Trí tu thiền, trí
Trụ thật tế xuất thế
Nơi các pháp không nhiễm
Lìa hết mọi phiền não.
Chẳng phân biệt các pháp
Chẳng thấy có chúng sinh
Các pháp chỉ một tướng
Được thấy cảnh giới Phật.
Vô lượng chúng Bồ-tát
An trụ pháp tánh ấy
Không não hại các ngươi
Do trụ trí tuệ Thánh.
Như Lai nơi các ngươi
Dung thứ không tâm hại
Các ngươi không tu tỉnh
Xa lìa nẻo hổ thẹn.
Tạo ác mọi chúng sinh
Tánh xấu lắm cứng cỏi
Thấy Phật dũng mãnh lớn
Đều đạt tâm nhu hòa.
Các ngươi thảy phải nên
Tự ngăn tâm ác mình
Các ngươi sẽ lần lượt
Chóng chứng đại Niết-bàn.
Các ngươi như nhu hòa
Lìa được mọi nghiệp ác
Vì giữ gìn pháp này
Nên phó chúc các ngươi.
Chỗ ta giảng Thanh văn
Đủ trí danh xưng lớn
Luôn thương xót các ngươi
Khiến đạt phước trí tuệ.
Sẽ được lợi ăn uống

Chỗ chư Thiên cúng dường
Được trụ nơi chốn tốt
Cùng thọ mạng tăng thêm.
Như nghe Bậc Đạo Sư
Đúng theo lời tu tập
Trời, người trong thế gian
Luôn nhận thắng báo lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi đối với chúng quỷ thần xấu ác thuyết pháp xong, thì trong chúng quỷ thần đông đảo này, vốn từ xưa đối với Phật pháp đã tạo được lòng kính tin, về sau do gần gũi với hàng tri thức xấu ác, tâm chỉ thấy tội lỗi của người khác, nên trở thành chúng quỷ thần xấu ác, có đến chín mươi hai na-do-tha trăm ngàn vị trụ được nơi đạo quả Tu-đà-hoàn. Lại có hàng ức na-do-tha tần-bà-la trăm ngàn chúng quỷ thần xấu ác, xưa từng hành theo pháp Đại thừa, đạt được pháp nhẫn tùy thuận. Còn có đến vô lượng a-tăng-kỳ chúng quỷ thần xấu ác đạt được tâm nhu hòa, đạt được rồi đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, trong số chúng quỷ thần kể trên, có vị vương La-sát tên là Ngưu vương Mục, cùng với một vạn vị vương La-sát khác, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi vì lòng sân hận sai khiến nên từ lâu trong cõi thế gian phải thọ nhận lấy quả báo không được yêu thích. Chúng tôi hôm nay, nương nhờ nơi thần lực của Phật, nên có được sự nhớ nghĩ trong hiền kiếp này với các sự việc thuộc về thân mạng đời trước của mình. Chúng tôi ở trong pháp hội của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn đã được xuất gia tu học, từng thọ trì đọc tụng tám vạn các pháp Đại thừa, lại đọc tụng tám vạn các pháp Thanh văn cùng phát nguyện cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thời bấy giờ, chúng tôi ở nơi A-lan-nhã, là chốn trú pháp của chư vị Tỳ-kheo, luôn dấy khởi tâm sân nộ. Do từ nghiệp chướng ấy mà sau khi mạng chung bị sinh vào cõi địa ngục, luôn bị thiêu đốt nên hoàn toàn mất chánh niệm. Ở cõi ấy mạng chung thì sinh trong loài La-sát ác này chuyên ăn máu thịt loài khác. Chính do chúng tôi thời xưa lúc xuất gia tu học chỉ tạo tác nghiệp ác, nên nay phải thọ nhận thân tướng La-sát ác này, vì sự sinh sống nên đã giết hại vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn thân mạng chúng sinh. Do đó, hôm nay chúng tôi ở nơi chỗ Phật xin sám hối các nghiệp ác của mình không còn tạo tác trở lại nữa. Như thế đến ba lần, thể hiện sự kiên cố trong việc tu tập luật nghi. Kính

mong Đức Thế Tôn thọ ký cho chúng tôi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Ta không còn thấy lại xảy ra nữa trường hợp xa lìa tâm Bồ-đề, như đối với chốn A-lan-nhã là chỗ an trú của chư Tỳ-kheo mà dấy khởi tâm ác.

Này chư vị nhân giả! Nơi đời vị lai trong hiền kiếp này, Đức Như Lai sau cùng hiệu là Lô-già, Đức Phật ấy sẽ thọ ký thắng pháp Bồ-đề cho các ngươi.

Một vạn vị La-sát vương nghe Phật nói đều rơi nước mắt than:

–Thà bị đọa vào cõi địa ngục chứ không làm thân người mà đối với chốn A-lan-nhã của chư vị Tỳ-kheo, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, dấy khởi tâm xấu ác. Do sự việc ấy mà bị đoạn trừ mất hết thảy điều thiện, huống chi lại cứ liên tục dấy khởi tâm ác!

Bấy giờ, lại có chúng quỷ thần xấu ác đã kính tin Tam bảo, an trụ nơi tâm nhu hòa, biết xem xét đời sau đáng sợ, tất cả cùng hướng về Đức Phật, một lời thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi từ nay nguyện dứt bỏ mọi điều ác, xin sám hối tất cả các nghiệp ác từ quá khứ. Chúng tôi từ nay xin chỉ ăn uống các thứ hoa, hương, trái cây, nước, gió, các pháp lành và sự hoan hỷ, lại không gây não hại cho kẻ khác, cùng dốc lòng hộ trì pháp Phật, nhận lãnh lời phó chúc của Phật nhằm khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài. Cũng xin nhận lãnh tăng thêm việc hộ trì đối với hàng Thanh văn đệ tử Đức Thế Tôn trụ nơi A-lan-nhã.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các hàng thiện trượng phu! Chư vị đã khéo bày tỏ việc nhận lãnh lời phó chúc của ta. Ta nay lại có lời phó chúc thêm cho chư vị. Tất cả chư vị Bồ-tát, Thanh văn trong hiền kiếp này luôn thương xót chư vị. Đối với các bậc ấy, chư vị ngày đêm dốc làm kẻ trợ đạo, cùng với phần thiện vốn có nơi mình để gọi tên khuyến thỉnh. Do đấy, chư vị sẽ được tăng trưởng phần khí chất tinh thuần, thêm nhiều uy lực, sức mạnh lớn cùng công năng đáng kể của đám quyến thuộc thân biết.

Như thế là chư vị đã thường xuyên hộ trì chánh pháp của ta, lại cũng hộ trì các chốn A-lan-nhã là nơi trú pháp của chúng Tỳ-kheo hoặc Đại thừa hoặc Tiểu thừa. Cứ như vậy là khí chất tinh thuần nơi chư vị thêm tăng trưởng, kể cả hàng quyến thuộc.

Liên tục như thế, chư vị đã tạo được sự cúng dường thù thắng đối với ba đời chư Phật, do từ căn lành ấy nên có thể lìa bỏ nẻo ác, đạt được sự an vui nơi thế gian cùng sự an lạc nơi Niết-bàn giải thoát.

***

Phần 9: CÁC VỊ THIÊN VƯƠNG HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, nhằm chỉ rõ cho thế gian được biết, nên hỏi vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương:

–Này Đại phạm Thiên vương! Nơi bốn cõi thiên hạ này, ai là người có thể làm được việc hộ trì nuôi dưỡng?

Vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đâu-suất-đà Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Đâu-suất-đà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt. Tha hóa tự tại Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Tha hóa tự tại sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phất-bà-đề. Thiên vương Hóa lạc cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Hóa lạc sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Thiên vương Tu-dạ-ma cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Tu-dạ-ma sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng với vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt. Thiên vương Đề-đầu-lại-trá cùng với vô số trăm ngàn chúng Càn-thát-bà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phất-bà-đề. Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa cùng với vô số trăm ngàn chúng Cưu-bàn-trà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với vô số trăm ngàn chúng Long, sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Hư, sao Nguy, sao Thất, sao Bích, sao Khuê, sao Lâu và sao Vị. Ba nguồn tỏa chiếu sáng là: Trấn tinh, Tuế tinh và Huỳnh hoặc tinh *(sao Thổ, sao Mộc và sao Hỏa).* Tam thiên đồng nữ là: Cưu-bàn, Di-na và Mê-sa.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, ba

ngôi sao Hư, Nguy, Thất là Trấn tinh của cõi đất, Cưu-bàn soi xét chung. Hai ngôi sao Bích, Khuê là Tuế tinh của cõi đất, Di-na suy xét chung Hai ngôi sao Lâu, Vị là Huỳnh hoặc tinh của cõi đất, Mê-sa soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phất-bà-đề. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Mão, sao Tất, sao Tuy, sao Sâm, sao Tỉnh, sao Quỷ và sao Liễu. Ba nguồn chiếu tỏa sáng ấy là: Sao Thái bạch, sao Mộc và Mặt trăng. Tam thiên đồng nữ là: Tỳ-lợi-sa, Di-thâu-na và Yết-ca-trá-ca.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, hai ngôi sao Mão và Tất là Thái bạch tinh của cõi đất, Tỳ-lợi-sa soi xét chung. Ba ngôi sao Tuy, sao Sâm và sao Tỉnh là Tuế tinh của cõi đất, Di-thâu-na soi xét chung. Hai ngôi sao Quỷ và sao Liễu là mặt trăng của cõi đất, Yết-ca-trá-ca soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như thế là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phất-bà-đề.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Tinh, sao Trương, sao Dực, sao Chẩn, sao Giác, sao Cang và sao Đê. Ba nguồn sáng tỏa chiếu là mặt trời, sao Thần và sao Thái bạch. Tam thiên đồng nữ là Tỷ-ha, Ca-nhã và Đâu-la.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên đó, ba ngôi sao Tinh, sao Trương, sao Dực là mặt trời của cõi đất, Tỷ-ha soi xét chung. Hai ngôi sao Chẩn, sao Giác là sao Thần của cõi đất Ca-nhã soi xét chung. Hai sao Cang và Đê là Thái bạch của đất Đâu-la soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như thế là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni. Bảy ngôi sao Thiên tiên đó là: Sao Phòng, sao Tâm, sao Vĩ, sao Cơ, sao Đẩu, sao Ngưu và sao Nữ. Ba nguồn sáng tỏa chiếu là sao Hỏa, sao Mộc và sao Tuế. Tam thiên đồng nữ là: Tỳ-ly-chi-ca, Đàn-nậu-bà và Ma-già-la.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong số bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, hai ngôi sao Phòng và sao Tâm là sao Hỏa của cõi đất, Tỳ-lợi-chi-ca soi xét chung. Ba ngôi sao Vĩ, sao Cơ và sao Đẩu là sao Mộc của cõi đất, Đàn-nậu-bà soi xét chung. Hai sao Ngưu và Nữ là Trấn tinh của cõi đất,

Ma-già-la soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như vậy là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ đó sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bốn cõi thiên hạ ấy thì châu Nam Diêm-phù-đề là thù thắng. Vì sao? Vì con người ở châu ấy dũng mãnh, thông tuệ và phạm hạnh luôn hòa hợp. Chư Phật Bà-già-bà cũng xuất hiện ở đời nơi cõi ấy. Do vậy mà bốn vị đại Thiên vương, đối với cõi ấy luôn gia tăng gấp bội sự hộ trì nuôi dưỡng.

Cõi Diêm-phù-đề có mười sáu nước lớn, đó là: Nước Ương-già Ma-già-đà, nước Bàng-già Ma-già-đà, nước A-bàn-đa, nước Chi-đề. Bốn nước lớn này, Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng với chúng Dạ-xoa vây quanh lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Nước Ca-thi, nước Đô-tát-la, nước Bà-tha, nước Ma-la, bốn nước lớn này, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá cùng với chúng Càn-thát-bà vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Các nước Cưu-la-bà, nước Tỳ-thì, nước Bát-già-la, nước Sơ-na, bốn nước lớn này, Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa cùng với chúng Cưu-bàn-trà vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Các nước lớn A-thấp-bà, nước Tô-ma, nước La-tô-trá, nước Cam-mãn-xà, bốn nước lớn này, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với chúng Rồng vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Thiên tiên quá khứ, đối với công việc hộ trì nuôi dưỡng bốn cõi thiên hạ ấy, thảy đều được phân bố đặt để như thế. Về sau này, tùy theo từng quốc độ với những thành ấp, thôn xóm, chùa tháp, rừng cây, vườn cảnh, gò mả, hang núi, đồng rộng, sông suối, ao hồ, cho đến biển rộng có nhiều cồn bãi báu, đền thờ thần, ở các nơi ấy, các chúng Long, Dạ-xoa, La-sát, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hoặc sinh ra từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, hoặc sinh từ biến hóa, các chúng kia sinh ra nơi các chốn ấy rồi trở lại trụ nơi những xứ đó, không chỗ lệ thuộc, không nhận sự giáo hóa của người khác. Vì thế, kính xin Đức Phật, đối với tất cả các quốc độ nơi cõi Diêm-phù-đề này, chúng quỷ thần kia nên được phân bố sắp đặt đầy đủ, là nhằm để làm công việc hộ trì, nhất là giúp đỡ giữ gìn cho tất cả chúng sinh. Chúng tôi, đối với công việc đó là xin dốc lòng tùy hỷ.

Đức Phật nói:

–Này vị Đại Phạm thiên! Đúng như vậy! Đúng như chỗ ông đã nêu bày.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên nên đọc kệ:

Nhằm thị hiện ở đời
Đạo sư hỏi Phạm vương
Nơi bốn thiên hạ này
Ai hộ trì nuôi dưỡng.
Như thế Thiên sư, Phạm
Chư Thiên vương đứng đầu
Đâu-suất, Tha hóa thiên
Hóa lạc, Tu-dạ-ma.
Dốc hộ trì nuôi dưỡng
Như bốn thiên hạ này
Tứ vương cùng quyến thuộc
Lại cũng dốc hộ trì.
Hai mươi tám ngôi sao
Cùng dùng mười hai thần
Mười hai Thiên đồng nữ
Hộ trì bốn thiên hạ.
Tùy nơi chốn sinh ra
Chúng Rồng, Quỷ, La-sát
Chẳng nhận giáo nơi khác
Trở lại chốn ấy hộ.
Chúng Thiên thần khác biệt
Xin Phật khiến phân bố
Vì thương xót muôn loài
Thắp sáng đèn chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này vị Thanh tịnh sĩ liễu tri! Nơi Hiền kiếp này, vào lúc đầu, thọ mạng của con người là bốn vạn năm. Thời này, Đức Phật Câu-lưu-tôn xuất hiện nơi thế gian. Đức Như Lai ấy đã vì vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chuyển bánh xe chánh pháp nhằm đưa họ ra khỏi dòng chảy sinh tử, kịp họ tránh khỏi con đường ác, gắn bó với nẻo thiện cùng đạo quả giải thoát. Đức Phật Câu-lưu-tôn đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng các vị Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, nhằm khiến họ lo việc hộ trì, nuôi dưỡng, thương xót đến các loài chúng luôn được tỏ rạng, dốc khiến cho khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi chánh pháp, được an trụ lâu bền cùng tăng trưởng không ngừng, cũng nhằm giúp chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, hướng về ba nẻo thiện… nói chung là nhằm vào

những điều ấy, nên đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho Đại phạm Thiên vương cùng các vị Thiên vương kia. Như thế, là dần dần kiếp hết, chư Thiên, chúng nhân hoại diệt hết, hết thảy nghiệp thiện và pháp lành đều tận diệt, lại tăng trưởng điều ác lớn cùng các thứ phiền não chìm đắm.

Thời kỳ con người thọ mạng còn ba vạn năm, Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni xuất hiện ở đời, phát huy chánh pháp. Đức Phật đó đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng các vị Tha hóa tự tại Thiên vương cho đến bốn vị Đại Thiên vương và đám quyến thuộc, nhằm khiến họ hộ trì, nuôi dưỡng, kể cả việc họ sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, dốc hướng về ba đường thiện, vì vậy đã có sự phó chúc kể trên. Như vậy là dần dà kiếp hết, chư Thiên chúng nhân, hoại diệt hết, pháp lành cũng tận, lại tăng trưởng các điều ác lớn cùng các thứ phiền não chìm đắm.

Thời gian thọ mạng của con người còn hai vạn năm, Đức Như Lai Ca-diếp xuất hiện ở đời, phát huy chánh pháp. Đức Phật ấy đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương và các vị Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Kiều-thi-ca Đế Thích, bốn Thiên vương cùng các đám quyến thuộc. Nhằm để hộ trì, nuôi dưỡng, kể cả việc khiến cho hết thảy chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, dốc hướng về ba đường thiện, nên Đức Như Lai Ca-diếp đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho chư vị Thiên tiên gồm bảy nguồn sáng tỏa chiếu, mười hai Thiên đồng nữ, hai mươi tám ngôi sao, cũng là nhằm để hộ trì nuôi dưỡng muôn loài.

Này bậc Thanh tịnh sĩ thông đạt! Như thế là lần lượt đến hôm nay, nơi cõi đời xấu ác đầy những tranh giành xâu xé gồm bao thứ uế trược, từ kiếp uế trược, phiền não uế trược, cho tới chúng sinh uế trược. Thời này thọ mạng con người chỉ có trăm năm, hết thảy các pháp lành cũng diệt, trái lại, các thứ pháp xấu ác như phủ mờ mịt cả thế gian. Cũng như nước biển có một vị mặn bao trùm, thứ vị phiền não lớn lao ấy đã phủ đầy khắp thế gian tập hợp bao bè nhóm xấu ác, tay cầm đầu lâu người, máu nhuộm đầy lòng bàn tay cùng nhau sát hại.

Trong hoàn cảnh chúng sinh xấu ác như thế, ta nay xuất hiện ở đời, nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác, đã thọ nhận món ăn cúng dường của hai thương nhân Đề-vị, Ba-lị. Chính là sự cúng dường ấy, nên đối với cõi Diêm-phù-đề này, đã từng phân bố các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà… nhằm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng. Do

đó, với cuộc tập hợp lớn lao này, tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát không còn sót một vị nào nơi các cõi Phật hiện có trong mười phương, thảy đều đi đến chúng hội. Kể cả đối với cõi Phật nơi thế giới Ta-bà, chốn ấy với trăm ức Nhật nguyệt, trăm ức bốn cõi thiên hạ, trăm ức bốn biển lớn, trăm ức núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di, bốn thành trì A-tu-la, bốn Đại Thiên vương, Tam thập tam thiên, cho tới trăm ức cõi phi tưởng phi phi tưởng, nêu bày sơ lược về số lượng cõi Phật nơi thế giới Ta-bà như thế, ta đối với cõi đó dốc thực hiện các Phật sự.

Ngoài ra, cõi Phật nơi thế giới Ta-bà, với hết thảy chư vị, từ Phạm Thiên vương cùng đám quyến thuộc, Ma Thiên vương, Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Đế Thích Thiên vương, bốn Đại Thiên vương, A-tu-la vương, Long vương, Dạ-xoa vương, La-sát vương, Càn-thát-bà vương, Khẩn-na-la vương, Ca-lâu-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Cưu-bàn-trà vương, Ngạ quỷ vương, Tỳ-xá-già vương, Phú-đơn-na vương, Ca-trá phú-đơn-na vương… thảy cùng dẫn theo đám quyến thuộc có mặt đông đủ nơi cuộc tập hợp lớn lao này, đều là nhằm để được lãnh hội chánh pháp. Cho tới chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và chư vị Thanh văn hiện có nơi cõi Phật ở thế giới Ta-bà này, tất cả không còn thiếu một vị nào, thảy đều đi đến chúng hội ở đây, cũng là nhằm được nghe pháp.

Ta nay thực hiện việc tập hợp đại chúng đông đủ ở đây, là nhằm hiển thị tánh chất thâm diệu của pháp Phật, lại nhằm để hộ trì thế gian, nên đã dùng cõi Diêm-phù-đề này làm chốn tập hợp chúng quỷ thần để phân bổ đặt để trong việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại hỏi vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương:

–Này Đại phạm Thiên vương! Chư Phật quá khứ đã từng đem bốn cõi thiên hạ lớn phó chúc cho ai để khiến họ làm công việc hộ trì nuôi dưỡng?

Đại Phạm thiên thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng đem bốn cõi thiên hạ lớn này phó thác cho tôi và Kiều-thi-ca nhận lãnh công việc hộ trì. Nhưng tôi đã có lỗi là không nêu rõ tên mình cùng tên của Đế Thích, chỉ nêu tên các vị Thiên vương khác cùng các Thiên tiên Tinh tú, nguồn tỏa sáng, trong công việc hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với Kiều-thi-ca Đế Thích cung kính đảnh lễ nơi chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đức Tu-già-đà! Chúng tôi xin tạ lỗi. Chúng tôi khác nào đứa trẻ con ngu si không trí, ở nơi trước Đức Như Lai đã không nêu rõ tên mình. Kính mong Đức Bà-già-bà mở lòng dung thứ! Kính mong Đại Đức Tu-già-đà rộng lòng dung thứ! Cũng mong được chư vị đến với đại chúng ở đây dung thứ. Chúng tôi, đối với cảnh giới ấy sẽ hết lòng dùng lời lẽ để chỉ dẫn khiến có được nơi chốn tự tại trong việc hộ trì, nuôi dưỡng, cho đến việc khiến chúng sinh dốc hướng về con đường thiện. Chúng tôi từng ở nơi Đức Phật Câu-lưu-tôn thọ nhận lời chỉ dạy, nhằm làm cho dòng giống Tam bảo luôn được tỏ rạng. Nơi Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp, chúng tôi cũng thọ nhận lời chỉ dạy như thế. Đối với sự phát triển của ba ngôi báu cũng đã dốc sức làm cho tỏ rạng, lại cũng nhằm làm cho khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi vị đề hồ của chánh pháp được an trụ lâu bền và tăng trưởng không dứt. Cũng như hôm nay chúng tôi, nơi trước Đức Thế Tôn, cung kính thọ nhận sự chỉ dạy, đối với cảnh giới của mình dùng ngôn thuyết để chỉ dẫn khiến đạt được chốn tự tại, nhằm để dứt trừ hết thảy mọi sự tranh giành chém giết, mất mùa đói kém, kể cả việc khiến cho dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần được an trụ lâu dài và luôn tăng trưởng, ngăn chận mọi hành ác của chúng sinh, giúp đỡ nuôi dưỡng những chúng sinh hành theo chánh pháp, giúp chúng sinh dứt trừ ba đường xấu ác, dốc hướng về ba đường thiện, cũng nhằm làm cho Phật pháp trụ thế lâu dài, nói chung là nhằm các sự việc kể trên nên dốc làm công việc hộ trì.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là bậc Diệu trượng phu! Các ông nên làm như thế.

Bấy giờ, Đức Phật nói với hàng trăm ức vị Đại phạm Thiên vương:

–Về mọi công việc hành pháp, trụ pháp, thuận pháp, lìa bỏ nẻo ác ấy, nay thảy phó chúc vào tay chư vị. Này chư vị Hiền thủ! Đối với trăm ức bốn cõi thiên hạ, nơi mỗi mỗi cảnh giới sẽ dùng ngôn thuyết để chỉ dẫn khiến đạt được những chốn tự tại. Về mọi chúng sinh hiện có, đối với những thứ ác độc xấu xa, thô bạo, não hại kẻ khác, không chút thương xót, không xem xét về đời sau đáng sợ, hoặc quấy hại tâm của hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, thậm chí quấy hại đến loài súc sinh, gây tạo nhân duyên sát sinh như vậy, kể cả việc gây tạo nhân duyên tà kiến, cũng như tùy theo nơi chốn mà tạo nên những trận mưa gió trái thời tiết, cho đến khiến phần khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, của

chánh pháp bị tổn giảm, nói chung là đối với những điều vừa nêu trên, chư vị hãy nên dốc sức ngăn chận khiến trụ nơi pháp thiện. Như có những chúng sinh, muốn đạt được điều thiện, muốn đạt được chánh pháp, muốn vượt qua dòng sinh tử đến bờ giải thoát, với mọi nẻo tu hành pháp trụ pháp hiện có, cùng vì hành pháp mà dốc sức mở mang nhiều việc, đối với những chúng sinh đó, chư vị phải nên hộ trì, nuôi dưỡng. Hoặc có những chúng sinh, thọ trì đọc tụng, vì kẻ khác giảng giải vô số các kinh luận giải thoát, thì chư vị nên giúp cho chúng sinh đó luôn nhớ nghĩ nắm vững các phương tiện để có được sức mạnh kiên cố, thâm nhập chỗ được nghe biết, không hề quên, có được trí tuệ, tin tưởng về hình tướng các pháp, khiến xa lìa sinh tử, tu tám Thánh đạo, tạo được sự tương ứng với gốc các pháp Tam-muội. Như có chúng sinh, ở nơi cảnh giới của chư vị, an trụ với các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, lần lượt nhờ phương tiện cùng với các pháp Tam-muội tương ứng, từ đấy siêng năng tu tập cầu đạt ba thứ Bồ-đề, thì chư vị phải nên che chở giúp đỡ họ, nhận lấy một cách trọn vẹn công việc trợ giúp khiến họ không bị thiếu thốn.

Như có chúng sinh thực hiện bố thí, từ những thức ăn uống, y phục, dụng cụ để nằm, cho đến thuốc men trị bệnh, thì chư vị phải nên giúp cho những thí chủ ấy có được năm thứ tăng trưởng lợi lạc.

1. Thọ mạng được tăng trưởng.

2. Của cải được tăng trưởng,

3. An lạc được tăng trưởng.

4. Hành thiện được tăng trưởng.

5. Trí tuệ được tăng trưởng.

Như vậy là chư vị trong đêm dài sinh tử luôn đạt được lợi ích, an lạc, nhờ nhân duyên ấy mà chư vị có thể thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu được Nhất thiết chủng trí.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương là người đứng đầu, cùng với trăm ức chư vị Phạm Thiên vương, thảy đều thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi, mỗi mỗi người nơi cảnh giới của mình, sẽ dốc sức ngăn chận mọi thứ xấu ác thô bạo, não hại kẻ khác, không có lòng thương xót, không biết xem xét đời sau đáng sợ, kể cả việc giúp cho các hàng thí chủ tăng trưởng năm việc lợi lạc.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Chư vị hãy nên làm như vậy.

Bấy giờ, lại có tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, tất cả chư vị đại Thanh văn cùng hết thảy chúng Thiên, Long, kể cả các chúng Nhân phi nhân đều bày tỏ lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Thật là hạng dũng sĩ đại hùng! Chư vị làm việc như thế là chánh pháp được trụ thế lâu dài, khiến cho mọi chúng sinh xa lìa được cõi ác, chóng hướng về cõi thiện.

Lúc này, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa vừa nêu bày, nên đọc kệ:

Ta nói với Nguyệt Tạng
Bắt đầu Hiền kiếp này
Phật Câu-lưu phó chúc
Chư Phạm, bốn thiên hạ.
Dốc ngăn chận mọi ác
Mắt chánh pháp tỏ rạng
Lìa bỏ mọi nẻo ác
Hộ trì kẻ hành pháp
Giống Tam bảo không diệt
Ba tinh khí tăng trưởng
Dừng dứt các cõi ác
Khiến hướng về cõi thiện.
Câu-na-hàm Mâu-ni
Lại phó chúc Đại phạm
Tha hóa, Hóa lạc thiên
Cho tới Tứ Thiên vương.
Sau đấy, Phật Ca-diếp
Lại phó chúc Phạm thiên
Hóa lạc cùng Tứ thiên
Đế Thích, Hộ thế vương.
Chư Thiên tiên quá khứ
Dốc vì mọi thế gian
Đặt để các sao sáng
Khiến hộ trì nuôi dưỡng.
Đến nơi đời ác trược
Thời pháp lành tận diệt
Ta riêng thành Chánh giác
Đặt để giúp chúng nhân.
Nay ở trước đại chúng

Thường xuyên não loạn ta
Phải nên bỏ thuyết pháp
Khiến ta dốc hộ trì.
Chư Bồ-tát mười phương
Hết thảy đều đến đủ
Thiên vương cũng có mặt
Quốc độ Phật Ta-bà.
Ta hỏi Đại Phạm vương
Xưa, ai kẻ hộ trì.
Đế Thích, Đại Phạm thiên
Chỉ dẫn Thiên vương khác.
Bấy giờ Thích, Phạm vương
Tạ lỗi, thưa Đạo sư
Chúng tôi, nơi chốn mình
Ngăn chận mọi thứ ác.
Làm rạng dòng Tam bảo
Tăng trưởng ba tinh khí
Ngăn dứt mọi nhóm ác
Hộ trì các nhóm lành.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 52

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 10: CHÚNG MA Có Được Lòng Kính Tin

Bấy giờ, trong chúng hội có một ma vương tên là Tuế Tinh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về chúng ma, đọc kệ:

Nay Tiên Cồ-đàm này
Dốc muốn khinh lấn ta
Phân bố bốn thiên hạ
Hết thảy chúng quỷ thần.
Cùng chư Tứ Thiên vương
Thảy đều khiến hộ trì
Chỉ trừ nơi chúng ta
Mà chẳng thấy cùng phân.

Lúc này, trong chúng hội lại có một ma vương tên là Na-la-diên Nguyệt, đưa tay chỉ về chỗ ma vương Ba-tuần và đọc kệ:

Do ma Ba-tuần ấy
Mà chẳng phân cùng ta
Một người ác như thế
Hủy diệt cả chúng ta.

Trong chúng hội lại có một ma vương tên là Lô-đà-phất-sư-trá, đọc kệ:

Chúng ta nay nên cùng
Lìa xa ma Ba-tuần
Ba-tuần xấu tệ ấy
Ngu tạo pháp cực ác.
Chúng ta từ xưa nay
Chưa từng thấy nghe thế
Ta nay cùng khuyến thỉnh
Đại sư Tiên Cù-đàm.

Chốn pháp bảo chân chánh
Được bền trụ tỏ rạng
Chúng ta nên hộ trì
Nuôi dưỡng khiến tăng trưởng.

Bấy giờ, ma vương Ba-tuần nghe thấy các ma vương tạo thành một nhóm cùng bày tỏ lời bàn luận nên càng thêm hổ thẹn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, đọc kệ:

Tất cả Phật Thế Tôn
Trong khắp cõi thế gian
Hằng lìa xa vọng ngữ
Bậc Tối Tôn Vô thượng.
Tôi nay đã sám tạ
Hết thảy tôn Đạo sư
Đạt lòng kính tin sâu
Dốc hướng quyết quy y.
Thế Tôn nay cớ sao
Thấy như phân quý tiện.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

Thanh tịnh sĩ thông tỏ
Như thế ma Ba-tuần
Nay thật nơi chỗ ta
Tạo vô số chướng ngại.
Tội không thể nói hết
Hôm nay trước đại chúng
Thành tâm sám hối ta
Chẳng phải ý dối gạt.
Dốc kính tin Tam bảo
Quý trọng chưa từng có
Vì thế ta nay cho
Như vậy ma Ba-tuần.
Được thọ ký đạo quả
Vô thượng Chánh tri giác.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tâm ý của hàng phàm phu thường dễ do dự không ổn định, đối với ba thừa chánh pháp chưa có được sự an trụ rốt ráo. Đối với thiện ác không thể quyết định, hạnh nguyện cũng không an

định. Do tánh chất bất định ấy nên gặp được bậc Thiện tri thức thì sinh lòng tin tưởng trọn vẹn. Từ nhân duyên tin tưởng đó, nên ba nghiệp thân, miệng, ý thường tạo được các điều thiện, có thể phát nguyện thù thắng. Đem nhân duyên từ hạnh nguyện thù thắng với tâm thiện ấy, tùy theo chỗ mong cầu mà đạt được phước báo hết mực thắng diệu, tốt đẹp.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như đám trâu bò ăn vô số các thứ cỏ hoặc tươi hoặc khô, cũng như uống đủ loại nước hoặc trong hoặc đục, đến lúc lấy sữa thì cho ra thuần một thứ sữa tươi. Từ sữa tươi ấy tạo ra hương vị của sữa đặc, từ hương vị sữa đặc tạo ra sinh tô và thục tô. Từ sinh tô, thục tô tạo ra được đề hồ hương vị bậc nhất, tức thắng báo đã được thành tựu trọn vẹn.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Hàng phàm phu là như thế. Tâm thiện được phát huy liên tục thì có thể sinh ra sự tin tưởng thanh tịnh. Do từ nhân duyên tin tưởng đó mà lần lượt phát khởi được hạnh nguyện thù thắng. Vậy là dần dà đạt được quả báo lớn lao, tốt đẹp.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Người phát tâm cầu pháp Đại thừa cũng như thế. Thậm chí khi chưa đạt được pháp nhẫn nhu thuận, tâm thường do dự, chuyển biến, chưa an định. Đạt được pháp nhẫn nhu thuận rồi thì đối với pháp Đại thừa dốc tu sáu pháp Ba-la-mật, tâm không hề biết mệt mỏi, cứ lần lượt tăng tiến không ngừng, cho đến lúc làm được Bậc Pháp Vương tự tại.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như loại phân nhơ đem vãi nơi đồng ruộng, rồi gieo hạt giống xuống đấy, dùng nước tưới khắp, cùng với sức người chăm bón hỗ trợ tạo thành đầy đủ mọi nhân duyên. Thế là từ hạt giống đã thành tựu đầy đủ với những hoa lá quả trái tươi tốt.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như vậy là hàng phàm phu, đem tâm do dự, đối với các pháp Đại thừa thực hiện sáu pháp Ba-la-mật, lần lượt tu học đạt được pháp nhẫn nhu thuận, không bao lâu có thể thành tựu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành bậc Giác ngộ vô thượng. Ma vương Ba-tuần cũng như thế. Tuy từ xưa đã gây tạo vô số điều ác, tâm hành vô số các thứ phiền não nhiễu hại, ba nghiệp thân, miệng, ý tạo tác bao nhiêu điều bất thiện nên phải nhận lấy quả báo khổ ải. Nay ở trước Phật đã có được lòng kính tin sâu xa, chí thành sám hối phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đã phát tâm rồi liền được thọ ký nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lần lượt thành tựu Bậc Pháp Vương Vô Thượng.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như vị thương chủ từ xa xưa tuy

chưa hề trông thấy biển lớn với những cồn bãi chứa đầy châu báu. Nhưng lo liệu đầy đủ về tiền bạc lương thực làm hành trang, đường đi không lầm lẫn, cùng với những vị thương nhân gắng công hợp sức nên lần lượt vượt qua được biển rộng, cập bờ bến những cồn bãi chứa vô số các ngọc báu ma-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ma vương Ba-tuần cũng như thế! Nếu có thể thành tâm phát lồ sám hối tất cả mọi nghiệp xấu ác, đem những căn lành ấy chí thành hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, phát hạnh nguyện lớn lao dũng mãnh thì có thể mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, tất vượt qua được biển lớn sinh tử trong ba cõi, mọi công đức vô biên thảy đều viên mãn, đạt đến tất cả Trí tuệ bảo châu, chẳng phải là chỗ đạt đến được của hàng Nhị thừa.

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này bậc Thanh tịnh sĩ thông tỏ! Đúng như thế đấy! Như Bồ-tát vừa nói, ma vương Ba-tuần ấy, hôm nay ở trước ta đã phát lồ sám hối về chỗ tạo tác hết thảy những nghiệp ác từ xưa giờ của mình, có được sự thanh tịnh và phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì thế ta nay đã thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ma vương Ba-tuần, nơi đời vị lai sẽ thành Bậc Pháp Vương Vô Thượng.

Lúc này, lại có hàng trăm ức chúng ma, đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng xin phát hạnh nguyện lớn lao dũng mãnh dốc hộ trì, nuôi dưỡng chánh pháp của Phật, góp sức làm rạng tỏ dòng giống Tam bảo khiến được an trụ lâu bền nơi thế gian, làm cho ba thứ khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh và của các pháp luôn được tăng trưởng. Như có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn trụ pháp, thuận pháp, ba nghiệp hòa hợp dốc tâm tu hành, thì chúng tôi thảy đều xin hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng, tất cả mọi chỗ cần dùng cho sự tu tập đều không để thiếu thốn.

Lại có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, không thích nẻo tích chứa tụ hội, xa lìa mọi thứ phiền não vọng loạn, giành giật, ngôn ngữ luôn hòa hợp nhu thuận, không cầu danh lợi, đối với các pháp ác luôn hổ thẹn xa lánh, không cùng với bốn chúng thông giao, rời bỏ làng xóm đông đúc để an trụ nơi chốn núi rừng vắng vẻ, đối với việc tu hành giải thoát luôn kiên cố dũng mãnh như cứu lửa cháy đầu, nơi các pháp lành thường tạo được sự an trụ tương ứng, thì chúng tôi sẽ cùng dốc lòng hộ

trì nuôi dưỡng, mọi sự cần dùng cho việc tu tập luôn được đầy đủ. Hết thảy mọi chúng sinh xấu ác hiện có, chúng tôi đều dốc ngăn chận kịp thời. Đối với tất cả nơi chốn xảy ra mất mùa đói kém, chém giết giành giật, tật bệnh lây lan, các quân địch từ phương khác xâm lấn, mưa gió trái thời, nước lạnh lửa độc, ruồi muỗi rắn rít cùng bao thứ côn trùng thú dữ nhiễu hại chúng dân, chúng tôi đều quyết ngăn chận, che chở, khiến họ có được lòng kính tin. Cũng khiến cho các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, thậm chí cả loài súc sinh đều có lòng kính tin chánh pháp của Phật. Tất cả các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, cũng khiến có được lòng kính tin chánh pháp của Phật. Lại khiến cho hết thảy chúng quỷ thần kể trên, phần khí chất tinh thuần luôn đầy đủ, sắc diện sức lực luôn tươi vui phong phú, hương tốt vị ngon luôn được sung túc dồi dào. Mọi thứ cây cỏ nương vào đất sinh sống hiện có thảy đều sum suê xanh tốt, hoa trái trĩu cành. Năm thứ lúa thóc hoa màu luôn được tăng trưởng mỗi lúc thêm đầy đủ, các loại vải vóc để may sắm y phục cũng được dồi dào không kém. Đất đai phì nhiêu thật đáng ưa thích. Đền chùa, vườn cây, sông suối, hồ ao, cung điện, nhà cửa, non cao, rừng rậm thảy đều khiến luôn được đầy đủ, chúng sinh ở những nơi chốn đó tâm thường an vui, thân không bệnh tật đau ốm.

Như lại có các hàng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, ham thích nẻo tích chứa tụ hội với bao thứ phiền não tán loạn, lại tỏ ra biếng nhác trì trệ đối với công việc tu tập chánh pháp, thì chúng tôi xin rời bỏ, không thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng họ, để mặc họ với nẻo đường sai lạc ấy.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay, xin nguyện đối với ba đời chư Phật, trọn không hề có sự vọng ngữ hoặc phạm phải những tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Chư vị sẽ là những bậc sĩ phu tự tại! Chư vị nên thực hiện những công việc góp phần làm rạng rỡ chánh pháp của ta như thế, kể cả việc có thể giúp cho hết thảy chúng sinh đạt được an ổn vui sướng. Này chư vị nhân giả! Ta đem Pháp nhãn, một lần nữa phó thác cho tất cả chư vị Nhân vương nơi cõi Diêm-phù-đề này. Nếu như các hàng đệ tử của ta, đối với chánh pháp của ta, tỏ ra tham ái thích nẻo tích chứa tụ hội với bao thứ phiền não quấy nhiễu, tranh giành, cùng đám bạn bè thế tục câu kết hành xử tham cầu danh lợi, nơi ba nghiệp thân, miệng, ý không

hợp với chánh pháp, khiến chư Thiên và chúng nhân không còn tin kính, vui thích làm bao điều xấu ác trụ nơi nẻo bất thiện, thì chư vị quốc vương nơi cõi Diêm-phù-đề này sẽ đúng theo pháp mà xử trị, nhằm làm cho Phật pháp trụ thế được lâu bền, chư Thiên, chúng nhân luôn có được lòng kính tin.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với hàng trăm ức vị Tha hóa tự tại thiên, Hóa lạc thiên, Đâu-suất-đà thiên, Tu-dạ-ma thiên và Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này chư vị nhân giả! Như chỗ ta đã thuyết giảng về giới pháp Tỳ-ni, cũng đem phó chúc cho chư vị. Chư vị nên dốc lòng thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng như đã nêu bày rõ ở trên.

Đức Phật nói xong, năm vị Thiên vương liền cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn luôn trụ pháp, thuận pháp, ba nghiệp hòa hợp, dốc tâm tu hành, thì chúng tôi đều cùng hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng, cung cấp mọi thứ cần dùng, khiến họ không hề bị thiếu thốn. Nếu lại có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, không nơi tích chứa tụ hội, tinh chuyên tu tập, thì sự hộ trì nuôi dưỡng của chúng tôi giống như đã nêu bày tỏ ở trên. Trường hợp các hàng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn gắn bó với nẻo tích chứa tụ hội, cho đến ba nghiệp không chút tương hợp với chánh pháp, thì chúng tôi cũng xin rời bỏ họ, không thực hiện việc hộ trì nuôi dưỡng, mặc họ với con đường tu tập kiểu ấy. Chúng tôi hôm nay, đối với ba đời chư Phật, xin trọn không chút dối trá hay phạm phải tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là hàng diệu trượng phu! Chư vị hãy nên dốc sức góp phần làm cho chánh pháp của ta luôn được rạng rỡ, an trụ lâu bền nơi thế gian, cùng giúp cho muôn loài chúng sinh được an ổn vui sướng.

Lúc này, tất cả chư vị trong đại chúng đến dự pháp hội, chư Thiên, nhân, Càn-thát-bà thảy đều tán thán năm vị Thiên vương kia:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chúng tôi từ trước đến nay chưa hề được nghe về sự hộ trì, nuôi dưỡng như thế. Nhờ đấy mà chánh pháp của chư Phật được an trụ bền lâu nơi thế gian, chư Thiên, chúng nhân được an lạc thịnh vượng, các nẻo ác được đẩy lùi, giảm thiểu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Nơi cõi Ta-bà này
Lúc mới vào Hiền kiếp
Như Lai Câu-lưu-tôn
Đã phó chúc bốn châu.
Đế Thích, Phạm Thiên vương
Khiến hộ trì, nuôi dưỡng
Giống Tam bảo rạng ngời
Ba tinh khí tăng trưởng.
Câu-na-hàm Mâu-ni
Cùng phó chúc bốn cõi
Phạm, Thích, chư Thiên vương
Khiến hộ trì, nuôi dưỡng.
Phật Ca-diếp cũng thế
Phó chúc bốn thiên hạ
Phạm, Thích, Hộ thế vương
Hộ trì kẻ hành pháp.
Chư Tiên thời quá khứ
Cùng với chư Thiên tiên
Các tinh tú tỏ sáng
Cũng phân bố phó chúc.
Ta hiện đời năm dục
Hàng phục chúng ma oán
Tạo được hội tập lớn
Hiện rõ chánh pháp Phật.
Chư Thiên cùng khuyến thỉnh
Phân bố bốn thiên hạ
Ta hỏi Đại Phạm thiên
Xưa ai nhận phó chúc
Phạm thiên chẳng tự xưng
Cùng do thiên Đế Thích
Xem khắp hết chư Thiên
Sau đó sám tạ Phật.
Hết thảy các Thiên chúng
Đều cùng thưa với Phật
Chúng tôi, nơi chốn mình
Đều hộ trì chánh pháp.
Làm rạng dòng Tam bảo
Tăng trưởng ba tinh khí

Khiến dứt mọi bệnh dịch
Đói kém cùng chiến tranh.
Chư Như Lai quá khứ
Dạy chúng tôi phân bố
Như nay tôn Đạo sư
Cũng chỉ dạy hộ trì.
Thế Tôn lại nói rõ:
Trăm ức chư Phạm thiên
Trăm ức Thiên đế Thích
Trăm ức Tứ Thiên vương.
Chư vị mọi thảy đều
Nơi bốn thiên hạ mình
Tùy theo mỗi vương xứ
Ngăn chận chúng sinh ác.
Không khiến nhiễu loạn tâm
An trụ nơi chốn thiện
Người tu hành chánh pháp
Nên cùng dứt vọng niệm.
Như có chư Thanh văn
Dốc cầu nẻo Niết-bàn
Hết thảy mọi cần dùng
Thảy đều cung cấp đủ.
Cũng giúp các thí chủ
Năm công đức thêm tăng
Phước báo thọ mạng tăng
Tinh tấn cùng trí tuệ.
Chóng đạt đủ sáu Độ
Chứng đạo quả Bồ-đề
Trăm ngàn ức như thế
Chư Thiên Đại Phạm vương.
Đều cùng thưa với Phật:
Chúng tôi nơi cõi mình
Hộ trì chúng Thanh văn
Ngăn chận chúng sinh ác.
Chánh pháp Phật an trụ
Dòng Tam bảo rạng tỏ
Ba thứ vị tinh khí
Thảy đều khiến tăng trưởng.

Hàng trăm ức chúng ma
Đều sinh lòng hổ thẹn
Đều rời chỗ ngồi, đứng
Chắp tay cùng thưa Phật:
Chúng tôi đều phát tâm
Hộ trì chánh pháp Phật
Làm rạng giống Tam bảo
Tăng trưởng ba tinh khí.
Dẫn dắt mọi chúng sinh
Khiến trụ nơi đường thiện
Nhằm giúp cho muôn loài
Dứt trừ mọi thứ ác.
Hộ trì nơi Thế Tôn
Chúng Thanh văn hành pháp
Giữ pháp Phật chân diệu
Ba nghiệp luôn tương hợp.
Đem mọi vật cần dùng
Nuôi dưỡng luôn đầy đủ
Như có các Thanh văn
Không ham nẻo tích tụ.
Xa lìa mọi tranh giành
Hổ thẹn chốn danh lợi
Kiên cố tinh tấn tu
Như cứu lửa cháy đầu.
Nên khiến vô lượng chúng
An trụ nơi chánh pháp
Hết thảy mọi chốn ác
Đều khiến thành cõi vui.
Các loài nương đất sống
Bao hoa màu, dược liệu
Thảy đều khiến tốt tươi
Hương vị nhuần thấm khắp.
Như có chư Thanh văn
Tham cầu nẻo tích tụ
Giận, ganh, lắm tranh tụng
Cầu lợi, không tu tỉnh.
Đối với những hạng ấy
Chúng tôi sẽ xa lìa

Nơi ba đời chư Phật
Trọn không phạm vọng ngữ.
Bậc Đạo Sư liền nói:
Chư vị các chúng ma!
Chư nhân vương hộ quốc
Ngăn chận chúng sinh ác.

***

Phần 11: THIÊN VƯƠNG ĐỀ-ĐẦU-LẠI-TRÁ Hộ Trì

Bấy giờ, trong bốn cõi thiên hạ nơi thế giới này, có Nhật Thiên tử và Nguyệt Thiên tử, nói với Thiên tử Tật Hành Kiên Cố ở cõi ấy:

–Hiện nay, Đức Thế Tôn ở tại núi Khư-la-đế, là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, đã tạo được một pháp hội tập hợp hết sức lớn. Đức Phật cùng với chúng đệ tử vì nhằm khiến cho pháp Phật được trụ thế lâu bền, vì nhằm làm cho dòng giống Tam bảo luôn được tiếp nối không bị gián đoạn, vì muốn cho ba thứ khí chất tinh thuần không bị tổn giảm, cũng nhằm khiến cho những chúng sinh xấu ác có được lòng kính tin, lại cũng dốc khiến cho ba nẻo ác được ngăn chận dứt trừ, ba nẻo thiện được tăng trưởng, vậy các ngươi hãy mau chóng đi đến nơi tập hợp đông đảo ấy để bày tỏ sự tùy hỷ của ta. Ta cùng với đám quyến thuộc, đối với chánh pháp của Đức Phật xin hết lòng hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, Thiên tử Tật Hành Kiên Cố đi đến chỗ Đức Phật, đến nơi rồi thì đầu mặt cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chư vị Nhật Thiên tử, Nguyệt Thiên tử từ xa cung kính đảnh lễ Đức Phật và thưa:

–Chúng tôi đã có vị Tật Hành cỡi xe đi thay, không thể đến được nơi chốn tập hợp đông đảo lớn lao ấy. Chúng tôi cùng với đám quyến thuộc, xin bày tỏ sự tùy hỷ của mình. Đối với chánh pháp của Phật sẽ xin dốc dức hộ trì sắp đặt nuôi dưỡng chu đáo, khiến cho dòng giống Tam bảo luôn được tỏ rạng, cũng khiến năm ngôi sao lớn cùng hai mươi tám vì tinh tú đều cùng góp phần thực hiện chánh pháp, làm cho ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng không ngừng, ngăn chận tất cả

những chúng sinh bất thiện, khiến cho các nhóm pháp thiện đều được sung mãn, phong phú, nẻo thiện nơi chư Thiên và chúng nhân luôn được đầy đủ, dồi dào.

Đức Phật nói:

–Nhật Thiên tử, Nguyệt Thiên tử! Chư vị đối với chánh pháp của ta đã dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng, khiến cho thọ mạng của chư vị được lâu dài, dứt hết mọi suy yếu, lo lắng.

Bấy giờ, lại có hàng trăm ức chư vị Thiên vương Đề-đầu-lại-trá, Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa, Thiên vương Tỳ-sa-môn, tất cả đồng thời cùng với đám quyến thuộc từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, chắp tay kính lễ Đức Phật và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi nơi mỗi mỗi cõi thiên hạ của mình, xin dốc sức thực hiện việc hộ trì nuôi dưỡng pháp Phật, nhằm khiến cho dòng giống Tam bảo luôn được rạng rỡ, trụ thế lâu dài, ba thứ khí chất tinh thuần thảy đều tăng trưởng liên tục. Cho đến đối với chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, ba thứ nghiệp thiện luôn tạo được sự tương ứng, an trụ, thì chúng tôi xin dốc tăng sự hộ trì, thâu nhận để nuôi dưỡng, khiến tâm họ không bị cấu nhiễm, xa lìa mọi nẻo tán loạn để hướng tới cửa Niết-bàn giải thoát. Tùy theo thời gian trong sự tu tập ấy mà chúng tôi thường sẽ dốc ngăn chận tất cả những chúng sinh có tâm xấu ác, khiến cho các nhóm pháp thiện luôn tăng trưởng, an trụ lâu dài, đối với các trường hợp tranh giành cấu xé, những hoàn cảnh bệnh dịch, mất mùa đói kém, mưa gió trái thời, nước lạnh lửa dữ, tai bay vạ gởi, nhơ nhớp xấu ác nói chung là mọi sự việc chẳng thể đem lại an vui, tất cả những thứ kể trên thảy đều được dứt trừ. Vì sao? Vì chư vị đệ tử của Đức Thế Tôn, không hề tạo tác nẻo tích chứa tụ hội, thường tu tâm Từ bi, cùng với điều kiện hòa hợp, xa lìa sự tán loạn, luôn có được sự an trụ tốt đẹp.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này chư vị thiện nam! Chư vị hãy nên dốc sức tăng thêm sự hộ trì, thâu nhận để nuôi dưỡng những nơi chốn của ta, tu tập theo đúng Pháp nhãn của chư Phật!

Hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng cũng đều cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Lúc này, Đức Phật nói với Thiên vương Lạc Thắng Đề-đầu-lại-trá:

–Này vị Diệu trượng phu! Nơi châu Diêm-phù-đề thuộc bốn cõi

thiên hạ này, là phần thứ tư, về phương Đông, ngươi nên nhận lãnh việc hộ trì. Vì sao? Vì châu Diêm-phù-đề này là chốn chư Phật ra đời phát huy chánh pháp, do vậy mà ngươi nên đảm trách công việc hộ trì hết mực quan trọng ấy. Chư Phật thời quá khứ đã từng chỉ giáo cho ngươi công việc hộ trì, nuôi dưỡng. Chư Phật thời vị lai cũng sẽ làm công việc đó. Ngươi cùng với các con và các chúng Càn-thát-bà, chúng Dạ-xoa với hết thảy đám quyến thuộc, nên khiến họ kính tin chánh pháp trong việc hộ trì nuôi dưỡng. Ngươi có chín mươi mốt người con, vui thích nơi vô số các phương tiện đi lại. Những người con đó, hoặc cỡi voi du hành khắp mười phương, hoặc lại cỡi ngựa, hoặc cỡi lạc đà, cỡi bò đực, cỡi dê đen, dê trắng, hoặc lại cỡi rồng, cỡi chim, hoặc dùng các hạng nam phu, phụ nữ, đồng nam đồng nữ kéo xe để du hành khắp mười phương, ngươi cũng nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện tốt công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại có các đại thần Càn-thát-bà là những tướng quân có sức mạnh lớn lao. Người đầu tiên tên là Bát-chi-la. Những người tiếp theo là: Bát-già-la, Long-già-la, Phiến đà, Hề-ma-bạt-đa, Chất-đa-tư-na, Na-đồ vương, Thiền-na Ly-sa-bà, Thi-bà-ca, Mâu-chân-lân-đà, Tỳ-thấp-bà Mật-đa-la, Trừ-trân-đạt-la-tư. Các vị ấy đều là những đại thần của ngươi, vốn là những tướng quân có sức mạnh hơn người, ngươi cũng nên khiến họ dấy lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ lo việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Lại có bốn vị tại Sát-đa-la, là những tướng quân dũng mãnh, có nhiều binh lính, người thứ nhất tên là: Hảo Trường Nhĩ, người thứ hai tên là Hảo Trường Tỷ, người thứ ba tên Thiện Sung Mãn, người thứ tư tên Khư-đà-lê-bát-đế. Họ đều là những vị tướng quân dũng lực của ngươi, ngươi phải nên giúp họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện công việc hộ trì ấy.

Lại có những vị tướng quân Càn-thát-bà có sức mạnh xuất chúng, thường dẫn theo quân binh hùng mạnh. Họ gồm ba người, là anh em, đó là Lạc Dục, Trước Dục và Hy-ca, hết thảy đều vâng theo sự chỉ giáo của ngươi.

Lại có nhóm Càn-thát-bà, vốn là anh em gồm mười một vị: Bỉ-lợi-ca, Bàn-thê, Lam-bồ-thi-đạc, Ca-la-đồ, Câu-chỉ-la Thanh, Da-xá-thất-lị, Da-xá-bàn-đa, Da-thâu-đạt-la, Ma-la-bàn-đố, Ma-la-mạn-đô, Ma-đầu-mạn-đa. Lại có nhóm Càn-thát-bà anh em gồm ba vị: Thi-lỵ-mạn-đa, Đầu-đê-mạn-đa, Phú-sư-ba-mạn-đa. Còn có nhóm đông Càn-thát-bà gồm đến

ba mươi ba người, đó là: Tát-đà-mạn-đô, Da-xà-mạn-đa, Đàn-na-mạn-đa, Nan-đề-ca, Ưu-ba-la, Ba-đầu-ma, Chiên-đàn, Chiên-đàn-na, Độ-lư-ma-la-sa, Bát-già-la, Câu-chỉ-la Tô-bà-la, Triêm-phù-la, Bát-già-thi-khư, Tao-bạt-ni, Tô-la-tư, Ma-la-tỳ, Bạt-đạt-na, Ca-ma Thi-lợi-trá, Ni-càn-trá, Ni-càn-trá-ca, Bà-đề-phù-la, Da-thâu-đà-la, Tỳ-thủ-bà Mật-đa-la, Thi-khiên-đà, Thiên cổ, Ma-đâu-la, Chất-đa-la-tư-na, Na-đồ vương, Thiền-na-lê-sa-bà, Thi-bà-ca, Mâu-chân-lân-đà, Tỳ-thủ-bà mật-đá-lư, Trừ-trân-đạt-la. Nói chung là những vị Càn-thát-bà ấy đều có nhiều quân binh dũng mãnh, ngươi phải dốc sức khiến họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại còn có mười sáu vị Thiên thần đều gồm đủ thần thông, uy lực xuất chúng. Đó là các vị: Tối Thắng, Thượng Thắng, Thành Tựu Nghĩa, Tha Bất Thắng, Thượng Hỷ, Hỷ Quân, Lạc Hỷ, Tăng Trưởng Hỷ, Nhiêu Tài, Đa Nhiêu Tài, Cụ Mao, Thập Mao, Nhiêu Mao, Ưu-ba-la, Bát-ma-ca, Xa-ma. Mười sáu vị Thiên thần như trên đều là hàng thần thông, uy lực gồm đủ, ngươi phải dốc sức khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ đảm nhận tốt công việc hộ trì kể trên.

Phương Đông có xứ tên là Già-ba-la. Chư Phật thời quá khứ từng nương ở đấy để an trụ, cũng là xứ mà chúng Hiền thánh A-la-hán chứng đắc đạo quả. Chư Thiên, chúng nhân phát tâm tu hành cũng dựa vào chốn ấy mà trụ. Vì vậy các ngươi nên dốc hết sức tinh tấn của mình cho công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Đông có núi tên A-bạt-đa, một núi nữa tên là Lê-sư Tam-bà-bà, cũng là chốn gốc của việc tu tập hành hóa thuộc chư Phật và chúng Hiền thánh thời quá khứ. Chư Thiên, chúng nhân nhờ vào chốn ấy để thấy được Thánh đế. Do đó mà các ngươi nên dốc sức tinh tấn cho công việc hộ trì của mình.

Phương Đông lại có ba nguồn chiếu sáng, bảy vì tinh tú và ba Thiên đồng nữ, nên khiến họ liên tục ngày đêm góp phần thực hiện chánh pháp ở thế gian. Các ngươi cũng sẽ cùng với họ hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư ấy.

Phương Đông lại có các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na trú nơi phương của ngươi, nhưng không lệ thuộc vào chốn nào cả. Sau này, ta sẽ phân bố đặt để họ nơi các quốc độ, ngươi cũng khiến họ góp sức vào công việc hộ trì.

Bấy giờ, Thiên vương Lạc Thắng Đề-đầu-lại-trá thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ thực hiện công việc phó chúc, sắp đặt để thi hành sự hộ trì nuôi dưỡng đã chỉ giáo chúng tôi hộ vệ phương Đông cõi Phất-bà-đề. Như nay Đức Thế Tôn chỉ dạy tôi về công việc sắp đặt, hộ trì ấy cũng giống như xưa, không khác. Tôi xin dốc lòng đội ơn kính thọ nhận chánh pháp của Phật, lo việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Toàn bộ đám quyến thuộc lớn nhỏ của tôi cũng chung lo công việc hộ trì đó, đối với ba đường ác đều khiến dứt trừ, khiến cho ba đường thiện càng thêm tỏ rạng.

Lúc này, ngoài Thiên vương Lạc Thắng Đề-đầu-lại-trá, lại có chư vị đại thần phụ tá, Sát-đa-la, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, tất cả đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, rồi thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay, nơi trước Bậc Đạo Sư Thế Tôn đã có được lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng thật chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng có lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có như vậy. Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Kể từ hôm nay, chúng tôi xin dốc sức siêng năng tinh tấn lo công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Mọi chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, như các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hay như các chúng sinh khác, đối với ba nghiệp thiện luôn có được sự tương ứng, an trụ, kính tin Tam bảo cúng dường phụng thí, lãnh hội thọ nhận chánh pháp, đối với chánh pháp của Phật phát tâm tu học thọ trì giới luật tạo được sự hòa hợp an trụ, lại dốc cúng dường chúng Tăng, thì chúng tôi luôn dốc hộ trì nuôi dưỡng họ. Hoặc lại có những chúng sinh khác, trụ nơi chốn A-lan-nhã cùng với chúng đệ tử trụ pháp, thuận pháp của Phật, phát tâm kiên cố như sừng loài Tê ngưu, chỉ riêng mình không bè bạn trụ nơi rừng cao vắng vẻ, thì chúng tôi sẽ đem tất cả các vật dụng cần thiết để cúng dường phụng thí cùng hộ trì nuôi dưỡng. Như lại có tất cả những chúng sinh khác, trông thấy nơi rừng cao vắng vẻ kia có người an trụ tu tập, nên đã đem đến các vật dụng cần thiết để cúng dường, thì chúng tôi cũng xin sẽ hộ trì nuôi dưỡng hàng thí chủ ấy để mọi vật dụng cần thiết kia thảy được hợp ý, cũng khiến cho họ thêm trường thọ, dứt mọi suy yếu tật bệnh, tài sản dồi dào, luôn được an ổn, sung sướng tiếng lành lan khắp.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi sẽ dốc sức làm những công việc như thế để hộ trì nuôi dưỡng đối với chánh pháp của Phật. Lại cũng

khiến cho hết thảy các trường hợp chiến tranh, bệnh dịch, đói khát, thiếu kém, mưa gió trái thời đều được dứt trừ. Trái lại, những loài hoa quả, dược thảo, năm thứ lúa thóc hoa màu, vô số các vật luôn khiến được tươi tốt, sum suê, sinh sôi nảy nở ngày một dồi dào với bao hương thơm vị ngọt sắc diệu. Cũng khiến cho khí vị nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi pháp đề hồ luôn được phong phú, tăng trưởng không ngừng. Do từ tinh vị luôn được tăng trưởng như vậy nên có thể dứt trừ ba đường ác, các nẻo thiện hiển bày, đông đảo chúng sinh hướng đến, Phật pháp được an trụ lâu bền và tỏ rạng nơi thế gian.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị đã thể hiện sự siêng năng tinh tấn như thế trong công việc hộ trì nuôi dưỡng của mình khiến cho Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu dài, tỏ rạng, lại khéo diễn nói pháp luật khiến càng thêm tin tưởng thông tỏ, tức là đã thể hiện đầy đủ sự nghiệp cúng dường hết thảy chư Phật trong ba đời. Như vậy là chư vị tất sẽ có được mọi sự tăng trưởng tốt đẹp, từ thọ mạng, pháp lành, quyến thuộc, tiếng khen, sắc diện, thế lực, bạn tốt, nhà cửa, cho đến niềm tin, giới luật, sự nghe biết, sức tinh tấn, tư duy, trí tuệ. Do các sự việc kể trên có được tăng trưởng như thế, nên có thể mau chóng hoàn thành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thành Bậc Pháp Vương an nhiên vô thượng như ta hiện nay.

Lúc này tất cả chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng chư Thiên, chúng nhân, Càn-thát-bà cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị hãy nên dốc sức tinh tấn để hộ trì chánh pháp của chư Phật, khiến chánh pháp ấy được an trụ lâu bền, tỏ rạng khắp thế gian không hề bị đoạn tuyệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa vừa nêu nên đọc kệ:

Hai thần thông thế gian
Nhật, Nguyệt sai sứ đến
Thiên tử Tật Hành Kiên
Nay cùng đại chúng nêu.
Chánh pháp Phật như thế
Chúng tôi xin hộ trì
Làm rạng dòng Tam bảo
Tinh tú đạt chánh hành.
Ba tinh khí tăng trưởng

Ngăn chận chúng sinh ác
Bạn pháp không ngừng tăng
Nẻo thiện thêm sung mãn.
Trăm ức Đề-đầu-lại
Lặc-xoa, Tỳ-lâu-bác
Trăm ức Tỳ-sa-môn
Đều cùng thưa với Phật.
Chúng tôi ngăn mọi ác
Bạn pháp được tăng trưởng
Chiến tranh, bệnh dịch, đói
Mọi ác khiến dứt trừ.
Phật, Đạo sư nên dạy:
Lạc thắng Đề-đầu-lại
Chư Như Lai quá khứ
Đã dạy ngươi sắp đặt.
Hộ trì Diêm-phù-đề
Phương Đông, phần thứ tư
Ngươi cùng quân, quyến thuộc
Cũng khiến tăng Pháp nhãn.
Đề-đầu thưa với Phật:
Kính thưa Bậc Đại Hùng
Tôi, chúng quân dũng lực
Khiến Pháp nhãn rạng ngời.
Dứt các pháp bất thiện
Ngăn chận chúng sinh ác
Luôn giúp chúng Thanh văn
Không ham nẻo tích tu.
Càn-thát-bà cùng lời
Cũng lại thưa với Phật:
Thanh văn dứt tích tụ
Ăn uống khiến không thiếu.
Chúng tôi hộ trì pháp
Kẻ nơi chốn trụ pháp
Thí chủ ấy nuôi dưỡng
Chúng tôi cũng hộ trì.
Ngăn chận chúng sinh ác
Khiến bạn pháp tỏ rạng
Ba thứ tinh khí tăng

Nẻo thiện đều sung mãn.

***

Phần 12: THIÊN VƯƠNG TỲ-LÂU-LẶC-XOA

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Nam của châu Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư của bốn cõi thiên hạ này, ngươi nên nhận lấy việc hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề này là chốn chư Phật xuất hiện, phát huy chánh pháp, vì vậy ngươi nên đảm nhận công việc hộ trì vô cùng quan trọng ấy. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ giáo ngươi về việc hộ trì nuôi dưỡng. Chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Về đám con cái của ngươi cùng tất cả quyến thuộc, đại thần, tướng quân, Dạ-xoa, La-sát, ngươi đều khiến họ tham gia công việc hộ trì ấy. Ngươi có chín mươi mốt người con, đều vui thích vô số các phương tiện du hành. Hoặc cỡi voi du hành khắp mười phương, cho đến hoặc dùng các đồng nam, đồng nữ đẩy xe du hành khắp các cõi, ngươi cũng nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, cùng nhau hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại có các vị đại thần Cưu-bàn-trà thống lãnh nhiều quân binh, uy lực dũng mãnh. Đó là những vị Bạ-na-câu, A-trá-bạc-câu, Bà-trá-ca, Tẩu-chi-lưu-ma, A-tư-mục-khư, Trật-đồ-thi-đế, Ma-đâu-la, Trật-đồ-nê-di, Đế-lỵ-kiệu-trá-ca, Chiên-đàn-na, Già-la-kiệt-đà, Tẩu-mục-khư, Đà-đề-mục-khư.

Còn có bốn vị Sát-đa-la là: Kim Cang Luân, Kim Cang Diệm, Tiễn Mao và Phong Vương. Họ đều có nhiều binh sĩ dũng mãnh hơn người.

Lại có chín vị tướng quân Cưu-bàn-trà sức mạnh ít kẻ sánh, vốn là anh em, đó là: Đàn-đề, Ưu-ba-đàn-đề, Cát-ca-xa, Bát-thấp, Ma-ha Bát-thấp-bà, Đại Đỗ, Tượng Thủ, Thập Thủ, Hỏa Thủ. Còn có nhóm Cưu-bàn-trà anh em gồm ba vị: Địa Hành, Sơn Hành và Tả Hành. Lại có nhóm Cưu-bàn-trà ba người, cũng là anh em, đó là: Hắc Sắc, Chu Mục, Vân Sắc. Còn có nhóm Cưu-bàn-trà bốn người, cũng là anh em: người thứ nhất tên Vô Cấu, người thứ hai tên Vô Sang Vưu, người thứ ba tên Vân Thiên, người thứ tư tên Đại Lực.

Lại còn có nhóm Cưu-bàn-trà gồm đến hai mươi sáu vị, đó là: Trường Nhĩ, Trường Nhũ, Độc Tượng, Biên Phát, Thập Xử, Thập Mục, Cô Thọ, Lạc Dục, Đại Dục, Mộc Sư, Ái Tử, Tam Cưu-bàn-trà Tử, Nhất Thiết Hạng, Tạp Sắc, Thải Nhãn, Mãn Bình, Bình Nhãn, Vô Bệnh, Sô-xoa, Hoàn Phát, Đa-trà-xoa, Xoa-xoa, Lũ Diên, Đam Thằng, Mã Thủy, Đạm Tủy. Những vị Cưu-bàn-trà ấy đều là những tướng quân dũng mãnh, nhiều uy lực, thống lãnh nhiều binh lính, ngươi nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, cùng với họ dốc sức lo việc hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Còn có mười sáu vị Thiên vương, cũng đều là những bậc dũng lực hơn người, có nhiều quân binh hùng mạnh, đó là các vị: Tạp Chỉ, Tạp Phát, Phân-đà-lợi, Diệu Quang, Hỏa Quang, Độc Ám, Đa Ám, Ban Bác, Nguyệt Tôn, Chúng Tạp, Dạ-mộ, Khi-lăng, Bất-khi-lăng, Ác-chỉ, Bà-tô-chỉ, Tha Bất Thắng. Đối với các vị Thiên thần vương này ngươi cũng nên khiến họ dấy khởi lòng kính tin chánh pháp, cùng họ dốc sức thực hiện việc hộ trì kể trên.

Phương Nam có tháp tên là Thiện an trụ, chư Phật, chư Tiên, Hiền thánh thời quá khứ đã trụ nơi ấy để lãnh hội Tứ thánh đế. Phương Nam có núi tên là Thiện hiện, chư Phật, chư Thánh hiền đông đảo thời quá khứ cũng trụ ở đó để tiếp nhận Tứ thánh đế. Phương Nam lại có ba nguồn tỏa sáng, bảy ngôi tinh tú, ba thiên đồng nữ, ngươi cũng nên thúc đẩy họ góp phần thực hiện chánh pháp ở thế gian, cùng chung lo hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Nam còn có các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, trú nơi phương Nam của ngươi, nhưng không lệ thuộc vào chốn nào. Ta sau này sẽ phân bố sắp đặt tùy theo các quốc độ, cũng khiến họ hộ trì, nuôi dưỡng. Bấy giờ, Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa thưa với Phật:

–Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng giao phó cho tôi việc giáo hóa khiến đạt được an ổn. Tôi cũng được chư Thiên, Thần tiên quá khứ chỉ dẫn việc hộ trì phần thứ tư nơi phương Nam cõi Diêm-phù-đề, như nay Đức Thế Tôn đã giao phó. Tôi xin đảnh lễ thọ nhận công việc hộ trì nuôi dưỡng này. Tôi xin cùng đám quyến thuộc, đại thần, tướng quân dốc sức làm tốt việc hộ trì nuôi dưỡng pháp Phật, kể cả việc dứt trừ ba đường ác, làm cho ba nẻo thiện luôn tăng trưởng, sung mãn.

Bấy giờ, đám quyến thuộc của Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa, chư vị Sát-đa-la, đại thần phụ tá, đại tướng Cưu-bàn-trà, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, tất cả thảy đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay ở trước Đức Đạo Sư Thế Tôn, đã có được lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng sinh lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có như thế.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi kể từ hôm nay xin dốc hết sức tinh tấn của mình để hộ trì nuôi dưỡng phương Nam cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, cho đến sự nghiệp làm cho chánh pháp của Phật được an trụ lâu dài, tỏ rạng, dứt trừ các nẻo ác, khiến cho các đường thiện thêm sung mãn.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các vị diệu trượng phu!

Hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng, chư Thiên, chúng nhân, chúng Càn-thát-bà, đều cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Phật gọi Tỳ-lâu-lặc
Đại thần Cưu-bàn-trà
Phật quá khứ dạy ngươi
Hộ trì nơi phương Nam.
Chư Thiên, Tiên xa xưa
Cũng dạy ngươi sắp đặt
Chánh pháp Phật tỏ rạng
Ngăn chận chúng sinh ác.
Đạo sư nay bảo ngươi
Khiến pháp ta thêm tỏ
Nhận lời ta phó chúc
Pháp nhãn của Như Lai.
Dòng Tam bảo luôn tỏa
Ba thứ tinh khí tăng
Thực phẩm, các vị thuốc
Thêm dồi dào, an lạc.
Chúng Tỳ-kheo trụ pháp

Cho đến không tích tụ
Nên hộ trì nuôi dưỡng
Khiến không chốn thiếu hụt.
Cũng hộ trì thí chủ
Của, mạng, vui, giàu, trí
Năm thứ luôn sung túc
Thảy khiến thường tăng trưởng.
Đám tinh tú chánh hành
Qua năm tháng bốn mùa
Ba cõi ác khiến dứt
Nẻo thiện càng sung mãn.

***

Phần 13: THIÊN VƯƠNG TỲ LÂU LẠC XOA

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Chiên-đàn Hoa Tỳ-lâu-bác-xoa:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Tây của cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư trong bốn châu thiên hạ này, ngươi nên nhận lãnh trách nhiệm hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề này là chốn chư Phật xuất hiện, phát huy chánh pháp. Do vậy, ngươi nên dốc nhận lấy công việc hộ trì vô cùng trọng đại ấy. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ giáo ngươi về việc hộ trì nuôi dưỡng, chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Đối với đám con cái của ngươi, đám đại thần, quyến thuộc, ngươi cũng khiến họ tham dự vào công việc ấy. Ngươi có chín mươi mốt người con, vui thích vô số phương tiện du hành giống như đã nêu ở trên. Lại có các vị đại thần là chúng rồng đều có quân binh hùng mạnh. Đó là các vị: Sư Tử, Sư Tử Phát, Tự Tại, Hoàng Đầu, Hoàng Đức, Xích Mục, Cù-đam-ma, Sơn Thủy. Lại có bốn vị Bát-đa-la, Ương-cù, Manh-cù, Văn-già-xoa, Xa-xoa-mục… Ngoài ra, còn có bốn vị tướng quân rồng, đều là những kẻ dũng mãnh, luôn dẫn theo quân binh đông đảo. Đó là các vị: Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà, Thiện Hiện, A-na-bà-đạt-đa, Hòa-tu-cát, Thiện Kiếp Lập, Thiên Xỉ, Đắc-xoa-ca, Bà-lâu-na, Bà-sa-bà, A-lâu-na, Hầu-lâu-đổ, Bằng-già-la, Sinh-già-la, Công Đức, Diệu Đức, Công Đức Mãn, Hư Vọng Hành, Ba-xa, Ma-ha Ba-xa, Thiền-

na, Trạch Thí, Hải Thí, Diêm-phù-thí, Siểm-bà-la, Thiện Tý, Tô-ma-na, Nhật Quang, Nguyệt Quang, Nguyệt Nhãn, Chiên-đàn, Diệu Hiền, Diệu Nhĩ, Chất-đa-la, Thi Sắc, Át-chi, Mâu-chân-lân-đà, Lam-tịnh-la, Ca-na-ca, Tượng Nhĩ, Bát-trù-ca, Thanh-khư, Y-la-bát, A-ba-la-la, Na-la-đạt, Ưu-ma-na-la, Thi-lỵ-ca, Am-la-đề-tha, Bà-trĩ-tử, Đề-đáo-la-trá, Chiêm-ba, Cồ-đàm-ma, Bát-già-lê, Hạng-lực, Cám-bà-lị, Tỳ-ma, Sơn-tý, Hằng-già, Tân-đầu, Bác-xoa, Tư-đà-tư. Như thế là sáu mươi mốt vị rồng ấy đều là những tướng quân dũng kiện của ngươi. Phương Tây ấy còn có mười sáu vị Thiên thần, cũng đều có quân lính hùng mạnh. Đó là các vị: Tát-sa-bà-đế, Tây-xa-bà-đế, Da-thâu-đà-la, Da-xa-bạt-đế, Uất-già-ma, Đệ Nhất Thiện, Thiện Giác, Thiện Khởi, Xiển-đà, Tỳ-xiển-đà, Ly Cấu, Tỳ-lâu-trà, Ngưu Tiên, Chiêm-bà-ca, Ưu-lâu-xà và Ca-ca-trá-thệ.

Ngoài ra, phương Tây còn có tháp tên là Cực vũ, có các ngọn núi tên là Hương phong, Chúng sắc, Trùng các. Phương này lại còn có ba nguồn tỏa sáng, bảy vì tinh tú, ba thiền đồng nữ, thảy đều góp phần thực hiện chánh pháp, cùng hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Tây cũng có các chúng Thiên, Long, Quỷ, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na trụ nơi phương của ngươi nhưng không lệ thuộc vào một chốn nào. Sau này ta sẽ phân bố sắp đặt theo từng quốc độ, ngươi cũng khiến họ góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng đó.

Lúc này, Thiên vương Chiên-đàn Hoa Tỳ-lâu-bác-xoa thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy tôi như thế về công việc sắp đặt, hộ trì, nuôi dưỡng nơi phương Tây cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, cũng như hôm nay Đức Thế Tôn đã chỉ dạy, không khác. Hôm nay, tôi ở nơi trước Đức Phật, xin dốc lòng thọ nhận lời chỉ dạy về trách nhiệm hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề, cũng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của chư Phật, cho đến việc khiến cho các nẻo thiện luôn được sung mãn.

Bấy giờ, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa liền đọc kệ:

Tỳ-lâu-bác-xoa vương
Cùng chúng quan Rồng thưa
Phật Thiên Tiên quá khứ
Dạy tôi giữ phương Tây.
Cùng đám quân binh rồng
Ngăn chận chúng sinh ác

Tranh giành cùng bệnh dịch
Ngươi nên khiến dứt trừ.
Tăng trưởng ba tinh khí
Cùng giúp Pháp nhãn ta
Chúng Tỳ-kheo trụ pháp
Ít dục, dứt tích tụ
Hộ trì thọ mạng Tăng
Dung mạo, sức thêm vui
Thiên nhân sư như thế
Nay thảy hướng tôi nói.
Quyết tin lời Phật dạy
Tôi nay đảnh lễ nhận
Hộ trì dòng Tam bảo
Mắt chánh pháp thêm ngời.
Chư Thanh văn trụ pháp
Chúng tôi cũng hộ trì
Cùng với quân binh rồng
Dứt trừ pháp bất thiện.
Ngăn chận chúng sinh ác
Khiến mọi ác thảy dứt
Hoa trái, thuốc dồi dào
Các vị thấm nhuần đủ.
Khiến chủ Sát-lợi vương
Kính tin chánh pháp Phật
Tỳ-xá cùng Thủ-đà
Chúng Long thần, Dạ-xoa.
Đều khiến chúng kính tin
Dốc kính ngưỡng lời Phật
Hộ trì nơi rừng vắng
Ít dục, không tích tụ.
Các tinh tú chánh hàng
Năm tháng cùng bốn mùa
Khiến dứt ba đường ác
Nẻo thiện đều sung mãn.

***

Phần 14: THIÊN VƯƠNG TỶ SA MÔN

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Câu-bỉ-la Tỳ-sa-môn:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Bắc của cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư trong bốn châu thiên hạ này, ngươi nên nhận lãnh việc hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề ấy là chốn chư Phật ra đời phát huy chánh pháp. Do vậy, ngươi phải nên đảm nhận công việc hộ trì hết sức quan trọng đó. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy ngươi về công việc hộ trì nuôi dưỡng, chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Đối với đám con cái của ngươi cùng các đại thần, quyến thuộc, chúng Dạ-xoa, Tỳ-xá-già, ngươi đều khiến họ tham gia vào công việc hộ trì ấy. Ngươi có chín mươi mốt người con thảy đều vui thích vô số các phương tiện du hành, như cỡi voi đi khắp mười phương, hoặc cỡi ngựa, cỡi lạc đà, cỡi bò đực, cỡi dê đen dê trắng, hoặc lại cỡi rồng cỡi chim, hoặc dùng các nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ kéo xe du hành khắp các phương các chốn. Ngươi cũng nên khiến chúng có được lòng kính tin chánh pháp, cùng lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Lại có các đại thần Dạ-xoa đều là những tướng quân dũng lực. Đó là các vị: Vô Bệnh, Cát Tường, An Ẩn, Thành Lợi, Tha Bất Thắng, Mãn Nguyện, Phong Nhiêu, Hoan Hỷ, Thủy Tân, Nam Phù Sa Độ, Điện Quang, Hỏa Quang, Thủy Nhãn, Úc Già, Hảo Nữ, Nhiếp Thọ. Mười sáu vị Dạ-xoa này đều là đại thần của ngươi, là những tướng quân dũng mãnh, ngươi nên khiến họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, cùng với họ dốc sức thực hiện tốt công việc hộ trì ấy.

Còn có bốn vị Sát-đa-la nổi tiếng: Trường Mục, Trường Diện, Tọa Ông và Hoa Trượng, đều là những tướng quân có sức mạnh hơn người của ngươi. Ngươi cũng phải khiến họ sinh lòng kính tin chánh pháp, cùng dốc sức lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Lại còn có chúng Dạ-xoa là những tướng quân dũng kiện, luôn dẫn theo đông đảo quân binh. Đó là các vị: Nhân-đà-la, Tô-ma, Bà-lâu-la, Bà-xà-ba-đế, Bà-la-ba-xà, Y-xa-na, Thắng Dục, Chiên-đàn, Ni-càn-trá, Ni-càn-trá-ca, Bà-trĩ, Ma-ni-già-la, Ba-ni-la, Ưu-bát-già-ca, Sa-đà-kỳ-ly, Hề-ma-bạt-đa, Tát-tha, Ba-la-mạt-đàn-na, Càn-trúc-ca, Ca-ma-đa-ty, Phú-lâu-na, Khư-đà-ly, Cù-ba-lợi, Kỳ-ha-tri, A-trá-ca, A-trá-bạc-câu, Na-la-đề, Na-la-la-đảm, Thiền-na Lê-sa-bà, Chất-đa-la-ca, Chất-đa-tư-na, Thi-bà-ly, Niết-già-đa, Trường-mâu, Ma-na-trá, Ma-na-bà, Tỷ-hà-độ, Tỳ-lư-

già-na, Phục Long, Tỳ-ma, Hộ Môn, Đa-ma-na, Năng Mê Hoặc, Thủ Ý, Tử Nam Bà, Già-trá-tăng-xoa, Bát-càn-đạp-bà, Minh Nguyệt, A-bà-sa-bà, Tam-mâu-đạt-la, Ngưu Tiên. Năm mươi vị tướng quân Dạ-xoa kể trên đều là những quân sĩ dũng kiện của ngươi, luôn nhận lãnh sự chỉ giáo của bậc thống lãnh mình, ngươi cũng phải dốc lòng khiến họ đạt được sự kính tin chánh pháp để chung sức lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Ngoài ra, còn có mười sáu vị Thiên thần vương, cũng đều là những kẻ có sức mạnh xuất chúng, có nhiều binh lính. Đó là các vị: Y-đồ, Bỉ-đồ, Na-đồ, Thiên Liên Hoa, Bát-đà-ma-bạt-đế, Y-càn-hi-đa, Ma-ha Quân-xà, A-hề-đa, Hề-đa-xa-da, Tỳ-lâu-trĩ, Ưu-ba-la, Nguyệt, Như Nguyệt, Bà-lâu-na, Tam-ba-đế. Đối với các vị Thiên thần vương này ngươi cũng nên khiến họ có được sự kính tin chánh pháp, cùng góp phần vào công việc kể trên.

Phương Bắc có ngôi tháp tên là Thi-khư-lợi, chư Phật quá khứ, chư Tiên, chư Hiền thánh thời đó đã dựa vào trú xứ ấy để tiếp cận được bốn Thánh đế. Phương Bắc còn có núi tên là Thân cừ, là trú xứ của Thiên tử Nhật Nguyệt, cũng là chốn nương tựa an trụ của chúng quỷ thần danh tiếng gồm đủ uy lực lớn lao, ngươi nên dốc sử dụng hết sức mạnh tinh tấn của họ để cùng gánh vác việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Bắc còn có ba nguồn tỏa sáng, bảy ngôi sao lớn và ba thiên đồng nữ, ngươi cũng nên khiến họ góp sức thực hành chánh pháp ở thế gian, cùng chung lo trọng trách hộ trì ấy. Phương này cũng có các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na trụ nơi phương Bắc của ngươi nhưng không lệ thuộc vào một nơi chốn nào cả. Sau này ta sẽ phân bố sắp đặt họ theo từng quốc độ, ngươi cũng phải khiến họ tham dự công việc hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy tôi về việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Như thế là tôi nay xin dốc tâm nhận lãnh lời chỉ giáo của Đức Phật về trách nhiệm hộ trì chánh pháp của chư Phật ở phương Bắc cõi Diêm-phù-đề này.

Bấy giờ, đám con cái của Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn, cùng các vị đại thần Sát-đa-la, chúng tướng Dạ-xoa, mười sáu vị Thiên thần, hết thảy quyến thuộc, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, đều rời chỗ

ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi hôm nay, ở nơi chỗ Phật đã có được lòng kính tin sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng đều có lòng kính tin sâu xa như thế.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi kể từ hôm nay xin thành tâm dốc hết sức lực để thu phục những chúng sinh có tâm xấu ác, luôn siêng năng tinh tấn chung sức cùng với vị thượng thủ là Thiên vương Tỳ-sa-môn đồng tâm hợp lực thực hiện công việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề, làm cho chánh pháp của chư Phật luôn trụ thế.

Lúc này, Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn lại thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như bốn chúng đệ tử của Phật là chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đối với chánh pháp của Phật, ba nghiệp luôn đạt sự tương ứng hòa hợp, chuyên tâm học hỏi chánh pháp theo đúng lời dạy mà tu tập, trì giới, hoặc có những chúng sinh khác, đối với Tam bảo phát sinh lòng kính tin sâu xa, cúng dường Phật và chúng Tăng, dốc tu nẻo phước đức, thì tôi sẽ cùng với đám quyến thuộc chung lòng hợp sức, theo đúng lời phó chúc của Phật, thực hiện việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng.

Hoặc như hàng đệ tử của Phật, ở nơi chốn A-lan-nhã, trụ pháp thuận pháp, tinh tấn tu hành, không bạn bè, riêng mình an trụ nơi chốn rừng cao u tịch, tâm kiên cố như sừng loài tê ngưu, thì chúng tôi xin dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng gấp bội. Như có chúng sinh, đối với những nơi rừng vắng là chốn tu hành của Đức Thế Tôn, hiện có các chúng Thanh văn đang tinh tấn tu học, đã luôn cúng dường đầy đủ các vật dụng cần thiết, thì chúng tôi sẽ dùng các phương tiện để hộ trì nuôi dưỡng các vị thí chủ kia luôn được năm sự lợi ích tăng trưởng. Những gì là năm việc ấy?

1. Thọ mạng tăng trưởng.

2. Của cải tăng trưởng.

3. Bệnh tật luôn dứt.

4. Sự an lạc luôn tăng trưởng.

5. Tiếng tốt tiếng khen luôn tăng trưởng.

Nói chung là chúng tôi thực hiện sư hộ trì nuôi dưỡng như thế luôn đầy đủ, làm cho Tam bảo luôn tỏ rạng, dòng giống Phật luôn trụ thế lâu bền.

Còn như chúng sinh, ở nơi cảnh giới của mình tham cầu nẻo tích tụ

không hề biết chán bỏ, không biết xem xét về đời sau với bao việc đáng lo sợ, giận dữ, xấu ác, nóng nảy vội vàng, không chút lòng thương xót, quấy hại hàng Sát-lợi gây cảnh binh đao chém giết, hoặc thực hiện đủ cách giết hại đâm chém, nơi tù ngục khảo tra đánh đập ruồng đuổi, hoặc sát sinh trộm cướp cho đến theo nẻo tà kiến, tạo bao nhân duyên xấu ác với hàng Sát-lợi cùng nhau đối với các hàng Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, cả đến nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, thậm chí đến loài súc sinh cũng gây tạo bao nhân duyên xấu ác, quấy hại, khiến cho những hạng chúng sinh vừa kể liên tục bị cướp đoạt, giết chóc, nói chung là đã chồng chất vô số nhân duyên tạo ác như thế, thì chúng tôi quyết chí ngăn chận những loại chúng sinh xấu ác đó, khiến họ trụ được nơi tâm Từ, tâm Bi, tâm tin tưởng, giữ gìn, hỷ xả, nghe biết, trí tuệ, khiến họ lìa bỏ nẻo bất thiện mà gắn bó với chốn thiện đồng thời ngăn trừ các trường hợp chiến tranh, bệnh dịch, đói khát, các hiện tượng mưa gió trái thời, sương tuyết quái ác, lại cũng dốc ngăn diệt các loài cầm thú hung dữ hại người, những thứ côn trùng độc hại, cùng lúc cũng khiến cho hết thảy các loại cây trái hoa quả, cây thuốc, năm thứ lúa thóc hoa màu luôn được tươi tốt với bao thứ hương vị thơm ngon bổ dưỡng, tất cả thảy đều dồi dào sung túc, đem lại cuộc sống an lạc. Ba thứ khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh cùng nơi vị đề hồ của chánh pháp đều được tăng trưởng không ngừng. Nơi thế gian với bao cảnh khô cằn thô xấu, sắc vị tệ hại nhơ nhớp, hoa quả cây lá không đem lại sự vui thích hay chẳng ích dụng gì cả, hết thảy những thứ đó, chúng tôi đều quyết dứt trừ tiêu diệt. Như thế là vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh và nơi pháp đề hồ luôn được tăng trưởng, an trụ lâu bền, nhờ đấy mà Phật pháp cũng được tăng trưởng, an trụ lâu bền. Do từ chỗ Phật pháp luôn được tăng trưởng, trụ thế lâu bền như vậy, nên tất cả các thứ phiền não bức bách chúng sinh trong suốt đêm dài sinh tử thảy được dứt trừ, giúp chúng sinh bước vào thành trì vô úy Niết-bàn rộng lớn. Chính vì nhân duyên ấy mà chúng tôi, cùng với các tướng quân, đại thần, quyến thuộc xin dốc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, khiến cho Pháp nhãn của Phật luôn tỏ rạng, trụ thế lâu bền, cho đến việc giúp các hàng đệ tử của Đức Thế Tôn không tham nẻo tích tụ, an trụ nơi chốn rừng sâu vắng vẻ, riêng mình không bè bạn, tâm kiên cố như sừng loài tê ngưu, ba nghiệp hòa hợp, tu tập tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, không dua theo nẻo vui đùa, khinh lấn, tranh giành, đối với chúng sinh luôn dấy tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm tin tưởng, giữ gìn, Hỷ xả, tinh tấn nhớ nghĩ, thiền định trí tuệ.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi như thế là dốc khiến cho

Pháp nhãn của Phật an trụ lâu bền nơi thế gian, đối với dòng giống Tam bảo cũng khiến luôn được tỏ rạng, trụ thế mãi mãi. Cũng nhằm dứt trừ hết thảy các sự việc, các vật không đem lại an lạc, gây tạo khổ não cho chúng sinh nơi thế gian, ngăn chận các loài chúng sinh xấu ác, kiến lập các pháp thiện, dứt ba nẻo ác, tăng trưởng ba nẻo thiện.

Lại như các hàng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, nếu họ lìa bỏ các nẻo chánh niệm, tư duy, chánh quán, lìa bỏ sự đọc tụng kinh điển cùng giảng giải cho người khác lãnh hội, lìa bỏ mọi nơi chốn tu tập hành hóa theo chánh pháp, lại dốc vào việc tạo dựng gia sản, mua bán, trồng trọt, chăn nuôi đủ loại súc vật, tích chứa tiền bạc, tài sản, tham dự vào công việc nơi thành ấp xóm làng, đối với tài sản của kẻ khác cũng dốc giúp họ giữ gìn tích chứa, cất giấu, hoặc dùng chú thuật, hoặc theo sách vở hình vẽ chỉ dẫn họ làm theo, nói chung là quá gắn bó việc thế tục, lơ là việc tu hành thì đối với hạng Tăng chúng ấy, chúng tôi không thể hộ trì nuôi dưỡng. Tôi nay, đối với ba đời chư Phật, xin trọn không hề vọng ngữ hay phạm phải những tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Vị Diệu trượng phu! Ta ở nơi vô lượng a-tăng-kỳ kiếp với nẻo tu tập nhằm phát huy Pháp nhãn đã khéo thuyết giảng về giới luật Tỳ-ni là phần quan trọng của chánh pháp, các ngươi dốc sức thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng khiến cho chánh pháp luôn trụ thế như vậy tức là đã cúng dường chư Phật trong ba đời. Các ngươi như thế là sẽ đạt được vô số phước đức tăng trưởng, từ thọ mạng, của cải, sức lực, sự an lạc, bè bạn, quyến thuộc, cung điện, cho đến lòng tin, giới hạnh, sự nghe biết, sức tinh tấn, Hỷ xả, suy niệm, trí tuệ, tất cả đều tăng trưởng không dứt. Do từ diệu lực của nhân duyên tăng trưởng ấy nên có thể mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thành Bậc Đẳng Chánh Giác, cũng như ta hiện nay đã thành Bậc Pháp Vương Vô Thượng tự tại. Hôm nay, ta lại đem chánh pháp của Phật phó chúc cho các bậc đại quốc vương nơi cõi Diêm-phù-đề, sau khi ta diệt độ, hãy dốc sức hộ trì nuôi dưỡng. Như có các hàng Tỳ-kheo, lìa mọi sự hổ thẹn, khiến cho chánh pháp của ta bị cấu nhiễm, riêng mình tạo lập cơ nghiệp về ruộng đất, nuôi chứa nô tỳ cho đến các loài súc vật, để gây dựng sự nghiệp gia đình, sống theo thế tục, thì đối với hàng Tỳ-kheo như thế, các vị đại quốc vương trong cõi Diêm-phù-đề phải nên ngăn chận, khiển trách, truất bỏ, khiến họ lìa dứt các tội lỗi, nói chung là thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng như thế khiến chánh pháp luôn được thịnh hành.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, chúng Nhân phi nhân, đều cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Đúng là bậc Diệu trượng phu! Chư vị đã vì sự trụ thế lâu dài của Phật pháp mà dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Phật gọi Tỳ-sa-môn
Cùng ngàn chúng Dạ-xoa
Các ngươi nên ứng cúng
Hộ trì nơi phương Bắc.
Chư Tỳ-kheo trụ pháp
Chúng Thanh văn tu tỉnh
Người nhận lời giao phó
Dốc hộ trì nuôi dưỡng.
Bậc Đạo Sư quá khứ
Dạy ngươi nên sắp đặt
Hộ trì chánh pháp Phật
Ngăn chận chúng sinh ác.
Tăng trưởng ba tinh khí
Dứt mọi nẻo tranh giành
Chúng Thanh văn hòa hợp
Cũng sẽ dốc hộ trì.
Tỳ-sa-môn vương thưa:
Chánh pháp Phật như thế
Giao phó tôi, cúi nhận
Dốc hộ trì nuôi dưỡng.
Mặt chánh pháp thêm tỏ
Ba tinh khí luôn tăng
Ngăn chận chúng sinh ác
Dứt hết nẻo tranh tụng.
Thanh văn lìa tích tụ
Ít ham muốn biết đủ
Lìa hẳn các nghiệp ác
Tôi cũng dốc hộ trì.
Như nhiều vị thí chủ
Cúng dường chư Thanh văn

Sẽ đem năm việc tăng
Luôn được mọi an lạc.
Hương vị thêm mượt mà
Hoa quả cùng thảo dược
Để muôn loài thọ dụng
Tôi thảy khiến sung mãn.
Ba thứ vị tinh khí
Do luôn được tăng trưởng
Chúng tôi dốc hộ trì
Phật pháp mãi tỏ rạng.
Tôi lại khiến quốc vương
Chúng Tỳ-kheo trái pháp
Các vị nên ngăn trừ
Đại chúng cùng tán thán.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 53

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 15: LUÂN CHÚ HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với bốn vị Thiên vương:

–Hôm nay, ta trao cho chư vị những câu đại minh chú, với diệu lực vô cùng lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì có thể hại được. Những câu chú như thế đã từng được hàng trăm ngàn vạn ức chư Phật thời quá khứ diễn nói. Chư vị nếu thọ trì những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao ấy, thì hết thảy các thứ ma cùng quyến thuộc của chúng hãy còn chẳng dám lại gần, huống chi là có thể nhiễu hại.

Đức Thế Tôn nói xong, liền đọc chú:

"Đá điệt dạ tha. A bà dạ đà đề. Tỳ lâu đà tỳ yết la mị. A na tỳ lê. A na la di. A tỳ cần nê. A câu tỳ di. A chú đế. Thâu bà đề thị. Đề xà bà để. Ma ha đề đế. Du bả xá nị. Mê đá la già đế. A bà lâu hế. Mê đạt thế. A tha bất địa. Thư bà mô già. Bà bồ sa bà đế. Sa ma yết la thư kỳ. A nậu đá lê. Đạt ma tỳ ha lê. Đá tha sa ma để. Phật đà địa sắt tha nê. Thi la kỳ thủ địa. A nậu kiệt la mị. A tăng ma ly di. Phục đa cụ trí. A tỳ thị nhiếp đế. Tô bà ha".

Này chư vị nhân giả! Bốn vị đại Thiên vương như thế là đã lãnh hội những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao, dũng mãnh, là bánh xe không thể hại. Những câu chú như vậy đã từng được hàng trăm ngàn vạn ức chư Phật quá khứ diễn nói. Chư vị nếu thọ trì những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao ấy, thì hết thảy chúng ma cùng đám quyến thuộc của chúng hãy còn không dám đến gần, huống chi lại có thể nhiễu hại.

Lúc này, tất cả chúng ma hiện có cùng với đám quyến thuộc thảy đều kinh sợ, mất hết sức lực, tất cả đều hổ thẹn chắp tay hướng về Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-sa-môn:

–Hôm nay, ta trao cho ngươi những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì có thể hại được, để hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề. Ngươi dốc tâm thọ trì đại minh chú này, thì đối với đám quyến thuộc của mình cùng đám quyến thuộc của những kẻ khác dưới quyền mình, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hãy còn không dám đến gần, huống hồ là có thể tới quấy nhiễu, mưu hại. Đối với nơi chốn cùng các nẻo đi lại của hết thảy chúng quỷ thần xấu ác, ngươi sẽ có được sức mạnh lớn lao dũng mãnh, có được sức chuyển động của bánh xe không gì hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

"Đá điệt dạ tha. Vật đàn nê. Bát la vật đàn nê. Vật đạt na bạt đế. Cừ ly càn đà lị. Chu lỵ. Chiên trà lỵ. Át lỵ ty xà da mạt đề. Khu khu vật đàn nê. Bạt la. Phệ la. Vật đàn nê. Tô bà ha".

Ngươi dùng chú này để góp phần hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề, sẽ được sức mạnh lớn lao, dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì hại được. Đối với đám quyến thuộc của mình và của những kẻ quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần huống hồ là có thể nhiễu hại.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Đề-đầu-lại-trá:

–Hôm nay, ta trao cho ngươi những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao, dũng mãnh để hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề này, cho đến sẽ đạt được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại nổi.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

"Đá diệt dạ tha. Khưu lâu xà đế. Vật lâu xà đế. Bát la đế sắt mại. Ma ha tát lê. Khi la bạt đế. Mất na bà đế. Già lâu bà đế. Cầu lâu bỉ. Vật lâu bỉ. Cầu lâu vật lâu bỉ. Cầu lâu cầu lâu. Vật lâu càn đề. Vật lâu xà đề. A la ta bà đế. Ma ha na bà đế. Y nê mê nê. Đa đậu bà nam. Đa đậu bà nam. Tô bà ha".

Ngươi dùng chú này để góp phần hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao, dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì hại nổi. Đối với đám quyến thuộc của mình cùng của những người quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần huống hồ là có thể nhiễu hại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa:

–Hôm nay, ta cũng trao cho ngươi câu đại minh chú có diệu lực lớn lao, dũng mãnh để hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, cho đến sẽ đạt

được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

"Đá điệt dạ tha. Kỳ lị kỳ lị. Kỳ lư na bạt để. Hế nê. Ha nị nê. A nê na bạt đế. Quân trù quân trù. Tô bà ha".

Ngươi dùng chú này để góp sức hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao, dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại. Đối với đám quyến thuộc của mình và của những người quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần, huống hồ là có thể nhiễu hại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa:

–Ta sẽ trao cho ngươi những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì hại được để góp phần hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề. Ngươi gắng sức thọ trì đại minh chú với diệu lực lớn lao dũng mãnh này, thì đối với quyến thuộc của mình và của những kẻ phụ tá mình, các chúng Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na hãy còn không dám tới gần sao lại có thể nhiễu hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

"Đá điệt dạ tha. A tỳ bà lâu nê. Bà lâu noa bạt đế. Vật la kiệt la bạt đế. Bà lâu nê. Bà lâu noa da thế. Ưu thọ bà la. Bát la thọ ta lê. Nị thọ bà lệ. Ma ha thọ bà lê. Thọ bà la. Ma thâu đạt la xá. Ta xà bỉ. Tát bà đá la tỳ lị đế. Ngật lị đa thế thất mại. Tô bà ha".

Ngươi sử dụng chú này để hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại nổi. Đối với quyến thuộc của mình cùng quyến thuộc của những kẻ phụ tá mình, các thứ chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần, sao lại có thể nhiễu hại được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ để nói với bốn vị Đại Thiên vương:

Các núi vốn nổi tiếng
Bậc hóa tác tự tại
Hai cực Kê-la-sa
Hương tiên Khư-la-đảm.
Phong, hỏa cùng Tuyết sơn
Chốn cư trú Nhật nguyệt
Thường hộ trì phương Bắc
Pháp chân diệu Thế Tôn.
Bát-chi, Bát-già-la

Ngật-ni, Già-la-độ
Chư vị luôn hộ trì
Bốn hướng chánh pháp Phật.
Địa thần, đại địa thần
Sắc đen, sắc đen lớn
La-hầu Tỳ-ma-chất
Tu-chất Ba-la-đà.
Bà-trĩ, Siểm-bà-lị
Cùng Mâu-chân-lân-đà
Dốc hộ trì phương dưới
Pháp chân diệu Thế Tôn.

***

Phần 16: NHẪN NHỤC (1)

Bấy giờ, có một vị A-tu-la vương tên là Hỏa Vị, hiện ở trong chúng hội, rời chỗ ngồi đứng dậy, đưa tay chỉ về chỗ A-tu-la vương La-hầu-la, rồi hướng tới bốn trăm ức vị A-tu-la vương khác và nói:

–Vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy là bậc sư trưởng tôn quý của chúng ta, có thể đem phước huệ tạo những lợi ích cho nhiều chúng sinh, là bậc dũng mãnh tự tại được kính trọng bậc nhất trong chúng A-tu-la. Nhưng La-hầu-la vương cùng với hết thảy chúng ta đều bị Cù-đàm khinh chê, coi thường. Vì nhằm khiến cho Phật pháp luôn được tỏ rạng, Đức Cù-đàm đã phó chúc cho các chúng khác mà không ngó ngàng gì đến chúng ta, khiến chúng ta phải nhận lấy sự sỉ nhục lớn!

Lại có một vị A-tu-la vương khác tên là Trấn-tinh-tỳ-ma, nhìn khắp chúng A-tu-la rồi nói:

–Chúng ta từ xưa đến nay, nơi mỗi mỗi chốn của mình trong bốn cõi thiên hạ, so với Thích Đề-hoàn Nhân cũng ngang ngửa như nhau. Vậy mà hôm nay khác nào loài Dã can sau khi bị Sư tử đuổi chạy! Chúng ta há có thể rời bỏ địa vị quá thấp kém này mà trở lại nơi cung điện, thành ấp của bản quốc mình? Chúng ta thà chịu chết chứ sao lại có thể nhẫn chịu sự lăng nhục như thế? Đó là một mối hận lớn khiến chúng ta hết sức lo buồn khổ não.

Lúc này, A-tu-la vương La-hầu-la nói với chúng A-tu-la:

–Chúng sinh thà chịu nhận lấy sự nhục mạ của bậc Tối thắng nhân hơn là được hạng thấp kém khen ngợi. Vì sao? Vì bậc Thiên nhân sư ấy đã từng khiến cho nhiều người từ chỗ bị khinh chê rẻ rúng trở thành những người tốt. Bậc ấy chính là vị tối thắng tự tại trong ba cõi, an trụ nơi bờ giác ngộ, khéo biết rõ hoàn cảnh thích hợp để tùy theo chỗ nên làm mà thực hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Bậc Đạo sư hãy xem xét vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy, đã có đủ trí tuệ kiên cố thù thắng như thế, đã an trụ trong sự tin tưởng vững chắc, vui thích với điều thiện và hạnh nhẫn, giữ giới thanh tịnh, tin tưởng sâu xa nơi Tam bảo, chẳng bao lâu chúng thành Bậc Đạo Sư vô thượng. Kính mong Đức Thế Tôn, vì nhằm làm cho chánh pháp luôn được tỏ rạng, nên phó chúc cho vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ để nói với bốn trăm ức A-tu-la vương:

Ngươi trước đủ các đức
Đều trụ nơi tịnh tín
Chư Phật xưa như thế
Phó chúc pháp các ngươi.
Ta nay đem pháp ấy
Cũng đều phó chúc ngươi
Sẽ dùng các phương tiện
Hộ trì Pháp nhãn ta.
Các ngươi tạo phước ấy
Biển trí lớn thêm đầy
Nơi mỗi cảnh giới mình
Giữ gìn chánh pháp ta.
Trụ pháp luôn vui nhẫn
Hộ trì căn luôn định
Các ngươi làm được thế
Cúng dường ba đời Phật.
Thường đến nơi cõi thiện
Phước báo mạng, trí đủ
Lúc lưu chuyển nơi đời
Được lìa các nẻo ác.
Nhằm dốc cầu thắng báo
Pháp nhãn ta nên tỏ
Nơi mỗi quốc độ mình
Ngăn chận chúng sinh ác.

Đức Thế Tôn nói xong kệ này thì chúng A-tu-la thảy đều đứng dậy, chắp tay cung kính đọc kệ:

Chúng tôi A-tu-la
Mỗi mỗi nơi cõi mình
Dứt trừ hết thảy ác
Làm rạng pháp Thế Tôn.
Noi theo hành pháp thí
Nơi ác tạo hộ trì
Tăng trưởng ba tinh khí
Lìa ác, trụ nẻo thiện.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng, chư Thiên cùng chúng nhân, Càn-thát-bà, đều cùng cất lời tán thán chúng A-tu-la:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn cũng lại nhằm khen ngợi bốn trăm ức A-tu-la vương cùng đám quyến thuộc của họ, nên nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là chư vị diệu trượng phu! Chư vị đã có thể làm được như thế thì đấy chính là cúng dường ba đời chư Phật. Chư vị nên dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, tức là Pháp nhãn của Phật sẽ luôn được tỏa chiếu sáng ngời, khiến cho dòng giống Tam bảo luôn trụ thế, không hề bị đoạn tuyệt. Vì thế nên hôm nay, ta đem chư vị cùng đám quyến thuộc của chư vị phó chúc cho tất cả chư Phật trong mười phương hiện tại đang trụ thế chưa nhập Niết-bàn, cùng phó chúc cho hết thảy chư Bồ-tát Ma-ha-tát trong Hiền kiếp này. Chư vị thường cùng với các chúng A-tu-la kia sinh sinh hóa hóa và cùng gặp nhau, chư vị sẽ ở trong Hiền kiếp này thành tựu quả vị Chánh giác và khi xuất hiện ở thế gian, chư vị A-tu-la kia sẽ là những hàng thí chủ quan trọng, dốc lo việc hộ trì chánh pháp, tu tập giữ giới, đạt pháp Tam-muội thiền, gồm đủ diệu lực nhẫn nhục. Như thế là vị Như Lai sau rốt trong Hiền kiếp hiệu là Lư-già Ứng Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời. Bấy giờ, Đức Như Lai Lư-già sẽ thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng cho chư vị A-tu-la kia, từ đấy sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không lâu sẽ là Bậc Pháp Vương Vô Thượng, được vào thành trì vô úy Niết-bàn rộng lớn.

Cứ như vậy, nếu có những chúng sinh, trong đời hiện tại và đời vị lai, đối với chánh pháp của ta xuất gia tu học, hành hóa đạo pháp, ba nghiệp luôn hòa hợp. Lại có những kẻ lìa bỏ hết thảy để xuất gia tu đạo. Hoặc có những chúng sinh dốc sức lo toan công việc hộ trì nuôi dưỡng,

cung cấp cho các chúng Thanh văn đệ tử, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khiến cho Tam bảo luôn được nối tiếp không hề bị gián đoạn. Hoặc có những chúng sinh dốc tu các pháp Bố thí ba-la-mật cho đến pháp Trí tuệ ba-la-mật. Hoặc như có chúng sinh xây dựng các tháp, miếu, tạo các hình tượng để theo đấy tu tập, xả thí cúng dường, cung cấp vô số các thứ cho chúng Tăng khắp bốn phương, tạo lập chùa chiền cho công việc tu hành. Lại như có những chúng sinh đối với chúng Tăng cùng chùa chiền trong bốn phương, cúng dường vô số các thứ y phục, dụng cụ để nằm, các đồ vật cần dùng, cùng hiến cúng ruộng đất, nhà cửa, vườn cây, tài sản, kẻ giúp việc để sai khiến, cho đến các loài súc vật để chuyên chở. Hoặc có chúng sinh thấy kẻ khác hiến cúng các vật dụng lại bị những kẻ xấu cướp đoạt, nên đã dùng sức lực để ngăn chận giữ lại được. Hoặc như có chúng sinh cung cấp cho các chúng Thanh văn đệ tử của ta đồ ăn uống, áo quần, dụng cụ để nằm ngồi, thuốc men cùng tất cả các vật dụng cần thiết khác. Hoặc trường hợp các hàng Thanh văn đệ tử hiện có của ta, do những nhân duyên gặp phải chuyện khổ não, thì dùng chính sức mình, hoặc nhờ vào phương tiện của kẻ khác giúp cho thoát khỏi thì ta sẽ đem tất cả các hạng chúng sinh kể trên thảy đều phó chúc cho hết thảy chư Phật hiện tại trong mười phương, cùng phó chúc cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong hiền kiếp này, khiến chư vị ấy thâu nhận họ, để họ trong mọi kiếp sống luôn cùng gặp gỡ. Như vậy, chư Phật trong Hiền kiếp này, mỗi khi xuất hiện ở đời, thì những chúng sinh kia, đối với vị Phật ấy sẽ là hàng thí chủ lớn, dốc lo việc giữ gìn chánh pháp, tu tập giữ giới bậc nhất, đạt pháp Tam-muội thiền, gồm đủ diệu lực của hạnh nhẫn nhục. Như thế, Đức Như Lai sau cùng xuất hiện ở đời trong Hiền kiếp này, bấy giờ Đức Phật đó sẽ thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho các chúng sinh kia, nhờ đấy sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không lâu sẽ là Bậc Pháp Vương Vô Thượng, được nhập vào thành trì vô úy Niết-bàn giải thoát bao la.

Bấy giờ, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh xúc động, nước mắt ràn rụa, chiêm ngưỡng Đức Như Lai và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay đã lãnh hội trọn vẹn các đức đại Bi, giải thoát của Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã ra khỏi tất cả mọi nẻo sinh tử tù ngục trong ba cõi, đã dứt bỏ nẻo tham ái, xa lìa tám pháp thế tục cùng các thứ kiến chấp về ngã, ngã sở, các thứ phiền não kiêu mạn, cũng lìa dứt mọi sự chi phối của mười hai hữu chi, thấu đạt các pháp cũng như hư không, an trụ nơi chốn dứt mọi điên đảo, đối với mọi chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi.

Hơn nữa, chư Như Lai, vì chúng sinh nên khiến cho Pháp nhãn cùng với dòng Tam bảo được an trụ lâu bền nơi thế giới Ta-bà này, do vậy mà phải dốc hộ trì. Đức Như Lai hôm nay lại đem các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân… giao phó cho chư Phật cùng chư Bồ-tát. Đối với các chúng sinh ở đời hiện tại, vị lai, dốc tu tập các pháp bố thí, trì giới hoặc các pháp thiền định, trí tuệ, nơi Phật pháp ấy luôn tinh tấn, siêng năng, tạo được mọi hòa hợp, thì Đức Như Lai cũng đem phó chúc cho chư Phật cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát, nhằm giúp họ thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật và chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Như có chúng sinh chán lìa khổ não, dốc cầu an lạc, thì nơi đời hiện tại và vị lai, không thể không dùng các phương tiện tinh tấn dốc hộ trì nuôi dưỡng, làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, nối tiếp dòng Tam bảo có thể đạt được!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như chư vị đã nêu bày! Nếu có những chúng sinh thật sự yêu quý mình, chán lìa khổ não, dốc cầu an lạc, phải nên hộ trì chánh pháp của chư Phật, nhờ đấy mà đạt được vô lượng phước báo.

Như có chúng sinh, vì chánh pháp của ta mà xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, giả như không trì giới, thì những người ấy đã thực hiện xong công việc ấn chứng của ấn Niết-bàn giải thoát. Còn như xuất gia mà không giữ giới, lại đem các thứ phi pháp làm não hại kẻ khác, nhục mạ hủy báng, thậm chí tự tay cầm cả dao gậy để đánh đạp chém giết, hoặc cướp đoạt y bát cùng vô số các thứ vật dụng sinh hoạt, người ấy đúng là đã hủy hoại Báo thân chân thật của ba đời chư Phật, đã gạt bỏ tất cả những thứ mắt sáng nơi chư Thiên và chúng nhân. Người ấy rõ ràng là muốn nhận chìm mọi chánh pháp hiện có của chư Phật cùng dòng giống Tam bảo, khiến cho chư Thiên và chúng nhân chẳng những không được hưởng mọi lợi lạc mà còn bị rơi rớt vào các nẻo ác. Lại nhằm làm cho ba nẻo ác thêm tăng trưởng, đầy dẫy. Vì sao?

Từ xa xưa, ta vì hết thảy chúng sinh mà dốc tu tập hạnh Bồ-tát, nhằm phát huy Pháp nhãn nên đối với các chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi, xả bỏ thân mạng mình máu chảy khác nào biển lớn, để bố thí cho kẻ cầu xin, ta cũng xả bỏ cả đầu, chất cao như núi Tỳ-phước-la. Các chi thể khác như mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân, cả đến da thịt cũng đều xả bỏ cho kẻ cầu xin, không chút thương tiếc. Ta cũng từng xả bỏ vô số voi ngựa, xe cộ, trâu bò, nô tỳ, vợ con, cả đến ngôi vị vua cho những kẻ cầu xin.

Lại cũng xả bỏ vô số quốc độ, thành ấp, cung điện, thôn xóm, nhà cửa, chùa miếu, vườn cây, y phục, đồ nằm, núi rừng, ao đầm… cho những kẻ cầu xin. Còn đối với những nơi chốn của Phật thì dốc thọ trì giới luật không hề thiếu sót hay vi phạm. Nơi mỗi mỗi chốn Phật đều luôn thực hiện vô số sự cúng dường hoặc nhận lãnh vô lượng trăm ngàn na-do-tha các pháp môn tu tập, lại cũng thọ trì đọc tụng, hộ trì giới hạnh, khéo tu tập các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn nhục. Hơn nữa, ta cũng từng cung kính cúng dường vô lượng, vô biên chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, vô lượng chư vị Duyên giác, vô lượng chúng Thanh văn, vô lượng hàng đạt đạo quả Thanh văn, vô lượng Tiên nhân ngoại đạo, vô lượng cha mẹ, sư trưởng, cũng từng cúng dường giúp đỡ cho vô lượng kẻ bị bệnh tật khổ não. Đối với những chúng đang bị muôn ngàn các thứ khổ não bức bách không thể tự cứu giải được thì ta dốc làm kẻ cứu giúp, không có nơi chốn quy ngưỡng thì ta làm cho họ có chốn quy ngưỡng, không tìm ra nẻo hướng tới thì ta dốc tìm cho họ nẻo hướng tới, khiến họ được an trụ cùng nhận lấy sự cúng dường giúp đỡ của ta. Ta cũng đã trải qua vô lượng số kiếp dài lâu dốc tu tập khổ hạnh, giữ giới, uy nghi phạm hạnh gồm đủ.

Này chư vị nhân giả! Như thế là ta trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp, vì thể hiện lòng thương xót đối với hết thảy chúng sinh khổ ải mà phát tâm hết sức kiên cố dũng mãnh, tu tập lâu dài và kiên trì các hạnh thuộc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Ta nay ở nơi thế gian đầy u tối này, vào thời không có Bậc Đạo Sư lớn dẫn đường chỉ lối, không có chánh pháp soi sáng, vào thời mọi thứ xấu ác hết mực lại tăng trưởng mà pháp lành thì giảm mất, chúng sinh thì luôn dấy khởi năm thứ nghiệp ác vô gián, phỉ báng, bài bác chánh pháp cùng các bậc Hiền thánh, luôn tạo sự tương hợp với các căn bất thiện, dấy sinh sân hận, ác độc thô bạo, lìa bỏ mọi nẻo xấu hổ, không chút tâm Từ bi, không biết xem xét đời sau với bao việc đáng lo sợ. Trong hoàn cảnh thế giới và các chúng sinh như thế, ta đã phát tâm nguyện dốc thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại ở nơi tất cả quốc độ Phật thanh tịnh, đối với chỗ chúng sinh bị bỏ quên tuôn xuống cơn mưa chánh pháp lớn. Lại nguyện cùng dốc dứt trừ những thứ phiền não dù sâu dày bền chắc như kim cương nơi các chúng sinh. Những chúng sinh ấy tùy theo sự ham thích của mình mà đối với ba thừa đạo Bồ-đề giải thoát đều khiến không thoái chuyển. Cũng dốc nguyện cứu độ những chúng sinh nơi ba đường ác, đem họ về với nẻo thiện, dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải thoát. Cùng với những chúng sinh kia làm mắt sáng của chánh pháp dốc tâm hộ trì, khiến an trụ lâu bền nơi thế gian, mãi tỏ rạng trong đêm dài tối tăm của chốn sinh tử.

Những chúng sinh, theo pháp của ta xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa, dù không chuyên trì giới cấm, như có chúng sinh cúng dường cho các vị tu hành này thì cũng đạt được phước báo lớn, huống chi là vì ta mà xuất gia tu học, trì giới trụ pháp luôn đạt sự tương ứng hòa hợp, thì công việc cúng dường chăm sóc cho các bậc chân tu ấy sẽ đạt được vô lượng a-tăng-kỳ sự tích chứa phước đức lớn lao. Huống hồ lại có thể cúng dường vô số Thánh chúng Thanh văn đệ tử của ta mà sẽ chẳng đạt được vô lượng, chẳng thể ngôn thuyết a-tăng-kỳ sự tích chứa công đức to lớn sao? Vì vậy mà ta nay, đối với hết thảy mọi loài chúng sinh hiện có, nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bậc Chánh Giác, luôn thể hiện hết mực đại Bi đối với hết thảy chư Thiên và chúng nhân trong thế gian, nên đã tạo lập nơi tất cả chúng Thanh văn làm phước điền hơn hết, đó chính là được hướng đến tám bậc Đại trượng phu, nhờ từ nhân duyên ấy, mà mọi chúng sinh hiện có nơi đời hiện tại và đời vị lai phải nên tin tưởng sâu xa nơi Phật pháp và chúng Tăng, tất cả nhân được phước báo thắng diệu, không lâu sẽ được nhập vào thành vô úy rộng lớn. Như vậy là thậm chí cúng dường cho một người vì ta mà xuất gia cùng nương vào ta mà cạo bỏ râu tóc, mặc một mảnh ca-sa, không thọ trì giới luật, cúng dường cho người ấy cũng đạt được phước báo kể cả việc được vào thành vô úy. Do duyên cớ đó mà ta nêu rõ như thế này: Nếu lại có những kẻ vì ta mà xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc mặc lấy pháp phục là mảnh ca-sa, nhưng không tuân thủ giới luật, lại dùng các thứ phi pháp để não hại chốn tu hành của mình, thì đấy đúng là phá hoại báo thân Pháp thân của chư Phật trong ba đời, thậm chí còn làm cho ba nẻo ác trở nên lan tràn đầy dẫy. Vì vậy mà hôm nay ta nói rõ với chư vị: Như có chúng sinh thực sự yêu mến mình, cầu lạc lìa khổ, thì phải nên tinh cần hộ trì nuôi dưỡng, làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, nối tiếp dòng Tam bảo khiến không hề bị đoạn tuyệt, nhờ nhân duyên ấy mà từ đó sẽ luôn được phước báo vô lượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng lại cùng với tám ngàn ức na-do-tha trăm ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát khác, đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như thế! Ở nơi trú xứ của con là thế giới Nguyệt thắng, Bậc Đại sư Như Lai Nhật Nguyệt Quang hầu như lúc nào cũng tán dương Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà, thời xưa lúc còn là Bồ-tát đã luôn thể hiện sức dũng mãnh lớn lao để tinh tấn tu tập các hạnh cực khổ. Bồ-tát như thế là đã nhờ vào nguyện lực lớn lao với tâm Từ bi ấy, nên hiện nay, nơi cõi đời xấu ác đầy năm thứ vẩn

đục, trong hoàn cảnh chúng sinh có vô số kẻ gây tạo nghiệp tội vô gián, phỉ báng chánh pháp, bài bác chúng Hiền thánh, luôn tương ứng với nẻo bất thiện, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bậc Chánh Giác. Đức Phật ấy, đối với các nẻo kiến chấp về đoạn, thường, với những sự sân hận ác độc thô bạo, không chút tâm Từ bi, quy ngưỡng tà kiến cầu mong nơi vô số các tà sư ngoại đạo, không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, trong hoàn cảnh thế giới và chúng sinh như vậy, đã vì họ mà thuyết giảng chánh pháp. Nhưng các thứ chúng sinh xấu ác đã cố tìm các phương tiện để mưu hại Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Hoặc dùng độc dược hòa với thức ăn dâng lên. Hoặc dùng dao gậy, các loài thú dữ như voi ác, sư tử, trâu bò, chó hung tợn làm các phương tiện mưu hại. Hoặc dùng mọi thứ lời lẻ xấu ác để vu cáo phỉ báng. Hoặc có kẻ dùng bụi bặm đất cát làm nhơ nhớp nơi hội họp đông đảo. Hoặc có người ở giữa đại chúng buông lời thô bạo mạ lỵ vu khống. Hoặc có trường hợp, nơi trú xứ của Phật lại đem các thứ vật hôi thối bất tịnh vung vãi đầy dẫy. Hoặc có kẻ vừa trông thấy Phật liền kêu la than khóc. Hoặc có người vừa thấy Phật thì vội nhắm mắt bưng mặt. Hoặc có kẻ thấy Phật thì liền quay lưng chạy dài. Hoặc có trường hợp chẳng muốn thấy mặt nên đã đóng cổng cài cửa. Nói chung là trong hoàn cảnh đầy dẫy những chúng sinh xấu ác như thế mà Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni vẫn luôn thể hiện sự nhẫn nhục, nhận chịu vô số các sự việc khổ cực, không hề dấy tâm giận dữ, ưu phiền, trái lại không kể ngày đêm, luôn đối với các chúng sinh xấu ác kia khởi tâm Từ bi rộng lớn, nơi mọi xứ sở, hoàn cảnh dốc theo đuổi để hóa độ họ. Cũng như trâu mẹ còn trẻ mới sinh được một chú trâu nghé, chưa khôn lớn bao nhiêu mà hốt nhiên bị lạc mất mẹ, bấy giờ trâu mẹ phải chạy nhảy khắp nơi để tìm con mình. Trường hợp Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng giống như vậy. Đối với mọi loài chúng sinh, tâm Phật luôn bình đẳng, do đức đại Từ bi nên luôn theo đuổi, bôn ba khắp chốn, ở nơi ba đường ác dốc cứu vớt chúng sinh đưa họ trở lại nơi nẻo thiện dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải thoát, tâm đại Từ bi luôn hòa hợp đầy đủ. Hiện nay, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở nơi thế giới Ta-bà thực hiện vô số các Phật sự.

Lúc này, ở nơi thế giới ấy, tất cả đại chúng được nghe các sự việc như vậy thảy đều sinh tâm hy hữu, cho là điều lạ chưa từng có, nên hết sức hoan hỷ, ở nơi trước Đức Phật ấy cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con cũng dốc làm được như thế. Chúng con sẽ luôn siêng năng tinh tấn, phát huy sức dũng mãnh, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu tập hạnh Bồ-đề, thực hiện các pháp Bố thí

ba-la-mật cho đến pháp Trí tuệ ba-la-mật, lại dùng các phương tiện thiện xảo, nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi chúng sinh nên dốc tu tập các hạnh, cũng giống như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn làm Bồ-tát, đã luôn tu tập các hạnh Bồ-đề, nguyện ở trong thế giới đầy năm thứ vẩn đục cùng chúng sinh xấu ác, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng thành Bậc Chánh Giác, cho đến việc dẫn dắt hết thảy mọi chúng sinh đưa họ đến nẻo thiện, dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải thoát. Chúng con cũng dốc hành hóa như thế. Nguyện ở nơi thế giới đầy năm thứ ô trọc bất tịnh mà thực hiện cõi Phật, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng thành Bậc Chánh Giác, như thế là đã đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho các chúng sinh đã từng tạo năm nghiệp vô gián, kể cả những chúng sinh luôn gây tạo các căn bất thiện, đưa họ tiếp cận với cõi thiện dẫn tới cõi Niết-bàn an lạc giải thoát.

Hết thảy những chúng sinh ấy, tức thì ở nơi Đức Phật Nhật Nguyệt Quang, với sở nguyện như trên đều được thọ ký.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có vô lượng hằng hà sa số chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, đều là các vị ở khắp mười phương thế giới, vì nhằm được chiêm bái Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì nhằm để cúng dường cùng được trông thấy một sự tập hợp lớn lao, nên đã đi đến pháp hội này, chư vị Bồ-tát ấy đều cùng một âm thanh thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con cũng đều ở nơi cõi Phật của mình, theo lời Đức Như Lai ở cõi ấy nên đều được nghe những lời tán dương Đức Thế Tôn như vậy, cũng giống như Bồ-tát Nguyệt Tạng vừa nêu bày. Nơi các cõi Phật đó đều có hàng na-do-tha chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, thảy đều phát thệ nguyện lớn lao như thế, vì nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi chúng sinh, mà thực hiện các Phật sự, không khác gì những điều Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng vừa nêu.

Lúc này, lại có vô số chư vị, cũng đều là kẻ đến dự pháp hội, gồm hết thảy chư Thiên, Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, chúng Nhân phi nhân, thảy đều chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính thưa:

–Chúng tôi xin tạ lỗi Đức Đại Bi Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, chúng tôi đối với Phật, hoặc thân, miệng, ý đã tạo tác các tội lỗi, hoặc ở nơi pháp tăng, kể cả một vị Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, mà tạo tác tội lỗi, nay ở trước Đức Phật xin thành tâm sám hối, nguyện không hề dấy tạo trở lại, cùng kiên trì giới cấm. Chúng tôi vốn hiểu biết ít ỏi, giống như một đứa trẻ không thạo nẻo đi đứng! Kính mong Đức Thế Tôn, với lòng đại Bi luôn mở rộng lòng thương xót mà nhận lời

sám hối của chúng tôi. Chúng tôi xin nhận sự giao phó về việc hộ trì nuôi dưỡng Pháp nhãn của Đức Thế Tôn, dùng mọi phương tiện khiến luôn được tỏ rạng, cũng hộ trì Tam bảo được trụ thế lâu bền, bất diệt, lại cũng nhằm làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, ngăn chận mọi thứ xấu ác. Đối với tất cả chúng Thanh văn đệ tử của Phật, thậm chí như lại có vị không thọ trì giới cấm, mặc dù đã cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục là mảnh ca-sa, chúng tôi đều xem là bậc sư trưởng, dốc hộ trì nuôi dưỡng, mọi thứ cần dùng không hề bị thiếu hụt. Như lại có các vị Sát-lợi quốc vương gây tạo các thứ phi pháp nhằm não loạn chúng Thanh văn đệ tử Đức Thế Tôn, hoặc dùng lời hủy báng nhục mạ, dùng dao gậy để đánh đập chém giết cùng cướp đoạt y bát và vô số các thứ vật dụng, hoặc thông qua kẻ khác, trao cho họ các phương tiện để gây ra mọi khó khăn trở ngại, thì chúng tôi sẽ khiến cho nơi cõi ấy tự nhiên bộc phát các nhóm oán địch từ phương khác đến xâm chiếm gây hấn, cùng chính nơi quốc độ đó cũng dấy cảnh binh đao, bệnh dịch, đói khát, những trận mưa gió trái thời tiết, những cảnh tranh giành xâu xé, kiện tụng, phỉ báng chê trách. Lại khiến cho vị quốc vương đó chẳng bao lâu sẽ bị mất ngôi vị cùng đất nước của mình. Như vậy, nếu lại có các hàng Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, hoặc như các chúng Thiên, Long, cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na, đối với mọi chúng Thanh văn đệ tử của Phật hiện có, gây tạo những sự não loạn, như cướp đoạt phần khí chất tinh thuần dùng tà khí ám hại thân thể họ, cho đến mang tâm xấu ác trong khi tiếp xúc cư xử, thì chúng tôi thảy cùng khiến cho hết thảy những hạng xấu ác kia, kể cả các chúng Thiên, Long, Ca-trá phú-đơn-na, mọi căn thân của họ đều bị thiếu giảm, xấu xí, không thể nương tựa vào nơi chốn. Chúng tôi xin sử dụng mọi thế mạnh của sở nguyện mình để thực hiện điều ấy. Những xứ sở chúng tôi du hành đến, dừng chân hoặc trú ngụ, chúng tôi đều khiến cho các hạng chúng sinh xấu ác kể trên không được cùng ở, cùng ăn uống, kể cả cùng vui đùa với chúng tôi. Sự trừng phạt là như thế đấy. Nếu như còn có những sự não loạn khác, thậm chí do các vị đã cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa nhưng không trì giới gây tạo nên thì cũng bị trừng phạt như vậy.

Còn đối với chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn tu tập, không ham nẻo tích tụ, luôn thể hiện tâm Từ bi, ba nghiệp luôn hòa hợp với chánh pháp, thì trong mọi hoàn cảnh nào, chúng tôi cũng dốc hộ trì khiến cho Pháp nhãn của Đức Thế Tôn luôn tỏ rạng, bất diệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Những bậc Diệu trượng phu! Chư vị nếu như đúng theo những sự việc mình đã làm không hề có lỗi lầm sai sót như thế, thì chính là chư vị đã thọ nhận và thực hiện tốt lời phó chúc của ta về trách nhiệm hộ trì nuôi dưỡng làm cho chánh pháp luôn được tỏ rạng, tức là đã cúng dường chư Phật trong ba đời. Như chư vị luôn dốc sức hộ trì nuôi dưỡng, làm cho chánh pháp của ta thêm tỏ rạng, nối tiếp sự phát huy Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt. Đối với những chúng sinh vì pháp của ta mà xuất gia tu học, kể cả những người sẽ xuất gia tu học ở đời vị lai, thì chư vị cũng nên dốc tâm hộ trì, nuôi dưỡng họ. Như thế là chư vị đã tạo nhân tốt đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, A-tu-la vương La-hầu-la cùng với vô lượng trăm ngàn chúng A-tu-la đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin dốc sức góp phần hộ trì nuôi dưỡng làm cho chánh pháp Phật luôn được tỏ rạng, nhằm khiến cho dòng Tam bảo luôn phát triển không ngừng, nhằm để hàng phục các thứ tà pháp khác, nhằm để ngăn chặn dứt trừ hết thảy mọi thứ xấu ác, nhằm khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần mãi mãi tăng trưởng, cũng lại nhằm hộ trì, thâu nhận, nuôi dưỡng đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có cùng với chánh pháp. Lại còn nhằm đem mọi lợi ích cho muôn loài, ngăn chặn tội lỗi, diệt bỏ những kẻ ác, hàng phục các đám oán địch, cùng dứt trừ bao thứ ma quỷ yêu quái, xua tan bao cảnh chém giết tranh giành, tạo dựng được cuộc sống no đủ tốt đẹp, khiến bao kẻ xấu ác trở thành bạn lành. Cũng lại nhằm thu tóm hết thảy mọi nẻo tán loạn, giúp cho mọi sở cầu chính đáng đều được thành tựu, nên xin thuyết Đại Đà-la-ni tên là Điện quang cám súc.

Nói xong thì liền đọc chú:

"Đa địa dạ tha. La bà hệ. La bà hệ. La bà hệ. Mạn thù la hệ. Xà bà lặc na la hệ. A bà mật ly giã la hệ. Già na để la la hệ. Già ba xoa thâu đạt la la hệ. Thủ thâu đạt la. Thủ thâu đạt la. Thủ thâu đạt la la hệ. Mâu ni bà già. Na la hệ. Để ly la thả na vũ xá la hệ. Thất cần na để lụ. Minh xà mâu ni la hệ. Chất la ca la. Để lị mâu ni la hệ. Chiêu đạt la. Mậu na đầu bà la hệ la. Tô bà ha".

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đà-la-ni Điện quang cám súc này thảy đều có thể đem lại nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, kể cả việc khiến cho mọi sở cầu chính đáng của họ đều được thành tựu. Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các hàng thanh tín thiện

nam, thiện nữ, có thể cùng với các pháp thiền định tạo được sự tương hợp, an trụ, hoặc đang làm nhiều công việc, hoặc đi đến chốn A-lan-nhã, hoặc ở nơi bên gốc cây, giữa đường lớn nói chung là các vị ấy có thể thọ trì đọc tụng, niệm đại Đà-la-ni Điện quang cám súc đó, thì đối với hết thảy các chúng A-tu-la bất kể là hạng nào, lớp nào, nếu muốn tìm đến để dò la gây tạo những não hại thì đều không thể thực hiện được ý đồ xấu xa, hơn nữa còn không thể trở lại nơi thành ấp xứ sở cũ của mình, còn khiến cho đầu bị vỡ làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng đều cùng cất lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la lại cùng với hàng trăm ngàn chúng A-tu-la thảy rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức hộ trì nuôi dưỡng Chánh pháp nhãn do Đức Thế Tôn thuyết giảng, cho đến việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, lại nhằm hộ trì nuôi dưỡng thâu nhận các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, lại cũng nhằm hàng phục hết thảy các đám oán địch khiến cho bao kẻ xấu ác đều xin lòng quy ngưỡng chánh pháp, dứt trừ tất cả mọi thứ tật bệnh, thu phục những hạng ương ngạnh, giáo hóa chúng nhân ác xấu trở thành bạn lành cùng quyến thuộc tốt, khiến cho mọi hạt giống gieo trồng đều sinh sôi nảy nở tươi tốt, đem lại hoa quả lúa thóc luôn dồi dào, do đó xin đọc đại Đà-la-ni tên là Sư tử du bộ.

Nói xong thì liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Tẩu lị dạ. Bạt la khế. Bạt la khế. Bạt la khế. A mâu ni. A mâu khư mâu ni xà da tỳ xá dị. A ba la đề. Da xà di nê. Bà ha tát la xoa. Khư lê a na khư lê. Tỳ da mỵ thất la khư lị. Mâu na ca la sa khư lê. A mật đa. Thọ sa khư. Lê hà bà mị sa tư na lâu hệ. Thường già la xa mị. Phả la la sa vật đạt. Lê thiết xà lâu. Xa ma na. Hiên bác khế tăng. Già xa mị ưu ba phiếu đa ha lị. Tô bà ha”.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đà-la-ni Sư tử du bộ này có thể thu phục các thứ oán địch, cho đến có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ về lúa thóc hoa màu. Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các hàng thanh tín thiện nam, thiện nữ dốc tu tập, luôn tạo được hòa hợp với các pháp thiền, thọ trì đọc tụng lưu hành pháp đại Đà-la-ni Sư tử du bộ như vậy, kể cả những khi ở nơi đất trống trải, thì đối với hết thảy các chúng A-tu-la bất

kể là hạng nào, nếu có ý đồ xấu ác muốn đến dò xét để tìm cách não hại thì đều không thể thực hiện được, hơn nữa, lại còn không thể trở về nơi chốn của mình, mà đầu thì bị vỡ ra làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng đều cùng cất lời tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà cùng với vô số trăm ngàn chúng A-tu-la đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng Chánh pháp nhãn do Đức Thế Tôn giảng dạy, cho đến việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, lại nhằm hộ trì thu nhận nuôi dưỡng các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, vì vậy xin đọc đại Đà-la-ni tên là Phục chư long.

Nói xong thì liền đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Tỳ lê xa xoa. Tỳ lị sa xoa. Tỳ lị sa xoa. Tăng ha tỳ lị thỉ chí ca tỳ lị sa khư na. Mô la hạt đa. Ha ha trụ ha trụ ha trụ già già trụ cừ kiệt lê. Cừ kiệt lê. Tam mâu đạt la cừ kiệt lê. Tát bà. Thát la. Cừ kiệt lê. Tất na bà cừ kiệt lê. Tát bà phù xà già. Cừ kiệt lê. Ha ha cừ kiệt lê. Tất đa bà súc đa. Cừ kiệt lê. Ta khẩn giá na. Cừ kiệt lê. A bà đa a nị dạ. Bà chước súc tỳ dạ. A nị dạ. Quân tha súc bà. Già la đấu mâu la. A khư xà. Ha nị dạ đấu. Bà la đấu. Tỳ di xa. A nị dạ đấu. A sam phù. Ha nị dạ. Tô bà ha".

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Pháp đại Đà-la-ni Phục chư long này, tất có thể dứt trừ hết thảy mọi thứ bệnh tật, cũng có thể xua đuổi tóm bắt gọn tất cả loài quỷ xấu ác, khiến chúng không thể bức hại được, lại cũng nhằm ngăn trừ các trường hợp gió mưa trái thời, dữ dội gây bao tác hại, các thứ khí hơi tà độc. Hàng phục các hạng người độc ác thường hay giết hại hoặc cư xử thô bạo. Lại cũng có thể hàng phục các chúng rồng xấu ác, đoạn trừ mọi tham dục của chúng, thường dùng thân hình mình để gây tạo bao sự nóng bức, cực khổ bức bách đối với mọi người, từ thân tâm họ đến nơi chốn trú ngụ cùng các thứ vật dụng cần thiết cho cuộc sống của họ.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cho đến các hàng thanh tín, thiện nam, thiện nữ, đều tu tập tạo được sự hòa hợp với các pháp thiền, thậm chí ở nơi chốn đất trống rộng, nếu dốc thọ trì đọc tụng lưu hành pháp đại Đà-la-ni Phục chư long như thế, thì đối với hết thảy chúng Long, bất kể là hạng loài nào, với ý đồ xấu ác tìm đến

dò xét để hãm hại, tất không thể thực hiện được gì, mà còn khiến trở lại bị bệnh nóng khổ bức bách nơi chính bản thân mình, đầu thì bị vỡ làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, tất cả chúng Long hiện có trong bốn cõi thiên hạ đã đến dự pháp hội này, thảy đều giận dữ, hăm dọa là sẽ vây bủa các nẻo trở về chốn thành ấp của các chúng A-tu-la, khiến cho các chúng A-tu-la hoảng sợ, lo lắng chẳng yên.

Bấy giờ, lại có Long vương Sa-già-la từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về chúng Long đông đảo, chắp tay làm lễ và đọc kệ:

Như đã thấy đại Thánh
Vị ấy hẳn dứt sân
Lìa sân tức là Thánh
Nên phải dừng sân não.
Nhẫn nhục bậc nhất đời
Nhẫn đạt lạc thế gian
Nhẫn nhục lìa mọi oán
Nhẫn hướng thành an ổn.
Vô lượng A-tu-la
Thường cùng chúng ta oán
Chỉ nên tự dung nhẫn
Phật thường giảng như vậy.
Do sân hướng cõi ác
Sân lại tăng trưởng sân
Do sân bỏ bè bạn
Sân nên chẳng giải thoát.
Chúng ta nẻo súc sinh
Do giới ác sân hận
Như dốc trừ sân, mạn
Tất được sinh cõi người.
Đã được thân người rồi
Quy y Phật xuất gia
Tu tập nẻo giải thoát
Sẽ là Đại Đạo Sư.

Long vương Sa-già-la đọc xong kệ ấy thì tất cả chúng Long đều đạt được sự nhẫn nhục, sắc mặt đều tươi vui và trở lại ngồi yên nơi chỗ cũ của mình.

Bấy giờ, A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lư-già-na lại cùng với vô số trăm

ngàn chúng A-tu-la đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn nhằm khiến cho dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, cũng nhằm hàng phục hết thảy mọi sự việc xấu ác của kẻ khác, dứt trừ bao kẻ độc ác xấu xa, khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng. Lại cũng nhằm giúp đỡ thâu nhận, nuôi dưỡng tất cả các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, do vậy nên xin nói pháp đại Đà-la-ni tên là Hưu tức chúng bệnh.

Nói xong liền đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Mô lăng già ma. Ma bằng già ma. A tỳ bằng già ma. Xà la bằng già ma. Tất đa bà tỳ hằng già ma. Bạt thi dạ tỳ hằng già ma. Trừ ni tỳ hằng già ma. A xá ni tỳ hằng già ma. Bà ha tỳ hằng già ma. Si la tỳ la bà lê san để tỳ hằng già ma. Ta già la xà khưu trửu xà la khưu trửu tỳ bỉ xá khưu trửu tát bà lư già. Nhân địa lị da khưu trửu. Tất mật lị để. Tỳ bằng lăng xá khưu trửu".

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Pháp đại Đà-la-ni Hưu tức chúng bệnh ấy có khả năng dứt trừ hết thảy mọi thứ bệnh khổ hiện có, dứt sạch mọi hiện tượng mưa bão dữ dội, mọi thứ độc hại, cũng có thể hàng phục hết thảy chúng Long xấu ác, khiến cùng với các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn luôn hiến cúng, cung cấp đầy đủ các thứ vật dụng cần dùng một cánh hết sức tận tụy, cung kính.

Lúc này, hết thảy chúng Long và các đại Long vương hiện có mặt nơi pháp hội thảy đều giận dữ, nên ở trong không trung tức thì dấy lên những đám mây lớn phủ khắp bên trên chúng A-tu-la, lại muốn gióng to tiếng trống, tuôn xuống những tảng đá lớn, mưa xuống các thứ dây sắt, đủ loại binh khí, đủ thứ hình thù kỳ dị để nhằm hại chúng A-tu-la những chẳng thể được.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 54

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 16: NHẪN NHỤC (2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các chúng Long và chúng A-tu-la:

–Các ngươi chớ nên gây hấn dẫn tới chiến tranh, phải nên tu tập hạnh nhẫn nhục.

Này chư vị nhân giả! Như có thể tu tập lìa dứt mọi sân hận, thành tựu được pháp nhẫn nhục thì sẽ mau chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị. Những gì là mười?

1. Được làm bậc chuyển Luân vương tự tại thống lãnh bốn cõi thiên hạ.

2. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa.

3. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa.

4. Được làm bậc Thiên vương Đề-đầu-lại-trá

5. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-sa-môn.

6. Được ngôi vị Thích Thiên vương.

7. Được ngôi vị Thiên vương Tu-dạ-ma.

8. Được ngôi vị Thiên vương Đâu-suất-đà.

9. Đạt được ngôi vị Thiên vương Hóa lạc

10. Đạt được ngôi vị Thiên vương Tha hóa tự tại.

Này chư vị nhân giả! Như thành tựu đầy đủ hạnh nhẫn thì người ấy chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị như thế luôn tiếp cận với quả nhẫn nhục.

Lại nữa, này chư vị nhân giả! Như đã an trụ thân sâu nơi hạnh nhẫn, chuyển dần tăng thêm một cách đầy đủ phong phú nên biết người ấy lại đạt được năm nơi chốn ngôi vị. Những gì là năm?

1. Được ở vào hàng Phạm chúng.

2. Được ngôi vị Đại phạm Thiên vương.

3. Đạt đạo quả Thanh văn.

4. Đạt đạo quả Duyên giác.

5. Đạt quả vị Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này chư vị nhân giả! Như có thể đạt được pháp nhẫn một cách sâu xa, chuyển dần tăng thêm, luôn thể hiện đầy đủ phong phú, người ấy mau chóng đạt được năm ngôi vị như vậy.

Lại như người dốc tu tập đầy đủ hạnh nhẫn, thì tự nhiên luôn được tiếp cận với năm thứ dục lạc thắng diệu nơi tất cả thế gian, mọi thứ tài sản vật dụng cần cho cuộc sống thảy đều dồi dào. Nếu người ấy dốc chuyên vào sự tu tập, phát huy công đức của hạnh nhẫn nhục, sẽ đạt được sự an lạc của bậc Thánh giác ngộ.

Nếu có những hạng phàm phu thấp kém tánh thường nóng giận, tự cao, thô bạo, ở những nơi chốn đông người luôn bộc lộ sự giận dữ, nên biết kẻ ấy khi mạng chung thân hoại ắt bị đọa nơi địa ngục. Thảng hoặc được ra khỏi cõi địa ngục, sinh vào trong loài súc sinh hèn kém thì sẽ phải mang thân Rồng, thân A-tu-la, đều là thân hạ tiện. Nếu được sinh làm thân người thì cũng là hạng thấp hèn hết mực, các căn đều xấu xí, thiếu kém, hoặc dài ngắn lớn nhỏ không cân đối, hoặc mất hẳn, hoặc thừa ra. Hình dung xấu xí thô bỉ, chân què lưng còng, thân thể luôn hôi hám, dơ dáy. Hoặc sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc làm thân gái nhà thổ dùng nhan sắc để quyến rủ, lung lạc tà vạy. Nói chung là đều sinh vào các gia đình hạ tiện đại loại như thế. Hoặc sinh nơi chốn biên địa thì cũng thuộc các gia đình thấp kém, luôn đói ăn thiếu mặc, cuộc sống thì không có được một chút ruộng phước, lại ưa thích tạo tác vô số các thứ, các nẻo bất thiện. Do nhân duyên ấy nên những kẻ đó cứ lần lượt quanh quẩn trong ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Ta nay nêu giảng sơ lược về quả báo của những kẻ không biết tu hạnh nhẫn nhục mà luôn sân hận, giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Do sự sân hận ấy nên ở trong cõi sinh tử luôn tăng trưởng các pháp xấu ác, bất thiện, rồi do từ nhân duyên đó mà những kẻ kia trở lại bị đọa vào các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Vì thế mà hôm nay ta nói rõ với các ngươi, hết thảy chúng Long và chúng A-tu-la như vầy: Các ngươi, trong đêm dài sinh tử thảy đều liên tục đối đầu chống trả nhau để tồn tại. Hôm nay, hết thảy các ngươi đều ở trước ta cùng với chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt trong đại chúng, các ngươi nơi mỗi mỗi người, mỗi mỗi chúng phải nên dấy tâm nhẫn nhục một cách triệt để, liên tục, có như thế thì sẽ dứt

trừ được tâm sân hận thù hằn chất chứa, chồng chất lâu đời. Nếu chẳng thể tạo được nhẫn nhục tất khiến cho các ngươi cả hai bên, luôn chịu lấy những quả báo xấu ác, không hề có chút an vui. Vì vậy mà các ngươi hãy cùng nhau dung thứ. Như đã có thể dứt bỏ sân hận với mọi nẻo liên hệ như tranh giành xấu ác, trách cứ, kiện tụng, ganh ghét, tự giữ gìn an trụ thì hết thảy các ngươi nhất định sẽ đạt được mọi sự việc thắng diệu, không hề có những lỗi lầm xấu ác.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng thảy đều cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Các vị nên dốc nhận lãnh lời chỉ dạy của Đức Phật, như thế thì nơi mỗi mỗi vị phải luôn thường xuyên thể hiện sự nhẫn nhục, vậy là trong bốn cõi thiên hạ này, các vị luôn đạt được phước báo thù thắng, dứt hết mọi nẻo xấu ác.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói với các vị Long vương Sa-già-la, A-tu-la vương La-hầu-la, Long vương A-na-bà-đạp-đa, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, Long vương Bà-lô-na, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà, Long vương Thiện Trụ và A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lưu-già-na, Bồ-tát dùng kệ để nêu bày:

Chư vị được thọ ký
Chỉ mỗi thừa tối thắng
Cớ sao nơi Đạo sư
Mà không biết hổ thẹn?
Chèo bè lớn mà chìm
Lắm kẻ bị cuốn trôi
Bỏ nẻo tối thắng ấy
Tất lạc chốn thấp hèn.
Phàm A-tu-la rồi
Do sân, chịu thấp kém
Chư vị diệu trượng phu
Thảy nên bỏ sân hận.
Từ, nên hướng đường thiện
Nhận đủ mọi an vui
Từ, lìa được mọi nạn
Cùng tạo bạn lành tốt.
Từ, nên đạt trí lớn
Cùng nương sư cao minh
Từ, năng lìa mọi ác

Cũng khiến người vui sống.
Từ, đạt đủ giàu sang
Luôn bố thí hết thảy
Từ, nên vui giới, định
Lại đạt huệ tối thắng.
Từ, nên được thiện xảo
Khéo học hỏi muôn việc
Từ, nơi chốn tối thắng
Ngồi yên độ chúng sinh.
Từ, được thân thù diệu
Cùng dung mạo đoan nghiêm
Từ, nên âm thanh diệu
Mọi người thảy khích nghe.
Từ, được quyến thuộc tốt
Phạm hạnh dứt ganh ghét
Pháp lạc, đủ hổ thẹn
Kẻ trí luôn tùy hỷ.
Từ, nên được ngôi vị
An tọa chốn thắng diệu
Dứt ngăn chúng sinh ác
Dẫn đến nẻo Bồ-đề.
Từ, nên đạt mười địa
Cùng Đà-la-ni nhẫn
Từ, nên bi thành tựu
Lìa bỏ mọi tham đắm.
Từ, nên đạt thần túc
Luôn gặp đại Đạo sư
Từ, nên đạt cõi tịnh
Thanh tịnh lìa phiền não.
Từ, nên hàng phục ma
Đến bờ Bồ-đề lớn
Từ, nơi cõi trời, người
Nên chuyển xe chánh pháp.
Từ, giáo hóa muôn loài
Dẫn đến nẻo ba thừa
Từ, nên khéo thuyết giảng
Hàng phục mọi ngoại đạo.
Từ, dùng tám Thánh đạo

Độ thoát chúng người, trời
Dẫn tới cõi giải thoát
Chư vị đều đến được.
Ta nay trao chư vị
Đà-la-ni Tâm từ
Ta nơi ức cõi Phật
Chuyên tâm để lãnh hội.
Chư vị đưa quyến thuộc
Đến nơi chốn từ, nhẫn
Thảy cùng dấy tâm Từ
Cuộc sống được an lạc.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong kệ ấy liền đọc chú:

"Đa địa dạ tha. Mê đế lê. Ma ha mê đế. Lê mê đá la nậu bạt đế. Mê đá la thi. Mê đá la khế. Mê đá la hầu hệ. Mê đá la hệ. Mê đá lê. Mê đá lê. Mê lâu xa bi ngật lị đế. Sa ha la thi. Bế la phong già tỉ. Tẩu la da ha nê. Bà la phù thường kỳ. Sơ la xoa bỉ. Na na na lâu hệ. Câu lô tha xa xiết. A nô già la nê. La xà át ký. Cát lệ xa tẩu la. Tam ma la nê. Phù xà già. Bỉ lê hệ. Nô nị đa bỉ lê hệ. A la ni xí. Sát đá la đậu lâu mị. A cầu lệ kỳ. Lị đá la thi. A la tất na bỉ. A câu ti dị ương cưu thi mạc xoa tỳ bát la dị. Câu lô tha xoa dị. Tô bà ha".

Này chư vị nhân giả! Pháp Đà-la-ni Đại từ tâm này, ta từ thời xa xưa, từng ở nơi hàng ức chốn Phật theo tu học và lãnh hội được. Chư vị phải nên đối với quyến thuộc của chính mình cùng quyến thuộc của những kẻ khác, dứt tâm giận dữ xấu ác để chỉ dạy, trao truyền.

Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy thì Đức Như Lai khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, chúng Nhân phi nhân đều cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, hết thảy chư Thiên đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng lần lượt tạ lỗi. Chư Thiên hướng về chúng Long, chúng Long hướng về chư Thiên, thảy đều trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán hại, tâm dứt tranh giành, tụng kiện, lần lượt thay nhau tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chư Thiên, thảy đều tạ lỗi. Chư Long thì hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chúng Long đều cùng tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng đến

chúng Dạ-xoa, chúng Dạ-xoa cũng hướng đến chư Thiên, đều cùng tạ lỗi như đã nêu trên. Cứ như thế mà tiếp diễn. Chư Thiên hướng về chúng La-sát, chúng Càn-thát-bà, chúng Khẩn-na-la, chúng Già-lâu-la, chúng Ma-hầu-la-già, Phú-đơn-na, chúng Ca-trá phú-đơn-na, thảy đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán địch, tâm không còn tranh giành, xấu ác, kiện tụng, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na cũng hướng về chư Thiên, trụ nơi tâm Từ, thảy đều cùng nhau tạ lỗi, như đã nêu trên.

Chúng Long cũng hướng về chúng Dạ-xoa, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng trụ nơi tâm Từ để cùng tạ lỗi. Chúng Dạ-xoa, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cũng đều hướng đến chúng Long, thảy cùng nhau tạ lỗi như đã nêu trên. Thậm chí ngay chúng Ca-trá phú-đơn-na, các thành viên trong chúng ấy đều hướng về nhau để cùng tạ lỗi, cùng trụ nơi tâm Từ. Tất cả các sự việc diễn ra như trên đều do từ diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm. Chính nhờ nhân duyên ấy mà hết thảy chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, thảy đều lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt xấu ác giành giật, tâm lìa sân hận, tâm lìa ganh ghét. Cũng do từ nhân duyên là diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy mà hết thảy loài người đều lần lượt liên tục an trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt tranh giành xâu xé. Tất cả các loài súc sinh hoặc cầm thú, cho đến loài côn trùng hết sức nhỏ nhoi, cũng đều cùng nhau trước sau trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán địch, tâm luôn thương xót, tâm không tranh giành, tâm không phản chống nhau.

Lúc này, chư Thiên cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, chúng nhân phi nhân trong toàn thể đại chúng nơi pháp hội, thảy đều chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính lễ bái, rồi cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi đều đã nương theo uy thần của Phật lần lượt tạ lỗi với nhau, lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm không oán hại, tâm dứt tranh tụng. Tất cả chúng tôi hôm nay cũng lại xin tạ lỗi với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Chúng tôi từ xưa đến nay, đối với các chốn hành hóa của Đức Thế Tôn, hoặc nơi ba nghiệp thân, miệng, ý từng tạo nên tội lỗi, cùng đối với Chánh pháp và chúng Tăng, nơi thân, miệng, ý, chúng tôi từng gây tạo tội lỗi, cho đến đối với nơi chốn hành hóa của hết thảy chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, nơi thân, miệng, ý của chúng tôi cũng đã từng gây ra

bao thứ tội lỗi. Thậm chí như có các hàng vì pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục là mảnh ca-sa, nhưng lại hành hóa không đúng theo chánh pháp, đối với những hạng ấy, chúng tôi nơi thân, miệng, ý của mình cũng đã từng tạo tác tội lỗi. Tất cả những thứ tội lỗi đó, nay nơi trước Đức Phật, xin dốc thành tâm sám hối, tu giới luật uy nghi, kính mong Đức Phật dung thứ, nhận lấy sự sám hối của chúng tôi, khiến chúng tôi được trụ nơi giới luật uy nghi. Lại cũng từ hôm nay trở đi, đối với chúng Thanh văn đệ tử của Phật, thậm chí đối với hàng xuất gia tu học chỉ có hình thức, chúng tôi thảy đều xin phát tâm xem đó là Bậc Đạo Sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng, cung cấp đầy đủ mọi thứ vật dụng cần thiết không hề để phải bị thiếu hụt.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các vị diệu trượng phu đã thành tựu được pháp nhẫn nhục. Hôm nay, chư vị đã ở nơi trước Ta, thành tâm phát lễ sám hối mọi thứ tội lỗi do thân, miệng, ý mình đã từng tạo tác đối với các nơi chốn hành hóa của ta, cũng như của các chúng Thanh văn đệ tử của ta, kể cả các đệ tử xuất gia tu học chỉ có hình thức. Chư vị đã tự nhận thức xâu xa về những tạo tác gây nên tội lỗi để chân thành sám hối như vậy thì thảy được trừ diệt không thọ nhận ác báo. Như thế là chư vị phải nên dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, kể cả đối với hàng xuất gia tu tập chỉ có hình thức, chư vị cũng nên hộ trì nuôi dưỡng. Nói chung, nhiệm vụ hộ trì nuôi dưỡng ấy là rất quan trọng và thật đáng tán dương hết mực. Như đối với chúng Thanh văn đệ tử của ta hiện có, đều là hạng trì giới đầy đủ, nghe nhiều biết rộng, trí tuệ cởi mở, mọi tri kiến về nẻo giải thoát luôn gồm đủ, thì chư vị phải dốc sức hộ trì nuôi dưỡng họ. Các hàng xuất gia ấy, do từ nhân duyên đã từng vun trồng căn lành, tích chứa phước đức ở thời quá khứ nên xứng đáng được nhận mọi sự cúng dường. Còn như có những chúng sinh nơi đời vị lai, không có trí tuệ phước đức, theo pháp ta cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ giới luật hoặc thọ mà hủy phạm, đối với các pháp lành không hề tạo được tương hợp. Nếu lại hộ trì nuôi dưỡng những hạng đó thì sẽ đạt được vô lượng phước đức!

Ta đối với những hạng ấy luôn dốc làm một Bậc Đạo Sư tốt, thể hiện lòng thương xót, đem đến những lợi ích cho họ. Vì sao? Vì về đời vị lai, có nhiều chúng sinh xấu ác, đối với Tam bảo ít người tạo dựng nghiệp lành, như tu tập các pháp bố thí, trì giới, hay tu các pháp thiền định. Trong những hoàn cảnh như vậy, nếu những kẻ ít vun trồng căn lành mà giữ ngôi

vị quốc vương, ngu si vô trí, không hề biết hổ thẹn, luôn biểu lộ mọi vẻ kiêu mạn, không chút lòng xót thương, chẳng hề biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quốc vương như thế gây não loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử hiện có của ta, hoặc bắt bớ nhục mạ, hoặc xua đuổi ngăn chận mọi sự cung cấp, cướp đoạt các đồ ăn uống, y bát, thuốc men, mọi vật dụng cần dùng, cả đến chùa chiền, ruộng vườn, hoặc giam cầm nơi lao tù, sử dụng các thứ hình phạt đày đọa… như vậy thì kể cả hàng chỉ có hình thức xuất gia tu hành cũng chịu chung số phận như trên.

Ngoài ra, còn do đám quan lại trong triều vốn là hạng độc đoán, ngu si không trí, lìa bỏ mọi sự xấu hổ, không chút tâm Từ bi, chẳng hề biết xem xét đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quan lại quyền thế ấy gây não loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử của ta, không khác gì trường hợp vừa kể, nên các hạng xuất gia tu hành chỉ có hình thức cũng phải chịu liên lụy. Ta nay đem các hàng xuất gia ấy thảy phó chúc nơi chư vị, chớ khiến họ phải chịu lấy cảnh đói khát cô độc đến nỗi mạng chung.

Bấy giờ, Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như, rời chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Về các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hoặc Tỳ-xá, Thủ-đà cố tình gây tạo bao sự não loạn đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, thì tội lỗi ấy được xem như thế nào? Lại còn vấn đề trì giới, như đối với các hàng theo pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ giới luật hoặc thọ mà lại hủy phạm, thế thì sự não loạn này đắc tội ra sao?

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như! Tôn giả hãy khoan đã! Chớ nên hỏi về việc ấy.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn nói rõ về trường hợp Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như vừa hỏi. Kính thưa Đại Đức Tu-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn hãy nêu giảng rõ.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Ta nay vì ông mà nêu bày sơ lược về những trường hợp trên. Như có kẻ đối với hàng vạn ức chư Phật đã làm cho thân chư Phật ấy chảy máu thế thì theo ý ông, tội lỗi kẻ đó gây ra được xem là nhiều chăng?

Đại phạm Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nếu có kẻ chỉ làm chảy máu một thân Phật thôi, thì đã đắc tội vô gián, tội ấy thật chẳng thể lường tính nổi, bị đọa nơi địa ngục lớn A-tỳ, huống hồ là lại làm chảy máu hàng vạn ức thân chư Phật, thật không thể nào diễn tả nổi quả báo mà kẻ kia phải chịu đối với tội lỗi mình đã gây ra, chỉ trừ Đức Như Lai thì mới tính toán được.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Nếu có kẻ gây tạo bao sự não loạn như nhục mạ, bắt bớ đánh đập đối với hàng xuất gia theo pháp của ta cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật, hoặc thọ mà lại hủy phạm, thì tội lỗi trong trường hợp này còn nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Vì những hàng xuất gia theo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật hay thọ mà lại hủy phạm, những hàng xuất gia như thế hãy còn có thể vì chư Thiên cùng chúng nhân chỉ rõ nẻo Niết-bàn giải thoát. Những hạng đó đã đối với Tam bảo, tâm có được sự kính tin, còn hơn so với hết thảy chín mươi lăm thứ ngoại đạo, cũng hơn so với hết thảy hàng tại gia thế tục, chỉ trừ hàng tại gia tu tập đạt được hạnh nhẫn nhục. Những hàng xuất gia trên vẫn có thể mau chóng đạt đến con đường đi vào cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Vì vậy mà chư Thiên, chúng nhân phải nên cúng dường họ, huống chi là đối với hàng xuất gia thọ trì đầy đủ giới luật, ba nghiệp luôn tương hợp với chánh pháp.

Này chư vị nhân giả! Về các vị quốc vương thuộc hàng Sát-lợi cùng đám quan lớn độc đoán, như họ nhận thấy nơi chúng đệ tử của ta xuất gia hành hóa theo chánh pháp, nhưng lại tạo tác bao thứ tội lớn như sát sinh, trộm cắp, không giữ phạm hạnh, nói dối cùng các điều bất thiện khác, thì các vị quốc vương đại thần kia chỉ nên đúng theo luật pháp trục xuất họ ra khỏi quốc độ, thôn xóm, thành ấp, không chấp nhận ở nơi chùa chiền, cũng không được tham dự vào mọi sinh hoạt của chúng Tăng, mọi quyền lợi của hàng tăng sĩ tất nhiên là họ không thể được hưởng.

Tuy vậy, không thể dùng hình phạt roi gậy để đánh đập họ. Nếu dùng sự trừng phạt như thế là hoàn toàn không đúng lẽ. Lại cũng không nên dùng lời nói để nhục mạ họ. Nói chung là không nên gia hình đối với họ. Như có kẻ cố tình trái pháp mà trừng phạt đầy đọa họ, thì kẻ ấy tức thì từ hạng tiếp cận với nẻo giải thoát thoái chuyển rơi xuống hạng thấp kém, xa lìa hết thảy mọi nẻo thiện nơi cõi trời và cõi người, nhất định bị đọa vào nẻo địa ngục A-tỳ, huống chi là sử dụng hình phạt roi gậy đối với

hàng đệ tử Phật xuất gia hành đạo, giới luật thanh tịnh gồm đủ.

Bấy giờ, lại có hết thảy chư Thiên, chúng Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, đối với Tam bảo đã tăng thêm lòng tin tưởng, tôn quý, kính ngưỡng chưa từng có, tất cả các chúng ấy cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi từ hôm nay trở đi, xin dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn. Đối với các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, kể cả những vị hủy phạm giới cấm của Phật, chúng tôi cũng sẽ xin thâu nhận hộ trì, cho đến các hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới luật, nhưng họ không ham nẻo tích tụ, thì chúng tôi đều xem đó là những bậc Đạo sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng cung cấp mọi vật dụng cần thiết luôn được đầy đủ. Như các vị quốc vương, nhận thấy nơi các chúng đệ tử xuất gia của Phật tu tập thọ trì giới luật thanh tịnh, kể cả hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới, hoặc thọ những lại hủy phạm, không chốn tích tụ, đối với các hàng đệ tử Phật kể trên, do nhiều nhân duyên các vị quốc vương đã bắt bớ, dùng các hình phạt roi gậy để đánh đập đày đọa họ, thì chúng tôi không hộ trì nuôi dưỡng các vị quốc vương đó, lại còn rời bỏ cõi nước ấy, do vậy mà khiến cho quốc độ đó cùng dấy lên vô số các sự kiện gian trá dua nịnh, tranh giành xâu xé, bệnh dịch, đói khát, đao binh, kể cả các hiện tượng mưa gió trái thời, nắng hạn lửa độc phá hại mùa màng hoa màu. Lại như chúng tôi lìa bỏ quốc độ ấy thì sẽ dốc dùng các phương tiện khiến mọi chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có nơi quốc độ này thảy đều hướng đến các quốc độ khác, làm cho cõi nước ấy chẳng còn chút phước điền nào cả.

Hoặc như có các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, kể cả các hàng tu hành chỉ có hình thức, bị các vị quan lớn bắt bớ, sử dụng các hình phạt roi gậy để đánh đập đầy đọa, mà các quốc vương Sát-lợi không ngăn chận, che chở, thì chúng tôi cũng sẽ rời khỏi cõi nước ấy và các sự việc diễn tiến giống như đã nêu trên.

Chư vị ấy lại thưa tiếp:

–Chúng tôi, kể từ hôm nay, tất cả sinh cùng hợp tác, tùy theo hoàn cảnh mà có thể đảm nhận, dốc tạo vô số sự cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này, hết thảy chư Thiên, Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng thời phát tâm như thế và do từ diệu lực của nhân duyên ấy, nên tức thì trong khắp bốn cõi thiên hạ này, mọi ngọn núi hiện có đều biến

thành những núi do bảy thứ châu báu tạo thành, là nhằm để cúng dường Đức Thế Tôn. Mọi thứ cây cối cành lá hoa quả, tất cả cũng đều biến thành bảy thứ châu báu. Từ nơi hoa quả kia lại hiện ra vô số các thứ vật dụng thắng diệu cùng với năm âm hòa tấu ca nhạc để cúng dường. Bao nhiêu loại dược thảo, hoa màu, lúa thóc, nương nhờ vào đất mà sinh sống hiện có khắp trong bốn cõi thiên hạ, thảy đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường. Mọi cõi đất đai hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này cũng đều biến thành đất lưu ly màu xanh, cũng là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn.

Các chúng Thiên, Long, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na hiện có trong bốn cõi thiên hạ, lên tới hết cõi Dục, tất cả đều tùy theo lực dụng có thể có của mình mà tạo ra mọi sự việc để cúng dường Phật. Như mưa xuống vô số các vật báu, hoa tươi, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu. Như cầm lấy vô số các thứ cờ phướn, lọng báu thượng diệu, các sợi tơ vàng, ngọc báu, chuỗi báu, ngọc ma-ni, các thứ đồ vật làm bằng châu báu. Như sử dụng vô số các loại đàn cầm, đàn sắt, đàn không đàn hầu, ống tiêu ống sáo, các loại trống lớn nhỏ tạo thành một thứ âm thanh tổng hợp hài hòa. Hoặc như tuôn xuống vô số các khí cụ âm nhạc, như dùng vô số các thứ để làm trang nghiêm khắp mọi quốc độ. Tất cả là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn. Hết thảy mọi loài chúng sinh sinh sống hiện có trong bốn cõi thiên hạ, các chúng nhân phi nhân, cho đến tất cả các loài côn trùng lớn nhỏ, thảy đều nghe thấy các sự việc kể trên. Nhờ từ diệu lực ấy mà hết thảy các loài đều được dứt trừ mọi thọ nhận về khổ, có được thọ nhận an lạc, tùy theo thân tướng và sự tiếp xúc của từng loài mà đều đạt được an lạc đầy đủ, sung mãn, tâm cho là điều diệu kỳ chưa từng có, đối với Tam bảo càng thêm kính tin sâu xa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, với lòng đại Bi luôn thương xót hết thảy chúng sinh nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho các loài chúng sinh được lãnh hội, đều là do diệu lực gia hộ của các bậc Hiền thánh. Như thế, hết thảy mọi thứ ngôn ngữ hiện có của chúng nhân phi nhân, cùng với những âm thanh phát ra từ nơi các vật báu, phát ra từ nơi cành lá hoa quả, từ đàn cầm đàn sắt, đàn không đàn hầu, ống tiêu ống sáo, các thứ trống lớn nhỏ, tất cả đều do sự gia hộ từ diệu lực của bậc Thánh giác ngộ, khiến cho hết thảy các loài, từ chỗ kiến lập gia hộ mà lãnh hội được âm thanh diệu kỳ chưa từng có.

Đó là sắc không, thọ thọ không, tưởng tưởng không, hành hành không, thức thức không. Như thế là nhãn nhập nhãn nhập không, nhĩ tỷ thiệt thân nhập nhĩ tỷ thiệt thân nhập không, ý nhập ý nhập không. Như

vậy là sắc nhập sắc nhập không, thanh hương vị xúc nhập thanh hương vị xúc nhập không. Pháp nhập pháp nhập không. Như thế là nhãn giới nhãn giới không, cho đến ý thức giới ý thức giới không. Như vậy là nhận thức thân lìa dục thanh tịnh, nhận thức tất cả các pháp lìa dục thanh tịnh, thấu đạt hết thảy pháp giới là lìa tướng dục, thấu đạt tất cả các pháp là như như. Sự thấu đạt là như thế. Người ấy đối với không là dứt mọi động, Người ấy có thể đảm nhận việc dứt trừ hết thảy mọi tưởng nơi chúng sinh, đối với mọi hành đều đạt giải thoát. Đối với mọi tưởng của chúng sinh như tưởng về sắc, tưởng về thọ, tưởng về hành thức, tưởng về nhãn nhập, cho đến tưởng về ý thức giới, người ấy như thế là có thể đảm nhận được việc dẫn dắt đưa mọi chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Vậy hành giả làm thế nào để có thể khai thị một cánh tóm gọn về sự tu tập lãnh hội các pháp?

Đó là tu tập: Nội không, ngoại không, nội-ngoại không, không không, đại không, Đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thỉ không, tán không, tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không. Lại có: pháp pháp tướng không, vô pháp vô pháp tướng không, tự pháp tự pháp tướng không, tha pháp tha pháp tướng không. Như có thể tu tập một cách tóm gọn như thế về các pháp không, thì người ấy có thể đảm nhận nổi công việc dẫn dắt đưa hết thảy chúng sinh đến cõi vô vi của ba thừa.

Như vậy, những hành giả kia dùng pháp môn gì để thấu đạt được nội không cho tới vô pháp-hữu pháp không?

Đó là trở lại dùng cửa giải thoát không, để có thể tu tập tóm gọn các pháp nội, ngoại.

Thế nào gọi là các pháp nội, ngoại?

Các pháp nội ấy, đó là nhãn, nhĩ tỷ thiệt thân ý. Hành giả tri kiến như thật về nhãn, nhãn không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như vậy, cho tới thấu đạt về ý ý không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như thế. Đó gọi là nội không. Như vậy là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Về pháp ngoại ấy, đó là sắc, thanh hương vị xúc pháp. Hành giả tri kiến như thật về sắc-sắc không, cho đến pháp pháp không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng phải giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là ngoại không. Như thế là hành giả đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nội ngoại không?

Pháp nội ngoại ấy, đó là sáu nhập nội sáu nhập ngoại. Hành giả tri kiến như thật về nhập nội ngoại không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nội ngoại không. Như thế là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào gọi là không không?

Không ấy tức là hết thảy các pháp không. Do các pháp là không nên không chẳng phải là sự tích tụ, không thể hủy hoại cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là không không. Như vậy là hành giả đã đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào là đại không?

Đó là phương Đông không, cho đến bốn hướng đều không, chẳng phải tích tụ, chẳng thể hủy hoại, không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là đại không. Hành giả như vậy là đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là Đệ nhất nghĩa không?

Đệ nhất nghĩa không tức là Niết-bàn giải thoát. Niết-bàn như thế là dùng khái niệm Niết-bàn để diễn đạt nên không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là hữu vi không?

Pháp hữu vi ấy tức là ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Ba cõi là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là hữu vi không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô vi không?

Không sinh, không diệt, chẳng trụ, chẳng khác, đó là vô vi. Vô vi do vô vi tạo nên, nên là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Vô vi không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tất cánh không?

Tất cánh, đó là tánh chất rốt ráo của chúng là chẳng thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tất cánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô thỉ không?

Mọi nẻo khứ lai là không thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô thỉ không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tán không?

Dứt hết mọi nẻo giữ lấy hay rời bỏ, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là tán không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tánh không?

Tánh của hết thảy các pháp hữu vi, vô vi chẳng phải là do các hàng Thanh văn, Duyên giác tạo nên, cũng chẳng phải là do Như Lai tạo nên, tánh của các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự tướng không?

Mang tánh chất não loạn, hủy hoại, đó là tướng của sắc. Có thể nhận lãnh đó là tướng của thọ. Chọn lựa giữ lấy các hình tướng đó là tướng của tưởng. Tạo tác đó là tướng của hành. Nhận thức, lãnh hội đó là tướng của thức. Như thế là các pháp hữu vi, vô vi, tự tướng của hết thảy các pháp là không, tức tự tướng không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tự tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nhất thiết pháp không?

Nhất thiết pháp ấy tức là sắc thọ tưởng hành thức, nhãn cho đến ý, sắc cho tới pháp. Nhãn sắc tương hợp sinh thức, cho tới ý pháp tương hợp sinh thức. Các pháp hữu vi, vô vi ấy gọi là hết thảy các pháp. Các pháp đó là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nhất thiết pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là bất khả đắc không?

Hết thảy các pháp là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là bất khả đắc không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô không?

Hết thảy không vật là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là

vô pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp hữu không?

Ở trong sự hòa hợp là không có vật, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô pháp hữu không?

Không vật không vật không, có vật, có khứ lai cũng không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là vô pháp-hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp pháp tướng không?

Pháp, đó là năm ấm. Năm ấm là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là pháp pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô pháp vô pháp tướng không?

Vô pháp, đó là pháp vô vi. Pháp vô vi ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô pháp vô pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự pháp tự pháp tướng không?

Tự pháp của các pháp là không. Không ấy chẳng phải do trí tạo nên, chẳng phải do nhận thức tạo nên, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tự pháp tự pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tha pháp tha pháp tướng không?

Như Phật xuất thế hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp luôn an trụ, pháp tướng pháp vị pháp giới đều như cõi thực, tánh tướng chúng thường trụ, không hề có biến đổi khác đi hay vượt qua. Các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tha pháp tha pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật. Đạt được tri kiến như thật thì có thể khiến cho mọi chúng sinh lìa bỏ tưởng về chúng sinh, lìa bỏ hết thảy các tưởng của hành, của thọ, của sắc, của thức, lìa bỏ tưởng của ngã cho đến tưởng của ý, lìa bỏ tưởng của sắc cho đến tưởng của pháp. Sau đấy, có thể dẫn dắt đưa tất cả chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Như có hành giả, ở nơi các pháp ấy nhận thức chúng hiện ra như thật trước mắt thì được gọi là thiện tu. Đối với những chúng sinh từ xưa, nơi pháp ấy đã dốc tu tập, như thế là pháp thanh thâm diệu bậc nhất sẽ đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có chúng sinh không vun trồng căn lành. Như vậy thì pháp thanh cũng đi vào nơi tai mình. Hoặc có chúng sinh thấy được Phật và chuyên tâm chiêm ngưỡng, thì người ấy với tất cả căn lành vô tận của mình đều hiện ra nơi trước mặt, nhờ đấy tu tập đạt đến quả vị Địa không thoái chuyển, mười Lực vô úy, thành hạng pháp khí lớn, hoặc có chúng sinh nhận từ âm thanh vô thường đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có âm thanh về khổ, âm thanh về không, âm thanh về vô ngã, âm thanh về ba luật ni, âm thanh về bốn Niệm xứ, âm thanh về bốn Chánh cần, âm thanh về bốn Như ý túc, âm thanh về năm Căn, âm thanh về năm Lực, âm thanh về bảy Giác phần, âm thanh về tám Đạo phần, âm thanh luận bàn về sự thật, âm thanh về pháp nhân duyên, âm thanh về phạm trụ, âm thanh về bốn nhiếp, âm thanh về biện tài vô ngại, âm thanh về thiền định, âm thanh về giải thoát, âm thanh về pháp định vô sắc, âm thanh về sáu pháp Ba-la-mật, âm thanh về các phương tiện thiện xảo, âm thanh về Pháp nhãn Tam-muội Đà-la-ni, âm thanh về thừa Thanh văn, âm thanh về thừa Duyên giác, âm thanh về Đại thừa, âm thanh về Địa không thoái chuyển, âm thanh về sự dứt sạch hết nghiệp chướng, âm thanh về sự tận diệt mọi phiền não chướng, âm thanh về sự diệt hết mọi chướng của chúng sinh, âm thanh về sự lan tỏa tận cùng của pháp thanh, âm thanh về các pháp hữu vi tạo nên mọi công đức trang nghiêm nơi các quốc độ, âm thanh về sự thanh tịnh của các pháp vô vi nơi tâm, âm thanh về lòng đại Từ, âm thanh về tâm đại Bi, âm thanh về ba bất hộ, âm thanh về bốn vô úy, âm thanh về mười Lực, âm thanh về mười tám pháp Bất cộng, âm thanh về quả vị Nhất sinh bổ xứ, âm thanh về mười Địa, âm thanh về thân sau rốt, âm thanh về sự hàng phục ma, âm thanh về trí tuệ vô thượng, âm thanh về sự chuyển pháp luân, âm thanh về sự tùy thuộc hóa độ mà hiện mọi thần biến, âm thanh về sự dứt trừ các hành của thân mạng, âm thanh về sự thị hiện đại Niết-bàn vô thượng nơi mọi chúng sinh, nói chung là từ các thứ âm thanh mỗi mỗi khác biệt như thế đi vào nơi nhĩ căn. Những chúng sinh ấy, kể cả các loài súc sinh, ngạ quỷ, đã từ vô lượng trăm ngàn pháp môn như vậy để thâu nhận vào nhĩ căn, như thế là có được sự hy hữu bậc nhất dẫn đến mọi hoan hỷ tột độ, đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin vô cùng sâu xa. Những chúng sinh đó, đối với các chướng ngại của chúng sinh như nghiệp chướng, phiền não chướng, pháp chướng, trong ba phần này đã dứt sạch được hai phần. Nghe và lãnh hội được những âm thanh ấy, thì

đối với vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh xưa từng dấy tâm xấu ác, bấy giờ thảy đều có được tâm nhu hòa, tâm luôn thương xót, tâm tạo tác điều thiện, có được sự xem xét nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, có được đầy đủ hết thảy các căn lành của chư Thiên, chúng nhân. Dùng các thứ âm thanh ấy, khiến cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh quy y nơi Tam bảo, đối với những chúng sinh thọ trì giới luật thanh tịnh sẽ đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn, cho đến đạo A-la-hán. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, ở nơi thừa Duyên giác mà vun trồng các căn lành. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức thì được an trụ nơi Địa không thoái chuyển. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

A-tu-la Hỏa Vị
Chỉ về La-hầu-la
Tối thắng sư của tôi
Đủ phước tuệ trang nghiêm.
Phật nói với các chúng
Nên dứt mọi sân hận
Phó chúc Pháp nhẫn ấy
Hộ trì nên nhận lãnh.
Chúng A-tu-la vui
Kính đáp tôn Đạo sư
Chúng tôi hộ Pháp nhẫn
Khiến được trụ thế lâu.
Chúng tôi nêu thần chú
Pháp tối thắng hiện rõ
Khiến hết thảy chúng Long
Đều mất sức kiêu mạn.
Bấy giờ các chúng Long
Thảy đều tỏ giận dữ
Muốn dùng sức kiêu mạn
Cùng chúng Tu-la đánh
Phật bảo các Long vương
Cùng A-tu-la vương
Các ngươi nơi sinh tử
Mỗi mỗi thường hung bạo.
Nếu chẳng trừ sân hận

Chẳng hề đạt an vui
Luôn bị khổ bức bách
Thân hèn kém cấu uế.
Chi phần thân chẳng đủ
Tài vật sống luôn thiếu
Nghe giảng các khổ ấy
Đều do sân làm gốc.
Mọi gông cùm trừng phạt
Lao tù khiến đói khát
Súc sinh, quỷ, địa ngục
Do sân tạo khổ ấy.
Hết thảy nên nhẫn nhục
Kẻ dốc nhẫn tất không
Đại trượng phu tối thắng
Phú quý đủ an lạc.
Các ngươi hại chúng bạn
Chúng Long, A-tu-la
Đều tự tu nhẫn nhục
Nhẫn nên dứt mọi ác.
Đại chúng đều hoan hỷ
Cùng cất lời tán thán
Chư vị nay nghe dạy
Thảy đều được nơi nhẫn.
Thiên, Long, A-tu-la
Dạ-xoa cùng chúng quỷ
Tất cả đều đạt nhẫn
Tâm từ cung nhìn nhục.
Người cùng nơi súc sinh
Được nhẫn cùng hòa thuận
Cầm thú và trùng nhỏ
Từ bi cùng thương xót.
Đại chúng đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Đạo sư, thưa:
Chúng tôi luôn cùng nhờ
Đều trụ nơi tâm Từ.
Lại các chúng dưới quyền
Nơi Phật, Bậc Đạo Sư
Từng gây tạo các tội

Từ thân, miệng, ý phạm.
Nơi pháp, chỗ chúng Tăng
Dù gây tội một người
Bậc kiên cố trong đời
Kính mong được dung thứ.
Nơi pháp của Thế Tôn
Hết thảy chốn tạo ác
Nay đều dốc sám hối
Xin Phật Từ bi nhận.
Lúc này Lưỡng Túc Tôn
Nói rõ với đại chúng:
Dốc sám nghiệp ác dứt
Trọn không chịu quả khổ.
Cạo tóc, chẳng thọ giới
Mặc pháp phục ca-sa
Đều xem là Đạo sư
Hơn bao hạng chúng nhân.
Vua ác ngăn Pháp nhãn
Tham si ngược đãi tăng
Thân Đạo sư chảy máu
Sẽ bị đọa địa ngục
Đại chúng cùng nhau thưa
Chúng tôi hộ trì Tăng
Như có các vua ác
Não hại chúng Thanh văn.
Chúng tôi nơi việc ấy
Đều rời bỏ nước đó
Bậc sĩ, các Sa-môn
Khiến hướng tới nước khác.
Hủy hoại nơi nước đó
Đói khát, bệnh dịch, binh
Sa-môn đến nước nào
Chúng tôi cũng tìm theo.
Thảy khiến đạt an lạc
Đầy đủ mọi vật dụng
Nơi ấy Pháp nhãn rạng
Chúng nhân luôn cúng dường.
Trong khắp bốn thiên hạ

Thảy biến thành bảy báu
Lại tuôn mưa hoa hương
Châu báu cùng y phục.
Đủ mọi thứ ca nhạc
Cúng dường Bậc Đạo Sư
Chúng sinh được nghe thấy
Đều được mọi an vui.
Phật gia hộ các âm
Thảy biến làm Phật thanh
Nêu pháp hữu vi, khổ
Vô thường, không, vô ngã.
Hết thảy pháp ba đời
Thảy không, chẳng chốn có
Hợp, tan, hai đều không
Nhãn thức hai cũng thế.
Cho đến pháp giới tâm
Thân ấm, các pháp không
Tỏ các pháp như vậy
Ắt cứu độ muôn loài.
Như rõ ba cõi không
Năng cởi mọi trói buộc
Các hữu mười hai chi
Hết thảy đều tánh không.
Nếu xưa nơi pháp này
Dốc tu tập như thế
Giờ được nghe các thanh
Thảy đều được pháp nhẫn.
Trí, Lực, Vô sở úy
An trụ đạo Bồ-đề
Những chúng sinh ít phước
Được nghe thanh hữu vi.
Vô lượng nẻo tinh cần
Được nhập hành Bồ-tát
Thế giới nhẫn tinh tấn
Thiền định cùng trí tuệ.
Cõi Phật, phước trang nghiêm
Tinh tấn nên khiến tịnh
Chư vị sẽ làm Phật

Đến bến bờ các pháp.
Hàng phục các chúng ma
Mà tuôn mưa chánh pháp
Vô lượng cõi chúng sinh
Nên trao Chánh pháp nhãn.
Hết thảy chúng các ngươi
Chóng vào thành an ổn
Vô lượng chúng nghe tiếng
Hướng nẻo đại Bồ-đề.
Cũng đạt được hai thừa
Được mọi lạc trời, người
Lại đạt đến các quả
La-hán Tam-ma-đề.
Như thế, chúng sinh ác
Đạt tâm ý nhu hòa
Sợ, mọi nẻo nghiệp ác
An trụ tâm Từ, thiện.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 55

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 17: PHÂN CÔNG ĐẦY ĐỦ VỀ VIỆC HỘ TRÌ CHÁNH PHÁP NƠI CÕI DIÊM PHÙ ĐỀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã biết rõ hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, đối với Tam bảo đều sinh lòng kính tin sâu xa, tôn quý, ngưỡng mộ đạt được điều chưa từng có, lại không còn tin thờ vào các bậc Thiên thần nào khác, nên nói với các vị: Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Đế Thích Thiên vương, bốn Đại Thiên vương cùng đám quyến thuộc, Long vương Sa-già-la, Long vương A-na-bà-đạt-đa, A-tu-la vương La-hầu-la, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, A-tu-la vương Siểm-bà-lợi, A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lâu-già-na, Khẩn-na-la vương Đại Thọ, tướng quân Càn-thát-bà Lạc Dục, tướng quân Cưu-bàn-trà Đàn-đề, tướng quân Dạ-xoa Nhân-đà-la, Ngạ quỷ vương Hàn Diệp, Tỳ-xá-già vương Thùy Thần, Phú-đơn-na vương A-na-kiệt-la, Ca-trá phú-đơn-na vương Hạng Lộ Hoán Thanh:

–Này chư vị nhân giả! Như thế là tất cả chư vị đã dốc lòng khuyến thỉnh ta phân công đều khắp, sắp đặt đâu đó về việc hộ trì cõi Diêm-phù-đề này, với hết thảy quốc độ, thành ấp, cung điện, vương đô, làng xóm, núi non, chùa chiền, vườn ao, đồng ruộng, rừng rú, cây cối… tất cả được giao phó nhận lấy việc hộ trì nuôi dưỡng, chớ khiến xảy ra các điều xấu ác. Cũng khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh và nơi chánh pháp luôn được tăng trưởng, rạng rỡ, Chánh pháp nhãn của Phật được trụ thế lâu dài, Tam bảo luôn được phát triển, tiếp nối không ngừng, từ đấy giảm thiểu các cõi ác, tăng thêm các nẻo thiện, khiến cho cõi Diêm-phù-đề này thảy đều được an ổn, phong phú, tươi đẹp đáng yêu thích.

Chính vì nhân duyên ấy, hôm nay, ta phân công đầy đủ đều khắp về bốn cõi thiên hạ này, phó chúc cho chư vị, hết thảy chư đại Thiên vương,

chư Long vương cho đến hết thảy chư Ca-trá phú-đơn-na vương, chư vị, mỗi người nên dốc phát tâm xa rời quyến thuộc để lo phân công sắp xếp về việc hộ trì nuôi dưỡng. Đối với tất cả đám quyến thuộc của chư Thiên, cho đến tất cả đám quyến thuộc của Ca-trá phú-đơn-na vương cũng được phân công đầy đủ, sắp đặt để góp sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng cõi Diêm-phù-đề này với hết thảy quốc độ cho tới núi cao rừng rậm. Vì thế mà chư vị đại Thiên vương cùng đám quyến thuộc, cho tới chư vị Ca-trá phú-đơn-na Vương cùng đám quyến thuộc, đối với mọi công việc nơi cõi Diêm-phù-đề đều nên thành tâm tỳ hỷ, tán dương, chớ nên dấy tâm sân hận, xung đột.

Lúc này, hết thảy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, chư Thiên nơi cõi Sắc, chư Thiên, chúng nhân nơi cõi Dục, cùng hết thảy chúng Long, chúng Càn-thát-bà, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, thảy cùng chắp tay cung kính, hướng về Đức Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi đều thành tâm tùy hỷ kính nhận lời Phật chỉ dạy. Như Phật Thế Tôn đã phân công sắp đặt về việc hộ trì cõi Diêm-phù-đề này, chúng tôi xin phát tâm nhận lãnh lời Phật chỉ dạy và trách nhiệm hộ trì nuôi dưỡng Chánh pháp nhãn của Phật, khiến luôn được sáng tỏ, rạng ngời.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị phải nên thành tâm, luôn thể hiện sự tùy hỷ như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với chư Thiên thọ dụng thức ăn là pháp, là sự hoan hỷ và là thiền định:

–Này chư vị nhân giả! Nơi bốn cõi thiên hạ này với các biển lớn trong ấy gồm đến tám vạn cồn bãi lớn nhỏ, cùng hết thảy các quốc độ, các chư Thiên thọ dụng pháp thực, hỷ thực và thiền thực, chư vị phải nên dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta. Đối với các hàng Tỳ-kheo trụ pháp, thuận hợp đúng theo pháp, dốc phát tâm tu hành, ba nghiệp luôn thích hợp, cạo bỏ râu tóc thân mặc ca-sa, thì chư vị cũng phải nên hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này chư Thiên thọ dụng pháp thực, hỷ thực và thiền thực đều thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin dốc hộ trì chánh pháp của chư Phật nơi hết thảy các quốc độ thuộc tám vạn cồn bãi lớn nhỏ trong những biển rộng. Như các hàng đệ tử Phật, dốc tâm tu tập, không ham

nẻo tích tụ, kinh doanh theo đường thế tục, chúng tôi đều xin dốc hộ trì nuôi dưỡng.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cùng cất lời tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này vị Thanh tịnh sĩ thấu tỏ! Như trong thời gian ta còn trụ thế, thì chúng Thanh văn luôn đạt được mọi sự đầy đủ về giới, về xả, về sự học hỏi nghe biết, về thiền định, về trí tuệ, về giải thoát và về giải thoát tri kiến. Chánh pháp của ta ở đời luôn được tỏ rạng, cho đến tất cả chư Thiên, nhân cùng đều có thể làm hiển lộ phát huy chánh pháp bình đẳng.

Sau khi ta diệt độ khoảng năm trăm năm, các chúng Tỳ-kheo, đối với chánh pháp của ta vẫn còn kiên trì tu tập theo nẻo giải thoát. Khoảng năm trăm năm tiếp theo, các pháp thiền định Tam-muội thuộc chánh pháp của ta được trụ thế vững chắc. Năm trăm năm tiếp theo, công việc đọc tụng nghiên cứu học hỏi được phát huy và an trụ bền chắc. Tiếp theo trong khoảng năm trăm năm nữa, ở trong chánh pháp của ta, công việc xây dựng chùa tháp được phát triển nhiều, tạo được sự trụ thế kiên cố. Năm trăm năm sau đấy, trong chánh pháp của ta dấy lên sự tranh giành kích bác, kiện cáo, pháp lành bị chìm khuất, tánh chất kiên cố bị tổn giảm.

Này vị Thanh tịnh sĩ thấu tỏ! Từ đấy trở về sau, ở trong chánh pháp của ta, tuy cũng cạo bỏ râu tóc thân mặc pháp phục ca-sa, nhưng lại hủy phạm, phá bỏ giới luật, hành không đúng theo pháp, chỉ là Tỳ-kheo giả danh. Về hàng Tỳ-kheo phá giới chỉ có tên gọi đó, nếu có các hàng đàn việt bố thí cúng dường, dốc làm công việc hộ trì nuôi dưỡng, ta nói những người ấy cũng đạt được vô lượng a-tăng-kỳ sự tích tụ phước đức to tát. Vì sao? Vì cũng như có thể đem lại sự lợi ích lớn lao cho nhiều chúng sinh, huống hồ là có thể gợi lại hình ảnh của ta hôm nay hiện còn trụ nơi thế gian này. Ví như vàng ròng là vật báu vô giá. Nếu không có vàng ròng thì bạc là vô giá. Như không có bạc thì thâu thạch là vô giá. Nếu không có thâu thạch thì vật báu do người làm là vô giá. Như không có vật báu do người làm ra thì các thứ đồng đỏ, sắt trắng, bạch lạp, chì, thiếc là những vật báu vô giá, cũng như thế so với hết thảy mọi vật trong thế gian thì Phật bảo là vô thượng. Như không có Phật bảo thì bậc Duyên giác là vô thượng. Nếu không có hàng Duyên giác thì hàng A-la-hán là vô thượng. Như không có bậc A-la-hán thì các hàng Thánh chúng khác sẽ là vô

thượng. Nếu không có các bậc Thánh chúng thì các hàng phàm phu đạt được pháp định sẽ được xem là vô thượng. Như không có hàng phàm phu đạt được pháp định thì bậc trì giới thanh tịnh được xem là vô thượng. Nếu không có bậc Trì giới thanh tịnh thì chúng Tỳ-kheo giới luật lôi thôi được xem là vô thượng. Như không có hàng Tỳ-kheo này thì hàng cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, chỉ là hàng Tỳ-kheo tên gọi, là bậc quý giá hơn hết, nếu so với chín mươi lăm hàng ngoại đạo khác thì vẫn vượt hơn hẳn, nên được nhận lấy sự cúng dường của thế gian để làm phước điền cho họ. Vì sao? Vì có thể chỉ rõ cho chúng sinh về những điều đáng kinh sợ. Nếu có sự hộ trì nuôi dưỡng ổn định họ thì các hàng thí chủ ấy chẳng bao lâu sẽ được an trụ nơi nhẫn địa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chư Thiên nơi sáu cõi trời thuộc Dục giới:

–Chư vị nên theo đúng như chư Phật thời quá khứ đã phân, theo chỗ đã phân công ấy dốc sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Nơi bốn cõi thiên hạ này, trong mọi thời mọi lúc chư vị phải nên gắng sức gia tăng sự tư duy về diệu nghĩa hàm chứa nơi chánh pháp của Phật, là nhằm để khiến cho chánh pháp của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo luôn được nối tiếp, phát huy, khỏi bị đoạn tuyệt.

Lúc này, chư Thiên thuộc các cõi trời ấy cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy của Thế Tôn.

Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cũng đồng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với bốn vị Thiên vương:

–Chư vị, cùng với đám quyến thuộc của mình, nên theo đúng như chư Phật thời quá khứ đã phân công, sắp đặt mà dốc sức thực hiện công việc hộ trì, nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Bốn vị Thiên vương cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng đại chúng đều bày tỏ lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với chúng Càn-thát-bà:

–Này chư vị nhân giả! Chư vị cùng với các vị Thiên tiên, nơi các

khu rừng Ưu-đàm, Am-la Diêm-phù, Ha-lê-lạc, A-ma-la, Bồ đào, chư vị hay dùng các nơi ấy làm trú xứ. Lại cùng với các vị Thiên tử, các vị nơi cung điện của bốn Thiên vương, vì sự trụ thế được lâu bền của Phật pháp, nên dốc tư duy về diệu nghĩa trong chánh pháp của Phật.

Chúng Càn-thát-bà cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với các vị Long vương: Sa-già-la, Nan-đà, Bà-nan-đà, Thiện Hiện, Bà-lâu-na, Bà-tu-cát, Đắc-xoa-ca, A-nan-đà, A-lâu-na và Tuế Tinh:

–Chư vị đều ở nơi biển lớn, trụ nơi cung điện trước đây của mình, dốc sức góp phần vào việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị Long vương cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Phật cùng đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với các vị Long vương: A-na-bà-đạt-đa, Thiện Trụ, Thanh Hiếp, Ma-lợi-ni, Ưu-bà-la, Càn-thát-bà, Vân Trì, Chủ Bạc, Ma-hề-mạn-đa và Mỹ Âm:

–Chư vị thảy đều trụ nơi cung điện đã có trước đây của mình, góp sức cho việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị Long vương cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Phật cùng với đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với các vị đại tướng Cưu-bàn-trà: Đàn-đề, Ưu-bà-đàn-đề, Ca-la-ca, Ma-ha Bát-xa, Xa-hô-đà-già-lợi, Quật-cầu-ni, Bà-chu-xa-ni, Ương-quật-lư, Bỉ-la-soa, Nhất-mi:

–Chư vị hãy trụ nơi cung điện trước đây của mình, để cùng góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị đại tướng Cưu-bàn-trà đều cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Đức Phật và đại chúng cùng cất lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với chư vị đại tướng Dạ-xoa: Nhân-đà, Tô-ma, Bà-lâu-na, Ba-xà-bát-đế, Bạt-la-đầu-bà-xà, Y-xa-na, Chiên-đàn-na, Nguyệt Phần, Bà-đa-kiệt-lê, Hề-ma-bạt-đa:

–Chư vị hãy trụ nơi cung điện cũ của mình, góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị đại tướng Dạ-xoa cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ giáo. Chúng tôi xin dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn cùng các chúng Tỳ-kheo trụ pháp luôn cung cấp đầy đủ mọi vật dụng cần thiết cho họ, kể cả hạng Tỳ-kheo chỉ có hình thức, chúng tôi cũng dốc quan tâm không kém, là nhằm khiến cho Phật pháp được trụ thế lâu bền, nối tiếp sự tồn tại và phát triển của Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng không dừng. Lại cũng nhằm ngăn chận dứt trừ mọi sự tranh giành, xâu xé, oán thù, kiện cáo, mọi hiện tượng bệnh dịch, đói khát, thiếu kém, mưa nắng trái thời, trăng sao sai hướng chúng tôi cũng dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, không ham nẻo tích tụ của thế tục, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn hòa hợp với chánh pháp.

Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Chư vị làm được như vậy là đã đem lại lợi ích, an lạc cho hết thảy chúng sinh trong ba cõi.

Tất cả chư vị trong đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với hết thảy chúng Tất-lợi-đa nương tựa nơi chốn đồng không mông quạnh để trụ, hết thảy chúng Tỳ-xá-già nương tựa nơi các nhà không để trụ, hết thảy chúng Phú-đơn-na nương tựa nơi chốn đồng ruộng vắng vẻ để trụ, cùng hết thảy chúng Ca-trá phú-đơn-na nương tựa chốn gò nổng, mả mồ để trụ:

–Các ngươi đều ở những trú xứ ấy góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các chúng kể trên cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng hết thảy chư vị trong đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói:

–Này chư vị nhân giả! Hết thảy chư Thiên hiện có, cùng với các chúng Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, La-sát, Long vương, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, như các Bậc Thế Tôn xưa đã phân công, chư vị hãy theo đúng phần được phân về quốc độ, thành ấp, xóm làng, nhà cửa ấy mà dốc thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng một cách ổn định tốt đẹp, ta hết lòng tùy hỷ, tất cả chư vị nơi đại chúng cũng xin tùy hỷ.

Như lại có chư Thiên, các chúng Long, Dạ-xoa, cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na, thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng không đúng theo như phần đã phân của các Bậc Thế Tôn xưa thì ta sẽ chuyển giao lại cho các chúng Thiên, Long khác lo việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng.

Chư vị đều tùy theo các quốc độ được phân mà thực hiện tốt công việc hộ trì.

Ta nay đem quốc độ Ba-la-nại phó chúc cho các vị Càn-thát-bà Thiện Phát với một ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Tiên A-ni-la với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Tu-chất-đa-la với vô số quyến thuộc, Long vương Đức-xoa-ca với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Đại Hắc với năm trăm quyến thuộc, các vị phải dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng cõi nước Ba-la-nại, nhằm khiến cho chánh pháp của ta được trụ thế bền lâu, dòng giống Tam bảo luôn được nối tiếp phát huy, không hề bị đoạn tuyệt. Lại cũng nhằm để ngăn chận tất cả những chúng sinh xấu ác.

Hết thảy chư vị kể trên cùng với đám quyến thuộc cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin nhận lãnh công việc sắp xếp hộ trì nuôi dưỡng khắp mọi cảnh giới thuộc nước Ba-la-nại, nhằm ngăn chận những điều có hại, nuôi dưỡng những điều đem lại lợi ích an lạc cho muôn loài, nhất là công việc ngăn chận dứt trừ những chúng sinh xấu ác, bất thiện.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cũng đồng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ca-tỳ-la-bà phó chúc cho các vị: Khẩn-na-la Tiên Hỏa Hộ với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Câu-sí-la Thanh với một vạn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Bà-thát-bạt-đế với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Xa-ma-na-trì với hai vạn quyến thuộc, Long vương Bạt-na-mâu-chi với một vạn quyến thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Ma-ha Bát-xa với năm trăm quyến thuộc, hai vị đại Thiên nữ Chiên-trì và Chiên-trà-lê mỗi vị một vạn quyến thuộc, các vị phải gắng

sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng quốc độ Ca-tỳ-la-bà, nhất là nhằm ngăn chận dứt trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Hết thảy các vị kể trên cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi cùng với đám quyến thuộc xin dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng quốc độ Ca-tỳ-la-bà với khắp mọi cảnh giới, bờ cõi, nhất là nhằm ngăn chận trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Đức Phật cùng đại chúng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-già-đà phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Trụ Diễm Quang với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Ưu-ba-la với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Lạc Thanh với một ngàn quyến thuộc, hai vị Long vương Thiện Tý và Thiện Ý mỗi vị một vạn quyến thuộc, A-tu-la Khổng Tước Vị với năm trăm quyến thuộc, đại Dạ-xoa Câu-na-la với ba ngàn quyến thuộc. Dạ-xoa Quân-tỳ-la với trăm ngàn quyến thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Thập Tượng với trăm ngàn quyến thuộc, hai vị Thiên nữ Tháo Ác và Đoạt Ý mỗi vị mười ngàn quyến thuộc, chư vị hãy cùng chung sức hộ trì nước Ma-già-đà, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật cùng hết thảy chư vị trong đại chúng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn đem quốc độ Câu-tát-la phó chúc các vị: Thiên tử Mê-đề-yết-na với một ngàn quyến thuộc, đại tướng Càn-thát-bà Lạc Thắng với mười ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Ô-ma với một ngàn quyến thuộc, Long vương Cụ Đức với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Phất-sa-bát-đế với năm trăm quyến thuộc, hai đại tướng Dạ-xoa Bà-lâu-na và Bà-lâu-na vương mỗi người năm vạn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Na-đồ-ca với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Ma-ni-tỳ-lê với một ngàn quyến thuộc, tất cả chư vị hãy cùng chung sức hộ trì nước Câu-tát-la, nhất là dốc ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật cùng đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem cõi nước Ương-già phó chúc cho các vị: Thiên tử Nguyệt Âm với một vạn quyến thuộc, hai đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục và Triêm-phù-lâu mỗi vị mười ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la A-ma-la Quân với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Sư Tử Tàng với năm trăm quyến thuộc, hai vị đại Dạ-xoa Chiên-đàn và Lực Tràng mỗi vị năm ngàn

quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Nô-la-xa với hai ngàn năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Ma-ha Ca-lê với hai ngàn năm trăm quyến thuộc, tất cả chư vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ương-già, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bát-già-la phó chúc cho các vị: Thiên tử La-noa-thời với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Lạc-ca với bảy trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-diệp với một ngàn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Bát-chi-ca với năm ngàn quyến thuộc, A-tu-la An-xà-cù-ba với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Lạc Man với năm trăm quyến thuộc, hai vị Thiên nữ Tả Hắc và Vương Phát mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, hết thảy chư vị hãy cùng chung sức hộ trì quốc độ Bát-già-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tô-ma phó chúc cho các vị: Thiên tử Bảo Kế với năm ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Ma-đầu-mạn-đa với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Thắng Lũ với một ngàn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Ưu-ba-bát-già-ca với hai ngàn quyến thuộc, Long vương Hắc với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Tri Dục với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Cưu-la-bà với sáu trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Tư-đa và Bác-xoa mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị phải cùng góp sức hộ trì cõi nước Tô-ma, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-thấp-bà phó chúc cho các vị: Thiên tử Lư-hê-nô với một ngàn hai trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Lưu Thủy với một ngàn quyến thuộc, tướng quân Dạ-xoa Ma-ni-thác-la với năm ngàn quyến thuộc, A-tu-la A-chu-la với sáu trăm quyến thuộc, Long vương Nhật Quang với vô số quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Ma-ni-thác-lợi với năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Bất Khả Thủ và Mã Thắng mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, tất cả chư vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước A-thấp-bà, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-thâu-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Trạch với mười ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Tĩnh Minh với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Du Thê với hai trăm quyến thuộc, hai vị đại Dạ-xoa Thắng Dục và Thừa Nhân mỗi vị một ngàn năm trăm quyến thuộc, Long vương Vô Cấu với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Già-lăng-thác-lợi với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Mặc Sắc với một ngàn quyến thuộc, Thiên nữ Đoạt Ý với hai ngàn quyến thuộc, tất cả các vị cùng góp sức hộ trì cõi nước Ma-thâu-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chi-đề-da phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Hiền với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà A-trá-ca với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Vô Cấu với một ngàn quyến thuộc, hai vị Dạ-xoa Trừ Kiết và Vô Kiết mỗi vị năm trăm quyến thuộc, Long vương Diệu Hiền với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Phổ Trúc với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Ngưu Vương với ba trăm quyến thuộc, Thiên nữ Thắng Ưu-ba-la cùng với con cái, quyến thuộc, các vị hãy cùng góp sức ủng hộ cõi nước Chi-đề-da, nhất là nhằm ngăn trừ các chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-sa phó chúc cho các vị: Thiên tiên Nguyệt Quang với mười ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Liên Hoa Hương với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-đà-na Quả với năm ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Đại Quả với năm ngàn quyến thuộc, Long vương A-lâu-na với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Ác Thọ với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Diệp Nhãn với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ A-na-ca Hoa với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Bà-sa, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Xa-da phó chúc cho các vị: Thiên tử Ma-hê-thủ-la với năm ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Bất Tửu với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Ly Cấu với một ngàn quyến thuộc, hai Dạ-xoa Nhân-đà-la và Tô-ma mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, Long

vương Thiện Hiện với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà với năm trăm quyến thuộc, hai Cưu-bàn-trà Ưu-ba-đàn-đề và Ngật-lợi-ca-xa mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Quỷ Tử Mẫu và Thiện Hộ mỗi vị một vạn quyến thuộc, tất cả các vị hãy dốc sức cùng hộ trì cõi nước Xa-da, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ưu-thiền-ni phó chúc cho các vị: Thiên tử Nguyệt Vân với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Môn-mâu với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Ma-ni Nhĩ với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Ngũ Ác với một ngàn quyến thuộc, Long vương Sơn Tý với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Mộc Thủ với ba trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Thiện Hiện với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Mao-xỉ với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ưu-thiền-ni, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tu-la-trá phó chúc cho các vị: Thiên tử Pháp Hoa với trăm ngàn quyến thuộc, tướng Càn-thát-bà Cụ Dục với một vạn quyến thuộc, Tiên Khẩn-na-la Sơn Bố với một trăm quyến thuộc, Long vương Nan-đà với mười ngàn quyến thuộc, A-tu-la Lư Nhãn với năm trăm quyến thuộc, đại Dạ-xoa Thiện Đăng với một ngàn quyến thuộc, tướng Cưu-bàn-trà Đại Đỗ với một ngàn quyến thuộc, Thiên nữ An Ẩn với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Tu-la-trá, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-ha-la-sả phó chúc cho các vị: Thiên tử Khổng Tước Phát với năm trăm quyến thuộc, hai Càn-thát-bà Lạc Dục và Hổ Tựu mỗi vị năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Nhũ Vị với một trăm quyến thuộc, Long vương Chủ Thủy với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Lạc Bảo với năm trăm quyến thuộc, hai đại Dạ-xoa Cổ-đê-cước và Quân-na-la mỗi vị một ngàn quyến thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Bát-đầu-ma-ca với năm trăm quyến thuộc, đại Thiên nữ Bà-lâu-ni với năm ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ma-ha-la-sả, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thâu-lư-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiên Kim với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Thiện Hiếp với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Bạch Sắc với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Thế Biện với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Đại Phú với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Cực Ác và Thiên nữ Ma-ni Quả mỗi vị năm ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Thâu-lư-na, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-ni-thiêm-bỉ phó chúc cho các vị: Thiên tử Hoa Âm với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Na-la-diên với hai trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-hê-thủ-la Hoa với ba trăm quyến thuộc, A-tu-la Ba-lai-nại Tử với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Xích Mục với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Tuyết Vương với một trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy dốc sức cùng hộ trì cõi nước Ma-ni-thiêm-bỉ, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ba-trá-la-phất phó chúc cho các vị: Thiên tử Sa-la-lưu-chi với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Nhân Hoa với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-ni-cù-sa với ba trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Thanh-khư-lưu-chi với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Sa-la-địa với năm trăm quyến thuộc, Long vương Thi-lợi-cù-sa với tám trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Phù-lưu-ni với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Tỳ-lâu-trì với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ba-trá-la-phất, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Càn-đà-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Hỏa Bố với ba ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Hỷ-ca với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Đại Thắng với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Sư Tử Phát với năm trăm quyến thuộc, Long vương Y-la-bát với một ngàn quyến thuộc, Long vương Hiền Lực với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la

Tinh Khí Chủ với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Viên Hầu Thanh với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Ma-ni và Tần-đầu mỗi vị một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị phải cùng góp sức hộ trì cõi nước Càn-đà-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-bàn-đề phó chúc cho các vị: Thiên tử Sư Tử Ái với năm ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Ma-la-mạn-đa với hai ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Thắng Mục với một trăm quyến thuộc, hai Dạ-xoa Tô-ma và Địa Hành mỗi vị một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Băng-gia-la với ba ngàn quyến thuộc, Long vương Bà-tư-đà-đồ với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Quân-na-la-xoa với một ngàn quyến thuộc, hai Thiên nữ Ưu-ba-la và Lưu Tuyền mỗi vị hai ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước A-bàn-đề, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-lâu-noa-bạt-đế phó chúc cho các vị: Thiên tử Kê-sa-lợi với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Chúng Thải với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Bác-xoa-lưu-chi với hai trăm quyến thuộc, hai Long vương Ca-trà và Ưu-ba-ca-trà mỗi vị hai ngàn quyến thuộc, A-tu-la Tỳ-ma với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Nguyệt Diễm với ba trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Tự Hộ và Ma-ni-tần-đầu mỗi vị một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bà-lâu-noa-bạt-đế, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Đế-bạt-ni phó chúc cho các vị: Thiên tử Sư Tử Xỉ với năm ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Tát-đà-mạn-đa với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Mâu-ni-tát-la với một trăm quyến thuộc, hai Dạ-xoa Ma-ni Hiền và Mãn Hiền mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Thiết Nhĩ với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà A-bàn-đa với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Tát-phất-ni và Bát-chi mỗi vị một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Đế-bạt-ni, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chiêm-ba phó chúc cho các vị: Thiên tử Hương Vân cùng các vị Thiên tiên với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Đức-man với hai trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Cầu-trù-già với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Kiên-mao với năm ngàn quyến thuộc, A-tu-la Ca-na-ca với một trăm quyến thuộc, hai Cưu-bàn-trà Thiện Hiện và Cận Hiện mỗi vị năm vạn quyến thuộc, Thiên nữ Thập Mục với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Chiêm-ba, nhất là nhằm ngăn chận các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tất-đô-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Xích Vân với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Triêm-phù-lâu với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-ni-già-bà với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Nan Thắng với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Nê-đồ-cưu-chi với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Bỉ-nậu-ca với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Tĩnh Mặc và Thiện Mục mỗi vị một ngàn năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Tất-đô-na, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tây địa phó chúc cho các vị: Thiên tử Sơn Nhãn với hai trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Pháp Hỷ với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Tẩu-chi, La-bà với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Đại Thân với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Chấp Đao với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Chỉ-lưu với ba trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Kim Quang và Hắc Quang mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Tây địa, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phú-lâu-sa-phú-la phó chúc cho các vị: Thiên tử A-la-bô-tư với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Nan-đề với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Tịnh Chúng với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Ma-ni Hoa với một ngàn quyến thuộc, hai Long vương Ca-đồ và A-bà-la-la mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, Ca-lâu-la Đại Bố với một trăm quyến thuộc, A-tu-la Ngật-đa Tôn Địa với năm trăm quyến

thuộc, Cưu-bàn-trà Thiêu Trúc với năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Đa-lư-tư và Tam Mục mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức chăm lo việc hộ trì cõi nước Phú-lâu-sa-phú-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ô tràng phó chúc cho các vị: Thiên tử Tập Âm với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Hoa Quang với ba trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Thiện Bố với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Ca-la-bà-đề với năm trăm quyến thuộc, Long vương Lang-phù-la với ba trăm quyến thuộc, A-tu-la Già-mạn-trì với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Mạn-đà-quả với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Ha-lê-đế và Nhiễm Hiền mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Ô tràng, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ký-tát-ly phó chúc cho các vị: Thiên tử Hắc Sắc với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Kim Sắc với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Bạt-na-mâu-chí với tám mươi quyến thuộc, Dạ-xoa Tán Phát với năm trăm quyến thuộc, Long vương Lực Thiên với một trăm quyến thuộc, A-tu-la Na-khư-già-lợi với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Vô Cấu Thanh với tám mươi quyến thuộc, hai Thiên nữ Thắng Châm và Hiết Thiên Nữ mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ký-tát-ly, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Kim tánh phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiền-na Ly-sa-bà với năm trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Ma-na-bà với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Thiện Xứng với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Thiền-na Ly-sa-bà với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Bảo Quán với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Hương Ý với tám mươi quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Kim tánh, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-đô-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Ca Tán với một trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Ngũ Kế với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Uy Đức với tám mươi quyến thuộc, Dạ-xoa Kiên Mâu với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Băng-già-la với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Hiền Mục với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Triêm-phù-lâu với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Ma-đô-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tẩu-ly-ca phó chúc cho các vị: Thiên tử Tài Mục với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Thiện Đỉnh với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Xa-ma-cưu-tư với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Kiên Cố với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Da-bà-na với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Vô Úy với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Bạt-la-đầu-bà-xà với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Đạm-bà-hà-lợi với tám trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Cồ-già-xoa với ba trăm quyến thuộc, La-sát Đạm-bà-hà-lợi với năm trăm quyến thuộc, La-sát Thích-ca với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Tẩu-ly-ca, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bát-già Nang-già-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Bà-bà-xoa với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Nguyệt Quang với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Vi Mục với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Đại Vân với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Ha-nô-xà với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Ma-ni Chỉ-tát-lê với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Đa-ma-la-bà-lợi với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bát-già Nang-già-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ba tư phó chúc cho các vị: Thiên tử Đàn-nô-sư với năm ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Câu-tỳ-la với ba ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Lê-bỉ-ma-sư với một ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Trụ Dũng với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Na-ma-la vương với năm

trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Am-la-đề-tha với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Y-sa-na-thời với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Kiệt-sa-câu-chi với bốn ngàn quyến thuộc, La-sát Na-la-tư với năm ngàn quyến thuộc, La-sát Ha-lê-đạt với hai ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ba tư, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Sắc cần phó chúc cho các vị: Thiên tử Khư-lâu-na với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Diệu Hảo với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Đế-lợi-ca với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Tam Bát với hai vạn quyến thuộc, Dạ-xoa Bố Úy với mười ngàn quyến thuộc, Long vương Hưu Lưu Hiết với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Kim Nhĩ với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Thiện Lâm Thọ với một ngàn quyến thuộc, La-sát Kim-chỉ-tát-la với năm ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Sắc cần, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phả-da-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Hải Bố với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Na-trà-phù với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Mã Mục với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Hoa Xỉ với hai ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Đại Xỉ với một ngàn quyến thuộc, Long vương Ưu-ba-la Nhĩ với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Động Thủ với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Giải Thoát với một trăm quyến thuộc, La-sát Nữ Chất-ma-chỉ-tát-lê với năm trăm quyến thuộc, hai La-sát Hắc Xà và Hộ Môn mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, La-sát Nguyệt Quang với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Phả-da-na, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thi-lợi-da-ma phó chúc cho các vị: Thiên tử Hắc Phát với một trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Kim Tý với tám mươi quyến thuộc, Khẩn-na-la Phong Hương với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa A-lâu-na với một ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Bát Phát với một ngàn quyến thuộc, Long vương Thượng Dũng với một trăm quyến

thuộc, A-tu-la Khoái Tác với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Hương Đồng với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Hắc Trạch với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Thi-lợi-da-ma, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bạt-ly-ca phó chúc cho các vị: Thiên tử Xích Đồng Sắc với tám trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Mị Nhãn với một trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Châm Hắc với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Mâu Nhĩ với năm ngàn quyến thuộc, Long vương Y-la-yết-na với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Tức Ngưu với một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà A-tỳ Noa-tát-lợi với năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Trường Miêu và Diệu Thắng mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Bạt-ly-ca, nhất là nhằm ngăn chận các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Kế-tân-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Bố Hắc với năm mươi quyến thuộc, Càn-thát-bà Ngũ Âm với một ngàn quyến thuộc, Khẩn-na-la Thủy Tánh với năm trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Hoàng Chấp với ba vạn quyến thuộc, hai Dạ-xoa Trường Sinh và Lưu Vân Giải Thoát mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, Long vương Hầu-la-đồ với mười ngàn quyến thuộc, A-tu-la Uất-kim với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Đà-lâu-bạt-ni với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Chánh Biện với một ngàn quyến thuộc, La-sát Nữ Viên Lâm với mười ngàn quyến thuộc, tất cả các vị cùng chung sức hộ trì cõi nước Kế-tân-na, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ưu-la-xa phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Na-la-ma với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Ngũ Bố với hai ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Thi-lợi-sa với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ưu-la-xa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Khư-la-bà-la phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Thời-lan-na với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Hoa Bảo với một ngàn quyến thuộc, Long vương Thiện Lạc Mục với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Bố Nhân với năm trăm quyến thuộc, Thiên nữ Thuận Dục với một trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Khư-la-bà-la, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-sơ-cư-ca phó chúc cho các vị: Dạ-xoa Mâu-ni Khư-lợi với hai ngàn quyến thuộc, La-sát Hảo Thí với một ngàn quyến thuộc, Long vương Bà Trĩ với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Chỉ Vân với một trăm quyến thuộc, La-sát Nữ-ha-lê-đế với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước A-sơ-cư-ca, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Đạt-la-đà phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Bỉ-bà-đạt-lợi với một trăm quyến thuộc, ba Dạ-xoa Đạo Lộ, Hoàng Đầu và Dũng Kiện mỗi vị một ngàn quyến thuộc, Long vương Bạt-đà với hai ngàn quyến thuộc, Long vương Khổng Tước Mao với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Sinh Giải và Mao-la-xà-lợi mỗi vị hai trăm năm mươi quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Đạt-la-đà, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phất-lê-sa phó chúc cho các vị: Hai vị Dạ-xoa Đoạt Ý và Giới Hiền mỗi vị năm trăm quyến thuộc, Long vương Vân Phúc với ba trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Ly Ác với tám mươi quyến thuộc, Thiên nữ Tao-bạt-chất-la với một trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Phất-lê-sa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Già-xa phó chúc cho các vị: Hai vị Càn-thát-bà Trì Hoa và Ma-hầu-la-già mỗi vị một ngàn quyến thuộc, hai Dạ-xoa Kim Chỉ Trì và Tỳ Trì mỗi vị hai trăm năm mươi quyến thuộc,

hai Long vương Quang Chưởng và Thắng Đoạt mỗi vị năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ A-lâu-ni và Hoa Mục mỗi vị hai trăm năm chục quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Già-xa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Già-cư-ca phó chúc cho các vị: Long vương Kiếm-bà-la với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Cực Ác với một trăm quyến thuộc, Tỳ-xá-già Na-chu-ba với một trăm quyến thuộc, La-sát Nữ Tinh Mục với năm trăm quyến thuộc, tướng ngạ quỷ Thiên Khải với hai trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Hiết Ác với ba trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Già-cư-ca, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Si-đê phó chúc cho các vị: Hai Long vương Cụ Túc và Thiện Đạo mỗi vị một trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Kiên Mục với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Bát-tỳ-na-da-ca với một trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Đạo Thần và Thi-lợi mỗi vị hai trăm năm mươi quyến thuộc, hai Thiên nữ Kha Bối và An Trụ mỗi vị năm mươi quyến thuộc, tất cả các vị cùng chung sức hộ trì cõi nước Si-đê, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Sa-lặc phó chúc cho các vị: Thiên tử Phát Sắc với một trăm quyến thuộc, Càn-thát-bà Hộ Quốc với một trăm quyến thuộc, hai Dạ-xoa Phật Hộ và Trợ Bạc mỗi vị năm trăm quyến thuộc, Long vương Khổng Tước Hạng với một trăm quyến thuộc, Long nữ Sơn Mục với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Ngật-lợi-ba-xa với năm trăm quyến thuộc, hai Thiên nữ Trì Đức và Long Hộ mỗi vị hai trăm năm mươi quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Sa-lặc, nhất là dốc ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Vu-điền phó chúc cho các vị: Thiên tử Nan Thắng với một ngàn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Tán-chi với

mười ngàn quyến thuộc, đại Dạ-xoa Cổ Dương Cước với tám ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Kim Hoa Man với năm trăm quyến thuộc, Long vương Nhiệt-xá với một ngàn quyến thuộc, Thiên nữ A-na-khẩn-thủ với mười ngàn quyến thuộc, Thiên nữ Tha-nan-xà-lê với năm ngàn quyến thuộc. Ngoài ra còn có Tỳ-sa-môn Vương dốc gia hộ thần lực giúp cho các vị chung lo hộ trì quốc độ Vu-điền, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Quy tư phó chúc cho các vị: Thiên tử Mâu Khải với một ngàn quyến thuộc, đại Dạ-xoa Hoàng Đầu với một ngàn quyến thuộc, La-sát Nữ Yểm Tài với một ngàn quyến thuộc, đại Dạ-xoa Hầu Hộ với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Thúc Xỉ với một ngàn quyến thuộc, hai La-sát Thi-lợi-già-trá và Lộc Xỉ mỗi vị năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Quy Tư, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-lâu-ca phó chúc cho các vị: Dạ-xoa Khiên Trà với một ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà A-bà-ca-lợi với một trăm quyến thuộc, La-sát Thùy Nhũ với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bà-lâu-ca, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Hề-chu-ca phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà vương Hoạt với năm trăm quyến thuộc, Long vương Hề-ty-la với một trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Hề-chu-ca, nhất là dốc sức ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ức-ni phó chúc cho các vị: Đại tướng Dạ-xoa Dũng Kiện Chấp Lỏa với một ngàn quyến thuộc, Long vương Tượng Nhĩ với ba ngàn quyến thuộc, hai La-sát Nữ Cát-ca-tri và Tuyết Trì mỗi vị hai ngàn năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ức-ni, nhất là dốc sức ngăn trừ các loài chúng sinh

xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thiện thiện phó chúc cho các vị: Thiên tử A-la-tri với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa A-sa-ca với năm ngàn quyến thuộc, La-sát Nữ Vô Trước với mười ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Thiện thiện, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Khẩn-na-la phó chúc cho các vị: Đại Dạ-xoa Xích Mục với mười ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Bất Động với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng dốc tâm hộ trì cõi nước Khẩn-na-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chấn Đán phó chúc cho các vị: Thiên tử Tỳ-thủ-yết-ma với năm ngàn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Ca-tỳ-la với năm ngàn quyến thuộc, các vị đại tướng Dạ-xoa: Pháp Hộ, Kiên Mục, Đại Mục, Dũng Kiện Quân, Ma-ni-bạt-đà, Hiền Mãn, Trì Uy Đức, A-đồ-bạt-câu, Bát-chi-ca, mỗi vị đại tướng với năm ngàn quyến thuộc. Các vị Long vương: Bà-tu-cát, Tu-ma-na Quả, Phất-sa-tỳ-ma, mỗi vị với năm ngàn quyến thuộc, Quỷ Tử Mẫu Thiên Ha-lê-đế với năm ngàn quyến thuộc, đại Thiên nữ Y-la-bà-thư với năm ngàn quyến thuộc, đại Thiên nữ Song Đồng Mục với năm ngàn quyến thuộc, tất cả các Hiền thủ phải dốc sức cùng nhau lo việc hộ trì cõi nước Chấn Đán, nhằm dứt trừ hết thảy mọi sự việc quấy hại, tranh giành, thù oán, phẫn nộ, kiện cáo, hai bên giao chiến, đói khát, bệnh dịch, các hiện tượng gió mưa trái thời, lạnh nóng thất thường. Lại cũng nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh bất thiện, xấu ác, các trường hợp sân hận, thô bạo, khổ não bức bách, mọi sự vật không đem lại an lành, nhờ đấy Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo luôn được nối tiếp không bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng, chư Thiên, chúng nhân đạt được nhiều lợi ích, an vui. Chính do nhân duyên ấy mà chư vị ở đời này cũng như đời sau luôn được an lạc.

Các vị Thiên tử, đại tướng Dạ-xoa, Long vương, Thiên nữ đều cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cùng xin dốc lòng hộ trì cõi nước Chấn Đán, nhằm dứt trừ hết thảy mọi hiện tượng tranh giành xâu xé, cho đến công việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần. Đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không ham nẻo tích tụ của thế tục, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp với chánh pháp, thì chúng tôi càng dốc sức hộ trì nuôi dưỡng bội phần.

Đức Phật tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Chư vị nên dốc tâm hộ trì chánh pháp của ta như thế.

Hết thảy chư vị đến dự pháp hội hiện có nơi đại chúng cũng đều tùy hỷ và tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Ta đã đem tất cả các quốc độ trong cõi Diêm-phù-đề phó chúc cho chư Thiên cùng các vị Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, Long vương, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, chư Thiên nữ… Hết thảy chư vị được phó chúc ấy đều nên gắng sức thực hiện tốt công việc hộ trì nuôi dưỡng mọi loài chúng sinh. Vì thế mà chư vị nên rõ là còn một số đông các vị Long vương chẳng được phân công. Đó là các vị Long vương: Sa-già-la, A-na-bà-đạp-đa, Y-la-bạt, Bà-lâu-na, Thiện Trụ, Đức-xoa-ca, Hằng Hà, Tân-đầu, Bác-xoa, Tư-đà, Đề-thủ-ni, Ma-hê-mô-già-lợi, Kim Hiếp, Bạt-trí-tô-đa, Phất-bà-bát-xa, Chúng Sắc Vân, Câu-na-bạt-đế, A-tư-đa, Già-di-la, Hương Sơn, Na-la-diên Diện, Bà-bà-mâu-chi, Na-đà-xoa, nói chung là khoảng một trăm tám mươi vạn chư vị đại Long vương như vậy, trụ nơi cõi Diêm-phù-đề chẳng được phân, các vị ấy phải nên tỏ ra hiểu biết, nhẫn nại, chớ hờn giận. Chư vị đều trụ nơi cung điện vốn có của mình để góp phần hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, sẽ tạo được nhiều lợi ích cho mọi loài chúng sinh. Do từ nhân duyên ấy mà chư vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện được tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát ấy đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến chư Thiên nữ, vì nhằm hộ trì bao nhiêu là quốc độ nên cũng dốc sắp đặt, ổn định để nuôi dưỡng hết thảy mọi chúng sinh, vì thế mà một số đông các vị đại vương Dạ-xoa đã không được phân. Đó là các vị Dạ-xoa vương: Tiễn Mao, Xa-la-tỳ, Ca-trá-thủ-lợi, Bà-la-mục-xí, Bà-la-trĩ, Bà-ma-la, Kỳ-lê-ca-trá, Do-thê-ca, Kỳ-lê-ha,

Mãn Diện, Ca-xa-tỳ-đề, Hộ Quốc, Lâu-ca, Tiễn Trảo, Ba-na-lưu-chi, Lang-trảo, Sư Tử Bố, A-lâu-ni, Tu-la-xà-tỳ, A-trà-xà-lê, Đắc-xoa-lê-sư, Khôi Thủ, Tô-ma-na-hổ, La-ma-na-thì, Ác-xoa-ni-khí-la, Chất-đa-la, Phật-hộ, nói chung là có đến tám tần-bà-la chư vị đại tướng Dạ-xoa như thế, nương tựa nơi cõi Diêm-phù-đề thông qua vô số các đền chùa, vườn cây, ao suối, núi non, rừng rậm, bóng mát… để an trụ mà không được phân. Các vị ấy phải nên hiểu biết, nhẫn nại, chớ nên nóng giận. Tùy theo nơi chốn trú ngụ vốn có của mình, các vị hãy góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, nhằm đem lại lợi ích, an lạc cho muôn loài chúng sinh. Do từ nhân duyên đó mà các vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện tốt công việc tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát nữ ấy, đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công, phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến các vị Thiên nữ, vì nhằm hộ trì hàng loạt các quốc độ nên cũng dốc sức sắp đặt ổn định để nuôi dưỡng hết thảy mọi loài chúng sinh, vì vậy mà còn một số đông các vị A-tu-la vương chưa được phân. Đó là các vị A-tu-la vương: La-hầu-la, Tỳ-ma-chất-đa-la, Ba-la-đà, Siểm-bà-lợi, Mâu-chân-lân-đà, Tu-chất-đa-la, Bạt-trĩ-tỳ-lư-già-na, Tất-lợi-la-kỳ, Y-la-bạt-chi, Cù-ma-xà-tỳ, Tỳ-trà-xoa, Na-da-già-lợi, Già-xà-di-la, Sơ-la-đàn-trà, A-tư-mạt-la, Ca-ma-trật-tri, Bà-la-càn-đồ, Tất-tha-ma-ni, Ba-la-na-khư, Tát-bà-ương-già-xoa, Ngật-xa-bà-hầu, đại để có tới sáu vạn na-do-tha A-tu-la vương trụ nơi cõi Diêm-phù-đề chưa được phân. Các vị ấy phải nên hiểu biết, nhẫn nhục, chớ nên hờn giận, đều an trụ nơi các cung điện vốn có của mình góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, sẽ đem lại được nhiều lợi ích cho cuộc sống của mọi loài chúng sinh. Do từ nhân duyên ấy mà các vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện tốt công việc tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát nữ ấy, đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công, phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến các vị Thiên nữ vì dốc hộ trì bao nhiêu là các quốc độ, nên cũng dốc sắp đặt ổn định để nuôi dưỡng mọi loài chúng sinh, vì thế mà còn một số khá đông chư vị đại Thiên nữ chẳng được phân, các vị này phải nên tỏ ra hiểu biết, nhẫn nhục, chớ hờn giận. Đó là các vị Thiên nữ: Hiết Đại, Tao Quang, Địa Giải, Tăng Hộ, Giải Thoát, Tăng Thủy, Thiểu Nhiệt, Tịnh Mục, Nhiêu Tài, Bảo Tạng, Ma-ni Trảo, Hắc Thằng, Tùy Thời, Vương Đỉnh, Thiên Thủy, Nhãn Mục, Liên

Hoa, Ưu-đàm-bà-la, Xa-thi, Minh Cự Mục, Thiện Ý, Nan Thắng, Thắng Mục, đại thể là có đến sáu mươi hai trăm ngàn các vị đại Thiên nữ như thế, nương tựa nơi cõi Diêm-phù-đề thông qua vô số các đền tháp, chùa chiền, thành ấp, làng xóm, vườn cây, suối ao, núi hang, biển rộng… để an trụ nhưng chưa được phân công.

Các vị ấy sẽ tùy theo những nơi chốn trú xứ của mình góp sức vào việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, cũng là nhằm dứt trừ mọi sự kiện đáng lo sợ như tranh giành, thù oán, đói khát, bệnh dịch, giặc địch xâm lấn, các hiện tượng mưa gió trái thời, nóng lạnh thất thường, nhất là dốc ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác, mọi nẻo sân hận, bạo độc khổ não bức bách, mọi sự vật không đem lại an lành cho bao loài… nhờ đấy khiến cho Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo được nối tiếp không bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng ngày một phong phú, đem lại lợi ích an lạc cho chư Thiên, chúng nhân, vì thế phải luôn tinh cần gia thêm sự hộ trì nuôi dưỡng. Do từ nhân duyên đó chư vị nơi đời này cũng như đời sau luôn tạo được lợi ích an lạc cho mọi chúng sinh.

Lúc này, sáu mươi hai trăm ngàn chư vị Thiên nữ kể trên cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin dốc sức góp phần hộ trì nuôi dưỡng Phật pháp, nhằm dứt trừ mọi nẻo tranh giành xâu xé, làm tăng trưởng hết thảy ba thứ khí chất tinh thuần, nhất là đối với các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không ham nẻo tích tụ nơi thế gian, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn hòa hợp với đạo pháp, thì chúng tôi càng dốc tâm hơn trong việc hộ trì nuôi dưỡng ấy.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là chúng Thiện nữ! Chư vị hãy nên thực hiện công việc hộ trì như vậy.

Chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng cũng đều tùy hỷ và tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với hết thảy các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, cho đến các vị đại Thiên nữ:

–Này chư vị nhân giả! Hôm nay ta trao cho các vị pháp đại Đà-la-ni tâm nhằm dứt trừ mọi thứ tranh tụng. Chư vị thực hiện pháp Đà-la-ni tâm ấy, nơi mỗi quốc độ của chính mình, sẽ giúp điều chỉnh mọi hiện tượng tinh tú lệch hướng, thu phục mọi chúng sinh khiến họ có được lòng

kính tin chánh pháp, dứt trừ mọi cảnh tranh giành xâu xé. Đức Phật nói xong thì liền đọc chú:

"Đá địa dạ tha. Ma đà na. Ma đà na. Cu ma đà na. A bà ma đa. A hề ma đa. Ma đà na khư. A soa ma để ba la. Xa ma đế. A lỵ bà tam ma ma đế ni khư ma đế. Ba xa ma đế. Tô già la noa ma đế a tỳ ma đế. A la tỳ bà ma đế. Tất đà át tha ma đế. Xoa bà ma đế. Tô bà ha".

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy hướng về Đức Phật, chắp tay cung kính đảnh lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Tôi nay cũng xin nêu pháp đại Đà-la-ni, nhằm hàng phục các chúng Long cùng quỷ thần xấu ác để hộ trì quốc độ, ngăn trừ hết thảy mọi chúng sinh xấu ác.

Đại phạm Thiên vương nói xong tức thì đọc chú:

"Đá địa dạ tha. Đàm vô la mâu lâu la mâu lâu. Na già mâu lâu. Na già mâu lâu. A tẩu la mâu lâu. Dược xoa mâu lâu. Cưu bàn trà mâu lâu. Phú đan na mâu lâu. Ca trá phú đan na mâu lâu. A da bà mâu lâu hầu ha hầu ha mâu lâu. Ha ha ha ha. Mâu trù đế dược xoa mâu lâu la bà ha la bà ha. La bà ha. Tát bà ô xà la bà ha. Tô bà ha".

Bấy giờ, hết thảy các chúng hiện có như chư Thiên, Long vương, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na chuyên ăn uống máu thịt các loài khác, thảy đều kinh hoàng, hoảng sợ, lo buồn sầu não, nên hướng về Đức Phật cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Kính mong Thế Tôn với lòng đại Bi xin che chở giúp đỡ, khiến chúng tôi vẫn được tồn tại, sinh hoạt như trước.

Đức Phật nói:

–Các ngươi chớ nên quá lo buồn sầu não! Mọi thứ hiện có nơi đại địa như hoa quả, năm thứ lúa thóc hoa màu, các thứ dược thảo với mùi vị thanh tịnh, kể cả những thứ ấy chưa được dùng nên rơi rụng nơi đất cát bờ bãi. Như thế là những khí chất tinh thuần của các thứ hoa quả, dược thảo kể trên hoàn toàn đủ cho các ngươi sử dụng đem lại sự sống cho mình. Như lại có những chúng nhân tạo ra những món ăn thanh tịnh để lại nơi những bờ đất bãi cát, các ngươi cũng được sử dụng phần khí chất tinh thuần đó mà được no đủ. Còn có trường hợp các chúng Thanh văn đệ tử của ta tu tập thiền định, đem căn lành của chính họ chú nguyện, thì các ngươi cũng sẽ thêm được sức mạnh nơi thể lực, tinh khí thêm dồi dào, quyến thuộc, bạn bè cũng được tăng thêm về mọi mặt. Hoặc có các hàng

thí chủ hiến cúng cho những đệ tử của ta nào chùa chiền, vườn cây, ruộng đất nhà cửa, được nêu tên chú nguyện, thì các ngươi nên đối với các nơi chốn ấy bày tỏ sự tùy hỷ cùng hộ trì nuôi dưỡng, chính từ sự việc đó mà những cung điện trú xứ của các ngươi sẽ được tăng trưởng. Như có các hàng thí chủ hiến cúng cho các chúng đệ tử của ta những đồ ăn uống, y phục, dụng cụ để nằm, thuốc men và trong lúc thọ nhận đã nêu tên chú nguyện, thì các ngươi cũng bày tỏ sự tùy hỷ. Do sự tùy hỷ của các ngươi về công việc chú nguyện kia mà các ngươi liền có được mọi sự tăng trưởng về thọ mạng, ước nguyện, an lạc, bạn bè quyến thuộc, cùng uy lực. Như vậy là các ngươi ngày đêm phải nên tinh cần hộ trì nuôi dưỡng các hàng thí chủ cùng với người thọ nhận như trên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Đại Pháp vương lưỡng túc
Xem đại chúng và nói
Đế Thích, ông hỏi ta
Đều tùy theo sự phân.
Thiên, Long, Cưu-bàn-trà
Dạ-xoa, Tu, La-sát
Các nước cõi Diêm-phù
Mọi thành ấp, làng xóm.
Rừng cây cùng đồng ruộng
Núi động ao hồ suối
Pháp nhẫn được trụ bền
Mọi ác khiến trừ dứt.
Thảy sung túc, an vui
Vì chốn Diêm-phù-đề
Quỷ thần trong bốn cõi
Phó chúc dốc hộ trì.
Các ngươi rời quyến thuộc
Ta nay lại phân bố
Chớ sân hận ganh ghét
Nên bày tỏ tùy hỷ.
Chúng chư Thiên sống nhờ
Vị pháp, hỷ, thiền định
Hết thảy đều đứng dậy
Cùng thưa với Đức Phật:
Chúng tôi vì chánh pháp

Hộ trì Diêm-phù-đề
Thanh văn trì giới đủ
Chẳng ham nẻo tích tụ.
Cạo tóc chẳng giữ giới
Muốn khiến Pháp nhãn tăng
Chúng tôi đều dốc tâm
Hộ trì cùng nuôi dưỡng.
Bậc Đạo Sư nêu rõ:
Chánh pháp sau ta mất
Đủ trong năm trăm năm
Bền vững trụ giải thoát.
Năm trăm năm thiền tụng
Năm trăm năm tạo tháp
Sau đấy năm trăm năm
Xảy ra bao giành giật.
Thời ấy kẻ cạo tóc
Phá giới không hổ thẹn
Cúng dường cho hạng ấy
Cũng đạt phước vô lượng.
Thí như vàng vô giá
Trừ vàng đến bạc quý
Thâu thạch cùng đồng sắt
Bạch lạp và thiếc, chì.
Thế gian không vật báu
Chì, sắt là hơn hết
Phật bảo cũng như thế
Là Tối tôn bậc nhất.
Thứ đến Bích-chi-phật
La-hán chứng đạo quả
Đạt định, trì giới tịnh
Tăng tên gọi, không giới.
Thâm tín cầu giải thoát
Nên nhận mọi cúng dường
Không lâu trụ địa nhẫn
Tất chóng chứng Bồ-đề
Các Thiên tử Lục dục
Cõi báu các quỷ thần
Càn-thát-bà trụ rừng

Nơi biển mười đại Long.
Mười đại Cưu-bàn-trà
Dạ-xoa mười thần thông
Đều trụ cung điện cũ
Hộ trì chánh pháp ta
Ngạ quỷ chủ bãi vắng
Tỳ-xá-già nhà không
Phú-đan nương đồng ruộng
Ca-trá trú mả gò.
Như thế đều tùy hỷ
Nương phần đều hộ trì
Theo phần chẳng dốc hộ
Lại não hại mọi người.
Ta đem những chốn ấy
Chuyển giao cho chúng khác
Các chúng Long, Dạ-xoa
Càn-thát, Khẩn-na-la
Thiên nữ cùng Tu-la
La-sát, Cưu-bàn-trà.
Đều khắp các quốc độ
Sắp đặt, giữ, nuôi dưỡng
Ca-tỳ, Ba-la-nại
Ma-già, Câu-tát-la.
Bát-già cùng Ương-già
Tô-ma, A-thấp-bà
Ma-thâu và Chi-đề
Bà-sa cùng Da-da.
La-trá, Ưu-thiền-ni
La-sả, Thâu-lư-na
Nước Ma-ni-thiêm-bỉ
Càn-đà, Ba-trá-na.
Bát-đề, Bà-lâu-đế
Bạt-ni, Tất-đô-na
Chiêm-ba, Bát-phù-nị.
Phú-lâu-sa-phú-la
Ô Tràng, Ký-tát-lê
Kim Tánh, Ma-đô-la
Cõi Ba Tư, Sắc Cần

Bát-già Nang-già-la.
Nước Thi-lợi, Da-ma
Phả-da, Tẩu-lợi-ca
Kế Tân cùng Bạt-lợi
Khư-la, Ưu-la-xa.
Nước Già-xa, Già-cư
Đạt-la, Phất-ly-xa
Si-đề cùng Sa-lặc
Bà-lâu, Hề-chu-ca.
Vu-điền và Thiện Hiện
Quy Tư, Khẩn-na-la
Chấn Đán, các quốc độ
Hộ trì khiến ổn định.
Nơi hết thảy các nước
Chúng Long không được phân
Một trăm tám mươi vạn
Chúng Dạ-xoa không phân.
Cùng tám tần-bà-la
Tu-la chẳng được phân
Sáu vạn na-do-tha
Các Thiên nữ chẳng phân.
Sáu mươi hai trăm ngàn
Ta nay thảy khuyên nhủ
Đều trụ cung điện trước
Hộ trì chánh pháp ta.
Sẽ trao thần chú này
Ngăn trừ chúng sinh ác
Dứt hẳn mọi não hại
Cùng bao nẻo tranh giành.
Nắng hạn cùng lụt lội
Bệnh dịch và giặc cướp
Ba tinh khí luôn tăng
Mọi xấu ác đều diệt.
Hộ trì chánh pháp ta
Dòng Tam bảo thêm rạng
Chúng Tỳ-kheo, Thanh văn
Ba nghiệp luôn hòa hợp.
Cạo tóc, chẳng giữ giới

Tất cả đều hộ trì
Vì chúng Thanh văn ấy
Đều rời mọi nhà ruộng.
Ăn uống và thuốc thang
Mọi vật dụng cần thiết
Các thí chủ như thế
Các ngươi nên hộ trì.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 56

Hán dịch: Đời Cao Tề, Tam tạng
Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

Phần 18: CÁC TINH TÚ Thâu Tóm Hộ Trì Các Quốc Độ

Bấy giờ, Đức Phật nói với vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân và bốn Thiên vương:

–Này chư vị! Các bậc Thiên tiên thời quá khứ đã phân bố sắp đặt như thế nào đối với các nhóm tinh tú tỏa sáng để hộ trì tổng quát các quốc độ góp phần nuôi dưỡng muôn loài?

Chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân cùng bốn Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư vị Thiên tiên quá khứ đã phân bố sắp đặt ổn định về các nhóm tinh tú soi sáng, nhằm hộ trì khắp hết các quốc độ cùng nuôi dưỡng chúng sinh, ở trong bốn phương đều phân công giữ phần chủ trị.

Về phương Đông gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Giác chủ trị đối với các loài chim chóc.

2. Sao Cang chủ trị nơi những người xuất gia dốc cầu đạo Thánh.

3. Sao Đê chủ trị về các chúng sinh sinh sống ở nước.

4. Sao Phòng chủ trị về hạng sử dụng xe cộ cầu lợi.

5. Sao Tâm chủ trị đối với giới nữ.

6. Sao Vĩ chủ trị đối với các chúng sinh sinh sống nơi cồn bãi.

7. Sao Cơ chủ trị nơi những người chuyên về đồ gốm, sứ.

Về phương Nam gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Tỉnh chủ trị về những người chuyên nghề kim hoàn, rèn đúc binh khí.

2. Sao Quỷ chủ trị đối với hết thảy các bậc quốc vương, đại thần.

3. Sao Liễu chủ trị nơi Tuyết sơn và loài rồng.

4. Sao Tinh chủ trị đối với hạng cự phú trong thế gian.

5. Sao Trương chủ trị đối với đám giặc giã, trộm cướp.

6. Sao Dực chủ trị đối với hạng quý nhân.

7. Sao Chẩn chủ trị đối với nước Tu-la-trá.

Về phương Tây gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Khuê chủ trị về những kẻ đi thuyền bè.

2. Sao Lâu chủ trị về hạng buôn bán.

3. Sao Vị chủ trị đối với quốc độ Bà-lâu-ca.

4. Sao Mão chủ trị về loài trâu bò.

5. Sao Tất chủ trị về hết thảy chúng sinh.

6. Sao Tuy chủ trị đối với quốc độ Bỉ-đề-ha.

7. Sao Sâm chủ trị đối với tầng lớp Sát-lợi.

Về phương Bắc gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Đẩu chủ trị nơi quốc độ Kiêu-bộ-sa.

2. Sao Ngưu chủ trị đối với hàng Sát-lợi cùng quốc độ An-đa-bát-kiệt-na.

3. Sao Nữ chủ trị đối với quốc độ Ương-già-ma-già-đà.

4. Sao Hư chủ trị nơi quốc độ Bát-già-la.

5. Sao Nguy chủ trị đối với hạng nổi tiếng trong nghề trồng hoa, làm các vật dụng bằng hoa.

6. Sao Thất chủ trị các quốc độ Càn-đà-la, Thâu-lư-na cùng với các loài rồng rắn bó sát.

7. Sao Bích chủ trị về chúng Càn-thát-bà chuyên giỏi lãnh vực âm nhạc.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Các bậc Thiên tiên quá khứ đã bố trí sắp đặt các vị tinh tú trong bốn phương là như thế để dốc lo về việc hộ trì các quốc độ cùng nuôi dưỡng chúng sinh.

Lúc này Đức Phật nói với các vị Phạm vương:

–Chư vị hãy lắng nghe! Ta đối với chư Thiên tiên, chúng nhân trong thế gian, về tất cả mọi tri kiến đều là bậc thù thắng, tối thượng, nên cũng sai khiến các nhóm tinh tú soi sáng dốc hộ trì những quốc độ cùng nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị hãy nêu bày rõ cho các vị tinh tú được biết về chỗ các quốc độ chúng sinh đã được ta phân, mỗi mỗi vị hãy theo đấy mà dốc hộ trì nuôi dưỡng.

Đại Phạm vương và chư vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật nói với các vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: Vu-ma, Đà-lâu, Tất-chi-na, Nại-ma-đà, Đà-la-đà, Khư-sa, La-khư, Xa-ma, Hầu-la-bà, Xá-đầu-ca, Át-xà-bà, Một-già-ba, phó chúc cho sao Giác lo việc hộ trì tổng quát cùng nuôi dưỡng muôn loài, cũng dốc sức hộ trì cho "mặt trời của sao Giác" trong việc tạo dựng quốc độ, thành ấp, xóm làng cùng sự sinh sôi của muôn loài. Chư vị hãy nêu rõ cho sao Giác được biết.

Chư vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: A-la-đồ, Ha-lợi-na, Thúc-ca-la, Ba-lư-la, Phất-lợi-xa, Na-ma-đế, Câu-trí-sa, Tô-na-bà, Xa-ma, Bạt-đà-bà, phó chúc cho sao Cang thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: Khư-sưu-ca, Tín-đầu-bà-trì, A-ma-lợi, Dư-ni-mục-khư, Nan-đà-bà, Già-sa, Bạt-sử-câu-xà, Do-bà-ca, Bà-khư-la, Sa-bà-la, Già-lâu-đồ, Cưu-trù-ca, Bà-già-lợi-bà, phó chúc cho sao Đê thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười một quốc độ sau đây: Ba-đầu-ma, Phất-sắc-ca-la, Mục-đế, Tung-già-ma, Kỳ-lợi, Bất-ma-bà, Nam-kỳ-lợi, Già-ba-la, Tu-đế-đạt-xa, Đề-bà-na, Hề-chu-ca, phó chúc cho sao Phòng thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Hầu-la-bà, Cưu-la-bà, Mâu-la-bà, Năng-già-bà, Tô-đề-thát, Cưu-tri-ca, Thiên vương, Tỳ-na-bà, Ba-sưu-đa, Hề-ca, phó chúc cho sao Tâm thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Già-xà-phất, Ca-la-bà, Ca-

ca-ba-tha, Tất-đà-xoa, Uất-sắc-trá-la-bà, Đế-la-nam, A-la-tỳ, Na-bà, Phất-sắc-ca-la-bà, Ma-đâu-lợi, Ca-lâu-già-bạt-đế, Ma-vu-đạt-lợi, Tất-khương-xà, Bát-lợi-tê-la-bà, phó chúc cho hai sao Vĩ và sao Cơ thâu tóm chung lo công việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: Bà-sa, Ưu-thiền-ni, Ưu-lâu-tân-loa, Thâu-ni-bát-đa, Ma-đồ-bà, Tỳ-sử-noa-đề-ba, Già-la-yết-ba, Bà-la-chước-ca-la, La-ma-già-ma, Ca-thi-phất, Cưu-lâu-sa, Đà-tu, Lư-hê-đa, A-đà-đà-đồ, Đế-noa-bàn-na, Già-đạt-na, Tỳ-già-xà, phó chúc cho sao Tỉnh thâu tóm lo công việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai mươi lăm quốc độ sau đây: Ba-trá-lợi-phất, Ma-ni-lam-bà, Bà-lâu-na, Na-già-la, Yết-na, Bắc Bát-già-la, Đế-bạt-noa, Ta-la-sa, Chiêm-ba, Tô-đô-na, Cưu-lâu-sai-đa, Tây địa, phú-lâu-sa-phú-la, Hầu-di-đan, Lam-ma-bà, Cù-la, Hề-ma, Xà-da-ba-thê, Bà-cầu-di, Hằng hà môn, Đầu-bà-la-bà-đế, Chiêm-đạt-la-bạt-đế, Bà-lâu-ca-xa, Tô-ni-khí, Cù-sa-bạt-đế, phó chúc cho sao Quỷ thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Ký-tát-lê, Ma-ha-ni-thê, Ô-tràng, Tu-ni-khí, Ba-la-bà, Ưu-la-bà, Âu-đồ, Ni-khư, Càn-đồ-ba-la-bà, Bà-ký-đa, phó chúc cho sao Liễu thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: A-bỉ-già, Tô-bạt-noa, Xà-trá, Kim tánh, Ma-đâu-la, Tỳ-ma-thi-lợi, Kiểm-bà-lâu-già, Tô-lê, Bà-cầu-già, Tân-đầu-la-bà, Bà-la-na, Bát-già-nang-già-la, phó chúc cho sao Tinh thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Ba-tư, Ha-lợi-đà, Sắc cần, A-ma-la, Bà-la-bà, Tô-ma-ni-khí, Phả-da-na, Tam-mâu-già, Thi-lê-sa, Bà-lợi, Già-nâu-sa, Ma-già, Đâu-khư-la, Ma-đầu-sư-lợi, phó chúc cho hai sao Trương và sao Dực thâu tóm cùng chung lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: Già-la-bà-la, Ưu-la-xa, Kế-sử-noa, Bà-kỳ, Đàn-đa-ma-lợi, Bà-lâu-già, Đà-đồ, Đạt-noa, Tẩu-mâu-ký-xa, Cưu-luận-già-sa, Khư-la-bà-la, A-sơ-câu-ca, phó chúc cho sao Chẩn thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: Cưu-xa-phất-lợi, Khẩn-na-la, Ca-ty-la-ma-lợi, Tam-mô-sư, Âm-la-ni, Thì-bà-lợi, Hề-xà-ni, Ma-đâu-khiên-trì, Bát-đồ-lê, Mật-noa-lê, Tu-la-tỳ, Hầu-ma-đa-ni, phó chúc cho sao Khuê thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: Đề-đế-xa-bà, Tô-ma-bạt-la, Đa-la-tỷ-ni, A-xa-nhã, Câu-tát-la-tư, Tất-đô-na, Sa-la thuận trì, Khẩn-noa-đa-lợi, Thấp-bà-ni-lợi, La-bà-sư-cơ, Khư-trá-lê-tỳ, Khư-sa-lợi, Bạch mã, phó chúc cho sao Lâu thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: A-tư-na-khí, Quân-đà-la-tỳ, An-ni-sư, Già-câu-ba, Đâu-già-đế, Bô-chi, Chi-đa-tỳ-tất-đế, Ưu-si-đế, Bàn-đầu-bà-la, Tỳ-la-lê-ca, Ma-đà-la-tỳ, Ca-noa-ba-đế, Đạt-bà-sa-lê, phó chúc cho sao Vị thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười tám quốc độ sau đây: Ba-la-đam-la, Chỉ-thúc-ca, Bà-lâu-già, Thâu-lư-na, Ca-tỳ-la-bà, Xa-da, Mã-diện, Già-lâu-đồ, Kiêu-la-bạt-đà, Ngô-địa, Xà-bà-bạt-đế, Bỉ-lâu, Già-lâu-ha, Vu-điền, Già-phả-la, Cẩu-diện, Ni-bà-la, Câu-na-ta, phó chúc cho sao Mão thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười lăm quốc độ sau đây: Ma-già-đà, Bỉ-đề-ha, Tát-la, Hề-phù-ca, Mâu-ni-xa-da, La-la, Dư-ni-ca, Câu-tát-la, Bạt-sa-già, A-đồ, Bỉ-ha-ca, Át-na-bà, Già-da, Ni-bà, Bàn-la-bà, Bạt-tri-ni, Đà-lâu, Thi-lợi-mạn-đa, Di-già-phả-la, Ma-hê-thủ-la-ni, La-da, Kế tân, Bà-lư-sư-đa,

Sa-lặc, Ức-ni, Si-đề, phó chúc cho sao Tất thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai mươi lăm quốc độ sau đây: Ni-sa, Ca-thi, Xa-cưu-ni, A-trá-ma-xà, Khẩn-đà, Ma-bà-ma, Đạt-tỳ-ca, Bát-thành, Thù-đề-sa, Bà-tỳ-ca, Bà-cầu-đồ, Ma-ha-la-trá, Càn-đà-la, Ca-bà-ma, Bát-già-la, Đa-đồ-sa, Thủ-bà-ca, Ma-sư-bạt-na, Đâu-la-bà, Tô-ma, Bà-cầu, Ma-đa-ma-lợi, Ma-la-bà, Cưu-lưu, Cù-sa, phó chúc cho sao Tuy thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: A-thấp-bà, Xa-bạt-na, Ma-thâu-la, Ương-già-trá-bà, Ma-đầu-mạn-đa, Câu-chu-la, Mạn-già, Bà-cầu-ma, Câu-xà-bà, Chấn Đán, Thủ-la-tê-na, A-na-mâu-khư, Khư-la-bà-la, Tê-ma-sa, Na-nô-la-bà-bạt-đà, Mạn-trì-la-bà, Hề-chu-ca, phó chúc cho sao Sâm thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Tân-đầu-cưu-la, Cù-na-tất-tu, Ca-la-sai, Sa-la-sai, Đạt-la-nị-bát-đế, Hải quả, A-lâu-sắt-noa-la-bà, Na-bà-phất-sử-ba-la-bà, Ma-na-đâu-lợi, Dân-đà-la-bạt-đế, phó chúc cho sao Đẩu thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai cõi Sát-lợi, Thiên từ, phó chúc cho sao Ngưu thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: A-lâu-na, Cưu-tư-sa, La-xà-lợi, Chiêm-ba-đâu-si, Quy tư, Ma-lam-phù-sa, Xá-ca, Vật-đà-la-đa, Si-đề, Cù-sư, Bà-la-di, phó chúc cho sao Nữ thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: Nam-đề-bạt-di, Ba-la-thi, Mãn-phước, Ưu-la-xa, Lam-phù-sa, Ta-bà, Ma-đà-la-bà, Si-đề, Khư-sa, Sa-la-tư, Sư tử, Ha-ba-tha, Ha-lợi-cưu-thời, Ưu-ba-tỳ-la, Đa-la-ni, Tỳ-xá-ly, Ưu-ca-lợi, phó chúc cho sao Hư thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng

muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem chín quốc độ sau đây: Ca-xa-bỉ-đế, Ba-lợi-chi, Long hoa, Cưu-đồ-bà, Nan-đề-bạt-đàn-na, Bà-lâu-ca, Càn-đà-câu-trí, Sa-di-lợi, Da-sắt-trá-câu-lợi, phó chúc cho sao Nguy thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Hầu-mạn-đà, Xa-mạn-đà, Đầu-ma-ca, Thù-ma-ca, Kiều-sa-bà, Cưu-chi, Bác-xoa-lợi, Đức-xoa-thi-la, Bà-di-bà-lợi, Bạt-đà-bạt-đế, Ưu-ma-sai, Bạt-sa-đa-mâu-lợi-ma, Bà-lâu-ca-xa, Bà-la-bạt-đế, phó chúc cho sao Thất và sao Bích cùng thâu tóm chung lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Lại cũng hộ trì cho mặt trời của hai Sao tạo lập quốc độ thành ấp xóm làng cùng sự sinh sôi của muôn vật. Chư vị phải nêu rõ cho hai sao Thất và sao Bích cùng được biết.

Chư vị Phạm vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Bấy giờ Đức Phật nói với chư vị Phạm vương:

–Về các nguồn tỏ sáng ấy có bảy loại:

1. Mặt trời.

2. Mặt trăng.

3. Sao Hỏa.

4. Sao Mộc.

5. Sao Thổ.

6. Sao Thần.

7. Sao Thái bạch.

Còn về mười hai Thần đó là: Di-sa, Tỳ-lợi-sa, Di-thâu-na, Yết-ca-trá-ca, Tỷ-ha, Ca-nhã, đâu-la, Tỳ-lê-chi-ca, Đàn-ni-tỳ, Ma-già-la, Cưu-bàn và Di-na. Ta nay cũng khiến cho các nguồn sáng tỏa và các Chi Thần ấy thâu tóm để góp sức hộ trì các quốc độ, thành ấp, xóm làng cùng nuôi dưỡng muôn vật. Chư vị hãy nêu rõ cho các nguồn tỏa sáng và các chi Thần ấy đều được biết.

Các vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Bấy giờ, chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Hộ thế Tứ vương cùng với các đám quyến thuộc, thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như có các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không tham gia vào con đường kinh doanh của thế tục, không tích tụ các tài vật cùng giao thiệp rộng rãi với người đời, luôn dốc tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp với đạo pháp, luôn tự tu tỉnh, biết hổ thẹn, riêng mình an trụ nơi chốn A-lan-nhã để thực hiện các pháp lành, thì chúng tôi cũng vào lúc ấy, sẽ khiến cho các vị tinh tú, các nguồn tỏa sáng và các chi Thần góp sức thực hành đúng pháp nơi thế gian để ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác gây bao bức hại xâu xé. Lại cũng nhằm dứt trừ các hiện tượng đao binh, bệnh dịch, đói khát, mưa gió trái thời, nóng lạnh bất thường, làm cho chánh pháp của Phật luôn được tỏ rạng, trụ thế lâu bền, ba ngôi báu luôn được phát triển, không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn tăng trưởng, an trụ, đồng thời cũng khiến cho các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, ba nghiệp luôn thanh tịnh, hòa hợp, thể hiện sự dũng mãnh theo đúng pháp mà trụ.

Đức Phật nói với Trưởng lão A-nhã Kiều-trần-như:

–Vì nhằm làm cho chánh pháp của ta được trụ thế lâu bền, nhằm giúp cho mọi chúng sinh tạo được những thành tựu trọn vẹn, nên đối với tất cả các quốc độ trong cõi Diêm-phù-đề, các nước chỉ mang một tên gọi, các nước mang nhiều tên gọi, các nước đồng tên gọi, cùng với những nước không nêu tên, hết thảy đều được phân bố cho các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na, khiến họ dốc sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng chúng sinh. Lại cũng phó chúc cho các vị tinh tú, các nguồn tỏa sáng, các chi Thần góp phần vào công việc thâu tóm hộ trì các quốc độ cùng nuôi dưỡng muôn loài, nhất là nhằm làm cho ba ngôi báu luôn được phát triển, không hề bị đoạn tuyệt. Trong mọi quốc độ hiện có, cùng tên hoặc có nhiều tên gọi, hay nơi các cõi ấy có các chúng Dạ-xoa, La-sát cùng tên, hoặc có quốc độ không có tên gọi các quỷ thần, hay có quỷ thần an trụ, tất cả cùng được phó chúc khiến họ thực hiện việc hộ trì. Nơi cõi Diêm-phù-đề còn có các chúng quỷ thần khác không được nêu tên, cũng đều khiến họ góp sức vào công việc hộ trì.

Này Trưởng lão Kiều-trần-như! Hết thảy các chúng quỷ thần đều dốc phát tâm thực hiện việc hộ trì, nuôi dưỡng đối với chánh pháp, cũng như đối với các chúng Thanh văn đệ tử của ta đã dứt sạch hết mọi nẻo tích tụ, ba nghiệp luôn hòa hợp, thuận theo đạo pháp mà an trụ.

Này Trưởng lão Kiều-trần-như! Chư vị phải nên luôn an trụ nơi A-lan-nhã, dứt hết mọi nẻo tích tụ, ba nghiệp luôn tạo được tương hợp, con đường lìa bỏ nẻo sinh tử, hướng đến cõi Niết-bàn giải thoát, đem lại sự thành tựu cho mọi chúng sinh chính là như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Giúp chúng sinh thành tựu
Ta hỏi chư Thiên vương
Bậc Thiên tiên thời xưa
Phân bố sao khắp cõi.
Phạm thiên đáp lời ta:
Chư Thiên tiên quá khứ
Sắp đặt các tinh tú
Hộ trì pháp, chúng sinh.
Nay phó chúc các nước
Phải nên dốc nuôi dưỡng
Phó chúc chúng quỷ thần
Cùng góp sức hộ trì.
Sao, chi Thần, nguồn sáng
Đều khiến thâu tóm khắp
Hộ trì và nuôi dưỡng
Chánh pháp luôn tỏ rạng.
Hộ chúng Thanh văn tịnh
Không ham nẻo thế tục
Ngăn trừ chúng sinh ác
Cùng diệt mọi xấu đục.
Dòng Tam bảo không dứt
Ba tinh khí luôn tăng
Ngươi nói cho các chúng
Được rõ để hộ trì.
Ta khuyên các Thanh văn
Khiến Chánh pháp nhãn trụ
Phải nên dứt kiêu mạn
Tinh cần trụ Lan-nhã.
Lìa mọi nẻo sinh tử
Dốc hướng đến Niết-bàn
Vui trụ cảnh giới thiền
Giúp muôn loài thành tựu.

***

Phần 19: Tạo lập chùa tháp

Bấy giờ, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương và các đám quyến thuộc đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Phật nêu giảng là trong bốn cõi thiên hạ này, chư Phật Như Lai quá khứ đã từng kiến lập các ngôi tháp lớn thể hiện sự an trụ và tồn tại của đạo pháp, là chỗ nương tựa làm trú xứ cho chư Tiên tu tịch mặc giải thoát. Để cho nơi đời hiện tại cùng đời vị lai các ngôi tháp ấy luôn được phát huy vị thế của mình, Phật đã vì chư Bồ-tát Ma-ha-tát tuôn xuống những cơn mưa pháp lớn khiến luôn được sung mãn. Ngôi tháp lớn đầu tiên tên là Chúng tiên sở hưng. Các ngôi tháp tiếp theo lần lượt mang tên: Đức tích, Kim cang diệm, Hương thất, Siểm-bà-lê, Hiền thành, Tu-chất-đa-la, Thủy quang, Hương huân, Thiện kiến lập, Già-bà-la, Kim đăng, Lạc y, Mâu-chân-lân-đà, Kim cang địa, Từ-quật, Na-la-diên-quật, Cừ-ma-sa-la hương, Tuệ đỉnh, Đại đức quật, Thiện hiện, Thanh uất mậu quật, Hư không tử, Ngưu đầu chiên-đàn thất, Nan thắng. Đó là những ngôi tháp lớn đã được chư Phật quá khứ kiến lập thể hiện sự an trụ và tồn tại của chánh pháp, luôn là chốn gia hộ của chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và chúng tôi luôn tạo mọi sự cúng dường. Cũng như đối với các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, ở trong đời hiện tại cùng đời vị lai, gắn bó với các trú xứ là những ngôi chùa, tháp, tất cả chúng tôi xin dốc hộ trì, nuôi dưỡng.

Lúc này Đức Thế Tôn vui vẻ, mỉm cười, từ nơi bảo điện phóng ra vô số hào quang tỏa sáng chiếu khắp các phương. Tức thì trong bốn cõi thiên hạ này, khắp mọi nơi mọi chốn có đến vô lượng trăm ngàn chư Phật hiện ra. Cõi Phất-bà-đề ở phương Đông có tám vạn Đức Phật hiện ra. Cõi Uất-đơn-việt phương Bắc có một trăm ngàn Đức Phật hiện ra. Cõi Cù-đà-ni ở phương Tây có năm vạn Đức Phật hiện ra. Các quốc độ nơi hải đảo có đến trăm ngàn Đức Phật hiện ra. Ở cõi Diêm-phù-đề này có tới hai trăm năm mươi ngàn Đức Phật hiện ra khắp mọi xứ. Quốc độ Ba-la-nại có sáu mươi Đức Phật hiện ra. Quốc độ Ca-tỳ-la-bà có hai mươi Đức Phật hiện ra. Quốc độ Ma-già-đà có ba mươi Đức Phật hiện ra. Nước Ương-già-ma-già-đà có hai mươi Đức Phật hiện ra. Nước Câu-tát-la có năm mươi Đức Phật hiện ra. Nước Tu-la-trá có hai mươi Đức Phật hiện ra. Nước Ma-ha-la-trá có ba mươi Đức Phật hiện ra. Nước Càn-đà-la có mười

Đức Phật hiện ra. Nước A-bàn-đề có hai mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Bát-già-la có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Tô-ma có mười hai Đức Phật hiện. Nước A-diệp-bà có mười Đức Phật hiện. Nước Ma-thâu-la có mười Đức Phật hiện. Nước Tỳ-la có mười tám Đức Phật hiện. Nước Bà-sa có năm mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Xa-da có bốn mươi hai Đức Phật hiện. Nước Ưu-thiền-ni có hai mươi ba Đức Phật hiện. Nước Thư-lư-na-bàn-đa có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Thư-lư-na có ba mươi tám Đức Phật hiện. Nước Ma ni lam bà có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Ba-lê-phất có năm mươi lăm Đức Phật hiện. Quốc độ Bà-lâu-na-bạt-đề có bốn mươi tám Đức Phật hiện. Quốc độ Đề-bạt-na có hai mươi chín Đức Phật hiện. Nước Chiêm-ba có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Tất-đô-na có ba mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Tây địa có bảy mươi Đức Phật hiện. Quốc độ Phú-lâu-sa-phú-la có năm mươi Đức Phật hiện. Nước Ô tràng có hai mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Chỉ-tát-la có hai mươi hai Đức Phật hiện. Nước Kim Tánh có hai mươi chín Đức Phật hiện. Nước Ma-đâu-la có bốn mươi Đức Phật hiện. Nước Tốc-lợi-ca có hai mươi tám Đức Phật hiện. Nước Bát-già-nang-già có năm mươi tám Đức Phật hiện. Nước Ba Tư có hai mươi Đức Phật hiện. Nước Sắc-cần có bốn mươi Đức Phật hiện. Nước Thi-lợi-sa có ba mươi hai Đức Phật hiện. Nước Ba-khư-la có năm mươi tám Đức Phật hiện. Nước Kế tân có năm mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Ưu-la-xa có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Khư-la-bà-la có mười hai Đức Phật hiện. Nước A-sơ-câu-ca có hai mươi hai Đức Phật hiện. Nước Đà-la-đà có mười lăm Đức Phật hiện. Nước Ba-lư-na có hai mươi Đức Phật hiện. Nước Phất-ly-sa có mười lăm Đức Phật hiện. Nước Ca-sa có hai mươi tám Đức Phật hiện. Nước Già-câu-ca có hai mươi Đức Phật hiện. Nước Si-đề có bốn mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Sa-lặc có chín mươi tám Đức Phật hiện. Nước Vu-điền có một trăm tám mươi Đức Phật hiện. Nước Quy Tư có chín mươi chín Đức Phật hiện. Nước Bà-lâu-ca có hai mươi bốn Đức Phật hiện. Nước Hề-chu-ca có mười tám Đức Phật hiện. Nước Ức-ni có tám mươi Đức Phật hiện. Nước Thiện Thiện có hai mươi chín Đức Phật hiện. Nước Khẩn-na-la có tám mươi Đức Phật hiện. Nước Chấn Đán có hai trăm năm mươi lăm Đức Phật hiện. Nước La-la có hai mươi bốn Đức Phật hiện. Nước Ngô Địa có năm mươi Đức Phật hiện. Nước Tân-đà-bạt-trì có hai mươi lăm Đức Phật hiện.

Đức Phật nói tiếp:

–Này chư vị nhân giả! Các Đức Phật ấy đã hiện ra khắp mọi chốn núi rừng, làng xóm, thành ấp nơi những quốc độ trong bốn cõi thiên hạ này, đều từ chỗ biểu lộ thần lực của ta hiện nay, dựa trên số lượng các

ngôi chùa tháp đã từng được tạo lập nơi các quốc độ ấy. Tại khắp mọi nơi chốn kia các chúng Thanh văn đệ tử của ta trong hiện tại và vị lai, dốc sức tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp cùng tạo được sự tương hợp với ba thứ Bồ-đề, nói chung là các bậc Hữu học và Vô học đó đã thực hiện đầy đủ việc giữ giới, nghe nhiều biết rộng, hành thiện, hóa độ chúng sinh vượt qua biển sinh tử trong ba cõi. Lại có các hàng thí chủ, vì chúng Thanh văn đệ tử của ta mà tạo lập chùa tháp, cùng cung cấp mọi thứ cần dùng cho sự tu tập, tất cả các chúng Thanh văn, các hàng thí chủ, kể cả quyến thuộc của họ, ta cũng đem phó chúc cho chư vị, chớ khiến cho các vị quốc vương xấu ác thi hành các điều phi pháp để bức hại họ. Lại cũng chớ khiến xảy ra bao hiện tượng chiến tranh thù địch trộm cướp, quấy hại. Lại nên ngăn trừ các trường hợp đói khát thiếu kém, vì chính từ các sự kiện ấy mà ba nghiệp thiện khó tạo được sự tương ứng, thoái chuyển, rời bỏ giới luật, bạn bè tốt cũng giảm thiểu.

Bấy giờ, lại có đông đảo chư vị Phạm Thiên vương, Thích Thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, A-tu-la vương, Cưu-bàn-trà vương, cùng với các đám quyến thuộc, thảy đều chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đối với tất cả các ngôi chùa tháp cùng các chốn A-lan-nhã của Đức Như Lai đã có, làm mọi trú xứ hiện có của các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn trong hiện tại, cùng với đời vị lai, các tầng lớp Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, hoặc tại gia hoặc xuất gia, đã vì chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn tạo dựng chùa tháp, do sự tu tập của các chúng Thanh văn đệ tử ấy ba nghiệp luôn tương hợp, tạo được sự tương hợp với ba thứ Bồ-đề, nói chung là các bậc Hữu học, Vô học đó an trụ đầy đủ nơi giới luật, nghe nhiều biết rộng, hành thiện, thì chúng tôi thảy cùng dốc sức hộ trì đối với họ, khiến lìa xa mọi thứ khó khăn lo sợ. Còn đối với các hàng thí chủ đã vì các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn mà tạo lập chùa tháp, cùng các chốn A-lan-nhã, lại cung cấp đồ ăn uống, y phục, dụng cụ để nằm, thuốc men và mọi thứ vật dụng cần thiết khác, thì chúng tôi cũng xin hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng họ. Lại còn trường hợp các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, trong sinh hoạt hàng ngày của sự tu tập luôn gặp phải mọi thiếu thốn, khó khăn, thì chúng tôi sẽ vì họ mà làm hàng thí chủ lớn, nhận lấy lời giao phó chỉ dạy của Đức Thế Tôn để hộ trì nuôi dưỡng họ.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này chư Hiền thủ! Nơi bốn cõi thiên hạ này,

hết thảy chư vị phải nên dốc sức thực hiện như vậy, hôm nay chư vị đã lãnh hội lời chỉ giáo của ta, đúng theo đấy mà tu tập hành hóa, thì ta sẽ đem chư vị cùng với đám quyến thuộc phó chúc cho Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Thiên vương đều đứng lên
Kính lễ Tiên Cồ-đàm
Hỏi số lượng chùa tháp
Chốn nương tựa chư Phật.
Nơi bốn thiên hạ này
Lại có bao chùa tháp
Nơi nương chúng Thanh văn
Chúng tôi cùng hộ trì.
Lưỡng Túc Tôn mỉm cười
Nơi bốn thiên hạ này
Hóa tác chư Phật hiện
Vô lượng trăm ngàn vị.
Bốn phương nhờ thần lực
Nên hiện các Phật hóa
Chỉ rõ chúng Thanh văn
Chốn tạo các chùa tháp.
Ba thừa nhằm an trụ
Vì thế mà tạo dựng
Ba nghiệp vui tương hợp
Thanh văn trụ như thế.
Đem chúng Thanh văn ấy
Phó chúc nơi chư vị
Thí chủ cúng dường họ
Cũng hộ trì, nuôi dưỡng.
Chẳng khiến gây não hại
Dứt mọi nẻo tranh giành
Đừng để gặp thiếu thốn
Thoái chuyển rời giới luật.
Thiên vương cùng quyến thuộc
Thọ lời Phật chỉ giáo
Chúng tôi thảy hộ trì
Chốn Đạo sư tạo lập.
Chúng tôi cùng quyến thuộc

Dốc hộ trì tháp, chùa
Kẻ đã tạo, sẽ tạo
Tất cả đều hộ trì.
Chư Tỳ-kheo biết đủ
Trụ nẻo dứt tích tụ
Tâm Từ bi, lìa dục
Chúng tôi dốc che chở.

***

Phần 20: Pháp diệt tận

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng lại từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để trần vai bên phải, chắp tay hướng về tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát từ khắp mười phương đến dự pháp hội, miệng và mắt đều mỉm cười, nhìn thẳng về chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng và đọc kệ:

Xem bậc Từ bi hy hữu ấy
Đại Thiên Thích-ca, Bậc Đạo Sư
Nay đem vị pháp cam lộ kia
Phó chúc Dạ-xoa khiến hộ trì.
Nói rõ cho khắp cả lời này
Chánh pháp của ta ngươi nên giữ
Hết thảy Thanh văn, vật chẳng vật
Sẽ xem như con dốc hộ trì.
Vì Ta, cạo tóc mặc ca-sa
Chớ khiến đời sau bị não hại
Dứt trừ mọi xấu ác, bệnh dịch
Cũng dứt mưa gió, nóng trái thời.
Như thế, ba thứ tinh khí tăng
Chánh pháp đều trụ nơi thế gian
Chúng sinh khỏi rơi các nẻo ác
Mau chóng hướng đến đại Niết-bàn.
Tôi từ xưa nay chưa thấy nghe
Từ bi hy hữu, các cõi khác
Trừ Phật, không một chúng sinh nào
Khiến chánh pháp luôn được tỏ rạng.
Chư Phật Từ bi, tuệ vô lượng
Rộng giữ chánh pháp khiến trụ bền

Đạo sư diệt độ, chánh pháp Phật
Tỏ rạng, bền trụ, việc ít có.
Cõi nầy phiền não bất thiện đầy
Kiên cố, ít có, rất khó hoại
Chuyển bánh xe pháp, mắt pháp trụ
Thảy khiến trụ thiện đến Niết-bàn.
Cõi ấy cực ác, người cùng ma
Dạ-xoa, Tu-la, Cưu-bàn-trà
Chư vị dốc diệt hết phiền não
Hộ trì pháp chân diệu Thế Tôn.
Do nhân duyên ấy đạt tối thắng
Nên dứt sinh mọi nẻo nghiệp ác
Chư vị dốc cúng dường Tam bảo
Nhờ vậy chóng hướng đến Niết-bàn.
Mâu-ni Tôn dứt hết phiền não
Đại Đạo Sư tự tại thế gian
Luôn thương xót hết thảy muôn loài
Nêu rõ khiến hộ trì pháp Phật.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng nghe Bồ-tát Nguyệt Tạng nói xong kệ ấy, liền đọc kệ:

Tôi muốn hỏi Phật, tuệ vô biên
Pháp nhãn bao thời trụ nơi đời
Như thế sau khi trăng Phật diệt
Phiền não, si, tranh, mờ thế gian.
Làm sao Thánh hiền lại được họp
Ai sẽ tạo phương tiện hộ trì
Làm sao nêu rõ đạo an lạc
Độ vô số chúng sinh ba cõi.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt nơi đại chúng đều hướng về chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để trần vai bên phải, quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật cung kính đảnh lễ, dùng kệ hỏi Đức Thế Tôn:

Con nay hỏi Phật, tuệ vô biên
Do con nay có những lưới nghi
Vì nhân duyên nào mắt pháp diệt

Làm sao đèn pháp luôn tỏ rạng?
Ai kẻ phá hoại trống pháp này?
Ai làm cạn khô sông chánh pháp?
Làm sao mắt pháp được trụ bền
Con sẽ xin góp sức hộ trì.
Dùng diệu lực trì giới, tinh tấn
Dùng lực nhẫn nhục, thiền, trí tuệ
Dùng diệu lực nào pháp bền trụ
Kính mong nêu rõ các phương tiện.
Làm sao dòng nước pháp luôn chảy
Có thêm vô số kẻ trợ Phật
Chúng con luôn tinh tấn, kiên cố
Vì muốn biển pháp luôn tràn trề.
Tinh vị nơi đại địa mãi tăng
Cùng với tinh vị pháp, chúng sinh
Làm khô cạn mọi biển phiền não
Khiến muôn loài lìa dứt cõi ác.

Lúc này, Đức Phật liền đưa cánh tay phải sắc vàng óng lên và đọc kệ:

Chư vị cùng lắng nghe
Hết thảy pháp hữu vi
Vô thường như lửa cháy
Chẳng có chút thường còn.
Ví như bao kẻ đùa
Tạo vô số chuyện đùa
Những chúng sinh như thế
Đều bị phiền não khiến.
Ví như thân chuối rỗng
Cũng như trăng trong nước
Pháp hữu vi ba cõi
Tất cả đều như vậy.
Các pháp ta tự giác
Đạo thành như Phật trước
Ta nay nơi đại chúng
Trời người làm chứng minh.
Chánh pháp giao Thiên thần
Hộ trì dứt hết khổ
Thành bậc quý ba cõi

Nên khiến pháp tỏ rạng.
Hiện rõ tám nẻo chánh
Diệt hết mọi nẻo tà
Sa-môn, Sát-lợi, vương
Kích động cùng sân não.
Ta nay sẽ chẳng lâu
Nhập Niết-bàn vô dư
Chư Thanh văn đại trí
Cũng theo ta diệt độ.
Các cõi Phật phương khác
Tất cả chúng Bồ-tát
Bậc gồm đủ thần thông
Cũng trở lại phương khác.
Các quốc vương phước đức
Đại thần trưởng giả diệt
Hạn hết sau trăm năm
Phật pháp dần mai một.
Mọi chúng sinh phước mỏng
Nơi pháp ta xuất gia
Chẳng vui với ba thừa
Cũng chẳng sợ đời sau.
Xuất gia vì cuộc sống
Nhiều dối, ít hổ thẹn
Tham cầu nẻo lợi danh
Chốn chốn đầy ganh, nịnh.
Xa lìa nơi thiền tụng
Cũng dứt mọi pháp lành
Ngày thời bận tranh cãi
Đêm thì mãi ngủ nghỉ.
Thích đọc sách vở ngoài
Lơ là lời Phật dạy
Lại gần gũi giới nữ
Thân trang điểm phô bày.
Vì nhằm cầu danh lợi
Chỉ dốc nẻo thế tục
Luôn bị kẻ khác khiến
Đôn đáo chẳng kể thân.
Lui tới nhà kẻ tục

Bán mua để kiếm sống
Vui tạo nẻo ruộng đất
Lại thích chuyện tranh giành.
Thấy chư Tỳ-kheo thiện
Bậc Thanh tịnh, đa văn
Ganh ghét, lại giận dữ
Không giúp nẻo tu hành.
Còn buông câu thô ác
Phỉ báng chẳng tiếc lời
Gần nơi những kẻ tục
Tán dương nẻo bất thiện.
Hạng Tỳ-kheo dối trá
Là giặc, kẻ cực ác
Như có người cúng dường
Được nghe nhiều lời xấu.
Nơi ấy chẳng đạt phước
Lời nói chẳng nên tin
Chúng Tỳ-kheo ác ấy
Dối thuyết giảng phạm hạnh.
Vô số việc bất thiện
Do đấy Sát-lợi giận
Chúng Tỳ-kheo xấu đó
Chuyên dùng sách vở ngoài.
Tán dương hàng Sát-lợi
Nên khiến Sát-lợi vui
Tỳ-xá, Bà-la-môn
Lợi, vui cũng như thế.
Nhờ vậy được cúng dường
Trì giới bị chê, lấn
Sát-lợi, Bà-la-môn
Nghi giận kẻ giữ giới.
Do từ hiềm nghi ấy
Khiến cho chư Thiên giận
Rời bỏ quốc độ đó
Sát-lợi, quan phụ tá.
Hướng nơi cõi nước báu
Đến nơi ấy an trụ
Khinh chê kẻ trì giới

Bồ-tát cũng xa lìa.
Chư Thiên rời bỏ sau
Cõi ấy thật đáng sợ
Long, Dạ-xoa xấu ác
La-sát, Cưu-bàn-trà.
Vào nước đoạt tinh khí
Cùng ăn cả thịt máu
Vua ác Bà-la-môn
Tỳ-xá cùng Thủ-đà.
Cùng giữ nước thành ấp
Do vậy khắp thôn xóm
Cung điện, nhà vườn cây
Chúng quỷ ác đầy dẫy.
Luôn đoạt mọi tinh khí
Não hại các Sát-lợi
Ba-la, Tỳ-xá-đà
Nam nữ thảy đều giận.
Lại khiến tâm thành ác
Tham gia nẻo tranh giành
Do từ xâu xé đó
Giới luật, bố thí dứt.
Cõi ấy nước khô kiệt
Dấy mưa gió trái thời
Đói khát cùng thiếu kém
Vật dụng sinh hoạt cạn.
Hoa quả chẳng thu đạt
Tinh vị đất muôn loài
Vị pháp cùng tinh khí
Tất cả đều tổn giảm.
Dấy động nẻo binh đao
Cùng mọi nẻo cướp giật
Nước keo tham như thế
Tỳ-kheo ác tới lui.
Lại đem vật Phật, Tăng
Ăn uống mọi quả, thuốc
Giữ cùng kẻ tục dùng
Nhân đấy được cúng dường.
Nô tỳ và nhà ruộng

Thảy đều được thu nạp
Chúng Tỳ-kheo bất thiện
Cho là bậc tôn trưởng.
Trí ít, kiến thức dối
Chẳng vui nẻo giới, thiền
Thiền, giới thảy bỏ sau
Vì của cải giành giật.
Sát-lợi nghe sinh giận
Đánh hại Tỳ-kheo ác
Bỏ pháp phục hoàn tục
Giam nhốt nơi lao tù.
Do đấy chư Thiên giận
Cùng chung lời nêu rõ
Trong cõi nước như thế
Vua Chiên-đà-la trị.
Bè nhóm Tỳ-kheo ác
Phá hủy cả đạo pháp
Tự hoại quốc độ mình
Không lâu sẽ bại vong.
Đọa nơi ngục A-tỳ
Đời đời chịu khổ cực
Suốt trong Hiền kiếp này
Không thoát khỏi địa ngục.
Vua Chiên-đà-la ấy
Chúng Thánh thảy khinh chán
Nghe đọc pháp thí giới
Hiện dua nịnh hư trá.
Vua đó lắm dối gạt
Cõi nước mình chóng diệt
Lúa thóc luôn mất mùa
Nắng hạn cùng lụt lội.
Chuột cáo, voi dữ phá
Cùng đao binh dấy khởi
Trăng sao, hiện khác thường
Đại địa chấn động khắp.
Cầu vồng sao lạ rơi
Thời khí đầy bệnh dịch
Thiêu đốt bao xóm làng

Hủy hoại bao thành ấp.
Cạo tóc mặc ca-sa
Chư Phật luôn gia hộ
Thêm một người xuất gia
Trời, người luôn cúng dường.
Chỉ trừ chư Như Lai
Không một ai tự tại
Vua Chiên-đà-la kia
Trừng phạt Tỳ-kheo ác.
Hủy hoại ba đời Phật
Hai thứ Pháp thân tịnh
Phiền não càng sâu nặng
Khó được gặp chư Phật.
Chư Thiên đều xa lìa
Vua Chiên-đà-la ấy
Như thế cõi nước hoại
Pháp nhãn sẽ tan diệt.
Do chư Thiên lìa bỏ
Nên quốc độ tổn hại
Ba thứ tinh khí giảm
Cung điện dần hư hại.
Pháp lành, bạn tốt ít
Pháp xấu, lũ ác thêm
Nơi đời ác đục đó
Vắng bóng bậc minh trí.
Chốn trụ A-lan-nhã
An trụ vui chánh pháp
Hộ trì chánh pháp ta
Dốc khiến mọi người tin.
Do quỷ thần kính tin
Ngăn trừ nẻo sợ hãi
Ba tinh khí luôn tăng
Chánh pháp ta tỏ rạng.
Lấy thiền định an vui
Cung điện quý sung mãn
Vì vậy đem pháp ta
Phó chúc quỷ thần vương.
Ngăn trừ Sát-lợi ác

Không hại chúng Thanh văn
Quốc vương nơi đạo pháp
Luôn gần gũi cúng dường.
Phá giới chẳng gần, kính
Lìa bỏ tùy nẻo trụ
Quốc vương không bức hại
Trì giới cùng hủy giới.
Sát-lợi giữ giới tịnh
Mọi phía đều tin kính
Tỳ-xá, Bà-la-môn
Không não hại Thiên thần.
Chánh pháp được bền trụ
Pháp lành luôn tăng trưởng
Chư vị nơi cõi ấy
Theo ý mà an trụ.
Chư vị như phát tâm
Cõi đó luôn an trụ
Cho đến pháp ta tận
Chớ hướng tới nước khác.
Đem pháp thí, trì giới
Khiến mọi người ngưỡng tin
Kẻ trí được thành tựu
Đấy chẳng là hy hữu.
Vào thời đời ác ấy
Chánh pháp ta tỏ rạng
Ngăn trừ Sát-lợi ác
Việc ấy là hy hữu.
Tâm từ luôn hòa hợp
Chớ hại chúng Thanh văn
Thuyết hai nẻo chánh pháp
Dốc cứu khổ địa ngục.
Tỳ-kheo chẳng hộ giới
Quốc vương chớ trừng phạt
Các vua Sát-lợi ấy
Chớ cùng Sa-môn tranh.
Kẻ tục tạo mọi ác
Chóng hướng nẻo địa ngục
Lời dịu hướng cả hai

Ngăn trừ mọi nghiệp ác.
Chớ dùng lời thô bạo
Cũng chớ dùng hình phạt
Do đấy nước không hoại
Ba tinh khí tăng trưởng.
Chánh pháp luôn tồn tại
Pháp Phật mãi tỏ rạng
Thêm nhiều người thuyết pháp
Ngăn dần ba nẻo ác.
Dứt trừ thế gian ác
Chúng chư Thiên thêm tăng
Cửa Niết-bàn được mở
Bậc vô lậu bước vào.
Chúng Bồ-tát thêm tăng
Khác nào trăng tỏa sáng
Dốc đem đủ sáu độ
Sung mãn các pháp Phật.
Do vậy các bậc Trí
Chỗ đến chư Bồ-tát
Sẽ trụ nơi cõi này
Phát huy chánh pháp ta.
Kẻ mê tối, mất đường
Sẽ được Chánh pháp nhãn
Chúng sinh nhờ sáu Độ
Thành tựu đạo Bồ-đề.
Chư vị thật cúng dường
Chư Như Lai ba đời
Mau chứng quả Bồ-đề
Quốc tịnh làm Đạo sư.
Đại chúng đều lặng im
Chỉ có chúng Hiền kiếp
Di-lặc là Thượng thủ
Hết thảy đều đứng dậy.
Chắp tay cùng thưa Phật
Nêu bày rõ lời này
Con chẳng đến phương khác
Hộ trì chánh pháp Phật.
Dốc hết lực tinh tấn

Đại Bồ-đề thành tựu
Theo trong từng hoàn cảnh
Thuyết pháp hợp căn cơ.
Như có mọi trở ngại
Chúng con chẳng thể ngăn
Pháp đến lúc diệt tận
Chúng con chẳng ngăn được!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Bạch Trí Đồng Chân:

Xem chúng Bồ-tát này
Dũng mãnh cầm đuốc trí
Vô lượng a-tăng-kỳ
Cõi Phật phương khác lại.
Vô số căn lành báu
Quy ngưỡng biển chư Phật
Từ bi lực phương tiện
Nơi Phật pháp chẳng động.
Nơi đó chẳng có một
Kẻ giữ gìn pháp ta
Chư Bồ-tát hiền kiếp
Dốc sức giữ pháp ấy.
Sau khi ta diệt độ
Thời Phật pháp suy diệt
Chúng xuất gia hiện có
Thiếu tu tỉnh, hổ thẹn.
Lìa xa trí công đức
Bê trễ chẳng tinh cần
Bỏ đạo học nẻo đời
Chẳng thích giữ giới luật.
Ngu si gắn kẻ tục
Lắm lời lại vô sỉ
Tham giữ vật Phật tăng
Tham đắm năm dục lạc.
Chúng Tỳ-kheo như thế
Khác nào đám thế tục
Ham của cải, nghi, lầm
Tà dâm cùng ganh ghét.
Thấy người trụ Lan-nhã

Nên mọi thứ tội lỗi
Chẳng thích đọc tụng kinh
Ham ngủ nghỉ tranh giành.
Các Sa-môn như vậy
Khinh chán, thiền, Lan-nhã
Dốc bám theo việc xấu
Cao ngạo khinh miệt người.
Sa-môn cùng kẻ tục
Tham lam không xả thí
Lạm dụng vật Phật tăng
Gặp phải vô số bệnh.
Chẳng có chút tâm Từ
Lực ít, thích đối đầu
Do vậy trời chẳng mưa
Mọi nguồn nước khô kiệt.
Đói khát lan tràn khắp
Hoa trái chẳng có mùa
Nẻo ăn uống thiếu thốn
Giận, tranh cùng chiếm đoạt.
Tạo mười nghiệp bất thiện
Ít phước không, cúng dường
Vị pháp không thuần thục
Hành pháp tâm cũng kém.
Luôn cùng tạo tưởng bạo
Giết hại chẳng xót thương
Chẳng hiếu với cha mẹ
Cũng chẳng kính tôn trưởng.
Bám theo nẻo thế tục
Nghi hoặc lại đố kỵ
Nhiễm đắm theo pháp tà
Nẻo phi pháp đầy dẫy.
Do tham cầu hết mực
Mà cứ mãi trôi lăn
Các quốc vương như thế
Cùng quan tướng phụ tá.
Sa-môn, Bà-la-môn
Tỳ-xá, Thủ-đà-la
Bỏ giới, thích tranh giành

Lại cùng nhau hủy báng.
Phương Nam nước Biên di
Vua tên Ba-la-đế
Trăm ngàn chúng quân binh
Tướng sĩ cùng vây quanh.
Phương Tây, nước Biên Di
Vua tên là Bách Tự
Cùng trăm ngàn quân tướng
Trước sau cùng vây quanh.
Vua Biên Di phương Bắc
Tên Thiện Ý Thích-ca
Tướng sĩ, kẻ tùy tùng
Vây quanh cùng trăm ngàn.
Phương Đông, nước Siểm di
Vua tên là Đạo Quân
Chúng quyến thuộc trăm ngàn
Cùng vây quanh hộ vệ.
Vua Đạo Quân có con
Tên gọi là Nan Khán
Lúc sinh, thân mặc giáp
Cầm đao, máu nhuộm thân.
Lực lớn thân bền chắc
Mà từ thai mẹ sinh
Thời ấy chúng trưởng giả
Đại thần năm trăm người.
Cùng lúc đều sinh con
Thân cũng mặc áo giáp
Cầm đao, máu đầy người
Đều từ thai mẹ sinh.
Ngày ấy nơi nước đó
Thiên, Long tuôn mưa báu
Năm trăm con trưởng giả
Nan Khán cùng chốn nuôi.
Nan Khán được bảy tuổi
Vua cha trao cho ngôi
Ba vua ác Biên Di
Cùng đến Bắc Thiên Trúc.
Phá nước giết hại người

Oán thù, ghét, nữ sắc
Chất của cải, đốt cháy
Giận dữ hướng giữa nước.
Các vua Biên Di tới
Hủy phá chùa tháp Phật
Giết hại bao chúng Tăng
Cướp đoạt vật Tăng Phật.
Các Tỳ-kheo bị bệnh
Chẳng thể chạy trốn được
Những kẻ mạnh yếu kia
Tan chạy khắp các hướng.
Còn bao Tỳ-kheo khác
Tuổi nhỏ, mới xuất gia
Chưa học đủ giới luật
Pháp uy nghi cũng thiếu.
Trốn chạy khắp mọi chốn
Nơi đến bị lấn khinh
Đánh đập cùng nhục mạ
Luôn chịu bao khổ não.
Ba vua Biên Di đó
Cùng với đám quân binh
Dần tới Câu-siểm-di
Trong mười hai năm đánh.
Ba vua cùng quyến thuộc
Vua Nan Khán giết sạch
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Mà làm vua một cõi.
Về sau càng hối hận
Ta tạo vô lượng tội
Như có Tỳ-kheo minh
Sẽ giúp ta sám hối.
Lời rằng có Tam tạng
Cha tên là Hỏa Thí
Dòng họ luôn thanh tịnh
Là đại Bà-la-môn.
Con tên Thất-sư-ca
Tài cao, trí dũng rộng
Nổi danh hàng con Phật

Nay trụ nước Ba-lê.
Nhà vua liền sai sứ
Thỉnh Tam tạng ấy đến
Vì vua nói chánh pháp
Khiến vua sinh kính tin.
Ta nơi mười hai năm
Chiến đấu tạo tội lớn
Ba vua cùng quyến thuộc
Binh chúng bị ta hại.
Ta cũng mười hai năm
Bày đủ hội Bát-già
Nêu khắp Diêm-phù-đề
Hàng con Phật đến đủ.
Mọi Tỳ-kheo hiện có
Trụ nơi Diêm-phù-đề
Mong thảy đến hội này
Thọ nhận ta cúng dường.
Chúng Tỳ-kheo cùng tới
Hội Bát-già siểm-di
Kẻ chết đói nơi lộ
Hoặc kẻ bệnh bên đường.
Có kẻ trúng nước độc
Hay gặp giặc, cọp dữ
Hoặc rơi xuống khe núi
Tỳ-kheo chết vô số.
Số sót lại đến hội
Pháp oai nghi chẳng còn
Trăm ngàn đều đến dự
Bày hội lớn Bát-già.
Bắt đầu ngày Bát-già
Mây dày thảy đều dấy
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Tuôn xuống trận mưa lớn.
Nhà vua càng vui mừng
Đó là lực chúng Tăng?
Tỳ-kheo đã hội đủ
Thảy cùng nhau hỏi han.
Ít thấy bậc Hòa thượng

Cùng hỏi A-xà-lê
Hàng tri thức bạn lành
Đồng học, đến chốn nào?
Tôi nay được đến đây
Số kia dọc đường mất
Buồn đau vang tiếng khóc
Cùng thương tiếc kêu gào.
Tam tạng Thất Sư đứng
Có lúc tĩnh lặng trụ
Tỳ-kheo mãi gào khóc
Bi thiết chẳng tự chế.
Vua thấy sự việc ấy
Ra lệnh cũng không dừng
Vua bèn tự suy nghĩ
Đó là La-hán chăng?
Thiên thần đêm mách vua
Trở lại Ba-lê-phất
Con Trưởng giả Thiện Tài
Tên là Đống-la-đa.
Là đại A-la-hán
Luôn trụ trong Hương sơn
Đủ ba minh giải thoát
Đến an trụ chốn ấy.
Nay đúng lúc đủ tháng
Mười lăm ngày Bồ-tát
Do việc Bồ-tát đó
Trăm ngàn chúng hội đủ.
Trong có một Tam tạng
Lại thêm A-la-hán
Cùng lúc chúng chư Thiên
Đều đến dự Bồ-tát.
Nay là hội sau rốt
Nên tạo hộ vô thượng
Cờ pháp sẽ bẻ gãy
Đuốc pháp sẽ lụi tàn.
Núi pháp cũng sạt lở
Biển pháp sẽ khô cạn
Nước tám thứ công đức

Sau cùng cũng sẽ diệt.
Chúng Tỳ-kheo tiếng loạn
Tam tạng kịp thời đứng
Cất tiếng gọi yên tĩnh
Lắng nghe giới luật nghi.
Chúng con Phật hiện có
Hết thảy đều đến đủ
Ta ở trong chúng này
Đa văn đạt bờ giác.
Học giới còn chẳng tịnh
Huống hồ nơi kẻ khác
Nếu có một Tỳ-kheo
Dốc trì giới cấm ấy.
Mọi oai nghi luôn đủ
Nay sẽ làm Bồ-tát.
Như nơi giới Tỳ-ni
Oai nghi không thiếu phạm.
Ở trước mặt đại chúng
Kẻ có nay sẽ hiện
Kẻ dốc học giới luật
Nay sẽ làm Bồ-tát.
La-hán Đống-la-đa
Liền khởi tiếng sư tử
Nương như trong kinh nói
Ta học giới thanh tịnh.
Quyết định không chút nghi
Bồ-tát ta sẽ dự
Như chỗ Phật thuyết giảng
Giới luật ta dốc học.
Tam tạng có đệ tử
Tên là Ương-già-đa
Bạo ác liền giận mắng
Quát với Đống-la-đa.
Trong kinh chưa thấy ông
Là kẻ học giới luật
Đại đức nói như thế
Làm sao gọi trái, phản?
Ương-già càng giận dữ

Hai tay cầm gậy lớn
Đánh chết A-la-hán
Bậc giới tịnh đáng kính.
Chư vị Tỳ-kheo thiện
Cùng lớn tiếng khóc than
Mỗi mỗi cùng phẫn nộ
Phá y phục nơi thân.
Thời có Dạ-xoa lớn
Tên Mục-khư-đàn-đề
Nơi Phật dốc lòng tin
Tôn kính chánh pháp Phật.
Liền dùng chày Kim cang
Đánh chết Ương-già-đà
Do giết A-la-hán
Đống-la-đa thanh tịnh.
Lại có Tỳ-kheo ác
Tên là Kê-đa-la
Hai tay cũng cầm gậy
Lại giết vị Tam tạng.
Tỳ-kheo thảy cùng dấy
Xung đột giết hại nhau
Trăm ngàn vị Tỳ-kheo
Còn sống chẳng được mấy.
Chỉ trong khoảnh khắc đó
Khắp đại địa chấn động
Còn ở trên không trung
Phát âm thanh đại ác.
Bốn phương dấy ác loạn
Đụn lửa số trăm ngàn
Cờ lửa thật đáng sợ
Hiện đứng nơi không trung.
Sao chổi cùng sao quái
Rơi rụng khắp bốn hướng
Ngàn ức chúng Thiên thần
Cùng bày tỏ lời này.
Chốn tụ pháp Thích-ca
Hôm nay sẽ chìm đắm
Chư Thiên tử cõi Sắc

Hết thảy trời cõi Dục.
Chánh pháp đã diệt tận
Tiếng than khóc vang dậy
Các Dạ-xoa thấy Phật
Lần lượt rơi xuống thấp.
Từ nay chốn thế gian
Chẳng còn có pháp Phật
Luật nghi Mộc-xoa mới
Tất cả đều không còn.
Tối tăm trùm mọi cõi
Ai cứu, không chốn hướng!
Chẳng lâu, cả chúng nhân
Không khác đàn hươu nai.
Cờ pháp bị gãy, lìa
Tiếng trống pháp cũng dứt
Cửa cam lộ bị lấp
Pháp sư cũng vắng bặt.
Đuốc pháp cũng lụi tàn
Pháp luân cũng thoái chuyển
Cầu chánh pháp bị phá
Bước chân pháp đứng yên.
Nước pháp ngưng không chảy
Sông pháp mãi khô cạn
Núi pháp sạt lở dần
Biển pháp sẽ lại kiệt.
Trụ rừng, A-lan-nhã
Chư Thiên tử hiện có
Cùng lúc rất kinh sợ
Thảy khóc than lảo đảo.
Chí chúng ma quyến thuộc
Bè nhóm ác, tà kiến
Đều vui mừng ca múa
Nhảy nhót tung y phục.
Pháp Phật Thích-ca giảng
Hướng tới cửa cam lộ
Lúc này đã chìm khuất
Pháp ta bị thiêu đốt.
Vua Nan Khán đã rõ

Chánh pháp bị hủy hoại
Từ đầu đến cuối đêm
Rời thành đến chốn ấy.
Thấy chúng Tỳ-kheo chết
Buồn sầu khiến ngất xỉu
Hồi lâu mới tỉnh lại
Bi thương như càng tăng.
Giết cả A-la-hán
Tam tạng Thất-sư-ca
Cùng vô số Tỳ-kheo
Mạng ta cũng không ổn.
Cho người thâu lượm xác
A-la-hán, Tam tạng
Cùng các vị Tỳ-kheo
Thảy đều được hỏa táng.
Số Tỳ-kheo sống sót
Triệu tập lại một nơi
Đem mọi vật, mỹ vị
Vô số để cúng dường.
Lại xuất ngàn vạn báu
Một báu giá trăm ngàn
Dùng những vật báu ấy
Tạo lại năm trăm chùa.
Mỗi mỗi vị Tỳ-kheo
Đều cấp trăm ngàn vật
Các sư trụ nơi đó
Chúng tôi xin chu cấp.
Vì ta giảng chánh pháp
Ta xin dốc tâm nghe
Tất cả đều im lặng
Không có người thuyết pháp.
Nhà vua ba lần thỉnh
Thưa với chúng Tỳ-kheo
Cũng thảy đều yên lặng
Không một ai lên tiếng.
Vua thưa chúng Tỳ-kheo
Há chẳng tường chánh pháp?
Dứt lời, Ca-sa thưa:

Sắc nhiễm không hiện lại.
Từ giường đều rơi xuống
Lần lượt bày nơi đất
Đều cùng xưng lời Phật
Phật pháp bảo đắm chìm.
Râu tóc thảy dài thêm
Các pháp cũng quên mất
Cùng lúc nơi hư không
Tiếng vang chấn động đất.
Tất cả đều biến động
Giống như nước dâng cuộn
Tường thành bị vỡ nát
Nhà cửa cũng tan hoang.
Cây rừng thân cành lá
Hoa quả, dược thảo tận
Chỉ trừ Tịnh cư thiên
Cõi Dục, tất cả xứ.
Bảy vị, ba tinh khí
Thảy đều bị tổn giảm
Mọi luận thuyết giải thoát
Đương thời cũng vắng bóng.
Chốn sinh vị hoa quả
Ít ỏi, cũng chẳng ngon
Bao suối giếng hồ ao.
Tất thảy khô cạn hết.
Đất đai đều nhiễm mặn
Núi tách thành gò, khe
Núi non cũng tiêu điều
Thiên, Long chẳng tuôn nước.
Lúa màu đều khô héo
Mía đường, cây thuốc quý
Các loài đều chết sạch
Cỏ khác lại không sinh.
Nơi mưa đều tăm tối
Nhật nguyệt chẳng còn chiếu
Bốn phương thảy khô cằn
Hiện rõ bao điều ác.
Mười nẻo nghiệp bất thiện

Tham sân si càng tăng
Chúng sinh đối cha mẹ
Xem như bầy hươu rừng.
Muôn loài cùng thọ mạng
Sức lực, sắc, uy giảm
Lìa nẻo vui nhân thiên
Thảy bị đọa đường ác.
Nghiệp bất thiện như thế
Vua ác, Tỳ-kheo ác
Hủy hoại chánh pháp ta
Nẻo trời, người giảm sút.
Chư Thiên, Thiện Thần vương
Thương xót đến chúng sinh
Bỏ nước ác đục ấy
Đều hướng tới phương khác.
Phật trước không kẻ làm
Ta nay vì chúng sinh
Dứt bỏ thọ mạng thân
Nhằm tăng ba tinh khí.
Vì thương xót muôn loài
Bỏ thân mạng phần ba
Khiến biển pháp ta đầy
Tẩy gội chúng nhân thiên.
Chư Như Lai quá khứ
Nương thọ mạng diệt độ
Trong khoảng sau bảy ngày
Chánh pháp đều chìm khuất.
Nay ta, Niết-bàn rồi
Chánh pháp năm trăm năm
Trụ vững nơi thế gian
Chúng sinh dứt phiền não.
Chư Bồ-tát tinh tấn
Đạt đầy đủ sáu độ
Kẻ tu tập chóng vào
Thành vô lậu an lạc.
Tượng pháp trụ nơi đời
Hạn trong một ngàn năm
Cạo tóc mặc ca-sa

Trì giới cùng phá giới.
Chốn thiên nhân cúng dường
Luôn dồi dào không thiếu
Mọi cúng dường như vậy
Chính là cúng dường ta.
Như kẻ vì pháp ta
Cạo tóc xin quy y
Thân mặc lấy ca-sa
Người ấy đệ tử Phật.
Giả sử phá giới cấm
Trụ vững địa bất thoái
Nếu đánh đập kẻ đó
Chính là đánh thân ta.
Hoặc nhục mạ kẻ đó
Chính là hủy nhục ta
Người ấy tâm dứt dục
Ngọn đèn chánh pháp tỏ.
Nên là vật chẳng vật
Xả thân mạng phần ba
Vì chúng được an lạc
Lợi ích cho trời, người.
Ta xưa hành khổ hạnh
Dốc vì mọi chúng sinh
Xả trọn, tự thân lạc
Khiến pháp mãi rạng ngời.
Ta xưa xả thân mạng
Dốc vì những bệnh nhân
Cũng vì chúng sinh nghèo
Khiến pháp luôn tỏ rạng.
Ta xưa vì giải thoát
Bỏ của cải vợ con
Voi ngựa xe cộ báu
Khiến pháp mãi tỏ rạng.
Ta xưa cúng dường Phật
Duyên giác cùng Thanh văn
Cha mẹ và sư trưởng
Khiến pháp luôn tỏ rạng.
Dốc vì đạo Bồ-đề

Vô lượng a-tăng-kỳ
Luôn chịu vô số khổ
Khiến pháp mãi rạng ngời.
Ta tu tập giới luật
Kiếp kiếp luôn dốc sức
Mười phương Phật chứng tri
Khiến pháp mãi tỏ rạng.
Ta xưa thường nhẫn nhục
Nhẫn nơi chúng sinh ác
Vì chúng trừ phiền não
Khiến pháp mãi tỏ rạng.
Ta xưa dốc tinh tấn
Kiên cố thâu phục người
Độ thoát bao chúng sinh
Khiến pháp luôn tỏ rạng.
Ta tu Thiền giải thoát
Tam-ma-đề, Vô sắc
Hằng sa số khó kể
Khiến pháp luôn tỏ rạng.
Ta xưa cầu trí tuệ
Trụ nơi chốn rừng sâu
Diễn nói luận vô lượng
Khiến pháp mãi tỏ rạng.
Ta xưa luôn thương xót
Xả bỏ cả máu thịt
Cùng chi phần nơi thân
Vì dốc tăng Pháp nhãn.
Ta thương chúng sinh ác
Đem Từ bi dẫn dắt
Đưa đến với ba thừa
Dốc tăng chánh pháp thí.
Ta xưa phương tiện thí
Độ thoát kẻ ác kiến
Dẫn đến nơi chánh tuệ
Khiến mưa pháp tuôn mãi
Ta xưa dùng bốn Nhiếp
Cứu độ khắp muôn loài
Diệt lửa phiền não ác

Khiến bốn chúng bền trụ.
Ta xưa trừ ngoại đạo
Bao lưới tà ác kiến
Đưa đến nơi đường chính
Bốn chúng được cúng dường.
Ta vì người xả mạng
Từ bi độ chúng sinh
Xua bóng tối thế gian
Khiến thấy nẻo quy hướng.
Như thế nơi thời sau
Muốn cho pháp không hoại
Pháp nhãn dốc phó chúc
Lợi ích đến quần sinh.
Sau khi ta diệt độ
Bồ-tát hướng phương khác
Vì muốn khỏi hoại diệt
Tất cả pháp Thánh hiền.
Nên ta nay nêu chú
Khiến pháp mãi tỏa sáng
Đủ nẻo kim cang mật
Chốn nương vị giải thoát.
Mười phương Phật hiện có
Đều cùng mong ta thuyết
Chư vị nơi hội này
Đại chúng thảy mong muốn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn, vì muốn cho chánh pháp được trụ thế lâu bền, nên nói pháp đại Đà-la-ni sau đây:

"Đá địa dạ tha. A bà mâu ký. Bà mâu ký. Chất xà mâu ký. Khư la mâu ký. Già la ma hề. A hề. A hề. Đạt la bà đế. Ma ha địa lỵ trệ. Tất đam bà la hề. Xà ca lỵ. Ma thập bà lệ. Đạt la mâu sử. Năng già mị thập bà lệ. Thập bà la ma niết bà ba. Tô bà ha".

Lúc Đức Thế Tôn nói xong pháp Đà-la-ni Kim cang kiên cố thâm mật giải thoát vị thể ấy, tức thì khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới này hiện đủ sáu cách chấn động, trời tuôn mưa hoa, tất cả các thứ nhạc khí đều tự nhiên hòa tấu vang lừng, chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng hầu như đứng dày khắp cả mặt đất, thảy đều xúc động rơi nước mắt, cất lời tán thán:

–Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thật là diệu kỳ đặc biệt! Đầy đủ tâm đại Bi với pháp chưa từng có! Luôn vì mọi chúng sinh dốc đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Nhằm thể hiện rõ sự ổn định các pháp thời vị lai, nên đã xả bỏ phần thọ mạng thứ ba!

Nói xong lời ấy, hết thảy chúng sinh nơi pháp hội này, những kẻ còn mang lấy thân phiền não, tâm đều đạt được sự kính tin chánh pháp, mọi chúng sinh trong tận cùng cõi hư không chưa phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thì đều phát tâm. Có đến chín mươi hai na-do-tha chúng sinh đạt được pháp Nhẫn nhu thuận. Tám na-do-tha chúng sinh đạt được các pháp Tam-muội Thánh đăng và Thủ-lăng-nghiêm. Mười vạn chúng Dạ-xoa lãnh hội được bốn Chân đế. Hai ngàn vị Bồ-tát đạt được pháp Tam-muội Cộng hành trắc lượng tỳ-ni. Sáu mươi bốn trăm ngàn A-tu-la đạt được pháp Tam-muội Thù thắng hạnh Na-la-diên. Tám na-do-tha trăm ngàn chư Thiên đạt pháp Tam-muội Thanh tịnh hành. Ba mươi na-do-tha trăm ngàn chúng Cưu-bàn-trà đạt pháp Tam-muội Thắng tràng thượng đăng. Hai mươi na-do-tha trăm ngàn chư Long đạt pháp Tam-muội Bất khi lăng lực hành. Hai vạn Tỳ-kheo dứt sạch hết các nẻo lậu, tâm đạt giải thoát.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Trí Cự Đồng Chân thưa với Bồ-tát Ma-ha-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Kính thưa bậc Thanh tịnh sĩ liễu tri! Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai đúng là danh xưng đã vang dội khắp cả các quốc độ của chư Phật trong mười phương. Thế nào là vang dội khắp cả? Đó là Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ lúc mới bắt đầu phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề trở đi, nơi tất cả chúng sinh luôn thể hiện sự bình đẳng, đem tâm phước điền với vô số phương tiện để dốc tu tập, thực hành bố thí, nơi hết thảy đạo Bồ-tát tu tập các hạnh tối thượng, đã phát hạnh nguyện cao tột nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi loài chúng sinh, lìa bỏ cõi thanh tịnh để đến thế giới đầy năm thứ vẩn đục cùng bao thứ khổ não này, đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề đã thành Bậc Chánh Giác. Đã dùng diệu lực đại Từ bi làm nhân duyên, đối với hết thảy các nghiệp bất thiện xấu ác, do sự trói buộc sai khiến ấy nên đã tạo nghiệp vô gián, phỉ báng hủy hoại chánh pháp cùng các bậc Hiền thánh, đối với tất cả chúng sinh đã không đến được nơi các cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, do bị các thứ phiền não trói buộc, nói chung là đối với những hạng chúng sinh kể trên, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai đã dốc đem lại mọi thành tựu trọn vẹn cho họ. Ở nơi thế giới Ta-bà này mong đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, nên đối với các nẻo tu tập của hạnh Bồ-tát đều tu hạnh tối thắng và đã thành tựu đạo quả tối thượng như trên. Hơn nữa, đối với những chúng sinh tạo nghiệp vô gián, thực hiện vô số sự việc phỉ báng nhục mạ Như Lai, quấy nhiễu, bức hại, kể cả các phương tiện độc ác, nguy hiểm, hung tợn khác để giết hại bậc Đạo sư, nhưng Đức Như Lai, trong bất cứ hoàn cảnh nào đối với các chúng sinh xấu ác kể trên, cũng đều đem tâm đại Từ bi thể hiện sự thương xót, che chở, cứu giúp, hơn cả cha mẹ đối với đứa con duy nhất của mình, nên ở nơi biển khổ đã luôn sử dụng các phương tiện để cứu vớt hóa độ muôn loài. Vì thế mà nay chúng ta có Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai tôn hiệu đã được xưng tụng khắp các quốc độ của chư Phật trong mười phương. Hôm nay lại vì mọi loài chúng sinh, kể cả những thứ chúng sinh xấu ác, đã đem hết thảy các pháp phó chúc cho các chúng Thiên, Long, các hàng quỷ thần, vì muốn cho mắt pháp được trụ thế lâu bền, sáng tỏa mãi, cũng vì muôn loài mà xả bỏ phần thân mạng thứ ba của mình. Lại cũng dốc nhằm làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, trụ thế lâu bền, làm cho các chúng Thanh văn pháp khí hay chẳng phải pháp khí, các hàng cạo tóc xuất gia thân mặc ca-sa, luôn được hộ trì nuôi dưỡng, không hề bị não hại, cùng làm tăng trưởng ba thứ tinh khí tất cả những thành tựu kể trên đã khiến Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đối với hết thảy chư Như Lai nơi các cõi Phật trong mười phương, hết thảy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, hết thảy các bậc Đại trí, chư Thiên và chúng nhân, đã được tán thán, xưng tụng hết mực. Vì vậy, tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đến dự pháp hội này mỗi mỗi vị đều tùy theo khả năng của mình, thảy cùng bày biện đủ các vật tối thượng để cúng dường Đức Như Lai, thể hiện lòng tôn quý, cung kính.

Lúc này hết thảy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đến dự pháp hội có mặt nơi đại chúng thảy đều rời chỗ ngồi đứng dậy, mắt miệng cùng mỉm cười. Chư vị Bồ-tát ấy, ở nơi thế giới Ta-bà này, đã dùng vô số đủ các loại vật dụng quý giá để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc tuôn xuống như mưa những mảnh vụn của các bảo vật như vàng, bạc, tỳ-lưu-ly, pha lê, xích chân châu, mã não, xa cừ, long xà. Hoặc tung rải các thứ hương chiên-đàn, hương ngưu đầu chiên-đàn, hương đa-ma-la-bạt, hương hắc kiên trầm thủy. Hoặc mưa xuống vô số các thứ hoa báu vi diệu, các thứ cờ phướn, lọng báu làm bằng bảy thứ châu báu, các loại sợi tơ vàng, chuỗi ngọc báu, chuỗi anh lạc, vòng vàng. Lại mang các thứ cây báu như cây báu kiếp ba như ý, cây có y báu, cây có hoa báu, cây có đồ vật báu, cây có hương báu, tất cả là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi cõi Ta-bà với hết thảy mọi cây rừng, hoa quả, cành lá, hết thảy

mọi thứ cây cỏ hiện có đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường Đức Thế Tôn. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi cõi Ta-bà với tất cả mọi thứ núi đá gạch ngói hiện có thảy đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường Phật. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi thế giới Ta-bà với tất cả mọi cảnh giới đất đai rộng lớn hiện có thảy đều biến thành hương báu vi diệu của chư Thiên để cúng dường Phật. Hết thảy chúng sinh nương trụ nơi đất ấy, trong bảy ngày đêm thân tâm luôn được an lạc vui thích giống như chư Thiên. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi thế giới Ta-bà với tất cả mọi phần, mọi cõi thuộc về nước hiện có thảy đều biến thành cam lộ mỹ vị vi diệu bậc nhất của chư Thiên, tinh khiết thơm lừng khắp cả cõi ấy, để cúng dường Đức Phật. Mọi chúng sinh ở các cõi đó, trong bảy ngày bảy đêm, thân tâm luôn tươi tỉnh an lạc khác nào chư Thiên. Lại có chư vị Bồ-tát, dùng hết thảy gió biến thành gió thơm trong lành vi diệu để cúng dường Đức Phật. Tất cả mọi chúng sinh hiện có nơi ba đường ác được tiếp xúc với làn gió thơm ấy, thì trong bảy ngày bảy đêm thân tâm luôn được an vui sung sướng như chư Thiên.

Bấy giờ, trên đến cõi trời A-ca-nị-trá, dưới tới Tứ Thiên vương, chư Thiên cùng các Thiên nữ, hết thảy không còn sót một vị nào, đều dùng vô số các thứ âm thanh vi diệu để tán thán Đức Thế Tôn, cùng thực hiện các thứ ca vũ, hòa tấu âm nhạc để cúng dường Phật. Tất cả các chúng Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân, hết thảy đã tùy theo sức lực và khả năng của mình bày tỏ muôn ngàn lời tán dương cùng thực hiện vô số sự cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này, Đức Thế Tôn nói với vị Thượng thủ là Bồ-tát Di-lặc cùng với tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát trong Hiền kiếp:

–Này thiện nam! Ta xưa, lúc còn hành đạo Bồ-tát, từng đối với chư Phật Như Lai thời quá khứ tạo mọi sự cúng dường như thế. Nhờ từ căn lành ấy đã giúp ta tạo nhân nơi ba thứ Bồ-đề. Ta nay, nhằm thể hiện rõ hơn nữa lòng thương xót muôn loài, nên đem phần quả của phước báo ấy phân làm ba, giữ lấy một phần cho chính mình tự nhận lấy, phần thứ hai thì sau khi ta diệt độ, sẽ được trao cho chúng Thanh văn kiên trì tu tập các pháp thiền, Tam-muội Giải thoát, ba nghiệp luôn tương hợp khiến mọi nẻo tu tập hành hóa của họ không hề bị thiếu hụt. Phần thứ ba, cũng là sau khi ta diệt độ, sẽ được trao cho các chúng Thanh văn tạo được sự tương hợp trong thời chánh pháp, tượng pháp, đọc tụng kinh điển, giới luật không tinh chuyên, kể cả hàng xuất gia chỉ có hình thức cạo tóc mặc

ca-sa, nói chung là không khiến họ chịu mọi thiếu thốn.

Này Bồ-tát Di-lặc! Ta nay cũng đem các chúng Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, ba nghiệp luôn tương hợp, giao phó cho Bồ-tát hộ trì họ, chớ khiến họ phải bị thiếu thốn hay cô độc trong quá trình tu tập, hành hóa. Lại đem chánh pháp trong thời kỳ tượng pháp, kể cả các hàng xuất gia chỉ có hình thức hủy phá giới luật, tất cả cùng giao phó cho Bồ-tát hộ trì, chớ khiến họ phải chịu thiếu kém mọi bề đến nỗi mạng chung, nhất là đối với những trường hợp bị các nhà vua Chiên-đà-la bức hại, thân tâm phải chịu bao nỗi khổ não. Ta nay cũng đem các hàng thí chủ đã từng cúng dường cho các chúng Thanh văn và đạo pháp, giao phó cho Bồ-tát, để hộ trì nuôi dưỡng họ. Đối với các vật dụng hay chẳng phải vật dụng hiện có, đã vì hàng đệ tử xuất gia của ta mà cúng dường, chư vị cũng phải dốc sức hộ trì.

Này Bồ-tát Di-lặc! Như ở đời hiện tại cùng đời vị lai, có người dốc đọc tụng thọ trì pháp môn này, thì những kẻ đó sẽ đạt được mười thứ công đức thanh tịnh. Những gì là mười thứ ấy? Đó là thân thanh tịnh nên xa lìa được sát sinh, trộm cắp và hạnh tà, khẩu thanh tịnh nên không nói dối, không nói lời ác độc, không nói hai chiều và không nói lời thêu dệt. Tâm thanh tịnh nên lìa mọi tham dục, sân hận và tà kiến. Từ đấy về sau, trải qua hàng trăm ngàn vạn đời luôn có được mười thứ công đức thanh tịnh như thế. Như có những kẻ chí tâm lắng nghe và lãnh hội được pháp môn ấy, thì người đó sẽ an trụ nơi cõi thật và đạt được tám thứ công đức thanh tịnh. Những gì là tám thứ ấy?

1. Thọ mạng được lâu dài.
2. Dung mạo đoan nghiêm.
3. Được giàu sang.
4. Luôn được tôn xưng, ca ngợi.
5. Thường được chư Thiên hộ trì.
6. Mọi nẻo cần dùng luôn được đầy đủ.
7. Dứt sạch mọi thứ nghiệp chướng.
8. Khi sắp mạng chung sẽ được mười phương chư Phật cùng với đại chúng phóng hào quang tỏa chiếu ngay nơi trước mắt mình, người đó trông thấy và được sinh vào cõi thiện.

Ở trong hàng trăm ngàn vạn đời luôn có được đầy đủ tám thứ công đức như trên. Ta nay cũng nêu bày sơ lược thêm là người ấy còn có được mười ba thứ công đức thanh tịnh nữa.

1. Trong sự lưu chuyển nơi cõi sinh tử, trọn không hề dấy khởi điên đảo, ác kiến.

2. Không sinh vào các quốc độ đầy năm thứ ô trược và không có Phật.

3. Thường được thấy Phật.

4. Luôn được nghe chánh pháp.

5. Thường được cúng dường chúng Tăng.

6. Được gặp gỡ các bậc Thiện tri thức.

7. Luôn tạo được sự tương hợp với sáu pháp Ba-la-mật.

8. Không thoái chuyển xuống quả vị Tiểu thừa.

9. Luôn đem tâm đại Từ, đại Bi, với những lực dụng phương tiện lớn lao để đem lại mọi thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh.

10. Thường phát các hạnh nguyện thù thắng.

11. Đối với đạo quả Bồ-đề luôn dốc gắn bó.

12. Mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

13. Nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ thành bậc giác ngộ tối thượng.

Tóm lại, nếu có người dốc tâm thọ trì, biên chép, đọc tụng, vì người khác mà nêu bày giảng giải, theo đúng lời dạy để tu tập pháp môn Nguyệt tạng này, thì sẽ đạt được các thứ công đức như đã nêu trên.

Đức Phật thuyết giảng xong phần này, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng, Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, cùng với tất cả chư vị đến dự pháp hội có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Nhân, A-tu-la, Càn-thát-bà… và hết thảy chúng sinh, nghe Phật thuyết giảng, thảy đều hoan hỷ, cung kính đảnh lễ đội ơn và phụng hành.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 57

Phẩm 16: TU-DI TẠNG

Phần 1: THANH VĂN ĐẢNH LỄ Tất Cả Chư Phật Mười Phương

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Bà-già-bà ở tại núi Khư-la-đế, là trú xứ của vị tiên Mâu-ni, cùng với đại chúng Thanh văn số lượng rất nhiều, tất cả đều là đại đệ tử của Đức Phật, cùng vô lượng, vô biên chúng Đại Bồ-tát từ thế giới của chư Phật nơi mười phương đi đến nhóm họp. Các vị lần lượt sẽ được hoàn toàn thanh tịnh để dự phần thọ ký.

Khi ấy, trong chúng cách Đức Phật không xa có vị trời hiệu là Công đức vì muốn nghe pháp nên từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Có các Bồ-tát dùng thuyền phước bố thí để vượt qua biển sinh tử. Vì sao? Vì thế giới năm trược rất cấu uế mà Đức Phật đang thị hiện ở đây, phần nhiều các chúng sinh với công đức và trí tuệ đều bị giảm thiểu. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát thường phát tâm đại Bi.

Lại các chúng sinh này hay ưa luận bàn về lẽ không nhân quả, tiền tài của họ thường bị nghèo thiếu, dù cực khổ dốc tìm cầu mà cũng không có. Nếu các Bồ-tát không thực hành bố thí thì không thể giáo hóa các chúng sinh tội ác ấy. Vì vậy nên các Bồ-tát suy nghĩ: "Ta nay mang áo giáp bố thí, hết lòng tinh tấn cỡi thuyền bố thí vượt biển sinh tử, là việc làm của Đại Bồ-tát tu hành phước đức bố thí để được vào biển lớn cao tột của chư Phật, mới đến được quả vị tối thượng Pháp vương quán đảnh".

Thưa Đức Thế Tôn! Lại có chúng sinh theo kiến chấp thường còn, khắp kiếm tìm tiền của, khổ thân cầu mong cũng không có được. Bồ-tát nếu không tu hành trì giới, bố thí thì không thể giáo hóa đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh kia. Vì vậy nên Đại Bồ-tát đối với các

chúng sinh chấp thường luôn khởi tâm đại Bi.

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta sẽ hóa độ các chúng sinh chấp thường kia. Ta dùng áo giáp và thuyền trì giới như vậy nhằm vượt qua biển lớn sinh tử, cho đến khi nhận được quả vị Pháp vương quán đảnh. Vì thế, các Bồ-tát thực hành việc phước, trì giới và mười điều lành để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, khiến họ được vào nơi biển lớn vô thượng của chư Phật, cho đến đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh".

Thưa Đức Thế Tôn! Ở đây lại có chúng sinh thực hành mười điều lành mà không thanh tịnh, đối với các việc như sát sinh, trộm cắp, dâm dục, cho đến tham, sân… Vì chúng sinh luôn có kiến chấp về thân nên phước đức trí tuệ giảm sút, của cải thiếu kém, tuy dốc sức khổ cực tìm cầu mà cũng không có. Các chúng sinh kia, nếu không dùng giới thanh tịnh của người xuất gia thì không nhờ đâu mà được thành tựu trọn vẹn. Vì vậy, hàng Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh kiến chấp về thân làm các việc ác: sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói thêu dệt, tham lam, sân hận… ấy mà phát khởi tâm đại Bi, phương tiện dùng pháp vô thường, khiến cho các chúng sinh đó được vào nơi biển pháp Phật, rồi dùng giới luật của hàng xuất gia để tạo mọi thành tựu cho họ. Đây tức là áo giáp nhẫn nhục, tinh tấn, cũng là giới của hàng xuất gia, là thuyền bè để chúng sinh vượt qua biển sinh tử. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát dùng phước đức trì giới và phương tiện của pháp vô thường để giáo hóa các chúng sinh thành tựu đầy đủ về giới luật, oai nghi của người xuất gia. Bồ-tát kia do sự hành hóa ấy, khiến cho chúng sinh được vào biển lớn vô thượng của Phật, cho đến khi đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh. Đại Bồ-tát cũng tự mình vào trong biển lớn giác ngộ vô thượng của chư Phật.

Trời Công đức lại bạch Phật:

–Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc ban đầu tu học hành hóa Thiền ba-la-mật, tu học và biết các phần thiền, có thể ra khỏi cõi Dục, đoạn trừ năm chi và thành tựu năm chi, với bốn thần túc, thần thông tự tại, thường hay đi đến hết thảy các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp để nghe pháp và cúng dường tất cả Đức Phật, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử nơi ba đường cho chúng sinh.

Những gì là ba đường?

Đó là con đường tạo nghiệp, con đường phiền não và con đường khổ đau. Khi đã làm khô kiệt ba đường kia thì sẽ đạt đầy đủ Thiền ba-la-mật.

Thế nào là đạt đầy đủ Thiền ba-la-mật?

Là đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Thanh tịnh trí! Ông có trí thanh tịnh, đối với pháp ấy đã khó nhọc thực hành đầy đủ. Vì các chúng sinh nên đối với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã thưa hỏi về ý nghĩa ấy. Ông có trí thanh tịnh nên chí tâm lắng nghe, khéo suy nghĩ. Ta nay sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Vị trời Công đức thưa:

–Thưa Đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Con sẽ lắng nghe, kính xin Thế Tôn giảng nói!

Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Như chỗ ông hỏi: Làm sao hàng Đại Bồ-tát lúc đầu tu học về phần gốc của Thiền ba-la-mật, đã học hết và biết các phần thiền rồi, hay vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi. Với bốn thần túc, thần thông tự tại, hay đi đến tất cả cõi Phật nhanh như ánh chớp, cúng dường hết thảy chư Phật và nghe pháp, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử của chúng sinh trong ba đường.

Những gì là ba?

Nghĩa là con đường tạo nghiệp, con đường phiền não và con đường khổ đau.

Bồ-tát khiến chúng sinh tu đạo, làm các việc phước, đầy đủ Thiền ba-la-mật. Đủ Thiền ba-la-mật rồi, cũng được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy ban đầu tu thiền, với hết thảy hơi thở ra vào, ý niệm duyên theo nó để buộc tâm. Đại Bồ-tát do tâm không loạn, thở ra thở vào, tùy theo hơi thở vào, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy khi thở vào, tâm liền tiếp xúc gọi là Giác. Tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc gọi là Quán. Cho đến được hỷ lạc nhất tâm, được tâm không loạn, sắp ra khỏi cõi Dục, lìa Giác và Quán, đoạn trừ các thứ triền cái *(phiền não trói buộc che lấp)*, tham dục, sân hận, hàng phục hết thảy pháp ác, được vào Sơ thiền có Giác có Quán.

Khi ấy, người kia liền có tướng lạ hiện khởi: Tất cả phần thân thảy đều chấn động cùng khắp thân thể. Nếu Bồ-tát tăng trưởng sự dũng mãnh

thêm lên, buộc niệm chuyên chú, thì liền diệt hết quán, hỷ lạc nhất tâm, đắc đệ Nhị thiền.

Vì trừ bỏ lỗi của hỷ, siêng năng cần mẫn không dừng, đã lìa hỷ rồi, được niềm vui của đệ Tam thiền.

Bồ-tát khi ấy toàn thân vui thích, cũng như dùng sữa ấm để rưới khắp thân thể, được niềm vui ít có, tưởng như thân của chư Thiên. Vị ấy được thành tựu niềm vui thù thắng như vậy, đối với Tam bảo sẽ được tăng trưởng lòng tin.

Lại nghĩ: "Ta vì tạo lợi ích cho hết thảy chúng sinh, mặc áo giáp lớn, siêng tu thiền định, nay nên bỏ niềm vui của thân". Đại Bồ-tát kia dừng hơi thở ra vào, xả tâm tương tục, duyên dựa, buộc tâm ý vào đầu mũi, với hơi thở ra vào, trụ tâm quan sát. Lại quán tâm kia trong từng sát-na tan hoại, biết nó sinh diệt. Lại biết tâm kia trong từng sát-na tương ưng tan hoại mà không sinh. Như trăng trong nước, như bóng sáng, như dợn nắng, như ánh chớp. Tâm ý biết tất cả ấm, giới, nhập như bọt nước, vì vậy nên cần xả bỏ niềm vui về thân, nghĩ nhớ pháp kia vốn sinh diệt, liền được vào Đệ tứ thiền. Khi ấy, liền sinh khởi hình tướng như vầy: "Bồ-tát tuy đã nhắm mắt mà như có ánh sáng lớn của mặt trời soi thấy rõ tất cả."

Bồ-tát kia lại nghĩ: "Do duyên dựa với tướng ánh sáng kia nên hết thảy chúng sinh đối với ấm, giới, nhập không đoạn được sự tăng trưởng mãnh liệt. Ta nay nên có tâm niệm dừng lại việc duyên dựa theo ánh sáng". Bồ-tát lại đối với việc này để diệt phương tiện xả thọ, tưởng, tư, xúc, nhớ đến sự sinh diệt, khéo vào thành thanh tịnh, tịch diệt, thù thắng, trụ nơi chỗ dừng theo các nghiệp của thân, miệng, ý.

Bồ-tát kia lại từ định xuất, giữ lấy tướng hơi thở ra vào, quan sát và tiếp xúc với niệm tưởng để trở về nhập vào định Không. Từ Định không khởi, lại quán tướng duyên dựa sinh diệt của hơi thở ra vào, liền nhập vào cảnh giới Tam-muội Vô nguyện. Từ Tam-muội Vô nguyện khởi, thấy hơi thở ra vào vốn vắng lặng, an trú nơi định vô tướng. Như vậy thì có thể tu hoàn thành pháp bốn Niệm xứ và pháp ba môn giải thoát.

Bồ-tát kia quán sự sinh diệt của hơi thở ra vào, do quán sự sinh diệt nên tu bốn Chánh cần được đầy đủ. Bồ-tát quán hơi thở ra vào thấy tướng còn mất, liền có thể tu tập thành tựu pháp bốn thần túc. Vị ấy quán hơi thở ra vào cho nên có khả năng thấy thân tan hoại như bụi xuyên qua cửa sổ. Khi ấy liền thành tựu được năm căn. Dùng phương tiện hơi thở ra vào còn mất, quan sát ba hành. Như vậy, người tu hành liền thành tựu được năm lực.

Người tu hành dùng phương tiện diệt trừ tướng cảm thọ của hơi thở ra vào, do quan sát, xả trừ mà được vắng lặng. Như vậy là tu bảy Bồ-đề phần được đầy đủ. Người tu hành ấy dùng phương tiện nghĩ đến sự tan hoại của gió trong hơi thở ra vào, cho đến tất cả cõi đại địa và hết thảy cảnh sắc đều tan hoại không sót. Người kia không còn thấy có tướng, không có nói năng, không có hình trạng, tướng mạo, không có giả danh, ba hành đều vắng lặng, hoàn toàn tịch tĩnh, được Tam-muội Vô nguyện. Được thế này gọi là Bản nghiệp của thiền định tự tại, Thiền ba-la-mật.

Các Đại Bồ-tát gồm đủ hết thảy bản nghiệp của thiền Thanh văn, Bích-chi-phật, nếu trú ở đây rồi tiếp tục siêng năng tu tập thì sẽ chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, cho đến trú nơi quả A-la-hán. Nếu Bồ-tát tinh tấn bền vững phát tâm đại Bi, luôn nghĩ đến hết thảy chúng sinh đang bị khổ nhọc sẽ được vô lượng phước đức trí tuệ tích tụ.

Vị Đại Bồ-tát kia thực hiện việc tu thiền căn bản như vậy, theo phương tiện an trụ nơi Tam-muội tự tại, đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển, không rơi vào định nơi hàng Thanh văn, không bỏ áo giáp lớn là sự nghiệp thiền định căn bản. Đại Bồ-tát ấy tu tập đủ Thiền ba-la-mật. Đầy đủ Thiền ba-la-mật rồi, liền được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Này Thanh tịnh trí! Cho đến nếu trong quốc độ hoặc có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, muốn hướng tới Thanh văn thừa, muốn hướng tới Duyên giác thừa, hoặc hướng tới Đại thừa, hoặc có thiện nam, thiện nữ đối với sự nghiệp chính là tu tập thiền Tam-muội tự tại như vậy mà buộc niệm tư duy, tùy ở chỗ nào, nơi quốc độ kia thì tất cả Thiên vương thường bảo vệ, giữ gìn. Tất cả Long vương, tất cả Dạ-xoa vương, tất cả A-tu-la vương, tất cả Khẩn-na-la vương, tất cả Ma-hầu-la-già vương… sẽ thường hộ trì nước ấy. Nếu trong quốc độ nào có người tu thiền tương ưng với phước điền như vậy mà an trú, thì nước ấy, vua Sát-lợi sẽ được mười thứ rất đáng ưa muốn. Những gì là mười?

1. Thân an ổn, không có tai họa.
2. Thọ mạng lâu dài.
3. Được hình sắc đẹp đẽ.
4. Da thân tươi tắn, mịn màng.
5. Các chi tiết nơi thân tướng đều đáng yêu.
6. Quyến thuộc đều hiền thiện.
7. Thường tu tập nghiệp thiện.

8. Buộc niệm theo phương tiện Từ bi.

9. Thường có được tiếng tăm và phước đức tương ưng.

10. Khi mạng chung, được sinh lên cõi trời.

Lại nước kia cũng thành tựu được mười thứ lợi ích thù thắng. Những gì là mười?

1. Không bị giặc bên trong của nước mình và giặc bên ngoài cướp hại.

2. Không bị giặc ác, thú độc, muỗi mòng, sâu trùng… làm hại.

3. Không bị lụt lớn và các thứ gió, mưa, lạnh, nóng… chẳng đúng thời.

4. Đất đai bằng phẳng, không có gò cao, khe nước rộng sâu hiểm trở.

5. Trong nước kia các hạt giống, năm thứ lúa thóc, hoa màu, các cây cỏ thuốc, rừng cây đều tươi tốt, um tùm. Hoa quả không có các vị cay, đắng, chát, tức các mùi vị không đáng ưa.

6. Không có các âm thanh xấu ác nói về: tranh giành, phản nghịch, đói khát, bệnh hoạn và chết yểu.

7. Chúng sinh nơi nước ấy thân hình đều đẹp đẽ, sống lâu, an vui, giàu mạnh, tâm không ô trược, luôn tự tại an lạc. Như pháp tu hành, sẽ sinh lên cõi trời.

8. Nơi nước kia, chỗ nương tựa của các bậc phước điền ưa thích tùy thuận an vui trong thiền định Tam-muội.

9. Chúng sinh nơi nước kia, các thức ăn uống, cần dùng thảy đều không thiếu, các món thượng diệu đáng ưa, tạo thành sắc thân xứng hợp với căn tánh, tăng trưởng không trái.

10. Muôn dân nước kia luôn khỏe mạnh, ký ức tốt, có tâm Từ bi. Khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Này Thanh tịnh trí! Mười pháp này khéo tạo mọi trang nghiêm cho quốc độ kia.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát này, do nghiệp chướng của chúng sinh ngăn ngại nên phải lìa bỏ Đại thừa, trụ vào quả vị Thanh văn để giáo hóa chúng sinh. Vị Thanh văn này hành Thiền ba-la-mật, tu tập Tam-muội tự tại. Là Thanh văn, do biết rõ đầy đủ các phần vị tu thiền, nên ra khỏi nhà sinh tử trong ba cõi và không bị trói buộc, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, vượt qua ba cõi, an trú vào quả vị Vô học, thần thông tự tại, đạt tới tám Giải thoát, thiền định giải thoát. Chỉ trong một kiếp tu hành,

được làm con của hết thảy chư Phật, từ miệng Đức Phật sinh, từ pháp hóa sinh. Vị kia tuy được như vậy, hãy còn không thể đi đến cõi nước của chư Phật cung kính, cúng dường, theo Phật nghe pháp, cũng không thể làm khô kiệt các nghiệp của chúng sinh trong ba đường. Nếu đạt được Tam-muội tự tại như vậy, thì tùy người kia an trú trong quốc độ nào, sẽ được công đức thiện lợi lớn như trên đã nói.

***

Phần 2: THIỀN Của Bồ Tát

Khi ấy, Đức Phật nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Thế nào là Đại Bồ-tát không cùng chung với hết thảy Thiền ba-la-mật của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật theo chỗ sai khác đầy đủ nơi bản nghiệp? Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ Thiền ba-la-mật rồi thì liền có thể đầy đủ năm Ba-la-mật khác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy hơi thở ra vào và năm thọ ấm khéo quan sát về sự sinh diệt của chúng nó, đã quan sát rồi, thì tiêu trừ sạch mọi khát ái, không rơi vào quyết định tụ của hàng Thanh văn, lại được bốn Thần túc, thần thông tự tại, thường đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường các Đức Phật, nghe pháp, làm khô kiệt ba đường nơi tất cả chúng sinh là: con đường phiền não, con đường tạo nghiệp và con đường khổ đau. Tuy ra khỏi cõi Dục mà không từ bỏ cõi Dục, vì muốn giáo hóa chúng sinh nên thị hiện sinh ra trong các cõi. Khi thọ sinh, ở trong bào thai không bị ô nhiễm, cắt đứt lưới phiền não cho chúng sinh, nhưng đối với chúng sinh không lấy đó làm sở đắc.

Này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát ấy tùy theo hơi thở ra vào, mỗi mỗi phân biệt quan sát, nhưng rất mới mẻ, không phải cũ kỹ mà rõ biết như thật. Do vậy, trong hơi thở ra vào với sắc, thọ ấm biết rõ như thật. Thọ, tưởng, hành ấm cũng biết rõ như thật. Như vậy, trong hơi thở ra vào với thức thọ ấm biết rõ như thật. Đối với hơi thở ra khác, hơi thở vào khác, biết là hơi thở ra khác, hơi thở vào khác. Trong khi biết hơi thở vào khác, ý niệm tiếp xúc với thọ, tưởng, tư. Trong khi biết hơi thở ra khác, ý niệm sẽ tiếp xúc với thọ, tưởng, tư cũng như vậy. Cảm thọ khi thở vào chẳng phải cảm thọ khi thở ra. Cảm thọ khi thở ra chẳng phải cảm thọ thở vào.

Như thế, chúng sinh luân chuyển trong ba cõi mà thọ, tưởng, tư làm nhân duyên cho ý niệm tiếp xúc, nên tương tục không gián đoạn, trôi nổi trong biển sinh tử, không thể vượt qua. Cứ như vậy, lớp lớp sinh ra, già

chết rồi trở lại sinh ra, chúng sinh không thể rõ biết như thật về pháp này, không thể như sự thật ra khỏi sinh tử kia, vì đối với hơi thở ra vào, chúng sinh không thể biết rõ và quan sát.

Lại nữa, hơi thở ra vào như vậy, đối với chín lỗ trong thân cũng ra vào, qua lại như thế, cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông, cả thảy đều có thở ra thở vào, nhưng ở nơi chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông không tăng không giảm, không thể biết rõ, chẳng phải quá khứ, chẳng trụ vị lai, chẳng phải đầu, chẳng phải giữa, chẳng phải cuối, không biết trụ, không biết xuất.

Lại suy nghĩ: "Ta nay thấy hết thảy lỗ chân lông đều thở ra thở vào, nên theo phương tiện quán sinh diệt, được cùng với tướng sinh diệt tương ưng mà trụ. Vì vậy, Đại Bồ-tát tùy chín lỗ trong thân mà có hơi thở ra vào sinh diệt. Quan sát như vậy cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, quan sát hơi thở ra vào sinh diệt, quan sát tướng của hơi thở ra vào sinh diệt, nên như vậy mà trụ. Nếu Bồ-tát quán thấy tướng của lỗ chân lông nhỏ, chỉ thấy nơi mảy lông, hơi thở từ đó ra vào thì chỉ thấy rất nhỏ. Nếu muốn thấy lớn, liền có thể thấy được như bằng hạt cải, hoặc muốn được thấy như quả Am-ma-lặc, tức liền thấy được. Nếu muốn thấy được như quả Tần-loa, cũng liền thấy được. Nếu muốn thấy được một do tuần, ngàn do tuần, cho đến một hay cả bốn thiên hạ, trong mỗi mỗi lỗ chân lông mà quan sát đó, tùy muốn thấy rộng liền được thấy rộng".

Bồ-tát kia lại nghĩ: "Chúng sinh do thấy với con mắt mê lầm nên bị trói buộc trong sinh tử tương tục không gián đoạn, trôi nổi ở đó, phải chịu các quả khổ đau".

Bồ-tát kia lại nghĩ: "Ta nay xả bỏ tất cả sắc tưởng, đã được pháp Tam-muội vô ngôn, chẳng phải là quả vị của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, mà đối với địa giới cũng không sở đắc, không trải qua ấm, giới, nhập, chẳng phải phần trước, chẳng phải phần sau, chẳng phải thế giới này, chẳng phải thế giới khác, chẳng phải nghiệp báo thiện, chẳng phải nghiệp báo ác, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải có phiền não, chẳng phải lìa phiền não, đều không có sở đắc. Bồ-tát như vậy mà an trú trong vắng lặng. Nếu Bồ-tát ấy muốn được an trụ hoặc gia tăng đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này trong vô lượng kiếp, Bồ-tát như vậy tự biết gia trì năng lực Tam-muội thì có thể đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này mà an trụ trong vô lượng kiếp cũng có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chỉ vì nhân duyên

là tạo mọi thành tựu cho chúng sinh".

Này Thanh tịnh trí! Như vậy, Đại Bồ-tát Địa Tạng đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này đã đến bờ bên kia là tự tại, Bồ-tát khi muốn vào Tam-muội này, do năng lực của trí tuệ phước đức, vì nhằm tạo thành tựu cho các chúng sinh, trước phát thệ nguyện:

Kể từ nay về sau, khi ta chưa ra khỏi Tam-muội, trong thời gian đó, muốn khiến cho quốc độ này và trong bốn cõi thiên hạ, tất cả chúng sinh trong thế giới của Phật ấy, có chỗ cần dùng về vật dụng, tiền bạc cho sự sống, tùy theo tướng mạo, tùy theo nhu cầu nhiều ít, tùy chỗ ưa muốn của chúng sinh kia về: Đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, chuỗi báu, các vật dụng trang nghiêm, vườn rừng, nhà cửa, hình sắc tướng trạng, các chi tiết của phần thân và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đáng ưa, muốn thấy biết các việc như vậy. Khi ấy, Bồ-tát liền nhập pháp Tam-muội ấy, đã vào trong Tam-muội rồi thì tùy theo hoàn cảnh, đối với tất cả chúng sinh trong cõi Phật và bốn cõi thiên hạ, các thứ cần dùng liền được đầy đủ như trên đã nói.

Hoặc lại suy nghĩ: "Tùy ta tu tập pháp định, hoàn cảnh xa gần, tùy các chúng sinh chừng mực ít nhiều, muốn trừ các bệnh về thân tâm cho họ, như là các thứ bệnh phong, bệnh vàng da, hoặc cả hai bệnh, hoặc do người hay chẳng phải người tạo ra. Như vậy, muốn trừ các bệnh của phiền não, tham, sân, si và diệt mười nghiệp không lành, khiến họ an trụ nơi mười nghiệp lành, liền nhập Tam-muội này. Đại Bồ-tát ấy an trụ nơi định tùy hoàn cảnh lâu mau, tùy chúng sinh kia việc làm nhiều ít như trên đã nói về bệnh khổ của thân tâm thảy đều tiêu diệt".

Bồ-tát lại phát nguyện: Tùy thời gian ta đã an trụ trong thiền định, muốn diệt trừ những nỗi khổ ở nơi địa ngục, những nỗi khổ do giết nhau để ăn của loài súc sinh, các khổ về đói khát ở cõi Diêm-ma-la và khổ về lạnh nóng, khổ do oán địch gặp gỡ, khổ do yêu thương phải xa lìa, khổ do cầu mong không toại ý, tùy theo chừng mức của nguyện, khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả các thứ khổ não và pháp xấu ác, thành tựu hết thảy pháp lành, khiến các chúng sinh đều hướng đến lòng từ, sinh tâm lợi ích, tâm không dao động, tâm không thù oán, tâm không tranh chấp, tâm không kiện tụng giành giật, tâm mến thương, tâm khéo an trú cảm nhận thiền chân chánh, tâm không mê lầm, cùng diệt trừ tâm ngu hoặc của chúng sinh. Lại diệt trừ các thứ chấp thường, chấp đoạn nơi chúng sinh và các thứ kiến chấp khác. Đối với Tam bảo là nơi đáng cung kính, cúng dường, lại sinh tâm cho là ít có, khiến các chúng sinh lìa bốn thứ điên đảo,

an trụ vào bốn thứ không điên đảo, đối với bốn thánh đế và Đệ nhất nghĩa đế, tâm khéo an trụ. Như vậy là nhờ vào diệu lực của phước đức trí tuệ cùng phương tiện thiện xảo của Bồ-tát gia trì cả.

Bồ-tát khi ấy vì nhân duyên hóa độ chúng sinh nên nhằm hội nhập Tam-muội, cho đến trong thời gian chưa ra khỏi Tam-muội, khiến quốc độ này cùng bốn thiên hạ trong cõi Diêm-phù-đề, kể cả các chúng sinh hiện có nơi một cõi Phật này, tùy ý mà phân phát khắp sự an lạc cho họ, như trên đã nói đều được đầy đủ. Rồi sau đấy mới vào cảnh giới của Tam-muội Vô ngữ, ngôn, nhất thiết pháp không.

Vị Đại Bồ-tát kia, thời gian hội nhập nơi Tam-muội này, cho đến khắp cõi Phật, tùy sự tha thiết cầu mong của chúng sinh không giống nhau sẽ dùng diệu lực của phước đức trí tuệ hiện có khi an trú trong định, sẽ đem những thứ tạo mọi an lạc giúp đỡ cho chúng sinh, như trên đã nói, kể cả lúc chưa xuất định, còn khiến các chúng sinh đều được đầy đủ.

Bồ-tát kia khi nhập định này không còn khổ về thân, khổ về tâm, cũng không bao giờ cảm thấy đói khát, lửa không thể đốt cháy, nước không thể làm trôi, thậm chí dù gặp kiếp hỏa cũng không thể hủy hoại, gặp kiếp thủy cũng không bị cuốn trôi, không bị phong tai làm cho tan tác. Lại không bị các thứ tai họa như bệnh tật, đói khát, đao binh… Khi mạng căn sắp hết, muốn diệt độ thì tùy ý tự tại, các hàng người và chẳng phải người, gió độc, nóng bức cũng không thể xâm phạm, não hại được.

Thêm nữa, Bồ-tát ấy khi ở trong định chưa xuất, tùy theo ý niệm của chúng sinh, muốn đem vô lượng cõi Phật đặt vào trong một vi trần, cùng tất cả chư Phật nơi mười phương quốc độ, với các Đại Bồ-tát, Thanh văn làm quyến thuộc, để trên đầu móng tay, đều có thể thấy được một cách trọn vẹn.

Lại khiến cho hết thảy chúng sinh vào trong một lỗ chân lông, mà các chúng sinh ấy nơi cảnh giới của mình đều trông thấy như cũ.

Lại vô lượng cõi Phật nơi mười phương thế giới có bao nhiêu gió, Bồ-tát đều khiến đi vào trong đầu lỗ chân lông, tùy theo cảnh giới của gió du hành khắp hư không rộng hẹp, qua lại đều không bị chướng ngại, ở nơi đầu sợi lông kia cũng không tăng giảm, như cũ không khác.

Lại, hết thảy thế giới của chư Phật khắp mười phương có bao nhiêu nước, Bồ-tát có thể cho vào trong vỏ một hạt đậu, tùy theo nước rộng hẹp, trôi chảy qua lại cũng không bị chướng ngại, ở nơi vỏ hạt đậu kia cũng không tăng giảm.

Lại, Bồ-tát ấy không còn thọ sinh theo nẻo nhập thai, trừ khi tự mình

tạo nguyện lực, cũng không sinh vào cõi ác, không thọ thân nữ, không sinh nơi hàng thấp kém, các căn đầy đủ, hành động của thân, miệng, ý không có lỗi lầm, cũng không sinh vào thế giới không có Phật, trừ khi tạo nguyện lực nhằm hóa độ chúng sinh, Bồ-tát này thường không xa lìa việc thấy Phật, nghe pháp, cúng dường hầu cận chúng Tăng, cũng không xa lìa việc tạo phước đức, trí tuệ, vô úy, làm phương tiện để giáo hóa chúng sinh, cho đến hội nhập nơi cảnh giới Niết-bàn vô thượng.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát kia mang áo giáp rất kiên cố, sự nghiệp chính lúc đầu là tu tập Thiền ba-la-mật, có thể biết rõ các phần thiền vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, cho đến vận dụng tự tại bốn thần túc, có thể đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường hết thảy chư Phật, lắng nghe chánh pháp, làm khô kiệt ba con đường của chúng sinh, đó là: đường phiền não, đường nghiệp báo và đường khổ não.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát gồm đủ Thiền ba-la-mật rồi, sau đó liền có thể đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn thuyết giảng về sự nghiệp chánh là Thiền ba-la-mật, thì ở trong đại chúng ấy có năm vạn chúng sinh nơi thời quá khứ đã từng tu tập pháp này, cho nên nay được pháp nhẫn vô sinh, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chín vạn chín ngàn Bồ-tát đạt được đầy đủ Thiền ba-la-mật, vô lượng, vô biên chúng sinh chưa từng phát tâm đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã phát tâm này rồi thì an trú nơi quả vị bất thoái chuyển.

***

Phần 3: DIỆT TRỪ Mưa Gió Chẳng Phải Thời

Khi ấy, Đại Bồ-tát Địa Tạng nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông bây giờ nên quán xét tất cả sự đoan nghiêm vi diệu thù thắng trong bốn cõi thiên hạ này, là chỗ nên cúng dường, nhớ nghĩ, giữ gìn của hết thảy các Bồ-tát ở nơi đêm dài sinh tử kia lại càng nên cung kính, cẩn trọng. Nay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhóm họp tất cả Đại Bồ-tát để chỉ bày con đường tu hành đạo giác ngộ không bị thoái chuyển, là phương tiện khéo léo, hoàn hảo để đạt đến quả vị quán đảnh. Ông phải thực hành Bố thí ba-la-mật để hoàn thành việc tu tập đạo tối thượng, không còn thoái chuyển. Nếu ông đối với phước điền tối

thượng như vậy, dùng các thứ đồ ăn thức uống thực hành pháp cúng dường, do siêng năng cần mẫn như thế, sẽ mau chóng hoàn thành sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp Ba-la-mật đã thực hành đầy đủ rồi có thể an trú vào Nhất thiết chủng trí.

Trời Công đức nói:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Như nhân giả đã giảng nói, xin Bồ-tát nghe tôi nói lại nhân duyên ngày trước:

Tôi nhớ từ thời xưa trải qua vô lượng kiếp, tôi cùng với Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tu hạnh Bồ-tát, đồng phát thệ nguyện: "Nếu ngài thành tựu đạo quả Vô thượng thì tôi nguyện ở nơi bốn cõi thiên hạ kia đạt đến chỗ công đức, đạt đến chỗ công đức rồi, đối với tất cả chúng sinh ở đấy, tùy họ cần dùng các thứ áo mặc cơm ăn, thảy đều cung cấp đầy đủ."

Thưa nhân giả! Xin hãy khéo lắng nghe:

Về đời quá khứ trải qua vô lượng kiếp, thời ấy có Đức Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Hải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, thọ mạng của con người thời bấy giờ là ngàn tuổi. Lúc này, có vị Ưu-bà-tắc tên là Quang Vô Cấu Đức, rất thông tuệ, hiền hòa, hiểu biết rộng, không sợ hãi, đã vì bốn chúng đệ tử mà nói pháp, mọi người đều quy phục nên ông có rất nhiều quyến thuộc. Ông có người con trưởng tên Vô Cấu Đức, dùng lời kệ tụng để thưa hỏi cha:

Nay cha vì sao
Lòng siêng không thoái
Bỏ cả sự nghiệp
Và thân mạng mình.
Vì giúp chúng sinh
Dũng mãnh tăng tiến
Vì sao thân này
Không chọn diệt độ.

Quang Vô Cấu Đức lại dùng kệ tụng nói với con:

Ta thấy đời khổ
Chúng sinh quá mê
Sinh, già, bệnh, chết
Bị chúng bức bách.
Lửa dữ phiền não
Trôi lăn cõi ác

Nên ta hăng hái
Muốn diệt lửa kia.
Lại trí kém yếu
Không thấy sau này
Chìm sông sinh tử
Nơi đầy tội lỗi.
Đối với đường ác
Mê bỏ nẻo chánh
Vì cứu độ họ
Nên ta tu hành.
Lại không thể thành
Bố thí thâu tóm
Nên thường xa lìa
An lạc trời, người.
Với Thiện tri thức
Thường cùng chống trái
Nguyện chỉ chúng sinh
Con đường xuất thế.
Trong ngục phiền não
Luôn buộc chúng sinh
Không có mắt sáng
Lại không ai cứu.
Chấp trước ác kiến
Ăn nuốt máu thịt
Muốn họ từ bỏ
Nên ta tu hành.
Ta với chúng sinh
Thường nghĩ như vậy
Vì mỗi mỗi người
Ở ngục A-tỳ.
Chịu đủ các thứ
Khổ não dữ dội
Như vì một người
Nhiều người cũng vậy.
Ta không mong cầu
Trí tuệ Thanh văn
Và trí Duyên giác
Chẳng nguyện cầu gì.

Chỉ cầu Vô thượng
Trí tuệ tối thắng
Con nay nên biết
Tu hành thắng đạo.
Cho đến vô lượng
Số cát sông Hằng
Chúng sinh khổ não
Chưa được thoát khổ.
Vì muốn độ họ
Tất cả chúng sinh
Ta trọn không nhận
Bồ-đề Chánh giác.
Con nay nên biết
Cũng nên như thế
Với các chúng sinh
Nên khởi tâm Bi.
Thường phải dũng mãnh
Tu tập pháp lành
Dùng để hồi hướng
Thánh đạo Vô thượng.
Vào lửa phiền não
Cứu thoát chúng sinh
Con nên hăng hái
Dù cực khổ nào.
Cần phải tu hành
Bố thí giáo hóa
Được thành Phật đạo
Không có nghi ngờ.
Nếu ta được thành
Bồ-đề Vô thượng
Con nơi chúng sinh
Cấp thí ăn uống.
Ta sẽ trao ông
Thọ ký giác ngộ
Con nên an trú
Thề nguyện vững chắc.

Khi ấy, vị trời Công đức nói với Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Thưa thiện nam! Tôi thời ấy, đối trước Đức Phật Nhân-đà-la Tràng

Tướng Vương phát lời nguyện: "Cho dù tôi trú trong thế gian này, thời gian kia lâu hay mau, mỗi mỗi đều siêng năng thực hành các hạnh khổ khó hành như bố thí, chế ngự, thu phục phóng dật và tu các pháp thiền định, phát triển hỗ trợ các việc đa văn và hạnh hỷ xả, thảy đều tu tập, với vô số việc khó xả nhưng có thể xả bỏ được". Như vậy, cha tôi với đời sau này, khi thọ mạng của con người chỉ còn một trăm tuổi, nhiều phiền não, oán địch, tranh chấp, uế trược, đầy sự mê hoặc ở trong thế gian xấu ác như vậy mà thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nơi quốc độ ấy, tôi sẽ hiện làm chủ công đức, đối với chúng sinh trong cảnh giới của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng các quyến thuộc sẽ bố thí, cúng dường các vật dụng tốt đẹp cần thiết cho bản thân như y phục, đồ ăn uống, tức ở trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu ở quốc độ kia, chúng sinh bạo ác, thô lỗ, hung tợn, không có lòng Từ bi, cũng chẳng thay đổi cứ làm ác, nghĩ ác, các điều ác đã tạo nên vô số như thế sẽ khiến cho gió mưa không đúng thời, hoặc lại bị lũ lụt, lạnh nóng không điều hòa, tạo các tai họa, các thứ hoa quả, năm thứ lúa thóc hoa màu, những cây cỏ thuốc và các thứ mỹ vị khác mà chúng sinh hiện có đều bị suy giảm, mất hết tinh chất, mọi tài sản của chúng sinh đều bị suy tàn cùng cực.

Khi ấy, tôi nguyện đối với các chúng sinh kia sẽ dùng phước đức để gia hộ đầy đủ. Do oai lực của trí tuệ, nhờ đó mà ngăn chận tai họa, khiến họ sinh lòng tin. Lại khiến cho chúng sinh có cuộc sống không bị thiếu thốn, không còn làm ác, tăng trưởng pháp lành, được Đức Phật hóa độ và chúng sinh đều nhận lấy sự giáo hóa, nối tiếp tánh Tam bảo, không để đoạn tuyệt, uy lực tăng trưởng. Lại khiến cho tôi được y báo tự tại, giáo hóa chúng sinh đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay đối trước Đức Phật xin phát thệ nguyện: "Nếu vào đời sau, sự nghiệp tu hành của con được đầy đủ như vậy, xin nguyện được ấn chứng ban cho lời dạy: Lành thay!"

Bấy giờ, Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương liền chấp thuận và tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Như ông đã nguyện, sẽ được đầy đủ. Lại này thiện nam! Ta sẽ giúp ông tạo cho đời nhà ở và nước uống. Là tâm Đà-la-ni, nếu ông dùng tâm Đà-la-ni này tất có thể tạo mọi thành tựu cho hết thảy chúng sinh, khiến vô lượng các loài luôn có đời sống sung túc với quả báo không đói kém, có thể vượt qua dòng thác phiền

não chảy xiết.

Liền nói chú:

Đa địa da tha, xà lam bà, ma ha xà lam bà, a nô ha xà lam bà, sa la xà lam bà, úc già xà lam bà, dạ xoa tỳ lê xà lam bà, na già tỳ lê xà lam bà, ưu là già tỳ lê xà lam bà, a tát đế tỳ lê xà lam bà, a du bà tỳ lê xà lam bà, mạn trù ca tỳ lê xà lam bà, khứ mục la tỳ lê xà lam bà, bàng khởi tỳ lê xà lam bà, a ma tỳ lê xà lam bà, tô chi mục khư xà lam bà, ma la bà ma la xà lam bà, ma la tỷ ca trà bát đa la bố sơ ba la mật pha lam bà, tố xoa lê ngưu bà sách, đạt ma da nhược, tỷ lợi sử trí tao ê lam bà, già thiệm bộ la bà cùng cùng, bà la cùng tần đầu cùng, ba la xà tỳ, ta ba ha.

Chú Đà-la-ni này, nếu vì người khác nêu danh hiệu của họ, hoặc vì thân mình mà trì tụng thì tất cả mọi thứ sợ hãi, tai ương, hoạn họa đều được tiêu diệt.

Này thiện nam! Tâm Đà-la-ni ở đời như ngôi nhà và nước uống. Nếu ông dốc trì tụng thì có thể tạo mọi thành tựu cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Tôi vào thời xa xưa, nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đã thọ trì tâm Đà-la-ni này, tạo nhà ở và nước uống cho đời, đối với Đức Phật kia luôn cúng dường đầy đủ, phát tâm trì giới, học hỏi rộng, bố thí, tinh tấn. Từ ấy đến nay, lại ở nơi mười ngàn Đức Phật, với các hạnh nguyện như vậy càng thêm tăng trưởng. Do thiện căn đó, nay ở trong Hiền kiếp này đạt được công đức lớn, vẫn còn chưa đủ để gánh vác sự nghiệp độ sinh. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, vô lượng các loài Rồng độc, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già… xuất hiện ở đời. Đối với các chúng sinh độc ác, hung bạo, không có niềm tin, không lòng thương giúp, không tâm Từ bi, làm các việc ác nên phải chịu cảnh mưa gió không đúng thời, bị lụt lũ cùng các tai họa như mưa đá, lạnh, nóng không điều hòa, vô số thứ trái nghịch, binh đao thù hận, gió dữ bộc phát, không nghĩ đến đời sau. Những chúng sinh ấy, đối với sự gia hộ tạo cho đời mát mẻ, ổn định nhờ tâm Đà-la-ni của chư Phật thời quá khứ thì không sinh tâm tin ưa. Vì chúng sinh xấu ác kia không có tâm tin ưa, nên các thứ hạt giống, nhánh, cành, lá, hoa, quả, hương vị tốt tươi, các loài lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, các thứ dùng cho sự sống đều bị phá diệt, hủy hoại. Lại còn xâm đoạt tinh chất của chúng sinh kia, thổi các khí độc vào trong đất, vì khí độc ấy, nên mặt đất trộn lẫn nhiều chất độc, tạp nhạp, nhớp nhúa không mịn màng, hôi hám, mất hết hương vị, tất cả cõi đất đều như vậy, do nhân duyên như thế nên chúng sinh không được vui. Nếu chúng sinh nương nhờ nơi quả vị của đất ấy mà dùng các thứ hạt

giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa, quả, các thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, những thứ để nuôi thân, liền sinh tâm hung ác, ương bướng, độc hại. Họ đối với các loài không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, bị các bệnh hoạn bức bách, thân thể càng thêm thô xấu, các thứ phiền não, khổ đau, tác hại, ác kiến dẫy đầy, luôn dựa theo đường tà. Đối với Tam bảo, không sinh tâm tin ưa, tôn kính, cũng không biết là rất ít có. Cho đến với loài cầm thú cũng chấp theo các ác kiến, mê muội, bỏ mất đạo gốc dối trá không thật, chỉ có lời nói nơi cửa miệng. Các chúng sinh ấy, đối với Tam bảo, nơi thân, miệng, tâm ý luôn chống trái các pháp lành. Nếu có Tỳ-kheo phá giới thì không thể cản ngăn, thâu phục, người trì giới thì không hề tương ưng. Đối với các thầy Tỳ-kheo và những vị đại đức có biện tài, họ tìm cách xa lánh, không ưa thân cận, lại còn mắng nhiếc, phỉ báng, khinh thường, não hại, nêu lỗi của người kia, không biết hổ thẹn, lìa bỏ mười điều lành, tâm không ưa thích tất cả việc lành, luôn khởi tâm xa lìa. Do các chúng sinh kia lìa bỏ phước trí nên thọ mạng ngắn ngủi, chết đọa nơi đường ác. Vì vậy, ngày nay tôi đối với họ không thể tạo được những vật dùng đầy đủ, cũng lại không thể làm cho chúng sinh được mọi thành tựu trọn vẹn.

Bồ-tát đối với người đời nay là bậc Đại trượng phu, ở trong chánh pháp được trí tuệ tự tại thiện xảo. Lại nữa, Bồ-tát đã thực hiện hết thảy các pháp nhẫn, Tam-muội Đà-la-ni, khéo dùng trí tuệ quan sát để đến bờ bên kia. Từ bi để trang nghiêm, các thần thông trí tuệ của nẻo giác ngộ Bồ-tát đã đạt được. Lại nữa, trong các Bồ-tát, thì nhân giả là ngọn cờ pháp tối thắng, đã có thể tạo mọi thành tựu cho hết thảy chúng sinh. Bồ-tát nên vì tôi đối với chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ phát khởi lòng Từ bi thương xót, dùng trí của chính mình để quan sát: làm sao khiến cho chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, các thứ rồng ác độc, các loài Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá già, Ca-trá phú-đơn-na… tất cả các quỷ ấy đều được hàng phục. Làm cho gió mưa thuận theo thời tiết, nguồn nước thích hợp, mùa màng sung túc, lạnh ấm điều hòa. Do nhân duyên ấy khiến cho các hương vị trong đất luôn tăng trưởng năng lực dinh dưỡng, khí vị càng thêm thơm ngon, người dùng được lợi ích, không còn tai họa, hình sắc, dung mạo sung mãn, tươi đẹp, rất đáng mến ưa, các sự việc vừa ý đều xuất hiện ở đời. Các chúng sinh nương cõi đất này thì mọi sự ăn dùng sẽ không còn tội lỗi, tăng trưởng niệm lực như trên đã nói.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ta nay có thể khiến cho bốn đại hiện có trong

cõi Phật này biến khắp thành các thứ ăn uống như của chư Thiên để cho tất cả chúng sinh trong trăm ngàn kiếp ăn dùng không bao giờ hết. Vì sao? Vì do các chúng sinh ấy phước đức quá mỏng nên không thể thọ dụng được. Nếu ở đây người có phước báo thù thắng thì sẽ thọ dụng đầy đủ.

Này Thanh tịnh trí! Ta lại có thể làm cho cõi Phật ở thế giới Ta-bà này biến thành cung trời với các đồ nằm như của chư Thiên. Cây trái, hương hoa, y phục đẹp đẽ, các thứ âm thanh, các loại âm nhạc kỳ diệu, các đồ báu trang nghiêm đều đầy đủ. Vì những chúng sinh này xa lìa phước đức nên các thứ đồ dùng kia đều không thể thọ dụng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Bồ-tát thập trụ hay an trú vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đạt được tự tại mới có thể thọ dụng.

Này Thanh tịnh trí! Lại nữa, ta có thể khiến cho tất cả chúng sinh được vào cảnh giới Tứ thiền một cách trọn vẹn, lẽ nào không thể hàng phục được loài rồng độc ác, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na?

Lại nữa, ta không nên hiện bày thần thông biến hóa khi Phật chưa cho phép. Ví như vị quan chủ về binh quyền kho tàng của Chuyển luân thánh vương, không vâng mạng vua chỉ giáo mà tự ý phát khởi bốn thứ binh chủng, sẽ không có việc như vậy.

Do đấy, các Bồ-tát đều là con của Phật, từ tâm Phật sinh ra, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, cho nên các Bồ-tát không thể không thưa thỉnh Đức Như Lai rồi mới hiện bày thần biến.

Này Thanh tịnh trí! Lại có Đà-la-ni tên là Thủy phong ma-ni cung, tập hợp hết thảy những câu đoạn chú thuật để dựng lập tất cả chủng tánh của Tam bảo nơi ba đời chư Phật.

Này Thanh tịnh trí! Ông nay có thể thưa hỏi Đức Như Lai về chú Thủy phong ma-ni cung đại Đà-la-ni luân, nơi tập hợp tất cả câu, đoạn chú thuật. Nếu được Đức Phật nói, ta cũng rất tùy hỷ. Nếu các vị có thể thọ trì Đà-la-ni này thì tất cả mọi sở nguyện đều được đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Công Đức cùng với Thiên nữ Đại Biện, Thiên nữ Đại Kiên Cố, Thiên nữ Tác Quang Đại, Thiên nữ Khả Hỷ, Thiên nữ An Ẩn, Thiên nữ Đa-ma-la Kiên Cố, Thiên nữ Minh Tinh Chủ, Thiên nữ Xa-ma, Thiên nữ Pha Lê như vậy là các Thiên nữ đứng đầu nơi tám vạn bốn ngàn vô số chư Thiên, trăm ngàn đại chúng trước sau vây quanh, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật.

Lúc này, Thiên nữ Công Đức ở trước Đức Phật nói kệ:

Hay diệt phiền não rất ác, nhơ
Hạnh thanh tịnh lìa mọi cấu uế

Chúng con dốc ngưỡng Đà-la-ni
Xin nguyện diễn nói Tổng trì luân.
Mâu-ni nói pháp không uế trược
Câu Tam bảo tối thắng rực rỡ
Khiến Tu-la thảy được tâm tịnh
Tăng trưởng vị đất không độc hại.
Diệt trừ lạnh nóng mưa gió lớn
Nguyện nói tinh chất được giữ gìn
Đồ ăn, thuốc, uống, các hương vị
Nhớ lâu, trừ họa, tu hạnh lành.
Trừ diệt những ác kiến độc hại
Quy, tin pháp tối thắng vô thượng
Hoặc mất tinh chất nhiều phiền não
Làm sao giáo hóa chúng sinh này.
Tất cả chư Thiên hướng Mâu-ni
Mong cầu pháp tối thượng nhiệm mầu
Chỉ bày hướng đến đạo giác ngộ
Khiến các chúng sinh vào Đại thừa.
Đại chúng vân tập quả nguyện đủ
Mười phương Bồ-tát tán thán Phật
Làm sao hàng phục các rồng độc
Mưa nhuần điều hòa lúa mạ tốt.

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Đại Đà-la-ni ấy chư Phật Như Lai luôn đúng thời mới nói, nay Như Lai ở trước chúng hội lớn, nhắc nhở lời trọng yếu: Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, được tất cả ba đời chư Phật nơi mười phương gia hộ, giữ gìn. Nay sẽ chỉ bày cho các Bồ-tát trong mười phương vân tập đến đây, sau khi được nghe pháp ấy, các Bồ-tát kia sẽ có thể an trú trong thế giới gồm đủ năm thứ ô trược, những quốc độ không có Phật nơi mười phương đều có thể hiển bày pháp Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung. Do năng lực của Đà-la-ni, nếu nước kia có các thứ gió bão, lạnh nóng trái thời, lũ lụt bất thường thì tất cả sẽ được trừ diệt. Do Đà-la-ni này, có thể khiến cho các chúng sinh độc ác, không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, đó là: Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân… cho đến cả loài cầm thú đều được tâm tin vui, nhu hòa, hướng thiện, niệm lực rất thiện xảo, ưa mong cầu chánh pháp, hộ trì chánh pháp, nối thừa chủng

tánh Tam bảo. Nhờ diệu lực của Đà-la-ni ấy, cõi nước Phật kia với các chúng sinh hiện có sẽ tăng trưởng thọ mạng, sắc thân tốt đẹp, lúa thóc hoa màu được mùa, của cải dành cho sự sống thêm dồi dào, vô số an lạc, không có hoạn nạn, danh dự lan xa, trì giới vững chắc, càng thêm hiểu biết rộng, bố thí cùng khắp, thêm lớn Từ bi, trí tuệ tăng tiến, phương tiện càng nhiều, vào sâu Tam-muội, tăng trưởng Đà-la-ni, cõi quán thâm diệu, thêm vui xuất thế, hóa độ chúng sinh rộng khắp, siêng tu Đại thừa, thêm lớn hạnh nguyện thù thắng, thêm lớn các bậc chuyển nhập, quan sát về ấm, giới, nhập càng đầy đủ, thêm lớn hổ thẹn, công đức tăng trưởng dùng để trang nghiêm cõi Phật, tu hành sáu pháp Ba-la-mật luôn thuận hợp. Tất cả mười phương chư Phật thường hộ niệm, thường gặp Phật, Bồ-tát và bạn lành, thần túc tự tại được phát huy, cố gắng dứt trừ tất cả phiền não không cho chúng dấy khởi, thần thông gồm đủ diệu dụng, đạt tới bờ giác, không làm thoái chuyển hết thảy các pháp lành, cho đến thành tựu Niết-bàn vô thượng.

Liền nói chú:

Đa địa tha, tô bà la, bà la để, na gia bà la để, xế sa, sất bà la để, a na bà la để, xa bà đa hát la bà la để, xa la noa bà la để, cưu mâu ni bà la để, san chi la bà la để, xế đà ba la bà la để, sa la bà la để, sa la bát lợi ha lợi, sa la bà la đa bát lợi ha lợi, na gia bát lợi ha lợi, tỳ tỳ ca bát lợi ha lợi, da nhược bát lợi ha lợi, tô bà la bát lợi ha lợi, tần đầu bát lợi ha lợi, xà la bát lợi ha lợi, khế đa la bát lợi ha lợi, đặc xoa bát lợi ha lợi, san ni ma bát lợi ha lợi, tô bà bà bát đề lê, cù ma da bà, mạc đà sách khê, a na da ba lô thệ, mê la bạt mê, a la na cầu sư khư la, tỳ xà tí, na la duyên noa tí kham lâm tí, ưu la già a di tỳ, cung xà la bà hồ mê, ha xà nhẫn tí yết ma tỳ la lê xá la ma noa bà ly lê, khư hạt la già xa mê a tư na mê, a kỳ ni bát để lợi năng cầu đam tỷ lê, bà da giá bà lưu ni tiệp tha nhậm tí lê, thích ca la thị nhược di a na chỉ đề đế lợi na da na ni lợi, đế lợi na đầu bà Phật a ha địa tử sắt si đế, sa bà ha. Khiến người lãnh đạo nước này và quyến thuộc của họ đều được an lành sa ba ha. Na la diên noa, ni la di sa bà ha, chước ca la bạt đa ca la mê, sa bà ha.

Lúc Đức Phật nói Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung, tất cả câu đoạn của chú thuật này được nói xong, hết thảy cõi Phật nơi mọi đại địa đều hiện đủ sáu thứ chấn động, toàn thể đại chúng vân tập đến đây đều run sợ không an, tâm kinh hãi lo lắng, cùng nhau xướng lên:

–Nam-mô… Nam-mô Phật-đà-da.

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông nhờ nói diệu lực của Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, nên có thể diệt trừ được hết thảy việc tranh chấp đối địch, tất cả mọi độc hại của các loài Dạ-xoa, La-sát, Tu-la, Rồng dữ, cho đến hàng người và chẳng phải người, các loài cầm thú, các thứ gió mưa, lạnh nóng, tai nạn, mưa đá, lũ lụt chẳng phải thời, thảy được tiêu diệt.

Này Thanh tịnh trí! Đà-la-ni này khiến cho các thứ lúa thóc hoa màu luôn xanh tốt được mùa, các chúng sinh nhờ đó tăng trưởng tuổi thọ, thêm lớn quả báo lành, cho đến pháp lành cũng được tăng tiến, tuy chưa vào Niết-bàn cao tột, nhưng từ nay về sau không còn thoái chuyển. Nếu người nghe được pháp Đà-la-ni này, liền thọ trì, đọc tụng, hành trì, thì người ấy quyết chắc hướng đến Niết-bàn an trụ nơi ba cõi.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng muốn nói đại Đà-la-ni Ma đao, do năng lực của Đà-la-ni ấy khiến tất cả các quả báo cần cho sự sống như: Hương vị từ nơi đất đều không tổn giảm, không mất tinh chất của đất, cũng không ai phóng khí độc vào đất, không thể hủy hoại hương vị tốt đẹp của nó, cũng không thể khiến nó biến thành chất đắng chát, cũng lại không làm cho nó ẩn mất, không làm cho mặt đất không sinh các thứ lúa thóc hoa màu, mầm, cành, lá, hoa, quả, các thứ cỏ thuốc. Lại cũng không bị lấy mất tinh chất của chúng, cũng không làm cho chúng nhiễm khí độc, không khô khan, không chua đắng, khiến chúng luôn thuần thục, dù nóng lạnh cũng không bị tổn thương, không chướng ngại khi dùng làm món ăn, đã ăn thì không có chất độc, nếu lỡ ăn có chất độc thì khiến người ăn đau bụng và nôn ra ngay. Nếu thân tâm bị bức bách, thân thể bị co quắp, bệnh nóng nảy điên cuồng, tâm loạn, hay quên, các tướng cướp đoạt tranh giành, sát sinh, trộm cắp, cho đến tà kiến, các chúng sinh này dù thường tương ưng với những pháp ác như trên, hoặc là trời, rồng, hoặc Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già hoặc Phú-đơn-na, hoặc Ca-trá phú-đơn-na, hoặc là Nhân phi nhân, đối với các chúng sinh ấy đều không thể não hại.

Liền nói chú:

Đa địa tha, na tỷ, ma ha na tỷ, sơ hà la na tí, a tỷ cu na tí, tăng thâu sa noa na tí, tỷ hà la xà khư tí, a bà la mâu ni, đa lô na hồ lô ê, na tha bát đế, lợi xà bà đồ mê, ma la bà đế, đế nhị la bát đế, lợi kiển trà, niết lợi hà lê, chước sơ bà tê, khư noa, tỳ mê khi đế đô duệ, sa ba ha. Ương cầu la khi, sa ba ha. Bố sơ bả da mê, sa ba ha. Pha nhẫm tí, sa ba ha. Tát trí da

đô duệ, sa ba ha. Xa lê la, na bà ca la ma tỳ sa, sa ba ha.

Câu Đà-la-ni này luôn hộ trì quốc chủ, sa ba ha.

Này Thanh tịnh trí! Đây là Đà-la-ni Ma đao. Ông do diệu lực của đại Đà-la-ni này, nên đối với các chúng sinh có thể tạo được các sự nghiệp lớn như trên, có thể là một thứ thuốc quý giá bậc nhất. Do nhân duyên ấy nên tất cả chúng sinh đều nhận được sự giáo hóa của ông.

Tất cả đại chúng vân tập đến đây đều tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn cũng tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Nay ông chính là thần dược lớn lao cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì bản thân ông tức là thứ thuốc vi diệu to tát, đối với hết thảy chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ là thần dược của họ, có thể diệt trừ mọi thứ khổ não cho chúng sinh, hay bố thí đủ loại vật dụng vừa ý cho họ, cũng thành tựu được bi nguyện rộng lớn. Ông có thể hiển bày chỉ rõ về năng lực thâm diệu như vậy của đại Đà-la-ni Ma đao. Nay từ tinh chất của đất với bao thứ hạt giống, mầm, mộng, cành, lá, hoa, quả, các hương vị của lúa thóc, cỏ thuốc, hết thảy những thứ ấy của chúng sinh đều không bị suy tổn, mà tăng trưởng, không độc hại, thành tựu đầy đủ các thức ăn cho chúng sinh, khiến họ với tâm uế trược ưa tranh chấp thảy đều dứt hết, đủ khả năng tu tập các pháp lành. Trong bốn cõi thiên hạ, các thứ gió nóng, lạnh, ấm, lũ lụt không đúng thời đều được tiêu trừ. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, ngày, đêm, một tháng, nửa tháng, thời tiết trong năm với các biến chuyển quái dị, đều được diệt trừ do việc thuyết minh đại Đà-la-ni Ma đao này. Nhờ diệu lực ấy nên hạt giống Tam bảo và người đạt được Pháp nhãn an trụ lâu ở đời, khiến cho các hàng ngu muội, thiếu phước, ngã mạn, bị hủy hoại, không tu căn lành, vua chúa ác độc và các tể tướng như vậy, vì họ mà ta trải qua trăm ngàn vạn ức vô số kiếp lấy đó làm pháp khổ hạnh, tu tập tinh tấn không bị diệt hoại.

Các thầy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di không có các phiền não rối loạn. Vì không còn phiền não nên chư Thiên không giận, chư Thiên hoan hỷ nên hết thảy chúng sinh đều đạt được các thứ ưa thích như trên đã nói.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 58

Phẩm 16: TU DI TẠNG

Phần 4: ĐÀ LA NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ngày xưa, ta cùng với ông ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện. Nay nơi nguyện ấy đã được thực hiện gồm đủ: Ta nay đã được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn ông thì an trụ trong chốn công đức.

Vị trời Công đức thưa:

–Đúng vậy! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, thưa Đại Đức Bà-già-bà! Tôi cùng với Đức Thế Tôn mọi hạnh nguyện đã được thực hiện đầy đủ. Tôi cùng với Đức Thế Tôn các ý muốn tốt đẹp đã được thành tựu. Tôi cùng với Đức Thế Tôn ngày xưa ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện, nay nguyện đã thành tựu, tâm ý vui thích, nên Đức Như Lai xuất hiện ở đời, còn tôi thì trú ở chốn công đức. Tuy tôi nay đã có công đức nhưng cũng chưa hoàn thành ý nguyện ngày xưa, là muốn tạo mọi thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì xứ này còn có nhiều loại rồng, nào là: rồng như voi, như ngựa, như rắn, như cá, rồng giống như loài ễnh ương. Các loại rồng ấy đối với chúng sinh trong cõi này luôn tạo các điều ác. Tuy có hành trì chú Tác quang Đà-la-ni thâm diệu nhưng vẫn chưa chế ngự được các loại rồng hung dữ đó. Chúng thường tạo ra nóng, lạnh không đúng thời, tạo ra mây độc, mưa dữ, lũ lụt không điều hòa, gây bao tổn hại cho chúng sinh cũng như các thứ cần dùng cho đời sống của họ như: lúa thóc hoa màu, cây giống, hoa trái, cỏ thuốc.

Thưa Đại Đức Thế Tôn! Nay trong bốn châu thiên hạ của thế giới này, các loài rồng lớn và đám quyến thuộc nam nữ đủ loại, dù nam hay nữ đã sinh trong loài rồng ấy, tất cả đều đã đến nhóm họp ở đây. Lại hết thảy các Đại Bồ-tát của tất cả cõi Phật nơi mười phương thế giới cũng đã

vân tập đông đủ. Các bộ chúng như: Trời, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na… cũng đều có mặt.

Lại nữa, thưa Đức Thế Tôn! Hàng đệ tử Thanh văn, hàng người và chẳng phải người… cũng đều tụ hội đông đủ trong đại chúng, nhằm được nghe pháp nên đã an trụ trước Đức Phật. Tất cả chúng sinh ấy đều nương vào bốn loại thức ăn để bảo tồn sự sống.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nay thật là đúng lúc, kính xin Thế Tôn dùng phương tiện để trừ bỏ mọi tai hại của các rồng độc này. Đối với Đức Như Lai, chúng không có lòng tin, tâm thường tương ưng với các pháp ác nên hay não loạn gây nhiều tổn hại cho các chúng sinh, khiến các vật dụng cần thiết cho sự sống bị nhiễm độc, thô xấu. Với các chúng sinh khác, chúng không lòng thương xót, không thấy có đời sau, tạo chướng ngại cho sự giáo hóa chúng sinh của tôi. Vậy nên thưa Đức Thế Tôn, vì thương xót các chúng sinh kia mà dứt trừ mọi điều ác của loài ấy.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Này thiện nam! Ông ngày xưa ở nơi trú xứ của Đức Phật Nhiên Đăng vì nhằm giáo hóa các loài rồng mà phát thệ nguyện dũng mãnh rộng lớn. Này Tu-di Tạng! Có bốn loại rồng lớn độc ác trong cả ba đời quá khứ, vị lai và hiện tại. Có loài rồng phun khí độc, thấy nó thì bị nhiễm độc, tiếp xúc bị độc, cắn gây độc, như độc của tham sân si. Các thứ rồng độc ấy hiện nay phải theo đúng pháp như thế nào để trừ bỏ nghiệp ác của chúng, khiến những vật dụng cần thiết cho sự sống của các chúng sinh không bị tổn giảm? Đối với Tam bảo khởi tâm tin ưa, kính mến, tin tưởng có đời sau, xa lìa nghiệp ác?

Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Con sẽ đi vào trong cung là trú xứ của loài rồng độc kia, ngồi kiết già, nhập Tam-muội Long tần thân, dùng diệu lực của Tam-muội ấy khiến cho các rồng có tham, sân, kiêu mạn, xấu ác, thảy đều bị tiêu diệt, còn làm cho tâm chúng được nhu hòa, điều phục, vắng lặng, tin sâu có đời sau, đối với trú xứ của hết thảy các loài, đều phát sinh tâm Từ bi thương xót, ưa cứu giúp, cũng khiến cho các rồng độc kia sinh tâm kính tin, không gây não loạn tạo mọi sự hỗ trợ cho muôn loài.

Lại nữa, nếu ở thế gian bị các thứ gió mưa, lũ lụt sớm, mây lớn bao trùm, nóng lạnh làm hại, các chúng sinh hiện có nên niệm danh hiệu của con, chắp tay nói: "Bậc Đại từ bi luôn hộ niệm cho tôi, khiến tôi có thể cảm hóa loài rồng. Bồ-tát Tu-di Tạng với các phương tiện trí tuệ, dũng

mãnh, tu hành đạo Bồ-đề Vô thượng, xin nguyện cứu giúp cùng trừ diệt khổ cho tôi!". Nói như vậy rồi, liền đọc chú:

–Đa địa da tha, tát đam bà bộ xà, tỳ lê trà bộ xà, thâu cự lô lê trà bộ xà, mê lô xà bà, ca trừ bà bộ xà viêm, viêm a nê bà bộ xà, tô ma la a bạt đa bộ xà trái bồ bộ xà, ta ba ha.

Câu chú Đà-la-ni này hộ trì tên: Ta ba ha.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nếu có chúng sinh bị các rồng độc gây não loạn, nên xưng niệm tên con và tụng Đà-la-ni này, thì có thể diệt trừ tâm tham, sân, kiêu mạn, ganh ghét, độc ác của loài rồng ấy. Con sẽ dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người để được nghe. Con đã được nghe rồi, nếu bốn loại rồng lớn, rồng cha mẹ, rồng nam nữ và đám quyến thuộc, đã không thể khiến cho chúng phát sinh tâm kính tin, còn tạo ra các tai họa về gió, mưa, mây, lạnh, nóng, lũ lụt phi thời, nếu không diệt trừ thì con không hoàn thành sở nguyện làm nhân duyên an lạc cho hết thảy chúng sinh, con cũng trở thành khinh, dối đối với tất cả ba đời chư Phật trong mười phương, cũng chẳng khiến cho con đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Vào thời quá khứ, ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, trước đại chúng và quyến thuộc của Đức Phật con đã phát đại nguyện vững chắc như vậy. Từ đó về sau thường khéo an trụ nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh. Lại cũng từ đấy, nơi vô số trăm ngàn ức trú xứ của Phật, trước quyến thuộc các Đức Phật hiện tại, con cũng phát đại nguyện kiên cố như thế, con luôn an trụ trong sức mạnh to lớn của sự tinh tấn để giáo hóa chúng sinh, luôn nhắc nhở không hề mệt mỏi, cũng như con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn thể hiện sự tinh tấn lớn, không khác, vì muốn hàng phục, hóa độ các thứ rồng độc ác.

Thưa Đức Thế Tôn! Con suy nghĩ: kể từ vô số kiếp trở lại đây, chưa từng có một ý niệm xả bỏ tâm kiên cố, tinh tấn dũng mãnh, thường an trú nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh, cho đến ngày nay cũng vậy. Các Long vương này đối với pháp Đại thừa đã siêng năng tu hành. Đó là:

Long vương Thiện Trụ, là vua của hết thảy loài rồng như voi.

Long vương Nan-đà, Long vương Bà-nan-đà, là chủ của hết thảy loài rồng như rắn.

Long vương A-nậu-đạt là chủ của hết thảy các loài rồng giống ngựa.

Long vương Bà-lâu-na là chủ của hết thảy các loài rồng giống cá.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế là chủ của hết thảy các loài rồng giống ễnh ương.

Rồng đối với chúng sinh thường tạo ra những việc suy tàn, não hại. Còn các thứ rồng khác thì không đủ khả năng gây nên các thứ hoạn họa, tàn hại như trên. Năm vị đại Long vương này luôn an trụ trong pháp Đại thừa, có oai đức lớn. Các vị ấy đều ở trước Đức Phật đôn đốc đám quyến thuộc, không để cho họ dễ dàng tạo ra các tai họa đã nói. Nhờ đó, ngọn đèn pháp Phật và chủng tánh của ba ngôi báu được tồn tại lâu ở đời, không bị tiêu diệt.

Khi ấy, tất cả đại chúng nhóm họp ở đây đều đồng thanh tán thán Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Long vương Thiện Trụ từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Các rồng và rồng lớn nương tựa nơi con, đủ cả bốn loài là thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh, tùy theo đệ tử của Phật là các bậc Thanh văn, Bồ-tát cùng đồ chúng quyến thuộc, ở trong các quốc độ đều dùng tâm Từ hướng đến nhau, không có tâm oán hại, mà an trụ nơi tâm bình đẳng.

Lại như trong đất nước kia, nếu chúng con được làm chủ, đối với giáo pháp của Phật thường có niềm tin thanh tịnh luôn hộ trì hết lòng, không cậy mình hào quý mà sinh tâm kiêu mạn, hủy hoại chánh pháp. Cũng không gây não loạn cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hiện nương theo pháp Phật xuất gia, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, giữ gìn ca-sa, chúng con sẽ đến với những người ấy, dốc tâm tin tưởng, hộ trì. Ở trong quốc độ kia, nếu có các chúng sinh đối với Phật pháp sinh tâm oán giận, chê trách, là quốc vương cần phải ngăn ngừa, hướng dẫn đúng như pháp.

Lại ở trong nước kia, các bậc Tiên vương có lòng kính tin, đã thực hành bố thí cúng dường các Sa-môn và Bà-la-môn nào ruộng vườn, nhà cửa, hoặc phong ấp, vẫn để cho họ thọ dụng mà không thu hồi. Nếu gặp vị đại thần phụ tướng sáng suốt, nên cùng một lòng hợp tác dốc sửa trị việc nước. Có được tiền của vững vàng thường mở rộng tâm lượng tự tay bố thí. Nếu là dòng dõi vua chúa nên khéo hộ trì quốc gia. Trong nước, nếu có xảy ra việc tranh chấp không tốt như trước đã nói, chúng con là các vị vua có trách nhiệm, mỗi mỗi đều tự ra lệnh cho quyến thuộc của mình không được tạo khởi tai biến.

Thưa Thế Tôn! Vì sao chúng con có lệnh như vậy? Áo ca-sa hoại sắc này là pháp y mà chư Phật thời quá khứ thường gia hộ, giữ gìn. Lại

nữa, áo ca-sa này là dòng giống của các Bồ-tát, là con đường chánh hướng đến Niết-bàn, là lưỡi dao cứng chắc để chặt đứt mọi phiền não, là hạt giống của Niết-bàn, là ngọn đèn sáng cho kẻ lạc đường, cũng là thuốc hay trừ diệt các tật bệnh. Như gió mạnh thổi tan đám mây vô minh, là chiếc gậy giúp người đi qua đoạn đường gập ghềnh, là thuốc xổ có thể xổ hết các thứ phiền não độc hại, là trí vững chắc như kim cương có thể phá trừ tâm oán hận của loài Tu-la, là kho báu chứa cất hết thảy pháp lành, là nước thanh tịnh có thể rửa sạch bao tội lỗi nhiễm ô. Quán xét tất cả các pháp như tấm gương sáng, cũng như mảng lưới có thể thâu tóm các tâm loạn động, cũng như chiếc hộp quý giá hay dung chứa thiền định, cũng như đại địa hay sinh khởi các pháp Ba-la-mật, nên đội trên đầu như ngọc minh châu trong búi tóc, hay dung nạp nhẫn nhục cũng như phòng ốc nhà cửa, là vật thanh tịnh có thể dung nạp hạnh mười Địa, cũng như thành quách ngăn các ngoại đạo, chính là thuốc hay trị bệnh phiền não, với người học hiểu cao rộng như lên núi Tu-di, như mặt trăng sáng xua trừ phiền não tối tăm, như mặt trời xuất hiện diệt trừ tà kiến mê mờ, là kho tàng trí tuệ rộng như biển lớn, với pháp phần Bồ-đề cũng như tràng hoa đẹp, như gom góp hiền đức là trí Nhất thiết trí, được chư Phật hộ trì như ngọc báu như ý.

Lại nữa, người đắp y pháp y ca-sa này luôn được hết thảy chư Phật gia hộ, ở nơi các chúng sinh sẽ tuôn xuống trận mưa pháp. Vì vậy, thưa Đức Bà-già-bà, nếu gặp vị vua hung ác dòng Sát-lợi phá hoại Phật pháp, não loạn các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni là pháp khí hay không phải là pháp khí, là những người nương theo Đức Phật xuất gia, hoặc trị phạt trên thân thể họ, hoặc đóng thuế trên vật dụng của họ, thậm chí khiến họ phải mất mạng. Do đấy trong nước kia có các hàng Trời, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ vốn luôn tin tưởng, kính trọng Đức Phật, lại có oai đức lớn, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy liền sinh tâm giận dữ khiến cho các sự việc tranh chấp, đói khát, bệnh dịch, đao binh đua nhau sinh khởi nơi đất nước kia. Rồi nào gió, mưa, lũ lụt, nóng lạnh không đúng thời, gây tổn thương cho các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, các mùi vị của cỏ thuốc… Đây chẳng phải do lỗi của loài rồng, các loài rồng thật sự không có tội mà bị mang tiếng ác.

Kính bạch Đại Đức Bà-già-bà! Ví như có người Bà-la-môn tự mình ăn quá nhiều tỏi, ăn xong tìm đến với cô gái trong trắng, không biết chính mình quá hôi hám, mà lại dối oán giận cô gái kia, còn lớn tiếng bảo: Cô nầy rất hôi.

Bạch Đức Thế Tôn! Vua dòng Sát-đế-lợi xấu ác kia cũng lại như vậy. Đã bỏ pháp phải làm của dòng Sát-đế-lợi để làm theo việc làm của hàng Thủ-đà-la. Do nhân duyên ấy, nên các vị trời cho đến quỷ thần, những người có oai đức hộ trì quốc gia, sinh tâm giận dữ, trở lại tàn hại đất nước. Quốc vương, quần thần, muôn dân không tự xét lỗi của mình dối đổ tiếng ác cho các loài rồng lớn nhỏ.

Đức Phật nói:

–Này Long vương! Ông đã từng ra lệnh chỉ dạy cho các vị vua, nếu thuận theo lời chỉ giáo mà thi hành thì sẽ có được niềm vui của hàng trời, người, cho đến đạt được mọi diệu lạc của cảnh giới Niết-bàn. Nếu các vua dòng Sát-lợi xấu ác không theo lời chỉ dạy trên mà hành hóa, tất phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Lại bảo Long vương:

–Các vị tự phải răn nhắc đám quyến thuộc của mình nên đề ra lời dạy nghiêm khắc, chớ để ai vi phạm, khiến họ trong hiện tại và cả về đời sau này không hủy hoại giáo pháp của ta cùng hạt giống lành của Tam bảo.

Long vương bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, kính bạch Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, kính thưa Đức Tu-già-đà.

Bạch Thế Tôn! Tùy ở các nước kia, nếu có các bậc trì giới, đa văn đang cư trú, trong đó có quyến thuộc của con, hoặc là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ, đối với các thành ấp xóm làng thuộc đất nước ấy đã tạo ra gió mưa, sương tuyết không đúng thời, gây tổn hại những vật dụng cần thiết cho sự sống như năm thứ lúa thóc, hoa quả, các vị cỏ thuốc.

Bạch Thế Tôn! Nếu những chỗ ở của các bậc phước điền có các loài rồng làm trái với lời chỉ dạy của con, con đã thề khiến cho các rồng xấu ác ấy thân tướng trở nên khô héo, xấu xí, thần thông giảm sút, thân thể như bị thiêu đốt, y báo bị hủy diệt, không còn nói năng, không thể làm gì được nữa.

Long vương liền đọc chú:

–Đa địa da tha, na già… bộ tỷ na già nê mê, na già đà la. Du già la, du già la, xà la du già la, a tỷ ma đê sa, ba ha, sa la mục xí, ca la đế bộ đồ, na ba tát đam ti, đế xà na bà pha lệ, tỳ mục xa yết lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên khiến tất cả mọi thứ sợ hãi, tai họa đều được tiêu diệt, ta ba ha.

Lúc này, tất cả đại chúng hiện có đều tán thán Long vương Thiện Trụ:

–Lành thay, lành thay! Đại Long vương có thể hộ trì cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, trong hội tất cả chúng rồng đều kinh hãi lo sợ thì Long vương Nan-đà và Long vương Bà-nan-đà từ tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Nếu trong hiện tại và đời sau, có vị vua dòng Sát-lợi xấu ác, đối với tài sản, của cải, tự bản thân không dám thọ dụng, cũng không giúp đỡ cho người khác, nhưng lại quá bỏn xẻn, tham đắm, không mở rộng tâm lượng cứu giúp mọi người, với các bậc Sa-môn, Bà-la-môn không tin tưởng, cũng không bố thí cho kẻ nghèo cùng, hành khất, cả những người ở trong cung và hàng quyến thuộc đều bị bỏ rơi, lại cũng không ban phát các điều vui như pháp mà họ được hưởng. Do đó, các vị có bổn phận hộ trì đất nước, như chư Thiên, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà và Ngạ quỷ… đều có oai đức lớn, đối với các vua dòng Sát-lợi xấu ác kia đã sinh tâm giận dữ, khiến cho đất nước ấy liền dấy khởi bao việc tranh chấp, đói khát, tật bệnh, đao binh, cho đến những thứ lúa thóc hoa màu, vị thuốc đều bị hư hoại, nhưng chẳng phải do lỗi của loài rồng lớn nhỏ tạo ra. Các Long vương kia thật không có lỗi lầm gì mà bị mang tiếng ác. Ví như gió thổi hơi hôi thối của thây ma kia, người trong thế gian liền nói là gió hôi thối, nhưng thật ra tánh của gió vốn không có mùi thối.

Như vậy, thưa Thế Tôn! Các vua dòng Sát-lợi xấu ác cũng giống như thế. Do họ tham lam keo kiệt nên tất cả các bậc có bổn phận hộ trì đất nước đều sinh tâm giận dữ. Do giận dữ nên mơi gây tạo bao thứ loạn hại trong nước, càng khiến tiếng xấu lan rộng cho loài rồng. Tuy nhiên, con cũng đã vì loài rồng mà ra lệnh, chỉ dẫn, nếu các rồng kia hoặc ở quá khứ, hoặc ở vị lai làm trái lời dạy của con, như đối với trú xứ của các hàng Thanh văn đệ tử Đức Phật là những người trì giới, đa văn, hàng quyến thuộc của con hoặc thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh, là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ… ở các chốn thành ấp, xóm làng, núi sông, hang động thuộc đất nước kia đã tạo ra gió mưa, lũ lụt, sương tuyết, cực nóng, cực lạnh, các việc bất thường làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hoa quả và các vị thuốc, những thứ dùng để nuôi sống cho tất cả chúng sinh, hay ngay chỗ cư trú của hàng Thanh văn, người có phước đức, là đệ tử của Phật, tạo các việc tổn hại, là các loài rồng này đã làm trái mệnh lệnh của con,

con sẽ vì việc này mà lập lời thề: Khiến cho các loài rồng gây ra tổn hại kia, thân tướng bị co rút, không thể dạo đi được, thần thông mất dần, thân như bị lửa thiêu đốt, tất cả mọi y báo đều bị tổn giảm, không thể nói năng hay đảm đương được việc gì nữa.

Long vương bèn đọc chú:

–Đa địa tha, bà la noa thâu mê, cưu ngưu bà đầu la y bà lô noa cụ ty, a ca la y, sí xa nê tỳ ma hà la ca y, cưu noa tị, a la kỳ, a đa sa lệ, na da na đam ty, ca la cưu thế, suy ương cụ ba la chế càn, đà hà la bà tư, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên… ta ba ha.

Hết thảy đại chúng đều tán thán Long vương Nan-đa, Bà-nan-đà:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Long vương A-na-bà-đạt-đa cũng đối trước Đức Phật tự bày tỏ thệ nguyện hộ trì, ra lệnh cho hàng quyến thuộc của mình như trên đã nói, rồi đọc chú:

–Đa địa tha, na ma tỷ lê thế, na bà na ma tỷ lê thế a nô sai bà cung, xà tỳ y, khư già bùi khư bát la đô lô an, đại hạ già tư lệ na la, già noa cụ mê tỳ na tất tu lê, a xa ca la mê, a sơ thị nê, dí đồ mâu ni tát ty, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên… khiến họ tránh khỏi mọi sợ hãi và các tai họa, sa ba ha.

Lúc này, Long vương Bà-lâu-na cũng ở trước Đức Phật răn dạy hàng quyến thuộc và tỏ bày lời thệ nguyện trọng yếu giống như trên. Long vương liền đọc chú:

–Đa địa tha, hề ma ty mê, bá la ỷ noa cụ nê, đa ma tần, độ đế lợi nê, bà la xoa đạt lợi mê già lăng cu mê, tỷ gia mâu cầm, vũ thế, đồ lô mô đề ma di, đa na cứ tư, triết ma hề kê, giá la hà la ương kỳ, na trà đạt để. Kiền trà gia đô lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên… ta bà ha.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế cũng từ tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Như có các loại rồng nhỏ lớn nương tựa nơi con, từ thai sinh, hoặc noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh. Thưa Đức Bà-già-bà! Nếu ở hiện tại và vị lai, các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác bỏ vương pháp của chủng tộc mình tạo tác các việc ác, thì vị vua này trước tiên bị đọa vào địa ngục A-tỳ, nên biết đều là lỗi lầm xấu ác của vua dòng Sát-lợi, Long vương không có lỗi gì mà phải mang tiếng ác. Do nhân duyên

ấy, Long vương đã giận dữ gây tạo các việc tai hại cho họ. Tuy nhiên, chúng con luôn tôn kính tiếp nhận lời chỉ giáo của Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Ví như trong dân chúng có một người con gái xinh xắn được tắm rửa sạch sẽ, dùng các hương liệu thoa, xông nơi thân, mặc y phục đẹp đẽ do vua Chuyển luân ban cho, trên đầu tóc được tô điểm bằng bảy báu, dùng vàng ròng làm dây chuyền, vòng, xuyến để tự trang nghiêm, ngồi trên thân voi lớn, cùng quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ trú của vua dòng Sát-lợi.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Các loài rồng của chúng con thuộc về hàng súc sinh, thân tướng bị nhiều tổn hại, bị cấu nhiễm do tánh tham, sân, kiêu mạn. Ngày nay, gặp Đức Như Lai là Đấng Pháp Vương, dùng nước điều phục bậc nhất, tắm gội chúng con, lại cho mặc chiếc áo "Hổ thẹn", dùng ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm chuỗi hoa để trang nghiêm trên đầu, dùng các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn, địa để trang nghiêm tâm ý thức của chúng con, bước lên xe Đại thừa. Chúng con muốn lìa cõi ác gồm đủ năm thứ ô trược, đến cõi Phật thanh tịnh, theo Đức Phật Thế Tôn, vì các Đại Bồ-tát thanh tịnh đang vây quanh, nghe Thế Tôn giảng nói pháp Đại thừa, cho nên chúng con luôn tôn kính, thọ trì lời dạy của Phật. Nay con và đám quyến thuộc xin an trú vững chắc nơi chánh pháp với thệ nguyện sâu rộng: Ở nơi chốn nào là thôn ấp, xóm làng, núi sông, thành lũy biên giới, hoặc người tu hạnh Thanh văn thừa, hoặc người thuộc Bích-chi-phật thừa, hoặc người tu theo Bồ-tát thừa, hoặc xuất gia, hoặc tại gia, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc hiểu biết nhiều hay kiến văn còn ít, hoặc tinh tấn hoặc biếng nhác, hoặc định, hoặc loạn, hoặc chánh niệm, hoặc thất niệm, chỉ đối với Đức Như Lai khởi tâm kính mến, tin tưởng, tôn quý cho là ít có! Với Pháp và Tăng là bậc Thánh, nhờ mến mộ giới cũng lại như vậy. Đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề tùy ý hướng cầu, cùng hết lòng cung kính, tin yêu, cho ít có, tùy chỗ ở mà được an trú kiên cố nơi đạo pháp. Nếu quyến thuộc của con, hoặc là rồng cha, mẹ, hoặc là rồng nam, nữ, hoặc rồng quyến thuộc, tùy nơi chốn là thôn ấp, xóm làng, núi sông, biên giới hiểm trở mà tạo gió mưa, lũ lụt, sương tuyết, lạnh nóng khởi lên bất thường, làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hạt giống, mầm, nhánh, cành lá và các vị thuốc, những thứ cần thiết cho sự sống, hoặc trú xứ của các vị Thanh văn đệ tử Đức Phật, đấng phước điền, nương tựa, nếu những rồng nào trái mệnh lệnh, lời dạy của con, con nay lập lời thề khiến cho thân tướng của chúng thảy đều co rút, thần thông mất hết, không thể đi đây đó, nơi thân như bị lửa nóng thiêu đốt, các căn bế tắc, những y báo của chúng đều bị tổn thất, không thể làm gì được.

Liền đọc chú:

–Đa địa da tha, Phật đà xà da, bà la sai, a ma ni mê bồ đá sa ly lê, a bà mạt đề, bát la đế da ni lê a bà ni la mê, xí bải luân đồ na tô đô ti bát lê ti, sa thập ty sa kiền đà bà lê, bà la nam cật lợi di, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên…, ta ba ha.

Khi ấy, tất cả đại chúng đều mừng rỡ, chắp tay tán thán Long vương Ma-na-tô-bà-đế:

–Lành thay, lành thay! Là đại trượng phu, việc của Long vương làm là nhằm tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lúc này, tất cả chúng rồng đều kinh khiếp, run sợ, rối loạn.

Bấy giờ, có vị tiên Càn-thát-bà tên là Lạc Sinh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Chư Phật và đại chúng đã một lòng hộ niệm. Trong hiện tại hoặc đời sau này, nếu có các vua dòng Sát-lợi, do ngu si vô trí, kiêu mạn làm hại, không nghĩ đến đời sau, hư dối không có lòng thương xót, gây não loạn các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cho đến các vị quy về nương nơi Đức Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, mà cũng gây tạo mọi não loạn cho họ, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy, con sẽ dùng diệu lực của Tam-muội mà thề: "Khiến cho vua xấu ác bị quả báo trong hiện tại: Bản thân của vua và đám quyến thuộc, các thứ vật dụng ưa thích nhất sẽ bị nước thù địch đến xâm phạm, đoạn hết, lại cũng bị giặc trong nước, hạng phản nghịch nhiễu loạn, sông suối ao hồ khô kiệt, hoặc bị ngập lụt, bệnh tật hoành hành, sao xấu xuất hiện, trộm cướp đua nhau nổi dậy, cả nước tham đắm theo hoan lạc, bà con, thân bằng chống trái nhau, ly tán, bất yên, bốn đại biến khác, quỷ thần nhiễu loạn. Từ cõi trời cho đến các loài rồng, ngạ quỷ có oai đức thảy đều không an, kể cả các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, hoặc nam, nữ thảy đều không yên, cho đến những loài sư tử, hổ báo, thú dữ, trùng độc cũng đều chẳng yên". Con nay vì muốn diệt trừ điều ác của các vua nước kia nên mới phát ra lời thề như thế. Vì sao? Vì các vua xấu ác ấy đã gây tạo bao thứ não loạn cho những ai tìm đến chỗ Đức Như Lai, cạo tóc xuất gia, an trú, giữ gìn hết thảy giáo pháp của chư Phật, làm hưng thịnh hạt giống Tam bảo.

Liền đọc chú:

–Đa địa tha, bạt nê, da bà na bát lệ, ma ha bạt na nê, độ lô, ma già tề, cưu tô ma bà la đế, dục đa sam bà sai, tỳ ma địa lợi đa sai bà, lô bát na da, bát lợi bà lợi tát ma, độ lô ca la, mê nê hà liêm xà tư, la mê đế lợi, bùi ma bạt đa, ma du lô khư thệ, na da na hiềm cư lệ, ti bà xa tỳ lê tê, đà na

mô chế tăng già tỳ xá sai, ba la sát đế, ba la dân, đà đạt lệ, phù di pha sư tề, vu lô ma đà lệ, bà na già thệ phù ma tề, a bà tề, pha na da tỉ lê sử, thập bà ca la mê tu đa la sai, càn thát bà tư mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên…, khiến họ không còn sợ hãi, không gặp tai họa, ta ba ha.

Chú nầy còn khiến cho các vua dòng Sát-lợi xấu ác và kẻ không tin có đời sau, làm não loạn các thầy Tỳ-kheo, sẽ phải chịu những tai ác như vậy.

Khi đó, tất cả chúng rồng và chúng Càn-thát-bà hiện có mặt đều nói:

–Xin buông tha chúng tôi! Nếu các vua dòng Sát-lợi trái với chánh pháp, làm việc ác, gây não loạn cho chúng Tăng, chúng tôi sẽ hướng lời thề kia về họ, nhờ đó chúng tôi tránh khỏi tai họa, sinh hoạt tự tại, an lạc.

Chúng hội lúc ấy đều đồng thanh tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng chắp tay đảnh lễ Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả thần thông Tam-muội diệu dụng hiện có của con, nay con cũng muốn nói pháp môn đại Đà-la-ni Tràng trượng. Nếu người nào đối với pháp môn này được nghe qua một lần, thì tất cả các bệnh tật về tai đều được diệt trừ, lại cũng dứt trừ tất cả các bệnh của phiền não tham sân si, cho dù không hoàn toàn dứt hết, nhưng vẫn có thể giảm nhẹ. Nếu thọ trì chú này trăm ngàn lần, rồi dùng nước ven biển xoa lên trống của nhà vua, ai nghe được tiếng trống ấy, thì hết thảy mọi thứ phiền não như tham sân si… thảy đều giảm bớt. Những người ấy đối với Phật pháp sẽ được lòng tin thanh tịnh, sinh tâm cung kính, yêu thích, cho là ít có. Lại cũng có tâm tinh tấn dũng mãnh tùy thuận theo đúng pháp mà hành hóa, tin sâu có đời sau, vật dụng trong sự sống luôn được đầy đủ, mọi người yêu mến, ai cũng muốn trông thấy.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa tha, băng già bà, mạt đế a lô ba, ma đế khí đa la phù, cách ba na kiển địa, cú na ma xí lệ ma sa nô lệ, kiều hà la na địa na xoa bạt mê, bàn đà hà la du mê, ti ca la kì, lê mê lô ê đa hà la tỳ, ninh ca la tô, bà ca na tử lê nê an đà cha thệ lê ca la phù thệ, kệ xa lô ê, tam ma đề đầu bà lợi, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên…, khiến xa lìa mọi sợ, ta ba ha.

Đức Như Lai tán thán Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Hiền thiện trượng phu!

Tất cả đại chúng cũng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Lúc này, Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Nguyện xin Đức Phật và đại chúng tùy hỷ. Con nay cũng muốn thuyết minh đại Đà-la-ni tên là Nhất thiết Như Lai ngữ ngôn âm thanh phát tràng cái ma-ni nguyện nhãn, có uy đức lớn, uy thế lớn, uy lực lớn, đầy đủ kho tàng kiến văn, đầy đủ kho tàng trí tuệ mà chư Phật và hàng Thanh văn đã thành tựu.

Như có người ở nơi trú xứ của Đức Như Lai, suốt đời an trụ vào tịnh giới, như an trụ nơi giới Ưu-bà-tắc, hoặc giữ giới Sa-di, giữ giới Cụ túc, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, nếu đối với đại Đà-la-ni Tràng cái ma-ni nguyện nhãn này có thể thọ trì đọc tụng trong bảy ngày bảy đêm, với phương tiện là huệ quán, thường quán xét về năm thọ ấm, cũng trong thời gian ấy, có thể tụng đủ trăm ngàn biến, khiến người khác được nghe, lãnh hội, tùy chỗ được nghe mà có thể thọ trì, thì người kia sẽ được biện tài không cùng tận, có thể khiến cho các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà và tất cả chúng sinh đều sinh tâm kính tin, cũng có được tài sản của cải dồi dào, hướng đến cõi trời, thường được gặp Phật và thân cận chư Phật.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, đế lợi noa, tăng thị nhược sí, tỷ đế lợi noa tần tỳ ca lam đà sai, bồ bà tô bế, giá ma la kham tỳ, a bà la sai, a sai da lô, tỳ a trì da đâu ma đế di lợi thi lợi bà tỳ sa bà lợi ương cự đồ đà thi nỉ, đồ đồ la nô mê, a na ma du địa di lê khư kỳ lê sai cư la bà tề mạc, già bà sai bào, bà sa bà lợi, a phật lê đế tô bộ, sa bà la khư thệ. Tô mô đế mô nê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên…, ta ba ha.

Đức Thế Tôn bèn tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là thiện trượng phu đối với giáo pháp của Như Lai, khéo làm công việc an trụ duy trì, nên đã hiển bày đại Đà-la-ni Tràng cái nguyện nhãn ấy, có thể mở bày, chỉ rõ cho hết thảy chúng sinh thêm sáng tỏ về kiến văn, nhận thức.

Bấy giờ, tất cả Đại Bồ-tát và đại chúng cũng tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là bậc Thiện trượng phu, Bồ-tát đối với hiện tại và đời vị lai, nếu có những chúng sinh hướng đến pháp Đại thừa, có

thể tạo được những tích tụ về kiến văn để tăng trưởng giữ gìn chú này. Bồ-tát nay ở nơi đại Đà-la-ni Tràng cái nguyện nhãn ấy sẽ hiển bày chỉ rõ khiến họ có đầy đủ kiến văn, hiểu biết.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Con nay cũng muốn khiến cho chúng sinh trong bốn châu thiên hạ này với những thứ cây cối bông trái, lúa thóc hoa màu, vị thuốc, những thứ cần dùng cho sự sống của chúng sinh trên mặt đất, đều làm cho chúng được tốt tươi, đầy đủ, lại nhằm hộ trì cho chúng sinh nên con sẽ nói đại Đà-la-ni tên là Năng cụ thi lợi tử lợi nô. Chú này, trong bốn châu thiên hạ thật là hy hữu vì chưa có, chưa từng thấy, nghe.

Như Đức Như Lai đã giảng nói kinh Đại Tập, nay con cũng nói đại Đà-la-ni Năng cụ thi lợi tử lợi nô này, có oai lực lớn, làm tăng trưởng tất cả các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, vị thuốc, thảy đều được tươi nhuận, ngon ngọt, tốt đẹp, sung mãn, khiến cho hết thảy chúng sinh đều có lòng tin vào giới luật, kiến văn, bố thí, trí tuệ, Từ bi, theo phương tiện để nuôi lớn tất cả phần pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, a mạn nĩ da cư bế già bà xoa tỳ thệ cự giá lô mê, bát trá xoa lô mê thi lợi da xoa cư tô mê na, bà cứ văn, địa hà la xà bạt mê xa trá bà ba ma đề, tất tố lang kì a phật la tố lệ, hà bà già xà sai, lô ma phù xà sai, kiềm tỳ la bà tố mê, a nô ma da tát lợi bát la xa đô huệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì chúng sinh tên là…, ta ba ha.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Viết Đà-la-ni này lên lá phướn treo cao, lại dùng âm thanh tụng đọc lớn, cũng dùng câu Đà-la-ni này chú nguyện vào trong nước trái cây Ma-đà-na một ngàn lần, rồi đem rải trên cây, trong ruộng gieo trồng lúa thóc hoa màu. Nếu ghi chú này lên mặt trống mà đánh thành tiếng, tùy theo âm thanh vang đến đâu, nơi đó nếu có hoa quả, lúc thóc, cây vị thuốc, những loại sinh trưởng từ đất, mọi thứ tai họa không thể hủy hoại, không bị khô héo, không bị cháy rụi, không thể đoạt mất tinh chất, cũng lại không thể làm tổn hại các công năng của chúng, nói chung là đều không hề bị cướp đoạt. Hoặc là trời, là rồng, kể cả loài quỷ Bế Lệ có oai đức lớn, là ma, là con của loài ma hay quyến thuộc của chúng đều không thể làm hại, huống chi là các loài khác, chỉ trừ nghiệp chướng đã tạo từ kiếp trước.

Đức Thế Tôn tán thán Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông nay đã khéo có thể đối với chúng sinh trong bốn châu thiên hạ thăng tiến việc bố thí cỗ xe công đức.

Này thiện nam! Ông lại cũng có thể hỗ trợ thành tựu cho vô số chúng sinh đi theo nẻo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, tất cả Bồ-tát đều tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Mong Bồ-tát thường nên làm những việc như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm nói với Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Tôi nay xin giúp cho Bồ-tát một đại Đà-la-ni tên là Thuyền hoa công đức. Nếu dùng câu Đà-la-ni này đối với các chúng sinh, mặc áo giáp đại Từ, dùng âm thanh vì họ giảng nói chánh pháp, các chúng sinh ấy do diệu lực nơi thần thông Tam-muội của Bồ-tát, nên được nghe pháp, để trừ diệt các tâm hung ác, các thứ tà kiến, các tri thức ác, các bạn ác, thường thường nhớ nghĩ đến căn lành Từ bi, nên đối với hết thảy các loài luôn khởi tâm thương xót, tâm thấy sâu xa về đời sau, tâm xa lìa mười điều bất thiện, an trú trong mười điều thiện. Có thể làm cho tâm của muôn loài đều được thanh tịnh, rưới xuống trận mưa pháp rất xứng hợp với lòng mong muốn của họ. Tất cả oan gia đều khiến cho họ hoan hỷ, sinh tâm tin ưa.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa da tha, lam bộ sa bà lợi ca sa da bạt mê, tam xưng di bà kiệt lệ, đà bà hà lăng già xà lệ, mô lực sai tố hà, xoa sa bà lê tô ha, phong kì a bà lộ ca lệ, tất đà a tỳ bà sai trì ha, na tần bà tử lê, a tỳ phiên đà át ti, tao bà già la, a bà la hà la tư bà la ha, sơ địa lợi, tẩy ca hà la đô duệ, tam ma đề yết nê, bà la xà ni đế lợi, ma ha phù đa đa cứu tế, a la noa ni lệ, bà la ha xa mê ni la cư tô mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho quốc độ…, ta ba ha.

Như vậy, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, nếu mang áo giáp là Đà-la-ni ấy, Đại Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói giáo pháp, khiến chúng sinh được nghe qua một lần âm thanh của Đà-la-ni này, cho đến các loài côn trùng nhỏ bé nhất… thì mọi thứ tâm xấu ác thảy đều bị tiêu diệt, an trụ nơi các pháp lành. Lại nữa, những người được nghe Đà-la-ni này, có thể sử dụng để cầu mưa gió hợp thời, giúp cho năm thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc… tươi tốt đem lại cuộc sống sung túc cho muôn loài.

Bấy giờ, trong chúng hội có các rồng lớn, các rồng tiên đến tụ họp ở đây, được nghe đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức này, đều hết sức vui

vẻ, không thể tự kiềm chế, sung sướng tột bậc, sinh tâm Từ bi, tin nơi đời sau, đối với Tam bảo có niềm tin thanh tịnh, tôn trọng, cung kính, cho là rất ít có, khởi tâm sám hối về nghiệp ác của mình đã tạo nên phải sinh vào hàng súc sinh, nay xin phát tâm Đại thừa cao tột. Các loài rồng kia đều tùy theo năng lực của mình mà phát tâm cúng dường các Đức Phật.

Các loài rồng và rồng lớn hoặc làm mưa vàng vụn, bạc vụn, gỗ thơm ngưu đầu chiên-đàn, gỗ chắc đen, trầm thủy, gỗ chắc chiên-đàn đa-ma-la lá thơm. Lại có loài rồng mưa hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma và các thứ hoa khác, vô số các thứ y phục, vô số các thứ lọng báu, cờ phướn báu, dây vàng, chuỗi anh lạc.

Tất cả loài rồng và các rồng lớn đều chắp tay hướng về Đức Phật, cùng lúc đồng thanh, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con, đối với tất cả những nơi thờ phụng Tam bảo, tâm luôn an trú tăng trưởng tin ưa. Chúng con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn xin bày tỏ lời thề thành thật:

Chúng con ở bất cứ chỗ nào, với dân chúng trong thôn ấp, xóm làng cũng hiển bày chỉ rõ về tác dụng của đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức như vậy, cùng tất cả các Đà-la-ni khác, như Đà-la-ni Thủy trạch tâm, Đà-la-ni Ma đao, Đà-la-ni Tràng cái nguyện, Đà-la-ni Năng cầu thi lợi tử lợi nô, Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, các Đà-la-ni do Tứ Thiên vương nói, cùng với Đà-la-ni Tứ long tâm. Tất cả đại Đà-la-ni ở đâu cũng đều chỉ bày giảng nói, thọ trì, đọc tụng.

Chúng con, các loài rồng tùy theo thôn ấp, xóm làng, nơi chỗ biên địa, núi sông kia, tùy theo thời tiết kéo mây làm mưa tạo mọi lạnh ấm điều hòa.

Chúng con, đối với những chỗ ở của các chúng sinh ấy, dốc diệt trừ binh đao của mình và binh đao do từ người khác, đến việc tranh chấp loạn động, việc kiện tụng, các bệnh dịch, đói kém, làm cho chúng sinh bị chết chóc… đều khiến cho những nơi chốn ấy đều giàu mạnh, được mùa, muôn dân an lạc, sung sướng.

Chúng con cũng làm cho các hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa quả, cây cối, năm thứ lúa thóc, các loại cỏ thuốc luôn tăng trưởng hương vị của chúng, không bao giờ tổn giảm, y báo của chúng sinh sung mãn nên các hương vị thơm, ngon ngọt đều xuất hiện.

Chúng con có thể làm cho các vị vua trong cõi Diêm-phù-đề này đều sinh tâm Từ, tâm lợi ích, tâm không oán hận, tâm không chống trái, tranh chấp. Như vậy, cho đến các bậc Bà-la-môn, dòng Sát-lợi, Tỳ-xá,

Thủ-đà-la kể cả các loài Dạ-xoa đều sinh lòng Từ, cho đến các hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng cùng nhau hòa hợp tu học, tùy theo Đà-la-ni này lan truyền đến chỗ nào, chúng con sẽ vì chúng sinh ở đó mà làm các việc lợi ích như trên đã nói.

Đức Thế Tôn tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Lúc ấy, tất cả đại chúng có mặt ở đây cũng tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Bồ-tát Tu-di Tạng cũng tán thán:

–Lành thay!

Tán thán xong, Bồ-tát bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Nay ông đã có các Đại Bồ-tát nhiều vô lượng như vậy để làm bạn lành, sao không chuyển vận bánh xe pháp để điều phục tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh?

Vị trời Công đức nói với Bồ-tát Tu-di Tạng:

–Nếu Đại Bồ-tát do nhân duyên của nguyện lực tự tại, ở nơi cõi Phật uế ác có đủ năm thứ ô trược này mà thọ sinh, sẽ gặp bậc Thiện tri thức như thế để làm bạn. Như tôi hôm nay được gặp các bạn lành tương ưng như thế. Vị ấy đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề như nằm trong bàn tay, liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Nếu có các Bồ-tát dũng mãnh, tinh tấn nhận làm bạn lành thì Nhất thiết chủng trí nằm trong tầm tay.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy. Này Thanh tịnh trí! Như đã nói, nếu Đại Bồ-tát với nguyện lực tự tại, vì nhân duyên là tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên sinh vào đời ác gồm đủ năm thứ ô trược mà dũng mãnh, tinh tấn, vững chắc không thoái chuyển, do tương ưng với bốn pháp nhiếp hóa nên cùng là bạn của bậc đại Thiện tri thức với trí Nhất thiết trí đã nằm trong bàn tay nên biết người ấy liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa ba đường ác. Nên biết người ấy đã xa lìa việc thọ sinh nơi thai, nên biết người ấy luôn an trú vào bậc Vô học, dứt hết các lậu hoặc, nên biết vị ấy đã được tất cả chư Phật nhớ nghĩ và hộ trì, nên biết vị này trụ vào bậc lìa dục.

Khi ấy, trong chúng hội có vị vua trời Đế Thích tên là Vô Cấu Oai Đức, cung kính chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các loài rồng lớn đã làm tổn hại đến tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian?

Đức Phật nói:

–Có hai nhân duyên khiến các loài rồng làm tổn hại tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian. Hai việc đó là gì?

1. Do sức mạnh của lòng tham.

2. Do sức mạnh của sân hận.

Do hai nhân duyên này mà loài rồng đã tạo ra các việc mây mưa, sương tuyết lạnh nóng bất thường, khiến các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, năm thứ lúa thóc, các vị thuốc đều bị khô héo, rơi rụng, làm tổn giảm những thứ nuôi sống cho các chúng sinh, khiến thân, miệng, ý của họ gây tạo các nghiệp ác nặng nề. Chúng sinh do tạo nghiệp chướng sâu nặng ấy nên đã thiêu đốt tất cả căn lành đời trước, xa lìa các Thiện tri thức, thường ở trong ba đường ác.

Hoặc có chúng sinh nơi đời hiện tại, vì cơm áo bức bách mà phải tạo tác nghiệp ngũ nghịch, do nghiệp ác ấy nên trong vô số kiếp không được làm thân người, dẫu sau này có được thì các căn cũng bị tàn tật, khiếm khuyết, không có chánh niệm, bị sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc nơi dòng họ thấp kém, nghèo khổ, ăn mặc không đủ, đồ dùng luôn thiếu thốn. Lại cũng do nghiệp xấu ác nên xa lìa các hàng Thiện tri thức, do hành động theo nghiệp chướng xấu ác của thân, miệng, ý nên phải đọa vào ba đường ác, cho đến địa ngục A-tỳ, là con đường mòn thường đi của họ. Như vậy, nên các chúng sinh này mãi chìm đắm nơi sinh tử không dừng dứt, chịu đủ tất cả nỗi cực khổ trong ba đường.

Lúc này, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Các khổ hiện có, sinh
Đều do nơi ăn uống
Nếu lìa việc ăn uống
Thời các khổ không sinh.

Trời Đế Thích Vô Cấu Oai Đức liền nói kệ:

Lạ thay dây ân ái
Cho đến trời Hữu đảnh
Như vậy rộng bao vây
Đều do ăn uống sinh.
Phàm phu, nhân hai thứ
Dây ái trói buộc thân
Không thể vượt thoát được
Cũng như nai mắc bẫy.
Hoặc chạy hoặc bước đi
Đứng lên lại nhào xuống

Ái thuốc độc lỗi lầm
Hoặc khóc hay vui cười.
Chủ mọi khổ chi phối
Như hạt mè ép dầu
Tất cả trời và người
Ái bức bách cũng vậy.
Trăm ngàn thứ xảo thuật
Tuy thấy nhiều hay khéo
Ái đùa cợt trời người
Còn xảo diệu hơn kia.
Lỗi tham ái khổ độc
Làm hại nơi mọi người
Ví học võ dũng, oán
Cũng còn không bằng được.
Như Dạ-xoa chấp giữ
Cuồng loạn nói năng nhiều
Dạ-xoa ái chấp trước
Cuồng loạn hơn như vậy.
Người tốt hiện ở đời
Sợ ân ái nên xa
Nếu ái được khô kiệt
Thời vượt đến bờ kia.

Bồ-tát Quán Thế Âm cũng nói kệ:

Người mê tham, sân, si
Cuồng loạn, không chánh niệm
Xa lìa mọi điều lành
Tạo tác các nghiệp ác.
Không tôn kính cha mẹ
Hủy diệt con đường thiện
Không tin kính Tam bảo
Lại tạo các tội nghịch.
Không có tâm thương xót
Bạo ác rất đáng sợ
Tâm sân hận dắt dẫn
Đến địa ngục A-tỳ.
Chúng sinh do sân hận
Nên tàn hại lẫn nhau
Thường ở trong đường ác

Bị các khổ bức bách.
Xa lìa Thiện tri thức
Vì tâm ác ngăn ngại
Thường chìm trong các cõi
Đi vào chỗ tối tăm.
Bồ-tát thân đại Bi
Vì chúng sinh như thế
Bỏ vui của riêng mình
Khiến họ được giải thoát.
Tu tập hạnh Bồ-đề
Tạo lên ba thứ việc
Dựng lập cờ pháp thắng
Trừ ác cho muôn loài.
Chỉ vì mọi chúng sinh
Rộng luyện tập khổ hạnh
Siêng năng tu đạo pháp
Bỏ tiền tài, thân mạng.
Vì mỗi mỗi chúng sinh
Vô lượng kiếp thọ khổ
Mong cứu giúp tất cả
Chịu đựng đời khổ não.
Trời Công đức dũng mãnh
Dốc giáo hóa quần mê
Vì chúng sinh tham dục
Nên phát tâm Bồ-đề.

Khi ấy, vị trời Công đức dùng một cái hộc đựng đầy các hạt giống, dâng lên Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và thưa:

–Nay con đem tất cả hạt giống này dâng lên bậc thiện trượng phu, vì muốn làm tăng trưởng lợi ích nơi tất cả hạt giống, nguyện cho ý mong cầu của con được thành tựu viên mãn. Lại khiến con ở nơi các chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, những thứ cần dùng cho sự sống luôn được sung túc. Đối với những chúng sinh bạo ngược hung ác, đã mất căn lành, con nguyện sẽ nhổ hết khổ não cho họ, khiến họ được an lạc, trụ nơi hạt giống Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm bèn đưa tay cầm lấy hộc đựng đầy giống kia, nhìn khắp mười phương rồi nói:

–Tất cả chư Phật, Bồ-tát trong mười phương cùng các loài rồng hiện

đang ở đây, xin đều hộ niệm cho tôi, khiến cho tất cả các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, lúa thóc và các vị cỏ thuốc, tinh chất của đất, tinh chất của chúng sinh, của pháp thiện luôn tăng trưởng, không hề bị tổn giảm.

Lại khiến cho trong bốn cõi thiên hạ này, hạt giống Tam bảo luôn được tiếp nối, phát triển không bị gián đoạn. Mong cho các vị trời Công đức với mọi sở nguyện thảy đều thành tựu đầy đủ, các vị luôn hỗ trợ cho tất cả chúng sinh về tài sản, vật dụng luôn được dồi dào, có thể giáo hóa muôn loài xa lìa mọi điều ác, khiến họ phát tâm Bồ-đề, lìa bỏ ba đường ác, sinh lên cõi trời.

Liền nói chú:

–Đa địa tha, mâu ni thi bà, mâu ni na khư, mâu ni ba la, mâu ni bà lợi, tát đậu bà ư sa sai đế sát đa la ba la na, nị la bà, da bà tát bà tỳ xà, da bà tất lợi lê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên…, ta ba ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán Bồ-tát Quán Thế Âm và vị trời Công đức:

–Lành thay, lành thay!

Rồi bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Tất cả chư Phật và đại chúng đã nguyện gia hộ, đối với năm thứ lúa thóc hoa màu, hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá… trong bốn cõi thiên hạ đều được thành tựu trọn vẹn, lại giúp cho ông có thể giáo hóa chúng sinh. Vậy nay ông nên phát tâm dốc sức giáo hóa muôn loài.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích Kiều-thi-ca bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

Đức Phật bảo Thiên vương Kiều-thi-ca:

–Kinh này tên là kinh Như Lai Nói Các Lời Thề Cốt Yếu Về Bản Nguyện Của Công Đức Thiên. Cũng gọi là Những Lời Nguyền của Bồ-tát Tu-di Tạng. Cũng gọi là Bảo Bối Đà-la-ni. Cũng gọi là Tăng Trưởng Địa Vị. Cũng gọi là Tam-muội Phương Tiện Giáo Hóa Chúng Sinh.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, vị trời Công đức lớn, Đại Bồ-tát Tu-di Tạng, tất cả loài rồng, các rồng lớn cùng với quyến thuộc của chúng, hết thảy Thần tiên, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà… nghe Đức Phật giảng dạy, đều hết mực hoan hỷ.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 59

Phẩm 17: BỒ TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 1)

Khi Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, an trú nơi chốn pháp thanh tịnh, tự nhiên ở tòa Sư tử có trướng đẹp phủ che. Lúc này, Đức Phật an tọa nơi tòa, hiện rõ ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng tỏa chiếu khắp mười phương, các vị Bồ-tát đều đến yết kiến, thưa hỏi Đức Phật:

–Các vị Bồ-tát do nhân duyên gì mà có vị còn si, có vị thông đạt, có vị trí tuệ, có vị lại có thể bay lên, có vị dù ngồi hay đi cũng ở trong thiền định Tam-muội, có vị có thể nhìn thấu triệt, có vị không thể bay lên, có vị không thể ngồi hay đi thường ở trong thiền định Tam-muội, được định ý không thể lâu dài, có vị trí tuệ hoặc sâu, hoặc cạn, đồng tu hạnh Bồ-tát, vì nhân duyên gì mà có trí sâu cạn khác nhau? Đồng có tâm ý thức, đồng có mắt, tai, mũi, lưỡi miệng, thân, vì nhân duyên gì mà việc tu hành có khác nhau?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ba đời các Đức Phật nơi mười phương đều nói: Tánh của con người hiện qua tâm ý thức với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều đồng là pháp tánh.

Đức Phật nói:

–Con người hay toan tính, sáu tình là tất cả, chúng cũng có thể đạt được trí tuệ mười phương Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Các vị Bồ-tát tu hành cũng có hạng cạn, sâu.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Vì sao Bồ-tát tu hành có sâu cạn?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành sâu xa là Bồ-tát hành đạo mà tùy thuận đạo, là tu hành sâu xa. Bồ-tát tu hành còn cạn cợt là hành đạo mà không thể tùy thuận đạo tu hành, nghĩa là tu hành hoặc nhiều hay ít nhưng tùy thuận đạo

thì rất ít. Vậy là Bồ-tát tu hành cạn.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thế nào là Bồ-tát thường tùy thuận đạo mà không mất việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát thường giữ gìn tâm ý thức không bị dao động, quay trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo được nẩy mầm. Nghĩa là Bồ-tát có thể giữ gìn mắt, khiến không bị vướng đắm nơi cảnh sắc, trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo nẩy mầm.

Là Bồ-tát có thể giữ gìn tai, khiến không tham đắm nơi âm thanh, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nẩy mầm.

Là Bồ-tát khéo giữ gìn mũi, để không bị tham đắm nơi mùi hương, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nẩy mầm.

Là Bồ-tát hay giữ gìn miệng lưỡi để không bị tham vướng nơi vi trần được trở về chốn vắng lặng, để hạt giống đạo nẩy mầm.

Là Bồ-tát giữ gìn thân thể không bị tham đắm vào những tiếp xúc, được trở về nơi vắng lặng để hạt giống đạo nẩy mầm.

Như vậy Bồ-tát có thể gìn giữ cho sáu tình gặp hoàn cảnh tốt xấu đều không dao động, thường giữ được vắng lặng. Như thế là tùy thuận theo đạo tu hành, đạt được pháp sâu xa.

Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Như thế nào là Bồ-tát tu hành còn cạn?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát sơ xuất trong việc tu hành, có khi tu hành thành đạt, có khi không. Có khi Bồ-tát hay giữ gìn được tâm ý thức tùy thuận đạo, có khi lại không giữ được mắt, liền bị tổn thất việc tu hành, không tùy thuận được đạo. Có khi giữ gìn được mắt lại không giữ được tai. Có khi giữ gìn được tai lại không giữ được mũi. Có khi giữ được mũi mà không giữ được miệng. Có khi giữ được miệng mà không giữ được thân. Có khi giữ được thân lại không thể ngồi thiền. Có khi ngồi thiền mà không suy tính. Có khi suy tính mà không thể hành trì. Có khi có thể hành trì mà không phân biệt. Có khi phân biệt mà không thể biết được chỗ tế nhị, nhỏ nhiệm của ý. Do dụng tâm như thế nên Bồ-tát hành đạo có cạn, sâu không giống nhau.

Bồ-tát lại thưa hỏi Đức Phật:

–Như vậy, Bồ-tát tu hành phải làm những gì?

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là Bồ-tát nên tự biết hành trì, suy tính, nên tự biết tu sửa, suy tính, không vướng chấp vào việc suy tính. Người tùy việc mà suy tính là người thông tuệ, không biết suy tính, là người si.

Lại hỏi:

–Nên suy tính sáng suốt, còn người suy tính ngu si như thế nào?

Đức Phật nói:

–Việc đã qua mà suy tính là ngu si, suy tính liền là thông tuệ.

Đức Phật nói:

–Con người có một trăm lẻ tám thứ tham ái khiến cho họ bị ngu si. Người muốn suy tính để được thông tuệ cần có năm mươi điều suy tính. Trong năm mươi điều suy tính nhận biết có các lỗi vi tế, nhỏ nhiệm, liền được thông tuệ.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là năm mươi điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Năm mươi điều suy tính ấy là từ trong tâm sinh khởi. Nếu muốn biết, đó là:

1. Nên suy tính trong ta có một trăm lẻ tám điều ngu si.
2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều nghi ngờ.
3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều điên đảo.
4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều tham muốn.
5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều sa đọa.
6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều tham ái.
7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám loại mầm mống sinh tử.
8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhận thức.
9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhân duyên chấp trước.
10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ hạt giống sinh tử.

Như vậy là mười thứ suy tính.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cửa ngõ nơi sự sống.
2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ chánh hạnh.
3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ đoạn trừ sinh tử.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ diệt mà không diệt.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tội lỗi quán nhập vào không sẽ không thấy.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ hết.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ tịnh để vào tịnh.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn nơi Giới.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn để vào đạo.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ Nhẫn nơi Giới.

Đây là mười thứ suy tính của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ nhẫn nhục trong đạo.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám lời nguyện hợp đạo.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ niềm tin là căn bản vào đạo.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách ra khỏi si mê, vào nơi trí tuệ.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách hoan hỷ vắng lặng.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên buồn.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên sầu.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên lo lắng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách chưa được gặp kinh Phật, dù thông tuệ cũng chưa đạt được chỗ chính yếu của Phật là giải thoát.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nếu chưa thoát ra khỏi tội lỗi nặng là chưa được vào Niết-bàn chính yếu.

Đây là mười điều suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cầu mong vào trong biển tuệ là biện pháp thoát khỏi lỗi lầm.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong hội nhập nơi pháp Không, để vượt khỏi nẻo chấp về không.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám pháp có tội khi mới khỏi, trước đó là không, nên biết lúc diệt rồi cũng trở về không.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thọ trì pháp Không sẽ hiểu rõ cùng tận các pháp.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thấu rõ chỗ cùng tận của các pháp sẽ không sinh trở lại.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đạt được Niết-bàn không sinh không diệt.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cần phải niệm tưởng.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách xả bỏ niệm tưởng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nghĩ về tạp tướng thì nên biết nó là loại tạp tướng.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tướng thọ nhận là không sinh không diệt.

Đây là mười pháp suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là khắp mười phương, tất cả vạn vật trong vòng sinh tử đều có gốc ngọn, thành hoại.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách lấy sự biết rõ về thành hoại trong mười phương làm chứng đắc.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là con người sinh ra trong mười phương đều do si mê.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt si mê nơi mười phương chúng sinh làm chứng đắc.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách bỏ Niết-bàn của A-la-hán trong mười phương, coi như không có, làm chứng đắc.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt bỏ chấp Niết-bàn của Bích-chi-phật làm chứng đắc.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách khiến cho các bậc thầy nơi quá khứ trong mười phương bỏ chấp Niết-bàn, lấy việc dẫn dắt làm chứng đắc.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách, ngay nơi hiện tại các Đức Phật trong mười phương cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn. Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là bậc chủ trong trời đất, tự tại biến hóa, việc cần là bỏ chấp về Niết-bàn, hoặc nên lấy sự dẫn dắt của ta làm chứng đắc.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách để mười phương chư Phật

trong vị lai, cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn để dẫn dắt người làm chứng đắc.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách tận lực từ khước tham cầu quả Phật, như ta cũng từ chối không vào Niết-bàn.

Gồm lại, thì đó là năm mươi điều suy tính của Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cung kính ghi nhận lời chỉ dạy của Đức Phật.

Các vị Bồ-tát lại thưa hỏi Phật:

–Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách để hiểu sự ngu si gốc từ tâm sinh khởi, là vì sao?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu Bồ-tát, tâm có điều suy nghĩ mà không tự biết tâm sinh tâm diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác, vì không biết nên si chuyển nhập vào ý, ý mới có suy nghĩ, mà không tự biết ý sinh, ý diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Vì không tự biết nên si chuyển nhập vào thức, thức có chỗ nhận thức mà không tự biết thức sinh, thức chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Vì không biết là do si chuyển nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên trong khi mắt thấy sắc bình thường, không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên mắt thấy sắc xấu mà không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển sang tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe âm thanh bình thường, không tự biết có chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe tiếng xấu ác không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển vào mũi, mũi ngửi được mùi thơm, không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi mũi ngửi mùi thơm thường, không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết chỗ vướng mắc, cũng không biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển sang miệng, miệng ăn vị ngon, nói lời hay khéo mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi miệng gặp món ăn trung bình, ngôn ngữ bình thường mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi miệng gặp mùi vị dở, nói lời không hay mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển vào thân, khi thân được dùng đồ mềm mại, đáng ưa mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp đồ mềm mại trung bình mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp cảnh xấu ác, đau khổ, không hợp với thân mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, Bồ-tát hành đạo cần yếu là nên quán sổ tức, suy tính như vậy.

Các vị Bồ-tát đều cung kính tiếp nhận lời Đức Phật dạy mà tu hành.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Đức Phật vì chúng con giảng nói về si, nhưng chúng con chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Dẫu chúng con biết một trăm lẻ tám cách của si là vướng mắc, biết diệt liền diệt và làm cho si trở thành thông tuệ.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Tuy các vị biết bị vướng mắc, biết diệt bỏ nhưng si vẫn còn tiếp tục, chưa giải trừ hết.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Chúng con khi chưa nghe Đức Phật giảng nói, dù quán sổ tức mà vẫn còn si. Nay chúng con nghe Đức Phật dạy nên biết, vì sao Phật bảo chúng con là còn si?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Ví như vị Bồ-tát mới tu học, chưa có khả năng bay lên được, nhưng tai nghe nói về mười phương các Đức Phật, nguyện muốn đến viếng, nhưng việc quan trọng là chưa bay đi được. Như vậy, vị ấy có thể thấy mười phương chư Phật chưa?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy chỉ có trong ý nguyện, nhưng điều trọng yếu là không thể thấy mười phương chư Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Nay các vị tuy nghe ta nói một trăm lẻ tám cách về si, sự vướng mắc và sự hủy diệt của nó, nhưng cũng như Bồ-tát mới tu học, chỉ nguyện muốn đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được.

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Các Bồ-tát mới tu học, vì sao nguyện đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Do dụng công chưa đủ khả năng để phá trừ được tâm si, nên không diệt được tội lỗi, vì thế không thể bay đến cảnh giới của mười phương chư Phật.

Đức Phật nói:

–Ví như các Bồ-tát chỉ có thể nói đến sự vướng mắc và sự hủy diệt các vướng mắc, chỉ nói mà không tu hành thì gọi là si.

Các vị Bồ-tát hỏi Phật:

–Người tu hành do từ đâu đạt được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Chỗ chấp trước là si, cần nên diệt sạch. Không chấp trước mới là người không si mê. Đó là chỗ trọng yếu khiến các vị chưa được thông tuệ.

Các Bồ-tát hỏi:

–Vì sao tu hành còn mê, chưa được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Lại có một trăm lẻ tám điều nghi mà không giải trừ được.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều nghi?

Đức Phật nói:

–Do Bồ-tát không tự biết về tâm mình sinh diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết về ý sinh ý diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết về thức sinh, thức diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc trung bình mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc xấu xí mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nếu dẫn nhập vào tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên khi tai nghe tiếng bình thường mà không biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, tai nghe tiếng xấu ác mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mũi, mũi ngửi mùi thơm mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi thơm thường mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, chuyển vào miệng, miệng ăn món ngon vật lạ, lời nói tốt mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, miệng thưởng thức món ăn trung bình, lời nói bình thường mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi gặp đồ ăn dở, lời nói hung dữ mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào thân, thân được tiếp xúc

đồ dùng tốt đẹp, mềm mại, thích hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với các loại vừa mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với hoàn cảnh thô xấu, cứng, khổ, không hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Đó là không hiểu biết vì nghi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nếu không trừ bỏ những việc như vậy thì chưa xứng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, vì sao chưa xứng đáng là Bồ-tát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi dụng công mà không thực hành pháp An ban thủ ý, không suy tính về một trăm lẻ tám điên đảo.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điên đảo?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân, lại tự nói ta không có tội. Như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, gọi là điên đảo.

Nếu chuyển sang ý, ý lại có nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Ý chuyển sang thức, thức nhiều phân biệt là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy các sắc đẹp, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu mắt nhìn cảnh sắc trung bình là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mắt tiếp xúc nhiều cảnh xấu ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có

năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe nhiều âm thanh hay, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh bậc trung, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh thô ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ưa ngửi mùi hương thơm, là lỗi lầm sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hương thơm trung bình, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hôi hám, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với mùi vị ngon, lời hay khéo, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp món ăn mùi vị trung bình, nói năng bình thường, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp nhiều mùi vị thô xấu, lời nói hung dữ, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với đồ dùng tốt đẹp, rất hợp, là lỗi lầm nơi sinh tử, nơi đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với các vật dụng loại trung bình, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, khổ, không vừa ý, là lỗi lầm nơi

sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Đức Phật nói:

–Đây là một trăm lẻ tám thứ điên đảo mà các Bồ-tát không hiểu rõ.

Các vị Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Chúng con tuy còn sinh tử, điên đảo, nhưng muốn nương vào kinh pháp để độ người.

Đức Phật hỏi:

–Các vị độ người sẽ mong muốn cho họ vào con đường nào?

Các Bồ-tát thưa:

–Con muốn mọi người được vào Phật đạo.

Đức Phật nói:

–Nếu họ rất đông đảo, vì sao không tự mình nắm lấy quả vị Phật mà chỉ thuận theo số đông?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con tuy thuận theo chúng sinh, nhưng không lìa kinh pháp tu hành.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Chúng sinh đông đảo ấy đâu có thể trong một ngày đều được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Chúng con không thể đều được thành Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

–Vì sao vậy?

Các Bồ-tát thưa:

–Trong chúng con có người tướng hảo chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người công đức chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người lỗi lầm về sinh tử chưa hết.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu các vị có người tướng hảo chưa được đầy đủ, có người công đức chưa đầy đủ, có người lỗi lầm chưa hết, vậy thì phải nói với họ: Người tướng hảo chưa đủ, tự mình chưa được thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật? Nếu người công đức chưa đầy đủ thì tự mình không thể thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật được?

Phật bảo:

–Nếu người trong tâm ý, các lỗi lầm về sinh tử chưa hết, không thể thành Phật, làm sao khiến người khác được thành Phật?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, như vậy chúng con do nhân duyên gì mà không được thành Phật?

Đức Phật bảo:

–Nếu chúng ta chỉ ngồi mà không biết thực hành pháp An ban thủ ý, chỉ suy tính về một trăm lẻ tám điều mong cầu, tham muốn không bỏ.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Tu hành pháp An ban thủ ý, suy tính bỏ một trăm lẻ tám điều tham muốn, thì mong muốn ấy như thế nào?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu chúng ta tâm bị vọng niệm là niệm niệm liên tục, ý niệm có từ nơi tham muốn, đã tham muốn là trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào ý, ý lại niệm tưởng làm nên tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc trung bình là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc xấu là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, là sinh tham muốn, trong tham muốn ấy có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng trung bình, không hay dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng dở cũng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi thơm thường là tham muốn, trong tham muốn có năm

ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi hôi là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ưa ăn món ngon hay nói năng đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn trung bình, hay khi nói năng gì, đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn màng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, vừa ý là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân gặp vật thô xấu, cứng, đau, không hợp cho thân, là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật nói:

–Này các Bồ-tát! Nếu các vị chỉ biết ngồi đó thì không làm sao hiểu rõ được sự tham muốn thêm tham muốn.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con không có tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có muốn mong cầu Đức Phật độ thoát mọi người trong khắp mười phương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con mong cầu Đức Phật hóa độ cho mọi người.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Như vậy là tham muốn thêm tham muốn. Vì sao các vị nói là không tham muốn?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Trong ý niệm của chúng ta đâu không nghĩ đến chúng sinh khổ đau trong mười phương?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn nghĩ đến những người đau khổ.

Đức Phật nói:

–Nên nghĩ đến người đau khổ là tham muốn, vì sao các vị nói là không tham muốn?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đến khắp mười phương chư Phật, thưa hỏi về kinh điển, đến nay có quên không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con thưa hỏi về kinh giáo, chúng con đều nhớ, không quên.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị biết kinh giáo của mười phương chư Phật đã nói, đâu không thể vì người khác mà giảng nói?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con hằng ngày đều vì người khác mà giảng nói kinh pháp.

Đức Phật nói:

–Nếu vì người khác giảng nói kinh, đâu không muốn cho người hiểu rõ?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn muốn cho người nghe hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị đã vì người khác giảng nói kinh, muốn cho họ hiểu rõ, như vậy là tham muốn thêm tham muốn, vì sao các vị nói: chúng con không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi:

–Nếu đã vì người khác giảng nói kinh, đâu không dạy cho họ bố thí?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn dạy về bố thí.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị dạy người bố thí thì nên đem những gì để cúng Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Thứ nhất là chúng con muốn mọi người đem hoa tươi đẹp để dâng

cúng.

Đức Phật nói:

–Các vị không ham muốn về màu sắc, vì sao lại muốn mọi người đem hoa đẹp năm sắc vừa mắt dâng cúng lên Phật? Như vậy các vị còn vì màu sắc, sao lại nói chúng con không muốn màu sắc?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Nếu được nghe mười phương chư Phật giảng nói kinh, có thích không?

Các Bồ-tát thưa:

–Mười phương chư Phật vì chúng con giảng nói kinh, chúng con rất thích nghe, chúng con đều hoan hỷ.

Đức Phật nói:

–Như các vị nghe giảng nói kinh mà hoan hỷ là còn tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị muốn dạy người vì cúng dường Phật mà đốt hương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con hằng ngày tự đi hái hoa, dùng các danh hương dâng lên cúng Phật.

Đức Phật nói:

–Như các vị đi hái những loại hoa thơm, muốn đem các hoa thơm ấy dâng lên cúng dường Phật.

Phật nói:

–Như muốn được hương hoa thơm vừa ý, vậy là tham muốn, vì sao lại nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu các vị vì người mà giảng nói kinh, có muốn giảng nói trôi chảy không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì người giảng nói kinh, đều muốn nói năng phân biệt, lưu loát, muốn cho mọi người tâm ý được hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị muốn nói năng được trôi chảy là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đâu không muốn thân có đủ ba mươi hai tướng tốt?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con siêng năng khổ nhọc tu hành chính là muốn thân tướng được đầy đủ tướng hảo.

Đức Phật nói:

–Như nếu thành tựu đầy đủ nơi thân là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn.

Đức Phật nói:

–Như vậy các Bồ-tát còn chưa có chỗ để trông cậy.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Nguyện Đức Phật thương xót chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nhân đấy mà giảng dạy:

–Con đường tu tập của Bồ-tát, như hành thiền theo pháp Sổ tức, nếu mình nương vào đó mà ý được định, nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, nếu người diệt được thì nên hành thiền, không diệt được thì không nên hành thiền.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, tu thiền là bỏ ác, một trăm lẻ tám thứ sa đọa, người diệt được là bỏ ác, người không diệt là không bỏ ác. Nếu từ nơi thiền giác ngộ được sinh khởi, như khi đi, ngồi, đứng, gặp nhân duyên thuận hợp vì người giảng nói kinh pháp, chỗ nhận thức là muôn vật, có thể tự mình suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, có thể làm cho họ không chấp trước, hay khiến không rơi vào lỗi lầm, ấy là Bồ-tát suy tính tu hành.

Các Bồ-tát thưa:

–Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, từ đâu mà sinh khởi?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Suy tính về một trăm lẻ tám sự sa đọa, nếu tâm Bồ-tát còn suy nghĩ trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Khi tâm chuyển nơi ý, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển tác dụng vào thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Mắt thấy sắc đẹp trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe tiếng thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn hương vị dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào thân, thân tiếp xúc vật mềm mại, tốt đẹp, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật tốt đẹp, êm ái trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật thô, cứng, làm đau đớn thân xác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Như thế là một trăm lẻ tám việc làm còn bị sa đọa.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa ấy, nếu không tự biết rõ lỗi lầm của sa đọa, khổ đau sẽ có mặt sau đó, không biết hổ thẹn mà tự nói ta có thể tu hành, đã đoạn trừ một trăm lẻ tám việc sa đọa.

Đức Phật nói:

–Người này cũng ví như người nữ ưa dâm dật, ban đầu dâm dật chỉ

để tự thỏa thích, nhưng đã có thai mà không biết thai nhi trong bụng ngày càng lớn lên. Người dâm nữ này lại tiếp tục dâm dật để tự thỏa thích, đến khi thai nhi đã lớn, đủ mười tháng sắp sinh, đứa bé đang chuyển mình mà chưa chuyển được, đang cầu sinh mà chưa sinh, người mẹ kia đau bụng, tự thẹn, tự hối. Khi lâm vào cảnh đau đớn, người dâm nữ buông tiếng rên khóc như vang tới cõi trời thứ bảy. Khi đứa bé được sinh ra, người mẹ mới bớt đau, liền sau đó lại nghĩ đến chuyện dâm dật, không nghĩ tới sự hổ thẹn, không nghĩ tới sự đau đớn, nên cũng trở lại dâm dật như cũ. Như vậy, khổ đau tiếp tục không thể nói. Người nữ này cũng không thể tự biết rõ về nỗi khổ phải thọ nhận.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo không suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, cũng ví như người nữ dâm dật này, không thể tự biết về lỗi lầm nhiều ít của mình, cũng không chán ngán về nỗi khổ đã thọ nhận, cũng không biết tự mình suy tính về chỗ hổ thẹn và lỗi lầm, không biết bị sinh tử trong năm đường là đau khổ, cũng không tự biết sẽ rơi vào ba nẻo ác, không tự hổ thẹn để tu hành, lại cho là ta sẽ rơi vào đường ác. Như vậy đời đời tự chịu tai ương, sau đó tự hổ thẹn cũng không có lợi gì. Người đệ tử học đạo phải xét kỹ về điều này.

Các Bồ-tát đều hoan hỷ thọ nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát nếu được như vậy cũng còn chưa hiểu rõ hết.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, thế nào gọi là chúng con chưa hiểu rõ?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát thì không thể không suy tính về một trăm lẻ tám tham ái.

Các vị Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, suy tính về một trăm lẻ tám tham ái ấy là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành thiền, không thể nhất tâm, nhất ý để ái được dẹp bỏ, chỉ biết ngồi để phải vướng mắc vào một trăm lẻ tám điều: trước tiên là các Bồ-tát trong tâm còn có những ý niệm không thể dẹp bỏ, là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tâm chuyển thành tác ý, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Ý chuyển thành nhận thức, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, không thể dẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, không thể dẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, không thể dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng trung bình mà không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng thô ác, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với vị ngon, lời nói hay, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp mùi vị thô dở, lời nói hung ác, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với các thứ mềm mại, tốt đẹp, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại bình thường, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, cứng, làm thân đau, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Đức Phật nói:

–Các vị Bồ-tát hành đạo, không suy tính trừ bỏ một trăm lẻ tám điều

tham ái, không tự biết về một trăm lẻ tám điều tham ái ấy là lỗi lầm, đọa lạc, ví như đứa bé mới sinh, từ nhỏ đến lớn không thể tự biết trong thân hằng ngày cơ thể luôn tăng trưởng, lớn mạnh. Bồ-tát hành đạo, không biết tội lỗi của mình nhiều hay ít, cũng như ví dụ trên. Nếu Bồ-tát hành đạo biết rõ về một trăm lẻ tám điều tham ái là lỗi lầm, đọa lạc, liền tự mình biết hổ thẹn, nên tự đoạn trừ, nên tự xa lìa, nên tự diệt. Như vậy, tham ái được đoạn trừ, mới xứng đáng là Bồ-tát.

Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều cung kính tiếp nhận lời dạy mà tu tập.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo nên suy tính về một trăm lẻ tám cách có thể tạo nghiệp khi hành đạo. Nếu không suy tính về một trăm lẻ tám cách tạo nghiệp là không xứng người tu hạnh Bồ-tát. Người biết dứt bỏ, không tạo nghiệp mới xứng đáng là tu hạnh Bồ-tát.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên từ bỏ về sự tạo nghiệp như thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ở riêng một chỗ nên thường ngồi thiền, dùng pháp Sổ tức và Tùy tức, pháp: Chỉ, quán, hoàn, tịnh. Nếu người tu được thanh tịnh là từ bỏ việc tạo nghiệp. Người tu không được thanh tịnh là không từ bỏ được sự tạo nghiệp. Như vậy đều từ thiền định sinh khởi. Nếu ở trong cõi người tu hành nên suy tính quán chiếu, để đoạn trừ chỗ tạo nghiệp.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên suy tính để từ bỏ chỗ tạo nghiệp là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo không được nhất tâm định ý, là không dừng tạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Người không được nhất tâm định ý là tâm có suy nghĩ, nên trong đó còn có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng việc tạo nghiệp.

Nếu nghiệp chuyển vào ý, trong ý có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thức, trong thức có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe tiếng thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói tầm thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp vật mềm mại, êm ái bậc trung, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp đồ vật thô xấu, cứng thô, làm thân đau khổ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Như vậy là còn tạo nghiệp chưa hết.

Đức Phật nói:

–Nếu Bồ-tát hành đạo, nói ta không còn tạo nghiệp, như vậy là cao ngạo, là tự tạo thêm nghiệp. Người ấy còn không thể tự độ thoát, cũng không có được tâm ý sáng suốt, không thể biết rõ về lỗi lầm của chỗ tạo nghiệp nhiều hay ít. Ví như thân người mọc ra lông, người kia không thể suy đoán về số lượng, cũng không thể tự biết số lông nhiều ít. Các Bồ-tát hành đạo không thể tự biết cần dứt bỏ các lỗi lầm, lại nói: Ta mong cầu

Phật đạo, độ thoát mười phương chúng sinh. Người như vậy còn không thể tự độ, làm sao độ thoát được muôn loài nơi mười phương? Bồ-tát hành đạo không còn tạo nghiệp thì có thể hóa độ muôn loài khắp chốn, không bỏ được việc tạo nghiệp thì không thể hành hóa được điều ấy.

Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận lời dạy để tu tập.

Đức Phật lại nói:

–Như vậy, các Bồ-tát vẫn còn chưa tùy hoàn cảnh để hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa:

–Đúng như vậy, có chỗ chúng con chưa hiểu, nguyện xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức, nếu không diệt trừ thì không xứng đáng là Bồ-tát.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức là những gì?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn dấy khởi niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào ý, ý lại khởi ý niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức có những ý niệm không quên là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình là có lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc xấu là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe âm thanh trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe tiếng dở là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là

còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi hôi thối là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn hương vị trung bình, lời nói bình thường là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn mùi vị dở, lời nói thô ác là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật xấu, thô cứng làm khổ thân là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu chư vị đều có những vướng mắc như vậy thì có lỗi lầm không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ có năm ấm, không có lỗi lầm.

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Vì những việc gì khiến cho mọi người trong thiên hạ vướng phải lỗi lầm, không thể đạt được đạo?

Các Bồ-tát thưa:

–Người trong thiện hạ đều do lòng tham mà không đạt được đạo.

Đức Phật nói:

–Mọi người trong thiên hạ vì tham mà phải sinh tử, họ còn có năm ấm và tập nhân không?

Các Bồ-tát thưa:

–Họ có lỗi ấy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị còn thân kiến, còn chấp thủ vào Đức Phật, sẽ còn sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ còn trở lại nơi sinh tử, không từ nơi thân hiện tại mà được thành Phật.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị ở trong sinh tử bao lâu nữa mới được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ở trong sinh tử mà chưa nắm được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật lại hỏi:

–Vì sao các vị chưa nắm được chỗ chủ yếu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa nắm biết được tội phước của mình nhiều hay ít, do vậy mà chúng con không nắm biết được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Như vậy, các vị so với mọi người trong thiên hạ có khác nhau gì đâu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con có thể bay đến viếng thăm các cõi nước của mười phương chư Phật, chúng con nghe pháp, hiểu được lời giảng dạy của chư Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu các vị có thể bay đến cõi nước của mười phương chư Phật, có thể hiểu được lời dạy của chư Phật, thế chư vị khi ấy sao không nắm lấy cơ hội để tu hành thành Phật mà còn ở trong sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa dứt trừ hết những lỗi lầm căn bản, lại cũng vì những công đức của bản nguyện chưa đủ, nên chúng con chưa đến lúc để được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu chư vị nói: Người trong thiên hạ có năm ấm nên còn sinh tử, có tập nhân nên còn lỗi lầm. Nay các vị cũng vẫn còn có sinh tử, tập nhân,

có lỗi lầm, sao lại nói chúng con không có lỗi lầm?

Các vị Bồ-tát đều hổ thẹn, cung kính nhận lời chỉ dạy tu hành.

Đức Phật nói:

–Ta tuy nói như vậy nhưng các Bồ-tát cũng còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát cung kính thưa:

–Kính xin Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cũng còn có một trăm lẻ tám nhân duyên vướng mắc nơi thọ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẻ tám nhân duyên vướng mắc nơi thọ?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm còn chỗ nghĩ nhớ là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vướng mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào ý, ý có nghĩ nhớ là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vướng mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức còn có đối tượng được nhận biết làm nhân duyên vướng mắc nơi thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vướng mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc xấu là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay là nhân duyên vướng vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng không hay, không dở là nhân duyên vướng vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng dở là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào mũi, mũi khi ngửi mùi thơm là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự thọ nhận sinh tử.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình cũng làm nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mũi ngửi mùi hôi thối cũng là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ăn món ngon, nói lời hay đẹp là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng được nếm hương vị trung bình, ngôn ngữ bình thường là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng nếm vị dở, lời nói thô ác là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc đồ dùng mềm mại, tốt đẹp là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc dùng mềm mại trung bình là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc dùng thô xấu, cứng, làm đau đớn, không thích hợp cho thân là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Đức Phật hỏi:

–Các vị Bồ-tát sao còn chưa chán tạo nhân duyên lãnh thọ nơi sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con dùng nhân duyên chán lìa, sự thọ nhận sinh tử nên mới làm Bồ-tát.

Đức Phật hỏi:

–Các vị chán sự lãnh thọ nơi sinh tử, vì sao không chịu gieo trồng hạt giống đạo? Vì sao các nhân duyên thọ nhận sinh tử là lỗi lầm mà lại còn gieo trồng lỗi lầm ấy?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngày nay đang gieo trồng hạt giống đạo.

Đức Phật nói:

–Như nếu các vị gieo trồng hạt giống nơi đạo, vì sao còn có một trăm lẻ tám sự lãnh thọ làm nhân duyên cho sinh tử.

Các Bồ-tát đều hổ thẹn cúi đầu, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa hỏi Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con giảng dạy, nhưng chúng con không hiểu đúng hết được.

Đức Phật nói:

–Ta thấy các vị còn gieo mầm về một trăm lẻ tám sự lãnh thọ, là ta biết các vị chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cung kính thưa:

–Kính mong Đức Thế Tôn giải thích cho chúng con.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm còn có ý niệm mong muốn mà tâm không được thỏa mãn, khi ấy sẽ vướng mắc nơi thọ, vì trong ý niệm ấy còn có mặt của năm ấm, của tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, sẽ có vừa ý, không vừa ý, đó là hạt giống của sự lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thức, thức sẽ có đối tượng được nhận thức, hoặc đúng, hoặc sai, ta do vậy mà lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy hình sắc tốt đẹp là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là lãnh thọ, vì trong mắt thấy ấy còn có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt thấy sắc xấu là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng thô ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi ngửi mùi hôi thối là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời hay khéo là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị ngon trung bình, nói năng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị thô dở, lời nói xấu ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, khó chịu, không thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trừ diệt được một trăm lẻ tám sự lãnh thọ ấy mới gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Không diệt trừ được thì không gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Đó là mười điều Bồ-tát cần suy tính.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát như vậy vẫn còn chưa thấu rõ, lại phải nên suy tính.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, chúng con lại phải nên suy tính những gì?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát phải suy tính về một trăm lẻ tám nẻo chính nơi sinh tử.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẻ tám nẻo chính nơi sinh tử?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm nếu hiểu suốt được sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đấy gọi là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đối với nẻo chính nơi tâm mình khiến không rơi vào sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, liền không có năm ấm, không có tập nhân.

Đức Phật nói:

–Thấy rõ được nẻo chính nơi năm ấm, tập nhân, khiến tâm không dao động, là người dứt trừ được nẻo lãnh thọ của sinh tử, là hiểu rõ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không dao động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, hư không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, không thọ năm ấm và tập nhân. Người không hiểu rõ nẻo chánh nơi ý sẽ rơi vào tội lỗi. Người hiểu rõ nẻo chánh nơi tâm ý, không dao động là được vào đạo. Đó là nẻo chính yếu nơi sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng hiểu thấu suốt về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền thấu tỏ về sinh tử. Người không hiểu rõ về nẻo chính nơi tâm ý sẽ rơi vào sự lãnh thọ sinh tử, người tự nhận biết về nẻo chánh nơi tâm ý là được vào đạo, không thọ nhận sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấu tỏ về sắc đẹp bên ngoài, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân tức là thông suốt được sinh tử. Nếu người hiểu rõ về nẻo chính yếu nơi tâm, không bị dao động là được vào đạo, người không tự hiểu rõ nẻo chính nơi tâm ý sẽ bị rơi vào lỗi lầm.

Mắt thấu suốt cảnh sắc trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội

lỗi.

Mắt thấy rõ cảnh xấu ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý là rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyển vào tai, tai thấu suốt tiếng hay, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Tai thông tỏ về âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Người tự chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Tai thông tỏ khi nghe tiếng xấu ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, nếu tâm ý không chế ngự được sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi thấu suốt hương thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người biết chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Mũi thấu suốt mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người tự chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Mũi ngửi biết mùi hôi thối, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyển vào miệng, miệng quen món ăn ngon, lời nói hay, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Miệng nếm hương vị trung bình, nói năng bình thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, nếu biết vậy là thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Miệng nếm vị dở, nói lời thô ác, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến

không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, tốt đẹp, hợp với thân, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc nơi vật mềm mại trung bình, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý sẽ vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng khiến thân đau, không thích hợp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành nên chế ngự tâm ý đừng để bị dao động, người tâm ý bị dao động là chưa rõ về đạo.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Chúng con nên ngồi thiền để tâm khỏi bị dao động.

Đức Phật hỏi:

–Khi không còn ngồi thiền, tâm có dao động không?

Các Bồ-tát thưa:

–Khi từ thiền định xuất, lại cũng còn dao động.

Đức Phật hỏi:

–Vì sao hết thiền lại động?

Các Bồ-tát thưa:

–Tự nhiên bị dao động.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Vì sao tự nhiên lại bị dao động?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con không biết rõ vì nhân duyên gì mà bị dao động.

Đức Phật nói:

–Như vậy là các Bồ-tát còn chưa thấu tỏ.

Các Bồ-tát thưa:

–Mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi không còn ngồi thiền định mà tự nhiên bị dao động là vì Bồ-tát còn có một trăm lẻ tám cửa ngõ sinh diệt, tâm động và không động chưa dừng lại được.

Đức Phật dạy như vậy rồi, các Bồ-tát đều cung kính nhận lời chỉ dạy gắng sức thực hành.

Đức Phật nói:

–Như vậy các Bồ-tát cũng còn chưa thấu suốt.

Các Bồ-tát thưa:

–Lại như thế nào là chúng con chưa thấu tỏ?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát chỉ biết có ngồi thiền mà không dừng được tâm, để giữ gìn một trăm lẻ tám hành.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Xin Đức Phật vì chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nói:

–Tâm Bồ-tát vốn còn nhiều ý niệm, nếu không dừng, giữ được thì tâm đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào ý, ý vốn có nhiều ý niệm, nếu không nắm và dừng được chúng, thì tâm ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào thức, thức vốn có nhiều ý niệm, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tâm thức đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mắt, mắt ấy vốn thường thấy nhiều cảnh đẹp, nếu không biết giữ và dừng dứt thì mắt đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc trung bình, nếu không giữ và dừng lại thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc thô xấu, nếu không giữ, dừng dứt thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào tai, tai vốn nghe nhiều tiếng hay tốt, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh trung bình, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh xấu ác, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi nhiều mùi thơm, nếu không biết giữ gìn, dừng dứt, mũi này sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi thơm trung bình, nếu không biết dừng dứt, giữ gìn, thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi hôi thối, nếu không biết dừng dứt và giữ gìn thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyển vào miệng, miệng nếm nhiều vị ngon, lời nói tốt đẹp, nếu không biết dừng lại, giữ gìn thì miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm được nhiều mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu không biết giữ gìn, dừng lại thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm nhiều vị thô dở, lời nói kém, nếu không chịu giữ gìn, dừng dứt, thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với nhiều đồ mềm mại, tốt đẹp, thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Thân tiếp xúc với đồ mềm mại trung bình, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc sinh ra một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Thân va chạm nhiều với các vật dụng thô, cứng, đau, không thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng lại thì thân ấy sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều tội lỗi.

Khi Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều hoan hỷ tiếp nhận lời chỉ dạy, dốc sức tu tập.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 60

Phẩm 17: BỒ TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 2)

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ngồi thiền quán Sổ tức, ý không được định, hoặc ý được vào định mà không kéo dài, do chỉ biết ngồi mà không thật sự dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm, tuy có ngồi thiền vẫn không được an lạc.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà không dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi ngồi tu không thiền tư về nguồn gốc của sinh tử nên cội nguồn của lỗi lầm không được đoạn trừ.

Đức Phật lại nói:

–Người muốn đoạn trừ nguồn gốc của lỗi lầm nên đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối, nên diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Làm những gì để đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối và diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử?

Đức Phật nói:

–Do tâm bị dao động làm nhân duyên chuyển biến đến việc tạo nên nguồn gốc của lỗi lầm, là lầm lỗi dẫn đến sinh tử tiếp nối nơi đời sau. Việc nên làm là đoạn trừ sinh tử tiếp nối nơi đời sau mới xứng đáng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Kính xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải về nguyên nhân của lỗi lầm nơi sinh tử đời sau.

Đức Phật nói:

–Các vị tâm bị dao động làm nhân duyên thích hợp, trong tình huống

đó sẽ có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát khi ý bị dao động vì nhân duyên này, không thể xa lìa ý, trong ý có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát do thức bị dao động, lại do ý muốn nên trong thức ấy có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tâm ý thức như thế tác động vào mắt, mắt của Bồ-tát thấy cảnh sắc tốt đẹp, sắc đẹp ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Bồ-tát nên đoạn trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc trung bình làm gốc, trong sắc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc xấu là gốc, sắc xấu tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào tai, tai của Bồ-tát nghe âm thanh hay, âm thanh tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh trung bình là chính, âm thanh ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh thô ác là chính, âm thanh thô ác tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào mũi, mũi của Bồ-tát ngửi mùi hương thơm là chính, hương thơm tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, mùi thơm ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử.

Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi hôi hám là chính, mùi hôi ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào miệng, miệng của Bồ-tát gặp đồ ăn ngon, lời nói hay là chính, đồ ăn ngon, lời nói hay tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp hương vị, lời nói trung bình tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp mùi vị và lời nói thô dở, mùi vị, lời nói ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tác động vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, làm cho thân cảm thấy dễ chịu. Sự mềm mại ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Việc cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sự tiếp xúc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt. Như vậy, trong sự tiếp xúc đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật thô, xấu gây đau đớn, không thích hợp. Sự tiếp xúc đó tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong ấy có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần thiết là Bồ-tát nên đoạn trừ tất cả một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Đức Phật nói:

–Cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ những điều như vậy mới gọi là Bồ-tát. Nếu vị nào không đoạn trừ thời không xứng đáng là Bồ-tát. Như vậy còn chưa rõ chăng?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con đã hiểu rõ về nhân duyên của sinh tử.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Đức Phật giảng dạy, tất cả chúng con không rơi vào sự lỗi lầm.

Đức Phật hỏi:

–Các vị tất đều thấy các Bồ-tát đã cạo bỏ râu tóc làm Sa-môn?

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ, chúng con đã thấy các vị làm Sa-môn.

Đức Phật hỏi:

–Các Sa-môn khi cạo bỏ râu tóc, râu tóc trên đầu các vị ấy có sạch hết không?

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ sạch hết.

Đức Phật nói:

–Khi cạo sạch như thế, các Sa-môn có mong râu tóc trên đầu mọc trở lại chăng?

Các Bồ-tát thưa:

–Các vị ấy không mong chúng mọc trở lại.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Vì lý do gì râu tóc trên đầu các vị ấy mọc trở lại?

Các Bồ-tát thưa:

–Nó tự nhiên sinh. Các Sa-môn cũng không muốn chúng mọc trở lại.

Đức Phật nói:

–Các Sa-môn với râu tóc trên đầu sinh trưởng, có thể tự biết mỗi ngày lớn lên bao nhiêu không?

Các Bồ-tát thưa:

–Râu tóc trên đầu các Sa-môn mỗi ngày không thể tự biết chúng đã lớn lên bao nhiêu.

Đức Phật nói:

–Các vị Bồ-tát cũng không thể tự biết về một trăm lẻ tám lỗi lầm vi tế luôn tồn tại. Ví như các Sa-môn đều có râu tóc trên đầu luôn sinh trưởng mà không tự biết mỗi ngày chúng lớn lên bao nhiêu. Như vậy, các Bồ-tát lỗi lầm vẫn còn mà không tự biết, lại nói con không có lỗi lầm là thế nào?

Đức Phật hỏi Bồ-tát:

–Có đúng như vậy không?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu tập.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Ngưỡng mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không nên tự thị nói ta không có tội, thì tội sẽ diệt.

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là suy tính về một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt.

Các Bồ-tát hỏi:

–Thế nào là một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt?

Đức Phật hỏi:

–Tâm của Bồ-tát trong sự sống chuyển biến liền cảm nhận như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tập nhân tội lỗi chuyển vào ý, ý theo sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức trong sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mắt thấy sắc trung bình, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mắt thấy sắc thô xấu, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng thô ác, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi hôi thối, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, lời nói hay, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, gây khổ, không thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì sao tội vừa phát sinh lại diệt, lại vì sao chúng con đã rõ mà không thấy?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Tâm của các vị có bị chuyển biến không?

Các Bồ-tát thưa:

–Tâm của chúng con bị chuyển biến, sinh diệt, dẫu tâm của chúng con không bị chuyển biến, sinh diệt cũng không dám thưa với Đức Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu khi tâm vọng tưởng sinh, lại có thể tự biết là tâm sinh không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết hoặc thấy khi có nhân duyên nhưng không biết được khi tâm mới sinh khởi.

Đức Phật hỏi:

–Như các vị đã nói là còn chưa biết được khi tâm mới sinh khởi, làm sao có thể nói là không có tội?

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều hổ thẹn, cúi đầu tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Thế Tôn đã vì chúng con giảng về các điều chỗ rất vi diệu. Mong Đức Phật lại vì chúng con giảng giải rõ.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị từ khi có sự sống đến nay đâu không biết nóng ấm ở trong thân cần bao nhiêu lửa, biết lạnh ở trong thân có bao nhiêu gió, sự hỗn hợp trong thân gồm bao nhiêu nước?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con cũng không thể phân biệt để biết một cách đầy đủ là chúng có nhiều hay ít.

Đức Phật hỏi:

–Nếu không biết được chúng có là nhiều hay ít, đâu lại không biết lạnh nóng do nước, lửa?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con biết lạnh nóng là do nước, lửa.

Đức Phật hỏi:

–Các vị còn biết nóng lạnh là do nước, lửa, vì sao không biết chúng

có là nhiều hay ít?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết có nóng lạnh mà không thể biết chúng có là nhiều hay ít.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không tự biết về tâm sinh diệt chính là còn thọ nhận nhiều tội lỗi trong một trăm lẻ tám lỗi lầm. Ví như không biết lạnh nóng, nước lửa, không biết từ khi lửa có trong sự sống đến nay là nhiều hay ít. Bồ-tát cũng không tự biết về tâm chuyển biến trong sinh tử đến nay là nhiều hay ít. Như vậy, Bồ-tát chỉ có thể biết được ngành ngọn mà không biết được nguồn gốc. Như thế, tội của Bồ-tát hội nhập trong không mà vẫn còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hỏi Đức Phật:

–Kính mong Đức Thế Tôn lại vì chúng con giải nói về tội lỗi trong không.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có một trăm lẻ tám tội lỗi nhập trong không, không thể thấy.

Những gì là một trăm lẻ tám tội? Nếu tâm của Bồ-tát khi có ý niệm, nó sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội do tâm sinh diệt nên không thể thấy. Cũng ví như người khi nói có âm thanh không thể thấy, điều cốt yếu là có âm thanh ở trong không, chỉ vì chúng ta không thể thấy.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy hình sắc trung bình, sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy sắc xấu, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh dở, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thối, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời nói hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, sinh khởi từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu không thấy tội sinh từ trong không, cũng không thấy diệt từ trong không, như vậy là các Bồ-tát còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát thưa:

Như thế là chúng con đã hiểu biết rõ.

Đức Phật hỏi:

–Do nhân duyên gì mà các vị nói là đã hiểu biết? Các Bồ-tát tại sao không thường ngồi thiền, vì sao lại ưa đi đến chỗ của chư Phật nơi mười phương?

Bồ-tát thưa:

–Do chúng con có bản nguyện, không thể không đi.

Đức Phật hỏi:

–Nếu các vị có bản nguyện đến trú xứ của chư Phật trong mười phương, vì nhân duyên gì mà không ngồi thiền để từ bỏ tội lỗi? Dẫu các vị ngồi thiền chỉ để dứt bỏ tội lỗi, bản nguyện sẽ diệt chăng?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngồi thiền chỉ nhằm chấm dứt được tội sẽ xảy ra, chúng con chưa diệt được hết nguồn gốc của tội.

Đức Phật hỏi:

–Nếu việc làm từ vô số kiếp đến nay, các tội nơi sinh tử trong quá khứ các vị có diệt được không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ diệt nguồn gốc của tội lỗi nơi quá khứ từ vô số kiếp.

Đức Phật hỏi:

–Nếu còn có thể diệt trừ tội trong vô số kiếp, vì sao lại không muốn diệt trừ nguồn gốc của tội?

Các Bồ-tát thưa:

–Đức Phật hỏi chúng con như vậy nhưng chúng con chưa kịp hiểu rõ.

Đức Phật hỏi:

–Như vậy là các vị chưa thấu hiểu, vì sao lại nói là các con đã hiểu rõ?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con mà nêu giảng nhưng chúng con còn chưa hiểu rõ, kính xin Phật vì chúng con mà giảng giải rõ thêm, nên tu hành những gì?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo trong vô số kiếp đến nay luôn nhớ các bản nguyện trong sinh tử, cũng giống như hạt giống gieo xuống đất sẽ mọc lên cây lớn. Đã sinh cây lớn, trên cây lại sinh muôn ngàn cành, cành sinh muôn ngàn nhánh lá, nhánh lá sinh muôn ngàn vạn ức trái, một trái trở lại gieo xuống mọc lên một cây. Bồ-tát ngồi thiền sẽ trừ bỏ được tội lỗi căn bản của mình. Cũng ví như các cây lá đều phá bỏ, hủy diệt trái của nó, làm cho trái không thể mọc trở lại được. Khi đã diệt hết các cành cây, như vậy lá, cành, trái đều đã diệt bỏ hết, chỉ còn lại gốc rễ. Gốc rễ cũng ví như

nguyện xưa, từ một ý niệm sinh khởi, mà ý niệm là gốc của tội lỗi. Ví như từ gốc cây, cành lá sinh ra, lại nên phải chặt bỏ, nếu không chặt bỏ kịp thời thì nó lớn lên, ra trái trở lại, nên phải diệt bỏ nó, không cho sinh trở lại. Bồ-tát giữ gìn ý cũng ví như giữ gốc cây để cho cành, lá, quả của cây ấy không sinh trở lại. Nếu để cho vọng ý sinh là làm cho lỗi lầm sau này thêm tăng trưởng. Nếu người diệt trừ được vọng ý sẽ không khiến lỗi lầm đời sau tăng trưởng, vì vậy phải loại bỏ tội lỗi căn bản. Như thế là tội lỗi căn bản của Bồ-tát chưa dứt, nên thường phải nghĩ đến một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa trừ bỏ hết.

Các Bồ-tát nghe như vậy đều cúi đầu thưa:

–Nguyện xin Đức Phật xót thương giải thích những điều chúng con chưa hiểu.

Đức Phật nói:

–Không xả bỏ hết các ý niệm sinh khởi trong tâm, các ý niệm hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào ý, ý khởi lên ý niệm, nếu chúng hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh ý niệm, nếu chúng hoàn toàn chấm dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy sắc trung bình mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi, thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy màu sắc thô xấu, nếu ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, nếu ý niệm dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe âm thanh trung bình, ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu ý niệm hoàn toàn dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Như vậy gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả

bỏ hết.

Mũi ngửi mùi bình thường, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay khéo, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào trong thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Như thế gọi là Bồ-tát không xả bỏ hết để được vào một trăm lẻ tám sự thanh tịnh.

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng cung kính tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Nếu có Bồ-tát tâm vừa khởi niệm liền biết có ý niệm, tức là cảnh giới tịch diệt, là vào thế giới thanh tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào ý, ý thức sinh khởi liền kéo trở về để được trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi nhận thức, liền kéo trở về trạng

thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc xấu, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, có khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo, nếu có sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp đồ ăn mùi vị trung bình, lời nói bình thường mà sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói hung ác, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm

chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng không thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Bồ-tát tu hành như vậy là không xả bỏ thanh tịnh, nên có thể tinh tấn hơn nữa theo một trăm lẻ tám cách ứng hợp với giới.

Đức Phật giảng dạy như thế, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là trở lại tinh tấn theo một trăm lẻ tám điều thích ứng với giới?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo còn dấy khởi tâm, liền phải cố gắng biết để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh khởi liền phải cố gắng biết rõ để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh nhận thức, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà sinh tâm, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc xấu, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe tiếng trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe âm thanh thô dở, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi hương thơm, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình,, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, nói lời hay đẹp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, gây đau đớn, không thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Khi Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát do tinh tấn nên ứng hợp với giới, liền phải tiến tới tu hành để vào đạo.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Những gì là do tinh tấn nên lại ứng hợp với giới, liền phải cố gắng tu tập để vào đạo?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm có sinh khởi ý niệm, phải từ nơi tâm ấy cố gắng dứt bỏ các ý niệm là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, phải từ nơi ý ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu

hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có sự nhận thức, từ nơi nhận thức ấy cố gắng dứt trừ hết các nhận thức, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, phải từ nơi thấy sắc đẹp ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đẹp, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, phải từ nơi thấy sắc trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc xấu, phải từ nơi thấy sắc xấu ấy cố gắng chấm dứt ý niệm về sắc đó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, từ nơi nghe tiếng hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về tiếng hay, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe tiếng trung bình, từ nơi nghe tiếng trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về nghe tiếng kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dở, từ nơi âm thanh thô ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về âm thanh kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, từ nơi mùi thơm ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi thơm kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về nó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ mùi hôi ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi hôi kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, từ nơi mùi vị ngon, lời nói hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi vị ngon, lời nói hay kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn, mùi vị, lời nói trung bình, ngay nơi món ăn, mùi

vị và lời nói trung bình ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn thô dở, lời nói không hay, từ nơi đồ ăn dở, lời nói thô ấy cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, rất thích hợp, từ nơi vật mịn màng thích hợp phải cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, từ nơi vật mịn màng trung bình ấy cố gắng diệt trừ mọi ý niệm về chúng, là trừ được một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, làm đau đớn, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng đau, không thích hợp ấy cố gắng từ bỏ mọi ý niệm về chúng, là đã diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Tinh tấn tu hành vào đạo mới có thể nhẫn nhục tu trì thực hành giới luật.

Các vị Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là nhẫn nhục trong việc trì giới và thực hành giới luật?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã và đang nhẫn nhục trì giới, không lìa giới, như vậy mới là người thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát nếu tâm bị dao động nên phải nhẫn nhục để một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể lay chuyển được tâm. Như vậy mới gọi là có tâm kiên nhẫn và nhẫn nhục thực hành giới luật.

Nếu chuyển vào ý, ý có những ý niệm, nên từ ý ấy mà nhẫn nhục, không được để tâm bị lay chuyển, nếu bị lay chuyển thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là có ý nhẫn, tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên từ nhận thức ấy mà nhẫn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu bị lay chuyển, sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi các nhận thức để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, từ nơi sắc đẹp ấy nên nhẫn nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi

lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi sắc đẹp để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc trung bình, từ chỗ thấy sắc bậc trung ấy nên nhẫn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi sắc bậc trung để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc thô xấu, từ chỗ thấy sắc thô xấu ấy nên nhẫn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi sắc xấu để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, từ chỗ âm thanh hay ấy nên nhẫn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi âm thanh hay để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên từ chỗ nghe âm thanh trung bình ấy mà nhẫn nhục, tâm không bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi âm thanh trung bình để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh thô ác, từ âm thanh thô ác ấy mà nhẫn nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi âm thanh thô ác để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi hương thơm, từ nơi mùi thơm ấy mà nhẫn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm mà không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi mùi thơm để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy mà nhẫn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi mùi thơm trung bình để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ nơi mùi hôi thối ấy mà nhẫn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi mùi hôi thối để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo mà nhẫn được, không nên để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi đồ ăn ngon, lời

nói hay khéo để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, từ nơi lời nói và mùi vị trung bình ấy mà nhẫn, không để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi hương vị và lời nói trung bình để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị thô, lời nói ác mà nhẫn được, tâm không bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn nơi mùi vị thô, lời nói ác để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, ngay khi tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp ấy, nên nhẫn đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, từ nơi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình ấy nên nhẫn, đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng, không thích hợp ấy, nên nhẫn đừng để tâm bị dao động. Nếu động sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Đức Phật nói:

–Như vậy là mười điều cần suy tính của hàng Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười điều cần suy tính.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Những gì là mười điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cần phải nhẫn nại. Nếu khéo chịu khó thì thuận lợi cho việc thể nhập nơi đạo.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là nhẫn nại để được thể nhập nơi đạo?

Đức Phật nói:

–Khi tâm Bồ-tát có sinh khởi ý niệm, nên nhẫn nại cảnh giác tâm,

đừng để sinh khởi vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó cảnh giác tâm để thể nhập nơi đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, nên nhẫn nại giữ ý, đừng cho sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy gọi là chịu khó giữ ý để nhập đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên nhẫn nại nhận thức, đừng để sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhận thức để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp nên nhẫn nại nơi sắc đẹp, không được sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc đẹp để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, nên nhẫn nại nơi sắc loại trung bình, không được để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc trung bình để vào đạo.

Mắt thấy sắc thô xấu, nên nhẫn nại nơi sắc xấu, đừng để sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc thô xấu để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nên nhẫn nại biết là âm thanh hay ấy, đừng để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh hay để vào đạo.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên nhẫn nại từ âm thanh trung bình ấy, đừng để tâm sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh trung bình để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dở, nên nhẫn nại từ âm thanh dở ấy, đừng để các vọng niệm sinh khởi. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh thô dở để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nên từ mùi thơm đó không sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nên ngay mùi thơm trung bình đó, tâm không sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm trung bình để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nên nhẫn nại với mùi hôi ấy, không để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi hôi để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, nếu chịu khó từ nơi vị ngon, lời nói hay ấy, tâm không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon để vào đạo.

Miệng gặp mùi vị ngon, lời nói trung bình, nên chịu khó ngay nơi vị ngon, lời nói trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon, lời nói trung bình để vào đạo.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, tâm không vì vậy mà sinh vọng niệm, thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi vị dở và lời nói thô để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, rất thích hợp, nên nhẫn nại biết vật mịn, tốt, thích hợp, không để tâm sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mịn, tốt, thích hợp để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nên nhẫn nại ngay nơi vật mềm mại trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp, nên nhẫn nại ngay khi tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp mà không sinh vọng niệm, làm cho một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sự thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành như vậy là thích hợp với hạnh tu nhẫn nhục và giữ giới luật của Bồ-tát. Bồ-tát đã nhẫn nhục liền được một trăm lẻ tám ý nguyện hợp đạo, liền được niềm tin căn bản để vào đạo, liền được một trăm lẻ tám cách vượt thoát nẻo ngu si, vào trong biển trí, liền được một trăm lẻ tám niềm hoan hỷ để trở về cảnh giới tịch diệt, liền được một trăm

lẻ tám tâm bi của Phật, liền diệt được một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo.

Những gì là một trăm lẻ tám tâm Bi của Phật?

Thế nào là một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo?

Nghĩa là Bồ-tát khi được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người đang ở trong địa ngục khắp mười phương thật khó được độ thoát.

Là Bồ-tát được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến các loài cầm thú: bò, bay, máy, cựa, rất khó được độ thoát.

Là Bồ-tát được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến những khốn khổ trong loài ngạ quỷ, khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến hai mươi tám loại trời và các trời Trường thọ, kiêu hãnh trong sự hoan lạc, không biết đó là nguyên nhân của khổ nên khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến bậc hào quý đế vương trong thế gian khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người ngu si không hiểu biết trong thế gian khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến nhiều người ngu si trong thế gian rất khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến năm đường của hết thảy chúng sinh trong mười phương, hết thảy chúng sinh cùng pháp giới khó được độ thoát.

Như vậy là Bồ-tát đạt được tâm Bi của Phật.

Nỗi lo chưa được thành Phật:

Là Bồ-tát thường lo về nỗi cực khổ nơi năm đường của chúng sinh trong mười phương khó được giải thoát. Bồ-tát khi đã buồn, đã lo thì một trăm lẻ tám sự ưu ái lại tăng thêm. Như vậy, Bồ-tát không thể khi một trăm lẻ tám sự ưu ái tăng lên nhiều mà không buồn không lo được.

Đức Phật nói:

–Ta chỉ theo chỗ thấy rõ bao nỗi cực khổ của chúng sinh trong năm đường khắp mười phương mà được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám tâm bi của Bồ-tát khi chưa được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám nỗi lo khi chưa được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Lại có một trăm lẻ tám phiền não của Bồ-tát khi chưa được thành Phật.

Các Bồ-tát hỏi:

–Những gì là một trăm lẻ tám phiền não?

Đức Phật nói:

–Nghĩa là Bồ-tát chưa được thành Phật, khi thấy những người trong địa ngục khắp mười phương bị khảo tra, đánh đập đau đớn, muốn đến độ thoát cho họ mà không thể độ thoát được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa thành Phật, thấy những cầm thú nhỏ như các loại bò, bay, máy, cựa và cả loài người bị hành hạ, tra khảo, giết hại lẫn nhau, Bồ-tát muốn phát tâm độ thoát họ mà không thể được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, thấy loài ngạ quỷ bị đói khát, không được ăn uống, muốn độ thoát mà không thể độ được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, thấy mọi người trong thế gian thường làm các việc ác, tham dục, sân hận, giết hại để nấu nướng, tế tự, tham lợi, cướp bóc, tâm ý buông lung, thấy mọi người bị khốn khổ nơi sinh tử trong năm cõi, không khi nào có thể chấm dứt! Tuy trên loài người có các loài trời nhưng cũng không sai khác mấy, vì khi hết phước họ cũng phải bị sinh tử, chịu bao khổ não trong năm cõi. Vì Bồ-tát chưa thành Phật nên sinh phiền não, sẽ tăng thêm một trăm lẻ tám hành động tham ái. Đó là Bồ-tát khi chưa thành Phật có một trăm lẻ tám phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa thành Phật, điều cần thiết phải có một trăm lẻ tám thứ thông tuệ khi chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là một trăm lẻ tám điều thông tuệ về kinh điển của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát có thể tự phòng giữ sáu tình căn, một trăm lẻ tám thứ không hành khởi, là được thông tuệ về kinh điển của Phật.

Thế nào là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát nên suy tính một trăm lẻ tám cách ra khỏi các tội chính yếu, liền được vào Niết-bàn giải thoát.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là không vướng vào các tội chính yếu, là được vào Niết-bàn giải thoát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi biết có ý niệm lỗi lầm vừa khởi trong tâm, liền diệt. Nếu ai diệt được là được vào Niết-bàn. Hết thảy sáu tình, tất cả một trăm lẻ tám thứ đều diệt cũng là được vào Niết-bàn giải thoát. Ấy là Bồ-tát thoát ra khỏi một trăm lẻ tám lỗi lầm để vào cảnh Niết-bàn an lạc. Như vậy gọi là mười suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có mười điều suy tính:

1. Khi các Bồ-tát tụ họp, nên cùng nhau bàn tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm cần phải dứt trừ, nhằm mong được vào biển trí để thoát khỏi lỗi lầm, ngõ hầu ứng hợp với hạnh của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong thể nhập nơi pháp không, liền được thoát khỏi lỗi lầm nhờ vào quán pháp không. Như vậy gọi là một trăm lẻ tám suy tính của Bồ-tát vượt thoát lỗi lầm để vào trong pháp không.

3. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm vốn từ không mà phát sinh. Nên biết suy tính khi nó diệt cũng trở về không. Như vậy gọi là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám nẻo sinh diệt, hợp với quán không để biết sự sinh diệt, là Bồ-tát biết quan sát, suy tính kỹ.

4. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách tu trì nơi pháp không và thấu rõ pháp tịch diệt.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nhận biết hết thảy sự vật hiện có trong mười phương, gốc ngọn đều là không, biết rằng không và có cũng đều diệt tận, Bồ-tát biết tịch diệt và lấy đó làm nền tảng vững chắc, tức sẽ không còn một trăm lẻ tám điều chấp trước, không còn có những tham vướng, Bồ-tát có thể tự mình thông hiểu và sẽ biết rõ cảnh giới tịch diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tính để tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt. Đó là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách hiểu rõ pháp tịch diệt và ứng hợp với pháp.

5. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám điều kiện để vào pháp tịch diệt, không còn sinh tử. Đã biết không còn sinh tử, đó là Bồ-tát suy tư về pháp tịch diệt không còn sinh tử và cũng đã tường tận pháp không sinh

tử.

6. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám pháp tịch diệt, sẽ được Niết-bàn, không còn sinh tử. Bồ-tát vào cảnh giới này suy tư, biết rõ nguyên nhân của sự khổ. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư về pháp lạc của Niết-bàn.

7. Bồ-tát nên suy tư để biết một trăm lẻ tám lỗi lầm đã chấm dứt tức là niệm Niết-bàn. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, niệm tướng của Niết-bàn.

8. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám lỗi lầm đã dứt trừ sạch, lại xả bỏ chỗ niệm tướng ấy, không còn niệm đến nữa. Như vậy là Bồ-tát với một trăm lẻ tám suy tư xả bỏ tướng niệm, không khởi niệm nữa.

9. Bồ-tát nên suy tư những ý niệm sinh diệt không bao giờ dừng nghỉ nên liền sinh ra các tạp niệm. Đã biết ta có các tạp niệm, nên suy tư về Niết-bàn vốn không thật có, vì sao lại còn có tạp niệm về nó. Vì vậy nên phải diệt niệm, đó là Bồ-tát biết suy tư về các tạp niệm.

10. Bồ-tát nên suy tư tự biết muôn vật sinh diệt vốn không có, nên thấy được tướng thường lạc của Niết-bàn, Niết-bàn thường lạc không còn sinh diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, thọ nhận tướng thường lạc của Niết-bàn.

Đó là mười suy xét của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy xét.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là mười điều suy xét của Bồ-tát?

Đức Phật nói:

1. Bồ-tát tự biết về một trăm lẻ tám tội, cũng vì mọi người trong mười phương giảng nói về một trăm lẻ tám tội ấy, cùng chỉ bày nỗi khổ nơi sinh tử trong năm đường. Cũng thường vì mọi người trong khắp mười phương nói đến sự thành hoại của vạn vật, gốc ngọn của sinh tử vốn không thật có. Đây là suy xét thứ nhất của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính đem việc thành hoại trong mười phương để chứng minh, dùng phương tiện đó để chỉ dạy cho mọi người. Đây là Bồ-tát dùng phương pháp chứng minh và suy tư cách làm cho mọi người hiểu rõ.

3. Bồ-tát nên suy tính về mọi người trong mười phương đều có tham lam, chấp trước. Do tham chấp nên đều là si mê. Bồ-tát thường nên vì người giải trừ tham chấp, si mê cho họ. Bồ-tát cũng nên đem chỗ tham si ấy đối chiếu nơi chính bản thân mình: "Ta khi chưa biết tu đạo Bồ-tát thì

tham si cũng quá lắm". Bồ-tát suy nghĩ được như vậy, thường có lòng từ, cởi mở tham si cho người. Đây gọi là suy tính của Bồ-tát.

4. Bồ-tát thường nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đem những người si mê trong mười phương ra làm chứng.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là đem người si mê trong mười phương để làm chứng?

Đức Phật nói:

–Người trong mười phương, các ý niệm của họ đều vướng vào một trăm lẻ tám cách si mê. Bồ-tát phải trừ bỏ một trăm lẻ tám sự si mê ấy mới là không còn ngu si. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành một trăm lẻ tám hành động gọi là si mê. Nên đem những người còn si mê trong mười phương ra làm chứng để Bồ-tát khỏi sai lầm trong việc tu hành. Đó gọi là pháp suy tính của Bồ-tát.

5. Bồ-tát lại nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đem các vị A-la-hán khắp mười phương để làm chứng cứ.

Các Bồ-tát thưa:

Lại suy tính về một trăm lẻ tám cách đem các vị A-la-hán để làm chứng cứ là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có lỗi trong việc tu hành là có vướng vào nẻo tham chấp, nên phải đem việc Bồ-tát đã bỏ Niết-bàn của A-la-hán cho là không thật có, sao lại còn vướng vào ý niệm này để có lỗi trong việc tu hành? Vì sao lại vin dựa nơi ý niệm khổ này? Bồ-tát đem Niết-bàn của A-la-hán để thường nhắc nhở làm chứng. Đó là sự suy tư của Bồ-tát.

6. Nếu Bồ-tát còn có lỗi trong việc tu hành, nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là đem Niết-bàn của Bích-chi-phật cho là không thật có để làm chứng. Đây là pháp suy tính của Bồ-tát.

7. Bồ-tát nếu còn có lỗi trong việc tu hành, nên lại suy tính về một trăm lẻ tám cách này cũng không thật có, nên đem Niết-bàn của mười phương Phật trong thời quá khứ cho là không thật có, mười phương chư Phật thời quá khứ đều là thầy của ta, đều ở trong Niết-bàn mà vẫn từ bỏ, ta vì sao lại có lỗi trong việc tu hành mà vẫn tu hành tại thế gian? Bồ-tát đã nêu lên các việc để chứng minh, liền hồi tâm trở lại, thâu giữ ý để tu tập. Đây là Bồ-tát suy tính về phương pháp nêu lên các sự kiện để chứng minh.

8. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành nên nêu chư Phật hiện tại

trong mười phương cũng sẽ từ bỏ Niết-bàn, thường đem việc chư Phật đã tự chứng đắc để nhắc nhở làm chứng, để trở lại tinh tấn tu tập. Đây là một trăm lẻ tám phương pháp suy tính của Bồ-tát đem sự chứng đắc để nhắc nhở tu hành.

9. Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách mà cũng còn lỗi lầm trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là thầy của các hàng trời, người, vua, quan, muôn dân đều quy hướng về, có oai thần lớn, tự tại đến, đi. Ta hoặc muốn vào Niết-bàn hoặc bỏ qua như không có. Các vị thường nên đem ta làm chứng, thường nên vững tâm mong cầu thành Phật, lấy ta làm chứng, ý ấy không lay chuyển. Nếu ai bị lay chuyển là có lỗi trong việc tu hành, sẽ rơi vào trong một trăm lẻ tám hành động tham ái. Đó là sự suy tính của Bồ-tát.

10. Bồ-tát thường nên dốc sức từ bỏ lòng tham, không thích thọ dụng, không ưa mong cầu. Người ham thọ dụng và mong cầu là không thích hợp với hạnh của Bồ-tát. Bồ-tát mong cầu chính đáng là thường phân biệt, suy xét về những tư duy của chính mình.

Đây gọi là năm mươi suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát thực hành pháp An ban thủ ý thường vấp phải lỗi lầm trong khi tu hành, không phải là không có.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Vì sao chúng con đã là Bồ-tát, còn vướng phải lỗi lầm trong khi tu hành?

Đức Phật nói:

–Vì Bồ-tát không chán bỏ về nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không tự mình thấy rõ nguyên nhân của sinh tử nên không biết khi sinh tử chấm dứt, không rõ có con đường đến cảnh giới Niết-bàn của Đức Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát không thể tự tu theo đạo Bồ-tát, thường nên hay cao ngạo, cho mình hơn tất cả mọi người.

Đức Phật nói:

–Nếu chưa giác ngộ được nguyên nhân của khổ trong sinh tử thì chưa cùng với tịch diệt hợp, chưa cùng với đạo hợp, sẽ thường phải mang thân tướng khổ não, cũng sẽ chịu cái khổ của nóng lạnh, của đói khát

không thể chấm dứt. Như vậy, Bồ-tát chưa có thể tự dựa vào các điều lành đã có.

Đức Phật nói:

–Khi ta chưa thành Phật, tự cho trí tuệ của mình không ai theo kịp, tự cho mình tu thiền không ai theo kịp, tự cho mình diệt vọng niệm thô tế không ai theo kịp.

Đức Phật nói:

–Khi ta đã thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, nhớ lại khi còn làm Bồ-tát, sự hiểu biết cũng giống như trí của một Bồ-tát, nay đã thành Phật, có trí tuệ rộng lớn, ví như muôn vật và Bồ-tát có khắp trong mười phương cõi Phật.

Đức Phật nói:

–Trí tuệ của Bồ-tát khắp trong mười phương cõi Phật không bằng trí tuệ của Phật, chỉ như mảy trần nơi một phương Phật.

Các Bồ-tát liền cúi đầu thưa hỏi Phật:

–Chúng con ngu si như thế nào mà dù gom trí của nhiều người cũng không thể bằng trí nhỏ như một mảy trần của Phật.

Đức Phật nói:

–Do các vị chưa chán nơi nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không mong sớm thành Phật, không biết được vọng tâm thô tế của mình, không biết diệt tội căn bản, đoạn căn nguyên của sinh tử. Nếu các vị tận lực, siêng năng tu hành cũng sẽ đạt được trí tuệ của mười phương chư Phật.

Các Bồ-tát hỏi:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà phải ở lâu trong sinh tử như vậy?

Đức Phật nói:

–Do các vị không vững tâm thực hành pháp An ban thủ ý, phẩm kinh ba mươi bảy, có mười hai câu hỏi, gồm ba pháp hướng vào bên trong nơi tâm ý vi tế. Vì không biết phân biệt và suy tính về một trăm lẻ tám tâm ý thô tế bên trong, khiến các vị ở lâu trong sinh tử, khó được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Khi tâm các vị chưa sinh khởi, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Nếu tâm chuyển, sẽ tác động nơi ý, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Nếu ý chuyển, sẽ tác động nơi thức, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mắt thấy sắc trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Tai nghe tiếng thô dở, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng nếm vị ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị trung bình, lời nói trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị thô dở, lời nói xấu ác, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào thân, thân được tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Thân được tiếp xúc với vật mịn nhuyễn trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Thân được tiếp xúc với vật thô, cứng gây làm đau đớn, không thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Đức Phật nói:

–Trong một tâm niệm có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Trong năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái ấy, người có một niệm tham ái sẽ chịu một lần sinh tử, còn một niệm tham ái sẽ thọ thêm một thân. Như vậy sẽ không cùng tận với năm trăm bốn mươi niệm tham

ái, sẽ chịu năm trăm bốn mươi thân trong sinh tử.

Nếu chuyển qua ý, qua thức cũng vậy.

Chuyển qua sắc đẹp cũng vậy, sắc thường cũng vậy, sắc xấu cũng vậy.

Chuyển qua âm thanh hay cũng vậy, âm thanh trung bình cũng vậy, âm thanh dở cũng vậy.

Chuyển qua mùi thơm cũng vậy, mùi thơm trung bình cũng vậy, mùi thối cũng vậy.

Chuyển qua miệng, gặp đồ ăn ngon, lời nói hay cũng vậy, mùi vị và lời nói trung bình cũng vậy, mùi vị dở và lời nói dở cũng vậy.

Chuyển qua thân, gặp vật tốt mịn màng hợp thân cũng vậy, gặp vật tế nhuyễn trung bình cũng vậy, gặp vật thô, cứng, làm đau đớn, không thích hợp cũng vậy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có như thế không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Đức Phật giảng nói nên đều có thể biết.

Đức Phật nói:

–Các vị đâu tin có việc như vậy.

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa tin có việc như vậy, chúng con không nghi, chỉ không hiểu thôi.

Đức Phật hỏi:

–Các vị phát tâm đến với giáo pháp của ta, có biết trong ý các vị có bao nhiêu biến chuyển? Từ trước đến giờ các vị nghe ta giảng nói, có biết ý của các vị có bao nhiêu biến chuyển không?

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa chúng con không biết ý của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Đức Phật hỏi:

–Vì sao các vị không biết y của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Phật giảng nói kinh thì rất hoan hỷ, nhưng lại không biết tâm ý có bao nhiêu biến chuyển.

Đức Phật nói:

–Các vị đến với giáo pháp giải thoát mà không biết về ý niệm đã chuyển biến là rơi vào sinh tử. Ví như ở đây, trong nước Ma-kiệt, số vi trần không thể biết, nhiều hay ít?

Các Bồ-tát chỉ ngồi nhận lỗi trong việc tu hành, chứ không thể tự hiểu biết về sinh tử còn nhiều hay ít. Vì vậy nên không thể liền thành Phật.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hoan hỷ nhận lời chỉ dạy phụng hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa:

–Chúng con khi chưa được nghe Đức Phật giảng dạy về năm mươi điều cần suy tư, thì tự không thấy có lỗi trong việc tu hành. Khi đã nghe Phật giảng giải về năm mươi điều suy tư, chúng con đều tự biết có lỗi trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Các vị có thể cũng có lỗi, hoặc cũng không có lỗi trong việc tu hành.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Như thế nào là cũng có lỗi và cũng không có lỗi trong việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Các vị khi đi đến trước chư Phật trong mười phương, sinh tâm kiêu ngạo, tự khen: "Các lỗi trong năm mươi điều cần suy tư của Bồ-tát trước đó tôi hiểu không đúng. Như thế là tôi đã biết có lỗi trong việc tu hành". Nói như vậy cũng vẫn có lỗi trong việc tu hành.

Đức Phật nói:

–Người không có lỗi trong việc tu hành là Bồ-tát khi đến trước mười phương chư Phật thường nên tự biết hổ thẹn, tự hổ thẹn về thân thể, tự hổ thẹn về sinh tử, vừa sinh tâm liền rơi vào lỗi lầm không thể suy tư mà biết kịp. Vì vậy, thường nên duy trì năm mươi điều suy tư để tự biết lỗi mà hổ thẹn. Như vậy là Bồ-tát không có lỗi trong việc tu hành. Người không tự biết hổ thẹn, thường có lỗi trong việc tu hành.

Khi Đức Phật giảng dạy như vậy, các Bồ-tát đều tự hổ thẹn, đều tự biết ăn năn và đều tự nghĩ: "Tâm sinh diệt là chẳng phải thường, thân là khổ, không, là chẳng phải ngã."

Các Bồ-tát được nghe kinh này đều rất hoan hỷ, cùng đến trước Đức Phật, đầu mặt chạm sát đất, cung kính đảnh lễ, nhận lời chỉ dạy để tu tập rồi lui ra.

❑

SỐ 398

KINH ĐẠI BI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN 1

Phẩm 1: BỒ TÁT Trang Nghiêm Pháp Hội

Nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Linh thứu thuộc thành Vương xá là chốn chư Phật thời xa xưa thường qua lại, cư trú được hình thành bằng uy thần của Như Lai, có đạo tràng được các Bồ-tát ca ngợi, pháp tòa rất oai nghi, các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà đều nương về, lễ bái, tuyên dương công đức của Phật và oai quang của Như Lai, ưa thích chánh pháp và sự sáng suốt thần diệu của Bồ-tát, hội nhập vô lượng, vô biên công đức, hạnh nguyện của Như Lai, thành tựu đạo Chánh đẳng Chánh giác, chuyển xe pháp vi diệu, hóa độ tất cả, hiểu rõ tâm tánh, chí hướng của chúng sinh, tùy thuận căn cơ để độ thoát, trừ mọi sự trở ngại. Ở nơi nào Như Lai đều làm việc Phật, không vướng thế tục, kiên định chánh hạnh, không ai sánh bằng. Bên cạnh Phật còn có sáu trăm vạn Tỳ-kheo đều là những vị đã diệt trừ dục trần, không bị chướng ngại, là trưởng tử của Như Lai, thực hành pháp sâu xa, thọ sinh không bằng nghiệp, điên đảo, tâm luôn nhu hòa, oai nghi đầy đủ đạo hạnh đối với nẻo hành hóa của Như Lai, Thế Tôn luôn đạt được mọi gần gũi. Vô số Bồ-tát cũng có mặt ở đây đều hành trì không chướng ngại, đủ trí lớn, thần thông nhanh nhẹn, tu tập Từ bi, lưu truyền pháp Phật, tuôn mưa cam lồ, trừ mọi khổ nạn cho chúng sinh, tâm bình đẳng với tất cả như đất, trừ hết mọi vọng tưởng, chấp trước, ràng buộc, hoằng dương đạo pháp, tu trọn ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Như mặt trời, trí tuệ của Bồ-tát soi thấu tất cả, xua tan màn u tối cho thế gian, làm khô cạn sông ái, chí nguyện sâu xa, tạo nghiệp chân chánh, đầy đủ thần thông, tự tại đi lại. Như mặt trăng soi sáng đêm tối, Bồ-tát bình đẳng cứu độ tất cả, làm cho chúng sinh an vui. Bồ-tát đủ phương tiện khéo léo tạo lợi ích cho tất cả, đưa chúng sinh đạt giải thoát

nhưng tâm Bồ-tát không thêm bớt. Bồ-tát kiên định ý chí trong mọi hành nghiệp, luôn tu phạm hạnh, cúng dường Tam bảo, không lay chuyển trước các cảnh giới, không bị thế gian hủy báng, thị hiện gần gũi vô lượng Phật, đủ trí soi sáng rộng lớn như biển. Các vị là bậc pháp khí, tu hạnh Bồ-tát, được chúng sinh tôn kính, như sư tử chúa tể muôn thú, hành bốn Đế, đủ tâm Từ bi, quán sát tịch tĩnh, không kinh sợ khi nghe pháp sâu xa, đánh bại ngoại đạo, trải vô số kiếp hành hóa không biếng trễ, trọn vẹn công đức. Đó là các Bồ-tát Phổ Quán Kiến Vô Tận, Giai Đổ Chư Quốc Trang Nghiêm Biến Hiện, Như Lai Chủng Tánh Thành Tựu Vô Thoái, Oai Nghi Hóa Chúng Thị Vô Sân Nhuế, Vô Lượng Biện Tài Tràng Anh Biến Âm, Tích Lũy Thanh Tịnh Kim Quang Oai Thần Vương, Phân Biệt Quang Minh Biện Giải Tán Cú, Sinh Vô Lượng Phước Tích Lũy Thân Nghiệp đại thể có vô số Bồ-tát như thế.

Lúc đó, Đức Phật nêu giảng sự thọ sinh của Bồ-tát. Mười sáu năm kể từ khi thành đạo, Phật thấy tất cả đều thanh tịnh, đều dốc hưng khởi phát huy đạo pháp. Các Bồ-tát ở mọi nơi đều đến vì biết Phật sắp giảng tạng pháp của Như Lai. Các bậc Đại sĩ cũng vân tập đến pháp hội. Đức Phật nghĩ: Ta nên gia hộ cho các Bồ-tát để các vị phát huy đạo hạnh lãnh hội pháp môn rộng lớn nơi kinh điển. Với thần biến của mình, Phật muốn giúp đại chúng Bồ-tát hội nhập cảnh giới của Phật.

Nghĩ thế, Phật liền nhập Tam-muội biến hiện cảnh giới của Như Lai. Phật bay lên hư không, ngồi trên pháp tòa cao lớn bằng tam thiên đại thiên cõi Phật. Tòa ấy cao thấu đến cõi Sắc, cõi Vô sắc. Với công đức, Phật phóng hào quang soi đến chúng Bồ-tát thanh tịnh, chiếu rọi tất cả cõi Phật làm vui lòng đại chúng. Cung điện của các hàng Trời, Rồng, Thần cũng đều được soi sáng, ánh sáng đó mời gọi các Bồ-tát khắp mười phương tập hợp về, tất cả đều khen ngợi, đều ngồi trong gác đẹp, gác ấy, vách bằng vàng ròng, hiên bằng báu cát tường, cửa sổ bằng mã não, lan can bằng báu minh nguyệt, cửa đi ngọc là ly cấu, gác bằng báu phổ minh, xung quanh là tất cả các vật báu, treo các chuỗi ngọc, dựng cờ phướn, lọng báu, đốt đuốc lớn, xông hương chiên-đàn và hương quý được lấy từ biển, các rồng rải hoa bên trên. Xung quanh gác là những hàng cây báu và các lò hương thơm dịu. Ánh sáng tỏa khắp mười phương, thanh tịnh thượng diệu làm vui muôn loài. Tất cả các Bồ-tát đều ngồi trên tòa cao. Số tòa Sư tử nhiều đến nỗi không thể tính đếm, với mọi rộng lớn sự đẹp đẽ. Bốn bộ giới tự nhiên sinh ra bốn vạn cung điện cao lớn, lan can cao bốn trượng chín, rộng hai mươi dặm. Lọng báu được làm bằng ngọc dạ quang, ngọc ly cấu, ngọc phạm anh, đan xen với vàng tía, luôn phát ra

tiếng hay. Tất cả mọi thứ ở đây đều tự nhiên biến hiện không ai làm nên. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới đều thế.

Sau đó, Đức Thế Tôn an nhiên xuất định, tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động sáu cách. Ánh sáng của Phật soi chiếu mọi nơi nên tất cả đều thấy Phật, Bồ-tát, đại chúng chư Thiên ca ngợi công đức, rải hoa thơm, che lọng báu, đốt hương, trỗi nhạc cúng dường. Cõi nước của chư Phật nơi mười phương đều chấn động. Hào quang của Phật soi thấu các cõi Phật. Thần thông của Phật biến hóa khôn lường, cảnh giới không hạn lượng, oai thần không bờ bến, hào quang vô biên, sức cảm hóa không thể lường biết.

Lúc này, núi Linh thứu tự nhiên biến mất. Đại chúng, Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già vây quanh Phật để nghe pháp. Tứ Thiên vương và chư Thiên thấy Phật sắp giảng kinh nên rải hoa cúng dường Phật, nói kệ khen ngợi:

Ánh mặt trời mặt trăng
Và ánh sáng châu ngọc
Hào quang Phật che mờ
Trừ diệt ba đường ác
Soi thấu các cõi Phật
Vượt Tu-di, Thiết vi
Tất cả đều nương Phật
Đều vui mừng sung sướng.

Nói kệ xong Tứ Thiên vương đều vô cùng hoan hỷ. Đế Thích và chư Thiên trời Đao-lợi thấy Phật đến pháp tòa trong cung điện lớn, nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

Thần thông Phật khôn lường
Biến hóa không ai sánh
Hiện ở khắp cõi Phật
Mặt trời trí đã mọc.
Hàng phục các quân ma
Thanh tịnh và oai nghiêm
Thần thông Phật tự tại
Xin kính lạy Thế Tôn.

Nói kệ xong chư Thiên đều hầu Phật. Thiên vương Tu-diệm thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

Trụ tuệ khôn lường
Biết rõ tánh chúng sinh

Không chấp tựa hư không
Đạt mọi việc ba đời.
Nhất tâm nhập các hạnh
Hiểu thấu tánh quần sinh
Vì thế con cung kính
Ba đời đều tôn ngưỡng.

Nói kệ xong Thiên vương theo hầu Phật. Chư Thiên nơi cõi trời Đâu-suất thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

Tuyên dương các kinh điển
Biết như huyễn, dợn nắng
Tất cả không văn tự
Nào đâu có ý, tâm.
Vì thương xót chúng sinh
Nên Phật khen ngợi pháp
Biết các pháp như nhiên
Không hề có ta người.

Nói kệ xong, chư Thiên đều cũng hầu Phật. Thiên vương Vô Kiều Lạc và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

Thị hiện từ Pháp thân
mười phương như hư không
Thế Tôn hiện sắc thân
Thương xót nên chỉ dạy.
Phật dạy pháp không sắc
Hạnh bình đẳng thù thắng
Xin lạy Đấng Trí Sáng
Biết tất cả tánh hạnh.

Lễ Phật xong, chư Thiên đều theo hầu Phật. Thiên Vương trời Hóa tự tại và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

Giữ giới lìa cấu uế
An trụ trong thanh tịnh
Quyền biến giáo hóa cả
Tâm định không thể động.
Trí tuệ không ai sánh
Như biển không sân hận

Độ thoát cho tất cả
Kính lạy Đấng Tự Tại.
Đủ thần thông biến hóa
An nhiên chuyển xe pháp
Thực hành hạnh Từ bi
Tất cả đều từ đó.
Giải thoát ba đường ác
Kính lạy đức hạnh Phật
Với lòng Từ bi đó
Bình đẳng với tất cả.
Định tịch tĩnh là hoa
Giải thoát là quả Phật
Cũng như chúa loài ong
Khuyên hóa các quyến thuộc.
An trụ như hoa sen
Xin cúi đầu kính lạy
Khéo an lập giới cấm
Trụ nơi địa vững chải.
Đủ uy lực siêng năng
Siêu vượt không ai sánh
Kính lạy Đấng Tự Tại
Tối tôn không lay động.
Thương yêu tạo thanh tịnh
Đến đạo tràng soi sáng
Trí tuệ không cấu uế
Hào quang xua màng tối.
Vô số mọi quần sinh
Đều quay về nương tựa
Là đấng Chánh giác tôn
Cúi đầu lạy Đại Thánh.
Pháp giải thoát của Phật
Thấu suốt tựa hư không
Trí tuệ Phật cao xa
Hào quang chiếu mười phương.
Trăm ngàn hoa chúng sinh
Tất cả đều nở rộ
Tỏ ngộ từ u tối
Kính lạy Đấng không chấp.

Quán sát không gì sánh
Làm sao ai vượt qua
Tìm kiếm khắp mười phương
Đạo sư không ai bằng.
Công sức thật khôn lường
Đầy đủ mọi phước đức
Nay con xin ca ngợi
Chí nguyện vẫn chưa thỏa.
A-tu-la, các rồng
Đế Thích đều quy y
Vô số trời và người
Đều ca tụng Đức Phật.
Danh xưng Phật vô lượng
Không thể nghĩ bàn được
Kính lạy Đức Thế Tôn
Lưu truyền mọi công đức.

Nói kệ xong, chư Thiên đều theo hầu Phật.

Sau khi biến hóa ra vô lượng cảnh giới Phật tạo sự cám ứng nơi tất cả hàng trời, người, Phật đến pháp tòa, lên tòa cao, tất cả trời người ở bốn bộ đều thấy. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới cũng vậy. Bấy giờ, Phật ngồi trên tòa Sư tử cao, các Bồ-tát, đại đệ tử đều tuần tự an tọa. Phật nhập Tam-muội Vô cái pháp môn ngu lạc, với sức của định nên từ nơi mỗi lỗ chân lông của Phật đều phóng ra hào quang soi chiếu đến các cõi nước Phật ở mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn góc cùng phương trên dưới. Lúc đó, mọi khổ não của chúng sinh nơi địa ngục đều chấm dứt, các súc sinh được giải thoát, ngạ quỷ được an ổn, chúng sinh không bệnh khổ, không mê hoặc trong tham dục, giận dữ, si mê không còn khổ nạn, chúng sinh thương yêu kính trọng nhau như người thân trong nhà. Hào quang của Phật chiếu đến các Bồ-tát, Bồ-tát nương nơi oai lực Phật, nói kệ:

Sức tinh tấn vô lượng
Rộng lớn không nơi dừng
Diệu lực tinh tấn ấy
Siêu vượt trăm ngàn kiếp.
Mười Lực được lưu truyền
Thông thấu khắp mười phương
Hào quang Đức Thích-ca

Chiếu soi mọi cõi nước.
Vì mong cầu chánh pháp
Vượt qua trăm ngàn cõi
Lạy Phật, nghe pháp mầu
Nên đến thế giới Nhẫn.
Ở trong cung Đâu-suất
Các Bồ-tát mười phương
Quán sát ánh sáng này
Phật giảng pháp an chúng.
Ma, cảnh, chúng dị học
Sức tinh tấn hàng phục
Như mặt trời hoa sen
Chiếu soi khắp các cõi.
Hào quang trên thân Phật
Rọi thấu tất cả chốn
Hết thảy đến nghe pháp
Như Lai chuyển pháp luân.
Không một ai so sánh
Phật giảng kinh tối tôn
Đấng Mười Lực thương chúng
Nên chuyển xe pha diệu.
Đại chúng đều tập hợp
Thật khó gặp dịp may
Thành tín mong gặp Phật
Tất cả đều đến đây.

Tiếng kệ ấy vang khắp các cõi Phật mười phương, tạo mọi an ổn cho chúng sinh, chiếu soi pháp giới, trừ mọi phiền não, xua tan đêm tối, che lấp cõi ma, khiến vô số Bồ-tát cùng vô lượng quyến thuộc vân tập đến cõi Ta-bà. Lúc ấy, ở phương Đông, có cõi Vô lượng công đức bảo phước phổ từ, Đức Phật hiệu là Ly Cấu Tịnh Quang Hải Hoa Vô Đoạn Quang Ngôn Vương. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại và vô số Bồ-tát của cõi ấy chỉ trong nháy mắt đã biến mất khỏi cõi, hiện ra ở cõi Nhẫn nầy. Đến trước Phật, các Bồ-tát cúi lạy, đi quanh Phật, dâng cúng ngọc báu dạ quang, anh lạc lên Phật, nói kệ khen:

Đấng Mười Lực công đức
Hiểu thấu khắp mười phương
Tất cả không ai bằng
Đức lớn, đạt giải thoát.

Chúng con nay đến đây
Mong được nghe kinh pháp
Hết thảy đều nghe danh
Sư Tử Chúa, Thích-ca.
Thế Tôn luôn bình đẳng
Phóng quang chiếu tất cả
Như các pháp vốn không
Không khởi tâm sân hận.
Độ chúng sinh nguy khốn
Giúp hết thảy giải thoát
Là vua của các pháp
Như nhà ảo thuật hay.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Phật Biện nơi phương Nam, có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Biện. Vồ tát Bảo Trụ cùng vô số Bồ-tát bạn của cõi Phật Biện cũng trong giây lát đều hiện đến cõi Nhẫn. Đến trước pháp tòa, các Bồ-tát tung rải châu ngọc trắng cúng dường Phật, cúi lạy Phật đi quanh vạn vòng, nói kệ:

Thế Tôn biết tất cả
Thương chúng tuôn mưa pháp
Phóng ánh sáng soi rọi
Vì không chấp ta, người.
Dạy tám con đường chánh
Tiêu trừ mọi dục trần
Dùng cây pháp tịch tĩnh
Nuôi lớn châu thanh tịnh.
Với hào quang trí tuệ
Xua tan mọi u tối
Biết rõ chúng sinh mộng
Chìm đắm mãi không ra.
Vì chỉ dạy đường chánh
Khô cạn ao ái ân
Giúp đạt mắt thanh tịnh
Vượt tất cả sinh tử.

Nói xong, các Bồ-tát đều tự hóa tòa ngồi an tọa.

Cõi Chiếu diệu nơi phương Tây có Phật hiệu Phổ Minh. Bồ-tát Hiển Âm Khế Vương cùng vô số Bồ-tát rời khỏi cõi mình đi đến cõi Nhẫn. Đến

nơi, các Bồ-tát dâng cúng chân châu, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ khen:

Hạnh đức của Như Lai
Như cảnh giới hư không
Hạnh nguyện đều thanh tịnh
Trải qua vô số kiếp.
Thân tịnh không cấu nhiễm
Không còn các lậu hoặc
Đi lại khắp mười phương
Cõi Phật không nghĩ bàn.
Pháp Phật: Mưa đúng thời
Phật rền tiếng Phạm thiên
An vui lòng mọi loài
Tất cả đều ngưỡng mộ.
Tâm Phật không tạo nghiệp
Nhưng lại làm mọi việc
Lời của Phật giảng ra
Ứng hợp tâm chúng sinh.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Chúng bảo cẩm phương Bắc có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Quang, Bồ-tát Hải Giác cùng vô số Bồ-tát bạn rời cõi Chúng bảo đến cõi Nhẫn. Đến nơi, các Bồ-tát lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

Thân Phật ánh sắc vàng
Tịch tĩnh ban bố pháp
Soi sáng mười phương cõi
Tùy thuận hiện thân sắc.
Thân Phật không ai sánh
Ai nhìn thấy Thế Tôn
Diệt trừ mọi dục trần
Luôn vui vẻ, an ổn.
Đệ tử bậc Tối thắng
Chiêm ngưỡng thân sáng chói
Tất cả đều vui mừng
Phật như đỉnh Tu-di.
Đầy đủ sức thần thông
Biến hóa không lường được
Không ai có thể thấy
Đỉnh tướng của Như Lai.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Vô ưu phía Đông nam có Phật hiệu là Trừ Chúng Thích Minh. Bồ-tát Phổ Diệu và các Bồ-tát bạn đều rời cõi nước này đi đến cõi Nhẫn. Tới nơi, các Bồ-tát lạy Phật, đi quanh Phật, dâng cúng vật báu, nói kệ khen:

Trong mỗi lỗ chân lông
Chứa vô số cõi Phật
Nhưng chúng sinh không khổ
Cõi nước cũng chẳng hẹp.
Hạnh cứu độ tối thượng
Phật vì chúng đui mù
Như Lai đấng vi diệu
Phóng ánh sáng chiếu soi.
Ở trong một cõi nước
Thâu tóm cõi mười phương
Các cõi nước hiển hiện
Đều không có tăng giảm.
Phật đủ phương tiện hay
Tùy thuận hội nhập cả
Biến hóa không thể lường
Đó là thần thông Phật.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Thiện quán phía Tây nam, có Phật hiệu là Đại Bi Quán Chúng Sinh. Bồ-tát Tư Ư Đại Ai cùng vô số Bồ-tát rời cõi nầy đi đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường y phục quý giá, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

Thanh tịnh trong giới cấm
Bậc Tôn quý trong đời
Ngày đêm luôn gìn giữ
Như bò yêu quý đuôi.
Gia hộ và thương xót
Những kẻ hủy giới cấm
Không bao giờ tự khen
Không chê trách người khác.
An trụ như Tu-di
Kiên định không lay động
Trí tuệ tựa biển cả

Siêu vượt mọi thần linh.
Vượt tất cả sinh tử
Cùng ngục tối ràng buộc
Tùy thuận độ chúng sinh
Giúp thoát bệnh khổ não.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Ly ám minh phía Tây bắc có Phật hiệu là Quang Tịnh Vương. Bồ-tát Quang Diệu Võng cùng vô số Bồ-tát đều rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát dâng anh lạc báu lên Phật, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

Tự thân hiểu sinh tử
Như ảo thuật hóa hiện
Thị hiện tạo cảm ứng
Nhưng không chấp gì cả.
Như huyễn sư biến hóa
Chúng sinh đều là vậy
Cõi ấy không thể động
Muôn loài không tự nhiên.
Như người ngủ mơ thấy
Tất cả các cảnh tượng
Tỉnh ra không có gì
Các sắc tưởng đều không.
Phật dạy pháp như mộng
Hữu vi do niệm sinh
Tất cả các pháp ấy
Không thoái lui, không về.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Trụ tịnh ly cấu phía Đông bắc có Phật hiệu Không Thành Ly Cấu Tâm. Bồ-tát Giác Vô Để Ly Cấu cùng vô số Bồ-tát rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát trỗi nhạc cúng Phật, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

Tỏ biết tướng thâm diệu
Tất cả đều như nhiên
Quán biết các tướng không
Như tất cả các pháp.
Ba đời đều thế cả
Tâm chí của chúng sinh

Chẳng khác gì hư không
Với trí tuệ thanh tịnh.
Biết hạnh nghiệp mọi loài
Dong ruổi trong ba đời
Một tâm trong một lúc
Tỏ biết hết mọi thứ.
Không vọng tưởng chúng sinh
Tâm kiên định lìa niệm
Vì trừ hết vọng chấp
Quyền biến quán bình đẳng.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Chiếu minh ở phương dưới có Phật hiệu là Thâm Thanh Liên Thủ. Bồ-tát Biện Nghiêm cùng vô số Bồ-tát rời cõi này cùng đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường châu sáng lên Phật, lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

Như vô số hạt bụi
Trong trăm ngàn cõi Phật
Số Bồ-tát như thế
Đều đến chỗ Như Lai.
Hết thảy đều muốn hỏi
Vô số việc cần làm
Phật dùng một văn tự
Tùy thuận đáp tất cả.
Trí Phật không thể lường
Phương tiện không gì sánh
Đủ Tổng trì, định tịnh
Công đức không bờ bến.
Công lao không thể lường
Giảng thuyết vô số kiếp
Tất cả đều ngợi khen
Không thể nào hết được.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Trang nghiêm ở phương trên có Đức Phật hiệu là Danh Xưng. Bồ-tát Chư Pháp Biến Vương cùng vô số Bồ-tát bạn rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát dâng cúng lọng phướn báu, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

An trụ tất cả hạnh

Hiển hóa không thể lường
Tâm Phật luôn tự tại
Hạnh Thế Tôn là vậy.
Chỉ chư Phật biết được
Chúng sinh không thể hiểu
Hư không không bờ bến
Hạnh Phật vốn là thế.
Không thể nào so sánh
Hiển hiện không giới hạn
Thành Phật giảng chánh pháp
Hóa độ mọi quần mê.
Tựa như gieo hạt giống
Nhất định có hoa trái
Chư Phật ở mười phương
Cũng không ngợi khen hết.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi và an tọa.

***

Phẩm 2: TÁN THÁN PHÁP HỘI

Chỉ trong nháy mắt của Bồ-tát ở mười phương đều tập hợp về nhiều đến nỗi không thể nào tính đếm được. Đó là do hào quang của Phật. Đức Phật liền xuất định, phóng ra ánh sáng. Từ ánh sáng vang ra tiếng pháp làm cho tất cả chúng sinh dù tin hay không tin đều phát tâm xuất gia; tất cả Đồng nam, Đồng nữ, Phi nhân, Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nghe tiếng Phật thân tâm đều thanh tịnh, cùng tôn kính Phật. Nhờ thần lực của Phật tự nhiên có cung điện báu hóa hiện. Tất cả đều hướng về pháp tòa của Phật. Đến nơi, chúng lạy Phật, đi quanh ba vòng, lại ngồi một bên. Tiếng Phật lại khuyên bảo các Phạm thiên như Phạm Nhẫn, Phạm Thân, Phạm Mãn, Phạm Độ Trước, Đại Phạm, các cõi trời Quang diệu, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh nghiêm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan hoàn, Tịnh thân, Dung quả, Vô kiện, Thiện thí, Thiện sở thí, tất cả đều lập tức vân tập về cõi Phật, lạy Phật, đi quanh bảy vòng, tuần tự an tọa. Thấy đại chúng tập hợp, Phật phóng ra ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chặng mày. Ánh sáng xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng rồi nhập vào đỉnh đầu các Bồ-tát.

Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại thấy ánh sáng Phật, tự nhiên

đạt Tam-muội Nhất thiết trang nghiêm. Tòa báu tự nhiên biến thành tòa Sư tử, cao tám mươi ức cai, trăm ngàn tầm. Xung quanh tòa là châu báu làm lan can, y phục quý phủ trên tòa đẹp đẽ, vô số hoa thơm tung rải bên trên, trang sức đủ loại báu. Việc này làm cho các Bồ-tát tự đoạn trừ các chấp, đại chúng đều được thấy ánh sáng, vui mừng, thỏa mãn mọi nhu cầu. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại lại nhập định Tán Thán ban cho các cõi ác, biến hóa tòa Sư tử khác, an ổn thiền tọa. Sau đó Bồ-tát xuất định, cung kính Phật, chắp tay nói kệ khen Phật:

Ánh sáng của mặt trời
Chỉ chiếu soi cõi tục
Oai thần của Đế Thích
Chỉ vui cõi Đao-lợi.
Phạm thiên Đấng tự tại
Lại tham đắm cõi trời
Oai thân của Đức Phật
Chấn động tất cả cõi.
Phật quán biết các pháp
Tự nhiên như hư không
Như huyễn, như dợn nắng
Và tựa trăng dưới nước.
Tất cả mọi hành nghiệp
Đều không có chủ thể
Hiểu rõ như hư dối
Thấy chúng sinh thanh tịnh.
Vì tham mê sắc hình
Sắc đó từ đâu có
Tâm tánh đều tự nhiên
Tất cả đều không thật.
Hết thảy tuy thanh tịnh
Nhưng cũng là huyễn hóa
Trong cái tự nhiên đó
Hư giả nào nơi chốn.
Phân biệt biết vốn tịnh
Trong sạch không tỳ vết
Cảnh giới có từ tâm
Phật không còn dục trần.
Tư tưởng, niệm, vọng chấp
Tâm Phật đã giải thoát

Nên thấy rõ tất cả
Như huyễn hóa, giả có.
Hư không chẳng có gì
Từ đất hiện biến ra
Vô số các cõi nước
Cùng châu báu các vật.
Tất cả vì Pháp vương
Tạo nên tòa Sư tử
Phật an tọa tòa này
Giáo hóa vô số chúng.
Tòa có các lọng báu
Cờ phướn vật trang sức
Không từ đâu tạo nên
Cũng chẳng đi về đâu.
Ai hiểu rõ các pháp
Không đến cũng không đi
Vì tất cả chúng sinh
Hiện mọi việc thần biến.
Thế Tôn, tiếng Phạm thiên
Diễn giảng các pháp mầu
Đốt đuốc sáng cho đời
Thần Đức Phật khôn cùng.
Vì thương xót chúng con
Phật lên tòa Sư tử
Thuyết giảng các kinh pháp
Đoạn sinh già bệnh chết.
Các chúng đều thanh tịnh
Từ mười phương đến đây
Tuần tự an tọa cả
Lắng lòng nghe chánh pháp.
Tất cả đều phát nguyện
Xin hiểu rõ tuệ này
Như Lai lên pháp tòa
An nhiên giảng các pháp

Biết chí tánh thanh tịnh của Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại, Phật lên pháp tòa, giảng các pháp hạnh về Bồ-tát, đạo Bồ-tát thanh tịnh, pháp lực của chư Phật, thành tựu thân quý, tự tại trong các pháp, phân biệt giảng thuyết Đà-la-ni, nhập thần thông trí tuệ, vào vị không thoái

chuyển, hướng tu các định, đưa tất cả về Nhất thừa, không hủy pháp giới, căn tánh hạnh nguyện của chúng sinh, cách giáo hóa chúng sinh, trừ quân ma, tùy thuận tất cả, đoạn sáu mươi hai kiến chấp, đưa tất cả về pháp như thuận, dòng trí vô ngại, biết ái dục tà chấp, độ thoát mọi loài, diễn thuyết phương tiện quyền biến, nhập vào trí tuệ bình đẳng của Phật, không bị che lấp, không chấp pháp, nói đúng pháp, nhập vào các pháp, niệm tất cả, ứng hiện hết thảy, hiển rõ mười hai pháp nhân duyên, đủ công đức trí tuệ, chế ngự quân ma, trang nghiêm ba nghiệp Phật, thông đạt tất cả, biết bốn đế khai hóa Thanh văn, biết cách chỉ dạy hàng Duyên giác, hiểu pháp đạt trí tuệ, cảnh giới của Bồ-tát, tự tại trước mọi việc, ca ngợi Phật. Phật giảng pháp này giáo hóa các Bồ-tát để thành tựu chí nguyện, thị hiện thần biến của Phật, trừ mọi nghi chấp của đại chúng, hàng phục quân ma, hiển bày pháp Phật, trọn vẹn hạnh Phật, vì thế Phật lên tòa Sư tử giảng pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Tràng, nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Trang nghiêm khiến cho hội chúng đều trang nghiêm cõi Phật. Bồ-tát Danh Văn Lực nhập Tam-muội Hồng liên hoa, biến tất cả hoa thành hoa pháp để cúng dường Phật. Bồ-tát Hải Giác nương vào thần lực Phật, nhập Tam-muội Chúng hương, từ mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát đều tỏa ra hương chiên-đàn. Bồ-tát Minh Võng nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Quang minh, phóng ra ánh sáng chiếu khắp hội chúng. Bồ-tát Đại Ai Niệm nương nơi thần lực Phật nhập định Vô thuấn. Với sức của định Bồ-tát chiêm ngưỡng Như Lai, mắt không chớp. Bồ-tát Ly Cấu Sát Vô Để nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Pháp duyệt, làm cho hội chúng, yêu thích pháp, chí tâm cầu pháp. Bồ-tát Biện Nghiêm nương nơi uy lực Phật, nhập Tam-muội Nguyện tích, diệt trừ năm cái cho tất cả. Bồ-tát Biến Chư Pháp Vương nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Vô hốt vong, nhớ kỹ và ưa thích đạo, hạnh Như Lai. Bồ-tát Tâm Dũng nương nơi thần lực Phật, hàng phục các ngoại đạo các ma, tất cả đều học theo Phật. Bồ-tát Hàng Chư Ma nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Hủy ma tràng, với diệu lực của định làm cho trăm ngàn ức quân ma ở tam thiên đại thiên thế giới đều rời nơi ở, đến chỗ Phật, chúng lạy Phật, đi quanh Phật, cúng dường vật quý lạ, cung kính, chí tâm, chắp tay cầu Phật giảng giải, mong Phật tùy thời giáo hóa.

Chúng thưa Phật:

–Chúng con nhờ Bồ-tát Hàng Ma giáo hóa nên đến đây. Ngưỡng mong đấng Trời trong trời chứng minh, chúng con sẽ bỏ nghiệp ma, không nhiễu loạn chúng sinh. Chúng con đến đây vì chánh pháp. Xin Đức Thế

Tôn cho biết chúng con sẽ về đâu.

Đức Thế Tôn quán sát tâm niệm của ma, khen:

–Lành thay, lành thay! Các ngươi đã bỏ nghiệp ma, thưa thỉnh Như Lai nêu giảng kinh pháp. Nhờ nhân duyên này các ngươi không còn thọ báo thân ma. Vì sao? Như căn phòng tối tăm suốt trăm ngàn năm, đến khi có ngọn đèn sáng thì bóng tối kia không còn. Người bị trần dục sai khiến suốt trăm ngàn kiếp, một tâm niệm lành khởi lên là làm thay đổi tất cả, trừ diệt mọi ngu tối. Một tâm niệm lành khởi lên, tùy thuận tu hành theo, sẽ trừ hết vô minh, bỏ tà chấp nơi chín mươi sáu thứ hoạn nạn. Hôm nay, các ngươi nhờ nhân khuyên thỉnh Phật giảng kinh nên dần diệt trừ vô minh ngu muội, sẽ đạt đạo Bồ-đề vô thượng.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 2

Phẩm 3: PHÁP MÔN VÔ CÁI

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, thể hiện oai thần của Phật, làm cho các Bồ-tát không còn nghi ngờ, ai nấy đều tu tập, xin Như Lai giảng thuyết pháp môn vô cái và pháp hội. Vì sao? Vì tất cả các Bồ-tát đều tập hợp về đây, đều là những Bồ-tát mặc áo giáp công đức không thể nghĩ bàn; đầy đủ oai thần trí tuệ; công lao thấu khắp mười phương, tu hạnh thanh tịnh, tâm không cấu uế, soi sáng bằng pháp giải thoát; đều được chư Phật ngợi khen; tự tại trong các pháp; thành tựu rốt ráo các Ba-la-mật; đầy đủ phương tiện quyền xảo; diệt trừ nghiệp ma; hàng phục tà đạo; có thể phân biệt giảng thuyết về câu chương nghĩa lý trọn đầy trí tuệ vô ngại giải thoát; tự tại hành hóa, viên mãn các Đà-la-ni; kiến lập biện tài không gián đoạn; biết căn tánh của chúng sinh còn hoặc hết lậu hoặc; tùy thuận căn cơ của chúng sinh để thuyết giảng; giảng kinh pháp trừ diệt mọi lỗi lầm của chúng sinh, lời nói dịu dàng, hòa nhã hợp cơ duyên như tiếng chim loan, tiếng rồng, tiếng Phạm thiên; thương yêu chúng sinh thị hiện Niết-bàn để chúng được độ thoát; chuyên tâm tu từ Ba-la-mật; luôn đủ tâm Bi không trở ngại; kiên định ý chí; nói làm tương hợp; dựng nêu cờ pháp thị hiện mười phương, chí bền vững như kim cương, như núi Thiết vi; đủ thệ nguyện lớn; thông tỏ mười hai nhân duyên sâu xa; trừ chấp thường đoạn và sáu mươi hai tà kiến; độ thoát tất cả hướng về Đại thừa; chỉ dẫn quần mê đến nơi an lạc; suốt vô số kiếp thích pháp tu trí; là lương y chuyên trừ bệnh chúng sinh; đều là đệ tử lớn lên từ pháp Phật; không kinh sợ khi nghe pháp bí mật của Như Lai và những pháp khác; trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; đủ tâm Từ bi; tâm dũng mãnh; hàng phục bốn ma vượt mọi cảnh giới ái dục; là chiếc cầu đưa chúng sinh qua bờ vui, thức tỉnh kẻ mê ngủ; tu tập các pháp Căn, Lực, Giác, Thiền, Giải thoát, Định, Tam-muội; siêng năng độ chúng sinh; thành tựu Đà-la-ni chế ngự tất cả; không tham chấp tám việc thế gian như khen, chê, khổ, vui, lợi, tổn, yêu, ghét; tâm vui thích nơi kinh pháp; lưu truyền

pháp bảo; trọn vẹn trí tuệ, biết tất cả là rỗng lặng, hạnh thanh tịnh như hoa sen; trừ pháp hữu vi, hào quang che lấp cả ánh mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên; thành tựu Tam-muội Hải ấn; chỉ dạy bằng chánh pháp; làm cho Tam bảo được trường tồn; hiểu rõ, vượt các cõi; giữ gìn pháp bí mật của Phật, đầy đủ vô lượng công đức, danh xưng; tạo vô số nghiệp bằng trí tuệ; gần gũi, thành tựu trí Phật; hiểu thấu vô số kiếp về vị lai.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đã thành tựu nhẫn hạnh như thế, xin Phật quán sát, giảng pháp Vô cái. Các Bồ-tát đều vân tập đến đây, mong Phật diễn thuyết tạo lợi ích cho tất cả, an trụ trong pháp Nhất thừa không thoái chuyển, hành trọn vẹn mọi pháp Phật, đạt quả một đời thành Phật. Với chúng sinh hiểu biết, phân biệt, kiên định tâm chí, nhờ thế sẽ vào sâu pháp Phật, đoạn tà chấp, trừ lưới nghi. Chúng sinh thích ba thừa, nhờ nghe Phật dạy chúng tự tu tập. Các hàng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, Phi nhân, A-tu-la nghe pháp sẽ được độ thoát. Vì sao? Vì Phật ra đời là một việc hy hữu, kinh pháp được tuyên giảng cũng thật là khó có.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đều đến đây, Thanh văn, Duyên giác trải qua trăm ngàn kiếp mới được có ngày hôm nay, vì vậy con nghĩ đây là việc rất khó, rất khó có. Nếu thấy thần thông biến hóa thế này tức không ai còn tu hạnh Thanh văn, phát tâm Duyên giác. Vì sao? Vì Bồ-tát vừa phát tâm là vượt hơn cả Thanh văn, Duyên giác.

Thế Tôn! Như kẻ ngu bỏ ngọc Dạ quang, giữ lấy thủy tinh, thấy việc điên đảo lại cho là đúng. Con người cũng thế, bỏ Đại thừa, cầu pháp Thanh văn, Duyên giác. Người có tánh chân thật, phát tâm Bồ-đề vô thượng, không bao lâu sẽ thành tựu trọn vẹn pháp giải thoát.

Lúc Bồ-tát Pháp Giáo Vương nói lời này, có trăm ngàn ức chúng phát tâm Bồ-đề vô thượng.

***

Phẩm 4: TRANG NGHIÊM PHÁP BẢN

Thấy tất cả Bồ-tát và đại chúng đều vì pháp nên tập hợp về đây, Phật định giảng pháp môn Vô cái cho Bồ-tát. Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra hào quang Vô úy biện từ tướng lông trắng giữa chặng mày. Hào quang này xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng, sau đó xoay quanh Bồ-tát Tổng Giáo Vương trăm ngàn vòng rồi nhập vào đỉnh đầu Bồ-tát. Nương nơi thần lực Phật, ánh sáng đó lại xoay quanh các Bồ-tát trăm ngàn vòng, chiếu soi tòa

Sư tử, thân Phật càng thêm uy nghiêm, Bồ-tát càng kính tín. Thấy thần thông biến hóa của Phật, Bồ-tát Tổng Giáo Vương rời tòa, trịch vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay, hóa hiện lọng báu che trên Như Lai. Nhờ thần lực của Phật, phướn lưu ly hiện ra cao vòi vọi, được trang sức bằng các tạp báu, chân châu, lụa báu đan xen, xung quanh kết bằng vàng ròng. Lọng báu đó to lớn che cả tam thiên đại thiên cõi nước. Bồ-tát dâng lọng báu, rải hoa thơm, trỗi nhạc, cúng Phật, nói kệ khen Phật:

Hào quang soi rọi khắp mọi nơi
Tất cả trời người đều thấy được
Tự tại biến hóa trong các pháp
Công đức của Phật không thể bàn.
Thế Tôn phóng quang chiếu tất cả
Khẩu nghiệp thanh tịnh đủ biện tài
Ánh sáng xoay quanh trăm ngàn vòng
Lại được nhập vào đỉnh đầu con.
Y như bản nguyện chí niệm xưa
Biện tài thanh tịnh, đủ Tổng trì
Hiểu thấu tất cả không gì sánh
Nhờ ân Như Lai, Đấng Đại Hùng.
Thân Phật vòi vọi, tâm thanh tịnh
Con nay vui mừng thỏa ước nguyện
Trí Phật khôn lường không kể xiết
Gia hộ cho con đủ biện tài.
Thế Tôn uy nghiêm khó gặp được
Kẻ thiếu phước trí làm sao thấy
Nương thần lực Phật con thấy được
Ngưỡng mong Như Lai thương chúng sinh.
Hạnh nguyện của các Đại Bồ-tát
Vào trong thế gian cứu mọi loài
Hào quang của Phật rọi đến đâu
Con xin thành kính hỏi Thế Tôn.
Tất cả đại chúng đều về đây
Đều đang tu tập pháp Đại thừa
Luôn luôn cầu mong pháp vi diệu
Vì thế con xin hỏi Như Lai.
Khéo léo giữ gìn mọi hành nghiệp
Lại luôn nghe học trí Như Lai
Nay đã đúng thời xin Phật giảng

Pháp tạng bí mật cho chúng sinh.
Thân Phật sáng rỡ không gì sánh
Trí tuệ Như Lai thật khôn lường
Trí tuệ vô ngại hiểu tất cả
Vì thế con xin hỏi Thế Tôn.
Thế Tôn tự tại trong trí tuệ
Là nhờ tu tập vô số kiếp
Ngưỡng mong Như Lai vì chúng con
Giảng thuyết hạnh đức của Như Lai.

Nói kệ xong, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, hạnh nguyện của Bồ-tát cũng không thể lường tính. Chúng con xin hết lòng nghe pháp Như Lai. Xin Thế Tôn thương xót cho chúng con biết thế nào là trang nghiêm hạnh Bồ-tát? Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh bằng pháp sáng, xua tan màn tối tăm? Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Từ bi, không bỏ chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát tôn kính chánh pháp, không làm tổn hạ pháp? Thật hy hữu thay. Thế Tôn! Xin phân biệt giảng nói về hạnh, pháp của Bồ-tát như việc hàng phục quân ma, trừ nghi, vào cảnh giới Phật, đi lại trong cõi Bồ-tát, hiểu tâm chí của chúng sinh, tâm hạnh thanh tịnh, đến đạo tràng, làm trang nghiêm cõi Phật, tự tại không trở ngại trong các pháp theo lời Phật.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Chánh sĩ! Vì muốn hiểu được hạnh nguyện, trí tuệ của Bồ-tát, Phật, nên đã thưa hỏi Như Lai như vậy. Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói. Bồ-tát trọn vẹn hạnh, đức sẽ tự tại trong các pháp. Bồ-tát Tổng Giáo Vương và đại chúng lắng nghe.

Phật nói:

–Bồ-tát trang nghiêm bốn pháp: Giữ gìn, không hủy giới cấm; định ý không tán loạn; trang nghiêm trí tuệ không chướng ngại; nghe nhớ các pháp Tổng trì. Thiện nam! Thế nào là trang nghiêm giới? Trang nghiêm bằng một pháp. Đó là thương yêu chúng sinh, không tổn hại, thương xót mọi loài có mạng sống, tôn trọng mạng sống, làm an vui tất cả. Lại có hai pháp là lấp đường ác, mở đường lành. Lại có ba pháp: Thân nghiệp thanh tịnh, không ô nhiễm; khẩu nghiệp thanh tịnh, lời không thô bạo; tâm thanh tịnh, không tán loạn. Lại có bốn pháp: Đạt quả như nguyện, mong gì có nấy; được như sở thích; đạt đến cùng tột của ước muốn. Lại có năm pháp: cùng nhau tu tập giữ gìn giới cấm; siêng năng trau giồi trí tuệ; chuyên tâm giải thoát không kiêu mạn, luôn tu các độ; gia hạnh chuyên tâm đạo vô

thượng. Lại có sáu pháp: Không hủy phạm, không hận thù; không khiếm khuyết, không tổn hại; không nhiễm ô, không lung lạc; tu hạnh thanh tịnh không tỳ vết; học rộng nghe nhiều không theo thế tục; tu học không cần người tôn kính. Lại có bảy pháp: Thanh tịnh giới; thanh tịnh thí; thanh tịnh nhẫn nhục; thanh tịnh tinh tấn thanh tịnh thiền định; thanh tịnh trí tuệ; thanh tịnh phương tiện không phóng túng. Lại có tám pháp: biết đủ; đạt cứu cánh; đủ các pháp; giới tánh tinh mật; không bị tổn hại; thành tựu chí nguyện; không chấp trước khi gặp Phật; thông tỏ tất cả; học hỏi các pháp từ bậc Thiện tri thức. Lại có chín pháp: Không kinh sợ khi nghe trí tuệ Phật; không khiếp sợ trước mọi pháp; hiểu trí rỗng lặng; phân biệt phương tiện; sống trong thanh tịnh không khổ não; giữ gìn giới cấm như ong giữ mật hoa; thanh tịnh tâm không theo vọng tình; tâm nhu thuận không thô bạo; đạt địa điều hòa. Lại có mười pháp: Trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; trang nghiêm khẩu nghiệp, nói làm tương hợp; thanh tịnh tâm, không bị tỳ vết; trang nghiêm cõi nước như hạnh nguyện; giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh chí tánh; không làm việc ác, trang nghiêm chốn thọ sinh; trang nghiêm hạnh Bồ-tát, học hạnh Như Lai; trang nghiêm trí Phật nhưng không tự cao; trang nghiêm đạo tràng đủ mọi đức; trang nghiêm mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, an định giới đức, không hủy phạm. Đó là mười pháp trang nghiêm giới.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm định? Có một pháp: Tu tâm Từ, thương yêu chúng sinh. Lại có hai pháp: Giữ gìn oai nghi; tánh ngay thật không dua nịnh. Lại có ba pháp: Không dua nịnh; tâm tánh nhu thuận; không dối trá. Lại có bốn pháp: Điều hòa không chống trái; không độc ác; không tìm lỗi người; không phạm giới cấm, không gặp tai nạn; không theo kẻ ngu muội. Lại có năm pháp: là trừ năm cái: Tham dục; sân hận; tham ngủ nghỉ, ham vui đùa. Lại có sáu pháp: Luôn niệm Phật; niệm Pháp; niệm Tăng; niệm giới; niệm bố thí; niệm Thiên. Lại có bảy pháp là không bỏ tâm đạo, tu bảy Phần giác: Niệm; trạch pháp; Hỷ; tinh tấn; tín; định; Hộ (xả). Lại có tám pháp là tám con đường Chánh: Chánh kiến; chánh mạng; chánh ngữ; chánh nghiệp; chánh niệm; chánh tư duy; chánh định; chánh tuệ. Lại có chín pháp là Bồ-tát không bỏ tâm đạo, tu tầm tứ, không tham chấp, không bỏ chúng sinh: Trừ ái dục và các nghiệp ác, an vui theo đạm bạc, tu thiền thứ nhất; tịch tĩnh, suy xét, nội tâm chuyên nhất, không tầm tứ, tu thiền thứ hai; hoan hỷ, lìa dục, an nhiên như Hiền thánh, an ổn tu thiền thứ ba; đoạn trừ khổ vui, rốt ráo thanh tịnh, không buồn vui, quán không khổ vui, tu thiền thứ tư; vượt vọng tưởng các sắc, đạt thanh tịnh thông suốt, không suy niệm, tu tập trí tệ hư không vô lượng;

vượt không tưởng, tu trí tuệ thức vô lượng; vượt thức tưởng, không chấp thân, không dùng thức; vượt tất cả, không dùng thức, tu hành từ hữu tưởng, vô tưởng; vượt hữu tưởng vô tưởng, nhập tưởng, định tâm tư duy, dùng phương tiện quyền biến, không thủ chứng, giữ hạnh nguyện giáo hóa chúng sinh. Lại có mười pháp: Không sân hận; đủ hạnh tịch tĩnh; không bỏ hạnh nguyện; thích nơi thanh vắng; không mất đức; tâm điềm tĩnh; thân tâm an nhiên không so sánh; an trụ các pháp; tâm tự tại; đạt tánh Thánh hiền. Đó là mười pháp trang nghiêm định.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm tuệ? Có một pháp: Thông hiểu các pháp. Lại có hai pháp: Không nghi ngờ; trừ tham ái. Lại có ba: Trừ ngu si; diệt vô minh; trừ ấm, giới; đoạn hết ngu tối. Lại có bốn pháp: Hiểu đoạn các khổ; thông các tập; tỏ diệt; tu đạo. Lại có năm pháp: Thanh tịnh giới nhưng không chấp; thanh tịnh định, siêng tu trí tuệ; hiểu đạo pháp vào sinh tử; thông hiểu ba đời, vượt chấp; hành chánh pháp. Lại có sáu pháp: Thanh tịnh Thí ba-la-mật: Biết mình như sóng nắng, người như giấc mộng, tâm như huyễn; thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật: Không nói lời thô, giữ gìn lời nói, trừ oán kết luôn ngợi khen, dù bị chặt thân vẫn luôn hiện bày Pháp thân thanh tịnh; thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật: Không chán ghét, vào cõi sinh tử, quán tất cả như mộng, kiên định tâm chí, tùy thuận tất cả, không chấp trước; thanh tịnh Thiền ba-la-mật, biến vô minh thành trí tuệ, đưa tất cả về các pháp mà không tham chấp, siêng tu đạt thần thông; thanh tịnh Trí tuệ ba-la-mật, thanh tịnh bốn pháp hóa độ chúng sinh, đủ Đà-la-ni thọ trì chánh pháp, thanh tịnh nguyện trang nghiêm cõi Phật. Lại có bảy pháp: Tu bốn Niệm xứ không sinh diệt; tu bốn Chánh cần, thân tâm thanh tịnh; tu bốn Thần túc hiểu rõ các căn; năm Căn hàng phục quân ma, năm Lực hiểu rõ các pháp; bảy Giác phần thông đạt tất cả; tám chánh đạo không đến đi. Lại có tám pháp: Tuệ quán tịch tĩnh; quán sát các pháp; hiểu các pháp; hiểu tánh giới bình đẳng; biết các nhập vốn không dục vọng; tỏ mười hai nhân duyên không ngã; thành tín, không sân hận, thật quán các pháp. Lại có chín pháp: Biết quá khứ vốn thanh tịnh; biết vị lai tịch nhiên; biết hiện tại cứu cánh tịnh; biết rõ nghiệp báo; hiểu nhân định; khai hóa kẻ tà chấp; biết Phật bình đẳng, đạt Pháp thân; bình đẳng quán các pháp, không tham dục; biết chư Phật bình đẳng tu tập vô vi. Lại có mười pháp: Biết tất cả như mộng do mê hoặc; hết thảy mộng ảo do vọng tưởng; như ngựa hoang do phân biệt; như thật do nhân duyên, như bóng, tùy thuận căn tánh; như tiếng vọng do sự hòa hợp; pháp giới không hoại; không cố định vì không dừng trụ; căn bản không dao động; hiểu vô vi là tướng tự nhiên. Đó là mười pháp trang nghiêm tuệ. Thiện

nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm Đà-la-ni? Có một pháp: Ý thông đạt, không quên. Lại có hai pháp: Đủ oai nghi, thâu tóm không trái. Lại có ba: Hiểu oai nghi; nói lời thanh nhã hiểu rõ nơi về, tùy thuận phương tiện. Lại có bốn: Không chấp ngôn ngữ; lời không thô bạo; lời hòa nhã; không nói lời mỉa mai. Có có năm: Nghe tiếng bằng oai nghi; hiểu thân bằng tuệ; đạt diệu lý nơi kinh; biết người bằng pháp; vào cõi tục bằng hạnh xuất thế. Lại có sáu: Nói làm tương hợp; thành thật; không tự cao, không chấp trước; không quanh có, giữ gìn; tu tâm Từ, tùy thuận thuyết pháp; tùy thuận thế tục, giảng diễn các pháp. Lại có bảy: Đủ trí tuệ đối đáp thích hợp; tùy thuận căn cơ; nhanh nhẹn; không trở ngại; không ngừng đọng; không khiếm khuyết; tùy hạnh nghi. Lại có tám: Hiểu ngôn ngữ cõi trời; biết âm thinh loài rồng; hiểu ngôn ngữ loài quỷ thần; phân biệt ngôn ngữ của Càn-thát-bà; tỏ tiếng của A-tu-la, đạt ngôn từ của Ca-lâu-la; thông ngôn ngữ của Khẩn-na-la; hiểu tiếng nói của Ma-hầu-la và những chúng sinh khác. Lại có chín: Không chấp vô vi; tu tập không khiếp sợ; dũng mãnh, giảng pháp; đủ trí chân thật không hư dối; đầy đủ mọi pháp; tùy thuận chỉ dạy kẻ cao ngạo; chỉ dạy người chân chất; hiện sự hủy diệt với người chấp xứ; thuyết giảng tùy sở học của từng nơi chốn. Lại có mười: Tùy thuận căn tánh của chúng sinh không nói lời thô bạo; nghe pháp Phật, tu tập trí tuệ, không trau dồi trí thế gian; đủ tài thuyết giảng dù là một câu cũng giảng không cùng tận; giảng pháp không chấp; khen ngợi chư Phật; trừ bỏ việc ác, lời thô; dạy Niết-bàn không thể nghĩ bàn; nhẫn nhục với tất cả, không trở ngại bản trí; hành theo lời Phật; đủ biện tài phân biệt. Đó là mười pháp trang nghiêm Đà-la-ni.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại các ý nghĩa trên nên nói kệ:

Các bậc Thánh hiền
Trang nghiêm bốn pháp
Đó là phép tắc
Là thừa tối thượng.
Giữ giới định tâm
Trau giồi trí tuệ
Hành Đà-la-ni
Phân biệt hiểu rõ.
Được mọi chúng sinh
Tôn kính mến yêu
Giữ thân, khẩu, ý
Luôn được thanh tịnh.
Trừ hết nghi ngờ

Không chấp văn tự
Người giữ gìn giới
Trang nghiêm như thế.
Lên trời vào đời
Công đức lưu truyền
Tất cả chí nguyện
Đều được thành tựu.
Thường tu hạnh chánh
Là pháp trên hết
Giữ gìn tịnh giới
Trang nghiêm như vậy.
Sẽ được thành tựu
Định ý không loạn
Trí tuệ giải thoát
Trí tuệ của Phật.
Gần pháp vô vi
Quy nương hạnh ấy
Giữ giới thanh tịnh
Trang nghiêm như vậy .
Không thể phạm giới
Không để khuyết giới
Không đùa giới pháp
Tánh không buông thả.
Danh dự lợi dưỡng
Tất cả truyền tụng
Giữ giới thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Giới đức thanh tịnh
Bố thí thuần khiết
Nhẫn nhục thanh tịnh
Tinh tấn cũng thế.
Thanh tịnh thiền định
Trí tuệ cũng vậy
Thanh tịnh phương tiện
Không sống buông lung.
An trụ kiên cố
Không bị dao động
Thông tỏ tất cả

Không ôm thù hận.
Tánh không buông, thắt
Cẩn thận giữ gìn
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Giới luôn thuần tịnh
Không tâm thoái lui
Tâm không sinh khởi
Phiền não lo buồn.
Giữ ý và hạnh
Không hề thay đổi
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Không lo sợ gì
Cũng không ương ngạnh
Tâm ý tịch tĩnh
Không hề chê cười.
Người phạm giới cấm
Khổ não ràng buộc
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Tâm giữ giới cấm
Công đức khôn lường
Chí tánh hòa nhã
An ổn tâm ý.
Tự mình trang nghiêm
Các tướng tốt đẹp
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Nói ra điều gì
Làm đúng như thế
Giữ gìn khẩu nghiệp
Trang nghiêm bảo hộ.
Tâm không tham đắm
Dục trần thế gian
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Người này sẽ là

Trang nghiêm cõi Phật
Giáo hóa chúng sinh
Đưa về đạo lớn.
Bậc minh triết nay
Thanh tịnh cõi mình
Vì nhân duyên này
Không phạm điều ác.
Trang nghiêm bằng cách
Tôn phụng pháp Phật
Điều phục tất cả
Vào đạo tràng Phật.
Trang nghiêm mười Lực
Bốn pháp Vô úy
Trang nghiêm trí tuệ
Nhưng không kiêu mạn.
Thương yêu bảo vệ
Tất cả chúng sinh
Các bậc Trí tuệ
Thấy đạo chân chánh.
Không tâm dua nịnh
Không chấp tiểu tiết
Không theo tham dục
Sân hận ngu si.
Chí tánh mạnh mẽ
Không chấp năm cái
Tu sáu niệm pháp
Không sống buông thả.
Hành bảy Giác phần
Giữ đạo như thế
Quán sát tư duy
Thành tựu định ý.
Gần gũi cận kề
Sống trong tịch tĩnh
Tùy thời hành thiện
Không mất công đức.
An lạc tính quán
Vào chốn loạn động
Tự tại hành đạo

Gieo mầm Hiền thánh.
Không hề do dự
Không trái kinh pháp
Cũng chẳng nghi ngờ
Không bị chìm đắm.
Trừ diệt vô minh
Không sống ngu muội
Tâm tánh thành thật
Hiểu rõ trí Phật.
Giới đức thanh tịnh
Không chấp sở đắc
Trí tuệ tối thượng
Định ý thanh tịnh.
Tùy thuận hai việc
Giải thoát thanh tịnh
Không tâm kiêu mạn
Trí tuệ thanh tịnh.
Thấy rõ ba đời
Độ thoát mọi loài
Trừ diệt tham dục
Giới đức thanh tịnh.
Tuy sống thanh tịnh
Nhưng không tự cao
Người này trang nghiêm
Trí tuệ như thế.
Bố thí bằng trí
Trang nghiêm như thế
Thanh tịnh tất cả
Ba việc sau đây.
Thân mình, chúng sinh
Và việc tu đạo
Đều là mộng huyễn
Không hề chấp trước.
Dùng giới và trí
Trang nghiêm thân mình
Thanh tịnh điều phục
Cả ba việc ấy.
Thân nghiệp lời nói

Tâm niệm cũng vậy
Đều là bóng, ảo
Lại như tiếng vọng.
Đó là trí tuệ
Trang nghiêm thân mình
Nên được thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Không ai khuất phục
Không bị dao động
Quán sát tất cả
Biết rõ Pháp thân.
Trí tuệ tinh tấn
Trang nghiêm như vậy
Lại phải thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Không hề lười biếng
Chí tánh kiên cường
Không mong đền đáp
Tùy thuận tất cả.
Nhờ có trí tuệ
Trang nghiêm định tâm
Lại có ba việc
Thực hành thanh tịnh.
Không còn tối tăm
Bậc minh triết này
Kiến lập năm thông.
Phương tiện trí tuệ
Trang nghiêm như thế
Lại phải thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Thọ pháp Tổng trì
Hiểu pháp bình đẳng
Chỉ pháp chúng sinh
Thanh tịnh cõi Phật.
Bằng bốn Niệm xứ
Tâm không thoái chuyển
Trong bốn Chánh cần
Không làm hai việc.

Thân tâm điềm đạm
Tu bốn Thần túc
Hiểu rõ mọi pháp
Tánh căn chúng sinh.
Vĩnh viễn không còn
Trần dục nghiệp ma
Tự tại trong pháp
Tùy thuận quyết đoán.
Không chấp đến đi
Không thấy qua lại
Thực hành oai nghi
Trang nghiêm trí tuệ.
Đạt đến nguồn căn
Thanh tịnh thiền định
Quán sát tất cả
Hạnh nguyện rộng lớn.
Hiểu rõ các ấm
Tu tập các pháp
Biết hết thảy giới
Tựa như hư không.
Vọng tình phân biệt
Rỗng lặng, không chấp
Pháp không ta người
Do nhân duyên sinh.
Hiểu rõ chân đế
Không ôm sân hận
Không có lo sợ
Nhân duyên tùy niệm.
Hiểu rõ ba đời
Không hề chướng ngại
Tỏ biết ba Tụ
Mục đích hướng về.
Biết rõ Tam bảo
Đều là một tướng
Những bậc Trí tuệ
Trang nghiêm như thế.
Biết rõ huyễn hóa
Là tướng mê hoặc

Từ đó khởi hận
Tất cả như mộng.
Lại tựa cây chuối
Là tướng mê hoặc
Các pháp không bền
Đều như bóng ảo.
Do nhân duyên sinh
Như trăng dưới nước
Chẳng khác âm vang
Từ tiếng vọng lại.
Trong pháp giới ấy
Trí tuệ không hoại
Thấu tỏ không gốc
Trí không chỗ trụ.
Pháp động không động
Vốn là như vậy
Hữu vi vô vi
Đều không hề có.
Trí tuệ sâu xa
Thanh tịnh là đạo
Trang nghiêm như thế
Đối với pháp Phật.
Không hề tham chấp
Cũng không hoặc loạn
Đời sau lại được
Thọ trì kinh pháp.
Lại thường giảng thuyết
Nghĩa lý vi diệu
Đi lại mọi nơi
Độ thoát tất cả.
Không nói lời ác
Cũng không thô bạo
Mọi lời nói ra
Đều vui lòng chúng.
Tất cả ngôn ngữ
Hợp với mọi loài
Tôn kính trí tuệ
Hiểu rõ mọi pháp.

Biết nghĩa lý kinh
Thông đạt hết thảy
Tất cả là pháp
Không chấp mình người.
Giảng thuyết mọi pháp
Để vượt thế gian
Tự trang nghiêm mình
Bằng pháp Tổng trì.
Mọi lời nói ra
Thành thật, ngay thẳng
Giảng giải mọi pháp
Hướng đến bình đẳng.
Lại làm mọi việc
Thuyết kinh pháp Phật
Hợp thời không hư
Không chấp việc làm.
Thực hành như thế
Biện tài thuyết giảng
Sớm đạt trí tuệ
Không hề trở ngại.
Không trụ vào đâu
Tùy thuận tất cả
Tự trang nghiêm mình
Chuỗi hoa thơm đẹp.
Biết rõ ngôn ngữ
Chư Thiên và Rồng
Quỷ thần, Thát-bà
Cùng A-tu-la.
Ca-lưu, Chân-đà
Ma-hầu-la-già
Lại còn hiểu rõ
Ngôn ngữ chúng sinh.
Không thấy đi đến
Cũng không dừng trụ
Trong một pháp nào
Thấy biết tất cả.
Bậc dũng mãnh ấy
Tuyên thuyết chánh pháp

Với trí tuệ sáng
Thông đạt tỏ ngộ.
Với kẻ tự kiêu
Luôn loạn tâm ý
Nghe thấy pháp ấy
Tùy thuận hợp thời.
Tự đại cao ngạo
Nghe thấy pháp ấy
Tâm luôn kiêu mạn
Không tâm sân hận.
Phân biệt giảng thuyết
Giáo pháp ba thừa
Trừ hết tâm nghi
Không để ràng buộc.
Tự thân thấy nghe
Phật và chánh pháp
Không nương tựa người
Trí tuệ như thế.
Đối với văn tự
Hiểu là cùng tận
Phân biệt thấu rõ
Không bị trở ngại.
Khen ngợi chư Phật
Công đức khôn lường
Thành tựu Tổng trì
Trang nghiêm như thế.
Nhàm chán dục trần
Trí biết không ngại
Phương tiện khéo léo
Tùy thuận giáo hóa.
Hiểu rõ tất cả
Căn tánh chúng sinh
Và pháp của Phật
Biện tài phân biệt.
Thành tựu Tổng trì
Trang nghiêm thân mình
Nhờ đạt như thế
Tiếng tốt vang xa.

Suốt trong một kiếp
Khen ngợi hạnh đức
Không thể hết được
Công đức khôn lường.

-oOo-

Phẩm 5: TÁM HÀO QUANG

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát có tám hào quang không thể nghĩ bàn, trừ hết ngu tối, làm thanh tịnh hạnh nguyện. Tám hào quang đó là: Niệm, chí, đi lại, pháp, tuệ, thành tín, thần thông, hành pháp.

Thế nào là Hào quang niệm? Có tám pháp: không mất đức đã tạo; ngày nay tích lũy công đức; không quên pháp đã nghe; biết nghĩa lý, phân biệt pháp hướng về; không chạy theo sáu giới, thành tựu niệm; trừ phi pháp, trọn đức lành, mạnh mẽ; được chư Phật gia hộ; hộ trì chánh pháp, chí bền vững; thành tựu các pháp.

Hào quang chí lại có tám pháp: Hiểu nghĩa lý, không tham chấp; kiên định nơi trí Phật không chấp trước; sống trong pháp không theo dục trần; siêng năng nhưng không tranh chấp; hành pháp Đại thừa không học pháp Thanh văn, Duyên giác; cầu pháp vô thượng không học Tiểu thừa; niệm Phật không chạy theo nghiệp ma; giữ tâm Từ bi không tổn hại chúng sinh.

Hào quang đi lại có tám pháp: Đến mọi nơi tuyên thuyết chánh pháp; biết căn tánh của chúng sinh; đủ tài biện thuyết; hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên; giảng thuyết thông suốt; thanh tịnh trước sau; đầy đủ pháp Phật.

Hào quang pháp có tám pháp: Hiểu rõ, giải thoát thế gian, nhập pháp lành, giảng pháp xuất thế cho chúng sinh, thông đạt trí Phật, trừ tội lỗi, giảng pháp vô lậu, không sống trong vô minh lậu hoặc, biết rõ sinh tử tội phước, biết dục trần, không chứng diệt tận, quán sát nguồn gốc của khách trần, làm thanh tịnh bản tâm, các pháp tịch tĩnh. Hào quang tuệ có tám pháp: Tám bình đẳng, các nẻo đạo, qua lai chiếu soi, không thu hồi, không chấp trước, Duyên giác, trí tuệ Bồ-tát, Phật.

Hào quang thành tín có tám: Chiếu soi người chứng diệt tận; thành tín giúp người chấp quả Sa-môn thứ nhất; soi rọi kẻ chấp quả Sa-môn thứ hai; thành tín giúp người chấp quả thứ ba; chỉ dạy người chấp quả thứ tư;

khuyên giải cho người chấp quả Duyên giác; chiếu soi người đạt nhẫn Bồ-tát; soi rọi người chứng quả Phật. Hào quang thần thông có tám: Soi chiếu khắp nơi; với mắt trời thấy tất cả sắc; với thiên nhĩ nghe tất cả tiếng; nhớ rõ mọi việc quá khứ; quán tâm hạnh chúng sinh như hư không; đi lại khắp các cõi Phật không trở ngại; thành tựu trí vô lậu; giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tu pháp lành; trừ nghi ngờ kết sử của chúng sinh.

Hào quang thực hành có tám: Tuân hành trí Phật; tu trí sáng; hành chánh kiến; quán sát; biết tánh của chúng sinh; tu tâm giải thoát; không sân hận; đạt tuệ rốt ráo.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

Do nghiệp tịnh từ xưa
Tâm không hề xao lảng
Tu tập nhưng không chấp
Khuyến khích, không lười bỏ.
Nhớ kỹ pháp đã nghe
Thành tựu hạnh giải thoát
Sống tịch tĩnh đạm bạc
Mạnh mẽ trừ phi pháp.
Biết rõ các pháp môn
Chọn lựa nghiệp để làm
Người dũng mãnh biết rõ
Tự tại xây dựng nên.
Giữ gìn thành chánh pháp
Bình đẳng với chúng sinh
Bậc trí trừ si ám
Lợi ích mọi quần sinh.
Sớm thành tựu trí sáng
Quyết đoán không do dự
Chí mạnh trí tự tại
Sớm chứng đạt quả Phật.
Sống theo lý pháp mầu
Không buông thả phóng túng
Bậc trí không chấp trước
Không vướng nơi văn tự.
Chí đặt trong nơi pháp
Điều phục trừ dục, si
Đủ trí trọn chánh pháp

Không tranh trụ trong đạo.
Ý chí giữ đạo pháp
Không học pháp Nhị thừa
Tu tập pháp vi diệu
Không nhớ pháp Tiểu thừa.
Tư duy đạo pháp Phật
Không học đạo của ma
Luôn giữ tâm Từ bi
Không nhiễu loạn chúng sinh.
Tuyên thuyết tất cả pháp
Nhất định không nghi ngờ
Tùy thời độ chúng sinh.
Làm mọi việc thế gian
Đủ biện tài phân biệt
Trí tuệ không chướng ngại
Hiểu rõ pháp nhân duyên
Mọi pháp do duyên sinh.
Trọn trí tuệ phương tiện
An trụ tất cả pháp
Thâm nhập hết thảy pháp
Của chư Phật Thế Tôn.
Soi rọi pháp thế gian
Biết rõ nghiệp chúng sinh
Trí tuệ vượt thế gian
Hùng mạnh là trí sáng.
Không gây tạo các tội
Tu trí vốn thanh tịnh
Tuân hành các đường chánh
Giảng nghiệp không tội lỗi.
Trong lậu không lậu hoặc
Ánh sáng pháp trí tuệ
Trừ hết thảy các lậu
Lợi lạc mọi chúng.
Nơi hữu số vô số
Pháp luôn gắn nơi huệ
Không cấu nhiễm, tối tăm
Hành hạnh diệt tận định.
Với mọi dục, tranh chấp

Trí sáng không trở ngại
Hiểu rõ các dục trần
Tâm tánh vốn thanh tịnh.
Trí thông đạt rốt ráo
Tịch tĩnh, không sinh khởi
Tất cả không hạn lượng
Đại thừa nghiệp sáng soi.
Với tám tuệ bình đẳng
Thành tựu quả thứ nhất
Hiểu rõ sự đến đi
Phân biệt không chứng đắc.
Không chấp pháp Duyên giác
Bồ-tát luôn độ đời
Trí sáng thông đạt cả
Hiểu rõ pháp Thánh hiền.
Thành tín biết vô lượng
Mạnh mẽ để tu tập
Trọn vẹn được đạo quả
Không sân, quả thứ nhất.
Hạnh nguyện rất thành tín
Nhập quả Tu-đà-hoàn
Quả thứ hai, ba, bốn
Và quả của Duyên giác.
Nếu được sức gia hộ
Chứng pháp nhẫn bình đẳng
Đạt đạo quả tối thắng
Thành tín biết tất cả.
Với đôi mắt cõi trời
Thấy chư Phật mười phương
Thành tựu sức Thiên nhĩ
Nghe âm thanh mọi loài.
Biết rõ mọi nghiệp hạnh
Của đời trước bằng trí
Tùy thuận biết tâm người
Tuệ thanh tịnh sáng soi.
Qua vô số cõi Phật
Thần túc rọi mười phương
Đi lại như hư không

Đạt tuệ sáng vô vi.
Công đức thật khôn lường
Thần thông độ chúng sinh
Trí tuệ không chướng ngại
Trừ diệt hết nghi ngờ.
Phụng hành theo chánh pháp
Chí mạnh soi tuệ pháp
Tỏ biết không giới hạn
Đều là nhờ thần thông.
Tu hành trí tuệ Phật
Ý lớn, đủ biện tài
Quán sát bằng chánh kiến
Rốt ráo không hận, sầu.
Thanh tịnh trong tám pháp
Hào quang không cùng tột
Tuy chưa trọn quả Phật
Luôn làm việc của Phật.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐẠI BI

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát thành tựu mười sáu việc độ sinh bằng tâm đại Bi, mười sáu việc là Bồ-tát không chấp thân, với chúng sinh tà chấp, Bồ-tát thuyết giảng kinh pháp trừ mê hoặc nghi ngờ. Chúng sinh điên đảo hư dối, vô thường cho là thường, khổ tưởng là vui, không thân chấp thân, trống không cho là tịnh, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp trừ hết mọi điên đảo của chúng. Chúng sinh chấp ngã, không hình sắc cho là có hình sắc, Bồ-tát giảng pháp giúp chúng đoạn chấp ngã. Chúng sinh bị năm cái che lấp, chìm trong dục vọng rất nguy hiểm, ngủ mê trong vô minh, giả dối nghi ngờ, không hiểu pháp sâu, Bồ-tát giảng về vô minh, diệt trừ năm cái (ngăn che). Chúng sinh sống trong sáu tình, mắt chấp hình sắc, lo trang sức, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham tiếp xúc, ý tham pháp, Bồ-tát Từ bi giảng pháp, giúp chúng sinh từ sáu tình (căn). Chúng sinh cao ngạo tự đại, cho mình là hơn, giả dối, độc hại, khinh khi mọi người, tự cho mình hành chánh đạo, tự cho thuộc gia đình quý tộc, sắc diện xinh đẹp, luôn buông thả với sở thích, chưa đạt cho là đạt, không hiền tài lại ghét bậc Hiền tài, không đủ Thánh đức lại ghét bậc Thánh đức, sống trong tà chấp lại cho là an trụ nơi chánh đạo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng pháp trừ bỏ kiêu mạn; chúng sinh tham chấp ân ái, giả tạm, tham vợ, con, gia nghiệp, vội vàng đuổi theo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng kinh pháp trừ chấp ân ái. Chúng sinh tranh giành thù hận, giận dữ, chấp chặt, Bồ-tát Từ bi giảng kinh pháp trừ sân hận. Chúng sinh thích gần bạn ác, xa bạn tốt, tạo nghiệp ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ bỏ bạn ác, gần bạn lành. Chúng sinh keo kiệt, tham đắm của cải, xa trí Phật; Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng bỏ tâm tham tiếc, gần trí Phật. Chúng sinh sống trái đạo, chấp thường đoạn, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng hiểu rõ về pháp nhân duyên. Chúng sinh vô minh, ngu muội, chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tà chấp, đạt mắt thanh tịnh của

Phật, Bồ-tát. Chúng sinh mãi chìm trong sinh tử, bị giặc năm ấm năm dục điều khiển, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tham chấp ba cõi. Chúng sinh bị nghiệp ma ràng buộc, vọng chấp về ta và sở hữu của ta, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng giải thoát mọi ràng buộc. Chúng sinh đóng cửa giải thoát, mở cửa cõi ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp, mở cửa Niết-bàn. Thiện nam! Đó là mười sáu việc gia hộ chúng sinh bằng tâm Từ bi của Bồ-tát.

***

Phẩm 7: GIÁO HÓA

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát lại có ba mươi hai việc tu nghiệp lành trừ tội ác: Chúng sinh tự cao, tham mê ngủ nghỉ, chấp thân, Bồ-tát dùng trí tuệ giáo hóa, đưa chúng vào đạo; chúng sinh hành pháp Tiểu thừa, chấp ta người, Bồ-tát khuyên dạy chúng tu pháp Đại thừa vi diệu; chúng sinh sống trái pháp, chấp tà, chấp thân, Bồ-tát giáo hóa giúp chúng thích chánh pháp; chúng sinh không làm thanh tịnh giới đức, Bồ-tát thanh tịnh thân nghiệp, tâm tánh thuận hợp để giáo hóa chúng sinh; chúng sanh sống trong sáu mươi hai kiến chấp, Bồ-tát giáo hóa bằng trí Thánh hiền; chúng sinh vô minh, điên đảo, Bồ-tát giáo hóa chỉ dạy trí sáng, tùy thuận, nhu hòa; chúng sinh xa lánh chánh pháp, Bồ-tát tự tu pháp Phật để giáo hóa, tùy thời cơ giảng pháp; chúng sinh tham tiếc, Bồ-tát tu hạnh bố thí, ban cho tất cả, giúp người bỏ tham, biết bố thí; chúng sinh phạm điều ác, không thận trọng, Bồ-tát giữ giới để độ chúng; chúng sinh thích tranh chấp, thù hận, Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục, Từ bi để độ chúng; chúng sinh lười biếng, Bồ-tát siêng năng, sớm hôm tu tập để độ chúng; chúng sinh buông lung, tán loạn, Bồ-tát định tâm giúp chúng an định; chúng sinh ngu si, kiêu mạn, Bồ-tát tu trí, trừ ngu, giáo hóa chúng bằng trí; chúng sinh sống trái thời, tự hoại mình, Bồ-tát dùng phương tiện tu hạnh bình đẳng, giáo hóa chúng; chúng sinh sống trong dục trần, vọng tưởng, bất tịnh, làm việc không nên làm, Bồ-tát tự đoạn ân ái, giáo hóa trừ diệt ô uế; chúng sinh tham thân đến nỗi chịu ràng buộc trong hình ngục, Bồ-tát không tham thân, giáo hóa chúng sinh trừ điên đảo tham chấp; chúng sinh không định tĩnh, không tuân giới luật, chưa giải thoát, Bồ-tát điều phục thân tâm, phụng hành giới luật để giáo hóa chúng; chúng sinh không hiếu thuận, quên ân nghĩa, tổn hại công đức, Bồ-tát hiếu thuận, biết đền ân, bảo hộ căn lành để độ chúng; chúng

sinh sống trong sự che lấp, thuận theo tà giáo, Bồ-tát vượt mọi trở ngại để độ chúng; chúng sinh sống theo pháp ác, không nghe lời Phật, Bồ-tát, Bồ-tát hành pháp lành, thuận bậc Trí để giáo hóa mọi loài; chúng sinh sống trong phi nghĩa, hư dối, giong ruổi, Bồ-tát tùy thuận nghĩa lý, làm việc đức để giáo hóa chúng; chúng sinh sống nghèo khổ, xa pháp tài Hiền thánh, Bồ-tát tu pháp không nghèo, thuận bảy Thánh tài *(tín, giới, hổ, thẹn, nghe, thí, trí tuệ)* để giáo hóa họ; chúng sinh sống trong tật bệnh, Bồ-tát trừ bốn độc, thân an ổn, không dục vọng để độ chúng trừ bệnh, thoát nạn; chúng sinh sống trong tối tăm, xa lánh trí sáng, Bồ-tát tu trí để độ chúng; chúng sinh trôi trong ba cõi, năm đường, luân chuyển không thôi, Bồ-tát không chấp ba cõi, giáo hóa chúng sinh, chặt đứt sợi dây ba cõi; chúng sinh sống trong tà đạo, Bồ-tát tự tu chánh đạo để độ chúng vào đường chánh; chúng sinh tham thân, mạng, không thấy hoạn nạn, Bồ-tát không tiếc thân mạng, thấy rõ nguyên nhân của hoạn nạn, giáo hóa chúng sinh không chấp thân, biết hoạn nạn; chúng sinh xa lánh Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát tu hành không đoạn giống Tam bảo, giúp chúng tùy thuận ba ngôi báu; chúng sinh bỏ chánh pháp, Bồ-tát hộ pháp để độ sinh hộ pháp, thuyết giảng pháp Phật, giúp chúng sống trong chánh pháp; chúng sinh xa Phật, không tu sáu niệm, Bồ-tát hành sáu niệm để giúp chúng hành theo; chúng sinh mãi tạo nghiệp trần lao, Bồ-tát trừ tội lỗi giúp chúng diệt tội, chúng sinh làm ác, xa lánh pháp lành, Bồ-tát tu pháp lành, bỏ pháp ác để độ chúng an trụ nơi pháp chân chánh, nhu thuận. Thiện nam! Bồ-tát hành hạnh bình đẳng, làm mọi việc như thế mới có thể bảo hộ chánh pháp của Phật.

***

Phẩm 8: ĐẠO TUỆ

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Hành nghiệp của Bồ-tát không thể tính đếm. Vì sao? Chúng sinh tham dục, tranh chấp, Bồ-tát lại tu tập tích lũy công đức, tu tập các hạnh. Thiện nam! Giả sử chúng sinh trong hằng hà sa cõi Phật đều hành hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật vẫn không bằng công đức phát tâm của Bồ-tát, dù chỉ là một phần trong trăm ngàn vạn phần vẫn không thể so sánh được. Vì sao? Vì bản tánh vốn không dục trần. Thanh văn, Duyên giác trụ trong sự hòa hợp, Bồ-tát tiêu trừ tất cả sự hòa hợp dục trần của

chúng sinh. Thiện nam! So với nghiệp của chúng sinh, công đức của Thanh văn, Duyên giác, hạnh của Bồ-tát là hơn hết. Vì sao? Vì phàm phu tạo nghiệp từ sự điên đảo, Thanh văn, Duyên giác vẫn tùy tập duyên, hạnh của Bồ-tát không có điên đảo, công đức khôn lường, vì thế Bồ-tát hơn Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh.

Nghe Phật dạy Bồ-tát Tổng Giáo Vương vui mừng khôn tả, phát tâm lành, khen ngợi lời Phật thật hy hữu, khó ai bì kịp:

–Như Lai đã giảng về sự trang nghiêm, hào quang, tâm Từ, việc độ sinh của Bồ-tát. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn thương xót giảng giải: Tâm Từ bi của Phật đối với chúng sinh, việc làm của Phật, vi diệu thay Thế Tôn. Như Lai thấy biết tất cả, hiểu được các nghiệp, xin phân biệt giảng nói cho chúng con.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói về tâm Từ bi, hạnh nguyện và sự thuyết giảng giáo hóa của Phật.

Thiện nam! Chư Phật, Thế Tôn không khởi tâm Bi, cũng không thực hành. Vì sao? Vì chư Phật luôn sống trong tâm Bi, không bỏ chúng sinh, tích lũy vô số công đức. Vì thế không thoái chuyển, không bỏ chúng sinh. Đó là tâm Bi của Phật. Tâm Bi đó rộng lớn, không thể tính đếm, không thể so sánh, không có chỗ chứa, từ xưa đến nay không ai nói hết. Vì sao? Như Lai thành đạo, luôn sống trong Từ bi, thương yêu chúng sinh. Như pháp Phật, tâm bi cũng thế. Thế nào là sự thành tựu đạo quả của Như Lai? Không gốc, không trụ là thành đạo. Trong đạo đó có gì là gốc là trụ. Nếu chấp thân là gốc thì thuộc tư tưởng không thành. Vì thế, Như Lai tùy thời thành đạo nên không gốc, không trụ. Vì vậy Như Lai thành tựu chánh giác, biết tất cả chúng sinh không trụ, không gốc, hiểu rõ nguồn cội, tùy thuận giảng thuyết, giúp chúng tỏ ngộ. Vì vậy Như Lai luôn thương yêu chúng sinh. Thiện nam! Đạo là sự tịch tĩnh, điềm tịnh. Nghĩa là đối với bên trong là tịch tĩnh, đối với bên ngoài là điềm tịnh. Vì sao? Vì mắt rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận, tai mũi lưỡi thân tâm cũng rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận. Biết được mắt rỗng lặng nên không chạy theo sắc. Đó là tịch tĩnh. Tai, mũi, lưỡi, thân tâm cũng rỗng lặng, biết như thế nên không chạy theo các pháp. Đó là điềm tịnh. Chúng sinh không hiểu rõ tịch tĩnh và điềm tịnh nên dạy cho chúng biết. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo vốn tịnh, cũng rất rõ ràng. Tịnh tức là tâm vốn thanh tịnh. Nghĩa đó ra sao? Tịnh là không chấp trước, không sai phạm,

bình đẳng như hư không. Hư không vốn tịnh nên chẳng khác đạo. Vì đạo như hư không nên gọi là không là đẳng tụ. Tuy tịnh nhưng lại rất rõ ràng nên gọi là vốn tịnh và rõ ràng. Phàm phu không thật biết, bị khách trần ô nhiễm, ta giúp chúng hiểu rõ việc ấy nên Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không siêng năng, không lười biếng. Nghĩa là tóm thâu tất cả pháp là không siêng năng, đã đầy đủ tất cả pháp nên Như Lai không thấy có siêng năng, cũng không thấy có không siêng năng, vượt tất cả sự chấp chặt. Hơn nữa, Như Lai đối với các pháp không thấy sinh tử không thấy có Niết-bàn, trừ chấp kia đây. Như Lai hiểu rõ các pháp nên thành Chánh giác, được tôn là Như Lai. Đó là không siêng năng, không lười biếng. Phàm phu ngu si không hiểu điều ấy, Như Lai giảng thuyết giúp chúng hiểu rõ. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không vọng tưởng, không nhân duyên. Nghĩa là mắt đối với thức không nắm bắt là không vọng tưởng, không thấy sắc là không nhân duyên, tai mũi miệng thân tâm cũng thế, không nắm bắt không vọng tưởng, không thấy các pháp là không nhân duyên. Không vọng tưởng không nhân duyên là hạnh của Hiền thánh. Thế nào là hạnh Phật? Vào ba cõi nhưng không tạo nghiệp, ở đây cũng không tạo nghiệp là hạnh Phật. Phàm phu không hiểu hạnh Phật, nên Như Lai chỉ dẫn giác ngộ cho chúng. Vì thế Như Lai thường Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có quá khứ, vị lai, hiện tại, bình đẳng như ba đời, trừ ba chấp. Nghĩa là tâm không chạy lui theo quá khứ, tuệ không hướng về tương lai, tâm ý thức không dừng ở hiện tại, không nhớ quá khứ, không nghĩ vị lai, không đùa với hiện tại, hiểu được ba đời là trừ ba chấp. Phàm phu không hiểu hạnh Thánh hiền, ta giác ngộ chúng để chúng biết được. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có thân, không có số, không mắt, không tai, mũi, miệng, thân ý thức. Cái hiểu được là vô vi vô số. Vô vi là không sinh diệt, không nơi chốn, trừ ba tướng. Từ vô vi hiểu hữu vi cũng thế. Vì sao? Vì tất cả những gì hiện có đều là tự nhiên, không sở hữu, không hai. Vì vậy không thân, không làm. Phàm phu ngu si không hiểu được nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có dấu tích, không thể hoại. Thế nào là dấu tích, không thể hoại? Không gốc, là dấu tích. Không nơi trụ là không thể hoại; cảnh giới là dấu tích, không ngã là không hoại; bản tế là dấu tích, không động là không hoại; rỗng lặng là dấu tích, không hoạch là không

hoại; không tưởng là dấu tích, không niệm là không hoại; không nguyện là dấu tích, không nơi chốn là không hoại; Niết-bàn là dấu tích, không hủy là không hoại. Đó là không hoại dấu tích. Phàm phu không thể hiểu được, nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không từ thân mà thành Chánh giác, cũng không từ tâm. Vì sao? Thân là ngu muội, như cỏ, cây, tường, vách, ngói, đá, bóng; tâm là huyễn hóa. Biết như vậy về thân tâm là đạo, chỉ mượn ngôn ngữ để nêu. Đạo không có ngôn ngữ, không thân tâm, không phải pháp, phi pháp, không phải đạo, phi đạo, không thành thật, không lừa dối. Vì sao? Đạo không thể nói, trong tất cả pháp không có đạo, không có nơi chốn, trong ngôn ngữ nhưng không thể nói năng, như hư không không có nơi chốn, không nơi dừng, không ngôn ngữ. Đạo cũng vậy không có nơi dừng, không ngôn ngữ. Từ trong các pháp tìm xét kỹ về đạo thì không có văn tự, pháp cũng không có ngôn ngữ. Hiểu được các pháp không ngôn ngữ là biết xuất xứ của các pháp. Phàm phu ngu si không hiểu, nên ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không nắm bắt, không nương tựa. Nghĩa là đoạn nhãn thức không nhận sắc, không chứng đắc, với tai, mũi, thân, ý, khẩu khi đoạn thức thì không nhận, không chứng đắc. Các pháp không có được nên không có nương tựa. Vì thế Như Lai không thọ nhận, không nương tựa, thức không thoái lui. Tai đối với tiếng, mũi, miệng, thân ý đối với hương, vị, xúc, pháp cũng không nương tựa, thức không thoái lui. Đã không trụ thức thì có thể phân biệt được nơi chốn tâm tánh của tất cả chúng sinh. Thế nào là nơi chốn tâm của chúng sinh? Có bốn: Sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành). Tất cả đều không có nơi dừng. Như Lai hiểu rõ không có nơi dừng. Phàm phu không hiểu nên Như Lai giác ngộ để chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là rỗng lặng. Vì tất cả các pháp đều rỗng lặng. Như Lai hiểu sự rỗng lặng ấy, hiểu tất cả pháp nên thành Chánh giác. Sự rỗng lặng lại là rỗng lặng, vì thế thành Chánh giác. Với trí tuệ đó Phật phân biệt việc rỗng lặng, biết không có hai. Nghĩa là sự rỗng lặng và trí đạo không hai. Vì không có hai pháp nên không hai. Đã không hai thì không danh, tưởng, hạnh, căn nguyên, lưu truyền, nói năng, có nương nhận là có nơi hướng về, không phải là chưa đến. Có pháp nào là sắc là không. Không là như hư không. Hư không không thể nói năng là không. Sự rỗng lặng cũng không thể nói năng. Tất cả các pháp đã như thế, không danh,

không ngôn ngữ, không kiêu mạn, nơi chốn cũng không nơi chốn. Vì thế tất cả các pháp nói ra đều không có ngôn ngữ, cũng không phải không ngôn ngữ. Sinh cũng thế, không chánh tà. Như Lai không sinh, hiểu rõ không gốc. Sự hiểu biết, sự giải thoát của Như Lai không trói mở, là bình đẳng. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo như hư không. Hư không không bình đẳng, không nghiêng lệch. Nếu chấp vào sự bình đẳng thì không thành đạo. Từ sự không bình đẳng, không nghiêng lệch, Như Lai hiểu biết tất cả pháp không gốc tích nên thành Chánh giác. Với các pháp, Như Lai không chấp là chính là tà. Pháp đã vậy, trí tuệ cũng vậy. Với pháp, Phật có thọ nhận gọi là có, là quy về, không thọ nhận gọi là không, không chủ tể, tự nhiên thành tựu. Ngoài tự nhiên không có đi lại, không tiến thoái. Nếu có tiến thì có đoạn trừ. Như Lai thuyết pháp đoạn các chấp đó. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là dấu thật, vì như đạo sắc cũng vậy, không gốc không thoái lui. Thọ tưởng hành thức cũng không gốc, không thoái chuyển; Đất nước lửa gió cũng không thoái lui; mắt, tai, mũi, thân, khẩu, ý pháp sắc cũng không gốc, không thoái lui, các pháp không phân biệt ba đời. Như Lai hiểu chân đế của các pháp nên thành Chánh giác. Sự hiểu biết đó vượt ngoài điên đảo. Lai nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại không có gốc, không thoái chuyển. Gốc đó không có nơi sinh. Các pháp khác cũng vậy, nên gọi là dấu chân thật. Một việc là thế, tất cả việc đều thế. Tất cả việc đã vậy, một việc cũng vậy, đều không thể đắc. Phàm phu không hiểu biết, Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là nhà, không là nhà. Thế nào là nhà, là không nhà? Tu hành tất cả pháp lành là nhà. Không nắm bắt các pháp là không nhà. Vì tâm không dừng, không nơi chốn, không tưởng, không Tam-muội, không giải thoát. Quán sát, tưởng niệm, tính đếm, so sánh là nhà. Không biết là không nhà, quán sát hữu vi là nhà, quán sát vô vi là không nhà. Hiểu không nhà là đạo. Phàm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không khuyết lậu, không thọ nhận. Nghĩa là trừ bốn lậu hoặc là không lậu (bốn lậu: dục, hữu, si, kiến). Không thọ là trừ bốn thọ: Dục, hữu, kiến, giới. Bốn thọ đều thuộc vô minh, ân ái, nó từ bên trong khởi phát. Như Lai trừ thọ bên trong. Vì bên trong thanh tịnh nên

hướng chúng sinh thanh tịnh. Bên trong thanh tịnh là không vọng tưởng, không điên đảo, chỉ có nhu thuận, không trụ nơi vô minh không trụ nơi mười hai số, không thọ sinh, tịch tĩnh, không nghĩa lí, là Đệ nhất nghĩa, cùng tột, không người, không nắm bắt, là đạo Như Lai, là mười hai nhân duyên, là pháp, là thấy duyên sinh, thấy pháp, thấy Như Lai. Quán sát biết tất cả không có gốc, không có ngọn, không thể thấy. Thế nào là sở hữu? Không thấy nhân duyên trong vọng tưởng. Đó là sự hiểu biết của Như Lai. Tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch, không lậu hoặc, không thọ nhận. Phàm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo thanh tịnh không cấu, nhiễm. Nghĩa là: rỗng lặng là thanh tịnh, không vọng tưởng là trừ cấu, không nguyện là không nhiễm; không sinh là thanh tịnh, không dơ là trừ cấu, không khởi là không nhiễm; bản tánh thanh tịnh, giải thoát không nhiễm; không phóng dật là thanh tịnh; không đùa bỡn là trừ cấu, tịch tĩnh là không nhiễm; không gốc là tịnh, pháp giới hiển hiện vốn không nhiễm; hư không thanh tịnh, hư không không cấu nhiễm; trí tuệ không chấp quá khứ là tịnh, không khởi vị lai là không cấu, không phân biệt hiện tại trụ trong pháp giới là không nhiễm. Đó là thanh tịnh, không cấu nhiễm, trụ trong một pháp bình đẳng, tịch tĩnh, điềm nhiên, nhân hòa.

Thiện nam! Đạo như hư không; pháp như đạo; chúng sinh như pháp; quốc độ như chúng sinh; Niết-bàn như quốc độ. Tất cả các pháp như Niết-bàn tịch tĩnh. Trong bộ tộc không thấy bộ tộc là thanh tịnh, không cấu nhiễm. Như Lai biết các sắc vốn không hình sắc nên thành Chánh giác. Như Lai quán cõi chúng sinh không sạch dơ. Đó là lòng Từ bi tạo thức tỉnh cho chúng sinh của Như Lai. Như Lai dùng phương tiện quyền biến cảm ứng đến cõi Phạm thiên, vì không thỉnh thì Như Lai không chuyển pháp luân. Lúc ấy, sáu vạn tám ngàn chúng Phạm thiên đều rời khỏi cõi trời, đến vườn Nai thuộc thành Ba-la-nại để thỉnh Thế Tôn thuyết pháp.

Phạm thiên thưa:

–Thế Tôn! Xin giảng kinh pháp. Nhờ nghe pháp, nhiều chúng sinh được hóa độ.

Phạm thiên nói kệ khen Phật:

Tất cả các pháp
Tịch nhiên điềm tĩnh
Thanh tịnh thuần khiết
Không nhơ không nhiễm.

Không thể nắm bắt
Không tiếng, không làm
Với trí tuệ đạo
Phật biết hết thảy.
Trải vô số kiếp
Thương yêu cứu độ
Siêng năng khó lường
Luôn luôn tinh tấn.
Mong được giáo hóa
Chúng sinh mê hoặc
Chìm trong giấc ngủ
Vô minh che lấp.
Có nhiều chúng sinh
Từng tích công đức
Siêng năng tu tập
Đến chỗ Thế Tôn.
Tất cả đều biết
Chánh pháp vi diệu
Ngưỡng mong Như Lai
Tùy thời thuyết pháp.
Hàng phục thâu nhiếp
Hết thảy quân ma
Tùy cơ giáo hóa
Ban pháp cam lồ.
Vì mọi chúng sinh
Giảng pháp Hiền thánh
Ngưỡng mong Đạo sư
Chỉ rõ đường đi.
Thành tựu chánh giác
Lòng thương vô tận
Rủ xuống mọi loài
Giảng kinh vi diệu.
Ngày nay chúng con
Kính thỉnh Như Lai
Mong nghe pháp mầu
Bánh xe đạo pháp.
Được Phật vần xoay
Nhờ ân đức nầy

Như Câu-na-hàm
Phật giảng kinh pháp.
Như Phật Ca-diếp
Chuyển xe chánh pháp
Ngưỡng mong Thế Tôn
Tuyên thuyết kinh pháp.
Như trời tuôn mưa
Nhuần thấm tất cả
Cỏ cây tốt tươi
Lúa má chín đều.
Phật tuôn mưa Từ
Thấm khắp thế gian
Như Lai tuôn ra
Nước mưa chánh pháp.
Từ lúc thọ sinh
Đã báo điềm lành
Và tự thệ nguyện
Độ hết chúng sinh.
Tất cả về đây
Đói khát cầu xin
Xin ban pháp vị
Cho mọi chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Phạm thiên thiết tha thỉnh cầu ta như thế. Vì lòng Từ bi Phật đã giảng pháp vô thượng tại vườn Nai thuộc thành Ba-la-nại. Sa-môn, Phạm chí, Ma, Thần, Phạm thiên, Trời, Người không ai chế phục được.

Lời Phật là lời vi diệu, vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước. Tỳ-kheo Câu-luân là người đầu tiên hiểu pháp. Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Thâm diệu không thể đạt
Tối tôn, không tạo tác
Câu-luân hiểu nghĩa mầu
Trừ hết mọi kết sử.

Lúc Phật giảng lời này, có vô số chúng sinh thọ nhận giáo pháp phát khởi đại Bi, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Như Lai nêu mười sáu việc Từ bi đối với chúng sinh của chư Phật. Song hạnh Từ bi ba-la-mật của Phật thì không thể nào tính

đếm được. Tùy từng chúng sinh Như Lai cứu độ; hằng hà sa số kiếp Như Lai luôn cứu khổ nơi địa ngục, không thoái tâm, dùng mọi phương tiện làm cho chúng sinh tin học luật, pháp của các Hiền thánh. Vì chúng sinh Như Lai thị hiện vô số thân hình, chịu khổ thay chúng học pháp Phật. Như Lai không mỏi mệt, không chán ghét, không trái lòng Từ. Thiện nam! Lòng Từ bi của Như Lai vòi vọi như thế.

Thiện nam! Hàng Thanh văn luôn sợ khổ, lòng Từ chỉ là bên ngoài da. Lòng Từ của Bồ-tát vào đến xương cốt lòng Từ của chư Phật là không cùng không tận. Phật thường khuyên tất cả cầu trí Phật, dạy Thanh văn phát tâm hành đạo Từ bi của Bồ-tát. Lòng Từ của Phật có từ trí tuệ. Lòng Từ của Thanh văn bắt nguồn từ tâm thương yêu. Lòng Từ của Bồ-tát là sự giáo hóa. Lòng Từ của Phật thì rốt ráo, rộng lớn. Chán ghét sinh tử là lòng Từ của Thanh văn; tinh tấn tăng trưởng là lòng Từ của Bồ-tát; siêu vượt các hành là lòng Từ của Phật.

Thiện nam! Chư Phật Thế Tôn luôn Từ bi đối với chúng sinh. Vì một chúng sinh Phật vào thế gian một kiếp, ngàn vạn kiếp, không thể tính đếm kiếp số, Phật không vĩnh viễn trụ nơi Niết-bàn là để độ sinh. Thiện nam! Đó là lòng Từ bi của Phật đối với chúng sinh.

***

Phẩm 9: KIẾP SỐ

Phật nói:

–Thiện nam! Vô lượng vô số kiếp không thể tính đếm ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Chiên-đàn Hương ra đời. Cõi nước tên Hương độ, kiếp tên Thượng hương. Tuổi thọ của Phật là một ngàn hai trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn năm. Đệ tử Thanh văn của Phật là tám trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn người. Đệ tử Bồ-tát thì nhiều không thể tính được. Trên mỗi một lỗ chân lông Phật đều thoảng một mùi hương vị diệu, xông khắp tam thiên đại thiên thế giới. Cõi nước này không có mùi hôi. Ở đó cỏ cây núi rừng sông suối đều thoảng hương thơm, vì thế cõi ấy có tên là Hương độ. Chúng sinh ở đó nhờ xông hương thơm của Phật nên thân, khẩu, ý không tạo tội lỗi. Người xuất gia học Phật, nghe hương này thành tựu bốn Thiền. Ở cõi này từng có một ngàn Đức Phật cùng hiệu là Chiên-đàn Hương nên kiếp số tên là Thượng hương. Sau khi làm mọi việc Phật, Đức Chiên-đàn Hương định nhập Niết-bàn. Lúc sắp diệt độ, Phật quán sát

chúng sinh, xem chúng nào sẽ được giáo hóa học pháp Phật. Với mắt đạo, Phật quán biết một chúng sinh ở cõi trời Hữu tưởng vô tưởng từng trồng căn lành, sẽ hiểu pháp Phật. Chúng sinh ở đó tám vạn bốn ngàn kiếp, sau sẽ sinh vào cõi đời, không tham dục, nghe đức nơi pháp Đại thừa sẽ phát tâm vô thượng không thoái chuyển. Với lòng Từ, Đức Chiên-đàn Hương dùng phương tiện bảo các Tỳ-kheo: "Như Lai sẽ Niết-bàn."

Sau đó, Như Lai nhập Tam-muội Vô yểm, thị hiện Niết-bàn. Xá-lợi của Phật được truyền bá khắp nơi. Chánh pháp của Phật trụ đời một ngàn tám trăm bốn mươi tám vạn bốn ngàn năm, cứu độ vô số chúng sinh. Thời đó không có tượng pháp. Với sức Tam-muội và thần lực, Phật ẩn thân suốt tám vạn bốn ngàn kiếp. Thiện nam! Suốt tám vạn bốn ngàn kiếp, Phật hóa độ vô số chúng sinh thì cũng ngần ấy kiếp chúng sinh kia ở cõi trời Vô tưởng. Hết tuổi thọ, vị trời ấy sinh vào một nhà trưởng giả của cõi đời. Năm đứa bé lên tám tuổi, Đức Chiên-đàn Hương xuất định, thị hiện thân Phật trong nhà ấy cho đứa bé thấy. Người trong nhà đó đều không thấy. Phật vì đứa bé giảng kinh pháp, dạy nhà là hoạn nạn, khen ngợi đạo lớn không thể nghĩ bàn. Đứa bé chí tâm nghe pháp, phát tâm Bồ-đề vô thượng, thành tựu pháp không thoái chuyển. Thấy vậy Phật thọ ký cho đứa bé. Sau bảy vạn hai ngàn a-tăng-kỳ kiếp, đứa bé sẽ thành Phật hiệu Bảo Thượng, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Những việc ấy người trong nhà không hề hay biết, chỉ có đứa bé biết.

Lúc ấy, một vạn hai ngàn Thiên tử nghe Phật thọ ký đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, phát nguyện:

–Khi Đức Bảo Thượng thành Phật, chúng ta sẽ sinh vào cõi Phật.

Đức Phật Chiên-đàn Hương bảo:

–Các vị sẽ được toại nguyện. Sau khi thọ ký xong, Đức Chiên-đàn Hương vào Niết-bàn. Trời, người đều cúng dường xá-lợi.

Thiện nam! Lòng Từ bi của chư Phật rộng lớn như thế, Thanh văn, Duyên giác không thể biết được. Thiện nam! Giáo pháp của Phật sắp đoạn diệt thì chư Phật lại gia hộ, tăng trưởng công đức, hóa độ, làm cho giáo pháp càng được lưu truyền rộng rãi, không để diệt mất.

Lúc Phật giảng pháp đại Từ, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhu thuận, vô số Bồ-tát phát tâm đại Bi, thành tựu Đà-la-ni, thành tựu nhẫn A-duy-nhan. Nghe pháp này, chúng sinh đều vui mừng, phát tâm lành, khen ngợi đức của Phật, rải hoa,

trổi nhạc, cúng dường Phật.

***

Phẩm 10: HẠNH NGHIỆP

Phật nói:

–Thiện nam! Thế nào là hạnh nghiệp của Như Lai? Có ba mươi hai hạnh, với trí tuệ vô thượng, Phật biết xứ, phi xứ, hữu hạn, vô hạn, hữu vi, vô vi. Thế nào là xứ, phi xứ? Phi xứ: Không được cứu độ, thân làm ác, mộng nói lời ác, tâm nghĩ ác nên không bao giờ toại nguyện, không thể sinh vào cõi lành. Xứ: Được toại nguyện, thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, vui vẻ an ổn, được sinh về cõi lành. Kẻ tham lam tài vật, phạm giới cấm, làm ác lại mong được sinh vào cõi trời, người; kẻ độc ác sân hận lại mong được thân đoan chánh; kẻ biếng lười lại mong đạt đạo; kẻ phóng túng, mê hoặc lại cầu nhập tịch diệt; kẻ tà chấp không chánh kiến lại mong được trí vô ngại, trí chân chánh. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Bố thí mới mong giàu có, giữ giới mới sinh vào cõi cõi trời người, nhẫn nhục được thân đoan nghiêm, tinh tấn mới đạt đạo, thiền định mới tịch diệt, chánh trí mới đạt vô ngại, việc này là thật. Kẻ phạm giới tâm không định, người giữ giới thanh tịnh tâm luôn tịch tĩnh; kẻ điên đảo không thể đạt nhẫn nhu thuận, người chánh trí mới đạt pháp nhẫn; kẻ hồ nghi tâm không thể định, người trừ nghi tâm đạt định; người nữ không thể thành Chuyển luân vương, Đế Thích, Phạm thiên, Ma vương, Phật. Phải chuyển thân nữ mới thành các vị trên. Chuyển luân vương luôn dùng chánh pháp trị nước, thương yêu nhân dân, không tà ác, không thể có Chuyển luân vương làm điều bất thiện, tổn hại dân chúng, hung bạo, độc ác. Người cõi Uất-đơn-việt không bao giờ phạm điều ác, bị đọa địa ngục, chịu khổ. Người cõi ấy được sinh lên cõi trời, hưởng diệu lạc. Kẻ giết chúng sinh mong sống lâu, kẻ trộm cắp mong không mất của, kẻ dâm dục cầu được hóa độ, kẻ nói dối mong được biện tài, kẻ say rượu mong không loạn tâm, kẻ đâm thọc mong được hòa thuận, kẻ nói ác cầu được ngợi khen, kẻ nói lời thêu dệt mong được tiếng thơm, kẻ sân hận mong được sắc đẹp, kẻ tranh chấp cầu được an ổn, kẻ tà chấp cầu giải thoát. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Người không giết chúng sinh được sống lâu, người thanh liêm không bị trộm, người trinh tiết không bị cưỡng dâm, trung tín không bị dối gạt, trí tuệ không say loạn, không tranh chấp, hòa

nhã, không thô, thành thật không thêu dệt, nhẫn nhục, không sân hận, bố thí không tham lam, chánh kiến, không tà vạy những người như thế sẽ sống lâu, không mất của, vợ trinh thuận, hơi miệng thơm, đủ trí biện thuyết, quyến thuộc hòa thuận, được người khen ngợi, nghe tin lời mình nói, nhiều của cải, có sắc đẹp ưa nhìn, đời đời biết đạo. Những việc ấy là thật. Biết tám bậc sẽ đạt quả chứng; biết quả chứng sẽ tùy thời gian; biết dấu đạo (Dự lưu) không vào sinh tử tám lần; biết sự vãng hoàn không vào sinh tử ba lần; biết sự vãng lai (Nhất lai) không vào sinh tử hai lần; từ năm ấm đạt diệt độ; biết sự không trở lại (Bất hoàn) không vào sinh tử; biết nơi chốn sẽ nhập diệt; biết không chấp trước (A-la-hán) không còn vào các cõi; biết Hiền thánh không bỏ Phật đạo để học ngoại giáo; Hiền thánh nương tựa Phật, không quy y ngoại đạo; Bồ-tát sẽ đạt pháp nhẫn không thoái chuyển, không thể quay lại học pháp Tiểu thừa, Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhất định sẽ thành Phật; Bồ-tát an tọa bên cây Bồ-đề không thành đạo sẽ không rời cây; Bồ-tát an tọa cội Bồ-đề nhất định thành Phật; trí Phật rộng lớn không gì trở ngại; trí Phật không bị trở ngại, không thể cho rằng trí Phật bị tổn hao, không cùng khắp. Vì trí Phật rộng lớn, thông đạt tất cả nên chúng sinh không thể thấy tâm Phật. Tâm Như Lai trên trời dưới đất không ai thấy được; trên trời dưới đất không ai thấy được tướng đỉnh đầu của Phật; biết Như Lai luôn sống trong định, biết tâm niệm của chúng sinh, tâm Phật không trở ngại, thấy biết tất cả; từ xưa đến nay Như Lai không quên, lời Phật dạy khắp mười phương, không có lỗi của lời nói, Như Lai không lậu hoặc, thân hạnh của Phật luôn thanh tịnh, hơn cả mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên. Sự thanh tịnh của hư không không gì sánh bằng, đạo tuệ của Phật cũng thế, vòi vọi không gì sánh.

Thiện nam! Việc biết về xứ, phi xứ của Như Lai không thể hạn lượng, lời Phật là không cùng, văn tự Phật giảng là chân thật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Đại địa có thể phá
Hư không có thể lay
Lời của Phật nói ra
Không thể nào sai lệch.
Trượng phu có thể phục
Trong không tìm năm sắc
Lời của Phật nói ra
Không thể nào sai lệch.
Những lời dạy của Phật

Trước sau và khoảng giữa
Tất cả đều thành thật
Không ai có thể bì.
Phật giảng xứ phi xứ
Các khoảng trước giữa sau
Tất cả đều chân thật
Không bao giờ đổi khác.
Hiểu rõ tất cả cõi
Tùy thuận giảng kinh pháp
Vì thế không hư dối
Thấy rõ tâm chí tánh.
Các Đạo sĩ ngoại giáo
Không an ổn một nơi
Vì không hiểu xứ, xứ
Phật Chánh giác. Không vậy.
Phật biết xứ, phi xứ
Tùy thuận độ chúng sinh
Tiếng Phật vang khắp nơi
Tùy nơi giảng kinh pháp.
Chúng sinh đều được độ
Phật quán sát tất cả
Tùy thời mà soi xét
Nên dùng pháp gì dạy.
Đó là hạnh bậc nhất
Đạo thù thắng của Phật
Hạnh Phật không lỗi lỗi
Độ chúng sinh như vậy.
Không thể nào tính đếm
Xứ, phi xứ Phật giảng
Đó là oai lực Phật
Ngoại đạo không sánh được.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 4

Phẩm 11: BIẾT BA ĐỜI

Phật lại nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ nghiệp nhân và quả báo của quá khứ, vị lai, hiện tại. Nghĩa là Như Lai biết nhân tạo ở quá khứ là lành, là ác thì quả báo ở đời sau sẽ như thế. Nhân quả ở vị lai hiện tại cũng vậy, là lành, là dữ, là ích, là tổn Như Lai đều biết rõ. Nếu hiện tại tạo nghiệp xấu mà vẫn được lợi ích thì đời sau sẽ tổn hao. Hiện tại tổn hao, đời sau nhất định tổn hao; hiện tại tạo lợi ích, đời sau đạt lợi ích, Như Lai đều biết. Quá khứ tạo nghiệp hèn kém, xấu ác, đời sau tạo nghiệp tốt Như Lai đều biết. Có người nhân hạnh ít nhưng lại được đức báo lớn; nhân hạnh thù thắng, quả đức không thể tính đếm, có người dạy pháp Thanh văn, Duyên giác, Phật Như Lai cũng đều biết. Người hiện tại chịu khổ, người hiện tại sung sướng, tạo nghiệp lành, gây nhân khổ, người làm ác, chịu não hại, hiện tạo tác, đời sau lại vui, người làm lành được vui Như Lai đều biết. Tất cả tội phước, nhân quả ba đời của chúng Như Lai đều biết rõ. Vì biết nên Phật tùy thuận thuyết giảng. Đó là hạnh thứ hai của Phật.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Như Lai hiểu nhân duyên
Biết rõ quả báo ứng
Thông suốt cả ba đời
Biết hành nghiệp chúng sinh.
Nhân lành được quả vui
Phước đức vào đời, trời
Nhân tạo nên khổ não
Tất cả đều biết rõ.
Hết thảy nghiệp thiện ác
Từ nhân tạo nên quả
Phật an trụ biết rõ
Như nhìn ngọc trong tay.
Có người tạo nhân nhỏ
Lại được quả lớn lao

To lớn hay nhỏ hẹp
Như Lai đều biết rõ.
Người dạy pháp Thanh văn
Kẻ tu đạo Duyên giác
Người hành hạnh Như Lai
An trụ biết tất cả.
Người tạo nhân khổ não
Lại được quả an vui
Tạo nhân lành lại khổ
Tất cả đều theo nghiệp.
Người luôn làm điều lành
Lại chịu quả khổ đau
Kẻ gây nhiều tội ác
Được quả báo an vui.
Từ nhân khổ báo khổ
Từ nhân vui quả vui
Tội phước đều tương hợp
Đức Phật biết tất cả.
Sự xoay chuyển ba đời
Nhân quả của chúng sinh
Với trí tuệ vô ngại
Phật biết không sai lầm.

***

Phẩm 12: TRÍ HIỂU CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ chí nguyện, sở học, hình tướng, nhân hành của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Hoặc có người sống trong tham dục, giải thoát từ sân hận; người sống trong sân hận giải thoát từ tham dục; người sống trong ngu si, tham dục, giải thoát từ sân; người sống trong ngu si tham dục, giải thoát từ sân; người sống trong đức lành giải thoát từ bất thiện, người không lành lại tin đạo lành; người ít siêng năng giải thoát từ lòng tin vi diệu; người thích pháp nhỏ lại sống trong sự vi diệu, người sống trong sự vi diệu lại tin pháp nhỏ, tạo nghiệp tà vạy không thoát các cõi; người thiếu niềm tin lại thành tựu chánh nghiệp, người hướng đến chánh định được giải thoát; người tin vượt cõi Dục, người tin

vượt cõi Sắc; người tin vượt ba cõi; người ít tin lại đạt sự thù diệu, người thích sự thù diệu lại đưa đến tổn hại; người sinh vào đâu, thân hình ra sao, gia nghiệp nhiều ít, lòng tin sâu cạn, Như Lai đều biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp, giúp chúng giải thoát. Đó là hạnh thứ ba của Phật.

Như Lai lại nói kệ:

Chúng sinh chí khác nhau
Sở thích lại không giống
Tâm tánh không nhất định
Như Lai đều biết rõ.
Phật biết rõ chí hướng
Cùng mọi sự tin thích
Sống trong tham, sân, si
Hoặc đọa trong ngu muội.
Ngu si cùng tham dục
Tạo nghiệp thiện, không thiện
Hành nghiệp nhỏ hoặc lớn
Như Lai đều biết rõ.
Nhân thấp kém, vi diệu
Chí tánh thích sâu xa
Hoặc từ nghiệp đặc thù
Siêng năng tin giải thoát.
Từ lòng tin thấp nhỏ
Lại đạt quả vi diệu
Từ hạnh đức lớn lao
Đạt quả trí thấp kém.
Tà vạy không tỏ ngộ
Không hiểu được Tam-muội
Tin thích vượt ba cõi
Phật biết rõ tất cả.
Thân hình lúc thọ sinh
Mọi việc của chúng sinh
Nhân tướng đều sai khác
Tin tưởng được giải thoát.
Chúng sinh trong ba cõi
Phật biết nên giảng pháp
Tùy thuận độ tất cả
Là hạnh của Mười Lực.

***

Phẩm 13: CHỦNG LOẠI CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về chủng loại, thân hình của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Chúng sinh đó tạo tội lỗi, chúng sinh ấy tích lũy công đức, thân tạo ác, không được gia hộ, không được cứu thoát Như Lai biết rõ. Thế Tôn lại biết: Cảnh giới, cảnh giới của mắt, sắc, thức, hiểu rõ nguồn gốc, ngọn ngành. Nghĩa là Như Lai biết bên trong bên ngoài đều rỗng lặng; tai mũi lưỡi thân ý cũng thế. Ý pháp, thức sự sinh khởi, bên trong không, bên ngoài không, trong ngoài đều rỗng lặng; cái nhân của đất, nước, gió, lửa đều rỗng lặng như hư không. Như Lai biết cõi Dục, Sắc, Vô sắc, từ tưởng niệm có cõi hữu vi, vô vi; ở cõi hữu vi, vô hành là tưởng; ở cõi vô vi, tưởng là có hành; ở cõi trần lao do khách trần mà có dục; sân hận vốn thanh tịnh, thuần khiết; hành có tướng là không thuận niệm; tướng Niết-bàn là thuận niệm. Cõi chúng sinh gửi thân là thế. Từ trong cõi đó, có sự xô đẩy, hành động, siêng năng, chí tánh, an trụ, sinh khởi. Như Lai biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp. Đó là hạnh thứ tư của Phật.

Như Lai nói kệ:

Sư tử chúa trong đời
Hiểu rõ tất cả cõi
Chúng sinh ở trong đó
Tạo mọi nghiệp từ thân.
Ở trong cảnh giới ấy
Rộng khắp, không hạn lượng
An trụ trí Nhất thiết
Biết rõ hết ngọn nguồn.
Tội phúc là nguyên nhân
Tạo nên mọi quần sinh
Từ nhân duyên hòa hợp
Sắc thân được sinh ra.
Ngay trong cảnh giới Phật
Tất cả được giải thoát
Tỏ biết thân sắc đó
Thế Tôn Bậc Tối Thắng.
Đối với mắt sắc ấy

Và tất cả các pháp
Phật biết là rỗng lặng
Vốn tịnh không sầu lo.
Tai mũi cũng như vậy
Lưỡi và cảnh giới thân
Ý pháp các chủng loại
Phật biết là rỗng lặng.
Với đất nước lửa gió
Tất cả đều bình đẳng
Sư tử chúa trong đời
Biết chẳng khác hư không.
Cõi Dục đã như vậy
Cõi Sắc và Vô sắc
Phật biết các cõi đó
Hình thành từ tư tưởng.
Thế Tôn biết khách trần
Tạo nên các dục vọng
An trụ hiểu sâu luận
Cũng vốn là thanh tịnh.
Như Lai phân biệt biết
Các hành và vô hành
Kể cả pháp Niết-bàn
Không hề có ba tưởng.
Các tướng trong cảnh giới
Sinh khởi từ vô minh
Tất cả các nguyên nhân
Hợp tan như ảo thuật.
Một đời bao nhiêu thân
Vô số các hình sắc
Như Lai tự tỏ biết
Không do vọng niệm sinh.
Chẳng khác nào hư không
Mười phương không biên vực
Sư tử chúa trong đời
Tỏ biết các cảnh giới.
Trí tuệ Phật thù thắng
Cùng tột không trở ngại
Trời người không thể sánh

Không một ai hiểu được.
Đó là hạnh thứ tư
Thế Tôn trừ cấu uế
Hiểu rõ các cảnh giới
Chỉ dạy các chúng sinh.
Dùng giới khai ngộ tâm
Các nghiệp tạo tội phước
Không khởi tâm sân hận
Biết tất cả sai khác.

***

Phẩm 14: CĂN BẢN

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ căn tánh của chúng sinh. Thế nào là biết? Như Lai biết chúng sinh nào có căn tánh nhu thuận, thông lợi, thấp kém, vừa, cao thượng. Các căn ấy nương tư tưởng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tưởng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tưởng niệm của căn đó thuộc loại nào, biết từ cấu nhiễm khởi dâm, nộ, si. Từ dâm, nộ, si tạo nên nghiệp, từ các nghiệp ác tạo nên căn tánh, từ vô minh tạo nên căn, từ vọng niệm tạo nên căn. Như Lai biết rõ các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nam, nữ, mạng, vui, khổ, mừng, sợ, quán sát, tiến, thoái, ý, định, tuệ, không khác. Như Lai lại biết nguyên nhân tạo nên các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, Như Lai lại biết từ tai có căn mũi, từ mũi có căn lưỡi, từ lưỡi có căn thân, từ thân có căn mắt. Thế Tôn hiểu chúng sinh nhờ bố thí nên dần tiến giữ giới, tùy các sự tăng giảm, tiến thoái mà dạy các việc bố thí; có chúng sinh nhờ giới mà hành hạnh bố thí, Như Lai tùy thuận dạy các giới; có chúng sinh nhờ nhẫn nhục mà hành hạnh tinh tấn, Phật tùy thuận giảng hạnh nhẫn nhục, có chúng sinh từ tinh tấn hành hạnh nhẫn nhục, Phật tùy thuận giảng rõ hạnh tinh tấn; có chúng sinh từ định tu trí tuệ, Như Lai giảng rõ về thiền; có chúng sinh từ trí tuệ tu định, Như Lai tùy thuận giảng rõ Trí tuệ, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, giúp cho chúng tùy căn hiểu tu; có chúng sinh từ căn Thanh văn học pháp Duyên giác, Như Lai giảng pháp Thanh văn; có chúng sinh từ căn Duyên giác học pháp Thanh văn, Như Lai tùy thuận giảng pháp Duyên giác; có chúng sinh từ căn Đại thừa học pháp Thanh văn, Duyên giác, Như Lai tùy thuận giảng pháp Đại thừa;

có chúng sinh từ các căn khác nhau học hạnh Đại thừa, Như Lai đều tùy thuận diễn giảng; có chúng sinh không có căn tu hành, không thể giảng pháp cho chúng, Phật tùy thuận khuyên chúng giác quán; có chúng sinh tu học, có thể nghe pháp Như Lai tùy thuận giảng pháp.

Thiện nam! Như Lai biết rõ tất cả sở thích, ý niệm từng căn tánh của chúng sinh nên tùy thuận giáo hóa. Đó là hạnh thứ năm của Phật.

Đức Phật nói kệ:

Biết tất cả các căn
Chí tánh của chúng sinh
Căn đó thuộc loại nào
Như Lai hiểu rất rõ.
Căn thuộc thượng, trung, hạ
Thế Tôn biết tất cả
Trí Phật không ai sánh
Phật hiểu từng sở thích.
Biết dục, ái, khách trần
Căn thấp kém, mỏng manh
Tánh tâm luôn thô bạo
Tất cả các căn ấy.
Phật biết nhân gây ra
Hiểu rõ cả ngọn nguồn
Với kẻ không làm lành
Cần độ thoát ra sao.
Từ mắt, ý, nam nữ
Cũng lại rõ nhãn căn
Khổ, vui, cùng mừng thích
Từ đâu đến sầu não.
Việc tu quán đạo nghĩa
Tinh tấn, ý, tuệ, định
Cũng biết sự việc khác
Ngọn nguồn của căn tánh.
Mắt làm nhân cho tai
Tai tạo nên mũi lưỡi
Thân là chỗ nương tựa
Của mắt tai các căn.
Từ bố thí tu giới
Phật giảng hạnh bố thí

Nhờ giới học bố thí
Như Lai dạy các giới.
Tinh tấn nhờ căn nhẫn
Thế Tôn giảng hạnh nhẫn
Nhẫn nhục từ tinh tấn
Phật dạy việc tinh tấn.
Từ trí căn đạt thiền
Vì người nêu Trí tuệ
Từ tinh tấn đạt nhẫn
Vì người nói Tinh tấn.
Từ thiền căn đạt tuệ
Vì người giảng Thiền tư
Từ tuệ căn đạt thiền
Vì người nêu Thánh trí.
Từ căn tánh Thanh văn
Tiến tu pháp Duyên giác
Phật giảng pháp Thanh văn
Không nêu nghĩa Duyên giác.
Từ căn tánh Duyên giác
Học hạnh của Thanh văn
Phật bỏ qua Thanh văn
Chỉ dạy pháp Duyên giác.
Căn tánh thuộc bậc thượng
Lại thích học pháp thấp
Phật giảng Ba-la-mật
Phân biệt bỏ pháp thấp.
Căn chúng sinh các cõi
Phật phân biệt biết rõ
Để thuần thục các căn
Mười lực khéo giảng dạy.
Biết từ nhân duyên gì
Chúng sinh nào thích hợp
Phật hiểu rõ sở thích
Chỗ hợp của báo ứng.
Từ nẻo tận các căn
Tùy thuận giảng các pháp
Với trí tuệ sáng soi
Thế Tôn phân biệt biết.

***

Phẩm 15: THẦN TÚC

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai tỏ biết và đi lại khắp các cõi. Nghĩa là biết chúng sinh nhất định được độ thoát trong cảnh giới chân thật. Như Lai biết chúng sinh ở cõi đó tạo nghiệp tà vạy nhất định chịu quả báo tà vạy. Chúng sinh đều từ nhân nơi tiền kiếp mà chịu báo ứng. Với chúng sinh có căn tánh thông lợi, sẽ được giáo hóa, Như Lai diễn giảng kinh pháp. Với chúng sinh có thể là pháp khí, Phật quán biết, nên tùy thuận thuyết giảng. Với chúng sinh không thể nghe hiểu các pháp, Như Lai dùng giới để giáo huấn. Nêu dạy giới cấm mà chúng vẫn không giải thoát, không được cứu độ, Như Lai sẽ dẫn dụ đưa về pháp vô bản. Như Lai tùy thuận từng căn bệnh để cho thuốc. Chúng sinh nào nhờ nghe pháp Phật, thuận tu được giải thoát, chư Phật liền xuất hiện ở đời. Chúng sinh chìm đắm trong nghiệp ác không thể nghe pháp, Như Lai bảo hộ chúng, sau sẽ giảng kinh pháp, vì thế, Bồ-tát luôn phát nguyện độ sinh. Như Lai ra đời vì độ ba việc tham dục: vì kẻ tham dục Như Lai ra đời; vì để giúp kẻ bị trói buộc trong tham dục được xuất gia, Như Lai ra đời; vì độ kẻ do nhân tham dục từ kiếp trước mà khổ đau, Như Lai ra đời. Như Lai ra đời độ ba thứ sân: Trói buộc trong sân hận; không trọn nguyện ước; ấm, cái từ đời trước ràng buộc. Độ ba si: Kẻ ngu si làm việc vô minh, kẻ chấp thân, kẻ chìm đắm. Với căn tánh sáng suốt, Như Lai dùng hạnh khổ để giúp đạt thần thông. Với chúng sinh yếu kém, Như Lai dùng hạnh an ổn để giúp chóng đạt thần thông. Với kẻ thông tuệ, Như Lai gia hộ bằng hạnh siêng khổ để giúp đạt thần thông; với kẻ yếu kém Như Lai gia hộ, điều phục giúp chúng hiểu thần thông; với kẻ không tin đạo, Như Lai luôn gia hộ để chúng thành tựu thần thông; với kẻ ngang ngược, hạnh thô bạo, Như Lai giáo hóa giúp chúng sớm đạt thần thông, không còn ngu muội, luôn vui vẻ; Như Lai biết có người nhờ sức của đạo mà đạt trọn vẹn thần thông, có người nhờ tu tập mà được đầy đủ, có người nhờ sức đạo và sức tu tập mà được đầy đủ; có người nhờ tánh hòa nhã nhưng hạnh không hợp, tánh không hòa hợp; người hạnh hòa hợp tánh lại hòa hợp; có người thân thanh tịnh nhưng tâm, khẩu không thanh tịnh, người khẩu thanh tịnh nhưng thân tâm không thanh tịnh; người thanh tịnh cả thân khẩu tâm; người thân khẩu tâm đều không thanh tịnh. Như Lai biết rõ tất cả hành nhân, quả báo của chúng sinh, nhưng trí Phật không hao tổn. Đó là hạnh thứ sáu của Phật.

Đức Phật nói kệ:

Tất cả hạnh chúng sinh
Như Lai đều biết rõ
Thông đạt các chủng loại
Phân biệt cõi chúng sinh.
Kẻ không có trí tuệ
Tạo tác nghiệp hư dối
Không thể nào nghe pháp
Sống trong nghiệp tà vạy.
Hành nghiệp của tham dục
Phân biệt có ba nhân
Sân hận cũng có ba
Ngu si lại giống vậy.
Trong cảnh giới trần dục
Đủ vô số chủng loại
Thế Tôn đều biết rõ
Nhân duyên và báo ứng.
Người siêng năng cần khổ
Tâm ý thông đạt cả
Kẻ căn tánh thấp kém
Tạo nhân và chịu quả.
Người căn tánh thông lợi
Luôn được sống an ổn
Như Lai luôn gia hộ
Bình đẳng không phân biệt.
Người nhu thuận hòa nhã
An trụ trong tịch tĩnh
Nhờ nhân duyên như vậy
Sớm đạt được thần thông.
Nẻo hành mau thành tựu
An ổn sống vui vẻ
Tu tập các hạnh lành
Tích lũy mọi công đức.
Hoặc không cần hành đạo
Nhưng lại đạt tuệ đạo
Hoặc nhờ tu hành đạo
Nên thành tựu đạo tuệ.
Hoặc có từ hành đạo

Nên đạt mọi thành tựu
Như Lai biết cả hai
Đều từ hạnh đặc thù.
Có người tu tập hạnh
Chí tánh lại điều hòa
Người chí tánh hòa thuận
Hạnh đức lại không tu.
Người căn tánh thông lợi
Thanh tịnh cả hai hạnh
Phật thấy biết tất cả
Không gì không thông đạt.
Có người tạo tác nghiệp
Thân tu hạnh thanh tịnh
Nhưng tâm và khẩu nghiệp
Lại không thể thanh tịnh.
Có người tự giữ mình
Thanh tịnh thân và khẩu
Riêng việc làm của tâm
Lại không thể thanh tịnh.
Có người ở trong đời
Thanh tịnh thân, khẩu, ý
Hạnh nghiệp của chúng sinh
Như Lai biết rất rõ.
Có chúng sinh thành tựu
Cũng có kẻ không thành
Đó là hạnh thứ sáu
Của Như Lai Thế Tôn.

***

Phẩm 16: NHẤT TÂM ĐỊNH Ý

Phật nói:

–Như Lai Chí Chân biết rõ từ Tam-muội thiền định thoát khỏi mọi sân hận nơi phiền não. Nghĩa là chúng sinh ràng buộc trong dục trần, Như Lai biết rõ phương pháp đạt thanh tịnh. Như Lai biết vì quên niệm nên có duyên báo, từ vô minh tạo nên dục trần. Do vô minh có hành, hành tạo thức, thức tạo danh sắc, danh sắc tạo lục nhập, lục nhập tạo nên xúc, xúc

tạo thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh tạo nên già bệnh chết, ưu sầu khổ não. Như Lai biết rõ hai báo ứng và mười hai việc giúp chúng sinh thanh tịnh. Hai báo: Nghe pháp nhu thuận từ người; tự mình niệm pháp. Lại có hai: Tâm chuyên nhất không tán loạn; hiểu phương tiện tịch tĩnh, quán sát căn nguyên. Lại có hai: Biết không có nhân ban đầu, biết không có sự đến đi. Lại có hai: Quán không nơi sinh, bình an thân trước sự diệt mất. Lại có hai: Thành tựu tất cả; chứng đạt bằng trí tuệ. Lại có hai: Tu tập đạo pháp, thuận pháp giải thoát; biết vốn thanh tịnh. Lại có hai: Đạt tuệ diệt tận nhưng không chấp trước, đạt tuệ vô sinh không ỷ lại. Lại có hai: Thành tựu tín đức; thành tựu chân thật. Đó là hai pháp đưa đến thanh tịnh mà Như Lai nhận biết. Song dục trần có nhiều nên phương pháp làm thanh tịnh dục trần cũng phải nhiều. Vả lại, từ dục trần đến thanh tịnh cần có nhân quán sát. Với phương tiện tùy thuận dục trần, tạo nên nhân gần pháp, thâu phục kẻ kiêu mạn. Trí tuệ của Như Lai tịch tĩnh, an nhiên trước dục vọng và các pháp ác. Như Lai luôn thanh tịnh, hành thiền thứ nhất, an trụ trong cảnh giới tịch diệt. Sau khi xuất thiền thứ nhất, tu tám môn giải thoát, quán thuận nghịch về Tam-muội, thấy biết bằng Tam-muội, hiển thị bình đẳng. Tam-muội của các Như Lai không lo sợ, không ai hại được, không nhân duyên, không vướng nơi phương tiện. Như Lai luôn sống trong định, là Bậc tối tôn về định, an trụ một định biết tất cả định, tâm không thoái chuyển, không tăng giảm, mọi việc làm đều từ định. Tam-muội của Phật không do cái khác sinh, không thể quán sát, Thanh văn, Duyên giác không thể biết, vượt cả Bồ-tát, không ai hơn, là thâm diệu, chúng sinh không thể biết. Trí tuệ của Như Lai tịch nhiên, không biên giới, không cùng tận, không thể ví dụ. Như Lai dùng phương tiện quyền biến, giáo hóa Thanh văn, giúp họ đạt định. Như Lai hiểu rõ hạnh của Duyên giác, Bồ-tát, tùy thời cơ hóa độ. Đó là hạnh thứ bảy của Như Lai.

Đức Phật nói kệ:

Chúng sinh từ nhân duyên
Trần lao và ái dục
Như Lai biết tất cả
Trí Phật không bờ bến.
Chúng sinh tạo nghiệp tịnh
Hay tạo nghiệp không tịnh
Thế Tôn, Đại trí tuệ
Hiểu tất cả không sai.
Từ nhân duyên tạo nghiệp

Cũng từ đó khởi trí
Vô minh là nhân duyên
Có các hành tạo tác.
Thức, danh sắc cứ thế
Tạo duyên cho sáu nhập
Thế Tôn biết rất rõ
Sự lưu chuyển nhân duyên.
Các dục vọng phiền não
Đều do tham mà có
Thông đạt về nhân duyên
Sự sinh khởi của dục.
Tư tưởng luôn ràng buộc
Cứ thế nhân duyên thành
Tất cả các chúng sinh
Đều thuộc vòng duyên khởi.
Chúng sinh muốn thanh tịnh
Cần có hai nhân duyên
Nghe pháp từ người khác
Quán sát nhờ lời dạy.
Hoặc riêng mình tự niệm
Quán các pháp rỗng lặng
Người này sẽ giải thoát
Khỏi biển khổ sinh tử.
Tịch tĩnh mà quán sát
Siêng năng trừ hai pháp
Tư duy, suy xét kỹ
Các pháp không đến đi.
Tĩnh tâm xét nguồn gốc
Không sinh cũng không diệt
Tịch tĩnh vào đạo pháp
Là đạt được thanh tịnh.
An trụ trong chánh hạnh
Bậc trí tu ba pháp
Người không tự buông thả
Tin ba môn giải thoát.
Thành tựu trí diệt tận
Chí thành đạt vô sinh
Đó là các nguyên nhân

Thanh tịnh, đạt chí nguyện.
Thế Tôn chuyên tâm biết
Luôn an trụ Tam-muội
Thành tựu pháp tịch tĩnh
Dũng mãnh làm mọi việc.
Quán sát và suy xét
Từ thuận đến hành nghịch
Phật là vua các pháp
Thành tựu tám giải thoát.
Chỉ từ một Tam-muội
Biết vô số chánh định
Bậc tối tôn biết rõ
Hạnh Phật luôn bình đẳng.
Từ Tam-muội khởi hạnh
Pháp Phật không cùng tận
Do từ nơi hành ấy
Tâm thắng không chỗ định.
Hoặc Thanh văn, Duyên giác,
Chánh định cũng như vậy
Và định của Bồ-tát
Cũng từng ấy chủng loại.
Định Phật được an trụ
Đều siêu vượt tất cả
Như Lai dùng trí sáng
Tùy thời giáo hóa chúng.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 5

Phẩm 17: BIẾT BẢN HẠNH CỦA CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về hành nghiệp trong một đời, mười đời, trăm ngàn vạn đời, vô số đời không thể tính biết của tất cả chúng sinh. Như Lai biết chúng sinh sinh vào cõi nào, tên họ là gì, ăn uống ngủ nghỉ, hình sắc, tuổi thọ ra sao, nghiệp thiện ác, quả khổ, vui, chết ở đâu, sinh ở đâu, ngôn ngữ, học vấn Như Lai biết rõ về ngọn nguồn, nên luôn tùy thuận căn tánh, thời cơ để thuyết giảng. Như Lai biết rõ từ nhân gì đưa đến quả như vậy. Với một chúng sinh Như Lai biết rõ về hành nghiệp nhân quả, với tất cả chúng sinh mười phương, Như Lai cũng biết tất cả. Như Lai không chỉ biết về quá khứ mà còn biết về vị lai. Tâm hành của chúng sinh là không thể tính đếm, nên trí Phật cũng không thể nghĩ bàn. Như Lai biết chúng sinh luôn lo sợ, lưu chuyển trong sinh tử, biết việc tu đức của chúng, biết chúng sinh nào hợp với pháp Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh nào hợp với trí Phật. Nhờ biết rõ căn hành của chúng nên Phật tùy thuận giảng pháp khiến chúng đạt tâm không thoái chuyển, tùy căn tánh nên khiến tất cả đều tin thích. Đó là hạnh thứ tám của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Trải vô số kiếp
Không thể tính đếm
Đuốc sáng trong đời
Soi tỏ tất cả.
Phật biết về mình
Lại biết chúng sinh
Quán sát rõ ràng
Như châu trong tay.
Tên gọi dòng họ
Sắc tướng tuổi thọ
Chết ở cõi này

Sinh vào cõi khác.
Từ nhân duyên gì
Thọ thân như thế
Như Lai bình đẳng
Diễn giảng kinh pháp.
Vô số vô lượng
Kiếp trong quá khứ
Tâm tánh chúng sinh
Các pháp tưởng niệm.
Nhân duyên tạo nên
Với thệ nguyện xưa
Và trí tối thắng
Phật biết tất cả.
Hạnh nghiệp của người
Từ trong quá khứ
Cho đến vị lai
An trụ tất cả.
Vô số vô lượng
Kiếp số trải qua
Khen ngợi giảng thuyết
Không thể cùng tột.
Vô số đời sau
Cội nguồn quá khứ
Nêu bày hết thảy
Hành nghiệp đã làm.
Không thể so đếm
Trí không cùng tận
Thế Tôn là vậy
Trí Phật như biển.
Nếu có chúng sinh
Tạo đức cầu Phật
Ở đời quá khứ
Cung phụng Thế Tôn.
Trụ Thần túc Phật
Mười Lực, Vô úy
Biết rõ việc đó
Đời trước đã tạo.
Thế Tôn đều tỏ

Chúng sinh nghĩ gì
Như nơi gốc xưa
Chỗ trồng các đức.
Như Lai biết rõ
Chỉ dạy ba thừa
Đạt không thoái chuyển
Giải thoát thanh tịnh.
Phật phân biệt biết
Hạnh lành quá khứ
Tất cả chúng sinh
Không thể nghĩ bàn.
Đó là Đại thánh
Hành nghiệp thứ tám
Giáo hóa chúng sinh
Thành tựu vô tận.

***

Phẩm 18: THẤU TỎ

Phật nói:

–Thiện nam! Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu việt, Như Lai Chí Chân biết rõ việc sống, chết, sạch, nhơ, thiện, ác, tội, phúc, tốt, xấu, khổ, vui, nhân, quả của tất cả chúng sinh. Phật biết chúng sinh thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, hủy báng Hiền thánh, chấp tà, tạo nghiệp bằng trí sai lệch, sau khi chết bị đọa vào cõi ác, chịu khổ nơi địa ngục. Có chúng sinh thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, không hủy báng Hiền thánh, sống trong chánh kiến, làm mọi việc bằng trí sáng, sau khi chết sinh vào cõi lành, thọ hưởng diệu lạc. Với Thiên nhãn Như Lai biết cõi Phật như hư không không biên giới, biết pháp giới không thể nắm bắt, không chấp trước, không thể nói năng. Từ hiện tại của chúng sinh, Phật biết rõ quả báo sau khi chết. Phật biết sự thành hoại hợp tan của tất cả. Phật biết các Bồ-tát bỏ thân này lại thọ thân khác, tiếp tục xuất gia, an tọa nơi cội Bồ-đề, thành Chánh giác, thuyết giảng kinh pháp, nhập Niết-bàn. Phật biết Thanh văn đạt giải thoát liền diệt độ, Duyên giác đạt pháp, Phật hiện thần thông gia hộ để độ sinh. Phật thấy tất cả mà mà Tiên nhân đạt năm thông, ngoại đạo dị giáo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể thấy. Như Lai thấy tất cả những gì mà chúng sinh trong tam thiên đại

thiên thế giới không thể thấy biết. Cõi chúng sinh là vô lượng nên Thiên nhãn Phật là không thể nghĩ bàn. Như Lai thấy rõ cõi Phật, cõi chúng sinh nên luôn tùy thuận giáo hóa. Chúng sinh nào có thể giữ giới Phật tùy thuận dạy giới, nhưng chúng sinh khác không hay biết. Đó là hạnh thứ chín của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Thiên nhãn của Như Lai
Thanh tịnh không cấu uế
Tu tập vô số kiếp
Đủ công đức thần thông.
Nhìn thấy khắp mười phương
Cõi Phật và chúng sinh
Tất cả pháp có không
Cùng mọi việc suy thịnh.
Chúng sinh ở các cõi
Có sắc hay không sắc
Sinh về cõi thiện ác
Thuộc Bậc thượng trung hạ.
Chết rồi lại thọ sinh
Làm ác chịu khổ não
Tích đức được an vui
Như Lai đều biết cả.
Vô số các Bồ-tát
Ở cõi Phật mười phương
Đi lại tạo hạnh nghiệp
Thọ sinh lại xuất gia.
An tọa cội Bồ-đề
Hàng phục hết quân ma
Với Thiên nhãn thanh tịnh
Phật thấy biết tất cả.
Thành Phật, là vua pháp
Thành tựu tối chánh giác
Xoay chuyển bánh xe pháp
Độ hết thảy trời người.
Làm mọi việc Phật làm
Lại xả bỏ tuổi thọ
Thị hiện nhập Niết-bàn
Như Lai biết tất cả.

Người nghe pháp Phật giảng
Tư duy và tu hành
Làm mọi hạnh thanh tịnh
Không phiền não sầu lo.
Lắng nghe kinh pháp Phật
Không tham đắm sinh tử
Đã vượt đến bờ giác
Như Lai biết rất rõ.
Ngoại đạo và Thanh văn
Duyên giác, các Bồ-tát
Dù là đạt Thiên nhãn
Vẫn không thể thấy hết.
Thiên nhãn của Như Lai
Thanh tịnh không ô uế
Thấy tất cả chúng sinh
Thần thông thân vi diệu.
Thị hiện rất rõ ràng
Chúng sinh thân vi tế
Đầy đủ ba ngàn cõi
Với đủ loại hình sắc.
Bao nhiêu lần sống chết
Cõi chúng sinh như thế
Vọng tưởng của trời người
Như Lai hiện pháp Phật.
Tùy thuận để giáo hóa
Chúng sinh nào thông đạt
Như Lai hiện thân Phật
Thuyết giảng các pháp Phật.
Người khác dù ở bên
Vẫn không thể thấy được
Đó là sức Thiên nhãn
Hành nghiệp của Như Lai.

***

Phẩm 19: CHẤM DỨT LẬU HOẶC

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân trừ hết lậu hoặc; với tâm vô lậu, Phật tu giải thoát; với Trí tuệ ba-la-mật, Phật chứng đắc thần thông, làm mọi việc, đoạn sinh tử, hành hạnh thanh tịnh, mọi việc đã làm xong, biết nguồn gốc của danh sắc; với trí tuệ vô lậu, thanh tịnh không ô uế, thuần khiết hiển hiện, Như Lai vượt mọi chướng ngại. Thanh văn tuy hết lậu hoặc nhưng còn hạn hẹp, chưa đạt cứu cánh; Duyên giác tuy hết lậu hoặc nhưng còn trở ngại trong hạnh Từ bi, không đủ biện tài. Như Lai hết lậu hoặc, đủ các hạnh, vượt mọi trở ngại, trọn tâm Từ bi, đầy đủ biện tài, dũng mãnh không sợ, thần thông khôn lường, không ai biết được, không thể so sánh, bình đẳng chuyên nhất. Như Lai Chí Chân không bị nghiệp tội gây trở ngại, đầy đủ mọi oai nghi đức hạnh, thanh tịnh như hư không, tất cả quân ma ngoại đạo không thể sánh nổi, trọn vẹn công đức, danh xưng. Như Lai không lậu hoặc, dục trần không trở ngại được nhưng Phật hòa hợp tất cả. Với trí vô lậu kiên cố, Như Lai giảng pháp vô lậu để trừ hết hoặc lậu của chúng sinh. Chúng sinh không trí tuệ, tạo nên lậu hoặc thọ thân ấm, nhập. Các thiện nam! Hãy suy xét Như Lai dùng phương tiện chỉ dạy, thị hiện thuyết giảng, trừ hết dục trần, giúp chúng biết rõ, thọ trì pháp Phật. Thiện nam! Đó là hạnh thứ mười của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai Thế Tôn
Đủ trí vô lậu
Thông tỏ tất cả
Thanh tịnh vô lượng.
Trọn vẹn mười Lực
Siêu vượt, thù thắng
Lãnh thọ pháp Phật
Dốc tín tuân hành.
Đạt trí vô lậu
Đó là Thanh văn
Nhưng chưa hết chấp
Còn bị trở ngại.
Thế Tôn trong đời
Đạo Sư mọi cõi
Trừ hết chấp xứ
Không còn trở ngại.
Các hàng Bồ-tát
Cũng đạt lậu tận
Nhưng không lòng Từ

Và thiếu biện tài.
Chư Phật Thế Tôn
Chấm dứt lậu hoặc
Nhưng đủ Từ bi
Biện tài không lường.
Thế Tôn thanh tịnh
Trụ trí vô lậu
Biết rõ chúng sinh
Bị các lậu hoặc.
Tham đắm tất cả
Nhưng các chúng sinh
Không thể biết được
Quả báo phải chịu.
Như Lai Thế Tôn
Thương xót chúng sinh
Giảng pháp vô thường
Khổ, không, vô ngã.
Tất cả các pháp
Vốn không thật có
Hiểu được như thế
Thành tựu quả Phật.
Không thấy ta người
Nào đâu thọ mạng
Được gọi là người
Cũng chỉ như thế.
Tất cả chúng sinh
Chấp chặt vào đó
Như Lai thương xót
Giảng pháp giải thoát.
Đức Phật an trụ
Không hề mệt mỏi
Nhưng trí của Phật
Không có thêm bớt.
Vì thế Như Lai
Luôn hành Từ bi
Thương xót tất cả
Thuyết giảng kinh pháp.
Hạnh Phật là thế

Không ai sánh bằng
Rộng khắp mười phương
Hàng phục ngoại đạo.
An trụ mười Lực
Mạnh mẽ kiên cường
Xoay chuyển xe pháp
Thù thắng khó lường.

***

Phẩm 20: BỐN VÔ ÚY

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đầy đủ bốn pháp Vô úy, làm mọi việc. Như Lai chánh giác tự biết tất cả. Trời, Người, Sa-môn, Phạm chí, Ma vương, Đế thích, Phạm thiên không thể gây trở ngại nơi pháp của Như Lai, không hiểu lời của Như Lai, không thể thành Phật. Vì sao Như Lai được tôn là Đẳng Chánh Giác? Vì hiểu tất cả các pháp bình đẳng không thiên lệch; pháp phàm phu và pháp Phật bình đẳng; pháp Hữu học, pháp Vô học, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều bình đẳng; pháp thế gian, pháp xuất thế gian, có tội không tội, có lậu hoặc, không lậu hoặc, hữu vi, vô vi, có số, không số đều bình đẳng. Vì sao bình đẳng? Vì tất cả đều rỗng lặng, không tướng, không nguyện, vì ba cõi tự nhiên; không hành vì hành tự nhiên; do không khởi vì dấy khởi tự nhiên. Do không nương tựa vì chỗ nương tựa tự nhiên. Như có thể suy xét ba đời tự nhiên; trí tuệ bình đẳng, vì vô minh ân ái tự nhiên; Niết-bàn bình đẳng vì sinh tử tự nhiên.

Thiện nam! Như Lai hiểu sự bình đẳng của các pháp nên thành Chánh giác và nhờ thế Như Lai có đủ phương tiện Từ bi, tùy thuận chúng sinh thuyết giảng kinh pháp, giúp chúng sinh nương tựa pháp, diệt trừ nguồn gốc khổ não. Có những kẻ không phải là Đạo sư tự cho là Đạo sư, không phải là tối tôn tự xưng là tối tôn, chưa thành Chánh giác tự cho là Chánh giác. Như Lai đối với các trường hợp ấy hiện bày tính vô sở úy. Như Lai siêu vượt, không ai sánh được. Đó là hạnh thứ mười một của Phật.

Đức Phật lại nói kệ:

Biết các pháp bình đẳng

Thành tựu trí Chánh giác
Với trí giác bình đẳng
Như Lai thấy các pháp.
Phàm phu và chư Phật
Bình đẳng không sai khác
Pháp Hữu học, Vô học
Pháp của các Duyên giác.
Tất cả pháp thế gian
Và các pháp xuất thế
Pháp lành cùng pháp ác
Niết-bàn hay sinh tử.
Rỗng lặng, không hình tướng
Nào đâu có nguyện thệ
Không sinh, không tạo tác
Như Lai thấy tất cả.
Hiểu các nghiệp như vậy
Giảng dạy cũng như thế
Nhờ thế độ chúng sinh
Đó là pháp của Phật.
Phật nói:
–Thiện nam! Như Lai tự biết đã trừ hết các lậu hoặc, trời người không ai có thể hủy báng Phật, không ai dám nói là Phật chưa đoạn hết lậu hoặc. Như Lai đoạn hết lậu hoặc nghĩa là Như Lai thoát khỏi nguồn ái dục, không còn bị trở ngại trong dục, trừ tất cả hạnh trần dục, được tôn là Như Lai Chí Chân. Vì trừ hết lậu hoặc nên Như Lai vào đời bằng trí tuệ đệ nhất, không ai có thể ngăn ngại pháp Phật. Như Lai giúp chúng sinh diệt trừ nhiễm trần, tu tập chứng đạo, không gì là không diệt, không để sinh khởi là "tận". Sự đoạn tận của Như Lai là chân đế không cùng tận, là vô vi, không thọ, hiện khắp, không nơi chốn, tạo lập, Như Lai an trụ không sinh, các pháp trụ trong pháp giới, là tùy thuận, không diệt độ, không thành, không đắc, không trừ. Như Lai Từ bi, tìm đủ mọi phương tiện, vì chúng sinh giảng thuyết kinh pháp, trừ lậu hoặc. Đó là hạnh mười hai của Phật.
Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:
Như Lai diệt hết mọi lậu hoặc

Không còn chướng ngại do tham dục
Thế Tôn vượt thoát dòng sinh tử
Đoạn trừ tất cả mọi cấu uế.
Như Lai an trụ trừ vô minh
Không còn chấp thấy sự ngu tối
Sư tử trong đời không chấp kiến
Nên không trở ngại, không dục trần.
Như Lai tùy thời giảng kinh pháp
Trừ hết lậu hoặc không sinh tử
Quán biết các pháp không sở hữu
Làm sao trừ diệt hay nuôi lớn.
Những gì đoạn tận không ai sánh
Cái đã đoạn tận chỉ giả danh
Pháp đã đoạn tận: Hai hữu vi
Tất cả đều không có ba tướng.
Vào cõi thế gian không chấp chặt
Với trí tuệ sáng Phật giải thoát
Tùy thuận thời cơ để thuyết giảng
Hạnh thứ mười hai của Thế Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai hiểu rõ về dục trần chướng ngại nên không còn bị trở ngại. Trời, người không ai có thể chê trách Như Lai là không tùy pháp. Thế nào là thoái chuyển? Có một pháp làm cho thoái chuyển: Chê trách Như Lai không chuyên nhất. Nghĩa là tâm tán loạn, không chuyên tinh. Lại có hai: Không hổ, không thẹn. Lại có ba: Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Lại có bốn pháp: trái nghịch, sân hận, đố kị, ngu si. Lại có năm: Sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu. Lại có sáu: Không cung kính, giấu kinh điển, khinh hủy giới cấm, không tu định, không niệm pháp, kiêu mạn. Lại có bảy: Tự đại, ngã mạn, trọng mạn, chấp ngã, tà mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn. Lại có tám: Tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tư duy, tà định, tà tuệ. Lại có chín: Khinh khi những người đáng kính, kính trước mặt, tổn hại sau lưng, cung kính người không đáng kính, hại trước mặt, kính sau lưng, ghét người từng hại mình, hại trước mặt, hại sau lưng. Chính vì thế luôn khởi tâm não hại. Lại có mười pháp: Sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói lời ác, lời nói thêu dệt, tham, sân, si. Đó là không thuận pháp, khinh ghét người thuận pháp, luôn điên đảo, bị năm cái ấm che lấp, sống trong tà kiến, tham ái, trái với chánh pháp. Những pháp đó sẽ luôn cản trở. Như Lai trừ hết

các pháp đó, tùy thuận thuyết giảng, giúp chúng sinh vượt ấm cái, giải thoát. Đó là hạnh mười ba của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Thế Tôn hiểu rõ các pháp
Trói buộc không thể giải thoát
Chấp trước không thể xả bỏ
Lại cũng không biết hổ thẹn.
Thân, khẩu, ý cùng làm ác
Không thể nào bảo vệ được
Tham, sân, si cùng lo sợ
Sát sinh lại phạm trộm cướp.
Dâm dục, nói dối, say rượu
Đủ sáu tình bảy kiêu mạn
Sống theo tám thứ pháp tà
Trở ngại nơi đạo giải thoát.
Không tự kìm chế về mình
Lại gây tạo mười pháp ác
Không xả, không biết thuận pháp
Nên không thể đạt giải thoát.
Điên đảo lại thêm chấp trước
Ỷ lại cùng tự buông lung
Không nên làm những việc ấy
Là Bậc Thế Tôn trong đời.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết hạnh nguyện của Bồ-tát, sống bình đẳng, diệt hết khổ não. Chúng sinh làm lành sẽ giải thoát, sống bình đẳng sẽ diệt hoạn nạn. Trời, người không thể gây trở ngại chánh pháp của Như Lai. Dù có kẻ cho Như Lai không được Thánh chúng tôn phụng, không biết đạo lớn, Như Lai vẫn không lo sợ. Pháp đáng tôn trọng là đạo Nhất thừa tạo mọi thanh tịnh cho chúng sinh. Lại có hai pháp: Tịch tĩnh, thệ nguyện. Lại có ba pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có bốn: Thân, thọ, tâm, pháp. Lại có năm: Tín, tấn, định, niệm, tuệ căn. Lại có sáu: Niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên. Lại có bảy: Ý, pháp, tinh tấn, hoan hỷ, tín, định, hộ (xả) giác ý. Lại có tám: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định, chánh tuệ. Lại có chín: Thiền một, thiền hai, thiền ba, thiền bốn, không, thức, xứ, phi tưởng, diệt tận. Lại có mười: Trừ bỏ sát sinh, trộm

cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói ác, mắng nhiếc, thêu dệt, sân hận, tà kiến. Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Nhờ tu giới đạt định, tu định đạt tuệ, từ tuệ có giải thoát, đạt trí hiểu vượt, thành tựu sự không thọ sinh của Hiền thánh. Nghĩa là bình đẳng làm mọi việc của bậc Hiền thánh, không thấy có hai, không hai, có quyền, không quyền, có tiến, thoái, sinh không sinh, không thọ, không xả, vượt qua hạnh bình đẳng. Do các pháp không hai nên tu tập bằng tuệ. Vì thế, Như Lai không thọ sinh, tùy thuận chúng sinh giảng thuyết, chúng sinh thực hành sẽ diệt hết khổ não. Đó là hạnh mười bốn của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Gần gũi thanh tịnh
Không thể suy lường
Mọi người nương tựa
Chứng đạt tịch tĩnh.
Như Lai nghe thấy
Biết hết tất cả
Như Lai tùy thuận
Giảng pháp cam lồ.
Thành tựu pháp lành
Và vô số pháp
Thanh tịnh trợ đạo
Chư Phật Thế Tôn.
Dũng mãnh tu tập
Chứng đạt giải thoát
Giảng thuyết kinh pháp
Không có xứ sở.
Tùy thuận là hành
Diệt hết khổ não
Các pháp phương tiện
Phong phú, không lo.
Không chấp giữ pháp
Không theo phi pháp
Bình đẳng giải thoát
Tinh tấn không ngừng.
Công đức pháp lành
Không từ đạo pháp
Cũng chẳng trống không
Hư không không niệm.

Như huyễn như hóa
Như cảnh trong mộng
Như thế sẽ vượt
Các dòng sinh tử.
Đó là Thế Tôn
Làm tất cả việc
Giúp chúng giải thoát
Bao trùm tất cả.
Như Lai Từ bi
Độ thoát hết thảy
Trí tuệ siêu vượt
Không ai sánh bằng.

***

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (1)

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn lậu hoặc, không hề khiếm khuyết, thuận hành chánh pháp, biết rõ kẻ trí, ngu. Vì sao? Vì hành nghiệp của thân Phật không khiếm khuyết, Như Lai đạt chánh giác bình đẳng đủ thần thông, sắc thân đoan nghiêm, oai nghi, cử chỉ đều thuận pháp, Như Lai mặc pháp y, tay cầm bình bát, đi khắp mọi nơi, vào xóm làng thành ấp nhưng chân Phật không chạm đất. Vì bàn chân với tướng bánh xe ngàn căm của Phật bước đến đâu thì nơi ấy đều có hoa sen thơm đỡ nâng, nhờ thế, tất cả loài trùng kiến đều được an ổn dưới chân Phật, sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời. Pháp y không chạm vào thân Phật, gió không lay động pháp y. Chúng sinh đều được an ổn khi ở bên Phật. Thiện nam! Lời của Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu không thể tìm thấy lỗi. Vì sao? Vì lời Phật nói thành thật không hư dối, thuận pháp, luật, bình đẳng, đúng với hành động, không lỗi lầm, làm vui lòng mọi chúng, không trùng lặp, hợp lý, trang nghiêm. Từ một âm thanh của Phật hợp với tất cả chúng sinh, chúng sinh nghe hiểu vui vẻ. Thiện nam! Tâm Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu đều không tìm được lỗi. Vì sao? Vì Như Lai luôn sống trong định. Đó là hạnh mười lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai Thế Tôn

Không có lỗi lầm
Việc làm của Phật
Từ thân, khẩu, ý.
Tất cả thế gian
Không thể thấy lỗi
Như Lai Từ bi
Thương xót thị hiện.
Chúng sinh không thể
Thấy lỗi của Phật
Phật giảng kinh pháp
Giúp chúng tịch tĩnh.
Trừ bỏ tất cả
Lỗi lầm, khiếm khuyết
Hạnh thứ mười lăm
Của Phật là vậy.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không có lời thô. Lời nói của Phật tất cả ma, quyến thuộc của ma, ngoại đạo, nhà học thuật khác không thể tìm thấy lỗi. Vì Như Lai không hề nói gì, không chấp trước. Chúng sinh thọ học lời Phật không chấp nơi có, không. Việc làm của thân Phật cùng khắp, lời nói của Phật không lỗi lầm, không tranh chấp với đời. Vì thế Như Lai không nói năng, luôn tĩnh lặng, không chấp ngã và sở hữu của ngã, không tham, vượt các cõi, không tranh chấp giúp chúng sinh trừ chấp nơi ngôn ngữ nên giảng pháp. Đó là hạnh mười sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Dù được ngợi khen
Không thấy mừng vui
Bị người hủy báng
Cũng chẳng buồn khổ.
Trừ các chấp trước
Không mong cầu gì
Tu tập hạnh lành
Nhưng không tham chấp.
Như Lai thật tu
Sống trong tĩnh lặng
Không ngã, không thọ
Không có yêu ghét.

An trụ đúng pháp
Giảng thuyết kinh pháp
Đó là hành nghiệp
Như Lai, Thế Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai sống trong định, không tán loạn, không quên, không trái pháp, đủ trí tuệ, giải thoát, biết rõ tâm hành của chúng sinh, tùy thuận giảng thuyết, không chướng ngại, đủ biện tài. Như Lai thấy rõ ba đời, thương yêu tất cả chúng sinh, thuận hợp giảng pháp. Đó là hạnh thứ mười bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai nhớ kỹ
Không quên pháp nào
Sống trong thiền định
Hành pháp giải thoát.
Biết rõ tâm hành
Tất cả chúng sinh
Tùy thuận căn tánh
Thuyết giảng chánh pháp.
Chỉ dạy rõ ràng
Không để quên sót
Thông đạt ba đời
Tùy thuận tất cả.
Vì không quên sót
Tùy thuận giảng thuyết
Đó là hành nghiệp
Của Đức Như Lai.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân luôn sống trong tịch tĩnh, đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, nghỉ… đều là định, thành tựu Tam-muội giải thoát, không bị che lấp, quán sát chúng sinh định, không định, nhưng chúng sinh không thấy được Như Lai, không hiểu thần thông Phật, Như Lai thị hiện giúp chúng thấy biết. Như Lai sống trong định, không phân biệt cao thấp, thuyết giảng cho chúng sinh nhưng không chấp. Vì sao? Vì biết tâm hành của các chúng sinh. Trí Phật vòi vọi như thế, không vin chấp như hư không, không trong ngoài, thông đạt tất cả. Đó là hạnh mười tám của Phật.

Như Lai nói kệ:

Phật không tiến thoái
Tâm luôn tịch tĩnh
Đi đứng nằm ngồi
Ngủ nghỉ ăn uống.
Nói năng im lặng
Tịch tĩnh không loạn
Như Lai luôn định
Không bị mê hoặc.
Mười phương chúng sinh
Không thể thấy lỗi
Không hề hay biết
Tâm định của Phật.
Như Lai định tịnh
Thuyết pháp cho người
Hợp thời hợp cơ
Đó là hạnh Phật.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 6

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (2)

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không vọng tưởng, không bị mê hoặc, như hư không rộng lớn, không xét chúng sinh nhưng tùy thuận tất cả, hạnh Phật như pháp giới, không thể phá hoại, trí Phật bình đẳng, không phân biệt các pháp, không dục vọng, với người không hủy giới cấm, Như Lai không thiên lệch, không chê bai kẻ phạm giới, không tôn kính người tu đạo, không bỏ người không tu đạo, không chấp giáo, luật là của mình, không khinh khi kẻ sống trong tà kiến. Như Lai bình đẳng với tất cả nên không vọng tưởng, giảng thuyết giúp chúng sinh trừ bỏ phân biệt. Đó là hạnh mười chín của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Phật an trụ đạo
Không còn vọng tưởng
Thế Tôn tối thắng
Quán biết cõi Phật.
Tất cả kinh pháp
Đều không sai khác
Như Lai Thế Tôn
Hành hạnh bình đẳng.
Với người giữ giới
Hay kẻ hủy giới
Không thấy sai khác
Giáo hóa chúng sinh.
Như Lai Thế Tôn
Tâm luôn bình đẳng
Độ thoát tất cả
Trừ diệt tướng tham.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không do dự, quán sát thấy rõ nguồn gốc, không cần tư duy. Vì sao? Như Lai thành tựu tất cả các pháp, làm việc thận trọng, tâm nhu thuận, đủ giới thanh tịnh, trí sáng tỏ, không chấp, không phân biệt. Với trí tuệ, Phật quán sát, bảo vệ, không thuận theo vô minh, vượt hết các cõi, không làm việc thế tục, Như Lai hành trì hạnh Phật, không theo thế gian, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, tự tại, thương yêu chúng sinh, đi khắp mười phương, không chạy theo kẻ khác, không kết bè nhóm, Như Lai an tường độ thoát tất cả, không nhầm lẫn, không lấy bỏ, trừ hai chấp, vượt bốn độc, dù phải trải qua một kiếp tư duy suy xét vẫn không thể biết hết hạnh Phật. Tất cả việc làm, không làm, niệm, không niệm, Như Lai thông đạt hết. Lòng Từ bi, trí quán sát của Phật rộng lớn như thế nên Phật bảo hộ luôn chúng sinh, thuyết giảng chánh pháp. Đó là hạnh hai mươi của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai luôn quán, hộ
Không một niệm trễ lười
Tu tập các pháp mầu
Hạnh thù thắng siêu tuyệt.
Thân tâm Phật như thế
Giới cấm và trí tuệ
Thế Tôn Bậc Tối Thượng
Hạnh nguyện luôn chí thành.
Như Lai không chấp trước
Không tổn hại chúng sinh
Không vọng tưởng loạn niệm
Không giả trá hư dối hư.
Mọi việc Phật quán, hộ
Chân thật, không phô trương
Phật giảng thuyết kinh pháp
Cho tất cả chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn tham dục, chỉ thích pháp lành. Nghĩa là lòng Từ bi của Phật không tổn giảm, Như Lai không tham chấp, thuyết giảng kinh điển, không sai lầm, không làm cho chúng sinh mê chấp theo tà dục, Phật khai hóa chúng sinh, không mê hoặc, không chấp trong nhàn tịnh, không bỏ dở, khuyên Bồ-tát luôn làm cho Tam bảo hưng thịnh, không đoạn tuyệt, Như Lai sống trong đạo đức, giáo hóa

chúng sinh, giúp chúng đạt trí chân thật. Đó là hạnh hai mươi mốt của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai không tham dục
Vui sống trong pháp lành
Từ bi bố thí pháp
Độ thoát hết mọi loài.
Cứu vớt các chúng sinh
Tùy thời cơ khai hóa
Như Lai không tổn đạo
Không để đoạn Tam bảo.
Không tham dục, sân hận
Không ngu si giữ giới
Với trí tuệ thông đạt
Giảng thuyết các kinh pháp.
Thấy chung sinh lười biếng
Như Lai khuyên siêng năng
Làm mọi việc bằng trí
Độ tất cả quần mê.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai luôn tinh tấn. Nghĩa là Như Lai luôn quán sát, giáo hóa chúng sinh, không bỏ một ai, Như Lai giúp người nghe kinh hiểu rõ. Như Lai quán xét căn tánh của người nghe kinh, luôn giảng kinh pháp cho người đáng được nghe, giảng kinh không vì tham lợi dưỡng của chúng sinh. Như Lai đi khắp cõi Phật mười phương, giáo hóa làm cho chúng sinh phát tâm đạo; ba nghiệp của Như Lai không mệt mỏi, luôn thanh tịnh, luôn được chư Phật khen ngợi. Như Lai bình đẳng độ thoát các chúng sinh. Hạnh Phật hết mực rộng lớn không thể nói hết. Đó là hạnh hai mươi hai của Phật.

Như Lai nói kệ:

Sư tử chúa trong đời
Trọn vẹn sức tinh tấn
Do lực tinh tấn ấy
Nên luôn được tán thán.
Do uy lực tinh tấn
Chưa từng có tổn giảm
Diễn giảng các kinh pháp

Cho người đáng được nghe.
Phật an trụ tinh tấn
Không ai biết được hết
Thân tâm khẩu của Phật
Không bao giờ mỏi mệt.
Phật tinh tấn bình đẳng
Mọi việc không lỗi lầm
Như Lai luôn Từ bi
Thuyết giảng cho chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ sức nhớ rõ, không quên sót, không tổn giảm. Vì sao? Thiện nam! Từ khi thành đạo Bồ-đề vô thượng, Như Lai đã biết tất cả hành nghiệp tâm tánh của mọi chúng sinh nơi quá khứ, vị lai, hiện tại. Như Lai biết tất cả mà không cần quán sát, trí Phật cũng không tổn giảm. Như Lai biết thời cơ, tùy thuận thuyết giảng kinh pháp cho chúng sinh, không quên sót. Đó là hạnh hai mươi ba của Phật.

Như Lai nói kệ:

Trí nhớ Thế Tôn
Không hề sai sót
Như Lai tối tôn
Không cần suy xét.
Riêng mình đi khắp
Thành tựu chánh giác
Biết tâm chúng sinh
Không hề sai sót.
Như Lai không cần
Dùng thức quán biết
Với trí tuệ sáng
Biết hạnh chúng sinh.
Giúp chúng tu tập
Không chấp việc làm
Như Lai Thế Tôn
Vua của các Pháp.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ các Tam-muội, thấy biết các pháp bình đẳng. Vì sao? Vì Như Lai tu tập bình đẳng, đối với dục, không dục, sinh tử, Niết-bàn Như Lai đều quán xét bình đẳng không sai khác. Vì

sao khen Như Lai là bậc sống trong Tam-muội không quên? Vì Như Lai không thoái chuyển, bình đẳng trước mọi pháp, không chấp mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhưng lại tùy thuận tất cả. Tam-muội của Phật không nương vào đất, nước, lửa, gió, hư không, không chấp vào cõi Dục, Sắc, Vô sắc, không chấp đời này, đời sau. Vì không chấp trước nên không tổn giảm, vì thế tâm định của Như Lai không loạn quên. Như Lai giảng pháp cho chúng sinh, giúp những chúng sinh đủ khả năng đạt tâm định. Đó là hạnh hai mươi bốn của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai sống trong định
Tâm định không tổn giảm
Thuận với tất cả pháp
Hợp tâm định chư Phật.
Không nương đất nước lửa
Gió, Dục, Sắc, Vô sắc
Như Lai không chấp pháp
Nên không tổn Tam-muội.

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai không hề tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ các pháp, không cao ngạo, giảng giải trí Phật cho chúng sinh, tùy thuận thời cơ, không sai sót. Như Lai thông hiểu về văn tự, chỉ từ một câu, Như Lai giảng diễn suốt trăm ngàn kiếp. Như Lai thản nhiên đáp lời tất cả những vấn nạn về đến đi, tiến thoái. Như Lai thông hiểu ba thừa, phân tích hướng về. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Như Lai phải cho tám vạn bốn ngàn thứ thuốc kinh. Đó là trí tuệ không thể nghĩ bàn của Phật, dù thuyết giảng bao nhiêu vẫn không tổn giảm. Đó là hạnh hai mươi lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

Trí tuệ của Như Lai
Tối thượng ở trong đời
Khéo phân biệt thuyết giảng
Tự tại vượt tất cả.
Giảng dạy cho chúng sinh
Bằng bản tánh thanh tịnh
Chỉ với một câu chữ
Như Lai giảng suốt kiếp.
Biết tâm hành chúng sinh

Trí thấy không biên giới
Bình đẳng nêu giảng cả
Tám vạn bốn ngàn pháp.
An trụ pháp đã giảng
Trí Phật không tổn giảm
Đó là hạnh của Phật
Như Lai Đấng Tối Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Sự giải thoát của Như Lai không tổn giảm. Vì sao? Hàng Thanh văn nhờ nghe pháp nên giải thoát, hàng Duyên giác quán mười hai nhân duyên nên giải thoát. Chư Phật Thế Tôn vượt mọi trở ngại, trừ hai chấp nên giải thoát. Nghĩa là Như Lai không thấy quá khứ, không mong vị lai, biết hiện tại không dừng, mắt đối với sắc không khởi hai thọ, tai với tiếng, mũi với hương, lưỡi với vị, thân với xúc, tâm với pháp cũng không khởi hai thọ, nên giải thoát. Tâm Phật thanh tịnh, biết tất cả nên vừa phát tâm là thành tựu Bồ-đề vô thượng. Đó là hạnh hai mươi sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

Các chúng Thanh văn
Nghe pháp giải thoát
Duyên giác quán duyên
Nên được giải thoát.
Vượt mọi trở ngại
Tịnh địa hư không
Đó là chư Phật
Không chấp các pháp.
Quá khứ, vị lai
Hiện tại giải thoát
Thanh tịnh rốt ráo
Quán căn chúng sinh.
Giáo hóa tất cả
Độ thoát mọi loài
Giải thoát Như Lai
Không hề tổn giảm.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân nhớ biết rất rõ mọi hành nghiệp quá khứ. Như Lai tùy thời độ thoát chúng sinh, không bỏ dở, dù là nói năng,

im lặng, ăn uống, ngủ nghỉ. Có chúng sinh nhờ thấy ba mươi hai tướng tốt, được giải thoát nên Phật hiện; có chúng sinh nhờ thấy tám mươi vẻ đẹp được giải thoát nên Như Lai thị hiện; có chúng sinh mong được thấy tướng đỉnh của Như Lai, Phật phóng ánh sáng soi rọi, hiện thần thông, làm chúng an vui, được giải thoát, có chúng sinh gặp Phật, tùy thuận giáo, luật Phật, Phật phóng hào quang chiếu sáng giúp chúng giải thoát; có chúng sinh thấy bước chân Phật đi mà được giải thoát. Có Đức Phật vào xóm làng khuyên dạy để chúng giải thoát. Mọi việc làm, oai nghi cử chỉ của chư Phật đều là tạo lợi ích cho chúng sinh. Đó là hạnh hai mươi bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

Với mắt thấy biết
Oai nghi cử chỉ
Đi đứng tới lui
Vào ra nằm ngồi.
Các tướng tốt đẹp
Đỉnh tướng Như Lai
Phật tùy thuận cả
Giáo hóa chúng sinh.
Như Lai Thế Tôn
Phóng hào quang sáng
Vô số chúng sinh
An ổn độ thoát.
Thấy ánh sáng Phật
Tùy thuận luật, giáo
Đó là hạnh nguyện
Chư Phật Thế Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Lời nói của Như Lai đều xuất phát từ trí tuệ tự tại. Vì sao? Vì Như Lai tùy thời cơ giảng thuyết. Lời Phật không hư dối, luôn thành thật, không lỗi lầm, an ổn, không thô bạo, không mê hoặc, chất trực, không dua nịnh, không độc ác, không chấp chặt, hòa nhã. Như Lai thuận pháp, không phóng túng, không thấp kém, không tạp lẫn, an nhàn. Lời Phật êm dịu, tiếng Phật hay, thong thả, từ tốn, có sức thu hút, không thô, không nhanh vội, có ý nghĩa. Phật luôn tự giữ mình, làm mọi việc hợp với oai nghi, tâm tùy căn cơ, không tham, sân, si, hàng phục tà ma, trừ mọi tật bệnh hiểm ác, phân tích nghĩa lý, làm vui tất cả. Tiếng Phật như tiếng

chim loan, tiếng Đế Thích, tiếng thủy triều, tiếng rền của đại địa, tiếng chim mạng mạng. Tâm Phật an định như Tu-di. Tiếng Phật hay như tiếng chim mỏ đỏ, từ hòa như tiếng uyên ương, vang xa như tiếng chim nhạn, dịu dàng như tiếng nai chúa gọi bầy, như tiếng đàn, sáo, tiêu… hòa nhã êm ái. Ai nghe được lời Phật sẽ vui vẻ, tích lũy công đức. Lời Phật vang xa không cùng tận, hợp thời, thuận từng căn tánh. Phật bố thí pháp, trang nghiêm giới cấm, giúp chúng sinh thanh tịnh, tu nhẫn, siêng năng hành hạnh Phật, tu trí, hành từ, không bỏ chúng sinh, không phân biệt, xây dựng ba thừa, không đoạn Tam bảo, hiểu ba tụ, tịnh ba giải thoát, thành thật, không bị người trí chê bai, được Hiền thánh khen ngợi, chí rộng lớn như hư không, đầy đủ công đức. Thiện nam! Lời của Phật hợp thời cơ là thế, siêu tuyệt, vượt tất cả âm thanh, ba cõi không ai sánh, tất cả đều tùy thuận. Đó là hạnh hai mươi tám của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Lời Như Lai luôn từ hòa
Thanh tịnh đủ mọi công đức
Một lời Phật giảng nói ra
Vang xa tam thiên thế giới.
Hàng Thanh văn cùng Duyên giác
Đều nghe được pháp của Phật
Như người có tâm chí lớn
Phát tâm cầu đạt quả Phật.
Phật luôn tùy thuận giảng thuyết
Thông suốt, không hề sai lầm
Như Lai chỉ dạy pháp mầu
Tâm không hề thoái chuyển.
Lời Phật vang khắp mọi nơi
Tất cả thảy đều nghe thấy
Lời của Thế Tôn là vậy
Làm an vui mọi chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Với trí tuệ, Như Lai biết rõ tâm niệm của chúng sinh, thông đạt tất cả. Vì sao? Vì Như Lai không phân biệt tâm ý thức, không vọng tưởng tiến thoái. Trí Phật xua tan tăm tối, thấu suốt tâm niệm của tất cả chúng sinh, vượt mọi sự hiểu biết của các loài. Như Lai đủ chánh định, không nương chấp, vượt cái, ấm, trừ mười hai duyên, đoạn ba niệm, không nhiễm cấu, hàng phục quân ma, không dối gạt, không chấp ta, chặt

cây vô minh, tịnh tu đạo nghiệp, tâm như hư không, không vọng niệm, không hoại pháp giới. Thiện nam! Đó là hạnh hai mươi chín của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

Như Lai Bậc Tối Thắng
Đầy đủ cả phước trí
Đức trí Phật sáng soi
Hạnh Thế Tôn thanh tịnh.
Phật an trụ trí tuệ
Hiểu rõ tánh chúng sinh
Thâm nhập khắp mọi nơi
Tự tại trong pháp giới.
Tâm định Phật là thế
Đầy đủ mọi pháp lành
Đối với tâm ý thức
Tất cả không vọng niệm.
Vượt qua cõi nước ma
Không có nghiệp tổn hại
Tự tại như hư không
Thanh tịnh không chấp trước.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ trí tuệ thấy biết mọi việc trong quá khứ nhưng trí không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ sự thành, hoại, hưng, suy, cỏ cây; núi rừng; chúng sinh; thân tướng chủng loại; ngôn ngữ âm thanh; côn trùng; chư Phật xuất hiện, pháp giảng; chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát phát tâm vô thượng; tướng tốt xấu; hạnh nghiệp; chúng Tỳ-kheo tu hành; thức ăn; y phục; nơi ở, tâm nghiệp của chúng sinh của tất cả cõi Phật thời quá khứ. Với trí sáng thù thắng Như Lai thấy biết tất cả, không cần suy xét, do dự, nên luôn tùy thuận thuyết pháp cho chúng sinh. Đó là hạnh ba mươi của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Thánh huệ sáng của Phật
Không hạn lượng, trở ngại
Nơi cõi của chư Phật
Nêu giảng các kinh pháp.
Chán cảnh giới chúng sinh
Khiến giúp tin Phật đạo
Trong tất cả cõi Phật

Mọi thứ hưng hay suy.
Cỏ cây cùng rừng núi
Tướng tốt xấu sai khác
Chúng sinh ở các cõi
Tâm tánh, chí hướng về.
Tâm chúng sinh quá khứ
Sở thích của mọi loài
Trí bình đẳng Như Lai
Thấy biết không nhầm lẫn.

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai biết rõ tất cả mọi việc ở vị lai nhưng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ mọi việc thành, hoại, hợp tan, kiếp số, nước, lửa… ở đời vị lai. Như Lai biết rõ cõi nước lớn nhỏ, xa gần, số bụi của các cõi Phật thời vị lai. Như Lai biết việc độ sinh của chư Phật, số chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà Phật độ và mọi việc đi đứng, ăn nghỉ của tất cả chúng sinh cùng với tâm hành, mong muốn của chúng, Như Lai luôn tùy thuận giảng kinh pháp để hóa độ. Đó là hành ba mươi mốt của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Ở đời vị lai
Có bao nhiêu cõi
Hình thành hủy hoại
Thịnh đạt suy vong.
Chúng sinh, cõi nước
Số lượng chư Phật
Như Lai Chánh giác
Biết rất chính xác.
Tâm không bao giờ
Quên sót nhầm lẫn
Như Lai quán sát
Thấy biết vị lai.
Vì các chúng sinh
Hợp thời thuyết giảng
Đó là hạnh nguyện
Của Phật Thế Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai thấu rõ mọi việc trong hiện tại,

không trở ngại cũng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ số cõi Phật, Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười phương hiện tại. Như Lai biết rõ hình dáng và sự vận hành của các ngôi sao, cỏ cây, rừng núi, hang khe, cõi xa gần, số bụi trong các quốc độ, số giọt nước trong biển, sự thiêu hủy của lửa, sự tồn vong của các nước, sự thổi dừng mạnh nhẹ của gió, sự rộng lớn của hư không. Như Lai biết rõ ba hạng chúng sinh, cảnh giới, việc tiến thoái, khó dễ, nguồn gốc cạn sâu, sự lãnh thọ giáo pháp nhanh chậm của chúng sinh. Phật biết tội lỗi của chúng sinh ở địa ngục đã phạm, nguyên nhân tạo tội, cảnh giới thọ sinh sau khi ra khỏi địa ngục, phương tiện trừ tội, tất cả các loài súc sinh, kể cả những loài côn trùng đang sống trong hiện tại, nguyên nhân thọ thân súc sinh, phương tiện trừ tội súc sinh, cảnh giới thọ sinh sau khi hết tội súc sinh; số quỷ đói, cảnh giới của chúng, nguyên nhân đọa làm quỷ đói, phương tiện trừ tội, nơi thọ sinh sau khi hết tội quỷ đói. Như Lai biết rõ tâm niệm, hoài bảo, bệnh tham ái, phương pháp trừ dục ái, sự thọ học kinh, luật; có chúng sinh không học luật, giáo nhờ biết sự thọ sinh, thoái địa của chư Thiên mà trừ dục. Với trí tuệ vi diệu không hai, Phật tùy thuận các loài để thuyết giảng. Đó là hạnh ba mươi hai của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Trí tuệ Như Lai
Biết rõ tất cả
Vượt mọi giới hạn
Không thể nghĩ bàn.
Chẳng khác hư không
Không thể ví dụ
Tất cả thế gian
Không ai sánh kịp.
Khắp trong mười phương
Hết thảy mọi loài
Các nghiệp đã tạo
Ngay trong hiện tại.
Như Lai biết rõ
Nguyên nhân nguồn cội
Đó là hạnh nghiệp
Thấy biết của Phật.

***

Phẩm 22: ĐẠO NHƯ LAI

Phật nói:

–Thiện nam! Đó là hành nghiệp của Như Lai. Với đạo hạnh ấy Như Lai hóa độ chúng sinh, diễn pháp không văn tự, khó thành, khó đạt. Thiện nam! Không ai có thể chế ngự được Như Lai Chí Chân. Hạnh Phật là vô lượng, không thể nghĩ bàn, Trời, Rồng, Thần, Người đều không thể suy biết. Từ không ngôn ngữ, Phật tạo phương tiện giảng thuyết, không gì ngăn chống được. Hạnh Phật rộng lớn khắp các cõi, siêu vượt, không tà vạy, không vọng tưởng, bình đẳng như hư không, không khác pháp giới. Vì sao? Vì pháp Phật giảng thuyết là vô lượng nhân, giảng thuyết không thiên lệch. Tất cả chư Phật ở các cõi đều thế, đều cùng thần thông, giải thoát, Niết-bàn.

Thiện nam! Như Lai Chí Chân thành Phật từ một vị trong pháp giới, không chướng ngại trong cõi chúng sinh. Với phương tiện quyền biến, hiểu rõ các pháp không trở ngại, Như Lai giảng pháp giúp chúng sinh không thoái chuyển nơi Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ví như thợ ngọc mài giũa, tôi luyện một viên ngọc sáng quý, không tỳ vết. Sau đó dùng viên ngọc này để làm cho nước đục thành trong, rồi đem nước dùng vào việc nấu nướng hoặc uống, công việc ấy không khó nhọc. Kế đó người thợ ngọc ngâm viên ngọc trong nước thuốc, tẩy hết mọi vết nhơ bám vào, viên ngọc trở thành viên ngọc dạ quang. Như Lai cũng thế, quán sát cảnh giới ô uế của chúng sinh, biết chúng sinh mê hoặc, chìm đắm trong sinh tử, chịu bao khổ não, Như Lai thuyết giảng pháp vô thường, khổ, không, vô ngã để chúng sinh đi vào pháp Phật. Như Lai dễ dàng làm mọi việc đó, thông đạt Không, Vô tướng, Vô nguyện, chỉ dạy cho chúng sinh bằng lòng Từ, siêng năng nhưng không chấp trước, thành tựu đạo không thoái chuyển, giảng giải pháp ba thừa, trình bày cảnh giới Phật, đưa chúng sinh vào cõi Phật, đạt pháp Bồ-đề vô thượng của Phật.

Thiện nam! Vì thế cần quán biết Tam-muội của Như Lai thật không thể nghĩ bàn, bình đẳng, thông cả ba đời, không đoạn Tam bảo. Như Lai an trụ nơi đạo hạnh bình đẳng như hư không, tự tại hiện thân khắp các cõi Phật, không chấp các pháp, tùy thuận theo ngôn ngữ của chúng sinh mà chỉ dạy. Như Lai thuyết pháp cho chúng sinh nhưng không chấp, biết rõ tâm tánh, sở thích của chúng. Với chí nguyện thanh tịnh của các Bồ-tát, Như Lai xuất hiện ở đời.

Thiện nam! Hạnh nghiệp của Như Lai vốn không, nghĩa là không

trụ vào đâu, không tránh xa, không ngừng nghỉ. Như Lai truyền dạy cho các Bồ-tát. Lúc Phật giảng nói pháp hạnh của Như Lai, cõi nước khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Ánh sáng soi khắp các cõi, bảo vật hoa hương trời tuôn đầy xuống bảo tòa Sư tử của Phật. Đại chúng Thanh văn, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nghe kinh này đều rất vui mừng, phát khởi tâm lành. Tất cả đều dâng hoa, hương, vòng hoa, hương xoa, cờ, phướn, lọng, đánh trống, trổi nhạc, đánh đàn, thổi sáo để cúng dường Như Lai. Chúng sinh dâng đủ loại lên Phật nào là ngọc báu trên đầu, nào là dầu xoa tóc, anh lạc báu, ngọc minh nguyệt, ngọc hoài nguyệt, hoa giải thoát, ngọc không tỳ vết, dây thao đỏ, trái báu, chim nhạn, sợi, vật tịnh, vật không chấp, dây chuyền, vật trang sức nơi tay, chân, ngọc dạ quang, ngọc tử ma, ngựa báu, châu xanh đỏ, ngọc nguyệt quang, ngọc quý, bạc, vàng, các loại hương, hương chiên-đàn, hương chiêm đường, hương hắc diệu, hương giống người, các loại hoa trời, hoa ý, hoa vô cực ý, hoa nguyệt độ nguyệt, hoa nhu nhuyến âm, hoa trên đất, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, các loại hoa ánh sắc xinh đẹp, hoa thanh liên, hoa phù dung, hoa tu-ma-na, hoa vô ưu, các loại nhạc bằng trống, ống sáo, ống tiêu các Bồ-tát bay lên hư không gieo mình xuống để cúng dường Phật. Bấy giờ, trong hư không tự nhiên xuất hiện tòa báu cao lớn, trang sức bằng các loại vật báu như vàng bạc anh lạc vô số Bồ-tát xuất hiện, đi quanh Phật bảy vòng, an tọa nơi tòa sen báu. Vô số chư Phật ở mười phương đều khen ngợi để cúng dường kinh điển giải thoát ấy. Cúng dường xong, chư Phật bảo các Bồ-tát đệ tử đến cõi Nhẫn này. Ở cõi Nhẫn tự nhiên xuất hiện một tòa báu. Đại chúng thấy vậy đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Vô số Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn quán sát chúng Bồ-tát, hỏi:

–Các Đại sĩ! Ai có thể lãnh nhận việc giữ gìn, ngày đêm túc trực, không vọng tưởng, im lặng để bảo vệ tòa báu cùng các vật trang sức trên bảo tòa này đợi đến năm thứ mười sáu kể từ khi thành Phật, Đức Di-lặc sẽ an tọa tòa ấy. Đó là hạnh nguyện của các Bồ-tát ở trong pháp hội nêu giảng pháp môn Vô cái này. Đức Di-lặc sẽ thuyết kinh này vào lúc đó, các Bồ-tát hãy cúng dường Đức Di-lặc và Bồ-tát thuộc Hiền kiếp.

Nghe Phật hỏi, Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương rời tòa, quỳ gối, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Tôn! Con xin làm việc ấy.

Lúc đó, ma vương Sở Tác đến cùng bốn ma hỏi Bồ-tát Biến Động

Chư Pháp Vương:

–Thiện nam! Ông cất tòa báu này vào đâu để không hư hoại?

Bồ-tát đáp:

–Thiện nam! Cái gì có hình đều sẽ hư hoại, là vô thường, không thể trường tồn. Chỉ có hư không là không hủy hoại, không trở ngại, là nơi cất giữ an toàn nhất. Thiện nam! Hãy nhìn kỹ vào thân ta. Nhìn thật kỹ, không được nháy mắt, ông sẽ thấy vật ấy.

Theo lời Bồ-tát, ma vương Sở Tác làm theo. Ma vương thấy từ rốn của Bồ-tát hiện ra một cõi nước tên Thủy vương quang minh. Vì cõi đó đầy nước, nhìn từ xa chẳng khác nào một biển lớn. Đức Phật cõi ấy hiệu Lạc Liên Hoa Thủ. Chúng đệ tử đều là Bồ-tát Đại thừa. Trong cõi ấy có hoa sen tên Bảo trang nghiêm. Như Lai và Bồ-tát an tọa nơi tòa sen ấy. Thấy vậy ma vương Sở Tác chắp tay, cúi lạy Bồ-tát. Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương hỏi:

–Nhân vương! Có thấy vật đựng chưa? Ở đó có thể cất được tòa báu này, dù trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp số các vật trang sức trên bảo tòa vẫn không thể bị hư hoại.

Nghe vậy, ma vương cúi lạy Phật thưa:

–Thế Tôn! Từ xưa đến nay, tâm con tạp loạn chưa từng được gặp các Bồ-tát như thế, chưa từng được nghe kinh pháp này, chúng con chỉ mong đạt quả Thanh văn, Duyên giác là đã diệt độ. Hôm nay, con được thấy Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương với oai thần khó lường và được nghe kinh này, con nguyện phát tâm Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển, ở trong pháp Phật, thương yêu bảo vệ chúng sinh. Dù con phải đọa địa ngục trong hằng sa số kiếp mới thành Phật con vẫn không hối hận, không bỏ pháp Phật.

Đức Phật khen ma vương Sở Tác:

–Lành thay, lành thay! Ngươi đã vì đạo mầu, mặc giáp thệ nguyện lớn ngươi sẽ toại nguyện.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 7

Phẩm 23: TÁM TỔNG TRÌ

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Anh hỏi Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu pháp Tổng trì gì để nghe được kinh điển vi diệu của Phật, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tỏ ngộ?

Bồ-tát Tổng Giáo Vương đáp:

–Bồ-tát thành tựu tám pháp Tổng trì sẽ làm được việc ấy. Tám pháp: Tịnh quang âm, Vô tận pháp tạng, Vô lượng thoái tiến, Hải ấn ý, Liên hoa nghiêm, Nhập vô ngại ấn, Nhập phân biệt biện, Kiến lập Phật trang nghiêm.

Bồ-tát Sư Tử Anh thưa:

–Thiện nam! Xin rủ lòng giải thích rõ tám pháp Tổng trì ấy để các Bồ-tát biết cách tu tập.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương bảo:

–Thiện nam! Tôi sẽ nói về tám pháp Tổng trì. Thế nào là Tịnh quang âm? Bồ-tát an trụ Tổng trì này không bị trở ngại, thuần khiết, kiên cố. Bồ-tát giảng kinh, tiếng pháp sẽ vang xa khắp một, hai, ba, mười, hai mươi, một trăm ngàn, vạn, ức vô lượng na-do-tha cõi Phật. Bồ-tát muốn tiếng pháp vang xa bao nhiêu thì sẽ toại nguyện. Bồ-tát an trụ nơi tòa Sư tử giảng kinh cho tất cả chúng sinh, nếu muốn chúng sinh trong hai mươi dặm, ba mươi dặm, một Tu-di, cho đến trời Phạm thiên được nghe thì cũng được toại nguyện. Tất cả chúng sinh tùy theo căn tánh mà nghe và hiểu pháp. Bồ-tát an tọa nơi tòa Sư tử, chư Phật khắp mười phương hiện thân thuyết pháp cho Bồ-tát. Nhờ nghe pháp, Bồ-tát đạt sức Tổng trì, nhớ kỹ pháp, hiểu nghĩa pháp, đủ biện tài giảng thuyết, từ một chữ giảng vô số nghĩa. Bồ-tát giảng các pháp không tướng, không nơi chốn, không dừng trụ, an nhiên, không trùng lặp, không đến, thanh tịnh, không căn, không sinh, không biên giới, không thành, không tận, không hành, không khởi, không nhân duyên, không hạn, không chống, không diệt, không nguyện, không đùa, không vọng tưởng, hợp, không hợp, không thể nói

năng, không giáo hóa, không niệm, không hư, không dựa, không hối, không suy xét, không thầy bạn, vắng lặng, không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trường tồn, không oai nghi, rỗng lặng, tịch tĩnh từ bên trong, không thời gian, không làm, không chấp, không tu tập, không thân, không tạo tác, không nghiệp, không nhập, không báo, không hợp, không hoại, không lấy bỏ, không gấp, không nắm bắt, không tiếp xúc, không lậu hoặc, không lưu truyền, không chí, không bè nhóm, không sở thuộc, không sắc, vô thường, không đau khổ, không dục vọng, không hay biết, không cảnh giới, không tham, không hình tượng, không hàng phục, không tiêu trừ, không nhớ, không hai, không bờ bến, không hư diệt, không tranh chấp, không tên, không tạp lẫn, không thiêu hủy, không ác, không nước cấu uế, không tai họa, không thể đếm, không cầu, không động, không hiện, không chiếu, không so sánh, không tà vạy, không thiên lệch, không tối, không sáng, không tội, đủ điều tốt, không tiến thoái, không thấy, không nếm, không mềm cứng, không trơn rít, vượt ngoài tâm ý thức, bình đẳng, vốn tịnh, không sinh diệt.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tổng trí Tịnh quang âm sẽ có đủ biện tài giảng thuyết. Từ một câu chữ, Bồ-tát có thể giảng giải suốt một kiếp hay hơn một kiếp. Tóm lại, từ một câu, một chữ, Bồ-tát có thể giảng diễn mãi, không cùng tận. Bồ-tát làm thanh tịnh oai nghi, tùy thời cơ diễn giảng, tu tập tâm Từ, thanh tịnh bố thí, ban cho tất cả. Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, không khiếm khuyết; tu Nhẫn ba-la-mật, không tổn hại; hành tinh tấn thanh tịnh, an ổn làm mọi việc; thiền định thanh tịnh, tịch tĩnh không loạn; đủ trí thanh tịnh, trừ hết tối tăm. Bồ-tát làm thanh tịnh hạnh nguyện, không lỗi lầm; thanh tịnh ba mắt; tai thanh tịnh, nghe tất cả pháp Phật; mũi thanh tịnh ngửi hương pháp giới; lưỡi thanh tịnh nếm vị pháp; thân thanh tịnh không cấu nhiễm khi thọ thân, tâm thanh tịnh tùy thời nhập pháp; sắc thanh tịnh trang nghiêm tướng tốt; thấy thanh tịnh, vào tai không loạn; hương thanh tịnh, xông giới, thí; vị thanh tịnh vì thành tướng tốt; sự xúc chạm thanh tịnh, chân tay mềm mại; pháp thanh tịnh đủ ánh sáng pháp; ý thanh tịnh nhớ rõ các pháp đã nghe; chí thanh tịnh vượt đường ma; hạnh thanh tịnh thâm nhập pháp vi diệu. Bồ-tát trụ Tổng trì này, được chư Phật phóng quang soi rọi, diễn giảng giáo pháp của chư Phật nơi mười phương, đủ biện tài không ngại. Thiện nam! Tổng trì Tịnh quang âm có đủ công dụng không thể nói năng, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, không cùng tận, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô tận pháp tạng? Sắc không tận vì sắc vô thường, khổ, vô ngã, tịch tĩnh, hư ảo, bọt, huyễn, dợn nắng, trăng

dưới nước, như mộng, là tiếng vọng, như bóng, ảnh trong gương, không có, không học, không cứu cánh, trống rỗng, không tướng, không nguyện, không hành, không sinh, không khởi, tự nhiên vốn không, quá khứ tự nhiên, vị lai tự nhiên, hiện tại tự nhiên, điềm tịnh, tĩnh mặc, không động, không đùa, không thể nghĩ bàn, không tướng mạo, không thể chất, không nhân, không thọ, không mạng, không nuôi, ngu si, không nhân từ, không thần, như củi, cây cỏ, tường vách, ngói đá, tướng cuồng, bốn đại, không tiếng, không giáo, không được, niệm định, duyên khởi, không đoạn, không phải thường, như nhà, không đau, có từ tội phúc, pháp giới, trụ pháp giới, không động, không thọ, không chở, không niệm, không tánh, vô lượng, vô biên, vốn tịnh trong đạo, như hư không, vốn tịnh trong Niết-bàn. Tóm lại, tất cả năm ấm, sáu suy (trần), hình, sắc, thân thức đều thuộc tuệ không tận, bốn kho pháp báu cũng thuộc tuệ không cùng tận. Tổng trì Vô tận pháp tạng có đủ công dụng, dù giảng nói suốt một kiếp hay hơn thế nữa vẫn không thể hết.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô lượng thoái tiến? Đó là quán biết vòng luân chuyển của mười hai duyên khởi, vô minh làm nhân cho hành, hành dẫn đến thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già bệnh chết ưu bi khổ não. Trừ vô minh là trừ tất cả hành sầu lo khổ não. Mười hai duyên khởi ấy thật vô lượng, vô biên nên là vô lượng tiến thoái. Vừa lấy vừa bỏ là lưu chuyển, không sinh diệt. Vì khi hòa hợp với trần lao thì có tranh chấp, nhưng khi về với nguồn gốc thì thanh tịnh, không chấp trước, không buông lung. Từ đó thấy các pháp có vận hành, hợp không hợp, niệm không niệm, xoay chuyển lại không tưởng, không niệm, không hợp, không không hợp. Từ thấy nhân duyên xoay chuyển, đoạn thấy nhân duyên; từ danh sắc chuyển sang không danh sắc; từ hữu vi vô vi chuyển sang thanh tịnh; từ có trong ngoài chuyển sang không trụ thức; từ tội phước báo ứng chuyển sang không tội phước báo ứng; từ thiện ác chuyển sang không thiện ác; từ hữu lậu vô lậu chuyển sang không chấp cả hai; từ vô minh tăm tối chuyển sang thanh tịnh sáng suốt; từ chấp có ngã không ngã chuyển sang thanh tịnh cả hai; từ sinh tử Niết-bàn chuyển sang tịch tĩnh. Thiện nam! Bồ-tát an trụ Tổng trì Vô lượng tiến thoái này thấy không sinh khởi, trải qua vô số kiếp thuyết giảng kinh pháp vẫn không thể hết, thông đạt trí tuệ, làm thanh tịnh tất cả soi sáng mọi pháp.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Hải ấn ý? Thiện nam! Tất cả mọi hình sắc trong bốn cõi như sông núi, cỏ cây, mặt trăng, mặt trời, châu

ngọc, ánh sáng, làn chớp, xóm làng, thành ấp, nhà cửa, vườn, ao, suối, nguồn, đi đứng, hoạt động, tốt xấu, thiện ác, thượng, trung, hạ đều từ biển. Bồ-tát trụ nơi Tổng trì Hải ý bình đẳng ấn, biết tất cả chúng sinh, tùy thuận thuyết giảng, được nghe pháp của chư Phật nơi mười phương, Bồ-tát thuyết pháp được chư Phật ấn chứng, khiến cho tất cả đều vui nghe. Tất cả đều được trí tuệ Như Lai ấn chứng. Ấn "vô"; không tâm hành, tự nhiên tịch tĩnh; ấn "ly": Từ dục được thanh tịnh; Ấn "độ": Giảng pháp mầu thông đạt tất cả ấn "hiệu": Biết tất cả tên; ấn "lạc"; trừ tham dục, khát ái, phóng túng; ấn "thập": Đủ mười Lực; ấn "Bị khủng": Trừ các ý tưởng ấn "thiếu trá" không còn bị thiêu đốt; ấn " lục" thành tựu sáu thần thông; ấn "tả phi": Trừ bỏ tà đạo; ấn " thẩm": Thuyết giảng chân đế; ấn "như": Hạnh nguyện như thật; ấn "đa": Trừ bỏ tất cả nguồn gốc; ấn "ca": Không tạo nghiệp; ấn "ta": Thông đạt chí thành, đủ uy lực; ấn "sinh": Vượt sinh già chết; ấn "chí": Ý thanh tịnh; ấn "giới": Không hoại pháp giới; ấn 'tịch": Điềm tịnh; ấn "hư": Như hư không, không cùng tận; ấn "tận": Trừ vọng tưởng; ấn "lập": Trụ vững nơi ý giác; ấn "tri": Biết tất cả chúng sinh; ấn "phổ": Diễn giảng mọi pháp hưng suy; ấn "hữu": Hiểu rõ có, không; ấn "tham": Trừ tham dục, sân hận, ngu si; ấn "kỷ": Tự thân thành Chánh giác; ấn "tự: Tự hiểu; ấn "đán": Trừ mọi chấp tướng; ấn "số": Diệt tận nguồn gốc; ấn "xứ": Trừ các ấm cái; ấn "tật": Trừ tật bệnh; ấn "thí": Xông hương thí, giới; ấn "kiên": Trừ tánh chấp cứng; ấn "cứu": Hiểu rõ nghĩa lý văn tự. Thiện nam! Bồ-tát ấn biết tất cả văn tự để thuyết giảng là Tổng trì Hải ấn ý.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Liên hoa nghiêm? Bồ-tát ở trong chúng hay ở chỗ mình thuyết giảng kinh điển, tự nhiên có hoa sen tươi đẹp xuất hiện ở đó. Bồ-tát an tọa nơi tòa sen. Trong hư không tuôn đầy hoa sen. Từ các hoa sen vang ra tiếp pháp vi diệu sâu xa, không tạp lẫn, đó là mười hai bộ kinh: Văn, Đắc, Thính, Phân biệt, Hiện, Ứng thời, Sinh, Phương đẳng, Vị tằng hữu, Thí dụ, Chú giải, Hành. Ai nghe thấy tiếng ấy sẽ trừ hết khổ não. Bồ-tát an nhiên tịch tĩnh. Từ mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát, phóng ra ánh sáng, biến thành hoa sen, trên mỗi hoa sen đều có Bồ-tát hóa. Các Bồ-tát đến cõi Phật mười phương, cúng dường Phật.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập vô ngại? Bồ-tát nhớ rõ tất cả các pháp đã nghe dù là một, hai, ba, bốn, mười, ngàn, trăm, ức câu, giảng thuyết thông suốt kinh pháp, làm vui tất cả chúng sinh, luôn thuận hợp, không tán loạn, đi lại vô lượng vô số cõi Phật thuyết giảng kinh pháp, từ một cõi, hai, ba, bốn, mười, trăm ngàn ức cõi vẫn không chấp trước, không trụ vin. Lời của Bồ-tát hòa nhã, êm dịu, hợp thời, không lỗi lầm, tất cả

đều vui nghe, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập phân biệt? Hiểu thời cơ, trí tuệ không cùng tận, phân biệt pháp là tùy thời phân biệt thuyết giảng bằng trí tuệ, nhưng không cùng kiệt; phân biệt biện: Đạt trí vô biên. Bồ-tát đạt trí này, tập hợp tất cả chúng sinh ở phương Đông về một nơi, từ một âm thanh Bồ-tát thuyết giảng cho chúng sinh đó với ngôn ngữ, ý nguyện khác nhau nhưng đều hiểu được pháp. Bồ-tát trả lời thông suốt mọi nghi vấn. Chúng sinh ở phương Tây, Nam, Bắc, bốn góc đều thế. Bồ-tát cùng một lúc giải đáp tất cả nghi vấn của chúng đó, tùy thuận từng loại ngôn ngữ mà giảng thuyết, tất cả đều hiểu, tùy tâm nhập đạo. Bồ-tát dùng một âm nhưng bao hàm tất cả các âm thanh ngôn ngữ, vô số ngôn ngữ nằm trong một âm thanh. Đó là Tổng trì Nhập phân biệt biện.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Kiến lập Phật trang nghiêm? Bồ-tát đạt Tổng trì này, khi lên pháp tòa thuyết pháp cho đại chúng, thì trong hư không có đức hóa Phật với đủ ba mươi hai tướng tốt, đưa tay xoa đầu Bồ-tát. Nhờ uy lực Phật, thân Bồ-tát biến thành thân Phật đủ các tướng tốt, Bồ-tát đủ biện tài giảng thuyết như Phật, tâm ý như Phật. Bồ-tát thành tựu pháp lực như thế hiểu được tâm niệm, hành nghiệp của chúng hội mà thuyết giảng giáo pháp. Bồ-tát không ăn uống từ một ngày, hai ngày, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, năm trăm năm, ngàn năm cho đến vô số năm không thể tính đếm để thuyết giảng kinh pháp cho đại chúng, song kinh pháp Bồ-tát giảng vẫn không cùng tận, thân Bồ-tát không mỏi mệt, tâm Bồ-tát không quên sót. Đó là nhờ oai lực của Như Lai. Nhờ lực Phật, Bồ-tát thành tựu bốn tuệ lớn: Hiểu tâm ý của tất cả chúng sinh; thông suốt tất cả văn tự; giảng pháp bằng trí Phật nên không cùng tận; tùy thuận căn tánh sở thích của chúng sinh mà giảng các thừa pháp. Thiện nam! Công dụng của Tổng trì này là vô lượng không có biên vực, thể nói hết thông suốt mọi cảnh giới Phật. Chỉ có thể nói lược về ý nghĩa thôi.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương lại nói kệ:

Bồ-tát nào an trụ
Tám pháp Tổng trì trên
Đối với các thừa pháp
Phân biệt hiểu tất cả.
Dù thuyết giảng ngàn năm
Lời lẽ vẫn không cùng
Trí tuệ phân biệt giảng
Vẫn không hề tổn giảm.

Tiếng Phật rất hòa nhã
Âm hưởng thật vi diệu
Rền vang hằng hà sa
Vô lượng cõi Như Lai.
Chúng sinh nào nghe được
Thành tựu pháp giải thoát
Tổng trì này thanh tịnh
Âm thanh lại vang xa.
Giảng thuyết vô số kiếp
Pháp kinh không cùng tận
Tất cả các ngôn ngữ
Không thể nào diễn giảng.
Hết thảy mọi văn tự
Bậc trí tùy thời giảng
Đó là tạng pháp Phật
Vô biên, không bờ bến.
Vượt ngoài mọi cảm thọ
Hạnh đức luôn thanh tịnh
Không chấp trước các pháp
Không thoái chuyển theo cảnh.
Dũng mãnh truyền bá pháp
Chuyên tâm phụng hành pháp
Thành tựu pháp Tổng trì
Trừ diệt tận nguồn gốc.
Tất cả các chúng sinh
Khắp trong bốn thiên hạ
Với Tổng trì ấn biết
Như biển chẳng suy xét.
Bồ-tát nhờ thành tựu
Tổng trì Hải ấn nầy
Biết rõ mọi tâm hành
Giảng thuyết không thể bàn.
Bồ-tát vào trong chúng
Giảng thuyết các kinh pháp
Trong hư không tuôn mưa
Vô số hoa sen đẹp.
Từ trong các hoa sen
Rền vang tiếng kinh pháp

Tổng trì Liên hoa nghiêm
Đức thanh tịnh như thế.
Từ một âm vang ra
Hai ba bốn năm sáu
Tất cả tiếng khác nhau
Nghe hiểu không nhầm lẫn.
Trăm ngàn ức do tha
Ngôn ngữ không cùng tận
Thành tựu Tổng trì này
Thấy biết không trở ngại.
Đủ biện tài giảng thuyết
Tùy thuận cả thời, cơ
Chúng sinh ở mười phương
Đến vấn nạn Bồ-tát.
Bồ-tát tùy thuận đáp
Xua tan mọi nghi ngờ
Thành tựu pháp Tổng trì
Ý tỏ ngộ như thế.
Bồ-tát bậc Đại sĩ
An tọa pháp tòa cao
Chư Phật đưa ta phải
Xoa đỉnh đầu Bồ-tát.
Bồ-tát đạt biện tài
Chẳng khác gì chư Phật
Nhờ thành tựu Tổng trì
Phật kiến lập trang nghiêm.
Giả sử Bồ-tát này
Thành tựu Tổng trì ấy
Tâm ý đủ các đức
Rộng lớn không thể lường.
Dù trải ngàn ức kiếp
Như số cát sông Hằng
Để khen ngợi công đức
Vẫn không thể cùng tận.
Thanh tịnh vào ba cõi
Như hoa sen không nhiễm
Kiên cố như Tu-di
Không hề bị dao động.

Nếu Bồ-tát thành tựu
Tổng trì Vô thượng này
Trí tuệ biết cùng khắp
Thông suốt cả ba đời.
Dù vào trong hội chúng
Dũng mãnh như Sư tử
Hàng phục các ngoại đạo
Khiến chúng học pháp Phật.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Tổng trì Vô thượng này
Đi lại khắp mọi nơi
Không hề lo sợ gì.
Phóng hào quang sáng soi
Tùy thời rọi tất cả
Hạnh đức như nước chảy
Tẩy trừ mọi ô uế.
Và cũng như lửa lớn
Không vọng tưởng, suy niệm
Hạnh đức tựa gió thoảng
Không chấp trước cảnh giới.
Lại như thầy thuốc giỏi
Trị lành tất cả bệnh
Tùy thời cho thuốc pháp
Đun nấu để chữa trị.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Đủ trí không sân hận
Tùy căn tánh giảng dạy.
Hạnh đức như trăng sáng
Xua tan màn đen tối
Tâm chân chánh sáng soi
Rực rỡ hiển pháp mầu.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Chúng sinh luôn tôn kính
Chiêm ngưỡng không chán ghét.
Hạnh như mặt trời sáng
Xua tan hết bóng tối

Chỉ dạy mọi chúng sinh
Khai ngộ cả ba cõi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Làm khô cạn dòng nước
Ai dục và trần lao.
Hạnh đức như nhà vua
Cai trị dân trong nước
Ban thuyết các pháp mầu
Giáo hóa tất cả chúng.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Trừ hết mọi cảm thọ
Không chấp trước các cõi.
Hạnh đức như rồng chúa
Kiên cường đủ thần biến
Nổi mây tuôn mưa pháp
Phóng ánh chớp sáng soi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Luôn tuôn mưa chánh pháp
Tiêu diệt mọi nóng bức.
Hạnh đức như Đế Thích
Không đắm nhiễm sắc dục
Thấy rõ pháp mê lầm
Tịnh tâm tư duy pháp.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Tất cả các hội chúng
Đều chiêm ngưỡng tôn nhan.
Hành hạnh Từ bi lớn
Đi khắp như Phạm thiên
Hết thảy không ai bằng
Được thọ sinh cõi này.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sinh vào cõi Phạm thiên
Sống trong hạnh thanh tịnh.

Thành tựu năm thần thông
Khác với các người thường
Qua trăm ngàn cõi Phật
Không thể nào đếm được.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Đi lại khắp mười phương
Cúng dường vô số Phật.
Được chư Phật ngợi khen
Dù ở nơi chốn nào
Luôn được Phật thương yêu
Như đứa con duy nhất.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sẽ không còn bao lâu
Thành tựu công đức Phật.
Đầy đủ biện tài lớn
Diễn thuyết không cùng tận
Giảng vô số kinh pháp
Vi diệu và sâu rộng.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Trang nghiêm hạnh như hoa
Biện tài tợ dòng thác.
Kiên định vào trong chúng
Thấy biết hết mọi pháp
Trí tuệ không bờ bến
Hạnh nguyện như hư không.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Không còn tâm kiêu mạn
Trừ dối gạt, tự cao.
Đủ trí tuệ quyền biến
Tự tại đi khắp nơi
Siêng năng phụng hành pháp
Luôn tu tập Từ bi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng

Diệt trừ hết tất cả
Mọi cấu uế hữu vi.
Hiểu ngôn ngữ chúng sinh
Và các pháp thiện ác
Biết sở thích mọi loài
Tỏ căn hạnh muôn sinh.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Diễn thuyết mọi kinh pháp
Không thể nào cùng tận.
Siêng năng tu thiền định
Năm căn và năm lực
Đường giác ý như thế
Nẻo tịch tĩnh vô thượng.
Nếu Bồ-tát đạt được
Pháp Tổng trì vô thượng
Quán sát tất cả pháp
Thành tựu hạnh thanh tịnh.
Trọn vẹn Ba-la-mật
Đạt giải thoát cứu cánh
Mạnh mẽ và tỏ ngộ
Bốn pháp nhẫn bằng tuệ.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Tự nhiên tỏ ngộ pháp
An trụ các hạnh nguyện.
Tịch tĩnh và an nhiên
Nhân hòa, không phóng túng
Đủ oai nghi phép tắc
Phân biệt an trụ vững.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sẽ không còn vướng mắc
Trần lao cõi tử sinh.
Hiểu các pháp như huyễn
Chí tánh không cấu nhiễm
Dù vào thai thọ sinh
Vẫn không bị uế tạp.

Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
An trụ trên hoa sen
Được ở bên cạnh Phật.
Thân, khẩu, ý ba nghiệp
Oai nghiêm không lậu hoặc
Thành tựu trí nhất thiết
Hóa độ mọi quần mê.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Được chư Phật gia hộ
Tự tại thuyết pháp mầu.
Thành tựu trí tuệ lớn
Hành đạo vì chúng sinh
Trải qua vô số kiếp
Ca ngợi vẫn không hết.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Trọn vẹn các công đức
Không thể nào tính đếm.

Đức Thế Tôn ngợi khen Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Hay thay! Hay thay! Ông đã khéo giảng diễn về các pháp Tổng trì. Pháp này tự tại, không nương tựa, không cần người khác. Ông đã từng hỏi pháp Tổng trì này với chư Phật quá khứ. Thiện nam! Đó là thật pháp, hãy quán sát kỹ.

❑

KINH ĐẠI BI

QUYỂN 8

Phẩm 24: QUÁ KHỨ

Phật nói:

–Thiện nam! Cách vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn ở thời quá khứ, có Đức Phật hiệu Ly Cấu Quang, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sỹ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thiện ly cấu, kiếp tên Chiếu minh. Cõi ấy thanh tịnh, mặt đất là lưu ly sáng như gương, đất đai bằng phẳng, có các hàng cây bảy báu; có hoa sen báu to bằng bánh xe, tươi đẹp ưa nhìn. Nhà cửa cung điện, tinh xá đều bằng vật báu. Cuộc sống của trời, người ở đây như cõi trời thứ sáu Tự tại thiên. Họ sống an nhàn, ít tham, sân, si, tự tại tịch tĩnh. Cõi này không có mặt trời mặt trăng, vì Đức Ly Cấu Quang luôn phóng ra ánh sáng soi chiếu khắp cõi nước, ngày đêm luôn sáng. Hoa sen khép biết trời tối, hoa sen nở biết trời sáng. Đức Ly Cấu Quang có tám trăm ức đệ tử Bồ-tát, vô số vô lượng Bồ-tát xuất gia, Bồ-tát tại gia phát tâm Bồ-đề vô thượng. Ở cõi này không có ngoại đạo hoặc các thừa pháp khác, chỉ có Đại thừa. Chúng sinh thuần tịnh, không thoái chuyển. Đức Ly Cấu Quang giảng pháp không, vô tướng vô nguyện. Đức Phật thọ mạng nữa kiếp, chúng sinh ở cõi này được phân thành hai: Số ở dưới đất, cất nhà cửa trên đất là người, chúng ở trong hư không là trời. Cuộc sống của họ không khác nhau. Trời người ở đây một lòng phụng Phật, không có tà ý, tôn thọ kinh pháp Phật, tư duy pháp Phật. Cõi nầy không có người nữ, không có tội lỗi, không dục trần, chúng sinh ở đây chuyên học ba pháp: Giới, định, tuệ. Giới: Luôn tâm niệm tu tập trí tuệ, trừ các hành. Định: An trụ tâm ý, thành tựu thần thông. Trí: An trụ trí Ba-la-mật, đạt biện tài phân biệt. Thiện nam! Đó là pháp Ba-la-mật. Các Bồ-tát ở đây không thọ giới cấm, vì luôn thanh tịnh. Lúc ấy, Đức Thế Tôn giảng thuyết pháp vô thượng. Trong chúng Bồ-tát có Bồ-tát tên là Quang Thủ, rời tòa ngồi, trịch vai áo bên phải, quỳ sát gối phải, chắp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào là Tổng trì? Bồ-tát an trụ Tổng trì nào để nghe hiểu tất cả pháp Phật và diễn thuyết cho chúng sinh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ nơi Tổng trì Bảo diệu sẽ làm được việc ấy.

Bồ-tát thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ để chúng con lãnh hội, tu học thành tựu các Tổng trì.

Đức Phật Ly Cấu Quang liền nói kệ:

Đạt Tổng trì Bảo diệu
Cần trừ hết trần cấu
Vào dơ nhưng không nhiễm
Không nhiễm một pháp não.
Tâm tịch tĩnh, không chấp
Đạt Tổng trì Bảo diệu
Thành tựu Tổng trì này
Soi rọi khắp tất cả.
Thân, khẩu luôn thanh tịnh
Tâm sáng lìa nhiễm uế
Bình đẳng hành Từ bi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Vượt thoát ba mươi hai
Trừ tất cả vọng tưởng
Lìa hy vọng mong cầu
Là Tổng trì Bảo diệu.
Mạnh mẽ đến các cõi
Đức lớn tựa hư không
Hiểu tất cả tịch tĩnh
Là Tổng trì Bảo diệu.
Không đoạn diệt Tam bảo
Trừ ba cấu ba đời
Khô cạn dòng khổ não
Là Tổng trì Bảo diệu.
Diệt tham dục, sân, si
Trừ trần lao nhơ uế
An tọa cội Bồ-đề
Là Tổng trì Bảo diệu.

Tất cả các âm thanh
Thượng trung hạ trong đời
Vào trong một âm thanh
Là Tổng trì Bảo diệu.
Siêng tu hiểu pháp mầu
Thông đạt các nghĩa câu
Không chấp ta hay người
Là Tổng trì Bảo diệu.
Trong biện tài phân biệt
An trụ nơi bốn đạo
Bốn thiên vang ba cõi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thông đạt nghĩa đệ nhất
Thọ bốn hạnh bình đẳng
Tu tập năm thần thông
Là Tổng trì Bảo diệu.
An trụ bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ)
Tùy thuận bốn Chánh cần
Phụng hành bốn Thần túc
Là Tổng trì Bảo diệu.
Vừa thọ trì năm Căn
Lại an lập năm Lực
Tu tập bảy Phần giác
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thực hành tám Thánh đạo
Quán sát pháp tịch tĩnh
Thành tựu pháp giải thoát
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thần thông đi các cõi
Tùy thuận đạo giải thoát
Trừ diệt mọi phiền não
Là Tổng trì Bảo diệu.
Soi sáng cả ba đời
Bằng hào quang tịch tĩnh
Mắt thanh tịnh chiếu soi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Mắt tịnh là mắt pháp
Cũng là mắt Như Lai

Tịnh trần cấu, ma quân
Hủy hoại cả năm ấm.
Thanh tịnh các ma chết
Đủ oai lực trừ ma
An trụ Tổng trì này
Đi lại vô số cõi.
Gặp vô lượng Thế Tôn
Nghe hiểu kinh pháp Phật
Với oai lực Tổng trì
Nhớ rõ pháp đã nghe.
Phân biệt các nghĩa lý
Giảng thuyết cho trời, người
Với trí tuệ sáng soi
Hiểu rõ việc báo ứng.
Biết các pháp bằng tuệ
Trụ Tổng trì Bảo diệu
Biện tài không chướng ngại
Thành tựu ba mắt tịnh.
Trọn vẹn ba giải thoát
Tinh tấn trọn Tổng trì
Trong tất cả Tổng trì
Bảo diệu là hơn hết.
Thiền tọa và giải thoát
Thành tựu Đà-la-ni
An trụ trong thần thông
Nhờ thành tựu pháp này.
Như tất cả sông suối
Đều đổ về biển cả
Tổng trì này cũng vậy
Hàm chứa vô lượng pháp.
Thông hiểu mọi tâm ý
Thành tựu trí vô tận
Phước đức không bờ bến
Là nhờ sức Tổng trì.
Trọn vẹn các tướng tốt
Tánh trí đều thanh tịnh
Như ngọc sáng không vết
Là nhờ sức Tổng trì.

Thâm nhập tạng pháp mầu
Đạt pháp Nhẫn vô sinh
An trụ địa không thoái
Lúc giảng pháp Tổng trì.
Vô số các Bồ-tát
Cầu đạt đạo Bồ-đề
Đã đạt Tổng trì này
Sẽ dễ thành quả Phật.
Các Đức Phật mười phương
Thuyết pháp vì chúng sinh
Người thành tựu Tổng trì
Đủ biện tài không ngại.
Biết căn tánh lòng tin
Tùy thuận mọi quần mê
Chưa đủ tài giảng thuyết
Nhưng khi đạt Tổng trì.
Sẽ giảng truyền chánh pháp
Độ trăm ngàn chúng sinh
An lập pháp Đại thừa
Kiên trụ Tổng trì này.
Vô số na-do kiếp
Tán thán công đức đó
Không thể nào nói hết
Công dụng Tổng trì này.

Thiện nam! Đức Ly Cấu Quang nêu giảng Tổng trì này, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Tổng trì. Bồ-tát Quang Thủ cũng đạt.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Quang Thủ thời ấy nay chính là ông đây. Nhờ vậy Bồ-tát Tổng Giáo Vương hóa độ chúng sinh ở cõi ác, có thể thưa hỏi pháp nơi Như Lai, thông suốt câu nghĩa, không tâm do dự, trừ mọi nghi ngờ, giảng thuyết pháp mầu. Các ông hãy tự quán sát để thành tựu pháp Tổng trì này.

***

Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP

Bấy gờ, Bồ-tát Trí Tích hỏi Đức Phật:

–Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát đạt được Tổng trì này, nhớ rõ các pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, tự tu các hạnh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ trí nơi căn bản, tạo nghiệp bằng tuệ sẽ đạt Tổng trì Bảo diệu, nhớ rõ pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát lại thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ thế nào là trí căn bản, thế nào là tuệ nghiệp?

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy xét kỹ! Như Lai sẽ nêu giảng. Thiện nam! Lắng nghe về nghĩa lý, tư duy nhớ kỹ là trí căn bản, giảng lại pháp đã nghe cho người là tuệ nghiệp; quán sát phân biệt là trí căn bản, khai ngộ chúng sinh là tuệ nghiệp; tùy thuận quán sát biết nguồn gốc là trí căn bản, tùy thời khai hóa chúng sinh là tuệ nghiệp; tu hạnh bình đẳng, không thiên lệch là trí căn bản, hành hạnh chân chánh không tà vạy là tuệ nghiệp; tâm không khởi, không chấp là trí căn bản, không khởi tâm nhưng thuyết giảng kinh điển là tuệ nghiệp; nhàn tịnh tư duy, tâm tịch tĩnh là trí căn bản, thân tâm an nhiên không tán loạn là tuệ nghiệp; tâm chuyên nhất, không khởi các việc là trí căn bản, biết đạo Nhất thừa không chống trái là tuệ nghiệp; chuyên tâm quán sát là trí căn bản, đạt giải thoát xua tan tăm tối là tuệ nghiệp; tuân hành ba môn giải thoát là trí căn bản, hiểu rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại là tuệ nghiệp; tin hiểu nghĩa đạo, không mê hoặc là trí căn bản, vượt mọi trở ngại là tuệ nghiệp; tâm mạnh mẽ không khiếp sợ là trí căn bản, thân tâm an định, không vội vàng là tuệ nghiệp; ý ung dung, không thô bạo là trí căn bản, tư duy rộng, nhớ biết rõ là tuệ nghiệp; biết khống chế kịp thời là trí căn bản, tâm thường định là tuệ nghiệp; tu thiền, hiểu pháp là trí căn bản, ý không chấp niệm là tuệ nghiệp; hành bốn Chánh cần, khiến từ bỏ mọi nguồn gốc là trí căn bản, thanh tịnh không nhơ uế, hiểu các pháp là tuệ nghiệp; tu bốn Thần túc đi lại nhẹ nhàng là trí căn bản, không hành nhưng thành tựu thần túc là tuệ nghiệp; tu tập năm căn, đạt tịch tĩnh là trí căn bản, phân biệt biết chỗ hướng đến của các căn là tuệ nghiệp; an trụ nơi năm lực không dao động là trí căn bản, hàng phục trần lao, không khởi dục là tuệ nghiệp; hiểu bảy phần giác, đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, phân biệt các pháp, tự tại trước mọi pháp là tuệ nghiệp; tu tám chánh đạo, thông suốt không chướng ngại là trí căn bản, phân biệt, dẫn dục, đưa phi pháp về chánh pháp là tuệ nghiệp; hiểu rõ khổ tập tiến tu đạo pháp là trí căn bản, đạt diệt đế, tâm không cùng tận là tuệ nghiệp; tụng kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, thông đạt kinh pháp phụng

hành đúng pháp là tuệ nghiệp; nhớ kỹ pháp đã nghe là trí căn bản, hiểu nghĩa không trái lý là tuệ nghiệp; nghe tiếng nhưng không chấp là trí căn bản, thuận kinh, hiểu nghĩa là tuệ nghiệp; quán mọi vật đều vô thường là trí căn bản, biết các pháp không hành là tuệ nghiệp; quán mọi vật là khổ là trí căn bản, biết các pháp vốn rỗng lặng là tuệ nghiệp; hiểu các pháp không có ngã là trí căn bản, quán chúng sinh vốn thanh tịnh là tuệ nghiệp; không kinh sợ khi nghe pháp chân thật là trí căn bản, biết nguồn gốc của các pháp là tuệ nghiệp; quán Niết-bàn tịch tĩnh là trí căn bản, biết tất cả các pháp vốn tịch tĩnh là tuệ nghiệp; nghe kinh không nghi ngờ lo sợ là trí căn bản, hiểu nghĩa lý biết hướng về là tuệ nghiệp; suy xét pháp không chìm đắm là trí căn bản, đủ biện tài phân biệt các pháp là tuệ nghiệp; nghe mọi âm thanh nhưng không lo sợ là trí căn bản, tùy thời thông đạt là tuệ nghiệp; nghe biện tài của Phật nhưng không hoảng sợ là trí căn bản, giảng thuyết cho tất cả là tuệ nghiệp; hành pháp vì chúng sinh là trí căn bản, gia hộ chúng sinh bằng tâm là tuệ nghiệp; hành Từ bi vì mình và mọi loài là trí căn bản, đủ hai pháp không chấp trước, phát lòng Từ bi lớn là tuệ nghiệp; vui thích pháp là trí căn bản, không cao thấp chống trái là tuệ nghiệp; quán sát đoạn trừ ràng buộc nguy hại là trí căn bản, biết mọi hành động của mình là tuệ nghiệp; luôn niệm Phật là trí căn bản, biết Pháp thân nhưng không chấp là tuệ nghiệp; niệm kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, phân biệt trừ dục là tuệ nghiệp; niệm chư Tăng, luôn cúng dường là trí căn bản, thành tựu vô vi, quán sát không trần dục là tuệ nghiệp; thường nghĩ đến việc bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khốn là trí căn bản, bỏ trần dục, thuận ý đạo là tuệ nghiệp; thận trọng giữ giới là trí căn bản, làm nhưng không chấp, hiểu giới cấm là tuệ nghiệp; thường niệm thiên, tỏ ngộ là trí căn bản, làm thanh tịnh các pháp từ trần dục là tuệ nghiệp; nghe, hiểu nghĩa là trí căn bản, không nhiễm thế tục là tuệ nghiệp; mọi việc làm đều chân thật không lỗi lầm là trí căn bản, hiểu rõ không tạo tác, không báo ứng là tuệ nghiệp; không cao ngạo là trí căn bản, thành tựu trí lớn là tuệ nghiệp; luôn tự thức tỉnh là trí căn bản, đủ cả hai việc là tuệ nghiệp; thọ trì tám vạn bốn ngàn kinh pháp là trí căn bản, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh là tuệ nghiệp; tùy thời giảng pháp là trí căn bản, tùy cơ giảng kinh không trái là tuệ nghiệp; khai hóa chúng sinh vào trong đạo là trí căn bản, trọn trí lớn đủ phương tiện chỉ dạy chúng sinh, giúp chúng sinh không thoái chuyển là tuệ nghiệp; không lo sợ khi nguyện sinh trong năm cõi là trí căn bản, giáo hóa mọi loài khi thọ sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập thành tựu âm hưởng nhẫn là trí căn bản, luôn tu tập không vì thọ sinh là tuệ nghiệp; tự tùy thuận đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, thành tựu pháp

Nhẫn vô sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập đạt địa không thoái chuyển là trí căn bản, thành tựu địa A-duy-nhan là tuệ nghiệp; thành tựu hạnh nghiệp, an tọa nơi tòa Bồ-đề là trí căn bản, hiểu pháp trừ nghi, tỏ ngộ sự bình đẳng, phát tâm Bồ-đề vô thượng, tùy thuận thời cơ, thành tựu chánh giác là tuệ nghiệp.

Đức Phật nói kệ nhắc lại ý trên:

Nghe thọ các kinh pháp
Học hỏi không buông lung
Thanh tịnh tất cả chúng
Là học trí căn bản.
Giảng thuyết pháp đã nghe
Tâm từ truyền bá rộng
Bồ-tát thật thù thắng
Thành tựu tuệ nghiệp lớn.
Tư duy bằng ý sáng
Chính là trí căn bản
Phân biệt giảng các kinh
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Thực hành như ý niệm
Chính là trí căn bản
Giảng thuyết cho mọi loài
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Không để tâm sinh khởi
Chính là trí căn bản
Không chấp nơi tâm hành
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịnh tu hạnh chân chánh
Chính là trí căn bản
Thuyết giảng hạnh đã tu
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịch tĩnh chuyên hành đạo
Chính là trí căn bản
Thân tâm không chấp ngã
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Lo sợ tập sinh tử
Chính là trí căn bản
Yêu thích đạo Nhất thừa
Đó tức là Tuệ nghiệp.

Thích quán pháp tịch tĩnh
Đó là trí căn bản
Tư duy việc giải thoát
Đó tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu ba giải thoát
Đó là trí căn bản
Chứng đắc Trí ba đạt
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tập bốn Ý chỉ
Đó là Trí căn bản
Niệm không ý không ngã
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Bỏ ác làm việc lành
Đó là Trí căn bản
Gốc tịnh trừ pháp ấy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên hành bốn Thần túc
Đó là trí căn bản
Không tham tập thần túc
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tin sâu pháp giải thoát
Đó là trí căn bản
Vượt tất cả trở ngại
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng không ngừng nghỉ
Đó là trí căn bản
Thân ý đã dừng nghỉ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chí tỏ ngộ, nhàn tịnh
Đó là trí căn bản
Chẳng trụ tất cả xứ
đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự giác biết ý định
Đó là trí căn bản
Hành chánh thọ gốc tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Khéo thực hành năm Căn
Đó là Trí căn bản

Biết các căn chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thực hành pháp năm Lực
Đó là Trí căn bản
Ân cần đạt Thánh tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Giác ý nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản
Hiểu rõ hết thảy pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu đạo tinh tấn
Đó là Trí căn bản
Trừ bỏ pháp, phi pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết phương tiện trừ khổ
Đó là Trí căn bản
Nơi chứng không diệt tận
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tu tập tùy thuận đạo
Đó là Trí căn bản
Dẫn dắt theo nghĩa lý
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe nhiều không chán ghét
Đó là Trí căn bản
Hành thuận nơi pháp yếu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tìm hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Phụng hành nơi Thánh đạt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Không chấp vào thọ mạng
Đó là Trí căn bản
Chỗ niệm như giáo pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán biết vật vô thường
Đó là Trí căn bản
Nơi ấy biết vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

Hiểu các pháp là khổ
Đó là Trí căn bản
Các pháp thảy Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tất cả pháp không ngã
Đó là Trí căn bản
Tánh ấy luôn thanh tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tin Niết-bàn tịch tĩnh
Đó là Trí căn bản
Chúng sinh luôn diệt độ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán sát rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Biết rõ nghĩa phân biệt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vững tin vào kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Thông đạt nơi kinh pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Không lo sợ pháp nào
Đó là Trí căn bản
Hiểu rõ nẻo hướng về
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đủ biện tài của Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu tỏ tự nêu bày
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Hành hạnh thương chúng sinh
Đó là Trí căn bản
Đạt được từ không duyên
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết thương mình và người
Đó là Trí căn bản
Không tưởng chấp ta, người
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Luôn vui vẻ an lạc
Đó là Trí căn bản

Không nêu, không chỗ khởi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chẳng tạo nơi tham ái
Đó là Trí căn bản
Tâm không đạt hai nẻo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tâm niệm Thế Tôn
Đó là Trí căn bản
Nếu theo Pháp thân dạy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tư duy các kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Biết rõ pháp, Báo, Ứng
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm công đức Thánh chúng
Đó là Trí căn bản
Nếu hiểu rõ Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thích hành hạnh bố thí
Đó là Trí căn bản
Ví xả bỏ mọi trần
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thanh tịnh các giới cấm
Đó là Trí căn bản
Trụ nơi giới Vô lậu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm chư Thiên thần thông
Đó là Trí căn bản
Nếu niệm định lại định
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Không cùng thế gian hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng tạo nghiệp lành
Đó là Trí căn bản
Tạo nơi tạo không tạo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

Khiêm tốn, không cao ngạo
Đó là Trí căn bản
Chẳng cho mình có tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự thân luôn siêng năng
Đó là Trí căn bản
Vì chúng sinh tạo hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thọ trì tạng pháp Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu rõ hành chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vượt tất cả pháp ác
Đó là Trí căn bản
Quy chúng sinh ba xứ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bố thí vì Từ bi
Cùng tạo mọi lợi ích
Giáo hóa khiến lìa cấu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bình đẳng lợi tất cả
Xem như công đức Phật
Bậc Chánh sĩ như thế
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Sợ ấm, giới hiện có
Đó là trí căn bản.
Tư duy sinh nơi ấy
Đấy tức là tuệ nghiệp.
Chẳng sân đạt tuệ tận
Đó là Trí căn bản
Khởi tuệ không chốn sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Như đạt Nhẫn âm hưởng
Đó là Trí căn bản
Nẻo hành như chỗ niệm
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đạt pháp Nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản

Chứng pháp Nhẫn vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Trụ địa không thoái chuyển
Đó là Trí căn bản
Đạt địa A-duy-nhan
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
An tọa cội Bồ-đề
Đó là Trí căn bản
Đạt mọi tuệ thần thông
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết rõ gốc của trí
Đó chính là tâm đạo
Nương tựa vào tâm này
Làm mọi việc bằng tuệ.
Chân thật tu tâm đạo
Không hề bị dao động
Là việc làm bằng tuệ
Tùy thời làm mọi việc.
Thực hành đạo của Phật
Là nguồn gốc đạo tâm
Thần lực Phật là thế
Đủ biện tài phân biệt.
Trải qua vô số kiếp
Khen ngợi công đức này
Vẫn không thể nói hết
Hào quang, công đức Phật.
Chư Phật thời quá khứ
Hiện tại cũng như thế
Cùng chư Phật vị lai
Không thể nào tính biết.
Những ai muốn cúng dường
Đấng Tối Thắng Vô thượng
Tùy thuận hành tâm đạo
Thành tựu không buông lung.

Lúc Phật giảng pháp này các cõi Phật mười phương chấn động đủ sáu cách, pháp tòa Bảo Nghiêm cũng rung động. Bồ-tát Trí Tích bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao cõi Phật nơi mười phương chấn động đủ sáu cách

và pháp tòa trong hư không cũng rung động?

Phật nói:

–Thiện nam! Kinh này được chư Phật thời quá khứ, khen ngợi. Thời quá, khứ Bồ-tát đã từng thưa hỏi, Phật đáp nên có hiện tượng đó.

***

Phẩm 26: BỒ-TÁT TRÍ TÍCH

Lúc ấy, Bồ-tát Đãi Phân Biện Biệt thưa Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát có tên là Trí Tích?

Phật nói:

–Thiện nam! Vô số kiếp ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Thủ Tịch, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Tinh cần, kiếp tên A-ma-lặc. Cõi ấy an ổn, chúng sinh luôn được yên vui. Đức Thủ Tịch có bốn vạn hai ngàn đệ tử Bồ-tát, tám vạn bốn ngàn đệ tử Thanh văn, đều thuận hành giáo pháp, khiêm tốn, kính thuận. Đức Thủ Tịch với biện tài sẵn có, dựa vào các bình phương đẳng đưa ra trăm ức vấn nạn, bảo các Bồ-tát:

–Các vị! Ai có thể giải thích rõ trăm ức vấn nạn nầy?

Các Bồ-tát tuần tự thưa:

–Qua đêm nay sẽ giải đáp.

Có vị thì xin qua bảy đêm, vị thì xin nửa tháng, vị thì một tháng, suy xét sẽ giải đáp.

Lúc ấy, Bồ-tát Giác Ý thưa Phật:

–Thế Tôn! Xin chứng minh cho, con không rời tòa, không phải sửa lại y phục, không cần tư duy, lập tức giải rõ các vấn nạn ấy.

Bồ-tát liền gầm lên tiếng sư tử, chấn động cả tam thiên đại thiên cảnh giới, phóng ra ánh sáng chiếu soi các cõi, bảo tất cả Thiên thần như thần đất, Tứ Thiên vương, Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Vô biên lạc thiên, Hóa tự tai thiên, trên đến Ma giới thiên, Phạm thiên, Phạm thân thiên, Phạm mãn, Phạm độ trước, Quang diệu, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Nghiêm tịnh, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan cập, Thiện kiến, Thiện thắng, Ly quả, Nhất thiện, Không tuệ, Thức tuệ, Bất dụng, Không tuệ, Hữu tưởng, Vô tưởng cùng tập hợp về. Vô số Tỳ-

kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, vô số chúng sinh trong mười phương đều về nơi đó. Biết đại chúng đã tập hợp Bồ-tát Giác Ý dùng thần lực phước đức, sức dũng mãnh nơi Tổng trì, Biện tài, sức vô úy của mình và nương thần lực Phật, tuần tự giải thích rõ trăm ức vấn nạn mà không rời tòa, chuyển động lời lẽ rất lưu loát, làm cho người nghe tỏ ngộ. Lãnh hội pháp này, sáu vạn người phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật Thủ Tịch khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Tiếng của Bồ-tát vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước, tập hợp tất cả chư Thiên thần và chúng sinh. Vì giải thích rõ trăm ức vấn nạn nên Bồ-tát có tên là Trí Tích.

Thiện nam! Bồ-tát Giác Ý thời đó đâu phải người nào lạ chính là Bồ-tát Trí Tích này.

***

Phẩm 27: TÁN THÁN

Khi ấy, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Chư Phật với oai lực thần diệu quyết định đạo Bồ-đề vô thượng, hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên, thông đạt tất cả văn tự không thể nghĩ bàn. Hạnh Phật không ai sánh bằng, sáu tình không xâm nhập, kẻ chấp trước không thể hiểu nổi, Thanh văn, Duyên giác không thể làm được. Đó là hạnh Bồ-tát. Bồ-tát biết tất cả pháp bình đẳng như pháp giới, chẳng khác hư không; không vọng tưởng, không chấp trước, không mong cầu; khác với chúng sinh; hiểu nhân duyên báo ứng, giảng thuyết các Ba-la-mật, đủ phương tiện, đạt tịch tĩnh, chứng thần thông, nhập pháp môn của Phật, không tạo tác, an định như hư không, không bè nhóm, không gì sánh kịp, bình đẳng trừ hai chấp như chư Phật, tu hạnh thanh tịnh, không chấp nơi văn tự, chỉ dẫn tất cả, giúp chúng tỏ ngộ, hiểu ngôn ngữ, không chấp chặt, phụng hành Tam bảo, giảng ba môn giải thoát, vượt ba cõi, thông ba pháp, tự tại, hiểu rõ pháp của chư Phật, đủ trí Phật tạo lợi ích cho mọi loài, được chư Phật khen ngợi.

Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào tin chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nên giảng trí tuệ vô lượng cho chúng để chúng tin, phát tâm Bồ-đề vô thượng, bảo hộ chánh pháp, chúng nghe kinh này, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết sẽ đạt vô lượng phước đức, hiểu kính Phật, đền ân Tam bảo.

Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Thiện nam! Với mắt Phật, ta biết phước đức của thiện nam, tín nữ cúng dường Phật mười phương bằng bảy báu không bằng phước đức của thiện tín nghe, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, thực hành kinh này.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

Ta dùng mắt Phật
Nhìn khắp tất cả
Cõi nước chư Phật
Người cúng dường Phật.
Vô số bảy báu
Phước đức lại ít
Người nghe kinh này
Phước đức nhiều hơn.
Vì là pháp khí
Chúng sinh nghe kinh
Vi diệu sâu xa
Chân chánh bậc nhất.
Thọ trì suy xét
Đọc tụng giảng thuyết
Công đức có được
Thật là tối thắng.
Thù thắng hơn trên
An trụ chánh pháp
Độ sinh bằng pháp
Không cầu cơm áo.
Vì thế cần tu
An trụ đúng pháp
Hiếu thuận Thế Tôn
Báo đền ân Phật.

Đức Thế Tôn lại hỏi đại chúng:

–Vị nào có thể bảo hộ chánh pháp vi diệu của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Sau khi ta diệt độ, truyền bá kinh này ở đời năm trược để chánh pháp trường tồn?

Nghe Phật hỏi, sáu vạn ức Bồ-tát cùng thưa:

Như Lai Thế Tôn
Chúng con xin nguyện

Bảo hộ chánh pháp
Khi Phật Niết-bàn.
Vô số ức kiếp
Chúng con lưu truyền
Giáo pháp chánh chân
Nơi đời vị lai.
Ngưỡng mong Như Lai
Thương xót gia hộ
Dùng sức oai thần
Giúp cho kinh này.
Được truyền rộng rãi
Ở đời mạt pháp
Chúng sinh hiện giờ
Đều tôn kính Phật.
Đầy đủ căn lành
Gieo trồng mầm đức
Tích lũy phước lành
Mong được nghe kinh.

Đức Thế Tôn nói:

Lời Thế Tôn thành thật
An trụ pháp Chân đế
Giảng diễn kinh pháp này
Bằng lòng tin chân thật.
Với tâm Bi vô lượng
Và tâm Từ vô biên
Thương xót mọi quần mê
Phật giảng kinh pháp này.
Thành tựu các công đức
Vượt trên các Hiền thánh
Trọn vẹn tất cả hạnh
Thuyết giảng kinh pháp này.
Hàng phục mọi quân ma
Trừ diệt các ngoại đạo
Đoạn trừ chấp sai lệch
Phật thuyết giảng kinh này.
Đế Thích, bốn Thiên vương
Phạm thiên, các trời khác
Trời, Rồng, Càn-thát-bà

Phật thương, giảng kinh này.
Từ dưới đất trên không
Chư Thiên và Quỷ thần
Đều nhờ oai thần Phật
Sẽ phụng trì kinh này.
Tu tập bốn Phạm hạnh
Trang nghiêm bằng bốn Đế
Bảo hộ tất cả cõi
Bằng kinh pháp vi diệu.
Hư không không hình sắc
Nhưng có thể hiện sắc
Kinh pháp của chư Phật
Không thể nào di chuyển.

Lúc đó, bốn Thiên vương đồng thanh thưa Phật:

Chúng con tin phụng kinh
Thần lực Phật gia hộ
Con cháu và quyến thuộc
Đều xin bảo hộ kinh.
Người thọ trì kinh này
Siêng năng tu hành đạo
Chúng con nguyện bảo vệ
Cung cấp mọi vật dụng.

Đế Thích thưa Phật:

Vì đền ân Thế Tôn
Con nguyện bảo hộ pháp
Kinh vi diệu sâu xa
Thực hành sẽ thành Phật.
Vì kính tin chư Phật
Con nguyện bảo hộ kinh
Giữ gìn kinh điển này
Thọ trì pháp chân chánh.

Thiên vương Phạm Tam Bát thưa:

Không buông lung phóng túng
Vượt tất cả các thừa
Đều là nhờ kinh này
Pháp thù diệu thâm áo.
Nguyện bỏ hoan lạc trời

Bảo hộ kinh pháp này
Nơi nào giảng kinh pháp
Xin đến để nghe học.

Thiên vương Đâu-suất thưa:

Bồ-tát cõi Đâu-suất
Một đời sẽ thành Phật
Khi thọ sinh vào đời
Phụng trì giảng kinh này.
Thế Tôn con xin nguyện
Bỏ diệu lạc cõi trời
Vào cõi Diêm-phù-đề
Để nghe học kinh này

Đạo sư Ma Tử thưa:

Đã đoạn hết nghiệp ma
Không tổn hại chánh pháp
Ai thọ trì kinh này
Đọc tụng đúng nghi thức.
Con nguyện xin bảo hộ
Kinh pháp của Như Lai
Giúp người ấy siêng năng
Trọn vẹn, không thiếu sót.

Ma Ba-tuần thưa:

Với tất cả chúng sinh
Con sẽ không não loạn
Ai thọ trì kinh này
Diệt trừ mọi dục trần.
Ma quân không tổn hại
Con xin nguyện bảo hộ
Người giảng thuyết kinh này
Chánh pháp của Như Lai.

Thiên tử Tu Thâm thưa:

Chánh pháp của Thế Tôn
Nêu rõ trong kinh này
Ai phụng trì kinh ấy
Là tôn phụng chư Phật.
Con nguyện vì chư Thiên
Khen ngợi kinh pháp này

Khuyến khích phát tâm đạo
Phụng hành như đã nghe.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

Đầy đủ chí đạo lớn
Từ tâm không phụ thuộc
Bảo hộ tất cả pháp
Tự nguyện hành bố thí.
Con ở cõi Đâu-suất
Chỗ kiến lập của Phật
Kinh chánh tượng như thế
Sẽ khiến được truyền bá.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

Chúng con trí kém cỏi
Học pháp của Thanh văn
Xin tùy năng lực mình
Thọ trì pháp của Phật.
Ai thọ trì kinh này
Con xin đến bảo hộ
Ai thuyết giảng kinh này
Con xin đến tán thán.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

Giáo pháp như hư không
Như Lai đã giảng dạy
Con xin nguyện bảo hộ
Phụng kính kinh pháp này.
Nếu có ai thọ trì
Kinh pháp vi diệu ấy
Sẽ ở đời vị lai
Bảo hộ tất cả chúng.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa:

Thế Tôn Đấng Tối Thượng
Thanh tịnh các chúng sinh
Thọ trì kinh điển này
Quán sát và phụng hành.
Trải trăm ngàn ức kiếp
Không đọa vào cõi ác
Được chư Phật thọ ký

Kế thừa pháp Như Lai.

Tôn giả A-nan thưa:

Con hầu bên cạnh Phật
Nghe vô số kinh pháp
Nhưng chưa từng được nghe
Kinh pháp vi diệu này.
Nay con được nghe học
Phật tự thân giảng dạy
Nguyện lưu truyền kinh này
Để cầu đạo Vô thượng.

Nghe vậy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát, Thanh văn, Đế thích, Phạm thiên, chư Thiên, Rồng, Thần:

–Lành thay, lành thay! Các thiện tín! Các ông có thể bảo hộ, lưu truyền kinh pháp ấy. Một lần nữa Như Lai phó chúc kinh này cho các ông. Chúng sinh nào học pháp Đại thừa nhưng chưa đạt pháp nhẫn, nếu nghe, thọ trì, đọc tụng kinh này sẽ được gặp Phật, không bao lâu sẽ đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thanh văn thọ trì kinh này sẽ được ở trong hội chúng đầu tiên nơi Đức Phật Di-lặc. Duyên giác thọ trì kinh này thì dù là thời không Phật, vẫn thành tựu đạo Duyên giác. Phật giảng pháp này, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt địa không thoái chuyển, vô lượng Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh, vô số cõi nước chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu soi, hoa trời tự nhiên rải xuống cúng Phật. Các Bồ-tát đến từ mười phương đều tung rải hoa báu cúng dường Phật, phụng trì kinh này, nêu rõ công đức, thưa:

–Nhờ công đức vô lượng nên chúng con được đến đây, nghe kinh pháp nầy, chúng con nguyện làm mọi việc để Đức Thích-ca trụ mãi ở đời và kinh này được lưu truyền khắp cõi Diêm-phù-đề. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nào thọ trì kinh này sẽ được bảo hộ, sẽ sống lâu, tạo lợi ích cho mọi loài.

***

Phẩm 28: PHÓ CHÚC

Bấy giờ, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Như Lai đã phân biệt, nêu giải rõ kinh vi diệu này. Bồ-tát phụng hành, hàng phục diệt trừ các thứ ma, ngoại

đạo, tùy thời giảng dạy, lợi lạc quần sinh, làm đủ mọi việc, đạt công đức vô lượng của Phật, hiển hiện đạo lớn. Thế Tôn! Kinh này tên là gì, làm sao thọ trì?

Phật nói:

–Kinh này tên Như Lai Đại Bi, nên phụng hành như vậy, lời Phật dạy không dối.

Nghe Phật giảng thế, Bồ-tát Tổng Giáo Vương, mười phương Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, trời, người đều hoan hỷ tin thọ, phụng hành.

❑

SỐ 399

KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Trúc Pháp Hộ.

QUYỂN 1

Phẩm 1: VẤN TUỆ

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Phật đi đến tòa cao Bảo tịnh của Như Lai, là chỗ Như Lai kiến lập, đã tích tập vô lượng công đức để trang nghiêm. Khi đi đến đạo tràng là sự hiển hiện tuệ Phật và đã dứt hết nẻo hành, lên cung Bồ-tát giảng vô lượng pháp điển. Chỗ khen ngợi của Như Lai là sự nêu bày oai biến, Thánh đạo vô ngại, chỗ vào cùng khắp chí nguyện vi diệu, phương tiện dẫn dắt, bình đẳng với trí tuệ quá khứ, hoằng dương rốt ráo ở kiếp vị lai. Công đức ấy là vô lượng, thuận theo tánh giác bình đẳng, khéo chuyển pháp luân, tuệ phân biệt chắc thật là hàng đầu của sự vô hạn, ở nơi tất cả pháp luôn được tự tại, thấy rõ tất cả các căn nơi tâm chúng sinh, vượt qua bờ kia, hiểu rõ phương tiện, đoạn trừ hành nghiệp tà chấp trước, kiến tạo Phật sự, không một ai không thuần tín mà được giáo hóa đến tịch định, cùng với đại chúng Tỳ-kheo sáu trăm vạn người tâm luôn điều hòa, đã tiêu trừ chướng ngại của dục, trần lao, mới là con của Đấng Pháp Vương Như Lai, tu hành diệu pháp, làm hưng phát sự hóa đạo, không có điên đảo, oai nghi rực rỡ, thành tựu đường Thánh, là bậc tôn quý ở đời.

Như Lai an lành đạt đến chỗ chí thiện, với đông đủ đại Thánh chúng Bồ-tát vô lượng vô hạn không thể nghĩ bàn, pháp hội rộng lớn mênh mông, không giới hạn.

Các vị Bồ-tát, trong thoáng chốc có thể vượt qua vô lượng cõi Phật, hiện bày phương tiện, cúng dường phụng sự mười phương Như Lai, thưa hỏi, lắng nghe lãnh thọ kinh điển không mệt mỏi, luôn siêng năng khuyến hóa chúng sinh, trí tuệ theo phương tiện thiện xảo, công dụng thù thắng, đạt đến bờ kia, đắc các Độ vô cực (Ba-la-mật) dùng để kiến lập cửa giải

thoát vô ngại, liền được siêu vượt tất cả màn lưới của tưởng vọng báo, gần Nhất thiết trí và các thông tuệ. Tên của các vị là Bồ-tát Minh Thiên, Bồ-tát Tuyển Du Bộ, Bồ-tát Trạch Chiến Đấu, Bồ-tát Chiếu Minh Tạng, Bồ-tát Quyên Mạn Ý, Bồ-tát Dũng Bộ, Bồ-tát Nhẫn Quán, Bồ-tát Lôi Âm, Bồ-tát Ly Minh; các chúng Bồ-tát đông đủ như thế, không thể hạn định, vô lượng, vô tế, không thể dẫn dụ.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, pháp ấy gọi là lời lẽ không bị ngăn che, là đường tắt thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Pháp lực của Phật là không sợ hãi, đầy đủ trí tuệ rốt ráo, đối với tất cả pháp điển chứng đắc pháp môn Tổng trì tự tại, pháp ấn hội nhập có thể gặp gỡ, quyết định các pháp môn nơi Thánh thông vô tận, siêu nhập trí tuệ, chuyển bánh xe bất thoái, nêu giảng không lui sụt về các thừa bình đẳng, sự dắt dẫn không hai, đến chỗ không hoại, pháp giới nhất phẩm, phân biệt dẫn dụ đưa trí tuệ nhập vào tâm tưởng của chúng sinh, một mình vững chắc, thấu rõ các pháp, diệt trừ tất cả các cảnh giới của ma, đã vượt qua các nạn, thuận theo pháp luật giáo hóa các chúng sinh tà kiến, tạo phương tiện khuyến giúp, thể nhập tuệ vô hạn, hành trí phương tiện không giới hạn. Mười phương chư Phật đều cùng khen ngợi, đạt pháp môn không mong cầu hành hóa, vô xứ vô ngại phân lưu hành và làm hưng thịnh tất cả các pháp, biết chỗ thích ứng vào khắp các loài hữu tưởng, vô tưởng, thể nhập Thánh đạt, hiện bày lực dụng nơi duyên khởi thâm diệu, làm sáng tỏ đạo nghiệp, đức tuệ giải thoát, dùng thân, khẩu, ý Phật để trang nghiêm. Đối với ba nơi ấy, là chỗ về của tâm hành, trí tuệ vô tận, vượt các Thánh đế, bỏ thừa Thanh văn, thân tâm an nhiên, khai diễn minh triết, giáo hóa Duyên giác đạt đến thông tuệ, dẫn dắt Đại thừa nhập vào đạo phẩm. Ở nơi tất cả pháp chứng đắc tín nhẫn, tuyên dương nhân công đức của Như Lai, phân biệt giảng nói, tụng đọc, dùng trí tuệ trao truyền, mở bày, hành hóa không đâu là không có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói pháp điển Bồ-tát tuệ truyền bá pháp kệ rộng rãi. Khi ấy, trong hội chúng có một nữ nhân tên là Bảo Nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, tay phải cầm châu báu anh lạc, bạch Phật:

–Ngưỡng bạch Đại Thánh! Lời con nói là chí thành không hư dối. Giả sử các pháp được Phật thuyết giảng và điều Bồ-tát nêu bày trong chúng hội này, con có thể nắm giữ đầy đủ kinh điển ấy và lưu bố rộng rãi khắp mười phương, khuyến hóa vô số người đến với pháp bảo, kiến lập đạo Vô thượng chánh chân. Nếu thệ nguyện như thế không thay đổi thì oai thần của Như Lai sẽ khiến cho xâu chuỗi này hiện rõ Thánh chỉ.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhân đó biến hiện, khiến các Bồ-tát đều ở trên ấy, hóa thành lầu gác, màn châu giăng mắc. Các vị Bồ-tát này khi thành Chánh giác vào đời sau, như đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm của cõi Phật ấy, sẽ khiến hôm nay hiện rõ điềm lành: Lầu gác bằng các báu, màn báu treo rũ, làm cho pháp hội ấy, ai trông thấy sự nghiêm tịnh của nó cũng đều vui vẻ, hài lòng.

Khi ấy, Bảo Nữ tiến đến trước Phật, rải ngọc anh lạc, khi rải xong, do thần lực của Phật và công đức nơi thệ nguyện chí thành của Bảo Nữ nên ngay trên chỗ Phật và chư Bồ-tát trong hư không, hóa thành lầu gác, màn báu giăng che, rộng rãi khắp chốn, với ngàn thứ biến hóa kỳ lạ, chung quanh bằng phẳng, trang nghiêm rực rỡ, phân bố cân đối, không nghiêng lệch.

Bấy giờ, các Bồ-tát đều nghĩ: "Như bản thân chúng ta thuở xưa đã thệ nguyện sẽ làm cho quốc độ của mình nghiêm tịnh, Bồ-đề đạo tràng cũng giống như vậy".

Rồi như ý nghĩ, các Bồ-tát này đều tự thấy lầu gác lớp lớp. Vừa thấy như vậy cho là điều chưa từng có, nên đều đến trước Phật bạch:

–Thật là khó bì kịp! Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Với sức kiến lập của vị Bảo Nữ ấy có thể vì chúng con mà hiển hiện điềm lành, chúng con trải qua vô số kiếp luôn phát chí nguyện. Nay đây, vị Bảo Nữ này, trong khoảng một niệm đã khiến đều hiển hiện!

Đức Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, các Chánh sĩ! Như các ông đã nói, Bảo Nữ phát tâm như chí nguyện tạo lập, hành đạo đến nay đã ở chỗ của sáu mươi hai trăm ngàn ức triệu chư Phật, trồng các gốc đức, cho đến nay vẫn chí thành kiến lập thệ nguyện chân thật như vậy. Vì lẽ ấy, nay Bảo Nữ như lời thệ trước, mặc áo giáp công đức, liền được thành tựu. Này các Chánh sĩ! Lại nữa, Bảo Nữ nếu muốn làm theo chí nguyện, ở trong tam thiên đại thiên thế giới, rải thiên hoa cùng khắp rải các loại danh hương như hương đảo, hương trạch, hương tạp, các thứ y phục tốt đẹp thì liền như sở nguyện. Nếu muốn khiến cho cờ phướn, lọng báu lụa báu tự nhiên trang nghiêm cùng khắp hư không thì liền thành tựu như ý. Nếu muốn đất trời, tự nhiên có, thuỷ tai hoặc hỏa tai bùng phát thì như ý muốn liền có thủy tai hay hỏa tai hiện ra. Lại nữa, nếu muốn làm cho thủy tai, hỏa tai tiêu trừ thì lại như lời nói, thảy đều được tiêu trừ. Nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội này đều tự nhiên biến hình, mặc y phục như Chuyển luân vương thì có thể thành tựu ngay. Hoặc làm thân hình Tứ Thiên vương mặc y phục, hình

tượng Đế Thích, dung mạo Phạm thiên, hình tượng đẹp đẽ của đại thần, hình sắc các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ, thì theo ý muốn đều thành tựu hết. Lại muốn biến hóa điều quái lạ, hiện ra trăm ngàn ức ma, mỗi ma tay cầm các loại đao gậy, rồi khiến chúng ma đứng yên bất động, không bày đao gậy đều khiến biến thành từng ấy các loại ngọc anh lạc, các hoa Tu-mạn, hoa Tư-di, thì đều như ý muốn. Lại nếu muốn khiến nơi chốn đồng rộng hoang vắng, tự nhiên hiện ra các thứ có đồ ăn uống, y phục, có thành quách, có mười tám ức nhà cửa ở đó, thì như ý muốn đều có đủ. Những hình tượng có trong tam thiên đại thiên thế giới, muốn khiến thành dung mạo của Như Lai thì liền như ý muốn. Lại nữa, nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội đều ở trên hư không thì cũng sẽ như ý muốn.

Này chư Tộc tánh tử! Bảo Nữ này muốn khiến cho kinh điển của chư Phật, Thế Tôn đã giảng dạy, đều được truyền khắp trong hư không, đến cảnh giới của chư Phật vô lượng, vô biên, đều nghe đầy đủ âm thanh như Phật đã dạy, không có thiếu sót, lời của mười phương Phật cũng giống như đã nói đều được thông suốt.

Khi ấy, Bảo Nữ với sức lập nguyện, thần túc biến hóa thị hiện khắp hình tượng như thế, tức ở trước Phật nói kệ:

Lấy báu làm nghiệp
Cầm châu báu Thánh
Diễn nói đạo đức
Tôn quý vô lượng.
Là để trừ diệt
Dục trần sân kết
Ban cho huệ thí
Bảy Giác chi báu.
Dùng ánh sáng báu
Soi sáng tối tăm
Biết bao nhiêu loài
Ngọc minh nguyệt chiếu.
Loại ngọc quý giá
Tinh quý trên hết
Nay dùng ngọc quý
Cung phụng an trú.
Giả sử mã não
Minh châu thủ tàng

Minh châu tỏa sáng
Tạng châu vô cấu.
Ánh sánh nhật nguyệt
Phát ra ánh sáng
Nơi chốn phát ra
Chiếu khắp dưới trên
Thảy đều che chở.
Quán thân Năng Nhân
Không hề lượng hạn
Chỗ nào cũng giúp
Đạt đến mười Lực.
Trụ ở cõi này
Cho đến cõi trên
Quán sát Thánh thể
Càng sáng gấp bội.
Tất cả chúng hội
Ai cũng thấy Phật
Thảy đều tự nghĩ:
Ngài ở trước ta.
Từ nhiều góc cạnh
Đều thấy thân Phật
Sáng màu vàng ròng
Dung mạo khó sánh.
Khi ngồi ngay thẳng
Nằm ngủ, kinh hành
Hoặc như hiện tại
Ở giữa chúng hội.
Ngôn từ êm dịu
Thích lập thiền định
Oai nghi hơn hẳn
Thánh trí vô hạn.
Mỗi lỗ chân lông
Đều phát ánh sáng
Chiếu khắp mọi nơi
Tất cả mười phương.
Thân như hoa sen
Tròn đầy đẹp đẽ
Giống như chí tánh

Khiến ý tĩnh lặng.
Luôn trọng sự thật
Nói đúng chân lý
Như lời nói ra
Việc làm tương ứng.
Phân biệt biết rõ
Ý nghĩa các pháp
Cúi đầu tuân phụng
Được qua bờ kia.

Bảo Nữ dùng kệ tụng này khen ngợi Phật rồi, bạch với Thế Tôn:

–Con nay muốn thưa hỏi Như Lai về mục đích của chương cú trong kinh điển này, giả như người được thấy nghe đều tự sáng rõ.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẽ vì ngươi phân biệt giảng nói, khiến tâm ngươi hoan hỷ.

Bảo Nữ được Phật cho phép, vui mừng vô hạn, bạch Thế Tôn:

–Bồ-tát chí thành hoài bão những gì? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát nói lời chân thật? Bồ-tát thuận theo những pháp nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói kinh điển? Bồ-tát theo oai nghi nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói nghĩa lý? Bồ-tát phụng hành luật giáo nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng quyết giới luật?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bảo Nữ hỏi là muốn thấu rõ biện tài chân yếu của chư Phật. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn!

–Dạ thưa Thế Tôn! Con mong ước được nghe!

Khi ấy, Bảo Nữ vâng lời lắng nghe.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát có ba pháp hoài bão chí thành. Những gì là ba? Chưa từng khi dối Phật, không tự khi dối mình, cũng không khinh thường tất cả chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát khi dối chư Phật, khi dối bản thân và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát hưng phát đạo tâm Chánh chân Vô thượng nhưng chí lại mến mộ quả vị Thanh văn, Duyên giác rồi mãi nguyện cầu ưa thích quả vị ấy, đó gọi là Bồ-tát khi dối Phật, khi dối mình và chúng sinh. Sao gọi là Bồ-tát không khi dối chư Phật, không khi dối mình và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát phát ý đại đạo dù gặp các khổ, nạn buồn đau do chúng ma hiện ra quấy nhiễu, bị các ngoại đạo bức bách, phỉ báng, dùng hàng trăm

thứ hủy nhục và các việc đánh đập, dối gạt để hại mình thì tâm tánh Bồ-tát vẫn tỉnh lặng, chẳng khởi oán kết, chẳng hề khiếp nhược, chẳng bị mê lầm, chẳng sợ chẳng kinh, chẳng sinh lo lắng, cũng chẳng sân hận. Tiếp tục nắm giữ vững ý chí, tâm tánh kiên cường, giữ hạnh bình đẳng, không bỏ đạo ý, chỉ nắm tuệ tâm là tâm báu, luôn nuôi dưỡng đạo tâm là điều tôn quý bậc nhất đối với tất cả thế gian. Lại nữa, phát tâm vì các chúng sinh, cứu hộ dẫn dắt quy y, khiến được độ thoát. Tâm đã phát khởi đó không gì sánh bằng, không thể ví dụ, chẳng lui, chẳng bỏ, chẳng ở thừa nào khác, luôn lập một chí ưa thích Phật đạo, hiển bày pháp luân, khiến các chúng sinh đều được diện kiến. Hiện ra các lực, chỉ rõ như thế; đi đứng cử động, tuân tu tinh tấn, không bao giờ hủy hoại ngôn giáo của người khác. Như vậy là Bồ-tát không khi dối chư Phật, không tự khi dối mình, cũng không khi dối chúng sinh. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát. Bô tát dùng bốn sự không khi dối chư Phật, tùy thuận kiên cố, ứng hiện oai lực, việc làm oai mãnh, tinh tấn ân cần. Lại dùng bốn việc không tự khi dối, tánh tình nhân hòa, tâm ý chất trực, không có dua nịnh, cũng không hư dối. Bồ-tát dùng bốn việc không khi chúng sinh, phương tiện tùy bệnh, tâm Từ thương xót, ban cho bốn ân. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát, không bỏ đạo tâm, cũng không chống trái lời nguyện thuở xưa.

Phật lại bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát chí thành nghĩa là miệng im lặng, giữ gìn lời nói, nói ra không sai sót, lời lẽ chân thật. Ở chỗ vắng vẻ hoặc trong đại chúng, lời nói luôn chí thành, chẳng vì việc nước mà nói hai lưỡi; chẳng vì việc buôn bán để được của báu đầy đủ mà nói lời hư dối, không vì cha mẹ thân tộc tham tài tiếc của mà nói lời thiêu dệt.

Phật nói với Bảo Nữ:

–Có ba mươi hai việc về lời nói thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai?

Về xấu hổ (có mười):

1. Tạo đức.
2. Luôn biết xấu hổ.
3. Tu các việc lành.
4. Không làm việc ác.
5. Không hủy báng.
6. Không hấp tấp.
7. Giáo hóa chư Thiên.

8. Không phát sinh sợ hãi.

9. Trừ bỏ các cõi ác.

10. Khai mở điều thiện.

Mười điều tiếp:

1. Quy mạng Hiền thánh.

2. Cung phụng bậc minh trí.

3. Làm thanh tịnh ở bên trong.

4. Khéo tu sửa bên ngoài.

5. Lãnh thọ ngôn giáo.

6. Phân biệt ngôn từ.

7. Lời nói không sai lầm.

8. Lời nói ôn hòa.

9. Ngôn ngữ luôn thù thắng.

10. Khẩu ngôn thơm sạch.

Mười điều tiếp:

1. Tùy theo lời dạy.

2. Không khi dối.

3. Không điều buồn bực.

4. Làm việc dễ mến.

5. Bên trong không lỗi.

6. Bên ngoài không lầm.

7. Không tạo nghiệp tội.

8. Làm chỗ nương nhờ của đại chúng.

9. Ưa thích Phật đạo.

10. Nói lời chí thành.

Hai điều nữa:

1. Nói ra liền được lợi lạc.

2. Miệng luôn trong sạch.

Đó là ba mươi hai việc.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đó gọi là chí thành cầu nguyện đầy đủ. Vì sao? Vì người ưa bố thí là đạo Bồ-tát; vì không tham lam keo kiệt ấy là thành tựu chí nguyện. Tất cả sở hữu đều có thể đem bố thí, về lâu xa nữa cũng có kiến giải như thế

đó là chí thành. Hành giới cấm thanh tịnh là đạo Bồ-tát; không hủy bỏ giới cấm, là thành tựu sở nguyện. Giả sử giới cấm đầy đủ thanh tịnh, về sau cũng nhìn thấy như thế đó là chí thành. Kiến lập sức nhẫn là đạo Bồ-tát, tâm chí không còn nội kết là thành tựu thệ nguyện. Người nhẫn nhục ấy là người nhu hòa về sau cũng có kiến giải như vậy đó là chí thành. Tu hành tinh tấn là đạo Bồ-tát, chẳng vì lười biếng mà bỏ phế là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể hành khắp tất cả gốc đức, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Thực hành thiền định là đạo Bồ-tát; không bị loạn tâm thì đó là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể mang lại sự huân tập nhất tâm mà về sau vẫn nhìn thấy như thế, là chí thành. Tu tập trí tuệ là đạo Bồ-tát, không bị tà vạy là thành tựu sở nguyện; hiểu rõ Thánh tuệ, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Hành bốn Ý chỉ là đạo Bồ-tát, không hề phóng dật, là thành tựu sở nguyện; tâm ý vắng lặng, về sau cũng có kiến giải như vậy, đó là chí thành. Bốn Ý đoạn là đạo Bồ-tát, không khởi các tâm ác, hoặc diệt trừ chúng thì đó là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy như vậy đó là chí thành. Hành bốn Thần túc là đạo Bồ-tát, không gì là không đạt, đạt rồi có thể tùy ý hiển bày diệu dụng là thành tựu sở nguyện, về sau cũng nhìn thấy như vậy đó là chí thành. Tu trì năm Căn là đạo Bồ-tát, các căn vắng lặng, không tán loạn, là thành tựu sở nguyện, các căn an nhiên, về lâu xa nữa vẫn nhìn thấy như vậy, đó là chí thành. Hành năm Lực là đạo Bồ-tát, không thiếu uy lực mà luôn đầy đủ mười Lực, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Bảy Giác ý là đạo Bồ-tát, không gì là không thấu rõ; đã có thể đạt giác ngộ rồi thì các tình (căn) không khởi, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành tám Thánh đạo là đạo Bồ-tát, không có đường tà, nếu ở trong đường Thánh là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành bốn Nhiếp pháp là đạo Bồ-tát, không ai là không cứu hộ, thâu tóm các nguy ách, là thành tựu sở nguyện; về sau vẫn thấy rõ như vậy, là chí thành. Tu bốn Phạm hạnh là đạo Bồ-tát, không chỉ vì trời, người, luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu giúp chúng sinh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Trí của ba đạt nơi tuệ thần thông, chánh quán tịch tĩnh là đạo Bồ-tát, không có tỳ vết, đủ hết các hạnh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, là chí thành. Đầy đủ tất cả các gốc đức pháp là đạo Bồ-tát, độ khắp tất cả, trừ hết thảy các pháp bất thiện, là thành tựu sở nguyện, có thể diễn bày đầy đủ pháp nhân hiền, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát cũng nên luôn tu tập làm theo các đế Hiền thánh: Biết rõ khổ đế, trí tuệ đoạn trừ tập, thấu đạt diệt tân, tu hành theo đường Thánh. Nghĩa là biết rõ khổ là phân biệt năm ấm không có chỗ phát khởi; đoạn dứt tập là đối với năm uẩn, ái không chỗ huân tập nên tham ái rốt ráo không có chỗ huân tập, đó là cửa giải thoát, không có nơi đi, ở, không lo việc làm, đã không có chỗ lo nên đối với quá khứ không có chỗ đến. Nếu đối với quá khứ không có chỗ đến thì đối với chánh pháp không có điều dứt bỏ; đã ở nơi các pháp không có điều dứt bỏ là đoạn tập. Đó là biết diệt tận tất cả tưởng chấp trước, những phương tiện đã phát khởi, rốt ráo đều tận diệt; sự diệt tận ấy là không bị sinh tử trở lại, sở hữu bình đẳng, đầu cuối bình đẳng, tất cả pháp không có tăng giảm. Đã quán bình đẳng như vậy là hiểu rõ tuệ diệt tận. Quán sát bình đẳng về tám Chánh đạo thì có thể chữa lành các bệnh, không có việc tưởng niệm, không có tà tưởng, tìm cầu các phiền não, không có ta mình, vì không ta mình nên không chỗ thọ, tức không nơi sinh khởi, không tạo nghiệp, có thể khéo tu nơi tất cả pháp, là đường Thánh. Nếu đối với tuệ chí thành này hiểu rõ tất cả, đều thông suốt về chúng sinh, cũng không có nội, cũng không có đối tượng chứng đắc đó là sự chí thành của Bồ-tát.

Khi Phật dạy về sự chí thành này có một vạn Bồ-tát đạt đầy đủ Thánh tuệ, chứng đắc pháp nhẫn.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Thế nào là Bồ-tát thuận theo pháp, hành như pháp, tức là tùy theo pháp mà giáo hóa và tư duy nơi pháp? Vì pháp là chí tánh, nên cung kính nơi pháp, luôn tu theo pháp, mến mộ nơi pháp, ưa thích pháp lạc, phần nhiều an trú pháp. Pháp là tinh tuý nhiệm mầu, pháp là khí cụ; mặc áo giáp pháp, kính pháp để tự trang nghiêm, tu pháp quang minh. Pháp là đuốc soi, chí thường nghĩ pháp, lấy pháp làm ý, hội nhập với pháp, phân biệt kinh điển, theo phương tiện ứng hiện pháp, bước đi như pháp. Pháp là giường nằm, pháp là oai nghi, hộ trì pháp sự, dùng pháp bố thí. Pháp là của cải, pháp không thể hết, pháp truyền bá khắp. Pháp là hoàn hảo, thường tu Pháp thân. Pháp là ngôn từ, tư duy nhớ pháp mà không phóng dật. So sánh như vậy, tu theo pháp hạnh, thành tựu đầy đủ, thuận theo pháp chủ, chẳng phải phi pháp. Vì sao gọi là thuận theo pháp chủ? Giả sử như sự chí thành chân đế này, mặc áo giáp pháp Phật, dùng pháp bảo hộ, cung kính Thánh chúng, ân cần nghe kinh, ưa thích đạo ý, chứa nhóm các việc thiện, chẳng bỏ chí chân, chí tánh vốn tịnh, không chỗ nhiễm chấp, thích ứng không chống trái, yết kiến Hiền thánh, học các bạn lành, thường

hành cung kính, tùy cơ thị hiện, xa lìa kiêu mạn, được nhiều người khen ngợi, đến nơi pháp hội chí tâm nghe kinh, mến cầu pháp điển không hề nhàm chán, giảng nói nghĩa đạo không hề mệt mỏi; nhưng đối kinh điển không thể làm thầy, nghĩ đến sự báo đáp ân từ để có lúc đền trả, việc làm đã xong, ở chỗ vắng vẻ nhưng không sợ hãi; Hiền thánh dạy bảo, không phạm điều gì, chẳng xả bỏ sự biết đủ, làm theo mười việc lành, ngợi khen bố thí, khuyến trợ Phật đạo, phụng trì giới cấm, lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, tuân tu tinh tấn không hề khiếp nhược, thiền định tịch tĩnh, nhập vào trí tuệ, làm hưng thịnh đạo hóa, xiển dương phương tiện thiện xảo. Đem lòng Từ bảo hộ nhiều người, sống với lòng thương yêu, vui hành hỷ xả, xa lìa phân biệt, thuận theo chí thành, chỗ gặp gỡ là lấy việc thiện làm sự nghiệp, phát khởi thần thông, hướng dẫn chánh pháp. Đến ở chỗ nào cũng đem chánh pháp bố thí. Đối với bốn Ý chỉ, chí không hề quên mất; với bốn Ý đoạn, tuân tu bình đẳng; với bốn Thần túc, hiện tại rốt ráo; các căn minh đạt, tu trì các lực, hiểu rõ các giác, siêu vượt đường tắt, đi vào tịch mịch, quán sát nẻo hành; dùng trí tuệ của chân đế Thánh minh giải thoát để ban bố ánh sáng, thuận theo Thanh văn, tùy theo căn cơ giáo hóa Duyên giác, khen ngợi tất cả công đức của Đại thừa, dùng nghĩa thích ứng về lý duyên khởi; đối với sự rỗng lặng, không sợ hãi, vào cảnh vô tưởng, không chỗ tham đắm; quán sát không mong cầu, năm uẩn như huyễn; quán bốn đại chủng cũng như hư không. Lại nữa, các nhập vốn thanh tịnh, thảy đều không; thực hiện bảy Thánh tài, tuân tu sáu niệm, ưa thích sáu hạnh Độ vô cực, đạt được năm mắt, Đệ nhất nghĩa đế, thường tự giữ gìn, siêu vượt cùng khắp, khéo tu đạo nghiệp, tâm bình đẳng với mọi loài chúng sinh, ca ngợi vô lượng các pháp công đức của chư Phật.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát thuận pháp chẳng cho là có ngã, có nhân, có thọ mạng, cũng không nghĩ sống lâu, không nghĩ đoạn tuyệt, không thấy thường có, không thấy sở hữu. Lại nữa, nếu không lìa chỗ thấy thì không thoát giới hạn tức không nương vào trung đạo, không theo bằng hữu; cũng không nên tranh tụng, không tạo bất hòa, cũng không phe nhóm, không ở trong điên đảo, không ở nơi tà kiến, vượt khỏi hồ nghi, diệt trừ ấm cái, các điều ngăn ngại, chẳng trái xa pháp, cũng chẳng loạn pháp, không phỉ báng kinh, không khinh mạn đạo. Tất cả các pháp rốt ráo là không diệt, thuận đạo Bồ-tát, ý an trú pháp, hành trì đầy đủ kinh điển, lời nói chí thành, làm thuận theo pháp. Không chỗ có khoe khoang, đối với các dị học chỉ thuận theo pháp giảng nói khiến các thứ khó khăn, tà hạnh đều bị tiêu diệt. Đối với tất cả thế gian, Bồ-tát cũng thuận theo pháp mà nói, thuận theo hạnh

không, không sở đắc, không có tưởng tà, không có sân hận; thuận theo lời dạy vô nguyện nên ở trong tam giới đều không có nẻo hành; ân cần tinh chuyên thì thấy rõ các lầm lỗi. Bồ-tát thuận pháp, không khởi cũng không diệt, tức không thọ sinh, vì bản tánh thanh tịnh, nghĩa lý vắng lặng.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Gọi là pháp thì không chỗ thủ đắc, không có văn tự, không có ngôn thuyết, cũng không có từ chương; không sắc không thấy, cũng không chỗ hướng đến, không có khuyên răn, cũng không dạy bảo, lìa tâm ý thức, không có trần cấu. Vì lìa tội lỗi, xa lìa tham dục nên không tăm tối, không có tích tụ, không có ngã, ngã sở, không có chỗ thọ, cũng không có nơi nắm bắt, xa lìa nẻo thọ nhận; không có cảnh giới thì không có sự sai khác. Đối với mười phương thế giới mà không tham chấp cái gì tức là an nhiên, xả bỏ sự giong ruổi của thân, cũng không kiến chấp, hiểu chỗ rộng sâu, cũng không nhớ tưởng, cũng không cưỡng ép suy nghĩ làm theo Thánh hiền. Là bậc Minh trí, sự khai hóa của họ không dễ gặp được, cũng không phải không gặp được, dừng chỉ tất cả. Điều gặp được thì như chân đế; ba đời là không nhưng không mất hẳn, cũng không kết thúc, cũng không trở lui, không chỗ sinh ra, không chỗ thành tựu, cũng không hủy diệt; cũng không sở hữu, cũng không phải không sở hữu; không chỗ thành tựu, cũng không phải không thành tựu; cũng không chỗ hành, không chỗ nhìn thấy, cũng không phải không nhìn thấy, cũng không phải lìa thấy; cũng không thành tướng, cũng không phải không thành tướng, đó là một tướng; lại cũng không tướng, cũng không tham đắm, lìa mọi chấp trước; cũng không có gì khác, không vướng, không buộc, cũng không giải thoát; cũng không phải ngã sở, cũng không chỗ tùy thuộc, không có điều tuân tu; không có các lậu thì không gì sánh bằng, cũng không bình đẳng, bình đẳng với không chỗ bình đẳng; cũng không chí thành, cũng không hư vọng; chẳng vui cũng chẳng khổ; không tinh tấn cũng chẳng không tinh tấn; không ứng hiện cũng chẳng không ứng hiện; không tinh chuyên cũng chẳng không tinh chuyên; không danh sắc cũng không chốn khởi; không phải kiên cố cũng chẳng phải không kiên cố; không hủy hoại, cũng không phải không hủy hoại; không phải là kim cang, cũng không phải là tướng hoại, đó là chân đế. Không trái với sự chí thành nhưng không riêng khác, cũng không xa vời, cũng không có gần gũi, không gì đối chiếu; không có xứ sở cũng không có tưởng; không đây cũng không kia, không sai khác; không có nội, không có ngoại, cũng không trung gian; không có an vui cũng không qua bờ kia; không có thấy, cũng không có cái nghe; không chỗ suy

nghĩ, cũng không có điều chỉ dạy; cũng không chỗ biết, cũng không phải không biết; không có hình, cũng không phải không có hình; không có tạo tác cũng không phải không tạo tác, tức lìa tất cả các hình tướng hiện có, đó gọi là pháp. Pháp như thế tức không âm thanh cũng không phải không âm thanh, không hội hợp cũng không ngôn thuyết. Đó là Bồ-tát thuận theo pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đầy đủ tất cả các ngôn từ gọi là thuận pháp. Người thuận pháp ấy chưa từng có sự tranh cãi với người. Người thuận pháp chẳng khinh mạn người. Người thuận pháp cũng không khi dễ người chưa học, cũng không riêng kính người đã thành tựu. Người thuận pháp không tự khen ngợi, cũng không chứng tỏ mình. Người thuận pháp không làm rối loạn kinh điển. Người thuận pháp không lấy sự cúng dường để thuyết nghĩa đạo. Người thuận pháp không vì người khác, mà khởi sự hoài nghi. Người thuận pháp không bao giờ nói tội lỗi của người khác. Người thuận pháp không coi thường kinh điển. Người thuận pháp không bao giờ ngăn bỏ kinh đạo người khác. Người thuận pháp không bao giờ nhìn thấy, biết rõ phần số sai khác của các pháp. Người thuận pháp không thấy các pháp lìa không. Người thuận pháp thấy hết các pháp không xa lìa vô thường. Người thuận pháp không thấy các pháp mà xả bỏ vô nguyện. Người thuận pháp không hoại pháp giới. Người thuận pháp bất động không gốc. Người thuận pháp cũng không vượt qua chân bản tế. Người thuận pháp cũng không dẫn dắt theo sân hận. Người thuận pháp cũng không trú niệm nơi các thần thức. Người thuận pháp cũng không dẫn dắt đến chỗ có nương tựa. Người thuận pháp cũng không suy tư chấp nơi người. Người thuận pháp không làm rối loạn pháp nghĩa, không trái sự trang nghiêm. Người thuận pháp không mê loạn thần thức, không lầm nghĩa đạo. Người thuận pháp không hủy chánh nghĩa. Người thuận pháp không lầm pháp phẩm. Người thuận pháp không mê hoặc mọi người. Người thuận pháp không tạo phe nhóm. Người thuận pháp cũng không hủy pháp duyên khởi. Người thuận pháp tức không có dụng lực, cũng không có pháp nhân duyên thanh tịnh. Người thuận pháp cũng không tham tiếc phiền não uế trược. Người thuận pháp không hủy phạm giới cấm. Người thuận pháp cũng không bỏ người hủy giới. Người thuận pháp không có lười biếng, tham sân, kết hận. Người thuận pháp không cùng chí hướng với người biếng nhác, cấu trược. Người thuận pháp không mất đạo ý. Người thuận pháp chưa từng trái bỏ nguồn cội trí tuệ. Người thuận pháp không tìm sự xấu tốt của nhân pháp. Người thuận pháp không vì sự ghét bỏ người khác mà chán ghét kinh

điển. Người thuận pháp không dùng kinh điển chế ngự sách vở khác. Người thuận pháp không trái lời dạy của pháp luật. Người thuận pháp không trái với chánh pháp. Người thuận pháp cũng không tu theo pháp hay phi pháp để có đầy đủ các nhu cầu. Người thuận pháp không vì tâm niệm mà có điều sơ suất. Người thuận pháp không làm mất kinh điển. Người thuận pháp không hủy hoại sự thành tựu. Người thuận pháp không bị trói buộc. Người thuận pháp không bị sinh tử. Người thuận pháp không trừ bỏ vô vi. Người thuận pháp không nghĩ đến sự oán thù thân hữu. Người thuận pháp không hủy kết quả báo ứng đã gieo trồng. Người thuận pháp cũng không tin ưa báo ứng tội phước. Người thuận pháp nếu bị lời ác thì không nghĩ sự trả thù. Người thuận pháp không tìm khuyết điểm của sự tranh chấp. Người thuận pháp thì không nói lời tùy tiện. Người thuận pháp thì thân, khẩu, ý không dua nịnh. Người thuận pháp ấy không tự hiển bày dục vọng nơi chỗ vắng vẻ khiến người khác thấy được. Người thuận pháp không vì tham lợi cúng dường mà hiện vẻ thong dong. Người thuận pháp không vì vô dục mà tạo điều xấu ác giả dối. Người thuận pháp không nhờ người khác mà phải chính mình dẫn thuyết Phật đạo. Người thuận pháp không trao truyền lời dạy trái với giáo pháp. Người thuận pháp không vì bảy thứ của cải mà tham lam keo kiệt. Người thuận pháp không tham lấy lương thực mà làm thức ăn uống. Người thuận pháp cũng không phá bỏ tộc họ của cha ông. Người thuận pháp không chê bai chỗ yếu kém của người. Người thuận pháp cũng không khen đức của mình. Người thuận pháp không phân biệt giảng nói công đức Phật có giới hạn. Người thuận pháp khen ngợi Đại thừa không hề mệt mỏi, chán nản. Đó gọi là Bồ-tát thuận pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát ứng hiện oai nghi như thế nào? Điều đó nghĩa là không cầu danh tiếng, chẳng phải là yếu kém, tu theo tất cả đức, tích lũy điều thiện, tâm tánh siêu vượt, phát khởi tâm đạo, tập hợp nghĩa không. Chẳng hạn, bố thí chẳng mong cầu quả báo, hiển hiện tất cả đều an lạc, chẳng hủy phạm giới; nhẫn điều không nhẫn được; tinh tấn làm tất cả việc có ý nghĩa hơn hẳn; lấy thiền định làm tĩnh lặng nên ở nơi trí tuệ không hề do dự; tu theo tâm Từ, thể hiện bình đẳng với chúng sinh. Người hành tâm Bi đối với chúng sinh diễn nói tất cả, người ấy cũng có đức Hỷ là vui thích với pháp nghĩa. Nếu là người hành Xả thì đối với các thứ khổ, lạc không dao động. Nếu người bố thí thì không hối tiếc, niềm vui phát sinh nên không hại ai. Thành tựu nghĩa là hưng khởi phát nguyện. Bình đẳng nghĩa là

khuyến hóa chúng sinh, hướng Đại thừa, dùng bốn Nhiếp pháp để giáo hóa muôn dân. Tất cả vạn vật đều là vô thường và khổ. Tất cả các pháp đều vô ngã, ngã sở; ở nơi các phiền não mà đạt đến chỗ an nhiên. Ở nơi thức mà hiểu rõ Thánh tuệ; đi vào nơi trang nghiêm đẹp đẽ là cốt để chế ngự. Tất cả kinh điển là kho tàng dẫn dắt đạt lợi ích. Đối với người chấp vào thân mạng thì giáo hóa bằng chánh pháp. Nếu có thể hiểu rõ và thấu đạt pháp thì có thể nói nghĩa vô tận, phân biệt kinh điển, không hoại nghĩa pháp. Nếu thấy thuận diệt hội nhập Vô sắc mà được biện tài thì tùy theo bệnh của mọi người mà nói nghĩa lý. Hành trì bố thí không nhàm chán; nhờ trì giới nên đầy đủ hạnh nguyện; vì việc nghe nhiều, học rộng nên phụng hành chánh hạnh; vì việc công đức nên đạt đầy đủ các tướng; vì việc nhân ái nên hiểu rõ tất cả căn cơ của chúng sinh; vì việc vắng lặng nên đem tâm phụng sự; vì việc quán sát nên thông đạt trí tuệ; vì bốn ý chỉ nên chế ngự tâm ý; vì bốn Ý đoạn nên làm sáng tỏ tất cả pháp công đức; vì thần túc nên du hóa khắp mười phương; Vì năm Căn nên không phá người khác, cũng không hủy báng lý không; vì năm lực nên không bị các trần lao làm rối loạn; vì bảy giác ý nên hiểu rõ tất cả các pháp; vì tìm cầu con đường nên đối với tất cả pháp không kết hận; vì thành tựu thần thông nên gốc ngọn đều rốt ráo không thiếu sót, ở nơi kia cũng như nơi này. Nếu chiếu theo từng loại để thuận pháp nghĩa, đó là chỗ cốt yếu của nghĩa pháp rốt ráo. Nếu theo ý nghĩa này mà ứng hiện oai nghi thì không phải là phi nghĩa. Như vậy là Bồ-tát ứng hiện oai nghi.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Tất cả tà kiến điên đảo diệt tức là nghĩa không. Bồ-tát hành không là thuận theo nghĩa. Trừ tất cả tưởng nên hay không thì không còn tưởng, Bồ-tát vô tưởng là thuận theo nghĩa. Lìa tất cả nguyện trong ba cõi tức là vô nguyện. Bồ-tát vô nguyện là thuận theo nghĩa. Dừng tất cả các việc tạo tác tức là vô hành, Bồ-tát vô hành là thuận với nghĩa. Xa lìa việc sinh khởi, tất cả diệt hết tức là vô sinh, Bồ-tát vô sinh là thuận theo nghĩa. Các chỗ sinh khởi thọ, vì không chỗ khởi nên không sinh khởi, Bồ-tát không khởi, lìa là thuận với nghĩa. Vì dứt hết khổ tập tận đạo tức là tận, Bồ-tát diệt tận nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các pháp không có nhân, mạng tức gọi là không, Bồ-tát không nhân thì liền thuận với nghĩa. Tất cả ngôn từ âm vang không thể nắm bắt, được tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không chỗ thủ đắc thì thuận với nghĩa. Các hành thanh tịnh tức là chân thật, Bồ-tát chí thành thì thuận với nghĩa. Đối với tất cả pháp đạo phẩm, không hề buông lung tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không phóng dật thì liền thuận với nghĩa. Tất cả điều nghe được đều tin tưởng làm theo gọi là nghĩa, Bồ-

tát tuân hành nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các thừa là đều do Đại thừa, nếu Bồ-tát giảng dạy Đại thừa thuận với nghĩa.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bậc không hoại diệt, không tạo bao nhiêu việc tức là nghĩa. Bậc nhất phẩm loại, hoặc nhất vị tức là nghĩa. Không gì lay động và không bị tận diệt đó là nghĩa. Bậc không chốn hành, không sinh, không khởi đó là nghĩa. Cái không từ đâu đến, cũng không đi về đâu đó là nghĩa. Cái không từ đâu sinh, cũng không do đâu diệt đó là nghĩa. Cái không hai bên, không nhấc lên không hạ xuống, không cao không thấp đó là nghĩa. Cái không chỗ tạo tác, cũng không hình dáng đó là nghĩa. Cái không làm ra, cũng không sở hữu đó là nghĩa. Không hình tượng, cũng không có điều khuyên dạy, cũng không có biết đó là nghĩa. Trừ bỏ ba tội, làm thanh tịnh ba đạo tràng, ba đời bình đẳng, trừ hết ba cấu uế, không còn ba trần đó là nghĩa. Không chỗ đi, dừng, không gì hủy mất đó là nghĩa. Không có oán địch là hạnh an nhiên, không có phiền não đó là nghĩa. Không hành nơi chỗ an đó là nghĩa. Không chỗ ban tuyên, cũng không có thâu nhiếp, thường hành tương ưng đó là nghĩa. Dứt bỏ quá khứ, tương lai và hiện tại, không có dua nịnh đó là nghĩa. Cũng không tưởng niệm chánh pháp, phi pháp, trừ bỏ hữu, hạn vô hạn, hữu thường, vô thường, trí tuệ bình đẳng mà siêu vượt đó là nghĩa. Đối với các văn tự và âm thanh tương ứng mà đều hiểu rõ tất cả vốn thanh tịnh, không có ngôn từ đó là nghĩa. Biết tâm ý thức không thông suốt mà xuất gia thì đó là nghĩa. Đối với dục trần lao dâm nộ si, có tưởng không tưởng, tương ưng không tương ưng đều phân biệt rõ, nhưng không chấp trước đó là nghĩa. Bình đẳng với các pháp không có số lượng, không vì sai biệt đó là nghĩa. Không, Vô tướng, Vô nguyện, không có tạo tác, cũng không có hình tướng đó là nghĩa. Hiểu rõ việc chí thành đệ nhất, không có tin gì, không ngưỡng mộ tha nhân, chẳng biết tướng, xứ đó là nghĩa. Cũng không dạy bảo, không tham chấp các tướng đó là nghĩa. Tướng như hư không, tướng tịch tĩnh đó là nghĩa. Không chỗ chấp trước tướng, không chỗ tạo tác, không có tướng vui đó là nghĩa. Không có tướng hoại, như chân đế vốn không, không sai sai, không có tướng khác đó là nghĩa. Tướng khéo khai hóa, cho tướng ấm là như huyễn, là tự nhiên đó là nghĩa. Bốn loại ấy là tướng pháp giới, nhưng không ra ngoài tướng hành hóa đó là nghĩa. Bố thí, giới, tuệ tịch tĩnh, phương tiện khéo léo đều không có tướng đó là nghĩa. Phát khởi chí thành, không có tướng khi dối, tất cả sở hữu là vô sở hữu thì đó là nghĩa. Giống như kim cang rắn chắc là tướng không hoại, ở trong thế gian không có tướng tranh

cãi đó là nghĩa. Việc làm chí thiện, hiện tướng đầy đủ nơi chân lý cứu cánh đó là nghĩa. Tất cả đều vào khắp thảy đều cứu giúp, không có ấm là tướng hướng đến, đó là nghĩa. Bình đẳng với các đường, nhập vào tướng của tất cả các pháp đó là nghĩa. Bình đẳng không tà vạy, thấy chỗ đồng đẳng, không có tướng sở hữu, đó là nghĩa. Định ý, trí tuệ nhân đó sinh tướng, biết vượt tri kiến, là tướng trí tuệ, đó là nghĩa. Nương vào tướng Thánh, nếu có nhẫn biết, hoặc tướng dạy bảo đó là nghĩa. Đúng như chân đế, hiểu rõ chân tướng, bình đẳng, chế ngự tướng nơi tất cả các pháp đó là nghĩa. Giả sử Bồ-tát đầy đủ nghĩa tu hành như vậy, có thể nói ý nghĩa của các việc như thế, tức có thể phân biệt tất cả các nghĩa, do đó gọi là Bồ-tát Đại sĩ ứng hiện oai nghi.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát phụng trì theo giới luật nào? Như Lai giảng nói có hai thứ luật. Những gì là hai? Luật về tội lỗi và luật dứt trừ dục ái phiền não. Luật về tội lỗi là gì? Gọi là luật tội tư tưởng là gốc, không ứng thuận, là gốc vô minh, là gốc ngu si, điên đảo là gốc, không thành thật là gốc, hư dối là gốc, tham thân là gốc, dựa vào ngã là gốc, chấp nơi người là gốc, lười biếng là gốc, không xả bỏ là gốc, không quy y là gốc, hồ nghi là gốc, buông lung là gốc, khó đạt tuệ là gốc. Đó là luật về tội lỗi. Luật dứt trừ ái dục phiền não là gì? Trụ chỗ không do dự, không nhớ nghĩ, không có tội xứ, cũng không nói tội, không nói phương hướng, không ưa thích chốn vương giả, không lụy trần ai, không có tham lam keo kiệt cũng không có kiến chấp, tâm không sinh khởi, ý chí an định, lìa sự diệt tận, tức là không sở hữu, không có nơi chốn, cũng không phương hướng, không có phiền não cấu nhiễm, không có tiếc nuối, cũng không chỗ thấy. Người với tâm như thế nào thì tội cũng như thế ấy. Tội như thế nào thì tất cả các pháp cũng như thế ấy. Hễ không có cội gốc thì không có chỗ trú. Giống như tâm ý không thể phan duyên, thanh tịnh tinh khiết, siêu vượt mọi sở hữu, vắng lặng an nhiên, hướng đến diệt tận, dứt tuyệt sinh tử, chấm dứt hoạn nạn, tin theo Thánh giáo, nắm vững nhất tâm, không có do dự, chí cùng hướng về, không có tội lỗi. Đó gọi là luật dứt trừ dục phiền não.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Thế nào là trần lao? Thế nào là luật dứt trừ dục? Nói phiền não tức là nói dâm, nộ, si, vô minh, tham ái và do thọ mười hai nhân duyên trong các hữu, hữu là hành hoạt của nhân duyên. Đó là luật dứt trừ ái dục phiền não, khai hóa rốt ráo tất cả các pháp. Vì sao? Vì lấy không mà khai hóa các pháp thì không có hành dục, không có sân, hận, si, tức dùng vô tướng

mà khai hóa các pháp, thì cũng không huân tập các hành phiền não cấu uế; dùng vô nguyện mà khai hóa các pháp, thì tập hành các đức lành. Ở nơi tất cả hành không có hành không sở hữu khai hóa các pháp. Vì không có chỗ hành nên dẫn dắt tạo lợi ích nơi các pháp. Ở nơi chỗ tạo tác ấy mà không có chỗ hành, vì tất cả các pháp nương vào nhân duyên, nên đối với tất cả kiến đều không tuân tu. Giả sử đối với mười hai nhân duyên này có chỗ quy hướng, các pháp bình đẳng nên đối với tất cả phiền não không có dục trần, vì gốc ngọn vắng lặng. Gọi là không đó tục và đạo đều không, cho nên không. Tất cả phiền não dục sự cũng không. Nếu cho "không" ngang bằng với đạo đó là luật dứt trừ dục. Chỗ nói, vị chủ tự khai hóa điển luật ấy mới gọi là luật. Người có thể biết tự khai hóa chính mình có thể hiểu rõ việc khai hóa luật dứt trừ dục. Thế nào là luật khai hóa bản thân? Đó là có thể phân biệt ngã và không phải ngã, biết thân như nhiên, hiểu rõ an nhiên của mình, rõ pháp như thật của mình. Hiểu rõ bản thân rồi, không có sân hận, phân biệt thân là không, không sở hữu, hiểu mình không gốc rễ, rõ mình không có gì để được, biết rõ thân mình nên không dao động, biết rõ thân mình không có suy tính, hiểu mình không sinh, cũng không khởi. Những ai hiểu rõ mình minh bạch như thế thì hiểu phiền não không có cội gốc. Cũng giống như vậy, không có ngã mà tưởng có ngã đó là điên đảo. Cũng như thế, mình không có phiền não mà khởi tưởng phiền não đó là điên đảo. Lại như ngã, ngã sở vốn thanh tịnh không có thân, dục trần cũng như vậy, vốn là thanh tịnh, không có phiền não. Nếu người hiểu rõ và quán như vậy đó là luật dứt bỏ dục. Điều đó cũng không biến đổi dục trần quá khứ, cũng không biến đổi dục trần tương lai, cũng không biến đổi dục trần hiện tại. Vì sao? Vì chẳng huân tập các hành, cũng không nghĩ về dục trần phiền não. Người chính mình không có chỗ niệm cũng không quá khứ, cũng không tương lai, cũng không hiện tại. Lại như người tâm không có bóng dáng thì không có trong, cũng không có ngoại, cũng không có sở đắc. Như thế đối với dục trần, không có bóng dáng, cũng không có trong, không có ngoài, cũng không có chỗ thủ đắc. Người không chỗ thủ đắc không có sân hận, không có tranh cãi, không có chỗ để diệt trừ, cũng không có nơi tạo tác, không có chỗ không tạo tác, cũng không có chốn làm ra, lại cũng không làm ra. Tất cả dục trần, có thứ nào ở đây thì nơi các dục trần đó có thể hiểu rõ tham ái không có sở hữu, cũng không lìa hữu. Đó gọi là luật dứt trừ dục trần.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Giả sử Bồ-tát hiểu rõ việc mở bày dẫn dắt luật dứt trừ dục như thế

thì có thể giáo hóa mọi người có dục trần để thuyết pháp. Như thế gọi là làm theo giáo luật.

Lúc Phật giảng nói pháp chí thành chân giáo, tùy nghi phụng hành theo luật như thế, có một vạn Bồ-tát đắc pháp nhẫn bất khởi Pháp Nhẫn vô sinh. Bảo Nữ hết sức mừng vui, tâm thiện phát sinh, tiến tới trước bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Như Lai vui vẻ nói pháp chí thành này, ngợi khen nghĩa luật. Giả sử Bồ-tát phụng hành như thế thì đó là điều không tranh tụng bậc nhất, lại có thể dứt trừ mọi sự tranh tụng của chúng sinh. Như vậy là làm theo kinh điển.

❑

KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

QUYỂN 2

Phẩm 2: BA MƯƠI HAI BÁU PHÁT TÂM

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Hiện nay, thân nữ đâu có thể tu pháp chí thành và hành luật nghi?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp chí thành ấy không có ngôn từ. Pháp ấy là nghĩa vô dục, chẳng thể thủ đắc. Người giữ luật thì thân tâm tĩnh lặng. Lại nữa, vị ấy không thể bị sai sử, cũng không chỗ thọ nhận.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp chí thành ấy là tướng diệt tận, tướng pháp an nhiên, tướng luật giải thoát, lìa bỏ sự tô điểm. Vì vậy nên chẳng có ngôn từ, cũng chẳng thể nói.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Chí thành là pháp chân như, pháp không sai khác, bàn luận không hai, luật không tạo tác. Vì vậy nên không có chỗ thuyết giảng, cũng không ngôn từ, không thể khen ngợi.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi Bảo Nữ:

–Vật báu mà cô đang cầm là loại gì mà được gọi là báu?

Bảo Nữ thưa:

–Bồ-tát dùng ba mươi hai việc hiện ra trước mắt để phát khởi tâm báu, tất cả các thừa Thanh văn, Duyên giác không thể bì kịp. Những gì là ba mươi hai việc? Cứu giúp tất cả các loài đều khiến hưng phát các tâm thông tuệ, không làm dứt giáo pháp Phật là phát tâm quý báu. Giữ gìn giáo pháp là phát tâm quý báu. Không đoạn mất lệnh Thánh chúng là phát tâm quý báu. Khuyến dẫn chúng sinh tạo an lập nơi châu báu vô tận của Hiền thánh là phát tâm quý báu. Dứt bỏ dục phiền não của chúng sinh, trừ các khổ não đau buồn hiển bày bi là phát tâm quý báu. Tất cả sở hữu như châu ngọc khác lạ, đều có thể bố thí, không hề tham tiếc chúng kể cả trong ngoài, là phát tâm quý báu. Tự giữ gìn giới cấm, hành thiện, thường cứu giúp người hủy giới là phát tâm quý báu. Tập hợp sức nhẫn nhục, hòa nhã, an lành, tinh tấn khiến các việc sân hận, tranh cãi, họa hoạn, phẫn nộ, não

hại, tự đại, oán kết của chúng sinh đều tan hoại. Chúng sinh nào dựa vào thế lực muốn gia hại thì làm cho họ phát khởi nhẫn nhục, giúp họ quán xét sức nhẫn nhục của đạo pháp là phát tâm quý báu. Không khiếp, không nhược, cũng không lười nhác, ân cần bền vững, vĩnh viễn không thoái chuyển, đối với hạnh Đại thừa không mệt mỏi, khai hóa chúng sinh, bè bạn biếng trễ làm cho họ tinh tấn là phát tâm quý báu. Tâm ý chuyên tinh chỉ tu một hạnh, ngang bằng với thiền định Tam-muội Chánh thọ, giáo hóa chúng sinh với chỗ hướng về sai khác, khiến ở trong cõi Dục mà không nhiễm đắm, dùng phương tiện quyền xảo khiến lìa bỏ, trở về thiền định là phát tâm quý báu. Trí tuệ phân biệt phá tan các pháp tối tăm, biết đúng như thật không có sai khác, nhập vào Nhất phẩm, cảm ứng đến bậc Thánh là phát tâm quý báu. Tâm bình đẳng đối với tất cả, không hề gia hại, đạo không có nhiều, chỉ có một vị là các thông tuệ, tức là phát tâm quý báu. Lìa các sự ràng buộc ngưng trệ, dùng tâm bình đẳng sẵn có đối với hữu vi vô vi, hữu hình vô hình, cũng không vui thích, chẳng lìa tĩnh lặng, tâm không lo sợ, khéo an trú nơi chân đế, ý không dao động, khổ vui không đổi, hộ trì quần sinh là phát tâm quý báu. Xa lìa sợ hãi, đối với nghĩa lý thâm diệu, sâu mầu tương quan của mười hai duyên khởi không sợ hãi; thường hóa độ mọi người giác ngộ, siêu vượt, không bám lấy các kiến là phát tâm quý báu. Tích lũy công đức không thấy đủ, tướng tốt gồm đủ là phát tâm quý báu. Chí thường vui thích, muốn đạt Chánh giác nên không xa rời, luôn thấy chư Phật là phát tâm quý báu. Cầu nghe giáo pháp, lãnh hội kinh điển, suy lường nghĩa lý là phát tâm quý báu. Như pháp đã nghe có thể giảng thuyết cho mọi người phát tâm vô lượng, làm hưng thạnh các pháp, không do thầy truyền là phát tâm quý báu. Kiến lập chỗ hành, thấy người hủy giới dùng ân cứu giúp là phát tâm quý báu. Đối với bậc Vô học và người mới học, không hề khinh mạn là phát tâm quý báu. Xả bỏ tâm cao ngạo tự đại, kiêu mạn tà vạy, khiêm tốn, nhu hòa thọ giáo, tự hạ mình trước tất cả chúng sinh là phát tâm quý báu. Chí trụ nơi các căn vi diệu thông đạt, bỏ thừa thấp kém, tin ưa lạc Đại thừa, tâm ngay thẳng hướng đạo là phát tâm quý báu. Lìa việc của ma, trừ bỏ phiền não, thanh tịnh, trắng trong không cấu uế, không tỳ vết; mọi thứ tham dục, nhiễm ô cho đến sự ưa thích sở hữu đều vĩnh viễn trừ diệt, không hề biếng trễ là phát tâm quý báu. Thường chuyên tinh, hành hóa an nhiên, giữ đức nhàn tĩnh, thân tâm vắng lặng, tu hạnh tịch diệt, không bị ô nhiễm; đối với các thứ khổ nạn sinh tử, tâm hết sức xót thương là phát tâm quý báu. Như vậy, Bồ-tát bỏ tất cả sự an ổn của bản thân, nhằm làm an ổn hàng trời, người, khai hóa chúng sinh gặp khổ hoạn, đối với các phiền não bức

bách tâm không mệt mỏi, là phát tâm quý báu. Bậc Bồ-tát này, ánh sáng trong lắng nhưng có uy lực đạt pháp vô lậu, quán sự giải thoát như quán xét bàn tay mình. Như muốn khiến không bỏ các việc sở hữu tức muốn đạt đầy đủ pháp của chư Phật mười phương đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này quán các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, không thân nhưng không nhàm chán, không nhiễm trần dục, chí ưa pháp đạo phẩm vô dục, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này đối với tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện không có chốn hành, nhưng dùng quán sát thấy rõ chúng sinh, nên đối với các pháp không tạo tác, chứng đắc, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này thấy các nạn sợ hãi trong các cõi giống như lửa cháy đầu, nên luôn tinh tấn, không thể tính đếm, trải qua vô số kiếp trong sinh tử, không hề phế bỏ các thông tuệ, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát ấy gần gũi với Phật đạo, dần dần tăng thêm hành nghiệp nơi thân tu tập đạt Thánh tuệ vi diệu, khi ấy hành giả không bỏ pháp lớn, ý vui, tùy thuận nơi các chúng sinh khổ não, không ghét bỏ uế trược, không hề lười chán, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát ấy khuyến hóa chúng sinh hết sức tinh cần, ưa mến nghĩa đạo, chẳng chấp ta người, ý chí kiên cố, đạt đến đại Bi, đó là phát tâm quý báu.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là ba mươi hai việc phát tâm quý báu của Bồ-tát, được gọi là tâm báu vô tận đầy đủ châu báu của tất cả Bồ-tát.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Ngươi giảng nói hạnh Bồ-tát này rất thông suốt vì đã phát tâm quý báu là được vào đạo.

Lại nữa, này Bảo Nữ! Các Chánh sĩ ấy có vô lượng công đức đáng khen ngợi, đó là phát đạo ý vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì chẳng phải là cái báu của hàng Thanh văn, chẳng phải là cái báu của hàng Duyên giác, mà chính là cái báu của Phật đạo, cái báu của Bồ-tát. Hơn nữa, càng hưng phát cái báu của Phật đạo là nhân xuất sinh sự hưng khởi, phát tâm quý báu của hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát thấy đều xuất sinh tất cả các báu.

***

Phẩm 3: THÔNG TỎ

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Bảo Nữ này có biện tài thưa hỏi, phân biệt, giảng nói như trí tuệ thông minh đã thấu đạt. Vị ấy vốn đã thấu đạt những gì mà có thể diễn nói thông suốt điều cốt yếu như thế?

Thế Tôn hỏi:

–Theo sự suy nghĩ của Hiền giả Xá-lợi-phất thì sao? Bảo Nữ này chẳng phải do trí tuệ thông tỏ mà diễn nói pháp yếu? Chớ có khởi quán như thế. Vị Bảo Nữ này đã đạt được biện tài thông sáng không gián không đoạn.

Khi ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Cô ưa thích nhận lãnh duyên theo phương tiện giải thoát và thông tuệ phân biệt chăng?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều nên diễn nói ứng hợp, đều quy về nơi chỗ hành tạo của thông tuệ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Ý của Bồ-tát phân biệt giảng nói là tuệ thông minh. Vì sao? Vì tóm thâu chỗ cốt yếu của tất cả các nghĩa nên phát tâm đạo đó là đối với nghĩa thông tuệ, điều phục pháp giới bình đẳng nên phát tâm đạo, như thế gọi là tuệ của biện tài. Những điều đã nói ấy đều hướng về sự diệt trừ, đó là phân biệt rõ của tuệ biện tài diệt tận. Tất cả thuận theo diệu chỉ là tuệ thông sáng. Phát tâm này rồi tức đạt đến biện tài không dứt, không chướng ngại. Đó gọi trí tuệ của biện tài thông sáng.

Bảo Nữ lại bảo:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Không có nghĩa về chỗ hành, không có nghĩa chấp trước, tâm chí là nghĩa lớn, thông tỏ đạt nghĩa, thường khéo tư duy nghĩa pháp như huyễn. Người có tâm ấy, tức là tâm thông đạt pháp sự, tâm hiểu rõ các pháp môn đều có chỗ hướng về, hướng về minh triết, không dựa nơi sáu tình, tâm không đắm vướng, biện tài vô ngại. Người phân biệt thông tỏ tất cả nghĩa là phi nghĩa, thấy pháp như nhiên nghĩa là thuận nhập, đó là nhờ vào âm thanh. Người biện tài ấy mượn nơi ngôn từ, gọi là Phật, không gì là không biết. Do pháp sinh nên duyên theo đó để phân biệt pháp thích ứng. Người có biện tài là tự tại phân biệt pháp nghĩa làm nghĩa, pháp không theo ý mình mới là pháp; pháp ứng thuận mới là thuận, pháp biện tài mới là biện tài. Nghĩa vô sở hữu, nghĩa vô vi, nghĩa hợp hội, là nghĩa thông sáng. Pháp hợp hội là nghĩa nhất pháp vị, Thánh chúng thuận diệt mới là thuận diệt. Có chỗ phân biệt mới là biện tài.

Thưa ngài Xá-lợi-phất! Đó là giảng nói chương cú của các pháp.

Thường quán pháp này đó là nghĩa thông sáng.

***

Phẩm 4: VẤN BẢO NỮ

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Thế Tôn:

–Vị Bảo Nữ này phát đạo ý Chánh chân vô thượng đến nay đã lâu chưa? Ở chỗ Đức Phật nào mà phát tâm cầu đạt đại đạo?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Về đời lâu xa trong quá khứ, vô số kiếp chẳng thể tính biết, bấy giờ có vị Phật hiệu là Duy Vệ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời là Bậc Minh Hạnh thành Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu (Thế Tôn). Thế giới ấy gọi là cõi Phật Thanh tịnh, y phục, thức ăn uống, nhà ở, lầu gác vườn hoa đều như chúng Bồ-tát ở trời thứ tư là Đâu-thuật. Vào thời Đức Phật ấy, chỉ có thuần một hạng là chúng Bồ-tát, gồm đến có bảy mươi sáu ức vị đều là bậc Không thoái chuyển, chứng đắc các Tổng trì, biện tài hiện rõ.

Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thời Duy Vệ Như Lai Chí Chân, có Chuyển luân vương tên là Phước Báo Thanh Tịnh làm chủ cả ngàn thế giới, kho tàng châu báu không thể kể xiết. Nơi cung của vua Phước Báo Thanh Tịnh, có tám vạn bốn ngàn phu nhân thể nữ, đều là ngọc nữ xinh đẹp ở trong nước. Nhà vua có ngàn người con đều là lực sĩ, sức mạnh khó bàn. Nhà vua cúng dường cho Đại Thánh Duy Vệ tất cả thứ cần dùng trong ba mươi sáu ức năm. Còn các Bồ-tát thì nhà vua dâng cúng các thứ y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc chữa bệnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đại Thánh! Như Lai Duy Vệ thọ bao nhiêu tuổi?

Thế Tôn bảo:

–Thọ mười trung kiếp. Vua Phước Báo Thanh Tịnh cúng dường Như Lai Duy Vệ không thể nêu bày hết. Hoàng tử, quyến thuộc, họ hàng gồm chín mươi hai ức triệu ở trong cung vây quanh theo hầu vua, đi đến chỗ Phật Duy Vệ, đảnh lễ sát chân, dâng cúng Thế Tôn ngọc minh nguyệt vô giá, rồi vòng tay bạch Phật Duy Vệ: “Kính bạch Đại Thánh! Những gì con hiện có, con đều cúng dường đầy đủ. Có ai cúng dường Như Lai vượt

hơn sự cúng dường này chăng?"

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Như Lai Duy Vệ đáp lời vua Phước Báo Thanh Tịnh: Đại vương muốn biết có sự cúng dường nào khác tôn quý hơn hết, không gì sánh bằng mà vua chưa thực hiện phải không? Có một thứ cúng dường vượt hơn vật vua đã cúng dường ở trước gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp ức, trên cả ức vạn lần".

Vua hỏi: "Thứ gì?"

Như Lai Duy Vệ biết rõ tâm của vị đại vương kia nghĩ, liền nói kệ:

Ức ngàn các cõi Phật
Vô số như hằng sa
Đến trăm ngàn ức kiếp
Thí châu báu đầy khắp.
Để cúng dường Như Lai
Phước đức ấy dồn lại
Chẳng bằng thương chúng sinh
Mà phát khởi đạo ý.
Phụng sự ngàn ức Phật
Số nhiều như hằng sa
Cúng vô số ức kiếp
Giống như cát sông Hằng.
Lòng Từ Phật hơn hết
Bảy bước là thù thắng
Cúng dường chư Phật ấy
Là tôn quý vô thượng.
Cúng dường này siêu vượt
Dạy thượng nhẫn vô lượng
Tinh tấn này kiên cường
Tuệ định ý không động.
Người phát đạo ý ấy
Chí nguyện hướng Đạo sư
Phước ấy là vô hạn
Chứa nhóm không thể hết.
Tiếng tốt được truyền xa
Quyến thuộc, đông vui đẹp
Giàu của báu, uy lực
Tâm niệm luôn an lành.

Làm Chuyển luân thánh vương
Thế lực như Đế, Phạm.
Nếu chí tánh hoan hỷ
Các thông tuệ đều đạt
Tiêu trừ các đường ác
Đều không sợ tám nạn
Đạo thanh tịnh lợi lạc
Thường ở chốn trời người.
Nếu người kiến lập chí
Đạo vô thượng lìa cấu
Các căn luôn thấu tỏ
Thánh thông không bế tắc.
Gặp chư Phật phụng sự
Để lắng nghe kinh điển
Chuyên cầu trí tuệ Thánh
Thường biết khởi đạo tâm.
Tâm không hề nghi kết
Thường chất trực, lìa nịnh.
Thương xót giúp chúng sinh
Đạo ý chí nguyện ấy.
Chẳng ưa các dục lạc
Chí chỉ thích pháp lạc
Suốt đời không tham chấp
Như hoa sen trong nước.
Không chán tuệ phước đức
Chí cầu Độ vô cực.
Phát đạo tâm như thế
Ai chẳng lập đại đạo.
Nên dùng ngọn đuốc lớn
Chiếu giúp các quần sinh
Là minh sư tối thượng
Đạo sư của chúng sinh.
Là tối thượng ở đời
Cho thuốc trừ các bệnh
Ngài kiến lập đạo ý
Vô lượng vô tận ức.

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Vua Phước Báo Thanh Tịnh nghe Như Lai Duy Vệ tán thán về công đức của sự phát khởi phát đạo ý là không thể hạn lượng nên vô cùng, hoan hỷ, bèn phát khởi đạo ý Chánh chân vô thượng. Khi ấy nhà vua vì thái tử, trăm quan, quần thần trong cung và các tiểu vương, quyến thuộc cùng đi với mình nói kệ tụng:

Nay đây kiến lập,
Đạo ý tối tôn
Phát khởi tâm Từ
Thương xót chúng sinh.
Nếu muốn được ta
Cung kính tôn trọng
Thì phát đạo ý
Khiến được kiên cố.
Cội nguồn sinh tử
Mà không thể biết
Ngồi làm việc quấy
Đọa vào khổ não.
Cần mẫn, tinh tấn
Chí giữ Phật đạo
Chỉ vì chúng sinh
Làm lành, thương xót.
Thì được thêm ích
Trí tuệ, biện tài
Cúng dường đầy đủ
Bậc Thánh như thế.
Đức Phật Duy Vệ
Đấng không thể lường
Vì tâm thông tuệ
Chốn hành như vậy.
Muốn cho trời, người
Được sự an ổn.
Đế Thích, Phạm thiên
Chuyển luân thánh vương.
An ổn hữu vi
Diệu lạc vô vi
Thì phải tu hành
Theo đạo ý này.
Tư duy giữ định

Chẳng thể hạn lượng
Vượt qua bờ kia
Đạo cũng như thế.
Trí tuệ Thánh thông
Chỗ nào chẳng đạt
Các Nhất thiết trí
Chỗ hành như thế.
Mười Lực chư Phật
Chẳng thể nghĩ bàn
Bốn Vô sở úy
Như Lai sẵn có.
Pháp của chư Phật
Rộng lớn vô biên
Từ tâm thanh tịnh
Nên có thể đạt.
Giả sử muốn động
Ức ngàn cõi nước
Âm thanh vang khắp
Thảy đều nghe biết.
Tu hạnh thanh tịnh
Lớn rộng, không dơ
Có người thông đạt
Sẽ phát đạo ý.
Tức với mười Lực
Cung kính làm theo
Thì chư Như Lai
Thảy đều khen ngợi.
Vì các chúng sinh
Là bạn không mời
Có người thông tuệ
Sẽ phát đạo ý.
Giả sử Phật đạo
Hiện tuệ vô tưởng
Nói công đức ấy
Vô số ức kiếp.
Đạo ý của Phật
Công đức hiện có
Không thể cùng tận

Không thể hạn lượng.

Bấy giờ, đại vương Phước Báo Thanh Tịnh vừa nói kệ này xong, có chín mươi hai triệu na-do-tha dân chúng và ngàn người con ở hậu cung của vua đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng. Tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Mười bốn ức vị trời nêu bày sự khuyến trợ cho việc phát tâm cầu đạt đại đạo. Sau đó, Chuyển luân thánh vương ấy, trải qua mười ức năm, cung kính cúng dường Đấng Như Lai Duy Vệ, bố thí cho tất cả được an lành, tịnh tu phạm hạnh, giới luật thanh tịnh, thường nghe Như Lai thuyết kinh điển, hàng quyến thuộc cũng đều đến thưa thỉnh lãnh thọ giáo pháp. Vua bèn lập trưởng tử làm quốc chủ, rồi xuống tóc xuất gia, rời nhà tu đạo, hành hạnh Sa-môn. Làm Sa-môn rồi, tìm học bốn chương cú vô tận, lần lượt khen ngợi tán dương chỗ hướng cầu. Những gì là bốn? Đó là chương cú chí thành, chương cú pháp điển, chương cú diệu nghị, chương cú luật lệnh. Nhà vua xuất gia học đạo như vậy, về sau, suốt ngàn ức năm luôn hội nhập phương tiện thiện xảo, ở nơi ngàn thế giới, dùng Tam-muội Chánh thọ để độ thoát chúng sinh và làm Sa-môn ở chỗ Như Lai Duy Vệ.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nên biết, Chuyển luân thánh vương Phước Đức Thanh Tịnh lúc bấy giờ đâu phải người nào khác mà chính là Bảo Nữ. Bảo Nữ này ở chỗ Đức Phật Duy Vệ đã phát khởi đạo ý Chánh chân vô thượng.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Thế Tôn:

–Vì tội chướng gì mà thọ thân nữ nhân?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát Đại sĩ không vì tội chướng mà thọ thân nữ. Vì sao? Vì Bồ-tát Đại sĩ dùng tuệ thần thông theo phương tiện thiện xảo Thánh minh, hiện thân nữ nhân để giáo hóa quần sinh. Theo ý của Hiền giả Xá-lợi-phất thì sao? Bảo Nữ này là nữ nhân chăng? Chớ nghĩ tưởng như thế! Nương nơi diệu lực Thánh thông mà có sự biến hóa, đó là chân Bồ-tát. Nên khởi quán như thế này thì không có pháp nam thì không có pháp nữ, đầy đủ tất cả các pháp yếu thì không đến không đi. Bảo Nữ này ở cõi Diêm-phù-đề giáo hóa, truyền trao cho chín vạn hai ngàn các chúng đồng nữ đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng.

Khi ấy, Bảo Nữ nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Trưởng lão! Trưởng lão đâu có thể hiện thân nữ để nói pháp cho chúng sinh?

Hiền giả Xá-lợi-phất nói:

–Như tôi hiện giờ không ưa thích thân nam, huống là trở lại thọ thân nữ!

Bảo Nữ hỏi:

–Thầy đã chán ghét thân uế trược của mình rồi sao?

Đáp:

–Thật nhàm chán!

Bảo Nữ nói:

–Vì vậy Bồ-tát siêu vượt tất cả chủng loại chúng sinh mà không có bạn lữ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Ngôi nhà của hàng Thanh văn là nơi ô uế đáng chán, nhưng các Bồ-tát không cho là hoạn nạn. Nhà của Thanh văn có những chỗ nào là uế trược đáng chán? Đó là năm ấm, bốn đại, sáu nhập là hoạn nạn của Thanh văn. Nhưng Bồ-tát nắm giữ các hành của năm ấm, bốn đại, sáu nhập, không cho đó là hoạn nạn. Thanh văn nhàm chán sự sống xoay vần và thọ nhận mọi thứ tôi, ta còn Bồ-tát không nhàm chán việc thọ thân để độ sinh. Các chúng Thanh văn ghét việc thọ sinh tử còn Bồ-tát thì đi vào vô lượng nên sinh tử đầu cuối hề không chán ghét không chán ghét. Thanh văn chán ghét các khổ nạn phát sinh còn Bồ-tát thì không như thế. Thanh văn chán bỏ việc làm công đức. Bồ-tát tích lũy các công đức, không thấy đủ, cũng không cho là hoạn nạn. Thanh văn chán ghét chúng hội. Bồ-tát khai khai hóa nhiều người, chẳng nề khó khăn trở ngại. Thanh văn chán ghét thôn xóm, làng xã, quận huyện, đất nước. Bồ-tát thì vào khắp thôn xóm làng xã, quận huyện, đất nước để giáo hóa không chán ghét. Thanh văn thì nhờm tởm thân mình đầy những phiền não còn Bồ-tát thì không chán bỏ tất cả ái dục phiền não của chúng sinh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nhà của Thanh văn là nơi ô uế đáng chán nhưng các Bồ-tát Đại sĩ không cho là hoạn nạn.

***

Phẩm 5: TÁM LỰC

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Bồ-tát Đại sĩ nương vào oai lực nào mà không chán bỏ?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát có tám lực nên không hề nhàm chán. Những gì là tám?

1. Lực Từ, không gia hại ai.

2. Lực Bi, không bỏ quần sinh.

3. Lực hòa tánh, không phân biệt hạng thấp kém.

4. Lực tuệ, lìa dứt các phiền não.

5. Lực quyền biết, tâm không chán nản.

6. Lực đức, làm mà không chấp trước.

7. Lực Thánh, nên luôn sáng suốt.

8. Lực tấn, chí nguyện luôn vươn lên.

Đó là tám lực là lực đạo đức mà Bồ-tát luôn kiến lập trọn vẹn không hề chán nản.

Trưởng lão Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Cô há có đủ các lực như thế chăng? Hoặc có thể bình đẳng đi đến trọn vẹn chăng?

Bảo Nữ đáp:

–Hoặc dùng bình đẳng mà trụ nơi bình đẳng, nếu có thể hành bình đẳng như thế thì không hề dụng lực, cũng không hề yếu đuối. Cái bình đẳng ấy, nó không có lại cũng chẳng không, không phải là không chỗ tạo, không tạo nẻo hành, như vậy gọi là bình đẳng. Bình đẳng như hư không, tất cả các pháp cũng như hư không. Chỗ như hư không đó thì không hư không; không hư thì gọi là tịch tĩnh, không ngôn thuyết, giống như chốn đồng rộng trống vắng. Tất cả các pháp cũng giống như thế. Giống như hư không rỗng lặng, không hình, cũng không ngôn từ diễn đạt được. Bình đẳng như thế thì không yếu đuối, cũng không có sức mạnh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát yếu đuối tức là có sức mạnh. Vì sao? Giả sử nếu người cho ái dục phiền não là yếu đuối thì lại lấy trí tuệ làm sức mạnh. Nếu cho xan tham là yếu đuối thì lấy bố thí để đạt đến sức mạnh. Nếu cho phạm giới là yếu đuối thì lấy giới cấm làm sức mạnh. Nếu cho sân giận là yếu đuối thì lấy nhẫn nhục làm sức mạnh. Nếu cho biếng nhác là yếu đuối thì lấy tinh tấn làm sức mạnh. Nếu cho loạn ý là yếu đuối thì lấy thiền định làm sức mạnh. Nếu cho tà trí là yếu đuối thì lấy chánh trí làm sức mạnh. Tất cả pháp này, giả sử Bồ-tát đối với đức bất thiện mà yếu đuối thì dùng đức gốc làm sức mạnh.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Bảo Nữ:

–Hay thay! Hay thay! Nếu có ai muốn giảng nói thì nên nói như thế.

Khi Phật nói lời ấy, có năm trăm Bồ-tát chứng đắc pháp nhẫn.

***

Phẩm 6: MƯỜI LOẠI LỰC

Bấy giờ, Bảo Nữ bạch Phật:

–Gọi là mười Lực của Như Lai thì dùng những lực nào để thành tựu được mười Lực?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Nếu khiến cho Bồ-tát hành đạo Bồ-tát, chưa từng trở lại thành lập thừa thấp hơn thì chẳng bao giờ khởi tạo nghiệp bất thiện, vị ấy dùng sức kiên cố này để theo đó đi đến đạo tràng.

Bảo Nữ lại hỏi:

–Mười Lực là gì?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Lực đạt xứ xứ vì đâu đâu cũng có lực, xét kỹ thì nhận biết; hữu hạn hay vô hạn, xét kỹ thì nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai với trí lực nhận biết về xứ phi xứ. Hữu hạn hay vô hạn, xét kỹ thì biết như thật. Đó là lực thứ nhất của Như Lai. Như Lai dùng lực này, ở giữa hội chúng gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, biết rõ điều cốt yếu mà không chấp trước, uy đức nổi bật của các Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều không thể sánh, vì thường như pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, muốn khiến cho quả báo về tội phước, còn sót lại là chưa từng có. Vị ấy nhờ vào năng lực tuân tu mà thành Phật đạo, đối với tội, phước ở quá khứ, tương lai, hiện tại đều biết căn nguyên của nó. Giả sử Như Lai muốn biết tội phước báo ứng, chỗ đến của việc thiện ác ở quá khứ, vị lai, hiện tại thì xét kỹ sẽ biết như thật. Đó là lực thứ hai của Như Lai. Lực của Như Lai ấy, ở trong chúng hội, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, giảng giải chỗ không chấp trước. Uy đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều không thể sánh kịp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, quán xét căn cơ của chúng sinh

để thuyết pháp, biết rõ nguồn cội để độ thoát họ. Nếu để thích ứng với căn cơ của các chúng sinh, dùng đầy đủ việc ấy để thành tựu Phật quả thì vì các chúng sinh, dùng căn tinh tấn, biết rõ quần sinh, xét kỹ sẽ biết như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai hiện biết rõ căn cơ của chúng sinh để gầm lên tiếng gầm của sư tử, đó là lực ứng hợp với pháp thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, vào trong cảnh giới người, vật của chúng sinh, tùy theo sự ưa thích của muôn loài mà thiết lập sự tương ưng như thế. Nhờ sức rốt ráo nhập vào cảnh giới ấy, thành Phật quả mà hiểu rõ về vô số hình tướng, vô lượng chủng loại trong thế gian. Nếu Như Lai vào cảnh giới chúng sinh, tùy theo sự tin ưa của họ mà mở bày, dẫn dắt, đó là lực thứ tư của Như Lai thích ứng với pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nếu các loài chúng sinh chí muốn giải thoát thì dựa vào niềm tin của họ mà khuyên bảo, cứu giúp, tìm cầu tuệ kiến. Thấy niềm tin như thế mà không ghét bỏ thì họ sẽ dùng niềm tin về diệu lực giải thoát trọn vẹn để thành Phật quả. Nhưng muốn biết về bao nhiêu niềm tin, vô lượng sự ưa thích của quần sinh thì xét kỹ sẽ nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai biết rõ về các Tiên nhân, chúng sinh có bao nhiêu niềm tin, vô lượng sự ưa thích thì xét kỹ sẽ biết như thật. Đó là lực thứ năm của Như Lai. Như Lai với lực ấy, ở trong chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể sánh bằng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, làm hiển phát trí tuệ, thấu đạt, tất cả các pháp hữu vi vô vi, hữu hình vô hình. Cầu thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, hoặc Đại thừa, vị ấy dùng đầy đủ sức của trí tuệ ấy để thành tựu Phật đạo, tất cả đều nhập vào trí tuệ cứu cánh, xét kỹ sẽ biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai nhập vào hết các tuệ thì thấu đạt tất cả, xét kỹ sẽ biết như thật. Một mình đi vào trong chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, các loại đức vời vợi trong thế gian, trên cõi trời đều không thể sánh, thường thích ứng như pháp. Đó là lực thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nếu chưa bỏ mất gốc đức nơi thuở xưa và chẳng buông lung vượt qua bản nguyện, vị ấy dùng gốc đức lâu xa này, không khiến lực bị quên mất, đầy đủ rốt ráo, thành Phật đạo, tâm nhớ nghĩ sự việc nơi vô số kiếp quá khứ, xét kỹ sẽ nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai muốn biết các sự việc lâu xa vô lượng không kể xiết của mình và của chúng sinh thì đều tưởng niệm và biết rõ

như thật, nên ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là lực thứ bảy của Như Lai, các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều chẳng thể bì kịp, vì thường thích ứng như pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, vâng tu thiền định Tam-muội Chánh thọ, tâm không sinh khởi, lìa ái dục phiền não, điều hòa nhu thuận. Vị ấy dùng sức nhu hòa này một cách đầy đủ để thành tựu Phật đạo, hiểu rõ tất cả các hành của phiền não, kết sử và các môn thiền tư giải thoát, định ý chánh thọ của chúng sinh, tất cả đều nhận biết như thật. Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai thấu tỏ tất cả các môn thiền tư giải thoát, Tam-muội Chánh thọ, phiền não kết sử của chúng sinh đều nhận biết đúng như thật đó là lực thứ tám của Như Lai, nên ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể sánh bằng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, chưa từng che lấp công hạnh của chúng sinh, không khinh người chưa học, không xem thường người không bằng mình, đạt đến sự sáng tỏ, soi chiếu khắp chúng sinh. Vị ấy dùng ánh sáng rộng lớn, cứu cánh, này mà thành tựu Phật đạo, với Thiên nhãn nhìn thấu rõ nên nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu đạo nhãn của Như Lai Chí Chân thấu suốt, không có gì là không trông thấy thì đó là lực thứ chín của Như Lai, nên một mình vào trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử; đức sáng của hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể bì kịp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, không đưa chúng sinh đến pháp hữu lậu mà vì chúng sinh nói pháp lậu tận. Không trưởng dưỡng các lậu, dùng đạo vô lậu để cứu độ chúng sinh, chỉ rõ đường chánh, sức thuần tín vô lậu của mình và người đều đầy đủ rốt ráo, thành Phật đạo, thấu đạt tất cả trí tuệ, dứt hết các lậu, xét kỹ thì sẽ biết rõ như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai có trí tuệ diệt hết các lậu, mở bày tất cả trí tuệ vô lậu, đó là lực thứ mười của Như Lai. Như Lai dùng lực chân chánh này vào trong chúng hội, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, thấu tỏ chỗ không chấp trước. Các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều không thể sánh.

Này Bảo Nữ! Đó là mười Lực của Như Lai. Như Lai dùng mười Loại lực này để thành tựu trọn vẹn, nên được gọi là Chánh giác. Giả sử Bồ-tát được nghe lực này, thì dùng mười Lực của Bồ-tát để thành tựu mười Lực của Như Lai.

***

Phẩm 7: BỐN ĐIỀU KHÔNG SỢ

Bảo Nữ bạch Phật:

–Gọi là Như Lai Chí Tôn với bốn Vô sở úy và mười tám pháp Phật bất công, Bồ-tát ấy tu hành hạnh gì để đạt bốn điều không sợ và mười tám pháp Phật bất công của chư Phật?

Thế Tôn bảo Bảo Nữ:

–Hành đạo Bồ-tát đối với pháp chưa từng trái mất giáo lệnh của thầy. Hiểu biết việc đó, thường đem tâm bình đẳng thương xót chúng sinh, đem tất cả mọi thứ sở hữu bố thí mà không hối tiếc. Bình đẳng phụng hành pháp, quán sát chỗ quay về, không dấy tưởng loạn động, vì xa lìa các nẻo chấp trước. Vừa thành Phật đạo liền gầm tiếng gầm của sư tử: "Ta đã thành tựu sự giác ngộ bình đẳng. Các ngươi nên biết, ta đã thấu rõ pháp này, không gì là không thông đạt". Giả sử có hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và người đời đều không thể nhìn thấy điềm lành ứng hiện và oai quang vi diệu rộng lớn của Như Lai. Đã không thể thấy công đức ứng hiện, rồi muốn tìm khuyết điểm của Phật, hoàn toàn không thấy mà dám khởi ý tự nghĩ: "Phật chẳng chứng đắc Chánh giác bình đẳng". Nếu có nói vậy, Phật cũng không sợ hãi mà hành vô sở úy, một mình bước vào đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, trí không trước vào đâu. Đức sáng của các Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên người đời không thể sánh kịp. Đó là điều không sợ thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, biết hành riêng pháp nội và pháp nội, ngoại, lại hiểu rõ pháp chướng ngại, cũng không hành theo pháp thoái chuyển, cũng không thuận theo, cũng không tự hành, không dùng để dạy người, cũng không nêu bày. Thấy các chướng ngại đều trừ bỏ, thành tựu Phật đạo, gầm lên tiếng gầm của sư tử, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân mà tranh cãi. Cho Như Lai giảng nói pháp chướng ngại, khiến người thực hành, tuy có lời nói ấy nhưng không vì thế mà sợ hãi, thực hành điều không sợ, chuyển pháp luân rộng lớn, ở trong đại chúng gầm tiếng gầm của sư tử, đó là điều không sợ thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường làm theo pháp thanh tịnh, không tranh cãi về sự giảng thuyết kinh điển, làm trong sạch tất cả

loài chúng sinh, hiện tại hướng về công đức siêu vượt khác thường, vô số gánh nặng nơi đạo vô vi đều được vào khắp, trừ sạch kết hận và tự tích lũy hạnh nghiệp vô vi. Phật khuyến hóa tất cả chúng sinh thành tựu Phật đạo, gầm tiếng gầm của sư tử: Ta vì trừ sạch các thứ kiết hận mà giảng thuyết giáo pháp. Tu theo hạnh này đều được nghiêm tịnh, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân để tranh cãi lý lẽ. Cho Như Lai giảng thuyết pháp kết hận, tuy có nói như thế nhưng không vì vậy, mà sợ hãi, luôn hành điều không sợ, chuyển pháp luân lớn, ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là điều không sợ thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát chưa từng bị lún sâu vào sự kiêu mạn là: "Ta có chỗ hiểu biết, ta có kiến giải mà người khác không biết, không thấy". Chí phải thường khiêm tốn, không tự đại, biết rõ các việc, không vướng nơi hạnh ác, theo pháp này đầy đủ, thành tựu Phật đạo, gầm tiếng gầm của sư tử, nên biết ta do hết các lậu nên đã dứt trừ mọi nỗi lo sợ về sinh tử, lại vì chúng sinh, rộng nói kinh điển, diệt trừ phiền não, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân tranh cãi lý lẽ. Cho Như Lai giảng thuyết là chưa dứt trừ các lậu nên các lậu chưa hết; tuy có nói vậy, nhưng không vì đó mà sợ hãi, luôn hành vô sở úy, chuyển pháp luân lớn, ở trong đại chúng gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là điều không sợ thứ tư của Như Lai.

❑

KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

QUYỂN 3

Phẩm 8: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG

Lại nữa, Bảo Nữ! Lúc hành đạo Bồ-tát, nếu thấy có các chúng sinh thường bị lạc đường thì dẫn dắt chỉ rõ con đường nào có hầm hố, hiểm trở, cao thấp, cong thẳng, để khiến họ san bằng hoặc bắc cầu đi qua. Nơi tăm tối, chốn vắng vẻ, tạo lập chùa Phật cao rộng thoáng mát. Giả sử có người gây tội hồ nghi nên vì vô số chúng sinh trừ diệt tội do dự, khiến họ không bị rơi vào chốn có tai ương, cũng không làm người khác phát khởi sự hồ nghi, không nói lỗi người khác: Kẻ ấy có tội. Biết tâm tánh của vô số chúng sinh, diệt trừ tất cả sự mong cầu của họ, rồi nói kinh pháp không có hồ nghi, cũng không do dự, vì họ mà hiển bày sự sâu rộng sáng rõ của chánh pháp, trao truyền đại trí tuệ quang minh, khuyến thỉnh, trợ giúp tất cả chư Phật, Bồ-tát thuyết giảng kinh điển. Dùng pháp thi ân mà không dua nịnh, tạo lập nghiệp lành, khuyến hóa cho nhau, chưa từng khinh người, cũng không đùa cợt, cũng không cờ bạc, không làm việc hại người, không chê bai về phong tục, tập quán, cũng không tự đại. Đối với tất cả ngôn từ chỉ tin lời Phật, tùy theo lời dạy bằng văn tự mà được tự tại, biết văn tự là không. Đối với các việc có ngôn từ, không nhìn thấy lầm lỗi, chẳng tìm cái dở, chẳng nhìn chỗ khuyết điểm. Nếu Bồ-tát hành pháp như thế mà thành tựu Phật đạo, gọi là không có thiếu sót. Vì không thiếu sót nên đầy đủ tất cả trí tuệ. Nếu có nghi vấn thì phân biệt giảng nói, không điều nào là không thông đạt, không chiếu soi cùng khắp. Khéo tu Tam-muội, thường hiểu rõ, đều nhập vào tất cả âm thanh nơi Tổng trì, thường tán thán Như Lai thuyết kinh pháp không hề thiếu sót, đối với văn tự không chỗ tạo tác. Này Bảo Nữ! Đó là pháp Bất cộng thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát dứt bỏ tất cả lời nói ác. Nói lời chí thành, lấy pháp làm gốc, lấy nghĩa làm chủ, lấy việc giáo hóa làm sự nghiệp, không bị hư vọng làm thương tổn, lìa bỏ lời nói phi Thánh hiền, tu theo sự tịch tĩnh của Hiền thánh, không tranh tụng, thuận theo pháp Sa-môn đã tạo lập. Nếu nghe kinh điển mà thấu đạt diệu nghĩa thì vì mọi

người mà diễn nói, đó là đều vì chính mình và người khác chí cầu chuyên tu pháp diệt định. Chưa từng ôm oán hận, giành giật và không tranh chấp với người, không tìm cầu lý lẽ, cũng chẳng chấp trước "không". Tin hiểu hạnh "không" thì không vướng mắc, vượt qua danh tự của các pháp, dốc tin vào đạo tuệ vô lượng của Như Lai. Khuyến hóa các chúng sinh khác khiến nhập vào pháp này, thành tựu Phật đạo, nghĩa là dứt mọi tranh tụng, không âm thanh, không chấp nơi một chữ để có ngôn từ, cũng không giảng thuyết, không ở trong các nghiệp, dẫn dắt người khác chánh pháp này, thành tựu Phật đạo, vượt mọi ngôn từ, đã không ngôn từ thì không chấp nơi một chữ để có sự diễn đạt, cũng không nêu bày, không tạo nghiệp thế tục, vì các chúng hội khéo giảng nói nghĩa lý, hợp với ý người. Ngôn từ nói ra thuận hợp thời cơ, cảm ứng cả cõi nước, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ vô lượng hạnh môn Tổng trì. Đối với Như Lai, tất cả đều thuận hợp phép tắc, các tướng đầy đủ với tất cả vẻ đẹp, nơi hết thảy các lỗ chân lông đều phát ra vô lượng nói về âm thanh pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn. Có thể dùng một sợi lông khiến cho âm thanh đều hiển bày khắp, làm cho tâm của mọi người trong chúng hội đều vui mừng, giảng thuyết vô lượng các pháp môn theo âm thanh tự nhiên phát ra. Đó chính là chỗ đạt đến của năng lực nơi bản nguyện đã kiến lập từ thuở xưa. Như Lai đạt đến đó, dứt mọi tư tưởng nên thường vắng lặng, không có điều mong cầu. Đó là pháp Phật bất cộng thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường không quên mất sáu pháp nhớ nghĩ là luôn luôn nhớ nghĩ Phật, nhớ nghĩ Pháp, nhớ nghĩ Tăng, nhớ nghĩ Thiên, nhớ nghĩ hành bố thí, nhớ nghĩ hành trí tuệ, cũng giáo hóa người hành sáu pháp nhớ nghĩ. Người hành pháp này sẽ đạt tới Phật đạo, thường không quên mất ý nghĩ cứu độ chúng sinh đối với tất cả pháp được tự tại, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ pháp định Tổng trì. Lại nữa, Như Lai Thế Tôn, luôn nhớ nghĩ các pháp chưa từng quên mất. Khi ấy có người muốn đến thưa hỏi, chưa từng quán sát nhìn thấy chỗ nhớ nơi nghĩ tâm ý của tất cả chúng sinh, nhưng Như Lai đều hiểu rõ, khỏi phải suy nghĩ, nếu có hỏi thì giải đáp ngay. Chỗ hiển hiện trí như vậy gọi là tâm căn thông sáng không bị chướng ngại, có thể khéo nói làm vui lòng mọi người, chỉ dùng một loại văn tự, trong khoảnh khắc có thể nêu bày đến khắp tất cả. Đó là pháp Phật bất cộng thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát luôn muốn bảo hộ tâm người khác, chẳng làm cho họ nổi tâm sân hận, không làm cho tâm họ dao động, không làm họ buồn phiền, không khiến tâm họ trở nên xấu xa, chưa từng

ngăn cản, phế bỏ gốc đức nơi người khác. Không đoạn tuyệt pháp mà luôn tin hiểu: Tâm như huyễn, không niệm, không tưởng, không phóng túng. Tâm bình đẳng đối với tất cả loài chúng sinh, quán các pháp bình đẳng, ở nơi một pháp giới mà vào chỗ không thoái chuyển. Hành pháp ấy rồi thì thành tựu Phật đạo, tức được thường định, không có sát-na nào mà tâm không định. Hành quán các pháp, tất cả đều an nhiên, gọi là Tam-muội Đẳng tích, khéo phân biệt về các "môn Tổng trì thường định của Như Lai", hiển bày việc làm của tất cả chư Phật, là việc làm không sai khác. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tư của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát không có các niệm tưởng điên đảo, tâm không trái với hành, không tạo tà kiến, không gây hư vọng, không tự chấp có ngã, có thân, không có tưởng về nhân, cũng không có tưởng về thọ, cũng không có tưởng về mạng, không có tưởng về sĩ phu, cũng không có tưởng về nhân ý, không có tưởng về học chí, không có tưởng về đoạn tuyệt, không có tưởng về hữu thường, không có tưởng về các kiến, không có tưởng về ba xứ, cũng không có tưởng về lìa tưởng ba xứ, cũng không có tưởng về có thiện, cũng không có bất thiện, cũng không có tội, cũng không không tội, cũng không có hữu lậu, cũng không có vô lậu, cũng không có thế tục, cũng không có vượt thế tục, trừ gốc phiền não, không có tưởng sinh tử và Niết-bàn, tưởng thọ uẩn. Tâm tánh của chúng sinh nghĩ tưởng điên đảo, dứt trừ hết tưởng này rồi, tuân tu các điều thiện, sẽ xa lìa tưởng phàm phu, dứt bỏ tất cả các tà kiến, cũng không ở trung gian không chỗ dựa, nên quán pháp bình đẳng. Hành pháp này rồi, đạt đến Phật đạo, không còn các tưởng, gọi là Như Lai vĩnh viễn không có các niệm, tức có thể khéo tu Tam-muội Vô tưởng, hiểu rõ môn Tổng trì Vô tận tạng. Như Lai đi đến chỗ hành vô hữu tưởng, tức hưng khởi tâm đại Bi thương xót muôn loài. Chúng sinh có nhiều vọng tưởng luôn bị trói buộc, hành giả khuyến hóa, thuyết pháp đúng thời cơ. Đó là pháp Phật bất cộng thứ năm của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tâm thường quán sát đi trong sinh tử, làm thức tỉnh các pháp phiền não khổ nạn, liền tìm cách dẫn dắt, khiến chúng sinh đạt đến an lạc, tạo lập pháp quán, khiến không lo buồn, diệt tất cả khổ. Đối với các lợi dưỡng không cho là thiết yếu, tức dứt trừ mọi trói buộc của ái mộ, cũng không tham cầu lợi dưỡng do sự cúng dường mang lại, nơi các lợi dưỡng mình có dù mất đi cũng không lo buồn. Quán xét vạn vật vô thường đều là khổ. Không quán pháp về thân, chỉ tin vào Niết-bàn tịch tĩnh, đã quán xét nơi mọi chúng sinh, nên quán sát các pháp với các sắc tượng như vậy. Chính mình đã tuân tu, phụng hành và

thấu đạt pháp ấy đầy đủ rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là vô ngại. Pháp quán sát nhiều không thể kể xiết, ở đây Như Lai tập hợp lại diễn nói hết, khéo tu tập Tam-muội, gọi là lìa nhị quán, hiểu rõ số lượng nơi Tổng trì Hải ấn. Như Lai được mọi chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Nhân, Phi nhân đều cúng dường, không ai là không phụng sự, nhưng không vì thế mà chán bỏ, cũng không chấp trước. Tất cả chúng dị học, ngoại đạo, kẻ phạm giới đến nhiễu loạn đều không lấy làm lo buồn, tâm ý luôn bình đẳng, hiểu rõ các sở hữu đều là vô sở hữu, vì tâm ấy bình đẳng. Nên giống như đất, không gì là không nhận lấy. Giống như nước tẩy các uế trược. Tâm giống như lửa không gì là không thiêu đốt, tâm giống như gió không vướng mắc vào đâu, cũng không luyến mộ. Tâm như hư không, không kết hận, tâm bình đẳng chữa trị tất cả chúng sinh. Tu hành tịch tĩnh, đối với pháp này, tư duy quán sát hạnh tu của người. Khi chỗ quán đã đầy đủ, thường phát khởi đại Bi, vào khắp chúng sinh hóa, độ mà không có nơi độ, khai hóa chúng sinh, chẳng bỏ thời cơ thuận hợp. Theo bản hạnh con người mà thuyết pháp, không bị dao động, cũng không biếng lười. Đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, dứt trừ các ác, siêng năng tu hành, cầu đạt tất cả pháp thiện đức, ưa sự vi diệu, pháp lạc vô tận mong đạt đến nguồn gốc sâu xa của vô số pháp thiện. Xả bỏ việc làm của hàng Thanh văn, Duyên giác, chí trụ ở Đại thừa không thoái chuyển, phát khởi đại Bi, thương xót chúng sinh, tư duy chánh nghĩa, chưa từng lãng quên, trừ bỏ tưởng chấp về thân mình, chỉ vì người khác. Vị ấy do đó ưa thích pháp, kết tập tất cả pháp của chư Phật, không hề dứt bỏ, chí mến Phật đạo. Thấy các chúng ma dựa vào điên đảo và tà kiến, nên vì chúng mà tích lũy chánh pháp, đạt đến Phật đạo, nên nói Như Lai không mất niềm vui chân chánh, vì luôn khéo tuân theo niềm vui nơi Tam-muội, phân biệt, hiểu rõ pháp Tổng trì Kim cang, tự tại chỗ cần giảng thì vì mọi người mà giảng nói, khiến người cầu đạt này trong chốc lát sẽ quy hướng đúng lúc về người nắm giữ pháp bảo. Tâm tánh của chúng sinh giống như đồ chứa, tùy theo chỗ hành mà nói kinh pháp, luôn không chống trái với định Tam-muội. Đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường hành tinh tấn, thường không rời xa, không chán lìa thiện căn, tập hợp phước đức không trái bỏ. Kính trọng tất cả bậc tôn trưởng, thiện hữu, đến chỗ các Pháp sư, chư Phật, Bồ-tát, gần gũi, học hỏi nghe nhận kinh pháp, phụng sự, theo hầu,

tinh tấn hết mực, vào trong vô lượng cõi nước để cứu độ sinh tử, khai mở cho vô lượng loài chúng sinh, làm nghiêm tịnh vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường vô lượng chư Phật Chánh giác, giữ gìn vô lượng pháp của chư Phật, đạt ngộ vô lượng Thánh tuệ của chư Phật, nhập vào vô lượng việc làm của chúng sinh, hiểu rõ vô lượng các pháp môn để giảng dạy. Vị ấy thực hiện pháp khuyên bảo này, một cách đầy đủ rốt ráo thành tựu Phật đạo, gọi là không mất tinh tấn. Như Lai tinh tấn, không chỗ quên mất, khéo tu hạnh tinh tấn này, nên được định ý Tam-muội, thần túc biến hóa. Oai lực nơi thần túc biến hóa của Như Lai chẳng thể hạn lượng, thị hiện sự thù thắng nhằm khai hóa, độ thoát vô số chúng sinh, kiên cố, chí thành, không bị chướng ngại, ngăn che du hóa nơi quốc độ chư Phật, không bị hao tổn, cũng không có chỗ hành mà hiện bày khắp cõi hư không. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành Bồ-tát đạo, ý thường tinh chuyên, nắm vững tâm chí bậc nhất, luôn luôn an định tâm nơi chân đế rốt ráo, chưa từng quên mất tất cả pháp thế gian và hóa độ thế gian, tuân tu và tư duy về bốn Ý chỉ. Đó là tự quán sự hiện hành trong thân, chuyên suy xét về vô thường, khổ, không, không thân; lại quán chốn hành của thân ngoài thân là các hiện hành của vô thường, khổ, không, không thân, quán trong ngoài của thân đều là vô thường, khổ, không, không thân; quán thọ ấm bên trong, thấy rõ thọ ấm là không, chuyên tu về hành; quán thọ ấm bên ngoài thấy rõ thọ ấm là không; quán thọ ấm trong, ngoài thấy rõ thọ ấm ấy đều là không; quán tâm hành bên trong, thấy nội tâm, tư duy biết là vô tướng; quán ngoại tâm, thấy tâm hành bên ngoài, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội ngoại tâm, thấy nội ngoại tâm, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội pháp thấy nội pháp, hành niệm vô nguyện; quán ngoại pháp thấy ngoại pháp, hành niệm vô nguyện; quán nội ngoại pháp thấy nội ngoại pháp nên hành niệm vô nguyện. Vị ấy đối với thân, đắc bốn ý chỉ, tư duy về vô thường, khổ, không, không thân, thành tựu đầy đủ thân Như Lai, không đoạn mất thiện đức của thân, vì hiểu rõ về thọ ấm tức là đạt được ý chỉ. Tư duy nơi hành "không", quán sát tất cả các cõi chúng sinh, khiến chấm dứt tất cả các cõi ác. Dùng sức đại Bi, trừ diệt khổ hoạn, để tâm thông đạt, gọi là ý chỉ. Chuyên tu vô tướng, cũng không bỏ mất tâm Bồ-tát, tu tập tích lũy hạnh Đại thừa, không hề lười biếng, tâm quay về với pháp, gọi là ý chỉ. Chuyên tu vô nguyện, không ở nơi pháp vô dục mà chứng đắc, quán sát pháp Phật, bình đẳng nhập vào vô lượng pháp giới. Tu tập pháp này rồi, thấu đạt rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là không mất đạo ý. Như Lai thường trụ nơi định, chí chưa từng xao lãng, dứt trừ các hành, khéo tu

Tam-muội. Như Lai giảng thuyết sự biến hóa, thấy rõ tâm niệm quá khứ, vị lai, hiện tại của chúng sinh, hiểu rõ căn tánh, độ thoát các hành phiền não ái dục, hiểu rõ sự vướng mắc vào nhân duyên trói buộc, hành nghiệp bất thiện, sự báo ứng nơi tội phước, gốc ngọn của sinh tử. Biết chúng hội Thanh văn ở các cõi Phật, hiểu rõ hạnh Bồ-tát khi được thọ ký, tự nói về cha mẹ, thân tộc, tri thức, bằng hữu, tâm căn sáng tỏ, không bị quên mất, phân biệt tám xứ, nói không một lời hư vọng. Đó là pháp Phật bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường theo trí tuệ, trí tuệ quang minh, trí tuệ sáng chói, trí tuệ biết rõ, hiển bày trí tuệ Thánh đạt nơi ánh sáng thâm diệu, trí tuệ lìa dục, trí tuệ bừng phát, thấu tỏ tất cả, không thể thí dụ. Trí tuệ hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp, là loại trí tuệ chưa từng có, trí tuệ sâu xa rộng lớn vô biên, trí tuệ khác thường, trí tuệ diệt định, trí tuệ không chỗ trụ, không tham đắm, cầu nghe không chán, chí ở chỗ Thánh đạt. Nghe rộng hiểu thông, quay về trí tuệ, nhìn thế gian như lửa cháy trên đầu, ân cần ngưỡng mộ trí tuệ đại giác, những điều nghe được giống như biển lớn, nghe rồi phân biệt, ưa thích kinh điển, vui nơi pháp lạc. Vị ấy cầu pháp nên hành tinh tấn, vì pháp lạc này không có hình tướng hoặc ở trong ở ngoài, nên đều có thể buông bỏ hết, không hề luyến tiếc. Chú tâm thuận hợp, phụng kính bậc trưởng thượng, luôn luôn vâng lời chỉ dạy, đối với các khổ của năm ấm không thứ khổ nào là không chịu được. Xả bỏ hết các chỗ đáng vui thích, vị ấy chỉ lấy sự ân cần ưa thích pháp làm niềm vui. Nghe một bài tụng bốn câu còn hơn là dùng đủ hết ngàn vàng quý báu. Được nghe một câu pháp, chí không muốn đạt ngôi vị Chuyển luân thánh vương, ước muốn cầu nghe pháp Ba-la-mật, không ham có được ngôi vị Đế Thích, Phạm thiên. Vì người dùng pháp bố thí nói bài tụng bốn câu chứ không rộng nói về phước của việc tế tự, cúng bái, cậy nhờ tất cả nhiều như cát sông Hằng. Thà thích khuyên người phát đạo tâm chư không thích đạt đến ngôi vị Chuyển luân thánh vương nhiều như cát sông Hằng. Thà thích vì người giảng kinh điển, diễn nói chỗ hành theo các Độ vô cực (Ba-la-mật), chứ không phụng hộ Đế Thích, Phạm thiên nhiều như cát sông Hằng. Người có tánh hạnh thành tựu như thế, nên tinh tấn nghe kinh, nhất tâm vì người khác giảng nói. Tinh tấn thọ nhận phụng hành như thế, ít có người sánh kịp, tất cả chư Thiên trông thấy đều kính phụng, được chư Phật tưởng nhớ. Được chư Thiên trông thấy ủng hộ, chư Phật tưởng nhớ rồi, thì sách vở thế tục, chánh kinh độ đời, tự nhiên xuất hiện, không học mà thông tỏ hết, có thể lãnh thọ, đạt

đến ánh sáng trí tuệ vô tận. Hành pháp này đầy đủ rốt ráo tất thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai. Dùng trí tuệ bất cộng chân đế Thánh đạt, quang minh rực rỡ, không gì chướng ngại, không gì che lấp. Đều biết tất cả chỗ về của tâm hành niệm thiện ác nơi tất cả chúng sinh. Đều phân biệt và giảng nói về các loại hữu ngôn vô ngôn, có tội hay không tội, hữu lậu hay vô lậu, thế tục hay xuất thế, phiền não sân hận, sinh tử Niết-bàn. Tất cả pháp môn là chỗ vào của Thánh giác. Hiểu rõ và thuyết thông trong tất cả các cõi nước nhiều như vi trần. Trí tuệ ấy biết rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại không gì trở ngại, không gì che lấp, về kiếp số cũng như thế, đều thấu hiểu tất cả, không chút ngăn ngại. Hiểu rõ bản tế nơi các Như Lai đời vị lai, nói không giới hạn, vào hạnh tỉnh thức, khéo tu Tam-muội, trao truyền biến hóa. Như Lai Chí Chân dùng một pháp môn, có thể phân biệt tất cả pháp môn, khiến một pháp môn nhập vào tất cả pháp môn. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, ý chưa hề thích ở nhà, cũng không ưa bỏ nhà, lại thị hiện việc học hạnh xuất gia, phần nhiều làm Sa-môn ưa thích sự đạm bạc, vắng lặng là trên hết, đạt tịch tĩnh là sự nghiệp. Tinh tấn tu theo pháp môn thâm diệu, lại phụng hành ba pháp môn giải thoát này: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tất cả các ma và oán địch bên ngoài đều không dám quấy nhiễu, tất cả loại điên đảo và các người tà kiến không thể xâm phạm, giáo hóa các tưởng của chúng sinh. Vị ấy dùng ba pháp môn giải thoát này chuyên hành dụng liền đạt đến cửa giải thoát thông thoáng, tự nhiên bừng phát tuệ minh vô ngại. Vì vượt qua cảnh giới ma, đầy đủ cảnh giới Thánh, không còn đi vào các chốn che lấp, điên đảo, tối tăm của các tưởng, phiền não, tà kiến. Vì hiểu rõ cửa không ngăn che nên dùng ba cửa giải thoát để tự an vui, phân biệt giảng thuyết pháp sâu xa; chỉ quay về nghĩa chính yếu, không hướng đến chỗ phô trương; chỉ quay về tuệ cốt yếu, chứ không hướng đến thức; chỉ quay về sự phân biệt điều cốt lõi, chứ không hướng đến chỗ nhiều lời; chỉ quay về nơi pháp chứ không hướng đến người. Dẫn dắt chỗ hướng đến cho tất cả chúng sinh, xa lìa các tưởng, các mỹ từ trang sức. Giảng thuyết, phân biệt, quay về nơi nghĩa chính đáng, khiến đạt giải thoát. Đối với người tham sắc tưởng thì giảng thuyết, biện biệt đưa về tuệ cốt yếu để độ thoát họ. Đối với người tham hội họp nhiều lời thì giảng nói sắc bình đẳng khiến trở về chánh thuyết để độ thoát họ. Nương vào sự hiểu biết của con người để phân biệt khuyến hóa, khiến quy kính pháp để độ thoát họ. Giả sử có người rơi vào sáu mươi hai kiến chấp thì vì họ phân biệt nói về yếu nghĩa về Không để độ thoát họ. Nếu bị xoay vần nơi nhân duyên mê lầm của tất

cả các tướng thì nêu giải về Vô tướng mà độ thoát họ. Ở nơi phân biệt về ba cõi thì dùng Vô nguyện mà độ thoát họ. Nếu nặng về dục hành thì dùng pháp giải thoát không tịnh mà độ thoát họ. Nếu nặng về sân hận, thì dùng sự phân biệt nơi tâm Từ mà độ thoát họ; nếu nặng về ngu si thì giảng thuyết về sự tương quan của mười hai nhân duyên để độ thoát họ. Nếu người tham lam thì giảng nói phân biệt về Thí độ vô cực để độ thoát họ; với người phạm giới cấm thì phân biệt giảng nói Giới độ vô cực để độ thoát họ; với người sân hận thì phân biệt giảng thuyết về Nhẫn độ vô cực để độ thoát họ; với người lười biếng thì phân biệt giảng nói Tấn độ vô cực để độ thoát họ; với người loạn ý thì phân biệt giảng nói Thiền độ vô cực để độ thoát họ; với người tà trí thì phân biệt giảng thuyết Tuệ độ vô cực để độ thoát họ; với hạng phàm phu thì phân biệt giảng thuyết Thánh đế để độ thoát họ; với người bị bốn thứ điên đảo thì phân biệt giảng thuyết về pháp vô thường, khổ, không, không thân để độ thoát họ; với người bị tất cả ấm cái ngăn che, tà kiến mê hoặc thì phân biệt giảng thuyết về pháp môn giải thoát không bị ngăn che để độ thoát họ; với người nhiều phiền não thì phân biệt giảng nói pháp đạo phẩm của mười phương chư Phật để độ thoát họ. Hành pháp ấy đầy đủ rốt ráo rồi thì sẽ thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai không để mất sự độ thoát. Người có khả năng không để mất sự giải thoát thì không sân giận, thấu tỏ cội nguồn không có khuyết giảm, gốc ngọn tươi mát, du hóa nơi các cõi, vào chỗ thâm diệu, thần trí đạt được không gì sánh kịp, rất khó ngang bằng. Vượt qua thừa Thanh văn, Duyên giác, một mình vào khắp đạo nơi chư Phật, lìa mọi cấu uế, tức không lầm lỗi, thanh tịnh, trang nghiêm trọn vẹn. Sự tịch quán và những điều diễn nói thì vô lượng, vô biên, không thể hết. Nghĩa là với pháp vô vi không bị chướng ngại, tu hạnh bình đẳng như hư không, khéo hành Tam-muội, xa lìa nhiễm ô, chiếu sáng khắp tất cả các pháp, biết rõ Tổng trì. Pháp do Như Lai giảng đều hướng đến sự giải thoát các tưởng, tất cả chỗ quy hướng đều đến thân cận. Dùng ánh sáng chiếu khắp, khiến mọi người được khai ngộ, hướng đến vô vi, tôn sùng diệt độ, kính trọng Niết-bàn, hoàn toàn đạt được sở thích. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười một của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát lấy tuệ làm chỗ tôn kính, lấy tuệ làm sức mạnh, quay về tuệ cốt lõi, giảng luận về cảnh giới tuệ, vượt lên trên các tuệ. Chỗ quy hướng là làm trang nghiêm Thánh đạo, làm sáng tỏ chốn hành, cầu sự siêu vượt, tịnh tu thần thông, thành tựu Nhất thiết trí, tu hành đạo ý, đầy đủ trọn vẹn thì chứng đắc các thông tuệ Thánh đạt.

Nếu có tâm dục thì biết chỗ phát khởi của tâm dục; nếu không có tâm dục thì biết không có chỗ phát khởi của tâm dục. Nếu có tâm sân giận thì biết sự phát khởi của tâm sân giận; nếu tâm lìa sân giận thì biết sự phát khởi của tâm lìa sân giận. Nếu có tâm ngu si thì biết sự phát khởi của tâm ngu si; nếu tâm lìa ngu si thì biết sự phát khởi của tâm lìa ngu si. Nếu tâm có phiền não thì biết sự phát khởi của tâm phiền não; nếu tâm lìa phiền não thì biết sự phát khởi của tâm lìa phiền não. Nếu tâm thùy miên thì biết sự phát khởi của tâm thùy miên (ngủ nghĩ); nếu tâm lìa thùy miên thì biết sự phát khởi của tâm lìa thùy miên. Nếu tâm hợp hội thì biết sự phát khởi của tâm hợp hội; nếu tâm lìa hợp hội thì biết rõ sự phát khởi của tâm lìa hợp hội. Nếu tâm mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm mong cầu; nếu tâm lìa sự mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm lìa sự mong cầu. Nếu tâm tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm tham vật nơi người khác; nếu tâm lìa sự tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm lìa sự tham vật nơi người khác. Nếu tâm kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm kiêu mạn; nếu tâm không kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm không kiêu mạn. Nếu tâm ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm ngăn che; nếu tâm không ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm không ngăn che. Nếu tâm không quyết định thì biết sự phát khởi của tâm không quyết định; nếu tâm có quyết định thì biết sự phát khởi của tâm có quyết định. Nếu tâm xấu ác thì biết sự phát khởi của tâm xấu ác; nếu tâm có thiện đức thì biết sự phát khởi của tâm có thiện đức. Nếu tâm có tội thì biết sự phát khởi của tâm có tội; nếu tâm lìa tội thì biết sự phát khởi của tâm lìa tội. Nếu tâm hữu lậu thì biết sự phát khởi của tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu thì biết sự phát khởi của tâm vô lậu. Nếu tâm thế tục thì biết sự phát khởi của tâm thế tục; nếu tâm vượt thế tục thì biết sự phát khởi của tâm vượt thế tục. Nếu có tâm chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm chấp trước; nếu tâm không chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm không chấp trước. Nếu tâm thanh tịnh thì biết sự phát khởi của tâm thanh tịnh. Nếu tâm cấu uế thì biết sự phát khởi của tâm cấu uế. Nếu tâm rối loạn thì biết sự phát khởi của tâm rối loạn. Nếu tâm tiếp xúc thì biết sự phát khởi của tâm tiếp xúc. Nếu tâm giới hạn thì biết sự phát khởi của tâm giới hạn; nếu tâm không giới hạn thì biết sự phát khởi của tâm không giới hạn. Tóm lại, nếu tâm xan tham thì khởi tâm bố thí. Nếu tâm phạm giới cấm thì khởi tâm phụng trì giới cấm. Nếu tâm sân hận thì khởi tâm nhẫn nhục. Nếu tâm lười biếng thì khởi tâm tinh tấn. Nếu tâm tán loạn thì khởi tâm thiền định. Nếu tâm tà trí thì dùng tâm chánh Trí tuệ độ vô cực. Nếu tâm phàm phu thì khởi tâm Thánh hiền. Nếu tâm hướng nơi tà kiến thì khởi tâm chánh kiến. Nếu

tâm Thanh văn thừa, tâm theo Duyên giác thừa thì khởi tâm Đại thừa. Nếu hiểu rõ tâm đại đạo, lại biết được khổ đế do nhân mà có, đó là tập đế; là khổ đế tận ấy là khổ tận. Bậc hướng đạo xét kỹ nên biết đúng như thật. Đã có thể hiểu rõ khổ đế đúng như thật thì biết tịnh tuệ sẵn có không chốn phát khởi, rốt ráo xưa nay không chỗ huân tập, nhưng biết kỹ khổ đế đúng như thật, cũng không chỗ đoạn mất, cũng không chỗ tin, khiến vĩnh viễn đều diệt tận. Hiểu rõ con đường tắt, vào khắp tất cả, an trú nơi bình đẳng, giống như hư không, không có tôi, ta, không có tham ái, tức chốn ấy xưa nay vốn thanh tịnh. Vị ấy hiểu rõ căn nguyên của bốn đế này, xét kỹ nó vốn có, không có tác chứng, khai hóa chúng sinh, dứt trừ đế nguyện, phụng hành sự sáng tỏ. Nếu vì chúng sinh thuyết giảng kinh pháp thì dùng sự thuyết pháp chân chánh thuận hợp mà không mê lầm, làm rối loạn duyên khởi. Trừ bỏ tất cả các tà kiến, dị kiến, vào trong pháp nhân duyên chánh quán, hiểu rõ nhân duyên quả báo của các pháp, không thuộc về mình, không thuộc về người, không thuộc về thọ, không thuộc về mạng, cũng không thuộc về chúng sinh. Biết vô minh ấy đưa đến hành này, biết do hành mà có thức, biết do thức đưa đến danh sắc, biết duyên danh sắc đưa đến sáu nhập, biết duyên sáu nhập đưa đến xúc; biết duyên xúc đưa đến thọ, biết duyên thọ đưa đến ái, biết duyên ái đưa đến thủ, biết duyên thủ đưa đến hữu, biết duyên hữu đưa đến sinh, biết duyên sinh đưa đến già chết, khổ hoạn đau buồn, sầu não. Nhân duyên như thế đưa đến thân thể đại, ấm, hiểu rõ đều là không. Vô minh đã tận thì hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não của thân đại ấm đều vĩnh viễn diệt tận. Vị ấy khởi lên quán này thì duyên vô minh ấy chẳng phải duyên nơi thân mình, cũng chẳng phải duyên nơi người, không duyên thọ, không duyên mạng, không duyên chúng sinh. Nếu như không ngã, không nhân, không thọ mạng, không chúng sinh đó tức là không. Đã biết rõ về không rồi thì không chấp thường, cũng không chấp đoạn, không chấp vô thường, nên đối với quá khứ không có sinh, cũng không có khởi. Nếu ở nơi quá khứ không có sự sinh, không có sự khởi thì đối với ba đời không chấp trước. Đối với ba đời đã không chấp trước, không có cái đạt được thì vô sở hữu là điều tự nhiên. Đã không sở hữu, tự nhiên tịch tĩnh thì vượt qua mọi con đường lui tới. Đã có thể vượt qua con đường lui tới nên là Đệ nhất nghĩa. Đã là Đệ nhất nghĩa thì đó là chánh chân. Đã là chánh chân, đó là lời chân chánh của Phật. Đã là lời chân chánh của Phật nên không tranh cãi. Đã không tranh cãi thì đó là ý, pháp vắng lặng. Ý và pháp đã vắng lặng nên tự nhiên như hư không. Do tuệ hành này mà hiểu rõ điều đó. Do huân tập không thuận nên vô minh

huân tập; vì vô minh huân tập nên đưa đến hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não và họa hoạn của thân đại, ấm khổ cũng không dứt trừ. Đều có thể thông tỏ chỗ nương tựa của các kiến chấp và các nhân duyên báo ứng hội họp mà thành. Đã có thể phân biệt không ngã, không nhân, không thọ, không mạng thì các pháp tự nhiên không nhận sự giới hạn, cũng không phải không nhận, cũng vô sở đắc; không có giới hạn thì không có căn nguyên; đã không căn nguyên thì thấy trung chánh. Giả sử không đạt được căn nguyên nơi các pháp thì ở nơi đó duyên vào đâu mà có trung chánh? Cái trung chánh ấy là thứ gì? Đó là chánh pháp siêu vượt, vô hạn, là pháp trung gian lìa đây kia, có thể thuyết giảng vô lượng điều cốt yếu trong kinh điển trung chánh. Người có thể phụng hành pháp như thế thì đạt đến Phật đạo hoàn toàn đầy đủ, gọi là Đức Như Lai Chí Chân không bao giờ làm trái với tri kiến của Tuệ độ. Nếu có thể không trái với tri kiến của Tuệ độ thì liền có thể tuân tu theo sức tinh tấn nơi Tam-muội, hiểu rõ vô lượng Tổng trì tự tại, bình đẳng điều ngự pháp giới trung chánh vô hạn. Như hư không, không có nhớ nghĩ; nêu giảng thuyết về tuệ nghiệp vô hình, phân biệt báo ứng, không có quên mất, diễn đạt thông suốt bình đẳng các việc quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự quán sát thấy chỗ hướng đến của tất cả căn cơ nơi chúng sinh, nói về chỗ biết rõ của tuệ tinh tấn ấy. Phân biệt và biết rõ vô số thân tướng không thể kể xiết; ca ngợi và nêu bày hạnh thế gian nên khéo kiến lập giảng nói vô số việc. Ban bố và hiển hiện vô lượng niềm tin, lại phân biệt và giảng nói ngần ấy niềm tin theo tất cả mọi phương diện, bộ phận, đều có thể thấu đạt rõ ràng sự khó khăn vô hạn. Đến bất cứ nơi đâu cũng dẫn nói về tuệ tấn thoái, diễn đạt các pháp môn không thể nghĩ bàn, tuyên bày tất cả pháp môn giải thoát, thiền định Tam-muội Chánh thọ. Các kết sử phiền não, ái dục, sân hận tạo thành cõi thiện, ác, trung gian từ xưa đến nay các chúng sinh luôn hướng đến, đều hiểu rõ vô số tuệ không bị ngăn che trong quá khứ, hiện khắp vô lượng ngần ấy thần biến, các việc về đời xa xưa đều nhớ hết. Lại quán sát khắp không đâu là không thấy và hiểu rõ hết, nêu rõ vô lượng không có gì bị ngăn che cũng nói rõ về tất cả chỗ thấy của Thiên nhãn, tất cả các chướng ngại đều không còn. Đã có thể giải thoát, diệt trừ các chướng ngại nơi tuệ, dứt hết tất cả lậu, đó chính là tuệ. Nếu đã đạt đến chỗ vô sở hữu ấy là bậc Trí tuệ giảng về tuệ vô úy đều không sai khác, bình đẳng khắp cả, chẳng bỏ Phật sự, giảng nói năng lực trí tuệ cho đại chúng. Tùy theo bản hạnh của từng người mà khen ngợi pháp, tán dương các pháp không có giới hạn, khai hóa chúng sinh, tức chuyển pháp luân không hề biếng trễ. Trí tuệ thù thắng ban rải, biết bao

điều khác lạ, thâm diệu vô tận, biến hóa cùng cực rộng sâu. Năng lực của trí tuệ tạo ra sự cảm ứng lớn lao tất cả thừa Thanh văn, Duyên giác đều không thể sánh kịp. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, phát huy việc Thánh, chẳng cầu tên tuổi, đem thân mình hưng khởi sự nghiệp trí tuệ. Chẳng tạo tác tất cả sự ô uế cho bản thân như dua nịnh, dối trá, không hành hung ác, không hành xan tham, thường tu phạm hạnh, thân tu tinh tấn tức là hành dụng theo đạo. Không vì sự lo sợ của thân mình, không bức bách người, nương nơi Độ vô cực, hành đại Từ bi, chỗ tu tập thường vì thân chúng sinh. Nếu đem pháp này phụng hành đầy đủ như thế thì sẽ đạt được Phật đạo. Đây gọi là chốn hành nơi tuệ đức tự tại của thân Như Lai. Vì Như Lai hiểu rõ tất cả sự sáng suốt của trí tuệ nên luôn bình đẳng tự tại, thấy tất cả hình tướng nên đều có thể thị hiện Tam-muội các sắc, hiểu rõ và vào khắp chỗ cốt yếu của pháp Tổng trì. Như Lai hiện vô số thân hình, với bao nhiêu hình loại sắc chủng khiến tất cả Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Thích, Phạm, Tứ Vương, Phạm chí, Quân tử, Trưởng giả, Cư sĩ, nông phu, thầy thợ, thường dân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ và vô số người, trăm ngàn chúng không thể tính đếm đều đến ngồi trong pháp hội. Phật hiện vô lượng oai nghi phép tắc, dung mạo, hình tướng vô cùng tôn quý, cao lớn; là bậc đại nhân vô cùng đoan nghiêm vì hội chúng giảng nói kinh pháp, khuyến hóa, dẫn dụ mọi người hướng thiện, rồi bỗng nhiên nửa chừng ẩn thân không hiện. Nhờ đó mọi người đều hiểu, cho nên mỗi một đều cùng tập hợp đại hội, cùng ngồi bàn luận, đều hoan hỷ, diễn nói trí tuệ, vắng lặng nơi kinh hành. Nếu có người thấy thì không lấy làm chán nản, vì điều nói ra ích dụng nên tâm vui mừng; còn không vui mừng thì tất cả tài sản hành nghiệp nơi cảnh giới dục lạc đều ẩn mất không hiện, không phải là không khát ngưỡng, muốn được hầu cận nghe nói kinh điển. Nếu có người ham đắm dục lạc, tham ái mà nghe thuyết pháp ưa thích lắng nghe, nhờ sự báo ứng này sẽ đạt đến vô lậu, thân, khẩu, ý an định, không có lầm lỗi, đạt được hạnh nghiệp ấy, đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tạo nghiệp Thánh tuệ, chẳng cầu danh tiếng. Điều vị ấy nói ra chỉ nhằm phát khởi sự nghiệp trí tuệ chứ không vì tất cả lầm lỗi, ác độc, dua nịnh, mê muội. Nói lời chí thành, không nói hai lưỡi, cũng không nói lời thô tục, không gièm pha người, lời

nói luôn nhu hòa, không nói lời hung ác, nói hợp với pháp. Miệng nói ra điều gì không làm cho mình và tâm người khác lo buồn. Lời miệng nói ra như giáo pháp Phật, ý nghĩa hướng về điều thiện. Lời miệng nói ra hợp với tâm chúng sinh, không làm thương tổn, trí tuệ an lành, ngôn từ đầy đủ, không tu theo danh tiếng. Do hành pháp này đầy đủ rốt ráo mới thành tựu Phật đạo, gọi là lời nói của Như Lai bằng trí tuệ phước đức tự tại. Bồ-tát dùng lời nói gồm đủ trí tuệ và phước đức tự tại này, khéo tu định Tam-muội, đạt được ba phẩm, hiểu rõ Tổng trì. Chỗ nhập của Như Lai là dùng một ngôn từ, dùng một pháp môn mà thâm nhập khắp tất cả, nói thông thạo các âm thanh, làm an vui cho hết thảy chúng hội. Tất cả âm thanh mà Như Lai đã diễn nói đều hợp với nghĩa, không trái lý pháp, chí thành hòa thuận, thấu tỏ pháp nhân duyên, trừ các lỗi lầm, xa lìa ái dục, tịch tĩnh, thong dong, nhất định đạt được quả báo chí thành, dẫn đến diệt độ. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường tu tạo sự nghiệp trí tuệ, không ưa danh sắc vì tâm luôn nghĩ về sự phát khởi Thánh tuệ, khiến cho chúng sinh lìa các tội lỗi, chấp trước, tà vạy, dua nịnh, vô minh, sân giận, kiến chấp. Tu theo chánh kiến, thực hành Từ bi, tâm bình đẳng với chúng sinh, không bỏ đạo ý, tuân phụng trí tuệ đầy đủ rốt ráo, không tự đại, cũng không buông lung. Tu hành pháp ấy rồi, chứng đắc Phật đạo. Nghĩa là tâm Như Lai tinh tu Thánh tuệ, tâm chí thông đạt trí tuệ bình đẳng, Thánh minh. Vị ấy đã đạt tất cả tuệ, Thánh tâm bình đẳng tự tại, khéo tu và hiển lập Tam-muội trước chư Phật hiện tại, chỗ niệm thanh tịnh, hiểu rõ các Tổng trì tinh khiết. Như Lai nhất tâm biết khắp tâm niệm tất cả chúng sinh. Vì tâm bình đẳng nên có thể bình đẳng với hết thảy chúng sinh, khuyến hóa với tâm bình đẳng, tức có thể bình đẳng với người mà mình đã có thể khuyến giúp. Tâm giống như huyễn, bản tánh thanh tịnh, tất cả các tâm tự nhiên như hư không, đạo pháp bình đẳng với thân khẩu tâm hành của mọi chúng sinh. Dùng pháp chúng sinh nhập vào thân mình, tất cả các thân, chỗ tu đạo pháp giống như hiện ảnh. Nếu có thể dùng tuệ bình đẳng với các thân thì hết thảy chúng sinh nhập vào thân mình. Vì có thể bình đẳng với các thân nhập vào thân mình nên trong khoảnh khắc phát ý khiến thân chúng sinh hóa thành thân Phật. Sự kiến lập này không thể hủy, cũng không thể lay động, không thể chuyển di. Cõi Trời, cõi Người, chư Thiên, dân chúng, các Ma, Phạm chí, Sa-môn, Phạm thiên không thể làm thoái chuyển. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe trí tuệ của chư Như Lai

Chí Chân ở quá khứ, là vô ngại. Chư vị Đẳng chánh giác này đều hiện bày khắp tất cả thế giới, không có trở ngại, không gì ngăn che; Việc làm của thân, oai nghi pháp đức đều dốc hết niềm tin, tất cả âm thanh của thế giới vốn tĩnh lặng, không có âm thanh nào mà không được nhập vào âm thanh của chư Phật vô biên vô tận chẳng thể nghĩ bàn, phân biệt diễn thuyết vô lượng pháp môn. Ngôn từ của chư Như Lai quá khứ ấy không có sai khác. Chư Phật chánh giác ở mười phương quốc độ và các pháp điển đều đến nơi các chúng sinh. Tất cả Bồ-tát cũng như vậy, thấu đạt nhân duyên tội phước của chúng Thanh văn, Duyên giác và tất cả mọi người. Chỗ tâm niệm hướng về là dốc tin vào chỗ hành nơi tâm Như Lai quá khứ, ánh sáng tỏa chiếu, thanh tịnh vô lượng, không gì ngăn che. Tin vào chư Như Lai quá khứ này, không hề hồ nghi, cũng không do dự, không kinh, không hãi, cũng không sợ nạn. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, hiểu rõ cảnh giới của chúng sinh như thế, đều ưa thích pháp, nhờ đó mà khuyến giúp họ. Vì hành pháp này đầy đủ trọn vẹn nên thành tựu Phật đạo. Đây gọi là chỗ hiện bày tự tại của trí tuệ vô lượng không tổn giảm của Như Lai quá khứ. Vị ấy dùng trí tuệ tự tại quá khứ, lại khéo tu định Tam-muội Dũng mãnh hàng phục, phân biệt và hiểu rõ về Tổng trì vi diệu nên biết được chư Như Lai quá khứ về danh hiệu, thọ mạng khác nhau của từng vị, trong đó, với trí tuệ vô biên, muốn tìm căn nguyên của chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác quá khứ đều có thể nhận biết cùng tận cũng lại như vậy. Cũng đều có thể biết rõ tất cả kiếp số quá khứ, chỗ tạo tác của mọi chúng sinh, chỗ tu thiện ác, họa phúc của quần sinh là vào những kiếp số nào để thành Chánh giác, giác ngộ người chưa giác ngộ. Nơi số kiếp đó có biết bao Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, các Đức Như Lai này cũng ở trong số kiếp đó nói căn nguyên chẳng thể cùng tận không hạn lượng, không ranh giới ngăn ngại. Lại biết rõ từng danh hiệu khác nhau nơi thế giới của chư Phật quá khứ, hoặc biết rõ các sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, vi tế, số hạn và chỗ vào của phiền não. Thuận theo mười phương xứ sở ấy để phân biệt rõ chỗ vào của mạng lưới kim cương, cảnh giới của mạng lưới đế căn hội nhập, tất cả quốc độ chư Phật trong quá khứ, đều không có giới hạn, quốc độ của chư Phật, rốt cùng là chẳng thể đạt được giới hạn. Như Lai ở nơi đó, nói khắp tất cả việc quá khứ ấy, không có mất đi, chắc chắn như vậy. Trí tuệ của chư Phật thấy việc này như người thấy năm ngón tay nơi bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ không ngăn ngại của

Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Chư chánh giác này xoay vần khắp tất cả thế giới bằng vô số thân nhưng không bị ngăn ngại thân hành của Bồ-tát gồm đủ oai nghi phép tắc, đều dốc tin theo âm thanh thông suốt không đâu là không đến. Ở quốc độ của chư Phật đều được nghe giáo pháp, đều nhập vào pháp môn vô hạnh đã nói. Tin vào lời dạy của Như Lai nơi vị lai về mười phương quốc độ của chư Phật Chánh giác, các pháp của chúng sinh, tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và quả báo thiện ác, tội phúc nơi sự tạo tác của chúng sinh. Lại còn tin hiểu về chỗ hướng về của tâm nơi chư Phật tương lai là quang minh, oai thần, thanh tịnh vô số, không bị che ngăn. Tin vào chốn hành của chư Phật tương lai này, không ôm lòng hồ nghi, cũng không do dự, không sợ, không hãi, cũng không vấn nạn mà hết sức tin vào cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật. Lại đối với cảnh giới này, vì các chúng sinh khuyến trợ hướng về, hoàn toàn tin ưa tượng pháp như thế. Hành pháp này đầy đủ rồi sẽ đạt đến Phật đạo. Nghĩa là vô số Như Lai tương lai không hề tổn mất hiện tuệ tự tại. Vị ấy dùng tuệ không tổn giảm và hiện bày nơi vị lai rồi, nên hưng phát định Tam-muội sức đại Từ bi, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì Sư tử lôi âm. Tức có thể biết rõ các danh hiệu, hạn lượng thọ mạng khác nhau của từng đấng Chánh giác tương lai, trong đó, nói được căn nguyên không giới hạn, không cùng tận. Lại còn biết rõ nẻo hành của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, muôn loài và sự báo ứng họa phước gặp phải, gánh chịu do việc làm của chúng sinh. Lại biết tất cả các kiếp trong tương lai kiếp nào sẽ thành Chánh giác để giác ngộ người chưa giác ngộ. Lại nữa ở đó, nói được căn nguyên kiếp số trải qua, không có giới hạn, không thể cùng tận và thế giới tương lai nhiều như số vi trần, mỗi thế giới đều có danh hiệu, sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, nhu hòa, vi diệu. Như Lai biết chúng không mất đi mà uyển chuyển đi vào mười phương xứ sở; các phần sở hữu của mạng lưới căn nguyên đều có thể nhập vào vô số thế giới chư Phật nơi vị lai, chư Như Lai này đều phân biệt giảng nói như xem năm ngón tay của bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ vô ngại của chư Như Lai Chí Chân hiện tại. Chư vị Chánh giác này, có vô số thân nhưng không ngăn ngại. Trong cảnh giới của chư Phật, việc làm ở thân, chỗ thân đi đến, oai nghi phép tắc và âm thanh hiện bày cùng khắp các quốc độ, không gì ngăn che, tất cả hết lòng tin hiểu về âm hưởng của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn; giảng nói vô lượng các pháp môn. Lời dạy của chư Như Lai hiện tại này, thảy đều tin ưa, miệng nói thông suốt kinh điển của chư Phật chánh giác và Tăng chúng trong mười phương quốc độ, tất cả dân chúng,

chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, tất cả mọi người đều chọn lựa phân biệt. Chỗ hưng khởi hành nghiệp của tâm luôn quang minh, thanh tịnh nơi chốn hành tâm của chư Như Lai này không thể tính đếm, không gì ngăn che. Lại tin chư Như Lai hiện tại ấy không hề hồ nghi, không trì trệ, không kinh, không hãi, cũng không sợ sệt. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Lại khuyến hóa chúng sinh khác tin ưa kinh điển giống như thế. Hành pháp đầy đủ trọn vẹn như thế, sẽ thành tựu Phật đạo. Nghĩa là Như Lai hiện tại hiện tuệ tự tại vô số, không hề tổn giảm. Vị ấy dùng tuệ hiện có tự tại vô số, không tổn giảm của Như Lai hiện tại rồi, liền khéo tu định Tam-muội Ly cấu chiếu sáng, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì kim cang đạo tràng. Như Lai hiện tại có thể phân biệt từng danh hiệu sai khác, đều có thể ban bố thọ mạng vô lượng không có giới hạn của chư Phật, tất cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và chúng sinh có báo ứng theo việc làm tội phước của họ trong hiện tại đều không thể đạt đến cùng tận căn nguyên ấy. Tất cả quốc độ hiện tại trong mười phương, mỗi cõi đều có tên, sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, nhu hòa, vi diệu đều nhập vào được. Tương ứng theo số vi trần của các cõi đó, mạng lưới đế căn của mười phương xứ sở đều nhập vào mười phương thế giới hiện tại, trong đó, không có giới hạn, chẳng thể cùng tận được nguồn gốc của nó. Như Lai ở nơi ấy đều phân biệt, giảng nói, không hề tổn giảm. Điều này, đối với trí tuệ quyết đoán của Như Lai giống như xem năm ngón tay trong bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Mười tám phẩm ấy gọi là tất cả pháp Bất cộng của chư Phật. Sao gọi là pháp Bất cộng của chư Phật? Không thể nào thấy được đảnh tướng của Như Lai, nên gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân vô hạn nên Như Lai siêu vượt tất cả các hình tướng, gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc tối tôn quý trong loài người nên chúng sinh thấy Phật thì tội lỗi tiêu trừ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân Như Lai như vị thuốc nên việc làm của Như Lai vi diệu, thù thắng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không tội lỗi nên Như Lai không sợ hãi, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đắc vô úy nên Như Lai đi một mình, không có các lậu, luôn được tự tại, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hành bình đẳng nên tâm hành của Như Lai không hoại, đó là pháp Bất cộng chư Phật. Vì hiểu rõ sự chỉ dạy của Hiền thánh nên Như Lai luôn điều phục, tâm tánh hòa nhã, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì kiến lập vững chắc sự hành dụng của mình nên việc làm của Như Lai tùy thời ứng đối, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh điển không ngôn giáo, Đức Như

Lai có thể làm an vui tâm niệm của tất cả chúng sinh, nên gọi là Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không có chỗ tiến tới nên âm thanh của Như Lai khắp hội chúng đều nghe, không lan ra ngoài, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh pháp không hư vọng, khai hóa ứng độ, cứu giúp các căn cơ khiến thuần thục nên tất cả chúng hội ở tại đạo tràng đều gần gũi, nhìn thấy dung mạo Như Lai, đó là pháp Bất cộng chư Phật. Vì biến hóa, cảm ứng không nghĩ bàn nên chiêm ngưỡng Như Lai không nhàm chán, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như cây trụ báu là Đại Thánh thể, đức lớn vô tận, Như Lai giảng nói không hề sai lệch, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giác ngộ bình đẳng nên không thể nhìn thấy thân tướng của Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì oai nghi phép tắc không vọng cầu nên thân Như Lai bước đi như sư tử, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì ở trong đại chúng, không có hoạn nạn nên Như Lai du hành không có hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là gốc tạo hạnh của thân nên hạnh của Như Lai là âm thanh chân đế, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là nguồn gốc của lời nói chân thật, nên mắt Như Lai nhìn thấu suốt vô biên, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Thánh tuệ là tâm cao cả, minh đạt nên lời trao dạy của Như Lai luôn sáng tỏa, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đối biện nhanh chóng nên lợi lạc, danh xưng của Như Lai sung mãn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì vô thượng chánh chân không thể cùng tận nên phước đức của Như Lai không thể cùng tận, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc nhất phân biệt, hiểu rõ các chướng ngại nên Như Lai là bậc không thể sánh, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là thân lực sĩ rất rắn chắc, có mười Lực, bốn Vô úy, các Độ vô cực tối thượng đệ nhất nên Như Lai không mệt mỏi, không thoái chuyển, thuyết giảng không biếng trễ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu rõ căn cơ của tất cả chúng sinh nên Như Lai làm Thánh sư thuyết giảng vô số pháp môn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc thầy tôn quý độc nhất trên đời nên thọ mạng vô lượng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Pháp thân sáng tỏ nên ai trông thấy Như Lai hoặc nghe âm thanh, gần gũi lễ lạy, không hề hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì người lễ lạy Như Lai rốt cùng gốc ngọn đều khiến người ấy đạt đến an lạc lớn, trí tuệ của Như Lai không hề kết hận, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu thấu ba đời bình đẳng nên Như Lai giảng thuyết không có trung gian, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như Lai dứt trừ tất cả chướng ngại, thuận theo gốc pháp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì các pháp bất thiện vĩnh viễn không còn, nên Như Lai không có thầy, đó là pháp Bất cộng

của chư Phật. Vì đạt được các pháp một cách tự nhiên nên trí tuệ của Như Lai nhận biết khắp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì phân biệt các nẻo giác tri, hiểu rõ đại đạo không còn gì nữa nên gọi đó là đạt được tất cả pháp Bất cộng của chư Phật.

❑

KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

QUYỂN 4

Phẩm 9: BA MƯƠI HAI TƯỚNG

Bấy giờ, Bảo Nữ hỏi Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Nay Đại Thánh có thể cho biết, ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai Chí Chân là do đời trước tu công đức gì mà đạt được và ba mươi hai tướng Đại nhân ấy đã phân bố khắp thân thể?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Trong những đời quá khứ, ta đã tu hành vô lượng công đức, tích chứa các hạnh, do đó Như Lai đạt được ba mươi hai tướng Đại nhân phân bố khắp thân. Nay nêu đại lược về tướng của Như Lai:

Tướng Đại nhân bàn chân bằng phẳng là do đời quá khứ bền bỉ khuyến giúp không thoái chuyển, chưa từng che lấp công đức của người khác.

Tướng Đại nhân tay chân của Như Lai có dấu pháp luân là do đời quá khứ phát khởi, thiết lập biết bao nhiêu loại hình bố thí.

Tướng Đại nhân về ngón tay của Như Lai Chí Chân thon dài, đẹp là do đời quá khứ giảng nói nghĩa kinh, cứu độ chúng sinh, làm cho không còn hoạn nạn.

Tướng Đại nhân tay chân Như Lai có màn mỏng là do đời quá khứ chưa từng phá hoại quyến thuộc người khác.

Tướng Đại nhân tay chân mềm mại đẹp đẽ là do đời quá khứ bố thí biết bao loại y phục mềm mại.

Như Lai có tướng Đại nhân bảy chỗ đều đầy đủ là do đời quá khứ thiết bày bố thí, cung cấp cho kẻ thiếu thốn.

Tướng Đại nhân đầu gối bằng phẳng không có đốt, đùi vế như đùi nai của Như Lai là do đời quá khứ phụng thọ kinh điển, không chống trái.

Tướng Đại nhân mã âm tàng của Như Lai là do đời quá khứ, thận trọng giữ thân, xa lìa sắc dục.

Tướng Đại nhân hai má của thân Như Lai đầy đặn như sư tử là do

đời trước tu hành đầy đủ nghiệp tịnh.

Tướng Đại nhân chữ vạn tự nhiên ở trước ngực Như Lai Chí Chân là do đời trước dứt trừ hạnh bất thiện uế trược.

Tướng Đại nhân tay chân Như Lai đầy đủ tròn trịa là do đời trước dùng vô úy thí an ủi mọi người.

Tướng Đại nhân cánh tay dài quá gối của Như Lai là do đời trước làm việc giúp đỡ người.

Tướng Đại nhân thân trong sạch không tỳ vết của Như Lai là do đời trước làm theo mười điều thiện, không nhàm chán.

Tướng Đại nhân vầng trán đầy đặn cao rộng của Như Lai là do đời trước hễ ai bị bệnh, Như Lai đều thăm viếng và dùng đủ loại thuốc cung cấp chữa trị.

Tướng Đại nhân bước đi như sư tử của Như Lai là do đời trước gieo trồng đầy đủ phước đức.

Tướng Đại nhân bốn mươi chiếc răng trắng của Như Lai là do đời trước tâm tánh bình đẳng nhân từ đối với chúng sinh.

Tướng Đại nhân răng không thưa của Như Lai là do đời trước gặp người tranh cãi, thì đều khiến họ hòa hợp.

Tướng Đại nhân răng khít của Như Lai là do đời trước dùng vật tinh tế vừa ý để biếu tặng người.

Tướng Đại nhân lông mày đẹp đẽ thanh bạch của Như Lai là do đời trước khéo tự giữ gìn thân khẩu tâm.

Tướng Đại nhân lưỡi rộng dài của Như Lai là do đời trước nói lời chí thành, giữ lỗi về miệng.

Tướng Đại nhân sáng ngời của Như Lai là do vô lượng phước cúng dường được rốt ráo, tâm hành nhân hòa, ban cho chúng sinh sự che chở.

Tướng Đại nhân tiếng Phạm âm êm diệu như tiếng chim loan của Như Lai là do đời quá khứ nói năng nhu hòa, đối với mọi người, giữ gìn lời nói, lời lẽ đúng pháp, vô số người nghe lời nói ấy ai cũng vui vẻ.

Tướng Đại nhân đồng tử màu xanh biếc của Như Lai là do đời trước thường dùng mắt thương yêu nhìn mọi người.

Tướng Đại nhân đôi mắt như trăng mới mọc của Như Lai là do đời trước không hành thô bạo, tâm tánh hòa thuận.

Tướng Đại nhân lông trắng giữa chặng mày là do đời quá khứ khen ngợi ca tụng đức hạnh nhàn tịnh của mọi người.

Tướng Đại nhân nhục kế tự nhiên trên đảnh Như Lai là do đời quá khứ kính phụng Hiền thánh, lễ bái tôn trưởng.

Tướng Đại nhân cơ thể mềm mại đẹp đẽ của Như Lai là do đời quá khứ tâm nghĩ việc kết tập tạng pháp.

Tướng Đại nhân hình màu vàng tía của Như Lai là do đời quá khứ bố thí nhiều y phục, giường, đồ nằm.

Tướng Đại nhân lông mọc khắp lỗ chân lông của Như Lai là do đời trước xa lìa chốn tụ tập ồn ào.

Tướng Đại nhân lông trên thân Như Lai xoay về phía phải là do đời trước tôn kính sư trưởng, nghe lời thiện hữu, cung kính làm theo.

Tướng Đại nhân tóc trên đầu màu xanh biếc của Như Lai là do đời trước thương xót chúng sinh, không dùng đao gậy làm hại họ.

Tướng Đại nhân thân thể đều đặn tròn trịa, không cong vẹo của Như Lai là do đời trước đã khuyến hóa, an ủi chúng sinh khiến tâm ý định tĩnh.

Tướng Đại nhân xương sống mắc nhau như dây xích, có chất chói sáng rực rỡ của Như Lai là do đời quá khứ vì các đấng Chánh giác mà tạo lập hình tượng, trùng tu chùa chiền, khuyên người ly tán hòa hợp, ban bố sự không sợ hãi; khuyên người tranh tụng khiến hòa thuận.

Người nên biết, vào đời quá khứ, ta đã hành trì vô lượng các gốc đức không thể tính đếm. Như Lai đời trước đã phụng hành như thế do đó đã đạt được ba mươi hai tướng Đại nhân này.

Bảo Nữ bạch Đức Thế Tôn:

–Thật chưa từng có! Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thuở quá khứ Như Lai đã hành tạo gốc đức thật không ai sánh kịp cùng phân biệt, giảng nói pháp chư Phật.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ngươi nói, Như Lai đã phân biệt giảng thuyết pháp của chư Phật. Nếu có Bồ-tát được nghe về gốc đức. Thuở xưa, Như Lai đã gieo trồng và lời giảng dạy của chư Phật thì đạt được niềm vui vô tận lợi ích an lành, tức sẽ hướng về hạnh chân đế, đều có thể đạt đầy đủ pháp của chư Phật.

Khi Phật giảng nói phẩm pháp môn mười Lực, bốn điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật và ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai thì trong mười phương thế giới, hiện đủ sáu thứ chấn động, ánh sáng bao trùm, chiếu khắp cõi Phật chẳng thể kể xiết. Vô số loài chúng sinh đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng, hai vạn năm ngàn Bồ-tát đắc

Pháp nhẫn bất khởi, trăm ngàn chúng trời trên hư không rải hoa trời, đánh trống trời, tấu nhạc trời như đàn cầm, sáo, tiêu, đàn sắt, cất tiếng khen ngợi: "Người nào được nghe về mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, ba mươi hai tướng Đại nhân thì đạt công đức đầy đủ, không có tội lỗi, tin vui không nghi ngờ, hành đúng như lời dạy, thì ở trước đại chúng chư Thiên cũng như thế gian, gầm tiếng gầm của sư tử, giống như Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hôm nay ở trước thiên nhân gầm tiếng gầm của sư tử. Vì sao? Vì chánh điển này không bao giờ đưa đến cho kẻ thấp kém, thiếu đức tin, cho hàng Tiểu thừa. Người nào quay về với pháp thanh tịnh và tu theo, thì người ấy sẽ đạt được điều cốt yếu của kinh điển này nên thương kính, ưa thích, an vui hết mực.

-oOo-

Phẩm 10: HÀNH PHÁP

Khi ấy, Bảo Nữ bạch Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Như Lai đã giảng nói chánh điển của chư Phật với tất cả gốc đức ở đời quá khứ xa xưa. Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chỗ hành của Bồ-tát tuân tu kinh điển là hành pháp? Hay thay, bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói về hành pháp của Bồ-tát.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Chí tánh thanh tịnh là chỗ hành pháp của Bồ-tát; thân hữu bền vững là hành pháp; có sự nối tiếp ứng hợp là hành pháp; luôn luôn ban ân là hành pháp; nhẫn được sự hủy nhục là hành pháp; quy mạng mà không hề xao lãng là hành pháp; đối với người yếu kém, có thể nhẫn nhục là hành pháp; khó khăn đến nơi mà có thể bố thí là hành pháp; thương xót các loài là hành pháp; chí tánh thương yêu là hành pháp; cứu giúp người phạm giới là hành pháp; tư duy về kinh điển là hành pháp; thuận theo đạo giáo là hành pháp; ưa thích chánh điển là hành pháp; chăm sóc các kinh là hành pháp; theo sự vắng lặng là hành pháp; ưa ở một mình là hành pháp; không chán chỗ thanh vắng là hành pháp; mong chỗ vắng vẻ là hành pháp; lìa chỗ đông đảo là hành pháp; bảo vệ chúng sinh là hành pháp; chỗ nhìn không tổn hại là hành pháp; chuyên tu tâm Từ là hành pháp; nhập vào đại Bi là hành pháp; hoan hỷ thọ pháp là hành pháp; quán chiếu thiền tư là pháp hành; làm sáng tỏ tâm đạo là pháp hành; khen pháp Đại thừa là pháp hành; trừ bỏ gánh nặng là hành pháp; tâm không khiếp nhược là

hành pháp; tư duy biết đủ là hành pháp; bỏ xan tham đa dục là hành pháp; biết Hiền thánh có đủ đức mà ít lời là hành pháp; không tranh cãi, giành giật, oán giận, mà nhẫn nhục, nhân hòa là hành pháp; tin biết về nghiệp, tội phước báo ứng là hành pháp; tín, giới, văn, thí, tàm (hổ), sỉ (thẹn), trí tuệ, làm theo bảy Tài này là hành pháp; phụng kính tôn trưởng, thuận theo thiện hữu, luôn vâng theo là hành pháp; tâm thường khiêm tốn, cung thuận, tự hạ là hành pháp; không tự hủy mình, không chê người, không khen đức mình, che giấu công người là hành pháp; dứt bỏ trần dục, dứt bỏ sân giận, ngu si tăm tối, xa lìa kiêu mạn là hành pháp; oai nghi phép tắc, hành trì đầy đủ là hành pháp; khéo nghe kinh điển, hoan hỷ mừng vui là hành pháp; không xa rời Phật, dốc tin chánh điển, kính theo Thánh chúng là hành pháp; bố thí, điều phục tâm, đạt trí tuệ, xuất gia, tịnh tu phạm hạnh là hành pháp; được lợi hay không có lợi, khen ngợi hay chê bai, có danh hay vô danh, khổ hay vui, không vì thế mà bị dao động, lấy lỗi lầm của thế gian làm pháp sở hữu là hành pháp; nếu gặp thân hữu hay oán địch, thăm hỏi người lớn tuổi thì sắc mặt luôn hòa vui không sầu khổ là hành pháp; không có chơi đùa, xa lìa chỗ tăm tối, không dua nịnh, không có tánh tà, không lầm lỗi, gốc ngọn nơi tâm tánh đều thanh tịnh rốt ráo là hành pháp; hành bốn Nhiếp pháp, ban bố nhân ái, tài của và nhân từ đều hiện lợi lạc, tất cả dồn lại cứu giúp chúng sinh là hành pháp; trì pháp kiên cố là hành pháp; niệm Phật, niệm pháp, niệm Thánh chúng, niệm bố thí, niệm giữ giới cấm, niệm chư Thiên là hành pháp; Thí độ vô cực, giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, Trí tuệ độ vô cực là hành pháp; dùng phương tiện khéo léo, vì các Bồ-tát khuyến giúp tất cả trồng gốc đức là hành pháp; thân, khẩu, ý thanh tịnh, giữ mười điều thiện là hành pháp; vô thường, khổ, không, không có thân, không nhân, không ngã, không thọ, không mạng, tin hiểu như thế là hành pháp; phân biệt hạnh Không, kiến lập Vô tướng, hiểu rõ Vô nguyện, ở trong ba cõi mà không đắm trước là hành pháp; tu theo Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý, mà vào con đường chính quán chiếu tịch tĩnh là hành pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Người hành pháp ấy, nghĩa là không có nhãn (mắt) cũng không nhãn hành, không sắc tưởng hành, không có nhĩ hành, cũng không có thanh hành, không tưởng hưởng hành, không tỷ hành, cũng không có hương hành, không tưởng hương hành, không có thiệt hành, cũng không có vị hành, không tưởng vị hành, không có thân hành, không có xúc hành, không tưởng xúc hành, không có ý hành, cũng không có pháp hành, không tưởng pháp hành, cũng không sắc hành, đó là hành pháp. Không sắc tưởng

hành, không sắc khổ tưởng, không ngã sắc hành, không tịch sắc hành, đó là hành pháp. Chẳng không sắc hành, chẳng phải sắc hành vô tướng, đó là hành pháp. Chẳng phải sắc hành vô nguyện, chẳng phải sắc hành không tạo tác, cũng lại chẳng phải sắc hành vắng lặng, lại cũng chẳng phải sắc hành thanh tịnh, lại cũng chẳng phải sắc hành như thật, lại cũng chẳng phải sắc hành vô sinh, lại cũng chẳng phải sắc hành vô khởi, lại cũng chẳng phải sắc hành vô trước, cũng chẳng phải sắc hành không cứu cánh, cũng chẳng phải sắc hành chân như, đó là hành pháp; thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành), thức hành cũng như thế, đó là hành pháp. Chẳng phải thức hành vô thường, chẳng phải thức hành khổ, chẳng phải thức hành vô ngã, chẳng phải thức hành vắng lặng, chẳng phải thức hành Không, chẳng phải thức hành Vô tướng, chẳng phải thức hành Vô nguyện, chẳng phải thức hành không tạo tác, lại cũng chẳng phải thức hành tĩnh lặng, lại cũng chẳng phải thức hành thanh tịnh, lại cũng chẳng phải thức hành xét đúng như thật, lại cũng chẳng phải thức hành vô sở sinh, lại cũng chẳng phải thức hành vô khởi, lại cũng chẳng phải thức hành vô trước, lại cũng chẳng phải thức hành cứu cánh tận cùng, lại cũng chẳng phải thức hành chân như, đó là hành pháp. Lại cũng chẳng phải thức hành quán không, lại cũng chẳng phải thức hành vô tướng, lại cũng chẳng phải thức hành vô nguyện, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải bốn đại chủng hành, cũng chẳng phải các nhập hành, cũng chẳng phải cõi Dục, Sắc, Vô sắc hành, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải hữu hành, cũng chẳng phải vô hành, lại cũng không có hành, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải đi đến, cũng chẳng phải chẳng hành, cũng không xứ sở, cũng không chỗ trụ, đó là hành pháp. Không tâm ý thức hành, đó là hành pháp. Như vậy gọi là hành pháp. Nếu chốn hành không thấy, không nghe, không biết, đó là hành pháp. Nếu khiến cho không thân khẩu tâm hành đó là hành pháp. Nếu không hành pháp, không hành phi pháp đó là hành pháp. Nếu không hành cả hai, không hành gì hết đó là hành pháp. Không quá khứ hành, không tương lai hành, không hiện tại hành, đó là hành pháp. Không ấm hành, không các đại chủng hành, không các nhập hành, đó là hành pháp. Không dục trần hành, không có kết hận, không có chỗ niệm, đó là hành pháp. Nếu không hợp hành, không tài nghiệp hành, không ngã, nhân, thọ mạng hành, thì không có chúng sinh. Nếu có chỗ thọ như hành đó là hành pháp. Nếu không phát khởi phân chia hành đó là hành pháp. Nếu không tôi, ta hành đó là hành pháp. Không đoạn diệt hành, không chấp thường, không hành đắc chỗ tột cùng của các kiến, không dựa trung gian hành, đó là hành pháp. Chư pháp hoặc trụ hoặc không chỗ trụ, pháp xứ ta, tôi ở chỗ

tự nhiên, xứ ấy là phi xứ, là pháp xứ thanh tịnh, tất cả pháp xứ đều không có xứ, rốt ráo gốc ngọn không phải không xứ, cho đến hoàn toàn không xứ. Tất cả các pháp không động, không chấp, không thể cùng tận, cũng không sở hữu, cũng không chỗ hành, cũng không đùa giỡn, cũng không nương tựa, cũng không không nương tựa, cũng không chỗ trú, cũng không chốn thọ. Đối với pháp ấy bậc Trí tuệ hiểu rõ thông suốt, tuệ không chỗ niệm gọi là Đế. Chân đế không gốc tức là tuệ pháp.

Này Bảo Nữ! Giả sử Bồ-tát hiểu rõ các pháp như thế, dù có vào trong sinh tử để khai hóa chúng sinh cũng không bị mất pháp giải thoát. Đó là Bồ-tát bình đẳng tạo pháp hành.

Khi Thế Tôn giảng nói pháp hành, có tám vạn Bồ-tát đạt được pháp nhẫn.

***

Phẩm 11: KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Khi ấy, Bảo Nữ liền dùng mười ức trăm ngàn ngọc anh lạc quý giá dâng cúng Bậc Đại Thánh và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nào phụng trì tu theo pháp hành này thì có thể đạt đầy đủ hoàn toàn pháp Phật, như thế là được thọ ký ở đạo tràng của Phật, hàng phục chúng ma, oán địch, dùng ấn bất thoái chuyển để ấn chứng. Nên khởi quán như thế.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bảo Nữ:

–Cô đâu có thể biết ấn không thoái chuyển của các hạnh Bồ-tát mà để có thể ấn chứng!

Khi ấy, Bảo Nữ đáp lời Xá-lợi-phất bằng kệ tụng:

Nhân giới và pháp giới
Xét kỹ đều bình đẳng
Biết cõi ấy không hai
Là ấn không thoái chuyển.
Chư Phật trong quá khứ
Tương lai và hiện tại
Pháp giới đều bình đẳng
Thành tựu không thoái chuyển.
Các cảnh giới hiện hữu

Và cảnh giới vô vi
Vắng lặng đạt nghĩa không
Giác ngộ thành không thoái.
Chân như không bến bờ
Không đạt được giới hạn
Nhất thời mà hiểu rõ
Giác ngộ không thoái chuyển.
Xem các pháp phương, tục
Như chỗ hành hướng đến
Trí tuệ quán bình đẳng
Giác ngộ không thoái chuyển.
Như cảnh giới của ma
Cảnh giới Phật bình đẳng
Tương ưng cùng một loại
Vì vậy ấn thấy ấn.
Người có dâm nộ si
Dục trần không giới hạn
Hiểu rõ các tưởng chấp
Thấy rõ không thoái chuyển.
Sinh tử và vô vi
Đạo, giáo đều vắng lặng
Đều hiểu nơi diệt độ
Biết rõ không thoái chuyển.
Năm ấm, đạo cũng thế
Nếu phân biệt có hai
Giống như hình ảnh huyễn
Minh triết không suy tưởng.
Người chấp bốn đại chủng
Giống như cõi hư không
Hiểu rõ không thể nắm
Chân ấn mới là ấn.
Giác nhãn tức là đạo
Hiểu "không" không đắm vướng
Nếu đạo nhãn như thế
Bình đẳng trên bình đẳng.
Các nhập đều như vậy
Hư không luôn bình đẳng
Nên biết rõ như thế

Dùng ấn này thấy ấn.
Điều chúng sinh nghĩ đến
Nhất tâm thì biết hết
Không có gì chướng ngại
Vì vậy không thoái chuyển.
Căn cơ của muôn loài
Cao thấp hoặc trung bình
Độ chúng đạt vô cực
Thành tựu không thoái chuyển.
Biện tài rất thông suốt
Không dứt, không dừng nghỉ
Trong ức kiếp đọc tụng
Pháp ấy chẳng thể hết.
Hư không có thể hết
Gió có thể nắm bắt
Tuệ biện tài sáng suốt
Không thể nào tận cùng.
Hành Tổng trì như thế
Thâu tóm tất cả pháp
Danh đức chẳng trái tâm
Nghe nhiều nhưng không mất.
Mười phương chư Phật ấy
Pháp Đạo sư đã thuyết
Đều đạt được Tổng trì
Tuệ tâm nhớ không quên.
Ngàn kiếp trong quá khứ
Được nghe pháp Đại thánh
Thưa hỏi pháp chân đế
Khéo học nơi Tổng trì.
Các môn Tổng trì ấy
Biện tài cũng như vậy
Trí tuệ và các căn
Đạt thành không thoái chuyển.
Dùng không ấn các pháp
Không đắm, không cứu độ
Dùng ấn "ấn nơi không"
Cho nên không thoái chuyển.
Hư không ấn các pháp

Thanh tịnh không sở hữu
Hiểu rõ chân lý này
Dùng ấn không thoái chuyển.
Các pháp nhân duyên không
Nhân duyên chỉ là hành
Nhân duyên nên chẳng thật
Thật tướng tất cả pháp.
Tướng các pháp như huyễn
Giống như tướng hư không
Dùng tướng ấy để ấn
Ấn vào không thoái chuyển.
Tất cả hạnh chúng sinh
Phép tắc của sắc thanh
Nhất thời hiện hữu khắp
Biết rõ không thoái chuyển.
Thí xả nhiều vô lượng
Công đức thường vô tận
Cúng dường cõi hư không
Nhất tâm chí thành lễ.
Giới cấm là vô thượng
Giữ mãi giới của Phật
Không hạn và không lượng
Ngang bằng với hư không.
Giới cấm của chúng sinh
Duyên giác, Học, Vô học
Và giới không thoái chuyển
Mười sáu phần khó sánh.
Nhẫn nhục đến cùng tận
Tu theo vô sở sinh
Thành tựu nhẫn nhục ấy
Đạt thành không thoái chuyển.
Tinh tấn không giới hạn
Phương tiện không thể cùng
Làm an vui chúng sinh
Tinh tấn là Đại tiên.
Thường chuyên chí tu định
Không loạn, khéo cẩn thận
Thấy hết tất cả pháp

Định Tam-muội Vô tránh.
Đạt trí tuệ vô ngại
Trừ sạch chỗ kiến chấp.
Được hạnh quý của Phật
Khiến thành tựu tịnh độ.
Tuệ đạt Độ vô cực
Khéo học nơi thiện quyền.
Dùng Phật ấn để ấn
Tu tập nơi đạo hạnh.
Hạnh ấy chẳng thể biết
Chí tánh trị chỗ nào.
Chứa hạnh nhiều vô lượng
Khai hóa cho chúng sinh.
Chư Thanh văn, Duyên giác
Tất cả ma, dị học.
Chẳng thế nào biết được
Nẻo hành của Đại nhân.
Không đắm trước các hành
Định thần túc cảm ứng
Rõ "không" không sở hữu
Giảng chỗ đạt hưng khởi.
Vị lai và quá khứ
Thị hiện hình tượng Phật
Ngồi nơi cội Bồ-đề
Rồi chuyển bánh xe pháp.
Hiện khắp các quốc độ
Diện kiến mười phương Phật.
Ví như vầng nhật nguyệt
Du hành trên hư không.
Thị hiện vào diệt độ
Tin ưa theo Đại thừa
Không trái với ấn ấy
Ấn ấy không thoái chuyển.
Vô hạn như hư không
Trí tuệ khắp như thế
Giáo pháp không thoái chuyển
Đạo như vậy hiểu rõ.

Bấy giờ, khi Bảo Nữ nói tụng về ấn không thoái chuyển này rồi, thế

giới tam thiên đại thiên đều chấn động, năm ngàn Bồ-tát đắc ấn thọ ký không thoái chuyển. Thế Tôn khen Bảo Nữ:

–Hay thay! Hay thay! Ngươi có thể diễn nói về ấn không thoái chuyển của Bồ-tát một cách thông suốt như thế.

***

Phẩm 12: ĐẠI THỪA

Bấy giờ, Hiền giả Tu-bồ-đề bạch với Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Nay như vị Bảo Nữ này do ấn không thoái chuyển mà thấy ấn, không còn nghi ngờ gì, mới có thể đạt được biện tài thượng diệu như thế. Nếu không vậy thì không dựa vào đâu để giảng thuyết pháp sâu xa dường ấy.

Phật nói:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Đúng như lời Hiền giả nói! Bảo Nữ này nhờ ấn không thoái chuyển mà thấy ấn, do đạt pháp nhẫn mới vào được hạnh Đại thừa này.

Khi ấy, Bảo Nữ tiến tới trước, hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại thừa là gì?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đại thừa là thừa rộng lớn vì an ủi vỗ về tất cả mọi loài chúng sinh; không bị ngăn che, vì hiển bày các đức và trí tuệ đặc biệt; là thừa lìa cấu uế vì dứt bỏ các việc phiền não tăm tối; là thừa chiếu khắp, vì là tướng của tất cả pháp môn giải thoát; là thừa chói sáng vì không tham đắm ái dục; là thừa tùy duyên vì giải thoát mọi chướng ngại; là thừa thanh tịnh vì giữ gìn phẩm giới; là thừa khéo trụ bình đẳng vì thận trọng hộ trì phẩm định; là thừa vô lậu vì tuyển chọn phẩm tuệ; là thừa giải thoát vì soi chiếu phẩm giải; là thừa thị hiện tất cả pháp bình đẳng vì hiểu rõ phẩm độ tri kiến; là thừa không tiến thoái vì gồm thâu mười Lực; là thừa không sợ hãi vì gầm tiếng gầm của sư tử về bốn điều không sợ; là thừa lìa nơi chốn, không chỗ đi đến vì thâu nhận mười tám pháp Bất cộng thù thắng của chư Phật; là thừa bình đẳng cùng khắp vì bình đẳng thực hành tâm Từ bi với chúng sinh; là thừa vô hại vì dùng chánh pháp chế ngự tất cả các học thuyết ngoại đạo; là thừa tiêu trừ vì hàng phục tất cả ma và quyến thuộc của chúng; là thừa tịch diệt vì trừ diệt phiền não là thừa hàng phục giáo

hóa vì hàng phục Ấm ma; là thừa lìa giới hạn vì vượt khỏi Tử ma; là thừa thù thắng vì dứt bỏ Thiên ma; là thừa giàu có vì đầy đủ Thí độ vô cực; là thừa vô nhiệt vì đầy đủ Giới độ vô cực; là thừa bỏ oán địch vì đầy đủ Nhẫn độ vô cực; là thừa kiên cố không hoại diệt vì đầy đủ Tấn độ vô cực; là thừa đoạn trừ tất cả các tội lỗi một cách tự tại vì lìa tâm che lấp; là thừa tu hành vì đầy đủ Tịch tĩnh độ vô cực; tất cả thiện đức, tất cả trí huệ, pháp thế tục, pháp vượt thế tục, nếu gặp thừa này thì đạt đầy đủ Trí độ vô cực; là thừa tùy theo hạnh nguyện hành hóa khắp vì đầy đủ Phương tiện độ vô cực; là thừa đến mà không đến vì hướng đến diệt độ; là thừa đưa về chỗ an lành vì kiến lập tám con đường chánh; là thừa chỗ đến không nơi chốn vì tuân tu, phụng hành quán chiếu tịch tĩnh; là thừa đầy đủ chí nguyện, căn lực, giác ý, tất cả các ma và các Dị học đều không nhìn ra dấu vết; là thừa có bốn thần túc vì có thể hiện bày khắp các cõi Phật; là thừa an trú Thánh đế, có khả năng bình đẳng siêu vượt vì dứt trừ tất cả pháp bất thiện, tu theo các pháp hạnh thiện đức; là thừa khéo tu cẩn thận về ý chỉ vì không có nội oán; là thừa không chấp trước nơi ba cõi vì phụng hành vô lậu; là thừa không tham đắm pháp hữu vi nơi các cõi vì đạt được cảnh giới vô vi sáng tỏ; là thừa không bỏ tâm đạo, ngự trụ điều thiện vì không ưa tuệ nơi hành của tất cả Thanh văn, Duyên giác; là thừa siêu việt vì có thể hành dụng vô kiến đảnh; là thừa trang nghiêm vì thành tựu mọi công đức; là thừa chọn lựa chí tánh của chúng sinh vì đạt trí tuệ rốt ráo; là thừa xiển dương pháp môn vì có thể tế lễ không trái nghịch; là thừa nhất vị vì Phật tuệ bình đẳng; là thừa có âm thanh to lớn vì mười phương đều nghe; là thừa tất cả chư Thiên đều kính lễ vì khéo tu tập; là thừa mà Thích, Phạm, Tứ vương đều khen ngợi vì đức vô lượng; là thừa mà người xan tham có thể bố thí vì đứng đầu; là thừa nếu có phạm giới cấm cũng ban bố giới vì là Đại thừa; là thừa hành nhẫn nhục với tâm mang sân giận vì không có tâm gia hại chúng sinh; là thừa người lười biếng thi hành tinh tấn vì mặc áo giáp kiên cố chưa từng xả bỏ; là thừa người tâm tán loạn hành thiền định vì khiến tâm định tỉnh, hành động nhân từ; là thừa người tà trí hành chánh tuệ vì nghe nhiều hiểu rộng; là thừa dứt trừ khổ hoạn, ban sự an ổn cho chúng sinh vì không tạo tác tất cả ác. Thánh đạo của Phật được biểu hiện bằng trí không chướng ngại, bằng tuệ không gì bằng ở trên tất cả các thừa, vì vậy gọi là Đại thừa.

Khi Phật giảng thuyết về nghĩa Đại thừa này, có một vạn hai ngàn người phát đạo ý Chánh chân vô thượng, cũng nói:

–Chúng con cũng sẽ nương vào Đại thừa ấy, khiến vô số loài người, chúng sinh đều được đứng vững trong Đại thừa này.

Khi ấy, Bảo Nữ bạch Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Đại thừa này có con đường trở ngại nào mà không chóng quay về nơi các thông tuệ?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Người hành Đại thừa có ba mươi hai đường hiểm trở ngại; vì sự hiểm trở này mà không chóng đạt được các thông tuệ. Những gì là ba mươi hai? Đó là:

1. Ưa thừa Thanh văn.
2. Thích thừa Duyên giác.
3. Cầu chỗ Thích, Phạm.
4. Tham đắm vào chỗ thọ sinh mà tu phạm hạnh.
5. Chuyên một gốc đức, nói là sở hữu của ta.
6. Nếu được của cải vật báu thì xan tham luyến tiếc.
7. Dùng tâm thiên lệch, bè nhóm mà bố thí cho chúng sinh.
8. Xem thường giới cấm.
9. Không tâm đạo chuyên tinh tu hành.
10. Việc tạo sân hận cho là danh tiếng.
11. Tâm ý bỏ bê buông thả.
12. Để tâm giong ruổi.
13. Không cầu nghe nhiều.
14. Không quán sát việc làm.
15. Kiêu căng tự đại.
16. Không thể làm thanh tịnh thân, khẩu, tâm hành.
17. Không hộ trì chánh pháp.
18. Phản bội ơn thầy.
19. Dứt bỏ bốn ơn.
20. Lìa pháp cốt yếu, vững chắc.
21. Làm quen với bạn ác.
22. Theo các ấm, cái.
23. Chẳng khuyến trợ đạo.
24. Theo nghĩa gốc bất thiện.
25. Đã phát đạo ý mà không có phương tiện thiện xảo.
26. Không đem sự ân cần tán dương Tam bảo.

27. Ghét các Bồ-tát.

28. Chưa từng nghe pháp, hay nghe rồi lại hủy báng.

29. Không biết việc ma.

30. Học tập sách thế tục.

31. Không chăm khuyến hóa chúng sinh.

32. Nhàm chán sinh tử.

Đó là ba mươi hai việc chống trái Đại thừa, rơi vào đường hiểm; đã rơi vào đó thì không thể mau chóng thành tựu các thông tuệ.

Lại nữa, Bảo Nữ! Người học công đức, oai thần của Đại thừa vì thừa này mà rơi vào đường hiểm. Vì sao? Vì họ đối với thừa này có uế trược nơi hữu vi; không ngang với tầm vóc của Đại thừa nên rơi vào đường hiểm. Nếu họ dùng đức vô vi và hành thừa đúng tầm cỡ là Đại thừa thì công đức phát khởi lên. Nếu chấp vào thừa ấy, đối với tâm Như Lai không thuận theo tất cả phiền não nên đối với Đại thừa này là rơi vào đường hiểm. Đối với thừa này, họ đắm trước sự giác ngộ, công đức, danh xưng của Như Lai, đức của Đại thừa như thế là rơi vào đường hiểm. Vì vậy, này Bảo Nữ! Bồ-tát Đại thừa nên bỏ pháp nơi thừa ưa thích phiền não, dùng pháp đó để đạt đến Đại thừa thanh tịnh; phải huân tập pháp này, tư duy phụng hành, ứng hợp với sự rộng lớn ấy. Do pháp nào mà đạt đến Đại thừa thanh tịnh? Có ba mươi hai pháp đạt đến Đại thừa thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai? Đối với các chúng sinh không mời thỉnh mà thân thiện; đạt chân đế cứu cánh là vì người; chí tánh kiên cường, tu theo các đức hạnh, hành không chán mệt, thành tựu công đức; tâm không rối loạn, chí tánh thanh tịnh; thân ấy thanh tịnh thì oai nghi phép tắc không hề tưởng nghĩ nữa; lời nói thanh tịnh ngôn hành hợp nhau; tâm ấy thanh tịnh vì không bỏ đạo tâm; bố thí thanh tịnh vì không mong báo đáp; giới hạnh trong sạch vì giữ gìn điều ngăn cấm; nhẫn thanh tịnh vì không tiếc thân mạng; tinh tấn thanh tịnh vì đầy đủ mười Lực, Vô úy; thiền định thanh tịnh vì tất cả phiền não không xen lẫn; trí tuệ thanh tịnh vì dứt trừ tất cả chướng ngại; tâm thanh tịnh vì hàng phục tất cả chúng ma; hạnh kiên cố vì cứu độ các sự cầu xin; ghi nhớ bốn ơn vì không bỏ chúng sinh; cung kính Phật vì hộ trì chánh pháp; vì không mệt mỏi, lười biếng nên có thể hành trì đầy đủ pháp đạo phẩm; nghe không nhàm chán vì gồm đủ Thánh trí; người hoan hỷ càng trở nên thù thắng vì không kiêu mạn; khéo lắng nghe không lơ đễnh, có thể đạt đến vô kiến đỉnh; đối với tất cả pháp không tranh cãi, duyên báo ứng và nơi chốn nhận biết đều hòa thuận; không nghèo thiếu vì thâu được bảy thứ tài sản; sở dĩ không nghèo là do tự tại;

đức tuệ thành tựu, không mất thần thông; diệt phiền não của chúng sinh, thành tựu định tịch nhiên; tuệ giải của Như Lai biến hóa, quán chiếu đầy đủ; thấy ba cửa giải thoát mở bày, tu theo Không, Vô tướng, Vô nguyện; bên trong an nhiên, khiến các chúng sinh phân biệt hiểu rõ về tuệ vắng lặng; hưng phát hết trí tuệ, pháp nhẫn bất khởi; tu hành tất cả các pháp yếu, được thọ ký.

Phật nói với Bảo Nữ:

–Đó là ba mươi hai pháp đạt đến Đại thừa thanh tịnh.

Khi nói phẩm ba mươi hai pháp sự này, có bảy vạn hai ngàn trời và người đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng, một vạn hai ngàn Bồ-tát được pháp nhẫn bất khởi. Trăm vạn chúng trời trên hư không tán thán khen ngợi, rải hoa trời, trổi các kỹ nhạc, tất cả đều đồng thanh cất tiếng ca tụng:

–Có ai nghe được sự ca ngợi danh xưng công đức của Đại thừa này, thì chúng sinh đó sẽ được hộ trì, kiến lập công đức của chư Phật. Còn ai nghe, hết lòng tin ưa và về sau thọ trì, xem kỹ, phụng hành thì vượt công đức này.

***

Phẩm 13: CHÚC LỤY

Khi ấy, Thiên đế Thích, Thiên vương Phạm Nhẫn Tích, bốn đại Thiên vương đồng bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Chỉ Thế Tôn mới có thể khéo nói ý nghĩa thâm diệu thích hợp. Giảng nói kinh điển này, dẫn dắt tạo lợi ích rất nhiều, diệt các ấm cái và các phiền não hóa độ các thuyết trái nghịch, dẫn dắt, chỉ bày chánh nghĩa, hàng phục ma oán, trừ bỏ các học thuyết khác của ngoại đạo, thâu gồm tất cả pháp chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì vậy chúng con sẽ thọ trì, tụng đọc, giảng thuyết pháp điển này. Nếu các pháp sư lãnh thọ phụng hành kinh này thì chúng con sẽ cung kính chắp tay; hoặc tại nhà vị ấy, chép trên tre lụa, ban bố xa gần cho chư Thiên, Long thần và Kiền-đạp-hòa... Nếu ai tin kinh này và muốn phụng trì thì sẽ khiến cho sự ăn mặc của người ấy dồi dào không hết; còn người không ưa thích, nhưng xem xét và che chở thì sẽ khiến cho thọ nhận vững chắc, rồi làm cho họ không xâm phạm pháp sư, không tạo

quấy nhiễu.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên đế Thích, Phạm thiên Nhẫn Tích, bốn đại Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Chư nhân giả! Chư vị mới là những người nhằm ủng hộ pháp sư. Chư nhân giả đã hiểu rõ chí nguyện rồi nên có thể ủng hộ pháp sư, đó chính là ủng hộ chánh pháp. Đã ủng hộ chánh pháp tức là ủng hộ tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy nhận kinh điển Bảo Nữ sở vấn chánh pháp này, thọ trì, đọc tụng vì người khác giảng nói. Giả sử Bồ-tát ở trong trăm ngàn kiếp hành bố thí, nhẫn nhục và có Bồ-tát nắm giữ kinh pháp này, miệng đọc tụng, vì người khác diễn nói, kiến lập đại Bi, muốn độ chúng sinh, đầy đủ đại Từ, tư duy kinh pháp, trụ nơi nhẫn nhục thì phước đức của vị này đạt được hơn phước đức vị trước và nhanh chóng quay về Đại thừa.

Hiền giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Con sẽ phụng thọ kinh này. Cúi xin Đại Thánh cho biết kinh pháp này tên là gì và phụng hành như thế nào?

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Kinh pháp này tên là Môn Phẩm Thông Tỏ Thấu Đạt Về Nghĩa Luật Nói Chân Đế, hãy theo đấy mà thọ trì! Lại có tên là Thuyết Giảng Về Vô Lượng Công Đức Nơi Việc Phát Tâm, hãy nên thọ trì! Như Lai phân biệt các tướng mười Lực, bốn Điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng chư Phật, ngay khi ấy, các Bồ-tát tu theo pháp hạnh, nói về ấn không thoái chuyển luân, giảng diễn Đại thừa, phụng trì pháp ấy và những vị có mặt trong pháp hội khi Bảo Nữ thưa hỏi cũng đều phụng trì.

Này Hiền giả A-nan! Nếu ông phụng trì phẩm pháp môn này, vì người giảng nói thì sẽ đạt được vô lượng công đức và ánh sáng pháp của các pháp, tức là vì chúng sinh mà kiến lập Phật sự. Vì sao? Vì đó là pháp cứu cánh của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại.

Phật nói như thế rồi, Bảo Nữ, Hiền giả A-nan, tất cả chúng hội, chư Thiên dân chúng, A-tu-luân, người nơi thế gian nghe kinh, ai cũng hoan hỷ.

❑

SỐ 400

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Hán dịch: Đời Triệu Tống,
Sa-môn Duy Tịnh.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn trú trong cung của Đại Bồ-tát, là đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, là cảnh giới thần thông của Như Lai. Đạo tràng ấy là do oai thần của Như Lai kiến lập, tích tập thắng phước trang nghiêm rộng lớn, viên mãn phước trí, diệu hạnh rộng lớn, hiện chuyển tất cả phước báo thù thắng của pháp Phật, hiện bày vô biên năng lực thần biến gia trì của Như Lai, khéo vào cảnh giới đại trí vô ngại. Tất cả người trông thấy đều sinh sự mừng vui khôn xiết, nhập hạnh niệm tuệ, vận hành khắp cả diệu trí bất động; ở trong vô biên kiếp, tu tập vô lượng công đức. Đức Phật Thế Tôn hiện chứng đạo bình đẳng chánh giác các pháp, chuyển pháp luân mầu nhiệm, có thể khéo điều phục vô biên học chúng, đối với các pháp đã đạt tự tại lớn, khéo biết tâm ý và căn tánh của mọi chúng sinh, đã có thể đạt đến giải thoát tối thượng, khéo đoạn trừ tất cả chủng tử tập khí, chứng đắc pháp không gì đắc, ngộ, thân Phật khinh an.

Khi ấy, Đức Thế Tôn cùng với chúng đại Bí-sô sáu trăm tám mươi vạn người hội đủ, đều trụ nơi chân tâm, đoạn trừ tất cả thứ phiền não tích chứa, đều là các vị Pháp vương tử của Như Lai, có năng lực phát sinh pháp hạnh vô sở đắc sâu xa, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi đầy đủ, làm ruộng phước lớn, đầy đủ chánh trí. Lại có vô lượng, vô số các chúng Đại Bồ-tát không thể nghĩ bàn, không thể so sánh, không thể nói hết, không nói hết được, tất cả đều đạt trí nhẫn Bồ-tát vô sở đắc, đã vượt qua quả vị quán đảnh của Bồ-tát, có khả năng hiển bày diệu dụng thần thông của Bồ-tát ở địa vị vô gia hạnh, đắc Đà-la-ni Vô tận và các môn Đà-la-ni; được tự tại trong Tam-ma-địa Thủ-lăng-nghiêm vương của các Bồ-tát, tất

cả chúng sinh đều mừng vui mong được thấy; đã chứng đắc các sự hiểu biết vô ngại, xuất sinh hạnh không phát khởi tỏ ngộ của Bồ-tát, thâm tâm an trú nơi chốn trang nghiêm thù thắng. Tên của các vị là Đại Bồ-tát Vô Tận Tạng, Đại Bồ-tát Vô Lượng Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Duyên Quán, Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Đại Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Đoạn Biện Tài, Đại Bồ-tát Vô Trước Vô Úy Tích, Đại Bồ-tát Tất Cánh Nghĩa Tuệ. Có vô lượng vô số, chẳng thể nghĩ bàn, không thể sánh kịp, chẳng thể nói hết, nói chẳng thể hết các chúng Đại Bồ-tát như thế, đều cùng tụ hội.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng quả vị Bồ-tát hạnh, nên theo phương tiện xuất sinh pháp môn vô chướng ngại là chánh pháp sâu xa dùng để trang nghiêm nơi đạo các Bồ-tát, thành tựu tất cả pháp Phật với lực vô úy trí hạnh chân thật, nhập môn ấn Tổng trì tự tại tối thượng của tất cả pháp, nhập môn vô ngại giải, quyết định xuất sinh cảnh giới của diệu Trí đại thần thông, hiển bày tất cả pháp luân không thoái chuyển, thâu hết các thừa, trụ lý bình đẳng, nhập vào tánh không phân biệt của pháp giới tùy thuận căn tánh, ý thích của chúng sinh mà mở bày diễn thuyết, tùy theo đó nhận biết rõ chánh pháp chân thật quyết định, phá bỏ các cảnh ma, dùng lý pháp vững chắc sâu xa để dứt trừ tất cả tri kiến phiền não, nhập vào tuệ không vướng mắc, tuyên thuyết trí phương tiện khéo léo, hồi hướng rộng khắp, nhập vào tánh trí bình đẳng của tất cả chư Phật, dùng pháp môn gia trì không ngại, như thật, quyết định nêu bày các pháp, đối với không phân biệt, chẳng phải không phân biệt đều nhập vào bình đẳng, hiểu rõ pháp duyên sinh, tích tập vô lượng phước trí diệu hạnh; thân, lời, tâm Phật trang nghiêm bình đẳng, nhân đó mà biết tất cả tuệ môn vô tận như niệm, tuệ, hạnh… đem lý bốn Thánh đế, hiển bày pháp của thừa Thanh văn, dùng trí hiểu rõ về thân tâm, làm rõ pháp của thừa Duyên giác, dùng quán đảnh đắc Nhất thiết trí, hiển bày pháp Đại thừa, nhập vào lý tự tại của tất cả pháp, xuất sinh công đức vô biên của Như Lai. Vì vậy Như Lai khai mở, diễn nói, nêu bày biểu hiện, phân biệt giải thích rõ ràng thông suốt.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn sắp giảng nói pháp quyết định rất sâu xa rộng lớn như vậy, bỗng nhiên trong tam thiên đại thiên thế giới này, nước dâng tràn ngập giống như biển cả, dưới thì đến mặt đất, trên thì đến đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng. Lại như khi kiếp hoại thủy tai xuất hiện, tất cả tam thiên đại thiên thế giới, nước dâng đầy ắp, dưới đến thủy luân, mênh mông như biển, nay ở đây nước lớn cũng giống như thế. Tuy tam

thiên đại thiên thế giới này, nước dâng tràn đầy như vậy, nhưng trong đó các quốc độ, thành ấp làng xóm và dân chúng đều không bị tổn hại, cũng không bị trở ngại. Và bốn châu lớn trong cõi Diêm-phù-đề, cho đến biển cả, núi Tu-di…, hết thảy cung điện của chư Thiên thuộc Dục giới đều không bị hủy hoại hay chướng ngại mảy may. Trước tiên hiện tướng như thế rồi, sau đó, ở trong cơn hồng thủy ấy xuất hiện vô số trăm ngàn hoa sen vĩ đại. Hoa ấy cao lớn, thân bằng lưu ly, cành bằng đế thanh, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn, tua bằng tạng bảo cát tường, đài bằng mã não, chân châu quấn quanh. Mỗi hoa lại có vô số ức trăm ngàn cánh, cánh ấy rộng một câu-lô-xá. Những hoa sen này từ nơi đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, vọt hiện trên hư không, cao một cây Đa-la, tất cả đại chúng đều ngồi trên hoa sen. Trong hoa sen ấy, tùy theo màu sắc của hoa mà phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp vô lượng vô số cõi Phật ở mười phương khiến tất cả đại chúng trong pháp hội vui mừng cho là điều chưa từng có, chắp tay cung kính, đều nói:

–Nay hiện tướng lành hy hữu như thế, có lẽ Đức Thế Tôn sẽ giảng nói pháp mầu?

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị, thấy việc thần biến lớn lao như thế, liền từ chỗ ngồi trên đài hoa sen, đứng dậy bày áo vai phải, gối phải chấm đất, chắp tay hướng đến Phật, cung kính đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì hôm nay, trước hết hiện ra tướng lạ, tức trong tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn dâng tràn, cuồn cuộn như biển, rồi lại hiện ra vô số ức trăm ngàn hoa sen to lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ xưa nay con chưa được nghe, chưa được thấy thần biến vĩ đại ít có như thế. Xin Phật giảng nói cho.

Phật bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Từ Thị nên biết! Ở phương dưới, cách cõi Phật này hơn ức triệu trăm ngàn cõi Phật không thể nói hết, nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới tên là Vô lượng công đức bảo vô cấu thù diệu trang nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu là Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó thuyết pháp giáo hóa. Nơi ấy có Bồ-tát tên là Hải Ý cùng với các chúng Đại Bồ-tát vượt ngoài tính toán, tất cả cùng đến thế giới Ta-bà này, để chiêm ngưỡng lễ bái, cung kính cúng dường Như Lai. Lại nữa, đối với pháp ta giảng nói, họ có điều thưa hỏi. Vì lý do đó, nên hiện bày tướng lành này.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hải Ý ở cách đây quá xa, vì sao Đức Thế

Tôn nói Bồ-tát kia có thể nghe Phật thuyết pháp nơi hội này?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Như ông bây giờ ở trước ta, nghe ta giảng nói chánh pháp, Bồ-tát Hải Ý tuy ở thế giới kia nhưng có thể nghe pháp ta nói, cũng giống như thế.

Này Xá-lợi Tử! Lại như ông hiện tại thấy ta và các đại chúng, Bồ-tát Hải Ý kia có thể thấy ta và đại chúng, cũng giống như thế.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có trí lực thần thông chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát Hải Ý ấy, ở nơi cõi nước rất xa có thể dùng mắt không chướng ngại thấy rõ cảnh tượng ở đây, dùng tai không chướng ngại nghe rõ âm thanh nơi cõi này.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người được nghe về công đức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của các Đại Bồ-tát tức không ai là không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Tôn giả Xá-lợi Tử nói như thế, có hai vạn bốn ngàn Thiên tử đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý cùng các chúng Đại Bồ-tát, số lượng vượt quá sự tính toán, cung kính vây quanh, đồng thời chiêm ngưỡng Đức Phật Thế Tôn Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông Như Lai rồi, liền lãnh thọ lời dạy, nương nơi sức thần thông của đức Như Lai kia và thần thông đã thành tựu không gia hạnh của Bồ-tát, trong khoảng một niệm, một nháy mắt, ẩn phục thân tướng nơi thế giới kia, tức thì ngay trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng ở thế giới Ta-bà này vọt hiện trên không trung, cao một cây đa-la, an nhiên ngồi vào trong tòa sư tử trên đài hoa sen cao lớn. Các Bồ-tát khác cũng đều ngồi vào tòa trên đài hoa sen. Trong vô số vô lượng các cõi Phật ở thế giới phương dưới, lại có vô lượng vô số chúng Bồ-tát đi theo Bồ-tát Hải Ý để đến nghe pháp.

Khi ấy, trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng có tất cả chúng Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới tụ hội đến, đều ngồi nơi tòa trên đài hoa sen, chung quanh có đầy đủ điều kỳ diệu đặc biệt, tất cả các đại chúng đến dự, tâm đều hoan hỷ, đều được thanh tịnh, tán thán là việc chưa từng có, chắp tay đảnh lễ chư Bồ-tát kia.

Bồ-tát Hải Ý dùng các hoa thắng diệu trong thế giới Trang nghiêm thù diệu vô cấu vô lượng công đức bảo kia, hoa ấy tên là Vô ưu thích duyệt ái lạc hỷ kiến, rộng một câu-lô-xá; hoa có vô số trăm ngàn cánh để

cúng dường Như Lai một cách ứng hợp các Bồ-tát, tất cả trông thấy tâm đều dứt hết cấu uế, thiện căn từ đời trước đều được thanh tịnh. Các chúng hội đó đều sinh hoan hỷ, ưa thích. Hoa có ánh sáng, lại có mùi thơm thượng diệu. Ở trước Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát dùng các loại hoa bậc nhất cúng dường xong, lại tung rải hoa tươi đẹp to lớn, mỗi mỗi hoa lớn bảy người, rải khắp tràn ngập đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, tất cả đại chúng đều đạt được vị thiền duyệt Ly sinh hỷ lạc. Trong hư không, tự nhiên các loại tiếng trống vang lên, phát ra âm thanh khả ái, mọi người nghe đều được niềm vui vi diệu của thiền định.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý làm các việc cúng dường như thế rồi, từ trên không hạ xuống, đầu mặt sát đất lễ chân Đức Thế Tôn, vòng quanh bên phải bảy vòng, chắp tay cung kính đứng yên trước Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông gởi lời thăm hỏi Như Lai Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, ít bệnh, ít phiền não, đi đứng nhẹ nhàng, sức khỏe được nhiều an lạc, được an vui chăng?

Khi ấy, tất cả Bồ-tát cùng đi đều từ trên không hạ xuống, đầu mặt đảnh lễ chân Phật xong, vòng quanh bên phải bảy vòng rồi thảy đều về lại chỗ ngồi.

Bấy giờ, nơi tam thiên thế giới này, có Đại Phạm vương tên là Đại Bi Tư Duy hiện ở tại cõi Phạm thế nơi bốn đại châu an ổn không lo, bỗng nhiên thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn tràn ngập, cuồn cuộn như biển, lại có vô số trăm ngàn hoa sen to lớn, cao rộng xuất hiện với đủ loại tướng thù thắng và tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm kia có vô số Bồ-tát đầy khắp. Thấy hiện tượng ấy rồi Đại Phạm vương liền nghĩ: "Kiếp hỏa chưa có tướng hoại thiêu đốt thì đâu có nước lớn đầy khắp. Như vậy thì do duyên cớ gì? Chẳng lẽ là do thần lực của Như Lai? Nay ta nên đến hỏi Phật Thế Tôn về tướng hy hữu này là do nhân duyên gì."

Khi ấy, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy nghĩ như thế rồi, liền cùng sáu vạn tám ngàn Phạm chúng, rời khỏi cõi Phạm, cung kính vây quanh, đến trước Thế Tôn ở đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, đứng trong hư không, cúi mình chắp tay đảnh lễ Thế Tôn và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà nay tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn tràn ngập, cuồn cuộn như biển? Lại có vô số trăm ngàn hoa sen to lớn xuất hiện? Và các Bồ-tát đại sĩ đều ngồi trên tòa hoa sen, nhưng tất cả cõi nước, thành ấp, xóm làng, dân chúng và bốn đại châu ở cõi Diêm-phù-đề, các cung trời thuộc Dục giới cho đến biển lớn, Tu-di, các

núi trong tam đại thiên thế giới này đều không bị tổn hại và cũng không có chướng ngại? Những hiện tượng như thế rất là ít có. Đây là do nhân duyên gì? Hay là thần lực gì? Xin Thế Tôn vì con mà diễn nói.

Bấy giờ, Phật bảo Phạm thiên Đại Bi Tư Duy:

–Đại Phạm nên biết! Ở thế giới phương dưới, có một cõi Phật, tên là Vô lượng công đức bảo vô cấu thù diệu trang nghiêm, Đức Phật Thế Tôn cõi đó hiệu là Như Lai Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông. Cõi đó hiện có Bồ-tát tên là Hải Ý cùng với các chúng Đại Bồ-tát đông đảo vượt ngoài sự tính đếm, vân tập đến thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng, lễ bái, cung kính cúng dường ta. Lại ở trong pháp hội rộng lớn hôm nay có điều thưa hỏi. Đó là diệu lực thần thông của Bồ-tát kia nên ở thế giới này, trước hiện ra điềm lành như thế.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong pháp hội đại tập này đã có chánh pháp, nay còn giảng nói gì nữa?

Phật nói:

–Này Phạm thiên! Cảnh giới chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ biện tài và sức oai thần của Như Lai cũng không thể hạn lượng. Ông thấy Như Lai im lặng chớ cho là không nói. Ta thường vì các Bồ-tát từ mười phương thế giới đến mà tuyên nói chánh pháp quyết định một cách rộng rãi.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật nói việc hiện thần biến ấy là do Đại Bồ-tát Hải Ý, vị ấy là ai vậy?

Phật nói:

–Này Đại phạm! Nay trong pháp hội này có hoa sen lớn, rộng mười do-tuần. Nơi hoa có đài, trên đài lại có tòa Sư tử trang hoàng bằng các báu. Trong tòa có một vị Bồ-tát Đại sĩ ngồi trên đó, thân sắc vàng ròng, tướng hảo đoan nghiêm, chỉ trừ Như Lai, ngoài ra thân tướng của các Bồ-tát khác đều bị thâu tóm theo sắc tướng đó, có vô số ngàn chúng Bồ-tát vây quanh đảnh lễ, ông có thấy không?

Đáp:

–Đã thấy!

Phật bảo:

–Này Đại phạm! Vị có tướng thần thông viên mãn như thế chính là Bồ-tát Hải Ý.

Khi ấy, Phạm thiên Đại Bi Tư Duy mới hướng về Bồ-tát Hải Ý cung kính đảnh lễ, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh được nghe tên của Bồ-tát Hải Ý như thế, nên biết người ấy tức đạt được điều lợi ích, tốt đẹp lớn. Hôm nay, con được nghe tên của vị Đại sĩ Bồ-tát này, được trông thấy sắc tướng của Bồ-tát như thế thật rất vui mừng, nhanh chóng được lợi ích tốt đẹp.

Phạm thiên lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp hội đại tập này sẽ tồn tại lâu dài như thế nào?

Phật nói:

–Này Đại phạm! Nay chánh pháp này, tùy theo thọ mạng dài hay ngắn của Phật mà tồn tại. Sau khi Phật Niết-bàn, có các Bồ-tát, đối với chánh pháp này, thọ trì đọc tụng, rộng vì mọi người mở bày diễn nói. Vì sao? Này Đại phạm! Vì chư Phật, Bồ-tát có trong thế gian đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ đây mà ra.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý nương vào thần lực của Phật, vì khắp tất cả chúng sinh hoan hỷ trong pháp hội này và vì Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy đã khởi tâm kính tín, lại vì trang nghiêm chánh pháp ở đây, cũng vì hiển bày diệu lực trí tuệ biện tài của mình, nên tức khắc, Bồ-tát ấy cùng với hoa sen cao lớn và tòa Sư tử kia đều vọt lên hư không, cao bảy cây Đa-la, rồi ở trên không nói kệ:

Phương dưới, quá vô số cõi nước
Có cõi Phật tên Công đức nghiêm
Phật hiệu Hải Thắng Thần Thông Tuệ
Hiện ở nơi ấy làm hóa chủ.
Cõi ấy, các đức đều tròn đủ
Bồ-tát an trú không lo sợ
Pháp môn Phật Như Lai kia nói
Chúng ta nghe rồi đều thọ trì.
Cho nên chúng ta đến cõi ấy
Chiêm ngưỡng, kính lễ Bậc Thập Lực
Các Bồ-tát ấy đến nơi này
Đều thăm hỏi Phật Đại Ngưu Vương.
Nay con đảnh lễ Pháp vương rồi
Cũng lễ Phật đại trí khó sánh
Chỗ nên cúng dường theo đó làm
Cúng dường khắp hết Phật Chánh Giác.
Thường quán thân Phật sắc vô sắc

Lìa thọ lìa hành cũng lìa thức
Ba thứ nhận lãnh này cũng không
Trong đó trong lặng thường thanh tịnh.
Nếu không sắc tướng và vẻ đẹp
Đó là chánh quán Phật Thế Tôn
Tuệ nhãn thanh tịnh chiếu Pháp thân
Mới thấy nghĩa chân thật vô cấu.
Với pháp, không thủ cũng không xả
Không ngã, không ngã sở nhị biên
An trú nội nhập tánh tịch nhiên
Dứt trừ mọi chấp thủ ngoài tâm.
Phân biệt hữu, vô, lìa phân biệt
Tâm ấy vắng lặng như hư không
Là luôn cúng dường chư Thế Tôn
Nơi cờ chánh pháp khéo kiến lập.
Nếu quán các pháp giống như huyễn
Trong đó, cho nhận đều là không
Tuy biết tạo tác vốn không có
Cũng không lìa bỏ nơi các pháp.
Mà không quyết định cầu Bồ-đề
Lại không quyết định trụ sinh tử
Không tâm xan tham, không người thí
Xa lìa lỗi lầm trong bố thí.
Dừng nghĩ, điều tịch thân ngữ tâm
Hành theo ba nghiệp không bức não
Trừ các phiền não, dứt thiêu đốt
Trí sáng, các căn thường tịch tĩnh.
Tuy biết Bồ-đề vô sở đắc
Chẳng bỏ chúng sinh trụ vô ngã
Để độ các chúng sinh phá giới
Trì giới hạnh rộng lớn thanh tịnh.
Hiểu rõ tánh sát-na các pháp
Cũng không bị các cảnh phá hoại
Trong tâm vắng lặng như hư không
Quán ngoài thế gian giống như huyễn.
Dù cắt thân thể ra từng mảnh
Cũng không khởi lên tâm sân hận
Cho đến ngồi cây thành Bồ-đề

Quyết giữ hạnh nhẫn Phật đã dạy.
Thường quán pháp như trăng đáy nước
Như bọt, như huyễn, như sóng nắng
Hiểu rõ không "thọ" cũng không "nhân"
Và cũng không Ma-noa-phạ-ca.
Bồ-đề chúng sinh tuy "vô đắc"
Vì lợi tha nên cầu Bồ-đề
Nếu nghe lý này, sợ chẳng sinh
Trong ấy luôn phát hạnh tinh tấn.
Nếu thường nơi tâm không chấp trước
Đối với ngoại cảnh không sinh chán
Biết được tâm hành của chúng sinh
Ở trong ba đời tùy thuận chuyển.
Khiến các chúng ma chẳng thể biết
Tâm sở hành tùy chỗ biến chuyển
Đến bờ bên kia khéo trụ tâm
Viên mãn thiền định, tuệ thần thông.
Con nghe pháp chư Phật đã nói
Tùy theo chỗ nghe thường thọ trì
Dù trải qua trong vô biên kiếp
Biện tài của Phật không cùng tận.
Lại ở trong tất cả Phật pháp
Chúng sinh không đọa, cũng không đắm
Đủ tạng trí tuệ năng lực quý
Bậc vắng lặng, tự tại ba cõi.
Người đến, chỗ đến đều xa lìa
Trong đó, không đến cũng không đi
Tùy tâm sở hành của chúng sinh
Chỗ đến không trú, cũng không động.
Tuy đến bờ kia đủ các đức
Đối với các đức không chấp tướng
Thích-ca Đại Ngưu Vương tuyệt vời
Vì vậy nay con xin đảnh lễ.
Như mặt trời trong lành tỏa chiếu
Làm mờ ánh sáng các vì sao
Lại như ánh sáng của kiếp hỏa
Trên đến Phạm thế, dưới tới đất.
Lại như núi chúa lớn Tu-di

Giữ đất cũng như giữ các núi
Trong hào tướng Ngưu Vương Thích-ca
Quang minh tối thắng vượt tam giới.
Tất cả chúng Bồ-tát mười phương
Đều từ trong trăm cõi Phật đến
Chiêm ngưỡng sắc tướng oai quang Phật
Tất cả đều sinh vui mừng lớn.
Tùy theo ý nguyện tâm chúng sinh
Như Lai đều vì họ khai thị
Con biết đại oai thần Như Lai
Nên từ nước con đến cõi này.
Phật dùng một âm diễn nói pháp
Tùy loại chúng sinh đều biết rõ
Cho đến tiếng chúng sinh sai khác
Như Lai tùy nghi vì họ nói.
Tất cả chúng sinh, ý sai biệt
Như cát như bụi còn tính được
Âm thanh vi diệu của Mâu-ni
Ngang bằng hư không, không thể tính.
Hư không, không thể lường ranh giới
Chúng sinh không thể biết hết số
Cho đến sinh tử trong đời trước
Cũng lại không thể biết hạn lượng.
Biên giới hư không, số chúng sinh
Sinh tử đời trước còn thể biết
Cảnh giới định tuệ của chư Phật
Rốt ráo không thể biết phần nhỏ.
Chúng sinh vô lượng đều quy mạng
Ngưu vương, pháp chủ Bậc tôn quý
Nhiều kiếp chuyên tu, trang nghiêm đức
Biên vực sắc tướng không sánh được.
Phật ta đủ sức oai thần lớn
Biết khắp sự tin hiểu chúng sinh
Đấng hy hữu này gặp khó biết
Đảnh lễ Bậc khéo độ các cõi.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý nói kệ như thế rồi, từ trên không hạ xuống, hướng về Phật chắp tay cung kính đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu Đức Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi tự nhiên. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tùy theo từng điều nghi vấn đều có thể tuyên bày diễn nói khiến cho tâm ông khai mở.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây, con nghe có các Bồ-tát tự nói pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn. Nếu có Đại Bồ-tát trụ Tam-ma-địa này thì có thể mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vậy Bồ-tát nên làm thế nào để đạt được pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn như thế? Lại dùng hành tướng gì mà gọi là tự thuyết? Thế nào là Tịnh ấn? Làm sao có thể được nhập vào cửa của cảnh giới ấy? Lại nữa, các Bồ-tát, nếu được nghe Tam-ma-địa ấy rồi thì làm thế nào để mau chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột? Cúi xin Thế Tôn vì con mà thuyết.

Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát Đại sĩ! Điều nghi vấn ấy của ông rất có ý nghĩa. Này thiện nam! Ông nên khởi tâm chuyên nhất, vững chãi, lắng nghe và thọ trì. Nay ta vì ông diễn nói. Nếu các Bồ-tát nào đạt được Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết ấy thì có thể mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Khi ấy, Bồ-tát Hải Ý vâng lời lắng nghe.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu có Bồ-tát đối với các căn lành, phát khởi, chuyên cần tinh tấn, tâm thiện đầy đủ, trụ nơi tụ chánh định, thì ở trong sinh tử có thể dùng lợi căn chứa nhóm các điều thiện, được Thiện tri thức thâu nhận, oai thần của chư Phật kiến lập, năng lực, nhân duyên đầy đủ, sẽ thường gần gũi chư Phật Thế Tôn, tôn trọng cung kính, dùng hương hoa vi diệu, hương xoa, hương bột, vòng hoa, y phục, lọng báu, cờ, phướn, nhiều màu để cúng dường. Nếu lại thấy tướng đầy đủ của chư Phật Như Lai, hoặc nghe ngôn từ mỹ diệu của chánh pháp, hoặc thấy các thứ thanh tịnh viên mãn, lại được nghe trí vô ngại, hoặc thấy thần cảnh trí thông của Phật, hoặc thấy các việc biến hóa để điều phục chúng sinh của Như Lai, hoặc thần biến dạy bảo, hoặc khen ngợi thần biến, thấy như thế rồi, thì ở chỗ chúng sinh thường dùng tâm đại Bi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khởi đại tinh tấn, siêng cầu pháp thiện, đối với Nhất thiết trí, tâm không quên mất, dùng hạnh tương ưng làm cho tâm ban đầu thanh tịnh; tâm ban đầu đã thanh tịnh rồi, liền đắc Tam-ma-địa thanh tịnh ấy.

Này Hải Ý! Ví như ngọc báu đại ma-ni, trao nơi người khéo giũa ngọc báu, người ấy khéo léo gò sửa, lại mài giũa cho trong sáng, đến khi ngọc báu ấy được trong suốt rồi, người làm ngọc kia liền tự nói: "Ngọc ma-ni báu này đã loại trừ các cấu bẩn, bỏ các tỳ vết đây là ngọc báu đại ma-ni trong suốt, các bậc có trí đều ưa thích".

Này Hải Ý! Từ chủng tánh Bồ-tát phát ra tâm báu Nhất thiết trí, cũng giống như thế, vì cuối cùng có thể thành tựu quả vị giác ngộ cao tột. Do Bồ-tát ấy, trước hết vì thiện căn từ đời trước và hiện tại nghe pháp thiện rồi dùng để tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí ấy cho đến khi thành báu, trừ bỏ các pháp hư giả nơi tâm, xa lìa tội lỗi. Chư Phật Thế Tôn ở mười phương ba đời đều quý mến nên Bồ-tát ấy mới có thể tự nói đạt được pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni trong suốt vượt lên tánh chất của chín loại báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh chất vàng.
2. Tánh chất bạc.
3. Tánh chất pha-đề-ca.
4. Tánh chất phệ-lưu-ly.
5. Tánh chất mã não.
6. Tánh chất san hô.
7. Tánh chất xích châu.

8. Tánh chất bảo kê tát lê.

9. Tánh chất tạng bảo cát tường.

Vượt lên chín chất báu như thế, mới gọi là ngọc báu đại ma-ni sáng ngời, trong suốt vừa ý, tối thắng vô giá, là vật Chuyển luân thánh vương thọ dụng chứ chẳng phải là vật các vua khác thọ dụng. Lại nữa, ngọc báu đại ma-ni có ánh sáng diệu kỳ, các loại ánh sáng khác cũng chẳng sánh kịp.

Này Hải Ý! Tâm báu Nhất thiết trí của các Bồ-tát cũng lại như thế, có thể siêu vượt chín chủng tánh quý báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh báu tốt của tánh dị sinh (phàm phu).

2. Tánh quý báu của bậc Tùy tín hành.

3. Tánh quý báu của bậc Tùy pháp hành.

4. Tánh báu Vô tướng hành.

5. Tánh báu Tu-đà-hoàn.

6. Tánh báu Tư-đà-hàm.

7. Tánh báu A-na-hàm.

8. Tánh báu A-la-hán.

9. Tánh báu Duyên giác.

Siêu vượt chín tánh báu như thế mới gọi tánh báu tâm đại Bi sâu xa kiên cố thứ mười tất cả chư Phật cùng gia trì. Bồ-tát tôi luyện như thế sẽ phát sinh tâm báu Nhất thiết trí. Khi vượt trên tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác nên có thể chiếu soi chủng tử tương tục của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni chân thật có thể chịu đựng sự mài giũa, mặc tình đập ép, khoan dùi cũng không sứt mẻ. Ngọc báu ma-ni kia đối với thế gian có tác dụng tốt, làm các việc phước cho chúng sinh. Bồ-tát trồng các căn lành đã lâu cũng giống như thế. Khi vị ấy phát tâm báu Nhất thiết trí thì chịu đựng mọi sự va chạm phá hoại, xuyên tạc, tạo chướng ngại cũng không suy suyễn, đó là tâm báu chân thật, lìa các lỗi lầm, tâm báu Nhất thiết trí đó có thể vì tất cả chúng sinh làm lợi ích lớn.

Lại nữa, Hải Ý! Làm thế nào để có thể tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí? Đó là, trước phải tu đủ ba tịnh giới, mười nghiệp thiện; tâm Từ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa nên dùng tâm thanh tịnh quán xem tất cả chúng sinh; vì tâm Bi tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tùy theo các chúng sinh làm việc gì đều đến giúp đỡ; vì tâm Hỷ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tất cả chúng sinh có các pháp thiện đều vì họ mà

làm cho thành tựu; vì tâm Xả tùy chúng sinh mà chuyển hóa, nên đối với tất cả chúng sinh không làm tổn hại; vì không dua nịnh, dối trá nên tâm chánh trực; vì không lười biếng nên đối với việc lợi ích, tâm luôn siêng làm; vì tâm tự tại nên có thể phát khởi tất cả thiện căn, được chánh niệm, chánh tri; vì khéo điều phục tâm nên tâm ung dung; vì thường ít ham muốn nên có thể tu các công đức Đầu-đà; vì có thể khéo nuôi dưỡng, phát sinh biết đủ nên không đoạn Thánh chủng; vì đối với Tôn sư, Thánh hiền, không sinh tâm xem thường, mà luôn phát khởi sự khiêm tốn, cung kính nên tâm an định; vì lìa ngã mạn và tăng thượng mạn, không ô trược loạn động nên tâm thanh tịnh; vì không ỷ lại nên luôn tu hành; vì không chê bai người khác nên có thể bảo hộ chúng sinh; vì lìa tăng thượng mạn nên có thể gần gũi chánh pháp, nhận lãnh thuốc pháp; vì đối với các nghĩa có thể thấu rõ nên làm người cầu pháp; vì đối với các pháp, lúc đầu còn cạn sau sâu rộng tăng dần nên có thể đầy đủ pháp dục; vì tu hạnh không tranh cãi nên thường được pháp lạc; vì xa lìa phi pháp nên thường xuyên cầu chánh pháp; vì đối với Tam bảo luôn biết hổ thẹn nên thường không dứt lòng tin trong sạch; vì tin vào nghiệp báo nên đối với tất cả pháp thiện đều tác ý như lý; vì tu hạnh chân chánh nên đối với dáng vẻ oai nghi luôn ẩn tàng tịch tĩnh; vì tâm không cao ngạo nên thường nhu hòa; vì siêng hành thiền định nên xa lìa trạo cử; vì khéo an trú tuệ nên không chê, không khen; vì an nhiên bất động nên tâm như núi chúa; vì luôn rời bỏ các sự ngăn cách cao thấp nên tâm như đất; vì trong ý thanh tịnh nên tâm như nước; vì không có tưởng sai khác nên tâm như lửa; vì không dính mắc nên tâm như gió; vì vi diệu không cấu bẩn nên tâm như hư không; vì dốc cầu xuất gia nên tâm có thể khiến cho Phật nhãn vĩnh viễn không mất; vì thân thường lìa bỏ nên ưa tu hạnh vắng lặng; vì tâm luôn xa dứt nên thường hành chánh pháp; vì đối với các việc làm không bị cảnh trần chi phối nên nói lời chân thật; vì thệ nguyện soi sáng nên có thể làm như lời nói; vì không bị phiền não lôi kéo nên tâm thường thanh tịnh; vì rốt ráo không bị phá hoại nên có thể tu tập tịnh giới, cho đến vì còn lo sợ tội nhỏ nên đối với giới không hề thiếu sót hủy hoại; vì chẳng cầu sinh thiên nên đối với giới không dứt; vì giữ hạnh thuần nhất trong trắng nên giới không ô nhiễm; vì luôn gần gũi Thiện tri thức nên được khai mở đạo đại Bồ-đề; vì mắt thanh tịnh nên được ánh sáng vô ngại; vì tai thanh tịnh nên được âm thanh vô ngại; vì mũi thanh tịnh nên được mùi thơm vô ngại; vì lưỡi thanh tịnh nên được vị vô ngại; vì thân thanh tịnh nên được xúc vô ngại; vì ý thanh tịnh nên được pháp vô ngại.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Nếu người muốn lìa sự ràng buộc của tham thì cần phải thường tu quán Bất tịnh; muốn lìa sự ràng buộc của sân thì tu quán tâm Từ; muốn lìa sự ràng buộc của si thì tu quán Duyên sinh; muốn trừ năm sự ngăn che thì quán kỹ năm Căn; muốn nhổ các chướng thì làm thanh tịnh năm Lực; vì muốn dứt các phiền não hiện khởi nên ở nơi đạo xuất ly thường phải thanh tịnh; vì tu chánh hạnh nên có thể xa lìa sự sợ hãi, tham, sân, si, mạn…; vì tâm không keo kiệt nên có thể hành pháp thí; vì không tiếc rẻ, gồm thâu, nên có thể hành tài thí; vì tâm đại Bồ-đề thường kiên cố nên không ưa pháp của thừa khác; vì nội tâm vắng lặng nên các căn ẩn mật; vì ngoại cảnh vắng lặng nên khéo quán xét các lầm lỗi; vì ở trong sinh tử thường sợ hãi, nên không tạo các tội; vì tâm không mệt mỏi nên chứa nhóm thiện căn mà không biết đủ; vì vượt qua bốn dòng chảy nên thường khéo tu tập thuyền pháp Đại thừa; vì khiến cho chúng sinh đạt đến bờ kia nên khéo làm cầu đường. Bồ-tát thường dùng tâm không lười biếng, thoái thất, dẫn dắt các chúng sinh ra khỏi bùn lầy sinh tử, đưa đến chỗ an ổn.

Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tu tập đủ các hành tướng như thế thì liền đắc hạnh bố thí viên mãn, cũng có thể đắc hạnh trì giới thanh tịnh. Đây là tâm báu Nhất thiết trí khéo tu sửa mà Bồ-tát đã phát.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại ý nghĩa trên bằng bài tụng:

Trước phải giữ thân ngữ tâm tốt
Phòng hộ bằng mười nghiệp thanh tịnh
Tâm từ quán xem các chúng sinh
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Tâm bi giúp đỡ việc của người
Tâm hỷ mừng người khác thành công
Tâm xả chẳng hại các chúng sinh
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Không nịnh, không dối, tâm thường chánh
Dừng tội, thường tu việc lợi ích
Thâm tâm tăng trưởng các thiện căn
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Tâm tự tại nên nghĩ chánh tri
Khéo điều phục tâm, tâm ung dung
Thiểu dục là nhân tu Đầu-đà
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Vui đủ khéo hành nơi dòng Thánh

Lại thường cung kính bậc Tôn sư
Không bao giờ sinh tâm khinh rẻ
Ngã mạn, tà mạn đều xa lìa
Tâm định, không khởi tăng thượng mạn
Vì không trược loạn, tâm thanh tịnh
Không ỷ mình nên tự biết rõ
Không chê người nên được người giúp.
Gần gũi thấm sâu thuốc diệu pháp
Lìa tăng thượng mạn trị các bệnh
Mong pháp gọi là người cầu pháp
Siêng cầu pháp mới đủ pháp lực.
Tu hạnh không tranh là mộ pháp
Lìa phi pháp nên luôn cầu pháp
Chẳng hoại Tam bảo đủ tín tâm
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Với pháp bất thiện, tâm xấu hổ
Đối các Như Lai, khởi tâm thẹn
Đầy đủ hổ thẹn hộ các căn
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Hiểu rõ nghiệp báo, việc làm tốt
Tin hiểu không đắm tâm thiên chấp
Với pháp duyên sinh không chống trái
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khéo giữ oai nghi tu chánh hạnh
Tâm không cao ngạo, thường nhu hòa
Trạo cử chẳng sinh, tu chánh hạnh
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khéo trú tuệ nên không khen, chê
Người thấy an nhiên như núi chúa
Bền vững với nguyện, không thoái tâm
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Khổ vui bất động, tâm như đất
Ý trong như nước, lắng cáu bẩn
Tâm như lửa, không sinh tưởng khác
Tâm như gió thổi không vướng mắc.
Tâm như hư không đẹp, trong sạch
Cần cầu xuất gia Phật nhãn sáng
Thân xa lìa, tâm tu vắng lặng

Tâm xa lìa, thường nương chánh pháp.
Làm việc thường nói lời chân thật
Làm như lời nói, thệ nguyện sáng
Thanh tịnh, không hề bị cấu nhiễm
Vì không phá hủy, tu giới hạnh.
Nơi giới không khuyết cũng không hoại
Tội nhỏ bị phạm, tâm rất sợ
Giữ giới cũng không cầu sinh Thiên
Giới thường trong trắng, không ô trược.
Thường hay gần gũi Thiện tri thức
Đều vì khai sáng tâm Bồ-đề
Ánh sáng suốt thông chiếu thế gian
Đều do đạt được mắt thanh tịnh.
Người trí tùy nghe các thứ âm
Chẳng sinh mừng vui, chẳng sinh chán
Tất cả âm thanh rõ nghĩa "vô"
Là do đạt được mắt thanh tịnh.
Mũi hương, lưỡi vị đều như thế
Thân xúc, ý pháp cũng như vậy
Xúc chạm cao thấp, tưởng chẳng sinh
Đều do đạt được căn thanh tịnh.
Muốn lìa tham nhiễm và sân si
Nên tu tâm Từ, quán bất tịnh
Lại khéo léo tu pháp duyên sinh
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.
Nếu muốn trừ bỏ năm triền cái
Cần phải khéo léo quán năm Căn
Muốn dứt buộc ràng của các chướng
Khéo an trú năm Lực thanh tịnh.
Biết đạo xuất ly trừ chướng ngại
Xa lìa không chắc, trụ bền chắc
Luôn siêng tu tập bốn Niệm xứ
Với chánh đoạn, thần túc cũng vậy.
Lại thường tăng tiến bảy Giác phần
Cũng lại tiến tu tám Thánh đạo
Không tham, không sân, không sợ hãi
Khéo giữ các căn lìa sân kết.
Không keo kiệt thường hành pháp thí

Không sinh tiếc nuối, ái hộ tâm
Của cải không gom thường bố thí
Tâm Bồ-đề ấy nay thành tựu.
Với của báu không mong thu lấy
Không bỏ Bồ-đề, chẳng cầu báo
Thâu tóm chúng sinh nên thường hành
Bố thí, Ái ngữ, Lợi, Đồng sự.
Đối với tâm Bồ-đề không bỏ
Cũng không mến ưa các thừa khác
Quán pháp môn công đức Như Lai
Tâm vững chắc như núi Tu-di.
Nội tâm vắng lặng biết lỗi mình
Ngoài hộ người khác, chịu chê trách
Trong các việc làm lìa lầm lỗi
Vì sợ sinh tử, chẳng tạo tội.
Siêng hành pháp thiện không biếng lười
Nghiêm tịnh cõi Phật chẳng mệt mỏi
Hộ pháp chẳng sinh tâm giảm sút
Độ thoát chúng sinh không thoái đọa.
Thường siêng tu bổ thuyền đại pháp
Cứu vớt biển sinh tử bốn loài
Lại làm cầu, bè đưa chúng sinh
Dẫn đến Niết-bàn, nơi an lạc.
Vớt chúng sinh ra khỏi bùn sâu
Đưa đến nơi sạch sẽ, không sợ
Chúng sinh sợ hãi, ban an ủi
Tự độ, độ tha đến bờ kia.
Nếu đối pháp này khéo thành tựu
Tức là Bồ-tát không còn sợ
Vị ấy thường tịnh tâm Bồ-đề
Các bẩn phiền não không thể nhiễm.
Hư không không bẩn, còn thể nhiễm
Hư không không dấu còn thể thấy
Tâm Bồ-đề không nhiễm phiền não
Tự tánh xưa nay thường thanh tịnh.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát đối với tâm báu Nhất thiết trí đã phát ấy có thể nhận lãnh sự bức bách phá tan? Còn thế nào gọi là hành

tướng phá hoại, bức bách? Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát này đối với tâm báu Nhất thiết trí ấy, hoặc có người phá giới bất mãn, hoặc các ma, hoặc đệ tử của ma, hoặc dựa vào sức thủ lãnh nơi cung ma, hoặc sứ giả của ma cố đến quấy nhiễu, não loạn, khiêu khích, lung lạc, đánh đập thì ngay khi ấy Bồ-tát giữ vững tâm Bồ-đề, không để cho hủy hoại, lại cũng không hủy hoại lòng đại Bi tinh tấn độ thoát tất cả chúng sinh, lại cũng không tiêu tan sức khuyến trợ, hộ trì để hạt giống Tam bảo không đoạn, không dứt; lại cũng không hủy hoại tất cả thiện căn đã siêng năng tu hành tích tập trong pháp Phật; lại cũng không hủy hoại sự thành tựu tướng hảo, nên tu hành, tích tập hạnh phước; lại cũng không hủy hoại sự nghiêm tịnh cõi Phật nên dũng lực tăng tiến; lại cũng chẳng hủy hoại sự hộ trì chánh pháp nên không tiếc thân mạng; lại cũng không hủy hoại sự độ thoát khắp các chúng sinh nên không đắm vào cái vui của mình. Nếu Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa như thế, khởi ý như thế, mới có thể ở chỗ các chúng sinh kia, hoặc bị kẻ sân giận đánh đập, nhục mạ, chê bai thì khi ấy, Bồ-tát đều có thể nhận chịu; hoặc bị tất cả chúng sinh phá hoại, bức bách cũng đều chịu đựng, vì Bồ-tát ấy cứu độ khắp tất cả chúng sinh, không mệt mỏi, không biếng lười, không thối chí, không buông xuôi, luôn tăng cường sức mạnh, quyết khởi tinh tấn, hết sức chịu khổ, thu giữ tâm ý. Nếu có tha nhân cố đến gây sân giận thì khi ấy Bồ-tát không dùng sân giận đáp trả. Họ đến đánh, ném, hoặc phá phách, thì lúc đó Bồ-tát không đáp trả mà nghĩ thế này: Ta nay nên khoác áo giáp nhẫn nhục Đại thừa. Vì sao? Vì pháp Đại thừa này rất trái ngược với thế gian. Chúng sinh ở thế gian thuận theo dòng sinh tử, còn pháp Đại thừa của ta thì ngược dòng sinh tử. Chúng sinh thế gian mâu thuẫn với nhau, pháp Đại thừa của ta làm cho chúng sinh dứt trừ mâu thuẫn. Chúng sinh nơi thế gian nổi giận bừng bừng, pháp Đại thừa của ta tăng cường sức nhẫn. Chúng sinh ở thế gian lừa dối lẫn nhau, pháp Đại thừa của ta khiến tuệ tâm của các chúng sinh viên mãn. Lại, ở thế gian, hoặc có chúng sinh đi đến mười phương, cầm nắm gậy gộc, đuổi theo Bồ-tát đến khắp mọi nơi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm; hoặc thấy có người phát tâm đại Bồ-đề, hoặc có người tu tâm bố thí, hoặc có người tu tâm trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến hoặc nghe người phát một tâm thiện, thì sẽ theo người ấy ở bất cứ nơi đâu, cắt đứt thân vị ấy ra từng mảnh giống như lá táo. Bồ-tát dù gặp những việc như vậy, đều có thể nhẫn chịu. Lại nếu tất cả chúng sinh trong thế gian đều khởi sân giận thốt ra lời ác chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát đối với các chúng sinh đó, tâm chẳng móng khởi mảy may kích động. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ: Nay thân này của ta, ở trong vô lượng, vô số sinh tử, từ

trước đến nay trải qua các cõi không việc gì là không làm, hoặc ở địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ, hoặc ở súc sinh…, cho đến nay đây ở trong loài người đam mê ăn uống, thọ hưởng các dục, nghe điều phi pháp, đuổi tìm gian khổ, nuôi dưỡng tà mạng, nhiều loại bức bách đối với thân mình đều hoàn toàn vô ích. Tuy mong cầu nhiều điều nhưng chẳng lợi mình, cũng không lợi người. Vì vậy, nên từ nay cho đến trong sinh tử đời sau, giả sử tất cả chúng sinh cắt xẻo thân ta ra từng mảnh, ta thà chịu đựng các khổ chứ không bao giờ xả bỏ tâm Nhất thiết trí, lại cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh, lại cũng không xả bỏ các pháp dục thiện. Vì sao? Vì nay thân này của ta bị nhiều thứ khổ não bức bách, hủy hoại, so với nỗi khổ phải chịu ở trong địa ngục thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, cho đến một phần trong vô lượng vô số phần. Vì vậy, nên ta ở trong pháp Phật, vĩnh viễn không bỏ, lại cũng không bỏ tâm đại Bi độ thoát chúng sinh hữu duyên. Vì sao? Vì như Phật đã dạy, tất cả pháp thiện có nhiều chướng nạn. Chúng sinh thế gian phần nhiều đối với pháp bất thiện thì luôn trợ giúp, còn ít ai thường trợ giúp các pháp thiện. Vì vậy ta nay ở trong pháp thiện phát khởi siêng năng tinh tấn hỗ trợ tu tập, chứ chẳng phải ở trong pháp bất thiện mà trợ lực. Do đó, ta đối với tất cả chúng sinh sân giận… đều có thể chịu đựng. Nếu các chúng sinh theo ta gây sự thì ta liền thi hành sự đối trị: Nếu có chúng sinh khởi sân hận và ganh ghét giận dữ ta, thì ta liền ban cho họ pháp nhẫn nhục. Vì ta ban cho họ pháp nhẫn nhục rồi, thì sức nhẫn hiện ra nên đối với họ, ta thà bỏ thân mạng chứ không bao giờ nổi sân. Vì vậy, nếu Bồ-tát tu như thế thì đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không khó. Nếu khi ấy, mà khởi sự sân giận thì Bồ-tát phải nghĩ nhớ: "Ta khởi pháp đoạn sân". Pháp đoạn đó thế nào? Đó là, nếu ưa thích thân, hoặc lệ thuộc thân, hoặc chấp trước thân, nếu có những pháp như vậy đều phải xả bỏ xa lìa, do luôn luôn xả bỏ thân như thế nên sân hận không khởi.

Này Bồ-tát Hải Ý! Nếu đối với các pháp như thế, luôn khéo tư duy, siêng năng tu tập thì liền có thể chịu đựng tất cả sự bức bách của chúng sinh mà đối với tâm Nhất thiết trí không hoại, không mất.

Hải Ý nên biết! Chịu đựng sự bức bách có ba thứ.

1. Chịu đựng sự bức bách về thân.
2. Chịu đựng sự bức bách về lời nói.
3. Chịu đựng sự bức bách về tâm.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 3

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể chịu đựng sự bức bách về thân? Nghĩa là nếu Bồ-tát gặp khi thân phần sắp đoạn hoại thì Bồ-tát phải y theo pháp quán sát các chúng sinh khác. Lại nữa, nếu Bồ-tát có đầy đủ phương tiện khéo léo thì có thể tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi thấy thân mình sắp bị đoạn hoại thì không tiếc thân ấy, từ bỏ thân ấy, cũng không ưa thích, như thế tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm đại Từ không bỏ họ, như thế tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát vì độ tất cả chúng sinh nên dù thân bị đoạn hoại cũng có thể chịu đựng, tâm không lay động, sức nhẫn hiện khởi, như thế tức có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại thì không bỏ tâm Nhất thiết trí mà phát khởi sức tinh tấn lớn để thâu nhận nó, ở trong sinh tử khởi các thiện căn, như thế tức có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với chí phát tâm báu Nhất thiết trí không từ bỏ, phải khéo léo chăm sóc tâm đại Bồ-đề; chăm sóc như vậy, trong ngoài vắng lặng, như thế tức có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát nên quán kỹ thân mình giống như các loại cây cỏ, đất đá, hiểu rõ thân này không thật, như huyễn. Nghĩa như thật các hành là vô thường, các hành là khổ, các hành là vô ngã, Niết-bàn vắng lặng. Nếu có thể quán kỹ thân như thế thì đó là có thể tu Tuệ ba-la-mật. Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể nhẫn chịu sự bức bách về thân.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về lời nói? Nghĩa là nếu có người đến, hoặc thử hoặc thật, dùng lời ác chê bai, mắng nhiếc, nhục mạ giận dữ, khi ấy Bồ-tát có thể nhận lãnh, không khởi sân giận, cắt đứt sự ràng buộc oan nghiệt ấy. Lại nữa, nếu Bồ-tát có đủ phương tiện khéo léo, khi thấy người khác đến chê bai nhục mạ, thì

khi nghe rồi, Bồ-tát cần phải tu hành viên mãn sáu Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi bị người khác đến dùng lời ác chê bai, nhục mạ, Bồ-tát nghe xong, liền nghĩ thế này: Người này, đời trước tạo nhân keo kiệt, cho nên bị keo kiệt làm nhiễm ô, nay mới hiện khởi; lại cũng không gần gũi bạn hiền, vì vậy người ấy không bỏ được sân giận, nay ta nói pháp đoạn trừ sân giận cho người ấy. Vì sao? Vì ta luôn tin hiểu pháp thí xả nên không keo kiệt, cũng từng gần gũi các Thiện tri thức. Vì vậy ta nay buông bỏ lời nói ác, xa lìa sân giận. Như vậy tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, người kia đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này hiện rõ nghiệp ác phá giới nên đến nhục mạ giận dữ ta. Nay ta tu tập cấm giới thanh tịnh nên đối với người này, ta không sinh sân giận, vì ta giữ gìn tâm Bồ-đề, vì nghĩ đến nghiệp báo. Như vậy tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, người khác đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ: Người này quá thô lỗ, tội lỗi, nhiều sân giận cho nên đến chê bai nhục mạ ta. Nay ta đầy đủ sức nhẫn nhục, rộng tu hạnh Từ cho nên đối với người này, ta không sân giận. Như vậy tức là có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này lười biếng, xa lìa pháp thiện, cho nên đến nhục mạ giận dữ ta, nay ta phát khởi tinh tấn rộng lớn, khuyến khích thực hành tu tập, vun trồng các gốc lành, không hề chán nản. Ta cầu cho người này, trước hết được ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, còn ta sau cùng mới chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng. Nếu người mang áo giáp tinh tấn như thế thì đó tức có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người ấy mất chánh niệm nên không hiểu biết đúng đắn, lại cũng không dứt bỏ phiền não nên đến giận dữ nhục mạ ta. Nay ta dứt trừ phiền não, nghĩ đúng, biết đúng, chuyên chú vào một cảnh; lại không quên mất tâm đại Bồ-đề. Nay ta nên vì những chúng sinh ấy, người không điều phục, người không vắng lặng, người không giữ gìn các căn, người không dừng nghỉ, ta đều làm lợi ích cho họ nên mang áo giáp Đại thừa. Nếu người có thể an định tâm như thế thì đó tức có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này chấp trước tướng ngã, thấy có cảnh sở đắc, nên đến chê bai nhục mạ ta. Nay ta nương vào pháp, đối với hai loại sân đã khởi, hoặc sân chưa khởi, quán sát như thật thì người sân và pháp sân đều chẳng thể nắm bắt được, như lý suy tìm, hoặc tự, hoặc tha đều xa lìa. Có sự hiểu biết như thế nên có thể nhận lãnh. Như vậy tức có thể tu Tuệ ba-la-mật.

Này Hải Ý! Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng của sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể lãnh chịu sự bức bách về lời nói.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về tâm? Nghĩa là nếu khi Bồ-tát thấy các loại ma đến quấy nhiễu, phá hoại, Bồ-tát cần phải giữ tâm đại Bồ-đề vững chắc, bất động. Lại khi có người dùng tất cả lời nói tà vạy tự cho là "có sở đắc", "có tướng chấp trước" đến quấy nhiễu thì cũng nên như thật an trú nội tâm, đối với tâm Nhất thiết trí chớ nên quên mất. Vì sao? Vì loại ma ấy có thế lực lớn, cho đến cuối cùng hóa làm hình Phật hiện đến trước người ấy, nói thế này: "Ngươi ở trong pháp Đại thừa, có năng lực gì? Ngươi nên bỏ gánh nặng như thế xuống đi! Hãy ngừng việc làm cần khổ tinh tấn lại, Bồ-đề khó đắc, pháp Phật khó đạt; ở trong sinh tử chỉ trải qua nhiều khổ não. Nay ngươi là Đại sĩ, nếu muốn chấm dứt khổ ấy thì hãy mau thủ chứng Niết-bàn Thanh văn." Nếu Bồ-tát khi bị ma đến dùng lời cố quấy nhiễu như thế thì nên mang áo giáp kiên cố như trước, chẳng nên xả bỏ; nội tâm cũng chẳng động, chẳng hoại. Nếu được như thế thì tâm không gì sánh hơn không thể hoại diệt. Bồ-tát khi ấy nghĩ thế này: Ta phải quyết định đi đến đạo tràng, ta phải quyết định dùng sức đại trí trừ dẹp quân ma rồi, sau đó mới chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Ta phải quyết định chuyển pháp luân mầu nhiệm. Ta phải quyết định nói pháp rộng lớn khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ta phải mời gọi tất cả chúng sinh, ban pháp thí khắp cho họ, làm cho họ được tròn đủ. Tất cả chư Phật dùng tha tâm trí soi chiếu ta; tất cả Hiền thánh chứng tri tâm đại Bồ-đề này của ta, thật sự có thể nhận lãnh các việc bức bách. Ta không lừa dối tất cả chư Phật, tất cả Hiền thánh, tất cả chúng sinh, cho đến cũng không tự lừa dối mình.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát tu hành như thế tức có thể chịu đựng sự bức bách về tâm, mới đạt được pháp Đại thừa không thoái chuyển. Những hành tướng này, đối với những Bồ-tát nào đã phát tâm báu Nhất thiết trí thì có thể nhận lãnh sự bức bách. Nếu đối với Nhẫn nhục ba-la-mật mặc áo giáp kiên cố thì đối với Tinh tấn ba-la-mật không biếng trễ thoái lui. Nếu đối với hai Ba-la-mật này có thể viên mãn được tức là Đại Bồ-tát với tâm báu Nhất thiết trí có thể nhận lãnh sự bức bách.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lại bằng bài kệ:

Tâm đạo đại Bồ-đề không hoại
Lại cũng không hoại tâm đại Bi
Đối với Tam bảo khéo hộ trì

Chứa nhóm Phật pháp cũng không mất.
Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ
Mười Lực trang nghiêm thân tướng tốt
Tu hành nhiều pháp, tròn phước trí
Chịu được bức bách nên không thối.
Công đức cõi Phật nhiều vô biên
Nhờ sức vô nguyện đều nghiêm tịnh
Pháp bảo vô thượng, môn tối thắng
Ta nguyện luôn giữ gìn vững chắc.
Vô số chúng sinh, vô biên cõi
Ta nguyện đều độ thoát khắp cả
Nội tâm không hoại, nhân lợi lạc
Vì vậy lãnh chịu sự bức bách.
Tất cả thế giới trong mười phương
Khắp hết tất cả các chúng sinh
Cho đến vô biên cõi chúng sinh
Đều cầm gậy gộc đến bức não.
Gây gỗ khủng bố nổi sân giận
Đánh đập như thế mong khắc phục
Bồ-tát nhờ tu nhân công đức
Khởi tâm mạnh mẽ nhẫn chịu được.
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp
Từ gốc sinh tử đời trước đến
Khi chúng dùng lời ác nhục mạ
Tâm Bồ-tát ấy không não hại.
Do đại trí nên nhẫn chịu được
Chẳng sinh phẫn nộ, chẳng sinh sân.
Bức bách như vậy tùy chỗ biết
Có thể nhẫn chịu, được thanh tịnh.
Lại nữa, khắp hết các chúng sinh
Đều cầm khí giới đến gia hại
Cắt xẻo thân phần ra từng mảnh
Cho đến phân thây ra từng khúc.
Khi ấy Bồ-tát, tâm không động
Chẳng sinh mảy may tâm sân giận
Kiên cố giữ tâm đại Bồ-đề
Chịu đựng bức bách được thanh tịnh.
Bồ-tát đi đứng hoặc ngồi nằm

Hiện oai nghi ấy khiến người tịnh
Trong đó, tìm kiếm hoặc có người
Tâm đại Bồ-đề không xả bỏ.
Hoặc hành bố thí và các hạnh
Hoặc lại phát khởi tâm thiện khác
Ngay khi người khác cắt thân mình
Ra từng miếng nhỏ nằm tứ tán.
Bồ-tát dù gặp cảnh khổ này
Tâm cũng vui vẻ với người ấy
Nhớ nghĩ vô biên kiếp đến nay
Trải khắp các nẻo đều tạo tác.
Ba đường địa ngục, quỷ, súc sinh
Cho đến ngày nay được thân người
Tuy thân tan nát quả vẫn còn
Vì cầu trí Phật, thân xả bỏ.
Tuy ta nay được thọ thân người
Vô số các khổ thường bức bách
Nếu so với khổ ngục A-tỳ
Khổ này chẳng bằng một phần trăm.
Ta thà ở trong địa ngục ấy
Chịu đựng khổ ấy qua trăm kiếp
Phật và chánh pháp cùng chúng sinh
Ta quyết trọn đời không xả bỏ.
Ta quán thân này pháp vô thường
Sát-na diệt, ta giống như huyễn
Bốn đại hư giả cùng hợp thành
Phật dạy bốn đại như rắn độc.
Nếu ta xả bỏ được thân này
Xa lìa độc hại ở trong thân
Độc phiền não ấy muốn tiêu trừ
Mình, người thành Phật, trí tự nhiên.
Thân này của ta ở thế gian
Nhiều việc sợ hãi sinh sợ hãi
Vì cầu thân các duyên an lạc
Do các dục ăn uống vân vân.
Nếu ta từ bỏ được thân ấy
Dứt được các duyên lìa sợ hãi
Nếu thường hiểu rõ tư duy này

Có thể nhẫn chịu các bức bách.
Chúng sinh thế gian nhiều trăm ngàn
Thường bao che các pháp bất thiện
Ít có người ở trong pháp thiện
Theo sức mình hết sức chở che.
Nên ta đối với pháp bất thiện
Không bao giờ lại giúp sức thêm
Ta nên giúp tu pháp nhẫn nhục
Lời nhẫn nhục Phật đã dạy bảo.
Tất cả Phật mười phương hiện có
Xin chư Phật chứng minh cho con
Con nay phát khởi tâm quyết định
Ở trong Phật thừa, chẳng chuyển lay.
Chư Hiền thánh có oai lực lớn
Đều chứng cho tâm nhẫn của con
Con sẽ nhẫn chịu sự bức bách
Mà chẳng hề tạo các lỗi lầm.
Như Phật đã dạy thân, ngữ, ý
Cả ba có nhiều thứ áp bức
Với dũng mãnh, đều chịu đựng được
Như trước đã nói, đều không hoại.
Thân ấy có đủ những loại khổ
Những nỗi khổ ấy không biên giới
Đối với khổ đó nếu chịu được
Thân bị bức bách cũng thanh tịnh.
Nếu khi gặp khổ thân chia cắt
Đoạn ra từng khúc, từng miếng nhỏ
Sáu Ba-la-mật nếu viên thành
Bậc đại trí đức quyền phương tiện.
Đó là Bố thí và Trì giới
Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định
Cùng tu ngang bằng tuệ tối thắng
Khoảnh khắc nhiếp thọ đều viên mãn.
Hoặc chỉ nhất thời xả bỏ thân
Lại cũng không thương và không tiếc
Khi ấy cần phải tu thế này
Viên mãn Bố thí ba-la-mật.
Nếu đối chúng sinh, hành từ rộng

Thì không phá giới hạnh thanh tịnh
Hiện chứng Bồ-đề được thâu nhận
Viên mãn tịnh Giới ba-la-mật.
Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại
Cần phải giữ vững sức nhẫn nhục
Do đó nếu siêng hành sức nhẫn
Viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật.
Tinh tấn gánh nặng không mệt mỏi
Trong lòng cũng lại không sinh chán
Thân tuy tan hoại, lực giữ vững
Viên mãn Tinh tấn ba-la-mật.
Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại
Chẳng nghĩ xả bỏ tâm Bồ-đề
Ở trong bụi phiền não tối tăm
Ra sức khiến chúng đều tiêu diệt.
Vì sức tu thiền định giải thoát
Thà nên hủy hoại thân của mình
Khiến khắp chúng sinh được lìa cấu
Viên mãn Thiền định ba-la-mật.
Ta quán thân này thật vô ngã
Giống như huyễn hóa, như ánh chớp
Người làm, người thọ thảy đều không
Trong đó, thật không mảy may pháp.
Với tấm thân khổ đau ràng buộc
Vì chúng sinh khéo độ thoát họ
Đến bờ kia, tự tha trọn vẹn
Viên mãn thắng Tuệ ba-la-mật.
Thường đối với pháp sâu chắc này
Phương tiện tư duy thường khéo tu
Có thể nhẫn chịu bức bách thân
Trong đó, không khởi các tội lỗi.
Nếu khi Bồ-tát nghe lời ác
Chớ có chê bai và hủy báng
Nghe rồi, không sinh tâm sân giận
Luôn khởi tâm Từ khéo điều phục.
Xả bỏ sân hận các lỗi lầm
Bố thí thanh tịnh ba-la-mật
Tâm từ rộng lớn vận hành khắp

Trì giới thanh tịnh Ba-la-mật.
Hiện khởi sức nhẫn đối trị lại
Nhẫn nhục thanh tịnh Ba-la-mật
Luôn khởi tinh tấn cầu trí Phật
Tinh tấn thanh tịnh Ba-la-mật.
Ở trong các cảnh tâm thường định
Thiền định thanh tịnh Ba-la-mật
Hiểu các âm thanh, không thủ đắc
Thắng tuệ thanh tịnh Ba-la-mật.
Bồ-tát nghe các lời ác rồi
Cần phải tư duy pháp sâu xa
Lãnh chịu được lời nói bức bách
Vì vậy chẳng chấp các lỗi lầm.
Giả sử trăm ngàn các chúng ma
Tà kiến, ngoại đạo cùng đi đến
Khuyên bảo xả bỏ phương tiện tu
Cho rằng quả Bồ-đề khó đắc.
Khi ấy, Bồ-tát tâm bất động
Sức mạnh tăng tiến tu tinh tấn
Vì vậy lãnh chịu bức bách tâm
Dù nhiều bức bách, đều không hoại.
Nhẫn nhục, tinh tấn đều song hành
Khéo tu an trú như núi chúa
Các điều bức bách đều lãnh chịu
Các chúng sinh cùng nhau dũng mãnh.
Tâm báu sửa trị người bức hại
Mười Lực Như Lai đều biết hết
Được thấy Đấng Giác Ngộ hiện chứng
Lại cũng được thọ ký thành Phật.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là tâm báu Nhất thiết trí đã phát của Bồ-tát giả như đâm cũng không thủng? Nghĩa là nếu Bồ-tát đối với tâm Nhất thiết trí kia không chỗ lãnh nạp, không chỗ chấp nương, cũng không chỗ trụ, không xuất, không nhập, không hý luận, không phân biệt, phá bỏ phân biệt, không chỗ an lập, nên dùng chánh trí như thật quán sát nơi pháp thâm diệu. Pháp thâm sâu ấy là những pháp nào? Đó là pháp tùy thuận duyên sinh, biết rõ, không nhờ đối tượng duyên, không đoạn, không thường, xa lìa sự hiểu biết thiên lệch, tự tánh vô ngã; vì tự tánh vô ngã nên tất cả pháp

cũng không có tự tánh; các pháp xưa nay, sinh từ chỗ vô sinh, hiểu rõ về không, tin thuận vô tướng, vô nguyện, vô cầu; đối với tuệ chân thật không có tạo tác, rốt ráo vô thường, sắc như khối bọt, thọ như bọt nổi, tưởng như sóng nắng, hành như cây chuối, thức như trò huyễn. Các giới không động, các nhập cùng sinh, tâm không chỗ dừng, cũng không tác ý; đối với việc làm tăng thượng hay việc làm chẳng tăng thượng, ở nơi pháp bình đẳng, hiểu rõ như thật; không có các loại hành tướng cùng một vị như nhau đều cùng trụ nơi đạo Nhất thừa, tu trí đạo hạnh, dựa vào thắng nghĩa, dùng trí rõ hiểu nơi nghĩa, không chấp trước. Tất cả âm thanh ấy ngộ nhập phi âm thanh, trí biết tất cả âm thanh, đời trước, đời sau đều dứt, hai loại văn và nghĩa, trí nhập vô nhị, hiện chứng các pháp, nghĩa bất khả thuyết, nghĩa vô ngã là khổ trí; nghĩa rốt ráo là tập trí; nghĩa không hòa hợp là diệt trí; ngộ nhập hữu vi, vô vi bình đẳng là đạo trí. Lìa khoảng trước sau là Thân niệm xứ; sinh diệt không ngừng là Thọ niệm xứ; quán không đối tượng duyên là Tâm niệm xứ; pháp giới phi tánh giới bình đẳng, nghĩa là Pháp niệm xứ. Nghĩa tâm tự tại là bốn Chánh đoạn; lìa các chướng ngại là bốn Thần túc. Nghĩa xuất sinh là tín căn; vô niệm là tinh tấn căn; không tác ý là niệm căn; siêu vượt hý luận là định căn; không tin vào khác là tuệ căn. Đối tượng duyên không chướng ngại là tín lực; thông đạt các lực là tinh tấn lực; tâm đình trụ là niệm lực; không gì lay động là định lực; ở nơi niệm mà tùy niệm là tuệ lực. Bình đẳng tương ưng với tất cả pháp là Niệm giác phần; không xuất, không nhập là Trạch pháp giác phần; không có ngã sở là Tinh tấn giác phần; thân tâm khéo an trú là Hỷ giác phần; bình đẳng giác ngộ là Khinh an giác phần; lìa nhị pháp là Định giác phần; xa lìa các kiến là Xả giác phần. Trong tất cả phân biệt và vô phân biệt, lìa các biến kế là chánh kiến; ngộ nhập tất cả âm thanh bình đẳng là chánh tư duy; lìa pháp nơi thân tâm là chánh ngữ; tất cả việc làm đều được tự tại gọi là chánh nghiệp; không cao, hạ là chánh mạng; bình đẳng an trú trong thiện hay bất thiện đã hiện bày là chánh cần; bình đẳng ngộ nhập tâm nơi chốn duyên là chánh niệm; tĩnh lặng an trú vào Xa-ma-tha mầu nhiệm là chánh định. Đối với kiến hay phi kiến đều mang nghĩa thanh tịnh, không chỗ sinh là nghĩa vô thường; nghĩa xưa nay bất sinh là nghĩa khổ; nghĩa không chỗ hành là nghĩa vô ngã; nghĩa dừng nghỉ là nghĩa tịch diệt vắng lặng; khéo điều phục tâm là nghĩa bố thí; an trú tánh trong mát là nghĩa trì giới; tùy thuận chúng sinh mà nhận biết tất cả pháp là nghĩa nhẫn nhục; đối với tất cả pháp có thể khéo léo chọn lựa là nghĩa tinh tấn; nội tâm ngừng nghỉ là nghĩa thiền định; hiểu biết như thật các pháp vô tướng là nghĩa thắng tuệ. Tất cả chúng sinh xưa nay thanh tịnh là nghĩa Từ, ngang

bằng với hư không là nghĩa Bi; vui với cái không chỗ thủ đắc là nghĩa Hỷ; tất cả việc làm đều được rốt ráo là nghĩa Xả; tất cả các pháp từ đời trước đến nay, ba luân thanh tịnh là nghĩa không; đời sau thanh tịnh là nghĩa lìa; hiện tại thanh tịnh là nghĩa vô ngã.

Này Hải Ý! Nếu các Bồ-tát đối với các pháp sâu xa như thế, không khởi không diệt, lìa các văn tự, ngang bằng với hư không; nơi thuận và nghịch trí đều nhập bình đẳng. Nếu thường tư duy quán sát việc làm như thế thì Bồ-tát ấy có thể đối với tâm báu Nhất thiết trí đã phát ấy, giả như đâm cũng không thủng. Lại nữa, tuy đâm như thế nhưng tâm Nhất thiết trí kia không hay biết, tức là ở trong lý tự tại của các pháp, mới có thể hiện chứng.

Này Hải Ý! Ví như nhật nguyệt tự chiếu ở mọi nơi, chiếu sáng khắp bốn châu lớn nhưng Thiên tử nhật nguyệt kia hoàn toàn không hay biết, cũng chẳng nghĩ: Ta có thể đến khắp mọi nơi, hoặc không đến mà chiếu sáng khắp; chỉ do sức báo ứng quả phước của tất cả chúng sinh mà được chiếu sáng như thế.

Này Hải Ý! Bồ-tát đầy đủ trí khéo chọn lựa, cũng giống như thế. Tuy ở trong vô lượng cõi Phật, rộng vì chúng sinh làm lợi ích lớn nhưng Bồ-tát ấy hoàn toàn không hay biết, chưa từng khởi các tưởng tác ý, nhưng việc làm kia tùy theo chỗ thích ứng tự hiện phát.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu Bồ-tát đầy đủ trí chọn lựa thì nên ở trong Định ba-la-mật và Tuệ ba-la-mật, như lý quán sát kỹ. Vì sao? Vì Bồ-tát trụ nơi tâm đẳng dẫn thì không tu quán pháp; tu quán hạnh Bồ-tát thì không trụ tâm đẳng dẫn. Nếu người nào tu quán hạnh thì người ấy có tuệ; do có tuệ nên có thể khéo quán sát. Quán sát cái gì? Đó là quán thật tướng của các pháp. Thế nào là thật tướng các pháp? Nếu đối với các tướng không có chỗ hành thì đó tức là thật tướng của các pháp. Thế nào là tướng của các pháp? Nghĩa là có cái hiện rõ, tức là tướng các pháp; đây cũng gọi là thật tướng các pháp. Nếu hiểu biết tất cả như thế tức là có thể đạt ngộ vô tướng, vô vô tướng. Cái gì là tướng? Cái gì là vô tướng? Tướng tức là sinh; vô tướng là diệt. Nếu vô tướng, vô vô tướng tức là không sinh cũng không diệt. Nếu pháp không sinh cũng không diệt, tức là các pháp tánh xưa nay thường trụ, pháp giới không hoại, chân như bất động, thật tế bất biến. Pháp tánh như thế, đó chính là hiểu đúng như thật về pháp duyên sinh. Giác ngộ tướng chân thật của các pháp, hiện chứng thật tế chân lý vô nhị, như vậy phải dùng trí hiện lượng mới nhận biết được.

Này Hải Ý! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ trí chọn lựa.

Ngay khi Phật Thế Tôn thuyết giảng pháp nhẫn chịu sự bức bách phá chẳng thể hoại, lãnh chịu sự mài giũa như thế, trong pháp hội này, có mười ức trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn sáu ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 4

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

Nếu Bồ-tát nghe tâm Bồ-đề
Có thể suốt thông tất cả pháp
Tức trí xuyên suốt tất cả ấy
Ở trong các pháp, không chấp trước.
Lại tuy hiểu rõ pháp sâu xa
Bồ-tát trong đó, không sợ hãi
Và cũng không khởi tâm khiếp nhược
Vị ấy thường được đạo tối thắng.
Các pháp, hoặc nhân hoặc sở duyên
Biết rõ như thật pháp duyên sinh
Bậc trí tuệ thuận các pháp sinh
Nhưng thật chẳng chấp vào biên kiến.
Trong các pháp hoặc đoạn hoặc thường
Người trí không sinh sự vướng mắc
Hiểu rõ trong ấy cũng như vậy
Vì vậy thật tế bất tư nghì.
Tự tánh các pháp vốn vô ngã
Trong đó, ngã cũng không tự tánh
Các pháp không tánh cũng như vậy
Xưa nay không sinh đều vắng lặng.
Các pháp không sinh cũng không khởi
Không, không chỗ nắm, thường thanh tịnh
Xa lìa hý luận cửa vô tướng
Tất cả bình đẳng như hư không.
Vô tâm lại cũng không cầu nguyện
Xa lìa tất cả các tham dục
Hiện quán các sắc trong tự tánh
Giống như bọt nước, biết không thật.

Thọ như bọt nổi tạm sinh, diệt
Tưởng như sóng nắng, do vọng sinh
Hành như cây chuối không bền chắc
Thức như trò huyễn chẳng lâu bền.
Bốn giới hiện có tánh không động
Cùng cõi hư không kia đồng đẳng
Các nhập trong ngoài cũng như vậy
Cảnh cùng sinh ra nhưng thầm lặng.
Nên biết tâm, pháp không ở trong
Cũng chẳng hiện hữu ở bên ngoài
Ý pháp vô ngã cũng như vậy
Trong đó, các thức đều vô trụ.
Tất cả pháp ấy không tác ý
Và cũng xa lìa hẳn tướng ngã
Trong tất cả pháp đều bình đẳng
Biết rõ như thật nơi chánh tánh.
Pháp chỉ một vị, không tánh khác
Nhất đạo Nhất thừa đều đồng đẳng
Nếu hiểu rõ trí đạo như thật
Nghĩa này hiển bày nơi thắng nghĩa.
Người trí với nghĩa được ngộ nhập
Quán thanh phi thanh được tỏ ngộ
Tất cả âm thanh trong thế gian
Đời trước, đời sau đều dứt hết.
Hoặc văn, hoặc nghĩa tuy hiểu rõ
Trong ấy biết rõ không hai pháp
Hiểu nghĩa môn bất khả thuyết này
Tức thời hiện chứng tánh chân thật.
Các pháp không sinh là Khổ trí
Các pháp bình đẳng là Tập Trí
Các pháp nghĩa tận là Diệt trí
Các pháp vô vi là Đạo trí.
Ở trong thân, thọ, tâm, pháp kia
Như lý tùy quán mỗi một pháp
Vô niệm lại không hành tác ý
Đây gọi là quán bốn Niệm xứ.
Quán pháp giới chẳng phải tánh giới
Bình đẳng, rốt cùng cũng bình đẳng

Pháp môn chánh đoạn mà không đoạn
Thì đấy gọi là bốn Chánh đoạn.
Với tâm nếu đắc tự tại lớn
Thì đấy gọi là bốn Thần túc.
Siêu vượt tất cả tâm chấp trước
Chính đây được gọi là tín căn.
Với tất cả pháp được tịch tĩnh
Thì đấy gọi là tinh tấn căn.
Chánh pháp môn niệm mà vô niệm
Thì đấy được gọi là niệm căn.
Nếu không tác ý, rõ các pháp
Thì đấy được gọi là định căn.
Siêu vượt các pháp cửa hý luận
Thì đấy được gọi là tuệ căn.
Nếu không dấy khởi tin pháp khác
Thì liền đạt được trí chân thật.
Với tâm cũng không chỗ tri giác
Đây là tín lực, tinh tấn lực.
Nếu hiểu trí vô sinh vô diệt
Thì đấy được gọi là niệm lực.
Tịch tĩnh nơi tâm, không chốn hành
Đây là thành tựu được định lực.
Chẳng có, chẳng lìa sự phân biệt
Thì đấy được gọi là tuệ lực.
Thật hiểu rõ nghĩa của các pháp
Thì đấy gọi là bảy Giác phần.
Nơi pháp bình đẳng không sai khác
Thì đây được gọi là chánh kiến.
Như thật quán chiếu pháp vô nhị
Vô sinh là quán các Chánh đạo.
Vô sinh chính là nghĩa vô thường
Vô khởi thì gọi là nghĩa khổ.
Vô hành gọi là nghĩa vô ngã
Dừng nghỉ gọi là nghĩa tịch tĩnh.
Tâm điều phục tức là Bố thí,
Tâm tĩnh lặng tức là Trì giới,
Tùy thuận vạn pháp là Nhẫn nhục,
Quán kỹ chánh tuệ là Tinh tấn,

Rốt ráo tĩnh lặng là Thiền định,
Biết đúng như thật là Trí tuệ.
Tâm chúng sinh xưa nay thanh tịnh
Biết rõ việc này gọi là Từ,
Ngang bằng với hư không là Bi,
Vui thích thanh tịnh gọi là Hỷ,
Tất cả sở duyên không trụ tâm
Thì đấy được gọi là hành Xả.
Lại nếu ba luân được thanh tịnh
Có thể hiểu rõ tất cả pháp
Thông suốt các pháp môn như thế
Mà còn dứt hẳn các kiến chấp
Trong đó có cả định và tuệ
Tức hai pháp này được thông suốt
Vào khắp vô lượng cửa cảnh giới
Thì đấy gọi là trí chánh pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát được sự thanh tịnh khắp như thế rồi, đối với tất cả chúng sinh khởi ý không hư dối thì dù bị chúng sinh bức hại cũng không sinh phiền bực và chướng ngại, đắc trí biết rõ hoàn toàn, đắc tuệ quyết định. Bồ-tát ấy liền có thể, đối với Tam-ma-địa căn bản Tịnh ấn tự thuyết này, an trú trong vô trụ.

Thế nào là an trú Tam-ma-địa căn bản? Nghĩa là đối với tất cả chúng sinh không chướng ngại nên khởi tâm đại Bi; vì khởi tâm đại Bi nên thường được tất cả chúng sinh cung kính, tâm cũng không tự cao, hoặc không được cung kính thì tâm cũng không tự ty. Vì vậy cho nên, pháp không có chỗ sinh khởi, cũng không có tâm ngã mạn. Do đó mới có thể tùy thuận an trú nơi các pháp, không trụ pháp si, thường sinh pháp trí, khắp cùng đều được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo, trí tuệ dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo, trí tuệ dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo. Nếu các việc làm của thân, ngữ, ý, tất cả đều do trí tuệ dẫn dắt thì Bồ-tát liền có thể chuyển theo trí.

Thế nào là Bồ-tát được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là, nếu chúng sinh cần thấy sắc thân để có thể hóa độ và điều phục thì Bồ-tát liền hiện tướng oai nghi khiến tâm chúng sinh ấy được điều phục. Bồ-tát tuy hiện tướng như thế nhưng không thấy thật có sự giác ngộ, cũng không phân biệt. Hoặc nếu thân Bồ-tát khởi lầm lỗi, đắm chấp nơi thân,

thân khởi tướng kỳ dị, thân đi không thẳng, thân có loạn động, thân sinh so lường; nếu như thế thì các tội lỗi của Bồ-tát ấy nhóm tập hiện tiền, như chặt lõi cây đa-la, về sau các pháp không còn sinh lại nữa. Còn nếu Bồ-tát, thân được thanh tịnh thì tất cả tướng tốt đẹp trang nghiêm thân ấy, tay chân mềm mại, đẹp đẽ dễ mến, phước thành sinh thân, các căn không khuyết, thân phần đầy đủ. Tuy có thân đẹp đẽ hoàn toàn như thế nhưng Bồ-tát đối với sắc tướng cũng không kiêu hãnh; thân tuy đẹp đẽ mà không sinh ý tưởng ưa thích. Nếu Bồ-tát thấy các loại sắc tướng của tất cả chúng sinh có người nào bị khiếm khuyết thì bấy giờ Bồ-tát không khởi tâm kiêu mạn, mà vì cầu pháp nên khởi tâm khiêm hạ, cung kính. Vì sao? Vì pháp tánh của tự thân cùng với pháp tánh của tất cả thân chúng sinh đều bình đẳng, nương vào trí tuệ. Bồ-tát đối với thân và pháp tánh của thân đều biết rõ rồi, liền đắc Pháp thân, không thọ thân phần đoạn. Sao gọi là Pháp thân? Đó là thân dùng thiền duyệt làm thức ăn uống, không dùng đoàn thực. Bồ-tát vì muốn tùy thuận thế gian, vì thương yêu chúng sinh nên thị hiện thọ nhận thức ăn của thế gian, chứ không vì sự gầy ốm của thân. Bồ-tát chỉ đối với Pháp thân, dùng pháp mạng ấy mà nuôi dưỡng, chẳng nhờ đoàn thực của thế gian nuôi dưỡng. Sao gọi là pháp mạng? Nghĩa là chỗ nuôi dưỡng không do nhân duyên tạo tác, không vượt Thánh hạnh. Sao gọi là Thánh hạnh? Nghĩa là không tham, không sân, không si, lìa các phiền não, tùy chỗ hiện bày mà âm thầm hộ trì giới cấm thì gọi là Thánh hạnh. Bồ-tát do trí này dẫn dắt mà thân nghiệp hoàn hảo, nên đạt được các trí thông, thành tựu thần lực, dùng tâm không phát khởi tỏ ngộ, ở trong tất cả cõi ấy, hiện thân cùng khắp, tùy theo từng loại chúng sinh nơi các cõi Phật mà ứng hiện thân hình trang nghiêm, sắc tướng sáng ngời của Bồ-tát. Bồ-tát an trú trong không phát ngộ, không phân biệt, thân tướng trang nghiêm chói sáng hoàn hảo; ở trong thân ấy, phóng ra hào quang lớn; hào quang này chiếu khắp vô lượng, vô số quốc độ của chư Phật. Tất cả chúng sinh ở địa ngục, cõi ác đều nhờ xúc tiếp với ánh sáng chiếu đến mà được an vui. Do an vui nên ưa tiếp xúc với hiện tiền, vì ưa được tiếp xúc nên phiền não thiêu đốt tất cả chúng sinh đều tiêu trừ, tất cả đều được mát mẻ, thân tâm an lạc. Các chúng sinh ấy vì được an lạc nên khéo làm Phật sự.

Này Hải Ý! Các pháp như thế gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là nếu Bồ-tát nói ra lời nào thì trong lời nói ấy, thường xa lìa tất cả

tội lỗi thô ác.

Này Hải Ý! Thế nào là lỗi lầm thô ác trong lời nói? Nghĩa là Bồ-tát luôn luôn xa lìa sáu mươi bốn thứ lỗi lầm trong lời nói. Những gì là sáu mươi bốn?

1. Bồ-tát không nói lời khúc mắc.
2. Không nói lời thô tục.
3. Không nói lời gây đổ vỡ.
4. Không nói lời gây nhụt chí.
5. Không nói lời quá cầu kỳ.
6. Không nói lời quá kém cỏi.
7. Không nói lời quá ác.
8. Không nói cạnh khóe.
9. Không nuốt lời.
10. Không nói lời khiêu khích.
11. Không nói chia rẽ.
12. Không nói lời chọc giận.
13. Không nói lời mê hoặc.
14. Không nói lời oán hận.
15. Không nói lời lén.
16. Không nói lời ô nhiễm.
17. Không nói lời như rên rỉ.
18. Không nói lời như trẻ con.
19. Không nói lời như rống.
20. Không nói lời thô bạo.
21. Không nói lời xúc phạm.
22. Không nói phi thời.
23. Không nói lời tham lam thấp kém.
24. Không nói lời giận dữ ngăn cách.
25. Không nói lời si mê cuồng loạn.
26. Không nói lời kinh sợ.
27. Không nói lời khinh mạn, cố chấp.
28. Không nói lời phá hoại.
29. Không nói lời dua nịnh.
30. Không nói lời cao ngạo.

31. Không nói lời tự tôn, tự ti.
32. Không nói lời tùy theo sự yêu mến mà che giấu.
33. Không nói lời bới móc không thương yêu.
34. Không nói lời chẳng thật.
35. Không nói lời thiếu sót.
36. Không nói lời hư vọng.
37. Không nói lời tranh chấp gây rối.
38. Không nói lời hai lưỡi.
39. Không nói lời ác độc.
40. Không nói lời thêu dệt.
41. Không nói lời phá hoại bè bạn.
42. Không nói lời quá sắc bén.
43. Không nói lời quá mềm mỏng.
44. Không nói lời phàm tục.
45. Không nói lời không che chở.
46. Không nói nhiều.
47. Không nói lời giận dữ.
48. Không nói lời tranh giành.
49. Không nói lời thấp hèn.
50. Không nói lời loạn động.
51. Không nói lời khinh rẻ.
52. Không nói lời chê bai trước mặt.
53. Không nói lời bỡn cợt.
54. Không nói lời như ca hát.
55. Không nói lời phi pháp.
56. Không nói lời ly gián.
57. Không nói lời tự khen.
58. Không nói lời chê bai người.
59. Không nói lời khinh nhờn.
60. Không nói lời kích bác.
61. Không nói lời chống trái Phật, Pháp, Tăng.
62. Không nói lời hủy báng Hiền thánh.
63. Không nói lời làm chứng phi lý.

64. Không nói tất cả lời thô ác tội lỗi.

Này Hải Ý! Trong sáu mươi bốn thứ lời nói tội lỗi như thế, phàm nói ra điều gì Bồ-tát, đều mau xa lìa, liền được ngữ nghiệp thanh tịnh. Phàm nói ra điều gì đều nói lời không gián đoạn, nói lời như thật, nói lời chân chánh, nói lời thành thật rõ ràng, nói lời thuận theo sự thật, tùy theo ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh, biết tâm ưa thích của tất cả các loài, khiến các chúng sinh đều sinh hoan hỷ, soi rõ căn tánh của tất cả chúng, dứt các phiền não, trụ trong oai thần của Phật, nắm giữ chánh pháp, nói ra điều gì phân minh rõ ràng, êm ái dễ mến, lìa các lầm lỗi; vì đều do phước hạnh thành tựu nên lời nói không sinh tham lam mà gồm thâu công đức, chẳng sinh sân giận, sâu xa vô cùng, không sinh si mê; ở trong mười phương thế giới hiện bày ngôn ngữ đều được lợi ích, đến tất cả nơi đều không hiện tướng.

Này Hải Ý! Đó là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là Bồ-tát trong một sát-na, nhất tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sinh đều thấu rõ cả, an trú trong Tam-ma-sí-đa, hiện các việc oai nghi, nhưng cũng không hiện khởi Tam-ma-địa ấy; tất cả chúng ma đều không thể biết nghiệp tâm của Bồ-tát; vào khắp tâm của tất cả Thanh văn, Duyên giác, họ cũng không biết. Bồ-tát ấy không bao giờ sinh tâm tự hại mình và hại người, cũng không hại cả hai, chẳng biểu hiện ở tâm ý, không bị chướng ngại nơi một pháp nhỏ nào; ở trong tất cả pháp, khởi trí biết rõ. Vì tâm ý của vị ấy không biểu hiện nên không chỗ biết rõ được, không thọ mà thọ, chưa đủ pháp Phật, cũng không diệt thọ mà thủ chứng.

Này Hải Ý! Đây gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo.

Này Hải Ý! Những pháp như thế là căn bản Tam-ma-địa Tịnh ấn của Bồ-tát an trú tự thuyết. Pháp căn bản này tức là thân, ngữ, ý nghiệp của Bồ-tát, đều dùng trí để dẫn dắt. Vì ba nghiệp ấy trí là dẫn đầu nên có thể đạt được pháp Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Có mười pháp mà Tam-ma-địa này được gọi là tự thuyết. Những gì là mười?

1. Hạnh mới phát khởi, gọi là tự thuyết vì thâm tâm thanh tịnh.

2. Hạnh Bồ-tát, gọi là tự thuyết vì sáu Ba-la-mật-đa thanh tịnh.

3. Hạnh hiển bày sự trong sạch, gọi là tự thuyết vì tất cả pháp thiện thanh tịnh.

4. Hạnh tướng hảo viên mãn, gọi là tự thuyết vì phước hạnh vô ngại thanh tịnh.

5. Hạnh đắc biện tài, gọi là tự thuyết vì nghe theo pháp hành thiện khiến người khác thanh tịnh.

6. Trí niệm định không tán loạn, gọi là tự thuyết vì xa lìa tất cả sự ngăn che thô nặng, phiền não hiện khởi được thanh tịnh.

7. Trí pháp phần Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì bất phóng dật thanh tịnh.

8. Trí biểu thị chỉ quán, gọi là tự thuyết vì tâm ý thức thanh tịnh.

9. Trí nơi mười Địa thứ lớp, gọi là tự thuyết vì trong tất cả pháp, kiến lập đối trị siêu vượt chướng ngại, đều được thanh tịnh.

10. Trí trang nghiêm đạo tràng đại Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì dứt trừ tất cả pháp bất thiện, tập hợp tất cả pháp thiện thanh tịnh.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ mười pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Lại có hai mươi pháp nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn. Những gì là hai mươi?

1. Nội tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã thanh tịnh.

2. Ngoại tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã sở thanh tịnh.

3. Thân tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả nhận thức đều thanh tịnh.

4. Tất cả pháp vô ngã thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xưa nay thanh tịnh.

5. Đối với tất cả pháp bình đẳng, hiểu rõ thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì nhất vị thanh tịnh.

6. Không, Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả giải thoát thanh tịnh.

7. Hư không thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì rốt ráo thanh tịnh.

8. Chúng sinh giới, pháp giới thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xa lìa các sự tạo tác.

9. Chỗ nhận biết hiện tại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự trí thông thanh tịnh.

10. Nhật luân quang minh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thường chiếu sáng thanh tịnh.

11. Tri kiến ba đời vô ngại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì lìa các chướng ngại, thanh tịnh.

12. Môn biểu thị thấu đạt thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thức trí vô trụ thanh tịnh.

13. Vô vi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh hữu vi thanh tịnh.

14. Hiểu rõ duyên sinh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì khéo quán pháp duyên sinh.

15. Tùy sức chứng vô sở úy, pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thật trí thanh tịnh không thể sánh.

16. Hiểu rõ tướng pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì nghiệp trước thanh tịnh.

17. Đại Từ, đại Bi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì không bỏ chúng sinh khiến họ thanh tịnh.

18. Hàng phục các ma, ngoại đạo khiến họ thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả việc làm thanh tịnh.

19. Phá trừ tất cả hạt giống tập khí phiền não khiến cho thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh các pháp thanh tịnh.

20. Ở trong một sát-na tâm biết khắp tất cả môn pháp Phật, tùy theo chỗ biết thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì tích tập sự thanh tịnh viên mãn.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ hai mươi pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn.

Hải Ý nên biết! Bồ-tát khi ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề mới có thể đạt được Tam-ma-địa này; sau khi đắc Tam-ma-địa ấy, sẽ đạt được tám loại tướng đại thần thông Bất cộng. Những gì là tám?

1. Bỗng nhiên cõi tam thiên đại thiên này, đất đều biến thành kim cang.

2. Tất cả rừng cây, hoa quả cành lá đều rộ nở, nẩy mầm và hướng về cây Bồ-đề, tất cả đều cong mình cúi xuống bày tỏ tướng cung kính.

3. Tất cả chúng sinh, trong khoảng sát-na, không bị tất cả phiền não gây hại.

4. Tất cả địa ngục, cõi ác, chúng sinh đều thấy Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề; thấy rồi đều được an vui hoàn toàn.

5. Tất cả thế giới, ở trên không đều hiện ra hào quang sắc vàng chiếu sáng rộng khắp.

6. Đại địa chấn động, nhưng trong đó, không có một phần nhỏ chúng sinh nào bị nhiễu hại.

7. Chư Phật Thế Tôn hiện trú thuyết pháp giáo hóa trong mười phương, dùng pháp vô úy thí để an ủi, nói thế này: Thiện nam! Các ngươi rất tốt, rất tốt, là Đạo sư lớn.

8. Trong một sát-na, tất cả pháp Phật đều tập trung hiện ra trước tâm.

Này Hải Ý! Những Bồ-tát ấy đắc Tam-ma-địa Tịnh ấn, sau đạt được tám loại tướng đại thần thông bất cộng như thế rồi, có thể xuất sinh vô lượng việc công đức như vậy, tất cả đều đồng oai lực thần thông của Tam-ma-địa này.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 5

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

Pháp này thiện, tịnh lại sáng trong
Vốn không hòa hợp, ngang hư không
Không trụ, không diệt, không sinh khởi
Ấn ấy tùy thâu vào Phật ấn.
Trụ căn bản kia được Tổng trì
Tu tập lâu dài hành Từ bi
Thế gian cung kính hoặc xem thường
Trong tuệ bình đẳng, không vui, giận.
Trí bình đẳng trụ trong pháp tánh
Không trụ trong si và pháp si
Tuy trụ trong trí tâm vô đắc
Trụ trí bình đẳng thường thanh tịnh.
Trí thường hiểu rõ việc thân làm
Dùng các trí làm lợi thế gian
Chúng sinh nếu thấy thân thanh tịnh
Đắc trí Phật thù thắng lìa cấu.
Oai nghi, giới thiện không tán loạn
Theo việc làm phân biệt hữu, vô
Tội lỗi của thân tuy vô tận
Xưa nay không sinh cũng không mất.
Đạt được thân diệu tướng trang nghiêm
Tay chân mềm mại, phước nghiêm trang
Các thân căn viên mãn thanh tịnh
Không ỷ sắc tướng do trí tạo.
Nếu thấy chúng sinh nghèo hèn khổ
Khiêm hạ cung kính chứ chẳng khinh
Tôn phụng người trì giới biết pháp
Nghe pháp ở họ được Thánh đạo.

Thật biết pháp tánh thân mình, người
Biết thật tánh thân của chúng sinh
Đắc Pháp thân thắng diệu thanh tịnh
Chẳng thọ phần đoạn, thân lìa nhiễm.
Thường thọ thực thiền duyệt trong định
Chẳng dùng đoàn thực, thêm oai quang
Thuận đời thọ thực, chẳng giúp sức
Pháp mạng nuôi dưỡng thành cam lồ.
Thường đạt hạnh Thánh, luôn tĩnh lặng
Giải thoát khối nhiễm tham, sân, si
Âm thầm hộ giới, không thuận nghịch
Thà bỏ thân mình, không tạo tội.
Dùng thần lực thường đến ức cõi
Tùy thân ứng hiện mà thuyết pháp
Thế gian chiêm ngưỡng thân diệu tướng
Họ đều đạt được thân cao đẹp.
Thân phóng quang minh diệu thanh tịnh
Chiếu khắp vô biên các quốc độ
Thắng phước chói sáng, xúc mềm mại
Trừ hết phiền não hại chúng sinh.
Chúng sinh địa ngục thường chịu khổ
Tiếp xúc hào quang được an vui.
Thân ý ung dung, khổ đau ngừng
Do đấy được lìa khổ địa ngục.
Như vậy cùng các thân nghiệp khác
Tùy trí thù diệu thiện vô biên.
Khai mở Phật sự cửa điều phục
Bồ-tát thân nghiệp thanh tịnh ấy.
Ngôn ngữ diệu âm ý sạch vui
Trời người thế gian nghe đều thích.
Pháp đã nói ra đều như thật
Pháp này có thể thành cam lồ.
Ngôn ngữ lỗi lầm và đọa lạc
Phước trí thanh tịnh có thể đoạn.
Ngữ nghiệp và âm thanh chúng sinh
Khiến đồng đẳng khắp đều hoan hỷ.
Chân thật nói bình đẳng tương tục
Lời không đục loạn đều như thật.

Điều nói ra là hạnh thành thật
Trí theo sự thật thành thanh tịnh.
Lời nói ngọt ngào, tham chấm dứt
Gồm lời công đức giải thoát sân
Thâm diệu vô cùng, đoạn trừ si
Ở trong ngàn cõi làm thiện ích.
Nói ra lời này không phân biệt
Chẳng nhờ siêng năng mà giải thoát
Tùy căn chúng sinh, hoan hỷ sinh
Việc làm trí này lời thanh tịnh.
Khéo tu ý nghiệp thường vô chướng
Trong một sát-na, biết khắp đời
Chẳng khởi diệt định, hiện oai nghi
Ma không thể biết ý Bồ-tát.
Thanh văn, Duyên giác, chẳng thể lường
Ý đạo sâu xa của Bồ-tát
Chẳng sinh tâm tổn hại mình, người
Không cao, vô ngại, trí bình đẳng.
Bồ-tát thuận đời, khéo giác ngộ
Không thọ, không nghĩ, không quán sát
Không nhập diệt định, chứng môn lạc
Biện tài vô biên, đủ Tổng trì.
Nghe pháp, việc làm trí thường trụ
Niệm định không loạn trụ bình đẳng
Các chướng thanh tịnh, phiền não dứt
Hoàn toàn không thấy lỗi lầm nhỏ.
Pháp phần Bồ-đề lượng vô biên
Đều gồm thâu hết, lìa phóng dật
Trí thường tùy, trụ trong chỉ quán
Mười địa thứ bậc, nay chứng thành.
Cho đến cây đạo thành quả trí
Nếu đủ mười loại pháp thanh tịnh
Bồ-tát đắc định gọi tự thuyết
Hiện tu các hành tịnh viên mãn.
Tất cả đạo thiện tịnh, thù thắng
Tùy các quả vị, tịnh các độ
Tất cả pháp thiện thật thù thắng
Tướng hảo thượng diệu phước quả tròn.

Ngồi tràng Bồ-đề thiện tột cùng
Pháp nhiễm, oán sâu đều dứt hết
Chứa các pháp thiện bằng Tu-di
Thành tựu tịnh quang bất tư nghì.
Đắc định ấy là đạt phúc đức
Đủ hai mươi pháp là Tịnh ấn
Như mặt trời chiếu sáng thế gian
Chứng đại Bồ-đề thắng trí Phật.
Bồ-tát khi ngồi Đạo thọ rồi
Đắc tướng tám thần thông bất cộng
Ở trong trăm quốc độ của Phật
Thường rộng làm lợi lạc thế gian.
Chư Phật đều đến ban vô úy
Ngợi khen rất dũng mãnh tối thắng
Có thể hàng phục các ma quân
Chứng Bồ-đề thù thắng vô thượng.
Được thân tâm ấy thắng công đức
Quyết định thành tựu Phật ấn này
Nếu muốn tu môn công đức ấy
Với tâm Bồ-đề phải kiên dũng.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì duyên cớ ấy, nếu Bồ-tát muốn đắc pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết và tuệ vô cấu tự thuyết thì phải trụ nơi hai loại tâm.

1. Tâm không trược loạn.

2. Tâm không cấu bẩn.

Tâm không trược loạn là tự tánh của tâm thanh tịnh sáng suốt, không chấp chứa khách trần phiền não. Pháp tánh thường trú vốn tự sáng suốt, tất cả sự tác ý không có chỗ tích tập, vì không trần cấu nên lìa tham, vì không phân biệt nên lìa sân, vì vô ngã nên lìa si, hoàn toàn thanh tịnh, rốt ráo không cấu uế, quang minh tự tại. Như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo chân như bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo pháp giới bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo thật tế bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo không bình đẳng, vì an trú theo vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sinh, vô khởi bình đẳng; như chỗ giải thoát, pháp hữu vi cũng vậy, vì an trú theo pháp vô vi bình đẳng, tức là pháp

bình đẳng tùy trú này không tụ, không tan, chẳng phải là chỗ biết của trí, đây gọi là tâm không trược loạn, tức là dùng pháp này vì chúng sinh và Bổ-đặc-già-la khác mà hiển bày khai thị; đối với pháp tự tha không khởi loạn động, đây tức là tâm không cấu bẩn.

Này Hải Ý! Đầy đủ tâm không trược loạn, tâm không cáu bẩn đó tức là có thể đạt đến môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Bấy giờ, Hải Ý Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này hết mực sâu xa.

Phật nói:

–Không đạt đến chỗ tột cùng.

Hải Ý lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó gặp!

Phật nói:

–Vì lìa hai pháp.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó hiểu.

Phật nói:

–Vì vô ngã và ngã sở.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó biết.

Phật nói:

–Vì biết hai pháp thức và trí đều bình đẳng.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không trược loạn.

Phật nói:

–Vì đắc giải thoát vô ngại.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất vi diệu.

Phật nói:

–Vì lìa các ví dụ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất tinh thật.

Phật nói:

–Vì đắc trí kim cang dụ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hư hoại.

Phật nói:

–Vì trước sau không bị phá vỡ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không đắm chấp.

Phật nói:

–Vì siêu vượt tất cả tham đắm vướng mắc.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này đắc quang minh lớn.

Phật nói:

–Vì lìa các sự tăm tối.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất thanh tịnh.

Phật nói:

–Vì rốt ráo không nhiễm ô.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này bản tánh vô cấu.

Phật nói:

–Vì lìa mọi tham trần.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không có chốn hành.

Phật nói:

–Vì ba cõi không hành.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hý luận.

Phật nói:

–Vì siêu việt hý luận.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không động.

Phật nói:

–Vì rốt ráo vắng lặng.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này thuận nhập hết thảy xứ.

Phật nói:

–Vì ngang bằng với hư không.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì làm sao có thể phát khởi thắng hạnh? Làm thế nào để đạt được môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Ví như có người muốn đánh nhau với hư không, khi ấy, đối với hư không kia bèn mang giáp mũ. Bồ-tát cũng như thế muốn đắc Tam-ma-địa tịnh ấn tự thuyết thì cần phải trang bị bằng giáp mũ các pháp bình đẳng. Vì sao? Này Hải Ý! Vì hễ có cái diệt liền có cái khởi. Lại nữa, Hải Ý! Chủng tử thức là hữu vi, chủng tử vô biểu là vô vi. Tam-ma-địa này chẳng phải chỗ biết của nhãn thức, chẳng phải chỗ biết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Tam-ma-địa này không thể biểu hiện, nên biết nó vô tri cũng chẳng phải vô tri. Tam-ma-địa này không có tướng biểu hiện, vì đối với tất cả pháp biết rõ bình đẳng, đây gọi là Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Hải Ý! Vì ta không thấy có pháp nào là tướng nhiễm nên thành Đẳng chánh giác, cũng chẳng thấy có pháp nào là tướng tịnh nên thành Đẳng chánh giác. Nếu có tướng là nhiễm thì chính tướng ấy là tịnh, chỗ gọi là tướng thì tự tánh thanh tịnh. Nếu là tướng với tự tánh thanh tịnh tức là vô tướng. Nếu là vô tướng tức là tướng vô hành. Nếu là tướng vô hành tức không có một pháp nhỏ nào có thể biểu hiện. Do không biểu hiện nên không biết được tất cả pháp. Nếu pháp không có chủ thể biểu hiện và đối tượng biểu hiện thì như vậy là không có văn tự ghi chép. Nếu không có văn tự ghi chép thì gọi là "như". Nhưng tại sao gọi là "như"? Đó là đối với sau, trước, giữa cũng thế, tức tất cả pháp ba đời đều không. Sao gọi là không? Đó là vô tác, nghĩa là vô tác này cũng vô tác, cũng chẳng phải vô tác. Vì vậy, đây gọi là không. Nói vô tác, nghĩa là gì? Vô tác là không có các hành hiện tiền tạo tác, vì không có mảy may pháp nào có thể tạo tác, vì vậy đây gọi là vô tác. Còn tại sao gọi là không có hành hiện tiền? Nghĩa là không có hành hiện tiền của thân, hành hiện tiền của miệng và hành hiện tiền của tâm, đây gọi là không có hành hiện tiền. Nếu không có hành hiện tiền tức là vô vi. Nếu là vô vi thì không sinh không diệt, cũng không xứ sở, tức là pháp không sinh không diệt không xứ sở, lại cũng không xứ. Sao gọi là không xứ? Đó là hiện tiền các hành không có trú xứ, vì vậy gọi là không xứ. Vì sao? Nghĩa là thức không ở trong sắc, cũng không ở trong, thọ tưởng, hành. Nếu thức không chỗ trú tức là

chánh trí, mà chánh trí ấy tức là trí không lãnh nạp. Nếu trí không lãnh nạp tức là không ý lạc tăng thượng; nếu không ý lạc tăng thượng tức là không tranh luận; nếu không tranh luận tức là không loạn động; nếu không loạn động tức là không bức não; nếu không bức não tức là không thiêu đốt; nếu không thiêu đốt tức được dừng nghỉ; nếu được dừng nghỉ tức là an trú sự vắng lặng cùng khắp; nếu an trú nơi sự vắng lặng cùng khắp tức là an trú gần sự vắng lặng; nếu an trú gần sự vắng lặng thì được gọi là sự vắng lặng lớn. Vì vậy, trước đã nói là trí không lãnh nạp. Đó là lời Phật dạy.

Này Hải Ý! Pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu. Nếu có người được nghe pháp như thế mà phát sinh tin hiểu thì người ấy có tất cả pháp điên đảo, phiền não, chấp trước, ràng buộc… đều được giải thoát, tức là có thể nắm giữ tạng pháp của chư Phật, Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại; làm đại Đạo sư mở bày vô lượng chánh đạo cho tất cả chúng sinh; làm Đại y vương khéo trị lành tất cả bệnh phiền não vô tướng của chúng sinh. Như thế là dùng sự cúng dường to lớn cúng dường khắp Như Lai, chẳng bao lâu sẽ chứng đắc môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết, việc làm quyết định; ở trong pháp Đại thừa này có thể khéo tích tập, làm thuyền pháp lớn có thể giúp đưa vô lượng chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, làm Đại chánh sĩ hàng phục các ma, vĩnh viễn không rơi vào chốn dụ dẫn của ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào có thể hàng phục tất cả ma oán?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì đối với tất cả có thể thâu nhận hết, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán. Lại, nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì ở nơi tất cả tướng của đối tượng duyên kia, có thể phát khởi, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán.

Hải Ý nên biết! Ma có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Uẩn ma.

2. Phiền não ma.

3. Tử ma.

4. Thiên ma.

Nếu quán sát kỹ pháp huyễn tức là có thể hàng phục Uẩn ma; nếu an trụ pháp không thì có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát kỹ pháp không sinh khởi là có thể hàng phục Tử ma; cùng lúc nương dừng tất cả

pháp ý, hướng đến diệt đạo tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, biết Khổ có thể hàng phục Uẩn ma; đoạn Tập có thể hàng phục Phiền não ma; chứng Diệt có thể hàng phục Tử ma; tu Đạo có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, quán sát các hành là khổ, có thể hàng phục Uẩn ma; quán sát các hành là vô thường, có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát các pháp là vô ngã có thể hàng phục Tử ma; quán sát Niết-bàn tịch tĩnh có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát bên trong đoạn trừ phiền não cấu bẩn nhưng không quên mất tâm đại Bồ-đề, thực hành bố thí tức là có thể thu phục Uẩn ma; nếu Bồ-tát không tiếc thân mạng cũng không bị ràng buộc, khi hành bố thí xong, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí thì có thể thu phục Phiền não ma; nếu Bồ-tát luôn nghĩ, của cải giàu có là vô thường, ta sẽ cùng với tất cả họ sử dụng chung, thành thật với họ, bố thí như thế rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì có thể thu phục Tử ma; nếu Bồ-tát ở chỗ tất cả chúng sinh, không bỏ mất tâm đại Bi, dùng trí tuệ giải thoát, thu phục khắp chúng sinh, thực hành bố thí rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì như vậy là có thể thu phục Thiên ma.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 6

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tuy sinh vào các cõi không chỗ mong cầu nhưng khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Uẩn ma; nếu ngã kiến không chỗ nương tựa mà khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Phiền não ma; nếu dùng tịnh giới khiến các chúng sinh xuất ly sinh tử, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Tử ma; nếu khởi niệm này: Ta khiến cho tất cả chúng sinh hủy hoại giới cấm đều được an trú trong tịnh giới của bậc Thánh, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát ở nơi "ngã" không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Uẩn ma; đối với chúng sinh, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Phiền não ma; đối với sinh tử, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Tử ma; đối với Niết-bàn, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát vì thân tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Uẩn ma; vì tâm tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Phiền não ma; vì thấu đạt vô sinh, vô khởi nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Tử ma; ở trong sinh tử chưa từng mệt mỏi, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, thâu nhận chánh pháp, phát khởi tinh tấn, có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát không nương tựa Uẩn mà tu định, có thể vượt Uẩn ma; không nương tựa giới mà tu định, có thể vượt Phiền não ma; không nương tựa xứ mà tu định, có thể vượt Tử ma; đối với các thiền chi khác, tất cả đều hồi hướng đến Bồ-đề thì có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát có thể dùng chánh tuệ biết rõ các uẩn, thì có thể hàng phục Uẩn ma; khéo biết các giới, có thể hàng phục Phiền não ma; khéo biết các nhập, có thể hàng phục Tử ma; tuy biết rõ duyên sinh nhưng đối với thật tế cũng không thủ chứng, tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát hiểu các pháp Không thì Uẩn ma kia không thể thao

túng; ý luôn tin các pháp là Vô tướng thì Phiền não ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà Vô nguyện thì Tử ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà không tạo tác, cũng không nghi hoặc, nhưng đối với hạnh lành tâm không nhàm chán thì Thiên ma không thể thao túng.

Lại nữa, Bồ-tát quán niệm xứ thân trong thân mà tu hành, cũng không cùng thân khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Uẩn ma; theo quán niệm xứ thọ trong thọ mà tu hành, cũng không cùng thọ khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Phiền não ma; theo quán niệm xứ tâm trong tâm mà tu hành, cũng không cùng tâm khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Tử ma; tùy quán niệm xứ pháp trong pháp mà tu hành, cũng không cùng pháp khởi tìm cầu, đối với quả Bồ-đề, ý cũng không động thì có thể phá trừ Thiên ma.

Lại nữa, Hải Ý! Nay ông nên biết, các loại ma nghiệp như thế này đều do ngã làm căn bản. Nếu Bồ-tát đối với ngã căn bản mà không khởi tức là đối với ngã là vô ngã. Trong đó không có một pháp nhỏ nào có thể khởi, như thế tức là dùng trí hiện lượng để biết.

Lại nữa, nếu Bồ-tát vì các chúng sinh vô trí kia mà mang giáp Đại thừa thì Bồ-tát cần phải cùng lúc không nương tựa vào mình và người thì mới nên mang áo giáp ấy. Bồ-tát bèn tự tư duy: Ta sẽ làm thế nào để được áo giáp kiên cố bất hoại này. Lại tư duy: Áo giáp mà ta mang không làm hoại ta, cũng không hoại chúng sinh, cũng không hoại các loại thọ nhận, sĩ phu, nuôi dưỡng, Bổ-đặc-già-la, ý sinh… Hoặc nếu nương tựa vào các kiến về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, Bổ-đặc-già-la… tức là có chấp trước. Vì vậy, ta nay bỏ hết các thứ nương tựa. Vậy nương tựa cái gì? Nghĩa là nương tựa điên đảo trong uẩn, xứ, giới. Điên đảo chỗ nào? Vì các chúng sinh ở trong vô thường, tưởng là thường, khổ tưởng là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh. Nếu Bồ-tát có thể biết đúng về các tưởng ấy tức là đáp ứng đúng căn cơ mà thuyết pháp yếu. Thế nào là biết đúng tưởng? Nghĩa là nếu không lãnh thọ, không nắm bắt thì có thể biết đúng. Vì sao? Vì nếu đây không lãnh thọ thì kia không nắm bắt; nếu đây không nắm bắt thì kia không lãnh thọ. Nếu như thế thì không si mê, có thể biết đúng tưởng.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết tưởng là quá khứ, vị lai và hiện tại?

Phật nói:

–Chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì tưởng quá khứ đã qua, tưởng vị lai chưa đến, tưởng hiện tại không đứng yên. Vì vậy nên

biết, tưởng trong ba đời không thể nắm bắt được. Như thế mới có thể biết đúng tưởng. Do biết đúng tưởng nên có thể làm thanh tịnh tất cả hành của đối tượng hành nơi Bồ-tát, lại hiểu rõ các loại hành của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát không thể làm thanh tịnh các hành của Bồ-tát thì không thể biết việc làm của chúng sinh. Lại nữa, nếu có thể biết các việc làm của chúng sinh thì mới có thể làm thanh tịnh các hành của Bồ-tát. Vì hiểu rõ việc làm của chúng sinh như thế nên vì chúng sinh thuyết pháp đúng căn cơ, mới có thể tùy theo tâm của các chúng sinh mà chuyển hóa, chỗ cần thị hiện đều có thể biết hết.

Hải Ý nên biết! Hoặc có chúng sinh hành sân với ý tham, có chúng sinh hành tham với ý sân, có chúng sinh hành sân với ý si, có chúng sinh hành tham với ý si, có chúng sinh hành si với ý tham, có chúng sinh hành si với ý sân, có chúng sinh hành tham với ý sân si, có chúng sinh hành sân với ý si tham. Lại có chúng sinh giả hiện tham mà thủ sân, giả hiện sân mà thủ tham, giả hiện sân mà thủ si, giả hiện si mà thủ sân, giả hiện si mà thủ tham, giả hiện tham mà thủ si, giả hiện tham sân mà thủ si, giả hiện sân si mà thủ tham, giả hiện si tham mà thủ sân. Lại có chúng sinh trước tham sau sân, trước sân sau tham, trước sân sau si, trước si sau sân, trước si sau tham, trước tham sau si, trước tham sân sau si, trước sân si sau tham, trước si tham sau sân, trước si sân sau tham. Lại có chúng sinh đối với sắc khởi tham, đối với thanh khởi sân, đối với thanh khởi tham, đối với sắc khởi sân, đối với hương khởi tham, đối với vị khởi sân, đối với vị khởi tham, đối với hương khởi sân, đối với xúc khởi tham, đối với pháp khởi sân, đối với pháp khởi tham, đối với xúc khởi sân. Lại có chúng sinh do lìa sắc nên được điều phục chứ không do lìa thanh; có chúng sinh lìa thanh nên được điều phục chứ không do lìa sắc; có chúng sinh lìa hương nên được điều phục chứ không do lìa vị; có chúng sinh lìa vị nên được điều phục chứ không do lìa hương; có chúng sinh lìa xúc mà được điều phục chứ không do lìa pháp; có chúng sinh lìa pháp mà được điều phục chứ không do lìa xúc. Lại có chúng sinh do lìa thân mà được điều phục chứ không do lìa tâm, do lìa tâm mà được điều phục chứ không do lìa thân; Lại có chúng sinh cũng do lìa thân, cũng do lìa tâm mà được điều phục; có chúng sinh không do lìa thân, không do lìa tâm mà được điều phục. Lại có chúng sinh do âm thanh vô thường mà được điều phục, chứ không do âm thanh khổ, vô ngã, tịch tĩnh…; có chúng sinh do âm thanh khổ chứ không do âm thanh vô thường, vô ngã, tịch tĩnh; có chúng sinh do âm thanh vô ngã chứ không do âm thanh vô thường, khổ, tịch tĩnh; có

chúng sinh do âm thanh tịch tĩnh chứ không do âm thanh vô thường, khổ, vô ngã. Lại có chúng sinh do có thuyết pháp thần biến mà được điều phục, chứ không do giáo giới thần biến; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp thần biến; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp giáo giới thần biến. Lại có chúng sinh do thuyết pháp thần biến mà sinh tin hiểu; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được xa trần; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được giải thoát. Lại có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát độn căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát lợi căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát độn căn, có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát lợi căn. Lại có chúng sinh do nhân mà được giải thoát chứ không do duyên; có chúng sinh do duyên mà được giải thoát chứ không do nhân; cũng có chúng sinh do nhân cũng do duyên mà được giải thoát; có chúng sinh không do nhân, không do duyên mà được giải thoát. Lại có chúng sinh do quán tội lỗi bên trong mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên ngoài; có chúng sinh do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên trong; có chúng sinh cũng do quán các tội lỗi bên trong cũng do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát; có chúng sinh không do quán các tội lỗi bên trong, không do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát. Lại có chúng sinh tu lạc mà chứng thành giải thoát chứ không do tu khổ; có chúng sinh do tu khổ, chứ không do tu lạc; có chúng sinh cũng do tu khổ cũng do tu lạc; có chúng sinh không do tu lạc cũng không do tu khổ. Lại có chúng sinh do tướng cảnh phát khởi mà được điều phục, do tướng an chỉ mà được điều phục, do tướng hàng phục mà được điều phục, do tướng khéo thâu nhiếp mà được điều phục; có chúng sinh do tướng thiện mà được điều phục; có chúng sinh do tướng bất thiện mà được điều phục, có chúng sinh do tướng sân mà được điều phục, có chúng sinh do ba tướng mà được điều phục; có chúng sinh do tướng hòa hoãn mà được điều phục; có chúng sinh do pháp duyên sinh mà được điều phục; có chúng sinh do hạnh im lặng mà được giải thoát; có chúng sinh do hạnh sai biệt mà được giải thoát; có chúng sinh do tiếng pháp niệm xứ, có chúng sinh do tiếng chánh đoạn, có chúng sinh do tiếng thần túc; có chúng sinh do tiếng căn, có chúng sinh do tiếng lực, có chúng sinh do tiếng giác chi, có chúng sinh do tiếng chánh đạo, có chúng sinh do tiếng Xa-ma-tha, có chúng sinh do tiếng Tỳ-bát-xá-na, có chúng sinh do tiếng bốn Thánh đế mà được giải thoát.

Này Hải Ý! Những pháp như thế, chẳng thể nghĩ bàn, việc làm của

chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, tâm ý của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát nhập trí chẳng thể nghĩ bàn, thì khi nhập rồi, liền có thể vào khắp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Này Hải Ý! Ví như có người đi khắp bốn phương dùng dây đan lưới; vì nhân duyên ấy, người đó bỗng nhiên ở trong lưới. Người này muốn thoát ra khỏi lưới đó, khéo dùng sức thần chú, nên sau đó, lưới này bị sức thần chú gia trì nên đều bị đứt hết. Người ấy tùy ý ra khỏi, không vướng mắc. Bồ-tát cũng giống như thế, do đầy đủ phương tiện khéo léo nên vào khắp tất cả tâm ý chúng sinh, vào rồi liền có thể dùng sức minh chú Bát-nhã ba-la-mật-đa dứt hết phiền não buộc ràng của tất cả chúng sinh, nhưng Bồ-tát cũng không chứng Phật trí mà vì khắp tất cả chúng sinh hiện khởi, hành dụng tất cả Phật sự.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử tiến tới trước, thưa với Thế Tôn:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Có vô lượng tâm hành của chúng sinh cho đến trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, thật rất kỳ diệu! Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát mới phát tâm, nghe nói vô lượng tâm hành này của chúng sinh và vô lượng trí Phật thì khi nghe rồi có sinh kinh sợ không?

Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao? Ví như sư tử con mới sinh nghe tiếng sư tử gầm có kinh sợ chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không!

Phật nói:

–Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát mới phát tâm, cũng giống như thế, nghe Phật Như Lai gầm lên tiếng gầm sư tử rồi, chẳng sinh kinh sợ. Nghe nói vô lượng tâm hành của chúng sinh rồi cũng không kinh sợ. Này Xá-lợi Tử! Lại như một đốm lửa nhỏ không sợ hãi tất cả cỏ cây, lửa cũng không nghĩ: Ta không có năng lực thiêu đốt các cỏ cây. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, ánh sáng trí tuệ tuy rất nhỏ nhưng đối với phiền não của tất cả chúng sinh không sinh sợ hãi. Bồ-tát cũng không nghĩ thế này: Ta không thể dứt phiền não của chúng sinh. Vì sao? Nếu Bồ-tát khởi ý sâu xa kiên cố và dùng tuệ thành tựu mà quán sát như thật thì liền có thể dứt trừ phiền não của chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử! Lại như vào thời kỳ kiếp tận, có lửa cùng với tất cả cỏ cây, lùm rừng, hoa quả trên mặt đất hẹn sẽ đánh nhau; đến ngày thứ

bảy, sẽ khởi chiến. Khi ấy, cỏ cây trên mặt đất và tất cả cỏ cây khác nhóm họp lại, bàn luận với nhau: "Quý vị có sức mạnh có thể viện trợ cho chúng tôi". Bấy giờ, các loại cây cỏ dồn chứa lại thành đống cao như núi Tu-đi. Có người đến bảo với lửa: "Cỏ cây dồn lại quá nhiều, ngươi chỉ lẻ loi một mình, tại sao ngươi không cầu trợ giúp cho nhiều? Sức của ngươi làm sao có thể địch lại với số đông cỏ cây?" Lửa kia đáp: "Tôi nay không cần cầu ai giúp sức. Vì sao? Vì các cỏ cây tuy nhiều, nhưng sức của tôi có thể địch lại tất cả, làm cho lũ cỏ cây kia đều bị tiêu diệt, không còn gì." Bồ-tát cũng vậy, tùy theo tất cả phiền não của vô lượng chúng sinh, Bồ-tát tức thời phóng vô lượng lửa trí tuệ, sức lửa ấy sẽ thắng địch. Lại nữa, Bồ-tát phát khởi ý sâu xa kiên cố, ở trong khối phiền não của tất cả chúng sinh, dùng tuệ đã thành tựu mà quán sát như thật, liền có thể dứt trừ phiền não của các chúng sinh. Hoặc nếu Bồ-tát thủ chứng pháp lìa phiền não mà xả phiền não thì liền nhanh chóng rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Này Xá-lợi Tử! Vì vậy cho nên, ông phải biết, nếu Bồ-tát nào ở trong khối tất cả phiền não mà có thể tác ý sâu xa kiên cố, quán sát như thật thì đối với sức của tất cả các loại phiền não đều có thể thắng phục. Này Xá-lợi Tử! Nếu có người được nghe nói như thế rồi, mà chẳng kinh sợ thì nên biết, đó là Bồ-tát có phương tiện khéo léo.

Này Xá-lợi Tử! Lại như rắn độc khi cắn thì không có bạn giúp sức. Bồ-tát mới phát tâm cũng vậy, khi tu tập pháp phần Bồ-đề, cũng một mình, không có bạn bè giúp sức, chỉ tự tu tập pháp phần Bồ-đề. Lại như lửa đom đóm chẳng thể hơn ánh sáng to lớn của trăm ngàn mặt trời, tất cả phiền não, cũng lại như thế, chẳng thể địch nổi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát. Lại như loại thuốc trừ độc, hình dạng tuy rất nhỏ nhưng có thể giải trừ sự độc hại to lớn. Bồ-tát cũng vậy, loại thuốc trí tuệ, tuy rất nhỏ nhưng có thể dứt trừ các độc phiền não. Lại như trời mưa, cơn mưa đồng một vị, tùy theo chỗ mưa rơi, đồ chứa có khác nên thành ra các loại mùi vị sai khác. Bồ-tát cũng vậy, tu tập trí Nhất vị giải thoát, tùy theo căn tánh của các loài chúng sinh mà có các loại thuyết pháp khác nhau. Lại như vàng Diêm-phù-đàn xuất hiện trên đời, sáng chói, làm lu mờ các loại châu báu khác. Bồ-tát đại bảo xuất hiện thế gian cũng giống như vậy, sáng chói che mờ tất cả Thanh văn, Duyên giác. Lại như Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, tất cả tiểu vương đều quy hướng. Bồ-tát là con của đấng Pháp vương, cũng lại như thế, nếu phát tâm đại Bồ-đề, tất cả Trời, Người, A-tu-la… ở trong thế gian, đều đảnh lễ quy hướng. Lại như chúng sinh mỏng phước, tuy gặp được cơn mưa báu nhưng không tiếp nhận được gì. Các loại chúng sinh không trồng thiện căn, cũng giống như vậy, tuy phát

tâm Bồ-đề nhưng không thành tựu. Lại như thế gian nếu không có giống mía thì không thể sinh vị ngọt. Bồ-tát cũng vậy, nếu không có hạt giống tâm đại Bồ-đề thì không thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 7

Phật bảo:

–Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ví như y vương Kỳ-bà xem khắp tất cả cỏ cây trên mặt đất không có loại nào chẳng phải là thuốc. Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng giống như thế, quán tất cả pháp đều là Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Ví như vua A-tu-la La-hầu tuy có thế lực nhưng đối với mặt trời, mặt trăng không thể làm chướng ngại được. Tất cả chúng ma cũng giống như thế, tuy có thế lực nhưng đối với đạo Bồ-đề chỗ siêng năng tinh tấn tu tập của Bồ-tát thì chúng không thể làm chướng ngại được.

Xá-lợi Tử! Ví như cung điện của các chúng Thiên tử ở cõi Sắc nương vào hư không mà trụ. Các chúng Bồ-tát tu hành hạnh sâu xa cũng lại như thế, giống như hư không, bình đẳng vô ngại, các pháp cũng vậy ngang bằng với hư không, như thế mới đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi Tử! Ví như các đồ dùng ở thế gian, khi đã thành hình rồi thì tùy theo độ lớn nhỏ mà có lượng hư không ở trong ấy, lượng hư không đó không tăng không giảm. Bồ-tát cũng lại như thế, tu các lực thiện đã thành thục rồi, tùy theo độ sâu, cạn mà có thể thọ nhận pháp Phật, pháp Phật ấy không tăng, không giảm.

Xá-lợi Tử! Ví như lực sĩ đem hết sức mình giương cung bắn vào hư không, nhưng chẳng bao giờ tên có thể đến mức tận cùng của hư không. Bồ-tát cũng giống như thế, hết sức tin tưởng, đối với pháp Phật phát sinh tin hiểu, nhưng không thể đạt đến giới hạn cuối cùng của pháp Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ở đời, khi đồ gốm nung chưa chín thì không thể thành đồ gốm hữu dụng. Bồ-tát cũng như thế, khi căn lành Bồ-đề chưa thành thục thì không thể được gọi là Ba-la-mật.

Xá-lợi Tử! Như người được thấy Chuyển luân thánh vương rồi lại không muốn nhìn vua các nước nhỏ. Bồ-tát cũng như thế, được thấy Đại Pháp Vương Như Lai rồi, lại không muốn thấy các Thanh văn, Duyên

giác.

Xá-lợi Tử! Ví như nước ở vết chân bò không thể sinh ra tất cả châu báu. Giới Thanh văn cũng giống như thế, không thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như biển lớn mới có thể sinh ra các châu báu kỳ diệu. Bồ-tát cũng như thế, nghe trong biển giới có thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như Thái tử mới sinh không gọi là vua mà chẳng phải không gọi là vua. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, không gọi là Phật mà chẳng phải không gọi là Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu ma-ni chưa trải qua mài giũa, không ai ưa thích. Bồ-tát mới phát tâm tuy thuyết pháp nhưng chưa được vô úy cũng giống như thế.

Xá-lợi Tử! Như ngọc báu ma-ni đã qua mài giũa, trong suốt sáng chói, ai cũng ưa thích. Bồ-tát tu đủ thắng hạnh cũng giống như thế, đạt được vô úy, khéo nói pháp, tất cả chúng sinh đều ưa thích.

Xá-lợi Tử! Như trong sông hồ sinh loại báu nhỏ, không nên coi thường. Vì sao? Vì báu ấy tuy nhỏ nhưng nếu đem để trong phòng, hoặc để trong tối thì ánh sáng có thể chiếu soi cùng khắp. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, chớ xem thường họ. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy chứng đắc Bồ-đề rồi, có thể phóng hào quang to lớn chiếu soi khắp tất cả cõi Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu đại ma-ni vô giá, vô cùng kỳ diệu, lìa mọi trần cấu. Bồ-tát không thoái chuyển cũng giống như thế, lìa tâm kiêu mạn.

Xá-lợi Tử! Ở thế gian, khi lúa chín, bông lúa rủ xuống. Bồ-tát cũng vậy, pháp thiện đã tu được viên mãn rồi, đối các chúng sinh, khiêm hạ không ngại.

Xá-lợi Tử! Ví như thế gian, khi kiếp hỏa bùng phát thì tất cả cỏ cây trên đại địa này bị đốt cháy không còn gì. Bồ-tát cũng giống như thế, nếu lửa trí đốt lên thì tất cả tập khí chủng tử phiền não đều bị đốt cháy tiêu tan; đã diệt hết rồi, sau đó mới chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại, Xá-lợi Tử! Ví như có lửa, hoặc nhỏ, hoặc lớn, đốt thiêu tam thiên thế giới, nhưng tánh của hư không vốn tự như thế. Bồ-tát cũng giống như thế, hoặc có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác, hoặc không có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác thì tự tánh của tất cả pháp cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Các ví dụ mà Như Lai đã nói đó có thể thâu giữ nơi

các chúng Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát nghe nói như thế rồi, phát sinh sự hiểu biết thù thắng thì tất cả những ví dụ ấy đều được thành tựu.

Khi Phật giảng nói pháp nhận thức và về các lãnh vực như thế, trong chúng hội có hai vạn bốn ngàn người phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

Quả Bồ-đề tối thượng khó đắc
Thâm diệu vô cấu, vô sở hữu
Người muốn viên mãn quả vị này
Thì chớ nên sinh tâm nghi hoặc.
Trí tuệ tịnh diệu không hư giả
Ánh sáng chân thật chiếu soi khắp
An trú trong diệu ấn vô cấu
Bồ-đề Phật ấy thường quán chiếu.
Tự tánh của tâm tịnh sáng trong
Đời trước đời sau cũng như thế
Khi trong ý nhiễm ô phiền não
Chớ nên lìa xa ý sâu bền.
Không người làm ra, không người thọ
Các pháp tự tại, không chủ tể
Không ngã, nhân nên nói vô ngã
Như không như mộng, không tự tánh.
Thường quán pháp này, chẳng thân nghiệp
Chẳng ngữ, chẳng tâm chỗ phân biệt
Tự tánh vô vi, không tưởng khác
Thí dụ, ngôn từ, không thể nói.
Như hư không, tự tánh thanh tịnh
Chẳng phải sắc tướng, không thể quán
Nhãn, nhĩ, tỷ, thức chẳng biết được
Thiệt thân và ý cũng như vậy.
Xa lìa không tướng, không vô tướng
Không nương, tĩnh lặng, sáng như trăng
Chẳng phải chỗ hành của ý, tâm
Chẳng phải suy lường của thức, tưởng.
Chẳng phải trí nghiệp có thể biết
Thì làm sao thức tâm hiểu được
Do tâm Phật đại Bi vô thượng
Tạm mượn văn tự để thuyết pháp.

Chúng sinh nhờ thắng nghiệp đời trước
Cũng được Thiện tri thức thâu giữ
Nhờ như thế, khi nghe pháp rồi
Được vui vô cùng, không đắm chấp.
Chẳng bị các ma tìm sơ hở
Chẳng thể biết tâm và cảnh giới
Bất cứ làm gì và nghĩ gì
Nghiệp ma ấy chẳng thể hơn được.
Bồ-tát vượt thoát bốn ma rồi
Như lý, như giáo, tu phước tuệ
Khéo an trú cảnh giới chư Phật
Là bậc tu Bồ-đề thù thắng.
Chúng sinh không thể biết việc làm
Của bậc tu Bồ-đề thù thắng
Tạm bày trong nhiều loại pháp môn
Tùy theo từng tướng mà thuyết pháp.
Như vậy các việc làm thế gian
Các duyên nương nhau mà hòa hợp
Đại trí hiểu rõ trong các hành
Tùy chỗ tuyên thuyết không gián đoạn.
Hoặc có chúng sinh nhiều tham nhiễm
Hoặc nhiều sân giận đều biết rõ
Khi thấy phiền não, sân bức bách
Trong tánh si kia sinh tổn hại.
Các hành tướng thế gian như vậy
Bồ-tát tùy rõ có thể vào
Hành tướng sở duyên và duyên thành
Tùy theo tướng ấy mà tuyên thuyết.
Ví như lưới dây bủa giăng khắp
Người đại trí sáng soi biết hết
Có thể phá trừ các lưới rồi
Ra khỏi sở quán không chướng ngại.
Bồ-tát dõng trí cũng như vậy
Có thể vào tâm ý thế gian
Làm cho phiền não thảy tiêu trừ
Nẻo hành cùng khắp, không chướng ngại.
Như ánh mặt trời không cần giúp
Loài rắn độc cũng không bạn hữu

Sư tử gầm vang cũng như vậy
Bồ-tát tu hành không bạn giúp.
Bồ-tát một mình không có hai
Tích tập các pháp Phật tối thượng
Sức mạnh tinh tấn đều tròn đầy
Dẹp trừ các phiền não thế gian.
Ví như có lửa gặp củi khô
Sức cháy tùy chỗ càng thêm mạnh
Trí tuệ Bồ-tát càng thêm sáng
Có thể chiếu, trừ các phiền não.

Bấy gờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn, luôn nỗ lực giữ vững lòng mong muốn với chỗ khởi tinh tấn ấy không hề ngừng nghỉ thì Bồ-tát ấy chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó. Vì sao? Này Hải Ý! Vì do tinh tấn mới đắc Bồ-đề. Nếu người lười biếng đối với quả vị Bồ-đề đã xa lại càng xa hơn. Người không lười biếng thường hành bố thí; người không lười biếng thường trì giới; người không lười biếng thường khởi tinh tấn; người không lười biếng thường tu thiền định; người không lười biếng thường tập trí tuệ; người không lười biếng thường hành tự lợi; người không lười biếng thường hành lợi tha. Vì duyên cớ ấy, ông nay nên biết, nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn thì Bồ-tát ấy mới đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó.

Này Hải Ý! Ta nhớ nghĩ trong đời quá khứ, từ vô số kiếp về trước, khi ấy, có Phật xuất hiện thế gian, hiệu là Dũng Mãnh Tinh Tấn gồm đủ tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới tên là Thiện kiến, kiếp ấy tên là Hoa tích. Vì sao kiếp ấy tên là Hoa tích? Này Hải Ý! Khi ấy tại tam thiên đại thiên thế giới, nước lớn tràn ngập; trong nước lại xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen to lớn; hoa ấy có vô số ức trăm ngàn cánh đẹp đẽ khả ái, người xem đều vui thích. Bấy giờ, chúng trời Tịnh cư thấy hoa sen ấy rồi, đều sinh hoan hỷ mừng, tâm ý ưa thích đều nói thế này: "Nếu loại hoa sen to lớn ấy xuất hiện thì nhất định sẽ có bậc Chánh đẳng Chánh giác xuất hiện trong kiếp này, kiếp này không trống vắng. Có Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời giống như chất chứa bông hoa, vì vậy kiếp này gọi là Hoa tích. Lại do duyên gì mà thế giới kia gọi là Thiện kiến? Vì thế giới ấy rất đẹp đẽ, thanh tịnh, vô lượng vô số chúng Bồ-tát ở trong tất cả các cõi Phật khắp mười

phương đều cùng đi đến thế giới ấy để chiêm ngưỡng. Khi đang chiêm ngưỡng, tất cả đại chúng ở thế giới ấy đều đắc Tam-ma-địa Hỷ tướng; tất cả đều đầy đủ niềm vui vi diệu, vì cảnh quan của thế giới ấy hoàn toàn đẹp đẽ cho nên gọi là Thiện kiến.

Này Hải Ý! Thế giới Thiện kiến này do bảy báu tạo thành, có các cây báu và các lầu gác báu; ánh sáng của các loại báu ấy chiếu tỏa cùng khắp. Thế giới ấy không có người nữ, không có việc thụ thai, mà hóa sinh từ hoa sen, ngồi kiết già. Thế giới đó không có thừa nào khác, các người tu hành chỉ trụ nơi Đại thừa. Sự thọ dụng của nhân chúng ở cõi này giống như trời Đâu-suất, người muốn ăn uống thì đều được như ý, lại được thần thông diệu dụng, có thể đi trên hư không. Họ tinh tấn dũng mãnh ở trong pháp của Như Lai. Có hai mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia đủ Bồ-tát đạo nhập chúng Bồ-tát. Lại có vô lượng chúng tại gia tu hạnh Đại thừa. Khi ấy, vị Phật đó vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp siêng năng tinh tấn. Phật dạy: "Này các Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn, luôn luôn kiên cố, hết sức chuyên cần, thiết tha mong muốn, không hề ngừng nghỉ."

Này Hải Ý! Ở trong pháp hội của vị Phật đó, có một Bồ-tát tên là Kiên Cố Khải, từ chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Phật đó: "Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thường phát tinh tấn? Lại dùng pháp gì để giáo thọ các chúng Bồ-tát?"

Khi ấy, Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khải: "Này thiện nam! Tinh tấn có bốn việc, có thể gồm thâu hết tất cả pháp thiện. Những gì là bốn?

1. Phát khởi.
2. Siêng làm.
3. Quán sát.
4. Tu hành.

Bốn việc như thế có thể gồm thâu hết tất cả pháp thiện. Thế nào gọi là phát khởi? Thế nào là siêng làm? Thế nào là quán sát? Thế nào là tu hành? Này thiện nam! Phát khởi là phát tâm đại Bồ-đề; siêng làm là tích tập tất cả thiện căn rộng khắp; quán sát là đối với tất cả chúng sinh làm việc lợi ích; tu hành là tu theo bất kỳ pháp nào đều trụ nơi nhẫn. Phát khởi là siêng cầu đa văn; siêng làm là nói được như đã nghe; quán sát là tác ý sâu bền; tu hành là khởi chánh kiến bậc Thánh. Phát khởi là đình chỉ tâm xan; siêng làm là xả bỏ sở hữu; quán sát là có việc tốt đẹp lợi ích đều chia sẻ cho tất cả chúng sinh, hồi hướng Bồ-đề; tu hành là không cầu quả báo.

Phát khởi là làm chấn động âm thanh xả bỏ; siêng làm là đối với người đến cầu xin, khởi tưởng như Thiện tri thức; quán sát là đối với những cái đang thọ dụng, quán là vô thường; tu hành là cho rồi không tiếc. Phát khởi là y pháp mà cầu các thứ vật dụng; siêng làm là tự nuôi dưỡng thân mạng bằng việc làm trong sạch; quán sát là thực hành bố thí chân thật; tu hành là khi bố thí không khởi phân biệt. Phát khởi là tẩy sạch sự cấu bẩn về giới; siêng làm là giới cấm không khuyết; quán sát là ngăn chặn chúng sinh phá giới; tu hành là tuy đủ giới đức nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh; siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh; quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh; tu hành là các pháp thanh tịnh. Phát khởi là không chất chứa tâm sân giận; siêng làm là phát khởi sức nhẫn; quán sát là bảo hộ mình, người; tu hành là tuy trụ nơi nhẫn nhục nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là người có sân giận đều khiến hoan hỷ, lại được thanh tịnh; siêng làm là khiến các người sân giận hoan hỷ, hòa hợp; quán sát là nội tâm trong mát không có phiền muộn; tu hành là mình, người đều vô sở đắc. Phát khởi là trừ bỏ lười biếng; siêng làm là ở nơi sức tinh tấn khéo chọn lựa; quán sát là cứu hộ các chúng sinh lười biếng; tu hành là tu theo pháp gì cũng trụ nơi nhẫn. Phát khởi là tích tập pháp thiện; siêng làm là thành tựu pháp thiện; quán sát là không thích thừa khác; tu hành là không hoại các nghiệp. Phát khởi là niệm; siêng làm là hành; quán sát là tuệ; tu hành là trụ. Phát khởi là lý; siêng làm là giáo; quán sát là cửa ngõ; tu hành là đạo xuất ly. Phát khởi là tích tập văn tự; siêng làm là văn nghĩa, Tổng trì; quán sát là hoặc thanh, hoặc văn đều không đắm chấp; tu hành là hiểu rõ các pháp đều bất khả thuyết. Phát khởi là gần gũi bạn lành; siêng làm là xa lìa bạn ác; quán sát là đối với bạn lành, bạn ác đều khởi tâm bình đẳng; tu hành là luôn nhớ hành trì đúng như lời nói. Phát khởi là khởi tâm xuất gia; siêng làm là đối với điều ưa thích hoặc không ưa thích đều quán bình đẳng; quán sát là đối với bất cứ điều thiện nào đều ưa mong cầu; tu hành là đắc trí hiện lượng. Phát khởi là ưa ở chỗ trống vắng; siêng làm là xa lìa nơi ồn ào; quán sát là ưa ở chỗ thanh tịnh; tu hành là tu hạnh tịch tĩnh. Phát khởi là ít ham muốn; siêng làm là biết đủ; quán sát là được niềm vui vi diệu; tu hành là biết thích nghi. Phát khởi là tu giới học tăng thượng; siêng làm là việc tu hành không tạp; quán sát là tu tâm học tăng thượng; tu hành là tu tuệ học tăng thượng. Phát khởi là Bố thí; siêng làm là Ái ngữ; quán sát là Lợi hành; tu hành là Đồng sự. Phát khởi là đại Từ; siêng làm là đại Bi; quán sát là đại Hỷ; tu hành là đại Xả. Phát khởi là cõi nước thanh tịnh; siêng làm là tướng hảo viên mãn; quán sát là hộ trì chánh pháp; tu hành là cứu độ chúng sinh. Phát khởi là hiểu rõ Uẩn

ma; siêng làm là vượt Phiền não ma; quán sát là xa lìa Tử ma; tu hành là bẻ dẹp Thiên ma. Phát khởi là biết khổ; siêng làm là đoạn tập; quán sát là tu đạo; tu hành là chứng diệt. Phát khởi là tu quán niệm thân; siêng làm là tu quán niệm thọ; quán sát là tu quán niệm tâm; tu hành là tu quán niệm pháp. Phát khởi là niềm tin; siêng làm là tinh tấn; quán sát là niệm định; tu hành là tuệ. Phát khởi là ngăn ngừa, dứt bỏ pháp bất thiện; siêng làm là làm sinh khởi và viên mãn tất cả pháp thiện; quán sát là hoặc thân hoặc tâm nhẹ nhàng tự tại; tu hành là đạt được thần túc vô gia hạnh. Phát khởi là tu bảy Giác phần; siêng làm là hành tám Chánh đạo; quán sát là tu tập chỉ quán; tu hành là đắc minh giải thoát. Lại nữa, phát khởi là phát khởi các hạnh; siêng làm là biểu thị hạnh trong sạch; quán sát là tâm được khinh an; tu hành là trí tướng cảnh giới không chuyển."

Lại nữa, Hải Ý! Đức Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khải: "Thiện nam! Do tinh tấn nên thân tâm nhẹ nhàng, tức là tinh tấn này hoặc nhân, hoặc kiến đều xa lìa. Lại nữa, tinh tấn này có thể biết danh sắc; tinh tấn này có thể diệt ngã và sở kiến của ngã; tinh tấn này có thể cởi bỏ sự buộc ràng của thủ; tinh tấn này có thể trừ năm cái và tất cả phiền não hiện khởi; tinh tấn này có thể dứt việc làm ác và nghi hoặc; tinh tấn này phá các bệnh trói buộc; tinh tấn này có thể nỗ lực đoạn trừ các chướng; tinh tấn này xa lìa tăng thượng mạn; tinh tấn này siêu vượt tất cả chỗ nương tựa, chỗ vướng mắc; tinh tấn này lìa các mừng, giận; tinh tấn này đối với vô minh, hữu, ái đều không nhiễm vướng; tinh tấn này đối với pháp tham sân đều không làm; tinh tấn này thường quán sát pháp si; tinh tấn này biết mười hai pháp xứ trong ngoài; tinh tấn này hiểu rõ năm uẩn và mười tám giới xưa nay bất sinh; tinh tấn này tâm trụ tịch tĩnh, biến tịnh, cận tịnh; tinh tấn này biết chắc các pháp đều chẳng thể nắm bắt được; tinh tấn này đối với tất cả pháp, không chấp thủ hai tướng; tinh tấn này biết rõ pháp tánh xưa nay thường trụ; tinh tấn này biết tất cả pháp không đến không đi; tinh tấn này biết tất cả pháp không thủ không xả; tinh tấn này biết tất cả pháp không tạo tác, không ngừng nghỉ; tinh tấn này biết tất cả pháp không cao, không thấp; tinh tấn này biết tất cả pháp không xuất, không nhập; tinh tấn này biết tất cả pháp không trói, không mở; tinh tấn này biết tất cả pháp không siêng, không lười; tinh tấn này biết tất cả pháp không phóng túng, không không phóng túng; tinh tấn này biết tất cả pháp không chủ thể tạo tác, không đối tượng tạo tác; tinh tấn này biết tất cả pháp không quán, không không quán; tinh tấn này biết tất cả pháp không chấm dứt, không bừng phát; tinh tấn này biết tất cả pháp

không được bảo hộ, không không bảo hộ; tinh tấn này biết tất cả pháp không tụ, không tan."

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó vì các Bồ-tát nói pháp siêng năng tinh tấn như thế, trong chúng hội có một vạn người đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bồ-tát Kiên Cố Khải ở chỗ Phật đó được nghe pháp tinh tấn như thế rồi, lại phát khởi tinh tấn, dốc cầu pháp thiện. Tinh tấn như thế, thường không dừng nghỉ, trải qua hàng ức năm; quá số ấy rồi, sau mới đắc nhẫn nhu thuận. Tinh tấn cần cầu pháp thiện như thế, trải qua thời gian như thế họ liền tịch diệt; diệt rồi trở lại trước Như Lai ấy hóa sinh và nghe thọ chánh pháp được tuyên thuyết ở hội Đại tập, lại tinh tấn cần cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Bồ-tát Kiên Cố Khải vì duyên cớ ấy, trải qua thời gian như thế gần gũi cùng khắp tám vạn bốn ngàn Phật, ở trong kiếp Hoa tích, phát khởi tinh tấn, siêng cầu pháp thiện; trải qua thời gian như thế siêng năng tu hành tất cả pháp.

Này Hải Ý! Ông nay chớ sinh niệm nghi ngờ. Bồ-tát Kiên Cố Khải bấy giờ đâu phải người nào xa lạ, chính là thân ta. Xưa kia, ta từng trải qua nhiều phần vị Bồ-tát, từ bỏ sinh tử, siêng cầu Bồ-đề cho đến nay ta được thành Chánh giác. Hạnh lớn tinh tấn, trải qua gian khổ dạn dày, lẽ nào hạng chúng sinh lười biếng trong thế gian khởi tinh tấn yếu kém mà có thể đạt được quả vị Bồ-đề?

Này Hải Ý! Nếu các chúng sinh ở trong pháp của ta luôn phát khởi tinh tấn thì liền được thanh tịnh chứ chẳng phải lười biếng mà được thành tựu. Vì duyên cớ ấy, nay ngươi nên biết, những người tinh tấn, không buông thả thì đắc Bồ-đề.

Ngay khi Phật giảng nói pháp tinh tấn đã hành trong quá khứ như thế, trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh, bảy ngàn thiên nhân phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 8

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

Ta nhớ quá khứ Phật xuất thế
Hiệu ngài là Dũng Mãnh Tinh Tấn
Kiếp tên Hoa tích cần quán biết
Thế giới tối thượng tên Thiện kiến.
Bốn vạn tám ngàn hoa sen hiện
Có Phật ra đời trong kiếp ấy
Thế giới giống như trời Đâu-suất
Nhu cầu, ăn uống đều như ý.
Không có người nữ, không mang thai
Chúng sinh hóa sinh đều đẹp đẽ
Cũng lại chẳng tu thừa nào khác
Bồ-tát đều trụ pháp Đại thừa.
Chúng Bồ-tát từ mười phương đến
Ở thế giới ấy khéo quán biết
Đều đạt môn diệu định hỷ tướng
Thọ hưởng pháp lạc chưa từng có.
Có hai sáu câu-chi Bồ-tát
Là chúng trang nghiêm Đấng Lưỡng Túc
Có số trời, người nhiều hơn vậy
Đều an trú Phật thừa tối thượng.
Trí Đức Phật ấy rộng như biển
Luôn luôn tuyên thuyết môn tinh tấn
Có Bồ-tát tên Kiên Cố Khải
Mở lời thưa hỏi Phật nghĩa này.
Nếu muốn an trú lực tinh tấn
Bồ-tát tu tinh tấn thế nào
Xin Phật vì con nói nghĩa này
Trụ trong pháp ấy con tu hành.

Đại Pháp chủ kia biết ý rồi
Về họ khuyến phát đức tinh tấn
Khởi siêng năng làm hạnh tương ưng
Thường trụ chỗ quán sát tu hành.
Phát khởi nghĩa là tâm Bồ-đề
Siêng làm là thành tựu pháp thiện
Quán sát là lợi ích chúng sinh
Tu hành là pháp nào cũng nhẫn.
Phát khởi là cung kính nghe nhận
Siêng làm là tuyên nói sáng tỏ
Quán sát là tác ý sâu bền
Tu hành là khởi chánh kiến Thánh.
Phát khởi là tẩy trừ xan cấu
Siêng làm là xả bỏ sở hữu
Đủ tâm Bồ-đề là quán sát
Tu hành là làm không cầu báo.
Phát khởi là làm vang hạnh xả
Thương người hành khất là siêng làm
Quán sát quán thọ dụng vô thường
Tu hành là cho rồi không tiếc
Nương pháp làm theo là phát khởi
Lương thiện tự sống là siêng làm.
Chân thật bố thí là quán sát
Tu hành bố thí không phân biệt
Phát khởi phá trừ bẩn phá giới
Giới cấm không khuyết là siêng làm.
Quán sát hộ trì người phá giới
Tu hành trọn giới không phân biệt
Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh
Siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh.
Quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh
Tu hành là các pháp thanh tịnh
Không nuôi dưỡng sân là phát khởi
Sức nhẫn hiện hành là siêng làm.
Giữ gìn tự, tha là quán sát
Nhẫn không phân biệt là tu hành
Phát khởi là làm sạch người sân
Siêng làm là không xa lìa họ.

Quán sát là nội tâm thanh tịnh
Tu hành mình, người vô sở đắc
Dứt cấu, lười biếng là phát khởi
Chọn sức tinh tấn là siêng làm.
Giúp người lười biếng là quán sát
Tu hành là tùy pháp trụ nhẫn
Phát khởi là chứa nhóm pháp lành
Siêng làm là thành tựu pháp thiện.
Quán sát là không ưa thừa khác
Tu hành là không hoại nghiệp báo
Hiểu rõ chánh niệm là phát khởi
Ngộ nhập pháp hành là siêng làm.
Khéo hộ chánh tuệ là quán sát
An trú bền chắc là tu hành
Phát khởi: Sửa đổi, siêng làm: Dạy
Quán sát là các pháp môn ấy
Tu hành là biết đạo xuất ly
Phương tiện thiện quyền phát tinh tấn
Phát khởi nghĩa là văn Tổng trì
Siêng làm là khéo tuyên thuyết nghĩa
Không chấp âm thanh là quán sát
Tu hành hiểu pháp bất khả thuyết.
Gần gũi thiện hữu là phát khởi
Xa lìa bạn ác là siêng làm
Quán tánh thiện ác là quán sát
Trì niệm các pháp là tu hành.
Xuất gia trong pháp là phát khởi
Bỏ ái, phi ái là siêng làm
Mong cầu pháp thiện là quán sát
Nơi pháp không chướng là tu hành.
Phát khởi là thích ở đồng vắng
Siêng làm là xa chốn ồn ào
Quán sát là ưa ở tĩnh lặng
Tu hành là tu hạnh tịch tĩnh.
Thiểu dục khéo nói là phát khởi
Hoan hỷ biết phận là siêng làm
Thọ được diệu lạc là quán sát
Biết chỗ ứng lượng là tu hành.

Phát khởi là giới học tăng thượng
Siêng làm là việc tu không tạp
Quán sát là tâm học tăng thượng
Tu hành là tuệ học tăng thượng.
Bố thí trì giới là phát khởi
Nhẫn nhục tinh tấn là siêng làm
Thiền định trí tuệ là quán sát
Khởi trí phương tiện là tu hành.
Bố thí tài pháp là phát khởi
Ái ngữ có nghĩa là siêng làm
Lợi hành có nghĩa là quán sát
Đồng sự là chân thật tu hành.
Phát khởi là viên mãn đại Từ
Siêng làm là đầy đủ đại Bi
Quán sát là với pháp đại Hỷ
Tu hành tức là trí đại Xả.
Phát khởi là làm sạch cõi Phật
Siêng làm là viên mãn tướng tốt
Quán sát là hộ trì chánh pháp
Tu hành là độ thoát chúng sinh.
Không chấp Uẩn ma là phát khởi
Thoát Phiền não ma là siêng làm
Thu phục Tử ma là quán sát
Dẹp trừ Thiên ma là tu hành.
Hiểu rõ khổ quả là phát khởi
Không tham ái dục là siêng làm
Tu đạo tức là cửa quán sát
Trụ trí tịch diệt là tu hành.
Phát khởi là lìa Thân niệm xứ
Siêng làm là quán Thọ niệm xứ
Quán sát là quán Tâm niệm xứ
Tu hành là quán Pháp niệm xứ.
Phát khởi nghĩa là tín căn lực
Siêng làm nghĩa là tấn căn lực
Quán sát là niệm định căn lực
Tu hành tức là tuệ căn lực.
Phòng trừ bất thiện là phát khởi
Không hoại pháp thiện là siêng làm

Thân tâm nhẹ nhàng là quán sát
Tu hành trí khởi bốn Thần túc.
Phát khởi là tu bảy Giác phần
Siêng làm là hành tám Chánh đạo
Quán sát là tu tập chỉ, quán
Tu hành là giải thoát chân thật.
Phát khởi siêng làm khởi các hành
Tâm được nhẹ nhàng là quán sát
Trong cảnh giới các tướng không chuyển
Đấy gọi là tu hành an trú.
Hoặc thân hoặc tâm được khinh an
Nơi kiến nơi nhân phải xuất ly
Trong ấy nếu hiểu rõ danh sắc
Chư Thánh khen ngợi là tinh tấn.
Nếu diệt được ngã và ngã sở
Là cởi bỏ tất cả trói buộc
Năm cái hiện rõ đều dứt sạch
Ác tác, nghi hoặc đều đoạn diệt.
Có thể phá các bệnh kết sử
Sức ấy trừ chướng, hết ngăn che
Mạn và quá mạn dứt trừ hết
Việc này đều do sức tinh tấn.
Trừ bỏ tất cả tướng các cõi
Ngừng nghỉ tất cả các hý luận
Đoạn diệt tất cả nhân phiền não
Người trí ngợi khen tinh tấn này.
Nghe xong công đức tinh tấn rồi
Ngợi khen dũng mãnh cùng tinh tấn
Mười ngàn Bồ-tát ở trong hội
Đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh.
Như Lai Thích-ca trong hội này
Vì các Bồ-tát rộng tuyên thuyết
Nghe nói tinh tấn trước khi hành
Năm ngàn Bồ-tát nhẫn thanh tịnh.
Lại có thiên nhân A-tu-la
Và Khẩn-na-la, các hội chúng
Bấy giờ trong hội có trăm ngàn
Phát tâm Bồ-đề, khéo an trú.

Xưa ta tên là Kiên Cố Khải
Đắc quả Bồ-tát nhẫn tối thượng
Xả bỏ thân mạng tinh tấn tu
Qua thời gian dài không biếng trễ.
Gần gũi tám vạn bốn ngàn Phật
Xả bỏ thân mình để phụng sự
Hầu hạ chư Phật trong một kiếp
Trải qua vô số địa Bồ-tát.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Pháp Phật có những ý nghĩa gì?

Bồ-tát Hải Ý đáp:

–Này Đại phạm! Ở đây nói pháp Phật tức là nghĩa của tất cả pháp. Vì sao? Vì Như Lai không tướng phân biệt, như thật chứng đắc Bồ-đề. Tướng vô phân biệt tức là tướng bình đẳng của tất cả pháp. Như Lai ở trong đó như thật chứng đắc Bồ-đề.

Này Đại phạm! Nếu hiểu rõ tất cả pháp bình đẳng tức là Bồ-đề nên ở đây nói tất cả pháp tức là pháp Phật. Nếu tất cả pháp như thế tức là pháp Phật thì tự tánh của tất cả pháp cũng như thế, đó là tự tánh pháp Phật. Vì lìa tất cả pháp nên biết pháp Phật cũng lìa; vì tất cả pháp không, nên biết pháp Phật cũng không.

Này Đại phạm! Tất cả pháp là duyên sinh. Nếu có thể hiểu rõ các pháp duyên sinh tức là Bồ-đề. Như Đức Như Lai đối với tất cả pháp thấy như thế nên đối với pháp Phật cũng thấy như thế.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại sĩ! Há chẳng phải pháp Phật vượt trên ba cõi sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Tự tánh của ba cõi tức là pháp Phật. Vì sao? Này Đại phạm! Vì trong tướng bình đẳng của pháp Phật không có cao thấp, giống như hư không, cũng không cao thấp. Pháp Phật cũng như vậy, giống như hư không không cao không thấp. Này Đại phạm! Tất cả pháp cũng vậy, tự tánh không bình đẳng không cao không thấp. Này Đại phạm! Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn biết pháp Phật thì nên nhận biết như thế, nhưng đối với cái biết đó chỉ là phương tiện, không nên chấp trước.

Lại nữa, Đại phạm! Pháp Phật không phương hướng, không xứ sở, không sinh, không diệt, chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ,

chẳng phải trắng, nên không có sắc hiển hiện, chẳng có hình tướng nên không sắc hình; vì không hình hiển sắc nên vô tướng. Này Đại phạm! Nghĩa vô tướng tức là nghĩa pháp Phật; nghĩa pháp Phật thì không rơi vào cú nghĩa; không rơi vào cú nghĩa tức là nghĩa vắng lặng; nghĩa vắng lặng tức là nghĩa ly; nghĩa ly tức là nghĩa không; nghĩa không tức là nghĩa không ràng buộc; nghĩa không ràng buộc tức là nghĩa thật tánh; nghĩa thật tánh tức là nghĩa chân như; nghĩa chân như tức là nghĩa cứu cánh bất sinh; nghĩa bất sinh tức là nghĩa bất diệt; nghĩa bất diệt tức là nghĩa không trụ xứ.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lặp lại bằng bài tụng:

Nói là nghĩa vô tướng
Là nghĩa thắng pháp Phật
Nói nghĩa pháp Phật ấy
Không rơi vào cú nghĩa.
Không rơi nghĩa tịch tĩnh
Tịch tĩnh là nghĩa ly
Nghĩa ly tức nghĩa không
Nghĩa không là không chấp.
Không chấp là thật tánh
Thật tánh là chân như
Chân như tức cứu cánh
Nghĩa bất sinh bất diệt.
Bất diệt nghĩa vô xứ
Nghĩa pháp trụ như thế
Như chỗ trụ pháp giới
Các pháp trụ cũng vậy.
Như chỗ các pháp trụ
Pháp Phật trụ cũng vậy
Như chỗ không pháp trụ
Pháp sinh diệt cũng vậy.
Không chấp nghĩa các pháp
Trụ chân như không khác
Pháp Thanh văn, Duyên giác
Cũng tùy trú bình đẳng.
Trú pháp chỗ như vậy
Pháp Phật mầu vô thượng
Không phương hướng xứ sở

Nên an trú pháp Phật.
Chớ ở trong sinh diệt
Tùy quán các pháp Phật
Chẳng chẳng hiện hình sắc
Không pháp nhỏ khả đắc.
Không hình cũng không tướng
Mà sáng tỏ pháp Phật
Như tự tánh các pháp
Pháp Phật cũng như thế.
Nói về bình đẳng này
Không tướng, không sai biệt
Cầu pháp Phật như thế
Cầu các pháp cũng vậy.
Nếu pháp không sở đắc
Tức là không phân biệt
Phật và pháp chư Phật
Tất cả pháp đều vậy.
Đại Tiên ở đạo tràng
Đắc chánh pháp bình đẳng
Phật và pháp chư Phật
Ở đạo tràng quán sát.
Nói về pháp Phật ấy
Bình đẳng nên thường còn
Bình đẳng không cao thấp
Như hư không thanh tịnh.
Như Phật và trí Phật
Phật kia nói thế này
Các pháp do duyên sinh
Tự tánh không sở hữu.
Nếu tự tánh không có
Không pháp nhỏ nào sinh
Thật tế nếu biết vậy
Thế gian không biên vực.
Trong giới hạn khởi trí
Tùy chuyển tất cả pháp
Gọi là pháp quá khứ
Và pháp vị lai kia.
Đều là pháp hiện tại

Đó là pháp chư Phật.
Như vậy trong ba thời
Trí Phật không chấp trước.
Do trí không chấp trước
Nên Mâu-ni nói pháp.
Gọi là mười Lực Phật
Và bốn Vô sở úy.
Mười tám pháp Bất cộng
Pháp công đức của Phật
Trong đó gồm thâu hết
Tất cả pháp hiện hữu.
Tất cả pháp như thế
Tức là các pháp Phật.

Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy lại thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Đối với pháp như thế, Đại sĩ làm sao thấy được?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Pháp Phật có rơi vào sắc chăng?

Phạm thiên đáp:

–Không!

Bồ-tát nói:

–Nếu pháp chẳng phải sắc thì chẳng thể thấy. Nếu không đối ngại tức là không hiện rõ thì làm sao có cái thấy ở trong đó?

Phạm thiên thưa:

–Không, thưa Đại Bồ-tát!

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Này Đại phạm! Nếu pháp Phật không thể thấy thì tất cả pháp cũng vậy. Vì sao? Vì pháp vốn không hai. Pháp không hai này tức là tất cả pháp. Này Đại phạm! Nếu pháp có thể thấy được tức pháp ấy có tướng. Nghĩa là dùng sự không phân biệt để có thể thấy pháp Phật không phân biệt. Nếu thấy đúng như thế thì đó chính là pháp Phật. Nếu thấy pháp Phật như thế thì đó là thấy đúng.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại Bồ-tát! Nếu như thế thì đối với tất cả pháp, Như Lai không thấy?

Bồ-tát đáp:

–Nếu Như Lai đối với pháp Phật có cái để thấy tức là Như Lai và các pháp Phật thật có định tính có thể nắm bắt.

Đại Phạm thưa:

–Thưa Bồ-tát! Nếu đúng như vậy thì pháp Phật không có sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Nếu pháp không có tánh cố định chân thật thì trong đó, có hay không đều bất khả thuyết. Nếu pháp chẳng phải có hay không thì nó không có cái để thấy (sở kiến).

Phạm thiên thưa:

–Nếu vậy thì do duyên cớ gì nay ở trong hội này, Thế Tôn thuyết pháp Phật?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Như nói hư không, chẳng phải hư không kia có tánh cố định chân thật, pháp Phật cũng giống như thế. Ở đây nói Phật pháp, chẳng phải pháp Phật kia có tánh cố định chân thật.

Phạm thiên khen:

–Hy hữu thay, thưa Bồ-tát! Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghe nói điều này rồi mà không sinh kinh sợ thì Bồ-tát ấy, ở trong pháp Phật, đã mang áo giáp kiên cố.

Bồ-tát nói:

–Này Đại phạm! Nếu chúng sinh nào được Phật gia trì rồi, phát tâm Bồ-đề thì khi nghe nói pháp Phật sâu xa này sẽ không sinh sợ hãi. Lại nữa, này Đại phạm! Chúng sinh nào có thủ, có chấp thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không thủ không chấp thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có nương tựa, có buộc ràng thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không nương tựa, không buộc ràng thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có ngã và sở kiến của ngã thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào lìa ngã và sở kiến của ngã thì không sinh sợ hãi.

Đại Phạm thưa:

–Thưa Bồ-tát! Bồ-tát có bao nhiêu loại năng lực, nếu các Bồ-tát có đủ năng lực đó thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế không sinh sợ hãi?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Các Bồ-tát có tám loại năng lực, nếu các Bồ-tát nào có đủ năng lực ấy thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế mới không sinh sợ hãi. Những gì là tám?

1. Lực tin không chướng ngại, nên đối với các pháp Phật phát sinh

sự hiểu biết thù thắng.

2. Lực Thiện tri thức do sự tôn trọng phát sinh, vì thành ý nghe theo lời tôn sư.

3. Lực tuệ, do đa văn phát sinh, vì pháp xuất thế gian đều viên mãn.

4. Thừa lực sự, do phước hạnh phát sinh vì vô lượng phước hạnh đều viên mãn.

5. Lực trí do tác ý sâu bền phát sinh vì phá diệt các ma.

6. Lực đại Bi do đại Từ phát sinh vì ở nơi không ngã, pháp, lìa nghi hoặc.

7. Lực khéo tư duy do an định phát sinh vì không quên mất tâm Bồ-đề.

8. Lực nhẫn do không tin pháp nào khác phát sinh vì đạt được pháp Nhẫn vô sinh mầu nhiệm.

Này Đại phạm! Đó là tám loại năng lực thù thắng của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát nào có đủ những năng lực ấy thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa mà không sinh sợ hãi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay, Hải Ý! Ông khéo giảng nói tám năng lực này của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát đầy đủ những năng lực đó thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa không sinh sợ hãi. Lại nữa, ở trong pháp Phật, tùy theo pháp đã nghe, không sinh sợ hãi.

Hải Ý nên biết! Các âm thanh thuyết pháp đều là phân biệt; nếu ở trong thắng nghĩa đế của Bồ-đề thì không thể thuyết. Vì sao? Vì thắng nghĩa đế ấy chẳng phải ngữ ngôn, chẳng phải diễn đạt, cũng chẳng phải nẻo hành của văn tự tích tập; lại càng chẳng phải tâm và tâm sở pháp có thể chuyển, huống là nẻo hành của văn tự.

Này Hải Ý! Như chỗ ông quán sát, pháp chư Phật Thế Tôn đã nói chỉ là đại Bi chuyển của tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, mới ở trong pháp sâu xa như thế thành Chánh giác. Ở trong pháp không văn tự, không ngữ ngôn, không ghi chép, không diễn đạt vì chúng sinh và Bổ-đặc-già-la khác mà mượn văn tự kiến lập tuyên thuyết.

Này Hải Ý! Ví như có người biết hư không này chẳng có sắc tướng nên không thể thấy, chẳng gì ngăn trở nên không hiện rõ, nhưng trong hư không, hiện đủ các loại sắc tướng hình tượng màu sắc rực rỡ như voi ngựa, xe cộ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà…

Này Hải Ý! Theo ý ông thì sao? Người kia làm ra những thứ ấy có

khó không?

Bồ-tát Hải Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người kia làm ra những thứ ấy vô cùng khó khăn.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chư Phật Thế Tôn lại càng khó khăn hơn người ấy. Vì sao? Vì ở trong pháp bất khả thuyết, thành Chánh giác rồi, mượn ngôn thuyết vì chúng sinh và các Bổ-đặc-già-la khác, kiến lập tuyên thuyết. Bởi vì ở trong nghĩa bất khả thuyết biết rõ như thật nên chư Phật có thể làm được việc khó làm.

Này Hải Ý! Nếu lại có người ở trong pháp Phật sâu xa này chẳng kinh chẳng sợ, chẳng sinh khiếp đảm thì nên biết người ấy đã ở đời Phật quá khứ trồng sâu căn lành, tu các thắng hạnh, vì vậy ở trong pháp Phật sâu xa này không sinh sợ hãi. Lại nữa, nếu có người đối với kinh điển sâu xa, là pháp tất cả thế gian khó tin khó hiểu, mà biết rõ như thật, thọ trì đọc tụng, rộng vì mọi người nói thì nên biết người ấy có thể giữ gìn tất cả pháp tạng của Như Lai, có thể giữ gìn tất cả các phần pháp thiện của chúng sinh.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu có Bồ-tát được Phật nhãn soi chiếu thì có thể ở trong vô lượng cõi Phật, chứa đầy châu báu dùng để cúng dường các Đấng Như Lai ấy, bố thí rộng khắp, thì theo ý ông như thế nào? Vị Bồ-tát ấy do duyên cớ này được phước nhiều chăng?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô lượng vô số, cho đến cũng không thể ví dụ được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nay ta nói với ông, ông nên biết, nếu có Bồ-tát có thể ở trong pháp của Như Lai, khéo léo giữ gìn, khiến hạt giống Tam bảo không đoạn không tuyệt, thì đối với các chúng sinh không bỏ đại Bi. Đối với kinh điển sâu xa như thế, ở trong pháp đại trí của Như Lai có thể biết rõ rồi thọ trì, đọc tụng, huống là trong ấy như lý tu hành thì phước đức Bồ-tát này đạt được nhiều hơn phước đức trước. Vì sao? Vì nếu bố thí về của cải thì chỉ có thế gian ưa thích, còn người bố thí pháp thì việc này vượt lên trên tất cả thế gian.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát nào có thể hộ trì chánh pháp thì Bồ-tát ấy được bốn thứ thâu nhận.

1. Được Phật thâu nhận.

2. Được trời thâu nhận.

3. Được phước thâu nhận.

4. Được trí thâu nhận.

Nếu các Bồ-tát được Phật thâu nhận thì sẽ được bốn loại pháp tối thắng. Những gì là bốn?

1. Thường được gần gũi chiêm ngưỡng Như Lai.

2. Tất cả ma không tìm thấy chỗ sơ hở.

3. Được môn Đà-la-ni vô tận.

4. Mau đủ thần lực, trụ quả vị không thoái chuyển.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được Phật thâu nhận thì đạt được bốn loại pháp tối thắng như thế. Còn các Bồ-tát được trời thâu nhận thì sẽ được bốn thứ thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Do thần lực của chúng trời khiến chúng hội của Bồ-tát thanh tịnh.

2. Khiến cho người nghe nhận chánh pháp chuyên chú nhất tâm.

3. Trừ bỏ tất cả chúng ngoại ma.

4. Do oai thần của trời có thể khiến cho tất cả đều thanh tịnh, đều được tịnh tâm.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trời thâu nhận đạt được bốn thứ thanh tịnh như vậy. Còn các Bồ-tát được phước thâu nhận thì sẽ đạt được bốn thứ tướng trang nghiêm. Những gì là bốn?

1. Thân trang nghiêm, nghĩa là tướng hảo viên mãn.

2. Ngôn ngữ trang nghiêm, nghĩa là vượt lên trên âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sinh.

3. Quốc độ trang nghiêm, nghĩa là các việc làm đều sáng tỏ.

4. Chỗ sinh ra trang nghiêm, nghĩa là sinh ra ở các nơi như là Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế thiên…

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được phước thâu nhận đạt được bốn loại trang nghiêm như thế. Còn các Bồ-tát nếu được trí thâu nhận thì sẽ được bốn thứ pháp chiếu sáng. Những gì là bốn?

1. Chiếu sáng căn tánh của tất cả chúng sinh, đúng như chỗ thích ứng của họ mà nói pháp.

2. Chiếu sáng tất cả bệnh phiền não, chứa nhóm pháp dược, tùy bệnh trị liệu.

3. Chiếu sáng thần lực, đều có thể đến khắp các cõi Phật khác.

4. Chiếu sáng pháp giới, như thật hiểu rõ tất cả pháp.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trí thâu giữ đạt được bốn sự chiếu sáng như thế. Vì lẽ ấy, Đại Bồ-tát muốn được pháp công đức khen ngợi sự thâu giữ như thế, cần phải siêng năng hộ trì chánh pháp. Nếu các Bồ-tát luôn siêng năng hộ trì chánh pháp thì sẽ đạt được vô lượng công đức tối thắng.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 9

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

Luôn hộ trì chánh pháp chư Phật
Sẽ được các pháp khen ngợi tốt
Pháp khen ngợi kia ta lược nói
Như một giọt nước trong biển cả.
Biết ân chư Phật thường báo đáp
Chư Phật phó thác giữ tạng pháp
Luôn hộ trì chánh pháp chư Phật
Tức là cúng khắp mười phương Phật.
Phật nhãn chiếu sáng quán cõi Phật
Diệu bảo cúng dường chư Thế Tôn
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
So phước cúng trước thì hơn hẳn.
Tuy dùng của cải cúng dường Phật
Không thể giải thoát hành thế gian
Nếu cầu pháp thù thắng xuất thế
Người trí ra khỏi pháp thế gian.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Liền được chư Phật luôn thâu nhận
Trời, rồng… cũng thâu nhận
Đều được phước và trí thâu giữ.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Được niệm tuệ hành đều đầy đủ
Thắng tuệ rộng lớn đều biết hết
Người trí nhổ sạch giống phiền não.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Chẳng bị các ma tìm sơ hở
Ác tác nghi hoặc đều dứt trừ
Không có các chướng, không ràng buộc.

Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Sinh vào quốc độ không lầm lỗi
Trong tất cả đời thấy thân Phật
Thấy rồi tâm liền được thanh tịnh.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Đạt được pháp đại trí túc mạng
Xuất gia thuận lợi luôn thành tựu
Tu hành chân thật hạnh thanh tịnh.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Giới, văn phát sinh các phạm hạnh
Được năm trí thông rất khinh an
Thiền định giải thoát đều vô ngại.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Nhập vào trong các pháp sâu xa
Cảnh giới Phật không, không ngăn ngại
Tin hiểu chúng sinh không ngã, pháp.
Người thọ trì chánh pháp chư Phật
Được tuệ sắc bén hiểu vô ngại
Đắc môn vô úy nói không ngại
Phá lưới nghi hoặc của chúng sinh.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Đắc đại Tổng trì, lợi thù thắng
Chẳng cần nghe thọ trong trăm kiếp
Do đủ biện tài đều vô ngại.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Được các bậc Trí thường khen ngợi
Trời, A-tu-la… cũng vui lòng
Chư Phật khen ngợi như con Phật
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Được Đế-thích, Phạm vương không khó
Và Chuyển luân vương trong loài người
Cho đến vui thắng diệu Bồ-đề.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Đủ ba mươi hai tướng thù diệu
Đại trí viên thành thân bất hoại
Tất cả người xem không nhàm chán.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Được Thiện tri thức cũng chẳng khó

Vì họ nói rõ môn pháp ấn
Nghe nhận tạng chánh pháp vô tận.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Nghiệp thân, ngữ tâm đều thanh tịnh
Giới định tuệ thanh tịnh cũng vậy
Đắc trí giải thoát khéo thanh tịnh.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Thường không xa lìa tâm Bồ-đề
Không rời bỏ hạnh Ba-la-mật
Mà thường thâu giữ nhiều pháp thiện.
Người hộ trì chánh pháp chư Phật
Khen ngợi rộng lớn công đức ấy
Dù cho sống trọn trong một kiếp
Cũng không thể nói hết công đức.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bồ-tát tên là Công Đức Quang Vương, từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vừa rồi Thế Tôn đã bảo thế này: Ta ở trong pháp bất khả thuyết mà thành Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp bất khả thuyết thì vì sao nay nói là hộ trì chánh pháp?

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Như ông đã nói, ta ở trong pháp bất khả thuyết mà thành Chánh giác. Nhưng này thiện nam, bất khả thuyết có nghĩa là vì văn tự ngôn ngữ của thế tục đối với pháp vô vi, không thể diễn nói. Nếu dùng văn tự ngữ ngôn diễn nói môn Tổng trì, phô bày, thiết lập, khai thị chỉ rõ thì mới có chỗ diễn nói. Như thế tức là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Có pháp sư thuyết pháp, ở trong kinh điển sâu xa như thế, thọ trì rộng rãi, vì người diễn thuyết, như lý tu hành, nếu người nào thường ở chỗ Pháp sư này cung kính tôn trọng, phụng sự, âm thầm hộ trì, cúng dường các thứ đồ dùng như thức ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, khi ốm đau cung cấp thuốc thang đầy đủ, có thể hộ trì chánh pháp khéo hộ ngôn ngữ, ở nơi phi ngôn ngữ mà hàm chứa, đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể hiểu rõ, ở nơi "không" mà tín thuận không tướng, không nguyện, không cầu, ở trong không gia hạnh mà chân thật an chỉ, đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể đối với lời nói của mình không có

tranh cãi hơn thua và cả lời nói phi pháp của người khác, cả hai đều thâu giữ vào trong pháp thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể dùng tâm vô chướng ngại liên tục thâu nhận hết tất cả chúng sinh vào trong tuệ giải thoát, không dùng tâm tài lợi của thế gian mà bố thí pháp cho người thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể xả bỏ thân mạng, đối với kinh điển sâu xa như thế âm thầm hộ trì, ở nơi thanh vắng, y pháp tu hành thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu có người thường vì nhân duyên nghe pháp hoặc vì nhân duyên thuyết pháp, cho đến đi một bước, hoặc một hơi thở ra vào mà luôn chuyên chú thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu hiểu tất cả pháp là không bảo vệ, không chỗ chấp thủ thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương! Những duyên như thế ngươi cần phải biết.

Này thiện nam! Ta nhớ vô số kiếp và hơn vô số kiếp về trước ở quá khứ, khi ấy, có Phật xuất hiện nơi thế gian, hiệu là Đại Trí Lực Thanh gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới tên là Tịnh quang, kiếp số tên là Hỷ thượng.

Này thiện nam! Thế giới Tịnh quang kia do lưu ly tạo thành, rộng rãi thanh tịnh, ánh sáng chiếu khắp mười phương. Nơi ấy có các chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh, nương vào sức diệu dụng nơi đại thần thông, xuất sinh từ pháp sâu xa. Các thứ thọ dụng của chúng Đại Bồ-tát ấy đều giống như Thiên tử cõi Hóa lạc, đều dưới hình dạng Thiên tử, ở chỗ Phật ấy nghe nhận thuyết pháp, lại không có các loại hình tướng tại gia hay xuất gia. Khi ấy, Đức Đạo Trí Lực Thanh Như Lai thường vì các chúng Bồ-tát ở pháp hội đó mà rộng rãi tuyên thuyết việc hộ trì chánh pháp. Đức Phật nói thế này: "Thiện nam! Các ông cần phải siêng năng hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng".

Trong hội đó có một Đại Bồ-tát tên là Pháp Ngữ thưa với Thế Tôn Đại Trí Lực Thanh Như Lai: "Bạch Thế Tôn! Thế nào là các Bồ-tát có thể hộ trì chánh pháp? Lại nữa thế nào là pháp được hộ trì?"

Đức Phật ấy đáp: "Này thiện nam! Nếu ở trong cảnh giới của sắc tâm, khéo ngăn các chướng, chuyên chú một cảnh, điều phục, dừng nghỉ, trụ pháp tịch tĩnh thì đó là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì nhãn căn, sắc

cảnh và nhãn thức, ba thứ này chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp; nhĩ căn, thanh cảnh và nhĩ thức, tỷ căn, hương cảnh và tỷ thức, thiệt căn, vị cảnh và thiệt thức, thân căn, xúc cảnh và thân thức, ý căn, pháp cảnh và ý thức chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Nếu có thể hiểu rõ nhãn sắc là không thì nhãn và sắc không có sự phân biệt, nhãn thức vô trú, đó là chánh pháp. Nếu Bồ-tát ở trong trí như thật, khéo làm cho người khác được pháp như thế thì đó là hộ trì chánh pháp. Cũng như thế, nhĩ và thanh, tỷ và hương, thiệt và vị, thân và xúc, ý và pháp, hiểu rõ là không thì ý và pháp không chỗ phân biệt; ý thức vô trú, đó là chánh pháp. Nếu Bồ-tát ở trong trí như thật khéo làm cho người khác được pháp như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Thiện nam! Nếu có pháp ở trong các pháp mà có thể chuyển biến thì pháp ấy không có chỗ bảo vệ, không có chỗ giữ lấy. Hiểu như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, ở trong các kiến, y cứ vào tà kiến thì loại kiến ấy không có bảo vệ, không có giữ lấy. Hiểu như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, vì sự vô trí, si chướng ấy nên tâm không trong sáng, nếu ở trong vô trí, si chướng ấy không gìn giữ, không nắm bắt. Hiểu biết như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại, thiện nam! Nếu pháp có tụ có tán tức chẳng phải pháp, chẳng phải luật; nếu không tụ không tán tức là pháp, là luật. Những pháp nào là tụ là tán? Nghĩa là các pháp thuộc về hữu vi có tụ tán. Nếu là chẳng phải pháp chẳng phải luật thì làm sao mà không tụ không tán. Vì vậy nên biết, nếu vô thủ tức vô sinh, do vô sinh nên không tụ cũng không tán; vì không tụ không tán nên đó là pháp là luật. Cái gì là pháp là luật? Đó là tự tánh bất sinh, các phiền não… không sinh khởi, đó tức là pháp là luật. Nếu là pháp là luật thì không sinh không diệt, tức là vô tận. Cái vô tận này tức là pháp luật vô sinh. Pháp vô sinh như thế mới không chỗ hộ trì, mà không chỗ hộ trì tức là hộ trì chân thật chánh pháp.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương! Khi Đức Đại Trí Lực Thanh Như Lai giảng nói pháp ấy, trong chúng hội đó, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bồ-tát Pháp Ngữ ở chỗ Phật ấy được nghe pháp rồi, tâm ý vui thích, hết mực vui mừng, tiến tới trước Phật thưa:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn khéo tuyên thuyết pháp môn hộ trì chánh pháp sâu xa như thế. Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu nghĩa Phật đã dạy và như điều con sở đắc thì tất cả pháp là vô pháp, mà vô pháp tức là hữu pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu tất cả pháp có chỗ nắm

bắt tức là vô pháp, nếu không có chỗ nắm bắt tức là có pháp. Vì hai tưởng pháp và phi pháp, ở trong tất cả pháp đều không có hai tưởng pháp và phi pháp có thể biết.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp và phi pháp, nếu ở trong Thắng nghĩa đế thì không pháp nào có thể nắm bắt được, cũng không có phi pháp có thể nắm bắt được. Do không có tưởng pháp, cũng không có tưởng phi pháp nên không pháp nào có thể kể ra. Vì không có pháp có thể kể ra nên trụ nơi thật tế, nếu trụ thật tế tức là không giới hạn. Vì sao? Vì ranh giới của hư không tức là ranh giới của các pháp. Như hư không không từ đâu đến nên cũng không giới hạn, các pháp cũng vậy, không từ đâu đến nên cũng không có giới hạn, nên nói giới hạn của các pháp tức là giới hạn của hư không.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát được nghe pháp thật tế như vậy rồi, hiểu rõ như thật thì vị ấy đã thông đạt các pháp không có hai tướng.

Bạch Thế Tôn! Con thấy không có một pháp nhỏ nào có thể đắc. Nếu pháp không sở hữu nên con nói là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi con nói pháp này có khế hợp với lời Như Lai nói chăng? Là pháp ngữ không? Pháp tùy thuận, pháp tuyên thuyết, con nói đúng chăng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Lời ông đã nói quả thật khế hợp với lời của Như Lai, đúng là pháp ngữ. Pháp tùy thuận, pháp tuyên thuyết đó là chánh thuyết.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương! Khi Bồ-tát Pháp Ngữ nói pháp ấy, trong chúng Thiên tử kia có mười ngàn Thiên tử đắc pháp nhẫn nhu thuận.

Này Công Đức Quang Vương! Ông chớ sinh niệm nghi ngờ. Bồ-tát Pháp Ngữ khi ấy đâu phải người nào khác mà chính là Công Đức Quang Vương là ông đó. Nay ông ở trước đại chúng pháp hội này khuyến thỉnh ta. Vì vậy, nay ta đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tích tập trong vô số ức kiếp kia phó chúc cho ông. Ông nên thọ trì, rộng vì mọi người nói, diễn bày phổ biến.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói pháp ấy rồi, trong hội này có sáu mươi ức chúng Đại Bồ-tát đều đứng trước Phật, khác miệng cùng lời đồng nói thế này:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện hộ trì chánh pháp Bồ-đề của Như Lai và diễn nói truyền bá rộng rãi.

Phật bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ngươi đã tu hành an trú nơi pháp nào rồi mà hộ trì pháp Bồ-đề đã tích tập vô số ức kiếp của Như Lai?

Khi ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên là Sơn Tự Tại Vương tiến tới trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tiếc giữ thân mạng thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con không tiếc thân mạng vì vậy mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Cát Tường Phong Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đối với lợi dưỡng, nếu có sự mong cầu thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con đối với các việc danh tiếng, lợi dưỡng… đều xả bỏ, chẳng phải điều mà bậc Thánh cho phép thì đều xa lìa; như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Đại Tràng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có hai tưởng pháp hoặc phi pháp thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Nếu lìa hai tưởng ấy, được pháp bình đẳng như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thắng Mật thưa:

–Nếu bị bệnh phiền não bức bách thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con được sức trí tuệ của chư Thánh, điều phục phá bỏ phiền não, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Trì Cự thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở trong cảnh giới tối tăm ngu muội thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con được trí quang vô ngại lìa các si ám, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Điện Thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong pháp, nếu khởi trí tỷ lượng thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con đã chứng được trí hiện lượng, ở trong các pháp không khởi sự tin tưởng nào khác, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Phổ Mật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu là căn tánh và tâm tán loạn của thế tục, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với các căn, các môn, các xứ, con khéo điều phục sâu kín, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịnh Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đối với pháp chúng sinh có các loại tánh và

các loại tưởng, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với tất cả chúng sinh, con khởi tâm bình đẳng và tất cả pháp cũng được bình đẳng, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tối Thắng Bộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu khởi tán loạn chẳng phải tâm định đẳng dẫn, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con trụ tâm định đẳng dẫn không tán loạn, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Đạo Sư thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không biết rõ pháp chánh đạo, tu hành tà đạo, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã biết rõ pháp trí Chánh đạo, đem chúng sinh tà đạo đặt vào đạo như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tâm do dự khởi phân biệt, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con nay đã lìa tâm do dự, dứt các phân biệt, lại khiến cho tất cả chúng sinh trừ được bệnh nghi hoặc, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Biến Chiếu thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trụ nơi phi pháp, hủy hoại đạo tu hành, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con trụ chánh pháp, chân thật tu hành, lại đặt tất cả chúng sinh đều trụ trong đạo như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Minh Quán thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu còn đầy tuệ nhiễm, lìa pháp quang minh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã đắc tuệ quyết định viên mãn, trí thiện xảo, đầy đủ pháp quang minh, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Vô Ngại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có tâm chướng ngại, không thể theo hộ tuệ chúng sinh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con dùng tâm không chướng ngại, theo hộ chúng sinh, khiến trụ nơi thắng tuệ, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Hành Tịnh Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không khéo hiểu căn cơ các chúng sinh, lại không thể biết việc làm của các chúng sinh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đối với căn hành của tất cả chúng sinh đều hiểu biết,

thâm nhập, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Trang Nghiêm Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đối với pháp, nếu có tưởng phân biệt, còn nương vào ngã, nhân và nương vào pháp, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với tất cả phân biệt, phi phân biệt, con đều lìa biến kế, ba luân thanh tịnh, không ngã, không nhân, không pháp nương tựa, cũng không tạo tác, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Sư Tử Tràng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nơi thế gian nghe tất cả pháp không sinh không khởi đều hoảng sợ, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã biết rõ tất cả pháp không sinh, không khởi, lại không kinh sợ, không thấy có pháp hoặc gần, hoặc xa, an trụ ở như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đối với Bồ-đề, khởi tưởng xa vời, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Nếu có Bồ-tát khởi tư duy thế này: Ta tuy đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng không thấy Bồ-đề đối với thân hoặc tâm, có sự hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, Bồ-tát như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Công Đức Quang Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trụ nơi phi công đức, lìa công đức chân thật không cầu công đức thù thắng của Như Lai, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã xa lìa các phi công đức, an trú nơi công đức chân thật của Bồ-tát, dốc cầu công đức tối thắng của Như Lai, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như người cuồng loạn trong đời nói như thế này: Con có thể hộ trì chánh pháp của Như Lai, thì đấy chẳng phải lời thành tín. Vì sao? Vì như khi Phật Thế Tôn ngồi ở đạo tràng không pháp nào có thể đắc, cũng chẳng có chỗ chứng, trong đó làm gì có pháp để có thể hộ trì! Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, hoàn toàn con không hộ trì, lìa các chấp trước, chỉ dùng đại Bi giữ các pháp tánh. Nhưng đối với các pháp không có sự thành tựu, chẳng phải không thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Lành thay, lành thay, Diệu Cát Tường! Đúng như vậy, đúng như vậy, Đúng như lời ông nói! Khi ta ngồi nơi đạo tràng không có pháp nhỏ

nào có thể đắc. Khi không có chỗ thủ đắc mới nói là ngồi nơi đạo tràng.

Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn ngồi nơi đạo tràng vào lúc nào? Nếu có chỗ ngồi tức là đối với Bồ-đề có chỗ thủ đắc. Như vậy mới có hai, là có sự đối ngại riêng biệt và có Bồ-đề riêng biệt.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa là vì Phật và Bồ-đề không có hai sự đối ngại.

Phật nói:

–Này Diệu Cát Tường! Tự tánh của Bồ-đề tràng ta đã thông đạt, cho nên ta mới ngồi nơi Bồ-đề tràng, vì tự tánh của ta tức là tự tánh Bồ-đề tràng; mà tự tánh của Bồ-đề tức là tự tánh của tất cả chúng sinh; tự tánh của tất cả chúng sinh tức là tự tánh của tất cả pháp. Này Diệu Cát Tường! Vì tự tánh đồng nhất, bình đẳng nhất vị. Khi ta thành Chánh giác ở Bồ-đề tràng, quán Bồ-đề tràng, không có pháp nhỏ nào mà không giải thoát, nghĩa là vì Bồ-đề bình đẳng nên hiện chứng các pháp cũng bình đẳng. Nhưng trong pháp bình đẳng không rơi vào các số, vì số cùng phi số đều xa lìa. Vì vậy, pháp bình đẳng ấy Như Lai gọi là vô vi. Này Diệu Cát Tường! Như Lai đắc vô vi, siêu việt tất cả pháp hữu vi.

Khi Như Lai nói pháp ấy, Bồ-tát Diệu Cát Tường sinh tin hiểu sâu xa và tất cả hội chúng đều tin hiểu pháp giải thoát của Như Lai. Do tin hiểu nên tất cả đều bình đẳng trong pháp, không có gì vượt ra.

Bấy giờ, các chúng Đại Bồ-tát ở thế giới Vô lượng công đức bảo vô cấu thù diệu trang nghiêm, trước hết cùng đến thế giới Ta-bà này với Bồ-tát Hải Ý, nghe pháp ấy rồi, tâm ý sung sướng, hết mực vui mừng, đều hân hoan cùng phát lời:

–Chúng con đến cõi Phật này được vui thích được lợi ích tốt đẹp, được thấy Thế Tôn, lại diện kiến Đại sĩ Đồng tử Diệu Cát Tường, được nghe thuyết chánh pháp sâu xa này, gặp Phật xuất thế, chuyển đại pháp luân, thấy chánh pháp này hiện trú ở thế gian. Bạch Thế Tôn! Nếu chánh pháp này ở nơi nào được truyền bá rộng rãi thì các chúng sinh nơi ấy được lợi ích lớn. Lại nữa, nếu có người, ngay khi Phật tại thế hay sau khi Niết-bàn, có thể nghe nhận chánh pháp như thế, nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói thì nên biết, người ấy được lợi ích lớn.

Phật nói:

–Này chư Thiện nam! Như các ngươi biết thì Bồ-tát được bao nhiêu điều lợi ích lớn?

Các Bồ-tát ấy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được mười điều lợi ích lớn. Đây tức là những điều lợi ích đạt được chẳng thể nghĩ bàn:

1. Được lợi ích lớn, gặp Phật ra đời và luôn luôn gần gũi.

2. Được gặp Phật rồi, thâm tâm thanh tịnh.

3. Khởi tâm thanh tịnh nghe thọ chánh pháp.

4. Nghe chánh pháp rồi lìa các nghi hoặc.

5. Lìa nghi hoặc rồi, liền được xuất gia.

6. Đã xuất gia rồi tự nuôi sống bằng sinh hoạt thanh tịnh.

7. Vì đã tự nuôi sống bằng sinh hoạt thanh tịnh nên có thể khéo giảng nói pháp.

8. Khéo giảng nói pháp rồi, phát tâm Bồ-đề.

9. Do không quên mất tâm Bồ-đề nên có thể nghe thọ pháp tạng Bồ-tát.

10. Nghe pháp tạng sâu xa của Bồ-tát rồi, dựa vào pháp tu hành, được đại lợi này.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như thế là mười thứ lợi ích lớn của Bồ-tát. Đây tức là lợi ích tốt đẹp được hình thành, nếu các Bồ-tát an trú như thế thì đó gọi là khéo được lợi ích lớn.

Khi ấy, Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đại sĩ các vị! Khéo nói lợi ích lớn mà Bồ-tát đạt được.

Khi Phật giảng nói pháp này rồi, trong chúng hội có ba vạn sáu ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 10

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Người tu Đại thừa tạo lợi ích rất nhiều cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là các Thiên nhân thọ hưởng niềm vui của trời người mới có thể gần gũi niềm vui tối thắng vi diệu của Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu loại pháp để có thể tùy chuyển, nhiếp thọ? Có bao nhiêu pháp có thể thường làm ở trong Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp rất khó làm ở trong Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp làm tăng trưởng Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp là chướng nạn ở trong Đại thừa? Bạch Thế Tôn! Lại vì duyên gì mà gọi là Đại thừa?

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Ông nên nghe kỹ. Nay ta sẽ giảng nói. Hải Ý nên biết! Có một loại pháp Đại thừa thâu nhận. Loại pháp đó là gì? Đó là không quên mất tâm đại Bồ-đề, lại không phóng dật.

Này Hải Ý! Lại có một pháp Đại thừa thâu nhận, đó là tin mọi việc làm đều mang theo nghiệp báo.

Lại có một pháp, đó là phát khởi chánh kiến, đối với pháp duyên sinh không chống trái.

Lại có một pháp, đó là lìa ái, phi ái, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Lại có một pháp, đó là an trú theo đại Từ để tự cứu độ.

Lại có một pháp, đó là khởi tâm đại Bi, không tham đắm cái vui của mình.

Lại có một pháp, đó là mong cầu Phật thân, tùy niệm nơi Phật.

Lại có một pháp, đó là nương pháp chân tu tùy niệm Pháp.

Lại có một pháp, đó là an trú trong chúng bất thoái chuyển, tùy niệm Chúng.

Lại có một pháp, đó là dứt trừ tất cả phiền não, tùy niệm Xả.

Lại có một pháp, đó là thường không quên mất tâm Bồ-đề nên tùy niệm Giới.

Lại có một pháp, đó là an trú nơi pháp thanh tịnh, tùy niệm Thiên.

Lại có một pháp, đó là tùy trụ lợi lạc khiến người hoan hỷ.

Lại có một pháp, đó là trụ nơi ý kiên cố, vui muốn cực thiện.

Lại có một pháp, đó là khởi tâm hoan hỷ vì tất cả chúng sinh mở bày giải thoát.

Lại có một pháp, đó là từ pháp sâu xa như lý xuất sinh, dốc cầu chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là không vì tâm tài lợi mà hành pháp thí.

Lại có một pháp, đó là đối với người nghe pháp, khởi tưởng là bệnh nhân.

Lại có một pháp, đó là đối với pháp đã giảng nói, tưởng như thuốc hay, người đã thuyết pháp tưởng như Y vương.

Lại có một pháp, đó là thường hộ vệ khiến pháp tồn tại lâu dài.

Lại có một pháp, đó là khiến hạt giống Tam bảo không đoạn, không tuyệt.

Lại có một pháp, đó là không tham, tương tục thường xuyên sinh hỷ túc.

Lại có một pháp, đó là xả bỏ các sở hữu, không khởi ái trước.

Lại có một pháp, đó là tự giữ giới và thường ngăn chặn các người phá giới.

Lại có một pháp, đó là đối với người làm ác, không xem xét lỗi của họ, mà an trú nơi nhẫn.

Lại có một pháp, đó là đối với người làm lành, phát khởi giúp đỡ và an trú nhẫn.

Lại có một pháp, đó là đối với người bội ơn, khởi tuệ thương yêu.

Lại có một pháp, đó là đối với người biết ơn, khởi lòng thương cung kính.

Lại có một pháp, đó là đối với người vô trí, không khởi tâm kiêu mạn.

Lại có một pháp, đó là đối với người có trí theo họ thọ học.

Lại có một pháp, đó là với thiện căn sâu bền, tâm không chán bỏ.

Lại có một pháp, đó là đối với các pháp thiện, tâm luôn theo đuổi.

Lại có một pháp, đó là không dua nịnh quanh co nên ba giới thanh

tịnh.

Lại có một pháp, đó là đối với người thuyết pháp, ái kính phụng sự tưởng như tôn sư.

Lại có một pháp, đó là bỏ các sách vở ngoại đạo, khéo nghe chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là tu các thiện căn, tuy là gian khổ, ở trong sinh tử, cũng không mệt mỏi.

Lại có một pháp, đó là đối với chư Phật Như Lai hiện trú ở đời và đã nhập Niết-bàn, phụng sự cúng dường không chán nản.

Lại có một pháp, đó là làm bạn không mời thỉnh của các chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không nương, không giữ, không đắm, mà tu bốn Nhiếp pháp.

Lại có một pháp, đó là hiểu rõ các tội lỗi của tại gia, rồi ưa xuất gia.

Lại có một pháp, đó là đối với sự nghiệp Chánh sĩ thường khai triển.

Lại có một pháp, đó là việc làm quyết định, trụ đạo Bồ-đề, tu thêm thắng hạnh.

Lại có một pháp, đó là đối với người đồng trụ Đại thừa, không sinh buồn giận.

Lại có một pháp, đó là dạy trao tâm pháp Bồ-đề, không sinh mệt mỏi.

Lại có một pháp, đó là khéo hộ pháp bí mật, khiến không tan hoại.

Lại có một pháp, đó là thường nên siêng cầu trí pháp thiện xảo.

Lại có một pháp, đó là dùng lời chân thật kiến lập pháp tràng.

Lại có một pháp, đó là đã phát thệ nguyện phải khiến hoàn mãn.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không biến đổi để hành bố thí.

Lại có một pháp, đó là thường nên hiểu rõ việc làm của các ma.

Lại có một pháp, đó là thường phải phát khởi trí nghiệp lìa mạn.

Lại có một pháp, đó là xa lìa bạn bè, ưa ở chỗ thanh vắng.

Lại có một pháp, đó là lìa tăng thượng mạn và tâm cao ngạo, không khởi tâm chê bai người.

Lại có một pháp, đó là tuy biết rõ các phiền não rồi nhưng cũng tùy thuận hành tướng thế gian.

Lại có một pháp, đó là sinh hoạt thanh tịnh để tự nuôi sống, lìa các tham nhiễm.

Lại có một pháp, đó là tương ưng với sự sâu bền thường ngồi nơi

vắng vẻ.

Lại có một pháp, đó là tuy đa văn nhưng thường định tĩnh.

Lại có một pháp, đó là như lý chánh tu hành địa Du-già.

Lại có một pháp, đó là như thật quán sát cảnh giới pháp không.

Lại có một pháp, đó là đối với lợi hay suy, tâm không phân biệt.

Lại có một pháp, đó là sợ chỗ ồn ào, một mình ở chốn núi rừng.

Lại có một pháp, đó là nếu được pháp lợi, cùng chia sẻ cho người.

Lại có một pháp, đó là trí khéo hiểu bốn Thánh đế.

Lại có một pháp, đó là đối với các pháp trí không tiếc giấu.

Lại có một pháp, đó là vì người chưa học, thành tựu việc học cho ho, mà tâm không thấy cao hơn.

Lại có một pháp, đó là hoặc được hoặc mất, tin tưởng nghiệp báo, không sinh nhiệt não.

Lại có một pháp, đó là đối với người cung kính nghe pháp thì khéo vì họ giảng nói pháp.

Lại có một pháp, đó là đối với thân hữu, lìa các tham ái, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Lại có một pháp, đó là đối với pháp sư thuyết pháp không khởi tâm dua nịnh mà thường tán thán.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm điều thuận gánh vác tất cả chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là đối với các Ba-la-mật, tương ưng dốc cầu.

Lại có một pháp, đó là tinh tấn trưởng nuôi dưỡng đạo hạnh Bồ-đề.

Lại có một pháp, đó là kiến lập tín căn, khiến không động chuyển.

Lại có một pháp, đó là ở trong quốc thành không phải không thọ thực.

Lại có một pháp, đó là tích tập bảy thứ Thánh tài không để thiếu thốn.

Lại có một pháp, đó là trong lòng chân thật, mạng căn an ổn vững vàng.

Lại có một pháp, đó là dùng phương tiện khéo léo, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là vì hành pháp thí nên khéo thâu giữ pháp.

Lại có một pháp, đó là lìa các tranh luận, thuyết pháp tối thượng.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không thủ đắc, nghe thọ chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là xa lìa cấu nhiễm của Sa-môn để thành tựu Sa-môn.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không nhiễm ái vào vương thành, xóm làng.

Lại có một pháp, đó là thường nên quán sát lỗi lầm, khéo hộ trì tất cả chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là từ bỏ các nghề nghiệp tạp nhạp của thế gian.

Lại có một pháp, đó là đối với Thiện tri thức cần phải thành thật.

Lại có một pháp, đó là tự tâm thanh tịnh rồi, lại khởi trí khiến tất cả tâm chúng sinh được thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là không hư dối nên nội tâm thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là hướng đến đạo tối thắng nên thâm tâm thanh tịnh, rồi dùng pháp này khéo làm cho phương tiện thắng nghiệp thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là phước thanh tịnh rồi thì các tướng thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là trí thanh tịnh rồi, phiền não thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là chúng sinh thanh tịnh rồi thì cõi nước thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là tuy quán vô tướng nhưng khéo hồi hướng.

Lại có một pháp, đó là tu nhẫn tùy thuận.

Lại có một pháp, đó là đối với ba cửa giải thoát, thường nên quán sát tu tập xuất ly.

Lại có một pháp, đó là trụ vô sở trụ.

Lại có một pháp, đó là chứng trí lậu tận thần thông diệu dụng.

Lại có một pháp, đó là trụ chỉ quán, việc làm thành tựu, đắc minh giải thoát.

Lại có một pháp, đó là siêng tu tuệ thuộc về phương tiện.

Lại có một pháp, đó là trụ trong ba cõi chứng đắc Bồ-đề tràng trang nghiêm.

Lại có một pháp, đó là tất cả pháp bình đẳng, hiện thành Chánh giác.

Lại có một pháp, đó là thâu nhận Đại thừa, nghĩa là tự tánh vô tánh của tất cả pháp vô sinh vô khởi. Biết như thế rồi liền đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Này Hải Ý! Đó là một pháp có thể thâu giữ Đại thừa. Những pháp của một pháp có thể thâu giữ Đại thừa như vậy rồi, còn các việc nương tựa, thâu giữ khác đều lìa bỏ.

Lại nữa, Hải Ý! Có hai pháp ở trong Đại thừa có thể làm nhiều. Những gì là hai?

1. Đối với pháp Phật, sinh tin hiểu thanh tịnh.

2. Chẳng ưa pháp Thanh văn, Duyên giác thừa.

Lại có hai pháp, ở trong Đại thừa khó làm. Những gì là hai?

1. Tự mình giải thoát khéo giúp người chưa giải thoát.

2. Theo họ, vì họ mà thuyết pháp giải thoát.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường không hoại diệt tâm đại Bồ-đề.

2. Quán sát chúng sinh, khéo vì họ mà kiến lập.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán tâm Bồ-đề giống như pháp huyễn.

2. Quán tất cả chúng sinh đều vô ngã.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tâm không nhàm chán xa lìa.

2. Phương tiện tu hành không hư giả.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Nội tâm thanh tịnh để làm căn bản.

2. Vì không tạo tác, không không tạo tác nên tu các phước hạnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêng tu nơi phương tiện thiện căn.

2. Phương tiện tu hành khiến cho rốt ráo.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không hý luận nên tu phương tiện.

2. Phương tiện tu hành trụ nơi cứu cánh nên tâm thanh tịnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thâm tâm hướng đến thắng đạo.

2. Trong pháp tối thắng tạo chỗ duyên tối thắng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Nói ra sự ăn năn lỗi mình.

2. Khiến người hết tội.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Bỏ các sở hữu.
2. Không cầu quả báo.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Khởi tâm bình đẳng hành bố thí.
2. Thường khéo hồi hướng.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Giữ giới không khuyết.
2. Không cầu sinh Thiên.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Đối với người hủy giới khởi tâm thương yêu.
2. Tự đầy đủ giới đức mà không khởi cao ngạo.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Ưa thích nhẫn nhục.
2. Hồi hướng Bồ-đề.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Lìa bỏ tâm tự cao.
2. Tôn kính người nhẫn.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Phát khởi tinh tấn, cầu các pháp lành.
2. Đối với các căn lành sinh tâm hoan hỷ.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Thân tâm tịch tĩnh.
2. Tâm lìa nương tựa.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Tích tập thiền chỉ.
2. Tâm nghiệp tự tại.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Không tham đắm thiền vị.
2. Không chán Dục giới.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Siêng cầu chánh pháp.

2. Thường sinh pháp mong muốn.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán sát pháp.
2. Ở nơi pháp tịch định.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Gần gũi bạn lành.
2. Đối với sư trưởng tăng thêm tôn trọng.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Chuyên cần phụng sự.
2. Khéo nói tùy thuận.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Đúng thời hay phi thời thường thưa hỏi.
2. Theo nghĩa đạt được ghi nhận vào tâm.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tu trí nghĩa.
2. Tu trí pháp.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Văn tài không chán.
2. Văn tuệ không chán.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán sát pháp sâu bền.
2. Xa lìa pháp không sâu bền.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Như lý vì người nói pháp.
2. Đối với người nghe pháp khởi tâm thương yêu.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Không tiếc pháp.
2. Tâm không vì tài lợi vì người nói pháp.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Đình chỉ nghe việc ngoài.
2. Thâu giữ các tâm.
Lại có hai việc khó làm:
1. Dứt trừ năm cái.

2. Tu bảy Giác phần.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Đạt được hoan hỷ.
2. Tương ưng hỷ thọ.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Biết pháp biết lượng.
2. Tự biết cảnh giới mình.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Tin ở nghiệp báo.
2. Khéo tu thắng hạnh.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Biết rõ các nghiệp báo tội lỗi.
2. Tăng trưởng tất cả pháp thiện.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Nói lời thành thật.
2. Không dối Thánh nhân.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Có thể làm như lời nói.
2. Không hoại Phật nhãn.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thân nghiệp thanh tịnh.
2. Lìa ba điều bất thiện về thân.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán thân giống như ảnh tượng.
2. Quán như cỏ cây ngói đá.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Ngữ nghiệp thanh tịnh.
2. Lìa bốn lỗi về lời nói.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tỏ ngộ pháp bất khả thuyết.
2. Trí rõ các âm thanh như tiếng vang.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Tâm nghiệp thanh tịnh.

2. Xa lìa tham sân tà kiến.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Nội tâm dừng lặng.
2. Bên ngoài không giong ruổi.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Tu quán tâm Từ.
2. Đối với các chúng sinh khởi tâm bình đẳng.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tâm như hư không, thanh tịnh vô cấu.
2. Tự độ độ tha, khéo hồi hướng.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thường không xa lìa tâm đại Bi.
2. Siêng tu thiện căn không mệt mỏi.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán sát vô sinh.
2. Khéo hộ xuất ly.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Du hành nơi vườn pháp.
2. Trừ tâm chán nản xa lìa.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Viên mãn pháp tịch mặc.
2. Khiến người chưa đủ pháp luôn tu hành.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Lìa bỏ ái nhiễm.
2. Dứt các tổn hại.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tu hạnh xả.
2. Quán sát chúng sinh mà không thấy gian khổ.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Tu quán niệm Phật.
2. Trụ nơi vô niệm mà khởi tâm niệm.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán Pháp thân.

2. Thành tựu thân tướng hảo.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tu quán niệm pháp.

2. Thành tựu các pháp của chúng sinh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát lìa tham.

2. Đối với chúng sinh hành tham, khởi tâm đại Bi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm các chúng Bồ-tát.

2. Quy hướng chúng Bất thoái chuyển.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát vô vi.

2. Hộ người đắc quả.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm giới.

2. Thường không quên mất tâm đại Bồ-đề.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát giới không gia hạnh.

2. Thâu giữ ngăn chặn chúng sinh phá giới.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm xả.

2. Xả rồi không sinh hối tiếc.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Dứt trừ phiền não của mình.

2. Vì chúng sinh thuyết pháp đoạn phiền não cho họ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm thiên.

2. Không cầu sinh thiên.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Trụ tuệ chánh niệm.

2. Khiến người tâm tán loạn trụ nơi niệm xứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tăng tu phước hạnh.

2. Tăng tu trí hạnh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Khéo tu trí vô gia hạnh.

2. Đối với các phước hạnh không sinh chán nản, xa lìa.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêu việt các thứ chấp trước.

2. Đối với các ái chấp đều có thể giải thoát.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Ưa muốn thiện cao tột.

2. Không sinh dua nịnh dối trá.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tri ân.

2. Báo ân.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đoạn trừ dục tham.

2. Đối với dục pháp thiện, không chán bỏ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Nói ra sự hối cải các tội lỗi.

2. Không gây các tội lỗi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không làm ác.

2. Không khởi tùy miên.

Lại có hai việc thường làm:

1. Tùy hỷ phước của người.

2. Không chán phước mình.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đối với tất cả tội, khởi trí diệt tận.

2. Đối với tất cả phước khởi trí nuôi dưỡng tăng trưởng.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khuyến thỉnh chư Phật.

2. Hộ trì chánh pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Biết pháp giới vốn không phân biệt.

2. Trí khéo phân biệt nói các cú nghĩa.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Khéo biết hồi hướng.
2. Tùy theo chỗ hồi hướng, cùng tất cả chúng sinh đều hồi hướng.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Quyết trạch tướng vô.
2. Tu tướng các cõi.
Lại có hai việc thường làm:
1. Quán không.
2. Quán chiếu chúng sinh.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tuệ khởi, không có sự vui mừng.
2. Theo phương tiện mà có niềm vui.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Mong cầu thiện căn.
2. Vì các chúng sinh thành tựu thiện căn.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tu tập vô nguyện.
2. Tích tập trí sở sinh.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Không chấp trước.
2. Không động.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Không kiêu mạn.
2. Ưa thích an lạc.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Ưa ở chỗ tịch tĩnh.
2. Lãnh nạp công đức tịch tĩnh.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tu hạnh tịch tĩnh.
2. Tự độ và độ tất cả chúng sinh.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thiểu dục.

2. Tri túc.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tỉnh táo quán sát phiền não của mình.

2. Quán xét, đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường cảnh tỉnh lỗi mình.

2. Không quán lỗi người.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tự xa lìa cao ngạo.

2. Không hủy báng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán ngã là vô ngã.

2. Quán chúng sinh là vô chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. An định.

2. Quán sát.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tự hành bố thí.

2. Nhận của người bố thí.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Xuất ly luân hồi.

2. Cứu độ tất cả chúng sinh trong luân hồi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêng cầu Ba-la-mật.

2. Tùy theo các Ba-la-mật-đa đã cầu, trụ như đã nói.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đắc trí hiện lượng.

2. Thành tựu trí khác.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Không cầu danh vọng, lợi dưỡng thế gian.

2. Siêng cầu chánh pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Vì người không có lợi ích, làm cho họ lợi ích.

2. Người đã là lợi ích rồi khiến tăng thêm mãi.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thực hiện đại Từ không giới hạn.
2. Thực hành đại Bi không gián đoạn.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Người đã được độ thoát làm cho chứng ngộ.
2. Người chưa được độ vì họ mà cứu độ.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Vì các chúng sinh thành tựu công đức.
2. Đối với chúng sinh vô đức, khởi tâm đại Bi.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Người không có lợi ích, làm hạnh lợi ích.
2. Đã làm lợi ích rồi, không khởi tưởng nào khác.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thường khởi quán Thân niệm xứ.
2. Thân trụ thanh tịnh.
Lại có hai pháp khó làm:
1. Tác quán tùy niệm thân trong thân.
2. Không cùng thân đồng khởi tầm tư và đạo tầm tứ.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thường tác quán Thọ niệm xứ.
2. Đối với cảm thọ khổ lạc… không lãnh nạp.
Lại có hai việc khó làm:
1. Tác quán tùy niệm thọ trong thọ.
2. Không cùng thọ đồng khởi tầm tứ và đạo tầm tứ.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thường tác quán Tâm niệm xứ.
2. Tâm trụ thanh tịnh.
Lại có hai việc khó làm:
1. Tác quán tùy niệm tâm trong tâm.
2. Không cùng tâm đồng khởi tầm tứ và đạo tầm tứ.
Lại có hai pháp thường làm:
1. Thường tác quán Pháp niệm xứ.

2. Thường khởi trí quyết trạch pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tác quán niệm xứ pháp trong pháp.

2. Không cùng pháp đồng khởi tầm tứ và đạo tầm tứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đoạn trừ tất cả pháp bất thiện đã sinh.

2. Có thể giữ gìn tất cả pháp thiện đã sinh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Các pháp bất thiện chưa sinh phòng hộ khiến không sinh.

2. Tất cả pháp thiện chưa sinh, phải làm cho sinh khởi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tu bốn thứ Thần túc là dục cần tâm tuệ.

2. Nên dùng thần túc độ được chúng sinh mà khéo độ họ.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đạt được thần biến vô gia hạnh.

2. Pháp giới bất động có thể ở trong tất cả cõi Phật hiển hiện thần biến.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Niềm tin đã đạt được không lay chuyển.

2. Đối với người chưa tin khiến đầy đủ lòng tin.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tự tâm không tạp nhiễm.

2. Khiến chúng sinh tâm nhiễm được thanh tịnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Phát khởi các tinh tấn căn.

2. An trú niệm căn, không sinh tán loạn.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quyết trạch khéo quán các tinh tấn căn.

2. Không chấp trước tướng không mà khởi niệm.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đối với định tuệ căn, siêng năng tu các hạnh.

2. Các hạnh đã tu, không sinh mệt mỏi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu trí không chỗ hành.
2. Thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, có chốn hành.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Quán các phiền não, lìa phiền não.
2. Phiền não đã sinh, dốc cầu ra khỏi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tất cả pháp không hòa hợp, vì vốn lìa phiền não.
2. Ba cõi hòa hợp vì đoạn các phiền não của tất cả chúng sinh.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 11

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Hải Ý! Lại có hai pháp ở trong Đại thừa có thể thường làm:

1. Tinh tấn tu bảy Giác chi.
2. Thâm tâm thuyết giảng pháp Giác chi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không trú tận trí.
2. Đạt Trí nhẫn vô sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khéo hành chánh đạo.
2. Khéo biết phi đạo mà không làm.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu hướng Đạo trí.
2. An lập chánh đạo.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy thuận pháp duyên sinh.
2. Lìa kiến nhị biên.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Khéo biết nhân nhiễm, duyên nhiễm của tất cả chúng sinh.
2. Khéo biết nhân tịnh, duyên tịnh của tất cả chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Biết rõ việc của ma.
2. Xa lìa việc ma.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Xa lìa các ma.
2. Khiến các ma quy phục.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Pháp đã tận lại không chỗ tận.
2. Pháp vô tận mà không thể tận.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Hiểu rõ xưa nay vô tận.

2. Quán rõ sát-na hoại diệt của các pháp.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Từ mới phát tâm liền quán sát Đại Bồ-đề tràng.

2. Quán sát Bồ-đề tràng nên không thích thừa khác.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Lúc mới phát tâm là liền xuất sinh nhân Bồ-đề tràng.

2. Trí khởi các tâm thiện mà không chấp giữ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đoạn các kết sử cho kẻ sinh tử tương tục.

2. Người có thiện căn tương tục khiến họ phát tâm không sinh chán nản.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Hoặc có phương phần hoặc không phương phần, tất cả đều đem hồi hướng về Bồ-đề vô thượng.

2. Tuy hồi hướng Bồ-đề mà luôn khởi tâm quán rõ đều như pháp huyễn.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khiến khắp chúng sinh quán Bồ-đề.

2. Chúng sinh đã quán Bồ-đề thì khiến họ quán giải thoát.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát Bồ-đề là bình đẳng nên chúng sinh cũng bình đẳng.

2. Thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, tinh tấn không mỏi mệt.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Phát tâm như lý mà quyết trạch tất cả các pháp thiện.

2. Phát tâm đại Bi, đem chúng sinh vào đạo Niết-bàn.

Này Hải Ý! Đó là hai pháp ở trong Đại thừa mà thường làm.

Lại có hai pháp ở trong Đại thừa rất khó làm:

1. Vô sinh mà sinh.

2. Vô khởi mà khởi.

Đó là hai pháp ở trong Đại thừa rất khó làm.

Lại nữa, này Hải Ý! Có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa. Những gì là ba?

1. Phát tâm Bồ-đề tăng tu thiện căn.

2. Được Thiện tri thức thâu nhận không hề sinh chán mệt.

3. Kiến lập đại Bi mà không thoái chuyển.

Lại có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa:

1. Siêng tu thắng hạnh.
2. Quán sát các hành.
3. Ở trong thắng hạnh vì các chúng sinh mà khéo thành thục.

Lại có ba pháp:

1. Dừng chỉ tâm xan tham.
2. Hành thí xả rộng lớn.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tự tích tập tịnh giới.
2. Theo hộ người phá giới.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tâm không chướng ngại.
2. Chúng sinh sân hận khiến họ được thanh tịnh.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tinh tấn không mệt.
2. Có thể hộ trì chúng sinh biếng nhác.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Sinh theo thiền định.
2. Không đắm chấp nơi thiền định.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Siêng cầu đa văn.
2. Như đa văn mà quán sát.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Khởi tâm Từ nơi duyên chúng sinh.
2. Khởi tâm Từ nơi duyên pháp.
3. Khởi tâm Từ nơi không duyên.

Lại có ba pháp:

1. Khởi tâm Bi nơi việc làm của chính mình.

2. Khởi tâm Bi vì việc làm của người khác.

3. Khởi tâm Bi vì lìa nhị biên.

Lại có ba pháp:

1. Siêng cầu trí tự lợi.

2. Siêng cầu trí lợi tha.

3. Siêng phát khởi tinh tấn, tự lợi và lợi tha đều viên mãn.

Lại có ba pháp:

1. Biết trí quá khứ đã qua.

2. Biết trí vị lai chưa đến.

3. Trí hiện tại trú pháp giới.

Lại có ba pháp:

1. Khởi Từ phương tiện với chúng sinh chánh định.

2. Khởi Từ giải thoát với chúng sinh bất định.

2. Khởi Từ đại cứu độ với chúng sinh tà định.

Lại có ba pháp:

1. Đắc lạc thọ nên thân nghiệp thong dong.

2. Khéo hộ người khác nên lời nói dịu dàng.

3. Hành dụng chánh nghiệp nên tâm nghiệp bao dung.

Lại có ba pháp:

1. Tuy tu quán bất tịnh nhưng đối với chúng sinh hành tham không hề sinh lòng chán ghét.

2. Tuy tu quán từ tâm nhưng đối với chúng sinh hành sân không sinh lòng chán xa.

3. Tuy tu quán duyên sinh nhưng đối với chúng sinh hành si không hề sinh lòng chán ghét.

Lại có ba pháp:

1. Vì lợi ích mà tu thắng hạnh.

2. Hoan hỷ thường biết đủ.

3. Luôn luôn trong lặng không hề nhiệt não.

Lại có ba pháp:

1. Giữ gìn chỗ nghe.

2. Đạt văn cú Tổng trì.

3. Nhập trí Thánh đoạn dứt việc trước sau.

Lại có ba pháp:

1. Vì thâu giữ bảy Thánh tài nên không hề thiếu thốn.

2. Vì pháp thí vô ngại nên có thể hành đại Xả.

3. Tất cả tài lợi vì chia nhiều phần để thí Xả nên thường đắc đại phú.

Lại có ba pháp:

1. Vì Thánh đế nên nhập Thắng nghĩa đế.

2. Vì chân thật nên không hư dối.

3. Vì chân thường nên không biến đổi.

Lại có ba pháp:

1. Tự biết nay mình phải làm gì.

2. Biết chúng sinh sẽ phải làm gì.

3. Biết thời, hiểu rõ các phần vị của thời và phi thời.

Lại có ba pháp:

1. Uẩn và pháp uẩn đều bình đẳng.

2. Giới và pháp giới bình đẳng.

3. Quán xứ như hư không.

Lại có ba pháp:

1. Không hủy hoại nhân quả.

2. Khéo trưởng dưỡng các duyên.

3. Cùng nhau hòa hợp thể nhập.

Lại có ba pháp:

1. Không trái nghịch với Phật.

2. Không hủy báng Pháp.

3. Không khinh mạn chúng Tăng mà thường tôn trọng, cung kính, thừa sự.

Lại có ba pháp:

1. Dừng chỉ tâm tham.

2. Xa lìa nơi sân.

3. Hiểu rõ về si.

Lại có ba pháp:

1. Nhập thế tục đế.

2. Nói tướng chân thật.

3. Hiểu rõ Thắng nghĩa đế vô trụ.

Lại có ba pháp:

1. Đối với chúng sinh không khởi khinh mạn.

2. Đối với A-la-hán thường sinh tôn kính.

3. Không bị sự ràng buộc của phiền não.

Lại có ba pháp:

1. Không nhiễm Dục giới.

2. Không thích Sắc giới.

3. Không tham đắm Vô sắc giới.

Lại có ba pháp:

1. Đối với suy, chê, trách, khổ, tâm không tự ty.

2. Đối với lợi, khen, đề cao, vui tâm không tự tôn.

3. Không nhiễm tám pháp của cõi đời, giống như núi Tu-di an trú bất động.

Lại có ba pháp:

1. Các căn ẩn mật.

2. Khéo hiểu các kết sử.

3. Khéo điều phục tâm.

Lại có ba pháp:

1. Kiến lập phần vị công đức.

2. Có thể xa lìa phần vị lầm lỗi.

3. Ở nơi mọi phần vị luôn khéo thắng tấn.

Lại có ba pháp:

1. Nội tâm khởi trí thắng thượng.

2. Thâm tâm khởi trí sai biệt.

3. Theo phương tiện khởi trí an lập.

Lại có ba pháp:

1. Định thanh tịnh rồi đắc giới học thắng thượng.

2. Tuệ viên mãn rồi đắc tâm học tăng thượng.

3. Giải thoát viên mãn rồi đắc tuệ học tăng thượng.

Lại có ba pháp:

1. Lạc thọ đoạn trừ tham ái.

2. Khổ thọ đoạn trừ sân hận.

3. Không khổ không lạc đoạn trừ vô minh.

Lại có ba pháp:

1. Tuy chuyển nhân mà vô gia hạnh.
2. Tuy chuyển phiền não mà vô phân biệt.
3. Tuy chuyển ba cõi mà không nguyện.

Lại có ba pháp:

1. Quyết trạch nơi Không, xa lìa các kiến.
2. Quyết trạch về Vô tướng, dừng chỉ tầm tứ.
3. Quyết trạch về Vô nguyện ba cõi tịch diệt.

Lại có ba pháp:

1. Nhãn không.
2. Cảnh sắc lìa tánh.
3. Nhãn thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Nhĩ không.
2. Cảnh thanh lìa tánh.
3. Nhĩ thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Tỷ không.
2. Cảnh hương lìa tánh.
3. Tỷ thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Thiệt không.
2. Cảnh vị vô tánh.
3. Thiệt thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Thân không.
2. Cảnh xúc lìa tánh.
3. Thân thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Ý không.
2. Cảnh pháp lìa tánh.
3. Ý thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Mật tu nơi giới.

2. Khéo hộ nơi định.

3. Quyết trạch ở tuệ.

Lại có ba pháp:

1. Tu niệm gìn giữ chánh pháp.

2. Tu tuệ quán sát lâu bền.

3. Tu hành biết rõ nghĩa hành.

Lại có ba pháp:

1. Tùy trú trong Thánh đế của Thanh văn mà nói pháp giải thoát.

2. Tùy trú nơi pháp duyên sinh của Duyên giác mà nói pháp giải thoát.

3. Tùy trú nơi các thắng hạnh của sáu Ba-la-mật của Bồ-tát mà nói pháp giải thoát.

Lại có ba pháp:

1. Xả: Nghĩa là xả thí tất cả châu báu.

2. Đại xả, nghĩa là xả vợ con, tôi tớ, quyến thuộc.

3. Cực xả, nghĩa là xả đầu, mắt, chân, tay… của thân.

Lại có ba pháp:

1. Hộ trì chánh pháp.

2. Hộ trì các pháp sư thuyết pháp.

3. Hộ trì pháp Đại thừa.

Lại có ba pháp:

1. Không làm cho sinh tử tương tục.

2. Giác ngộ lỗi lầm của sinh tử.

3. Xa lìa nghiệp tội của sinh tử.

Lại có ba pháp:

1. Tâm không bị ngăn che mà nghe nhận chánh pháp.

2. Tâm không tùy niệm mà thường an tọa.

3. Dùng tâm xuất ly mà tu hành chân chánh.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe nương nơi nghĩa.

2. Quán sát dựa vào trí.

3. Giải thoát dựa vào pháp.

Lại có ba pháp:

1. Bậc đa văn thích ở vắng lặng.

2. Trú trong vắng lặng rồi tác ý sâu bền.
3. Tác ý tương ưng sâu bền mà có thể thấu đạt các pháp bình đẳng.
Lại có ba pháp:
1. Cung kính bậc Trí.
2. Thỉnh vấn bậc đa văn.
3. Hộ trì bậc tu định.
Lại có ba pháp:
1. Không dùng tâm đắc lợi mà hành pháp thí.
2. Đối với người thính pháp dùng tâm Từ thâu nhận.
3. Khởi chỗ làm hiện tiền của tâm Nhất thiết trí.
Lại có ba pháp:
1. Tâm bình đẳng nên chúng sinh bình đẳng.
2. Không có chủng chủng tính nên các pháp bình đẳng.
3. Trí bình đẳng nên chư Phật bình đẳng.
Lại có ba pháp:
1. Trí biết ba đời bình đẳng.
2. Tuệ rõ tâm giải thoát bình đẳng.
3. Tỏ ngộ ba cõi bình đẳng.
Lại có ba pháp:
1. Khéo quán sát các hành là vô thường, là khổ.
2. Khéo quán sát các pháp vô ngã.
3. Khéo quán Niết-bàn vắng lặng.
Lại có ba pháp:
1. Vì thệ nguyện chân thật nên trú rốt ráo.
2. Chỗ nghe chân thật, như lý tu hành.
3. Tam-ma-địa chân thật nên phát sinh Thắng tuệ.
Lại có ba pháp:
1. Tội đã tạo không hề che giấu.
2. Tội chưa tạo ngăn ngừa không khởi.
3. Tất cả nghiệp tội hiện có đều sám hối diệt trừ.
Lại có ba pháp:
1. Xa lìa việc làm ác.
2. Xa lìa tùy miên.

3. Xa lìa nghi hoặc.

Lại có ba pháp:

1. Thích ở chốn vắng lặng.

2. Xa lìa tham ái.

3. Phát khởi pháp thiện.

Lại có ba pháp:

1. Trú pháp nhẫn sâu.

2. Thuyết vô lượng pháp.

3. Thông đạt biện tài tất cả xứ.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe quyết định Tổng trì.

2. Được Phật gia trì biện tài.

3. Các chỗ thuyết pháp được Thánh hiền thâu giúp.

Lại có ba pháp:

1. Mới phát tâm bình đẳng như mặt đất.

2. Các hành rốt ráo, các hành tương tục.

3. Tuy chuyển các tưởng mà trú nơi Bất thoái chuyển.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe viên mãn thành tựu pháp nhẫn.

2. Nghĩ về sự thành tựu pháp nhẫn mà không đổi mất.

3. Đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Lại có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa:

1. Tuệ cùng với phương tiện hòa hợp, tu các đạo hạnh.

2. Đại Từ, đại Bi hòa hợp, thành thục cho chúng sinh.

3. Tinh tấn, không phóng dật hòa hợp hộ trì chánh pháp.

Này Hải Ý! Đó là ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa.

Lại nữa, này Hải Ý! Có bốn pháp làm chướng ngại ở trong Đại thừa. Những gì là bốn?

1. Lãnh hội đều xấu ác, nghĩa là tìm học các sách vở của ngoại đạo.

2. Không nghe nhận tạng chánh pháp, sáu Ba-la-mật của Bồ-tát.

3. Tâm mạn tăng thượng khởi các nghiệp ma.

4. Nghiệp chướng đeo đuổi, hủy báng chánh pháp.

Lại có bốn pháp làm chướng ngại ở trong Đại thừa:

1. Tham ái.
2. Sân hận.
3. Ngu si.
4. Phiền não đầy dẫy, không cầu công đức của pháp thiện.

Lại có bốn pháp:

1. Đố kỵ kẻ khác để mình được lợi.
2. Dua nịnh để gần gũi với các pháp sư.
3. Khởi tuệ thông lợi, làm việc lợi ích theo kiểu cuồng vọng.
4. Dùng tâm không thật làm chuyện hư dối.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với bạn lành mà nghĩ tưởng là bạn ác.
2. Đối với bạn ác mà tưởng là bạn lành.
3. Ở trong phi pháp mà nghĩ tưởng là chánh pháp.
4. Ở trong chánh pháp mà nghĩ tưởng là phi pháp.

Lại có bốn pháp:

1. Thường khởi tâm keo kiệt.
2. Thấy người ăn xin liền khởi tâm tổn hại lầm lỗi.
3. Bố thí rồi sinh tâm luyến tiếc.
4. Khởi tâm trái nghịch với Nhất thiết trí.

Lại có bốn pháp:

1. Theo tâm dục hành thí.
2. Tâm lỗi lầm hành thí.
3. Bố thí tâm sợ hãi.
4. Bố thí tâm ngu si.

Lại có bốn pháp:

1. Vì cầu danh tiếng mà bố thí.
2. Vì cầu lời khen tốt mà bố thí.
3. Cầu tiếng thơm mà bố thí.
4. Vì cầu khen ngợi mà bố thí.

Lại có bốn pháp:

1. Vì tình nghĩa mà bố thí.
2. Vì có lý do mà bố thí.
3. Bố thí vì sự mờ ám.

4. Không tự tay bố thí.

Lại có bốn pháp:

1. Dùng vật thô bố thí.

2. Bố thí mà không trân trọng.

3. Bố thí không cung kính.

4. Bố thí mà khởi tăng thượng mạn.

Lại có bốn pháp:

1. Dùng dao bén bố thí.

2. Dùng độc dược bố thí.

3. Pháp thí không có phép tắc.

4. Bố thí với tâm tổn hại.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với người trì giới mà sinh lòng sân hận.

2. Đối với người phá giới không hề giúp đỡ mà khởi tâm tổn hại họ.

3. Sự tu giới của mình thường bị tạp loạn.

4. Đối với người thuyết giới mà khởi lòng sát hại.

Lại có bốn pháp:

1. Thích cầu tài lợi dầu cho gian khổ.

2. Nếu được tài lợi mà không chia phần đồng đều cho kẻ khác.

3. Không muốn người đạt được lợi dưỡng.

4. Chính mình được lợi mà không hề biết đủ.

Lại có bốn pháp:

1. Thân luồn cúi, không có đạo hạnh oai nghi.

2. Lời nói quanh co không thật.

3. Tâm khúc mắc tạo tác các tội.

4. Tất cả chỗ khúc mắc là vì không nuôi dưỡng thân mạng một cách thanh tịnh.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với người đồng trú Đại thừa khởi tâm sân nhuế.

2. Vì tăng thượng mạn nên không thể hiểu rõ các việc ma.

3. Nghe điều chẳng chân chánh thì liền vui làm.

4. Nghe các điều thiện công đức, thì sinh phiền não.

Lại có bốn pháp:

1. Vì kiêu mạn nên không thể gần gũi chánh pháp.

2. Đối với pháp sư thuyết pháp không khởi lòng tôn trọng.

3. Đối với phụ mẫu, sư trưởng, thân giáo sư không sinh lòng quy kính.

4. Thân tâm hung dữ, các chỗ khởi làm thường sinh lòng trái nghịch.

Lại có bốn pháp:

1. Xiển dương đức hạnh của mình.

2. Che giấu đức hạnh người khác.

3. Bị ngã mạn thiêu đốt.

4. Hung dữ, sân giận.

Lại có bốn pháp:

1. Biếng nhác.

2. Hôn trầm.

3. Không chánh thuận.

4. Chấp trước.

Lại có bốn pháp:

1. Không điều phục.

2. Không tịch tĩnh.

3. Không ẩn mật.

4. Không nhu thiện.

Lại có bốn pháp:

1. Còn cạn cợt mà đi vào quốc thành, xóm làng.

2. Không đủ giới Uẩn mà cầu lợi dưỡng.

3. Không giữ gìn oai nghi mà vào nhà nữ nhân.

4. Không trú định tâm Đẳng dẫn để thể nhập căn tánh chúng sinh.

Lại có bốn pháp:

1. Không thể siêng tu bốn Nhiếp pháp.

2. Xả bỏ sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

3. Hủy báng chánh pháp, không hề hộ trì.

4. Đối với người thuyết pháp lại sinh lòng quấy nhiễu.

Lại có bốn pháp:

1. Ngu si, thường sinh đa dục.

2. Sân hận, thích làm các việc lỗi lầm.

3. Tham ái, không sinh lòng biết đủ.

4. Cầu lợi, tâm thường không chán.

Lại có bốn pháp:

1. Bất tín nên thường trạo cử.

2. Thân cận bạn ác, không chán bỏ nghiệp tội.

3. Biếng trễ, làm giảm mất pháp thiện.

4. Phóng dật nên việc làm thiện căn đều tiêu mất.

Lại có bốn pháp:

1. Không thể quán sát bên trong nên thường không hổ.

2. Tuệ giải không sáng tỏ nên thường không thẹn.

3. Ngang bằng với nghiệp vô gián nên không biết tri ân.

4. Tuy đối với tha nhân đã không làm lợi ích mà chính mình còn đánh giết họ, lại còn vu khống cho kẻ khác.

Lại có bốn pháp:

1. Sân.

2. Phẫn.

3. Hận.

4. Hại.

Lại có bốn pháp:

1. Lừa dối chư Thánh.

2. Không hộ chư Thánh.

3. Khinh mạn thí chủ.

4. Đối với A-la-hán khởi tăng thượng mạn.

Lại có bốn pháp:

1. Thân nghiệp không thể thanh tịnh.

2. Ngữ nghiệp không thể khéo giữ gìn.

3. Tâm nghiệp tạp nhiễm.

4. Ở trong Đại thừa mà sinh lòng chán mệt.

Lại có bốn pháp:

1. Ở nơi chúng hội mà nói lời hai lưỡi.

2. Ở nơi sư trưởng, A-xà-lê mà phát ra ngôn từ thô ác.

3. Đối với người đến cầu xin thì nói lời thêu dệt.

4. Lừa dối trời, người.

Lại có bốn pháp:

1. Không giữ gìn giới uẩn.

2. Không vượt khỏi đời khác.

3. Đánh mất thiện căn.

4. Phá hoại sự trưởng dưỡng thắng hạnh.

Lại có bốn pháp:

1. Ở trong đại chúng khởi tâm ương bướng.

2. Ở chỗ chúng hội giữ tâm cao ngạo.

3. Thường nói ra lời ác, muốn trốn chạy tội lỗi.

4. Dùng lời tạp loạn mà cho là kinh điển thế gian.

Lại có bốn pháp:

1. Không đem tâm siêng hành ở chỗ vắng lặng.

2. Tâm nhiều tổn hại ở nơi chỗ náo nhiệt.

3. Không trồng thiện căn mà tưởng mình có phước đức.

4. Trộm danh Bồ-tát để cầu lợi nuôi thân.

Lại có bốn pháp:

1. Tâm không nhu thuận.

2. Tâm ấy thô bạo.

3. Tâm không điều phục.

4. Đối với chúng sinh khởi tâm phiền khổ.

Lại có bốn pháp:

1. Ỷ lại vào sự trì giới.

2. Ỷ lại vào đa văn.

3. Ỷ vào chỗ trú A-lan-nhã.

4. Ỷ lại vào công đức khổ hạnh.

Lại có bốn pháp:

1. Cho ngã là thù thắng.

2. Cho pháp là thù thắng.

3. Chỉ một chút thiện căn mà cho là tối thắng, không hồi hướng Bồ-đề.

4. Đầu tiên thì tu hạnh Đại thừa nhưng giữa đường thì thích pháp Thanh văn, Duyên giác.

Lại có bốn pháp:

1. Chấp trước vào thân

2. Chấp trước vào tâm.

3. Chấp trước vào giới.

4. Không hướng đến Thắng đạo.

Lại có bốn pháp:

1. Thân hữu đến xin chỗ thì chẳng cho.

2. Chạy theo lợi dưỡng mà tự cho là thanh tịnh, lại còn vui mừng khi thấy kẻ phá giới.

3. Mê đắm nhà thế.

4. Đối với người giới luật tròn đủ mà lại sinh lòng sân hận, sinh khởi các sự ràng buộc bằng các việc làm gian khổ.

Lại có bốn pháp:

1. Làm nhiều việc.

2. Cầu lợi nhiều.

3. Nói năng nhiều.

4. Tri kiến nhiều.

Lại có bốn pháp:

1. Ngã kiến, chấp trước nơi ngã.

2. Chúng sinh kiến, chấp trước chúng sinh.

3. Đoạn kiến, chấp trước nơi vô tác.

4. Thường kiến, chấp trước nơi thân mạng.

Lại có bốn pháp:

1. Ở nơi một việc mà sinh khởi trùng trùng muôn việc.

2. Đã sinh khởi rồi thì không thể làm chủ.

3. Không thể làm chủ nên sinh mệt mỏi.

4. Vì mệt mỏi nên mới sợ hãi.

Lại có bốn pháp:

1. Không tu trí tuệ để thăng tiến lên các địa.

2. Không thể khéo tu thiền định.

3. Bỏ quên không hành thắng tuệ của chúng sinh.

4. Tu nguyện và phương tiện mà khởi chỗ thủ đắc.

Lại có bốn pháp:

1. Tùy miên chướng pháp mà căn tánh độn.

2. Tùy miên chướng nghiệp nên không siêng hành các thiện căn.

3. Tùy miên chướng phiền não, ba uẩn tùy chuyển.

4. Chạy theo việc ma bỏ quên tâm Bồ-đề.

Này Hải Ý! Những loại bốn pháp như vậy làm chướng ngại ở trong Đại thừa.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 12

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói Đại thừa thâu giữ các pháp, trong chúng hội có bốn vạn bốn ngàn chúng sinh và một ngàn trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có hai vạn tám ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, tam thiên thế giới chấn đủ động sáu cách, có ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp mười phương, một ngàn chúng trời, người ở trong hư không cùng phát lời khen ngợi và vui mừng vây quanh; lại có mưa xuống vô số hoa trời vi diệu, nhạc trời tấu vang, tiếng trống lời ca diệu mầu cúng dường, tất cả đều dùng diệu kệ khen ngợi:

Đại pháp tạng vô thượng như vậy
Hôm nay Như Lai tự mở bày
Đã lâu an trú đại Từ bi
Vì các chúng sinh soi tỏ rõ.

Nói kệ này rồi, họ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Đại pháp bảo tạng này của Như Lai có thể thọ trì dẫu chỉ một phần rất nhỏ thì người ấy mau chóng giải thoát mọi sự sợ hãi của địa ngục, dần dần sẽ có thể chuyển pháp luân vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi đến một châu thành, làng xóm kia không xa lắm thấy kho chứa châu báu nơi lòng đất nhiều vô kể. Vì người này có tâm lợi ích nên liền đến nơi châu thành ấy nói với mọi người: "Các ngươi hãy khéo đến đó, nếu muốn tìm các châu báu thì ta biết nơi ấy, ta sẽ chỉ cho các ông vô số châu báu đang ẩn giấu". Bạch Thế Tôn! Trong châu thành ấy có một loại người tuy nghe lời nói ấy mà không chịu tin nhận; lại có một loại người thì tin vào lời nói ấy nên liền cùng với người kia đến chỗ cất giấu vật báu tùy theo sức và trí của mỗi người tha hồ lấy các châu báu đem về, nhưng chỗ chứa này thì vô tận, cũng không phân biệt người này ta cho người kia, ta không cho người này được lấy người kia không được lấy. Vì sao? Vì chỗ cất chứa vật báu ấy không hề phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn thuyết đại pháp bảo tàng cũng lại như vậy. Đức Phật ở trong a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha kiếp đã tích chứa Bảo tạng diệu pháp quảng đại vô thượng như vậy. Đã tích chứa rồi đến đạo tràng Bồ-đề thành đạo quả Chánh giác; sau đó chuyển đại pháp luân ở vườn Lộc uyển thuộc nước Ba-la-nại. Hôm nay, Đức Thế Tôn lại chuyển chánh pháp trong đại hội này, mở bày Đại pháp bảo tạng vô thượng. Nhưng Phật Thế Tôn dùng tâm không chấp trước, luôn khởi tâm đại Bi làm các việc lợi lạc cho mọi chúng sinh nhưng họ không hề hay biết. Đức Phật Thế Tôn đã dùng Phạm âm nhiệm mầu khuyến dụ cùng khắp cả Trời, Người, A-tu-la: "Các ngươi nên đến đây để thọ trì Pháp bảo quảng đại vô thượng, pháp này có thể đoạn tận nguồn cội của sinh, lão, bệnh, tử, có thể ban phát tất cả niềm vui vi diệu vô tận."

Bạch Thế Tôn! Hoặc có một loại người ngu si, không đủ niềm tin, nên đối với chánh pháp này không sinh thắng giải, lại không thuận theo nẻo chánh không thể phân biệt nên không sinh tín tâm. Hoặc có một loại người đủ niềm tin, đối với chánh pháp này có thể khéo phân biệt nên sinh thắng giải, lại khởi sự thuận hợp chân chánh có thể phân biệt rõ nên sinh lòng tin thanh tịnh sâu xa. Người đó mới có thể đối với đại pháp bảo tạng của Như Lai tùy sức nhận lãnh pháp bảo ấy. Tự lấy pháp báu rồi, lại khiến cho người khác ở trong pháp giải thoát của các thừa sinh tâm tin, hiểu. Hoặc có kẻ tính thích trú ở thừa Thanh văn, hoặc tánh thích trú thừa Duyên giác, hoặc có người thích trú Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng đại pháp bảo tạng tối thắng vô thượng của Như Lai thì không cùng tận, cũng không phân biệt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nay Đại pháp bảo tạng vô thượng này đã khai mở, chỉ bày rộng lớn như vậy, nhưng các chúng sinh đối với pháp tổng lược này không thể nắm lấy dẫu cho một phần rất nhỏ. Những người đó vì không được pháp báu nên hành ba nẻo ác trong cõi sinh tử không cùng tận.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người đối với Đại pháp bảo tạng vô thượng tóm lược này, cho đến hoặc chỉ có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì người ấy đầy đủ bảy Thánh tài, không bao giờ thiếu thốn, huống hồ là có thể tín phụng, thọ trì một phẩm chánh pháp tóm lược của pháp hội rộng lớn này; hoặc lại thọ trì hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, bảy mươi phẩm, cho đến có thể thọ trì trọn vẹn thì người ấy đạt được công đức không thể tính đếm. Vì sao? Vì pháp môn này không lìa tâm Bồ-đề, vì sự bức xúc đối với tất cả chúng sinh mà khởi tâm đại Bi. Cho nên, nếu người

nào có thể khởi tịnh tâm và thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, nên biết người ấy sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng, Chánh giác, sẽ được ngồi đạo tràng, hàng phục quân ma, ở trong Đại thừa đắc đại thần thông.

Lúc ấy, Thế Tôn khen ngợi các Thiên tử:

–Lành thay, lành thay! Các chúng Thiên tử! Các ngươi đã khéo giảng nói. Nên biết người khéo có thể thọ trì, đọc tụng chánh pháp này và sinh khởi thắng giải, như lý tu hành tức người ấy đã kiến lập tất cả ngôn ngữ, công đức thắng diệu, người ấy cũng đạt đến đỉnh cao của Nhất thiết trí. Lại biết người ấy rộng vì tất cả thế gian tạo ra ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu rộng khắp, đến đạo tràng Bồ-đề và không lâu sẽ thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì người ấy có thể cỡi xe Đại thừa này.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng kệ tụng:

Kiến lập đạo Tối thắng
Các Phật thừa rộng lớn
Như ánh sáng hư không
Vượt hơn các thế gian.
Ra khỏi ba cõi rồi
Lại đến Bồ-đề tràng
Không khởi tâm vướng mắc
Và lìa các ràng buộc.
Tích tập câu-chi kiếp
Thuyết rộng lớn, thanh tịnh
Môn bố thí, thiền định
Khiến nội tâm sâu bền.
Nhờ giới dứt các tội
Thân tâm được thanh tịnh
Lìa các tâm sợ hãi
Đi đến Bồ-đề tràng.
Tâm và ý bình đẳng
Bao dung hết chúng sinh
Thắng vượt các thừa khác
Là các thừa tạm lập.
Hướng đến pháp Đại thừa
Khiến chúng sinh hoan hỷ
Dựng cao cờ đại pháp
Thần túc như thuần ngựa.

Văn, tinh tấn tương tục
Thiền định làm tòa ngồi
Sức nhẫn nhục tùy đắc
Đại trí tuệ quán đảnh.
Hàng phục các ngoại đạo
Phá xong các quân ma
Đến đạo tràng Bồ-đề
Hướng về pháp Đại thừa.
Tâm từ là áo giáp
Oán, ác không thể hủy
Hành đại Bi kiên cố
Hướng lý pháp thâm diệu.
Bốn Thiền, bốn Thần túc
Cỡi bốn Vô lượng hạnh
Hằng có tâm Bồ-đề
Không lìa bỏ Chánh đạo.
Mười phương cõi vô biên
Tất cả chúng sinh giới
Đều ở Đại thừa này
An trú mà tiến tu.
Không khổ cũng không vui
Không giảm cũng không tăng
Trong Phật thừa tối thượng
Đủ thần lực như vậy.
Tu hành bốn Niệm xứ
Cùng với bốn Chánh đoạn
Bốn Thần túc cũng vậy
Năm Căn và năm Lực
Như chỗ Phật khen ngợi
Đủ bảy Giác chi báu
Du hành tám Chánh đạo
Đi đến Bồ-đề tràng.
Dừng dứt các phiền não
Tròn đầy ánh sáng pháp
Phá tất cả trần ám
Vượt ra khỏi ba cõi.
Thần lực có thể gọi
Đế Thích và Phạm vương

Các ngươi khéo ngự tọa
Nơi Đại thừa vô tỷ.
Các Ba-la-mật-đa
Nghĩa là thí và nhẫn
Tinh tấn cùng thiền định
Trí thần lực thắng tuệ.
Và phương tiện quyền biến
Nguyện chân thật thâu giữ
Dẫu trăm ngàn quân ma
Đều có thể hàng phục.
Các chúng sinh hủy giới
Ưa tạo các nghiệp tội
Các Bồ-tát thù thắng
Tích tập nhiều công đức.
Hoặc các tâm phát khởi
Tâm Bồ-đề rộng lớn
Bậc Điều ngự Đại thừa
Đều có thể quán sát.
Mọi điển tịch thế gian
Vô vàn nghĩa và hành
Cho đến xuất thế gian
Các pháp thiện chân thật.
Hữu học và Vô học
Duyên giác, các Thánh nhân
Người trú nơi Phật thừa
Vào khắp nơi, mọi cửa.
Hoặc đủ các phiền não
Và vô số tâm hành
Các chúng sinh khổ não
Luân chuyển cõi hữu vi.
Người trú nơi Phật thừa
Bồ-tát đều quán thấy
Khiến họ đều dứt khổ
Hướng về thừa rốt ráo.
Hoặc các kẻ biếng nhác
Nhu nhược, thiếu năng lực
Mà không thể vận tâm
Dứt bỏ khổ chúng sinh.

Được nghe Đại thừa rồi
Tâm họ không sợ hãi
Chỉ tìm nhân tự vui
Không làm việc lợi người.
Như đại lực sáng rỡ
Có Bồ-tát đại trí
Sức tinh tấn viên mãn
Thường lợi ích chúng sinh.
Hành phương tiện đại Bi
Nội tâm, tánh thanh tịnh
Do hành thừa tối thượng
Nên tâm ấy hoan hỷ.
Khắp cả mọi thế gian
Vô biên đủ loại hạnh
Thượng, trung, hạ sai khác
Căn tánh cùng ý thích.
Hành thừa tối thượng này
Bồ-tát đủ đại trí
Trong sát-na biết khắp
Tâm hành các chúng sinh.
Thân đắc tướng vi diệu
Các thân phần trang nghiêm
Phát ra lời hay đẹp
Tất cả nghe đều vui.
Tâm ý được thanh tịnh.
Đủ thần thông thiền định
Do hành thừa tối thượng
Được công đức rộng lớn.
Phật thừa tối thượng ấy
Được nghe khắp ba cõi
Cho đến tất cả Phật
Không đoạn thánh Phật nhãn.
Tăng trưởng tối thượng nhãn
Là Pháp nhãn bừng sáng
Siêu vượt chúng ba cõi
Tức các A-la-hán.
Thừa này tịnh, vi diệu
Không rơi trong cõi uế

Bồ-tát hành thừa này
Sát-na gặp chư Phật.
Đã đến mười phương cõi
Không mệt, cũng không giảm
Quán thừa hơn hết này
Có thần biến như vậy.
Đại sĩ hành Phật thừa
Đi khắp các thế gian
Siêu vượt hay sánh cùng
Tìm cầu không thể được.
Sức dũng mãnh thế gian
Đại oai thần Bồ-tát
Do hành thừa tối thượng
Khiến quân ma khiếp sợ.
Đạt sắc lực, uy lực
Cùng đạt bậc đại phúc
Hoặc Đế thích, Phạm vương
Luân vương cùng Hộ thế.
Cho đến trời và người
Đạt an vui ba cõi
Do hành thừa tối thượng
Diệu lạc đều tròn đủ.
Bồ-tát không tự cao
Cũng không hề tự ty
Bố thí điều yêu mến
Thí rồi không cầu quả.
Dùng từ tâm hoan hỷ
Cũng thí cả đầu mắt
Vì hồi hướng Bồ-đề
Do hành thừa tối thượng.
Bồ-tát trì tịnh giới
Hoặc đầy đủ phạm hạnh
Giới cấm tịnh quang minh
Ánh sáng vượt nhật nguyệt.
Sắc tướng và giàu đủ
Đều không hề mong cầu
Vì cứu độ chúng sinh
Do hành thừa tối thượng.

Bồ-tát nghe lời ác
Không tức cũng không giận
Dẫu nghiền nát thân ấy
Cũng nguyện giúp quần sinh.
Thân này còn dễ được
Pháp vương khó gặp hơn
Do hành thừa tối thượng
Đắc pháp Nhẫn thanh tịnh.
Bồ-tát nơi vô biên
Trăm ngàn kiếp đến nay
Qua lại trong cõi ác
Chốn sinh tử lưu chuyển.
Phát sức đại tinh tấn
Vì cứu độ chúng sinh
Do hành thừa tối thượng
Sức tinh tấn thành tựu.
Bồ-tát đắc tịch tĩnh
Pháp lạc mầu thù thắng
Biết pháp định công đức
Mắt từ nhìn chúng sinh.
Trong đó không ít phần
Vướng mắc vị thiền định
Chỉ nhớ nghĩ cầu mong
Được duyên gặp chư Phật.
Bồ-tát biết các pháp
Nhân duyên sinh khởi, không
Ngã, pháp và chúng sinh
Thảy đều vô sở đắc.
Các kiến khéo thanh tịnh
Thắng tuệ điều phục tâm
Diệu tuệ ấy thanh tịnh
Do hành thừa tối thượng.
Tất cả bốn Thánh đế
Bốn Vô lượng, Tứ định
Và năm loại Trí thông
Bốn Vô ngại giải thoát…
Ở trong bốn Nhiếp pháp
Pháp thí là tối thượng

Cửa công đức như vậy
Đều từ Phật thừa ra.
Tất cả mười Lực Phật
Pháp chư Phật vô biên
Phật gầm tiếng Sư tử
Thuyết pháp cho cõi người.
Giữa chân mày, kim khẩu
Phóng quang Vô kiến đảnh
Do hành thừa tối thượng
Bồ-tát không khó đạt.
Đại thần thông chư Phật
Có ba loại tối thắng
Điều phục khắp thế gian
Chiếu sáng mọi tâm ý.
Pháp chư Phật nêu giảng
Quả lợi lạc chân thật
Do hành thừa tối thượng
Đều mau chóng thành tựu.
Ngữ, nghĩa Phật tương ưng
Không nhiễm, không lỗi lầm
Phạm âm Khẩn-na-la
Hòa nhã, lại vừa lòng.
Gồm thâu cả thế gian
Mọi ngôn âm chúng sinh
Nghe diệu âm chư Phật
Tất cả đều hoan hỷ.
Bồ-tát không lâu nữa
Đắc ngôn âm như Phật
Cõi Phật như hư không
Tất cả đều hiện rõ.
Bình đẳng nghe cùng khắp
Lời pháp, nghĩa tương ưng
Chúng sinh nghe đều vui
Phiền não thảy dứt sạch.
Giả sử dùng thần lực
Đến bờ cõi hư không
Nước biển trong mười phương
Cũng có thể lường được.

Vô biên hành chúng sinh
Sát-na tâm còn biết
Chỉ Phật thừa Tối thượng
Nói công đức không cùng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì vậy nên biết, nếu có Bồ-tát muốn ở nơi chánh pháp rộng lớn như vậy, âm thầm hộ trì, khiến chánh pháp trụ lâu ở đời, lúc tự tâm trong lắng rồi thì đối với chúng sinh khác và Bổ-đặc-già-la, tất cả căn trí thượng, trung, hạ của họ đều có thể biết rõ. Phải nên thọ trì cú nghĩa như vậy đó là môn cú, ấn cú và Kim cang cú. Thọ trì rồi sẽ được biết rõ như nghĩa dùng tuệ tương ưng, phương tiện tối thắng mà quan sát như lý.

Này Hải Ý! Sao gọi là môn cú? Đó là các môn được nêu bày biểu thị nghĩa tất cả pháp phân biệt; Môn chữ A: Bằng biểu thị nghĩa tất cả pháp vô sinh; Môn chữ Ba: Biểu thị Thắng nghĩa đế nơi tất cả pháp; Môn chữ Na: Biểu thị nghĩa biết rõ danh sắc tất cả pháp; môn chữ Nại: Biểu thị nghĩa tịch tĩnh, điều phục tất cả pháp. Môn chữ Sa: Biểu thị nghĩa vượt qua các sự vướng mắc của tất cả pháp. Môn chữ Đa: Biểu thị nghĩa chân như tùy trú của tất cả pháp. Môn chữ Ca: Biểu thị nghĩa thấu đạt nghiệp báo nơi tất cả pháp. Môn chữ Xoa Sa: Biểu thị nghĩa bình đẳng không sai biệt của tất cả pháp. Môn chữ Ma: Biểu thị nghĩa đại Bi của tất cả pháp. Môn chữ Nga: Biểu thị nghĩa tất cả pháp là vô cùng thâm diệu, khó thấu triệt nguồn cội. Môn chữ Nha: Biểu thị nghĩa siêu việt sinh, lão, bệnh tử nơi các pháp. Môn chữ Đà: Biểu thị nghĩa pháp giới vô sai biệt nơi tất cả pháp. Môn chữ Thiết: Biểu thị nghĩa Xa-ma-tha, viên mãn tất cả pháp. Môn chữ Khư: Biểu thị nghĩa hư không sáng tỏ tất cả pháp. Môn chữ Xoa: Biểu thị nghĩa tất cả pháp thảy đều là vô sinh. Môn chữ Nghê dã: Biểu thị nghĩa trí không chấp trước nơi tất cả pháp. Môn Tha: Biểu thị nghĩa khéo biết rõ về xứ, phi xứ ở tất cả pháp. Môn chữ Cơ ca: Biểu thị nghĩa biết rõ các uẩn của tất cả pháp. Môn chữ Sá: Biểu thị nghĩa rốt ráo không biên vực của tất cả pháp. Môn thân Tịch tĩnh: Biểu thị nghĩa không tham nhiễm nơi tất cả pháp. Môn tâm tịch tĩnh: Biểu thị nghĩa điều phục sân si nơi tất cả pháp. Môn Chỉ tức: Biểu thị nghĩa quy hướng không vướng mắc nơi tất cả pháp. Môn Thâm cố: Biểu thị nghĩa xuất ly ba cõi của tất cả pháp. Môn Trú thật tánh: Biểu thị nghĩa trú pháp giới của tất cả pháp; môn Vô thủ: Biểu thị nghĩa tướng giải thoát tất cả pháp; môn Vô chấp trước: Biểu thị nghĩa xa lìa tranh luận của tất cả pháp; môn Vô tạp nhiễm: Biểu thị nghĩa tướng thanh tịnh tất cả pháp; môn Pháp tự tánh: Biểu thị nghĩa xưa

nay vốn sáng sạch của tất cả pháp; môn Diệu quang minh: Biểu thị nghĩa sáng rực của tất cả pháp; môn Quán tưởng: Biểu thị nghĩa ly tán của tất cả pháp; môn Vô nhiếp tạng: Biểu thị nghĩa không hòa hợp của tất cả pháp; môn Bồ-đề: Biểu thị nghĩa bình đẳng nhất vị của tất cả pháp; môn Niết-bàn: Hiện bày nghĩa xa lìa các phiền não của tất cả pháp.

Này Hải Ý! Người có thể thọ trì các môn cú như vậy thì tự tâm được lắng trong, đối với các chúng sinh khác và Bổ-đặc-già với căn tánh thượng, trung, hạ vị ấy đều có thể biết rõ.

Lại nữa, này Hải Ý! Sao gọi là Ấn cú? Đó là ấn chứng, làm rõ tất cả pháp giải thoát, vì pháp vốn không hai, không hai sự thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp nhị biên là vô biên, vì đoạn và thường đều thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp thảy đều lìa tham, vì trong môn tận và cõi tận đều vô tận, không biên vực; ấn chứng tất cả pháp không cao không hạ, vì tánh của thực tế vốn bình đẳng thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp như hư không, vì vượt ngoài nẻo quán sát của năm mắt; ấn chứng tất cả pháp trụ nơi hư không, vì pháp giới tức hư không giới; ấn chứng tất cả pháp là không phân biệt, vì đều hội nhập nơi pháp giới; ấn chứng tất cả pháp vì pháp không có tướng phân biệt; ấn chứng tất cả pháp chân như, vì đời trước sau đều như thật; ấn chứng về thực tế tất cả pháp, vì xưa nay vốn thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp là không, vì các pháp hữu vi đều đồng đẳng; ấn chứng tất cả pháp là vô tướng, vì xa lìa mọi đối tượng duyên sai biệt; ấn chứng tất cả pháp là vô nguyện, vì xa lìa các chốn mong cầu; ấn chứng tất cả pháp là vô thường, vì tự tánh là vô tánh, vô tướng; ấn chứng tất cả pháp là khổ, vì tướng của năm uẩn khéo tích tập; ấn chứng tất cả pháp là vô ngã, vì tự tánh là vô ngã; ấn chứng tất cả pháp là vắng lặng, vì rốt ráo là bất động; ấn chứng tất cả pháp thành thật, vì thắng nghĩa đế thâu tóm cùng khắp; ấn chứng tất cả pháp là bất động, vì chủng tử vô trú; ấn chứng tất cả pháp là bất hoại, vì quyết định rốt ráo; ấn chứng tất cả pháp là như như, vì mọi lãnh vực trước sau đều không đoạn dứt; ấn chứng tất cả pháp ba đời bình đẳng, vì ở trong tất cả xứ đều cùng một vị; ấn chứng tất cả pháp là vô sinh, vì tự tánh là vô sở hữu; ấn chứng tất cả pháp là vô diệt, vì tự tánh là vô sinh; ấn chứng tất cả pháp là không đối đãi, vì lìa tăng thượng mạn; ấn chứng tất cả pháp không có hý luận, vì tất cả tầm và tứ đều không tích tập; ấn chứng tất cả pháp sáng rõ, vô tướng, vì chỗ hiện ra không có các sắc tướng; ấn chứng tất cả pháp là vô nhiễm, vì đoạn dứt sự nương trú; ấn chứng tất cả pháp không thành tựu, vì sự đối trị không thể thủ đắc; ấn chứng tất cả pháp là phi nghiệp báo, vì tất cả là không tạo tác; ấn chứng tất cả pháp là vô vi, vì đều xa lìa các phần vị sinh diệt; ấn chứng tánh của

tất cả pháp là bình đẳng, vì các pháp bình đẳng như hư không, đều không sai biệt.

Này Hải Ý! Đó là Ấn cú, các ấn cú như vậy mới là ấn Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Ấn cú như vậy sinh ra từ trong bốn vạn tám ngàn pháp uẩn. Ấn cú như vậy thâu khắp trí ấn tối thượng của chư Phật và Bồ-tát, mau chóng chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Này Hải Ý! Với các ấn cú như vậy, các chúng sinh không trồng căn lành sẽ không được duyên nghe lãnh hội. Lại nữa, pháp môn này có thể khéo hàng phục hết thảy nghiệp ma.

Này Hải Ý! Tất cả tạng báu Tổng trì vô tận có thể chứa giữ tất cả pháp, pháp đó đều lưu xuất từ trong Ấn cú. Lại nữa, tám vạn bốn ngàn môn Tam-ma-địa môn cùng nhập khắp nơi tám vạn bốn ngàn tâm hành của chúng sinh; một ngàn môn Ba-la-mật đều từ Ấn cú như vậy mà lưu xuất ra, nhưng Ấn cú ấy vẫn tùy nhập nơi mọi pháp môn đó.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 13

Lại nữa, Hải Ý! Sao gọi là Kim cang cú? Nghĩa là chính tự thân là Kim cang cú, vì tự tánh không phân biệt. Này Hải Ý! Kim cang cú này chọn lựa ở trong các kiến mà chuyển hóa vô minh, vì kim cang cung kính này, thể nhập nơi các Minh. Kim cang cú này nhận biết khắp ở trong các đối tượng duyên mà chuyển hóa biên vực của năm vô gián, đó là Kim cang cú, vì không bình đẳng gia hạnh. Kim cang cú này biết khắp các gia hạnh mà chuyển hóa cõi tham, ấy là Kim cang cú, vì bình đẳng lìa cõi tham. Kim cang cú này là bình đẳng ở nơi tham lìa tham mà chuyển hóa cõi sân, đó là Kim cang cú vì cõi từ bình đẳng. Kim cang cú này phá các cõi sân, si, đó là Kim cang cú vì ánh sáng của tuệ bình đẳng. Kim cang cú này khai mở minh tuệ cho một chúng sinh và tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì bình đẳng vào khắp mọi chúng sinh. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của chúng sinh, tâm của một chúng sinh là tâm của tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì thể nhập vô tâm. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của tâm một Đức Phật là tất cả Đức Phật, xưa nay sáng tỏ, đó là Kim cang cú vì vào khắp chân như bình đẳng. Kim cang cú này tùy cơ biết rõ tánh trí bình đẳng của một cõi nước là tất cả cõi nước, đó là Kim cang cú vì vào khắp vô tận cõi nước. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ hư không bình đẳng, tất cả pháp là một pháp, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả pháp tánh bình đẳng. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp môn bất nhị, tất cả pháp là pháp Phật, đó là Kim cang cú vì ở nơi tất cả chốn, trí tuệ đều tùy thuận thể nhập lãnh hội. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ định kim cang dụ, sự nghiệp quân ma là sự nghiệp của chư Phật, đó là Kim cang cú vì vào khắp các ma nghiệp tùy cơ thức tỉnh. Kim cang cú này siêu vượt tất cả ma sự, tất cả ngữ ngôn là ngữ ngôn Như Lai, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả âm thanh, tùy duyên biết rõ. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp bất khả thuyết, vì tất cả pháp là vô sinh, đó là Kim cang cú vì thể nhập vô diệt. Kim cang cú này là siêu vượt nẻo sinh, lão, bệnh, tử vì tất cả pháp là không khởi, đó là Kim cang

cú vì thể nhập sự không dừng nghỉ. Kim cang cú này có thể tùy chuyển nơi các pháp tịch diệt.

Này Hải Ý! Các Kim cang cú như vậy là cú không thể phá hoại; là cú tinh diệu; là cú bình đẳng; là cú Thánh đế; là cú kiên cố; là cú không có các thứ loại; là cú ái lạc; là cú bất đoạn; là cú tịch tĩnh tịch tĩnh khắp cận tịch tĩnh; là cú vô tác dụng; là cú bất hòa hợp; là cú vào cõi không cõi; là cú vô hành; là cú chân tánh; là cú như thật, là cú không trái với Phật; là cú không hủy báng pháp; là cú không phá Tăng; là cú như chỗ giảng; là cú ba luân thanh tịnh; là cú dũng mãnh; là cú Phạm hạnh; là cú không tịch; là cú hư không; là cú Giác chi; là cú vô tướng; là cú vô nguyện; là cú pháp tướng; là cú tâm ý thức vô trú; là cú dẹp trừ chư ma ngoại đạo; là cú thanh tịnh sáng tỏ vô cấu; là cú quán chiếu Bồ-đề; là cú tuệ quang minh; là cú không pháp hiển bày; là cú rốt ráo không sinh không diệt; là cú tự thanh tịnh cảnh giới; là cú cảnh giới Phật; là cú không tư duy, phân biệt, biến kế; là cú pháp giới vô sai biệt cú; là cú nhập nơi cú của vô cú. Này Hải Ý! Các cú kim cang thắng diệu như vậy, nếu Bồ-tát nào có thể lãnh thọ, quyết định lựa chọn nghĩa ấy thì ta cho rằng người đó nhất định sẽ ngồi đạo tràng Bồ-đề, gầm lên tiếng Sư tử.

Lúc Thế Tôn thuyết giảng Môn cú, Ấn cú, Kim cang cú, trong hội này có tám ngàn Bồ-tát chứng nhập tất cả pháp môn Ấn Đà-la-ni, vào khắp Tam-ma-địa ý lạc của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, những vị đến tập hội, tất cả chúng Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới, nghe pháp này, rồi đều vô cùng hoan hỷ, tâm ý phấn khích, mỗi mỗi vị đều dùng thần lực, tùy từ chỗ đến là các cõi nước của chư Phật, trong mỗi mỗi cõi nước ấy, mỗi vị đều có vòng hoa, hương xoa, hương bột đem đến trong pháp hội này nên đều mưa xuống các hương hoa vi diệu đầy khắp, tất cả đều dùng các phẩm vật báu ấy dâng cúng Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai và chánh pháp này, nguyện cho chánh pháp ấy được trụ lâu thế gian. Chư Bồ-tát này thực hiện cúng dường xong thì cùng phát khởi diệu âm tán thán Đức Thế Tôn nên nói kệ:

Vô tướng hiển bày các sắc tướng
Một tướng ly tướng - Đại Thánh tôn
Các tướng bình đẳng - tướng vô tướng
Đảnh lễ, an trú tướng chân thật.
Vào tất cả ngôn âm chúng sinh
Vào nơi âm thanh trí tùy nhập
Tất cả âm thanh, cửa giải thoát

Đảnh lễ bình đẳng, tâm giải thoát.
Các tâm hành thế gian sai khác
Tâm như huyễn nên không chỗ giác
Vô hành bình đẳng hành không hành
Con lễ hư không tâm sáng tỏ.
Vô, hữu bình đẳng, bờ không bờ
Pháp, pháp phân biệt lìa phân biệt
Tất cả tâm ý vốn vắng lặng
Con nay đảnh lễ tâm vắng lặng.
Phật biết vận dụng các nhân duyên
Phật thường tuyên nói các nhân hành
Nhân duyên giải thoát trong bản tế
Phật biết thật tế chân bình đẳng.
Nay vào nơi ấy tướng bình đẳng
Con quán Thiện thệ thân phi thân
Không thể phân biệt thân hữu tướng
Nên hiện các diệu tướng sai biệt.
Tất cả mười phương cõi chư Phật
Đều cùng vào trong cõi Phật này
Mà cõi Phật ấy không hề tăng
Cõi ấy không động cũng không giảm.
Các tâm bình đẳng, tâm vô tâm
Tâm huyễn không khác, không phân biệt
Biết rõ bình đẳng - tâm Bồ-đề
Thế Tôn thường hành pháp bình đẳng.
Thể nhập pháp giới bình đẳng giới
Các pháp vô tánh đều thể nhập
Tánh thường bình đẳng trong nhiễm tịnh
Con lễ Đấng lợi lạc thế gian.
Nhật, nguyệt có thể rơi xuống đất
Gió không hình tướng còn buộc được
Thổi bay Tu-di cũng như bụi
Chỉ Phật Thế Tôn không vọng thuyết.
Ngữ ngôn chân thật vốn thanh tịnh
Tâm tịnh như không - tâm sáng tỏ
Pháp tục tham ái chẳng nhiễm tâm
Như sen không nhiễm ở ba cõi.
Hoặc nghe khen ngợi không vui mừng

Hoặc nghe hủy báng không nổi sân
Như núi Tu-di không lay động
Con lễ Đấng lợi lạc thế gian.

Chúng Đại Bồ-tát nói kệ xong đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời là của báu xuất hiện; là pháp lạc xuất hiện; là niệm tuệ, hạnh trí xuất hiện; là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ xuất hiện; là Từ, Bi, Hỷ, Xả xuất hiện; là thắng nghĩa xuất hiện; là Thật đế xuất hiện; là chánh pháp xuất hiện; là sự chứng pháp xuất hiện; là pháp Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo xuất hiện; là Xa-ma-tha xuất hiện; là Tỳ-bát-xá-na xuất hiện; là sáu thông, ba minh, tám giải thoát xuất hiện. Nói tóm lại là đoạn dứt tất cả pháp bất thiện và xuất sinh tất cả pháp thiện.

Lúc ấy, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Tuệ Tích, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Như chỗ hiểu của con về điều Phật nói:

–Vì có thân nên các kiến sinh ra; Phật xuất thế vì đời có vô minh, hữu ái; Phật xuất thế vì có tham, sân, si sinh khởi; Phật xuất thế vì bốn điên đảo, năm ái, sáu nhập, bảy thức xứ, tám pháp tà, chín não xứ, mười nghiệp bất thiện sinh khởi nên Phật xuất thế. Vì sao? Vì đoạn nghiệp bất thiện của tất cả chúng sinh nên Phật xuất thế. Nhưng Phật cũng không đối trị và tăng lực thù thắng. Vì không đối trị nên Phật xuất thế. Bạch Thế Tôn! Nếu chư Bồ-tát muốn biết nhân duyên của chư Phật xuất thế thì nên biết như vậy, nên tu học như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật xuất thế nên biết như vậy, nên tu học như vậy, vì nhân duyên của chư Phật xuất thế như vậy; chư Pháp xuất thế cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm nghe nói nhân duyên của Phật xuất thế như vậy, họ vẫn không hiểu: Phật xuất thế là thế nào?

Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nhân duyên Phật xuất thế, Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình mà tâm được thanh tịnh. Vì sao? Hải Ý nên biết, Bồ-tát có bốn hạng. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát mới phát tâm.

2. Đang ở phần vị tu hành.

3. Bồ-tát bất thoái chuyển.

4. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Hải Ý trong bốn loại Bồ-tát này, nếu Bồ-tát mới phát tâm quán sắc tướng trang nghiêm Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát đang ở phần vị tu hành quán tất cả công đức thắng diệu thành tựu của Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát bất thoái chuyển quán thân tâm Phật thì được thanh tịnh. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ không quán sắc tướng của Phật trang nghiêm, không quán chủng tánh, dòng dõi Phật, cũng không quán công đức thành tựu của Phật, vì trong đó đều không pháp nào có thể quán. Vì sao? Vì tuệ quán chiếu, vì sức Tuệ nhãn, vì tuệ thâu giữ, vì tuệ vô hành, đều lìa các hý luận. Bồ-tát ấy không quán như vậy, cũng không phải không quán. Vì sao? Vì hữu kiến và vô kiến là nhị biên, Bồ-tát này đối với kiến và phi kiến đều lìa nhị biên, nên quán Phật như vậy. Vì quán Phật như vậy nên quán thân cũng vậy; quán thân thanh tịnh rồi, quán Phật thanh tịnh; quán Phật thanh tịnh rồi, nên biết tất cả các pháp cũng như vậy. Trong khi quán như vậy mà được thanh tịnh, ấy là trí quán, đó tức là quán Phật chân thật.

Này Hải Ý! Chính vì vậy nên xưa kia, lúc ta thấy Phật Nhiên Đăng, ta liền đắc pháp Nhẫn vô sinh và tương ưng với nhẫn vô sở đắc. Ngay lúc đó, ta bay lên hư không cao bảy cây đa-la, ở trong hư không liền chứng đắc trí Nhất thiết trí, sức không sai biệt vĩnh viễn đoạn dứt các kiến, siêu vượt các tư duy, biến kế phân biệt, ở trong các cảnh giới, ý vô sở trụ. Lúc đó ta đắc sáu vạn môn Tam-ma-địa, cho nên Như Lai Nhiên Đăng vì ta mà thọ ký: "Tương lai ông sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác". Lúc ta được Đức Phật ấy nói về sự thọ ký nhĩ căn của ta không hề đối ngại, cũng không do thức khác mà có chỗ biết rõ. Ta có chỗ thấy ở trong sự hòa hợp mà không chỗ trú. Khi đó, ta không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay không thọ ký.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát ba luân thanh tịnh sẽ được thọ ký thành Phật. Người có ba luân thanh tịnh là không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay không thọ ký. Này Hải Ý! Lại có ba luân thanh tịnh. Những gì là ba? Đó là không chấp ngã; không chấp chúng sinh; không chấp pháp. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là không chấp danh, không chấp sắc tướng, không chấp đối tượng. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết trí quá khứ đã qua, trí vị lai chưa đến, trí hiện tại trú pháp giới. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là trí về thân như ảnh tượng, trí về lời như tiếng vang, trí về tâm như huyễn. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là

năm uẩn và pháp uẩn bình đẳng, mười tám giới và pháp giới bình đẳng, mười hai xứ quán như không tụ. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết rõ về Không, tin thuận Vô nguyện, Vô tướng, vô cầu. Hải Ý! Nếu ba luân thanh tịnh tức là tất cả pháp thanh tịnh. Cho nên nếu chư Bồ-tát ba luân thanh tịnh thì nên tu trí phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Hy hữu Thế Tôn! Bồ-tát Bất thoái chuyển có thể đạt đầy đủ trí pháp thâm diệu. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ấy có thể đầy đủ trí pháp như vậy thì có thể khéo thành tựu trọn vẹn công đức.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý nên biết! Bồ-tát đang trụ vị ấy, nhờ sức của bản nguyện nên làm việc thù thắng. Giả như Bồ-tát ấy thoái vị thì nhờ sức bản nguyện nên cũng không hoại các công đức đã thành thục. Hải Ý! Ở đời có một hạng người vô trí không thể hiểu được chỗ giảng nói của ta, nay dùng thí dụ để khiến cho người nghe hiểu được. Hải Ý! Ví như thế gian có ruộng mía, ruộng lúa, hoặc ruộng đậu, người nông phu canh tác đối với các ruộng ấy đều làm hoàn tất mọi việc: mở đường nước, dẫn nước vào ruộng, nước chảy vào khắp đủ. Người nông phu ấy khéo sắp đặt rồi lại nghỉ ngơi ở chỗ khác. Nơi các ruộng ấy, nước tùy chỗ đi qua và tự nhiên vào ruộng, chứ không nhờ công sức người làm ruộng bỏ ra mà các ruộng gieo trồng đều được thành tựu. Bồ-tát cũng vậy, hoặc lúc Bồ-tát tuy ở Tán vị nhưng có phương tiện khéo léo nên ở trong thiện căn tương tục của tất cả chúng sinh mà có thể thành thục. Tùy chỗ thuyết giảng tất cả pháp Phật ấy mà thiện căn nơi các cõi đều được viên mãn. Bồ-tát ấy tâm ý thanh tịnh, khéo hộ giới uẩn. Hoặc ở trong định, nhờ sức của bản nguyện nên có thể thành tựu đầy đủ các thiện căn, khiến chúng sinh đối với pháp Phật, tất cả pháp thiện liên tục lớn mạnh.

Này Hải Ý! Vì duyên cớ ấy nên các Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình, không nhờ dụng lực mà tự viên mãn thiện căn; lại khéo hồi hướng nơi Nhất thiết trí nên Bồ-tát hoặc định, hoặc tán đều nhờ vào sức của bản nguyện, ở trong các thiện căn, thân tâm thư thái, niệm không tán loạn không học thừa, khác chí hướng Đại thừa.

Này Hải Ý! Ví như trong thành có một cây lớn, có người muốn đến chặt các rễ cây ấy, chặt rồi liền đi; lúc chặt cây, cây dần dần ngã thấp xuống, cuối cùng ngã xuống đất theo phía đã chặt. Bồ-tát cũng vậy, ở trong lâu xa đã tu tập pháp thiện, hướng về Nhất thiết trí, dần dần thể nhập Nhất thiết trí, rốt cùng thành thục tất cả thiện căn. Đã thành thục rồi đều

dùng để hồi hướng nơi Nhất thiết trí, hồi hướng cho tất cả chúng sinh thêm nhiều công đức. Nguyện hồi hướng khiến Thánh chúng của Tam bảo không đoạn không tuyệt; hồi hướng thân tướng trang nghiêm viên mãn, đầy đủ các tướng tốt; hồi hướng viên mãn ngữ nghiệp trang nghiêm, rộng vì chúng sinh thuyết pháp không hư dối; hồi hướng tâm nghiệp trang nghiêm, thường nghĩ đến định nguyện thành tựu của chư Phật mà Bồ-tát ấy không dụng công, không chỗ giác ngộ mà đều có thể thành thục tất cả thiện căn để hồi hướng đến khắp Nhất thiết trí, không rơi vào thừa khác, hoặc định hoặc tán. Đối với pháp phần Bồ-đề tu tập viên mãn, đều là do sức hồi hướng của bản nguyện phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Lại như Bí-sô nhập Diệt định trước tiên phải cần đợi nghe tiếng kiền chùy, sau đó mới xuất định. Vị ấy vào định rồi mà tiếng kiền chùy cũng chưa vào trong định, sau đó Bí-sô ấy nhờ tiếng kiền chùy mới khởi định. Bồ-tát cũng vậy, muốn giải thoát tất cả chúng sinh thì phải khởi thệ nguyện đại Bi: Ta sẽ cứu độ tất cả chúng sinh khiến họ giải thoát hết thảy, đều sẽ thành tựu hạnh nghiệp Bồ-đề". Đối với các chúng sinh, thi hành tâm Từ rộng lớn, ở trong dòng sinh tử, vận tâm ý thức cứu độ rộng khắp. Tuy nhập định, dùng bản nguyện đại Bi độ thoát chúng sinh nên không bao giờ rơi vào thừa Thanh văn, Duyên giác. Sau đó từ định khởi xuất, khai phát chánh tuệ, trở lại tích tập pháp phần Bồ-đề, rộng vì chúng sinh mà hóa độ, thành tựu đầy đủ.

Này Hải Ý! Ông hãy quán sự nghiệp hành dụng của các Bồ-tát đều là tối thắng, tuy nhập trong Tam-ma-địa tịch tĩnh mà có thể siêu vượt cảnh giới giải thoát của Thanh văn, Duyên giác.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 14

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Hải Ý! Nay ta dùng ví dụ để làm sáng tỏ nghĩa này. Ví như ở thế gian có hai người: Một người mặc áo giáp kim cang kiên cố nhảy vào trong đống lửa lớn; một người thì mặc áo giáp cỏ khô cũng nhảy vào trong đống lửa lớn đang cháy bùng. Này Hải Ý! Ý ông thế nào? Trong hai người ấy người nào bị lửa thiêu cháy, còn người nào không bị lửa đốt cháy?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mặc áo giáp kim cang kiên cố tuy vào đống lửa lớn nhưng nhờ áo giáp kiên cố khéo bảo hộ nên người này không bị thiêu cháy. Còn người mặc áo giáp bằng cỏ khô nhảy vào nơi đống lửa lớn thì nhất định người ấy sẽ bị lửa thiêu đốt. Vì sao? Vì cỏ khô không thể bảo hộ đối với đống lửa cháy ấy được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Người thân mặc áo giáp vào trong đống lửa lớn không bị thiêu cháy, đó là Bồ-tát. Bồ-tát thường dùng đại Từ, đại Bi làm áo giáp nội tâm kim cang kiên cố, sức của kim cang luôn bảo hộ sự giải thoát cho chúng sinh, chưa từng xả bỏ thệ nguyện. Tuy thường quán sát hết thay chúng sinh là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, vào trong Tam-ma-địa tịch tĩnh nhưng thường siêu vượt chánh vị nơi Thanh văn, Duyên giác, không cầu đắc quả vị. Ở trong định ấy, tuy thọ nhận thắng vị mà không hề đắm vướng, từ định khởi xuất. Từ định khởi xuất rồi làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục chúng sinh, viên mãn Phật trí. Này Hải Ý! Người dùng cỏ khô làm áo giáp nhảy vào trong đống lửa lớn thì sẽ bị thiêu đốt, đó là hạng thừa Thanh văn, ở trong các hành sinh sợ hãi, lại quán ba cõi luôn bị thiêu đốt không ngừng, xả bỏ chúng sinh, xa lìa đại Bi, ở trong Tam-ma-địa tịch tĩnh sinh tâm tham đắm, không chỗ dung nạp. Nếu không chứng được quả thứ tám mà có thể khởi xuất định ấy thì không thể có. Vì sao? Vì hàng thừa Thanh văn ở nơi hạnh phước, hạnh tội và hạnh bất động đều không thể tu tập. Nếu chư Bồ-tát có thể ở

nơi vô lượng phước trí tu tập thành thục, không ở giữa đường thủ chứng thật tế thì rốt cùng sẽ được viên mãn tất cả pháp Phật.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát tác pháp ở nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện, thường sinh tưởng nghĩ như đống lửa lớn, tuy đối với các pháp này quán sát thấu đáo rồi mà lại ở trong pháp đó khởi trí khéo hành, quyết không thủ chứng thật tế. Vì thế các Bồ-tát không thành tựu trọn vẹn thiện căn thì không nên tu tập. Hải Ý! Bồ-tát thành tựu trọn vẹn thiện căn, nghĩa là Bồ-tát ở trong Phật pháp thâm diệu như lý tu hành, chứ không ở giữa chừng thủ chứng thật tế, đó gọi là thành thục thiện căn. Vì sao như vậy? Vì Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ pháp Đại thừa, dần dần hướng về, dần dần thể nhập, dần dần thù thắng, mà chẳng thành thục ở nơi thừa khác. Hải Ý! Như lò đúc gốm lúc mặt trời chưa lên thì chưa chín tới, đang cần phải nung nấu thêm chứ chưa thành đồ dùng được, sau khi chín tới mới có thể gọi là đồ dùng. Bồ-tát cũng vậy, tuy đang rộng tu các thiện căn, nếu không hồi hướng nơi Nhất thiết trí thì không thể được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Lại như chân kim đẹp đẽ nếu chưa được thợ kim hoàn chế tác, trau chuốt hoàn tất thì chưa được gọi là vật trang sức, chỉ được gọi là chân kim nếu đã được khéo tay thành thục rồi mới gọi là một vật trang sức. Bồ-tát cũng lại như vậy, chỗ tu thiện căn nếu không hồi hướng về Nhất thiết trí thì không thể gọi là Ba-la-mật-đa, nếu hồi hướng về Nhất thiết trí mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Vì duyên cớ đó, các Bồ-tát thường phải vận dụng phát tâm quảng đại để thành tựu đầy đủ thiện căn. Tùy sự thành thục các thiện căn xong mới hồi hướng về Nhất thiết trí. Vì sự hồi hướng nơi Nhất thiết trí Bồ-tát phải ở nơi pháp thâm diệu, như lý tu hành, không ở giữa chừng mà thủ chứng thật tế.

Lúc ấy, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát đã làm việc khó làm, có thể khéo phòng hộ lỗi lầm nơi các cõi, ở trong chỗ hành hóa mà không sinh cấu nhiễm. Nếu các Bồ-tát đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo thì có thể hồi hướng. Vì sao? Vì Bồ-tát có phương tiện, tuy vào trong thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để nhưng không vì thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để mà chấp trước. Bồ-tát ấy đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên có thể hiện bày các đối tượng tạo tác không rơi vào trong kiến chấp về vô tác, khéo trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Nếu có hạng chúng sinh hướng vào tà định, Bồ-tát vì họ mà thuyết pháp chánh định. Vì Bồ-tát ấy muốn khiến cho ý nguyện của chúng sinh viên mãn nên chính mình không

trú trong tụ chánh định.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Bồ-tát ở nơi tất cả chốn thường nên tu tập phương tiện thiện xảo. Vì sao? Này Hải Ý! Phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát, nếu không có phương tiện thiện xảo, tức không thành tựu Bồ-đề. Ví như ở thế gian có một khí cụ chứa ba sắc màu:

1. Màu xanh.

2. Màu đỏ.

3. Màu vàng.

Đó là ba loại sắc cùng chứa trong một khí cụ để nhuộm ba loại áo:

1. Thúy y nhuộm màu xanh.

2. Chiên y nhuộm màu đỏ.

3. Thiên y vô giá thượng diệu nhuộm màu vàng ấy.

Ba loại áo ấy ở trong đồ chứa thợ nhuộm, tùy theo công việc và ý muốn của thợ nhuộm mà đều được các diệu sắc. Nếu cần màu xanh thì được màu xanh, cần màu đỏ thì được màu đỏ, cần màu vàng thì được màu vàng, nhưng khí cụ nhuộm kia chưa từng phân biệt.

Này Hải Ý! Khí cụ nhuộm ấy tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Có ba hạng người cùng trong một khí cụ ấy:

1. Hàng Thanh văn.

2. Hàng Duyên giác.

3. Hàng Đại thừa.

Đó là ba loại người tùy theo các tác dụng của sở thích nơi tâm, tùy theo sự thích ứng của mỗi một mà thủ đắc trí sắc, nhưng khí cụ Không, Vô tướng, Vô nguyện ấy không hề phân biệt. Nên biết Thúy y kia tức là hàng thừa Thanh văn, Chiên y kia tức là thừa Duyên giác, Thiên y vô giá tức là người an trú Đại thừa.

Này Hải Ý! Ông hãy quán các pháp vốn không có tánh thật, không tánh tác giả, tánh vô ngã, tánh vô nhân, tánh vô thọ giả, tánh vô chủ tể. Nó tùy theo dục niệm mà sinh ra, sinh ra rồi tích tụ mà không chỗ biết rõ cũng không phân biệt.

Này Hải Ý! Nếu có thể hiểu rõ các pháp sinh này thì các Bồ-tát ở trong các pháp mà không hề có một chút biếng trễ mỏi mệt đã đạt. Nếu đạt tri kiến thanh tịnh như thế thì ở trong các việc hành dụng cũng không

thấy có lợi ích, không lợi ích tức có thể biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp. Biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp như vậy rồi thì thường không xả bỏ áo giáp đại Bi.

Này Hải Ý! Ví như châu báu lưu ly ở thế gian, tự thể của nó trong suốt không hề có cấu bẩn. Bồ-tát cũng như vậy, biết rõ tự tánh tâm của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, trong suốt, sáng tỏ, nhưng vì bị sự che lấp của khách trần phiền não. Bồ-tát quán như vậy rồi liền nghĩ: "Tâm tánh của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, chỉ vì khách trần phiền não che lấp nhưng phiền não ấy thật không có chỗ trú, chúng sinh khởi phân biệt hư vọng một cách trái ngược. Ta sẽ vì những hàng chúng sinh ấy mà tuyên nói pháp đoạn trừ phiền não, khởi tâm không biếng trễ; ta vận dụng tâm thù thắng đối với chúng sinh được chuyển hóa ấy khiến họ đều được giải thoát". Lại tư duy: "Các phiền não này có thể hủy hoại năng lực các chúng sinh nơi các cõi làm cho họ dần dần nhu nhược. Các phiền não này có thể khiến cho chúng sinh ở trong phiền não không thật mà phân biệt hư vọng. Nếu người nào có thể tác ý sâu bền như thật, quán sát như lý thì người ấy không bị phiền não quấy động". Quán sát như vậy rồi thì phiền não ấy không thể hòa hợp, nếu không cùng phiền não hòa hợp thì đó là thiện. Lại nữa, nếu ta bị phiền não đồng hóa thì làm sao vì các chúng sinh bị phiền não ràng buộc mà giảng nói pháp đoạn trừ phiền não. Vì ta nay không bị phiền não đồng hóa nên có thể giảng nói pháp đoạn trừ phiền não cho các chúng sinh bị phiền não ràng buộc. Nhưng vì ta muốn hóa độ chúng sinh trong luân hồi, khiến cho các thiện căn tương tục không đoạn, cũng cần phải hòa hợp cùng phiền não. Sao gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi? Nghĩa là siêng cầu phước hạnh mà không biết chán đủ. Bồ-tát tư duy như vậy rồi nên hiện thọ sinh ở trong ba cõi, nguyện gặp chư Phật, thệ độ chúng sinh, hộ trì chánh pháp mà không hề giãi đãi. Các chỗ hành dụng luôn dũng mãnh, không hề thoái chuyển, thường muốn cầu pháp, vĩnh viễn không xả bỏ thắng hạnh Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Đó gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi. Bồ-tát tuy ở trong ấy hòa hợp cùng phiền não nhưng không bị phiền não làm cho cấu nhiễm.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay nói về thiện căn, nhưng vì duyên cớ gì mà nói về phiền não?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Bồ-tát biết rõ các pháp phiền não như vậy hợp cùng

ba cõi, từ trong phiền não mà xuất sinh ra ba cõi. Nhưng vì Bồ-tát ấy đầy đủ phương tiện thiện xảo, nương theo sức tích tập các thiện căn mà hợp cùng ba cõi. Đó gọi là thiện căn hợp cùng phiền não các cõi. Vì hợp cùng ba cõi nên tâm không sinh các tùy phiền não.

Này Hải Ý! Ví như trong thế gian có một đại Trưởng giả, chỉ có một người con nên ông ta luôn yêu quý nuôi dưỡng, trong lòng luôn thương mến. Lúc ấy, đứa bé vì dại khờ thiếu hiểu biết nên chơi đùa cạnh một bên cái giếng hoang, vì nhỏ dại nên bỗng rơi xuống giếng. Lúc đó, mẹ và thân tộc thấy đứa bé rơi xuống giếng nên đứng trước giếng sâu không thể lường ấy mà sầu não, không thể tìm cách leo xuống giếng ấy. Tuy họ thương xót, đau buồn về đứa con nhưng không thể cứu nó được. Lúc người cha biết liền tức tốc chạy đến, thấy đứa con mình rơi xuống giếng sâu nên lòng sầu não, thương xót dâng tràn. Vì quá thương con, không thể xa lìa nên liền tìm cách leo xuống giếng, nhờ khéo tìm cách xuống giếng nên cứu được đứa con ra khỏi.

Này Hải Ý! Nên biết, cái giếng hoang ấy tức là ba cõi, người con ấy tức là tất cả chúng sinh. Bồ-tát xem tất cả chúng sinh như con một của mình, mẹ và thân tộc của đứa con ấy tức là Thanh văn, thừa Duyên giác. Họ tuy thấy tất cả chúng sinh rơi vào luân hồi, tâm luôn đau buồn nhưng không có phương tiện để cứu vớt. Vị Trưởng giả ấy tức là Bồ-tát. Các Bồ-tát tuy dùng tâm trong suốt, thanh tịnh vô cấu, trú pháp vô vi nhưng lại tu hành hòa hợp cùng ba cõi, hóa độ chúng sinh.

Này Hải Ý! Đó là Bồ-tát hành đại Bi. Bồ-tát đã tự có thể giải thoát các ràng buộc rồi nhưng lại ở trong ba cõi thị hiện thọ sinh, đầy đủ sự thu giữ của Thắng tuệ và phương tiện thiện xảo; phiền não của chúng sinh không còn ngăn ngại mà lại có thể vì tất cả chúng sinh giảng nói pháp đoạn trừ sự ràng buộc của phiền não.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Bồ-tát có thể làm việc khó làm, có thể dùng tâm thanh tịnh, tinh khiết, không cấu nhiễm, ở trong luân hồi không sinh lòng chán bỏ. Như chỗ thuyết về pháp thâm diệu mà quán sát đúng như lý, không trú vô vi, không cầu quả chứng.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chỗ tu tập hành đạo của Bồ-tát này hợp với thiền chi, nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với phương tiện thiện xảo. Hải Ý nên biết! Nếu tâm Bồ-tát thanh tịnh, trong lặng, không cấu nhiễm thì đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa; ở nơi luân hồi mà không sinh tâm chán bỏ, thị

hiện thọ sinh, hóa độ chúng sinh, đó tức là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát ở nơi tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, quán sát như lý, đó tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu lại phát tâm đại Bi hiện tiền, không trú vô vi, không cầu quả chứng, đó chính là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát khéo tu pháp bình đẳng ba đời thì không hề thấy một pháp nào có tướng. Nếu pháp giới ấy bình đẳng thì chúng sinh giới bình đẳng; nếu chúng sinh giới bình đẳng tức Niết-bàn giới bình đẳng; nếu Niết-bàn giới bình đẳng tức pháp giới bình đẳng. Nếu có thể nhập nơi tánh của pháp giới bình đẳng thì chỗ nhập ấy tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có thể nhập một pháp giới, biết rõ chúng sinh giới, không chứng Niết-bàn giới cho nên không bỏ chúng sinh giới, không trú nơi pháp giới, không thủ đắc quả chứng, đó là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu bố thí thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh thì chính là phương tiện; nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện. Nói tóm lại, tất cả thiện căn thanh tịnh, đó chính là trí tuệ; hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện.

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát? Thế nào là hồi hướng thanh tịnh? Thế nào là tuệ thanh tịnh? Thế nào là phương tiện thanh tịnh?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát là vì xa lìa cái thấy về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, sau đó tích tập thiện căn nơi các cõi. Hồi hướng thanh tịnh nghĩa là ở trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mà thành tựu đầy đủ thiện căn, hồi hướng Bồ-đề. Tuệ thanh tịnh nghĩa là đều biết rõ về trí tánh, về căn đầu cuối của tất cả chúng sinh. Phương tiện thanh tịnh là khéo vì chỗ thích ứng của tất cả chúng sinh mà thuyết pháp.

Lại nữa, Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là tuy thị hiện thọ sinh ở nơi các cõi, các nẻo mà không chấp trước, vướng mắc, sau đó tích tập thiện căn các cõi. Hồi hướng thanh tịnh là xa lìa sự tác ý của tất cả Thanh văn, Duyên giác, khéo thâu tóm mọi thiện căn các thừa, ngõ hầu hồi hướng nơi pháp Đại thừa. Tuệ thanh tịnh là rộng vì các thứ chủng tử, tập khí của tất cả phiền não mà đoạn trừ. Phương tiện thanh tịnh nghĩa là vì muốn hóa độ chúng sinh nên trước hết đồng sự, sau đó mới chỉ bày pháp Đại thừa.

Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh nghĩa là Bồ-tát duỗi bàn tay báu

ban rải khắp tất cả vật thọ dụng vô tận. Hồi hướng thanh tịnh là dùng thiện căn nơi các cõi của tất cả chúng sinh, tất cả hàng Hữu học, Vô học, tất cả Duyên giác, tất cả Bồ-tát, tất cả chư Phật thâu gồm vào trong sự hồi hướng. Tuệ thanh tịnh nghĩa là nắm giữ tất cả chỗ thuyết giảng của chư Phật, đều dùng ấn Đà-la-ni ấn chứng khiến chỗ nắm giữ ấy không bao giờ hoại mất. Phương tiện thanh tịnh là dùng biện tài vô đoạn, biện tài vô ngại, vì chúng sinh khéo giảng nói pháp không hư dối, khiến cho các chúng sinh đều được hoan hỷ.

Lại nữa, này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là ở nơi đời sống chúng sinh mà thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề. Hồi hướng thanh tịnh là không quên mất tâm đại Bồ-đề, dùng các thiện căn mà hồi hướng nơi Nhất thiết trí. Tuệ thanh tịnh là khéo an trú tâm đại Bồ-đề làm căn bản. Phương tiện thanh tịnh là an trú bình đẳng nơi tâm Bồ-đề, vì người khác mà chỉ bày pháp Bồ-đề.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu về nghĩa Phật dạy, các phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh thông đạt tất cả chốn là Bồ-đề, không một pháp nào là chẳng phải Bồ-đề. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu biết rõ tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là Bồ-đề. Cho nên Chư Bồ-tát chớ ở nơi Bồ-đề mà sinh tưởng xa rời. Nếu Bồ-tát ở trong các pháp như cảnh của sáu trần làm chướng ngại thì lúc đó cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề. Nếu Bồ-tát hiểu rõ như vậy liền đạt được phương tiện thiện xảo thanh tịnh và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Hải Ý:

–Lành thay, lành thay! Đúng như điều ông nói! Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, ở trong các pháp, hoặc cảnh lục trần mà bị chướng ngại thì lúc ấy cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề.

Này Hải Ý! Vì duyên cớ ấy nên Bồ-tát cần phải biết rõ như thật.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 15

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, về trước không thể tính kể, so sánh, lúc ấy có Phật xuất hiện thế gian hiệu là Vô Biên Quang Chiếu gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới ấy tên là Thiện biến hóa, kiếp tên là Quang vị. Vì nhân duyên gì gọi Đức Phật ấy là Vô Biên Quang Chiếu? Vì Đức Thế Tôn ấy lúc mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, chưa chứng Nhất thiết trí, đang ở quả vị Bồ-tát, lúc ấy thân đều phóng ra vô vàn ánh sáng, tỏa chiếu khắp mười phương vô lượng a-tăng-kỳ cõi nước của chư Phật không thể tính đếm, trong tất cả cõi Phật ấy, hiện có hết thảy Bồ-tát Bất thoái chuyển và Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Các Bồ-tát thấy các Bồ-tát ấy ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, thấy rồi mỗi vị liền hướng đến Bồ-tát ấy tung rải diệu hoa. Chỗ tán hoa đó nhờ thần lực của Phật nên tất cả đều tụ hội đến thân Bồ-tát ấy. Mỗi một hoa ở trong thế giới Thiện biến hóa đều tích tụ cao lớn bằng bảy thân người. Vì duyên cớ đó nên kiến lập tên của Đức Phật là Vô Biên Quang Chiếu và kiếp tên là Quang vị.

Này Hải Ý! Trong kiếp ấy có mười bốn câu-chi Như Lai xuất hiện ở thế gian; thế giới Thiện biến hóa ấy đầy đủ đại oai thần an ổn, vui tươi, tất cả chúng trời, người đều hưng thịnh, cõi nước rộng lớn. Có chín mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn đại châu, dài rộng tám mươi bốn trăm ngàn do-tuần; mỗi một trăm ngàn do-tuần có tám vạn bốn ngàn châu thành; mỗi một châu thành có tám vạn bốn ngàn huyện ấp, xóm làng; trong mỗi một thành có mười câu-chi na-do-tha trăm ngàn dân chúng cùng ở một chỗ; mỗi một huyện ấp có tám câu-chi dân chúng cư ngụ. Thế giới ấy các dân chúng giàu có hãy còn như thế, huống gì là có đại oai đức của chư Thiên, Long thần. Lại nữa, thế giới ấy làm thành bằng bốn báu: Đó là vàng, bạc, lưu ly, phả-chi-ca. Lại nữa, thế giới ấy tùy theo chỗ nhớ nghĩ mà có các thứ ăn uống, y phục trang nghiêm, các vật dụng đều tự nhiên

sung mãn. Dân chúng trong thế giới đó không có ngã và ngã sở.

Này Hải Ý! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Biên Quang Chiếu thọ lượng đến mười trung kiếp, có ba mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng Thanh văn, một ngàn hai trăm câu-chi chúng Đại Bồ-tát. Có một vương thành gọi là Thiện thanh tịnh, là chỗ sinh ra của Đức Thế Tôn ấy. Sau khi Đức Phật đó ra khỏi vương thành, Đức Phật dừng chân ở một quốc thành gọi là Lạc sinh. Nơi đại thành này có một vị Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Tịnh Cảnh Giới, thống lãnh tam thiên thế giới, đầy đủ bảy báu, là chỗ thọ dụng của vua.

Này Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thâm tâm tròn đủ, đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm không chướng ngại. Vua có tám mươi bốn câu-chi na-do-tha trăm ngàn cung tần, thể nữ đều đoan chánh đẹp đẽ như tướng Thiên nữ. Các cung nữ ấy cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới cung thỉnh Đức Thế Tôn Vô Biên Quang Chiếu Như Lai và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn để cúng dường trải qua hai trung kiếp. Tất cả các vị ấy đều đã thanh tịnh như pháp, lìa các lỗi lầm, y theo pháp Sa-môn để thọ nhận các thứ y phục, thức ăn uống, thuốc thang, tọa cụ và tất cả mọi vật dụng cần thiết khác. Vị vua ấy vì Đức Thế Tôn nên lập riêng tinh xá thanh tịnh, trang nghiêm, dài rộng đến trăm ngàn do-tuần; mặt đất làm bằng lưu ly, tường vách và phòng ốc bên trong đều bằng bảy báu, các rường cột ở mọi nơi trong ấy đều làm bằng Xích chiên-đàn hương và chiên-đàn hương Ô-la-ta hết sức khéo đẹp, thù thắng ngang với các cung trời. Thứ nữa, lại bài trí mười ngàn lầu gác dành cho đại chúng Bồ-tát và Thanh văn lần lượt an tọa. Này Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới phụng hành chánh pháp thanh tịnh của Phật ấy, thọ trì năm giới, tinh tu phạm hạnh cùng với các cung tần quyến thuộc trải qua hai trung kiếp, thừa sự và cúng dường Đức Thế Tôn rồi nhà vua cùng đầy đủ các quyến thuộc đến chỗ Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu; cung kính đảnh lễ và nhiễu quanh bên phải bảy vòng, lui sang một bên.

Bấy giờ, vua Thiện Tịnh Cảnh giới bạch với Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát ở trong Đại thừa không tin theo điều khác? Thế nào là Bồ-tát tuy hướng cầu đạo tối thắng nhưng không có tướng ngã? Thế nào là Bồ-tát an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động? Thế nào là Bồ-tát đắc tuệ phương tiện thanh tịnh? Thế nào là Bồ-tát đạt được sự quán sát lâu bền mà không đoạn mất gốc rễ? Thế nào

là Bồ-tát ở nơi cảnh giới sáu trần tuy tăng trưởng mà không hề phóng dật? Thế nào là Bồ-tát ở trong nghĩa lý thâm diệu mà không sinh sợ hãi? Thế nào là Bồ-tát được gọi là Bồ-tát chân thật?

Lúc ấy, Vô Biên Quang Như Lai bảo với vua Thiện Tịnh Cảnh giới:

–Này đại vương! Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo tác ý, ta sẽ vì ông mà giảng nói! Có bốn loại pháp nếu chư Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở trong Đại thừa không tin theo điều khác. Những gì là bốn?

1. Từ thắng giải sinh ra nên tin pháp Thánh xuất thế.

2. Dũng mãnh bất thoái nên siêng hành tinh tấn, hóa độ chúng sinh.

3. Khéo quán sát nên khởi trí thần thông hiện hành diệu dụng.

4. Trí tùy thuận biết rõ pháp nên đối với tất cả pháp khởi tướng quyết trạch.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì hướng tới đạo tối thắng mà không sinh tướng ngã. Những gì là bốn?

1. Không chấp nơi thiền vị mà tâm luôn điều hợp.

2. Không vướng mắc vào chỗ vui của chính mình, luôn bố thí niềm an vui cho kẻ khác.

3. Thành tựu hạnh đại Từ, an trú đại Bi.

4. Được sự tin hiểu rộng lớn, có thể khởi niềm vui tối thượng, tối thắng.

Này Đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì được an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động. Những gì là bốn?

1. Nội tâm xa lìa hư dối.

2. Nội tâm thanh tịnh, đầy đủ phương tiện.

3. Thâm tâm theo phương tiện không hề thoái chuyển.

4. Thâm tâm không xả chốn hành.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành đầy đủ thì đạt được tuệ phương tiện thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Tuy quán sát tất cả pháp vô ngã nhưng thường dùng bốn Nhiếp pháp để hóa độ chúng sinh.

2. Tuy biết tất cả pháp là bất khả thuyết nhưng thường dùng âm thanh văn tự, vì các chúng sinh diễn nói pháp yếu, hộ trì chánh pháp.

3. Tuy quán xét Pháp thân của chư Phật nhưng thường tin hiểu tất cả công đức Như Lai, thành tựu tướng hảo, tinh tấn không hề biếng trễ.

4. Tuy quán tất cả cõi Phật là vắng lặng nhưng thường nghiêm tịnh

cõi Phật, siêng hành không ngừng nghỉ.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì đạt được sự quán sát lâu xa mà không bị đoạn mất gốc rễ. Những gì là bốn?

1. Có thể khéo quán sát đạo tràng Bồ-đề, vì không hề xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Khéo quán trí Phật, vì không vướng mắc vào trí của mình.

3. Khéo quán về việc chuyển pháp luân mầu, tùy theo chỗ nghi hoặc pháp của mỗi chúng sinh, đều có thể vì họ giảng nói không hề chậm trễ.

4. Khéo quán pháp Đại Niết-bàn, không xa lìa pháp sinh diệt.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu chư Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi cảnh giới sáu trần tuy có tăng trưởng mà không phóng dật. Những gì là bốn?

1. Làm Chuyển luân thánh vương hóa độ quần sinh, khéo quán các hành vô thường, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

2. Làm Đế Thích Thiên chủ hóa độ các Thiên chúng, khéo quán các hành là khổ, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

3. Hiện làm ma vương giáo hóa các chúng ma, khéo quán các pháp là vô ngã, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng nhưng không hề phóng dật.

4. Làm Đại phạm Thiên vương giáo hóa các Phạm chúng, khéo quán Niết-bàn là vắng lặng, tuy cảnh giới sáu trần có tăng trưởng mà không hề phóng dật.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi nghĩa lý thâm diệu mà không hề sợ hãi. Những gì là bốn?

1. Thân cận thiện hữu chân thật.

2. Đối với thiện hữu khai mở pháp Phật, Bồ-đề sâu xa liên tục không gián đoạn.

3. Đối với các kinh điển thâm diệu như vậy dẫu xa hàng trăm do-tuần cũng đến nghe nhận và quyết chọn về nghĩa lý.

4. Khởi tuệ truy nguyên như chỗ nghe pháp, chỉ y theo nghĩa lý chứ không dựa vào vào văn tự.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì

được gọi là Bồ-tát chân thật. Những gì là bốn?

1. Tinh tấn siêng hành các Ba-la-mật.

2. Khởi tâm đại Bi, siêng hành hóa độ tất cả chúng sinh.

3. Dùng sức tinh tấn, siêng hành viên mãn tất cả pháp Phật.

4. Có thể ở trong vô lượng sinh tử, siêng hành giáo hóa không sinh lòng chán mệt; lại có thể tích tập phước trí, thắng hạnh.

Bốn pháp như vậy nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì được gọi là Bồ-tát chân thật.

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Vô Biên Quang Chiếu nói bốn loại pháp môn như vậy, trong pháp hội ấy có mười ngàn câu-chi na-do-tha người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; tám câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô dứt hết các lậu, tâm ý mở bày, không còn bị các pháp chi phối, các cung tần mỹ nữ, thái tử của vua đều được pháp nhẫn nhu thuận. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới được pháp nhẫn lợi thuận, tức thì tâm vua hoan hỷ, vui mừng khôn xiết, liền dùng tất cả các vật thọ dụng vi diệu hiện có cúng dường Đức Phật.

Lúc ấy, Vô Biên Quang Chiếu Như Lai bảo vua Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Này đại vương! Ông đã xả bỏ tất cả các thứ sở hữu để hiến cúng Như Lai, ông hãy tịnh tín nơi pháp tối thượng của ta mà xuất gia lìa bỏ nơi không phải là nhà. Vì sao? Này Đại vương! Nếu tịnh tín xuất gia ở nơi pháp tối thượng của Như Lai thì có đại oai lực, được nhiều sự tán thán. Đại vương nên biết! Bồ-tát xuất gia có hai mươi sự lợi lạc rộng lớn, tức là viên mãn Nhất thiết trí vô thượng, thù thắng. Những gì là hai mươi?

1. Xả bỏ sự thọ dụng của cải giàu có nơi vua, được sự lợi ích lớn là vô ngã và ngã sở.

2. Đã thích xuất gia rồi thì được lợi ích lớn là xa lìa phiền não.

3. Mặc áo ca-sa được sự lợi ích lớn là tâm không tạp nhiễm.

4. Đối với thánh chủng sinh lòng hoan hỷ thì được sự trưởng dưỡng lợi ích là viên mãn.

5. Tu công đức hạnh Đầu-đà, đoạn trừ đa dục thì được sự lợi ích ly nhiễm.

6. Đã thanh tịnh giới uẩn thì được sự lợi ích lớn là sinh trong cõi trời, người.

7. Không xả bỏ tâm Bồ-đề thì được lợi ích lớn viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

8. Ở nơi chỗ vắng lặng thì được lợi ích là xa lìa sự huyên náo.

9. Tâm không ái trước thì được sự lợi ích là tư duy về pháp lạc.

10. Tu tập thiền định thì được sự lợi ích là tâm luôn thông suốt.

11. Siêng cầu đa văn thì được sự lợi ích là đạt đại tuệ.

12. Xa lìa các kiêu mạn nên được lợi ích là đại trí.

13. Ít cầu, ít việc nên được lợi ích quyết chọn Thánh pháp.

14. Đối với tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng nên được lợi ích là đại Từ.

15. Khởi tâm giải thoát tất cả chúng sinh nên được lợi ích là đại Bi.

16. Không tiếc thân mạng nên được lợi ích là hộ trì chánh pháp.

17. Tâm khinh an nên được lợi ích là thần thông.

18. Thường niệm Phật nên được lợi ích là giải thoát tất cả khổ.

19. Thường quán sát pháp thâm sâu nên được lợi ích là đạt pháp Nhẫn vô sinh.

20. Tích tập tất cả công đức thù thắng nên được lợi ích là mau chóng thành tựu Nhất thiết trí.

Này Đại vương! Hai mươi pháp này tức là lợi ích của việc xuất gia với công đức thù thắng, các Bồ-tát xuất gia không khó làm được, cho nên đại vương, hãy nên tịnh tín xuất gia ở trong pháp Tối thượng.

Này Hải Ý! Lúc ấy, Đức Thế Tôn vì vua Thiện Tịnh Cảnh Giới mà dẫn dạy các pháp khế hợp. Vua xuất gia rồi liền xả bỏ tất cả sở hữu, ở nơi thắng phước, cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thành tướng Bí-sô. Vua ở trong pháp Thế Tôn tịnh tín xuất gia, các cung tần của vua cũng theo xuất gia, Thái tử, phi chủ cũng xuất gia; cho đến dân chúng trong nước cũng có chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn người đều theo vua xuất gia, đều phát tâm tinh tấn, siêng cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Ông nên quán lời thành thật của chư Phật mà sinh lòng tịnh tín, tất cả phước hạnh sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy xuất gia rồi, sau đó các quyến thuộc cũng cùng xuất gia, cùng đến chỗ Như Lai Vô Biên Quang Chiếu, đến rồi liền đảnh lễ và bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn giáo thọ cho con, con sẽ như lời dạy bảo của Thế Tôn mà tu hành kiên cố, khiến cho trong các quốc độ của con không ai là không no đủ.

Đức Như Lai bảo Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Từ nay về sau, ông được gọi là Bí-sô, theo chúng Bí-sô, cần phải làm cho cảnh giới của mình thanh tịnh, quán sát sâu xa về cảnh giới của chính mình và tùy theo sự quán sát mà an trú đúng như lý. Sao gọi là cảnh giới của chính mình? Nghĩa là cảnh giới nơi sáu trần đem đến sự chướng ngại. Ngay lúc đó, ông cần phải biết rõ về hiện tiền đúng như thật, quán sâu về Bồ-đề, phải ở nơi Bồ-đề khởi tưởng sâu xa, chớ khởi tưởng nghĩ nông cạn.

Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thừa hành theo sự chỉ dạy của Thế Tôn ấy rồi thì ý chí luôn sâu bền, không sinh phóng dật, cầu xa lìa phiền não, tu hành như lý, ở nơi cảnh giới của mình mà quán sát như thật. Thế nào là quán sát sâu xa? Nghĩa là cảnh giới của mắt tức là cảnh giới của không; cảnh giới không tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh tức cảnh giới của Phật. Cũng vậy, cảnh giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là cảnh giới của không; cảnh giới không là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới không là cảnh của giới Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới vô tướng là cảnh giới của Phật. Cho đến cảnh giới của ý là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng tức cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới của vô tướng là cảnh giới của Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt tức cảnh giới vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi; cảnh giới vô khởi tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới vô khởi là cảnh giới của Phật.

Này Hải Ý! Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới nghe pháp này rồi liền hội nhập vào pháp ấy, thân tâm được thư thái, cho nên tâm tuệ siêng tu bốn Thần túc, không lâu thì chứng đắc năm thần thông, một lòng chuyên chú, không hề phóng dật, được nhập vào chỗ thâu tóm chung tất cả ngôn nghĩa của môn Đà-la-ni.

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Ông chớ nên sinh niệm nghi hoặc: Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thời đó bỏ ngôi vị Chuyển luân vương tối thắng xuất gia tu đạo ở trong Phật pháp, vua ấy đâu phải là ai khác mà chính là ông đấy; còn số người theo vua xuất gia gồm chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô thời đó đâu phải là ai khác, chính là chúng Bồ-tát cùng đi theo với ông đến pháp hội này nghe pháp.

Lúc Thế Tôn giảng nói về nhân duyên thuở trước, trong chúng hội này có một vạn tám ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, tám ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 16

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát muốn chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cần phải tu học. Các chỗ hành dụng của hàng Đại sĩ các ông, tức Bồ-tát không cần chỉ tu với lời nói biện tài mà phải hành dụng đúng như lời chư Phật dạy. Thế nào là Bồ-tát không hành như chỗ thuyết giảng? Nghĩa là Bồ-tát tu đầy đủ Biện tuệ, nhưng không tích tập các pháp phần Bồ-đề mà còn nói như vầy: "Ta sẽ thành Phật rồi thì mời gọi khắp tất cả chúng sinh đến để rộng hành pháp thí, khiến cho họ đều đắc pháp viên mãn". Nhưng Bồ-tát này không thể siêng hành tu tập về đa văn, cũng không tích tập các pháp phần Bồ-đề, hư dối đối với tất cả chúng sinh, đó là Bồ-tát không thể hành như chỗ thuyết giảng.

Này Hải Ý! Nếu có Bồ-tát nói như vầy: "Ta thành Phật rồi, tức rộng hành pháp thí cho tất cả chúng sinh, khiến họ đắc pháp đầy đủ". Lúc ấy, Bồ-tát có thể siêng hành tu tập đa văn, cũng tích tập các pháp phần Bồ-đề, đó là thi hành đúng như lời nói.

Này Hải Ý! Người không thể làm như lời nói cũng ví như ở đời có vị vua hoặc vị quan mời tất cả dân chúng trong nước đến, vì muốn thết đãi một bữa tiệc thịnh soạn, khiến cho tất cả đều no đủ, nhưng lại không chuẩn bị đủ các thức ăn uống cần dùng, dối gạt tất cả dân chúng trong nước, mọi người đã đến lầm nên liền tìm tới nơi khác mà ăn, tâm mang sân hận, trách mắng mà đi ra khỏi chỗ ấy.

Này Hải Ý! Bồ-tát cũng vậy, nguyện vì tất cả chúng sinh chưa độ khiến họ được độ, chúng sinh chưa giải thoát khiến họ được giải thoát, chúng sinh chưa an ổn khiến họ được an ổn, chúng sinh chưa đạt Niết-bàn khiến họ đến Niết-bàn, tuy có nguyện như vậy nhưng Bồ-tát ấy không siêng tu tập đa văn, cũng không tích chứa các pháp phần Bồ-đề, đó là Bồ-tát không làm như điều đã nói. Bồ-tát ấy hư dối hàng trời, người, thế gian bị Hiền thánh, chê trách cũng lại hiềm khích, bày ra sự tranh tụng mà không thể làm bậc Đại trí, rốt cùng không thể viên mãn thệ nguyện.

Này Hải Ý! Nếu muốn phát khởi đại trí tối thượng, sự khó đạt được tột bậc cần phải ở trong pháp Đại thừa vô thượng mà không hề biếng trễ thoái chuyển. Vì thế, nên biết, Bồ-tát không nên dùng lời nói mà dối gạt tất cả hàng trời, người, thế gian.

Lại nữa Hải Ý! Hoặc lúc có người đến cầu xin chư Bồ-tát thuyết pháp, Bồ-tát ấy liền nói: "Ta vì các vị mà giảng nói pháp như vậy, dùng pháp như vậy để giáo hóa". Cho đến xả bỏ thân mạng của chính mình cũng không hề hối tiếc. Đó là Bồ-tát không dối gạt tất cả chúng sinh, nhân duyên như vậy ông phải nên biết.

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước có một Sư tử chúa các loài thú tên là Bất hoại thân, ở trong rừng sâu động vắng, thường hành tâm Từ, bảo hộ tất cả chúng sinh, chỉ dùng hoa quả, cỏ cây làm thức ăn. Lúc ấy trong động có hai con khỉ cái và đực cùng ở, sau đó, chúng sinh ra hai khỉ con, vì muốn đi nơi khác nên mới đem con mình giao cho Sư tử chúa giữ giúp, gởi rồi cả hai liền đi nơi khác. Khi đó, có một con chim Thứu tên là Lợi kiến đang bay nơi không trung, bỗng nhiên đáp xuống đất bắt hai con khỉ ấy rồi bay lượn trên không. Sư tử vương thấy hai khỉ con bị chim tha đi, liền hướng đến chim Thứu chúa nói kệ:

Lạ thay Thứu vương, ngươi có biết
Nếu buông thả hai khỉ con khỉ này
Ta bảo vệ chúng khiến không sợ
Hãy đem nó về chớ làm hại.

Lúc ấy Thứu vương liền đáp:

Thú vương nếu bỏ được thân mình
Ta sẽ tha hai con khỉ này
Đây là thức ăn của chỗ ta
Trên không lấy gì làm thức ăn.

Sư tử vương liền đáp:

Ta thà bỏ thân cho ngươi ăn
Nay ngươi hãy mau thả khỉ con
Ta nguyện gìn giữ đại Bồ-đề
Kẻ trí không nên nói dối gạt.

Thú vương là Sư tử nói kệ rồi, thâm tâm kiên cố, xả bỏ thân mình không hề hư dối. Thứu vương thấy việc này rồi liền khen ngợi là việc chưa từng có và nói kệ:

Nuôi lớn tánh mạng ở thế gian
Có thể bỏ thân cứu kẻ khác
Nay ta phải thả khỉ con này
Khiến ông tu hành pháp lâu bền.

Này Hải Ý! Ông nên biết, Sư tử vương Bất hoại thân lúc ấy chính là ta; khỉ đực là Đại Ca-diếp; khỉ cái là Bí-sô-ni Hiền Hộ; hai khỉ con nay là La-hầu-la và A-nan, chim Thứu vương Lợi Kiến là Bí-sô Thiện Ái. Vì vậy nên biết, Đại Bồ-tát thà bỏ thân mình chứ không bỏ sự bảo hộ kẻ khác. Đó là làm đúng như lời nói một cách viên mãn.

Lại nữa, này Hải Ý! Thế nào là tướng biểu hiện của việc có thể hành như lời nói. Đó là bố thí như lời nói, tức xả bỏ tất cả sở hữu như chỗ hiện bày, đó gọi là có thể hành như lời nói. Bồ-tát trì giới như lời nói, tức thành tựu tất cả giới học và công đức Đầu-đà như chỗ chỉ bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát nhẫn nhục như lời nói, tức đối với các trường hợp giận dữ khiến có lỗi lầm, thảy đều đoạn trừ, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hành. Bồ-tát hành tinh tấn như lời nói, tức ở nơi các pháp thiện siêng cầu tu tập, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hiển bày. Bồ-tát hành thiền định như lời nói, tức phải tu định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tu tập trí tuệ như lời nói tức phải phân biệt tất cả chương cú, khởi trí thiện xảo, biện tài quyết định như chỗ hiện bày, đó gọi là có thể hành. Tóm lại, cho đến Bồ-tát đoạn trừ tất cả pháp bất thiện như lời nói, tích tập tất cả pháp thiện, tức phải đoạn trừ mọi pháp bất thiện, siêng năng tu tập tất cả pháp thiện như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát chất trực như lời nói tức là không quanh co, hư dối, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát hành theo phương tiện như lời nói tức mở bày cửa phương tiện, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát dũng mãnh như lời nói tức siêng năng xa lìa các sự biếng nhác thoái chuyển, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát có thâm tâm kiên cố như lời nói tức xa lìa sự vướng mắc nơi chỗ hướng tới Thắng đạo, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát thệ nguyện như lời nói tức sẽ viên mãn rốt ráo các nguyện, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát nghe thọ trì như lời nói tức đã khéo tu tập như điều đã nghe biết, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập thiện hạnh như lời nói tức thâm tâm thường không biếng trễ, đó là có thể hành. Bồ-tát xa lìa kiêu mạn như lời nói tức phải viên mãn Thắng trí, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập giới hạnh như lời nói tức đối với giới không hề thiếu sót, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát mới phát tâm như lời nói tức phải thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát, đó gọi là có thể hành Bồ-tát ở quả vị pháp Nhẫn vô sinh như lời nói tức phải tăng tiến hướng đến nơi Địa không thoái

chuyển, đó là có thể hành. Bồ-tát ở quả vị Nhất sinh bổ xứ như lời nói, tức phải tăng tiến hướng đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập kiên cố như lời nói tức phải hiện chứng quả Nhất thiết trí, đó gọi là có thể hành. Này Hải Ý! Các pháp như vậy là Bồ-tát có thể hành đúng như lời nói. Lúc Đức Thế Tôn thuyết pháp có thể đúng như lời nói hành trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc ấy, có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Trang Nghiêm liền bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai nhờ có thể hành trì đúng như lời nói nên liền chứng đắc tất cả pháp Phật tối thượng. Bạch Thế Tôn! Như chỗ Phật nói mà tu hành, đó tức là hành đúng theo lời nói.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông biết về pháp tu hành chăng?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con biết!

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Tùy chỗ ưa thích của ông, ông nay nên nói về pháp tu hành.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành y theo lời Phật dạy thì bình đẳng đối với tất cả pháp, đã biết bình đẳng rồi thì ở trong chánh vị dùng trí thiện xảo không thủ chứng Tam-ma-bát-đề, đó chính là chỗ tu hành của Bồ-tát.

Bồ-tát Sơn Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói về pháp tu hành.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ông cứ tùy ý mà nói.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ tu, đó là tu hành. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả pháp đều không chỗ thủ đắc, nếu có chỗ tu mà chẳng phải là tu hành, đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Công Đức Quang Chiếu Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tâm thuận theo dòng chảy thì thức có chỗ chuyển. Vậy cái gì gọi là tu hành? Nếu Bồ-tát biết rõ tâm nơi tất cả pháp, là không trụ tức không một pháp nhỏ nào có thể trụ. Nếu không một pháp

nhỏ nào có thể trụ đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Cao Cự Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ vui, đó là tu hành. Không chỗ chán lìa, đó là tu hành. Bồ-tát ở trong tất cả pháp không cao không thấp, cho nên không có một pháp nhỏ nào có thể là vui hay chán, đó chính là tu hành.

Bồ-tát Nhật Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chỗ nương tựa tức là có chỗ chuyển. Nếu không chỗ nương tựa tức không chỗ chuyển. Vì Bồ-tát dùng sự không nương tựa, không động chuyển nên ở trong tất cả pháp không hề dao động, đó tức là chánh tu hành.

Bồ-tát Dũng Mãnh Tâm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm là chỗ hành của thế gian nên thế gian giong ruổi theo nó. Nếu Bồ-tát ở nơi tất cả tâm mà vô tâm thì không chỗ suy niệm, cũng không phân biệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Ái Kiến bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật nói, tất cả chỗ nhận thức đều là khổ, nếu Bồ-tát ở nơi tất cả chỗ nhận thức mà được tỉnh ngộ tức là không có chỗ nhận thức, cũng không có chỗ chấp giữ. Cho nên không nhập định Diệt thọ tưởng, không bỏ chúng sinh, không mất đại Bi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hương Tượng Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hàng phàm phu, ngu tối có các gánh nặng nên khởi kiến chấp sâu nặng về năm uẩn. Nếu Bồ-tát biết rõ về năm uẩn nên được thư thái, đó là buông các gánh nặng. Lại có thể vì các phàm phu mà thuyết giảng pháp buông bỏ gánh nặng của năm uẩn, cho nên không một pháp nhỏ nào có thể khởi tưởng chân thật. Biết rõ các pháp là vô sinh vô diệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Trì Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nẻo hành chân chánh là tu hành, chẳng phải là chỗ hành tà ác. Bồ-tát cần phải tu chánh phương tiện. Thế nào là chánh phương tiện? Nghĩa là biết tánh của tất cả pháp là bình đẳng, vì trí bình đẳng như hư không, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Kiên Cố Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát có trí tuệ phương tiện tức là vô sinh mà sinh, vô khởi mà khởi, ở trong sinh diệt cũng không chỗ trú, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Cát Tường Phong Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát quán tự tánh của tất cả pháp vốn vắng lặng thì không xả bỏ áo giáp đại Bi, thấy sức của tinh tấn thì biết kết quả không hư dối, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Vô Ngại Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có dấu vết của chỗ hành, đó là việc ma; nếu là việc ma thì chẳng phải là tu hành. Nếu không chỗ hành, cũng không chỗ trú thì các ma ấy không tìm được chỗ sơ hở. Như vậy mới có thể siêu vượt các nẻo ma ác, đó là Bồ-tát tu hành chân thật.

Bồ-tát Cần Tinh Tấn bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có một pháp nhỏ vui muốn nào thành tựu thì sức tinh cần ấy là hư dối, vì tất cả pháp là không chỗ thành tựu. Nếu ở trong ấy có được trí cùng chỗ nhận biết được chẳng phải là không ý, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Diệt Ác Thú bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có các chủng loại phân biệt về chỗ hành thì cái gì gọi là tu hành? Không chủng loại, không phân biệt, đó là tu hành. Không chủng loại, không phân biệt ấy tức là tự tánh của tâm. Nếu có thể biết rõ tự tánh của tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Thiện Tư Nhi Tư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tùy nhập nơi tất cả tâm của chúng sinh, đã tùy nhập rồi tức biết rõ tâm của tất cả chúng sinh mà vô tâm, vì trong đó chỗ nhập của trí là vô tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Tịch Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cận tịch là tu hành, chẳng phải cận tịch là tu hành. Bồ-tát ở nơi đại tịch ấy, các tâm nơi đối tượng duyên là biến tịch, cận tịch, hoặc tăng hoặc giảm đều không tạo tác, vì lìa tăng giảm nên biết rõ về bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Đạo Sư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát khởi thiện căn, đó là chánh tu hành, nếu có chỗ thành tựu tức chẳng phát khởi thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát phát khởi phước hạnh tức là phát khởi trí hạnh; phước bình đẳng nên trí bình đẳng, trí bình đẳng tức phước bình đẳng, phước trí bình đẳng tức Bồ-đề bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hy Hý Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không phân biệt tất cả pháp, đó là tu hành. Nếu Bồ-tát biết rõ pháp giới đã thâu tóm khắp tất cả pháp thì không một pháp nhỏ nào hoặc lìa, hoặc hợp, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp dựa vào nghĩa không dựa vào văn. Nếu Bồ-tát biết rõ về nghĩa tức ở nơi bốn vạn tám ngàn pháp uẩn, tuệ có thể đọc tụng, thọ trì, giải nói. Nhưng ở trong nghĩa chân thật không thể nói không hề động chuyển, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thanh Tịnh Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm sâu xa bền chắc, đó là tu hành. Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa, tức chẳng phải là ngôn ngữ, nghĩ nói về chỗ đạt được tối thượng, chỉ tu chánh đạo chân thật; quán đạo chân thật ấy cũng không đến không đi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Tất Cánh Vô Cấu Tư Duy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như chiếc áo bẩn được giặt giũ sạch sẽ, còn áo không bẩn thì giặt làm gì. Bồ-tát cũng lại như vậy, không đem tâm xưa nay thanh tịnh mà quán sát như thật khiến được thanh tịnh. Bồ-tát không chuyển gốc của tất cả tâm cấu uế phiền não, vì tâm ấy vốn thanh tịnh. Nếu biết rõ về thanh tịnh như vậy, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Hải Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được Thiện tri thức thâu nhận, tức ít trải qua sức cần khổ mà có thể thành chánh hạnh. Vì sao? Nếu sức Bồ-tát không thể vượt qua tất cả các việc ma thì sẽ bị các tri thức ác thâu giữ. Nếu sức của Bồ-tát có thể thắng vượt các việc ma thì nên biết đó là chỗ thâu nhận của Thiện tri thức.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Bồ-tát nếu muốn siêu vượt các việc ma thì cần phải gần gũi thừa sự các Thiện tri thức. Bồ-tát nhờ sự thâu nhận dẫn dắt của Thiện tri thức nên ít trải qua sự cần khổ mà có thể thành tựu chánh hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý rằng:

–Thiện nam! Ông có biết việc ma không?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con biết về việc ma.

Phật bảo Hải Ý:

–Thiện nam! Ông cứ tùy ý nói, khiến cho các Bồ-tát nghe rồi liền có thể siêu vượt, hàng phục các ma, ngoại đạo, mau chóng chứng quả Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Thế Tôn dạy, con sẽ nói về các việc ma. Kính xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần. Bạch Thế Tôn! Việc ma có mười hai loại. Những gì là mười hai?

Bồ-tát khi hành Bố thí ba-la-mật-đa, đem vật không ưa thích để bố thí, tâm còn ưa muốn. Nếu đem vật đáng ưa thích để bố thí tâm không còn ưa muốn. Vật người không ưa thích thì cố ý cho. Vật người ưa thích thì không cho. Ở chỗ bố thí dấy khởi vô số tưởng. Ở chỗ cho người cũng dấy khởi vô số tưởng. Đó là việc ma thứ nhất lúc Bồ-tát hành bố thí.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật-đa, nếu gặp các Sa-môn, Bà la môn, đối với phép tắc luật nghi, giới hạnh, pháp thiện đều có thể tròn đủ, cho đến một tội nhỏ cũng lo sợ, ngăn ngừa, nuôi sống thân mạng một cách trong sạch kiên trì giữ giới thì liền thân cận, tôn trọng. Còn gặp kẻ phá giới thì chê trách, giận dữ, ở trước họ luôn tự thị vào giới đức của mình, hủy báng người khác. Đó là việc ma thứ hai của Bồ-tát lúc trì giới.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, muốn thành tựu nhẫn hạnh, thân tuy có thể nhẫn nhưng lời nói lại không thể nhẫn, tâm sinh sân hận. Gặp kẻ mạnh thì có thể nhẫn với họ, còn gặp người yếu thì không thể nhẫn. Lại nữa, trước kẻ mạnh thì tỏ ra có sức nhẫn, nhưng trước kẻ yếu thì hiện tướng giận dữ. Kẻ như vậy thì nhẫn, kẻ như kia thì không nhẫn. Những chỗ nào có thể nhẫn? Những chỗ nào không thể nhẫn? Nếu chỗ hành nhẫn thì khởi tâm kiêu mạn, còn đối với chỗ không nhẫn thì không mau chóng sám hối. Đó là việc ma thứ ba của Bồ-tát khi hành nhẫn nhục.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật-đa tức phát khởi tinh tấn, hóa độ hàng theo thừa Thanh văn, Duyên giác, cũng hóa độ cả người trong Đại thừa. Chỉ vì hàng Thanh văn, Duyên giác mà thuyết pháp tương tục, trái lại còn dùng pháp Đại thừa để hóa độ các kẻ ngu *[Từ đây trở xuống, dựa vào bảy tiếng Phạm để nêu theo thứ lớp của văn nghĩa. Bồ-tát Hải Ý nói có mười hai loại việc ma lẽ ra ở trên có ba đoạn rưỡi, ở dưới phải có thêm tám đoạn rưỡi nữa. Còn Phật thuyết giảng có mười loại pháp môn phá trừ ma, trong đó chỉ có bốn đoạn sau, còn sáu đoạn trên, bản tiếng Phạm bị mất không thể bổ khuyết được…]* Đó là pháp môn phá trừ ma thứ sáu.

Lại nữa, Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô nhiễm, dùng tướng vô

nhiễm mà hóa độ sự cấu nhiễm của chúng sinh. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ bảy.

Này Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô sinh, vô khởi, dùng tướng vô sinh, vô khởi vì các chúng sinh giảng nói pháp đoạn trừ sinh lão bệnh tử. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ tám.

Này Hải Ý! Tự tánh của các pháp cùng ở trong một vị không sai biệt, dùng tướng đồng một vị không sai biệt mà kiến lập ba thừa, đều vì các chúng sinh mà thuyết giảng pháp, khiến chúng cũng không lìa bỏ ý thích Đại thừa, đó là pháp môn phá trừ ma thứ chín.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu tâm ý thức của Bồ-tát tuy không chỗ vướng mắc nhờ dựa nhưng thường không quên mất tâm Đại Bồ-đề, tuy xa lìa các sự sinh khởi nhưng không xa lìa tâm nhằm giải thoát cho tất cả chúng sinh, tuy siêu vượt các hành nhưng cũng thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ mười.

Này Hải Ý! Mười loại pháp môn phá trừ ma như vậy, nếu các Bồ-tát siêng hành trì tu tập thì sẽ siêu vượt tất cả việc ma.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 17

Lúc Đức Thế Tôn nói Pháp môn phá trừ ma, tất cả cung ma đều trở nên tối tăm đại địa hiện đủ sáu cách chấn động, như lúc Phật mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề đang còn ở quả vị Bồ-tát, chưa thành Chánh giác. Bấy giờ, từ giữa đôi chân mày phóng ra hào quang lớn làm cho các cung ma cũng đều bị chìm lấp trong bóng tối như hôm nay không sai khác. Khi đó, chúng ma ác thấy tướng biến dị lạ thường như thế liền vội vàng chỉnh đốn bốn thứ binh chúng, như lúc xưa từng kéo đến đạo tràng Bồ-đề, nay cũng như vậy. Thống lãnh bốn binh chúng dàn rộng tới ba mươi sáu do-tuần đều đầy khắp quân ma rầm rộ đi đến chỗ pháp hội Đại tập Đại bảo trang nghiêm, của Đức Thế Tôn. Do thần lực của Phật nên tất cả đám quân ma đông đảo ấy đều không thể trở lại cung ma. Lại cũng do thần lực của Phật nên khi chúng ma đến nơi hoặc thấy các cõi nước khác đều có Phật Thế Tôn, cùng với chúng Bồ-tát Bất thoái chuyển hóa độ chúng sinh và các vị A-la-hán đã đoạn các kết sử, hoặc các chúng sinh có đầy đủ chánh kiến.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nay ông có thấy các chúng ma ác ấy trang nghiêm như thế đi đến chúng hội không?

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Các chúng ma ấy đến Pháp hội này muốn khởi làm các chướng nạn nơi chánh pháp của ta, ông nay sẽ làm gì?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay sẽ đem chúng ma ác này đặt bên trong thế giới Chư lạc trang nghiêm nơi phương khác.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hiện có mặt trong chúng hội liền nói với Bồ-tát Hải Ý:

–Lành thay, Đại sĩ! Thế giới Chư lạc trang nghiêm ở nơi phương

nào? Đức Phật giảng thuyết chánh pháp ở cõi đó danh hiệu là gì?

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Về phương Đông cách cõi Phật này hơn mười hai hằng hà sa số cõi nước, có thế giới tên là Chư lạc trang nghiêm Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tồi Ma Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh giác, hiện tại đang giảng nói pháp. Do nhân duyên gì mà thế giới đó được gọi là Chư lạc trang nghiêm? Thưa Tôn giả! Nghĩa là ở thế giới ấy có các sự hỷ lạc, các thứ công đức, các việc trang nghiêm. Nếu nói rộng về các việc thù thắng vi diệu nơi thế giới đó thì dẫu trải qua một kiếp cũng không thể nói hết tận. Do vậy, nên thế giới ấy có tên là Chư lạc trang nghiêm.

Lại nữa, Đức Phật nơi cõi ấy có danh hiệu là Tồi Ma Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nghĩa là lúc Đức Thế Tôn mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, đang còn ở quả vị Bồ-tát, chưa chứng Nhất thiết trí, từ nơi thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp các cõi ma, thấy rõ trong cõi ma có trăm câu-chi chúng ma, mỗi một ma lại có một ngàn câu-chi quyến thuộc. Lúc ấy, các ma cùng kéo đến chỗ Bồ-tát muốn khởi tạo các chướng nạn nhưng nhờ thần lực của bậc Đại sĩ ấy nên chúng ma không thể gây tạo các thứ trở ngại. Khi đó, mỗi ma đều khởi tâm cho là điều ít có nên cùng hướng về Bồ-tát quy y, đảnh lễ. Bồ-tát liền vì họ mà thuyết pháp tương ứng, chúng ma nghe rồi, thân tâm được thanh tịnh, liền phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau đó, Bồ-tát chứng đạo đắc quả Bồ-đề Vô thượng nên mới gọi danh hiệu là Như Lai Tồi Ma. Lại nữa, lúc Đức Phật ấy còn ở quả vị Bồ-tát trong kiếp Trang nghiêm nơi đời quá khứ đã có danh hiệu là Hàng Phục Ma. Nay trong Hiền kiếp này chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có thể làm cho các ma phát tâm Bồ-đề thừa sự Phật pháp. Đức Phật ấy vì các chúng Bồ-tát chỉ giảng nói pháp Đại thừa tối thượng không hề nói đến tên gọi của hai thừa. Thưa Tôn giả! Vì vậy nay tôi đem các chúng ma này đặt yên nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm, rồi khiến các chúng ma ấy không còn gây tạo các việc ma nữa. Ở cõi Phật ấy, họ sẽ cùng với Bồ-tát Hàng Phục Ma đồng phát tâm Bồ-đề, có thể hành viên mãn các pháp phần Bồ-đề.

Lúc này, các chúng ma nghe như vậy rồi thì sinh tâm kinh sợ, thân sởn gai ốc liền muốn lìa khỏi chúng hội, nhưng do thần lực Phật nên chúng không thể đi được, lại cũng không thể lẩn tránh, nỗi sợ hãi càng tăng nên đều hướng về Phật quy mạng, đảnh lễ, bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn cứu độ chúng con, xin bậc Thiện Thệ cứu độ

chúng con, đừng để Bồ-tát Hải Ý đặt chúng con trong thế giới ấy.

Đức Phật bảo các chúng ma:

–Chư ma các người chớ sinh sợ hãi! Bồ-tát Đại sĩ đối với mọi chúng sinh không hề nhiễu hại. Các ngươi cần phải tự mình đến trước Bồ-tát Hải Ý cầu xin sám tạ, Bồ-tát sẽ vì các ngươi khéo cứu hộ.

Các chúng ma nghe vậy liền chắp tay, hướng về Bồ-tát Hải Ý đảnh lễ, thưa:

–Chúng con nay xin sám tạ Đại sĩ? Chớ đặt chúng con vào nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm. Như chỗ chúng con sẽ làm, chúng con xin không dám trở lại chúng hội này lần thứ hai nữa.

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Các ngươi nên biết! Ta nay đối với các ngươi đâu lại không thể nhẫn. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh thường hành nhẫn một cách rốt ráo. Chư ma các ngươi nay hãy đến thế giới Chư lạc trang nghiêm, xem xét các việc trang nghiêm nơi cõi ấy. Như Lai Tồi Ma ấy không hề nhiễu hại các ngươi.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý liền duỗi cánh tay phải màu vàng rồng chói lọi xoa trên đảnh đầu các ma để gia trì cho họ và dạy:

–Nếu pháp chân thật thì lời này chân thật. Các Bồ-tát đối với pháp không hề tiếc lẫn, cũng không hề giấu kín, nên do lời chân thật này như thần lực hiện có của ta như vậy khiến cho chúng ma này đều được lợi ích. Bồ-tát Hải Ý nói như vậy rồi thì các chúng ma liền có thần lực được đủ.

Lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Các chúng ma nơi hội này không còn hiện chỉ trong khoảng khắc, nhờ sức gia trì của Bồ-tát Hải Ý nên họ đã đến thế giới Chư lạc trang nghiêm liền đến chỗ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Tồi Ma cùng nhau đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng rồi lui ra đứng sang một bên.

Khi ấy, trong cõi Phật ấy có một Bồ-tát tên là Hàng Phục Ma, thấy sự việc như vậy rồi liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có chút ít ánh sáng hiện ra với đám chúng sinh kém cỏi, với dung mạo dị thường, có thể là kẻ ác, từ phương nào đến đây?

Đức Phật ấy dạy:

–Này thiện nam! Về phương Tây, cách cõi Phật này hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang

ngự tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, tuyên thuyết rộng khắp chánh pháp nơi Đại tập hội. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát vượt sự tính đếm khắp mười phương thế giới đều vân tập đến, nghe nhận chánh pháp. Trong pháp hội ấy có một Bồ-tát tên là Hải Ý, khéo mặc áo giáp đại kiên cố không thể nghĩ bàn, có thể thỉnh vấn đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai về chánh pháp. Đang lúc sắp nói pháp, thì có chúng ma ác kéo đến chỗ pháp hội ấy muốn khởi tạo các chướng nạn nên Bồ-tát Hải Ý bèn đưa các chúng ma ấy đến cõi này, vì muốn hóa độ khiến họ thành tựu.

Lúc ấy, Bồ-tát Hàng Phục Ma nói với các ma:

–Nay chúng tôi cùng với chư ma các ngươi đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì lúc xưa ta cũng đã từng ở nơi loài ma gây tạo các chướng nạn đối với chúng sinh gieo trồng thiện căn. Sau đó, ở trong pháp của Đức Như Lai này, xin phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi đó, thâm tâm các ma đã được bền vững nên tất cả đều pháp tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đã phát tâm rồi cùng nhau nói như vầy:

–Chúng con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện vĩnh viễn không làm các việc ma nữa.

Bấy giờ, Bồ-tát Hàng Phục Ma liền khiến cho chúng ma ấy cùng ở nơi tòa Sư tử Bảo trang nghiêm của chúng hội ấy và khuyến thỉnh:

–Thưa thiện nam! Thế nào là chánh pháp Đại tập hội mà Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni đã tuyên thuyết? Tùy theo chỗ ưa thích các ngươi nay sẽ diễn nói.

Khi ấy, các ma vâng theo sức oai thần gia trì của Bồ-tát Hải Ý, tức thì ở tại tòa Sư tử, từ miệng và lỗ chân lông phát ra âm thanh thanh tịnh, giống như Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai giảng nói về chánh pháp Đại tập hội với văn tự như vậy, chương cú như vậy, mỗi mỗi đều tuyên nói đầy đủ không thiếu sót, cũng không tăng giảm.

Bồ-tát Hàng Phục Ma, ở nơi chỗ chúng ma ấy được nghe chánh pháp Đại tập hội như vậy, liền sinh tâm hy hữu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay muốn được trông thấy Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai và thế giới Ta-bà, lại muốn thấy Bồ-tát Hải Ý và chúng Đại Bồ-tát khắp mười phương thế giới vân tập đến pháp hội đó.

Như Lai Tối Ma ở thế giới ấy liền phóng ra hào quang lớn từ giữa đôi chân mày gọi là Phổ thiện nhất thiết sắc tướng, ánh sáng này chiếu tỏa về phương Tây trải qua mười hai hằng hà sa số cõi nước chư Phật đến thế giới Ta-bà, trùm khắp không gián đoạn. Các chúng Bồ-tát trong thế

giới Chư lạc trang nghiêm đều thấy Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni đang ở tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, có trăm ngàn loại sắc tướng tạo uy quang cho tòa Sư tử báu, vì chúng Đại Bồ-tát, từ khắp mười phương thế giới vân tập tới pháp hội, tuyên thuyết rộng lớn chánh pháp Đại tập hội. Lại thấy nơi thế giới Ta-bà này nước lớn dâng đầy khắp giống như biển cả, nhưng trong đó mọi việc không hề bị chướng ngại. Lại thấy các Đại Bồ-tát từ mười phương thế giới, đến dự pháp hội mỗi mỗi vị đều ngồi trên hoa sen lớn gồm các báu trang nghiêm nghe nhận chánh pháp. Hoa sen ấy mỗi mỗi đều dài rộng một câu-lô-xá. Các Đại sĩ nơi cõi này thấy tướng ấy rồi đều sinh hoan hỷ, vui mừng khôn xiết, liền dùng diệu hoa từ xa tung rải cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Nhờ thần lực của Phật, nên chỗ tung rải hoa đều hội tụ trên đảnh Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, kết thành một lọng hoa rộng lớn tươi đẹp. Cả đại chúng nơi pháp hội Đại tập thấy lọng hoa lơ lửng trên không nơi đảnh đầu Phật Thích-ca Mâu-ni, thì liền sinh lòng hy hữu cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lọng hoa này từ đâu bay đến?

Phật nói:

–Này chư vị! Lọng hoa này là do đại chúng Bồ-tát ở thế giới Chư lạc trang nghiêm từ xa hướng về pháp hội này tung rải hoa thượng diệu để cúng dường.

Cả chúng hội cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm và Đức Thế Tôn Như Lai Tồi Ma nơi cõi ấy, cũng muốn thấy chỗ đến của các chúng ma và mọi việc làm nơi thế giới đó.

Đức Thế Tôn biết chỗ ưa thích của chúng hội liền bảo Bồ-tát Hải Ý.

–Này thiện nam! Hôm nay chúng hội này muốn trông thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm, cũng muốn được thấy Đức Như Lai Tồi Ma nơi cõi đó, vậy ông có thể hiện ra để tất cả chúng hội cùng chiêm ngưỡng.

Bồ-tát Hải Ý vâng theo lời dạy của Phật, liền phóng ra mười ngàn từ giữa mười ngón tay, chiếu tỏa về phương Đông cách đây mười hai hằng hà sa số cõi nước của chư Phật, đến thế giới Chư lạc trang nghiêm, sáng rực trùm khắp không gián đoạn. Tất cả đại chúng nơi chúng hội này đều thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm cũng được thấy Đức Như Lai Tồi Ma, lại thấy chúng ma ở nơi pháp tòa tại Phật hội ấy, rộng vì đại chúng giảng nói chánh pháp của Đại tập hội.

Đại chúng trong pháp hội này thấy các sự việc như vậy rồi, liền sinh

tâm hy hữu, mỗi một đều từ nơi hoa sen đứng dậy, hướng về Đức Như Lai Tồi Ma chắp tay đảnh lễ, đều nên dùng hoa tươi đẹp tung rải cúng dường. Nhờ thần lực của Phật nên chỗ hoa tung rải đó đều hội tụ trên đảnh Đức Như Lai Tồi Ma, kết thành lầu gác hoa thù thắng, rộng lớn.

Bấy giờ, chúng ma bạch với Như Lai Tồi Ma:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nay muốn trở lại thế giới Ta-bà nơi chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Phật.

Phật nói:

–Thiện nam! Nay đúng là lúc các ngươi có thể trở lại cõi ấy.

Lúc đó, các ma với năm vóc sát đất đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh từ bên phải bảy vòng. Nhờ thần lực của Bồ-tát Hải Ý họ liền ẩn mất không hiện nơi cõi ấy nữa, chỉ chốc lát, liền trở về thế giới Ta-bà, cùng đảnh lễ nơi chân Phật Thích-ca Mâu-ni, nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng, lui qua một bên, thâu giữ tâm ý, cung kính, quy hướng.

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các ma:

–Này chư vị! Các vị đã thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm chưa?

Các ma đáp:

–Thưa Tôn giả! Chúng tôi thấy rồi. Cõi ấy thật đẹp đẽ, thanh tịnh ít có, đó chính là nơi thanh tịnh vô cấu tối thắng. Chúng tôi thấy rồi, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:

–Này chư vị! Các vị đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không nên làm các việc ma và nói lời ma nữa?

Chúng ma đáp:

–Thưa Tôn giả! Nếu có người khéo trụ nơi tâm sâu bền như chúng chư Bồ-tát mới có thể hành dụng các việc ma. Vì sao? Vì như chư Bồ-tát là bậc khéo nơi trú tâm sâu bền, tức bậc đầy đủ năng lực có thể tùy theo chỗ cần thiết mà phát khởi việc ma. Do đó, Tôn giả nên biết, các Bồ-tát hành dụng việc ma, đó chính là hành hóa Phật sự chứ chẳng phải là làm việc ma.

Lúc các ma ở nơi cõi Phật đó hiện thần biến rồi, nơi chúng hội này có hai vạn người ở trong chúng ma phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có một vạn Thiên tử phát tâm Bồ-đề Vô thượng cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều nguyện thọ sinh nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm.

Lúc ấy, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai thọ ký:

–Các vị sẽ sinh đến cõi Phật ấy!

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Bồ-đề của chư Phật Như Lai, các ma và ngoại đạo thường gây tạo nhiều chướng nạn. Kính xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần khiến cho chánh pháp này được trụ lâu dài nơi thế gian, lại ở nơi kinh điển vô cùng thâm diệu như vậy, hộ trì cho họ.

Bạch Thế Tôn! Nếu ai có thể thọ trì, đọc tụng, lưu truyền rộng rãi kinh điển này thì sẽ được chư Phật Như Lai gia trì nên không hề ẩn mất, khiến các chúng ma không thể quấy nhiễu.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Ta nay kiến lập chánh pháp này, nếu có chúng sinh muốn phát khởi tinh tấn, trồng các thiện căn nhằm đạt thành gia gia

thục thì vì họ mà hóa độ khiến chúng sinh ấy đối với kinh điển sâu xa như vậy sẽ như pháp thọ trì, vì người khác diễn.

Phật lại bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Ông nay hãy lắng nghe và phải khéo tác ý! Như Lai sẽ vì ông mà nói về chương cú bí mật mời gọi Tứ đại Thiên vương. Với chương cú này có thể mau chóng triệu tập Tứ đại Thiên vương chỗ có chánh pháp này chư vị sẽ đến hộ trì, cùng sẽ hộ trì pháp sư thuyết giảng.

Lúc đó, Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh đà tam di, tam ma tán để, tát la ni, ta la phược để, đạt nê, đạt na phược để, độ độ di, độ độ ma để, a phược lý đa nê, a mạt lý, vĩ mạt lý, vĩ la nhĩ, cát cát lý, cát cát ni, hỗ lỗ, hỗ lỗ phược để, hỗ lỗ tán đề, nhĩ lý già, tát nhĩ, a phược trí vĩ phược trí, mạt mạt khô mạt để, ma la nhĩ đế, vĩ thú đề vĩ thú đà phược để, di di lý, mạt nổ hạ la sa hạ.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể mau chóng mời gọi Tứ đại Thiên vương đến hộ trì chánh pháp thâm diệu này và có thể hộ trì pháp sư nêu giảng. Lại nữa, chương cú này có thể khiến cho pháp sư khéo giảng nói pháp này, như chỗ đã làm, quán sát kỹ về bốn phương khởi tâm đại Bi. Lúc ấy, nhờ sự gọi mời của chương cú bí mất này mà Tứ đại Thiên vương đều đến thâu giữ các pháp sư thuyết giảng.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương hiện có trong chúng hội này, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật chắp tay đảnh lễ, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở nơi chánh pháp thâm diệu tối thượng này mà biết rõ như thật lại có thể vì người khác giảng nói như lý,

bốn Thiên vương chúng con cùng các quyến thuộc thường đến bảo vệ hộ trì chánh pháp, lại hộ trì các bậc pháp sư nêu giảng khiến không còn chướng nạn và không có sự suy não.

❑

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 18

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta nay vì ông mà tuyên thuyết về chương cú bí mật triệu thỉnh Đế Thích Thiên chủ, Chương cú này có thể mau chóng mời gọi Đế Thích Thiên chủ đến hộ chánh pháp. Lúc ấy, Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, nhạ duệ, nhạ dã phược để a chi, ma cô rị, tất đà mạt để, thú tỳ phiến để cát rị, na nỉ nhĩ, nan đế, nan đa mạc để, đát rị cát rị, xoa duệ, xoa dã mục khế, a phược trá nhĩ, vĩ phược trá nhĩ, ba rị phược trá nhĩ, ba rị thế nỉ, tất mật rị để, tất mật rị để tán đề, a nga tha kiều thi ca, nhĩ rị nhĩ đa, a tô la nhạ dương đê nỉ phược, tam ma du đế, a bán nỗ đạt rị ma đát rị nhĩ đô la ma sí, sa tất đa dã nang bộ đa nam, ma la xoa đạt rị ma tả rị niễn.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể mời gọi Đế Thích Thiên chủ đến để hộ trì nơi có chánh pháp này và có thể hộ trì cho Pháp sư thuyết giảng. Nhưng Pháp sư ấy cần phải dùng chương cú bí mật này trì tụng, thân tâm trong lặng, tắm rửa đúng pháp, mặc áo tinh sạch, ở nơi pháp tòa, hướng về phương Đông, tung rải hoa tươi đẹp cúng dường, dốc cầu chư Phật rũ lòng thâu nhận, đối với chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi. Kính nghĩ là, Đế Thích Thiên chủ luôn thương yêu nên vì ta mà đến chỉ dẫn chúng nghe pháp, khiến cho tất cả đều được nghiêm túc, lại khiến cho văn cú của Đà-la-ni này được hoà hợp. Những việc làm hiện tiền như vậy, nếu Pháp sư kia nội tâm thanh tịnh, giới hạnh trong lành tức có thể khiến cho Đế Thích Thiên chủ đến thâu giữ, sắp xếp chúng hội, luôn khéo gia hộ.

Lúc ấy, Đế Thích Thiên chủ hiện đang ở chúng hội này liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Thế Tôn nói, vào đời vị lai, nếu có pháp sư có thể thọ trì chánh pháp này, con sẽ đến đó chỉ dẫn sắp xếp chúng hội, hoà hợp văn cú để gia hộ. Lại nữa, chỗ nào hiện có Chánh pháp này thì con sẽ đến đó mà tạo sự thâu giữ khiến cho pháp được trụ lâu dài. Lại

nữa, chánh pháp này vào đời vị lai, con sẽ vì chúng Thiên tử của cõi trời Ba mươi ba thường tuyên thuyết rộng rãi. Vì sao? Vì chánh pháp này là pháp Bồ-đề mà chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai luôn tán dương. Đối với pháp Bồ-đề của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai này con luôn khởi tâm tôn trọng, nên con sẽ thuyết giảng chánh pháp ấy.

Lúc này, Đức Thế Tôn khen ngợi Đế Thích Thiên chủ:

–Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca! Ông có thể gầm lên tiếng Sư tử nên phát ra lời: "Vào đời vị lai xin sẽ hộ trì chánh pháp" Lời ông nói ra nên như thế mà hành trì. Này Kiều-thi-ca! Nhờ sức thâu giữ của chánh pháp này nên có thể khiến cho chư Thiên thường được sự tối thắng theo chỗ nguyện cầu, còn uy lực của chúng A-tu-la phải thoái chuyển hao tổn.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta sẽ vì ông mà nêu bày chương cú bí mật nhằm hàng phục chúng Thiên ma, có thể khiến cho chúng mau chóng thâu phục và đến hộ trì chánh pháp. Khi đó, Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, thiết di, thiết ma phược để, thiết di đa thiết ngật la, ánh cô rị, mâu cô rị, ma la nhĩ đế, cát la nhị, chỉ du rị, đế dã chuyển để, ô lộ dã nhĩ, vĩ thiết xá, nhĩ rị ma lê, ma la bát na duệ, khô khô rị, kha nga, nga la tế, nga la tát nê, ô mục khế, bát la mục khế, a mục khế, thiết di đa nhĩ, tát rị phược nga la hạ mãn đà na nhĩ, nhĩ ngật rị hệ đa tát rị phược ba ra bát ra phược nỉ na, vĩ mục ngật đa ma la bá xá, đắc đà tất đa một đà, mẫu nại la, a nậu nại già trí đa tát rị phược ma lại, tô tả rị đa bát rị thú đình, vĩ nga tha đổ tát rị chuyển ma la cát rị ma ni.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể thu phục chúng Thiên ma, lại có thể tiêu trừ tất cả phiền não. Vị Pháp sư nêu giảng ấy dùng chương cú bí mật này trì tụng, ở nơi pháp tòa, quán xét khắp chúng hội đều trú nơi đạo tràng, vận dụng rộng tâm đại Từ vô lượng, với bản thân mình khởi tưởng y vương, xem giáo pháp như thuốc hay, với các người nghe khởi tưởng như bệnh nhân, đối với Phật Như Lai, khởi tưởng Chánh sĩ, với Pháp nhãn không lỗi lầm khởi tưởng an trụ lâu dài. Các việc như vậy là đều nhờ sức gia trì của chương cú bí mật này, rộng vì tất cả mà thuyết giảng pháp tương ưng, hành dụng hiện tiền. Lúc ấy trong khoảng vòng quanh một trăm do-tuần, các chúng Thiên ma không thể đến nhiễu hại. Giả như chúng ma có đến Pháp hội cũng không thể gây tạo chướng nạn.

Khi đó, chúng Thiên ma hiện đang ở nơi pháp hội này liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con nhờ thần lực gia trì của Bồ-tát Đại Sĩ Hải Ý đã đưa chúng con đến nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm ấy. Trước hết, chúng con đã bỏ hẳn các nghiệp ma, nên chúng con thường phải hộ trì nơi chánh pháp này. Vào đời vị lai sau này, nếu trong các thành ấp, làng xóm, hoặc tăng phòng nào có người tuyên thuyết chánh pháp ấy thì chúng con xin sẽ đến đó, lìa tâm kiêu mạn, hết lòng cung kính tôn trọng, chuyên chú lắng nghe.

Đức Thế Tôn khen ngợi chúng ma:

–Lành thay, lành thay! Chúng ma các ngươi có thể tôn trọng chánh pháp như thế, trước tiên đã bỏ hết các việc làm của ma, nay các ngươi ở trong pháp như vậy sẽ được nhiều lợi lạc, đó là nhờ thần lực của Bồ-tát Hải Ý dẫn đến.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta nay vì ông mà nêu rõ về chương cú bí mật gọi mời Đại phạm Thiên vương chủ thế giới Ta-bà. Chương cú này có thể gọi mời Đại phạm Thiên vương một cách mau chóng đến chỗ Pháp sư để hộ trì.

Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, muội đát la dã ca rị, cát lỗ noa ca rị, mẫu nỉ đa ca rị, ô bế xoa ca rị, một đà ca rị, đạt rị ma ca rị, tăng già ca rị, tô ngật rị đa vĩ tả duệ, ma ha vĩ đa nê, nhĩ sắt ba rị na kỳ, ô nhạ bát để, ô nho nga di, đạt rị ma na nại nhĩ, tát đa bát la để sắt xá na, ô ba bát để vĩ thú đề, sa tức đổ bát thiết dị, tường phược lộ cát dã một la hạ ma mạt du để sắt xá, tam ma địa a phệ xoa, đạt rị ma tả la niễn cô lỗ, tát đạt rị ma ba rị nga la, kháng ngật rị đa ma nậu bá la dã, một đà nê đế linh ma tường phược thân na, sa ma la đa đạt rị ma tác cát la bát la phược rị đa nam cô lỗ, tát đỏa vĩ du đạt nam bát la để ngật rị hạ noa, đạt rị ma na nga la bá la đảm, một đà đề sắt xá nam ma vĩ cô bát dã.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật này có thể gọi mời Đại phạm Thiên vương. Pháp sư nêu giảng, trì tụng chương cú bí mật này cần phải nương vào phạm hạnh, trú tâm vô ngại, các căn ẩn mật, khéo hộ các niệm, nói lời quyết định, khéo làm cho thân nghiệp được thanh tịnh, chân thật thâu giữ ngữ nghiệp, khéo giữ vững tâm tuệ, tu hạnh nhẫn, làm thanh tịnh giới uẩn, phát khởi sức tinh tấn, nắm giữ đa văn, khéo quán tưởng khiến tâm thông suốt, tuệ căn thuận hợp, tu tập chánh hạnh, giữ tâm Bồ-đề, khéo tu quán từ, an lập đại Bi khiến cho khắp chúng sinh hoàn toàn thoát khỏi mọi thứ khổ não, đạt được lợi lạc. Pháp sư ấy khởi tâm như vậy rồi phải ở nơi tòa Sư tử, dốc cầu Đại phạm Thiên vương, nguyện xin thâu nhận,

sau đó vì người khác thuyết pháp tương ưng, Đại phạm Thiên vương cùng Phạm chúng sẽ đến chỗ Pháp sư hộ trì.

Lại nữa, Hải Ý! Pháp sư giảng pháp cần phải biết rõ, lúc Đại phạm Thiên vương đến pháp hội thì có các tướng lành, nghĩa là tất cả các chúng hội đều khởi tâm Từ, hoặc các căn của chúng hội không hề thiếu sót, hoặc cũng giúp nhau an trú trong pháp Bồ-đề, hoặc ưa thích giáo pháp và Pháp sư, khởi tưởng tôn trọng, hoặc chuyên chú nhất tâm, xa lìa ý tán loạn, hoặc buộc niệm nơi các pháp thiện, hoặc kiếm giữ các niệm, dứt tuyệt mọi liên hệ bên ngoại, một lòng nghe pháp, hoặc ở chỗ Pháp sư nghe các pháp môn vi diệu xưa nay chưa từng nghe, chưa từng gặp, nghe rồi thì có thể nói. Nếu khi các tướng lành hiện ra như vậy thì chính là lúc Đại phạm Thiên vương đến pháp hội.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương hiện có nơi pháp hội liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở mọi nơi, mọi chốn, nếu có người tuyên thuyết chánh pháp thâm diệu như vậy, dẫu con đang ở cõi Phạm, có vô lượng pháp lạc thiền định, con cũng đều xả bỏ, liền đến chỗ Pháp sư thuyết giảng kia để hộ trì.

Bạch Thế Tôn! Pháp gia hộ ấy có tám loại. Những gì là tám?

1. Gia hộ về niệm, khiến pháp được nghe không hề quên mất.

2. Gia hộ về tuệ, khiến không trái mất đối với pháp thậm thâm.

3. Gia hộ về hành khiến hiểu rõ nơi nghĩa lý.

4. Gia hộ về biện tài, khiến đoạn dứt các nghi hoặc.

5. Gia hộ về ký thuyết, khiến người nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều hoan hỷ.

6. Gia hộ về pháp hóa độ, khiến người ấy siêu vượt tất cả chúng hội.

7. Gia hộ về hiện pháp được sáng tỏ, khiến không bị ám độn.

8. Gia hộ về môn được xuất ly, khiến người ấy nương pháp tu chứng.

Bạch Thế Tôn! Con dùng tám pháp như vậy để gia hộ cho Pháp sư thuyết giảng. Chúng con thường ở chỗ pháp sư âm thầm tìm cách hộ vệ khiến pháp được trụ lâu dài, các ma oán đều được diệt trừ. Những việc như vậy đều là chỗ kiến lập oai thần của Như Lai, khiến chánh Pháp được ban rải rộng khắp.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần khiến cho chánh

pháp này, an trụ lâu, vào đời vị lai sau này khi chư Phật Như Lai đã nhập Niết bàn, nếu có chúng sinh trồng căn lành sâu dày thì khiến cho họ có được kinh điển thâm diệu như vậy, hoặc trao tận tay, hoặc có những nơi chốn cất giữ, lần lượt lưu hành khiến không ẩn mất.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhận sự khuyến thỉnh của Bồ-tát Hải Ý rồi, liền phóng ra nhiều luồng ánh sáng nhiều màu sắc từ giữa chặng mày, chiếu khắp tam thiên thế giới, bao trùm sáng rỡ. Tất cả các thứ dược thảo, cây rừng, cát đá nhờ tiếp xúc ánh sáng, đều biến thành hình tượng Như Lai. Các hình tượng biến hóa ấy đều ở trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm để cúng dường. Nhờ sự kiến lập oai thần của Phật nên mỗi mỗi hình tượng Như Lai biến hóa đều cùng nói như vầy:

–Vì chánh pháp này mà Như Lai Thích-ca Mâu-ni kiến lập oai thần, tức tất cả Như Lai mười phương cũng cùng kiến lập oai thần. Nếu oai thần của chư Phật được kiến lập thì các chúng ma không thể tạo các chướng nạn được. Bạch Thế Tôn! Dẫu cho số lượng của chúng ma giống như cát sông Hằng, dốc hết sức lực hùng mạnh thì rốt cuộc cũng không thể dấy khởi các chướng nạn đối với chánh pháp này. Vì sao? Giả sử đại địa này tan hoại, tất cả biển lớn đều khô kiệt, các núi Tu-di đều bị nghiền như vi trần, có thể buộc gió lại, mặt trăng mặt trời đều rơi xuống đất, trong không hiện các sắc tượng, nơi lửa có nước, trong nước có lửa, trong bốn đại chủng đều có tính khác, như tất cả chúng sinh đều cùng một tâm, hư không và đất cùng tương hợp, giả sử nếu có các việc như vậy thì sức gia trì của Như Lai cũng không hề có chút động chuyển.

Lúc ấy, Thế Tôn liền đưa bàn tay phải xoa đầu Tôn giả A-nan, bảo:

–Này A-nan! Ông phải thọ trì chánh pháp này, vào đời vị lai hãy nêu giảng lưu truyền rộng rãi làm cho chúng sinh đều được thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết, khiến chánh pháp của Phật an trụ lâu ở thế gian.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa gì mà phó chúc chánh pháp thậm thâm như vậy cho Tôn giả A-nan về trí tuệ của Tôn giả A-nan hiện còn hạn lượng? Trong pháp hội này có các Đại Bồ-tát niệm tuệ sâu rộng giống như biển lớn không biết được độ sâu cùng bến bờ sao không giao phó cho chư vị ấy?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chẳng phải chỉ mỗi tuệ lực của Tôn giả A-nan mà có thể thọ trì chánh pháp như vậy, đó là do oai thần của Như Lai kiến lập. Ông nay nên phải biết, vào đời vị lai về sau này có các chúng sinh ở chỗ

Tôn giả A-nan nghe nhận chánh pháp sâu xa như vậy, nghe rồi liền tin vui, sinh đại hoan hỷ, phát tâm hy hữu nên nói như vậy: "Đều là sự kiến lập oai thần không thể nghĩ bàn của Như Lai. Như hàng Thanh văn có thể thọ trì kinh điển thâm diệu quảng đại như vậy, đó là nhờ sức gia trì nơi oai thần của Như Lai."

Khi đó, trong chúng hội, hoặc có hàng trời, người nghĩ như vầy: "Diệu lực tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý có gián đoạn chăng sao Đức Thế Tôn chỉ nói Tôn giả A-nan đa văn bậc nhất?"

Lúc ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp biết trong chúng hội có sự nghi hoặc nên quán khắp đại hội rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý có sự gián đoạn chăng, vì sao Đức Thế Tôn chỉ cho Tôn giả A-nan là đa văn bậc nhất?

Phật nói:

–Giả sử trong hằng hà sa số cõi nước của chư Phật đều gồm thâu chúng sinh đầy khắp, ý ông thế nào? Chúng sinh giới ấy có nhiều chăng?

Tôn giả đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Giả sử các chúng sinh như vậy, cùng một lúc đều được làm thân người, không trước không sau, mỗi mỗi đều đầy đủ sức tư niệm về Tổng trì, đều giống như Tôn giả A-nan không khác. Nếu đem sức tư niệm về Tổng trì của tất cả chúng sinh kể trên so với sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý thì trăm phần không bằng một, cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một.

Này Tôn giả đại Ca-diếp! Bồ-tát Hải Ý này có thể nhận lãnh pháp được thuyết giảng của mười phương chư Phật mà không hề bị chướng ngại, chẳng phải chỉ ở nơi pháp được thuyết giảng của một Phật, hai Phật mà không bị chướng ngại. Ví như trời mưa, biển cả không chỉ dung chứa một giọt mưa, hai giọt mưa không bị chướng ngại, mà có thể dung chứa tất cả các trận mưa, không hề bị chướng ngại, biển cả ấy cũng không tăng không giảm. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đều có thể thọ trì pháp, thuyết giảng pháp của chư Phật Thế Tôn, chẳng phải ở nơi pháp được thuyết giảng của một Phật, hai Phật mà không chướng ngại, nhưng sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát không tăng cũng chẳng giảm.

Lúc thuyết pháp này, trong chúng hội có tám ngàn chúng sinh phát

tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cùng nói như vầy:

–Mỗi một chúng con đều nguyện sẽ đạt được sức từ niệm về Tổng trì như Bồ-tát Hải Ý. Bấy giờ, chư Thiên, người trong hội, mỗi một đều dùng diệu hoa tung rải cúng dường Phật và Bồ-tát Hải Ý.

Lúc ấy, trong pháp hội có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Trang Nghiêm liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe pháp môn thậm thâm này, nghe rồi lại tin hiểu, thọ trì đọc tụng, quán sát như lý, y pháp tu hành thì người ấy đạt được bao nhiêu phước?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bồ-tát Liên Hoa Trang Nghiêm:

Giả sử như trong tam thiên thế giới
Chân kim đầy khắp dùng cúng Phật
Lúc nghe pháp tạng liền tin hiểu
Phước này so trước là tối thắng.
Giả sử trong mười ngàn thế giới
Châu báu đầy khắp cúng Như Lai
Có người trì tụng kinh diệu này
Phước ấy so trước không thể tính.
Lại nếu trong mười ngàn thế giới
Đầy mọi châu báu dùng hành thí
Nếu nêu giảng kinh thâm diệu này
Phước ấy hơn trước không thể tính.
Giả sử ngàn câu-chi cõi nước
Châu báu trong ấy chứa đầy khắp
Cúng khắp chư Phật - thế gian Tôn
Tu hành pháp này hơn phước ấy.
Số lượng hằng hà sa mười phương
Châu báu cõi Phật cúng Như Lai
Tu học chân thật nơi pháp này
Phước ấy so trước không thể tính.
Bốn loại Pháp đủ vô biên phước
Phật cũng không thể nói hết được
Phát tâm Bồ-đề và hộ pháp
Khởi tâm đại Bi, tu hành pháp
Bốn loại pháp đủ vô lượng phước
Bậc trí nghe rồi không sinh nghi
Hư không giới và Chúng sinh giới

Tâm Bồ-đề cùng trí chư Phật.
Chánh pháp báu ta tuyên nói này
Chấn động mười phương câu-chi cõi
Phóng quang minh tịnh và mưa hoa
Không tấu tự vang trăm loại nhạc.
Tất cả Bồ-tát, Đại trí sĩ
Phát tâm tối thắng nói kệ tán
Nghe diệu pháp môn được thuyết này
Tất cả lợi lạc, quả chân thật.
Theo ta được nghe pháp như vậy
Khắp cả chúng sinh được lợi lạc
Đều nhờ được Như Lai gia hộ
Khiến tâm Bồ-đề không quên mất.
Số ngàn câu-chi mười phương Phật
Mỗi một chắp tay và đảnh lễ
Khen ngợi biển đức bậc Đại thánh
Khéo trụ gia trì của Như Lai.
Thiên Long, Tu-la, Khẩn-na-la
Càn-thát-bà và chúng Dạ-xoa
Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế thiên
Ở trong không trung nói như vầy:
Nguyện Thích Sư Tử trụ đời lâu
Chánh pháp tối thượng không diệt mất
Bồ-tát dũng mãnh vượt các chúng
Gia trì pháp thâm diệu như vậy.
Có người thọ trì Pháp nhãn này
Chúng con sẽ hiện thân đến đó
Ở đó tôn trọng và chuyên chú
Âm thầm hộ trì không phiền nhiễu.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Chánh Pháp này là mắt pháp vĩ đại, là pháp ấn vi diệu, là cờ pháp thù thắng, quyết định lựa chọn các pháp, phân biệt các pháp, chư Phật Thế Tôn nói quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng nói pháp ấy. Này Hải Ý! Như trước ta đã nói, các Ông cần phải tôn trọng, cung kính, chí thành kiên cố, tu hành như lý.

Phật giảng nói kinh này rồi, Bồ-tát Hải Ý, chúng Đại Bồ-tát cùng với hàng, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà ở thế gian, tất cả các đại

chúng nghe Phật giảng nói rồi, đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 401

KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành La-duyệt-kỳ cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi người và vô số Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, ở trong thành, đệ nhất phu nhân của tướng quân Sư Tử mang thai sinh ra một người con trai có nhiều phước đức độ. Vị trời trên hư không khởi âm thanh lớn bảo:

–Này đồng tử! Ông phải gìn giữ đạo giáo, tư duy về kinh điển, cẩn thận chớ nên bàn luận việc thế gian, hiểu rõ pháp của phương tiện độ thế; ít nói, bỏ việc phong tục, phải về với chánh nghĩa, chẳng chọn lấy mỹ từ mà trau chuốt lời nói.

Đồng tử từ xa nghe lời dạy như vậy, nhưng chưa từng nói năng và kêu khóc gì cả. Ban đầu chẳng tự hiện tướng trẻ con, cho đến bảy ngày, mặt mày vui vẻ không chút ưu phiền, mọi người đến nhìn xem không chán. Hoặc có người nói:

–Đứa trẻ này không tiếng, nuôi dưỡng làm gì!

Cha mẹ đáp:

–Phải trái tùy theo đời trước, chúng tôi sẽ nuôi đứa trẻ đó. Vì sao? Vì nay xem ra đứa trẻ này dung mạo đoan nghiêm khác lạ khó lường, chẳng phải là kẻ tầm thường có thể bì kịp, chân thật chẳng hư dối.

Cha mẹ, thân thuộc, bạn bè thấy đứa trẻ không tiếng, nhân đấy cùng đặt tên là Vô Ngôn.

Thế rồi, Đồng tử Vô Ngôn dần dần lớn lên, đến năm tám tuổi, mọi người khắp bốn phương đến thăm, xem đều không nhàm chán. Về phương diện ấy, hoặc có pháp hội phân biệt pháp nghĩa thì Đồng tử liền đi đến

chỗ ấy hỏi han, thính thọ lời pháp, tịch nhiên lặng nghĩ, không nói điều gì. Vào một ngày khác, Đồng tử ấy cùng với cha mẹ, năm hàng thân thuộc, bằng hữu, tri thức đi tới núi Kỳ-xà-quật đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, ở trước Đức Thế Tôn vòng tay đứng yên. Họ nhìn thấy vô số những Bồ-tát nơi mười phương thế giới tụ hội có đến hàng ức trăm ngàn triệu vị, từng vị từng vị đều an tọa trên tòa nghiêm tịnh, nên tâm rất vui vẻ, ý thiện phát sinh.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Đây là Đồng tử Vô Ngôn, con của tướng quân Sư Tử, đoan nghiêm đẹp đẽ, uy quang khó lường như thế, lìa mọi nói năng mà cũng không chỗ nói. Người ấy đời trước do có lỗi lầm gì mà sinh ra không có tiếng, lại chẳng thể nói?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Dừng lại, dừng lại! Hiền giả không được khinh mạn Đồng tử Vô Ngôn. Vì sao? Vì người này chính là Bồ-tát. Đại Sĩ, ở đời Phật quá khứ đã từng gieo trồng mọi gốc đức, cúng dường vô số chư Phật Chánh Giác, đảnh lễ dưới chân Phật, được Bất thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân. Lúc mới sinh, vị trời ở trên hư không đã tuyên dương bằng âm thanh lớn: Này đồng tử! Ông phải gìn giữ đạo ý, suy nghĩ về kinh điển, chớ có đàm luận việc thế tục.

Vì thế cho nên, hôm nay Bồ-tát này đều tịch nhiên chẳng nói, thọ nhận giáo lý nhu thuận từ năm lên tám tuổi, một lòng lặng im không nói điều gì, dùng sự an nhiên ấy để phụng hành bốn Thiền.

Đức Thế Tôn lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nơi đó chúng sinh, nếu có thể nhìn thấy Bồ-tát Vô Ngôn đều thuận theo đạo giáo là do sự vô ngôn ấy. Vì thế, hôm nay có pháp hội lớn, sẽ giảng nói kinh pháp, khai hóa dẫn dắt cho vô số chúng sinh chẳng thể tính kể.

Khi đó, Bồ-tát Vô Ngôn liền nhập Tam-muội Chánh thọ như hình tượng hiện rõ điềm lành, khiến cho các Thanh văn và chúng Bồ-tát, các hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Già-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hầu-lặc, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tất cả chúng hội đều thấy nơi bàn tay phải hóa ra hoa sen lớn như bánh xe với bao nhiêu màu sắc tươi đẹp vi diệu, hương thơm khó lường, người nhìn thấy đều vui mừng. Trên các hoa sen đó đều có các vị hóa Bồ-tát tự nhiên ngồi kiết già, với ba mươi hai tướng trang nghiêm nơi thân. Bồ-tát Vô Ngôn hiện đại thần túc rồi, cúi lạy Đức Thế Tôn và một lần nữa tự quy

mạng. Các vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen kia cũng đều vòng tay, cúi thấp thân và ba lần tự quy y. Bồ-tát Vô Ngôn miệng vừa tuyên đọc bài đảnh lễ quy mạng này thì tức thời thế giới của chư Phật nhiều như cát sông Hằng tự nhiên chấn động đủ sáu cách, tiếng lớn vang khắp. Chư thiên trong hư không ngợi khen như sấm động, mưa xuống mọi thứ hoa, đàn sáo nhạc khí chẳng tấu mà tự vang lên. Bồ-tát Vô Ngôn vâng theo thần lực của Đức Phật, nguyện lớn đã đạt liền bay vọt lên không trung, cách đất bốn trượng chín thước, chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đại sĩ Vô Ngôn ở trong hư không cùng với các vị Bồ-tát, khác miệng đồng âm, dùng kệ tán thán Đức Phật:

Không hình mà hiện hình
Cũng chẳng trụ ở sắc
Muốn khai hóa chúng sinh
Hiện thân mà giáo hóa.
Phật là không sắc hợp
Cũng chẳng chấp hữu vi
Đều độ khắp tất cả
Nên Đạo sư hiện thân.
Thị hiện ba hai tướng
Và tám mươi vẻ đẹp
Để trang nghiêm thân hình
Vì chúng sinh giảng pháp.
Pháp tức là không tướng
Cũng không có âm hưởng
Vô thanh, chẳng thủ đắc
Vô niệm, tịch vi diệu.
Biết rõ pháp pháp Phật
Tại gốc cây Bồ-đề
Đạo ấy chẳng ngôn giáo
Ngôn từ không chỗ nói.
Pháp ấy - pháp vô hình
Cầu tướng chẳng thể được
Dùng pháp vô tướng ấy
Đâu có điều gì nói.
Thương xót đến quần sinh
Ơn lớn của chư Phật
Phân biệt không chỗ đạt

Lời nói không mất thời.
Hiểu rõ không thủ đắc
Rõ không - không chỗ đạt
Như người nuôi lớn này
Nghĩa Phật không danh tự.
Ngôn giáo của hữu vi
Chư Phật nhân đấy thuyết
Số đó không sở hữu
Vô vi, vô tự nhiên.
Như hình sắc vô thường
Đạo sư duyên kiến tướng
Pháp này không sở hữu
Kinh này vì chúng nói.
Lúc mới lên tám tuổi
Miệng chưa từng mở lời
Tôi lúc mới sinh ra
Chư Thiên lớn tiếng gọi.
Do thâm nhập kinh điển
Tai chẳng nghe tiếng ấy
Giữ đạo nghiệp như vậy
Miệng cũng không chỗ nói.
Vô Ngôn dẫu có dạy
Từ ngữ không suốt thông
Dùng lời nghĩa là nói
Ánh sáng mầu sạch trong.
Niệm thệ nguyện Phật đạo
Chí ở nơi Đại thừa
Sẽ tuyên dương pháp quý
Đắc Phật, Bậc Thế Tôn.
Đạo tâm chẳng thể đạt
Niệm vô tướng, vô ngôn
Cho nên nói: Đạo không
Giải thoát thành ánh sáng.

Lúc ấy, đồng tử nói với chúng hội:

–Đạo cùng ngôn giáo bình đẳng không khác. Chẳng thể thấy, chẳng thể nắm giữ, điều có thể nói không thể nhìn thấy. Miệng nói về chí đạo, người chấp nơi đạo nên có chỗ cầu, xứ sở của nguyện ấy là không sở hữu, chẳng thể thủ đắc nơi chốn thì không chỗ trụ. Người trụ như vậy là chỗ

đứng của đạo. Các Độ vô cực (Ba-la-mật) cũng lại như vậy và vô số các gốc đức khác. Nói về ngôn giáo cũng không chỗ thuyết mà chỉ là âm thanh không có ngôn từ. Lại nói về bố thí, đã thí, sẽ thí là ban cho có chỗ hướng tới. Trụ ở đạo thì tất cả bình đẳng. Miệng nói thương xót, bố thí đạo giáo cũng là hành từ. Đạo ấy là tự nhiên, bình đẳng như hư không. Tâm đã hiểu rõ có chỗ thuyết thì nói ra tất cả điều đó đều là thanh tịnh. Đạo ấy là cùng khắp, vắng lặng, đoan nghiêm như vậy. Thân làm, miệng nói, lòng có điều suy nghĩ, xả thí, bố thí, tất cả như vậy đều là đối trị phiền não, cho nên gọi là Thí độ vô cực. Việc đáng khuyến trợ cũng lại như vậy. Bố thí chẳng phải là ân huệ của đạo. Kẻ chấp nơi đạo thì chẳng nương vào bố thí, hai việc này chỉ là giả danh, vĩnh viễn không chấp trước, cũng không vướng nơi hình tướng. Giả sử, thọ đạo giáo như vậy gọi là hạnh Bồ-tát, mới gọi là Thí độ vô cực. Đối với chủ bố thí tức là thanh tịnh tức có sự ban phát mà chẳng nghĩ đến quả báo. Tai nghe giới cấm mà chẳng trụ ở sắc thì không chỗ sinh cũng không chỗ diệt, đó là giới. Cũng lại như vậy, việc của thân, miệng, ý, nếu không chỗ tạo tác thì đều vô sở hữu mà trở lại phân biệt. Việc giảng nói về nhân duyên hợp thành, miệng có chỗ nói về "nhân" gọi là giới. Như miệng nói về giới cũng như vậy, hai việc này đều không hình tượng. Các hành nghiệp của giới cấm, tất cả ngôn ngữ giả nói đều không chương cú. Nói về đạo thì không có ngôn thuyết. Miệng ấy đã thông hợp cùng tâm ý mà hành nghiệp là giới cấm, là khuyến trợ đạo đức. Nói giới là đạo, là muốn chiếu sáng nơi giới. Tất cả không hình dáng giống như hư không. Có thể hiểu rõ việc này thì gọi là "Riêng bước hành báo giới cấm", có thể đạt đến chỗ siêu vượt không ai sánh, hội nhập bình đẳng giác vào đạo thâm diệu không gì sánh. Thế rồi tán thán:

Như lời, đạo cũng vậy
Không giữ, chẳng thể thấy
Chỗ nói, không chỗ thấy
Ta nói là Phật đạo.
Thệ nguyện cầu đến đạo
Chỗ nguyện không chỗ trụ
Không trụ, không xứ sở
Cũng vậy, đạo lập nên.
Vậy các Độ vô cực
Và chỗ tạo công đức
Ngôn từ nhờ âm thanh
Chỗ nói không chỗ nói.

Được vậy gọi bố thí
Chỗ thí nên bố thí
Mới xứng người bố thí
Đều trụ đạo bình đẳng.
Nói thông việc bố thí
Nơi việc đạo diễn bày
Đạo đó cũng tự nhiên
Như hư không bình đẳng.
Nếu hiểu rõ tâm tánh
Thì lời nói của miệng
Tất cả thanh tịnh ấy
Lắng nghe đều đến đạo.
Thân, miệng và tâm niệm
Bỏ tất cả phiền não
Khuyến hóa cũng như thế
Là Thí độ vô cực.
Bố thí chẳng nương đạo
Đạo chẳng dựa ở thí
Hai việc này giả danh
Không chấp, không hình tượng.
Nếu không chỗ tựa nương
Thọ nhận đạo cũng vậy
Không quả báo vọng tưởng
Đó gọi là Bố thí.
Giả sử nghe giới cấm
Chẳng trụ ở sắc hình
Chẳng sinh, không chỗ diệt
Đó là tướng của giới.
Giới chẳng hành cũng vậy
Thân, miệng, ý không khác
Không làm, không sở hữu
Chỉ giả có ngôn thuyết.
Nhân duyên hợp có lời
Thuyết gọi là giới cấm
Như giới chánh đẳng, tôi
Hai việc này vô lậu.
Các việc đáng giới cấm
Tất cả nhờ nơi lời

Chỗ đạt được đạo nghĩa
Vô nghiệp cũng vô ngôn
Miệng nói tâm tạo tác
Giới cấm khuyến giúp đạo
Giới cấm và đạo giáo
Tất cả như hư không.
Điều này nếu hiểu rõ
Riêng bước vào khắp giới
Tức đi ở cùng đạo
Đạo sâu mầu khó hiểu.

Đồng tử lại nói với những người nơi chúng hội:

–Có thể gọi là nhẫn nhục giáo cũng chính là ngôn từ. Thấu rõ được về không và nghĩa không mới là nhẫn nhục. Nhẫn như bình đẳng, nên ba cõi cũng Như. Nói về hình loại của nhẫn vốn không hình tướng, không nhìn thấy, tâm ở đó bình đẳng mới gọi là nhẫn. Nếu có thể đạt rỗng lặng là gốc của nhẫn nhục. Âm thanh, hương vị là do nhân duyên hợp thành, chúng là không sở hữu, chỉ là văn tự, cho nên tuyên nói thông suốt là nhẫn nhục. Đức Như Lai Chánh Giác nói có ba nhẫn là thân, miệng và tâm niệm. Nếu có thể hiểu rõ nhẫn nhục này thì đó gọi là nhẫn. Cắt rời thân thể ấy ra từng bộ phận mà lòng không sân hận. Tham ái và thân ví như tường vách, quán thân như vậy là nhẫn nhục. Xa nghe rõ lời nói ác khẩu nếu có đủ sức nhẫn chịu đối với những ngôn từ chẳng ý vị đã nói là nhẫn nhục. Nếu lại đi vào tất cả tỳ vết lỗi lầm mà tâm an nhiên, không có ưu kết, ý có thể phân biệt các văn tự tâm mới vào đến nhẫn nhục. Nói về nhẫn đạo cũng như thế này, thân, miệng, ý đều đồng vậy thì mới gọi là đạo. Truyền bá Thánh giáo, khuyến giúp vô số, tất cả sự tinh tấn thượng diệu vi tế với những trung gian hàng ức kiếp tập hợp mà chẳng thể đạt đến thành tựu. Giả sử tinh tấn chẳng thể đạt được thì kể cả đạo đức cũng không chỗ thu đạt, chẳng thủ đắc nơi các pháp, đó gọi là tinh tấn. Việc tu tinh tấn, giả như có thể chẳng mang lòng khiếp nhược, cũng không sợ hãi, đó gọi là Bồ-tát đại tinh tấn dũng mãnh thông đạt cùng cực, lòng Từ bi tròn đủ.

Đến đây, Đồng tử nói kệ:

Có thể gọi nhẫn nhục
Là điều nói thông suốt
Không, nghĩa không là nhẫn
Nhẫn bình đẳng ba đời.

Nói đến sắc tướng nhẫn
Không tướng không thể nhìn
Nếu tâm bình đẳng thế
Ấy mới gọi là nhẫn.
Chân nhẫn vốn vắng lặng
Duyên hợp vị, thanh, hương
Vốn không có văn tự
Đó mới gọi là nhẫn.
Tuyên giảng ba nhẫn này
Thân, miệng và tâm niệm
Nơi cảnh thường bất động
Thấu suốt mới là nhẫn.
Cắt từng phần thân thể
Mà lòng chẳng giữ sân
Thân thọ như tường vách
Đó là nhẫn của thân.
Xa nghe lời nói ác
Mắng chửi chẳng đối đáp
Rõ lời đó mới nhẫn
An trụ trong lời nói.
Nếu ở những tỳ vết
Tâm chẳng mang ái kết
Chữ không nếu đã rõ
Thì tâm nhập nhẫn nhục.
Như nhẫn đạo cũng thế
Thân, miệng, ý như vậy
Đấy mới gọi là đạo
Gọi là chỗ trợ giúp.
Nếu các chỗ tinh tấn
Tối thượng, trung, vi hạ
Tập hợp hàng ức kiếp
Chẳng thủ đắc liền thành.
Tinh tấn chẳng thủ đắc
Đạo cũng không sở đắc
Chẳng đạt tất cả pháp
Đó gọi là tinh tấn.
Nếu siêng năng làm thế
Không khiếp nhược cái khó

Đó là đại tinh tấn
Là Bồ-tát dũng mãnh.

Đồng tử lại nói với những người nơi chúng hội:

–Gọi là Thiền tư cũng chẳng có ý niệm, kể cả thiền giả cũng không chỗ trụ, bỏ tất cả tưởng, đó mới gọi là Thiền độ vô cực. Tức có thể tịch nhiên, tự tại, không ngôn thuyết, không phóng dật, lìa khỏi các lậu, thiêu đốt tất cả phiền não gọi là Thiền độ vô cực. Tâm đối với các pháp chẳng khiến duyên dựa, ở tâm lìa khỏi tâm gọi là Thiền độ vô cực. Tâm và thiền định thường dẫn đến ý đạo, luôn lấy bình đẳng quan sát mọi việc ấy. Nếu có thể bình đẳng đối với những điều quan sát không có tà chánh, đó gọi là Phật đạo. Chẳng vì khó được, không có văn tự, cũng không có lời nói, chẳng thể rốt ráo, cũng không sở hữu, không có phóng dật, cũng chẳng phóng túng theo ý mình, đây mới gọi là Trí độ vô cực. Không có cõi này, chẳng qua bờ kia, lại đối với đây, kia mà không chỗ trụ, chánh lập pháp giới bằng không chỗ trụ, cũng không tham chấp, cũng không văn tự, không chỗ ban tuyên. Đã không văn tự lại chẳng giả khởi tất cả tư tưởng, hoặc có thể mở bày thọ nhận đối với pháp này, mới gọi là Trí độ vô cực. Sáu Độ vô cực cũng lại như vậy. Giả sử có người quan sát bình đẳng tức có thể bình đẳng đối với tất cả các pháp, cũng có thể bình đẳng với tất cả chúng sinh. Nếu có thể đồng hình tướng nơi hết thảy pháp tức có thể bình đẳng với mọi chúng sinh. Nếu có thể bình với mọi chúng sinh thì có thể bình đẳng với tất cả chư Phật. Bình đẳng với tất cả chư Phật thì có thể phụng tu Nhất thiết trí. Vì thế, Bồ-tát luôn dũng mãnh, vô úy, đây gọi là trí tuệ vô tận. Nếu có thể thuận theo lời giáo hóa này tức thuận theo Pháp nhãn chẳng thể nghĩ bàn.

Đến đây, Đồng tử nói kệ tụng:

Hành thiền không chỗ nghĩ
Chuyên tâm không chỗ trụ
Đoạn tất cả các tưởng
Là Tịch độ vô cực.
Tự tại và tịch nhiên
Hết các lậu, buông lung
Trừ bỏ mọi phiền não
Là Tịch độ vô cực.
Tất cả pháp tâm ấy
Chưa từng khiến duyên dựa
Vô tâm thoát khỏi tâm

Vắng lặng qua bờ kia.
Kể ra đạo với tâm
Quan sát đều bình đẳng
Nếu quán xét bình đẳng
Phật đạo chẳng khó được.
Xả văn tự, vô ngôn
Không gốc, không sở hữu
Chẳng thích, chẳng phóng túng
Mới gọi là trí tuệ.
Không đây, chẳng bờ kia
Không trụ ở đây, đó
Chánh lập ở pháp giới
Chẳng trụ không chấp trước.
Văn tự không ban bố
Chẳng dấy tất cả tưởng
Mà thọ nhận các pháp
Mới gọi là trí tuệ.
Các Độ vô cực ấy
Đồng một loại nhận biết
Thì bình đẳng các pháp
Bình đẳng với chúng sinh.
Do bình đẳng các pháp
Nên bình đẳng chúng sinh
Bình đẳng với các pháp
Bình đẳng Nhất thiết trí.
Cho nên gọi Bồ-tát
Đại trí tuệ dũng mãnh
Thuận theo giáo lệnh này
Pháp nhẫn chẳng thể bàn.

Đồng tử vì các vị Chánh sĩ nói chương cú này, phân biệt chỗ hướng đến, đã làm cho một ngàn hai trăm người đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân, sáu vạn vị Bồ-tát được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh. Các vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen tức thời lui xống, đảnh lễ dưới chân Phật và lại đảnh lễ Bồ-tát Vô Ngôn, đều thưa:

–Thưa Bồ-tát Vô Ngôn! Chúng tôi vì báo đáp ơn của Thánh sư, kính ưa chánh pháp, phụng sự kinh điển, tu hành hiếu thuận mà có đến đi lui tới.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này vì cớ gì mà tuyên nói lời nói như vậy: Chúng con hiếu thuận mà có đến đi lui tới?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Các vị Bồ-tát này đều do sự khuyến phát của Đại sĩ Vô Ngôn, khiến họ tuyên nói đạo giáo, diễn giảng ân từ, nhân nghĩa, phép tắc và giáo lý Đại Thừa chánh chân vô thượng, khai hóa người chưa nghe khiến họ phát ý đạo. Đó là hiếu thuận mà có tới lui báo đáp ơn thầy, nên hôm nay đến tạo công đức cúng dường, cũng muốn nhìn thấy ở pháp hội này việc kính cẩn phụng sự Phật Thánh, nghe xét kinh điển, hỏi han nhận lấy điều được nghe.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Ngôn bạch Đức Thế Tôn:

–Con muốn thưa hỏi Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác chỗ nghi kết trong lòng. Nếu được Đức Thế Tôn cho phép thì con mới dám trình bày!

Đức Thế Tôn liền bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Ông cứ tùy ý thưa hỏi những điều chưa rõ. Như Lai mỗi mỗi sẽ vì ông mà giải bày, có thể làm vừa lòng ông, khiến ông không còn nghi ngờ nữa.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Đại sĩ chẳng thể nói năng thì sao lại muốn hỏi Đức Như Lai về nghĩa lý?

Vô Ngôn đáp:

–Tất cả các pháp đều không văn tự cũng không ngôn từ. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều tự nhiên, không có các ngôn giáo và mọi niệm tưởng.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do chỗ ý niệm trong tâm mà miệng nói ra ngôn từ, nếu không nghĩ gì thì không gì để nói. Chỗ niệm của tâm đều rỗng lặng không thật. Lời nói chẳng thể nói, chẳng thể chỉ bày cho người, cũng không thể thủ đắc. Hỏi han, hành niệm tư tưởng chấp trước đều không sở hữu mà không văn tự. Sự rỗng lặng ấy cũng không niệm tưởng, cũng chẳng tuyên nói nơi văn tự thông suốt. Các hành niệm ấy chẳng tự tưởng nghĩ, nói năng. Tôi sẽ nêu bày về việc nói của văn tự. Văn tự chẳng nghĩ là sẽ hành niệm tưởng để thông suốt việc nói của văn tự.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Mười hai duyên khởi thâm diệu như vậy khó đạt được. Nhân duyên sinh ra thì tự nhiên tỏ rõ sự không sở hữu. Giả sử tự nhiên không sở hữu thì không có việc đạt đến sự thành đạo.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không có chỗ thành của nhân duyên, nương vào không chỗ trụ mà có sự tạo tác, nhân nhờ nơi duyên mà hợp, cho nên nhân duyên không có sự hưng lập.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không có chủ thể, vua cũng không phải luôn là chủ, do không có chí niệm, tư tưởng của mình giong ruổi nhiều chỗ, từ đối đãi mà có ý niệm ở nơi các tưởng, những điên đảo từ chỗ ấy khởi sinh. Điều đó nếu có hỏi mà thấy khó hỏi tức chỗ tưởng niệm nhận biết tất cả pháp ấy. Hữu tưởng, vô tưởng đều là một tướng, gọi là vô hữu tưởng. Điều sở dĩ hỏi đó chính là hạnh Bồ-tát với tâm đại Bi.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do vậy nên tôi hưng phát tâm đại Bi thưa hỏi Đức Như Lai. Tôi chẳng dùng ngôn từ âm thanh, dựa vào ngôn giáo để hỏi mà trụ ở việc hỏi của Bồ-tát đại Bi.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Giả sử không chúng sinh, không có người vật thì Bồ-tát nhân vào đâu mà hưng khởi tâm đại Bi đối với chúng sinh?

Đồng tử Vô Ngôn đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Giả sử chúng sinh chẳng cầu thành tựu mà đến với đạo thì đó mới gọi là Bồ-tát, chẳng đối với chúng sinh hưng phát tâm đại Bi, nhưng chúng sinh không có chúng sinh khởi chúng sinh tưởng, nên Bồ-tát ở nơi chúng sinh mà hưng phát đại Bi. Giả sử nói "Có người" thì ngược lại như vậy, tất cả năm đường giống như huyễn hóa. Thật khổ thay, cho những kẻ điên đảo! Không có chúng sinh khởi tưởng về chúng sinh, cho nên vì họ mà giảng nói kinh đạo, khiến họ không còn thấy có tôi, ta, gốc ngọn đều không. Do đó Bồ-tát vì các chúng sinh hưng phát đại Bi, không chỗ phá bỏ, chẳng hủy sở hữu, chẳng hoại ta, tôi thọ mạng, người. Vậy nên nói Bồ-tát vào với đại Bi dẫn đường tạo lợi lạc cho chúng sinh. Thấy thông tỏ như sự phân minh về không. Vì sự cấu nhiễm của những khách trần đã có thể dẫn nhập cùng vào tất cả các sắc, tự quán thấy tận gốc đều thanh tịnh. Thế nên Bồ-tát đối với chúng sinh phát khởi tâm đại Bi.

Hiền giả Xá-lợi-phất khen Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Thưa Tộc tánh tử! Thật như điều đã nói là một chứ không có khác. Lại theo bậc Nhân hiền, người hướng về, người lắng nghe sự giảng nói với biện tài nên muốn nêu hỏi. Phải theo bậc Chánh sĩ nhận lấy sự chẳng thể nghĩ bàn như vậy về pháp đã ban bố. Thị hiện vấn đạo thuyết giảng kinh pháp sẽ khiến cho quân ma chẳng được thuận

tiện, khiến cho giáo pháp của Đức Như Lai được đứng vững lâu dài. Những chúng hội này, các hàng trời, rồng, quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Già-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, đạt được ánh sáng đạo pháp không lường.

Lúc này, Bồ-tát Vô Ngôn bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế Tôn thường nói người tu chánh kiến có hai nhân duyên: Nghe âm thanh của người khác và tư duy về hạnh ấy. Hay thay! Thưa bậc Đại thánh! Nguyện xin Đức Như Lai Chí Chân Chánh Giác phân biệt nêu rõ: Sao gọi là Bồ-tát nhờ nơi âm thanh khác? Sao gọi là tư duy? Sao gọi là chánh kiến của Thánh hiền?

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Này Tộc tánh tử! Hãy lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ! Hôm nay ta sẽ phân biệt nêu bày. Như việc Bồ-tát nhờ vào âm thanh khác, nhân đó suy nghĩ, phụng trì theo chánh kiến của Hiền thánh.

–Lành thay! Thưa Thế Tôn! Con nguyện muốn nghe!

Bồ-tát Vô Ngôn cùng với đại chúng hội thọ nhận lời dạy bảo và lắng nghe!

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Nếu có Bồ-tát khuyến hóa chúng sinh vào với Phật đạo, đó là Bồ-tát vâng nhờ âm thanh khác. Giả sử khiến cho lòng người ấy chẳng mang rối loạn, đó là tư duy. Giả sử bình đẳng quan sát nơi ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nếu nghe xét đạo pháp nhu thuận, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Nếu có thể phụng trì đạo nghĩa của Phật, đó là tư duy. Nếu có thể phụng hành đạo Bồ-tát, chứng được pháp nhẫn đó là chánh kiến của Hiền thánh.

Lại nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tuyên dương về tuệ Vô thượng Chánh Chân vi diệu đã nghe, đó là vâng theo âm thanh khác. Giả sử có thể thông đạt chẳng kể tôi ta đó là tư duy. Chí tánh thanh tịnh không có dua nịnh, phát khởi nghiệp lớn đó là chánh kiến của Hiền thánh. Điều nghe thuận nghĩa, chẳng trái pháp, đó là vâng theo âm thanh khác. Tu mọi gốc đức, đó là tư duy. Hành động vi diệu khuyến trợ với đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Chuyên tinh nghe nhận là vâng theo âm thanh khác. Cầu đạt nghĩa đặc thù, đó là tư duy. Khuyến trợ đạo ý chưa từng bỏ quên, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thuận niệm như cần sự khuyến trợ đạo ý, chẳng lùi bỏ chỗ ban đầu, bình đẳng quán Hiền thánh, buông bỏ tất cả điều có thể nghe, nghĩ đó là vâng theo âm thanh khác. Tất cả sở hữu đáng

tôn kính đều có thể thí cho không chút luyến tiếc, đó là tư duy. Chẳng mong sự báo đáp của người khác, chẳng tham đắm đạo, đến với Đại thừa, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nghe biết lời dạy sâu mầu của giới cấm thì đây là vâng theo âm thanh khác. Sự chấp trì giới tâm không chỗ tập quen, đó là tư duy. Giới không sở hành, dốc lòng tin chí chân, khuyến trợ nơi đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe về nhẫn nhục, nhân nghĩa, đại Từ, đây là vâng nhờ âm thanh khác, Mang lòng thương xót, không có tâm tổn hại, đó là tư duy. Rốt ráo nhàn tĩnh, tin hết thảy các pháp, đều khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe tinh tấn thuận theo, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Tâm ấy chẳng trụ biếng nhác cấu bẩn, đó là tư duy. Không hợp không tan, không điều lỗi lầm, ân cần tinh tấn để khuyến trợ đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Khiến nghe thiền định, ba cửa giải thoát, Tam-muội Chánh thọ đó là vâng nhờ âm thanh khác. Việc làm của tâm mà chẳng thể thủ đắc, quan sát gốc của tâm, đó là tư duy. Việc tu thiền định chẳng rơi vào điên đảo, khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe về thân, rễ, hoa, trái của trí tuệ, đây là vâng nhờ âm thanh khác. Theo pháp đã nghe, quan sát sự hướng về của gốc ngọn, đó là tư duy. Từ bỏ mọi bờ, đáy, ngọn nguồn của các dòng chảy, khai hóa ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Dùng bốn Nhiếp pháp để chỉ bày, lãnh hội và hiểu rõ điều đã nghe, không chấp trước, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Chưa từng buông xả giáo lý bốn Nhiếp pháp, đó là tư duy. Chỗ có thể cứu độ ban ơn cho chúng sinh, nghĩa ấy bình đẳng khai dẫn và an lập ở Nhất thiết trí, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Tu bốn Phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, đây là vâng nhờ âm thanh khác. Chẳng trừ bỏ tâm thương yêu mọi loài, cũng không hủy hoại, chỗ có thể phụng hành chẳng cầu danh xưng, đó là tư duy. Tuân thích nơi không, vô vì chúng sinh nên tu Từ bi, do pháp mà tự hiện hành sự hỷ lạc, vì hai quả báo nên khuyến trợ đạo đức đó là chánh kiến của Hiền thánh. Giả sử khiến lắng nghe bốn phân biệt biện, đó là vâng theo âm thanh khác. Quan sát uy nghi phép tắc của các pháp, đó là tư duy. Từ nghĩa pháp mà bình đẳng nơi sự bình đẳng, chỗ hạnh đầy đủ, khuyến phát ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu nghe điều nói, phụng hành sự dẫn dắt tạo lợi lạc vi diệu, đó là vâng theo âm thanh khác. Thuận ở, thuận đi mà chẳng xa lìa đó là tư duy. Chương cú, dấu vết đạo tùy nơi mỗi xứ sở mà ban bố Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu có thể khiến nghe ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Chánh giác đó là vâng nhờ âm thanh khác. Tu tập nơi chỗ dừng của ý thì chẳng rối loạn, hành đến nơi sự đoạn dứt vọng ý chưa từng bị mê hoặc theo tâm bất thiện,

luôn thuận theo chí của đức nghĩa. Thần túc ấy là tinh tấn thiền định, chẳng mang lòng khiếp nhược dốc tâm tin như vậy, hiểu rõ chương cú, chẳng thoái chuyển, tuệ có thể quan sát từng mỗi một đối tượng, tâm nhờ pháp lực chẳng hành theo phiền não, vào pháp giác ý nơi tâm đạo bình đẳng, đó là tư duy. Giả sử không ý, không có suy tư, đình chỉ bốn ý, chẳng khởi, chẳng diệt, với bốn Ý đoạn thì nhu hòa thân tâm, với bốn thần túc thẩm xét như chân đế. Hiểu rõ như thế, hướng về như vậy, cầm dao trí tuệ cắt đứt mọi cấu bẩn, ái dục chẳng tan, vào nơi chánh pháp, nhưng với giác ý thì quán bình đẳng không có hai việc, chỗ về đường thẳng, khuyến giúp đạo tâm, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu khiến lắng nghe bốn Thánh đế đó là vâng theo âm thanh khác. Khổ hoạn nơi năm ấm, ách nạn nơi tham ái, diệt hết quả báo của nhân duyên huân tập, vào nơi đường thẳng đó là tư duy. Tuy ở với các khổ mà trí tuệ không chỗ khởi niệm. Trụ nơi các chỗ Tập, trí tuệ không chỗ tập, đối với các chỗ tận, tuệ tận rốt ráo, do đi trên đường thẳng, trí tuệ không chấp trước, khuyến phát đại đạo đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu nhờ nghe nhận ở ba cửa giải thoát đây là vâng nhờ âm thanh khác. Thuần tin ở "không" nên chẳng sợ vô tướng, với vô nguyện không chỗ chí cầu, đó là tư duy. Chẳng sinh "hành không", khai hóa các kiến, hưng khởi vô tướng, dạy bảo dẫn dắt tất cả. Các hành nơi tướng phát khởi nơi vô nguyện, là chỗ sinh ra sự chí thành, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Khiến bắt đầu phát ý thuận theo nghiệp lớn đây là vâng theo âm thanh khác. Tu hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ tất cả, đó là tư duy. Chẳng thoái chuyển địa, sẽ thành Chánh giác, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Gặp được Thiện tri thức, theo lời dạy của vị ấy đây là vâng theo âm thanh khác. Mắt thấy Đức Thế Tôn, hỏi han, thính thọ con đường Thánh đó là tư duy. Đúng như lời nói chẳng trái với điều đã nói, thân miệng tương ứng đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nghe lời giảng pháp bình đẳng với sự mê hoặc thì đây là vâng theo âm thanh khác. Quan sát chỗ về của các pháp nghĩa thì đó là tư duy. Phụng hành pháp nghĩa, chẳng mất đạo giáo thì đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thân cận Như Lai, hỏi han, thính thọ sự ban tuyên của Như Lai thì đây là vâng theo âm thanh khác. Biết phân biết đạo, mà tâm chẳng bỏ đại đạo đó là tư duy. Thọ nhận phụng hành, có sự khai hóa, có thể khiến thành tựu, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Giả sử có thể nghe nhận tám vạn bốn ngàn các pháp đạo phẩm pháp đây là vâng theo âm thanh khác. Hiểu rõ, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh của chư Phật, đó là tư duy. Tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh căn cơ mỗi một đều khác mà nói pháp đều khế hợp đó là chánh kiến của Hiền thánh. Ở mọi nơi mọi chỗ sinh sống không có gì ưa thích mà phát

tâm công đức đó là vâng theo âm thanh khác. Giả sử tâm ấy chẳng xả công đức đó là tư duy. Dùng tâm công đức đó, chuyên cần tinh tấn khuyến trợ nơi Nhất thiết trí đó là chánh kiến của Hiền thánh. Này Tộc tánh tử! Giả sử thuận theo niệm thì trường thọ, sống lâu vô cùng, không đầu không đuôi, thì đó là chánh kiến của Hiền thánh. Vì sao? Vì năm đường xoay vần, như huyễn hóa, mộng, ảnh, tiếng vang, dợn nắng, trăng đáy nước, thân cây chuối. Hiểu rõ như vậy là vâng theo âm thanh khác. Tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch thì đó là tư duy. Nếu đạt đến bình đẳng mới là chánh kiến của Hiền thánh. Gọi là tư duy, thì chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, ở nơi tất cả pháp không ứng chẳng ứng, không tiến chẳng tiến, không xử chẳng xử, không hành chẳng hành, không niệm chẳng niệm, không tưởng chẳng tưởng, không ý chẳng ý, không nghĩ chẳng nghĩ, không tâm ý giáo. Đó gọi là nhập pháp môn Bất nhị. Hiểu rõ một phẩm, không hợp, không tan, không trái, không thuận, hiểu rõ nghĩa sâu, bản tánh thanh tịnh, rất là sáng rỡ mà phải giảng nói, không tối không sáng, không đục, không trong, không có thứ lớp tức là pháp giới, không có sự phá hoại đối với bản tế chẳng bị lay động. Vào với "vô bản", ở nơi ba đời không chỗ ở, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không âm, không thanh của các văn tự với nghĩa lý không có chỗ thu đạt, không có tài nghiệp, không chỗ đặt để, được những tận cùng, tất cả chỗ hành không có các niệm, lìa tất cả tưởng, đoạn dứt hết thảy việc phóng dật, diệt trừ hết tất cả các việc, hành niệm, không chấp trước, bỏ các sự chấp trước, cao vời vợi cho đến sự khen ngợi của Như Lai về vô vi, cắt bỏ các tưởng đó là bình đẳng, không có hình mạo, mỗi một đều ứng với tư duy. Giả sử hành giả từ Tam-muội khởi dậy thì dùng pháp này, vì chúng sinh và người khác giảng nói, liền ở chỗ ấy tìm kiếm nguồn gốc, ứng đúng với tư duy mà trị liệu, không bị dao động. Đó gọi là đứng ở chánh kiến của Hiền thánh đại Bi.

Khi Đức Phật giảng nói về chánh kiến của Hiền thánh có một vạn vị Bồ-tát đạt được chánh kiến của Hiền thánh. Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Từ đâu nghe pháp mới có thể hưng phát chánh kiến của Hiền thánh?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tôi đã nghe pháp từ chỗ không tạo tác, chẳng từ tâm quá khứ mà đến được đạo, cũng chẳng vị lai, cũng chẳng hiện tại, bình đẳng nơi ba đời, bình đẳng nơi tất cả pháp. Có nơi hướng

tới mà không chỗ quy về, cũng không có pháp, cũng không chỗ bình đẳng. Tôi từ nơi chỗ đó mà nghe pháp, chẳng hữu vi, chẳng vô vi, không thức, không trụ, không tâm ý thức, đối với tất cả pháp không có chỗ để phụng thờ, ngăn dừng tất cả tâm chúng sinh, có thể làm vui mọi người, với nghĩa lý không chỗ thu đạt, cũng chẳng dao động, ở nơi không lực độc mà không chấp trước. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Thấy sinh ra đời là chẳng sinh, chẳng khởi, tất cả pháp chẳng chỗ hưng khởi, phân biệt không gốc mà không có chỗ nói. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Trụ ở pháp giới ấy cùng ngự ở cõi người, pháp giới, nhân giới và hư không giới, không hề sai biệt, bình đẳng nơi các cõi không chỗ sinh, chẳng tạo ra bao nhiêu cõi. Tôi chính từ chỗ đó mà lắng nghe pháp. Chẳng ở đạo tràng, chẳng ngồi nơi gốc cây, cũng chẳng kinh hành, cũng chẳng đắc Phật, chẳng dựa vào đạo, chẳng bỏ thế tục, khiến cho mọi người chẳng khởi chấp trước cùng tạo tâm niệm: Như Lai đắc đạo cũng chẳng đắc đạo, được tướng tốt hoặc chẳng được tướng tốt, chứng đắc chẳng chứng đắc, đều từ tánh bản tịnh tự nhiên.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp là không thể nắm giữ, mà chẳng thể nắm bắt tức là không có thân, do không có thân nên không sự thành tựu. Do không chỗ thành tựu nên không chỗ sinh, do không chỗ sinh nên không chỗ khởi, do không chỗ khởi nên không hết mất, do không hết mất nên không chấp trước, do không chấp trước nên chẳng dao động, do chẳng dao động nên không chỗ tạo tác, do không chỗ tạo tác nên như nước chảy nhanh. Như nước chảy nhanh nên không chỗ thủ đắc, đã không chỗ thủ đắc thân qua bờ kia, đã qua bờ kia thì không xuống thấp, chẳng xuống thấp thì không có vật chứa. Đã không có vật chứa thì không chỗ ứng hợp, đã không chỗ ứng hợp tức lìa khỏi ái dục, đã lìa khỏi ái dục thì không có tưởng, đã không có tưởng tức đoạn dứt mọi loạn động, đã đoạn dứt mọi loạn động thì bản tánh thanh tịnh, đã đến thanh tịnh thì không có cấu uế, đã không có cấu uế thì không phiền não, đã không phiền não thì không đồng hình tượng, đã không đồng hình tượng thì trụ ở bình đẳng, đã trụ ở bình đẳng thì an lập không động, đã an lập không động thì không chỗ cầu, đã không chỗ cầu thì như chân đế, đã như chân đế thì thấu rõ như thật, đã thấu rõ như thật thì không sở hữu, đã không sở hữu thì ở nơi các duyên mà không đối tượng duyên, đã ở nơi các duyên không có đối tượng duyên tức qua khỏi cảnh giới, đã qua các cõi thì chỗ khởi không chỗ khởi, không chỗ nâng lên, đã không chỗ nâng lên thì không chỗ hạ xuống, đã không chỗ xuống thì không có cửa, đã không có cửa thì liền lìa khỏi ngôn giáo,

đã lìa khỏi ngôn giáo thì qua được thức cú *(tâm thức qua vùng ngôn ngữ)*, đã qua được thức cú thì chẳng trở về, đã chẳng trở về thì không có xứ sở, đã không có xứ sở thì không có phi xứ, đã không có phi xứ thì không gieo trồng, không gieo trồng thì không rễ mầm, đã không rễ mầm thì vô vi, vượt qua dấu vết của các thức, tịch nhiên, đã đến tịch nhiên thì rốt ráo tự tại, đã đến tự tại thì không mưu nghĩ, đã không mưu nghĩ thì rốt ráo không hận, đã đến không hận thì đến hiểu rõ ý, đã đến hiểu rõ ý thì chẳng còn khởi niệm, đã không còn dấy khởi niệm thì trở về đạo bình đẳng vô vi, đó là pháp.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp như vậy nên chọn việc thuyết kinh như vậy. Người chánh kiến ấy là hạng người nào? Người chánh kiến ấy bình đẳng với thân mình, đã bình đẳng với thân mình thì lìa khỏi hợp hội, đã lìa hợp hội thì ở nơi bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, thấy các chỗ nhận biết như không có chỗ tưởng nghĩ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là tuyên nói thông suốt về pháp luật của Hiền thánh chánh kiến.

Bồ-tát Vô Ngôn nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Như bình đẳng với vô minh tham đắm nơi ái thì cũng bình đẳng với trí tuệ giải thoát, bình đẳng với diệt độ không làm chẳng làm. Đó là bình đẳng đạt đến của chánh kiến Hiền thánh. Nếu có chỗ nhìn thấy mà chẳng thủ lấy cái thấy khác thì đó là chánh kiến của Hiền thánh.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu có thể bình đẳng với dâm nộ si tức cũng bình đẳng với tướng giải thoát không, không tướng, không nguyện, tức là một tướng, nghĩa là về với vô tướng rồi thì có thể về với sự bình đẳng này, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nữa, người ở nơi chánh kiến đối với các sự bình đẳng chẳng tạo ra hai việc. Đã không hai việc thì chẳng trụ ở chỗ tương ứng. Đã không tương ứng thì chẳng có chỗ trụ, chẳng được các pháp, vì tất cả bình đẳng không sai khác, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nữa, bình đẳng không hai tức là bình đẳng với chúng sinh, tức là bình đẳng với chư Phật, tức là bình đẳng với các pháp, đã bình đẳng với các pháp thì bình đẳng với cõi nước, đã bình đẳng với cõi nước thì bình đẳng với hư không. Đối với bình đẳng ấy nếu chẳng chuyển dời thì có thể ở nơi bình đẳng này mà trụ vào bình đẳng, tu không xứ sở, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Cho nên như hình loại của pháp, người nghe cũng vậy, chánh kiến cũng như vậy.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Trưởng lão làm hưng khởi

chánh kiến chăng? Từ đâu để nghe pháp? Chỗ nhận thức là loại gì?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Như tôi hôm nay nghe chỗ giảng nói pháp, xét về nghĩa quy hướng ấy mà có chỗ thuyết giảng đều rơi vào sự thiếu sót.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Dám có ngôn từ đều rơi vào thiếu sót, sai lầm.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Chỗ tuyên dương về phước đức vô lượng của Đức Như Lai Chí Chân thì chỗ thuyết ấy đâu có rơi vào thiếu sót, sai lầm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Đúng vậy! Nói như vậy mà không có chỗ nêu bày nên chẳng rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Vì sao? Vì Đức Như Lai Chí Chân chẳng dấy khởi danh đức, chẳng phải hâm mộ phước hơn hết của mình. Vì sao? Vì Như Lai ấy là không đức, không xưng. Nếu nghĩa của Như Lai là không gốc thì Như Lai cũng lại như vậy, ở nơi không gốc mà chẳng chuyển động. Nếu có chỗ chẳng mong muốn đức hơn hết của Như Lai thì chỗ hâm mộ đó là không bình đẳng, cũng không thiên lệch với dục, không dục. Có chỗ hâm mộ tức là rơi vào chỗ thiếu sót, sai lầm.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Sao gọi là ở nơi pháp mà không thiếu sót sai lầm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Không có bốn đại, năm ấm, sáu nhập, chẳng dùng đỉnh đầu thọ nhận, không có sự mời gọi đến, ắt không chỗ hành, chẳng có ngôn từ, không răn bảo, chẳng phải không răn bảo mà đối với đạo pháp khiến cho tâm ý thức không chỗ khởi sinh, đó là pháp không sai lầm. Giả sử có khởi tâm ý thức tức là rơi vào sự thiếu sót, sai lầm. Nếu đối với các pháp có làm không làm thì rơi vào thiếu sót sai lầm. Đối với các pháp không làm, chẳng phải là không làm mới là không thiếu sót sai lầm. Lại nữa, nếu đối với các pháp có chỗ phân biệt, không có chỗ diệt trừ mà có chỗ hành, có chỗ tạo tác chứng thì rơi vào chỗ thiếu sót sai lầm. Nếu không hiểu rõ, không trừ chỗ bỏ đi, cũng không chỗ hành, chẳng có tạo tác chứng đắc mới là không thiếu sót sai lầm. Giả sử có chỗ thấy, không có chỗ nghe nói, giáo hóa, thu đạt được chỗ hướng về của sự hiểu biết thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Ở nơi tất cả cõi mà không chốn hành mới không sai lầm,

thiếu sót. Nếu có sự nhìn thấy công đức hay lỗi lầm thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Giả sử việc hành dụng không có tỳ vết, không có xưng tụng công đức, cũng không có chỗ nhận thấy thì mới không thiếu sót, sai lầm.

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Này Tộc tánh tử! Nếu muốn giảng giáo pháp thì phải giảng nói như thế.

Lúc ấy, có một vạn hai ngàn vị Bồ-tát chứng được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh.

Bồ-tát Vô Ngôn lại bạch Phật:

–Con biết được Đức Như Lai vì các Bồ-tát mà giảng nói về bốn lực:

1. Tín lực.

2. Tinh tấn.

3. Ý lực.

4. Trí lực.

Thưa Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác. Xin Như Lai phân biệt, nói rộng về bốn phẩm lực này. Sao gọi là Bồ-tát dốc hết sức tin, sức tinh tấn, sức ý, sức trí tuệ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Ông hãy nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ.

–Lành thay! Thưa Thế Tôn! Con nguyện xin muốn nghe.

Bồ-tát Vô Ngôn vâng lời Phật và lắng nghe. Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Giả sử Bồ-tát tin pháp của chư Phật, ưa thích thuận theo chẳng mang tâm hồ nghi, cũng không do dự thì đó là Tín lực. Chư Phật khi xưa tinh tấn cầu đạo, chí hâm mộ kinh điển này, chẳng hề lười biếng phế bỏ, chẳng mang tâm khiếp nhược, cũng chẳng thoái chuyển, đó là Tinh tấn lực. Nếu thâu lấy chí ấy, tập hợp gốc đức không có quên mất, ý ấy chẳng loạn, chẳng xả tâm đạo, đã có thể hưng phát lòng chân chánh khuyến giúp nơi đạo, đó là Ý lực. Việc tu trí sáng ở nơi tất cả pháp, chẳng cần tuệ của người khác mà được tự tại, tuệ không chướng ngại, đó là Trí tuệ lực.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Tin ở Hiền thánh, riêng đi vào ba cõi, không chỗ nghi nan đó là Tín lực. Hành hóa tinh cần, cung kính phụng thuận đó là Tinh tấn lực. Ý niệm trong tâm thường nghĩ đến điều ban bố thí dạy của Hiền thánh, chưa từng bỏ quên đó là Ý lực. Nếu theo Chí Thánh, chỗ nghe của trí tuệ là gốc nơi kinh điển nên có thể phụng hành, đó là Trí lực. Lại nữa, giả sử dốc tin

vào quả báo của tội phước chẳng hề nghi loạn đó là Tín lực. Nếu có thể siêng hành dụng, mà chẳng phải là hành, chẳng vì sự hành dụng ấy đó là Tinh tấn lực. Nghĩ đến sự hưng khởi hành nghiệp nhất định không hư hoại đó là Ý lực. Nếu có thể hiểu rõ chỗ không có tội phước báo ứng, có thể phân biệt tất cả các pháp đó là Trí lực.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Giả sử tâm niệm ấy lắng trong không cấu uế, có thể thâu lấy ý niệm và thuận theo lời dạy của đạo đó là Tín lực. Chỗ thọ nhận của ý được nuôi dưỡng đó là Tinh tấn lực. Nếu khiến cho tâm ấy luôn thuận theo chí nguyện duy nhất đó là Ý lực. Tâm quan sát các pháp, tất cả đều như huyễn đó là Trí lực. Lại nữa, tin tất cả pháp đều là không đó là Tín lực. Việc tu tinh tấn, cởi các trói buộc nơi kiến chấp đó là Tinh tấn lực. Đối với trong, ngoài đều không mà chẳng kinh sợ đó là Ý lực. Quan sát rốt ráo về không, gốc, ngọn đều không đó là Trí lực. Vô tướng, vô nguyện đối với tất cả pháp không chỗ tạo tác, đó là Tín lực. Đem đạo pháp này vì mọi người phân biệt giảng nói đó là Tinh tấn lực. Giả sử đối với tâm niệm ấy, ở nơi các pháp nẻo hành luôn tự tại đó là Ý lực. Sự giảng nói từ trước là phương tiện phải nêu rõ thông suốt khiến tất cả sự tìm kiếm người nêu giảng, vĩnh viễn chẳng thể thủ đắc đó là Tuệ lực. Tất cả sở hữu của tâm niệm tự phải nghĩ, muốn buông bỏ niềm tin nơi bố thí đó là Tín lực. Có chỗ buông bỏ chẳng hề biếng nhác, mệt mỏi, chưa từng khiếp sợ đại đạo, chưa từng trái bỏ bố thí mà hưng khởi bố thí, lại còn khuyến trợ ý đạo đó là Ý lực. Chẳng thủ đắc nơi người thí, cũng không người nhận, chẳng mong đền đáp đó là Trí tuệ lực. Phụng hành giới cấm, thành tựu quả báo tín giới chân chánh đó là Tín lực. Dùng sự tinh tấn diệt trừ các lòng phạm giới đó là Tinh tấn lực. Nếu dùng tâm đạo nhớ nghĩ chẳng quên, sự tôn trọng giới cấm đều dùng để khuyến trợ đối với Nhất thiết trí đó là Ý lực. Quan sát thân hình như bóng, lời nói như tiếng vang, tâm như huyễn hóa, xét xem giới cấm mà không chỗ hành đó là Trí lực. Thành tựu nhẫn nhục, tin vào uy lực đó là Tín lực. Chỗ hành tinh tấn, chẳng theo các tưởng, chẳng nói lời thô ác, nhằm gia tăng người theo đường tà, giả sử khiến chặt đứt chân tay, cắt rời thân thể, tích tụ sức nhẫn nhục chưa từng khởi tâm sân hận, tâm Từ hiện bày nhẫn nhục đó là Tinh tấn lực. Chỗ hành nhẫn nhục đem khuyến trợ đối với Nhất thiết trí đó là Ý lực. Không thân ý thức, chẳng thủ đắc thân tâm đó là Trí tuệ lực. Đạo là tinh tấn, chẳng phải là biếng nhác, tin vào điều này tâm ý vui thích làm, hưng thịnh niềm tin cùng cực đó là Tín lực. Thường hành tinh tấn chẳng bỏ phút giây nào, cũng không chấp trước,

dùng để hóa độ chúng sinh, hộ trì chánh điển, gieo trồng mọi gốc đức, phụng sự chư Phật, cúng dường tùy thuận, đều vì tất cả chúng sinh, hoàn thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, vang danh tiếng đức, đó là Tinh tấn lực. Diệt trừ tất cả sân hận, biếng nhác, cấu bẩn của chúng sinh, mặc áo giáp đức tu tập tinh tấn, đem khuyến trợ đối với Nhất thiết trí đó là Ý lực. Nếu chẳng ân cần mong tưởng đến đạo, chẳng mất uy nghi, phép tắc chân chánh, chọn lựa tinh tấn, chẳng thủ đắc tất cả xứ sở của các pháp, đó là Trí tuệ lực. Ưa thích nhàn cư chỗ vắng vẻ, chỗ yên tĩnh một mình, chẳng thích chỗ đông người để dấy khởi sự hân hoan đó là Tín lực. Nẻo hành tinh tấn, tu tập thiền định, hưng phát cửa Tam-muội, chánh thọ giải thoát đó là Tinh tấn lực. Do sự theo đuổi đạt đến thiền tư mà chẳng dao động đó là Ý lực. Ở nơi nhất tâm ấy quan sát về vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã) mà chẳng loạn thiền, chẳng khinh mạn thiền, chẳng thoái chuyển thiền, hiểu rõ phương tiện thiện xảo, trù tính thích nghi, là phương tiện thiện quyền tăng tiến, dẫn dắt đến với trí lực. Nghe đến lãnh hội tất cả pháp đạo phẩm của các Độ vô cực nếu có thể tin, đây là Tín lực. Tất cả điều đã nghe luôn thâu giữ chẳng quên, có thể vì người khác theo phương tiện khen ngợi. Đối với pháp đó, nếu có thể tuân phụng hay chẳng tuân phụng, tự quan sát về gốc ngọn đó là Tinh tấn lực. Ở nơi chúng sinh mà tâm chẳng loạn, đi, hành trong ái dục mà như hoa sen, nhằm giáo hóa tất cả đó là Ý lực. Quan sát ba cõi đều không giống như bọt nước, cây chuối, dợn sóng, hình bóng, tiếng vang, huyễn hóa, mở bày điều chưa nghe đó là Trí lực. Đem lòng Từ bi lắng trong hướng đến chúng sinh, lòng nhân ái không đâu là không hiện bày khắp đó là Tín lực. Tin ở đại Bi, tâm đã hưng khởi chẳng để biếng nhác đó là Tinh tấn lực. Tâm ưa thích chánh điển chẳng bỏ niềm vui của pháp, thường nắm giữ, phụng hành đó là Ý lực. Tâm không chấp trước, chẳng độc hại, chẳng tạo nhị biên, không tiến, chẳng phải là không tiến, đạt được sự tĩnh quán, tu hành chánh pháp, đó là Trí tuệ lực. Suy nghĩ về thân người do vô số những xấu xa, cấu bẩn, hoang loạn họp lại, chẳng tồn tại lâu dài, sự cúng dường ở đây không có lợi lạc, vì do tà hạnh, hiểu rõ như thế đó là Tín lực. Nếu chóng chìm trong hoạn nạn, thống khổ, mọi não hại đều ập đến thì đây chính là nghĩa của sinh tử. Quan sát Phật pháp là Tinh tấn lực. Giả sử, tâm chuyển biến ở chỗ bất thiện mà chẳng nghe theo, cũng chẳng theo Thanh văn, Duyên giác, tâm lại chẳng theo tham dục, ganh ghét cũng chẳng theo hủy giới, trí ác đó là Ý lực. Nếu vào pháp tuệ, phân biệt tuệ cú, vào chốn trí tuệ, tuyên dương giải thoát của trí tuệ quá khứ, vị lai và hiện tại đó là Trí lực. Hân hoan là tướng của niềm tin, bất thoái là tướng của tinh tấn, quán là

tướng của ý, hiểu rõ là tướng của trí. Hành nơi Tín lực, chẳng xả bỏ Tinh tấn lực, chẳng trái mất Ý lực, tu Trí tuệ lực, vì người giảng nói pháp, theo bệnh cho thuốc, hiểu rõ ngăn ngại đó là thuần tín. Qua khỏi các trở ngại, hành tinh tấn, không chỗ chấp trước, đó là Ý lực. Xem xét, hiểu rõ sự ngăn ngại đó là trí tuệ. Ưa thích pháp Phật, dấy khởi thuần tín vì phát khởi tâm thuần tin là phát đạo ý, đó là Tín lực. Phụng tu mọi hạnh, tập hợp tích lũy pháp đạo phẩm đó là Tinh tấn lực. Đạt pháp nhẫn Nhu thuận đó là Ý lực. Nếu chứng được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh đó là Trí lực. Tín căn là nhẫn tức là trí lực. Giả sử chứng được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh thì đó Ý lực. Tín căn là Tín lực, Tấn căn là Tinh tấn lực, ý căn là Ý lực, Thiền tư là phục căn, đạt căn là của đại Thánh, không đâu là chẳng đến khắp, đó là Trí tuệ lực.

Khi Đức Phật giảng nói những điều này có tám ngàn vị Bồ-tát chứng được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, bốn vạn hai ngàn người đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

❑

KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Tịnh hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Như những điều Tộc tánh tử khởi ý thỉnh vấn Đức Như Lai thì chắc ông đã thấy sự giải đáp và chỗ hành dụng vi diệu rồi chăng? Còn như thọ nhận pháp nhiễm thì có thể đáng an vui sao?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Tôi từ trước đến giờ chưa từng hỏi pháp, cũng không chỗ thọ nhận thì phải dùng duyên gì mà đến pháp nhiễm để có thể an vui?

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh nói:

–Thưa Tộc tánh tử! Ông chưa từng nghe nhận pháp từ nơi Đức Như Lai chăng?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi:

–Vì sao?

Đáp:

–Vì đấy chẳng phải pháp khí.

Lại hỏi:

–Ông giảng pháp mà chẳng phải là pháp khí chăng?

Đáp:

–Đúng vậy!

Lại hỏi:

–Ông thuộc pháp khí gì?

Đáp:

–Tôi ở nơi tất cả các pháp mà chẳng phải pháp khí, nhưng không khác pháp khí.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Nếu chẳng phải là pháp khí thì ông do đâu mà chứng được đạo Vô thượng Chánh chân?

Đáp:

–Đạo chẳng phải là pháp khí.

Lại hỏi:

–Xét kỹ đạo ấy thì chẳng phải là công cụ của Phật pháp sao?

Đáp:

–Giả sử đạo ấy lìa khỏi pháp Phật thì pháp Phật chẳng phải là công cụ. Lại nữa, đạo ấy chẳng lìa khỏi pháp Phật, lại nói pháp Phật chính là đạo, nên đạo ấy tức là pháp Phật. Thưa Tộc tánh tử! Tôi chẳng muốn khiến cho đạo pháp của chư Phật lìa khỏi phiền não, thường chẳng chí đạo, huống chi là muốn pháp Phật lìa khỏi đạo? Vì sao? Vì có pháp Phật thì chẳng lìa phiền não mà phiền não ấy chẳng lìa khỏi đạo. Thấu hiểu dục trần gọi là đạo. Tôi vì vậy nên chẳng chấp nơi ngã sở, chẳng phân biệt Phật đạo. Kẻ có dị ý thì mỗi mỗi đều tính kể, phân biệt. Tôi chẳng phải ở chỗ khác mà cầu đạo. Giả sử có người ở chỗ khác mà cầu những cái khác ấy, lại có người không có ý cầu khác tức chẳng lấy đấy để phân biệt.

Lại hỏi:

–Lấy gì làm khác?

Đáp:

–Nghĩa là phân biệt ta mình cùng đạo chẳng đồng, đó gọi là khác. Cho là bốn đại khác ngã, nhân, thọ mạng mà tâm ý khác, dâm nộ si khác, đó gọi là khác. Nếu có thể hiểu rõ về tôi, ta tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì đạo là tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì mới gọi là không khác ngã, nhân, thọ, mạng. Dâm, nộ, si, tự nhiên thanh tịnh, đạo cũng tự nhiên, rốt ráo thanh tịnh mới gọi là không khác. Giả sử khác thì chẳng thể cầu khác mà đều ở trong thân bốn đại này. Ở trong tôi, ta mà cầu tất cả pháp, cầu như vậy thì cầu không chỗ thủ đắc. Giả sử trong chỗ không thủ đắc mà tạo chấp trước thì không chấp trước, đã không chấp trước thì không xứ sở. Tất cả các pháp đều không chỗ trụ, không có bản tế. Giả sử không có bản tế tức là chân bản tế. Vì chân bản tế không đoạn tuyệt với tế, chẳng kể đương tế, không có hạn tế, không vô lượng tế. Bản tế của tất cả các pháp là như vậy. Nếu vào tế này thì chẳng có niệm cũng chẳng không niệm, chẳng tại sinh tử, cũng chẳng ở diệt độ, vì diệt độ rốt ráo, thấu đạt tất cả pháp. Nếu dùng pháp này mà diệt độ thì đạt được tịch nhiên, những người chẳng diệt độ khiến cho được diệt độ. Như Đức Thế Tôn nói, chẳng

thể điều phục mình thì chẳng giải thoát tịch diệt, mà chẳng theo lời dạy thì chẳng được diệt độ, muốn khai hóa người khiến được diệt độ thì chưa từng có. Tự tịch nhiên ấy giải thoát theo luật, được độ vô vi và có thể độ kẻ chưa độ. Việc này đúng như lời nói chính là hạnh Bồ-tát. Giả sử muốn đến được pháp diệt độ tức phải tuân tu hạnh Bồ-tát, tức có thể hiểu rõ tất cả các hạnh, thấu rõ tướng pháp giới. Hành giả như vậy liền có thể thấy mọi gốc đức, mắt chẳng nhìn những dấu vết hành động nơi các ma và quyến thuộc của chúng. Người đó phải tuân tu, tập hợp pháp Phật, chẳng để mất Tam-muội. Hành giả như vậy là khai hóa chúng sinh, tuyên dương thông suốt tất cả các cõi, đi đến vô ngã. Hành giả như vậy là thọ nhận tất cả pháp, đều khiến cho phiền não tự nhiên trừ sạch. Hành giả như vậy tuy hành ở đời mà chẳng nhiễm đắm nơi tập tục. Hành giả như vậy là nắm giữ năm ấm mà chẳng trụ ở thức. Hành giả như vậy là thọ nhận bốn đại, đứng ở pháp giới mà chẳng dao động. Hành giả như vậy là thâu lấy các nhập, đạt đến cửa giải thoát. Hành giả như vậy là hiện khắp các cõi mà hành Độ vô cực, riêng hành trì đạo lớn, vào đến ba cõi, thị hiện ở nơi phiền não mà không cấu nhiễm. Hành giả như vậy là hành Thí độ vô cực, chẳng tưởng về vô cực, cũng không chỗ trụ. Giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ là Tuệ độ vô cực, chẳng tưởng về trí tuệ, cũng không chỗ trụ. Hành giả như vậy chẳng bỏ các hạnh, việc tu thấu rõ, thanh tịnh rốt ráo. Hành giả như vậy là tu hạnh Bồ-tát, đã có thể tuân tập đạo không chỉ ngần ấy. Người hành Bồ-tát không có hai, không có hai mới là hạnh Bồ-tát. Hành đạo Bồ-tát không có ngô ngã cùng với ngã sở, chẳng kể có thân, cũng không sự thọ nhận mới là hạnh Bồ-tát. Người tu đạo ấy không có trì trệ, trừ các chủng tử hư hoại mới là Bồ-tát. Người tu đạo chẳng hoạn nạn, nguy hại, thấu rõ, phân biệt không hợp vô vi mới là Bồ-tát.

Lại hỏi:

–Sao gọi chánh hiệu là Bồ-tát?

Đáp:

–Là vì đối với người chẳng hiểu rõ đạo nghĩa. Gọi là Bồ-tát vì thuận theo đạo giáo dấy phát tịch nhiên, chẳng hủy lời Phật dạy, phụng trì lời pháp, tương hộ Thánh chúng ở nơi tâm đạo chẳng hề chuyển động, tâm chẳng trụ ở Thanh văn, Duyên giác, chẳng loạn nơi tịnh tánh chẳng tuyên nói lời không xứng hợp hành trì rốt ráo lời thề cốt yếu, độ người chưa độ, an những kẻ chẳng an, những người chẳng diệt độ khiến được diệt độ, thọ nhận phiền não chẳng rơi vào vô dục. Quán nơi vô sinh nên không chỗ sinh, thấu rõ về không, có để cùng cứu độ quần sinh, quán chỗ vô tướng,

chẳng tưởng chấp nói đạo, hành nơi vô nguyện, tùy theo thế tục mà thọ sinh, cầu đến thân Phật, chẳng bị sự tiêm nhiễm của mọi dục, quán nơi hữu vi, thấu rõ chỗ tan hợp, cũng không chỗ mất mà chẳng ngu tối vì đạt, được trí tuệ thế gian, nắm giữ binh trượng là trí để hàng phục giặc năm ấm, nạn sáu suy (trần), khai hóa kiêu mạn, hiện bày chỗ tự trang nghiêm của thí, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giới trang nghiêm tâm, sở nguyện đầy đủ, mặc áo giáp nhẫn nhục, dẫn dắt sân hận, tinh tấn kiên cường, có thể thành tựu giống như kim cương, ở nơi loạn động mà chí giữ vững thiền định, không chỗ chấp trước, trí tuệ sáng tỏ mà chẳng chán ghét sự cấu uế của cuộc sống. Hành quyền phương tiện, tất cả sở tại tìm về nguồn đạo cùng cực, tu theo tâm Từ, an nhiên nhu hòa, phát khởi khiến chúng sinh hành theo đại Bi, thấy ở chúng sinh người chưa được độ thì vỗ về nuôi nấng, khiến cho yên ổn. Tuân tu hành Hỷ, thường vì kẻ không chỗ nương tựa khiến hộ trì các căn, Hành theo Xả, quán chẳng hoàn toàn tịch diệt, nên tu theo quán. Tuân theo giáo thừa thâm diệu khó bì kịp mà Thanh văn, Duyên giác chẳng thể đạt tới, nhớ tạng nghĩa xưa, chẳng nghĩ đến sách vở thế gian. Nhiều chỗ tùy thuận tất cả quần sinh, trang nghiêm thân bằng tướng đẹp, trang nghiêm lời nói bằng hành tương ưng, trang nghiêm tâm bằng cách chẳng bỏ ý đạo, thần thông an lạc có thể thị hiện khắp. Tất cả chỗ trụ nên giữ tâm như đất, được sự kính ngưỡng của hết thảy chúng sinh, rửa sạch tất cả cấu bẩn ví như lửa đốt cháy tất cả, gian nan suy nhập ví như lửa, tâm giống như gió, không có nhiệt não, bước đi không ngại, tâm như hư không, chưa từng sầu tưởng, mang tất cả các pháp, chứng được Tổng trì. Tất cả chỗ nghe biết nhớ nghĩ chẳng quên, biện tài đầy đủ, có thể làm chúng sinh, hoan hỷ vui vẻ giải thích nên được sự kiến lập của chư Phật, có thể tự tu tâm khiến đạt thanh tịnh, thuận theo pháp giới, hiểu rõ bốn thứ thực. Chẳng tưởng các ứng hợp, uy nghi phép tắc tịnh tu thân mình, uy nghi phép tắc nơi đường về thanh tịnh, vì tu chính nghiệp, bước đi tiến dừng thành tựu đầy đủ mà tu hạnh không. Ưa thích chốn nhàn tĩnh khai hóa chúng sinh mà chẳng chán ghét những nơi tụ hội, ưa thích thiền tư nên tâm ý chẳng lo âu, chưa từng nghèo thiếu, đầy đủ của cải nơi tất cả các bậc Hiền thánh, tu sửa chùa chiền, hàng phục tâm tệ ác, đi vào vùng đồng rộng vắng vẻ là tu tập kiên cường, tâm ấy cương nghị chẳng thể hủy hoại, tuân hành nhân từ, diệt độ rốt ráo, thân thuận quay trở lại mà chẳng trọn hết, đến với gốc đức xưa, chí thường tùy thuận, quả báo về trước là do tâm niệm hiện hành. Vì chúng sinh nên học tinh tấn, chọn lựa lấy điều cần yếu để khuyến hóa hàng vô trí, chỗ tu nghiệp lành không bị phiền não thiêu đốt. Có thể phân biệt làm theo đại Bi, đi khắp tất cả, dẫn dắt ba thừa,

chẳng mang tâm hồ nghi, ở tất cả pháp đã quan sát, đã hỏi thì có thể đáp không ai là không kính ngưỡng, biện tài vô ngại không ai là không nghe lời. Bản nguyện đã lập, hiện rõ sự hòa nhã, đã đến thì nơi đến không đâu chẳng vui mừng, nói năng tùy lúc, luôn hợp thời, công đức bố thí được sự kính ngưỡng của người như vầng trăng tròn đầy, chí tánh nhu hòa, lời không thô ác, đạt chỗ có thể nhẫn, các căn chẳng yếu kém, khéo tu ý ấy, bình đẳng đưa người qua lại giống như cây cầu, độ thoát chúng sinh khỏi bốn dòng nước chảy xiết. Ví như thuyền lớn, cũng như Đạo sư dẫn đường đem tất cả những người đi lại, thường chủ động cứu giúp tất cả kẻ dị học, vì mọi quần sinh khởi lập Phật sự nên gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Mọi hạnh như vậy và những công đức khác, chẳng thể nghĩ bàn, đạo tuệ đầy đủ mới gọi là Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Liên Hoa Tịnh bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nay con quan sát Bồ-tát Vô Ngôn, trí tuệ biện tài nêu bày thông suốt đạo giáo như vậy thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác, sẽ chuyển bánh xe pháp Vô thượng rộng lớn. Nếu có người được nghe lời nói pháp của Bồ-tát Vô Ngôn, tin yêu kính thuận chẳng chê bai thì chẳng bao lâu sẽ đạt đầy đủ pháp công đức ấy.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, quả thật không khác. Bồ-tát Vô Ngôn chứng được Tam-muội Tuệ minh, trong khoảnh khắc phát ý đã dùng một câu pháp, trải qua trăm ngàn kiếp, phân biệt giảng nói mà nghĩa chẳng thể cùng tận.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót con và chúng hội này, những người có gốc đức từ đời trước vân tập đến, đã vì kinh điển nên khiến cho thêm trang nghiêm, nguyện xin Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác diễn nói về Tam-muội Tuệ minh này. Nếu có Bồ-tát được nghe lời dạy này thì sẽ chứng được Tam-muội Tuệ minh. Giả sử có người thọ nhận rồi tất cả đều đem tế độ mọi quần sinh thì sẽ mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Liên Hoa Tịnh:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông giảng nói về Tam-muội Tuệ minh.

–Hay thay! Thưa Thế Tôn! Con xin được nghe.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Gọi là Tuệ minh là cách gọi của ánh sáng Thánh, nên gọi là Tuệ minh. Ánh sáng Thánh là gì? Là ánh sáng tiêu trừ mọi ngăn che kết bẩn, tối tăm, dung thông các ngại, lìa khỏi bẩn đục, yếu kém nên gọi là Tam-muội Tuệ minh. Rõ pháp không hai, nẻo quán thấu suốt, không có do dự. Trí tuệ không ai sánh cùng, chẳng ngưỡng vọng người khác, diệt mọi tỳ vết. Phát khởi mau chóng liền đối đãi, phân biệt về diệt độ, hiểu rõ một tuệ, thông suốt tuệ ba đời: Quá khứ, vị lai, hiện tại, làm nghiêm tịnh ba nghiệp, sáng rõ ba cõi, thể nhập ba cửa giải thoát, thông ba đạt trí, rộng bày Tam bảo, thị hiện ba thừa, tịnh nơi ba nhãn, hủy ba gốc bẩn, sáng ba tụ cao lớn, quyết định chỗ chưa định, đó gọi là ba tụ cao lớn. Nhận thức thông suốt nơi tâm ý thức, phân biệt việc của sáu loại ấm, nhập, biết rõ nhân duyên hòa hợp báo ứng, đoạn dứt sự không tĩnh định và chìm vào nghi hoặc tà kiến, biết rõ pháp giới, có thể nói về gốc không, xét thấu như bản tế tối thượng, là phương tiện chí Thánh bậc nhất, hiểu rõ tất cả văn tự âm hưởng, các chốn xứ, nhập. Nếu chuộng giảng nói thì lời nói không bị phá hủy, biện tài vô ngại, không thể kìm chế. Nếu phô diễn pháp không thể hạn chế thì biết rõ tất cả các căn mỗi một khác, quyết đoạn dứt nguồn cội thấp kém nửa chừng, hữu minh, vô minh nhập vào ba giáo, nắm giữ sự thích ứng vào nơi Tổng trì, ban tuyên ánh sáng hướng về Tam-muội Nhật hành, Tam-muội Vô lượng tụng, phân biệt làm rõ Tam-muội Kim cang đạo tràng. Như Tam-muội Kim cang, Tam-muội Giác vô sân, Tam-muội Ý dũng, Tam-muội Hàng trừ ma trường, Tam-muội Nhật quang minh, Tam-muội Diệu mỹ bất chiếu vô cảnh giới, Tam-muội Tuệ vô tề hạn nhập vô tưởng niệm tràng anh chí, Tam-muội Thuần thục thân cận Nhất thiết chư pháp chiếu minh hoa, Tam-muội Phóng vô lượng quang nhập âm, Tam-muội Liễu biệt nhất thiết âm thanh sở thú đức sự, Tam-muội Phổ năng thị hiện nhất thiết công huân thiện trụ, Tam-muội Tri nhất thiết pháp sở lập chi xứ quang diệu, Tam-muội Đẳng nhập nhất thiết chúng sinh chi tâm tận tôn vương, Tam-muội Phân biệt chư pháp nhất thiết tất tận vô trụ, Tam-muội Liễu chúng bình đẳng vô nhuế, Tam-muội nhất thiết chư pháp cứu cánh vĩnh vô vô động, Tam-muội Bất trước chư pháp câu tỏa, Tam-muội Khai hóa chư kiến siêu biểu, ở nơi tất cả tuệ không điều gì ngăn ngại.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Những Tam-muội như vậy có đến sáu vạn loại. Ta vào thuở xưa, được gặp Đức Phật Định Quang, được Đức Phật thọ ký

tức thời đạt được những Tam-muội này. Lại nữa, ở nơi sáu vạn môn Tam-muội ấy đều thể nhập với Tam-muội Tuệ minh. Tam-muội Tuệ minh tức là nguyên chủ của các Tam-muội, hội nhập trong ấy mới đạt đến đại minh.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Như mặt trời chiếu ở trong nước làm hiển hiện bốn việc chưa từng hưng lập. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả tối tăm ngăn ngại, phóng ra ánh sáng ấy soi chiếu xa rộng, thị hiện tất cả các loại hình sắc, cái được làm ra đều do mặt trời dấy nghiệp an lập cả. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì hiện bày việc xưa chưa từng có, cũng hưng khởi bốn việc. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả cấu bẩn tối tăm, chiếu ánh sáng của vô lượng trí tuệ xa rộng, xét thấy tâm hạnh, hình mạo, các sắc của tất cả chúng sinh, tùy theo chỗ học, hành nơi ba thừa gọi là chỉ bày kiến lập đạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như viên ngọc như ý lớn tám góc, ánh sáng vi diệu, hoàn thiện, thanh tịnh,, không có những tỳ vết, cấu cặn, đặt nó nơi đầu ngọn cờ thì tỏa sáng đến bốn mươi do-tuần. Tâm mọi người có điều cầu xin thì đều khiến đạt được nguyện ước, mỗi mỗi đều được chỗ chẳng hề mất lợi. Viên ngọc lớn như ý không có chỗ luyến tiếc gì cả. Nếu có Bồ-tát nào được đứng ở Tam-muội Tuệ minh này thì Thánh trí siêu tuyệt, lồng lộng như vậy, thanh tịnh tươi sáng như viên ngọc như ý trừ các phiền não kết bẩn, mọi cấu uế, trụ ở định tám thanh tịnh vi diệu giới cấm Tam-muội, trí tuệ giải thoát độ tri kiến phẩm, chân thành sáng trong hiện bày, phương tiện thiện quyền, Tổng trì biện tài, phân biệt nhẫn nhục, không đâu là chẳng thông suốt. Dùng sự thanh tịnh ấy thì không gì có thể sánh với ánh sáng, lìa khỏi tỳ vết, đại Bi vô tận dùng làm đạo tràng, soi sáng tất cả vô lượng cõi Phật, theo sở nguyện xưa của mỗi một tâm chúng sinh đều được sáng rõ. Bồ-tát như vậy, cứu độ chúng sinh trở ngại trong ba xứ, năm đường, đều đem đến với đại đạo mà không hề nhớ nghĩ.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như hư không, hư không không bờ cõi có thể dung nạp hết tất cả cõi Phật, nắm giữ mọi nguồn nước, tất cả những kiếp hỏa. Khi lửa cháy, tất cả chúng sinh chẳng chỗ tiến, lui. Biết chỗ muốn về của họ, Bồ-tát vì họ làm xứ sở. Hư không rộng xa vời vợi chẳng thể hạn lượng, không gì ngăn ngại. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì vì các chúng sinh chỉ dẫn xứ sở của tất cả các pháp. Kẻ không chỗ về thì nhận được chỗ trở về, gieo trồng mọi gốc đức,

nhân duyên báo ứng, tâm có mở bày, vì vô số chúng sinh dẫn đường, thị hiện đường đi, giáo hóa ban cho mắt sáng, dũng mãnh nơi mọi nhân duyên. Loài quần sinh chưa được giải thoát, vĩnh viễn ở trong tà kiến thì thị hiện xứ sở thuận hợp. Giả sử có người chẳng hưng khởi gốc đức, chẳng quay lại nẻo đạo, chẳng ở tại chỗ không gốc thì mỗi mỗi đều khai hóa, vì họ thị hiện pháp khí rộng lớn, hiển phát ý đạo Vô thượng Chánh chân chỉ rõ xứ sở Thanh văn, Duyên giác. Nghe ta nói pháp liền thọ nhận, phụng hành thì được quả báo. Người hâm mộ thừa Thanh văn, Duyên giác phải vì họ tuyên dương thông suốt những yếu nghĩa của sáu điển, chưa từng quên mất, khiến họ đi vào cửa pháp. Nhờ đó, nên các chúng Bồ-tát muốn cầu đạo thì phải vì họ ban tuyên sáu Độ vô cực, bốn Nhiếp pháp, nêu phương tiện khéo léo khuyến trợ, chỉ dẫn, mỗi mỗi đều vì họ thông suốt khiến tâm ý luôn vui vẻ, làm cho họ chẳng thoái chuyển, chứng thành đạo quả Vô thượng Chánh chân. Đó là khai thị xứ sở cho tất cả chúng sinh. Ở đó, sao gọi là thị hiện xứ sở của tất cả pháp? Giả sử Bồ-tát tự diễn nói tám vạn bốn ngàn kinh điển pháp tạng, nếu mọi người mang tâm hồ nghi, do dự, chẳng quyết đoán đến trình bày hỏi han thì Bồ-tát đều thường giữ chí một lòng, nhất nhất vì người giải quyết sự nghi kết ấy, nghĩa một câu trải qua hàng ức trăm ngàn kiếp số khó hạn lượng đều phải diễn giảng phân biệt. Tuệ ấy rộng lớn mênh mông vô lượng, không chỗ ngăn ngại, chẳng thể cùng tận, không có bờ cõi. Đó là thị hiện xứ sở tất cả pháp.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như ngọn đuốc lớn, ánh sáng chiếu xa, các hình sắc bị che ngăn khuất lấp đều được hiện ra. Ánh sáng của ngọn đuốc đạt lợi ích như thế thì định ý Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì có thể dùng một tâm nơi Tuệ minh hiển bày chương cú mà các Đức Phật, Bồ-tát, tất cả chúng sinh nơi vô lượng chẳng thể tính kể những quốc độ của chư Phật trong mười phương, không ai là không nhìn thấy, cũng chẳng xa cách, chí chẳng lay động về tâm Tuệ minh quan sát vô biên.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Định Tuệ minh ở nơi ý chỉ thì thấy rõ nguồn cội của các pháp. Ở nơi bốn ý đoạn thì người chưa phát ý, làm hưng nguồn tuệ. Ở nơi các thần túc là nguồn tịnh thân ý. Ở nơi các căn là nguồn Thánh đạt, gọi là lực tức là Trí tuệ lực. Ở nơi pháp giác ý thì vào đến nguồn tuệ, gọi là đạo tức ở nguồn chánh kiến. Quán tịch nhiên là quán sát tĩnh lặng. Hành chân thành là nguồn thiện vắng bặt. Thánh đế ấy là nguồn thiện tịch

tuệ. Chỗ quy niệm là nguồn như nghĩa lý sâu xa. Phân biệt đạo là nguồn pháp nghĩa. Đạt thần thông là nguồn lậu dứt sinh. Tu phạm hạnh là nguồn hưng khởi đại Bi, bốn đẳng tâm. Từ niệm về khắp tất cả là nguồn pháp. Trong các Độ vô cực thì Trí độ vô cực là đầu nguồn. Thiện quyền phương tiện là nguồn ứng hợp nơi tâm chúng sinh. Mười thứ lực thì nhận biết về hữu hạn, vô hạn, hữu xứ, vô xứ, lấy đó làm nguồn cội. Vô sở úy là hiểu rõ về nguồn cội bình đẳng của Phật đạo. Pháp Bất cộng pháp ở nơi ba đời là ngọn nguồn không gì ngăn ngại. Chỗ nói về mắt gọi là mắt Phật trang nghiêm nơi thân. Tướng giữa chặng lông mày và đảnh tướng là nguồn không thể nhìn thấy. Miệng trang nghiêm là nguồn gốc ban tuyên kinh pháp không thể xâm hại. Trang nghiêm tâm hành trì Tam-muội mà chẳng chuyển dời nguồn gốc. Này Tộc tánh tử! Tất cả các pháp đều quay về nguồn cội của trí tuệ. Đó gọi là Tam-muội Tuệ minh, đầu nguồn của tất cả các pháp.

Khi Đức Phật nói phần pháp ấy thì Bồ-tát Liên Hoa Tịnh chứng được Tam-muội Tuệ minh. Lại có một vạn vị Bồ-tát cũng chứng được Tam-muội ấy. Tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng lớn soi chiếu khắp mười phương. Tất cả những người có mặt nơi chúng hội, chư Thiên, muôn dân, mỗi một đều mang hoa, tung lên cúng dường Phật.

Lúc ấy, các chúng Bồ-tát trong pháp hội có chí cầu Đại thừa, đều bạch Phật:

–Từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe đến tên của Tam-muội này, huống gì là được hiểu rộng và phân biệt nghĩa lý. Hôm nay được phước cúng dường Đức Thế Tôn, nguyện khiến cho chúng con đạt được Tam-muội đó và dần dần tiến bước. Duyên vào điều nguyện để đạt được định ý ấy, nhất định không có nghi hoặc. Chúng con có thiện lợi may mắn mới có thể gặp gỡ và nghe được Tam-muội ấy. Nếu có người được nghe Tam-muội đó vui mừng tin tưởng thì công đức khó hạn lượng, chưa từng trái mất tâm Bồ-tát, cũng chẳng bao lâu sẽ đạt được Tam-muội này.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời nói của các vị không khác. Người không có công đức, chẳng gieo trồng gốc thiện thì chẳng thể gặp được Tam-muội này, huống gì là được nghe, còn kẻ hoan hỷ tin theo thì chưa từng có. Giả sử ở bên Thiện tri thức hoặc theo bậc minh sư thì mới có thể tín ưa thích định ý này.

Khi Đức Phật vừa giảng nói xong lời đó thì từ trong xương sống của Đức Thế Tôn, một vị Bồ-tát xuất hiện, màu sắc vàng óng, ba mươi hai tướng trang nghiêm nơi thân cùng tám mươi vẻ đẹp tô điểm dáng hình. Vừa ra khỏi xương sống, nơi thân Bồ-tát ấy tức thời phóng ra ánh sáng lồng lộng tỏa chiếu rộng lớn không cùng, che mờ hết tất cả mọi thứ ánh sáng khác, chỉ có ánh sáng của Đức Thế Tôn là hiển hiện một mình. Vị Bồ-tát đó cúi đầu dưới chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đứng ở trước, bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, kính chuyển vô lượng lời thăm hỏi về sự hành hóa độ sinh, đi đứng nhẹ nhàng, uy lực yên ổn chăng? Đức Như Lai sai con truyền lời thăm hỏi đến Đức Đại Thánh và cùng số Bồ-tát có đến sáu mươi ức vân tập đến pháp hội này, nghe nói kinh điển, phụng hầu Đức Thế Tôn, xin đảnh lễ thưa nhận. Lại nữa, con còn muốn thấy chúng hội Bồ-tát của mười phương thế giới, Bồ-tát Vô Ngôn với trí tuệ biện tài đã có thể nêu bày thông suốt, trao truyền kẻ chưa nghe định Tam-muội Tuệ minh. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Xin vì các Bồ-tát nói pháp thích ứng, khiến họ chứng được Tam-muội Tuệ minh, thâu đạt được ánh sáng nơi đại pháp vô tận trong vô số chư vị đi đến cõi Phật này.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất ở trước Đức Phật hỏi:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác là vị Phật ở phương nào? Nay chắc hiện đang ở đời giảng nói chánh pháp chăng? Cõi ấy cách xa hay gần đất nước thuộc loại gì? Đồng thời xin nói đến danh hiệu của vị Chánh sĩ này và cả sáu mươi ức số Bồ-tát là ở chốn nào?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, cách đây hằng hà sa số cõi nước của chư Phật, có thế giới tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, Đức Như Lai Chấp Tuệ Diệu hiện đang ở cõi ấy.

Đức Phật lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thế giới đó vì sao có tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn? Dưới đất của cõi nước ấy, từ đáy lên đến trên đều là kiên cường bền chắc chẳng thể hủy hoại, là do sự thành tựu nơi bản nguyện của Đức Phật ấy. Vì sao? Vì hạnh kim cương kiên cố của Đức Phật ấy là riêng biệt không khó và các Bồ-tát tạo hạnh kim cương cũng luôn dũng mãnh, bền chắc không thể hủy hoại. Uy lực của thân tướng lồng lộng đủ đầy mới như thế. Giả như thế giới được tạo thành bằng bùn đất thì sẽ bị hủy hoại tan nát. Nếu có

chúng sinh sinh ra ở thế giới đó, thân như kim cương, cũng đều kiên cố chẳng thể tan hoại. Do vậy cõi đó tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn. Này Xá-lợi-phất! Về điều Hiền giả hỏi, Bồ-tát này, hiệu là Kim Cương Lữ. Bồ-tát Kim Cương Lữ ấy chỉ trong khoảnh khắc phát ý, có thể vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua những cõi nước Phật nhiều như cát sông Hằng ở mỗi mỗi nơi đều xuất hiện từ xương sống của chư Phật tại những quốc độ đó. Bồ-tát ấy đều nhận được sự kiến lập uy thần công đức của các Đức Phật kia, cũng lại chính là tuệ của sáu thông, lực thần túc nơi chính mình, nên Bồ-tát ấy hiệu là Kim Cương Lữ.

Lại nữa, này Hiền giả Xá-lợi-phất! Về điều ông hỏi, sáu mươi ức chúng Bồ-tát là ở chốn nào? Ông nên đem điều này hỏi vị Chánh sĩ ấy, Bồ-tát sẽ vì Hiền giả mà giải bày.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Kim Cương Lữ:

–Thưa Tộc tánh tử! Sáu mươi ức chúng Bồ-tát hiệu trụ ở đâu?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Đức Phật khen trưởng lão là bậc Trí tuệ tối tôn, xin Hiền giả Xá-lợi-phất hãy dùng mắt trí tuệ để tìm kiếm gốc ngọn của các Bồ-tát này là ở chỗ nào?

Hiền giả Xá-lợi-phất dùng mắt Thánh tuệ tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng biết chỗ trú hiện tại của các Bồ-tát.

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Hiền giả có bạn đồng học chí cầu giải thoát khiến vị ấy tìm cầu giúp chăng?

Tức thời, Hiền giả Xá-lợi-phất gọi Hiền giả A-na-luật nhờ tìm hộ. Đức Phật khen ngợi trưởng lão có Thiên nhãn tột bậc có thể tìm ra chỗ hiện trụ kia. Lúc này Hiền giả A-na-luật dùng Thiên nhãn, là mắt thanh tịnh siêu việt hàng trời, người, quan sát tìm kiếm khắp tam thiên đại thiên thế giới như quan sát trái cây và ngọc báu trong lòng bàn tay, tìm kiếm các vị Bồ-tát nhưng hoàn toàn chẳng thể nhận biết, cũng chẳng thể thấy chỗ trú của họ. Hiền giả A-na-luật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tôi kiếm tìm khắp nhưng chẳng thể biết được các vị Bồ-tát này ở chốn nào.

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa các Hiền giả! Các vị chỉ có nhục nhãn, chẳng thể nói là có Thiên nhãn, sao gọi là tư duy cùng thiền, Tam-muội? Quan sát khắp các quốc độ mà chẳng nhìn thấy các quốc độ cũng chẳng nhìn thấy các chúng

Bồ-tát ở chỗ nào.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Thiên nhãn của Bồ-tát là loại gì mà Bồ-tát cho Thiên nhãn của chúng tôi là chưa thấy được?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thiên nhãn của tôi chưa từng thấy sắc. Hiền giả Xá-lợi-phất và chúng đệ tử là các đại Thanh văn từ xưa đến nay chẳng thể thấy tôi. Công đức của Thiên nhãn là những loại gì? Tức cũng không thể hiển bày ánh sáng lồng lộng.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát nói về chỗ nhìn thấy các sắc tượng là những loại gì mà cho là chúng tôi từ xưa nay chưa nhìn thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Trưởng lão từng thấy thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn và Đức Như Lai Chí Chân Chấp Tuệ Diệu chăng?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Hôm nay, mới được nghe tên của thế giới đó, vậy do đâu mà được thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Những thế giới như vậy là chẳng thể xưng kể tức các quốc độ của chư Phật và chúng Bồ-tát, muôn dân, chúng sinh mỗi mỗi đều từ cõi khác sinh ra chẳng đồng. Bồ-tát Đại sĩ dùng Thiên nhãn nhìn thấy họ không hệ bỏ sót hoặc chẳng cùng khắp. Tất cả hàng Duyên giác tuy có Thiên nhãn nhưng cũng chẳng thể nhìn thấy, huống gì là Thanh văn mà có thể thấy được.

Lúc nêu bày lời ấy, có sáu vạn người từng cầu thừa Thanh văn, thừa Duyên giác đều hân hoan vui mừng, liền phát ý đạo Vô thượng Chánh chân, đồng thời lên tiếng khen ngợi:

–Xin khiến cho thân chúng con có được Pháp nhãn của Phật, chẳng chọn Thiên nhãn của Thanh văn và Duyên giác đang còn bị che lấp ngăn ngại. Pháp nhãn của Phật mới không có hạn lượng cũng không gì ngăn ngại.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cương Lữ liền nhập Tam-muội Chánh thọ như Kỳ tượng, kiến lập cảm ứng thị hiện thần túc theo Thánh chỉ của Phật, hiện rõ uy đức, diệu lực nơi phước thiện từ đời trước lồng lộng chẳng thể

xưng kể, khiến cho khắp tất cả chư vị trong pháp hội đều chính mắt thấy sáu mươi ức chúng Bồ-tát ở tại thân Đức Phật, đều ngồi kiết già trên hoa sen, chắp tay nghe kinh, chẳng gần thân Phật, cũng lại chẳng xa, đều chính là sự cảm ứng từ ân đức rộng lớn vô tận của Đức Như Lai, nhưng thân của Đức Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm cũng không ngăn ngại, đều hiện ra như trước, chẳng hề hao tổn. Tất cả chúng hội vừa sợ vừa mừng, hết sức hoan hỷ vì được việc chưa từng có, nhất tâm chắp tay đảnh lễ Đức Phật rồi đứng qua một bên. Từng người, từng người đều khen:

–Thật là khó! Không gì sánh kịp! Chư Phật Thế Tôn, thân hình rộng lớn, uy đức vô lượng, diệu lực thần biến chẳng thể nghĩ bàn mới có thể dung nạp sáu mươi ức Bồ-tát ngồi nghe kinh nơi thân mà thân Phật vẫn như cũ, chẳng tăng chẳng giảm.

Bồ-tát Kim Cương Lữ quan sát khắp chúng hội rồi nói:

–Chư vị nên biết, thân của Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác tức là Pháp thân, rộng lớn vô tận, không có tướng tốt nào mà chẳng vuông tròn, thân không biên vực, chẳng thể lường tính. Khoảnh khắc phát ý của Đức Như Lai Chí Chân là muốn cho mọi dòng nước, biển lớn, sông ngòi, dòng chảy, quốc độ, châu vực, rừng cây, thảo mộc, núi non, đất đai hiện có của tam thiên đại thiên thế giới đều nhập nơi thân Phật mà thân ấy chẳng tăng, chẳng giảm, đều hiện ra như cũ.

Lại nữa, thưa các Hiền giả! Hàng ngàn vạn chúng Bồ-tát của vô số ức trăm ngàn ức cõi Phật, từ xa nhìn thấy tướng ánh sáng thanh tịnh vi diệu của Đức Thế Tôn không chút trần cấu, chư vị đều vì khắp thiên hạ khuyên mời chư Thiên, muôn dân, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, khiến được ủng hộ, khiến được tự quy nên đi đến pháp hội nghe kinh. Nếu người chẳng đến thì chẳng thấy thần thông biến hóa, chẳng thể phát tâm.

Đức Phật muốn hóa độ chúng sinh nên Đức Như Lai đem các vị Bồ-tát đặt vào bên trong thân để lãnh hội chánh pháp, chẳng hề bị ngăn ngại, không chỗ nghi. Hoặc có Bồ-tát trụ trong lòng đất, đi vào theo nẻo báu đạo xưa hiện rõ, rồi tự xét thấy ngồi trên hoa sen thường tất cả đều là sự cảm ứng từ uy thần của Phật, đạo đức cao xa lồng lộng không lường.

Khi đó, các vị Bồ-tát vâng theo Thánh chỉ của Phật và uy lực từ chí nguyện của Bồ-tát Kim Cương Lữ, sáu mươi ức vị, tất cả đồng thời từ nơi lỗ chân lông của Đức Đại Thánh xuất hiện, đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh về bên phải bảy vòng, đều dùng sức thần túc hóa hiện vô số tòa ngồi vi diệu rồi đích thân an tọa trên ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát Vô Ngôn tên là Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Ông hãy tự đem điều này hỏi vị Chánh sĩ, vị ấy sẽ vì ông mà giải nói.

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Vì sao Bồ-tát hiệu là Vô Ngôn?

Bồ-tát Vô Ngôn lặng thinh. Hỏi như vậy ba lần, cũng chẳng đáp lại. Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi một lần nữa:

–Vì sao tôi hỏi ba lần mà Bồ-tát chẳng đáp?

Bồ-tát Vô Ngôn nói:

–Tôi tìm lời này mãi mà chẳng chỗ được, nên chẳng thể đáp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Về lý thì chẳng nên hỏi Vô Ngôn vì sao tên là Vô Ngôn? Vì Vô Ngôn tức không nói ra lời, cũng không có âm thanh.

Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi:

–Giả như không có lời nói thì nay vì sao miệng có điều nêu bày?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Pháp tôi đều học theo lời nói của chư Phật, cũng lại học theo lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Sao gọi là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật?

Đáp:

–Như chỗ giảng nói kinh pháp của tất cả chư Phật, tôi dùng ý lực nương nhờ nơi uy thần ấy, cũng lại như thế. Cho nên tôi nay đều đã đạt pháp theo chỗ giảng nói của chư Phật. Giả sử âm thanh ấy bình đẳng với văn tự, không hủy hoại, để diễn nói kinh pháp thì đó là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật.

Lại hỏi:

–Sao gọi là học theo lời nói của chúng sinh?

Đáp:

–Tùy theo tất cả ngôn ngữ, âm hưởng của mỗi loài chúng sinh để vì họ giảng nói pháp, đó là học theo nơi lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát không lời nói đến nay đã bao lâu?

Đáp:

–Từ khi không tâm niệm đến nay.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời ấy nghĩa là gì?

Đáp:

–Tức do đó nên chẳng thân cận tâm niệm, cũng chẳng là phải chẳng ưa thích. Tâm không khởi niệm, miệng thì không nói.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời nói từ đâu phát ra? Là từ tâm phát ra, hay từ thân phát ra?

Đáp:

–Chẳng từ thân phát ra, cũng chẳng từ tâm phát ra. Vì sao? Vì thân chẳng phải thường còn, chẳng được tự tại, còn tâm thì như huyễn. Do đo, nên chẳng từ thân phát ra cũng chẳng từ tâm phát ra.

Lại hỏi:

–Vậy từ đâu phát ra?

Đáp:

–Giả sử muốn hỏi việc đó thì hỏi ngôn từ giảng nói từ đâu phát ra? Là từ không phát ra, không không có sắc, cũng chẳng thể thấy, nay Bồ-tát hỏi tôi, là do đâu chăng? Quả thật là do nơi không, không thấy, không hình dáng. Vì thế thưa Tộc tánh tử! Nên nói, như hư không chẳng thể thấy. Câu hỏi cũng như ngôn từ ấy đều như hư không chẳng thể thấy. Hư không như vậy là hoàn toàn chẳng thể nhìn thấy, cũng không có tướng. Do đó, tìm cầu tất cả pháp và ngôn từ thì đều chẳng thể được. Như tìm cầu ngôn từ chẳng thể được thì tất cả các pháp tịch tĩnh an nhiên. Âm thanh ngôn ngữ luận bàn cũng lại như vậy. Tất cả các pháp cũng như lời nói của người hốt nhiên chẳng thể biết chỗ từ đâu đến và đi về đâu. Lời nói như hư không, không thể thấy chỗ. Tất cả các pháp cũng như hư không, không có xứ sở. Ngôn từ là do nhân duyên hợp thành. Tất cả các pháp cũng từ duyên khởi. Truy tìm căn nguyên của các pháp hiện có duyên do từ đâu khởi là chẳng thể được. Sự chẳng thể được ấy tức không chỗ khởi, tức không chỗ sinh.

Lại nữa, không chỗ khởi thì không chỗ hưng, không chỗ hưng thì không chỗ phát, không chỗ phát thì không có dấu vết của mắt, cũng không có dấu vết của sắc, cũng không có dấu vết của thức, cũng không có dấu

vết của tai, mũi, miệng, thân, ý, cũng không có dấu vết của pháp, không có dấu vết của ý thức. Người không có dấu vết tức là không đi, không lại. Không đi, không lại gọi là độc bộ. Người độc bộ tức không chỗ đi, ở nơi tất cả hành mà không chỗ thấy. Phải khởi sự quan sát như thế thì chắc chắn sẽ nhìn thấy điều vốn chẳng nhìn thấy chăng?

Lại hỏi:

–Cái gì vốn chẳng thấy?

Đáp:

–Chẳng sinh, chẳng khởi.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chẳng sinh, chẳng khởi?

Đáp:

–Chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến?

Đáp:

–Hư không chẳng thể thấy, không có người đến, hư không bình đẳng. Tất cả các pháp cũng như hư không, tức các pháp bình đẳng như hư không.

Lại hỏi:

–Sao gọi là các pháp bình đẳng như hư không?

Đáp:

–Không có bạn bè. Do vì chư Phật bình đẳng nên tất cả các pháp rốt ráo bình đẳng. Quá khứ vốn bình đẳng, vị lai vốn cũng bình đẳng, ở giữa vốn cũng bình đẳng, không có phân biệt. Nên những bình đẳng này là do của bản tế tất cả các pháp như chân, như thị. Bản tế không gốc, nên như chân, bản tế như thẩm, bản tế vô bản, bản tế bình đẳng không có sai khác. Đó gọi là không có hai tế cũng không có ngần ấy. Sao gọi là hai? Vì chấp về ta người nên gọi là hai. Nếu chẳng tham thân, chẳng kể ta người thì không có hai. Sao gọi là có hai? Có mắt, có sắc thì gọi là hai. Tai, tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp, đó gọi là hai. Nói tóm lại, nếu có sự chấp trước nơi tất cả các pháp thì gọi là hai. Ví như có hai cũng chẳng thể được. Vì sao? Vì quán không chỗ thủ đắc này thì không hai, cũng không ngôn từ. Pháp, tâm ý và thức hiện có ấy, giả sử chẳng tu ba việc này thì gọi là không hai. Cái không hai này chẳng phải giảng nói. Vì sao? Vì có

lời nói thì chẳng lìa khỏi hai. Không có lời nói mới là không có hai.

Lại hỏi:

–Là không hai thì ai tạo ra hai?

Đáp:

–Cái không hai ấy chẳng thể tạo ra hai. Vì sao? Vì khiến hưng phát bao nhiêu phương tiện, muốn biến không hai khiến cho có hai thì nhất định chẳng thể thành được.

Lại hỏi:

–Chỗ nói về pháp luật là hai hay là không hai?

Đáp:

–Pháp luật ấy thì không có hai, kiên cố khó đổi dời. Vì sao? Vì không tướng của ngôn từ, cũng không có gì để chế ngự, lấy không lời nói để mở lối dẫn đường, không thể hủy hoại, chẳng thể hư sót vì chẳng thể hoại. Cho nên gọi dẫn dắt điều phục kiên cố thì không có hai.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Điều Bồ-tát Vô Ngôn có thể nêu bày thông suốt đều chính là ân đức dũng mãnh của Tam-muội Tuệ minh.

Đức Phật nói:

–Những điều ông nói cũng đều là uy đức của Tam-muội Tuệ minh.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát từ cõi nước của Đức Phật Chấp Tuệ Diệu hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát tu học pháp gì mà tuệ biện tài thông tỏ vô lượng đến như vậy?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Như Đức Phật đã nói, tất cả các pháp đều từ giới lập nên.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Chắc Bồ-tát có thể rũ lòng thương xót đến chúng tôi mà phân biệt diễn nói về kiến lập giới.

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Giới ấy chẳng trụ ở thân, chẳng trụ ở miệng, ở tâm, đó là lập giới. Giới ấy chẳng trụ trong ngoài cũng không ở trung gian, đó là lập giới. Nếu không tư tưởng, không gì suy nghĩ cùng dạy bảo bằng ngôn từ, đó gọi là lập giới. Không ứng hợp chẳng phải là không ứng hợp, không niệm chẳng phải là không niệm, cũng không có niệm khác, đó gọi là lập giới. Chẳng trụ ở thiện cũng không bất thiện, chẳng ở với đời cũng

chẳng phải vượt thế gian, không hiện tại chẳng phải không hiện tại, không hại chẳng phải không hại, không lậu chẳng phải không lậu, không làm chẳng phải không làm, không sinh tử, không diệt độ, đấy gọi là lập giới. Giả sử kiến lập hình tượng như vậy thì người trụ nơi giới, nơi tất cả pháp là không chỗ trụ. Chẳng trụ nơi các pháp, chẳng tác khởi ý niệm là: "Tôi đã có thuyết giảng nêu bày phân biệt".

Thưa Hiền giả! Cho nên đó gọi là giới. Có điều nói ra tức là trụ ở hai. Chân bản tế và trú xứ ấy đều cùng đến chỗ không gốc. Lại nữa, nơi chốn của pháp giới, tôi vì trụ ở đó mà có chỗ bàn luận, có chỗ bàn luận thì vĩnh viễn chẳng thể thủ đắc. Lời nói ấy cũng không chỗ niệm, sự nêu bày thông suốt ấy cũng không chỗ tưởng.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Sự không thể thủ đắc, không chỗ niệm và không chỗ tưởng ấy có ngôn thuyết gì?

Đáp:

–Số lượng của tự nhiên chẳng thể thu đạt, cũng không chỗ niệm, không có sở tưởng, tự nhiên nêu bày.

Lại hỏi:

–Lời nói ấy là ai nói?

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Lời nói của tôi tức thì diệt tận, cũng không có chỗ sinh. Vì sao? Vì hướng tới những lời giảng pháp đều dẫn về nơi tận diệt, tất cả các pháp đều không chỗ sinh, chỗ sinh của pháp là chẳng thể biết chỗ. Hữu hình hiện tại đều không có hình, không thể thủ đắc xứ. Vì sao? Vì sự tĩnh lặng dứt nên không có các tướng. Bản tế ấy không có ngôn giáo nên Đức Thế Tôn nói, chẳng thể tưởng về hình tượng để giữ lấy tâm quá khứ. Tâm vị lai, hiện tại cũng như thế. Nó liền khởi, liền diệt, tan biến, tiêu hết, vội hiện, dễ chuyển đổi, chẳng thể nắm bắt theo loại hình dáng nào. Ấy là muốn giữ lấy tưởng chấp trước, ý niệm hư giả, cậy nhờ, thọ nhận, tư tưởng đều như huyễn hóa. Thế nên truy xét cùng cực thì tất cả điều nói ra đều là hư giả không thật, nghĩa ấy không thể thu đạt, cũng chẳng có chỗ giảng nói, miệng chẳng thể tuyên nói như tâm suy nghĩ. Vì sao? Vì không có chỗ tạo tác cũng không có chỗ hành dụng. Có sự biết rõ là hưng khởi hướng về ý nghĩa ấy thì chẳng dùng ngôn từ nơi miệng, cũng chẳng dùng ý niệm hiện có nơi tâm. Còn có sự nêu bày thông suốt, phân biệt giảng nói thì giống như âm vang của âm thanh. Hóa thân của Như

Lai có sự ban nêu, sự giảng nói của người ấy cũng lại như thế. Đó là chỗ có thể bảo vệ nghĩa lý của các Đức Phật và chúng Bồ-tát, tất cả người đời chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện thiện xảo không thể chế ngự chỗ kiến lập pháp bằng ngôn từ biện tài chẳng thể động, dời.

Khi ấy, các vị Bồ-tát khen ngợi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Thưa Tộc tánh tử! Những lời nêu giảng ấy thật thích hợp. Đó là việc vào cửa pháp. Chúng tôi cũng nghe, nói về nơi cửa thật không có cửa, ngang bằng như hư không. Đức Phật, Thế Tôn và các Bồ-tát hiện nói như vậy. Sự thọ nhận của chúng tôi cũng lại như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Hãy cùng đến trú nơi thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, diện kiến Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, quan sát cõi nước đó.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Này Tộc tánh tử! Lãnh hội điều ấy thì chính là trú nơi thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, Đức Thế Tôn Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân cũng ở tại đây. Thân tôi tại sao phải bỏ đây mà đến đó?

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi:

–Hiện nay, thế giới này tạo thành bằng bùn đất, chẳng phải bằng kim cương.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Khoảnh khắc phát ý của ông, vượt hằng hà sa cõi nước của chư Phật, vượt qua núi Thiết vi không bị ngăn ngại là có thể đủ sức nhấc lên một hạt bụi để nắm lấy cõi Phật, không thể vậy mới biết là thế giới này do bùn đất tạo thành.

Bồ-tát Vô Ngôn vừa nói xong liền nhập Tam muội Chánh thọ tức dùng kim cương đạo tràng tức thời tam thiên đại thiên thế giới này tự nhiên hóa thành kim cương hết sức kiên cố, chẳng thể hủy hoại. Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ tạo uy lực lớn, hưng khởi thần biến, mặc áo giáp đại kiên cố gồm đủ giới đức, muốn nâng lên một hạt bụi của đất này mà chẳng thể được. Tâm tự nghĩ: "Quái lạ! Thật chưa từng có! Đây là sự kiến lập thần biến vĩ đại của đức Đại Thánh, hay là sự hưng khởi từ cảm ứng của Bồ-tát Vô Ngôn?".

Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Trong khoảnh khắc phát tâm trụ ở trước, con luôn vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua hằng hà sa số cõi

nước của chư Phật, nhưng hôm nay muốn nhấc lên một hạt bụi đất của thế giới này mà chẳng thể được. Kính thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Sự hưng lập uy thần này là của ai? Chính là ân từ Thánh chỉ của Đấng Thiên Trung Thiên, hay là sự cảm ứng từ chỗ biến hóa của Bồ-tát Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Là sự kiến lập của Bồ-tát Vô Ngôn. Vì sao? Vì Bồ-tát Vô Ngôn dùng Tam-muội Chánh thọ kim cương đạo tràng nên khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này trở nên kiên cố, chẳng thể hủy hoại vì đều là kim cương. Nếu có Bồ-tát trụ nơi Tam-muội đó thì theo ý mình, có thể biến bao nhiêu cõi nước của chư Phật thành kim cương đều được như ý, vì đó là trí tuệ nơi Thánh tâm đã hưng hiển đạo đức. Dùng Tam-muội này mà phát khởi diệu dụng thì khiến cho các cõi Phật đều thành kim cương không thể hủy phạm và đều là cảnh giới uy thần của Tam-muội đó.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức Bồ-tát đi theo cùng bạch Phật:

–Bồ-tát tu hành pháp gì để có thể chứng được Tam-muội Kim cương đạo tràng?

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có bốn pháp để chứng được Tam-muội Kim cương đạo tràng này. Những gì là bốn?

1. Trì chí kiên cố như kim cương, thường mang tâm đạo siêu việt nơi tất cả các gốc công đức.

2. Tánh hạnh đầy đủ, vô số kiếp theo phương tiện tu tập trang nghiêm đại nghiệp.

3. Hội nhập nơi pháp sâu xa phân biệt nguồn gốc của mười hai duyên khởi.

4. Thánh tuệ tròn đủ không có thiếu sót.

Lại có bốn pháp giúp Bồ-tát tự an vui. Những gì là bốn?

1. Vượt qua tuệ đức, đầy đủ năm thông.

2. Theo cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhất tâm, hành Tam-muội Chánh thọ, tâm chẳng hý luận mà tự an vui.

3. Kiến lập giới cấm, trụ nơi pháp giới, ở chỗ không nguồn gốc, thành tựu tuệ minh.

4. Chí thành rốt ráo như nghĩa sâu xa, hiểu rõ về nghĩa tịch diệt nơi kinh nên các pháp không gì là chẳng đạt.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tuân theo đại Bi, tu bốn Phạm hạnh.

2. Phụng hành Bát-nhã ba-la-mật và sáu Độ vô cực.

3. Hành phương tiện thiện quyền tu ba mươi bảy pháp phẩm trợ đạo.

4. Vì các chúng sinh tu các môn giải thoát và bốn Thánh đế.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tạo hành nghiệp của thân bền chắc giống như kim cương.

2. Lời nói thanh tịnh, vi diệu, nhu hòa, cũng như kim cương.

3. Nắm giữ tâm kiên cố chẳng thể động chuyển cũng như kim cương.

4. Chí tánh chẳng thể hủy hoại.

Đó là bốn pháp, Bồ-tát tu hành để mau chóng chứng được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Khi Đức Phật nói xong lời này các Bồ-tát liền đạt được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Lúc ấy, Bồ-tát Vô Ngôn nói với cha mình là Tướng quân Sư Tử:

–Thưa đại nhân! Đại nhân thấy các Đức Phật ra đời, tiếng đức vang lừng, uy Thánh vô lượng, đạo tuệ cao vời, siêu vượt không gì sánh, được sự chưa từng có! Hình tượng so sánh như vậy chẳng thể thí dụ được về tâm Từ bi xưa mà nay đều hiện bày rõ. Các Đức Phật đã vì vô số chúng sinh mà dẫn đường chỉ lối giải thoát đến chỗ an lạc lớn. Xin mong đại nhân phát khởi ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Tướng quân Sư Tử đáp:

–Con phải biết, bảy ngày sau khi sinh, chư Thiên đến thấy rõ tướng hảo bảo là con sẽ phát ý đại đạo. Phật là đấng trời trong trời, mắt đạo quán biết được chí nguyện của ta. Tâm ấy ngày đêm luôn nghĩ đến Phật đạo, không phát tâm quy y thầy khác mà chỉ quy mạng Đấng Đại Thánh vô thượng.

Tướng quân Sư Tử và chánh phu nhân, nam nữ thân thuộc nội ngoại và đám tùy tùng gồm năm trăm người đều phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân. Bồ-tát Vô Ngôn tự đáp lại cha mẹ, anh em, chị em và thân tộc cùng mọi người:

–Các vị, ngày hôm nay đã phát tâm lớn, phải tinh tấn hành đạo tâm trang nghiêm.

Tức thời, họ hỏi:

–Sao gọi là phát ý trang nghiêm đạo tâm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Có bốn mươi việc trang nghiêm đạo tâm.

Những gì là bốn mươi việc?

1. Dốc tin Phật đạo, tâm chẳng nghi ngờ, hủy báng.
2. Ưa thích pháp, khiến cho tồn tại mãi.
3. Chẳng khinh mạn Thánh chúng, cung kính, khiêm tốn.
4. Luôn phải học theo bạn lành.
5. Thấy các Bồ-tát, nhìn chư vị như Phật.
6. Chưa từng khởi tâm tổn hại chúng sinh.
7. Cung kính phụng sự bậc tôn trưởng, Thế Tôn.
8. Tâm bình đẳng trong sự yêu ghét.
9. Hội nhập pháp không chán.
10. Siêng nghe kinh điển.
11. Lãnh hội ý nghĩa sâu xa tôn trọng tu học.
12. Vì người khác giảng nói.
13. Không tâm mong giúp đỡ.
14. Pháp không có thầy.
15. Chỗ niệm luôn tương ưng.
16. Phụng hành pháp không gốc.
17. Tất cả điều yêu thích chẳng nên quý tiếc.
18. Phụng trì giới cấm chưa từng thiếu sót.
19. Nêu bày thông suốt và ban bố sức nhẫn nhục.
20. Hành tinh tấn không đâu là không cùng khắp.
21. Tu tập thiền định nhất tâm hoàn bị.
22. Thuận niệm theo phẩm trí tuệ.
23. Dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sinh.
24. Điều có thể khuyến trợ thì chưa từng quên.
25. Tùy thuận cứu giúp muôn loài.
26. Tự điều phục tâm mình, thu phục ý người khác.
27. [*]

---

[*] Nguyên bản thiếu một pháp thứ hai mươi bảy.

28. Nơi sự dạy trao, chẳng nhiễm đắm phiền não.

29. Thường bỏ chốn ồn ào loạn động, ưa thích tịch tĩnh.

30. Chỗ nghĩ suy luận nhàn tịnh là đức được ngợi khen.

31. Tu hạnh Hiền thánh biết rõ giới hạn.

32. Thường hành biết đủ, chẳng thể động dời.

33. Ở nơi tục pháp, chẳng cùng đồng trần.

34. Thuận theo sáu pháp vững chắc.

35. Chẳng phế bỏ hành bốn Nhiếp pháp.

36. Thường tuân phụng chí nguyện kiên cố.

37. Chẳng hủy hoại gốc đức thiện.

38. Hành nghiệp tu học dứt mọi buông lung.

39. Chẳng ưa Tiểu thừa.

40. Tâm đạo chẳng động.

Dốc tin nơi pháp vi diệu, chí chẳng khiếp nhược, bỏ tất cả ác, không vi phạm, đầy đủ tất cả công đức, tích tập tiếng tốt, tạo vô lượng phước tụ, đeo mang đạo pháp, ở nơi đạo tràng chẳng hề thoái chuyển. Đó là bốn mươi việc làm của bậc trượng phu, hiển phát tất cả các thông tuệ. Châu báu đạo tâm do công đức này để tự trang nghiêm. Trong khoảnh khắc phát ý thì sự hưng khởi gốc đức tam thiên đại thiên cảnh giới của Phật đều hiện trước mắt, chẳng tìm đâu xa. Ví như mặt trời ở giữa hư không thì không đâu là không soi sáng.

Tướng quân Sư Tử đáp:

–Thưa Chánh sĩ! Ông phải thỉnh thoảng qua lại, nghĩ đến chỗ tương kiến với người thân để nhân đó chỉ bày, dẫn dắt, cứu giúp, ủng hộ khiến cho mọi người chẳng thoái chuyển, nơi đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa đại nhân! Nên biết, có mười pháp là chỗ hành hóa của Bồ-tát mà chư Phật Đại sĩ thường nhận thấy nghĩ đến. Những gì là mười?

1. Luôn hành trì tinh tấn, tạo an lạc cho chúng sinh, chẳng nghĩ đến sự an ổn riêng mình, thân lực kiên cường, nhiều sự tăng tiến, thấy người yếu đuối luôn an ủi.

2. Việc tạo gốc đức đều nên buông xả, bố thí cho tất cả mọi người, chưa từng mang âu lo, người có thể hóa độ khuyên phát đạo tâm.

3. Mặc áo giáp đại đức tự thề nguyện, các chúng sinh này nếu được Phật đạo, thọ nhận chánh pháp ta phải cúng dường phụng sự họ, sau đó

mới chứng đắc Tối chánh giác.

4. Vì chánh pháp nên thà bỏ thân mạng, chẳng bỏ kinh pháp, nêu giảng phân biệt nghĩa lý về "nhất phẩm", ở trong trăm ngàn kiếp ban tạo tất cả.

5. Mặc áo giáp đức lớn, chẳng hề biếng nhác mệt mỏi, chẳng mang tâm khiếp nhược.

6. Tất cả các pháp đều là bản tịnh. Nếu nghe lời nói này mà chẳng sợ hãi, chẳng thấy đại đạo hạn hẹp, chẳng bỏ pháp Phật, chẳng cho là rỗng không thì sự quán thấy được biết chẳng hư dối, bình đẳng nơi ta người, cũng bình đẳng với chúng sinh.

7. Đã bình đẳng với chúng sinh thì bình đẳng với pháp.

8. Đã bình đẳng với kinh pháp thì liền tin tưởng, vui thích.

9. Hư không bình đẳng, trụ vào chỉ quán, chẳng rơi vào đường khổ não của sinh, già, bệnh, chết.

10. Vì chỗ thấy của các thế gian không ổn định, vô số chúng sinh hình dạng khổ nhọc, cấu nhiễm, các ma Ba-tuần có thể lung lạc, đến nói về những khó khăn, khuyên dụ hủy báng: "Phật đạo khó được, kinh pháp khó gặp, chẳng bằng sớm cầu quả vị Thanh văn, mau được giải thoát". Bồ-tát nghe điều này mà vẫn kiên trì, một lòng phát khởi chí nguyện vô thượng, chẳng lười chán, chẳng thoái, chuyển, chẳng bỏ Đại thừa, vẫn trụ ở pháp chân chánh, lời nói và việc làm tương ứng, chưa từng vọng cầu, thân hành chí thành, chẳng dối mình, chư Thiên, chúng sinh và mười phương Phật.

Đó là mười pháp của bậc Đại nhân. Chốn hành của Bồ-tát tức luôn được chư Phật và các Chánh sĩ nhận biết thường nghĩ đến.

Khi giảng nói lời ấy thì tướng quân Sư Tử cùng với quyến thuộc tức thời chứng được pháp nhẫn nhu thuận.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy thọ trì kinh pháp mà trì đọc phúng tụng này, tụng đọc, vì người khác giảng nói đầy đủ, rộng khắp. Vì sao? Vì sự hưng khởi đạo đức của chư Phật Đại Thánh quá khứ, vị lai và hiện tại đều phát xuất từ cửa kinh điển pháp tạng đó. Hôm nay, Bồ-tát Vô Ngôn đến đây, tư duy về chân đế, nêu bày vô lượng pháp môn ấy, khuyến hóa vô số dân chúng, khiến họ tu học Phật đạo. Cho nên, này Hiền giả A-nan! Ông muốn thọ nhận pháp tạng phụng sự chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại, thì phải dốc tâm phụng trì kinh này, vì người khác nói rộng giúp cho vô số

chúng sinh, khiến họ thành tựu Phật đạo. Như Lai tại thế hay sau khi diệt độ, như có người thọ trì kinh này đều là do Thánh chỉ của Phật kiến lập dẫn dắt khiến họ thọ trì đọc tụng, làm đúng như lời dạy ở trên.

Đức Phật nói với Hiền giả A-nan:

Có ba việc phước chẳng thể lường. Những gì là ba?

1. Hộ trì chánh pháp.

2. Tuệ biết tâm đạo.

3. Người chưa phát ý thì khuyên phát tâm đạo.

Bấy giờ, trong pháp hội có bảy ức các chúng Bồ-tát, nghe lời nói của Phật, đều đứng dậy, muốn hộ trì chánh pháp, mỗi mỗi vị đều nói:

–Chúng con xin sẽ cùng phụng trì chánh pháp của Đức Thế Tôn lưu hành xa rộng, giữ gìn kinh này, vì người khác giảng nói, khuyến phát ý đạo.

Bồ-tát Vô Ngôn bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chỗ có thể giảng nói thông suốt, chứng đắc chánh giác thì pháp đó có thể nắm giữ chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì mà các Tộc tánh tử hướng theo Đức Phật vừa nói điều này, các vị Bồ-tát đều đứng dậy muốn hộ trì chánh pháp?

Đức Phật nói:

–Ta sẽ nuôi dưỡng các Tộc tánh tử. Ta tạo nên sự việc đó là muốn có sự hộ trì. Pháp vô vi là không thể thủ đắc ta đã vì họ mà ban bố nêu giảng. Nhân nơi văn tự ngôn giáo để hộ trì pháp là thuận theo ý ấy. Lời nói của người hộ trì là chẳng dùng lời để hỏi, chẳng theo văn tự mà hành đạo, đó gọi là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Có hai việc hộ trì chánh pháp. Những gì là hai?

1. Không nên thủ đắc, mới đạt đến chánh pháp. Việc nên ủng hộ thường phải tùy thuận, chẳng dùng lời nói mà ủng hộ.

2. Cũng chẳng hộ trì đối với các thứ hư vọng. Lãnh hội chỗ giảng thuyết tức có thể phụng hành, chẳng vì kiêu mạn, phóng dật hoặc cầu được tiếng khen.

Đó là hai việc.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát muốn cúng dường Đức Phật và Bồ-tát Vô Ngôn cùng kinh điển này nên tuôn mưa các hoa trời khắp chốn, tung lên chỗ Đức Phật và các vị Bồ-tát, cùng cả đại hội. Tất cả đồng thanh nói:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni trụ lâu nơi thế gian. Nguyện khiến cho kinh pháp này tự nhiên lưu hành khắp cõi Diêm-phù-lợi.

Đức Phật giảng nói như vậy xong, Bồ-tát Vô Ngôn, tướng quân Sư Tử cùng các quần thần đi theo, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức các vị Bồ-tát… Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Mục-kiền-liên, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Trời, Người, A-tu-luân nghe lời Đức Phật giảng nói thảy đều hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

❑